A Hàm - Mưa Pháp Chuyển Hóa Phiền Não - Tập 2 (Thích Nữ Giới Hương)

A-hàm — đọc thêm & đối chiếu

Tập 2

1 2

Tập 2

(Trọn bộ 2 tập)

Địa chỉ liên lạc:

Huong Sen Buddhist Temple
24615 Fir Avenue,
Moreno Valley, CA 92553, USA
Tel: 951 601 9659
Email: thichnugioihuong@yahoo.com
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC - 2012
3 4

MỤC LỤC

Lời Đầu.....7

Chương 1: Những Lời Phật Dạy trong Tạp A-hàm 13

Chương 2: Những Lời Phật Dạy trong Tăng Nhất A-hàm 287

Chương 3: Những Chủ đề Chung trong A-hàm 611

Chương 4: Kết Luận.....969

5 6

Tập 2 (Chương 1.Những Lời Phật Dạy trong Tạp A- hàm; 2.Những Lời Phật Dạy trong Tăng Nhất A-hàm; 3.Những Chủ đề Chung trong A-hàm; 4. Kết Luận) Bốn bộ A hàm xuất phát từ tiếng Phạn, Hán và Thượng Tọa Tuệ Sĩ cùng Tỳ Kheo Thích Đức Thắng đã dịch qua Việt Ngữ. Bốn bộ Nikaya xuất phát từ ngôn ngữ Pali và Hòa Thượng Thích Minh Châu dịch qua Việt Ngữ. Vì xuất phát từ ngôn ngữ (Phạn và Pali) khác nhau nên Mưa là một dạng ngưng tụ của hơi nước khi gặp điều văn phong chuyển dịch sang Việt Văn có ngắn dài khác kiện lạnh. Mưa có thể được sử dụng như nước uống và là nhau, nhưng nhìn chung nội dung ý tưởng đều giống nhau. nguồn cung cấp nước cho các loại cây trồng cho nên mưa Nên nếu chúng ta hiểu bốn bộ A-hàm thì chúng ta cũng sẽ được xem là nguồn sống cho tất cả các loài sinh vật hiểu được bốn bộ Nikaya. Đó là lý do trong chương 1, tác trên hành tinh của chúng ta. Dù là mưa rào, mưa phùn hay giả có sự so sánh về cấu trúc cả hai bộ A-hàm và Nikaya. mưa ngâu, hương vị của mưa thật là

dễ chịu, trong sáng nên mưa được chúng ta chào đón với một sự vui mừng Bốn bộ A-hàm gồm có 2086 bài pháp thoại, nên thoải mái nhẹ nhàng. Cũng thế, pháp vị A-hàm thật nhẹ chương 3 & 4 của tập 1 và chương 1 và 2 của tập 2 là phần nhàng, dễ hiểu, làm tươi sáng tâm tư của chúng ta. A-hàm tóm gọn các bài pháp thoại A-hàm này. Vì tựa đề của tác có thể đẩy tan những dục vọng phiền não đang thiêu đốt phẩm là 'Mưa pháp' nên tác giả chỉ chú trọng và sắp xếp chúng ta và nuôi lớn giới thân tuệ mạng thánh hiền của các đoạn văn kinh tóm gọn không theo số thứ tự tuần tự chúng ta, vì thế tác phẩm 'A-hàm: Mưa pháp chuyển hóa của bốn bộ A-hàm mà theo thứ tự của những đức hạnh, phiền não' (2 tập) xin được ra mắt với nội dung giới thiệu tánh cách, ý tưởng của từng bộ kinh mà Đức Phật đã tặng A-hàm như một suối nguồn Phật pháp không thể thiếu cho chúng ta. Những chủ đề đức hạnh này có khả năng trong việc tưới tẩm và nuôi dưỡng nguồn tâm linh của giúp chúng ta có cái nhìn hướng thượng hơn về cuộc sống, chúng ta. nhân cách, tánh tình, tập quán và sự tu tập giải thoát. Vì cách đây 2600 năm, thời của Đức Phật chưa có nghệ thuật Tập 1 (Chương 1. Sự Hình Thành & Cấu Trúc của A- in ấn nên mỗi khi thuyết giảng Đức Phật từ bi, chịu khó hàm & Nikaya; 2.Ý Nghĩa A-hàm; 3. Những Lời Phật Dạy trùng tuyên lại nhiều lần cho các thính chúng dễ nhớ, còn trong Trường A-hàm; 4. Những Lời Phật Dạy trong Trung bây giờ chúng ta may mắn có nghệ thuật in ấn nên có A-hàm)

7 8

những đoạn văn, tác giả trích y như chánh văn dịch, nhưng A Hàm (Bắc truyền). Do đó, có thể nói kinh điển Phật giáo cũng có những đoạn tác giả lược bỏ những phần phụ và là văn học phiên dịch tức chúng ta không học thẳng ngôn mẫu văn trùng lập do thời xưa truyền khẩu để đoạn văn ngữ của Đức Phật mà được chuyển ngữ do vì đất nước và ngắn gọn hơn nhưng vẫn nói lên ý chính của Đức Phật đã ngôn ngữ giữa chúng ta và Đức Phật vốn khác nhau. Tuy giảng. Tiêu đề của những đoản văn này là do tác giả đặt nhiên, nội dung giáo nghĩa của Đức Phật dạy thì bất cứ dựa theo nội dung để giúp đọc giả dễ theo dõi và nắm ý dân tộc nào, ngôn ngữ nào hay tại đất nước nào cũng có chính của những đoạn mà chúng ta sắp đọc. Mỗi đoạn đều thể ứng dụng để giải thoát vì tất cả loài người đều có có ghi xuất xứ, sẽ giúp quý độc giả dễ đối chiếu với chánh chung một bịnh tâm là tham sân si và đều bị luân chuyển văn kinh. Xuất xứ không có ghi số trang vì tác giả dựa văn trong lửa sanh tử luân hồi thiêu đốt. Nên xâu chuỗi A-hàm kinh A-hàm trên wedsite của http://quangduc.com/ quý giá của Đức Phật có khả năng phục vụ như một kinhdien/aham. phương thuốc hữu hiệu vô giá để trị bịnh tâm và bịnh sanh Như vậy, đầu tiên kinh Phật không có bản chữ viết mà tử của tất cả chúng ta nên ở đâu đều cũng có thể uống và chỉ dựa vào truyền khẩu trùng tụng. Sau khi, Đức Phật diệt đều được hữu hiệu cả. độ mấy trăm năm, nhờ bốn kỳ kiết tập mà kinh tạng được Chương 3 & 4 (tập 1) và chương 1 và 2 (tập 2) đã cho kết tập lại như những sợi chỉ ngũ sắc kết xâu những bài thấy có vô số chủ đề ẩn hiện trong 2086 bài pháp thoại pháp thoại rải rác của Đức Phật lại thành những chuỗi như Kiết sử, Nghiệp báo, Luân Hồi, Tinh Tấn, Sáu cõi, Tứ ngọc trân bảo quý giá để trang nghiêm đạo tâm của chúng đế, Sanh tử, Niết Bàn, Duyên Khởi, 37 phẩm Trợ ta. Theo thời gian các tổ mới dùng ngôn ngữ Ấn độ cổ đại Đạo,vv... tuy nhiên tác giả xin mạn phép bàn rộng thêm Pali, Phạn

ngữ để viết Tam tạng kinh điển thành bản văn về các chủ đề chung căn bản mà A-hàm thường đề cập, đó được khắc trên bản đá, bản đồng, giấy loát, vv... Rồi khi là lý do có sự xuất hiện của chương 3 (tập 2) để giúp cho Phật giáo hưng thịnh, những lời dạy của Đức Phật vượt chúng ta hiểu được chân ý nghĩa của Đức Phật dạy. Nhìn khỏi biên giới của Ấn độ để đến khắp năm châu bốn biển chung, tác phẩm 'A-hàm: Mưa pháp chuyển hóa phiền trên thế giới. Tam tạng kinh điển xuất hiện đến đâu thì tùy não' (2 tập) đóng vai trò như là một hội a-hàm, một tòa lâu theo ngôn ngữ của đất nước đó mà được chuyển dịch ra. đài A-hàm, một cơn mưa A-hàm với 2086 giọt mưa ngâu, Như tại Việt Nam, các kinh được dịch, xuất xứ từ ngôn 2086 bài pháp thoại giác tỉnh trong sáng. ngữ Pali thì gọi là Kinh tạng Nikaya (Nam truyền) và kinh Mưa từng cơn rớt xuống được dịch từ tiếng Hán (gốc từ Phạn ngữ) thì gọi là Kinh Tưới mát lòng con trẻ

9 10

Rửa sạch trần sáu cõi kính xin các bậc cao minh chỉ dạy cho những thiếu sót để lần Vươn sức sống ngày mai. tái bản sau tác phẩm được hoàn chỉnh hơn.

Sau cơn mưa cảnh trí tưng bừng, hoa lá xanh tươi vui Nguyện cầu mưa pháp A-hàm sẽ thấm nhuần khắp reo vươn cao lên cùng bát ngát trời xanh. Cũng thế, âm muôn phương, thâu nhiếp vạn loại hữu tình đồng lên thánh dương đồng gội ân đức tưới tẩm đượm nhuần của A-hàm vị, đồng thành chánh giác. mà được tâm hoa tươi nở, tỏa hương công đức, bước lên Nam Mô Thanh Lương Địa Bồ Tát Ma Ha Tát thánh vị. Giữa cảnh đời bơ vơ lạc lõng, biết bao ưu tư phiền muộn, nhiều nẽo thăng trầm lên xuống, A-hàm như tiếng chuông thức tỉnh vang vọng ra giữa các nẻo đường đầy gió bụi mê. Không khí sáu cõi nặng nề với những Mưa Ngâu Moreno Valley, phiền não lo âu, trời nóng hừng hực với lửa dục tham sân Chùa Hương Sen, ngày 14/03/2012 si thiêu đốt thì chức năng A-hàm như vị cứu tinh tỏa ra Thích Nữ Giới Hương nước mát thanh lương dịu dàng phủi đi lớp bụi ô nhiễm để làm trong sáng thân tâm chúng ta, đem lại niềm tin và hy vọng cho chúng ta trong đêm tối mênh mông. Sau cơn mưa trời lại sáng! Những thánh thai trí tuệ phá tan mê lầm được khai nở và vươn cao lên giữa trần gian. Chúng con tha thiết năm vóc sát đất, đầu thành đãnh lễ tri ân Tôn sư Hải Triều Âm, người đã thương tưởng và truyền trao cho chúng con biết chân ý nghĩa của đỉnh cao lầu A-hàm. Xin tạc dạ tri ân quý Thượng Tọa Tuệ Sĩ, Thượng Tọa Đức Thắng - các dịch giả A-hàm. Xin tri ân website Quảng Đức và Buddhismtoday cùng các thiện hữu tri thức, đàn na tín thí hữu danh, ẩn danh đã giúp công sức và tịnh tài để tác phẩm này được ấn bản. Mưa pháp A-hàm vô cùng vi diệu mà sức giác tỉnh và khả năng kiến thức của chúng con quá nhỏ bé, sẽ không thể tránh được các thiếu sót khi mạo muội ra mắt tác phẩm này,

11 12

đường nào, có sự thực hành nào mà tu tập, tu tập nhiều, thì trong ấy có chất độc, các anh chớ uống; nếu uống vào các có thể đoạn trừ những kết này không? anh sẽ chết, hoặc sẽ bị khổ như sắp chết.' Những người Xá-lợi-phất đáp: Có. Đó là tám Thánh đạo, từ chánh khát nước này không tin lời, cứ uống; tuy được vị ngon, kiến cho đến chánh

định. nhưng trong chốc lát lại bị chết, hoặc bị khổ đến gần chết. Cũng vậy, các Sa-môn, Bà-la-môn nào, đối với sắc được (Tạp A-hàm, Quyển 18, Kinh Diêm-Phù-Xa, số 490) thế gian quan niệm là đẹp đẽ, mà khởi tưởng là thường, 6. ÁI KẾT KHÔNG DỨT tưởng là hằng, tưởng an ổn, tưởng không bệnh; tưởng là ngã, là ngã sở... sẽ không giải thoát khỏi sanh, già, bệnh, Này các Tỳ-kheo, có lúc, sau một thời gian lâu dài, núi chết, ưu, bi, khổ, não. chúa Tu-di tất phải sụp đổ. Cũng vậy, này các Tỳ-kheo, vì vô minh che khuất, ái kết buộc ràng, nên chúng sanh sống Nếu các Sa-môn, Bà-la-môn nào đối với sắc đẹp đẽ chết luân hồi. Ái kết không dứt, không chấm dứt được khổ. được thế gian quan niệm là đẹp đẽ, mà quán sát như bệnh, như ung nhọt, như gai nhọn, như giết hại, là vô thường, (Tạp A-hàm, Quyển 10, Kinh Vô Tri, số 266) khổ, không, vô ngã, thì đối với ái này chắc chắn được dứt 7. ÁI VÍ NHƯ UNG NHỌT lìa. Vì ái lìa nên ức-ba-đề lìa, ức-ba-đề lìa nên khổ lìa, khổ Nếu các Sa-môn, Bà-la-môn nào, đối với sắc được thế đã lìa nên sanh, già, bệnh, chết, ưu, bi, khổ, não lìa. gian quan niệm là đẹp đẽ, mà khởi tưởng là thường, tưởng Ví như bên đường có ao nước trong mát, đầy đủ hương là hằng, tưởng an ổn, tưởng không bệnh; tưởng là ngã, là vị, có kẻ lén dùng chất độc bỏ vào trong nước. Tháng nắng ngã sở, thì ở nơi sắc này ái càng tăng trưởng. Khi ái đã mùa xuân, người đi đường bị gió nóng làm bức khát, tranh tăng trưởng thì ức-ba-đề tăng trưởng; ức-ba-đề tăng trưởng nhau muốn đến uống nước. Có người nói rằng: 'Này các thì khổ tăng trưởng. Nếu khổ tăng trưởng thì chắc chắn sẽ anh, đây là ao nước trong mát, đầy đủ hương vị sắc màu, không giải thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, ưu, bi, khổ, nhưng trong ấy có chất độc, các anh chớ uống; nếu uống não. Ta nói người này đối với khổ không giải thoát. vào các anh sẽ chết, hoặc sẽ bị khổ như sắp chết.' Những Ví như ao nước trong mát ở bên đường, đầy đủ hương người kia nghĩ thầm: 'Nước này có chất độc, nếu ta uống vị, có người lén lấy chất độc bỏ vào ao. Tháng nắng mùa vào thì sẽ chết, hoặc bị khổ đến gần chết. Thôi ta cố chịu xuân, người đi đường bị gió nóng làm bức khát, tranh nhau khát, ăn đỡ cơm khô, không dám uống nước.' muốn đến uống nước. Có người nói rằng: 'Này các anh, Cũng như vậy, Sa-môn, Bà-la-môn nào đối với sắc đây là ao nước trong mát, đầy đủ hương vị sắc màu, nhưng được thế gian quan niệm là đẹp đẽ, mà quán sát như bệnh,

15 16

như ung nhọt, như gai nhọn, như giết hại, là vô thường, 10. AN TRỤ TỊCH DIỆT khổ, không, vô ngã, cho đến... sẽ giải thoát khỏi sanh, già, Diệt chứ không tăng, tịch diệt mà an trụ. bệnh, chết, ưu, bi, khổ, não. Lùi chứ không tiến, im lặng lui mà an trụ. (Tạp A-hàm, Quyển 12, Kinh Xúc, số 29) Diệt chứ không khởi, tịch diệt mà an trụ. 8. A-LA-HÁN TỲ KHEO Xả chứ không thủ, không sanh ra sự trói buộc. Nếu Tỳ-kheo nào các lậu đã dứt sạch, việc làm đã Không bị trói buộc, nên tự mình giác ngộ Niết-bàn: xong, đã trút bỏ gánh nặng, đã lìa các kết sử hữu, bằng 'Ta, sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã lập, những việc gì cần chánh trí tâm khéo giải thoát; vị ấy cũng tu bốn Niệm xứ. làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa.' Vì sao? Vì để đắc những gì chưa đắc, chứng những gì (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Tam Thế Ấm Thế Thực, số 46) chưa chứng, hiện tại sống an lạc. Tại sao như thế? Vì tôi cũng đã lìa các hữu lậu, đã đắc quả A-la-hán, việc làm đã 11. ĂN UỐNG CHỪNG MỰC xong, tâm khéo giải thoát, cũng tu bốn

Niệm xứ, để đắc Tỳ-kheo Đê-xá này là kẻ ngu si, không gìn giữ các những gì chưa đắc, chứng những gì chưa chứng, đến chỗ căn, ăn uống không có chừng mực; đầu đêm, cuối đêm, chưa đến,... cho đến hiện tại sống an lạc. tâm không tỉnh thức, giải đãi biếng nhác, không nỗ lực (Tạp A-hàm, Quyển 20, Kinh A-La-hán Tỳ Kheo, số 543) tinh tấn, không khéo quán sát tư duy pháp thiện. 9. AN TRÚ KHÔNG QUÊN Tỳ-kheo này mà đối với phân biệt pháp, tâm thích tu Sau khi thấy sắc đáng được yêu thích và đắm trước phạm hạnh, xa lìa mọi sự ngủ nghỉ và ở trong chánh pháp được nhận thức bởi mắt; Tỳ-kheo này thấy rồi, không vui, mà xa lìa mọi sự nghi hoặc, thì việc này không thể xảy ra. không khen ngợi, không nhiễm, không trói đắm vào. Vì Nếu Tỳ-kheo giữ gìn các căn, ăn uống chừng mực; đầu không vui, không khen ngợi, không nhiễm, không bị trói đêm, cuối đêm, tỉnh thức tinh tấn, quán sát pháp lành; với Tỳ-kheo ấy, sự yêu thích pháp phân biệt, ưa tu phạm hạnh, đắm vào, nên nỗ lực tinh tấn, thân tâm an chỉ, tịch tĩnh, xa lìa mọi sự ngủ nghỉ, tâm không nghi ngờ pháp, điều này tâm tuyệt đối an trụ không quên, thường định nhất tâm, có thể xảy ra. pháp hỷ không lường, sớm được tam-muội Chánh thọ đệ nhất, không bao giờ bị thoái thất theo nơi mắt và sắc. Đối (Tạp A-hàm, Quyển 10, Kinh Đê Xá, số 271) với tai, mũi, lưỡi, thân, ý và pháp cũng lại như vậy. 12. AN VUI LÀ NIẾT BÀN (Tạp A-hàm, Quyển 8, Kinh Thế Gian Ngũ Dục, số 212) Tỳ-kheo, sắc là vô thường. Nếu thiện nam tử biết sắc

17 18

là vô thường, khổ, biến dịch, dục, diệt tận, tịch tĩnh; từ xưa đựng được không? Bệnh giảm dần dần, không tăng thêm tới nay tất cả sắc đều là pháp vô thường, khổ, biến dịch; chăng? biết rồi, nếu sắc là nhân duyên sanh ra ưu, bi, khổ, não, thì Tôn giả A-na-luật đáp: Bệnh tôi không yên, thật là khó nên đoạn trừ chúng. Khi đã đoạn trừ rồi, thì không còn gì chịu đựng, đau đớn toàn thân, càng lúc nặng thêm, không để chấp trước. Vì không chấp trước nên sống an vui. Khi bớt. Nhưng dù thân tôi bị đau đớn như thế này, nhưng tôi đã sống an vui rồi thì đó gọi là Niết-bàn. Đối với thọ vẫn chịu đựng được, với chánh niệm, chánh tri. tưởng, hành và thức lại cũng như vậy. Các Tỳ-kheo hỏi Tôn giả A-na-luật: Tâm an trụ ở chỗ (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Thập Lục Tỳ Kheo, số 36) nào mà có thể chịu đựng được cái khổ lớn như vậy với 13. A-NA-HÀM VÀ A-LA-HÁN chánh niệm, chánh tri? Này Câu-hi-la, sau khi đã chứng được quả Tư-đà-hàm Tôn giả A-na-luật bảo các Tỳ-kheo: Tâm trụ bốn Niệm rồi mà muốn chứng được quả A-na-hàm thì phải tinh cần xứ nên mỗi khi tôi cử động, thân thể dù có bị đau đớn, tư duy năm pháp thọ ấm này là bệnh, là ung nhọt, là gai cũng có thể chịu đựng được với chánh niệm, chánh tri. nhọn, là sát hại, là vô thường, khổ, không, phi ngã. Vì sao? Những gì là bốn Niệm xứ? Đó là, niệm xứ quán thân trên Vì đây là chỗ cần tư duy. Nếu Tỳ-kheo nào, đối với năm nội thân cho đến niệm xứ quán thọ, tâm, pháp. Đó gọi là thọ ấm này mà tinh cần tư duy thì cũng sẽ chứng được quả trụ bốn Niệm xứ, có thể chịu đựng tất cả mọi đau đớn nơi A-na-hàm. Sau khi đã chứng được quả A-na-hàm, mà thân, với chánh niệm, chánh tri. muốn chứng được quả A-la-hán, cần phải tinh tấn tư duy (Tạp A-hàm, Quyển 20, Kinh Sở Hoạn, số 540) về năm pháp thọ ấm này là bệnh, là ung nhọt, là gai nhọn, là sát hại, là vô thường, khổ, không, phi ngã. Vì sao? Vì 15. ÁNH SÁNG BAN ĐẦU đây là chỗ cần tư duy. Nếu Tỳ-kheo nào, đối với năm thọ Như khi mặt

trời mọc có tiền tướng của nó, là minh ấm này mà tinh cần tư duy, thì cũng sẽ chứng được quả A- tướng, ánh sáng ban đầu. Cũng vậy, Tỳ-kheo tận cùng biên la-hán. tế khổ, cứu cánh biên tế khổ có tiền tướng là chánh kiến. (Tạp A-hàm, Quyển 10, Kinh Vô Gián Đẳng, số 259) Chánh kiến này có thể phát khởi lên chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh 14. A-NA-LUẬT BỊNH niệm, chánh định. Vì nhờ phát khởi định chánh thọ, nên Có nhiều Tỳ-kheo thưa Tôn giả A-na-luật: Thưa Tôn Thánh đệ tử tâm chánh giải thoát tham dục, sân nhuế, ngu giả A-na-luật, bệnh của Tôn giả nặng hay nhẹ, có chịu si. Với tâm khéo giải thoát như vậy, Thánh đệ tử đạt được

19 20

Chánh tri kiến: ‘Ta, sự sanh đã hết, phạm hạnh đã lập, bách, chẳng được pháp hơn người, chẳng trụ vào được an những việc cần làm đã làm xong, tự biết không tái sanh lạc, tri kiến thắng diệu. Ta gọi đây là tự làm khổ thuộc kiếp sau’. hạng thấp kém. (Tạp A-hàm, Quyển 28, Kinh Nhật Xuất, số 748) Tự làm khổ bằng cách sống khắc khổ. Ban đầu chẳng 16. ÁNH SÁNG CỦA PHẬT LÀ HƠN HẾT phạm giới, chẳng ô nhiễm giới, nhưng tu đủ cách khổ hạnh cũng chẳng nhờ vậy mà hiện tại xa lìa được nhiệt não bức Có ba loại ánh sáng bách, chẳng được pháp hơn người, chẳng trụ vào được an Luôn soi sáng thế gian lạc, tri kiến thắng diệu. Ta gọi đây là tự làm khổ thuộc Mặt trời chiếu ban ngày hạng trung. Ban đêm ánh trăng rọi. Tự làm khổ bằng cách sống khắc khổ. Ban đầu chẳng phạm giới, chẳng ô nhiễm giới, nhưng tu đủ cách khổ hạnh Ánh đèn chiếu ngày đêm tinh tấn, mà hiện tại vẫn không thể xa lìa được nhiệt não bức bách, được pháp hơn người, trụ vào an lạc, tri kiến Chiếu soi mọi cảnh tượng thắng diệu. Ta gọi đó là tự làm khổ thuộc hạng hơn người. Trên dưới và các phương (Tạp A-hàm, Quyển 32, Kinh Vương Đảnh, số 912) Chúng sanh nhờ soi sáng. 18. BA HẠNG NGƯỜI THÍCH HƯỞNG DỤC LẠC

Trong ánh sáng Trời, Người Này thôn trưởng, những gì là ba hạng người thích Ánh sáng Phật hơn hết. hưởng thụ dục lạc, thuộc hàng phàm phu tục tử quê mùa thấp kém? (Tạp A-hàm, Quyển 49, Kinh Di-kì-ca, số 1310) 1. Là có kẻ hưởng thụ dục lạc bằng cách lạm chiếm 17. BA HẠNG NGƯỜI TỰ LÀM KHỔ CHÍNH MÌNH một cách bất hợp pháp, không mang lại an vui cho chính Đó là khổ chẳng phải pháp, bất chính, chẳng có bất cứ mình, cũng chẳng phụng dưỡng cha mẹ, cung cấp đầy đủ ý nghĩa lợi ích nào. Có một hạng người tự làm khổ bằng cho anh em, vợ con, kẻ ở, bà con quyến thuộc, bạn bè quen cách sống khắc khổ. Ban đầu mới phạm giới, ô nhiễm giới, biết; cũng không tùy thời cúng dường cho Sa-môn, Bà-la- họ tu đủ cách khổ hạnh, nỗ lực tinh tấn trụ ở một chỗ, môn, để cầu quả báo an lạc nơi tốt đẹp, mong đời sau sanh nhưng hiện tại họ chẳng thể xa lìa được nhiệt não bức lên cõi trời. Đây là hạng thấp kém hưởng thụ dục lạc.

21 22

2. Có kẻ hưởng thụ dục lạc bằng cách dùng pháp lạm Có thiện nam tử hay người thiện nữ nào sống ở thành chiếm tài vật một cách bất hợp pháp để tự cung cấp mọi sự ấp, tụ lạc, thành tựu pháp chân thật, suốt đời không sát vui sướng cho chính mình, phụng

dưỡng cho cha mẹ, cung sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không vọng ngữ, cấp đầy đủ cho anh em, vợ con, kẻ làm, bà con quyến không uống rượu. Người thiện nam, người thiện nữ như thuộc, bạn bè quen biết; nhưng không tùy thời cúng dường vậy đều được người lành trong tám phương, cùng phương cho Sa-môn, Bà-la-môn, để cầu quả báo an lạc nơi tốt đẹp, trên, phương dưới, thảy đều tán thán rằng: ‘Ở phương kia, mong đời sau sanh lên cõi trời. Đây là hạng trung bình thứ làng kia, có người thiện nam, người thiện nữ trì giới thanh hai hưởng thụ dục lạc. tịnh, thành tựu pháp chân thật, suốt đời không sát sanh... 3. Có kẻ hưởng thụ dục lạc bằng cách dùng pháp tìm cho đến không uống rượu.’ Này A-nan, đây gọi là thứ cầu tài vật chứ không bằng lạm chiếm để tự cung cấp mọi hương hoa bay theo chiều gió, bay theo ngược chiều gió sự vui sướng cho chính mình, cung phụng cho cha mẹ, và cũng bay theo thuận gió ngược gió. cung cấp đầy đủ cho anh em, vợ con, kẻ ở, bà con quyến (Tạp A-hàm, Quyển 38, Kinh A-Nan, số 1073) thuộc, bạn bè quen biết, cũng tùy thời cúng dường cho Sa- 20. BA KIẾN môn, Bà-la-môn, để cầu quả báo an lạc nơi tốt đẹp, mong Người thiện nam, người thiện nữ có lòng tin vui xuất đời sau sanh lên cõi trời. Đó gọi là hạng người thứ ba gia, tu tập vô tướng tam-muội; tu tập, tu tập nhiều, sẽ trụ hưởng thụ dục lạc. Đây là hạng hơn người thứ ba hưởng trong cửa cam lộ, cho đến cứu cánh cam lộ Niết-bàn. Ta thụ dục lạc. không nói cam lộ Niết-bàn này y cứ vào ba kiến. Những gì (Tạp A-hàm, Quyển 32, Kinh Vương Đảnh, số 912) là ba? 18. BA HƯƠNG THƠM Có một hạng chủ trương như vầy, nói như vầy: ‘Mạng Có ba loại mùi hương chỉ bay theo chiều gió, không tức là thân.’ thể bay theo ngược gió. Đó là hương thơm rễ cây, hương Lại có hạng chủ trương như vầy: ‘Mạng khác thân thơm của cây, hương thơm của hoa. khác.’ Này A-nan, cũng có mùi hương bay theo chiều gió, Lại nói như vầy: ‘Sắc là ngã, không hai không khác, bay theo ngược gió và cũng bay theo thuận gió ngược gió. tồn tại mãi mãi, không biến đổi.’ Này A-nan, hương bay theo chiều gió, bay theo ngược gió Đa văn Thánh đệ tử tư duy như vầy: ‘Thế gian có pháp và cũng bay theo thuận gió ngược gió, đó là: nào đáng để chấp thủ mà không có sai lầm tội lỗi?’ Khi tư

23 24

duy rồi, họ không thấy một pháp nào khả thủ mà không có luật này, có đầy đủ chánh kiến, thành tựu trực kiến; thành sai lầm tội lỗi cả. Nếu ta chấp thủ sắc, tức là có sai lầm tội tựu bất hoại tín đối với Phật, thâm nhập Chánh pháp, đạt lỗi. Nếu chấp thủ thọ, tưởng, hành, thức thì có sai lầm tội được Chánh pháp này, tỏ ngộ Chánh pháp này. lỗi. Đã biết vậy rồi, thì đối với các pháp thế gian không có (Tạp A-hàm, Quyển 14, Kinh Câu-hi-la, số 344) gì để chấp thủ, vì không có gì để chấp thủ nên tự mình giác ngộ Niết-bàn: ‘Ta, sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã lập, 22. BA LOẠI ĐỰNG NƯỚC

những gì cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh 1. Giống như loại đồ của người kia không bị thủng, đời sau nữa.’ không bị hư, không bị thấm rỉ, các đệ tử Tỳ-kheo, Tỳ- (Tạp A-hàm, Quyển 10, Kinh Đê Xá, số 271) kheo-ni của Ta lại cũng như vậy.

21. BA LẬU 2. Giống như loại đồ thứ hai tuy không bị thủng, không bị hư, nhưng lại bị thấm rỉ, các đệ tử Ưu-bà-tắc, Thế nào là biết như thật về lậu? Có ba thứ lậu: dục

Ưu-bà-di của Ta lại cũng như vậy. lậu, hữu lậu, vô minh lậu, đó gọi là lậu. Phải biết như thật về sự hiện hữu của lậu là như vậy. 3. Giống như loại đồ thứ ba vừa bị thủng, bị hư, bị thấm rỉ; các đệ tử dị học ngoại đạo của Ni-kiền lại cũng Thế nào là biết như thật về sự tập khởi của lậu? Vô như vậy. minh tập khởi là lậu tập khởi. Biết như thật về sự tập khởi của lậu là như vậy. Ta thường vì họ giảng nói Chánh pháp, ban đầu, khoảng giữa, sau cùng đều thiện, nghĩa thiện, vị thiện, Thế nào là biết như thật về sự diệt tận của lậu? Vô hoàn toàn thanh tịnh thuần nhất, phạm hạnh thanh bạch, minh diệt là lậu diệt. Biết như thật về sự diệt tận của lậu là khai th như vậy. Thế nào là biết như thật về con đường đưa đến sự diệt tận của lậu? Tám Thánh đạo. Biết như thật về con đường đưa đến sự diệt tận của lậu là như vậy. Đa văn Thánh đệ tử như vậy là biết như thật về lậu, biết như thật về sự tập khởi của lậu, biết như thật về sự diệt tận của lậu, biết như thật về con đường đưa đến sự diệt tận của lậu; cho nên đa văn Thánh đệ tử ở trong pháp

25 26

nói rằng: ‘Nhân giả! Hãy thành tựu lòng tin thanh tịnh bất hoại đối với Phật, đối với Pháp, Tăng.’ Sau khi đem ba pháp an tâm này truyền dạy xong, lại nên hỏi rằng: ‘Nhân giả có quyến luyến cha mẹ không?’Nếu người kia có quyến luyến cha mẹ, thì nên dạy buông xả và nên nói rằng: ‘Nếu Nhân giả quyến luyến cha mẹ mà được sống, thì đáng quyến luyến. Đã không do quyến luyến mà được sống, thì quyến luyến làm gì?’Nếu kia nói không có quyến luyến cha mẹ thì nên tùy hỷ khuyến thiện và hỏi thêm rằng: ‘Đối với vợ con, nô bộc, tiền của cùng mọi vật Nhân giả có quyến luyến không?’ Nếu nói quyến luyến thì nên khuyên buông xả, như pháp xả sự quyến luyến cha mẹ. Nếu nói không quyến luyến, thì tùy hỷ khuyến thiện và hỏi nữa: ‘Đối với ngũ dục thế gian Nhân giả có luyến tiếc không?’ Nếu họ nói luyến tiếc, thì nên giải thích là ngũ dục thế gian là chỗ xấu xa, bất tịnh, bại hoại, hôi hám, không giống như ngũ dục thắng diệu cõi trời. Hãy khuyên kia lìa bỏ ngũ dục thế gian và quyết mong ngũ dục cõi trời. Nếu người kia nói tâm đã xa lìa ngũ dục thế gian và trước đã nghĩ đến dục thắng diệu cõi trời, thì tùy hỷ khuyến thiện và lại nói với họ rằng: ‘Ngũ dục thắng diệu cõi trời, là pháp vô thường, khổ, không, biến hoại. Chư Thiên cõi trời có thân tướng thù thắng hơn ngũ dục cõi trời.’ Nếu kia nói đã bỏ nghĩ đến dục cõi trời TT1chỉ

thích, không đáng nhớ nghĩ và không vừa ý này, cho nên mẹ thứ hai mà Ta tự mình giác ngộ thành đạo Vô thượng Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác mới xuất hiện ở đã ký thuyết. thế gian. Lại nữa, khi người con chết, người mẹ không thể nói: (Tạp A-hàm, Quyển 14, Kinh Tam Pháp, số 346) ‘Con, đừng chết! Nay mẹ sẽ thay con!’ Hoặc khi người mẹ 26. BA THỜI VÔ THƯỜNG chết, người con cũng không thể bảo: ‘Mẹ, đừng chết! Con sẽ thay mẹ!’ Đó gọi là cái sợ hãi của con không mẹ thứ ba Sắc, thọ, tưởng, hành, thức quá khứ, vị lai là vô thường mà Ta tự mình giác ngộ thành đạo Vô thượng đã ký huống chi là sắc, thọ, tưởng, hành, thức hiện tại. Thánh đệ thuyết. tử hãy quán sát như vầy: ‘Không hồi tưởng sắc quá khứ, không tìm cầu sắc vị lai, đối với sắc hiện tại thì nên nhàm Các Tỳ-kheo bạch Phật: Có đạo lộ nào, có hành trì nào tởm, ly dục, hướng thẳng đến diệt tận.’ Thọ, tưởng, hành, để tu tập, tu tập nhiều, dẫn đến đoạn trừ được ba thứ sợ hãi thức cũng như vậy. của con có mẹ ở trước và đoạn trừ được ba thứ sợ hãi

của con không mẹ ở sau không? (Tạp A-hàm, Quyển 1, Kinh Quá Khứ Vô Thường, số 8) Phật bảo các Tỳ-kheo: Có đạo lộ, có hành trì dẫn đến 27. BA THỨ SỢ HÃI CỦA NGƯỜI CON MẤT MẸ đoạn trừ được ba sự sợ hãi này. Những gì là đạo lộ? Này Tỳ-kheo, có ba thứ sợ hãi của con không mẹ mà Những gì là hành trì mà tu tập, tu tập nhiều, dẫn đến đoạn Ta tự mình giác ngộ thành đạo vô thượng đã ký thuyết. trừ được ba thứ sợ hãi của con có mẹ ở trước và đoạn trừ Những gì là ba? Này Tỳ-kheo, khi người con già, không được ba thứ sợ hãi của con không mẹ ở sau? Đó là tám có người mẹ nào có thể nói: 'Con, con chớ già, để mẹ sẽ Thánh đạo phần: Chánh kiến, chánh chí, chánh ngữ, chánh thay con!' Hoặc khi người mẹ già, cũng không có người nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, con nào bảo: 'Mẹ, mong mẹ chớ già! Con già thay mẹ chánh định. cho!' Đó gọi là cái sợ hãi của con không mẹ thứ nhất mà (Tạp A-hàm, Quyển 28, Kinh Úy, số 758) Ta tự mình giác ngộ thành đạo Vô thượng đã ký thuyết. 28. BA BẬC TÔN SƯ Lại nữa, Tỳ-kheo, khi người con bị bệnh, người mẹ không thể nói: 'Con đừng bệnh! Mẹ sẽ thay con!' Hoặc 1. Có một hạng tôn sư thấy đời hiện tại chân thật là khi mẹ bị bệnh, con cũng không thể bảo: 'Mẹ đừng bệnh, ngã, rồi theo chỗ biết ấy mà thuyết, nhưng không thể biết để con bệnh thay mẹ!' Đó gọi là cái sợ hãi của con không những việc sau khi chết. Đó là hạng thầy thứ nhất xuất hiện ở thế gian.

29 30

2. Lại nữa, này Tiên-ni có một hạng tôn sư, thấy đời tác chứng, thành tựu và an trú, đối với sự diệt tận của hữu hiện tại chân thật là ngã, sau khi chết cũng thấy là ngã, rồi thân, Niết-bàn, này khi hoại diệt mà tâm sanh ra tin vui, theo chỗ biết ấy mà thuyết. không luyến tiếc hữu thân. Giống như người dùng bàn tay 3. Lại nữa, này Tiên-ni có một hạng tôn sư, không khô ráo, sạch sẽ, vịn vào cành cây, thì tay sẽ không bị dính thấy đời hiện tại chân thật là ngã, sau khi mạng chung theo cây. Vì sao? Vì bàn tay sạch. cũng lại không thấy chân thật là ngã. Cũng vậy, nếu Tỳ-kheo nào được vô lượng tam-muội, Này Tiên-ni, hạng tôn sư thứ nhất thấy đời hiện tại tự thân tác chứng, thành tựu và an trú, đối với sự diệt tận chân thật là ngã, rồi theo chỗ biết ấy mà thuyết, thì đó gọi của hữu thân, Niết-bàn này khi hoại diệt mà tâm sanh ra là đoạn kiến. tin vui, không luyến tiếc hữu thân; ngay trong đời này tùy thuận giáo pháp, cho đến khi mạng chung không còn sanh Hạng tôn sư thứ hai, thấy đời hiện tại và đời vị lai chân lại cõi này nữa. thật là ngã, rồi theo chỗ biết ấy mà thuyết, thì đó gọi là thường kiến. (Tạp A-hàm, Quyển 18, Kinh Nê Thủy, số 492) 30. BẤT HẠI Hạng tôn sư thứ ba, không thấy đời hiện tại chân thật là ngã và sau khi chết cũng không thấy ngã, thì đó là Như Tâm từ không tưởng hại Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác nói, hiện tại cắt đứt ái, Không hại các chúng sanh ly dục, diệt tận, chứng Niết-bàn. Tâm thường không oán kết Đây là chỗ sâu xa khó thấy khó biết, cần phải quán Là con đường sanh Thiên. chiếu sâu xa, vi diệu mới thấu đáo được, chỉ có bậc thông (Tạp A-hàm, Quyển 49, Kinh Giới Gì, số 1299) tuệ mới hiểu rõ, còn loại chúng sanh thường tình thì chưa có khả năng biết được. Vì sao? Vì chúng sanh lâu đời có 31. BẤT THIỆN NHƯ TRĂNG CUỐI THÁNG những kiến giải dị biệt, nhẫn thọ dị biệt, sự mong cầu dị Như trăng cuối tháng, ánh sáng mất, màu sắc cũng biệt, những ước muốn dị biệt. mất, sở hệ cũng mất, ngày đêm càng lúc càng tiêu giảm (Tạp A-hàm, Quyển 5, Kinh Tiên Ni, số 105) cho đến không còn xuất hiện. Cũng

vậy, có người đối với Như Lai mà tín tâm tịch tĩnh, thọ trì tịnh giới, khéo học, 29. BÀN TAY SẠCH nghe nhiều, nhường bớt phần mình để bố thí, chánh kiến Nếu có Tỳ-kheo nào được vô lượng tam-muội, tự thân chân thật; nhưng sau đó lại thoái thất, tín tâm thanh tịnh

31 32

đối với Như Lai, đối với sự trì giới, bố thí, nghe nhiều, Sau khi nghe Phật thuyết pháp, bà hoan hỷ, tùy hỷ, làm chánh kiến chân thật ngay thẳng; đối với sự bố thí, trì giới, lễ ra về. đa văn, chánh kiến, tất cả đều bị đánh mất; ngày đêm càng Sau đó người con thứ bảy của Ưu-bà-di Bà-tứ-tra này lúc càng tiêu giảm, cho đến trong khoảnh khắc tất cả đều đột nhiên lại qua đời. Nhưng bà Ưu-bà-di này không còn bị quên mất. ưu bi, khổ, não, khóc lóc nữa. Lúc này, chồng của bà Ưu- Lại nữa, này Bà-la-môn, nếu người thiện nam nào, mà bà-di Bà-tứ-tra làm kệ nói với bà rằng: không thân quen gần gũi thiện tri thức, không thường xuyên Những đứa con trước chết nghe pháp, không suy nghĩ chân chánh, thân làm các hành Nhớ thương sanh ưu khổ vi ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ về những điều ác, thì vì Ngày đêm không ăn uống những nhân duyên ác đã tạo ra này, nên khi thân hoại mạng chung sẽ bị đọa vào trong đường ác, địa ngục. Như vậy, này Cho đến phát cuồng điên Bà-la-môn, người nam bất thiện được ví như trăng. Nay chôn đứa thứ bảy Sao không sanh ưu khổ? (Tạp A-hàm, Quyển 4, Kinh Mặt trăng, số 94) Ưu-bà-di Bà-tứ-tra liền nói kệ đáp lại cho chồng rằng: 32. BẢY ĐỨA CON BỊ CHẾT Con cháu có cả ngàn Có thiếu phụ Bà-la-môn tên là Bà-tứ-tra, có sáu người con qua đời liên tiếp. Vì nhớ con nên phát cuồng, trần Nhân duyên hòa hợp sanh truồng, xõa tóc, cứ theo đường mà chạy, đến trong vườn Đã lâu thành quá khứ Am-la, Di-hy-la. Bấy giờ, Thế Tôn đang thuyết pháp cho Tôi và ông cũng vậy. vô lượng đại chúng đang vây quanh. Từ xa, thiếu phụ Bà- la-môn Bà-tứ-tra trông thấy Thế Tôn. Vừa thấy, bỗng tỉnh Con cháu và dòng họ tâm lại, thẹn thùng xấu hổ nép mình ngồi xổm xuống. Số này không hạn lượng Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan lấy y đưa cho bà Sanh nơi này, nơi kia khoác vào. Thế Tôn vì bà thuyết pháp, khai thị, chỉ giáo, Tàn sát, ăn thịt nhau. soi sáng, làm cho hoan hỷ. Như thường lệ, Đức Phật thuyết pháp theo thứ lớp cho đến khi tín tâm thanh tịnh, Nếu biết cuộc sống ác thọ tam tự quy. Sanh ưu khổ làm gì

33 34

Tôi đã biết xuất ly Do có sắc, sanh khởi sắc, hệ lụy, đắm đuối sắc, nơi sắc Sự sống chết, còn mất. thấy ngã, cho nên, ưu, bi, khổ, não chưa khởi thì khiến cho khởi; ưu, bi, khổ, não đã khởi, thì khiến tăng trưởng rộng Không còn sanh ưu khổ thêm. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy. Do nhập Chánh pháp Phật. (Tạp A-hàm, Quyển 7, Kinh Thất Thân, số 161) (Tạp A-hàm, Quyển 44, Kinh Bà-Tứ-Tra, số 1178) 34. BẢY THỌ

33. BẢY THÂN Nếu người nào có khả năng thọ trì bảy thọ chỉ nhờ nhân duyên này, người ấy sẽ được sanh lên cõi Thiên đế Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm Thích. Thiên đế Thích xưa kia lúc còn làm người thường, đuối cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, khiến cho chúng sanh phụng dưỡng cha mẹ cùng các bậc tôn trưởng trong gia thấy như vầy, nói như vầy: ‘Có bảy thân, chẳng phải tạo tộc, với gương mặt hài hòa,

lời nói mềm mỏng, không nói tác, chẳng phải là được tạo tác; chẳng phải biến hóa, chẳng dữ, không nói hai lưỡi, thường nói chân thật. Đối với thế phải là được biến hóa, là chắc thật, không dao động, không gian keo kiệt, người này tuy ở tại gia, nhưng không keo giết. lẫn; thực hành giải thoát thí, siêng bố thí, thường ưa hành Những gì là bảy? Đó là: thân đất, thân nước, thân lửa, bố thí, mở hội bố thí cúng dường, bố thí bình đẳng tất cả. thân gió, khổ, lạc, mạng. (Tạp A-hàm, Quyển 40, Kinh số 1104) Bảy loại thân này chẳng phải tạo tác, chẳng phải là 35. BỊ SÂN GIẬN THÌ CHỚ LẤY SÂN GIẬN ĐÁP LẠI được tạo tác; chẳng phải biến hóa, chẳng phải là được biến hóa, là chắc thật, không dao động, không giết, không Vào đời quá khứ, có một con quỷ Dạ-xoa xấu xí, ngồi chuyển, không biến, không bức bách nhau; hoặc phước, trên chỗ ngồi trống của Đế Thích. Khi chư Thiên Tam thập hoặc ác, hoặc phước ác; hoặc khổ, hoặc vui, hoặc khổ vui; tam thấy quỷ xấu xí này ngồi trên chỗ ngồi trống của Đế hoặc người bị bêu đầu, hoặc người chém đầu, cũng không Thích rồi, mọi người đều nổi sân. Lúc chư Thiên nổi sân bức bách thế gian; hoặc mạng, hoặc thân, trong khoảng như vậy, thì cứ theo cái sân như vậy, như vậy, con quỷ kia bảy thân, chịu đựng đao đâm qua lại cũng không hại dung mạo dần dần trở nên xinh đẹp. Khi ấy chư Thiên mạng; ở đây không giết, không người giết; không trói Tam thập tam đến chỗ Đế Thích, tâu Đế Thích rằng: Kiều- buộc, không người trói buộc; không nhớ nghĩ, không thi-ca, nên biết cho, có một con quỷ xấu xí ngồi trên chỗ người nhớ nghĩ; không dạy dỗ, không người dạy dỗ? ngồi trống của Thiên vương. Khi chư Thiên chúng tôi thấy

35 36

con quỷ xấu xí ngồi trên chỗ ngồi trống của Thiên vương Chẳng phải người cầm dây. thì nổi giận vô cùng và tùy theo sự nổi giận của chư Thiên (Tạp A-hàm, Quyển 40, Kinh Dạ Xoa, số 1107) chúng tôi, con quỷ kia theo đó càng trở nên xinh đẹp. 36. BỊ MA CHI PHỐI Thích Đề-hoàn Nhân bảo chư Thiên Tam thập tam: Chính sự sân nhuế kia có thể đối trị con quỷ. Nếu có Sa-môn, Bà-la-môn nào tập cận với sắc, bị ma chi phối, rơi vào tay ma, theo ước muốn của ma, bị ma trói Bấy giờ, Đế Thích tự đến chỗ con quỷ kia, sửa lại y buộc, không thoát ra khỏi sợi dây trói của ma. Đối với thọ, phục, bày vai hữu, chắp tay xưng tên ba lần rằng: Nhân tưởng, hành, thức lại cũng như vậy. Nếu Sa-môn, Bà-la- giả, tôi là Thích Đề-hoàn Nhân. môn nào không tập cận sắc, thì những Sa-môn, Bà-la-môn Theo sự cung kính khiêm hạ như vậy của Thích Đề- ấy không bị ma chi phối, không rơi vào tay ma, không hoàn Nhân, mà con quỷ kia cũng tùy thuộc vào như vậy, chạy theo ước muốn của ma, sẽ không bị ma trói buộc, như vậy, dần dần trở lại xấu xí, liền biến mất. Khi ấy, thoát sợi dây trói của ma. Thích Đề-hoàn Nhân tự an tọa rồi nói kệ: Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy. Người chớ nên sân nhuế (Tạp A-hàm, Quyển 6, Kinh Tiếp Cận, số 131) Bị sân chớ đáp sân 37. BIÊN TẾ CỦA HỮU THÂN Đối ác chớ sanh ác Nên phá hoại kiêu mạn. Thế nào là biên tế của hữu thân? Là chỉ cho năm thọ ấm, đó là: Sắc thọ ấm; thọ, tưởng, hành, thức thọ ấm. Không sân cũng không hại (Tạp A-hàm, Quyển 3, Kinh Thật Giác, số 70) Gọi là chúng Hiền thánh 38. BIÊN TẾ CỦA KHỔ Tội ác khởi sân hận Chúng sanh từ vô thỉ sanh tử luân chuyển mãi, mà Trụ vững như núi đá. không biết biên tế tối sơ của khổ. Này các Tỳ-kheo, các ông thấy các chúng sanh mà sanh lòng sợ hãi, dựng đứng Nên giữ cơn giận lại chân lông; nên nghĩ

rằng: ‘Quá khứ chúng ta chắc chắn đã Như điều xe ngựa sổng từng sát sanh, đã từng làm tổn thương, đã từng làm hại, đã Ta nói người khéo điều từng làm ác tri thức, mãi mãi ở trong sanh tử luân hồi vô

37 38

thủy, không biết biên tế tối sơ của khổ.’ 43. BIẾT NHƯ THẬT VỀ TƯỞNG

(Tạp A-hàm, Quyển 34, Kinh Khủng Bố, số 944) Thế nào là biết như thật về tưởng? 39. BIÊN TẾ DIỆT TẬN HỮU THÂN Có sáu tưởng thân. Tưởng phát sanh từ xúc của mắt; Thế nào là biên tế diệt tận của hữu thân? tưởng phát sanh từ xúc của tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Đó gọi Tức là ái này, ái về hữu đương lai đi đôi với tham hỷ, là sự hiện hữu của tưởng. đắm trước cái này hay cái kia, tất cả đều được đoạn trừ, (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Bảy Thiện Xứ, số 42) diệt tận khổ khổ, ly dục, tịch diệt, tĩnh chỉ. 44. BIẾT VỀ SẮC (Tạp A-hàm, Quyển 3, Kinh Thật Giác, số 70) Thế nào là như thật tri về sắc? 40. BIÊN TẾ TẬP KHỞI CỦA HỮU THÂN Những gì là sắc là tất cả bốn đại và sắc do bốn đại Thế nào là biên tế tập khởi của hữu thân? sanh ra. Đó gọi là sắc. Đó là ái, ái về hữu đương lai đi đôi với tham hỷ, đắm (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Ngũ Chuyển, số 41) trước cái này hay cái kia. 45. BỐN BẤT HOẠI TỊNH (Tạp A-hàm, Quyển 3, Kinh Thật Giác, số 70) 41. BIẾN TRI Các ông nên khởi lòng thương mến và lòng từ bi. Đối với những gì các ông nói, nếu có người nào thích nghe, Đối với sắc mà ưu, bi, khổ, não hết, ly dục, diệt, tịch thích lãnh thọ thì các ông hãy vì họ mà nói về bốn bất hoại tĩnh; thì đó gọi là biến tri sắc. Đối với thọ, tưởng, hành, tịnh, khiến cho chứng nhập, khiến cho an trụ. Những gì là thức mà ưu, bi, khổ, não hết, ly dục, diệt, tịch tĩnh; thì đó bốn? Bất hoại tịnh đối với Phật; bất hoại tịnh đối với Pháp; gọi là biến tri thọ, tưởng, hành, thức. bất hoại tịnh đối với Tăng; thành tựu Thánh giới. Vì sao? (Tạp A-hàm, Quyển 6, Kinh Hữu Lưu, số 111) Dù bốn đại: đất, nước, lửa, gió có sự thay đổi tăng giảm, 42. BIẾT ĐỦ bốn bất hoại tịnh này chưa từng có sự tăng giảm biến khác. Tỳ-kheo nên biết, phàm phu vì quen đắm nhiễm ngũ Chúng không tăng giảm biến khác, cho nên đa văn Thánh dục nên không biết chán và đủ; còn Thánh nhân vì đã đệ tử đã thành tựu được đối với Phật, mà nếu bị đọa vào thành tựu được trí tuệ đầy đủ nên thường biết đủ. địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, thì điều này không thể có được. Cho nên, các Tỳ-kheo nên học như vầy: ‘Tôi sẽ (Tạp A-hàm, Quyển 10, Kinh Tiểu Thổ Đoàn, số 264) thành tựu bất hoại tịnh đối với Phật; sẽ thành tựu bất hoại

39 40

tịnh với Pháp, Tăng và thành tựu Thánh giới và sẽ thiết lập thân thuộc bị khổ vì lão bệnh tử nên sanh lòng sợ hãi với cho người khác cũng được thành tựu.’ chánh tư duy; nhưng chính tự thân bị khổ vì lão bệnh tử (Tạp A-hàm, Quyển 30, Kinh Tứ Bất Hoại Tịnh, số 836) mới sanh lòng nhàm tởm sợ hãi với chánh tư duy. Như con ngựa tốt kia, phải bị đâm vào da thịt thấu xương cốt, sau 46. BỐN HẠNG NGƯỜI TRONG CHÁNH PHÁP đó mới chịu theo ý điều phục của người điều khiển, thì đó 1. Hàng thiện nam khi nghe những người nam người gọi là hàng thiện nam thứ tư ở trong Chánh pháp luật có nữ chòm xóm láng giềng khác bị tật bệnh khốn khổ cho thể tự điều phục. đến sắp chết;

nghe vậy liền phát sanh lòng sợ hãi với (Tạp A-hàm, Quyển 33, Kinh Tiên Ảnh, số 922) chánh tư duy, như con ngựa tốt kia chỉ cần nhìn bóng roi 47. BỐN LOẠI THỨC ĂN là điều khiển nó được. 2. Có hàng thiện nam không do nghe những người Có bốn loại thức ăn: thức ăn nắm thô, thức ăn tế xúc, nam người nữ chòm xóm láng giềng khác bị khổ vì lão thức ăn bởi ý tư và thức ăn của thức. bệnh tử sanh lòng sợ hãi với chánh tư duy, nhưng phải Thế nào là biết như thật về sự tập khởi của thức ăn? thấy những người nam người nữ chòm xóm láng giềng Khát ái đối với hữu tương lai, đi đôi với hỷ tham, tham khác bị khổ vì lão bệnh tử thì mới sanh lòng sợ hãi với đắm hệ lụy nơi này nơi kia; đó gọi là sự tập khởi của thức chánh tư duy, như con ngựa tốt kia cần chạm vào lông ăn. Biết như thật về sự tập khởi của thực là như vậy. đuôi của nó, thì có thể nhanh chóng điều phục theo ý Thế nào là biết như thật về sự diệt tận của thức ăn? người điều khiển. Khát ái đối với hữu tương lai, đi đôi với hỷ tham, tham 3. Có hàng thiện nam không do nghe, thấy những đắm hệ lụy nơi này nơi kia, thảy đều dứt bỏ không còn sót, người nam nữ chòm xóm láng giềng khác bị khổ vì lão xả bỏ, nhả ra, đoạn tận, ly dục, diệt, tịch tĩnh; đó gọi là sự bệnh tử mà sanh lòng sợ hãi với chánh tư duy; nhưng vì diệt tận của thức ăn. Biết như thật về sự diệt tận của thức thấy thành ấp chòm xóm có những người quen biết, thân ăn là như vậy. thuộc bị khổ vì lão bệnh tử nên sanh lòng sợ hãi với chánh Thế nào là biết như thật về con đường đưa đến sự diệt tư duy. Như con ngựa tốt kia, phải bị roi chạm vào da thịt, tận của thức ăn? Tám Thánh đạo: Chánh kiến, chánh tư sau đó mới chịu theo ý điều phục người điều khiển. duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mệnh, chánh tinh 4. Có hàng thiện nam không do nghe thấy những tấn, chánh niệm, chánh định; đó gọi là con đường đưa đến người nam nữ chòm xóm láng giềng khác và những người sự diệt tận của thức ăn. Biết như thật về con đường đưa

41 42

đến sự diệt tận của thức ăn là như vậy. ngoan, nhanh nhẹn, kham năng, thuần tánh. Cũng vậy, Đa văn Thánh đệ tử như vậy là biết như thật về thức hàng thiện nam thành tựu bốn đức, được thế gian tôn ăn, biết như thật về sự tập khởi của thức ăn, biết như thật trọng, phụng sự cúng dường, là đám ruộng phước trên hết. về sự diệt tận của thức ăn, biết như thật về con đường đưa Những gì là bốn? Là thiện nam thành tựu giới thân vô học, đến sự diệt tận của thức ăn; cho nên đa văn Thánh đệ tử ở định thân vô học, tuệ thân vô học và giải thoát thân vô trong pháp luật này, có đầy đủ chánh kiến, thành tựu trực học. kiến; thành tựu bất hoại tín đối với Phật, thâm nhập Chánh (Tạp A-hàm, Quyển 33, Kinh Tứ, số 921) pháp, đạt được Chánh pháp này, tỏ ngộ Chánh pháp này. 50. BỐN NIỆM XỨ (Tạp A-hàm, Quyển 14, Kinh Câu-hi-la, số 344) Thế nào là biết như thật về khổ? Sanh khổ, già khổ, 48. BỐN LOẠI THỨC ĂN AN LẠC bệnh khổ, chết khổ, ái xa lìa là khổ, oán ghét gặp nhau là Giống như bốn loại thức ăn đối với tứ đại, để an lập khổ, mong muốn không được là khổ. Như vậy, nói tóm, chúng sanh, giúp ích và duy trì. Những gì là bốn? Đoàn năm thọ ấm là khổ; đó gọi là khổ. Biết như thật về khổ là thực, xúc thực, ý tư thực và thức thực. như vậy.

Cũng vậy, có bốn thứ thức ăn an lạc vốn thấm nhuần Thế nào là biết như thật về sự tập khởi của khổ? Khát bởi phước đức, thấm nhuần bởi pháp lành. Những gì là ái đối với hữu tương lai, đi đôi với hỷ tham, tham đắm hệ bốn? Đó là đối với Phật thành tựu tâm thanh tịnh bất lụy nơi này nơi kia; đó gọi là sự tập khởi của khổ. Biết như hoại, là thức ăn an lạc vốn thấm nhuần bởi phước đức, thật về sự tập khởi của khổ là như vậy. thấm nhuần bởi pháp lành. Đối với Pháp, Tăng thành tựu Thế nào là biết như thật về sự diệt tận của khổ? Khát ái tâm thanh tịnh bất hoại và thành tựu Thánh giới, là thức đối với hữu tương lai, đi đôi với hỷ tham, tham đắm hệ lụy ăn an lạc vốn thấm nhuần bởi phước đức, thấm nhuần bởi nơi này nơi kia, thảy đều đoạn trừ, không còn sót, cho đến, pháp lành. tịch tĩnh; đó gọi là sự diệt tận của khổ. Biết như thật về sự (Tạp A-hàm, Quyển 41, Kinh Bốn Loại Thức Ăn, số 1131) diệt tận của khổ là như vậy.

49. BỐN LỰC CỦA NGỰA TỐT Thế nào là biết như thật về con đường đưa đến sự diệt tận của khổ? Tám Thánh đạo như đã nói ở trên. Đó gọi là Ngựa tốt thế gian có đủ bốn năng lực, nên biết chúng con đường đưa đến sự diệt tận của khổ. Biết như thật về được vua dùng để kéo xe. Những gì là bốn? Đó là khôn con đường đưa đến sự diệt tận của khổ là như vậy.

43 44

Đa văn Thánh đệ tử như vậy là biết như thật về khổ, đã sanh khiến giữ gìn không để mất. biết như thật về sự tập khởi của khổ, biết như thật về sự 4. Chánh mạng đầy đủ: Người thiện nam có được diệt tận của khổ, biết như thật về con đường đưa đến sự những tiền của, trong việc chi thu cân đối, bảo quản chu diệt tận của khổ. Như vậy Thánh đệ tử ở trong pháp luật tất, không để cho việc nhập nhiều mà xuất ít, hay xuất này, có đầy đủ chánh kiến, thành tựu trực kiến; thành tựu nhiều mà nhập ít; như người cầm cân ít thì phải thêm, bất hoại tín đối với Phật, thâm nhập Chánh pháp, đạt được nhiều thì phải bớt, cho đến lúc nào biết cân bằng thì mới Chánh pháp này, tỏ ngộ Chánh pháp này. thôi. Như vậy, người thiện nam đã cân đối được tài vật của (Tạp A-hàm, Quyển 14, Kinh Câu-hi-la, số 344) mình trong khi xuất nhập ngang nhau, không khiến cho 51. BỐN PHÁP GIÚP NGƯỜI TẠI GIA LỢI ÍCH HIỆN TẠI nhập nhiều xuất ít, hay xuất nhiều nhập ít. Nếu người thiện 1. Phương tiện đầy đủ: Người thiện nam tự nuôi sống nam không có tiền của nhiều mà sử dụng rộng rãi quá trớn, bằng các nghề nghiệp kỹ xảo, như làm ruộng, buôn bán, thì do sự sinh hoạt này mà người ta nói là ‘quả ưu-đàm-bát phục vụ vương sự, chép sách, toán thuật, hội họa. Đối với không có hạt giống’; ham muốn ngu si, không biết nghĩ những nghề nghiệp kỹ xảo đó, luôn tinh tấn siêng năng đến sau này. Hoặc có người thiện nam dư dật mà không trau dồi. dám tiêu dùng, mọi người ở gần đều nói: ‘Người ngu si này như con chó chết đói.’ Cho nên người thiện nam, 2. Thủ hộ đầy đủ: Người thiện nam có tiền bạc, gạo những tiền của có được, nên tự mình cân đối, xuất nhập lúa, do nỗ lực mà thu hoạch, tự tay mình làm ra, đúng như ngang nhau. pháp mà có được, tích cực giữ gìn, không để cho vua, giặc, nước, lửa, tước đoạt, hay trôi, chìm, mất mát. Ngược lại, Đó là bốn pháp giúp cho người thế tục tại gia được lợi nếu không khéo giữ gìn sẽ tiêu mất; hay nếu không lưu ích hiện tại và an lạc ngay hiện tại. tâm đến chúng, thì sẽ bị người khác chiếm lấy, cùng (Tạp

A-hàm, Quyển 4, Kinh Uất-xà-ca, số 91) những tai nạn sẽ làm cho hư hỏng. 52. BỐN PHÁP LỢI ÍCH ĐỜI SAU 3. Thiện tri thức đầy đủ: Có người thiện nam không 1. Đức tin đầy đủ: Đối với Như-lai, người thiện nam mất điều độ, không buông lung, không dối trá, không hung có tâm kính tin, gốc rễ tín vững chắc, mà chư Thiên, Ma, hiểm. Những tri thức như vậy, có khả năng khéo léo an ủi; Phạm cùng với loài người không thể phá hoại. sự sầu khổ chưa sanh có thể khiến không sanh, sự sầu khổ đã sanh có thể khai mở, tĩnh giác; những điều vui thích 2. Giới đầy đủ: Người thiện nam không sát sinh, không chưa sanh có thể khiến sanh nhanh, những điều vui thích trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu.

45 46

3. Thí đầy đủ: Người thiện nam với tâm không vấy Diêm-phù-xa hỏi Xá-lợi-phất: Có con đường nào, có bẩn bởi sự keo kiệt, sống đời tại gia mà hành bố thí buông sự thực hành nào mà tu tập, tu tập nhiều, thì có thể đoạn xả, thường tự tay mình cho, vui vẻ tu hạnh thí xả. trừ những thủ này không? 4. Tuệ đầy đủ: Người thiện nam biết như thật về Khổ Xá-lợi-phất đáp: Có. Đó là tám Thánh đạo, từ chánh Thánh đế; biết như thật về Tập, Diệt, Đạo Thánh đế. kiến cho đến chánh định. Đó là bốn pháp có thể làm cho lợi ích đời sau, an lạc (Tạp A-hàm, Quyển 18, Kinh Diêm-Phù-Xa, số 490) đời sau. 55. BÚI TÓC (Tạp A-hàm, Quyển 4, Kinh Uất-xà-ca, số 91) Mắt, tai, cùng với mũi 53. BỎN SẺN Lưỡi, thân, ý nhập xứ Thí như nước được tích chứa trong ao hồ ở giữa đồng Đối với danh sắc kia hoang, mà không có người dùng đến để uống ăn, tắm rửa, Diệt hết khiến không còn nước trong đầm bị nung khô tiêu hết. Các thức đã diệt hẳn Cũng vậy, kẻ sĩ bất thiện được tài vật thắng diệu, mà Nơi đó dứt búi tóc. không tự thọ dụng, không biết phụng dưỡng cha mẹ, cung (Tạp A-hàm, Quyển 44, Kinh Búi Tóc, số 1187) cấp cho vợ con, bà con quyến thuộc, đoái nghĩ đến tôi tớ, 56. BUÔNG BỎ SẼ ĐƯỢC AN VUI LÂU DÀI giúp đỡ cho người quen biết, không biết tùy thời cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn, để gieo trồng vào ruộng phước Giống như cây cối trong rừng Kỳ-hoàn; có người đến thù thắng, để hướng đến chỗ cao quý, hưởng thụ an lạc lâu chặt cành lá rồi đem đi, các ông cũng chẳng lấy làm lo dài, đời sau sanh về cõi trời. Được những tài vật thù thắng buồn. Vì sao? Vì những cây này chẳng phải ta, chẳng phải mà không biết cách dùng rộng rãi để thâu lợi lớn, cũng sở hữu của ta. giống như hồ nước kia vậy. Cũng vậy, này các Tỳ-kheo, những gì không là thích (Tạp A-hàm, Quyển 46, Kinh Bỏn Sẻn, số 1232) ứng của các ông, hãy lìa bỏ tất cả. Nếu xa lìa hết rồi, các ông sẽ được an vui lâu dài. Những gì không phải thích ứng 54. BỐN THỦ của các ông? Sắc không phải là thích ứng của các ông, Thủ có bốn, đó là dục thủ, ngã thủ, kiến thủ và giới phải lìa bỏ hết. Nếu xa lìa rồi thì sẽ được an vui lâu dài. thủ. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức không phải thích ứng của

47 48

các ông, hãy nhanh chóng lìa bỏ. Nếu buông bỏ các pháp 58. CÁI GÌ SỐ LƯỢNG NHIỀU? này rồi, sẽ được an vui lâu dài. Giới đức nặng hơn đất (Tạp A-hàm, Quyển 10, Kinh Kỳ Lâm, số 269) Mạn cao hơn hư không 57. CÁI GÌ KHÓ TRONG ĐẠO HIỀN THÁNH? Hồi tưởng nhanh hơn gió Ngoại đạo Diêm-phù-xa hỏi Xá-lợi-phất: Trong pháp Tư tưởng nhiều hơn cỏ. luật của Hiền thánh có việc gì khó? (Tạp A-hàm, Quyển 49, Kinh Vật Gì,

số 1298) Xá-lợi-phất bảo Diêm-phù-xa: Chỉ có xuất gia là khó. 59. CẢM THỌ TỊCH TĨNH Hỏi: Xuất gia, cái gì là khó? Ví như hai thanh gỗ cọ xát vào nhau, hòa hợp sanh ra Đáp: Ái lạc khó. lửa. Nếu hai thanh gỗ rời nhau, thì lửa cũng theo đó mà diệt mất. Cũng vậy, các thọ duyên xúc mà tập khởi, do xúc Hỏi: Ái lạc, cái gì là khó? mà sanh, do xúc mà tập khởi; nếu khi sự xúc chạm thế này Đáp: Thường tu tập thiện pháp là khó. thế kia mà tập khởi, thì những cảm thọ thế này thế kia Hỏi: Có con đường nào, có sự thực hành nào mà tu cũng tập khởi. Khi sự tập khởi của sự xúc chạm thế này tập, tu tập nhiều, thường tu tập, thì thiện pháp tăng trưởng thế kia diệt, thì sự tập khởi của cảm thọ thế này thế kia không? cũng diệt mất, mát mẻ, tịch tĩnh.

Đáp: Có. Đó là tám Thánh đạo: chánh kiến, chánh chí, (Tạp A-hàm, Quyển 12, Kinh Vô Văn, số 290) chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, 60. CĂN ĐỊNH chánh niệm, chánh định. Tỳ-kheo ly dục, ly pháp ác bất thiện, có giác có quán, Diêm-phù-xa nói: Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, đây là có hỷ lạc do viễn ly sanh, cho đến, chứng và an trú Tứ con đường tốt đẹp, đây là sự thực hành tốt đẹp, nếu được thiền. Đó gọi là căn Định. tu tập, tu tập nhiều, đối với các pháp thiện thường tu tập để (Tạp A-hàm, Quyển 26, Kinh Phân Biệt, số 647) tăng trưởng. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, nếu người xuất gia luôn luôn tu tập con đường này, thì chẳng bao lâu sẽ nhanh 61. CĂN NIỆM chóng diệt tận được các hữu lậu. Tỳ-kheo sống quán thân trên nội thân, tinh cần phương (Tạp A-hàm, Quyển 18, Kinh Diêm-Phù-Xa, số 490) tiện, chánh niệm chánh trí, điều phục tham ưu thế gian;

49 50

sống quán ngoại thân, nội ngoại thân; và thọ, tâm, pháp 65. CÀNH NHÁNH LÁ VÔ THƯỜNG trên pháp cũng nói như vậy. Đó gọi là căn Niệm. Này các Tỳ-kheo-ni, thí như cây đại thọ có gốc, cành, (Tạp A-hàm, Quyển 26, Kinh Phân Biệt, số 647) nhánh, lá. Gốc chúng cũng là vô thường, nên cành, nhánh, 62. CĂN TÍN lá cũng đều là vô thường. Nếu có người bảo rằng không có cành, nhánh, lá của cây này, mà chỉ có cái bóng của nó là Tỳ-kheo khởi tín tâm thanh tịnh, căn bản bền chắc đối thường trụ mãi mãi, không biến đổi, thì lời nói này có với Như Lai mà các Sa-môn, Bà-la-môn khác, chư Thiên, đúng không? Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, cùng thế gian khác không thể làm cản trở, phá hoại tâm ấy, thì đó gọi là căn Tín. Các Tỳ-kheo-ni đáp: Bạch Tôn giả Nan-đà, không. Vì (Tạp A-hàm, Quyển 26, Kinh Phân Biệt, số 647) sao? Vì như gốc, cành, nhánh, lá cây lớn này; gốc chúng cũng là vô thường, nên cành, nhánh, lá cũng là vô thường. 63. CĂN TINH TẤN Không gốc, không cành, không nhánh, không lá, thì cái Pháp ác bất thiện đã sanh, khiến cho đoạn mà phát bóng nương vào nơi cây đó, tất cả cũng đều không. khởi ý dục, nỗ lực phương tiện, nhiếp tâm, sách tiến. Pháp (Tạp A-hàm, Quyển 11, Kinh Thủ Thanh Dụ, số 273) ác bất thiện chưa sanh, khiến không sanh, mà phát khởi ý dục, nỗ lực phương tiện, nhiếp tâm, sách tiến. Pháp thiện 66. CẮT DÒNG chưa sanh, khiến cho sanh, mà phát khởi ý dục, nỗ lực Cắt dòng, nghĩa là dòng ái nơi sanh tử. Tỳ-kheo A-la- phương tiện, nhiếp tâm, sách tiến. Pháp thiện đã sanh, hán kia đã dứt sạch các lậu, đã diệt, đã biến tri, đã cắt đứt khiến cho an trú không mất, khiến không sanh, tu tập tăng rễ, như chặt ngọn cây đa-la không sanh trở lại nữa, đời vị rộng, mà phát khởi ý dục, nỗ

lực phương tiện, nhiếp tâm, lai thành pháp bất sanh. sách tiến. Đó gọi là căn Tinh tấn. Chẳng còn trói, là ba hệ phược: tham dục phược, sân (Tạp A-hàm, Quyển 26, Kinh Phân Biệt, số 647) nhuế phược, ngu si phược. Tỳ-kheo A-la-hán kia đã dứt 64. CĂN TUỆ sạch các lậu, đã diệt, đã biến tri, đã cắt đứt rễ, như chặt Tỳ-kheo biết như thật về Khổ Thánh đế, biết như thật ngọn cây đa-la không sanh trở lại nữa, đời vị lai thành về Khổ tập Thánh đế, Khổ diệt Thánh đế, Khổ diệt đạo pháp bất sanh. tích Thánh đế. Đó gọi là căn Tuệ. (Tạp A-hàm, Quyển 21, Kinh Na-già-đạt-đa, số 566) (Tạp A-hàm, Quyển 26, Kinh Phân Biệt, số 647)

51 52

67. CẮT ĐỨT DÒNG MA phải có nhiều thứ, là phải có cán, có máng, có thùng, có Đời này và đời khác dây, có da và người đàn giỏi. Cần phải hội đủ những nhân duyên này mới thành âm thanh. Nếu thiếu đi những dụng Minh trí khéo hiển bày cụ này thì sẽ không có được âm thanh. Âm thanh mà bệ hạ Chỗ ma đến, không đến đã nghe trước đây đã qua lâu rồi, chúng đã biến chuyển và Cho đến đối ma chết. cũng đã diệt mất rồi, không thể đem đến được.’ Tất cả đều được biết Lúc ấy, nhà vua tự nghĩ: ‘Ôi! Cần gì vật hư ngụy này! Bằng trí Đẳng chánh giác Đàn ở thế gian là vật hư ngụy, mà khiến cho người đời say Cắt đứt các dòng ma đắm vậy sao? Bây giờ các khanh hãy đem chẻ ra từng Phá hoại, khiến tiêu mất. mảnh, rồi vất bỏ khắp mười phương.’ Các đại thần vâng lệnh, chẻ ra thành trăm mảnh, ném khắp mọi nơi. Khai mở cửa cam lộ Như vậy, Tỳ-kheo, nếu đối với sắc, thọ, tưởng, tư, dục; Hiển hiện đạo chánh chân biết những pháp này là vô thường, hữu vi, do tâm duyên Tâm luôn luôn vui vẻ sanh, rồi liền cho là ngã, ngã sở. Những thứ ấy, ở vào lúc Đến được nơi an ổn. khác, tất cả đều không. Này các Tỳ-kheo, hãy bằng chánh (Tạp A-hàm, Quyển 47, Kinh Chăn Bò, số 1248) trí bình đẳng như vậy mà quán sát như thật.

68. CÂY ĐÀN (Tạp A-hàm, Quyển 43, Kinh Cây Đàn, số 1169) 69. CÂY NGẢ HƯỚNG NÀO? Này các Tỳ-kheo, thời quá khứ có ông vua nghe tiếng đàn hay chưa từng có được, nên sanh yêu thích, say mê, Ví như cây lớn sanh trưởng mà nghiêng xuống dưới, chìm đắm. Vua hỏi các vị đại thần rằng: ‘Đó là những âm càng nghiêng sâu càng muốn đổ. Nếu chặt rễ nó, cây sẽ thanh gì mà nghe khả ái quá vậy?’ Đại thần tâu: ‘Tâu bệ phải ngã, thuận theo chiều nghiêng xuống. hạ, đó là những tiếng đàn.’ Vua nói với đại thần: ‘Khanh Cũng vậy, Tỳ-kheo tu bốn Niệm xứ, lâu ngày nhắm hãy đem những âm thanh đó đến đây.’ Đại thần vâng lời, thẳng tới, đào sâu, vận chuyển, hướng đến viễn ly, nhắm liền đem cây đàn đến tâu: ‘Tâu đại vương, đây chính là thẳng tới, đào sâu, vận chuyển, hướng đến giải thoát; cây đàn đã tạo ra âm thanh hay.’ Vua nói đại thần: ‘Ta nhắm thẳng tới, đào sâu, vận chuyển, hướng đến Niết-bàn. không cần cây đàn, mà chỉ cần đem những âm thanh khả (Tạp A-hàm, Quyển 20, Kinh Hướng Niết Bàn, số 545) ái đã nghe lần trước đến.’ Đại thần tâu: ‘Cây đàn này cần

53 54

70. CHA MẸ NHIỀU NHƯ SỐ THẺ TRE Ta sẽ vì các ông mà nói. Chúng sanh từ vô thỉ sanh tử luân chuyển mãi, mà Ở nơi sắc không thấy có ngã, khác ngã, ở trong nhau.

không biết biên tế tối sơ của khổ. Các Tỳ-kheo, ý các ông Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. nghĩ thế nào? Tất cả loại cỏ cây trên mặt đất này, nếu xẻ ra Tỳ-kheo, sắc là thường hay vô thường? làm thẻ bằng bốn ngón tay dùng để đếm cha mẹ của các ông đã trải qua sanh tử luân hồi thì số thẻ tre đã hết, nhưng Các Tỳ-kheo bạch Phật: Thế Tôn, là vô thường. số cha mẹ các ông vẫn còn không hết. Phật bảo các Tỳ-kheo: Có phải vô thường là khổ? Này các Tỳ-kheo, từ vô thỉ sanh tử luân chuyển mãi Các Tỳ-kheo bạch Phật: Thế Tôn, là khổ. như vậy, mà không biết biên tế tối sơ của khổ. Cho nên Phật bảo: Tỳ-kheo, nếu vô thường, khổ, đó là pháp các Tỳ-kheo hãy học như vầy: 'Hãy siêng năng tinh tấn, biến dịch, vậy đa văn Thánh đệ tử ở trong đó có thấy ngã, đoạn trừ các hữu, chớ cho tăng trưởng.' khác ngã, hay ở trong nhau không? (Tạp A-hàm, Quyển 34, Kinh Thảo Mộc, số 940) Các Tỳ-kheo bạch Phật: Thế Tôn, không. 71. CHÁNH NIỆM Phật bảo: Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Này các Tỳ-kheo, cẩn thận chớ tư duy những điều thế Cho nên, Tỳ-kheo, những gì thuộc sắc, hoặc quá khứ, hoặc gian tư duy. Vì sao? Vì những điều tư duy của thế gian hiện tại, hoặc vị lai; hoặc trong, hoặc ngoài; hoặc thô, hoặc chẳng lợi ích gì cho pháp, chẳng lợi ích gì cho phạm hạnh, tế; hoặc tốt, hoặc xấu; hoặc xa, hoặc gần; tất cả chúng chẳng phải trí, chẳng phải giác, không thuận Niết-bàn. Các chẳng phải ngã, chẳng phải khác ngã, chẳng phải ở trong ông nên chân chánh tư duy, 'Đây là Khổ Thánh đế, đây là nhau. Thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy. Khổ tập Thánh đế, đây là Khổ diệt Thánh đế, đây là Khổ (Tạp A-hàm, Quyển 3, Chánh Quán Sát, số 85) diệt đạo tích Thánh đế.' Vì sao? Vì tư duy như vậy có lợi ích cho pháp, có lợi ích cho phạm hạnh, là trí, là giác, 73. CHÁNH TƯ DUY thuận hướng Niết-bàn. Đối với sắc, thọ, tưởng, hành, thức các ông hãy tư duy (Tạp A-hàm, Quyển 16, Kinh Thuyết Pháp, số 365) chân chánh, quán sát và biết một cách như thật... thức là vô thường. Vì sao vậy? Vì Tỳ-kheo, đối với thức mà tư 72. CHÁNH QUÁN SÁT duy chân chánh, quán sát và biết một cách như thật... thức Phật bảo các Tỳ-kheo: Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, là vô thường, thì đối với thức, dục tham được đoạn trừ. Do

55 56

dục tham được đoạn trừ mà nói là tâm giải thoát. phi luật nói là luật; bằng pháp tương tợ mà cú vị thịnh (Tạp A-hàm, Quyển 1, Kinh Chánh Tư Duy, số 2) hành. Bấy giờ Chánh pháp Như Lai mới chìm mất.

74. CHÁNH TUỆ Này Ca-diếp, có năm nhân duyên có khả năng làm cho Chánh pháp Như Lai chìm mất. Những gì là năm? Đó là Cái thấy, cái nghe, cái hay, cái biết, cái sở cầu, cái sở nếu Tỳ-kheo đối với Đại Sư mà không kính, không trọng, đắc, cái được nhớ nghĩ; tất cả đều chẳng phải ngã, chẳng không thành ý cúng dường; khi đối với Đại Sư đã không phải khác ngã, chẳng ở trong nhau. Đó gọi là chánh tuệ. kính, không trọng, không thành ý cúng dường, sau đó vẫn Nếu có kiến chấp cho rằng có ngã, có thế gian, có đời nương tựa để sống. Đối với pháp, hoặc học giới, hoặc giáo này, là pháp thường hằng, không biến dịch, thì tất cả đều giới tùy thuận, hay các phạm hạnh được Đại Sư khen ngợi chẳng phải ngã, chẳng phải khác ngã, chẳng ở trong nhau. cũng không kính, không trọng, không thành ý cúng dường Đó gọi là chánh tuệ. mà vẫn sống y chỉ. Này Ca-diếp, đó gọi là năm nhân duyên làm cho Chánh pháp Như Lai nhân đây chìm mất.

Lại nữa, nếu có kiến chấp cho rằng không phải cái này là tôi, không phải cái này là của tôi, không phải là tôi trong (Tạp A-hàm, Quyển 32, Kinh Pháp Tương Hoại, số 906) tương lai, không phải là của tôi trong tương lai; thì tất cả 76. CHẾT chúng cũng đều chẳng phải ngã, chẳng phải khác ngã, chẳng ở trong nhau. Đó gọi là chánh tuệ. Tất cả loài chúng sanh Có mạng đều phải chết (Tạp A-hàm, Quyển 6, Kinh Sanh Tử Lưu Chuyển, số Chúng đi theo nghiệp mình 136) Tự nhận quả thiện ác. 75. CHẤP PHÁP MẤT Nghiệp ác vào địa ngục Thí như trong biển cả, nếu thuyền chở nhiều trân bảo, Làm lành lên trên trời chắc sẽ nhanh chóng bị đắm chìm. Chánh pháp Như Lai Tu tập đạo thắng diệu không như vậy, mà sẽ bị tiêu diệt từ từ. Chánh pháp của Lậu hết, Bát-niết-bàn. Như Lai không bị đất làm hoại, không bị nước, lửa, gió làm hoại đi. Cho đến lúc chúng sanh ác xuất hiện ở thế Như Lai và Duyên giác gian, thích làm các điều ác, muốn làm các điều ác, thành Thanh văn đệ tử Phật tựu các điều ác; phi pháp nói là pháp, pháp nói là phi pháp;

57 58

Đều phải bỏ thân mạng người này sau khi chết không tái sanh trở lại. Bởi không Huống là người phàm phu. thọ thân nên giải thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, ưu, bi, khổ, não. Đó là chỗ sai khác giữa phàm phu và người trí (Tạp A-hàm, Quyển 46, Kinh Mẹ, số 1227) tuệ khi ở nơi Ta tu các phạm hạnh. 77. CHO LÀ TA THẤY TA BIẾT (Tạp A-hàm, Quyển 12, Kinh Ngu Si Hiệt Tuệ, số 294) Kẻ phàm phu ngu si không học, chấp ngã, vô minh, 79. CHỚ SỢ HÃI phân biệt mà quán sát như vậy, không lìa ngã sở. Do không lìa ngã sở, nhập vào các căn. Khi nhập vào các căn Phật bảo Ma-ha-nam: Đừng sợ hãi! Đừng sợ hãi! Sau rồi thì sẽ sanh ra xúc. Sáu xúc duyên vào những gì được khi mạng chung ông sẽ không sanh đường dữ, cũng không xúc, phàm phu ngu si không học sanh ra khổ vui, từ đó chết dữ. Thí như cây lớn thuận xuống, nghiêng xuống, phát sanh ra những cái này và những cái khác, đó là sáu chúi xuống, nếu chặt gốc rễ, sẽ ngã về nơi nào? xúc thân. Những gì là sáu? Xúc nhập xứ của mắt; xúc nhập Ma-ha-nam bạch Phật: Về phía thuận xuống, nghiêng xứ của tai, mũi, lưỡi, thân, ý. xuống, chúi xuống. Này Tỳ-kheo, có ý giới, pháp giới, vô minh giới. Phàm Phật bảo Ma-ha-nam: Ma-ha-nam cũng như vậy, khi phu ngu si không học được chạm bởi vô minh xúc nên nói mạng chung không sanh đường dữ, cũng không chết dữ. là hữu, nói là vô, nói là vừa hữu vừa vô, nói là chẳng phải Vì sao? Vì ông đã lâu dài tu tập niệm Phật, niệm Pháp, hữu chẳng phải vô, nói là ta hơn hết, nói là tương tợ, ta niệm Tỳ-kheo Tăng, nên sau khi mạng chung, thân này bị biết, ta thấy. hỏa thiêu, hay bỏ ngoài nghĩa địa, bị gió táp, nắng thiêu lâu ngày thành tro bụi, nhưng vì tâm ý thức đã lâu dài từ (Tạp A-hàm, Quyển 3, Kinh Phân Biệt III, số 63) trước được huân tập bởi chánh tín, bởi tịnh giới, bố thí, đa 78. CHỖ SAI KHÁC GIỮA PHÀM PHU VÀ NGƯỜI TRÍ văn, trí tuệ, nên thần thức sẽ hướng lên cõi an lạc, đời sau Người trí tuệ vì bị vô minh che khuất, ái duyên ràng sanh về cõi trời. buộc, nên có được thức thân này. Kia vô minh dứt trừ, ái (Tạp A-hàm, Quyển 33, Kinh Tự Khủng, số 930) duyên hết sạch. Do vô minh dứt trừ, ái duyên hết sạch, nên 80. CHỚ XEM THƯỜNG BỐN THỨ sau khi chết không còn tái sanh nữa. Vì chẳng thọ sanh trở lại nên giải thoát khỏi sanh, lão, bệnh, tử, ưu, bi, khổ, não. Có bốn thứ tuy trẻ, nhưng không thể xem thường. Vì sao? Vì người này trước đây đã tu phạm hạnh, chân

Những gì là bốn? Vương tử Sát-lợi, tuổi tuy trẻ nhỏ, chánh hướng đến dứt sạch khổ, tận cùng của mé khổ, nên nhưng chớ xem thường. Rồng con, tuổi tuy trẻ nhỏ, nhưng

59 60

chớ xem thường. Đóm lửa tuy nhỏ, nhưng chớ xem Cho nên, để tự hộ thường. Tỳ-kheo tuổi tuy trẻ nhỏ, nhưng chớ xem thường. Hãy giữ kỹ mạng mình Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ: Vì khéo tự hộ này Đủ hình tướng Sát-lợi Tránh xa để hộ mạng. Danh tiếng, dòng quý tộc Tuy tuổi còn trẻ nhỏ Mãnh hỏa khi xâm thực Người trí không thể khinh. Dù ít nhưng không hạn Đuốc nhỏ có thể thiêu Tất sẽ ở ngôi vua Khắp nơi, nếu củi đủ. Nhớ lại, sanh oán hại Cho nên khó thể khinh Thiêu từ nhỏ dần lên Phải sanh lòng đại kính. Tận xóm làng thành ấp Cho nên, để tự hộ Người khéo biết tự hộ Nên như hộ mạng mình. Hãy giữ kỹ mạng mình Bình đẳng mà tự hộ Vì khéo tự hộ này Tránh xa để hộ mạng. Tránh xa để tự hộ Bị lửa dữ thiêu đốt Nơi làng xóm, chỗ vắng Trăm thứ cỏ cháy rụi. Nếu gặp rồng con kia Chớ cho là rắn nhỏ Tắt rồi, không co rút Mà sanh lòng coi thường. Lửa tắt cỏ lại sanh Nếu khinh hủy Tỳ-kheo Mình rồng nhỏ nhiều màu Người giữ lửa tịnh giới. Cũng nên để yên ổn Nam hay nữ khinh rắn Thì đốt mình, con cháu Đều bị độc làm hại. Tai nạn lưu trăm đời Như đốt cây đa-la

61 62

Không bao giờ sanh lại. hoan hỷ, tùy hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy ra về. Trên đường về, Ba-la-môn vừa đi vừa nghĩ: Hôm nay ta chỉ hỏi Sa- Cho nên phải tự hộ môn Cù-đàm về chư Phật đời vị lai chứ chưa hỏi chư Phật Như tự hộ mạng mình quá khứ. Liền trở lại hỏi Thế Tôn: Vì khéo tự hộ này Thế nào Cù-đàm, đời quá khứ có bao nhiêu Đức Phật? Tránh xa để hộ mạng. Phật bảo Bà-la-môn: Phật đời quá khứ cũng có vô Đủ hình tướng Sát-lợi lượng như số cát sông Hằng. Rắn con và đóm lửa Lúc ấy Bà-la-môn liền nghĩ: Chư Phật Thế Tôn trong Đủ tịnh giới, Tỳ-kheo đời quá khứ cũng có vô lượng như số cát sông Hằng, mà ta Không nên sanh coi thường. chưa từng thân cận. Giả sử vô lượng các Đấng Chánh Đẳng Chánh Giác trong đời vị lai như số cát sông Hằng, Cho nên phải tự hộ cũng sẽ không thân cận vui vầy, thì trong hiện tại ta nên ở Như tự hộ mạng mình chỗ Sa-môn Cù-đàm tu hành phạm hạnh. Nhân đó chắp Vì khéo tự hộ này tay bạch Phật: Tránh xa để hộ mạng. Nguyện xin Thế Tôn cho phép con xuất gia tu phạm (Tạp A-hàm, Quyển 46, Kinh Tam Bồ Đề, số 1226) hạnh trong Chánh pháp luật. 81. CHƯ PHẬT NHIỀU NHƯ SỐ CÁT SÔNG HẰNG Phật bảo Bà-la-môn: Chấp thuận cho ông xuất gia tu Bà-la-môn hỏi: Thưa Cù-đàm, đời vị lai sẽ có bao phạm hạnh, được làm Tỳ-kheo trong Chánh pháp luật. nhiêu Đức Phật? (Tạp A-hàm, Quyển 34, Kinh Hằng hà số 946) Phật bảo Bà-la-môn: Phật đời vị lai có vô lượng như 82. CHÚNG SANH số cát sông Hằng. Ở nơi sắc mà nhiễm đắm triền miên, do đó gọi là Bấy giờ, Bà-la-môn nghĩ rằng: Các Đấng Chánh Đẳng chúng sanh. Ở nơi thọ, tưởng, hành, thức mà nhiễm đắm Chánh Giác đời vị lai sẽ có vô lượng như số cát sông triền miên, nên gọi là chúng sanh. Hằng, ta sẽ theo các Ngài tu phạm hạnh. (Tạp A-hàm, Quyển 6, Kinh Chúng sanh, số 122) Bà-la-môn sau khi đã nghe những gì Đức Phật nói,

63 64

83. CHỨNG TU-ĐÀ-HOÀN chết. Khi ấy, có một người kia nói với người này rằng: Có năm Căn. Những gì gọi là năm? Đó là, căn Tín, căn ‘Nay, anh giữ cái tráp đựng rắn độc này. Hãy lau chùi, tắm Tinh tấn, căn Niệm, căn Định, căn Tuệ. Nếu Tỳ-kheo nào rửa cho chúng; gần gũi, cho chúng ăn. Thỉnh thoảng, cho khéo quán sát như thật đối với năm căn này, người ấy đối chúng ra, vào. Nếu bốn con rắn này thoát ra, thì rất có hại, với ba kết mà đoạn biến tri; đó là thân kiến, giới thủ, nghi. hoặc có thể cắn chết, hoặc gần chết. Bạn hãy coi chừng.’ Đó gọi là Tu-đà-hoàn, không còn rơi vào pháp đường ác, Bấy giờ, người này sợ hãi bỏ chạy. Bỗng có năm kẻ nhất định sẽ hướng thẳng đến Chánh giác, còn bảy lần qua oán thù cầm đao rượt theo muốn bắt giết: ‘Này bạn, hãy đề lại Trời, Người, cuối cùng sẽ cứu cánh biên tế của khổ. phòng.’ Trong lúc anh đang sợ bốn con rắn độc và năm kẻ (Tạp A-hàm, Quyển 26, Kinh Tu-đà-hoàn, số 644) oán thù hoa đao nên ruổi chạy, thì người kia lại nói: ‘Này bạn, bên trong còn có sáu tên giặc đang đuổi theo rình rập 84. CHUYÊN CẦN TU TẬP anh. Nếu bắt được, chúng nó sẽ giết. Anh nên đề phòng.’ Giống như gà mái khéo nuôi dưỡng con mình, thường Bấy giờ, người này vì sợ bốn con rắn độc, năm kẻ oán xuyên ấp, điều hòa nóng lạnh, cho dù nó không muốn gà thù cầm dao, với sáu tên giặc ở bên trong, nên kinh hãi bỏ con tìm cách tự mổ vỏ trứng để ra, nhưng các con của nó chạy, lại trở vào trong xóm vắng. Thấy một căn nhà trống cũng tự tìm đủ cách để thoát ra ngoài một cách an toàn. Vì mục nát nguy hoại kia, với những đồ vật xấu ác, dòn tan, sao? Vì gà mái thường xuyên ấp, điều hòa nóng lạnh. dễ vỡ, không có gì chắc thật. Người kia lại nói: ‘Này bạn, Cũng vậy, Tỳ-kheo khéo cần phương tiện, thì cho dù thôn xóm vắng vẻ này sẽ có bọn giặc đến. Chúng sẽ hại không muốn diệt sạch các lậu để giải thoát, nhưng với Tỳ- anh.’ kheo này các lậu tự hết, tâm được giải thoát. Vì sao? Vì đã Khi ấy, người này vì sợ bốn con rắn độc, năm tên giặc nhờ vào sự chuyên cần tu tập. Tu tập những gì? Tu tập hoa đao, sáu tên giặc dữ bên trong và một đám giặc trong niệm xứ, chánh cần, như ý túc, căn, lực, giác, đạo. xóm vắng, nên anh tiếp tục chạy. Chợt gặp một con sông (Tạp A-hàm, Quyển 10, Kinh Ưng Thuyết, số 263) lớn chắn ngang đường, dòng nước sâu đang chảy siết, chỉ thấy bờ bên này có nhiều sự sợ hãi, còn thấy bờ bên kia an 85. CHUYỆN RẮN ĐỘC ổn khoái lạc, mát mẻ, không có sợ hãi. Nhưng không có Thí như có bốn con rắn hổ hung ác, độc nghiệt, đựng cầu, thuyền để đưa qua được đến bờ kia. Anh ta tự nghĩ: trong một cái tráp. Bấy giờ có một người thông minh, ‘Ta hãy lấy cây cỏ kết thành một chiếc bè, dùng tay chân không ngu si, có trí tuệ, tìm lạc, nhàm khổ, cầu sống chán làm phương tiện vượt qua bên kia sông.’ Nghĩ như vậy rồi,

65 66

liền thâu thập cây cỏ, tại cạnh bờ sông kết lại thành chiếc Dòng nước xiết dụ cho bốn lưu: dục lưu, hữu lưu, kiến bè, dùng tay chân làm phương tiện cắt dòng sang ngang. lưu và vô minh lưu. Như vậy, người này thoát khỏi bốn con rắn độc, năm kẻ Con sông dụ cho ba ái: dục ái, sắc ái và vô sắc ái. oán thù hoa đao, sáu tên giặc ác bên trong và lại thoát Bờ bên này nhiều sợ hãi dụ cho hữu thân. Bờ bên kia được bọn giặc nơi xóm vắng; vượt qua khỏi dòng sâu, bỏ mát mẻ, an lạc dụ cho Vô dư Niết-bàn. Chiếc bè dụ cho Bát lại mọi sự sợ hãi ở bờ bên này, đến được bờ bên kia, an chánh đạo. Dùng tay chân làm phương tiện cắt dòng sang ổn, khoái lạc. sông dụ cho tinh tấn dõng mãnh đến

bờ kia. Trụ xứ của Bà- Này các Tỳ-kheo, Ta nói thí dụ đó là để giải thích la-môn dụ cho Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác. nghĩa này: (Tạp A-hàm, Quyển 43, Kinh Rắn Độc, số 1172) Cái tráp là dụ cho sắc thân gồm bốn đại thô và sở tạo 86. CHUYỂN VẦN THEO SẮC của bốn đại phù này, thể tinh huyết, được được nuôi lớn bằng các thức ăn tạp uế, tắm rửa, y phục. Đó là những Này các Tỳ-kheo, giống như con chó bị cột vào trụ. pháp mong manh, biến hoại, vô thường. Khi sợi dây chưa bứt, nó lâu dài đi quanh cây trụ, chuyển động luân hồi. Cũng vậy, này các Tỳ-kheo, vì chúng sanh Bốn rắn độc là dụ cho bốn đại: đất, nước, gió, lửa. Nếu ngu si không biết như thật về sắc, về sự tập khởi của sắc, như địa đại cạnh tranh, có thể làm cho thân này chết, hoặc về sự diệt tận của sắc, về vị ngọt của sắc, về sự tai hại của là gần chết. Đối với nước, lửa, gió cạnh tranh nhau cũng sắc, về sự xuất ly của sắc, nên mãi mãi bị xoay vần qua lại, lại như vậy. Năm kẻ oán thù cầm đao là dụ cho năm thủ bị chuyển vần theo sắc. uẩn. Sáu tên giặc ác bên trong là dụ cho sáu ái hỷ. Xóm vắng là dụ cho sáu nội nhập. Này thiện nam tử, hãy quán Cũng vậy, nếu không biết như thật về thọ, tưởng, hành, sát mắt nhập xứ là vô thường, biến hoại. Sự chấp thủ mắt thức; về sự tập khởi của thọ, tưởng, hành, thức; về sự diệt cũng là pháp vô thường hư ngụy. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý tận của thọ, tưởng, hành, thức; về vị ngọt của thọ, tưởng, nhập xứ cũng lại như vậy. hành, thức; về sự tai hại của thọ, tưởng, hành, thức; về sự xuất ly của thọ, tưởng, hành, thức, thì sẽ mãi mãi bị xoay Bọn giặc nơi xóm vắng là dụ cho sáu nhập xứ bên vần qua lại, bị chuyển vần theo thọ, tưởng, hành, thức. Vì ngoài. Mắt bị sắc vừa ý, không vừa ý làm hại; tai đối tiếng, không thoát, nên không thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, mũi đối mùi, lưỡi đối vị, thân đối xúc,… ý đối pháp dù ưu, bi, khổ, não. vừa ý hay không vừa ý cũng đều bị hại. (Tạp A-hàm, Quyển 10, Kinh Vô Tri, số 266)

67 68

87. CÓ CÁI NÀY MỚI CÓ CÁI KIA Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Đó gọi là Vì có tay, nên biết có lấy bỏ. Vì có chân nên biết có tới có sanh nên có sự trói buộc. lui. Vì có các khớp nên biết có co duỗi. Vì có bụng nên (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Hệ Trước, số 44) biết có đói khát. Cũng vậy, Tỳ-kheo, vì có mắt nên có 89. CÕI TRỜI SÁU XÚC NHẬP XỨ nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ bên trong, hoặc Này các Tỳ-kheo, có cõi trời gọi là Sáu xúc nhập xứ. khổ lạc, hoặc không khổ không lạc. Tai mũi lưỡi thân ý lại cũng như vậy. Chúng sanh sanh vào nơi này, mắt chỉ thấy sắc đáng yêu, chứ không thấy sắc không đáng yêu; chỉ thấy sắc Này các Tỳ-kheo, nếu không tay thì không biết lấy bỏ. đáng nhớ, chứ không thấy sắc không đáng nhớ; chỉ thấy Nếu không chân thì không biết tới lui. Nếu không có các sắc lành, chứ không thấy sắc không lành. khớp thì không biết co duỗi. Nếu không có bụng thì không Vì những nguyên nhân này, nên luôn luôn chỉ cảm biết đói khát. Cũng vậy, các Tỳ-kheo, nếu không có mắt nhận vui thích mà thôi. Và tai đối với âm thanh, mũi đối thì không có nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ với mùi, lưỡi đối với vị, thân đối với xúc, ý thức đối với bên trong, hoặc khổ, hoặc lạc, hoặc không khổ không lạc. pháp là đáng yêu, chứ không phải không đáng yêu; là đáng Tai mũi lưỡi thân ý lại cũng như vậy. nhớ, chứ không phải không đáng nhớ; là lành, chứ không (Tạp A-hàm, Quyển 43, Kinh Ví Dụ Tay Chân, số phải là không lành. 1166) (Tạp A-hàm, Quyển 8, Kinh Địa Ngục, số 210) 88. CÓ SANH NÊN CÓ

TRÓI BUỘC 90. CON ĐƯỜNG ĐƯA ĐẾN DIỆT TẬN SẮC Thế nào là nếu có sanh thì sẽ có trói buộc? Là tám Thánh đạo: Chánh kiến, chánh tư duy, chánh Phàm phu ngu si vô học, không biết như thật về sự tập ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh khởi của sắc, sự diệt tận của sắc, vị ngọt của sắc, sự tai hại niệm, chánh định. Đó gọi là con đường đưa đến sự tận diệt của sắc, sự xuất ly sắc, nên đối với sắc mà ái hỷ, tán thán, của sắc. Như vậy là biết như thật về con đường đưa đến sự thủ trước; ở nơi sắc thấy là ngã, là ngã sở mà chấp thủ. Khi tận diệt của sắc. đã chấp thủ rồi, nếu sắc kia biến chuyển hay đổi khác, tâm (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Bảy Thiện Xứ, số 42) theo đó mà biến khác. Vì tâm theo đó biến khác, nên nắm 91. CON ĐƯỜNG ĐƯA ĐẾN DIỆT TẬN HÀNH giữ tâm mà trụ. Vì nắm giữ tâm trụ nên sanh sợ hãi, Thế nào là biết như thật về con đường đưa đến sự diệt chướng ngại, hoài vọng. Vì có sanh nên có sự trói buộc.

69 70

tận của hành? Là tám Thánh đạo: Chánh kiến cho đến Giới đầy đủ như pháp chánh định. Đó gọi là con đường đưa đến sự diệt tận của Nhờ đó sanh cõi trời. hành. (Tạp A-hàm, Quyển 36, Kinh Công Đức Tăng Trưởng, (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Bảy Thiện Xứ, số 42) số 997) 92. CON ĐƯỜNG ĐƯA ĐẾN SỰ DIỆT TẬN CỦA HỮU THÂN 95. CỦA CẢI NĂM NHÀ

Thế nào là con đường đưa đến sự diệt tận của hữu Cho nên sự giàu sang, sung sướng ở thế gian không thân? Là chỉ cho tám Thánh đạo: Chánh kiến, chánh tư đáng để tham. Đại vương A-dục là người có trí, giác ngộ duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh cuộc đời là vô thường, thân mạng khó mà bảo tồn, của cải tấn, chánh niệm, chánh định. của năm nhà cũng như huyễn hóa. Khi đã giác ngộ được (Tạp A-hàm, Quyển 3, Kinh Hữu Thân, số 71) điều này rồi, thì phải nỗ lực tinh tấn tạo các thứ công đức, cho đến lúc mạng chung tâm luôn nhớ đến Tam bảo, niệm 93. CON ĐƯỜNG ĐƯA ĐẾN SỰ DIỆT TẬN CỦA THỨC niệm không gián đoạn, không có gì phải luyến tiếc, chỉ có Thế nào là biết như thật về con đường đưa đến sự diệt nguyện thành tựu rốt ráo Vô thượng, Chánh đẳng Chánh tận của thức? Là tám Thánh đạo: Chánh kiến cho đến chánh giác thôi. định. Đó gọi là con đường đưa đến sự diệt tận của thức. (Tạp A-hàm, Quyển 25, Kinh A-Dục-vương Thí bán (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Bảy Thiện Xứ, số 42) A-ma-lặc Quả Nhân Duyên Kinh, số 641) 94. CÔNG ĐỨC TĂNG TRƯỞNG 96. CỨU CÁNH GIẢI THOÁT

Trồng vườn cây ăn quả Thí như trăng sáng đêm rằm, không còn ai nghi ngờ về Rừng cây cho bóng mát vầng trăng tròn hay không tròn, nhưng vầng trăng kia hoàn Cầu, thuyền dùng qua sông toàn tròn đầy. Tạo ra nhà phước đức. Cũng vậy, thiện gia nam tử Nan-đà đã vì các Tỳ-kheo- ni chân chánh giáo thọ như vậy, cứu cánh giải thoát. Nếu Đào giếng giúp đỡ khát lúc mạng chung, dù không có người nào nói họ sẽ đi về Khách xá giúp lữ hành đâu, nhưng họ cũng có thể tự biết đây là biên tế của khổ. Những công đức như vậy Ngày đêm thường tăng trưởng. (Tạp A-hàm, Quyển 11, Kinh Thủ Thanh Dụ, số 273)

71 72

97. CỨU CÁNH KHỔ BIÊN thích, chìm đắm tham lạc liên hệ nghiệp thân, khẩu, ý; đó gọi là biển. Tất cả thế gian bao gồm chúng A-tu-la, cho Tỳ-kheo biết hữu thân, đoạn tập khởi của hữu thân, đến trời, người tham lạc chìm đắm trong đó. Như trong chứng diệt của hữu thân, tu tập con đường đưa đến sự diệt ruột chó, như đống cỏ loạn; đời này và đời khác được nối tận của hữu thân. kết chằng chịt lại cũng như vậy. Đối với tiếng được nhận Đó là Tỳ-kheo đoạn trừ các kết sử, triền phược của ái thức bởi tai, mùi được nhận thức bởi mũi, vị được nhận dục, tu vô gián đẳng, cứu cánh khổ biên. thức bởi lưỡi, xúc được nhận thức bởi thân, đời này và đời (Tạp A-hàm, Quyển 3, Kinh Hữu Thân, số 71) khác được nối kết chằng chịt lại cũng như vậy. 98. CỨU LỬA CHÁY TRÊN ĐẦU (Tạp A-hàm, Quyển 8, Kinh Đại Hải, số 216) Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Như có người bị lửa đốt 100. ĐẠI THỌ đầu và áo, phải làm sao để cứu? Thí như gốc cây lớn, có rễ, có cành, nhánh, lá, hoa, Các Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn, phải gấp rút, quả; rễ nó được trồng sâu, bền chắc, được vun đắp phân nhanh chóng, nỗ lực tìm cách để dập tắt nó. tro, dùng nước để tưới, thì cây ấy vững chắc, trọn đời Phật bảo các Tỳ-kheo: Đầu và áo bị đốt cháy còn có không bị mục hư. thể tạm quên đi được, còn lửa vô thường mà hừng hực thì Cũng vậy, này các Tỳ-kheo, đối với pháp bị chấp thủ cần phải đoạn trừ tận diệt. Vì muốn đoạn trừ lửa vô mà tùy thuận nếm vị, tham luyến, tâm hệ lụy, tâm dong thường, thì nên cần cầu bậc Đại sư. Vì muốn đoạn trừ ruổi, đuổi theo danh sắc; danh sắc duyên lục nhập, lục những pháp vô thường nào nên cần cầu bậc Đại sư? Vì nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, muốn đoạn trừ sắc vô thường, nên cần cầu bậc Đại sư; vì thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão, bệnh, tử, muốn đoạn trừ thọ, tưởng, hành, thức vô thường, nên cần ưu, bi, khổ, não và tụ tập thành một khối khổ lớn như vậy. cầu bậc Đại sư. (Tạp A-hàm, Quyển 7, Kinh Cứu Đầu Nhiên Thí, số 175) (Tạp A-hàm, Quyển 12, Kinh Đại Thọ, số 284)

99. ĐẠI HẠI 101. ĐẠI TRƯỢNG PHU

Nói biển lớn, đó là lời nói của người ngu nói, chứ Nếu Tỳ-kheo nào an trụ chánh niệm quán thân trên không phải là lời nói của bậc Thánh. Biển lớn này chỉ là thân; tâm đạt đến ly dục, tâm đạt đến giải thoát được, dứt một ít nước thôi. Biển mà Thánh nói là cái gì? Đó là, sắc sạch các lậu, Ta nói người này là Đại trượng phu. Vì sao? được nhận thức bởi mắt, đáng mong muốn, đáng yêu Vì tâm giải thoát.

73 74

Nếu an trụ chánh niệm quán thọ, tâm, pháp trên pháp Trong kinh điển Vi-đà và khi an trụ chánh niệm quán thọ, tâm, pháp trên pháp Bà-tỳ-đế trên hết. rồi, mà tâm đạt đến ly dục, tâm đạt đến giải thoát được, dứt sạch các lậu, Ta nói người này là Đại trượng phu. Vì Con người, vua là nhất sao? Vì tâm giải thoát. Các sông, biển là hơn (Tạp A-hàm, Quyển 24, Kinh Đại Trượng Phu, số 614) Các sao, trăng là nhất Ánh sáng, mặt trời nhất. 102. ĐẮM NHIỄM SẮC SANH SẮC VỊ LAI

Cũng vậy Tỳ-kheo, chúng sanh phàm phu ngu si, Trong mười phương trời người không biết như thật về sắc, về sự tập khởi của sắc, về sự Đẳng Chánh Giác là nhất. diệt tận của sắc, về vị ngọt của sắc, về sự tai hại của sắc, (Tạp A-hàm, Quyển 5, Kinh Tát-giá, số 110)

về sự xuất ly của sắc. Không biết như thật về sắc nên thích thú đắm nhiễm sắc. Vì thích thú đắm nhiễm sắc, nên lại 104. ĐẲNG GIÁC GỌI LÀ PHẬT sanh ra các sắc vị lai. Cũng vậy, phàm phu ngu si, không Nhiều kiếp tìm lựa chọn biết như thật về thọ, tưởng, hành, thức; về sự tập khởi của Thuần khổ không chút vui thức, về sự diệt tận của thức, về vị ngọt của thức, về sự tai Có sanh ắt có diệt hại của thức, về sự xuất ly của thức. Không biết như thật Xa lìa dứt bụi nhơ nên thích thú đắm nhiễm thức. Thích thú đắm nhiễm thức, Nhổ gốc gai kết sử nên lại sanh ra các thức vị lai. Vì sắc, thọ, tưởng, hành, Đẳng giác gọi là Phật. thức vị lai sẽ sanh nên đối với sắc không giải thoát; đối với (Tạp A-hàm, Quyển 4, Kinh Phật, số 100) thọ, tưởng, hành, thức cũng không giải thoát. Ta nói người này không giải thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, ưu, bi, 105. DÁNG NẰM SƯ TỬ khổ, não. Không nhân ngươi nên ngủ (Tạp A-hàm, Quyển 10, Kinh Vô Tri, số 266) Không phải vì đời sau 103. ĐẲNG CHÁNH GIÁC LÀ NHẤT Cũng không nhiều tiền của Chỉ gom báu vô ưu. Ở trong các lễ hội Thờ lửa là hơn hết Vì thương xót thế gian

75 76

Nên nằm nghiêng hông phải thì Ta mới có thể nói nói khổ do tự tạo. Nếu người khác Thức cũng không nghi hoặc thọ người khác tức là thọ giả, thì Ta nói là tha tạo. Nhưng Ngủ cũng không sợ hãi. nếu nói thọ, vừa tự thọ vừa cái khác cảm thọ rồi mang lại khổ, như thế thì tự làm vừa do người khác làm, nhưng Ta Hoặc ngày, hoặc lại đêm cũng chẳng nói như vậy. Hoặc chẳng phải nhân tự, tha, mà Không tăng cũng không giảm là vô nhân sanh ra khổ, Ta cũng chẳng nói như vậy. Như Vì thương chúng sanh ngủ Lai thuyết pháp lìa hai bên này mà nói Trung đạo; tức là Nên không có tổn giảm. ‘Cái này có nên cái kia có, cái này khởi nên cái kia khởi, nghĩa là duyên vô minh nên có hành,… cho đến thuần một Dù dùng trăm mũi nhọn khối khổ lớn. Nếu vô minh diệt thì hành diệt,… cho đến Xuyên thân, luôn khuấy động thuần một khối khổ lớn bị diệt. Vẫn được ngủ an ổn Phật nói kinh này xong, A-chi-la Ca-diếp liền lìa trần Vì lìa gươm bên trong. cấu, được mắt pháp thanh tịnh. Bấy giờ, A-chi-la Ca-diếp (Tạp A-hàm, Quyển 39, Kinh Ngủ Yên, số 1090) thấy pháp, đắc pháp, biết pháp, thâm nhập pháp, vượt qua 106. ĐẠO LỘ DỨT BA THỌ mọi hồ nghi, không do người khác mà biết, chẳng do người khác độ thoát, đối với Chánh pháp luật, tâm được Bạch Thế Tôn, có đạo lộ, có hành trì nào để tu tập, khi không sợ hãi. tu tập nhiều, sẽ dẫn đến đoạn trừ ba thọ lạc thọ, khổ thọ, không lạc không khổ thọ này không? A-chi-la Ca-diếp chắp tay bạch Phật: Thế Tôn, nay con đã được Phật hóa độ, từ hôm nay con xin quy y Phật, quy Phật bảo các Tỳ-kheo: Đó là tám Thánh đạo: Chánh y Pháp, quy y Tăng, suốt đời làm Ưu-bà-tắc, xin Ngài kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chứng tri cho con. chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. A-chi-la Ca-diếp sau khi từ giã Phật đi không lâu, thì (Tạp A-hàm, Quyển 28, Kinh Đạo Lộ Dứt Ba Thọ, bị một con nghé đực húc chết. Lúc mạng chung, các căn số 759) thanh tịnh, sắc mặt tươi sáng. 107. ĐẠT BÁT NIẾT BÀN KHI BỊ BÒ ĐÁ Các Tỳ-kheo nghe tin A-chi-la Ca-diếp bị một con Phật bảo A-chi-la Ca-diếp: Nếu thọ tức là tự cảm thọ, nghé đực húc chết nên lên bạch Phật:

77 78

Bạch Thế Tôn, sáng sớm nay nhiều Tỳ-kheo vào thành 109. DẤU CHÂN VOI khất thực, nghe chuyện A-chi-la Ca-diếp, sau khi được Giống như trong tất cả dấu chân của chúng sanh, dấu nghe pháp luật, ra về chẳng bao lâu bị tai nạn một con chân voi là lớn hơn, vì nó có thể chứa nhiều dấu chân khác. nghé đực húc chết. Lúc từ trần các căn thanh tịnh, sắc mặt Cũng vậy, tu tập tưởng vô thường, tu tập nhiều, có thể dứt tươi sáng. Bạch Thế Tôn, A-chi-la Ca-diếp sanh vào loài trừ tất cả dục ái, sắc ái, vô sắc ái, điệu mạn, vô minh. nào, thọ sanh nơi đâu và có sở đắc gì? (Tạp A-hàm, Quyển 10, Kinh Kỳ Lâm, số 269) Phật bảo các Tỳ-kheo: Ông ấy đã thấy pháp, biết pháp 110. ĐÃY DA THỊT CỦA THÂN THỂ và thứ pháp, không còn chấp thủ nơi pháp, đã đạt đến Bát-niết-bàn. Các ông nên đến cúng dường thân A-chi-la 'Thân này từ chân đến đỉnh đầu, bộ xương được trét Ca-diếp. bởi thịt, được che đậy bởi một lớp da mỏng, trong đó chứa Bấy giờ, Đức Thế Tôn thọ ký A-chi-la Ca-diếp bậc nhất. dẫy đầy những thứ bất tịnh. Quán sát tất cả: tóc, lông, móng, răng, bụi dơ, nước dãi, da, thịt, xương trắng, gân, (Tạp A-hàm, Quyển 12, Kinh A-chi-la, số 306) mạch, tim, gan, phổi, lá lách, thận, ruột, dạ dày, ruột non, 108. ĐẤT TRÊN MÓNG TAY ruột già, bào, nước mắt, mồ hôi, nước mũi, nước bọt, mỡ, Bấy giờ, Thế Tôn dùng móng tay quệt một tí đất rồi tủy, đàm âm, mủ, máu, dịch não, phẩn, nước tiểu.' bảo thôn trưởng Đao Sư Thị rằng: Thế nào thôn trưởng, (Tạp A-hàm, Quyển 43, Kinh Tân-Đầu-Lô, số 1165) đất trong móng tay Ta là nhiều hay đất đại địa nhiều? 111. DÂY LEO RỪNG RẬM Thôn trưởng bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn, đất trong Ái sanh, lớn từ thân móng tay rất là ít so với đất đại địa vô lượng vô số. Như cây Ni-câu-luật Phật bảo thôn trưởng: Như đất đã quệt ở trên là quá ít Chẳng chịt câu móc nhau so với số đất đại địa vô lượng. Cũng vậy, đối với người tu Như dây leo rừng rậm. tập tâm câu hữu với Từ, tu tập nhiều, các nghiệp có số lượng như đất đã quệt ở trên, không thể mang đi, không Nếu biết những nhân kia thể khiến trụ. Cũng vậy, nếu dùng tâm Bi để đối trị với Sẽ khiến quỷ giác ngộ trộm cắp, dùng tâm Hỷ để đối trị với tà dâm, dùng tâm Xả Vượt dòng biển sanh tử để đối trị với nói dối, thì sẽ không so sánh được! Không còn tái sanh nữa. (Tạp A-hàm, Quyển 32, Kinh Đạo Sư Thị III, số 916) (Tạp A-hàm, Quyển 49, Kinh Châm Mao Quỷ, số 1324)

79 80

112. ĐỆ NHẤT NGHĨA KHÔNG nhãn, thật trí, thật nghĩa, thật pháp, thì sẽ thấy chúng sanh Thế nào là kinh Đệ nhất nghĩa không? Này các Tỳ- này nhất định không trở ngại. Ta cũng thấy chúng sanh kheo, khi mắt sanh thì nó không có chỗ đến; lúc diệt thì nó này nhưng không nói, sợ người không tin. Vì sao? Những không có chỗ đi. Như vậy mắt chẳng thật sanh, sanh rồi điều Như Lai nói, có kẻ không tin. Kẻ ngu si ấy phải chịu diệt mất; có nghiệp báo mà không tác giả. Ấm này diệt rồi, khổ lâu dài. ấm khác tương tục, trừ pháp tục số. Đối với tai, mũi, lưỡi, Này các Tỳ-kheo, chúng sanh kia, thời quá khứ, ở tại thân, ý cũng nói như vậy, trừ pháp tục số. thành Vương xá này, là đệ tử của người đồ tể giết trâu bò. Pháp tục số, tức là nói, cái này có thì cái kia có, cái Vì tội giết trâu bò nên đọa vào địa ngục, trải qua trăm ngàn này khởi thì cái kia khởi, như vô minh duyên hành, hành năm chịu vô lượng khổ. Vì dư báo tội giết trâu bò, nên duyên thức, nói chi tiết đầy đủ cho đến thuần một khối khổ ngày nay phải chịu cái thân này và phải tiếp tục chịu đau lớn tập khởi. Lại nữa, cái này không thì cái kia không, cái khổ vô ích như

vậy. này diệt thì cái kia diệt, vô minh diệt nên hành diệt, hành (Tạp A-hàm, Quyển 19, Kinh Đồ Ngưu Giả, số 509) diệt nên thức diệt. Như vậy, nói rộng cho đến thuần một 114. ĐÊM DÀI KHÔNG LO LẮNG khối khổ lớn tụ diệt. Nếu giết hại sân nhuế (Tạp A-hàm, Quyển 13, Kinh Đệ Nhất Nghĩa Không, Giấc ngủ được an ổn số 335) Sự giết hại sân nhuế 113. ĐỆ TỬ CỦA NGƯỜI ĐỒ TỂ Khiến người được hỷ lạc. Tôn giả Đại Mục-kiền-liên trả lời Tôn giả Lặc-xoa-na: Giữa đường tôi thấy một chúng sanh, gân với xương liền Sân nhuế là gốc độc nhau, toàn thân nhơ bẩn, hôi hám đáng tởm, bị quạ, diều, Ta khen người giết được két, kên kên, dã can, chó đói theo mổ ăn, hoặc moi nội Giết sân nhuế kia rồi tạng từ xương sườn ra ăn; cực kỳ đau đớn, kêu la, gào thét. Đêm dài không lo lắng. Tôi thấy vậy tâm liền nghĩ: Chúng sanh đã mang cái thân (Tạp A-hàm, Quyển 49, Kinh Ma-già, số 1309) như vậy, lại còn chịu sự thống khổ vô ích như vậy? 115. ĐẾN BỜ KIA Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Lành thay! Kia sẽ đến bờ kia Lành thay! trong chúng Thanh văn của Ta, người có thật

81 82

Như cá cắn rách lưới 118. DIỆT TẬN CỦA THỨC Trụ thiền định đầy đủ Thế nào là biết như thật về sự diệt tận của thức? Tâm thường đạt hỷ lạc. Sự diệt tận của danh sắc là sự diệt tận của thức. (Tạp A-hàm, Quyển 49, Kinh Nguyệt Tự Tại, số 1303) (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Bảy Thiện Xứ, số 42) 116. ĐỊA NGỤC SÁU XÚC NHẬP XỨ 119. DIỆT TẬN HỮU THÂN Chớ lạc, chớ khổ. Vì sao? Có địa ngục gọi là Sáu xúc nhập xứ. Thế nào là sự diệt tận của hữu thân?

Chúng sanh sanh ở trong địa ngục này, mắt chỉ thấy Tức là ái này, ái về hữu đương lai đi đôi với tham hỷ, sắc không đáng ưa, chứ không thấy sắc đáng ưa; chỉ thấy đắm trước cái này hay cái kia, tất cả đều được đoạn trừ, sắc không đáng tưởng nhớ, chứ không thấy sắc đáng được diệt tận khổ, ly dục, tịch diệt, tĩnh chỉ. tưởng nhớ; chỉ thấy sắc không lành, chứ không thấy sắc (Tạp A-hàm, Quyển 3, Kinh Hữu Thân, số 71) lành. 120. DIỆT TẬN HỮU THÂN VÀ KHỔ Vì những nhân duyên này nên chỉ một mực nhận lãnh Thế nào là con đường dẫn đến sự diệt tận của hữu buồn khổ mà thôi. Tai đối với âm thanh, mũi đối với mùi, thân? lưỡi đối với vị, thân đối với xúc, ý thức đối pháp cũng chỉ thấy không đáng yêu, chứ không thấy đáng yêu; chỉ thấy Đa văn Thánh đệ tử biết như thật về sắc, về sự tập khởi việc không đáng nhớ, chứ không thấy đáng nhớ; chỉ thấy của sắc, về sự diệt tận của sắc, về vị ngọt của sắc, về sự tai pháp không lành, chứ không thấy pháp lành. Vì những hại của sắc, về sự xuất ly sắc. Vì đã biết như thật nên đối nguyên nhân này nên luôn luôn phải chịu buồn khổ. với sắc không ưa, không khen, không đắm, không trụ. Vì không ưa, không khen, không đắm, không trụ nên ái lạc (Tạp A-hàm, Quyển 8, Kinh Địa Ngục, số 210) sắc kia diệt. Ái lạc diệt, thì thủ cũng diệt; thủ diệt thì hữu 117. DIỆT TẬN CỦA HÀNH diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt thì lão, bệnh, tử, ưu, Thế nào là biết như thật về sự diệt tận của hành? bi, khổ, não, thuần khối lớn đau khổ như vậy diệt. Cũng như sắc, đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy. Sự diệt tận của xúc là sự diệt tận của hành. Đó gọi là con đường đưa đến sự diệt tận của hữu thân. Con (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Bảy Thiện Xứ, số 42) đường đưa đến sự diệt tận của hữu thân này cũng là con

83 84

đường đưa đến sự diệt tận của khổ. Cho nên nói là con gọi là Niết-bàn; như vậy gọi là địa ngục, như vậy gọi là đường đưa đến sự diệt tận của hữu thân. súc sanh, ngạ quỷ, như vậy gọi là đường ác, như vậy gọi là (Tạp A-hàm, Quyển 3, Kinh Kỳ Đạo, số 69) đọa đường ác.' Đó gọi là sự giáo hóa vừa mềm dịu vừa thô cứng của Như Lai. 121. ĐIỀU PHỤC TRƯỢNG PHU (Tạp A-hàm, Quyển 33, Kinh Chỉ Thị, số 923) Ta cũng dùng ba cách để điều phục trượng phu. Những 122. DO CHẤP THỦ NÊN ĐẮM TRƯỚC gì là ba? Một là một mực mềm dịu, hai là một mực thô cứng, ba là vừa mềm dịu vừa thô cứng. Phàm phu ngu si vô học, ở nơi sắc, thọ, tưởng, hành, 1. Một mực mềm dịu là, như nói rằng: 'Đây là thiện thức thấy là ngã, khác ngã, hay ở trong nhau; thấy thức là hành của thân; đây là quả báo của thân thiện hành. Đây là ngã, hay ngã sở để mà chấp thủ. Khi đã chấp thủ, nếu thức thiện hành của miệng, ý; đây là quả báo của miệng, ý thiện kia chuyển biến hay đổi khác, thì tâm cũng chuyển theo. hành. Đây gọi là trời. Đây gọi là người. Đây gọi là sự hóa Khi tâm đã chuyển theo, thì sanh ra sự chấp thủ, nắm giữ sanh nơi cõi thiện. Đây gọi là Niết-bàn'. Đó gọi là một tâm mà trụ. Sau khi trụ, sanh ra sợ hãi, chướng ngại tâm mực mềm dẻo. loạn; do thủ trước vậy. Đó gọi là thủ trước.

2. Một mực thô cứng là, như nói: 'Đây là ác hành của (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Thủ Trước, số 43) thân; đây là quả báo của thân ác hành. Đây là ác hành của 123. DO NHÂN DUYÊN GÌ MÀ GỌI LÀ NĂM ẤM? miệng, ý; đây là quả báo của miệng, ý các hành. Đây gọi là Bốn đại là nhân, bốn đại là duyên; đó gọi là sắc ấm. Vì địa ngục. Đây gọi là ngạ quỷ. Đây gọi là súc sanh. Đây gọi sao? Vì những gì thuộc về sắc ấm, tất cả những cái đó đều là ác thú. Đây gọi là đọa ác thú'. Đó là sự giáo hóa thô là bốn đại, được tác thành do duyên bốn đại. Xúc là nhân, cứng của Như Lai. xúc là duyên sanh ra thọ, tưởng, hành; cho nên gọi là thọ, 3. Vừa mềm dịu vừa thô cứng là có lúc thiện hành của tưởng, hành ấm. Vì sao? Vì nếu những gì thuộc về thọ, thân; có lúc nói quả báo của thiện hành của thân. Có lúc tưởng, hành, thì tất cả chúng đều lấy xúc làm duyên. Danh nói thiện hành của miệng, ý; có lúc nói quả báo thiện hành sắc là nhân, danh sắc là duyên, đó gọi là thức ấm. Vì sao? của miệng, ý. Có lúc nói ác hành của thân; có lúc nói quả Vì nếu những gì thuộc về thức, thì tất cả chúng đều lấy báo ác hành của thân. Có lúc nói ác hành của miệng, ý; có danh sắc làm duyên. lúc nói quả báo ác hành của miệng, ý. Như vậy gọi là trời, (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Ấm Căn, số 58) như vậy gọi là người, như vậy gọi là đường lành, như vậy

85 86

124. DO PHONG TRỆ MÀ KHÔNG GIẢI THOÁT 126. ĐOẠN HỮU LẬU

Tỳ-kheo, thức vin bám vào bốn thủ ấm mà trụ. Bốn là Ngoại đạo hỏi La-đà: Vì những lý do gì mà thầy theo những gì? Thức bị phong trệ bởi sắc mà trụ. Cũng vậy, Sa-môn Cù-đàm xuất gia tu phạm hạnh? thức bị phong trệ bởi thọ, tưởng và hành mà trụ... cho đến La-đà trả lời: Sắc hữu lậu, chướng ngại, bức xúc, sầu chẳng phải là cảnh giới. Đó gọi là phong trệ nên không lo; vì để dứt bỏ chúng, ly dục, diệt, tịch tĩnh; thọ, tưởng, giải thoát. hành, thức hữu lậu, chướng ngại, bức xúc, sầu lo; vì để dứt (Tạp A-hàm, Quyển 2,

Kinh Phong Trệ, số 40) bỏ chúng, ly dục, diệt, tịch tĩnh nên theo Như Lai xuất gia 125. ĐỒ TỂ GIẾT TRÂU tu phạm hạnh. Tôn giả Đại Mục-kiền-liên đáp: Giữa đường tôi thấy (Tạp A-hàm, Quyển 6, Kinh Đoạn Hữu Lậu, số 117) một chúng sanh, thân to lớn như lầu các, đi giữa hư không, đang khóc lóc, kêu gào, buồn lo, đau khổ. Thấy vậy, tôi 127. ĐOẠN TUYỆT DÂM DỤC chợt nghĩ chúng sanh này mang cái thân to lớn như thế mà Này cô, thế nào là nương ái thì dứt ái? Thánh đệ tử cũng bị buồn lo, đau khổ quá như vậy, nên tôi mỉm cười. nghe Tôn giả kia, hay đệ tử của Tôn giả kia, hết sạch các Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Lành thay! pháp hữu lậu, tự biết không còn tái sanh nữa. Còn chúng ta Lành thay! Trong chúng Thanh văn của Ta, người có thật sao chẳng hết hữu lậu, tự biết không còn tái sanh nữa. nhãn, thật trí, thật nghĩa, thật pháp, thì sẽ thấy chúng sanh Ngay lúc ấy có thể dứt các hữu lậu tự biết không còn tái này nhất định không trở ngại. Ta cũng thấy chúng sanh sanh nữa Này cô, đó gọi là nương ái thì ái dứt. Này cô, này nhưng không nói, sợ người không tin. Vì sao? Những người không còn việc để làm, tức là người đã cắt đứt cầu điều Như Lai nói, có kẻ không tin. Kẻ ngu si ấy phải chịu đò, đoạn tuyệt dâm dục. khổ lâu dài. (Tạp A-hàm, Quyển 21, Kinh Tỳ-kheo-ni, số 564) Phật bảo các Tỳ-kheo: Thời quá khứ, chúng sanh có thân to lớn kia ở tại thành Vương xá này, làm người đồ tể 128. ĐỘC NHẤT TRỤ giết trâu bò. Vì tội giết trâu bò nên đọa vào địa ngục trải Giải thoát không ưu não qua trăm ngàn năm. Khi ra khỏi địa ngục, vì dư báo tội Cũng không có hoan hỷ giết trâu bò, nên phải chịu cái thân như vậy, thường chịu Buồn không thể phá hoại những sự buồn lo đau khổ như vậy. Nên Ta sống một mình. (Tạp A-hàm, Quyển 19, Kinh Đồ Ngưu Nhi, số 508) (Tạp A-hàm, Quyển 22, Kinh Độc Nhất Trụ, số 585)

87 88

129. ĐỘC TRỤ Có con đường nào, có sự thực hành nào để có thể tu Chiếu sáng khắp tất cả tập và khi tu tập nhiều, thì có thể đoạn trừ được những dục Biết khắp các thế gian này không? Chẳng chấp tất cả pháp Xá-lợi-phất đáp: Có. Đó là tám Thánh đạo, từ chánh Lìa hết tất cả ái. kiến cho đến chánh định. (Tạp A-hàm, Quyển 18, Kinh Diêm-Phù-Xa, số 490) Người này sống an lạc 132. DỤC ÁI TRIỀN CÁI Ta nói là độc trụ. Tham dục triền cái lấy gì làm thức ăn? Đó là tướng (Tạp A-hàm, Quyển 38, Kinh Trưởng Lão, số 1071) xúc. Đối với tướng ấy mà không tư duy đúng, tham dục 130. ĐỘN CĂN chưa khởi sẽ khiến khởi; tham dục đã khởi rồi thì có thể Hoặc khi Thánh đệ tử đa văn mất chánh niệm, sanh ra khiến cho tăng rộng. Đó gọi là thức ăn của dục ái triền cái. giác ác bất thiện, nuôi lớn tham dục, sân nhuế, ngu si. Đó (Tạp A-hàm, Quyển 27, Kinh Thực, số 715) là Thánh đệ tử đa văn thuộc độn căn. Tuy khởi tập, diệt 133. DỤC ÁI, SẮC ÁI, VÔ SẮC ÁI nhưng bị dục che đậy tâm. Giống như hòn sắt nóng đỏ rực, dùng vài giọt nước nhỏ xuống liền khô mất. Cũng vậy, Giống như người làm ruộng, cuối hạ đầu thu, cày đất Thánh đệ tử đa văn độn căn sanh niệm cũng liền diệt mất cho sâu, làm sạch hết cỏ. Cũng vậy, Tỳ-kheo, tu tập tưởng như vậy. vô thường, tu tập nhiều, có thể dứt trừ tất cả dục ái, sắc ái, vô sắc ái, điệu mạn, vô minh. (Tạp A-hàm, Quyển 43, Kinh Rắn Độc, số 1172) Tỳ-kheo, như người cắt cỏ, tay cầm ngọn cỏ, đưa lên 131. DỤC và giũ sạch, tất cả cỏ khô héo đều rơi rớt hết và lấy được Dục là, đối với sắc được nhận thức bởi mắt đáng yêu, những cọng cỏ dài. Cũng vậy, Tỳ-kheo tu tập tưởng vô đáng thích, đáng nhớ nghĩ,

mà đam mê sắc. Tiếng được thường, tu tập nhiều, có thể dứt trừ tất cả dục ái, sắc ái, vô nhận thức bởi tai, hương bởi mũi, vị bởi lưỡi, xúc bởi thân sắc ái, điệu mạn, vô minh. đáng yêu, đáng thích, đáng nghĩ nhớ, nhiễm đắm xúc. (Tạp A-hàm, Quyển 10, Kinh Thọ, số 270) Năm phẩm chất này không phải là dục. Nhưng dục chỉ 134. DỤC ĐỊNH do giác tưởng tư duy. Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Như có người bị lửa đốt

89 90

đầu và áo, phải làm sao để cứu? Trong đó có người nói: Chúng ta mỗi người đều cho của mình là nhất, rốt cùng không thể phán định. Hãy cùng Các Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn, phải gấp rút, nhau đến Thế Tôn, hỏi về nghĩa này. Cứ theo lời dạy Thế nhanh chóng, nỗ lực tìm cách để dập tắt nó. Tôn, sẽ cùng nhau ghi nhớ thọ trì. Phật bảo các Tỳ-kheo: Đầu và áo bị đốt cháy còn có Phật bảo các vua: Mỗi người đều nói lên theo ý thích thể tạm quên đi được, còn lửa vô thường mà hừng hực thì của mình, còn Ta thì nói khác. Vì lý do này, Ta nói về năm cần phải đoạn trừ tận diệt. Vì để đoạn trừ lửa vô thường, công năng của dục. Nhưng đối với sắc, có người tự vừa ý, nên tu dục định đoạn hành thành tựu như ý túc. Vậy nên chỉ yêu mến một thứ sắc, là thỏa mãn chí nguyện của đoạn trừ những pháp vô thường nào? Để đoạn trừ sắc vô mình. Giả sử có những sắc đẹp hơn, nhưng không phải sở thường; đoạn trừ thọ, tưởng, hành, thức vô thường; cho ái của họ, thì sẽ không đụng đến, không ngó ngàng đến. nên tu dục định đoạn hành thành tựu như ý túc. Nên chỉ nói thứ sắc sở ái của mình là nhất không còn sắc (Tạp A-hàm, Quyển 7, Kinh Dục Định, số 179) nào vượt lên trên nó. Như người yêu mến sắc; thanh, hương, vị, xúc cũng đều như vậy; những gì mình sở ái, thì 135. DỤC ĐOẠN, SẮC ĐOẠN liền cho đó là tối thắng, rồi hoan hỷ, ưa đắm. Cho dù có Hãy đoạn trừ dục tham ở nơi sắc. Dục tham đã đoạn thứ vượt trên thứ đó nữa, nhưng vì không phải là sở dục trừ rồi thì sắc đoạn. Khi sắc đoạn rồi, thì được biến tri về của họ, nên họ không đụng đến, không ngó ngàng đến. Chỉ đoạn. Khi được biến tri về đoạn, thì gốc rễ bị đoạn. Như có những gì ta yêu là tối thắng tối diệu, không gì so sánh, chặt ngọn cây Ta-la, sau này không còn tái sanh được nữa. không gì trên được. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức, dục tham đoạn… cho (Tạp A-hàm, Quyển 42, Kinh Bảy Vua, số 1149) đến, đời sau không tái sanh được nữa. 137. ĐỨC PHẬT (Tạp A-hàm, Quyển 3, Kinh Quán, số 75) Phật thấy đời quá khứ 136. DỤC NÀO HƠN CẢ Thấy vị lai cũng vậy Các vị đại thần bàn luận như vầy: Trong ngũ dục, cái Cũng thấy đời hiện tại nào nhất? Tất cả hành khởi diệt. Có người nói: Sắc là nhất. Trí sáng biết rõ ràng Lại có người nói: Thanh, hương, vị, xúc là nhất. Điều cần tu đã tu

91 92

Điều nên đoạn đã đoạn 139. DỤC THAM ĐOẠN TRỪ Cho nên gọi là Phật. Những gì là sắc, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện (Tạp A-hàm, Quyển 4, Kinh Phật, số 100) tại; hoặc trong, hoặc ngoài; hoặc thô hoặc tế; hoặc tốt, 138. ĐỨC PHẬT CÀY RUỘNG hoặc xấu; hoặc xa, hoặc gần; quán sát tất cả chúng đều là pháp đoạn tận. Đã quán sát như vậy rồi, thì đối với sắc, Tín tâm là hạt giống dục tham được đoạn trừ. Dục tham đã được đoạn trừ rồi, Khổ hạnh mưa đúng mùa thì Ta nói đó là tâm khéo giải thoát. Đối với thọ, tưởng, Trí tuệ là cày, ách hành, thức lại cũng như vậy. Tàm quý là cán cày. (Tạp A-hàm,

Quyển 6, Kinh Đoạn Pháp, số 128) Tự gìn giữ chánh niệm 140. DỤC THAM KẾT BUỘC Là người giỏi chế ngự Tôn giả Ma-ha Câu-hi-la, giống như hai con bò, một Giữ kín nghiệp thân, miệng đen một trắng, cùng bị buộc vào một cái ách. Có người Như thực phẩm trong kho. hỏi, 'Bò đen buộc bò trắng hay bò trắng buộc bò đen?' Hỏi như vậy có đúng không? Chân thật là xe tốt Sống vui không biếng nhác Đáp: Không, Tôn giả Xá-lợi-phất, chẳng phải bò đen Tinh tấn không bỏ hoang buộc bò trắng, cũng chẳng phải bò trắng buộc bò đen. An ổn mà tiến nhanh. Nhưng ở đây, hoặc là cái ách, hay là dây buộc cổ, là cái kết buộc chúng. Thẳng đến không trở lại Tôn giả Xá-lợi-phất nói: Cũng vậy, Tôn giả Ma-ha Đến được chỗ không lo Câu-hi-la, chẳng phải mắt kết buộc sắc, cũng chẳng phải Người cày ruộng như vậy sắc kết buộc mắt, cho đến, chẳng phải ý kết buộc pháp, Chứng đắc quả Niết-bàn. cũng chẳng phải pháp kết buộc ý. Ở đây dục tham kết buộc chúng. Người cày ruộng như vậy Thưa Tôn giả Ma-ha Câu-hi-la, nếu mắt kết buộc sắc, Không tái sinh các hữu. hay nếu sắc kết buộc mắt và cho đến, nếu ý kết buộc pháp, (Tạp A-hàm, Quyển 4, Kinh Canh Điền, số 98) hay nếu pháp kết buộc ý, thì Thế Tôn đã không dạy người

93 94

kiến lập phạm hạnh để đoạn tận khổ. Vì chẳng phải mắt 142. DỤC TƯỞNG kết buộc sắc, cũng chẳng phải sắc kết buộc mắt và cho Do nhân gì sanh dục tưởng? Do duyên dục giới. Duyên đến, chẳng phải ý kết buộc pháp, cũng chẳng phải pháp kết dục giới nên sanh ra dục tưởng, dục dục, dục giác, dục buộc ý, nên Đức Thế Tôn dạy người kiến lập phạm hạnh nhiệt, dục cầu. Kẻ phàm phu ngu si khi đã khởi lên dục để đoạn tận khổ. cầu rồi, chúng sanh này khởi lên tà vạy qua ba nơi là thân, Thưa Tôn giả Ma-ha Câu-hi-la, Thế Tôn khi mắt thấy miệng, tâm. Do nhân duyên tà vạy như vậy nên hiện tại sắc hoặc tốt, hoặc xấu, không khởi dục tham; còn những sống trong khổ não; có khổ, có khốn quẫn, có thất vọng, chúng sanh khác khi mắt thấy sắc hoặc tốt, hoặc xấu thì có nóng bức; sau khi chết rồi sanh vào trong đường ác. khởi dục tham. Cho nên Đức Thế Tôn nói hãy đoạn tận (Tạp A-hàm, Quyển 17, Kinh Nhân, số 458) dục tham, thì tâm được giải thoát. Cho đến, ý và pháp lại 143. ĐƯỢC GIÀU SANG cũng như vậy. Thánh đệ tử nếu thành tựu được bốn Bất hoại tịnh, thì (Tạp A-hàm, Quyển 9, Kinh Câu-hi-la II, số 250) ở giữa loài người không sống cuộc sống nghèo khốn; 141. DỤC THIÊU ĐỐT không bị lạnh rét, xin ăn; mà tự nhiên giàu sang đầy đủ. Những gì là bốn? Thành tựu bất hoại tịnh đối với Phật; Bấy giờ quốc vương Bà-sa, Ưu-đà-diên-na hỏi Tôn giả thành tựu bất hoại tịnh đối với Pháp, Tăng, Thánh giới Tân-đầu-lô: Bạch Tôn giả Tân-đầu-lô, tôi cũng như vậy, có khi không giữ gìn thân, không giữ gìn luật nghi các căn, (Tạp A-hàm, Quyển 30, Kinh Bất Bần, số 834) khi vào cung không nhất niệm, thì tâm mình sanh ra tham 144. ĐƯỢC MƯỜI ĐIỀU LỢI Ở CÕI NGƯỜI VÀ TRỜI dục hừng hực, ngu si thiêu đốt. Ngay khi đóng cửa phòng Thành tựu Phật bất hoại tịnh; thành tựu Pháp, Tăng bất ở một mình, ba độc cũng lại thiêu đốt tâm mình, huống lại hoại tịnh; thành tựu Thánh giới bất hoại tịnh. Ta thấy là ở trong cung. Thánh đệ tử này sau khi mạng chung ở đây sẽ sanh lên cõi Lại có lúc tôi khéo nhiếp hộ được các căn, nhiếp hộ trời, ở đó được mười thứ pháp. được thân mình, chuyên tâm nhất niệm, thì khi vào trong Những gì là mười? Được tuổi thọ cõi trời, sắc đẹp cõi cung, tham dục, nhuế, si không còn dấy khởi thiêu

đốt tâm trời, danh xưng cõi trời, khoái lạc cõi trời, tự tại cõi trời và mình; khi ở trong cung nội còn không bị thiêu đốt thân sắc, thanh, hương, vị, xúc cõi trời. Nếu Thánh đệ tử ở trên tâm, huống chi là khi ở một mình. trời mạng chung sẽ sanh vào cõi người. Ta thấy họ đầy đủ (Tạp A-hàm, Quyển 43, Kinh Tân-Đầu-Lô, số 1165) mười điều.

95 96

Những gì là mười? Được tuổi thọ cõi người, người tốt mờ mịt; từ hầm phẩn ra rồi lại rơi vào hầm phẩn; dùng đẹp, danh xưng, khoái lạc, tự tại và sắc, thanh, hương, vị, máu rửa máu; lìa bỏ các việc ác, rồi trở lại nắm lấy các xúc cõi người. việc ác. Ta nói những thí dụ này, Tỳ-kheo phàm phu cũng (Tạp A-hàm, Quyển 30, Kinh Ly-Xa, số 833) như vậy.

145. DƯỚI CỘI BỒ ĐỀ Lại giống như củi thiêu tử thi, bị ném bỏ trên gò mả, không bị tiều phu thu gom. Ta nói thí dụ này, thì đối với Thuở xưa Đức Phật Tỳ-bà-thi khi chưa thành Chánh Tỳ-kheo phàm phu ngu si khởi lòng tham dục, sanh ra đắm giác, trụ chỗ Bồ-đề không bao lâu thì thành Phật. Rồi đến nhiễm quá mức, sân nhuế hung bạo, biếng nhác yếu hèn, dưới cây Bồ-đề trải cỏ làm tòa ngồi kiết già, ngồi thẳng, mất niệm không định, các căn tán loạn cũng lại như vậy. chánh niệm. Ngồi suốt bảy ngày, đối với mười hai duyên khởi, quán sát thuận nghịch như vầy: ‘Do cái này có nên (Tạp A-hàm, Quyển 10, Kinh Trách Chư Tưởng, số 272) cái kia có, vì cái này khởi nên cái kia khởi; duyên vô minh 148. DỨT CÁC ĐIỀU ÁC nên có hành… cho đến, duyên sanh nên có già chết và tụ tập thuần một khối khổ lớn và thuần một khối khổ lớn diệt. Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Như có người bị lửa đốt đầu và áo, phải làm sao để cứu? (Tạp A-hàm, Quyển 15, Kinh Thập Nhị Nhân Duyên, số 369) Các Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn, phải gấp rút, nhanh chóng, nỗ lực tìm cách để dập tắt nó. 146. ĐƯỜNG ĐI Phật bảo các Tỳ-kheo: Đầu và áo bị đốt cháy còn có Đường hiểm khó đi qua Thánh bình an vượt qua thể tạm quên đi được, còn lửa vô thường mà hừng hực thì Phàm phu té ở đó cần phải đoạn trừ tận diệt. Vì để đoạn trừ lửa vô thường, Chân trên, đầu chúc xuống. nên pháp ác bất thiện đã sanh thì hãy đoạn trừ, khởi ý dục, tinh cần, nhiếp tâm khiến cho tăng trưởng. Vì để đoạn trừ Hiền thánh thẳng đường đi những pháp vô thường nào, đối với pháp ác bất thiện đã Đường hiểm tự nhiên bình. sanh thì hãy đoạn trừ, khởi ý dục, tinh cần, nhiếp tâm khiến cho tăng trưởng? Vì để đoạn trừ sắc vô thường, đoạn (Tạp A-hàm, Quyển 49, Kinh Ca-ma, số 1313) trừ thọ, tưởng, hành, thức vô thường nên đối với pháp ác 147. ĐƯỜNG ĐI CỦA PHÀM PHU bất thiện đã sanh thì hãy đoạn trừ, khởi ý dục, tinh cần, Giống như người từ tối tăm vào tối tăm; từ mờ mịt vào nhiếp tâm khiến cho tăng trưởng.

97 98

(Tạp A-hàm, Quyển 7, Kinh Đoạn Ác Bất Thiện Pháp, 151. DUYÊN TỰ TÂM MÀ GIÁC NGỘ số 178) Này Phú-lưu-na, mắt thấy sắc rồi giác tri sắc, nhưng 149. DỨT KIÊU MẠN không khởi giác tri sắc tham; biết như thật rằng bên trong ta có sự tham ái đối với sắc được nhận thức nhưng không Nương kiêu mạn thì dứt kiêu mạn. Thế nào là nương khởi giác tri sắc tham. Nếu Tỳ-kheo, Phú-lưu-na, khi mắt kiêu mạn thì dứt kiêu mạn? Thánh đệ tử nghe Tôn giả kia, thấy sắc, rồi giác tri sắc, không khởi giác tri sắc tham và

hay đệ tử của Tôn giả kia, sạch hết các hữu lậu, tâm giải biết như thật về sắc, biết như thật là không khởi giác tri thoát vô lậu, tuệ giải thoát, ngay trong đời này tự biết tác sắc tham; gọi đó là dập tắt sự rực cháy, không đợi thời, chứng: ‘Ta, sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã lập, việc cần hướng đạo chân chánh, chính nơi đây mà thấy, duyên tự làm đã xong, tự biết không còn tái sanh nữa.’ Nghe rồi liền tâm mà giác ngộ. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý lại cũng như vậy. nghĩ rằng: ‘Thánh đệ tử kia hết sạch hữu lậu, tự biết không còn tái sanh nữa. Còn ta ngày nay, vì sao không hết hữu (Tạp A-hàm, Quyển 8, Kinh Phú-Lâu-Na, số 215) lậu, vì sao không tự biết không còn tái sanh nữa?’ Ngay 152. GÁNH NẶNG lúc đó chắc chắn sẽ có thể dứt các hữu lậu, tự biết không Thế nào là gánh nặng? Là năm thọ ấm. Đó là: Sắc thọ còn tái sanh nữa. Này cô, đó gọi là nương kiêu mạn thì dứt ấm và thọ, tưởng, hành, thức thọ ấm. kiêu mạn. (Tạp A-hàm, Quyển 3, Kinh Trọng Đảm, số 73) (Tạp A-hàm, Quyển 21, Kinh Tỳ-kheo-ni, số 564) 153. GIÀ CHẾT BỨC BÁCH 150. DỨT MỌI HỒ NGHI Vận tối đem mạng đi Nếu đa văn Thánh đệ tử ở nơi sáu kiến xứ này mà Nên khiến người đoản mạng quán sát chẳng phải là ngã, chẳng phải ngã sở. Quán sát Bị sự già bức bách được như vậy rồi, thì dứt hết mọi sự hồ nghi đối với Phật, Mà không người cứu hộ. dứt hết mọi sự hồ nghi đối với Pháp và đối với Tăng. Đó gọi là Tỳ-kheo, đa văn Thánh đệ tử không còn trở lại tạo Thấy lỗi hữu dư này nghiệp thân, miệng, ý để đưa đến ba đường ác; giả sử có Khiến người sợ vô cùng buông lung, Thánh đệ tử cũng nhất định hướng đến giác Đoạn tham ái ở đời ngộ, bảy lần qua lại trời người, rồi cứu cánh biên tế khổ. Nhập Niết-bàn vô dư. (Tạp A-hàm, Quyển 6, Kinh Sanh Tử Lưu Chuyển, số 136) (Tạp A-hàm, Quyển 36, Kinh A-Luyện-Nhã, số 1001)

99 100

154. GIÃ LÚA khỏi mắc tội báo này, khiến tâm, tâm pháp luôn luôn thọ hỷ Thí như lúa đặt ở ngã tư đường, có sáu tráng niên cầm lạc. Cũng vậy, nếu xa lìa chướng ngại của sân nhuế, ngu si, chày giã, trong chốc lát nát ra như bụi. Rồi người thứ bảy không muốn phương tiện tự hại, hại người, hại cả hai, hiện cầm chày giã lại. Này các Tỳ-kheo, ý các ông thế nào, tại, đời sau khỏi mắc tội báo này, khiến tâm, tâm pháp luôn đống lúa đã bị sáu người giã, rồi người thứ bảy giã lại, lúc luôn hưởng hỷ lạc. Đối trong hiện tại xa lìa nhiệt não bức này bị nát nhừ phải không? bách, không cần đợi thời tiết, gần gũi Niết-bàn, mà ngay trong thân này thể duyên tự mình mà giác tri. Các Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn, đúng vậy. (Tạp A-hàm, Quyển 32, Kinh Vương Đảnh, số 912) Phật dạy: Này các Tỳ-kheo, cũng vậy, người ngu si bị 156. GIẢI THOÁT KHỎI THỦ sáu xúc nhập xứ nện đả. Những gì là sáu? Đó là nhãn xúc nhập xứ thường nện đả. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý xúc nhập xứ Này Tỳ-kheo, nếu để sai sử theo sử, tức là chết theo thường nện đả. Người ngu si kia, tuy bị sáu xúc nhập xứ sử. Nếu chết theo sử là bị thủ trói buộc. Nếu Tỳ-kheo nện đả, nhưng vẫn còn ý niệm mong cầu sanh hữu đời vị không bị sai sử theo sử, thì sẽ không chết theo sử. Không lai, như người thứ bảy giã lại cho nát thêm. chết theo sử, tức là giải thoát đối với thủ. (Tạp A-hàm, Quyển 43, Kinh Lúa, số 1168) (Tạp A-hàm, Quyển 1, Kinh Sử, số 15) 155. GIÁC TRI 157. GIẢI THOÁT TỊNH ĐOẠN

Thế nào là đạo lộ, sự thực hành đưa đến phương tiện Thế nào gọi là Giải thoát thanh tịnh đoạn? Thánh đệ tử hưởng thọ dục lạc, tự làm khổ chính mình? đối với tâm tham

mà vô dục được giải thoát; đối với tâm Này thôn trưởng, vì bị dục tham làm chướng ngại, sân, si mà vô dục được giải thoát. Giải thoát như thế chưa hoặc muốn tự hại, hoặc muốn hại kẻ khác, hoặc muốn hại đầy đủ khiến cho đầy đủ; đã đầy đủ rồi tùy thuận giữ gìn. cả hai, hiện tại và đời sau mắc tội báo này, tâm luôn lo Dục, tinh tấn, cho đến luôn luôn nhiếp thọ; đó gọi là Giải khổ. Vì bị sân nhuế, ngu si làm chướng ngại, hoặc muốn thoát tịnh đoạn. tự hại, hoặc muốn hại kẻ khác, hoặc muốn hại cả hai, hiện (Tạp A-hàm, Quyển 21, Kinh Bà-đầu, số 565) tại và đời sau mắc tội báo này, tâm luôn lo khổ. 158. GIỚI HƯƠNG Nếu xa lìa chướng ngại của dục tham, không muốn Chẳng phải hương cành, hoa phương tiện tự hại, hại người, hại cả hai, hiện tại, đời sau Có thể bay ngược gió

101 102

Chỉ có hương tịnh giới đề-mộc-xoa, giới tăng trưởng, oai nghi đầy đủ, đối với tội Của thiện nam, thiện nữ. vi tế cũng sanh sợ hãi, giữ gìn các học giới, giới thân chưa trọn vẹn có thể làm cho đầy đủ hoàn toàn, đã đầy đủ rồi Ngược, thuận bay các phương tùy thuận giữ gìn. Dục, tinh tấn phương tiện siêu xuất, Không đâu không nghe biết siêng năng dũng mãnh, thân, tâm pháp luôn luôn nhiếp Đa-ca-la, Chiên-đàn thọ; đó gọi là Giới tịnh đoạn. Ưu-bát-la, Mạt-lợi. (Tạp A-hàm, Quyển 21, Kinh Bà-đầu, số 565) So sánh các mùi hương 160. GIỮ LUẬT NGHI CỦA MẮT Giới hương là hơn hết Tỳ kheo nên giữ gìn các căn môn, khéo thu nhiếp tâm Hương thơm như Chiên-đàn mình. Nếu mắt thấy sắc, chớ nắm bắt sắc tướng, chớ nắm Lan tỏa có giới hạn. bắt hình tướng tốt đẹp, mà tăng thêm sự chấp giữ. Nếu đối với mắt mà không an trụ với sự thúc liễm, những pháp ác Chỉ có hương giới đức bất thiện tham ưu thế gian sẽ lọt vào tâm mình. Cho nên Xông ngát tận cõi trời các ông phải giữ gìn luật nghi của mắt. Đối tai và âm Hương thơm của tịnh giới thanh, mũi và mùi, lưỡi và vị, thân và xúc, ý và pháp cũng Chánh thọ, chẳng phóng dật. lại như vậy. Chánh trí và giải thoát (Tạp A-hàm, Quyển 43, Kinh Tân-Đầu-Lô, số 1165) Ma đạo không thể vào 161. HAI CHỖ ĐOAN NGHIÊM Đây là đạo an ổn Đạo này rất thanh tịnh. Này các Tỳ-kheo, nên biết thiện nam tử Thiện Sanh này có hai chỗ đoan nghiêm: Hướng thẳng diệu thiền định 1) Cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chánh tín, xuất gia Bứt dây trói của ma. học đạo, sống không nhà; (Tạp A-hàm, Quyển 38, Kinh A-Nan, số 1073) 2) Tận trừ các hữu lậu, vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải 159. GIỚI THANH TỊNH thoát, hiện tại tự biết tác chứng: ‘Ta, sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã lập, những việc cần làm đã làm xong, tự biết Thế nào là Giới thanh tịnh? Thánh đệ tử trụ nơi Ba-la-

103 104

không còn tái sanh đời sau nữa.’ lấp. Rừng cây là chỉ cho năm công đức của dục. Thành kia là chỉ cho Niết-bàn. (Tạp A-hàm, Quyển 38, Kinh Thiện Sanh, số 1062) (Tạp A-hàm, Quyển 10, Kinh Đê Xá, số 271) 162. HAI CON ĐƯỜNG 163. HÀNG PHỤC MA OÁN Bây giờ Ta sẽ nói thí dụ, người trí sẽ nhờ thí dụ mà hiểu được. Như hai người bạn cùng đi trên một con đường, Tịch tĩnh, sạch các lậu một người biết rành đường, một người không rành đường. Tỳ-kheo trang nghiêm tốt Người không biết nói với người biết như vầy: ‘Tôi muốn Ly dục, đoạn các kết đến thành phố kia, thôn ấp kia, làng xóm kia, hãy chỉ Không tái sanh, Niết-bàn đường cho tôi đến đó.’ Khi ấy, người rành đường liền chỉ Giữ

thân sau cùng này đường cho người kia, nói rằng: ‘Anh đi theo con đường Hàng phục giặc ma oán. này và sẽ thấy hai con đường ở phía trước; bỏ bên trái đi (Tạp A-hàm, Quyển 38, Kinh Thiện Sanh, số 1062) theo lối phải tới trước, sẽ gặp hầm hố và dòng sông. Lại bỏ 164. HÀNH THỌ ẤM bên trái, theo lối phải, sẽ gặp một khu rừng. Lại bỏ bên trái, theo lối phải, cứ như vậy, từ từ tiến bước về phía Tướng tạo tác hữu vi là hành thọ ấm. Tạo tác cái gì? là trước thì sẽ đến thành kia.’ tạo tác sắc, tạo tác thọ, tưởng, hành và thức. Cho nên Phật bảo Đê-xá: Thí dụ này như vầy: người không biết tướng tạo tác hữu vi là hành thọ ấm. đường là ví cho kẻ phàm phu ngu si, còn người biết đường Lại nữa, hành thọ ấm này là pháp vô thường, khổ, biến là ví cho Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác. dịch. Hai con đường trước là chỉ cho sự hồ nghi của chúng sanh. (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Tam Thế Ấm Thế Thực, Con đường trái là chỉ cho ba pháp bất thiện: tham, nhuế và số 46) hại giác. Con đường bên phải là chỉ cho ba thiện giác: xuất yếu ly dục giác, bất sân giác, bất hại giác. Đi về đường bên 165. HÀNH VỐN KHÔNG CHẮC NHƯ BẸ CHUỐI trái là chỉ cho tà kiến, tà chí, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà Này các Tỳ-kheo, giống như người mắt sáng muốn tìm phương tiện, tà niệm, tà định. Đi về đường bên phải là chỉ gỗ cứng chắc, nên cầm búa bén đi vào rừng núi. Thấy một cho chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, cây chuối lớn, thân dài lớn ngay thẳng, y liền đốn gốc, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Còn chặt đứt ngọn nó, lột bỏ hết bẹ, cuối cùng không có gì là hầm hố và dòng nước là chỉ cho sân nhuế, buồn lo, che chắc thật. Nếu người nào có mắt sáng thì sẽ quán sát, tư

105 106

duy, phân biệt và khi đã quán sát, tư duy, phân biệt rồi thì cây, nương vào ác tham dục, phát sanh giác tưởng bất sẽ thấy rằng không gì có cả, không gì là bền chắc, không thiện. Khi Ta thấy vậy liền bảo rằng: ‘Tỳ-kheo! Tỳ-kheo! gì là chắc thật, không gì là kiên cố. Vì sao? Vì trong cây Chớ gieo trồng hạt giống đắng, để rồi xông lên mùi thối, chuối kia không có gì là chắc thật. nước rỉ chảy ra. Nếu Tỳ-kheo nào gieo trồng hạt giống Cũng vậy những gì thuộc về hành, hoặc quá khứ, hoặc đắng, để rồi xông lên mùi thối, nước rỉ chảy ra, mà muốn vị lai, hoặc hiện tại; hoặc trong, hoặc ngoài; hoặc thô, hoặc cho ruồi nhặng không tranh nhau bu lại, thì điều đó không tế; hoặc tốt, hoặc xấu; hoặc xa, hoặc gần, Tỳ-kheo, hãy thể có được.’ Lúc đó, Tỳ-kheo kia liền tự nghĩ: ‘Phật đã quán sát, tư duy, phân biệt thật kỹ, không gì là có, không biết được niệm của ta.’ Lòng cảm thấy hổ thẹn, sợ hãi đến gì là bền chắc, không gì là chân thật, không có gì là kiên nỗi lông dựng cả lên, rồi theo đường mà đi. cố; chúng như bệnh, như ung nhọt, như gai nhọn, như sát Khi ấy, có một Tỳ-kheo từ chỗ ngồi đứng dạy, sửa lại hại; là vô thường, khổ, không, phi ngã. Vì sao? Vì hành y phục, bày áo vai bên hữu, chắp tay bạch Phật: Bạch Thế vốn không chắc thật. Tôn, thế nào là hạt giống đắng? Thế nào là sanh hôi thối? (Tạp A-hàm, Quyển 10, Kinh Bào Mạt, số 265) Thế nào là nước rỉ chảy? Thế nào là ruồi nhặng? 166. HẢO TÂM CÚNG DƯỜNG Phật bảo Tỳ-kheo: Phẫn nộ, phiền oán gọi là hạt giống đắng. Công đức ngũ dục gọi là sanh hôi thối. Đối với lục Giống như bên cạnh thành ấp, làng xóm có ao nước xúc nhập xứ không nhiếp luật nghi gọi là chất nước rỉ chảy. trong sạch mát mẻ, cây cối che mát, khiến mọi người yêu Và khi đã không nhiếp xúc nhập xứ, thì các tâm ác bất thích, nhiều người chịu dùng, cho đến loài cầm thú.

thiện, tham ưu tranh nhau sanh ra, đó gọi là ruồi nhặng. Cũng vậy, thiện nam tử kia được tài lợi thắng diệu, tự (Tạp A-hàm, Quyển 39, Kinh Khổ Chúng, số 1081) cúng dường tùy thích, phụng dưỡng cha mẹ, cũng cúng dường cho Sa-môn, Bà-la-môn, gieo trồng vào ruộng 168. HÃY DỨT ÁI DỤC phước thù thắng, để hướng đến chỗ cao quý, đời sau sanh Tôn giả A-nan liền vì Tỳ-kheo-ni này nói pháp: Này về cõi trời; được tiền của thù thắng, biết cách thọ dụng cô, như cái thân này là do thức ăn uế tạp nuôi lớn, do kiêu rộng rãi để thu lợi lớn gấp bội. mạn nuôi lớn, do ái nuôi lớn, do dâm dục nuôi lớn. Này 167. HẠT GIỐNG ĐẮNG cô, nương nơi thức ăn uế tạp thì nên dứt các thức ăn uế Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Sáng nay, Ta đắp y, ôm bát tạp. Nếu nương nơi kiêu mạn, thì nên dứt kiêu mạn. vào thành khất thực, thấy một Tỳ-kheo đứng dưới bóng Nương nơi ái dục, hãy dứt ái dục.

107 108

(Tạp A-hàm, Quyển 21, Kinh Tỳ-kheo-ni, số 564) 171. HIỆN HỮU CỦA THỨC

169. HỆ PHƯỢC Thế nào là biết như thật về thức? Có sáu thức thân. Phược có bốn, đó là tham dục phược, sân nhuế phược, Thức của mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Đó gọi là sự hiện hữu của thức. giới thủ phược và ngã kiến phược. (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Bảy Thiện Xứ, số 42) Bà-la-môn Diêm-phù-sa hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Có con đường nào, có sự thực hành nào mà tu tập, tu tập 172. HIẾU KÍNH CHA MẸ nhiều, thì có thể đoạn trừ những phược này không? Bà-la-môn trẻ Uất-đa-la đến chỗ Đức Phật bạch Phật Xá-lợi-phất đáp: Có. Đó là tám Thánh đạo, từ chánh rằng: Bạch Thế Tôn, con thường đi khất thực như pháp, kiến cho đến chánh định. đem cúng dường cho cha mẹ, khiến cho ông bà được an vui, xa lìa khổ. Bạch Thế Tôn, việc làm của con như vậy (Tạp A-hàm, Quyển 18, Kinh Diêm-Phù-Xa, số 490) có nhiều phước không? 170. HIỂN HIỆN NHƯ THẬT Phật bảo Uất-đa-la: Thật có nhiều phước. Vì sao? Vì Tỳ-kheo phải siêng năng phương tiện tu tập thiền định, nếu có người nào khất cầu đúng pháp, để cúng dường cha tư duy, nội tâm tĩnh lặng. Vì sao? mẹ, làm cho an vui, trừ khổ não, thì thật là người có Vì Tỳ-kheo cần phải tinh tấn siêng năng phương tiện phước lớn. thiền định, tư duy, khiến nội tâm tĩnh lặng, hiển hiện như Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nói bài kệ rằng: thật như vậy. Thế nào là hiển hiện như thật? Già chết được Như ngươi đối cha mẹ hiển hiện như thật, sự tập khởi của già chết, sự diệt tận của Cung kính và cúng dường già chết, con đường đưa đến sự diệt tận của già chết được Đời này lưu tiếng thơm hiển hiện như thật. Sanh, hữu, thủ, ái, thọ, xúc, sáu nhập Khi chết được lên trời. xứ, danh sắc, thức, hành được hiển hiện như thật; sự tập khởi của hành, sự diệt tận của hành, con đường đưa đến sự (Tạp A-hàm, Quyển 4, Kinh Hiếu Dưỡng, số 88) diệt tận của hành được hiển hiện như thật. Các pháp này 173. HỘ NHÃN CĂN vốn vô thường, hữu vi, hữu lậu, được hiển hiện như thật. Này các Tỳ-kheo, nếu nếm vị nơi mắt, thì nên biết, Sa- (Tạp A-hàm, Quyển 15, Kinh Tu Tập, số 367) môn, Bà-la-môn đó không tự tại thoát khỏi bàn tay của ma, bị ma trói buộc và lọt vào sự trói buộc của ma. Đối

109 110

với tai, mũi, lưỡi, thân, ý lại cũng như vậy. Nếu Sa-môn, 176. HỘ TỴ CĂN Bà-la-môn nào mà không nếm vị nơi mắt thì nên biết Sa- Phàm phu ngu si, không học, thà dùng lưỡi dao bén cắt môn, Bà-la-môn đó không chạy theo ma, thoát khỏi bàn đứt mũi mình đi, còn hơn là dùng tỷ thức chấp vào mùi mà tay của ma, không lọt vào sự trói buộc của ma. chấp thủ hương thơm. Vì sao? Vì chấp vào hương mà chấp (Tạp A-hàm, Quyển 9, Kinh Vị, số 243) thủ mùi thơm, thì khi thân hoại mạng chung sẽ rơi vào 174. HỘ NHĨ CĂN trong dường ác, như hòn sắt bị chìm. Tỳ-kheo, phàm phu ngu si không học, thà dùng lửa đốt Phàm phu ngu si, không học, thà dùng lưỡi dao bén cắt cháy que đồng rồi đem thui con mắt của mình, khiến cho đứt lưỡi mình đi, còn hơn là dùng thiệt thức chấp vào vị nó cháy thiêu, chứ không để nhãn thức chấp vào sắc tướng mà chấp thủ vị ngon. Vì sao? Vì chấp vào vị mà chấp thủ mà chấp thủ hình dáng tốt đẹp. Vì sao? Vì chấp vào sắc vị ngon, thì khi thân hoại mạng chung sẽ rơi vào trong tướng, chấp thủ những hình ảnh tốt đẹp, nên bị rơi vào đường ác, như hòn sắt bị chìm. đường ác, như hòn sắt bị chìm. (Tạp A-hàm, Quyển 9, Kinh Thiêu Nhiệt, số 241) Phàm phu ngu si, không học, thà nung đỏ dùi sắt đem 177. HOA SEN KHÔNG DÍNH NƯỚC dùi lỗ tai mình còn hơn là dùng nhĩ thức chấp vào âm thanh mà chấp thủ tiếng hay. Vì sao? Vì nhĩ thức chấp vào Nếu không có ái niệm thế gian âm thanh mà chấp thủ tiếng hay, thì khi thân hoại mạng Thì không lo trần lao ưu khổ chung sẽ rơi vào trong đường ác, như hòn sắt bị chìm. Tiêu diệt hết tất cả ưu khổ (Tạp A-hàm, Quyển 9, Kinh Thiêu Nhiệt, số 241) Giống như hoa sen không dính nước.

175. HỘ THÂN CĂN (Tạp A-hàm, Quyển 32, Kinh Kiệt Đàm, số 913) Phàm phu ngu si, không học, thà dùng thanh sắt cứng, 178. HƠN THUA ĐỀU KHÔNG YÊN cây giáo mũi nhọn đâm vào thân thể mình, còn hơn là Người hơn liền thêm oán dùng thân thức chấp vào sự xúc chạm mà chấp thủ cảm Người thua nằm không yên giác xúc chạm êm ái. Vì sao? Vì chấp vào sự xúc chạm mà Hơn thua đều buông xả chấp thủ cảm giác xúc chạm êm ái, thì khi thân hoại mạng Là được ngủ an lành. chung, sẽ rơi vào trong đường ác, như hòn sắt bị chìm. (Tạp A-hàm, Quyển 42, Kinh Mạ Lỵ, số 1153) (Tạp A-hàm, Quyển 9, Kinh Thiêu Nhiệt, số 241)

111 112

179. HUỆ THÍ Những gì là bốn Niệm xứ? Đó là, niệm xứ quán thân Tịnh tín tâm huệ thí trên nội thân cho đến niệm xứ quán thọ, tâm, pháp. Tu tập Đời này và đời sau bốn Niệm xứ như vậy, tu tập nhiều, ở trong pháp luật này Theo chỗ người này đến có thể dứt sạch các lậu, tâm giải thoát vô lậu, tuệ giải Phước báo theo như bóng. thoát, ngay trong đời này tự biết tác chứng: ‘Ta, sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã lập, những gì cần làm đã làm xong, tự Cho nên bỏ keo kiệt biết không còn tái sanh đời sau nữa.’ Hành huệ thí không nhơ (Tạp A-hàm, Quyển 20, Kinh Hữu Học Lậu Tận, số 542) Thí rồi, tâm hoan hỷ Đời này đời khác nhận. 182. HỮU LƯU VÀ HỮU LƯU DIỆT (Tạp A-hàm, Quyển 36, Kinh Hoan Hỉ, số 999) Hữu lưu là những kẻ phàm phu ngu si, không học, 180. HƯỚNG ĐẾN DIỆT TẬN không biết như thật về sự tập khởi của sắc, về sự diệt tận Mắt quá khứ, vị lai là vô thường, huống chi là mắt hiện của sắc, về vị ngọt của sắc, về sự tai hại của sắc, về sự tại. Đa văn Thánh đệ tử quán sát như vậy, chẳng luyến tiếc xuất ly

sắc. Vì không biết như thật nên, đối với sắc lại ái mắt quá khứ, chẳng hân hoan mắt vị lai, đối với mắt hiện lạc, tán thán, chấp chặt, đắm nhiễm. Do duyên ái lạc sắc tại sanh ra nhàm tởm, ly dục, hướng đến diệt tận. Đối với nên có thủ; duyên thủ nên có hữu; duyên hữu nên có sanh; tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng nói như vậy. duyên sanh nên có già, bệnh, chết, ưu, bi, khổ, não tăng (Tạp A-hàm, Quyển 13, Kinh Vô Thường, số 333) trưởng; như vậy là tập khởi của thuần một khối khổ lớn. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy. Đó gọi là 181. HỮU HỌC LẬU TẬN hữu lưu. Nếu Tỳ-kheo còn ở địa vị hữu học mà hướng thượng Đa văn Thánh đệ tử biết như thật về sự tập khởi của muốn cầu an trụ Niết-bàn an ổn; Thánh đệ tử tu tập, tu tập sắc, về sự diệt tận của sắc, về vị ngọt của sắc, về sự tai hại nhiều như thế nào để ở trong pháp luật này có thể dứt sạch của sắc, về sự xuất ly sắc. Do biết như thật nên, đối với sắc các lậu, tâm giải thoát, tuệ giải thoát, ngay trong đời này tự kia không khởi ái lạc, tán thán, chấp chặt, đắm nhiễm. Vì biết tác chứng: Ta, sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã lập, không ái lạc, tán thán, chấp chặt, đắm nhiễm nên, sắc ái những gì cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh diệt; do ái diệt nên thủ diệt; do thủ diệt nên hữu diệt; do đời sau nữa. Hãy an trụ nơi bốn Niệm xứ.

113 114

hữu diệt nên sanh diệt; do sanh diệt nên già, bệnh, chết, Không thể tự thọ dụng ưu, bi, khổ, não thuần một tụ khổ lớn như vậy diệt. Đối Cũng không thương giúp ai. với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy. Đó gọi là những lời dạy của Như Lai về hữu lưu và hữu lưu diệt. Luống tự gom góp khổ (Tạp A-hàm, Quyển 6, Kinh Hữu Lưu, số 111) Chứa rồi tự tiêu tán.

183. HỶ GIÁC CHI (Tạp A-hàm, Quyển 46, Kinh Bỏn Sẻn, số 1232) 185. KẾT QUẢ KHI NGHE PHÁP Khi tâm điệu cử khởi lên, nếu tâm điệu cử, do dự, mà tu Trạch pháp giác phần, Tinh tấn giác phần, Hỷ giác Trong hàng Thanh văn của Ta, có người tâm ngay phần, làm tăng thêm điệu cử. thẳng, không siểm trá, không huyễn ngụy; Ta đã giáo hóa người này mười năm. Do nhân duyên này, người ấy có thể Này các Tỳ-kheo, khi tâm yếu đuối sanh khởi, nếu tâm trong vòng trăm, ngàn, vạn năm chỉ một mực hỷ lạc, tâm yếu đuối, do dự. Lúc bấy giờ nên tu Trạch pháp giác phần, lạc, phần nhiều trụ thiền định. Điều này chắc chắn là có. Tinh tấn giác phần, Hỷ giác phần. Vì sao? Vì khi tâm yếu đuối sanh khởi, nếu tâm yếu đuối, do dự, bằng các pháp Lại nữa, thôi, không tính mười năm, mà chín năm, tám này mà được khai thị, chỉ giáo, khích lệ, làm cho hoan hỷ. năm, cho đến một năm, mười tháng, chín tháng, cho đến Thí như một đóm lửa muốn cho nó cháy lên, thì nên cho một tháng; mười ngày, chín ngày, cho đến một ngày một cỏ khô vào. đêm, nếu đã được Ta giáo hóa, thì đến sáng hôm sau họ có thể tiến bộ vượt bực. Sáng sớm đã được giáo hóa thì đến (Tạp A-hàm, Quyển 27, Kinh Hỏa, số 714) chiều tối, có thể tiến bộ gấp bội. Vì nhân duyên này, nên 184. KEO KIỆT trong vòng trăm, ngàn, vạn năm chỉ một mực hỷ lạc, tâm Hồ nước nơi hoang mạc lạc, phần nhiều trụ thiền định, thành tựu hai quả. Hoặc quả Dù trong mát sạch sẽ Tư-đà-hàm hay quả A-na-hàm. Vì người này trước đó đã Mà không người thọ dụng đắc Tu-đà-hoàn rồi. Thì nơi đó khô hết. (Tạp A-hàm, Quyển 41, Kinh Thích Thị, số 1121) 186. KHAI THỊ VÔ

THƯỜNG Cũng vậy của thắng diệu Mà ở nơi người ác Mệnh sống rất ngắn, chỉ thoáng đã trở thành đời sau. Hãy nên siêng tu tập pháp thiện, tu các phạm hạnh. Không

115 116

có gì sanh mà không chết. Nhưng người thế gian không siêng năng, nỗ lực chuyên tu pháp thiện, tu hiền, tu nghĩa. (Tạp A-hàm, Quyển 39, Kinh Trường Thọ, số 1084) 187. KHẮP THÍ

Người trí được của nhiều
Tự mình vui thọ dụng
Thí khắp làm công đức
Giúp đỡ cho thân thuộc.
Tùy chỗ cần cung cấp
Như trâu chúa lãnh đàn
Bố thí cùng thọ dụng
Không mất cơ hội cần.
Nương lý mà mạng chung,

191. KHÓ DÒ 193. KHỔ VÌ BỊNH

Tất cả giới đầy đủ Tỳ-kheo Sai-ma nói với Tỳ-kheo Đà-sa rằng: Bệnh của Trí tuệ khéo chánh thọ tôi không bớt, thân không được an ổn, các thứ khổ bức bách Trong chánh niệm tư duy càng tăng thêm, không cứu nổi. Giống như người có nhiều Vượt qua dòng khó vượt. sức mạnh bắt lấy người gầy yếu đuối, dùng dây trói chặt vào đầu cùng hai tay, rồi siết chặt làm cho đau đớn vô cùng. Không nhiễm tưởng dục này Hiện tại sự thống khổ của tôi còn hơn cả người kia Vượt qua sắc ái kia nữa. Giống như tên đồ tể dùng dao bén mổ bụng bò lấy nội Tham, hỷ đều đã hết tạng nó ra; sự đau đớn bụng con bò như thế nào có thể Không vào chỗ khó dò. chịu nổi, còn hiện tại sự đau đớn bụng của tôi, hơn cả sự đau của con bò kia. Như hai lực sĩ bắt một người yếu đuối (Tạp A-hàm, Quyển 49, Kinh Chiên-đàn II, số 1316) treo lên trên lửa rồi đốt hai chân họ, hiện nay hai chân của 192. KHỔ-TẬP-TẬN-ĐẠO tôi còn nóng hơn người kia. Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Như có người bị lửa đốt (Tạp A-hàm, Quyển 5, Kinh Sai Ma, số 103) đầu và áo, phải làm sao để cứu? 196. KHỔ VÔ LƯỢNG Các Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn, phải gấp rút, Chúng sanh từ vô thỉ sanh tử luân chuyển mãi, mà nhanh chóng, nỗ lực tìm cách để dập tắt nó. không biết biên tế tối sơ của khổ. Các Tỳ-kheo, nếu thấy Phật bảo các Tỳ-kheo: Đầu và áo bị đốt cháy còn có các chúng sanh chịu các khổ não, thì nên nghĩ rằng: ‘Ta từ thể tạm quên đi được, còn lửa vô thường mà hừng hực thì vô thỉ sanh tử luân hồi mãi cho đến nay, cũng đã từng chịu cần phải đoạn trừ tận diệt. Vì để đoạn trừ lửa vô thường, khổ như vậy, đến số vô lượng.’ nên tu Khổ-Tập-Tận-Đạo. Vậy để đoạn trừ những pháp vô (Tạp A-hàm, Quyển 34, Kinh Khổ Não, số 943) thường nào phải tu Khổ-Tập-Tận-Đạo? Đoạn trừ sắc vô 195. KHÔNG AI KHÔNG CHẾT thường nên tu Khổ-Tập-Tận-Đạo; đoạn trừ thọ, tưởng, hành, thức vô thường nên tu Khổ-Tập-Tận-Đạo. Cho dù dòng họ Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, hay gia chủ, nếu có sanh đều phải chết, không ai không chết. Cho dù là (Tạp A-hàm, Quyển 7, Kinh Khổ Tập Tận Đạo,

số 184) Đại vương Sát-đế-lợi, ở ngôi quán đảnh, làm vua bốn thiên

119 120

hạ, được sức tự tại; đối với các địch quốc đều hàng phục, thoát, tuệ giải thoát; ngay trong hiện tại tự tri tự tác chứng: cuối cùng không ai là không chết. Lại nữa, Đại vương, dù 'Ta, sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã lập, những gì cần làm sanh trời Trường thọ, làm vua Thiên cung, tự tại khoái lạc, đã làm xong, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa.' cuối cùng cũng phải chấm dứt. Lại nữa, Đại vương, Tỳ- (Tạp A-hàm, Quyển 8, Kinh Thế Gian Ngũ Dục, số 212) kheo A-la-hán các lậu đã hết, đã lìa các gánh nặng, việc cần làm đã làm xong, đã được lợi mình, hết các hữu kết, 197. KHÔNG CHẤP HÌNH TƯỚNG XẤU

chánh trí, tâm khéo giải thoát, vị ấy cũng phải chấm dứt, Chim bay cùng thú chạy xả thân vào Niết-bàn. Tất cả sợ sư tử Lại nữa, hàng Duyên giác, khéo điều phục, khéo tịch Sư tử vua loài thú tĩnh, khi hết thân mạng này, cuối cùng cũng vào Niết- Không có loài nào bằng. bàn. Chư Phật Thế Tôn đầy đủ mười lực, bốn vô sở úy, hơn tiếng rống sư tử, cuối cùng cũng xả thân vào Bát- Cũng vậy, người trí tuệ niết-bàn. Vì vậy, Đại vương nên biết, tất cả chúng sanh, Tuy nhỏ nhưng mà lớn tất cả côn trùng, cho đến tất cả quỷ thần, có sanh đều phải Chớ chấp thân tướng họ chết, rốt cùng cũng phải chấm dứt, không có ai sanh ra Mà sanh tâm khinh mạn. mà không chết. (Tạp A-hàm, Quyển 46, Kinh Mẹ, số 1227) Nào cần thân to lớn 196. KHÔNG BUÔNG LUNG Thịt nhiều không trí tuệ Trí tuệ hiền thắng này Vì những hạng Tỳ-kheo nào mà nói hành không buông Chính là bậc Thượng sĩ. lung? Đó là hàng Tỳ-kheo còn ở học địa, tâm, ý chưa được tăng thượng an ổn, hướng đến an trụ Niết-bàn. Đối với Ly dục, đoạn các kết những hàng Tỳ-kheo như vậy, Ta vì họ mà nói hành không buông lung. Vì sao? Không tái sanh, Niết-bàn Giữ thân sau cùng này Vì hàng Tỳ-kheo này đang tập học các căn, tâm còn ái Hàng phục các ma quân. lạc theo các phương tiện sinh sống, gần gũi bạn lành, chẳng bao lâu các lậu được đoạn trừ, được vô lậu tâm giải (Tạp A-hàm, Quyển 38, Kinh Xú Lậu, số 1063)

121 122

198. KHÔNG CHẤP THỦ MONG CẦU muốn hành, để tăng tiến, sanh trưởng rộng lớn. Tỳ-kheo này đã biết như vậy, thấy như vậy rồi, kiến Tỳ-kheo, thức ở nơi này, hoặc đến, hoặc đi, hoặc ở, chấp liên hệ biên tế quá khứ vĩnh viễn diệt tận không dư hoặc khởi, hoặc diệt, tăng tiến, sanh trưởng rộng lớn. Nếu tàn. Khi kiến chấp liên hệ biên tế quá khứ vĩnh viễn diệt nói rằng lại có pháp khác và ở đó thức hoặc đến, hoặc đi, tận không dư tàn, thì kiến chấp liên hệ biên tế vị lai cũng hoặc ở, hoặc khởi, hoặc diệt, tăng tiến, sanh trưởng rộng vĩnh viễn diệt tận không dư tàn. Khi kiến chấp liên hệ biên lớn; thì đây chỉ có trên ngôn thuyết, chứ nếu hỏi đến, thì sẽ tế vị lai cũng vĩnh viễn diệt tận không dư tàn, thì kiến chấp không biết, chỉ tăng thêm ngu si, vì chúng chẳng phải là liện hệ biên tế quá khứ và biên tế vị lai cũng diệt tận cảnh giới. Vì sao? không dư tàn, không còn gì ngăn che. Tỳ-kheo, xa lìa tham dục của sắc giới, thì triền phược Khi đã không còn gì ngăn che, thì đối với các thế gian của ý sanh đối với sắc cũng sẽ bị đoạn trừ. Khi triền phược đều không có gì để chấp thủ. Không chấp thủ nên cũng của y sanh

đối với sắc bị đoạn trừ rồi, thì sự vin bám của không có gì để mong cầu. Không có gì để mong cầu, nên thức cũng sẽ bị đoạn trừ. Khi ấy, thức không có chỗ trú, tự mình chứng ngộ Niết-bàn: Ta, sự sanh đã dứt, phạm cũng không tăng tiến, sanh trưởng rộng lớn trở lại. Khi hạnh đã lập, những điều cần làm đã làm xong, tự biết triền phược của ý sanh đối với thọ, tưởng, hành giới, nếu không còn tái sanh đời sau nữa. đã lìa tham dục rồi, thì sự vin bám của thức cũng sẽ bị (Tạp A-hàm, Quyển 3, Kinh Bất Lạc, số 60) đoạn trừ.

199. KHÔNG CÓ GÌ CHẤP TRƯỚC Khi ấy, thức không có chỗ trú, cũng không tăng tiến, sanh trưởng rộng lớn trở lại. Vì thức không chỗ trụ, nên Phàm phu chúng sanh ngu si không học ở chỗ không không tăng trưởng. Vì không tăng trưởng nên không có gì sợ hãi mà sanh ra sợ hãi. Phàm phu chúng sanh ngu si để tạo tác. Vì không có gì để tạo tác cho nên được an trụ. không học sanh ra sự sợ hãi rằng không ngã, không ngã Vì đã an trụ nên biết đủ. Vì đã biết đủ nên được giải thoát. sở; cả hai sẽ chẳng sanh. Vì đã giải thoát nên đối với các thế gian đều không có gì Do vin bám mà có bốn trú xứ của thức. để chấp thủ. Vì không có gì để chấp thủ nên không có gì để đắm trước. Vì không có gì để đắm trước nên tự mình Thức trụ nơi sắc, vin bám sắc, ham muốn sắc, để tăng giác ngộ Niết-bàn. tiến, sanh trưởng rộng lớn. (Tạp A-hàm, Quyển 3, Kinh Ưu-Đà-Na II, số 64) Thức trú nơi thọ, tưởng, hành, vin bám hành, ham

123 124

200. KHÔNG CÒN ĐỜI KHÁC duyên cảnh đi nữa thì ác Ma Ba-tuần cũng không thể tìm Nhiếp trì thân, miệng, ý được cơ hội. Tai mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như vậy. Dù Không tạo ba pháp ác sáu căn kia có sanh khởi hoặc duyên cảnh đi nữa, thì Sống tại nhà của mình chúng cũng không thể tìm được tiện lợi. Giống như con Rộng họp nhiều khách khứa. rùa, dã can không thể tìm được cơ hội nào. (Tạp A-hàm, Quyển 43, Kinh Con Rùa, số 1167) Tín, bố thí tài, pháp 202. KHÔNG KHỦNG BỐ CHÚNG SANH Dùng pháp lập tất cả Trụ kia, học pháp kia Nếu thân không sát hại Không còn sợ đời khác. Cả khẩu, ý cũng vậy Thì đó lìa sát hại (Tạp A-hàm, Quyển 49, Kinh Chiên-đàn, số 1315) Không khủng bố chúng sanh. 201. KHÔNG ĐỂ THẤT NIỆM (Tạp A-hàm, Quyển 42, Kinh Bất Hại, số 1156) Vào thời quá khứ, có đám cỏ trong sông và có con rùa 203. KHÔNG NGÃ MẠN sống trong bụi cỏ ấy. Khi đó có một con dã can đói đi tìm thức ăn. Vừa thấy con rùa, nó vội nhảy tới vồ lấy. Con rùa Đa văn Thánh đệ tử ở nơi sắc không thấy là ngã, là thấy vậy, liền thu hết đầu đuôi và bốn chân vào trong mai. khác ngã, là ở trong nhau. Ở nơi thọ, tưởng, hành, thức Dã can canh đợi con rùa thò đầu, chân ra là chụp ăn liền. cũng không thấy là ngã, là khác ngã, là ở trong nhau. Nhưng chờ lâu quá, mà nhất định rùa không thò đầu và (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Ấm Căn, số 58) chân ra. Dã can đói quá, tức tối bỏ đi. 204. KHÔNG RỜI KHỎI SẮC Này các Tỳ-kheo, ngày nay các ông cũng lại biết như Chúng sanh, đối với sanh tử vô thỉ, vì bị vô minh che vậy. Ma Ba-tuần luôn luôn dò xét tìm cơ hội bên các ông. khuất, ái kết buộc ràng, luân hồi trong lâu dài, mà không Mong đợi mắt các ông đắm sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi biết được biên tế tối sơ của khổ. mùi, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm, ý nhớ pháp mà xúi dục sanh tâm đắm nhiễm sáu trần. Cho nên Tỳ-kheo, các ông Này các Tỳ-kheo, giống như con chó bị dây cột vào phải luôn luôn giữ gìn luật nghi của mắt. Khi đã giữ gìn an trụ. Dây trói không đứt, nó

xoay chuyển quanh cây trụ, khi trụ nơi luật nghi của mắt rồi, dù mắt có sanh khởi hoặc đứng, khi nằm, không rời khỏi trụ. Cũng vậy, chúng sanh

125 126

phàm phu ngu muội, đối với sắc không lìa tham dục, biến chuyển hay đổi khác, tâm không theo đó mà biến không xa lìa ái, không lìa niệm, không xa lìa khát, luân hồi khác. Vì tâm không theo sự biến khác, nên tâm không bị theo sắc, chuyển xoay theo sắc, khi đứng, khi ngồi, không trói buộc, nắm giữ tâm mà trụ. Do không nắm giữ tâm mà rời khỏi sắc. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng vậy, theo trụ, nên tâm không sợ hãi, chướng ngại, hoài vọng; vì thọ, tưởng, hành, thức chuyển xoay, khi đứng, khi nằm không sanh nên không trói buộc vậy. Đó gọi là không không rời khỏi thức. sanh, nên không có trói buộc. (Tạp A-hàm, Quyển 10, Kinh Vô Tri II, số 267) (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Hệ Trước, số 44) 205. KHÔNG RƠI VÀO ĐƯỜNG ÁC 207. KHÔNG SANH NHIỄM TRƯỚC

Có một người, ở trong một kiếp sanh tử luân hồi, Các ông chớ nói Đề-bà-đạt-đa đang được lợi dưỡng. xương trắng chồng chất không bị mục nát, như núi Tỳ- Vì sao? Vì Đề-bà-đạt-đa này, nếu hưởng thọ lợi dưỡng phú-la. Nếu vị Thánh đệ tử nào biết như thật về Thánh đế riêng thì đời này tự hoại và đời sau cũng bị hoại. Ví như khổ này, biết như thật về sự tập khởi của khổ này, biết như cây chuối, lau, tre sanh quả liền chết, năm sau cũng hư thật về sự diệt tận của khổ này, biết như thật về con đường hoại. Cũng lại như vậy, Đề-bà-đạt-đa, nếu thọ nhận sự đưa đến sự diệt khổ này; sau khi vị ấy biết như vậy, thấy cúng dường này, thì đời này bị hoại, đời sau cũng bị hoại. như vậy, tất đoạn trừ ba kết: thân kiến, giới thủ và nghi. Thí như con la mang thai thì chết; cũng như vậy Đề- Khi đoạn trừ được ba kết này, đắc Tu-đà-hoàn, không rơi bà-đạt-đa, nếu thọ nhận các lợi dưỡng thì đời này bị hoại, vào pháp đường ác, quyết định hướng thẳng Chánh giác, đời sau cũng bị hoại. Đề-bà-đạt-đa ngu si kia, sẽ tùy theo chỉ còn bảy lần qua lại Trời, Người, cứu cánh thoát khổ. thời gian nhiều ít hưởng thụ lợi dưỡng này, mà phải lâu (Tạp A-hàm, Quyển 34, Kinh Thảo Mộc, số 940) dài chịu khổ, không lợi ích. Cho nên, các Tỳ-kheo, nên 206. KHÔNG SANH NÊN KHÔNG TRÓI BUỘC học như vầy: ‘Dù có lợi dưỡng đến, tôi cũng không sanh tâm nhiễm trước.’ Thế nào là nếu không sanh thì không trói buộc? (Tạp A-hàm, Quyển 38, Kinh Đề Bà, số 1064) Đa văn Thánh đệ tử biết như thật về sự tập khởi của sắc, về sự tận diệt của sắc, về vị ngọt của sắc, về sự tai hại 208. KHÔNG THAM LAM của sắc, về sự xuất ly của sắc. Vì đã biết như thật, nên Tụ lạc hoặc đất trống không ái hỷ, tán thán, thủ trước; không buộc chặt ngã và Thấy lợi, nói của ta ngã sở, mà chấp thủ. Vì không chấp thủ nên sắc kia nếu

127 128

Không hành tưởng tham này tâm cũng không chuyển theo. Tâm không chuyển theo, Là con đường sanh Thiên. không sanh thủ trước, nắm giữ tâm mà trụ. Do không nắm (Tạp A-hàm, Quyển 49, Kinh Giới Gì, số 1299) giữ tâm mà trụ, không sanh sợ hãi, chướng ngại, tâm loạn; do không thủ trước vậy. Đó gọi là không thủ trước. 209. KHÔNG THAM LUYẾN NGŨ DỤC (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Thủ Trước, số 43) Nan-đà, Ta muốn ngươi

211. KHÔNG TRI KHÔNG KIẾN Tu tập a-lan-nhã Đi khất thực từng nhà Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm Thân mặc áo phấn tảo đuối cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, khiến cho chúng sanh Thích ở chỗ núi khe thấy như vầy, nói như vầy: 'Chúng sanh không tri không Không tham luyến ngũ dục! kiến, không nhân, không duyên'? (Tạp A-hàm, Quyển 38, Kinh Nan Đà II, số 1067) Do có sắc, sanh khởi sắc, hệ lụy, đắm đuối sắc, nơi sắc thấy ngã, cho nên, ưu, bi, khổ, não chưa khởi thì khiến cho 210. KHÔNG THỦ THÌ KHÔNG ĐẮM khởi; ưu, bi, khổ, não đã khởi, thì khiến tăng trưởng rộng Thế nào là không thủ, thì không đắm? thêm. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy. Đa văn Thánh đệ tử ở nơi sắc không thấy ngã, khác (Tạp A-hàm, Quyển 7, Kinh Vô Nhân Vô Duyên, số 159) ngã, hay ở trong nhau; ở nơi sắc không thấy ngã và ngã sở 212. KHÔNG ƯA THÍCH để mà chấp thủ. Không thấy ngã và ngã sở để mà chấp thủ, khi sắc kia chuyển biến, hay đổi khác, thì tâm cũng không Lành thay! Tỳ-kheo không ưa sắc, không khen ngợi sắc, chuyển theo. Tâm không chuyển theo, không sanh thủ không chấp thủ sắc, không đắm trước sắc. Lành thay! Tỳ- trước, nắm giữ tâm mà trụ. Do không nắm giữ tâm mà trụ, kheo không ưa thọ, tưởng, hành, thức, không khen ngợi… không sanh sợ hãi, chướng ngại, tâm loạn; do không thủ thức, không chấp thủ… thức, không đắm trước… thức. Vì trước vậy. sao? Vì nếu Tỳ-kheo không ưa sắc, không khen ngợi sắc, không chấp thủ sắc, không đắm trước sắc, thì đối với sắc sẽ Cũng vậy, ở nơi thọ, tưởng, hành, thức không thấy không ưa thích, tâm được giải thoát. Cũng vậy, đối với thọ, ngã, khác ngã, hay ở trong nhau; ở nơi thức không thấy tưởng, hành, thức mà không ưa thức, không khen ngợi thức, ngã và ngã sở để mà chấp thủ. Không thấy ngã và ngã sở không chấp thủ thức, không đắm trước thức, thì đối với để mà chấp thủ, khi thức kia chuyển biến, hay đổi khác, thì thức sẽ không ưa thích, tâm được giải thoát.

129 130

Nếu Tỳ-kheo không ưa sắc, tâm được giải thoát. Cũng Đoạn trừ thân sau rốt vậy, nếu không ưa thọ, tưởng, hành, thức, tâm được giải Chánh niệm cầu xa lìa. thoát, không sanh không diệt, bình đẳng an trú xả với (Tạp A-hàm, Quyển 22, Kinh Lợi Kiếm, số 586) chánh niệm chánh trí. 215. KIÊN CỐ CHỊU ĐỰNG (Tạp A-hàm, Quyển 3, Kinh Bất Lạc, số 60) 213. KHÔNG, VÔ TƯỚNG, VÔ SỞ HỮU Như vậy, các Tỳ-kheo, phải tinh cần, phương tiện, kiên cố chịu đựng, không bỏ pháp lành; cho dù gầy còm da bọc Nếu Tỳ-kheo nào, ngồi dưới gốc cây, chỗ trống vắng, mà khéo quán sát sắc là vô thường, là pháp ma diệt, ly xương, cũng phải tinh cần phương tiện, không bỏ pháp dục. Cũng vậy, quán sát thọ, tưởng, hành, thức là vô lành, cho đến nếu chưa đạt những điều đáng được, không thường, là pháp ma diệt, ly dục. Quán các thọ ấm kia là vô lìa bỏ tinh tấn, thường nhiếp tâm sống không buông lung. thường, là pháp ma diệt, không bền chắc, biến dịch, thì Nhờ sống không buông lung nên ma vương Ba-tuần không tâm sẽ được an lạc, thanh tịnh, giải thoát. Đó gọi là tìm được cơ hội. Trong đời vị lai có các Tỳ-kheo mặc tình Không. Quán sát như vậy cũng không thể lìa kiêu mạn, có hưởng lạc, vô sự; tay chân mềm mại, lụa là làm gối, tứ chi tri kiến thanh tịnh. nằm yên, ngủ mặt trời mọc vẫn chưa dậy, sống buông Lại có tam-muội chánh tư duy, là quán sát sự đoạn tận lung. Vì sống buông lung nên ác ma Ba-tuần tìm được cơ của tướng sắc, sự đoạn tận của tướng thanh, hương, vị, hội. Cho nên Tỳ-kheo phải học như vậy, tinh cần phương xúc, pháp.

Đó gọi là vô tướng. Quán sát như vậy cũng tiện, cho đến nếu chưa đạt những điều chưa được thì chưa lìa kiêu mạn, có tri kiến thanh tịnh. không từ bỏ phương tiện. Lại có tam-muội chánh tư duy, là quán sát sự đoạn trừ (Tạp A-hàm, Quyển 47, Kinh Mộc Chẫm, số 1252) tướng tham, tướng sân nhuế, tướng ngu si. Đó gọi là Vô sở hữu. Quán sát như vậy cũng chưa lìa kiêu mạn, có tri kiến 216. KIẾN TỊNH ĐOẠN thanh tịnh. Thế nào gọi là Kiến tịnh đoạn? Thánh đệ tử nghe Đại (Tạp A-hàm, Quyển 3, Kinh Pháp Ấn, số 80) Sư nói pháp; với pháp được nói như vậy, như vậy, thì như 214. KIẾM BÉN vậy, như vậy mà nhập chánh quán như thật, như vậy, như vậy mà được hoan hỷ, được tùy hỷ, được theo Phật. Thí như gươm bén hại Cũng như lửa cháy đầu (Tạp A-hàm, Quyển 21, Kinh Bà-đầu, số 565)

131 132

217. KIẾP HOẠI kia phát nguyện rằng: Nhờ căn lành của công đức huệ thí Này các Tỳ-kheo, có lúc, sau một thời gian lâu dài, quả này, mong con được làm một vị Tản cái vương của một đất này bị tan hoại. Cũng vậy, này các Tỳ-kheo, vì vô minh thiên hạ, ngay đời này được cúng dường chư Phật. che khuất, ái kết buộc ràng, nên chúng sanh sống chết luân Xà-da nhờ căn lành này được làm vua, vua xứ Diêm- hồi. Ái kết không dứt, không chấm dứt được khổ. phù-đề, cho đến thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. (Tạp A-hàm, Quyển 10, Kinh Vô Tri, số 266) Thế Tôn nói: A-nan nên biết, sau khi Ta diệt độ một trăm năm, 218. KIẾP SỐ NHIỀU NHƯ HẠT CẢI đồng tử này sẽ ở tại ấp Ba-liên-phất thống lãnh một Có thể nói. Này Tỳ-kheo, thí như thành trì bằng sắt, phương, làm Chuyển luân vương, họ Khổng Tước, tên A- vuông vức một do-tuần, từ trên xuống dưới cũng như vậy, dục, đem chánh pháp cai trị, giáo hóa nhân dân và lại còn bên trong đầy hạt cải. Cứ một trăm năm có người lấy một phân bố rộng rãi xá-lợi của Ta, sẽ xây dựng tám muôn hạt cải. Số hạt cải kia có thể hết, nhưng kiếp vẫn còn chưa bốn ngàn tháp Pháp vương, đem lại sự an vui cho vô hết. Cũng vậy Tỳ-kheo, kiếp kia dài lâu như vậy. Kiếp dài lượng chúng sanh. cả trăm, ngàn, vạn, ức khổ lớn nối tiếp nhau, mà xương A-nan! Hãy lấy nắm cát được bố thí trong bát đổ ra nơi trắng chất thành gò, máu mủ chảy thành sông, trong các chỗ Như Lai kinh hành. Ta sẽ đi nơi đó. đường ác địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Tỳ-kheo, đó gọi là A-nan vâng lời Phật dạy, liền lấy cát trong bát Phật rãi từ vô thỉ sanh tử mãi luân hồi, không biết nguồn gốc khổ. trên chỗ kinh hành. Cho nên Tỳ-kheo, nên học như vầy: ‘Đoạn trừ các hữu, chớ cho tăng trưởng.’ (Tạp A-hàm, Quyển 23, Kinh A-dục Vương Nhân Duyên, số 604) (Tạp A-hàm, Quyển 34, Kinh Thành Trì, số 948) 220. KIẾT SỬ TRÓI BUỘC 219. KIẾP TRƯỚC CỦA VUA A-DỤC Thế nào là pháp bị kết sử trói buộc? Là mắt và sắc, tai Lúc đó có hai em bé, một đẳng cấp thượng và một và âm thanh, mũi và mùi, lưỡi và vị, thân và xúc, ý và đẳng cấp thứ, cùng nhau vọc cát chơi đùa; một tên Xà-da, pháp. Đó gọi là pháp bị kết sử trói buộc. một tên Tỳ-xà-da. Từ xa trông thấy Thế Tôn đầy đủ ba Thế nào là pháp kết sử? Là dục tham. Đó gọi là pháp mươi hai tướng bậc Đại nhân trang nghiêm thân, đồng tử kết sử. Xà-da nghĩ thầm: Mình đem bột này cúng dường. Rồi tay nắm một nắm cát mịn bỏ vào bát Thế Tôn. Bấy giờ, em bé (Tạp A-hàm, Quyển 9, Kinh Kết, số 239)

133 134

221. KIÊU MẠN thích, không nỗ lực siêng suy nghĩ, không nỗ lực siêng tin Đã lìa nơi kiêu mạn tưởng, mà tự biếng lười, không nỗ lực tăng tiến để diệt tận Tâm thường vào chánh định được các lậu! Trí sáng khéo phân biệt Lại nữa, nếu có thiện nam tử đối với những gì Ta đã Giải thoát tất cả phược. nói, mà quán sát các ấm, nỗ lực siêng ham muốn, nỗ lực siêng vui thích, nỗ lực siêng suy nghĩ, nỗ lực siêng tin Một mình nơi rừng vắng tưởng, thì có thể nhanh chóng chứng đắc lậu tận. Tâm này không phóng dật (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Lậu Tận, số 57) Nhanh chóng vượt qua bờ Kẻ thù tử ma kia. 224. LẬU VÀ VÔ LẬU

(Tạp A-hàm, Quyển 36, Kinh Kiêu Mạn số 995) Thế nào là pháp hữu lậu? Nếu sắc là pháp hữu lậu, bị chấp thủ; sắc sanh ra ái và nhuế. Cũng vậy, thọ, tưởng, 222. KINH SÁU ÁI THÂN hành, thức là pháp hữu lậu, bị chấp thủ; thức kia sanh ra ái Có sáu ái thân. Đó là mắt tiếp xúc sanh ra ái và tai, và nhuế. Đó gọi là pháp hữu lậu. mũi, lưỡi, thân, ý tiếp xúc sanh ra ái. Đó gọi là sáu ái thân. Thế nào là pháp vô lậu? Những gì sắc vô lậu, không bị (Tạp A-hàm, Quyển 13, Kinh Lục Ái Thân, số 330) chấp thụ; sắc kia hoặc quá khứ, hoặc hiện tại, hoặc vị lai, 223. LẬU TẬN sắc kia không sanh ái, nhuế. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức là vô lậu, không chấp thủ; thức kia hoặc quá khứ, Nếu có Tỳ-kheo đang ở trong chỗ ngồi này nghĩ rằng: hoặc hiện tại, hoặc vị lai, không sanh ái, nhuế. Đó gọi là 'Biết như thế nào, thấy như thế nào để nhanh chóng chứng pháp vô lậu. đắc lậu tận?' Ta đã từng nói pháp rằng: (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Lậu Vô Lậu, số 56) 'Hãy khéo léo quán sát các ấm; đó là bốn Niệm xứ, 225. LẤY DÙ CHE ĐÈN bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác phần, tám Thánh đạo phần.' Một thời, Phật ở trong vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ- Ta đã từng nói những pháp như vậy để quán sát các đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, vào lúc nửa đêm, trời mưa ấm. Thế mà hiện nay vẫn còn có thiện nam tử, không nhỏ, có chớp lóe chiếu sáng. muốn nỗ lực siêng thực hành, không nỗ lực siêng vui Phật bảo A-nan: Ông hãy lấy dù che đèn mang ra ngoài.

135 136

Tôn giả A-nan liền vâng lời lấy dù che đèn, đi theo sau hóa thân cõi trời. Giống như có người có người từ lầu cao, Phật. Đến một nơi, Thế Tôn bỗng mỉm cười. Tôn giả A- xuống cưỡi voi lớn, xuống voi lớn cưỡi ngựa, xuống ngựa nan bạch Phật rằng: Thế Tôn không khi nào cười mà đi xe, xuống xe ngồi giường; người từ sáng vào sáng cũng không có nguyên nhân. Không rõ hôm nay Thế Tôn vì lý lại như vậy. Đó gọi là từ sáng vào sáng. do gì mà mỉm cười? (Tạp A-hàm, Quyển 42, Kinh Sáng Tối, số 1146) Phật bảo A-nan: Đúng vậy, đúng vậy! Như Lai cười 227. LOẠI NGƯỜI TỪ SÁNG VÀO TỐI không phải là không có lý do. Hôm nay khi ông cầm dù che đèn đi theo Ta, thì Ta thấy Phạm thiên cũng lại như Thế nào là người từ sáng vào tối? vậy, cầm dù che đèn đi theo sau Tỳ-kheo Câu-lân; Thích Có người đời sanh vào gia đình giàu sang khoái lạc Đề-hoàn Nhân cũng cầm dù che đèn đi theo sau Ma-ha như nhà dòng lớn Sát-đế-lợi, dòng lớn Bà-la-môn, nhà Ca-diếp; Trật-lật-đế-la-sắc-tra-la Thiên vương cũng cầm dòng lớn Trưởng giả, cùng sanh vào những gia đình giàu dù che đèn đi theo sau Xá-lợi-phất; Tỳ-lâu-lặc-ca Thiên có khoái lạc khác, có nhiều tiền bạc, của cải, nô tỳ, người vương cũng cầm dù che đèn đi

theo sau Đại Mục-kiền- sai khiến, nhóm họp nhiều người thân quen, thân thể đoan liên; Tỳ-lâu-bặc-xoa Thiên vương cũng cầm dù đi theo sau chánh, thông minh trí tuệ. Đó gọi là sáng. Ở trong chỗ Ma-ha Câu-hy-la; Tỳ-sa-môn Thiên vương cũng cầm dù sáng này, thân làm điều ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ điều che đèn đi theo sau Ma-ha Kiếp-tân-na. ác. Vì lý do này, khi thân hoại mạng chung, sanh vào (Tạp A-hàm, Quyển 31, Kinh Tán Cái Phú Đăng, số 872) đường ác, rơi vào trong địa ngục. 226. LOẠI NGƯỜI TỪ SÁNG VÀO SÁNG Giống như có người từ lầu cao, xuống cưỡi voi lớn, xuống voi lớn cưỡi ngựa, xuống ngựa đi xe, xuống xe ngồi Thế nào là có người từ sáng vào sáng? Có người đời giường, xuống giường đi đất, từ đất rơi xuống hầm hố. sanh vào gia đình giàu sang khoái lạc như nhà dòng lớn Người từ sáng vào tối lại cũng như vậy. Sát-đế-lợi, dòng lớn Bà-la-môn, nhà dòng lớn Trưởng giả, cùng sanh vào những gia đình giàu có khoái lạc khác, có (Tạp A-hàm, Quyển 42, Kinh Sáng Tối, số 1146) nhiều tiền bạc, của cải, nô tỳ, người sai khiến, nhóm họp 228. LOẠI NGƯỜI TỪ TỐI VÀO SÁNG nhiều người thân quen, thân thể đoan chánh, thông minh trí tuệ. Đây gọi là sáng. Ở trong chỗ sáng này, thân làm Thế nào là từ tối vào sáng? việc lành, miệng nói lời lành, ý nghĩ điều lành. Vì lý do Người sanh vào nhà thấp hèn cho đến bị người sai làm này, khi thân hoại mạng chung, sanh lên đường lành, được những điều hèn hạ. Đó gọi là tối. Nhưng người ở trong tối

137 138

này, thân làm việc lành, miệng nói lời lành, ý nghĩ điều Thường nói lời thuận pháp lành; vì những lý do này, khi thân hoại mạng chung, người Là con đường sanh Thiên. ấy sanh vào đường lành, được hóa sanh cõi trời. (Tạp A-hàm, Quyển 49, Kinh Giới Gì, số 1299) Thí như người lên giường, cỡi ngựa, từ ngựa tiến lên 231. LÒNG TÍN voi; từ tối vào sáng cũng lại như vậy. Đó gọi là người từ tối vào sáng. Thiện nam có lòng tin, cần suy nghĩ như vầy:

(Tạp A-hàm, Quyển 42, Kinh Sáng Tối, số 1146) ‘Ta nên thuận theo pháp. Ta hãy an trụ với sự tu tập, tu tập nhiều, về yểm ly đối với sắc; an trụ với sự tu tập, tu tập 229. LOẠI NGƯỜI TỪ TỐI VÀO TỐI nhiều, về yểm ly đối với thọ, tưởng, hành, thức.’ Đại vương, thế nào là loại người từ tối vào tối? Thiện nam tử có lòng tin bèn an trụ với sự tu tập, tu tập Có người sanh vào nhà thuộc dòng thấp hèn, như sanh nhiều, về yểm ly đối với sắc; an trụ với sự tu tập tu tập vào nhà Chiên-đà-la, nhà người săn bắn, bắt cá, làm đồ tre, nhiều, về yểm ly đối với thọ, tưởng, hành, thức, nên đối với nhà người kéo xe và những nhà làm nghề nghiệp công xảo sắc được yểm ly; đối với thọ, tưởng, hành, thức được yểm hạ tiện khác; bần cùng, đoản mạng, hình thể tiều tụy mà lại ly. Do yểm ly mà ly dục, giải thoát, giải thoát tri kiến, biết tu hành theo nghiệp thấp kém, cũng lại bị người hạ tiện sai rằng ‘Ta, sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã lập, những gì cần khiến. Đó gọi là tối. Ở trong chỗ tối này, thân lại làm việc làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa.’ ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ điều ác. Vì những lý do này, (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Tín, số 47) khi thân hoại mạng chung, sẽ sanh vào đường ác, rơi vào 232. LÙA BÒ KHỎE QUA DÒNG NƯỚC trong địa ngục. Như người khéo chăn bò nước Ma-kiệt-đề, kế đến, thứ Giống như người từ tối vào tối, từ nhà xí vào nhà xí, hai, lùa

những con bò trẻ sung sức, cắt ngang dòng nước lấy máu rửa máu, bỏ ác lấy ác. Người từ tối vào tối cũng mà qua. lại như vậy, cho nên gọi là từ tối vào tối. Cũng vậy, các hàng Thanh văn của Ta đoạn tận năm (Tạp A-hàm, Quyển 42, Kinh Sáng Tối, số 1146) hạ phần kết sử, được A-na-hàm, đối với việc thọ sanh kia, 230. LỜI CHÂN CHÁNH không trở lại cõi này nữa; lại cũng cắt đứt dòng tham dục ác ma, được an ổn qua sanh tử, đến bờ kia. Không nói lời phi giáo Không nghĩa, không lợi ích (Tạp A-hàm, Quyển 47, Kinh Chăn Bò, số 1248)

139 140

233. LÙA BÒ YẾU Ở CUỐI DÒNG NƯỚC Này các Tỳ-kheo, các ông tụ tập để bàn luận việc gì? Như người khéo chăn bò nước Ma-kiệt-đề, tiếp đến, Các Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn, chúng con tụ thứ ba, lùa bầy bò nhỏ yếu theo phía dưới dòng, được qua tập ở đây bàn nói về việc vua… Nói đầy đủ như trên. an ổn. Cũng vậy, hàng Thanh văn của Ta đã đoạn ba kết; Phật bảo các Tỳ-kheo: Các ông chớ bàn luận những đề tham, sân, si mỏng, đắc Tư-đà-hàm, tái sanh cõi này một tài như vầy: Bàn luận những việc vua… cho đến, không lần, rốt ráo hết khổ, cắt ngang dòng ác ma tham dục kia, hướng đến Niết-bàn. Nếu có bàn luận thì nên nói về Khổ được an ổn qua sanh tử, đến bờ kia. Thánh đế, Khổ tập Thánh đế, Khổ diệt Thánh đế, Khổ diệt (Tạp A-hàm, Quyển 47, Kinh Chăn Bò, số 1248) đạo tích Thánh đế. Vì sao? Vì bốn Thánh đế này có lợi ích 234. LÙA NGHÉ QUA SÔNG cho nghĩa, lợi ích cho pháp, lợi ích cho phạm hạnh, là chánh trí, chánh giác, chánh hướng Niết-bàn. Như người khéo chăn bò nước Ma-kiệt-đề, những con nghé mới sanh, quyến luyến mẹ chúng cũng theo mà qua Bốn Thánh đế nếu chưa hiện quán thì phải siêng năng sông được. Cũng vậy, hàng Thanh văn của Ta đã đoạn ba tìm phương tiện, phát khởi ý muốn tích cực, tu học hiện kết, đắc Tu-đà-hoàn, không rơi vào đường ác, nhất định quán. hướng thẳng đến Chánh giác, bảy lần qua lại Trời, Người, (Tạp A-hàm, Quyển 16, Kinh Luận Thuyết, số 411) rốt ráo hết khổ, cắt đứt dòng ác ma tham dục, được an ổn 236. LUẬT NGHI VÀ BẤT LUẬT NGHI qua sanh tử, đến bờ kia. Thế nào là bất luật nghi? Nếu nhãn căn không được (Tạp A-hàm, Quyển 47, Kinh Chăn Bò, số 1248) luật nghi thâu giữ, thì nhãn thức bị đắm sắc. Vì bị đắm sắc 235. LUẬN THUYẾT nên sanh ra khổ thọ. Vì khổ thọ nên không được nhất tâm. Có số đông Tỳ-kheo tụ tập nơi nhà ăn, bàn luận những Vì không nhất tâm nên không thấy biết như thật. Vì không đề tài như vầy: hoặc là bàn luận việc vua, việc giặc cướp, thấy biết như thật nên không lìa nghi hoặc. Vì không lìa việc đấu tranh, việc tiền bạc, việc y phục, việc ăn uống, nghi hoặc nên bị chúng làm mê lầm chịu khổ mãi mãi. Tai, việc nam nữ, việc ngôn ngữ thế gian, việc sự nghiệp, việc mũi, lưỡi, thân, ý lại cũng như vậy trong biển cả. Bấy giờ, Đức Thế Tôn đang ở trong thiền Thế nào là luật nghi? Nếu nhãn căn được luật nghi định, bằng thiên nhĩ, nghe tiếng bàn luận của các Tỳ-kheo, thâu giữ; khi nhãn thức nhận thức sắc, tâm không nhiễm liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến nhà ăn, trải tọa cụ mà trước. Khi tâm đã không nhiễm trước thì thường trụ an ngồi trước đại chúng, rồi bảo các Tỳ-kheo:

141 142

vui. Vì tâm đã trụ trong an vui nên thường được nhất tâm. Tôn giả Xá-lợi-phất trả lời: Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Vì đã nhất tâm nên thấy biết như thật. Vì đã thấy biết như tuy có đau đớn, nhưng ý có thể chịu đựng, không đến nỗi thật nên lìa nghi hoặc. Vì đã lìa nghi hoặc nên không bị đau quá. chúng làm mê lầm và thường trụ trong an vui. Tai, mũi, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nói với Tôn giả Xá-lợi- lưỡi, thân, ý lại cũng như vậy. phất: (Tạp A-hàm, Quyển 11, Kinh Luật Nghi Bất Luật Kỳ diệu thay, Tôn giả Xá-lợi-phất! Thật là thần lực, Nghi, số 277) đức độ lớn. Con quỷ này nếu dùng tay đánh núi Kỳ-xà-237. LỰC ĐỊNH quật, sẽ khiến nát ra như cám, huống là đánh vào người Tôn giả Xá-lợi-phất mới cạo râu tóc, có con quỷ Già-tra mà không đau đớn? và Ưu-ba-già-tra đi ngang qua. Quỷ Ưu-ba-già-tra thấy Tôn Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Tôn giả Đại giả Xá-lợi-phất mới cạo râu tóc, bèn nói với quỷ Già-tra: Mục-kiền-liên: Bây giờ tôi sẽ đến đánh đầu của Sa-môn kia. Thật ra là tôi không đau đớn lắm! Quỷ Già-tra nói: Ưu-ba-già-tra, anh chớ nói vậy! Sa- Khi Tôn giả Xá-lợi-phất và Đại Mục-kiền-liên cùng uý môn này có thần lực, đức độ lớn, anh chớ làm vậy, sẽ chịu lạo nhau như vậy, Đức Thế Tôn dùng thiên nhĩ nghe khổ lâu dài, không được lợi ích. Ba lần nói như vậy, mà những lời này. Nghe xong, liền nói kệ: quỷ Ưu-ba-già-tra sau ba lần can gián vẫn không nghe lời Tâm kia như đá cứng quỷ Già-tra, liền dùng tay đánh đầu Tôn giả Xá-lợi-phất, Trụ vững không lay động đánh xong, rồi tự kêu lên rằng: Đã lìa tâm nhiễm trước Già-tra, tôi bị thiêu! Già-tra, tôi bị luộc! Kêu lên ba lần Người sân không trả lại rồi, liền bị vùi vào trong đất, đọa xuống địa ngục A-tỳ. Nếu tu tâm như vậy Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nghe tiếng động do con quỷ Sao có nỗi đớn đau! đánh Tôn giả Xá-lợi-phất, liền đi đến chỗ Tôn giả Xá-lợi- (Tạp A-hàm, Quyển 50, Kinh Ưu-Ba-Già-Tra, số 1330) phất, hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: 238. LƯỚI ÁI Thế nào, Tôn giả, có thể chịu được sự đau đớn đó Vì lưới ái nên nhiễm không? Không ái, ai kéo đi?

143 144

Diệt tất cả hữu dư Người luyện vàng hay người đệ tử luyện vàng lại phải bỏ Chỉ Phật được ngủ yên. vào lò, thụt bệ cho lửa tăng, lật qua, lật lại để hun đúc, sau (Tạp A-hàm, Quyển 39, Kinh Ngủ Nghỉ, số 1087) cùng, vàng nguyên mới nhẹ mềm, trở thành bóng loáng, gấp, kéo, không bị gãy, tùy theo ý muốn, làm các loại đồ 239. LƯU trang sức như xoa, bông tai, vòng, xuyến. Lưu là chỉ cho dục lưu, hữu lưu, kiến lưu và vô minh Tỳ-kheo tiến hướng tịnh tâm cũng như vậy. Những lưu. phiền não thô đang quấn chặt, nghiệp ác bất thiện, các tà Lại hỏi Xá-lợi-phất: Có con đường nào, có sự thực kiến ác, dần dần được đoạn trừ khiến cho tiêu diệt; như hành nào mà tu tập, tu tập nhiều, thì có thể đoạn trừ những vàng nguyên kia phải loại bỏ đi những đá vụn, đất rắn. lưu này không? Cũng thế, Tỳ-kheo tiến hướng tịnh tâm tiếp đến từ bỏ Xá-lợi-phất đáp: Có. Đó là tám Thánh đạo, từ chánh những cáu bợn thô như dục giác, nhuế giác, hại giác; như kiến cho đến chánh định. vàng nguyên được loại bỏ cát sạn thô. (Tạp A-hàm, Quyển 18, Kinh Diêm-Phù-Xa, số 490) (Tạp A-hàm, Quyển 47, Kinh Luyện Kim, số 1246) 240. LUYỆN VÀNG 241. LY DỤC THAM

Như người đúc vàng, gom đất cát lại bỏ vào máng. Sau Đối với mắt, hãy tư duy chân chánh, quán sát là vô đó dùng nước dội lên. Những thứ nặng thô, tạp uế và các thường.

Vì sao? thứ đá vụn, đất rắn, theo nước trôi đi. Nhưng những hạt cát Đối với mắt mà tư duy chân chánh, quán sát là vô thô vẫn còn kết dính. Lại dùng nước dội vào; những hạt cát thường thì ở nơi mắt dục tham được đoạn trừ. Do dục thô ấy theo nước trôi đi. Sau đó mới có vàng nguyên, nhưng tham được đoạn trừ, Ta nói là tâm chánh giải thoát. Cũng vẫn bị những thứ cát mịn bị đất đen kết dính. Lại dùng nước vậy, đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý, do tư duy chân chánh, dội lên, những hạt cát mịn, đất đen theo nước trôi đi. Sau đó quán sát, nên dục tham được đoạn trừ. Do dục tham đã còn lại vàng ròng thuần tịnh không tạp. Nhưng vẫn còn cáu được đoạn trừ, Ta nói là tâm chánh giải thoát. bợn rất nhỏ, tợ vàng. Tiếp đó, người thợ vàng đem nó bỏ vào lò, thụt ống bệ để tăng lửa cho nó tan thành dung dịch, (Tạp A-hàm, Quyển 8, Kinh Ly Dục Tham, số 189) loại bỏ hết cáu bợn. Nhưng vàng nguyên vẫn chưa nhẹ, 242. LY DỤC THÌ GIẢI THOÁT chưa mềm, chưa phát ánh sáng; gấp lại, kéo ra, còn bị gãy. Đối với mắt mà không ly dục, tâm không giải thoát thì

145 146

không thể có khả năng hoàn toàn diệt tận khổ. Đối với tai, Bàn bạc với nhau xong, chúng liền biến hóa thành mũi, lưỡi, thân, ý mà không ly dục, tâm không giải thoát, những loại như đã nói trên, đến chỗ Phật, đảnh lễ dưới thì không thể có khả năng hoàn toàn diệt tận khổ. Này các chân Phật, đứng lui qua một bên, bạch Phật: Tỳ-kheo, đối với mắt nếu ly dục, tâm giải thoát thì có khả Bạch Thế Tôn, bọn chúng con hôm nay về dưới chân năng hoàn toàn diệt tận khổ. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý Thế Tôn, hiến dâng cho Ngài sai sử. mà ly dục, tâm giải thoát thì có thể có khả năng hoàn toàn diệt tận khổ. Bấy giờ, Thế Tôn cũng không hề để ý đến.

(Tạp A-hàm, Quyển 8, Kinh Bất Ly Dục, số 192) Pháp của Như Lai là lìa các ái dục. Phật lặp lại như vậy ba lần. 243. LY HỈ THAM Bấy giờ, ba ma nữ lại bảo với nhau: Nếu đàn ông chưa Hãy quán sát chân chánh mắt là vô thường. Quán sát lìa dục trông thấy các hình thể tuyệt diệu của chúng ta, tâm như vậy gọi là chánh kiến. Do chánh quán nên sanh nhàm sẽ bị mê loạn, dục khí dồn nén bốc lên, lồng ngực muốn tởm. Do nhàm tởm nên lìa hỷ, lìa tham. Do lìa hỷ, lìa vỡ, máu nóng đỏ bừng trên mặt. Nhưng hiện Sa-môn Cù- tham, Ta nói là tâm chánh giải thoát. Cũng vậy, tai, mũi, đàm không hề để ý đến chúng ta, nên biết Như Lai đã lìa lưỡi, thân, ý lìa hỷ, lìa tham. Do lìa hỷ, lìa tham, Ta nói là dục, giải thoát, được thiện giải thoát tưởng. Bây giờ chúng tâm chánh giải thoát. ta mỗi người nên nói kệ để cật vấn. (Tạp A-hàm, Quyển 8, Kinh Tham Dục, số 188) (Tạp A-hàm, Quyển 39, Kinh Ma Nữ, số 1092) 244. MA NỮ 245. MẶC TĨNH CÁC CĂN Ba ma nữ bảo với nhau rằng: Đàn ông có những loại ái Khéo học lời vi diệu dục tùy theo hình tướng. Bây giờ chúng ta mỗi người sẽ Gần gũi các Sa-môn biến hóa ra những loại này, thành trăm thứ sắc của đồng Một mình không bạn bè nữ, trăm thứ sắc của thiếu nữ mới lấy chồng, trăm thứ sắc Tịch mặc tĩnh các căn. của phụ nữ chưa sanh, trăm thứ sắc của phụ nữ đã sanh, (Tạp A-hàm, Quyển 49, Kinh Trường Thắng, số 1301) trăm thứ sắc của phụ nữ trung niên, trăm thứ sắc của phụ nữ đứng tuổi. Hóa ra những loại hình như vậy rồi, chúng 246. MÊ NGỦ ta đi đến Sa-môn Cù-đàm nói rằng: ‘Hôm nay tất cả đều về Này các Tỳ-kheo, ham ngủ là sinh hoạt của người ngu, dưới chân Thế Tôn, hiến

dâng cho Ngài sai sử.’ là mạng sống của người ngu, không lợi, không phước.

147 148

Nhưng này các Tỳ-kheo, thà nên mê ngủ còn hơn là đối 249. MINH SƯ với sắc kia mà khởi lên giác tưởng. Nếu khởi lên giác Thôn trưởng Đao Sư Thị, xa lìa trần cấu, đắc pháp tưởng ắt sẽ sanh ra triền phược, tranh tụng, có thể khiến nhãn tịnh. Thôn trưởng thấy pháp, đắc pháp, hiểu pháp, cho mọi người đưa đến việc làm phi nghĩa, không mang biết pháp, thâm nhập pháp, xa lìa các nghi hoặc, không do lại lợi ích và an lạc cho trời người. người khác, không theo người khác, được vô sở úy ở trong (Tạp A-hàm, Quyển 9, Kinh Thiêu Nhiệt, số 241) Chánh pháp luật. Từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, quỳ gối bên hữu sát đất, chắp tay bạch Phật: 247. MINH

Minh tức là biết. Biết những gì? Mắt là vô thường, nên Bạch Thế Tôn, con đã được độ! Bạch Thế Tôn, con đã siêu việt! Bạch Thế Tôn, hôm nay con xin nương về Phật, biết như thật mắt là vô thường; mắt là pháp sanh diệt, nên nương về Pháp, nương về Tăng Tỳ-kheo, suốt đời con xin biết như thật mắt là pháp sanh diệt. Đối với tai, mũi, lưỡi, làm Ưu-bà-tắc. Thí như người muốn tìm đèn sáng, lấy thân, ý lại cũng như vậy. Thưa Tôn giả Ma-ha Câu-hi-la, đuôi ngựa làm tim đèn, muốn thổi cho lửa bừng lên, nhưng đối với sáu xúc nhập xứ này mà như thật biết, thấy, sáng cuối cùng không được sáng, cũng chỉ tự làm mệt mình chứ tỏ, giác ngộ, có trí tuệ, có vô gián đẳng, đó gọi là minh. đèn thì không bao giờ sáng. Con cũng như vậy, muốn tìm (Tạp A-hàm, Quyển 9, Kinh Câu-hi-la III, số 251) minh trí nơi các Ni-kiền Tử ngu si, mà gần gũi với ngu si, 248. MINH KHỞI hòa hợp với ngu si, phụng sự một cách ngu si, cũng chỉ tự làm khổ mệt mình, chứ không bao giờ được minh trí. Cho Nếu khởi lên minh làm tiền tướng sanh ra các pháp nên, hôm nay lần thứ hai con xin nương về Phật, nương về thiện, thì theo đó sanh ra tàm quý. Tàm quý đã sanh ra rồi, Pháp, nương về Tăng Tỳ-kheo. Từ nay trở đi, đối với Ni- có thể sanh ra chánh kiến. Chánh kiến đã sanh ra rồi, sẽ kiền Tử ngu si, không tốt, không hiểu biết kia ít tin, ít theo thứ tự khởi lên chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, kính, ít quý mến, ít nhớ đến, nay xa lìa họ. Thế nên, hôm chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. nay lần thứ ba con xin nương về Phật, nương về Pháp, Chánh định đã khởi lên rồi, Thánh đệ tử được chánh giải nương về Tăng Tỳ-kheo, nguyện suốt đời làm Ưu-bà-tắc, thoát tham dục, sân nhuế, ngu si. Như vậy, Thánh đệ tử tự làm sạch tâm mình. khi đã được chánh giải thoát rồi sẽ được chánh tri kiến: (Tạp A-hàm, Quyển 32, Kinh Đạo Sư Thị III, số 916) ‘Ta, sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã lập, những việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh vào đời sau’. 250. MÓC CÂU CỦA MA

(Tạp A-hàm, Quyển 28, Kinh Vô Minh, số 749) Có sáu móc câu của ma. Những gì là sáu? Đó là, sắc

149 150

được con mắt nếm vị, đó là móc câu của ma. Tiếng được Thánh đêï tử sau khi mạng chung ở đó không sanh vào tai nếm vị, đó là móc câu của ma. Hương được mũi nếm trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. vị, đó là móc câu của ma. Lưỡi đắm vào vị ngọt của vị, đó (Tạp A-hàm, Quyển 31, Kinh Hóa Lạc Thiên, số 862) là móc câu của ma. Xúc được

thân nếm vị, đó là móc câu của ma. Pháp được ý nếm vị, đó là móc câu của ma. Nếu 253. MƯỜI MỘT ĐIỀU CỦA NGƯỜI CHĂN BÒ

Sa-môn, Bà-la-môn nào mà mắt nếm vị ngọt của sắc, thì Người chăn bò nếu có đủ mười một pháp, sẽ không thể nên biết là Sa-môn, Bà-la-môn ấy bị móc câu của ma móc làm cho bò tăng trưởng, cũng không thể giữ gìn bầy bò lớn vào yết hầu của họ, đối với ma không được tự tại. được an ổn. Những gì là mười một? Không biết sắc; không (Tạp A-hàm, Quyển 9, Kinh Ma Câu, số 244) biết tướng; không biết trừ trùng; không băng giữ vết thương; không un khói; không biết chọn đường; không 251. MONG MANH DỄ VỠ biết chọn chỗ nghỉ; không biết chỗ qua sông; không biết Mong manh tan vỡ, đó gọi là thế gian. Thế nào là chỗ cho ăn; vắt hết sữa của bò; không biết chăm sóc con mong manh tan vỡ? đầu đàn. Đó gọi là người có đủ mười một pháp thì không Mắt là pháp mong manh tan vỡ. Sắc, nhãn thức, nhãn thể chăn giữ đàn bò lớn. xúc và cảm thọ với khổ thọ, lạc thọ và phi khổ phi lạc thọ Cũng vậy, Tỳ-kheo có đủ mười một pháp, không thể tự được cảm thọ bên trong phát sanh bởi nhân duyên nhãn mình an ổn, cũng không thể an ổn cho người khác. Những xúc, tất cả chúng đều mong manh tan vỡ. Đối với tai, mũi, gì là mười một điều? Không biết sắc; không biết tướng; lưỡi, thân, ý cũng lại như vậy. Đó là nói rằng vì nó mong không thể trừ trùng hại; không băng vết thương; không thể manh tan vỡ cho nên gọi là thế gian. un khói; không biết đường chánh; không biết chỗ dừng (Tạp A-hàm, Quyển 9, Kinh Tam-Di-Ly-Đề, số 231) nghỉ; không biết chỗ vượt qua; không biết chỗ để ăn; vắt hết sữa của bò; hoặc có Thượng tọa đa văn kỳ cựu, tu 252. MỘT NGÀY Ở CÕI TRỜI HÓA-LẠC VÀ NHÂN GIAN phạm hạnh lâu, được Đại Sư khen ngợi, mà không hướng Tám trăm năm ở nhân gian bằng một ngày một đêm đến các phạm hạnh có minh trí để khen ngợi đức độ kia, trên cõi trời Hóa-lạc. Ba mươi ngày như vậy là một tháng; khiến tất cả tôn kính, phụng sự, cung dưỡng. mười hai tháng là một năm. Chư thiên Hóa lạc thọ tám Thế nào là không biết sắc? Những gì có sắc, tất cả đều ngàn tuổi. Kẻ phàm phu vì ngu si không học, sau khi mạng là bốn đại và sở tạo từ bốn đại. chung ở đó, sanh vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Đa văn Thế nào gọi là không biết tướng? Không biết như thật

151 152

về sự nghiệp nào là tướng lỗi, sự nghiệp nào là tướng tuệ. rộng chỉ rõ. Thế nào gọi là không biết trừ trùng. Dục giác đã khởi Thế nào là không biết chỗ chăn thả bò? Bốn Niệm xứ mà nhẫn thọ, không xa lìa, không giác sát, không trừ diệt; và pháp luật Thánh hiền, gọi là chỗ chăn thả bò. sân nhuế, hại giác đã khởi, mà nhẫn thọ, không xa lìa, Thế nào là vắt hết sữa? Hàng Sát-đế-lợi, Bà-la-môn hay không giác sát, không trừ diệt. gia chủ kia, tự tại bố thí y phục, đồ ăn thức uống, giường Thế nào là không băng vết thương? Mắt thấy sắc, nằm, thuốc men và những vật dụng trong đời sống; Tỳ- theo đó nắm giữ hình tướng. Do không thủ hộ mắt, khiến kheo thọ dụng không biết hạn lượng, đó gọi là vắt hết sữa. cho tham ưu thế gian, pháp ác bất thiện chảy lọt vào tâm Thế nào là đối với các Thượng tọa, Đại đức đa văn kỳ mà không thể phòng hộ. Tai mũi, lưỡi, thân, ý lại cũng cựu, tu phạm hạnh lâu, không xưng dương công đức kia, như vậy. khiến cho họ tôn trọng thừa sự, cung dưỡng để được an Thế nào là không un khói? Như

những pháp đã nghe, vui? Là Tỳ-kheo không tán dương Thượng tọa kia, tu như những pháp đã thọ, không thể vì người phân biệt, chỉ phạm hạnh lâu, được Đại Sư khen ngợi, cho đến khiến các rõ. Đó gọi là không un khói. bậc trí tuệ phạm hạnh đi đến chỗ đó, đem thân khẩu ý Thế nào là không biết chánh đạo? Tám Chánh đạo và nghiệp tùy thuận thừa sự. Thánh pháp luật, đó gọi là đạo. Kia không biết như thật; (Tạp A-hàm, Quyển 47, Kinh Chăn Bò II, số 1249) đó gọi là không biết chánh đạo. 254. MƯỜI SÁU PHÁP THÀNH TỰU Thế nào là không biết chỗ nghỉ? Đối với những pháp Này Ma-ha-nam, nếu Ưu-bà-tắc đủ có chánh tín và mà Như Lai sở tri, không đạt được sự hoan hỷ, sự hân cũng xác lập cho người khác. hoan, sự thắng diệu, sự ích lợi xuất ly. Tự mình giữ tịnh giới, cũng xác lập tịnh giới cho Thế nào là không biết chỗ vượt qua? Không biết Tu- người khác. đa-la, Tỳ-ni, A-tì-đàm, không biết tùy thời đến thưa hỏi thỉnh thọ, rằng, 'Thế nào là thiện, thế nào là bất thiện, thế Tự mình hành bố thí và dạy người hành bố thí. nào là có tội, thế nào là không có tội; tạo những pháp nào Tự mình đến chùa tháp gặp các Sa-môn, cũng dạy là pháp thù thắng không phải ác?' Đối với pháp ẩn mật thì người khác đến gặp các Sa-môn. không thể khai phát, đối với pháp hiển lộ thì không thể hỏi Tự mình chuyên cần nghe pháp, cũng dạy người nghe. rộng, đối với cú nghĩa sâu xa đã tự biết mà không thể diễn

153 154

Tự mình thọ trì pháp và dạy người khác thọ trì. Tỳ-kheo lại bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn, ấm là thọ Tự mình quán sát nghĩa dạy người quán sát. hay năm ấm khác thọ?

Tự mình biết nghĩa lý sâu xa tùy thuận tu, hành pháp Phật bảo Tỳ-kheo: Chẳng phải năm ấm là thọ, cũng thứ, pháp hướng, cũng lại dạy người hiểu rõ nghĩa lý sâu chẳng phải năm ấm khác thọ. Ở nơi đó mà có dục tham, xa, tùy thuận tu hành hướng đến pháp, thứ pháp. thì đó là năm thọ ấm.

Này Ma-ha-nam, nếu Ưu-bà-tắc nào thành tựu mười Lại hỏi nữa: Có hai ấm tương quan chăng? sáu pháp như vậy, thì tất cả người trong các chúng Bà-la- Phật bảo Tỳ-kheo: Đúng vậy! Đúng vậy! Cũng như có môn, chúng Sát-lợi, chúng Trưởng giả, chúng Sa-môn đều một người suy nghĩ như vầy: 'Ta ở đời vị lai sẽ được sắc đến chỗ họ. Ở trong các chúng này, oai đức của họ sáng như vậy, thọ như vậy, tưởng như vậy, hành như vậy, thức chói. Giống như mặt trời, ánh sáng chiếu soi cả sáng, trưa, như vậy.' Đó gọi là ấm ấm tương quan. chiều. Cũng vậy, Ưu-bà-tắc nào thành tựu mười sáu pháp, Lại hỏi nữa: Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là ấm? thì oai đức họ cũng tỏ rạng cả đầu, giữa và cuối. Như vậy, này Ma-ha-nam, nếu Ưu-bà-tắc nào thành tựu mười sáu Phật bảo Tỳ-kheo: Những gì sắc, hoặc quá khứ, hoặc pháp thì đó là một điều mà thế gian khó thành tựu được. hiện tại, hoặc vị lai; hoặc trong, hoặc ngoài; hoặc thô, hoặc tế; hoặc tốt, hoặc xấu; hoặc xa, hoặc gần, tất cả chúng gọi (Tạp A-hàm, Quyển 33, Kinh Nhất Thiết Sự, số 929) chung là ấm. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. 255. MƯỜI TỊNH NGHIỆP Như vậy, này Tỳ-kheo, đó gọi là ấm. Những thiện pháp như thế (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Ấm Căn, số 58) Mười con đường tịnh nghiệp 257. NĂM CÔNG NĂNG CỦA DỤC Đều giữ gìn kiên cố Là con đường sanh Thiên. Dục là chỉ cho năm công năng của dục. Những gì là năm? Sắc được thấy bởi mắt, đáng yêu, đáng thích ý, đáng 256. NĂM

ẤM LẤY GÌ LÀM GỐC? nhớ, khiến nuôi lớn dục lạc. Cũng vậy, tai, mũi, lưỡi; xúc Tỳ kheo hỏi: Bạch Thế Tôn, năm thọ ấm này, lấy gì làm biết bởi thân thức đáng yêu, vừa ý, đáng nhớ, khiến nuôi gốc, do gì tập khởi, do cái gì mà sanh, do cái gì mà xúc? lớn dục lạc. Đó gọi là dục. Nhưng chúng không phải là Phật bảo Tỳ-kheo: Năm thọ ấm này, lấy dục làm gốc, dục, sự tham đắm nơi chúng, đó gọi là dục. do dục tập khởi, vì dục sanh và vì dục mà xúc. (Tạp A-hàm, Quyển 28, Kinh Ca-ma, số 752)

155 156

258. NĂM ĐIỀU KHIẾN CHÁNH PHÁP KHÔNG HOẠI thượng Chánh đẳng Chánh giác. Này Ca-diếp, có năm nhân duyên khiến cho pháp luật (Tạp A-hàm, Quyển 8, Kinh Thế Gian Ngũ Dục, số 211) của Như Lai không chìm, không mất, không suy giảm. 260. NĂM LOẠI HẠT GIỐNG Những gì là năm? Đó là nếu Tỳ-kheo đối với Đại Sư mà cung kính, tôn trọng, thành ý cúng dường, sống y chỉ; đối Có năm loại hạt giống. Năm loại đó là gì? Đó là, hạt với pháp, hoặc học giới, hoặc giáo giới tùy thuận, hay giống từ rễ, hạt giống từ thân, hạt giống từ đốt, hạt giống tự phạm hạnh được Đại Sư khen ngợi cũng cung kính, tôn rụng, hạt giống từ quả. Năm loại hạt giống này tuy không bị trọng, thành ý cúng dường, sống y chỉ. gián đoạn, không bị hư hoại, không bị mục thối, không bị trúng gió, vừa chín, chắc hạt, có đất, nhưng nếu không có Này Ca-diếp, đó gọi là năm nhân duyên làm cho pháp nước, thì những loại hạt giống đó không thể sanh trưởng luật Như Lai không chìm, không mất, không sút giảm. lớn mạnh được. Nếu những hạt giống mới vừa chín tới, Cho nên này Ca-diếp, nên học như vầy: ‘Đối với Đại Sư nên tu cung kính, tôn trọng, thành ý cúng dường, sống y chắc hạt này, tuy không bị gián đoạn, không bị hư hoại, chỉ; đối với pháp, hoặc học giới, hoặc giáo giới tùy thuận, không bị mục thối, không bị trúng gió, có nước, nhưng nếu hay các phạm hạnh mà được Đại Sư khen ngợi, cũng phải không có đất, thì chúng cũng không sanh trưởng lớn mạnh cung kính, tôn trọng, thành ý cúng dường, sống y chỉ. được. Nếu những hạt giống mới vừa chín tới, chắc hạt này, mà không bị gián đoạn, không bị hư hoại, không bị mục (Tạp A-hàm, Quyển 32, Kinh Pháp Tương Hoại, số 906) thối, không bị trúng gió, có nước, có đất đầy đủ, thì những 259. NĂM DỤC QUÁ KHỨ hạt giống này sẽ sanh trưởng lớn mạnh. Xưa kia, khi Ta chưa thành Chánh giác, ở một mình nơi Tỳ-kheo, năm loại hạt giống này được ví cho các thọ thanh vắng, thiền định tư duy, quán sát xem tự tâm phần ấm cùng hiện hữu với thức. Đất được ví cho bốn thức trụ. nhiều hướng đến nơi nào? Tự tâm phần nhiều chạy theo Nước được ví cho hỷ tham. Bốn thủ vin bám nơi thức mà năm công đức của dục quá khứ, phần ít chạy theo năm công trụ. Bốn là những gì? Thức trụ ở trong sắc, vin bám sắc, đức của dục hiện tại, lại càng rất ít chạy theo đời vị lai. Khi hỷ tham được ướt nhuần, sanh trưởng lớn mạnh. Cũng Ta quán sát thấy tâm phần nhiều chạy theo năm dục quá vậy, thức trụ trong thọ, tưởng và hành, vin bám thọ, tưởng, khứ, bèn nỗ lực tìm phương tiện, tinh cần tự giữ gìn, không hành, hỷ tham được ướt nhuần, sanh trưởng lớn mạnh. để chạy theo năm công đức của dục quá khứ nữa. (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Chủng Tử, số 39) Do tinh cần tự giữ, nên Ta dần dần tiếp cận được Vô

157 158

261. NĂM PHÁP LỢI ÍCH Tỳ-kheo, đa văn Thánh đệ tử, đối với năm thọ ấm này, 1. An trụ luật nghi Ba-la-đề-mộc-xoa, oai nghi hành hãy quán sát như thật chúng là chẳng phải ngã, chẳng phải xử đầy đủ; đối với những tội vi tế hay sanh lòng sợ hãi, ngã sở. Khi quán sát như thật rồi, thì đối với thế gian thọ trì học giới. không có gì phải chấp thủ. Vì đã không có gì để chấp thủ, nên cũng không có gì để đắm trước. Vì đã không có gì để 2. Tỳ-kheo ít muốn, ít sự việc, ít tác vụ. đắm trước, nên tự giác ngộ Niết-bàn: 'Ta, sự sanh đã dứt, 3. Tỳ-kheo nào ăn uống biết lường, không ít cũng phạm hạnh đã lập, những gì cần làm đã làm xong, tự biết không nhiều. Không vì việc ăn uống mà sanh ra tư tưởng sẽ không còn tái sanh đời sau nữa.' ham muốn; luôn tinh cần tư duy. (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Phi Ngã, số 33) 4. Tỳ-kheo đầu đêm, cuối đêm, không đắm say ngủ nghỉ, mà luôn tinh cần tư duy. 263. NGÃ CHÁNH ĐOẠN

5. Tỳ-kheo ở trong rừng hoang vắng, xa lìa những nơi Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm náo nhiệt. đuổi cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, khiến cho chúng sanh (Tạp A-hàm, Quyển 29, Kinh Ngũ Pháp, số 801) thấy như vầy, nói như vầy: 'Nếu sắc bốn đại thô đoạn hoại, không còn gì, thì đó gọi là ngã bị đoạn diệt thật sự. 262. NĂM THỌ ẤM VÔ NGÃ, KHÔNG CÓ GÌ ĐỂ ĐẮM TRƯỚC Nếu ngã ở dục giới đoạn hoại, sau khi chết sẽ không còn Sắc không phải là ngã. Nếu sắc là ngã, không nên ở gì nữa thì đó gọi là ngã bị đoạn diệt thật sự. Nếu ngã ở sắc nơi sắc mà bệnh, khổ sanh và cũng không thể có ước giới, sau khi chết không còn gì nữa thì đó gọi là ngã bị muốn khiến như vậy hay không như vậy đối với sắc. Vì đoạn diệt thật sự. Nếu đạt được không nhập xứ, vô sở hữu sắc là vô ngã cho nên ở nơi sắc có bệnh, khổ sanh và nó nhập xứ, phi tưởng phi phi tưởng nhập xứ, sau khi chết cũng có ước muốn khiến như vậy, hay không như vậy đối ngã bị đoạn hoại không còn gì nữa thì đó gọi là ngã bị với sắc. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. đoạn hoại thật sự?' Tỳ-kheo, những gì là sắc, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, Do có sắc, sanh khởi sắc, hệ lụy, đắm đuối sắc, nơi sắc hoặc hiện tại; hoặc trong, hoặc ngoài; hoặc thô, hoặc tế; thấy ngã, cho nên, ưu, bi, khổ, não chưa khởi thì khiến cho hoặc tốt, hoặc xấu; hoặc xa, hoặc gần; tất cả chúng không khởi; ưu, bi, khổ, não đã khởi thì khiến tăng trưởng rộng phải là ngã, không phải khác ngã, hay không ở trong nhau. thêm. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy. Hãy quán sát như vậy. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy. (Tạp A-hàm, Quyển 7, Kinh Sắc Thị Ngã II, số 171)

159 160

264. NGÃ MẠN buộc, muốn dứt bỏ chúng, ly dục, diệt, tịch tĩnh, nên theo Phàm phu ngu si không học, ở nơi sắc thấy là ngã, là Thế Tôn xuất gia tu phạm hạnh. khác ngã, hay ở trong nhau. Đối với thọ, tưởng, hành, thức (Tạp A-hàm, Quyển 6, Kinh Ngã Tận, số 116) là ngã, là khác ngã, hay ở trong nhau. Từ đây sanh ra ngã 267. NGÀY ĐÊM ĐỔI DỜI mạn. Ngày đêm luôn đổi dời (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Ấm Căn, số 58) Mạng cũng theo đó giảm 265. NGÃ NGÃ SỞ Mạng người tạm tiêu mất Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm Giống như dòng nước nhỏ. đuổi cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, mà nếu ngã, ngã sở, ngã (Tạp A-hàm, Quyển 39, Kinh Thọ Mạng, số 1085) mạn kết sử chưa khởi, thì khiến cho nó khởi; mà nếu ngã, ngã sở, ngã mạn kết sử đã khởi thì khiến cho

càng tăng trưởng rộng lớn thêm? 268. NGÀY TRAI GIỚI

Do có sắc, sanh khởi sắc, hệ lụy, đắm đuối sắc, nơi sắc Các Thích thị bạch Phật: Bạch Thế Tôn, chúng con thấy ngã, cho nên, ưu, bi, khổ, não chưa khởi thì khiến cho vào những ngày trai, có khi giữ được trai giới, có khi khởi; ưu, bi, khổ, não đã khởi thì khiến tăng trưởng rộng không được. Vào tháng thần túc có khi giữ trai giới, tu tập thêm. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy. mọi công đức và cũng có khi không giữ được.

(Tạp A-hàm, Quyển 7, Kinh Ngã Ngã Sở, số 142) Phật bảo những người họ Thích: Này các Cù-đàm, các ông sẽ không thu hoạch được lợi tốt. Các ông là những 266. NGÃ TẬN người kiêu mạn, người phiền não, người ưu bi, người khổ Phật bảo La-đà: Những lời ngươi nói là chân thật, não. Tại sao vào những ngày trai giới, có khi giữ được trai không hủy báng Như Lai, không khiến cho người khác đến giới, có khi không được? Vào những tháng thần túc, có khi nạn vấn, chỉ trích dồn vào chỗ bế tắc, nói như thuyết, nói giữ được trai giới, tu tập công đức, có khi không được? như pháp, nói theo thuận thứ của pháp. Vì sao? Ở nơi sắc Này các Cù-đàm, thí như người cầu lợi, mỗi ngày mỗi thấy là ngã, ngã sở, ngã mạn, các kết sử trói buộc, vì muốn tăng dần, một ngày một tiền, hai ngày hai tiền, ba ngày dứt bỏ chúng, ly dục, diệt, tịch tĩnh. Ở nơi thọ, tưởng, bốn tiền, bốn ngày tám tiền, năm ngày mười sáu tiền, sáu hành, thức thấy là ngã, ngã sở, ngã mạn, các kết sử trói ngày hai mươi tiền. Như vậy, người ấy càng ngày càng

161 162

tăng dần; tám ngày, chín ngày, cho đến một tháng, tiền tài Khi ấy quỷ mẹ Phú-na-bà-tẩu liền nói kệ: Lạ thay, con càng lúc càng lớn rộng phải không? trí tuệ, Khéo hay chìu tâm ta. Con Phú-na-bà-tẩu, Khéo Gia chủ bạch Phật: Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Từ hôm khen Phật Đạo Sư. Con Phú-na-bà-tẩu, Cùng con Uất-đa- nay, vào những ngày trai, chúng con sẽ tu tập trai giới tám la; Nên sanh lòng tùy hỷ, Ta đã thấy Thánh đế. chi; vào tháng thần túc, cũng thọ trì trai giới, tùy sức mà Sau khi, quỷ mẹ Phá-na-bà-tẩu nói kệ xong, quỷ con bố thí, tu tập mọi công đức. trai và con gái, tùy hỷ im lặng. (Tạp A-hàm, Quyển 41, Kinh Thích Thị, số 1121) (Tạp A-hàm, Quyển 49, Kinh Phú-Na-Bà-Tầu, số 1322) 269. NGHE PHÁP ĐỂ GIẢI THOÁT 270. NGHÈO NHƯNG TÍN TÂM ĐỐI VỚI TAM BẢO Quỷ mẹ Phú-na-bà-tẩu có con là quỷ con Phú-na-bà- Trong thành Vương xá có một người bần cùng, khổ tẩu cùng quỷ nữ Uất-đa-la. Hai con quỷ nhỏ này khóc cực, nhưng tin Phật, Pháp và Tăng, giữ gìn cấm giới, học đêm. Quỷ mẹ Phú-na-bà-tẩu nói kệ dạy hai đứa con trai và rộng nghe nhiều, ra sức bố thí, thành tựu chánh kiến. gái của nó: Người này sau khi mạng chung được sanh lên trời. Sau khi Này Phú-na-bà-tẩu, Uất-đa-la! Đừng khóc! Để mẹ sanh về cõi trời Tam thập tam, có ba điểm thù thắng hơn được lắng nghe, Như Lai đang thuyết pháp. Cha mẹ không những vị trời Tam thập tam khác. Những gì là ba? Đó là thể nào, Khiến con giải thoát khổ. Nghe Như Lai thuyết được tuổi thọ trời, sắc đẹp trời, tiếng khen trời. Các trời pháp, Giải thoát được khổ này. Người đời theo ái dục, Bị Tam thập tam thấy Thiên tử này có ba đặc biệt hơn về tuổi các khổ bức bách. Như Lai vì thuyết pháp, Khiến hủy diệt thọ trời, sắc đẹp trời, tiếng khen trời; họ thấy rồi, bèn đến sanh tử. Nay mẹ muốn nghe pháp, Các con

nên im lặng. chỗ Thiên đế Thích, nói như vầy: Khi ấy Uất-đa-la, Và Phú-na-bà-tẩu. Đều vâng lời mẹ Kiều-thi-ca nên biết, có một Thiên tử vừa sanh cõi trời chúng, Im lặng mà lắng nghe. này; đối với những vị Thiên tử cũ, có ba đặc thù hơn là Lời mẹ nói hay thay, Con cũng thích nghe pháp. Thế tuổi thọ trời, sắc đẹp trời, tiếng khen trời. Tôn chánh giác này, Ở Thắng sơn Ma-kiệt; Vì các loài (Tạp A-hàm, Quyển 46, Kinh Người Nghèo, số 1209) chúng sanh, Diễn nói pháp vượt khổ. Nói khổ cùng nhân 271. NGHI NGỜ TRIỀN CÁI khổ, Khổ diệt, đạo diệt khổ; Từ bốn Thánh đế này, An ổn đến Niết-bàn. Vậy mẹ hãy lắng nghe, Những pháp Thế Những gì là thức ăn của nghi cái? Có ba đời. Những gì Tôn thuyết. là ba? Đó là đời quá khứ, đời vị lai, đời hiện tại. Đối với

163 164

đời quá khứ còn do dự, đời vị lai còn do dự, đời hiện tại khởi; ưu, bi, khổ, não đã khởi, thì khiến tăng trưởng rộng còn do dự. Đối với chúng khởi tư duy không chân chánh, thêm. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy. nghi cái chưa khởi sẽ khiến khởi; nghi cái đã khởi thì có (Tạp A-hàm, Quyển 7, Kinh Sắc Thị Ngã II, số 167) thể khiến cho nó tăng rộng. Đó gọi là thức ăn của nghi cái. 274. NGOẠI ĐẠO KHÂM PHỤC THẾ-TÔN (Tạp A-hàm, Quyển 27, Kinh Thực, số 715) Ni-kiền tử Tát-giá bạch Phật: Thưa Cù-đàm, giống như 272. NGHIỆP ĐẠO một người khỏe mạnh bị những mũi đao nhọn rơi loạn xạ Nghiệp đạo là mười nghiệp đạo bất thiện, tức sát sanh, vào người, còn có thể thoát ra được. Nhưng đối với thủ trộm cướp, tà dâm, vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, ỷ ngữ, thuật luận bàn của Cù-đàm, thì thật khó có thể thoát được. tham dục, sân nhuế và tà kiến. Như rắn nhiều nọc độc còn có thể tránh được; như lửa Bà-la-môn Diêm-Phù-Xa hỏi Xá-lợi-phất: Có con mạnh ở giữa đầm hoang còn có thể tránh được; voi say đường nào, có sự thực hành nào để diệt trừ mười nghiệp hung dữ cũng có thể thoát được; như sư tử đói cuồng điên, đạo này không? tất cả đều có thể thoát được hết, nhưng đối với trong thủ thuật luận bàn của Sa-môn Cù-đàm thì thật là khó có thể Xá-lợi-phất đáp: Có. Đó là tám Thánh đạo, từ chánh thoát được. Không phải như bọn tầm thường chúng tôi, kiến cho đến chánh định. khinh suất, lỗ mãng, luận thuyết nửa vời, mà có thể đến (Tạp A-hàm, Quyển 18, Kinh Diêm-Phù-Xa, số 490) chỗ Cù-đàm để luận nghị được. 273. NGỘ LẠC NIẾT BÀN Thưa Sa-môn Cù-đàm, Tỳ-xá-ly này là nước an lạc, thịnh vượng, lại có các tháp miếu Giá-ba-lê, Tất-yêm-la- Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm thọ, Đa-tử và Cù-đàm có thể ở tại tháp miếu Câu-lâu-đà, đuổi cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, khiến cho chúng sanh hay Ba-la-thọ-trì, hay Xả-trọng-đảm, hay Lực sĩ Bảo-quan. thấy như vầy, nói như vầy: ‘Nếu không khoái lạc ngũ dục, Thế Tôn sẽ an lạc ở nước Tỳ-xá-ly này, vì ở chỗ Thế Tôn thì sẽ Bát-niết-bàn ngay trong đời hiện tại. Nếu ly dục, lìa thường được cung kính, phụng sự, cúng dường bởi chư pháp ác bất thiện, có giác, có quán, có lạc phát sanh do ly Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn cùng những người dục, nhập vào Sơ thiền, cho đến, đệ Tứ thiền. Đó là đệ trong thế gian; và nhờ những việc làm này, sẽ khiến cho nhất nghĩa Bát-niết-bàn’? chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn luôn luôn được Do có sắc, sanh khởi sắc, hệ lụy, đắm đuối sắc, nơi sắc an lạc. Xin Ngài hãy dừng lại nơi này và sáng mai xin thấy ngã, cho nên, ưu, bi, khổ, não chưa khởi thì khiến cho

165 166

Ngài cùng đại chúng nhận bữa ăn đạm bạc của con. ngọt của thọ, tưởng, hành, thức, về sự tai hại của thọ, (Tạp A-hàm, Quyển 5, Kinh Tát-giá, số 110) tưởng, hành, thức, về sự xuất ly của thọ, tưởng, hành, thức. Này Câu-hi-la, đối với năm thọ ấm này, biết như thật, thấy 275. NGŨ TRƯỢC như thật, sáng tỏ, có giác, có quán, có vô gián đẳng, thì đó Các tỳ kheo bạch: Thế Tôn, vì nhân gì, duyên gì, trước gọi là minh. Ai thành tựu những điều này thì gọi là người đây Thế Tôn ít chế cấm giới cho các Thanh văn, mà lúc ấy có minh. nhiều Tỳ-kheo tâm lại ưa thích học tập; còn ngày nay thì (Tạp A-hàm, Quyển 10, Kinh Vô Minh III, số 258) chế nhiều cấm giới, mà các Tỳ-kheo lại ít thích học tập? 277. NGƯỜI ĐANG GÁNH NẶNG Phật bảo: Đúng vậy, Ca-diếp, vì mạng trược, phiền não trược, kiếp trược, chúng sanh trược, kiến trược và pháp Thế nào là người đang gánh nặng? thiện của chúng sanh bị sút giảm, nên Đại Sư vì các Thanh Chính là con người. Con người này có tên như vậy, thọ văn chế ra nhiều cấm giới, nhưng họ lại ít thích học tập! sanh như vậy, dòng họ như vậy, ăn uống như vậy, cảm thọ Này Ca-diếp, thí như lúc kiếp sắp muốn hoại, tuy vật khổ lạc như vậy, tồn tại như vậy, thọ mạng như vậy, giới báu thật chưa diệt mất, nhưng vật báu ngụy tạo tương tợ hạn thọ mạng sống như vậy. Đó gọi là gánh nặng, thủ gánh lại xuất hiện ở thế gian. Khi vật báu ngụy tạo đã xuất hiện, nặng, xả gánh nặng và người đang gánh nặng. vật báu thật sẽ mất. Cũng vậy Ca-diếp, Chánh pháp Như (Tạp A-hàm, Quyển 3, Kinh Trọng Đảm, số 73) Lai lúc sắp muốn diệt, lại có tượng pháp tương tợ sanh ra; 278. NGUYÊN NHÂN KHIẾN TIỀN CỦA ĐƯỢC TÍCH TỤ khi tượng pháp tương tợ đã xuất hiện ở thế gian rồi, thì Chánh pháp sẽ bị diệt. Phật bảo thôn trưởng: Ta nhớ chín mươi mốt kiếp từ trước đến nay, không thấy một người nào mà bố thí cho (Tạp A-hàm, Quyển 32, Kinh Pháp Tương Hoại, số 906) Tỳ-kheo lại bị cạn kiệt, hay bị tổn giảm cả. Này thôn 276. NGƯỜI CÓ MINH trưởng, ông nhìn xem hiện nay có người giàu sang, nhiều Biết như thật về sắc; biết như thật về sự tập khởi của tiền của, quyến thuộc đông đảo, tôi tớ đầy nhà, thì biết nhà sắc, về sự diệt tận của sắc, về vị ngọt của sắc, về sự tai hại ấy lâu dài ưa thích bố thí, chân thật tích chứa, nên được của sắc, về sự xuất ly của sắc. Biết như thật về thọ, tưởng, phước lợi này. Này thôn trưởng, có tám nguyên nhân hành, thức; biết như thật về sự tập khởi của thọ, tưởng, khiến cho phước lợi người tổn giảm không tăng. Những gì hành, thức, về sự diệt tận của thọ, tưởng, hành, thức, về vị là tám?

167 168

Đó là bị vua bức hiếp, bị giặc cướp lấy, bị lửa đốt ra minh, nên chẳng hữu, chẳng vô, chẳng phải vừa hữu vừa cháy, bị nước cuốn trôi, bị tiêu hao vì giấu cất, bị kẻ nợ vô, chẳng phải chẳng hữu, chẳng vô, chẳng phải có ta hơn, không trả, bị kẻ oán thù tàn phá, bị hoang phí bởi con hư. chẳng phải có ta kém, chẳng phải có ta bằng, ta biết, ta thấy. Đó là tám nguyên nhân khiến cho tiền của khó tích tụ. Khi biết như vậy, thấy như vậy rồi thì vô minh xúc khởi lên Này thôn trưởng, Ta nói vô thường là nguyên nhân thứ trước kia sẽ diệt và minh xúc sau sẽ tập khởi. chín. Như vậy, này thôn trưởng, ông đã bỏ đi chín nhân, (Tạp A-hàm, Quyển 3, Kinh Phân Biệt III, số 63) chín duyên trên mà nói Sa-môn Cù-đàm phá hoại nhà 281. NHÂN DUYÊN LẪN NHAU người. Nếu ông không

bỏ những lời nói ác, không bỏ ác kiến, thì cũng như gươm ném xuống nước, khi thân hoại Nay tôi sẽ nói thí dụ, nếu là người trí thì nhờ thí dụ sẽ mạng chung, ông sẽ sanh vào trong địa ngục. hiểu được. Thí như ba cây lau được dựng lên nơi đất trống, nhờ nương tựa vào nhau mà có thể đứng vững; nếu lấy ra (Tạp A-hàm, Quyển 32, Kinh Đạo Sư Thị, số 914) một cây thì hai cây kia cũng không đứng được; nếu lấy đi 279. NHÀM CHÁN NGỦ UẨN hai cây thì một cây cũng không đứng vững, vì chúng phải Như vậy, các Tỳ-kheo, sắc là vô thường; thọ, tưởng, nương vào nhau mới có thể đứng được. Thức duyên danh hành, thức là vô thường. Cái gì là vô thường thì cái đó là sắc lại cũng như vậy, phải nương tựa lẫn nhau mới sanh khổ. Cái gì khổ thì chúng chẳng phải ta. Cái gì chẳng phải trưởng được. ta thì không phải là sở hữu của ta. Thánh đệ tử quán sát 282. NHANH NHẸN, ĐỦ SẮC VÀ HÌNH TƯỚNG như vậy, nhàm chán sắc, nhàm chán thọ, tưởng, hành, 1. Thế nào là hàng thiện nam có đủ nhanh nhẹn, thức. Do nhàm chán nên không thích. Vì không thích nên nhưng chẳng có đủ sắc, chẳng có đủ hình thể? giải thoát và có tri kiến về giải thoát, biết rằng: 'Ta, sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã lập, những gì cần làm đã làm Hàng thiện nam biết như thật 'Đây là Khổ Thánh đế', xong, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa.' biết như thật 'Đây là Khổ tập Thánh đế', biết như thật 'Đây là Khổ diệt Thánh đế', biết như thật 'Đây là Khổ diệt (Tạp A-hàm, Quyển 1, Kinh Nhân Duyên I, số 11) đạo Thánh đế'. Biết như vậy, thấy như vậy, tâm giải thoát 280. NHÀM CHÁN XA LÌA VÔ MINH dục hữu lậu, tâm giải thoát hữu hữu lậu, tâm giải thoát vô Lại nữa, này Tỳ-kheo, đa văn Thánh đệ tử, khi trụ vào minh hữu lậu, biết rằng 'Ta, sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã sáu xúc nhập xứ mà có thể nhàm chán xa lìa vô minh, có lập, những việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái thể sanh ra minh, người đó đối với vô minh mà ly dục, sanh sanh đời sau nữa', đó gọi là có đủ nhanh nhẹn.

169 170

Thế nào là chẳng có đủ sắc? Nếu có ai hỏi về Luận, Thế nào là có đủ hình thể? Hàng thiện nam tiếng tăm, Luật,... cho đến không thể vì người mà giải nói, đó gọi là đức lớn,... cho đến thể cảm hóa thuốc men các loại, đó gọi chẳng có đủ sắc. có đủ hình thể, hay đó gọi là hàng thiện nam có đủ nhanh Thế nào là chẳng có đủ hình thể? Chẳng phải tiếng nhẹn, có đủ sắc, có đủ hình thể. tăm, đức lớn,... cho đến chẳng cảm hóa được thuốc men (Tạp A-hàm, Quyển 33, Kinh Tam, số 919) các loại, đó gọi là chẳng có đủ hình thể, hay đó cũng gọi là 283. NHẤT TÂM thiện nam có đủ nhanh nhẹn, nhưng chẳng có đủ sắc, chẳng có đủ hình thể. Biết rõ pháp náo nhiệt Chánh giác được Niết-bàn 2. Thế nào là hàng thiện nam có đủ nhanh nhẹn, có đủ Nếu được chánh hệ niệm sắc, nhưng chẳng có đủ hình thể? Hàng thiện nam biết như Nhất tâm khéo chánh thọ. thật 'Đây là Khổ Thánh đế,... cho đến không còn tái sanh đời sau nữa', đó gọi là có đủ nhanh nhạy. (Tạp A-hàm, Quyển 49, Kinh Ban-Xà-La-Kiện, số 1305)

Thế nào là có đủ sắc? Nếu có ai hỏi về Luận, Luật,... 284. NHẤT THỪA ĐẠO cho đến có thể vì họ quyết định giải nói, đó gọi là có đủ Có nhất thừa đạo có thể làm cho chúng sanh thanh sắc. tịnh, thoát mọi ưu bi, diệt trừ khổ não và được pháp chân Thế nào là chẳng có đủ hình thể? Chẳng phải tiếng như. Đó là bốn Niệm xứ. Những gì là bốn? tăm,

đức lớn,... cho đến không thể cảm hóa được thuốc Đó là niệm xứ quán thân trên thân, niệm xứ quán thọ, men các loại, đó gọi là hàng thiện nam có đủ nhanh nhẹn, tâm, pháp trên pháp. Nếu có người nào không thích bốn có đủ sắc, nhưng chẳng có đủ hình thể. Niệm xứ thì sẽ không thích Thánh pháp như. Không thích 3. Thế nào là hàng thiện nam có đủ nhanh nhẹn, có đủ Thánh pháp thì sẽ không thích Thánh đạo. Không thích sắc, cũng có đủ hình thể? Hàng thiện nam biết như thật Thánh đạo như thì sẽ không thích pháp cam lộ. Không 'Đây là Khổ Thánh đế,... cho đến không còn tái sanh đời thích pháp cam lộ thì sẽ không giải thoát khỏi sanh, già, sau nữa', đó gọi là có đủ nhanh nhẹn. bệnh, chết, ưu, bi, khổ, não.

Thế nào là sắc có đủ? Hàng thiện nam nếu có ai hỏi về Nếu người nào thích tu bốn Niệm xứ thì sẽ thích tu Luận, Luật,... cho đến có thể vì họ quyết định giải nói, đó Thánh pháp. Thích tu Thánh pháp thì sẽ thích Thánh đạo. gọi là có đủ sắc. Thích Thánh đạo như thì sẽ thích pháp cam lộ. Thích pháp

171 172

cam lộ thì được giải thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, ưu, 287. NHƯ-LAI BIẾT NHƯ THẬT bi, khổ, não. Chư Thiên, người thế gian, đối với sắc thì yêu thích, (Tạp A-hàm, Quyển 44, Kinh Phạm Thiên, số 1189) đắm nhiễm, bám trụ. Sắc này nếu vô thường, biến đổi, 285. NHỊ THIỀN hoặc diệt mất, thì trời và người sẽ cảm thấy rất khổ đau.

Nếu Tỳ-kheo, với hành như vậy, hình như vậy, tướng Đối với âm thanh, mùi, vị, xúc, pháp cũng yêu thích, như vậy, mà dứt hữu giác, hữu quán, bên trong thanh tịnh đắm nhiễm, bám trụ; nếu các pháp này vô thường, biến nhất tâm, không giác không quán, có hỷ lạc do định sanh, đổi, hoặc diệt mất, thì trời, người sẽ sống trong đau khổ. chứng và trụ đệ Nhị thiền; hoặc nhớ nghĩ không hành như Đối với sự hiện hữu của sắc, sự tập khởi của sắc, sự diệt vậy, hình như vậy, tướng như vậy; mà đối với sắc, thọ, tận của sắc, vị ngọt của sắc, sự tai hại của sắc, sự xuất ly tưởng, hành, thức tư duy như là bệnh, như là ung nhọt, sắc, Như Lai biết như thật. Vì đã biết như thật, nên đối với như là gai nhọn, như là sát hại, là vô thường, khổ, không, sắc không còn yêu thích, đắm nhiễm, bám vào. Cho dù vô ngã. Đối với những pháp này tâm sẽ sanh ra nhàm nếu sắc này là vô thường, biến đổi, diệt tận đi nữa, thì vẫn chán, xa lìa, sợ hãi, phòng hộ. Do nhàm chán, xa lìa, sống an vui. Đối với sự hiện hữu, sự tập khởi, sự diệt tận, phòng hộ, bằng pháp giới cam lộ mà tự làm lợi ích cho vị ngọt, tai hại, xuất ly của thanh, hương, vị, xúc, pháp, mình. Đây là tịch tĩnh, đây là thắng diệu, tức là xả ly tất cả nên biết như thật. Khi đã biết như thật thì không còn ưa hữu dư, ái tận, vô dục, diệt tận, Niết-bàn. thích, đắn nhiễm, bám vào. Cho dù sắc này là vô thường, biến đổi, diệt tận đi nữa, thì vẫn sống an vui. (Tạp A-hàm, Quyển 31, Kinh Đệ Nhị Thiền, số 867) (Tạp A-hàm, Quyển 13, Kinh Bất Nhiễm Trước, số 308) 286. NHIẾP TÂM 288. NIỆM GIÁC PHẦN Rùa vì sợ dã can Dấu thân vào trong mai Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Như có người bị lửa đốt Tỳ-kheo khéo nhiếp tâm đầu và áo, phải làm sao để cứu? Dấu kín các giác tưởng Các Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn, phải gấp rút, Không nương, không sợ hãi nhanh chóng, nỗ lực tìm cách để dập tắt nó. Kín tâm, chớ nói năng. Phật bảo các Tỳ-kheo: Đầu và áo bị đốt cháy còn có (Tạp A-hàm, Quyển 43, Kinh Con Rùa, số 1167) thể tạm quên đi được, còn lửa vô

thường mà hừng hực thì

173 174

cần phải đoạn trừ tận diệt. Vì để đoạn trừ lửa vô thường, sanh tử đời sau là không đúng; hoặc không đời sau; hoặc nên tu niệm giác phần. Vậy để đoạn trừ những pháp vô đời sau vừa có, đời sau vừa không; hay chẳng phải có, thường nào phải tu niệm giác phần? Đoạn trừ sắc vô chẳng phải không đời sau, thì cũng không đúng. Vì Như thường nên tu niệm giác phần, đoạn trừ thọ, tưởng, hành, Lai, đã diệt tận ái, nên tâm khéo giải thoát sâu xa, rộng lớn thức vô thường nên tu niệm giác phần. vô lượng, vô số, Niết-bàn vắng lặng. (Tạp A-hàm, Quyển 7, Kinh Niệm Giác Phần, số 182) (Tạp A-hàm, Quyển 32, Kinh Ngoại Đạo, số 905) 289. NIẾT-BÀN 292. NƠI AN LẠC

Niết-bàn là sự đoạn tận vĩnh viễn của tham dục; sự Đạo chánh trực bình đẳng đoạn tận vĩnh viễn sân nhuế, ngu si; sự đoạn tận vĩnh viễn Phương thoát ly sợ hãi của tất cả các phiền não. Đó gọi là Niết-bàn. Cỡi chiếc xe tịch mặc Bà-la-môn Diêm-Phù-Xa hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Có Che kín bởi pháp tưởng. con đường nào, có sự thực hành nào mà tu tập, tu tập nhiều, thường tu tập, thì chứng đắc Niết-bàn chăng? Tàm quý vòng dây cổ Chánh niệm là dây buộc Tôn giả Xá-lợi-phất trả lời: Có. Đó là tám Thánh đạo, Trí tuệ người đánh xe từ chánh kiến đến chánh định. Chánh kiến dẫn đường trước. (Tạp A-hàm, Quyển 18, Kinh Diêm-Phù-Xa, số 490) Cỗ xe mầu nhiệm ấy 290. NIẾT-BÀN TRONG HIỆN TẠI Cùng đưa cả nam nữ Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ vì các ông mà nói. Ra khỏi rừng sanh tử Nếu có Tỳ-kheo đối với già, bệnh, chết sanh nhàm tởm, ly Chóng đến nơi an lạc. dục, diệt tận, không khởi lên các lậu, tâm khéo giải thoát, (Tạp A-hàm, Quyển 22, Kinh Thiên Nữ, số 587) đó gọi là Tỳ-kheo Bát-niết-bàn ngay trong đời hiện tại. 293. NƠI CHỨNG QUẢ (Tạp A-hàm, Quyển 15, Kinh Thuyết Pháp, số 365) Ở bất cứ nơi nào, nếu có Tỳ-kheo đi kinh hành và ở nơi 291. NIẾT-BÀN VẮNG LẶNG đó mà chứng được một trong bốn quả Sa-môn, thì khi Tỳ- Như Lai, đã diệt tận ái, tâm khéo giải thoát, nên nói có kheo ấy mạng chung, thường nhớ đến chỗ mình chứng quả.

175 176

Giống như chỗ kinh hành, cũng vậy chỗ đứng, chỗ 296. NƯƠNG TỰA CHÍNH MÌNH ngồi, chỗ nằm cũng nói như vậy. Cũng vậy Tỳ-kheo, Tỳ- Hãy an trú nơi hòn đảo chính mình, an trú nơi nương kheo-ni, Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu- tựa chính mình, an trú nơi hòn đảo pháp, an trú nơi nương bà-di. Các kinh đều nói như vậy. tựa pháp, chứ đừng an trú nơi hòn đảo nào khác, hay 294. NÓI DỐI nương tựa nơi nào khác. Đoạn trừ nói hai lưỡi Tỳ-kheo hãy quán sát chân chánh, an trú nơi hòn đảo Không ly gián bạn người chính mình, an trú nơi nương tựa chính mình, an trú nơi Thường nghĩ hòa kia đây hòn đảo pháp, an trú nơi nương tựa pháp, chứ đừng an trú Là con đường sanh Thiên. nơi hòn đảo nào khác, hay nơi nương tựa nào khác. (Tạp A-hàm, Quyển 49, Kinh Giới Gì, số 1299) (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Thập Lục Tỳ Kheo, số 36) 295. NƯỚC SÔNG 297. NƯƠNG UẾ TẠP DỨT UẾ TẠP Giống như nước sông phát xuất từ khe núi, nước sâu Này cô, thế nào gọi là nương nơi thức ăn uế tạp thì dứt chảy xiết, dòng nước cuồn cuộn cuốn trôi tất cả những vật thức ăn uế tạp? Thánh đệ tử đối

với sự ăn uống, phải xét chìm nổi. Hai bên bờ sông mọc um tùm nhiều loại cỏ cây, lường, suy nghĩ mà ăn, không ăn với ý tưởng đắm đuối lạc bị dòng nước lớn cuốn rạp cả hai bên bờ. Nhiều người lội thú, không ăn với ý tưởng kiêu mạn, không ăn với ý tưởng qua, số lớn bị nước cuốn trôi, theo dòng chìm đắm; gặp trau chuốt, không ăn với ý tưởng làm đẹp, mà chỉ vì duy sóng đẩy vào gần bờ, dùng tay chộp lấy cỏ cây, nhưng cây trì thân, chỉ vì nuôi sống, vì trị cái bệnh đói khát, vì nhiếp cỏ lại bị đứt và trở lại theo dòng nước cuốn trôi. thọ phạm hạnh, vì muốn làm dứt các cảm thọ cũ, các cảm Cũng vậy, này các Tỳ-kheo, nếu chúng sanh phàm phu thọ mới chẳng phát sanh, nuôi lớn theo tập quán cao ngu muội nào không biết như thật về sắc, về sự tập khởi thượng; hoặc lực, hoặc lạc, hoặc xúc nên trụ như thế. Thí của sắc, về sự diệt tận của sắc, về vị ngọt của sắc, về sự tai như khách buôn dùng dầu tô hay dầu nấu đặc để bôi xe, hại của sắc, về sự xuất ly sắc; và vì không biết như thật không có ý tưởng nhiễm trước, không có ý tưởng kiêu nên đắm nhiễm sắc, ở nơi sắc, nói sắc là ngã, nhưng rồi mạn, không có ý tưởng trau chuốt, không ý tưởng làm đẹp sắc kia theo đó mà đoạn. mà chỉ vì chuyên chở. (Tạp A-hàm, Quyển 10, Kinh Hà Lưu, số 268) Lại như người bị bệnh ghẻ bôi dầu không ý tưởng

177 178

nhiễm trước hay ưa thích, không ý tưởng kiêu mạn, không 299. PHÁP AN LẠC có ý tưởng trau chuốt, không có ý tưởng làm đẹp mà vì 1. Ta cũng như vậy, như đám ruộng mầu mỡ, phì nhiêu lành bệnh ghẻ. Như thế Thánh đệ tử xét lường mà ăn, kia, các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni của Ta lại cũng như vậy. không ăn với ý tưởng đắm đuối lạc thú, không ăn với ý 2. Như đám ruộng trung bình kia, các đệ tử Ưu-bà-tắc tưởng kiêu mạn, không ăn với ý tưởng trau chuốt, không và Ưu-bà-di của Ta cũng lại như vậy. ăn với ý tưởng làm đẹp; mà chỉ vì duy trì thân, chỉ vì nuôi sống, vì trị cái bệnh đói khát, vì nhiếp thọ phạm hạnh, vì 3. Như đám ruộng xấu nhất của nhà nông kia, cũng muốn làm dứt các cảm thọ cũ, các cảm thọ mới chẳng phát vậy, Ta vì các dị học ngoại đạo Ni-kiền Tử. sanh, nuôi lớn theo tập quán cao thượng; hoặc lực, hoặc Ta cũng vì họ mà nói pháp, pháp ban đầu, khoảng lạc, hoặc xúc, không lỗi lầm, trụ an ổn. Này cô, đó gọi là giữa, sau cùng đều thiện, nghĩa thiện, vị thiện, thanh tịnh nương thức ăn thì dứt ăn. thuần nhất, phạm hạnh thanh bạch, khai thị rõ ràng. Song (Tạp A-hàm, Quyển 21, Kinh Tỳ-kheo-ni, số 564) đối với những người ít nghe pháp, Ta cũng vì họ mà nói và những người nghe pháp nhiều Ta cũng vì họ mà nói. 298. PHÀM PHU BỊ TRÓI BUỘC Nhưng trong số những người này, đối với việc khéo nói Vì sao kẻ phàm phu ngu si không học, không trí tuệ, pháp của Ta, đạt được một câu pháp mà biết được ý nghĩa không sáng suốt, đối với năm thọ ấm, bị hệ phược bởi của nó, thì cũng lại nhờ nghĩa lợi này mà sống yên ổn an ngã kiến, khiến cho tâm bị trói buộc dính mắc mà sanh ra lạc mãi mãi. tham dục? (Tạp A-hàm, Quyển 32, Kinh Đạo Sư Thị, số 914) Này Tỳ-kheo, kẻ phàm phu ngu si không học, không 300. PHÁP CAM LỒ trí tuệ, không sáng suốt, thấy rằng sắc là ngã, là khác ngã, Tỳ-kheo A-lê-sắt-tra bạch Phật: Bạch Thế Tôn, có con hay ở trong nhau. Cũng vậy, thấy thọ, tưởng, hành, thức là đường nào mà tu tập, tu tập nhiều, sẽ được pháp cam lộ ngã, khác ngã, hay ở trong nhau. Những kẻ phàm phu ngu không? si không học, không trí tuệ, không sáng suốt như vậy, đối với năm thọ ấm nói là ngã và bị

hệ phược, làm cho tâm bị Phật bảo Tỳ-kheo: Có, đó là tám Thánh đạo phần: Từ hệ phược mà sanh ra tham dục. chánh kiến cho đến chánh định.

(Tạp A-hàm, Quyển 3, Kinh Phân Biệt II, số 62) (Tạp A-hàm, Quyển 28, Kinh A-Lê-Sắt-Tra, số 753)

179 180

301. PHÁP CHẾT không dịu dàng, không khác; tầm cầu dục (dục giác), tầm Những gì thuộc về sắc, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc cầu sân (sân giác), tầm cầu hại, tầm cầu thân thuộc, tầm cầu hiện tại; hoặc trong, hoặc ngoài; hoặc thô, hoặc tế; hoặc bờ cõi, tầm cầu nhẹ dễ, tầm cầu yêu nhà người, sầu ưu, não tốt, hoặc xấu; hoặc xa, hoặc gần; tất cả chúng đều là pháp khổ. Đối với những thứ này tất cả cho đến: bị che mờ, chết; những gì thuộc về thọ, tưởng, hành, thức, hoặc quá không có khả năng tác chứng sự đoạn diệt sắc. khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại; hoặc trong, hoặc ngoài; Có một pháp không che mờ, nên có khả năng tác hoặc thô, hoặc tế; hoặc tốt, hoặc xấu; hoặc xa, hoặc gần; chứng sự đoạn diệt sắc và có khả năng tác chứng sự đoạn tất cả chúng đều là pháp chết. diệt thọ, tưởng, hành, thức. Pháp ấy là pháp nào? Là pháp (Tạp A-hàm, Quyển 6, Kinh Tử Diệt, số 121) khổ não, vì pháp này không che mờ nên có khả năng tác chứng sự đoạn diệt sắc và cũng có khả năng tác chứng sự 302. PHÁP HOẠI VÀ BẤT HOẠI đoạn diệt thọ, tưởng, hành, thức. Này các Tỳ-kheo, sắc là pháp hoại. Sắc kia diệt, Niết- (Tạp A-hàm, Quyển 7, Kinh Tham Dục, số 187) bàn là pháp bất hoại. Thọ, tưởng, hành, thức là pháp hoại. 304. PHÁP KHÔNG BỊ ĐỐT CHÁY Thức kia diệt, Niết-bàn, là pháp bất hoại. (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Hoại Pháp, số 51) Nếu người nam hay người nữ nào thọ trì tịnh giới, tu pháp chân thật, thân thành tựu nghiệp thiện; khẩu, ý thành 303. PHÁP KHỔ NÃO tựu nghiệp thiện; khi lâm chung tuy thân gặp phải khổ nạn, Như tham, đối với nhuế, si, sân, hận, mắng chưởi, chấp nằm liệt trên giường bệnh, thân thể chịu nhiều đau đớn, chặt, ganh ghét, keo kiệt, lừa dối, không hổ, không thẹn, nhưng tâm người ấy nhớ lại pháp thiện trước kia đã tu; mạn, mạn mạn, tăng mạn, ngã mạn, tăng thượng mạn, tà thân, khẩu và ý đã thành tựu thiện hạnh. mạn, ty mạn, kiêu mạn, buông lung, kiêu căng, cống cao, Lúc bấy giờ, duyên vào những pháp thiện, người ấy quanh co, hình thức dối trá, dụ lợi, ác lợi, muốn nhiều, nghĩ rằng: ‘Thân, khẩu, ý ta đã tạo ra thiện hạnh như vậy, muốn thường không cung kính, miệng ác, tri thức ác, không không làm các điều ác, sẽ sanh về đường thiện, không đọa nhẫn, tham đắm, hạ tham, ác tham; thân kiến, biên kiến, tà vào đường ác, tâm không có gì hối hận.’ Do tâm không kiến, kiến thủ, giới thủ, dục ái, sân nhuế, thùy miên, trạo biến hối, nên mạng chung với thiện tâm, qua đời sau thiện hối, nghi, hôn túy, quanh quẹo, mạnh bạo, lười biếng, loạn vẫn tiếp tục. Đó gọi là pháp không đốt cháy. tưởng, nhớ nghĩ không đúng, thân nhơ, không ngay thẳng, (Tạp A-hàm, Quyển 47, Kinh Thiêu Đốt, số 1244)

181 182

305. PHÁP KHÔNG CÓ CHUNG CÙNG ra, nó là pháp sanh diệt; nếu thọ do mắt tiếp xúc sanh ra là Như người cầm bốn thứ cung cứng, dùng hết sức mạnh ta, thì ta này phải chịu sanh tử. Cho nên nói thọ do nhãn bắn vào bóng cây đa-la, qua nhanh không trở

ngại. Cũng xúc sanh ra là ta, thì điều này không đúng. Vì vậy, thọ do vậy, bốn hạng Thanh văn của Như Lai, với tăng thượng mắt tiếp xúc sanh ra chẳng phải là ta. phương tiện, lợi căn, trí tuệ, sống đến một trăm năm tuổi Cũng vậy, thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý tiếp xúc sanh ra thọ; đối vối pháp được giảng thuyết, được truyền trao bởi chẳng phải ta. Vì sao? Vì thọ do ý tiếp xúc sanh ra, nó là Như Lai, chỉ trừ lúc ăn uống, ngủ nghỉ, bổ tả, trong pháp sanh diệt; nếu là ta thì ta này phải chịu sanh tử, cho khoảng trung gian, thường nói, thường nghe, với trí tuệ nên nói thọ do ý tiếp xúc sanh ra là ta, thì điều này chẳng sáng suốt lanh lợi, đối với những gì Như Lai đã dạy, triệt đúng. Cho nên thọ do ý tiếp xúc sanh ra chẳng phải là ta. để lãnh thọ, giữ gìn, không chướng ngại; ở chỗ Như Lai Như vậy, này các Tỳ-kheo, nên biết như thật cái được không có gì để hỏi thêm. tác thành bởi trí, cái được tác thành bởi mắt, cái được tác Như Lai nói pháp không có chung cực. Nghe pháp thành bởi tịch diệt, khai phát thần thông, chánh hướng suốt cả đời, cho đến khi trăm tuổi mạng chung, mà pháp Niết-bàn. được Như Lai nói vẫn không cùng tận. (Tạp A-hàm, Quyển 13, Kinh Đại Thọ, số 284) Nên biết, vô lượng vô biên; danh thân, cú thân, vị thân, 307. PHÁP SƯ mà Như Lai đã thuyết cũng lại vô lượng, không có chung cực; đó chính là bốn Niệm xứ. Những gì là bốn? Thân Tôn giả Ma-ha Câu-hi-la, nói già, chết là đáng ghê tởm, niệm xứ; thọ, tâm, pháp niệm xứ. ly dục, diệt tận, đó gọi là Pháp sư. Hay nói rằng: Sanh, hữu, thủ, ái, thọ, xúc, lục nhập, danh sắc, thức là đáng chán chê, (Tạp A-hàm, Quyển 24, Kinh Cung, số 612) ly dục, diệt tận, thì đó cũng gọi là Pháp sư. Nếu Tỳ-kheo 306. PHÁP SANH DIỆT nào, đối với già, chết mà nhàm tởm, lo sợ, hướng đến ly Nếu có người nói rằng ‘mắt là ta’, điều này chẳng dục, diệt tận, thì đó gọi là Pháp sư. Cho đến, đối với thức đúng. Vì sao? Vì mắt là sanh diệt. Nếu mắt là ta thì ta này mà nhàm tởm, lo sợ, hướng đến ly dục, diệt tận, thì đó cũng phải chịu sanh tử. Cho nên nói mắt là ta, điều này chẳng gọi là Pháp sư. Nếu Tỳ-kheo nào, đối với già chết mà nhàm đúng. Cũng vậy, hoặc là sắc, hoặc nhãn thức, hoặc nhãn tởm, lo sợ, ly dục, diệt tận, không khởi các lậu, tâm khéo xúc, hoặc cảm thọ sanh bởi nhãn xúc, nếu là ta, thì điều giải thoát, thì đó gọi là Pháp sư. Cho đến, đối với thức mà này cũng chẳng đúng. Vì sao? Vì thọ do mắt tiếp xúc sanh nhàm tởm, lo sợ, ly dục, diệt tận, không khởi các lậu, tâm

183 184

khéo giải thoát, thì đó gọi là Pháp sư. Sáng chói cờ Đại tiên. (Tạp A-hàm, Quyển 12, Kinh Đại Thọ, số 284) (Tạp A-hàm, Quyển 38, Kinh Tỳ-Xá-Khư, số 1069) 308. PHÁP THẾ GIAN Ở TRONG THẾ GIAN 310. PHẬT

Tỳ-kheo, có những pháp thế gian, ở trong thế gian, Ta Trời, Rồng, Càn-thát-bà đã tự chứng tri, tự giác ngộ, rồi vì mọi người mà phân biệt, Khẩn-na-la, Dạ-xoa giảng nói, hiển thị, nhưng những kẻ mù không có mắt A-tu-la không lành trong thế gian đã không biết, không thấy, đó không phải là Những La-hầu-la-già. lỗi của Ta. Tỳ-kheo, những gì là pháp thế gian ở trong thế gian mà Nhân cùng chẳng phải Nhân Ta đã tự chứng tri, tự giác ngộ, rồi vì mọi người phân biệt, Đều do phiền não sanh giảng nói, hiển hiện, nhưng những kẻ mù không mắt, Lậu hoặc phiền não này không biết không thấy? Tỳ-kheo, đó là, sắc là pháp vô Tất cả, Ta đã bỏ. thường, khổ, biến dịch, nó là pháp thế

gian ở trong thế gian. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức là vô thường, khổ, Đã phá, đã diệt sạch là pháp thế gian ở trong thế gian. Như hoa Phân-đà-lợi Tuy sanh từ trong nước (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Ngã, số 37) Nhưng chưa từng dính nước. 309. PHÁP THOẠI CHÓI SÁNG Ta tuy sanh thế gian Nếu không có thuyết pháp Chẳng bị nhiễm thế gian Khó phân rõ ngu, trí Nhiều kiếp thường lựa chọn Đây ngu! Đây trí tuệ Thuần khổ không chút vui. Không do đâu hiển hiện. Tất cả hành hữu vi Khéo nói pháp tươi mát Thảy đều bị sanh diệt Nhân thuyết trí rõ ràng Trừ nhơ, không lay động Thuyết pháp là sáng chiếu Đã nhổ sạch gai góc.

185 186

Cùng tột bờ sanh tử Đại đức đa văn, tu phạm hạnh, chỉ dạy, nhắc nhở, thuyết Cho nên gọi là Phật. pháp. Khi được nghe pháp xong, đoạn năm hạ phần kết. (Tạp A-hàm, Quyển 4, Kinh Phật II, số 101) 3. Nếu Tỳ-kheo nào trước khi chưa bệnh, chưa đoạn 311. PHONG năm hạ phần kết... cho đến mạng sống suy mòn, không được nghe Đại Sư chỉ dạy, nhắc nhở, thuyết pháp; lại Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm không nghe các vị Đại đức đa văn phạm hạnh chỉ dạy, đuối cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, khiến cho chúng sanh nhắc nhở, thuyết pháp; nhưng trước kia đã lãnh thọ pháp, thấy như vầy, nói như vầy: 'Gió không thổi, lửa không một mình ở nơi vắng lặng tư duy, quán sát, đoạn được cháy, nước không chảy, tên không bắn, mang thai không năm hạ phần kết. sanh, sữa không vắt, mặt trời mặt trăng mọc mà như lặn hoặc sáng hoặc tối, không thể biết? 4. Nếu có Tỳ-kheo nào, trước khi chưa bệnh đã đoạn năm hạ phần kết, nhưng chưa được ái tận giải thoát vô Do có sắc, sanh khởi sắc, hệ lụy, đắm đuối sắc, nơi sắc thượng, tâm không khéo giải thoát khỏi các lậu. Sau đó tuy thấy ngã, cho nên, ưu, bi, khổ, não chưa khởi thì khiến cho mắc bệnh, thân bị khổ đau, mạng sống suy mòn, nhưng khởi; ưu, bi, khổ, não đã khởi, thì khiến tăng trưởng rộng nghe được Phật chỉ dạy, nhắc nhở, thuyết pháp, được ái thêm. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy. tận giải thoát vô thượng, chẳng khởi các lậu, lìa dục giải (Tạp A-hàm, Quyển 7, Kinh Phong, số 164) thoát. 312. PHƯỚC LỢI TỪ SỰ NGHE PHÁP THOẠI 5. Nếu có Tỳ-kheo nào, trước khi chưa bệnh đã đoạn năm hạ phần kết, nhưng chưa được ái tận giải thoát vô 1. Nếu có Tỳ-kheo nào trước khi chưa bệnh, chưa thượng, chưa ly dục, giải thoát khỏi các lậu. Sau đó biết đoạn năm hạ phần kết. Khi bệnh phát khởi, thân thể đau thân khởi bệnh, chịu khổ đau vô cùng. Tuy chẳng được đớn, tâm không điều hòa, mạng sống suy mòn, nhưng Đại Sư chỉ dạy, nhắc nhở, thuyết pháp, nhưng lại được các được nghe Đại Sư chỉ dạy, nhắc nhở, nói nhiều pháp. Khi vị Đại đức đa văn, phạm hạnh khác chỉ dạy, nhắc nhở, được nghe pháp xong, đoạn năm hạ phần kết. thuyết pháp, được ái tận giải thoát vô thượng, chẳng khởi 2. Nếu có Tỳ-kheo nào, trước khi chưa bệnh, chưa các lậu, ly dục, giải thoát. đoạn năm hạ phần kết. Sau đó bệnh phát khởi, thân thể đau 6. Nếu có Tỳ-kheo nào, trước khi chưa bị bệnh, đã đớn, mạng sống suy mòn dần, không nhờ được nghe Đại đoạn năm hạ phần kết, nhưng chưa được ái tận giải thoát Sư chỉ dạy, nhắc nhở, nói pháp, nhưng gặp được các vị

187 188

vô thượng, không ly dục, giải thoát khỏi các lậu. Sau đó 314. QUA DÒNG SÂU thân bệnh khởi, sanh khổ đau vô cùng. Tuy không được Năm đoạn trừ, năm xả Phật chỉ dạy, nhắc nhở, thuyết pháp, cũng không được các Đối năm căn tu thêm vị Đại đức đa văn khác chỉ dạy, nhắc nhở, nói pháp, nhưng Vượt lên năm hòa hợp ở chỗ vắng lặng tư duy, cân nhắc, quán sát, được ái tận Tỳ-kheo qua dòng sâu. giải thoát vô thượng, không khởi các lậu, ly dục, giải thoát. (Tạp A-hàm, Quyển 36, Kinh Đoạn trừ, số 1002)

A-nan, đó gọi là được phước lợi từ sự tư duy những gì 315. QUÁ KHỨ ĐƯƠNG ĐOẠN

đã được nghe từ giáo pháp. Nếu pháp quá khứ là vô thường, thì nên đoạn trừ; khi Duyên gì các căn Tỳ-kheo Phả-cầu-na không được vui đã đoạn trừ pháp này rồi, thì sẽ được nhiều lợi ích và luôn tươi, tướng mạo thanh tịnh, da dẻ nhuận tươi, trước khi luôn được an lạc. Pháp quá khứ nào là vô thường? Sắc quá Tỳ-kheo Phả-cầu-na chưa bị bệnh, chưa đoạn năm hạ phần khứ là pháp vô thường, dục quá khứ là pháp vô thường, kết? Tỳ-kheo này tự mình được nghe từ sự chỉ dạy, nhắc nên pháp này phải đoạn trừ; khi đã đoạn trừ pháp này rồi, nhở, thuyết pháp của Đại Sư, đoạn năm hạ phần kết. thì sẽ được nhiều lợi ích và luôn luôn được an lạc; đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy. (Tạp A-hàm, Quyển 37, Kinh Phả-Cầu-Na, số 1023) (Tạp A-hàm, Quyển 7, Kinh Quá Khư Đương Đoạn, số 173) 313. QUA BỜ KIA 316. QUÁ KHỨ VÀ TƯƠNG LAI Biển cả sóng cuồn cuộn Quỷ, ác trùng, ghê sợ Với quá khứ không lo Khó vượt nhưng vượt được Vị lai không mơ thích Vĩnh viễn đoạn tập khởi. Hiện tại tùy chỗ được Chánh trí buộc giữ niệm. Dứt trừ tất cả khổ Không tái sanh đời khác Ăn uống luôn buộc niệm Vĩnh viễn trụ Niết-bàn Nhan sắc thường tươi sáng Không còn buông lung nữa. Tâm, tưởng ruỗi vị lai Buồn tiếc theo quá khứ. (Tạp A-hàm, Quyển 8, Kinh Đại Hải II, số 217)

189 190

Lửa ngu si tự nấu 319. QUAN ĐIỂM VỀ THẾ GIỚI Như mưa đá chết cỏ. Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm (Tạp A-hàm, Quyển 36, Kinh A-Luyện-Nhã, số 995) đuối cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, khiến cho chúng sanh 317. QUẢ TỪ NĂM CĂN thấy như vầy, nói như vầy: ‘Thế gian là thường; thế gian là vô thường; thế gian là thường – vô thường; thế gian là Nếu Tỳ-kheo nào đối với năm Căn này, hoặc nhạy bén chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Thế gian là hữu hay đầy đủ, thì đạt A-la-hán; hoặc mềm hay yếu kém, thì đạt A-na-hàm; hoặc mềm hay yếu kém hơn thì đạt Tư-đà- biên, thế gian là vô biên; thế gian là hữu biên – vô biên; hàm; hoặc mềm hay yếu kém hơn nữa thì đạt Tu-đà-hoàn. thế gian là chẳng phải hữu biên, chẳng phải vô biên. Mạng Người nào đầy đủ, thì thành tựu việc đầy đủ; người nào tức là thân, mạng khác thân khác. Sau khi Như Lai mất là không đầy đủ, thì thành tựu việc không đầy đủ. Đối với có, sau khi Như Lai mất là không; sau khi Như Lai mất là năm Căn này không phải trống không, không quả. Nếu vừa có vừa không; sau khi Như Lai mất là vừa chẳng phải người nào đối với năm Căn này tất cả đều cho là không, có vừa chẳng phải chăng’? thì Ta nói họ thuộc về số phàm phu ngoại đạo. Do có sắc, sanh khởi sắc, hệ lụy, đắm đuối sắc, nơi sắc (Tạp A-hàm, Quyển 26, Kinh Hướng, số 652) thấy ngã, cho nên, ưu, bi, khổ, não chưa khởi thì khiến cho 318. QUÁN khởi; ưu, bi, khổ, não đã khởi, thì khiến tăng trưởng rộng thêm. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy. Có năm thọ ấm. Đó

là, sắc thọ ấm. Tỳ-kheo đối với sắc nhàm tởm, ly dục, tịch diệt, không làm sanh khởi, giải (Tạp A-hàm, Quyển 7, Kinh Thế Gian Thường, số 168) thoát. Đó gọi là Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác. 320. QUÁN SÁT NỮ NHÂN Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức; nhàm tởm, ly dục, tịch diệt, không làm sanh khởi, giải thoát. Đó gọi là Như Lai, 'Tỳ-kheo các ông, nếu gặp người nữ lớn tuổi thì nên Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác. coi như mẹ. Gặp người trung niên thì nên coi như chị em. Gặp người non trẻ thì nên coi như con. Vì nguyên nhân Tỳ-kheo, đối với sắc nhàm tởm, ly dục, tịch diệt, này nên các Tỳ-kheo tuổi trẻ xuất gia chưa bao lâu ở trong không làm sanh khởi, giải thoát. Đó gọi là A-la-hán tuệ giải thoát. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức; nhàm tởm, ly Pháp luật này sống an lạc, an ổn, các căn hòa duyệt, tướng dục, tịch diệt, không làm sanh khởi, giải thoát. Đó gọi là mạo sáng sủa, da dẻ tươi mát, thích tĩnh, ít động, kham A-la-hán tuệ giải thoát. năng suốt đời tu trì phạm hạnh, thanh tịnh thuần nhất.

(Tạp A-hàm, Quyển 3, Kinh Quán, số 75) (Tạp A-hàm, Quyển 43, Kinh Tân-Đầu-Lô, số 1165)

191 192

321. QUY Y TAM BẢO 322. QUYẾN THUỘC LẪN NHAU

Bạch Thế Tôn, nhưng khi con thấy những người mang Chúng sanh từ vô thỉ sanh tử luân chuyển mãi, mà thai, con liền chỉ bày họ nên vì con mình quy y Phật, quy y không biết biên tế tối sơ của khổ. Các Tỳ-kheo, nếu thấy Pháp, quy y Tỳ-kheo Tăng. Sau khi đứa bé ra đời, con dạy chúng sanh mà khởi ái niệm hoan hỷ, thì nên nghĩ rằng: nó về tam quy; đến khi hiểu biết, lại dạy nó trì giới. Giả sử 'Chúng sanh như vậy, trong đời quá khứ chắc chắn đã tôi tớ hạ tiện, người ngoài nào có mang và sanh con, con từng là cha mẹ, anh em, vợ con, quyến thuộc, thầy bạn, tri cũng chỉ bày như vậy. Nếu có người bán nô tỳ, con liền thức của chúng ta, cứ mãi mãi luân chuyển sanh tử như đến nói với họ rằng: 'Hiền giả, tôi muốn mua người, vậy, không biết biên tế tối sơ của khổ. Cho nên các Tỳ- nhưng anh nên quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tỳ-kheo kheo, nên học như vầy: Hãy nỗ lực tinh cần, đoạn trừ các Tăng, thọ trì cấm giới. Theo lời tôi dạy, mau thọ trì năm hữu, chớ cho tăng trưởng. giới. Sau đó tùy giá mà mua, nếu không theo lời chỉ dạy của tôi thì không chịu mua.' Hoặc có khách trọ hay người (Tạp A-hàm, Quyển 34, Kinh Ái Niệm, số 945) làm thuê, trước tiên con cũng yêu cầu thọ tam quy, ngũ 323. RƠI VÀO BẪY MA giới, rồi sau đó con mới nhận họ. Hoặc lại có người đến Nếu có Sa-môn, Bà-la-môn nào mắt quen gần gũi sắc, xin làm học trò, hay đến xin vay lấy lãi, con cũng đều yêu thì bị rơi vào chỗ tự tại của ma, cho đến không giải thoát cầu thọ tam quy, ngũ giới, sau đó mới chịu nhận. được sự trói buộc của ma. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý lại Lại nữa, khi nào nhà con cung dưỡng Phật và Tỳ-kheo cũng như vậy. Nếu có Sa-môn, Bà-la-môn nào, mà mắt Tăng thì đọc tên cha mẹ, anh em, vợ con, thân thuộc quen không quen gần gũi sắc, không bị rơi vào chỗ tự tại của biết, quốc vương đại thần, chư thiên, long thần, hoặc kẻ ma, cho đến, sẽ giải thoát được sự trói buộc của ma. Đối còn người mất, Sa-môn hay Bà-la-môn, nội ngoại quyến với tai mũi, lưỡi, thân, ý lại cũng như vậy. thuộc, dưới cho đến nô bộc đều đọc tên họ, vì họ chú (Tạp A-hàm, Quyển 9, Kinh Tập Cận, số 247) nguyện. Hơn nữa, con được nghe từ Thế Tôn dạy, nhờ duyên

xưng tên chú nguyện nên đều được sanh lên trời. 324. RUỘNG PHƯỚC CỦA THẾ GIAN Hoặc nhân bố thí ruộng vườn, nhà cửa, giường nằm; hoặc Có sáu thường hành. Đó là, nếu Tỳ-kheo mắt thấy sắc, nhân thường bố thí, hoặc bố thí cho người đi đường, nhỏ mà an trụ với tâm xả, thấy không khổ, không lạc, chánh cho đến bố thí cho chúng sanh một nắm nhỏ, nhờ những niệm, chánh trí. Tai đối với thanh, mũi đối với mùi, lưỡi nhân duyên này thảy được sanh lên trời. đối với vị, thân đối với xúc, ý đối với pháp mà an trụ với (Tạp A-hàm, Quyển 47, Kinh Gia Nhân, số 1241) tâm xả, thấy không khổ, không lạc, chánh niệm, chánh trí.

193 194

Nếu Tỳ-kheo nào thành tựu sáu pháp thường hành này, được. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy. là điều thế gian khó làm được, thì người này đáng được (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Ngũ Tỳ Kheo, số 34) phụng sự, cung kính, cúng dường là ruộng phước vô thượng của thế gian. 327. SẮC HỆ LỤY

(Tạp A-hàm, Quyển 13, Kinh Lục Thường Hành III, số Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm 341) đuối cái gì, do thấy ngã nơi cái gì mà nếu ưu, bi, khổ, não chưa khởi thì khiến cho nó khởi; ưu, bi, khổ, não đã khởi, 325. RUỘNG PHƯỚC NÀO LỚN thì khiến cho nó càng tăng trưởng rộng lớn thêm? Này Đại vương, cũng vậy, Sa-môn, Bà-la-môn, xa lìa Do có sắc, sanh khởi sắc, hệ lụy, đắm đuối sắc, nơi sắc năm chi, thành tựu năm chi, kiến lập phước điền; nếu ai thí thấy ngã, cho nên, ưu, bi, khổ, não chưa khởi thì khiến cho vào ruộng phước này thì được phước lợi lớn, được quả báo khởi; ưu, bi, khổ, não đã khởi, thì khiến tăng trưởng rộng lớn. Những gì là lìa bỏ năm chi? Tham dục cái, sân nhuế, thêm. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy. ngu si, trạo hối, nghi cái đã đoạn, đã biến tri. Đó gọi là lìa bỏ năm chi. Những gì là thành tựu năm chi? Thành tựu (Tạp A-hàm, Quyển 7, Kinh Ưu Não Sanh Khởi, số 139) giới thân vô học, định thân vô học, tuệ thân, giải thoát 328. SẮC KHỞI, KHỔ KHỞI thân, giải thoát tri kiến thân. Đó gọi là thành tựu năm chi. Nếu sắc khởi, trụ, xuất thì khổ ở đây khởi, bệnh ở đây Này Đại vương, người nào lìa bỏ năm chi, thành tựu trụ, già, chết ở đây xuất. Đối với thọ, tưởng, hành, thức năm chi, kiến lập phước điền, thí vào ruộng phước này thì cũng lại như vậy. sẽ được quả báo lớn. Tỳ-kheo, nếu sắc diệt, ngừng nghỉ, biến mất thì khổ ở (Tạp A-hàm, Quyển 42, Kinh Ứng Thí, số 1145) đây diệt, bệnh ở đây dừng, già chết ở đây biến mất. Đối 326. SẮC BỊNH, KHỔ SANH với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy.

Sắc không có ngã. Nếu sắc mà có ngã thì bệnh, khổ (Tạp A-hàm, Quyển 3, Kinh Quán, số 75) không thể sanh nơi sắc được, cũng không thể có ước muốn 329. SẮC LÀ GAI NHỌN LÀM TỔN THƯƠNG khiến cho như vầy hay không như vầy đối với sắc được. Thí như bên cạnh thôn xóm có khu rừng nại nhiều cây Vì sắc là vô ngã, cho nên nơi sắc bệnh, khổ sanh và cũng gai nhọn. Khi ấy có người vào rừng có công việc. Sau khi có thể có ước muốn khiến cho như vầy hay không như vầy vào rừng, thấy trước sau, phải trái, trên dưới hoàn toàn là

195 196

gai nhọn. Bấy giờ người kia chánh niệm mà đi, chánh dịch; vậy đa văn Thánh đệ tử ở trong đó có thấy ngã, khác niệm tới lui, chánh niệm mở mắt sáng, chánh niệm nhìn ngã, hay ở trong nhau không? thẳng, chánh niệm khom người. Vì sao? Vì không để gai Các Tỳ-kheo bạch Phật: Thế Tôn, không. nhọn làm tổn thương thân mình. Thánh đệ tử đa văn cũng lại như vậy. Nếu y tựa nơi làng xóm, thành ấp; sáng sớm Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Cho đắp y, ôm bát vào xóm khất thực, phải khéo nhiếp hộ thân nên, Tỳ-kheo, những gì thuộc về sắc, hoặc quá khứ, hoặc và giữ gìn tâm mình, chánh niệm an trú, chánh niệm mà hiện tại, hoặc vị lai; hoặc trong, hoặc ngoài; hoặc thô, hoặc đi, chánh niệm mở mắt sáng, chánh niệm quán sát. Vì sao? tế; hoặc tốt, hoặc xấu; hoặc xa, hoặc gần; tất cả chúng đều Vì không để cho gai nhọn làm tổn thương đến Chánh pháp chẳng phải ngã, chẳng phải khác ngã, chẳng ở trong nhau, luật. Thế nào là gai nhọn làm tổn thương đến Chánh pháp quán sát như thật. Thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như luật? Là sắc vừa ý, đáng yêu, đáng nhớ. Đó gọi là gai nhọn vậy. Đa văn Thánh đệ tử đối với sắc sẽ được giải thoát, đối làm tổn thương đến Thánh pháp luật. với thọ, tưởng, hành, thức sẽ được giải thoát. Ta nói người này sẽ giải thoát sanh, lão, bệnh, tử, ưu, bi, khổ, não và tụ (Tạp A-hàm, Quyển 43, Kinh Rắn Độc, số 1172) lớn thuần khổ. 330. SẮC LÀ KHỔ (Tạp A-hàm, Quyển 3, Kinh Khổ, số 87) Sắc là khổ. Nếu sắc không phải là khổ, thì đối với sắc 331. SẮC LÀ PHÁP BIẾN DỊCH sẽ không có bệnh, có khổ sanh ra và cũng không nên muốn như thế này hay không thể như thế này. Vì sắc là khổ và vì Sắc là vô thường, là pháp biến dịch, yểm ly, ly dục, sắc là khổ nên bệnh sanh ra nơi sắc, đối với sắc cũng có diệt tận, tịch tĩnh. Sắc như vậy từ xưa tới nay, tất cả đều là thể muốn như thế, hay không khiến như thế. Đối với thọ, pháp vô thường, khổ, biến dịch. Khi đã biết như vậy rồi, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy. thì tất cả các lậu, hại, xí nhiên, ưu não đã từng duyên vào sắc này mà sanh ra, thảy đều bị đoạn diệt. Khi đã đoạn diệt Tỳ-kheo, sắc là thường hay vô thường? rồi, thì không còn gì để chấp trước. Khi đã không còn gì Các Tỳ-kheo bạch Phật: Thế Tôn, là vô thường. để chấp trước rồi, thì sống an lạc. Khi đã sống an lạc rồi, Này các Tỳ-kheo, vô thường có phải là khổ? thì đạt được Bát-niết-bàn. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy. Các Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn, là khổ. (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Tam Chánh Sĩ, số 35) Này các Tỳ-kheo, nếu vô thường, khổ là pháp biến

197 198

332. SẮC LÀ VỌNG TƯỞNG tế; hoặc tốt, hoặc xấu; hoặc xa, hoặc gần, Tỳ-kheo, hãy Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm quán sát, tư duy, phân biệt thật kỹ, không gì là có, không đuổi cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, khiến cho chúng sanh gì là bền chắc, không gì là chân thật, không có gì là kiên thấy như vầy, nói như vầy: ‘Sắc là ngã, ngoài ra chỉ là cố; chúng như bệnh, như ung nhọt, như gai nhọn, như sát vọng tưởng; phi sắc phi phi sắc là ngã, ngoài ra chỉ là hại; là vô thường, khổ, không, phi ngã. Vì sao? Vì sắc vốn vọng tưởng; ngã là hữu biên, ngoài ra chỉ là vọng tưởng; không chắc thật. ngã là vô biên, ngoài ra chỉ là vọng tưởng; ngã chẳng (Tạp A-hàm, Quyển 10, Kinh Bào Mạt, số 265) phải là hữu biên và chẳng phải là vô biên, ngoài ra chỉ là 334. SẮC THÂN NHƯ-LAI vọng tưởng; một tưởng, đa dạng thứ tưởng, nhiều tưởng, vô lượng tưởng; ngã chỉ một mực là lạc, chỉ một mực là Thế Tôn hỏi Tiên-ni: Thế nào, Tiên-ni, sắc có phải là khổ,

hoặc vừa khổ vừa lạc, không khổ-không lạc ngoài ra Như Lai không? chỉ là hư danh'? Tiên-ni đáp: Bạch Thế Tôn, không. Do có sắc, sanh khởi sắc, hệ lụy, đắm đuối sắc, nơi sắc Hỏi: Thọ, tưởng, hành, thức có phải là Như Lai không? thấy ngã, cho nên, ưu, bi, khổ, não chưa khởi thì khiến cho Đáp: Bạch Thế Tôn, không. khởi; ưu, bi, khổ, não đã khởi thì khiến tăng trưởng rộng Hỏi: Ngoài sắc có Như Lai không? Ngoài thọ, tưởng, thêm. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy. hành, thức có Như Lai không? (Tạp A-hàm, Quyển 7, Kinh Sắc Thị Ngã II, số 167) Đáp: Bạch Thế Tôn, không. 333. SẮC NHƯ GIỌT NƯỚC Hỏi: Trong sắc có Như Lai không? Trong thọ, tưởng, Giống như nước lớn sông Hằng cuộn lên, bọt nước hành, thức có Như Lai không? theo dòng chảy mà tụ lại. Nếu như người nào có mắt sáng Đáp: Bạch Thế Tôn, không. quán sát, phân biệt thật kỹ thì lúc quán sát, phân biệt thật kỹ đó, sẽ thấy rằng không có gì cả, không gì là bền chắc, Hỏi: Trong Như Lai có sắc không? Và trong Như Lai không gì là chắc thật, không gì là kiên cố. Vì sao? Vì trong có thọ, tưởng, hành, thức không? nhóm bọt nước nổi kia không có gì là chắc thật. Đáp: Bạch Thế Tôn, không. Cũng vậy những gì thuộc về sắc, hoặc quá khứ, hoặc Hỏi: Phi sắc, phi thọ, tưởng, hành, thức có Như Lai vị lai, hoặc hiện tại; hoặc trong, hoặc ngoài; hoặc thô, hoặc không?

199 200

Đáp: Bạch Thế Tôn, không. hữu biên và vô biên, ngoài ra chỉ là hư danh; ngã chẳng Phật bảo Tiên-ni: Các đệ tử của Ta nghe những gì Ta phải là hữu biên và chẳng phải là vô biên, ngoài ra chỉ là đã nói mà không hiểu nghĩa lý để khởi vô gián đẳng đối hư danh; một tưởng, đa dạng thứ tưởng, nhiều tưởng, vô với mạn. Vì phi vô gián đẳng nên mạn không bị đoạn trừ. lượng tưởng; ngã chỉ một mực là lạc, chỉ một mực là khổ, Vì không dứt trừ được mạn, nên khi bỏ ấm này thì ấm hoặc vừa khổ vừa lạc, không khổ không lạc ngoài ra chỉ là khác tiếp nối sinh. Do vậy, này Tiên-ni, Ta ký thuyết cho hư danh'? các đệ tử, sau khi thân hoại mạng chung sẽ sanh vào chỗ Do có sắc, sanh khởi sắc, hệ lụy, đắm đuối sắc, nơi sắc này hay chỗ kia. Vì sao? Vì mạn còn sót lại. thấy ngã, cho nên, ưu, bi, khổ, não chưa khởi thì khiến cho Này Tiên-ni, những người đệ tử này, Ta không bảo là khởi; ưu, bi, khổ, não đã khởi, thì khiến tăng trưởng rộng khi bỏ ấm này rồi, họ sẽ sinh vào chỗ này hay chỗ kia. Vì thêm. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy. sao? Vì không có nhân duyên để có thể ký thuyết. Nếu (Tạp A-hàm, Quyển 7, Kinh Sắc Thị Ngã, số 166) muốn Ta ký thuyết, Ta sẽ ký thuyết rằng, họ đã đoạn trừ 336. SẮC THỌ ẤM các ái dục, vĩnh viễn xa lìa kết sử hữu, chánh ý giải thoát, tận cùng mé khổ. Từ xưa tới nay và ngay trong hiện tại, Ta Cái gì có thể phân tán, trở ngại, thì cái đó gọi là sắc thọ thường nói, mạn quá, mạn tập, mạn sanh, mạn khởi; nếu ấm. Như bàn tay, đá, gậy, dao, bị trở ngại bởi ngón tay; đối với mạn mà thường xuyên quán sát thì các khổ sẽ hoặc do lạnh, nóng, khát, đói, hoặc do xúc bởi muỗi mòng, không sanh. độc trùng, mưa gió; đó gọi là trở ngại do xúc. Cho nên, chướng ngại, đó là sắc thọ ấm. Lại nữa, sắc thọ ấm này là (Tạp A-hàm, Quyển 5, Kinh Tiên Ni, số 105) vô thường, khổ, biến dịch. 335. SẮC THỊ NGÃ (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Tam Thế Ấm Thế Thực, Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm số 46) đuối cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, khiến cho chúng sanh 337. SẮC, LỰC VÀ NHANH NHẸN thấy như vầy, nói như vầy: 'Sắc là ngã, ngoài ra chỉ là hư danh; không sắc là ngã, ngoài ra chỉ là hư danh; sắc

phi Thế nào là có đủ sắc? Là hàng thiện nam sống an trụ sắc là ngã, ngoài ra chỉ là hư danh; phi sắc phi phi sắc là tịnh giới, luật nghi Ba-la-đề-mộc-xoa, có đầy đủ oai nghi ngã, ngoài ra chỉ là hư danh; ngã là hữu biên, ngoài ra chỉ hành xử, thấy tội vi tế thường phát sanh lòng sợ hãi, thọ trì là hư danh; ngã là vô biên, ngoài ra chỉ là hư danh; ngã là học giới. Đó gọi là có đủ sắc.

201 202

Thế nào là có đủ lực? Đối với pháp ác bất thiện đã 339. SÂN NHUẾ TRIỀN CÁI sanh khiến đoạn diệt, phát khởi ý dục, tinh cần phương Những gì là thức ăn của sân nhuế triền cái? Đó là tiện, nhiếp thọ tăng trưởng. Đối với pháp ác bất thiện chưa tướng chướng ngại. Đối với tướng ấy mà không tư duy sanh không cho sanh khởi, phát khởi ý dục, tinh cần đúng, thì sân nhuế cái chưa khởi sẽ khiến khởi; sân nhuế phương tiện, nhiếp thọ tăng trưởng. Đối với pháp thiện cái đã khởi rồi thì có thể khiến cho tăng rộng. Đó gọi là chưa sanh khiến sanh khởi, phát khởi ý dục, tinh cần thức ăn của sân nhuế triền cái. phương tiện, nhiếp thọ tăng trưởng. Đối với pháp thiện đã (Tạp A-hàm, Quyển 27, Kinh Thực, số 715) sanh, an trụ không cho mất, phát khởi ý dục, tinh cần 340. SANH CÕI LÀNH phương tiện, nhiếp thọ tăng trưởng. Đó gọi là có đủ lực. Ví như ven thành ấp, làng xóm, có cánh đồng hoang Thế nào là có đủ nhanh nhẹn? Là biết như thật ‘Đây là chợt bốc lửa lớn. Có người có khả năng dùng tay, chân để Khổ Thánh đế’... cho đến đạt được A-la-hán, không còn dập tắt lửa. Nên biết, các chúng sanh sống nương cây cỏ tái sanh đời sau nữa, đó gọi là có đủ nhanh nhẹn, hay gọi đều không bị hại. Cũng vậy, Sa-môn, Bà-la-môn an trụ nơi là hàng thiện nam có đủ sắc, có đủ lực, có đủ nhanh nhẹn. sanh mà sanh tưởng bất hại, không lìa bỏ, không loại bỏ, (Tạp A-hàm, Quyển 33, Kinh Tam II, số 920) không nhả ra, ngay hiện tại sống lạc; không khổ, không khốn quẫn, không thất vọng, không nóng bức; sau khi chết 338. SÁM HỐI sanh vào cõi lành. Tôn giả A-nan bảo Tỳ-kheo-ni: Bây giờ cô đã chân (Tạp A-hàm, Quyển 17, Kinh Nhân, số 458) thật tự thấy tội, biết lỗi, ngu si, bất thiện. Cô tự biết đã tạo 341. SANH CÕI TRỜI tội xấu xa. Cô tự biết, tự thấy và ăn năn lỗi lầm, ở đời vị lai sẽ được đầy đủ giới. Nay tôi nhận sự sám hối của cô, vì Phụng dưỡng cho cha mẹ thương xót muốn khiến cô được tăng trưởng pháp lành Và tôn trưởng gia tộc trọn không thoái giảm. Vì sao? Vì nếu người tự thấy tội, tự Lời nhu hòa, cung kính biết tội, luôn sám hối thì ở đời vị lai sẽ được đầy đủ giới, Tránh lời thô, hai lưỡi. pháp lành tăng trưởng, trọn không thoái giảm. (Tạp A-hàm, Quyển 21, Kinh Tỳ-kheo-ni, số 564) Điều phục tâm keo kiệt Thường nói lời chân thật

203 204

Trời Tam thập tam kia ngàn, sáu trăm; có năm nghiệp, ba nghiệp, hai nghiệp, một Thấy người hành bảy pháp. nghiệp, nửa nghiệp; sáu mươi hai đạo tích, sáu mươi hai nội kiếp, một trăm hai mươi Nê-lê, một trăm ba mươi căn, Tất cả đều nói rằng ba mươi sáu tham giới, bốn mươi chín ngàn loại rồng, bốn Tương lai sanh cõi này. mươi chín ngàn loại kim sí điểu, bốn mươi chín ngàn loại ngoại đạo tà mạng, bốn mươi chín ngàn loại ngoại đạo (Tạp A-hàm, Quyển 40, Kinh số 1104) xuất gia, bảy kiếp tưởng, bảy kiếp vô tưởng, bảy A-tu-la, 342. SANH HỶ bảy Tỳ-xá-giá, bảy trời, bảy người, bảy trăm biển, bảy

Ai ở nơi mắt mà sanh hỷ, thì đối với khổ cũng sanh hỷ. mộng, bảy trăm mộng, bảy vực thẳm, bảy trăm vực thẳm, Ai đối với khổ mà sanh hỷ, Ta nói người đó không thể giải bảy giác, bảy trăm giác, sáu sanh, mười tăng tiến, tám đại thoát khổ. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý mà sanh hỷ, thì sĩ địa. Ở trong tám vạn bốn ngàn đại kiếp này, hoặc ngu si, đối với khổ cũng sẽ sanh hỷ. Ai đối với khổ mà sanh hỷ, hoặc trí tuệ, qua lại từng trải, rồi mới cùng tận mé khổ. Ta nói người đó không thể giải thoát khổ. Ở đó không có Sa-môn, Bà-la-môn có thể nói như Này các Tỳ-kheo, ai đối với mắt mà không sanh hỷ, thì vầy: 'Tôi luôn luôn giữ giới, nhận các khổ hạnh, tu các đối với khổ cũng không sanh hỷ. Ai đối với khổ mà không phạm hạnh; để nghiệp chưa chín mùi khiến được chín mùi, sanh hỷ, Ta nói người đó có thể giải thoát khổ. Đối với tai, nghiệp đã chín mùi rồi thì buông bỏ.' Tiến thoái, không mũi, lưỡi, thân, ý mà không sanh hỷ, thì đối với khổ cũng thể biết. Ở đây, khổ và lạc là thường trụ, sống và chết có không sanh hỷ. Ai đối với khổ mà không sanh hỷ, Ta nói giới hạn nhất định. Giống như ống chỉ, ném vào giữa hư người đó có thể giải thoát khổ. không từ từ rơi xuống dần, cho tới đất rồi dừng lại; việc (Tạp A-hàm, Quyển 8, Kinh Sanh Hỷ, số 194) sống chết có giới hạn nhất định, trong tám vạn bốn ngàn đại kiếp cũng như vậy? 343. SANH TỬ ĐỊNH LƯỢNG Do có sắc, sanh khởi sắc, hệ lụy, đắm đuối sắc, nơi sắc Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm thấy ngã, cho nên, ưu, bi, khổ, não chưa khởi thì khiến cho đuối cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, khiến cho chúng sanh khởi; ưu, bi, khổ, não đã khởi, thì khiến tăng trưởng rộng thấy như vầy, nói như vầy: thêm. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy. 'Ở đây có mười bốn trăm ngàn cửa sanh, sáu mươi (Tạp A-hàm, Quyển 7, Kinh Sanh Tử Định Lượng, số 163)

205 206

344. SANH TỬ LƯU CHUYỂN 346. SANH VỀ ĐÂU?

Do có cái gì, do sanh khởi cái gì, do hệ lụy cái gì mà Bạch Thế Tôn, sáng sớm hôm nay các Tỳ-kheo đắp y, có kiến chấp ngã, khiến cho chúng sanh bị vô minh che ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực, nghe Thủ Tỳ-kheo lấp, bị ái cột cổ, phải dong ruổi nơi đường dài, luân hồi dòng họ Thích mạng chung ở nước Xá-vệ. Thế nào, bạch theo sanh tử, lưu chuyển trong sanh tử, không biết biên tế Thế Tôn, Thủ Tỳ-kheo mạng chung sẽ sanh về nơi nào? tối sơ là gì? Thọ sanh thế nào? Đời sau ra sao? Này các Tỳ-kheo, vì có sắc, sanh khởi sự của sắc, hệ Phật bảo các Tỳ-kheo: Thủ Tỳ-kheo này thành tựu ba lụy sắc, nơi sắc mà thấy ngã, khiến cho chúng sanh bị vô pháp bất thiện, nên khi mạng chung sẽ sanh vào địa ngục, minh che lấp, bị ái cột cổ, phải dong ruổi nơi đường dài, đường ác. Những gì là ba pháp bất thiện? Là tham dục, sân luân hồi theo sanh tử, lưu chuyển trong sanh tử. Đối với nhuế và ngu si. Ba pháp bất thiện này trói buộc tâm. Thủ thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy. Tỳ-kheo dòng họ Thích sẽ sanh vào địa ngục, đường ác. (Tạp A-hàm, Quyển 6, Kinh Sanh Tử Lư Chuyển, số 133) (Tạp A-hàm, Quyển 38, Kinh Tượng Thủ, số 1065) 345. SANH TỬ TỪ VÔ THỦY 347. SÁT SANH Đối với sanh tử vô thỉ, vì bị vô minh che khuất, ái kết Xa lìa việc sát sanh buộc ràng, luân hồi trong đêm dài tăm tối, nên không biết Vui trì giới tự phòng được biên tế tối sơ của khổ. Cũng như trăm thứ cỏ cây, Không sanh tâm gia hại lúa, thóc, mọc trên mặt đất, tất cả đều bị

khô héo vì lâu Đó là đường sanh Thiên. ngày không mưa. Này các Tỳ-kheo, vì bị vô minh che khuất, ái kết buộc ràng, nên chúng sanh sống chết luân hồi. (Tạp A-hàm, Quyển 49, Kinh Giới Gì, số 1299) Ái kết không dứt, không chấm dứt được khổ. 348. SÁT SANH Này các Tỳ-kheo, có khi nước trong biển lớn cũng khô Xa lìa việc sát sanh cạn vì lâu ngày trời không mưa. Cũng vậy, này các Tỳ- Vui trì giới tự phòng kheo, vì vô minh che khuất, ái kết buộc ràng, nên chúng Không sanh tâm gia hại sanh sống chết luân hồi. Ái kết không dứt, không chấm Đó là đường sanh Thiên. dứt được khổ. (Tạp A-hàm, Quyển 10, Kinh Vô Tri, số 266) (Tạp A-hàm, Quyển 49, Kinh Giới Gì, số 1299)

207 208

349. SÁU CĂN KHÔNG ĐIỀU PHỤC không thấy chỗ nào chắc cả. Cũng vậy, đa văn Thánh đệ tử Đối với sáu căn này mà không điều phục, không đóng quán sát chân chánh nhãn thức, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức. kín, không thủ hộ, không chấp trì, không tu tập, thì đời vị Khi quán sát chân chánh, không có gì để chấp thủ. lai sẽ chịu quả báo khổ. (Tạp A-hàm, Quyển 9, Kinh Tập Cận, số 247) Sáu căn là những gì? Nhãn căn không điều phục, 351. SÁU HỶ HÀNH không đóng kín, không thủ hộ, không chấp trì, không tu Có sáu hỷ hành là ngay khi thấy sắc, hỷ tiến hành nơi tập, thì ở đời vị lai sẽ chịu báo khổ. Đối với tai, mũi, lưỡi, sắc xứ ấy. Khi tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân, ý lại cũng như vậy. thân xúc chạm, ý tiếp xúc pháp trần, khi ấy hỷ tiến hành Phàm phu ngu si không học, khi mắt thấy sắc, chấp thủ nơi pháp xứ hành này. Các Tỳ-kheo gọi đó là sáu hỷ hành. tướng chung, chấp thủ tướng riêng; bất kể nhãn căn hướng (Tạp A-hàm, Quyển 13, Kinh Lục Hỷ Hành, số 336) đến nơi nào, đều an trụ với bất luật nghi được chấp thọ; các ác pháp bất thiện tham ái của thế gian lọt vào tâm, 352. SÁU LOÀI CHÚNG SANH

những điều như thế đều do không thể chấp trì luật nghi, Thí như người dạo trong căn nhà trống, bắt được sáu phòng hộ nhãn. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý lại cũng như loài chúng sanh. Đầu tiên được con chó, liền bắt nó cột vậy. Như thế đối với sáu căn, không điều phục, không một chỗ. Kế đến được con chim, rồi được rắn độc, dã can, đóng kín, không giữ gìn, không chấp trì, không tu tập thì ở thất-thâu-ma-la và con khỉ. Sau khi bắt được những chúng đời vị lai sẽ chịu quả báo khổ. sanh này, tất cả đều bị cột một chỗ. Con chó muốn vào (Tạp A-hàm, Quyển 11, Kinh Thoái Chuyển và Không làng; chim luôn muốn bay lên không; rắn luôn muốn bò Thoái Chuyển, số 273) vào hang; dã can muốn đến gò mả; thất-thâu-ma-la lúc nào cũng muốn vào biển; con khỉ muốn vào rừng núi. Sáu con 350. SÁU CĂN MỎNG MÃNH NHƯ CÂY CHUỐI vật này đều bị cột một chỗ, nhưng sở thích không giống Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, bậc Tri nhau. Mỗi con đều muốn đến chỗ an ổn, không con nào giả, Kiến giả, đã nói, thức vô thường. thích bị cột vào chỗ mà nó không ưa thích, nên mỗi con tự Giống như có người cầm rìu vào núi, thấy cây chuối, dùng sức để trở về chỗ ưa thích của mình, mà không thể cho là có thể dùng được, liền chặt đứt gốc, tách bỏ lá, lột thoát được. bẹ để tìm lõi của nó. Nhưng lột đến chỗ tận cùng vẫn Cũng vậy, sáu căn có cảnh giới riêng của chúng, mỗi

209 210

mỗi tự tìm đến cảnh giới ưa thích của nó, không ưa cảnh trừ được kết sử ngu si, sân hận. Giống như ông vua đánh giới khác. Như mắt thường tìm đến sắc khả ái, nếu là sắc thắng oán địch và được tôn là 'Ông vua chiến thắng', không vừa ý thì sẽ sanh ra chán. Tai thường tìm âm thanh người đã đoạn trừ các kết sử rồi được gọi là 'Bà-la-môn vừa ý, nếu là âm thanh không vừa ý, thì sẽ sanh ra chán. chiến thắng.' Mũi thường tìm mùi vừa ý, nếu là mùi không vừa ý, thì sẽ (Tạp A-hàm, Quyển 11, Kinh Thoái Chuyển và Không sanh ra chán. Lưỡi thường tìm vị vừa ý, nếu là vị không Thoái Chuyển, số 273) vừa ý, thì sẽ sanh ra chán. Thân thường tìm chạm vật vừa ý, nếu xúc chạm vật không vừa ý, thì sẽ sanh ra chán. Ý 354. SÁU THỨ CHE ĐẬY

thường tìm đến pháp vừa ý, nếu là pháp không vừa ý, thì Có sáu thứ che đậy. Đó là sắc hữu lậu giữ tâm che đậy, sẽ sanh ra chán. Sáu căn này có bao nhiêu hành xứ, cảnh thanh, hương, vị, xúc, pháp hữu lậu giữ tâm che đậy. giới khác nhau, mỗi cái không tìm đến cảnh giới của căn (Tạp A-hàm, Quyển 13, Kinh Lục Chú, số 308) khác. Sáu căn này, chúng có cái lực kham năng tự tại mà lãnh thọ cảnh giới của mình. Như người kia, cột sáu con 355. SÁU THỨ LUYẾN NHỚ vật vào cây cột bền chắc, cho dù chúng có dùng sức muốn Có sáu thứ luyến nhớ. Đó là luyến nhớ sắc, luyến nhớ thoát ra theo ý mình mà đi, nhưng lui tới chỉ mệt nhọc, vì thanh, luyến nhớ hương, luyến nhớ vị, luyến nhớ xúc, đã bị dây cột, cuối cùng cũng bị dính vào cây trụ. luyến nhớ pháp. Đó gọi là sáu thứ luyến nhớ. (Tạp A-hàm, Quyển 43, Kinh Sáu Chúng Sanh, số (Tạp A-hàm, Quyển 13, Kinh Lục Cố Niệm, số 331) 1171) 356. SÁU THƯỜNG HÀNH 353. SÁU THẮNG NHẬP XỨ Có sáu thường hành là mắt thấy sắc, mà an trụ với tâm Thế nào là sáu thắng nhập xứ? Khi nhãn thức duyên xả, thấy không khổ, không lạc, chánh niệm, chánh trí. Tai sắc, mà không sanh tri giác dục vọng dẫn đến kết buộc ô đối với âm thanh, mũi đối với mùi, lưỡi đối với vị, thân nhiễm, thì nên biết Tỳ-kheo này đã thắng được nhập xứ đối với xúc, ý đối với pháp mà an trụ với tâm xả, thấy kia. Thế Tôn nói đó là thắng được nhập xứ kia. Đối với tai, không khổ, không lạc, chánh niệm, chánh trí thì đó gọi là mũi, lưỡi, thân, ý lại cũng như vậy. sáu thường hành của Tỳ-kheo. Nếu Tỳ-kheo nào, đối với sáu thắng nhập xứ đã thắng (Tạp A-hàm, Quyển 13, Kinh Lục Thường Hành II, số được rồi, thì sẽ đoạn trừ được kết sử tham dục và sẽ đoạn 339)

211 212

357. SÁU XẢ HÀNH diệt tận, Niết-bàn. Có sáu xả hành là mắt thấy sắc, xả tiến hành nơi sắc xứ (Tạp A-hàm, Quyển 31, Kinh Sơ Thiền, số 864) này. Tai đối với thanh, mũi đối với mùi, lưỡi đối với vị, 360. SỐNG CUNG KÍNH thân đối với xúc, ý đối với pháp cũng vậy, xả tiến hành nơi pháp xứ này thì đó gọi là sáu hành xả của Tỳ-kheo. Như vậy, Tỳ-kheo cần phải cung kính, buộc tâm, cẩn thận sợ hãi, theo đức lực các vị tu phạm hạnh thượng, (Tạp A-hàm, Quyển 13, Kinh Lục Xả Hành, số 308) trung, hạ tọa khác thì oai nghi đầy đủ, điều này có thể xảy 358. SỐ CÁT NHIỀU NHƯ CHA MẸ CỦA CHÚNG TA ra. Nếu oai nghi đã đầy đủ thì việc học pháp sẽ đầy đủ, Chúng sanh từ vô thỉ sanh tử luân chuyển mãi, mà việc này có thể xảy ra. Nếu học pháp đã đầy đủ rồi thì giới không biết biên tế tối sơ của khổ. Thế nào, các Tỳ-kheo? thân, định thân, tuệ thân, giải thoát thân, giải thoát tri kiến Nếu đem hết bùn đất nơi đại địa này vo lại thành viên như thân đầy

đủ, việc này có thể xảy ra. Nếu giải thoát tri kiến trái bà-la để đếm cha mẹ của các ông đã trải qua sanh tử thân đã đầy đủ rồi thì được vô dư Niết-bàn, việc này có thể luân hồi thì số viên đất đã hết, nhưng số cha mẹ các ông xảy ra. vẫn còn không hết. (Tạp A-hàm, Quyển 47, Kinh Sống Cung Kính, số (Tạp A-hàm, Quyển 34, Kinh Thổ Hoàn Liệp, số 941) 1242) 361. SỐNG ĐƠN ĐỘC MỘT MÌNH 359. SƠ THIỀN

Nếu Tỳ-kheo, với hành, hoặc hình, hay tướng, ly dục, Nếu có Tỳ-kheo nào đối với sắc vừa ý, đáng yêu, đáng ly pháp ác bất thiện, có giác, có quán có hỷ lạc do viễn ly vui, đáng nhớ, trưởng dưỡng dục vọng, Tỳ-kheo này thấy sanh, chứng và an trụ Sơ thiền; vị ấy không nhớ nghĩ hành rồi, không hỷ lạc, không tán thán, không hệ lụy. Do không như vậy, hình như vậy, tướng như vậy. Nhưng đối với sắc, hỷ lạc, không tán thán, không hệ lụy, nên không hoan hỷ. thọ, tưởng, hành, thức, vị ấy tư duy như là bệnh, như ung Do không hoan hỷ, không đắm sâu hoan lạc; không đắm nhọt, như gai nhọn, như sát hại, là vô thường, khổ, không, sâu hoan lạc nên không tham ái; do không tham ái, nên vô ngã. Đối với những pháp này mà sanh tâm nhàm chán, không bị ách ngại. Ở đây, không hoan hỷ, không đắm sâu sợ hãi, phòng hộ. Do nhàm chán, xa lìa, phòng hộ, bằng hoan lạc, không tham ái, không ách ngại; được gọi là sống cửa cam lộ mà tự làm lợi ích cho mình. Đây là tịch tĩnh, đơn độc một mình. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng nói đây là thắng diệu, tức là xả ly tất cả hữu dư, ái tận, vô dục, như vậy.

213 214

Này Lộc Nữu, nếu có Tỳ-kheo nào giống như vậy, thì và thuần một khối khổ lớn đã tụ tập cũng bị diệt. dù ở nơi lầu các, gác cao, cũng vẫn là sống đơn độc một (Tạp A-hàm, Quyển 15, Kinh Thực, số 371) mình. Vì sao? Vì tham ái đã diệt tận, đã biến tri. Người mà 363. SỬ tham ái diệt tận, đã biến tri, chư Phật Như Lai gọi là người sống đơn độc một mình. Sử có bảy, đó là tham dục sử, sân nhuế sử, hữu ái sử, mạn sử, vô minh sử, kiến sử và nghi sử. (Tạp A-hàm, Quyển 13, Kinh Lộc Nữu, số 309) Bà-la-môn Diêm-Phù-Xa hỏi Xá-lợi-phất: Có con 362. SỐNG Ở ĐỜI NHỜ BỐN LOẠI THỨC ĂN đường nào, có sự thực hành nào để có thể tu tập và khi tu Có bốn loại thức ăn giúp ích cho chúng sanh, khiến tập nhiều, có thể đoạn trừ những sử này không? được nuôi lớn và sống còn ở đời. Những gì là bốn? Một là Xá-lợi-phất đáp: Có. Đó là tám Thánh đạo, từ chánh thức ăn thô từng nắm; hai là thức ăn tế bằng xúc chạm; ba kiến cho đến chánh định. là thức ăn bằng ý chí; bốn là thức ăn của thức. (Tạp A-hàm, Quyển 18, Kinh Diêm-Phù-Xa, số 490) Bốn loại thức ăn này do nhân gì, tập gì, sanh gì, xúc gì? Bốn loại thức ăn này do ái là nhân, ái là tập, ái là sanh, 364. SỰ KHÁC BIỆT GIỮA NHƯ-LAI VÀ A-LA-HÁN ái là xúc. Ái này do nhân gì, tập gì, sanh gì, xúc gì? Ái do Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác chưa từng thọ là nhân, thọ là tập, thọ là sanh, thọ là xúc. Thọ này do nghe pháp nhưng có thể tự mình giác ngộ pháp, tự thông nhân gì, tập gì, sanh gì, xúc gì? Thọ do xúc là nhân, xúc là đạt Vô thượng Bồ-đề, rồi để giác ngộ cho hàng Thanh văn tập, xúc là sanh, xúc là xúc. Xúc này do nhân là gì, tập gì, trong đời vị lai mà nói pháp, đó là, bốn Niệm xứ, bốn sanh gì, xúc gì? Xúc do sáu nhập xứ là nhân, sáu nhập xứ Chánh cần, bốn Như ý túc, năm Căn, năm Lực, bảy Giác là tập, sáu nhập xứ là sanh, sáu nhập xứ là xúc. Khi sáu chi, tám Thánh đạo. Này các Tỳ-kheo, đó gọi là Như Lai, nhập xứ tụ tập thì xúc tụ tập, xúc

tụ tập thì thọ tụ tập, thọ Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đạt được những gì chưa đạt, tụ tập thì ái tụ tập, ái tụ tập thì thức ăn tụ tập. Vì thức ăn tụ được những cái lợi chưa từng được lợi, biết đạo, phân biệt tập nên sanh, lão, bệnh, tử, ưu, bi, khổ, não ở đời vị lai tụ đạo, nói đạo, thông suốt đạo; lại có thể thành tựu cho các tập và thuần một khối khổ lớn tụ tập như vậy. Ngược lại Thanh văn, truyền dạy, răn bảo; như vậy mà thuận theo nếu sáu nhập xứ diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ thiện pháp, hoan hỷ thiện pháp. diệt thì ái diệt, ái diệt thì thức ăn diệt. Vì thức ăn diệt nên Đó gọi là sự sai biệt giữa Như Lai và A-la-hán. sanh, lão, bệnh, tử, ưu, bi, khổ, não ở đời vị lai cũng diệt (Tạp A-hàm, Quyển 3, Kinh Quán, số 75)

215 216

365. SỰ NGHỈ NGƠI TỐI THƯỢNG Đối với sắc mà điều phục được dục tham, đoạn trừ Bà-la-môn Diêm-Phù-Xa hỏi Xá-lợi-phất: Gọi là đạt được dục tham, vượt qua khỏi dục tham. Đó gọi là sự xuất đến sự nghỉ ngơi tối thượng, vậy thế nào là đạt đến sự nghỉ ly sắc. ngơi tối thượng? (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Ngũ Chuyển, số 41) Xá-lợi-phất đáp: Đạt đến sự nghỉ ngơi tối thượng là đã 369. TÀ HẠNH vĩnh viễn đoạn tận tham dục, sân nhuế và ngu si. Không phạm vợ người khác Hỏi: Có con đường nào, có sự thực hành nào mà tu Xa lìa việc tà dâm tập, tu tập nhiều thì có thể đạt đến sự nghỉ ngơi tối thượng Bằng lòng vợ riêng mình không? Đó là đường sanh Thiên. Đáp: Có. Đó là tám Thánh đạo, từ chánh kiến cho đến (Tạp A-hàm, Quyển 49, Kinh Giới Gì, số 1299) chánh định. 370. TA LÀ PHẬT (Tạp A-hàm, Quyển 18, Kinh Diêm-Phù-Xa, số 490) Có một Bà-la-môn thấy dấu chân Phật hiện ra như 366. SỰ TAI HẠI CỦA SẮC bánh xe ngàn căm, dấu chỉ rõ ràng, chỉ bên trong thì đều, Thế nào là như thật tri về sự tai hại của sắc? vòng chỉ bên ngoài thì tròn, tất cả đều đẹp đẽ và đầy đặn. Thấy vậy, liền tự nghĩ: Ta chưa từng thấy người thế gian Sắc là vô thường, khổ, là pháp biến dịch. Đó gọi là sự nào mà có dấu chân như vậy. Giờ ta phải theo dấu mà tìm tai hại của sắc. ra người này. (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Ngũ Chuyển, số 41) Ông liền theo dấu chân đưa đến chỗ Phật, thấy Đức 367. SỰ TẬP KHỞI CỦA SẮC Thế Tôn đang ngồi nghỉ trưa dưới một bóng cây, dung mạo đoan nghiêm tuyệt thế, các căn vắng lặng, tâm Ngài Thế nào là như thật tri về sự tập khởi của sắc? an định tịch tĩnh, điều phục đệ nhất, thành tựu chánh quán, Đối với sắc mà có hỷ ái. Đó gọi là sự tập khởi của sắc. ánh sáng rực rỡ, giống như núi vàng. Ông liền bạch: Ngài (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Ngũ Chuyển, số 41) là Trời chăng? 368. SỰ XUẤT LY CỦA SẮC Thế Tôn đáp: Ta chẳng phải là Trời. Thế nào là như thật tri về sự xuất ly sắc? Hỏi: Là Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la,

217 218

Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân, Phi nhân chăng? khởi; ưu, bi, khổ, não đã khởi, thì khiến tăng trưởng rộng Đáp: Ta chẳng phải Rồng … cho đến Nhân, Phi nhân. thêm. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy.

Hỏi: Nếu bảo rằng chẳng phải Trời, chẳng phải (Tạp A-hàm, Quyển 7, Kinh Tác giáo, số 162) Rồng… cho đến chẳng phải Nhân, chẳng phải Phi nhân, 372. TAI HẠI CỦA HÀNH vậy thì Ngài là ai? Thế nào là biết như thật về sự tai hại của hành? Đáp: Ta là Phật

Hành là vô thường, khổ, là pháp biến dịch. Đó gọi là (Tạp A-hàm, Quyển 4, Kinh Phật II, số 101) sự tai hại của hành. (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Bảy Thiện Xứ, số 42) 371. TÁC GIÁO 373. TAI HẠI CỦA THỨC Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm đuối cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, khiến cho chúng sanh Thế nào là biết như thật về sự tai hại của thức? thấy như vầy, nói như vầy: 'Làm, bảo làm, đoạn mạng, Thức là vô thường, khổ, là pháp biến dịch. Đó gọi là bảo đoạn mạng, nấu, bảo nấu; giết, bảo giết, sát hại chúng sự tai hại của thức. sanh; trộm của người; hành tà dâm; biết mà nói dối; uống (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Bảy Thiện Xứ, số 42) rượu; khoét tường, bẻ khóa, cướp đoạt; đón đường, phá 374. TÀI LỢI làng xóm, hại thành ấp, dùng kiếm cực bén chém, chặt, cắt Đúng vậy, Đại vương! Đúng vậy, Đại vương! Thế gian chất thành đống thịt lớn; học tập như vậy, làm như vậy, ít có người được tài lợi thắng diệu mà không tham đắm, chẳng phải là nhân duyên ác, cũng chẳng phải chiêu mời không sanh ra phóng dật, không khởi lên những tà hạnh. quả báo ác. Đi về phía Nam sông Hằng, sát hại. Đi đến Nhưng thế gian có nhiều người được tài lợi thắng diệu và phía Bắc sông Hằng mở đại hội cúng tế; làm như vậy, đối với tài lợi phóng dật, mà khởi lên tham đắm, khởi lên chẳng phải là nhân duyên phước hay là ác và cũng chẳng các tà hạnh.' Đại vương nên biết, những người thế gian kia phải là chiêu mời quả báo phước hay là ác; bố thí, tự chế được tài lợi thắng diệu, đối với tài lợi mà phóng dật, mà ngự, hộ trì, hành lợi, đồng lợi, những việc làm ở đây cũng khởi tham đắm, làm các tà hạnh, đó là những người ngu si, chẳng phải là làm phước? sẽ chịu khổ lâu dài, không lợi ích. Do có sắc, sanh khởi sắc, hệ lụy, đắm đuối sắc, nơi sắc Đại vương, giống như người thợ săn, học trò thợ săn, thấy ngã, cho nên, ưu, bi, khổ, não chưa khởi thì khiến cho giăng lưới bắt giết nhiều thú vật, trong rừng hoang vắng;

219 220

hại chúng sanh khốn khổ, nghiệp ác tăng trưởng. Cũng 8. Trượng phu suốt đời nỗ lực tinh cần, không chán, vậy, người thế gian được tài lợi thắng diệu, đối tài lợi sanh không mệt. phóng dật, khởi lên tham đắm, tạo các tà hạnh; người ngu Trượng phu thành tựu tám đức như vậy, tùy thuộc vào si này sẽ chịu khổ não lâu dài, không được lợi ích. sự thực hành của mình mà có thể tiến triển nhanh chóng. (Tạp A-hàm, Quyển 46, Kinh Tài Lợi, số 1230) (Tạp A-hàm, Quyển 33, Kinh Bát Chủng Đức, số 375. TÁM ĐỨC CỦA BẬC HIỀN SĨ 925) 1. Bậc Hiền sĩ an trụ chánh giới, luật nghi Ba-la-đề- 376. TÂM GIẢI THOÁT mộc-xoa, có đủ oai nghi hành xử; thấy tội vi tế thường Hãy quán sát sắc, thọ, tưởng, hành, thức là vô thường. sanh lòng sợ hãi, giữ gìn học giới. Quán sát như vậy gọi là quán sát chân chánh. Khi đã quán 2. Trượng phu tính tự hiền thiện, khéo điều phục, sát chân chánh thì sẽ sanh ra nhàm tởm. Khi đã nhàm tởm khéo an trụ, chẳng làm phiền, không làm sợ hãi phạm thì dứt sạch hỷ tham. Sự dứt sạch hỷ tham được gọi là tâm hạnh khác. giải thoát. 3. Tâm vẫn bình đẳng, không hiềm, không đắm trước. Như vậy, Tỳ-kheo, nếu muốn tự chứng tâm giải thoát 4. Trượng phu sanh tâm yểm ly các nghiệp ác nơi này thì có thể tự chứng, biết rằng: 'Ta, sự sanh đã dứt, thân, miệng, ý, các pháp ác bất thiện, cùng các phiền não, phạm hạnh đã lập, những việc cần làm đã làm xong và tự chúng dẫn đến thọ nhận các báo khổ nhiệt não nhiều lần; biết không còn tái sanh đời sau nữa.' đối với sự sanh, già, bệnh, chết, ưu, bi, khổ, não trong đời (Tạp

A-hàm, Quyển 1, Kinh Vô Thường, số 1) vị lai lại càng yểm ly. 377. TAM GIỚI 5. Trượng phu nếu có lỗi lầm của Sa-môn, mà quanh Hiểu rõ về Dục giới co, không chân thật, hãy nhanh chóng trình lên Đại Sư và Sắc giới cũng như vậy thiện tri thức; Đại Sư thuyết pháp chắc chắn sẽ trừ dứt. Bỏ tất cả hữu dư 6. Trượng phu tâm cầu học có đủ, nghĩ như vầy: 'Giả Được tịch diệt vô dư. sử người khác có học hay không học, ta cũng phải học. 7. Trượng phu thực hành tám Chánh đạo, chẳng thực Nơi thân hòa hợp giới hành phi đạo. Đoạn tuyệt, chứng vô dư

221 222

Đấng Chánh Giácđã chỉ mạn, che giấu, hiềm hận, làm những chuyện vô lý, như Dấu vô ưu, ly cấu. ngựa dữ kia không đi đường thẳng làm cho xe lật úp. (Tạp A-hàm, Quyển 17, Kinh Tam Giới, số 461) 4. Tỳ-kheo khi bị các vị phạm hạnh cử tội bởi thấy, 378. TÂM LÌA ĐIÊN ĐẢO nghe, nghi; khiến cho người kia nhớ lại, nhưng lại nói rằng: 'Tôi chẳng nhớ' ngang ngạnh không phục, như ngựa Này các Tỳ-kheo, vì đối với căn Tín này, Ta bằng dữ kia bước thụt lùi. chánh trí mà quán sát như thật; vì đối với sự tập khởi của căn Tín, sự diệt tận của căn Tín, con đường đưa đến sự 5. Tỳ-kheo khi bị các vị phạm hạnh cử tội bởi thấy, diệt tận của căn Tín, Ta bằng chánh trí mà quán sát như nghe, nghi; bèn khinh miệt, không kể gì đến người khác, thật, nên ở giữa chúng chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà- cũng không kể gì đến chúng Tăng, tùy ý ôm y bát bỏ đi, la-môn, Ta đã xuất, đã ly, tâm lìa điên đảo, thành tựu Vô như ngựa dữ kia bị ăn roi gậy, bỏ chạy dọc ngang. thượng, Chánh đẳng Chánh giác. 6. Tỳ-kheo khi bị các vị phạm hạnh cử tội bởi thấy, (Tạp A-hàm, Quyển 26, Kinh Sa Môn Bà-la-môn, số 650) nghe, nghi; họ ngồi trên giường cao tranh luận quanh co với các Thượng tọa, như ngựa dữ kia đứng hai chân như 379. TÁM LỖI NHƯ CON NGỰA DỮ người. 1. Hoặc Tỳ-kheo, khi bị các vị Phạm hạnh cử tội bởi 7. Tỳ-kheo khi bị các vị phạm hạnh cử tội bởi thấy, thấy, nghe, nghi; người kia sân giận, chỉ trích trở lại người nghe, nghi; họ im lặng không đáp, để xúc não đại chúng, cử tội rằng: 'Thầy ngu si, không biết, không tốt. Người ta như ngựa dữ kia bị roi gậy vẫn trơ trơ không động. vừa cử tội thầy, sao thầy lại cử tội tôi?' Như con ngựa dữ kia hai chân sau chõi lui, hai chân trước quỵ xuống đất, 8. Tỳ-kheo khi bị các vị phạm hạnh cử tội bởi thấy, làm đứt cương, gãy ách. nghe, nghi; người bị cử tội liền xả giới, tự sanh thoái thất, đến trước cửa chùa nói rằng: 'Ông mặc nhiên mà sống 2. Tỳ-kheo khi bị các vị phạm hạnh cử tội bởi thấy, hoan hỷ khoái lạc, tôi tự xả giới lui về,' như con ngựa dữ nghe, nghi; liền trở lại cử tội người kia, giống như ngựa dữ kia bốn chân chụm lại, phục sát đất không động. cứng cổ làm gãy ách. Đó gọi là Tỳ-kheo đối trong Chánh pháp luật có tám 3. Tỳ-kheo khi bị các vị phạm hạnh cử tội bởi thấy, điều lỗi lầm của con người. nghe, nghi; nhưng không dùng lời đứng đắn đáp lại, mà nói sang chuyện khác, hay không nhẫn, sân nhuế, kiêu (Tạp A-hàm, Quyển 33, Kinh Hữu Quá, số 924)

223 224

380. TÂM NÃO NÊN CHÚNG SANH NÃO 382. TÀM QUÝ

Này các Tỳ-kheo, như loài chim Ta-lan-na có nhiều Thường tập lòng hổ thẹn màu sắc, Ta nói tâm của chúng cũng có nhiều như vậy. Vì Người này thật ít có sao? Vì tâm của chim Ta-lan-na đa dạng, nên màu sắc đa Hay xa lìa điều ác dạng. Cho nên này Tỳ-kheo, hãy tư duy quán sát rõ tâm Như ngựa lành thấy roi. mình. Này các Tỳ-kheo, trong lâu đời tâm bị tham dục làm nhiễm ô, bị sân nhuế, ngu si làm nhiễm uế. Này các Tỳ- (Tạp A-hàm, Quyển 22, Kinh Tàm Quý, số 578) kheo, vì tâm não nên chúng sanh não; vì tâm thanh tịnh Chuyên tu nơi Chánh pháp nên chúng sanh thanh tịnh. Xa lìa nghiệp bất thiện Giống như người thợ vẽ, hay học trò của người thợ vẽ, Là La-hán lậu tận khéo dọn sạch đất, rồi dùng các thứ màu, theo ý mình vẽ San phẳng đời gập ghềnh. nên các loại hình tượng khác nhau. (Tạp A-hàm, Quyển 22, Kinh Bất Tập Cận, số 579) (Tạp A-hàm, Quyển 10, Kinh Vô Tri, số 266) 383. TAM THIỀN 381. TÂM NHƯ CÙI HỦI Nếu Tỳ-kheo, với hành như vậy, hình như vậy, tướng Như người bị bệnh hủi, tay chân bị thương lở loét. Nếu như vậy, lìa tham hỷ, an trụ xả, chánh niệm chánh trí, thân vào cỏ tranh, sẽ bị những lá nhọn như mũi kim đâm chích cảm giác lạc, điều mà Thánh nhân nói là xả, với niệm, an bị thương, đau khổ vô cùng. Cũng vậy, phàm phu ngu si, trụ lạc, chứng và an trú đệ Tam thiền. Nếu không như vậy, sáu xúc nhập xứ chịu những sự đau khổ cũng lại như vậy. mà với hành như vậy, hình như vậy, tướng như vậy, đối với Giống như người bị hủi kia bị lá cỏ nhọn đâm bị thương, các pháp sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà tư duy như là bệnh máu mủ chảy ra. tật, như là ung nhọt, như là gai nhọn, như là sát hại,... cho đến Thượng lưu Bát-niết-bàn. Nếu không như vậy, do dục Cũng vậy, phàm phu ngu si, tánh tình thô bạo, xấu xa, pháp, niệm pháp, lạc pháp, nên sanh về cõi trời Biến tịnh; bị xúc bởi sáu xúc nhập xứ, liền nổi sân nhuế, lời thô tiếng hoặc không như vậy, thì sanh về cõi trời Vô lượng tịnh; ác tuôn ra, như người bị phong hủi kia. Vì sao? Vì phàm hoặc không như vậy, thì sanh về cõi trời Thiểu tịnh. phu ngu si vô học, tâm như phong hủi. (Tạp A-hàm, Quyển 31, Kinh Tam Thiền, số 869) (Tạp A-hàm, Quyển 43, Kinh Cùi Hủi, số 1170)

225 226

384. TÂM THỨC CHUYỂN DỊCH XE nên hữu cũng bị diệt. Vì hữu đã bị diệt, nên sanh cũng bị diệt. Vì sanh đã bị diệt, cho nên lão, bệnh, tử, ưu, bi, khổ, Xe khởi từ các nghiệp não cũng bị diệt; khối lớn đau khổ như vậy tất cả đều diệt. Tâm thức chuyển dịch xe Đó gọi là sắc diệt. Đó gọi là thọ, tưởng, hành, thức diệt. Tùy nhân mà chuyển đến Cho nên này Tỳ-kheo, hãy luôn luôn tu tập phương tiện Nhân hoại thì xe mất. thiền tư, cho tâm mình luôn tĩnh lặng. Tỳ-kheo an trụ thiền tư, thì bên trong tâm luôn tĩnh lặng, nỗ lực siêng năng Bấy giờ, Thiên tử kia lại nói kệ: phương tiện quán sát như thật. Lâu thấy Bà-la-môn Đã đạt Bát-niết-bàn (Tạp A-hàm, Quyển 3, Kinh Thọ, số 65) Qua rồi mọi sợ hãi 387. TÂM Ý NHƯ KHỈ Vượt hẳn đời ái ân. Kẻ phàm phu ngu si thà ở nơi thân do bốn đại mà chấp (Tạp A-hàm, Quyển 49, Kinh Xe, số 1295) là ngã, là ngã sở, chứ không thể ở nơi thức mà chấp là ngã, 385. TÂM TỊNH ĐOẠN là ngã sở. Vì sao? Vì thân do bốn đại, hoặc thấy chỉ tồn tại Thế nào là Tâm tịnh đoạn? Thánh đệ tử ly dục, lìa trong khoảng mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm, cho pháp ác bất thiện chứng và an trụ đệ Tứ thiền; định thân đến trăm năm rồi thì tiêu vong, hoặc kéo dài hơn một chút. chưa đầy đủ thì làm cho được đầy đủ, đã đầy đủ rồi thì tùy Còn tâm, ý, thức này thì sự sanh diệt,

biến chuyển, đổi thuận giữ gìn. Dục, tinh tấn, cho đến luôn luôn nhiếp thọ; khác, ở trong từng ngày, từng đêm, từng giờ, từng khắc, đó gọi là Tâm tịnh đoạn. trong từng thoáng chốc.

(Tạp A-hàm, Quyển 21, Kinh Bà-đầu, số 565) Cũng như con vượn rong chơi trong rừng cây kia, thoáng chốc ở nơi này, chợt thoắt đi nơi khác, chuyền từ 386. TÂM TĨNH LẶNG cành này qua nhánh nọ, buông cây này nắm cây kia. Tâm, Đa văn Thánh đệ tử đối với các thọ khổ, lạc, không ý, thức cũng lại như vậy, thoáng sanh, thoáng diệt. khổ không lạc, quán sát như thật rằng đây là sự tập khởi (Tạp A-hàm, Quyển 12, Kinh Vô Văn, số 290) của thọ, sự diệt tận của thọ, vị ngọt của thọ, sự tai hại của 388. TẬN DỤC ÁI HỶ thọ, sự xuất ly của thọ. Vì quán sát như thật nên đối với thọ sự ưa thích đắm trước bị đoạn trừ. Vì sự đắm trước đã Ngoại đạo hỏi La-đà: Vì những lý do gì mà thầy theo bị đoạn trừ, nên chấp thủ cũng bị diệt. Vì thủ đã bị diệt, Sa-môn Cù-đàm xuất gia tu phạm hạnh?

227 228

La-đà trả lời: Ở nơi sắc mà có dục, ái, hỷ, vì để đoạn ái là thợ khâu. Sau khi đã tập cận ái rồi, thân này thân kia tận, ly dục, diệt, tịch tĩnh; ở nơi thọ, tưởng, hành, thức mà duyên vào đó mà tăng trưởng xuất sanh. Đối với pháp này, có dục, ái, hỷ, vì để đoạn tận, ly dục, diệt, tịch tĩnh nên do trí mới biết, do liễu tri mà liễu tri. Do được biết bởi trí, theo Như Lai xuất gia tu phạm hạnh. liễu tri bởi liễu tri, mà tột cùng mé khổ, thoát khỏi khổ. (Tạp A-hàm, Quyển 6, Kinh Tận Dục Ái Hỷ, số 119) (Tạp A-hàm, Quyển 43, Kinh Bà-la-diên, số 1164) 389. TÁN THÁN NHƯ LAI 392. TẬP KHỞI CỦA GIÀ CHẾT

Phạm chí chắp tay tán thán: ‘Nam-mô Phật! Nam-mô Thế nào là biết như thật về sự tập khởi của già chết? Phật Thế Tôn, Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác có Sanh tập khởi thì già chết tập khởi, sanh diệt tận thì già thể lìa mọi sự ràng buộc của tham dục, hoàn toàn xa lìa chết diệt tận… Con đường đưa đến sự diệt tận của già chết mọi sự trói buộc của tham dục và các kiến dục, sạch hết là gồm tám Thánh đạo như trước đã nói. Đa văn Thánh đệ cội gốc.’ tử biết như thật đối với già chết này… cho đến, biết như (Tạp A-hàm, Quyển 20, Kinh Hướng Niết Bàn, số 546) thật về con đường đưa đến sự diệt tận của già chết. Như vậy Thánh đệ tử ở trong pháp luật này, có đầy đủ chánh 390. TẠO NGHIỆP kiến, thành tựu trực kiến; thành tựu bất hoại tín đối với Đã tạo nghiệp bất thiện Phật, thâm nhập Chánh pháp, đạt được Chánh pháp này, tỏ Cuối cùng chịu khổ não ngộ Chánh pháp này. Tạo nghiệp tuy hoan hỷ (Tạp A-hàm, Quyển 14, Kinh Câu-hi-la, số 344) Thọ báo thì kêu khóc. 393. TẬP KHỞI CỦA HÀNH

Người tạo các nghiệp thiện Thế nào là biết như thật về sự tập khởi của hành? Cuối cùng không khổ não Sự tập khởi của xúc là sự tập khởi của hành. Khi tạo nghiệp hoan hỷ Khi thọ báo an vui. (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Bảy Thiện Xứ, số 42)

(Tạp A-hàm, Quyển 48, Kinh An Lạc, số 1276) 394. TẬP KHỞI CỦA HỮU THÂN VÀ KHỔ

391. TẬP CẬN ÁI Thế nào là con đường dẫn đến sự tập khởi của hữu thân? Xúc là một biên; xúc tập là biên thứ hai; thọ là ở giữa;

229 230

Phàm phu ngu si không học, nên không biết như thật 397. THA-HÓA-TỰ-TẠI THIÊN VÀ CÕI NGƯỜI về sự tập khởi của sắc, về sự diệt tận của sắc, về vị ngọt Sáu ngàn năm ở nhân gian bằng một ngày một đêm trên của sắc, về sự tai hại của sắc, về sự xuất ly sắc. Vì không cõi trời Tha hóa tự tại. Ba mươi ngày như vậy là một tháng; biết như thật, nên ưa thích sắc, khen ngợi sắc, đắm trước mười hai tháng là một năm. Chư Thiên Tha hóa tự tại thọ sắc, trụ vào sắc. Vì đã ưa thích sắc, khen ngợi sắc, đắm một vạn sáu ngàn năm. Kẻ phàm phu vì ngu si không học, trước sắc, trụ vào sắc, nên yêu thích chấp thủ. Thủ duyên sau khi mạng chung ở đó, sanh vào địa ngục, ngạ quỷ, súc hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão, bệnh, tử, ưu, bi, sanh. Đa văn Thánh đệ tử sau khi mạng chung ở đó không khổ, não; thuần khối lớn đau khổ như vậy được sanh ra. sanh vào trong địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng nói rộng như vậy. Đó gọi là con đường dẫn đến sự tập khởi của hữu thân. Tỳ- (Tạp A-hàm, Quyển 31, Kinh Tha Hóa Tự Tại Thiên, kheo, nên biết, con đường dẫn đến sự tập khởi của hữu số 863) thân, chính là con đường dẫn đến sự tập khởi của khổ. 398. THÀ HỦY THÂN CHỨ KHÔNG BUÔNG LUNG (Tạp A-hàm, Quyển 3, Kinh Kỳ Đạo, số 69) Đa văn Thánh đệ tử kia nên phải học như vầy: ‘Nay ta 395. TẬP KHỞI CỦA THỨC thà nung đỏ cây thương bằng sắt đem đâm vào con mắt, Thế nào là biết như thật về sự tập khởi của thức? còn hơn là dùng nhãn thức để chạy theo sắc tướng thì chắc Sự tập khởi của danh sắc là sự tập khởi của thức. chắn sẽ bị rơi vào ba đường ác phải chịu khổ lâu dài. Từ hôm nay, ta phải tư duy chân chánh, quán sát mắt là vô (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Bảy Thiện Xứ, số 42) thường, hữu vi, là pháp tâm duyên để sanh. Sắc, nhãn 396. TẤT CẢ DỤC CẦN PHẢI ĐOẠN TRỪ thức, nhãn xúc và cảm thọ với khổ thọ, lạc thọ và phi khổ Tất cả pháp dục cần phải đoạn trừ. Vậy, thế nào là tất phi lạc thọ được cảm thọ bên trong phát sanh bởi nhân cả pháp dục cần phải đoạn trừ? duyên nhãn xúc, tất cả chúng đều là vô thường, hữu vi, là Mắt là tất cả pháp dục cần phải đoạn trừ. Sắc, nhãn pháp tâm duyên để sanh. Đối với tai, mũi lưỡi, thân nhập thức và cảm thọ với khổ thọ, lạc thọ và phi khổ phi lạc thọ xứ, cũng phải học như vậy. được cảm thọ bên trong phát sanh bởi nhân duyên nhãn Thà dùng cây thương sắt đâm thủng thân mình, còn xúc, chúng là tất cả pháp dục cần phải đoạn trừ. Đối với hơn là đem thân thức chấp vào sự xúc chạm mà chấp thủ tai, mũi, lưỡi, thân, ý lại cũng như vậy. cảm giác xúc chạm êm ái, thì sẽ rơi vào ba đường ác. Từ (Tạp A-hàm, Quyển 8, Kinh Đoạn II, số 224) hôm nay, ta phải tư duy đúng, quán sát thân là pháp hữu

231 232

vi vô thường, tâm duyên sanh. Hoặc xúc, thân thức, thân xúc và cảm thọ với khổ thọ, lạc thọ và phi khổ phi lạc thọ được cảm thọ bên trong phát sanh bởi nhân duyên thân xúc, chúng cũng là vô thường, hữu vi, là pháp tâm duyên để sanh. (Tạp A-hàm, Quyển 9, Kinh Thiêu Nhiệt, số 241) 399. THAM SÂN SI

Ngoại đạo hỏi La-đà: Vì những lý do gì mà thầy theo Sa-môn Cù-đàm xuất gia tu phạm hạnh? La-đà trả lời: Vì mục đích ở nơi sắc mà đoạn tận, ly dục, diệt, tịch tĩnh đối với tham, nhuế, si; ở nơi thọ tưởng, hành, thức mà đoạn tận, ly dục, diệt, tịch tĩnh đối với

tham, nhuế

403. THÂN QUÁN TRỤ Cho nên phải lìa tham Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Như có người bị lửa đốt Tăm tối si, sân nhuế đầu và áo, phải làm sao để cứu? Tỳ-kheo trí tuệ sáng Khổ tận, Bát-niết-bàn. Các Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn, phải gấp rút, nhanh chóng, nỗ lực tìm cách để dập tắt nó. (Tạp A-hàm, Quyển 38, Kinh Tượng Thủ, số 1065) Phật bảo các Tỳ-kheo: Đầu và áo bị đốt cháy còn có 405. THANH LƯƠNG thể tạm quên đi được, còn lửa vô thường mà hừng hực thì Thanh lương là năm hạ phần kết đã trừ sạch; tức là cần phải đoạn trừ tận diệt. Vì để đoạn trừ lửa vô thường, thân kiến, giới thủ, nghi, tham dục và sân nhuế. nên tùy thuận tu tập an trụ quán thân trên nội thân. Thế Bà-la-môn Diêm-Phù-Xa hỏi Xá-lợi-phất: Có con nào là để đoạn trừ lửa vô thường mà tùy thuận tu tập an trụ đường nào, có sự thực hành nào mà tu tập, tu tập nhiều, để quán thân trên nội thân? Sắc là vô thường, vì muốn đoạn có thể đoạn trừ năm hạ phần kết này, để đạt đến thanh trừ nó, nên phải tùy thuận tu quán trụ thân trên nội thân. lương không? Đối với thọ, tưởng, hành, thức là vô thường, vì muốn đoạn trừ chúng, nên tùy thuận tu quán trụ thân trên nội thân. Xá-lợi-phất đáp: Có. Đó là tám Thánh đạo, từ chánh kiến cho đến chánh định. (Tạp A-hàm, Quyển 7, Kinh Thân Quán Trụ, số 177) (Tạp A-hàm, Quyển 18, Kinh Diêm-Phù-Xa, số 490) 404. THẮNG XUẤT 406. THANH LƯƠNG BẬC THƯỢNG Tham dục, sân nhuế, si Trói buộc tâm con người Bà-la-môn Diêm-phù-xa hỏi Xá-lợi-phất: Gọi là thanh Phát từ trong, tự hại lương bậc thượng, vậy thế nào là thanh lương bậc thượng? Như lau, tre ra hoa. Xá-lợi-phất đáp: Thanh lương bậc thượng là khi tham dục, sân nhuế, ngu si đã vĩnh viễn trừ sạch không còn; tất Tâm không tham, nhuế, si cả mọi thứ phiền não đã vĩnh viễn trừ sạch không còn. Đó Đó gọi là sáng suốt gọi là thanh lương bậc thượng. Phát từ trong, không hại Hỏi: Có con đường nào, có sự thực hành nào mà tu tập, Đó gọi là thắng xuất. tu tập nhiều, thì đạt được thanh lương bậc thượng không?

235 236

Đáp: Có. Đó là tám Thánh đạo, từ chánh kiến cho đến mà lòng yêu thích hết đi, ước muốn không còn, nhớ nghĩ chánh định. đã dẹp, thèm khát đã tan, thì tay xô, chân đạp, khiến cho (Tạp A-hàm, Quyển 18, Kinh Diêm-Phù-Xa, số 490) tiêu tán. Cũng vậy, này La-đà, đối với sắc mà phá sập, tiêu diệt; đoạn tận ái dục. Ái tận thì khổ tận. Khổ tận, Ta nói đó 407. THÁNH PHÁP ẤN là tận cùng biên tế của khổ. Tam-muội chánh tư duy, là quán sát về ngã, ngã sở từ (Tạp A-hàm, Quyển 6, Kinh Chúng sanh, số 122) thấy, nghe, ngửi, nếm, chạm, biết mà sanh ra. 409. THÀNH TỰU MỘT PHÁP Lại tư duy do nhân gì, duyên gì mà có thức; nhân kia, duyên kia của thức đều là vô thường. Lại nữa, nhân kia, Vì thành tựu một pháp, nên không có khả năng nhận duyên kia tất cả đều là vô thường, thức được sanh bởi đó biết sắc là vô thường; biết thọ, tưởng, hành, thức là vô làm sao là thường được? Vô thường là hành của hữu vi, từ thường. Một pháp được thành tựu là pháp nào? Tham dục, duyên khởi, là pháp tai hại, là pháp hoại diệt, là pháp ly một pháp được thành tựu, nên không có khả năng nhận dục, là pháp đoạn tri. Đó gọi là Thánh pháp ấn, Tri kiến biết sắc là vô thường; biết thọ, tưởng, hành, thức là vô thanh tịnh. thường.

(Tạp A-hàm, Quyển 3, Kinh Pháp Ấn, số 80) Thành tựu một pháp gì? Đó là thành tựu pháp không tham dục. Pháp không tham dục, có khả năng nhận biết 408. THÀNH QUÁCH TRÊN CÁT sắc là vô thường; biết thọ, tưởng, hành, thức là vô thường. Phật bảo La-đà: Ta nói, ở nơi cảnh giới của sắc, hãy (Tạp A-hàm, Quyển 7, Kinh Tham Dục, số 187) phá sập, tiêu diệt. Ở nơi cảnh giới của thọ, tưởng, hành, 410. THẾ GIAN LÀ GÌ? thức phá sập, tiêu diệt; đoạn tận ái dục. Ái tận thì khổ tận. Khổ tận, Ta nói đó là tận cùng biên tế của khổ. Thế nào là thế gian? Đó là sáu nội nhập xứ. Những gì là Giống như trong làng xóm, những trẻ con trai gái chơi sáu? Nhãn nội nhập xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý nội nhập xứ. đùa, nhóm đất lại tạo thành nhà cửa, thành quách. Tâm Thế nào là sự tập khởi thế gian? Đó là tham ái đối hữu chúng yêu thích, say đắm. Khi tâm yêu thích chưa hết, ước tương lai, đi đôi với tham và hỷ, ước vọng tái sanh chỗ này muốn chưa tan, nhớ nghĩ chưa dứt, thèm khát chưa tiêu, chỗ kia. thì tâm chúng luôn luôn có sự yêu thích, giữ gìn và bảo là Thế nào là sự diệt tận thế gian? Đó là tham ái đối hữu thành quách của ta, nhà cửa ta. Đối với những đống đất kia tương lai, đi đôi với tham và hỷ, ước vọng tái sanh chỗ này

237 238

chỗ kia, đã được đoạn trừ không dư tàn, đã xả bỏ, đã nhả Gọi là nhất thiết thí ra, đã dứt sạch, đã ly dục, tịch diệt, tịch tịnh, tĩnh chỉ. Đem pháp để dạy người Thế nào là con đường đưa đến sự diệt tận? Là tám Đó là thí cam lộ. Thánh đạo: chánh kiến, chánh chí, chánh ngữ, chánh (Tạp A-hàm, Quyển 36, Kinh Cho Gì Được Sức Lớn, nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, số 998) chánh định. 413. THỊ HIỆN GIÁO GIỚI (Tạp A-hàm, Quyển 9, Kinh Thế Gian, số 233) Thị hiện giáo giới là như Thế Tôn nói: ‘Này các Tỳ- 411. THẾ GIAN TRỐNG KHÔNG kheo, tất cả bị thiêu đốt. Thế nào tất cả bị thiêu đốt? Mắt bị Mắt là không; pháp thường trú, vĩnh hằng, không biến thiêu đốt. Sắc, nhãn thức, nhãn xúc và thọ với cảm thọ dịch là không; ngã sở là không[8]. Vì sao? Vì tánh của nó khổ, cảm thọ lạc, hay cảm thọ không khổ không lạc, phát tự là như vậy. Sắc, nhãn thức, nhãn xúc và cảm thọ với sanh bởi nhân duyên là nhãn xúc, tất cả đều bị thiêu đốt. khổ thọ, lạc thọ và phi khổ phi lạc thọ được cảm thọ bên Cũng vậy, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, bị thiêu đốt; pháp, ý thức, trong phát sanh bởi nhân duyên nhãn xúc, tất cả chúng ý xúc và thọ với cảm thọ khổ, cảm thọ lạc, hay cảm thọ cũng không, pháp thường trú, vĩnh hằng, không biến dịch không khổ không lạc, phát sanh bởi nhân duyên là ý xúc là không, ngã sở là không. Vì sao? Vì tánh của nó tự như tất cả cũng bị thiêu đốt. Bị cái gì thiêu đốt? Bị lửa tham vậy. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như vậy. Đó thiêu đốt, lửa nhuế thiêu đốt, lửa si thiêu đốt, lửa sanh, già, gọi là thế gian không. bệnh, chết, ưu, bi, khổ, não thiêu đốt.

(Tạp A-hàm, Quyển 9, Kinh Không, số 232) (Tạp A-hàm, Quyển 8, Kinh Thị Hiện, số 197) 414. THỊ HIỆN THA TÂM THÔNG 412. THÍ CAM LỒ Thị hiện tha tâm là như tâm người kia, tự thân an trú Thí ăn được sức lớn và chứng nghiệm, biết rằng ý của người kia như vậy, thức Thí y được diệu sắc của người kia như vậy, người kia đang nghĩ như vậy, hay Thí xe được an vui không đang nghĩ như vậy, đang xả như vậy. Đó gọi là thị Thí đèn được mắt sáng. hiện tha tâm.

Lữ quán để tiếp khách (Tạp A-hàm, Quyển 8, Kinh Thị Hiện, số 197)

239 240

415. THỊ HIỆN THẦN TÚC THÔNG tịnh, cho đến, chánh kiến chân thật, chân tịnh càng tươi Thị hiện thần túc là Đức Thế Tôn tùy theo sự thích hợp sáng, giới tăng, thí tăng, đa văn tăng, tuệ tăng, ngày đêm mà thị hiện nhập thiền định chánh thọ; vượt qua hư không càng lúc càng tăng. Rồi vào lúc khác, gần gũi thiện tri đến phương Đông hiện bốn oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi; thức, nghe thuyết chánh pháp, bên trong suy nghĩ chân vào hỏa tam-muội, rồi cho ra ánh lửa màu xanh, vàng, đỏ, chánh, thân làm các việc lành, miệng nói những lời lành, ý trắng, hồng, pha lê; cả nước, lửa đều hiện; hoặc dưới thân nghĩ những điều lành; nhờ vào những nhân duyên này mà ra lửa, trên thân ra nước, hoặc trên thân ra lửa, dưới thân ra khi thân hoại mạng chung sẽ được hóa sanh lên cõi trời. nước, bốn phía chung quanh lại cũng như vậy. Thế Tôn Này Bà-la-môn, vì vậy cho nên người nam thiện được ví sau khi thị hiện thần biến rồi, trở lại ngồi giữa đại chúng, như trăng. đó gọi là thị hiện thần túc. (Tạp A-hàm, Quyển 4, Kinh Mặt trăng, số 94) (Tạp A-hàm, Quyển 8, Kinh Thị Hiện, số 197) 418. THIỆN TRI THỨC

416. THIỀN ĐỊNH TƯ DUY Người dẫn đầu đoàn buôn Đức Phật Tỳ-bà-thi khi chưa thành Chánh giác, một Thiện tri thức du hành mình ở chỗ vắng vẻ chuyên cần tinh tấn thiền định tư duy Vợ hiền lương trinh chính và nghĩ như vầy: Thiện tri thức tại gia.

‘Tất cả thế gian đều nhập vào trong sanh tử, tự sanh, tự Thân tộc gần gũi nhau chín, tự diệt và tự chìm mất, nhưng những chúng sanh này Thiện tri thức thông tài chẳng biết như thật về con đường xuất thế gian, vượt qua Công đức mình tu tập khỏi già chết.’ Thiện tri thức đời sau. (Tạp A-hàm, Quyển 15, Kinh Thuyết Pháp, số 365) (Tạp A-hàm, Quyển 36, Kinh Viễn Du, số 995) 417. THIỆN NHƯ TRĂNG ĐẦU THÁNG 419. THIỀN TƯ Như trăng đầu tháng, ánh sáng và màu sắc tươi sáng, Nên luôn luôn tu tập phương tiện thiền tư, cho trong ngày đêm càng lúc càng sáng dần, cho đến khi trăng đầy, tâm mình tĩnh lặng. Vì sao? Vì Tỳ-kheo luôn tu tập hoàn toàn tròn đầy tươi sáng. Cũng vậy, người nam thiện phương tiện thiền tư, thì trong tâm mình sẽ được tĩnh lặng, đối với pháp luật của Như Lai mà có được tín tâm thanh nên quán sát như thật. Thế nào là quán sát như thật?

241 242

Đây là sắc, đây là sự tập khởi của sắc, đây là sự diệt Sát-na nếu thiếu lo tận của sắc; đây là thọ, tưởng, hành, thức, đây là sự tập Đường ác chịu khổ mãi. khởi của… thức, đây là sự đoạn tận của… thức. (Tạp A-hàm, Quyển 46, Kinh Thân Yêu, số 1228) (Tạp A-hàm, Quyển 3, Kinh Thọ, số 65) 421. THỌ NHƯ BONG BÓNG 420. THIỆN VÀ ÁC HẠNH Này các Tỳ-kheo, giống như trời mưa lớn, bong bóng Bảo rằng tự thương mình nước chợt hiện chợt mất. Nếu người nào có mắt sáng quán Không nên tạo ác hạnh sát, tư duy, phân biệt thật kỹ, thì lúc quán sát tư duy, phân Vì nhân không ác hạnh biệt thật kỹ đó sẽ thấy rằng không có cả, không gì là bền Nên đã được an lạc. chắc, không gì là chắc thật, không gì là kiên cố. Vì sao? Vì trong bong bóng nước kia không có gì là chắc thật.

Bảo rằng tự thương mình Cũng vậy những gì thuộc về thọ, hoặc quá khứ, hoặc Quyết không tạo ác hạnh vị lai, hoặc hiện tại; hoặc trong, hoặc ngoài; hoặc thô, hoặc Người tạo mọi nghiệp thiện tế; hoặc tốt, hoặc xấu; hoặc xa, hoặc gần, Tỳ-kheo, hãy Nên đã được an lạc. quán sát, tư duy, phân biệt thật kỹ, không gì là có, không gì là bền chắc, không gì là chân thật, không có gì là kiên Nếu ai tự yêu mình cố; chúng như bệnh, như ung nhọt, như gai nhọn, như sát Khéo hộ mà tự hộ hại; là vô thường, khổ, không, phi ngã. Vì sao? Vì thọ vốn Như vua khéo giữ nước không chắc thật. Ngoài, canh phòng biên giới. (Tạp A-hàm, Quyển 10, Kinh Bào Mạt, số 265) 422. THỌ THỌ ẤM Nếu ai tự yêu mình Khéo tự giữ báu vật Những tướng cảm nhận, đó là thọ thọ ấm. Cảm nhận cái Như vua khéo giữ nước gì? Cảm nhận sự khổ, cảm nhận sự lạc, cảm nhận sự không Trong, canh giữ thành quách. khổ không lạc. Cho nên gọi tướng cảm nhận là thọ thọ ấm. Lại nữa, thọ thọ ấm này là vô thường, khổ, biến dịch. Như tự giữ bảo vật (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Tam Thế Ấm Thế Thực, Sát-na không gián đoạn số 46)

243 244

423. THOÁI CHUYỂN VÀ KHÔNG THOÁI CHUYỂN 425. THOÁT KHỎI SỢ HÃI VỀ SANH GIÀ BỊNH CHẾT

Thế nào là pháp thoái chuyển? Khi mắt biết sắc, tri Đối với sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà không biết, giác dục vọng phát sanh, Tỳ-kheo đó vui mừng, khen ngợi, không rõ, không đoạn tận, không lìa tham dục, tâm không chấp lấy, dính mắc, thuận theo sự xoay chuyển của pháp giải thoát, thì sẽ không thể nào vượt qua khỏi sự sợ hãi về này, nên biết Tỳ-kheo này đã thoái chuyển các pháp lành. sanh, già, bệnh, chết. Thế Tôn nói đó là pháp thoái chuyển. Đối với tai, mũi, Này các Tỳ-kheo, người nào nếu biết, nếu rõ, nếu đoạn lưỡi, thân, ý lại cũng như vậy. tận, nếu lìa tham dục, tâm giải thoát, thì có thể vượt qua Thế nào là pháp không thoái chuyển? Khi mắt biết sắc khỏi sự sợ hãi về sanh, già, bệnh, chết. mà kết buộc của tri giác dục vọng không sanh, Tỳ-kheo đó Đối với sắc, thọ, tưởng, hành, thức nếu người nào nếu không vui mừng, không khen ngợi, không chấp lấy, không biết, nếu rõ, nếu đoạn tận, lìa tham dục, tâm giải thoát, thì dính mắc và đối với pháp này không thuận theo sự xoay sẽ vượt qua khỏi sự sợ hãi về sanh, già, bệnh, chết. chuyển, nên biết Tỳ-kheo này không thoái chuyển các pháp lành. Thế Tôn nói đó là pháp không thoái chuyển. (Tạp A-hàm, Quyển 1, Kinh Vô Tri, số 4) Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý lại cũng như vậy. 426. THOÁT LƯỚI MA

(Tạp A-hàm, Quyển 11, Kinh Thoái Chuyển và Không Đa văn Thánh đệ tử biết như thật về sắc, về sự tập khởi Thoái Chuyển, số 273) của sắc, về sự diệt tận của sắc, về vị ngọt của sắc, về sự tai 424. THOÁT BIÊN TẾ CỦA KHỔ hại của sắc, về sự xuất ly sắc. Vì đã biết như thật, nên không tham vui sắc, không ngợi khen, không bị dính mắc Nếu Sa-môn, Bà-la-môn nào, đối với sắc mà biết như mà trụ; không bị trói buộc bởi dây trói của sắc, không bị thật, thấy như thật; do biết như thật, thấy như thật, đối với trói buộc bởi dây trói bên trong, biết nguồn gốc, biết biên sắc sanh yểm ly, ly dục, không khởi lên các lậu, tâm đạt tế, biết xuất ly. được giải thoát. Nếu người nào đã đạt được tâm giải thoát, thì người đó thuần nhứt. Người nào đã được thuần nhứt, Đó gọi là đa văn Thánh đệ tử, không bị lệ thuộc vào sự thì phạm hạnh đã lập. Người nào phạm hạnh đã lập,

không trói buộc mà sanh, không bị lệ thuộc vào sự trói buộc mà còn bị ai khống chế. Đó gọi là biên tế của khổ. Đối với chết, không bị lệ thuộc vào sự trói buộc từ đời này sang thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy. đời khác; không bị ma khống chế, không bị rơi vào tay ma, không bị ma tạo tác, không bị ma trói buộc, giải thoát (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Ngũ Chuyển, số 41)

245 246

sự trói buộc của ma, lìa khỏi sự dẫn dắt của ma. Đối với 428. THỜI GIAN KHÁC NHAU GIỮA CÕI TRỜI ĐÂU SUẤT thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy. VÀ CÕI NGƯỜI

(Tạp A-hàm, Quyển 3, Kinh Vãng Nghệ, số 74) Bốn trăm năm ở nhân gian bằng một ngày một đêm trên cõi trời Đâu-suất-đà. Ba mươi ngày như vậy là một 427. THOÁT NĂM DỤC tháng; mười hai tháng là một năm. Chư Thiên Đâu-suất-đà Thân được lạc dừng nghỉ thọ bốn ngàn năm. Kẻ phàm phu vì ngu si không học, sau Tâm được khéo giải thoát khi mạng chung ở đó, sanh vào địa ngục, ngạ quỷ, súc Vô vi, không tạo tác sanh. Đa văn Thánh đệ tử sau khi mạng chung ở đó không Chánh niệm không dao động. sanh vào trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. (Tạp A-hàm, Quyển 31, Kinh Đâu Suất Thiên, số 861) Biết rõ tất cả pháp 429. THỦ Không khởi các loạn giác Thế nào là pháp bị chấp thủ? Là mắt và sắc, tai và âm Ái, nhuế, thùy miên, phú thanh, mũi và mùi, lưỡi và vị, thân và xúc, ý và pháp. Đó Tất cả đều đã lìa. gọi là pháp bị chấp thủ. Thế nào là pháp chấp thủ? Là dục tham. Đó gọi là Tu tập nhiều như vậy pháp chấp thủ. Thoát khỏi được năm dục Như đổi biển thứ sáu (Tạp A-hàm, Quyển 9, Kinh Thủ, số 240) Tất qua được bờ kia. 430. THỦ GÁNH NẶNG

Thế nào là thủ gánh nặng?
Tu tập thiền như vậy
Đó là ái, ái về hữu đương lai đi đôi với tham hỷ, đắm
Đối các dục sâu rộng trước cái này hay cái kia.
Đều qua được bờ kia
Không bị chúng giữ lại. (Tạp A-hàm, Quyển 3, Kinh Trọng Đảm, số 73)
431. THÚ VUI
(Tạp A-hàm, Quyển 39, Kinh Ma Nữ, số 1092)
Chúng sanh từ vô thỉ sanh tử luân chuyển mãi, mà
247 248

không biết biên tế tối sơ của khổ. Các Tỳ-kheo, các ông khởi khiến cho tăng rộng. Đó gọi là thức ăn của Trạch thấy các chúng sanh hưởng thụ khoái lạc an ổn, thì nên pháp giác phần. nghĩ rằng: ‘Chúng ta mãi mãi ở trong sanh tử luân hồi, Những gì là thức ăn của Tinh tấn giác phần? Tư duy về cũng đã từng hưởng thụ khoái lạc kia, thú vui kia vô bốn Chánh đoạn, nếu Tinh tấn giác phần chưa sanh, khiến lượng.’ cho sanh khởi, Tinh tấn giác phần đã sanh rồi, thì tái sanh (Tạp A-hàm, Quyển 34, Kinh Thú Vui, số 942) khiến cho tăng rộng. Đó gọi là thức ăn của Tinh tấn giác 432. THỨC ĂN CỦA NĂM TRIỀN CÁI phần.

Có năm triền cái, bảy Giác phần, có thức ăn, không Những gì là thức ăn của Hỷ giác phần? Có Hỷ, có Hỷ thức ăn. Nay Ta sẽ nói. Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta xứ; tư duy về chúng, nếu Hỷ giác phần chưa sanh, khiến sẽ vì các ông mà nói. Thí như thân thể phải nhờ vào thức sanh khởi; Hỷ giác phần đã sanh rồi, thì tái sanh khiến cho ăn mới tồn tại, chứ chẳng phải không nhờ thức ăn. Cũng tăng rộng. Đó gọi là thức ăn của Hỷ giác phần. vậy, năm triền cái nhờ vào thức ăn mới tồn tại, chứ chẳng Những gì là thức ăn của Khinh an giác phần? Có thân phải không nhờ thức ăn. khinh an, tâm khinh an; tư duy về chúng, nếu Khinh an (Tạp A-hàm, Quyển 27, Kinh Thực, số 715) giác phần chưa sanh, khiến sanh khởi, Khinh an giác phần đã sanh rồi, thì tái sanh khiến cho tăng rộng. Đó gọi là 433. THỨC ĂN CỦA THẤT GIÁC CHI thức ăn của Khinh an giác phần. Thí như thân thể phải nhờ vào thức ăn mà sống, nhờ Những gì là thức ăn của Định giác phần? Tư duy về vào ăn mà tồn tại. Những gì là thức ăn của Niệm giác bốn Thiền, Định giác phần chưa sanh, khiến cho sanh phần? Tư duy bốn Niệm xứ rồi, Niệm giác phần chưa khởi, Định giác phần đã sanh rồi, thì tái sanh khiến cho sanh sẽ khiến cho sanh khởi; Niệm giác phần đã sanh tăng rộng. Đó gọi là thức ăn của Định giác phần. càng sanh khởi khiến cho tăng rộng. Đó gọi là thức ăn của Niệm giác phần. Những gì là thức ăn của Xả giác phần? Gồm có ba giới. Những gì là ba? Đó là đoạn giới, vô dục giới, diệt Những gì là thức ăn của Trạch pháp giác phần? Có lựa giới; tư duy về chúng, Xả giác phần chưa sanh khiến cho chọn pháp thiện, có lựa chọn pháp bất thiện; khi tư duy về sanh khởi; Xả giác phần đã sanh rồi, thì tái sanh khiến cho chúng, nếu Trạch pháp giác phần chưa sanh, khiến cho tăng rộng. Đó gọi là thức ăn của Xả giác phần. sanh khởi, Trạch pháp giác phần đã sanh rồi, thì càng sanh (Tạp A-hàm, Quyển 27, Kinh Thực, số 715)

249 250

434. THỨC KHÔNG CHỖ TRỤ phân biệt kỹ và khi đã quán sát, tư duy, phân biệt kỹ thì sẽ Sắc, thọ, tưởng và hành giới lìa tham. Khi đã lìa tham thấy rằng không gì là có, không gì là bền chặt, không gì là rồi, thì ý sanh xúc và sự ngưng trệ nơi hành bị đoạn trừ. chân thật, không có gì là chắc thật; chúng như bệnh hoạn, Khi ý sanh xúc và sự ngưng trệ nơi hành bị đoạn trừ rồi, như ung nhọt, như gai nhọn, như sát hại; là vô thường, thì sự vin bám bị cắt đứt. Khi sự vin bám bị cắt đứt rồi, thì khổ, không, phi ngã. Vì sao? Vì thức vốn không chắc thật. thức cũng không còn chỗ trụ để sanh trưởng lớn mạnh trở (Tạp A-hàm, Quyển 10, Kinh Bào Mạt, số 265) lại. Vì đã không sanh trưởng cho nên không tác hành. Khi 436. THỨC THỌ ẤM đã không tác hành, thì trụ vững. Do an trụ vững mà tri túc. Do tri túc mà giải thoát. Tướng phân biệt biết rõ là thức thọ ấm. Biết rõ cái gì? Là biết rõ sắc, biết rõ thanh, hương, vị, xúc và pháp, cho Ta nói thức này, không đi sang Đông, Tây, Nam, Bắc, nên gọi là thức thọ ấm. Lại nữa, thức thọ ấm là pháp vô bốn phía, trên, dưới. Nó không đi đến đâu cả, mà chỉ ngay thường, khổ, biến dịch. trong đời hiện tại sẽ nhập Niết-bàn, tịch diệt, thanh lương, thanh tịnh, chân thật. (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Tam Thế Ấm Thế Thực, số 46) (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Chủng Tử, số 39) 437. THƯƠNG YÊU MÌNH 435. THỨC NHƯ ẢO HÓA Đúng vậy, Đại vương! Nếu người nào thân hành ác Này các Tỳ-kheo, giống như nhà ảo thuật, hay là học hạnh, khẩu hành ác hạnh, ý hành ác hạnh, thì nên biết trò của nhà ảo thuật, ở giữa

ngã tư đường, huyễn hóa ra những người này không tự thương yêu. Dầu cho họ tự nói, binh voi, binh ngựa, binh xa, binh bộ. Lúc này có người trí tự thương yêu, nhưng thật ra không phải tự thương yêu. Vì mắt sáng, quán sát, tư duy, phân biệt kỹ và khi họ đã quán sao? Vì không có điều xấu ác nào mà người bạn xấu ác sát, tư duy, phân biệt kỹ, thì sẽ thấy rằng không gì là có, làm cho không phải là điều không là thân thương đối với không gì là bền chặt, không gì là chân thật, không có gì là người mà nó không thân thương, không phải là điều được chắc thật. Vì sao? Vì những hiện tượng huyễn hóa kia vốn yêu mến đối với người mà nó không yêu mến. Cho nên không chắc thật. Như vậy, này các Tỳ-kheo những gì những người này là không phải tự yêu thương mình. thuộc về thức, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại; hoặc trong, hoặc ngoài; hoặc thô, hoặc tế; hoặc tốt, hoặc Đại vương, người nào thân hành thiện hạnh, khẩu hành xấu; hoặc xa, hoặc gần, thì Tỳ-kheo nên quán sát, tư duy, thiện hạnh, ý hành thiện hạnh, thì nên biết những người

251 252

này tự thương yêu mình. Dầu cho những người này tự nói 440. TÌM CẦU ĐÃ QUA RỒI không tự thương tiếc thân mình, nhưng thực ra những Sức lớn, vui tự tại, người này là tự thương yêu mình. Vì sao? Vì không có Vị kia không sở cầu điều tốt nào mà người bạn tốt làm không phải là đáng thân Nếu ai có mong cầu đối với người mà nó thân, không phải là đáng yêu đối với Thì khổ chẳng phải lạc người mà nó yêu. Cho nên những người này là người tự Tìm cầu đã qua rồi thương yêu mình. Vị kia chỉ có lạc. (Tạp A-hàm, Quyển 46, Kinh Thân Yêu, số 1228) (Tạp A-hàm, Quyển 49, Kinh Sở Cầu, số 1294) 438. THÙY MIÊN TRIỀN CÁI 441. TÍN CĂN Những gì là thức ăn của thùy miên cái? Gồm có năm Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Như có người bị lửa đốt pháp. Những gì là năm? Đó là yếu đuối, chẳng vui, ngáp đầu và áo, phải làm sao để cứu? ợ, ăn nhiều, lười biếng. Đối với chúng không tư duy đúng, khi thùy miên cái chưa khởi thì khiến khởi, thùy miên cái Các Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn, phải gấp rút, đã khởi rồi, có thể khiến cho nó tăng rộng. Đó gọi là thức nhanh chóng, nỗ lực tìm cách để dập tắt nó. ăn của thùy miên cái. Phật bảo các Tỳ-kheo: Đầu và áo bị đốt cháy còn có thể tạm quên đi được, còn lửa vô thường mà hừng hực thì (Tạp A-hàm, Quyển 27, Kinh Thực, số 715) cần phải đoạn trừ tận diệt. Vì muốn đoạn trừ lửa vô 439. TIỀN TÀI thường, nên tu tín căn. Vậy nên đoạn trừ những pháp vô Đối tài vật tham dục thường nào? Đoạn trừ sắc vô thường, đoạn trừ thọ, tưởng, Bị tham làm mê say hành, thức vô thường, nên tu tín căn. Cuồng loạn không tự biết (Tạp A-hàm, Quyển 7, Kinh Tín Căn, số 180) Giống như người thợ săn 442. TÍN LỰC Vì sự phóng dật này Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Như có người bị lửa đốt Nên chịu báo khổ lớn. đầu và áo, phải làm sao để cứu? (Tạp A-hàm, Quyển 46, Kinh Tài Lợi, số 1230) Các Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn, phải gấp rút,

253 254

nhanh chóng, nỗ lực tìm cách để dập tắt nó. cần tư duy, năm thọ ấm là bệnh, là ung nhọt, là gai nhọn, Phật bảo các Tỳ-kheo: Đầu và áo bị đốt cháy còn có là sát hại, là vô thường, khổ, không, phi ngã. Vì sao? Vì đó thể tạm quên đi được, còn lửa vô thường mà hừng hực thì là chỗ cần tư duy. Nếu Tỳ-kheo nào, đối với năm thọ ấm cần phải đoạn

trừ tận diệt. Vì muốn đoạn trừ lửa vô này mà tinh cần tư duy, thì sẽ chứng được quả Tu-đà- thường, nên tu tín lực. Vậy để đoạn trừ những pháp vô hoàn. thường nào phải tu tín lực? Đoạn trừ sắc vô thường nên tu (Tạp A-hàm, Quyển 10, Kinh Vô Gián Đẳng, số 259) tín lực; đoạn trừ thọ, tưởng, hành, thức vô thường nên tu 445. TỊNH TÍN tín lực. Nghiệp khổ và quả báo (Tạp A-hàm, Quyển 7, Kinh Tín Lực, số 181) Cả hai đều tịnh tín 443. TÍN TÂM TU TẬP Thọ trì nơi chánh kiến Thiện nam tử có lòng tin, chánh tín xuất gia, sống Là con đường sanh Thiên. không gia đình, tự nghĩ: 'Ta nên thuận theo pháp. Ta hãy (Tạp A-hàm, Quyển 49, Kinh Giới Gì, số 1299) an trụ với sự tu tập, tu tập nhiều về yểm ly đối với sắc; an 446. TỘC BẢN trụ với sự tu tập, tu tập nhiều về yểm ly đối với thọ, tưởng, hành, thức.' Mẹ, tộc bản của đời Vợ là tộc nối dõi Thiện nam tử có lòng tin bèn an trụ với sự tu tập, tu Có con có thân thuộc tập nhiều về yểm ly đối với sắc; an trụ với sự tu tập, tu tập Ái là dây trói chặt. nhiều về yểm ly đối với thọ, tưởng, hành, thức, nên đối với sắc được yểm ly; đối với thọ, tưởng, hành, thức được yểm (Tạp A-hàm, Quyển 22, Kinh Tàm Quý, số 578) ly. Ta nói người ấy chắc chắn sẽ được thoát ly khỏi tất cả 447. TÔN TRỌNG GIỚI HẠNH sanh, già, bệnh, chết, ưu bi, khổ não. Chỉ có Chánh pháp, mà Như Lai tự ngộ thành Chánh (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh A-Nan, số 48) đẳng Chánh giác, là chỗ mà Như Lai phải cung kính tôn 444. TINH CẦN TƯ DUY trọng, phụng sự, cúng dường Chánh pháp, nương vào đó mà sống. Vì sao? Chư Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Nếu có Tỳ-kheo nào, chưa đạt được pháp vô gián Giác quá khứ cũng đã cung kính, tôn trọng, phụng sự, cúng đẳng, mà muốn tìm cầu pháp vô gián đẳng, thì phải tinh dường Chánh pháp, nương vào đó mà sống. Chư Như Lai,

255 256

Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác vị lai cũng cung kính, tôn tưởng vô thường, tu tập nhiều, có thể dứt trừ tất cả dục ái, trọng, phụng sự, cúng dường Chánh pháp, nương vào đó sắc ái, vô sắc ái, điệu mạn, vô minh. mà sống. Thế Tôn cũng cung kính, tôn trọng, phụng sự, (Tạp A-hàm, Quyển 10, Kinh Kỳ Lâm, số 269) cúng dường Chánh pháp, nương vào đó mà sống. 450. TRĂNG MỚI MỌC (Tạp A-hàm, Quyển 44, Kinh Tôn Trọng, số 1188) Như trăng treo hư không 448. TÔN TY TRẬT TỰ Trong sáng không mây che Có hai pháp tịnh có thể hộ trì thế gian. Những gì là Ánh sáng trong vằng vặc hai? Đó là tàm và quý. Giả sử thế gian không có hai pháp Chiếu khắp cả mười phương. tịnh này, thế gian cũng không biết có cha mẹ, anh em, chị em, vợ con, thân quyến, sư trưởng, tôn ty, trật tự; điên đảo Như Lai cũng như vậy hỗn loạn như hàng súc sanh. Trí tuệ soi thế gian Bấy giờ Thế Tôn liền nói kệ: Công đức nổi tiếng thơm Lan tỏa khắp nơi nơi. Nếu thế gian không có Hai pháp tàm và quý (Tạp A-hàm, Quyển 45, Kinh Ao Yết Già, số 1208) Vượt trái đạo thanh tịnh 451. TRĂNG TRONG SÁNG Hướng sanh, già, bệnh, chết. Như trăng trong không bợn Chu du khắp hư không Nếu thế gian thành tựu Trong tất cả tinh tú Hai pháp tàm và quý Ánh trăng sáng hơn hết. Đạo thanh tịnh tăng trưởng Đóng kín cửa sanh tử. Tịnh tín cũng như vậy (Tạp A-hàm, Quyển 47, Kinh Tàm Quý, số 1243) Giới, văn, rộng bố thí 449. TRÁI AM-LA RƠI RỤNG Lìa bỏn sẻn trong đời Bố thí này sáng ngời. Giống như trái Am-la bám lơ lửng trên cây; một cơn gió mạnh thổi qua cành, quả rụng xuống. Cũng vậy, tu tập (Tạp A-hàm, Quyển 4, Kinh Mặt trăng, số 94)

257 258

452. TRẠO HỐI TRIỀN CÁI trụ rồi giải thoát, thì Thế Tôn nói đó là trí quả, trí công đức. Những gì là thức ăn của trạo hối? Gồm có bốn pháp. (Tạp A-hàm, Quyển 21, Kinh Ca-ma, số 508) Những gì là bốn? Đó là giác tưởng về thân thuộc, giác 456. TRÓI BUỘC CỦA SỬ tưởng về mọi người, giác tưởng về chư Thiên, giác tưởng về những khoái lạc vốn đã tự kinh qua. Tự mình nhớ nghĩ Sắc, thọ, tưởng, hành, thức sai sử theo sử thì chết theo hay dò người khác khiến nhớ nghĩ mà sanh giác tưởng. sử. Sai sử theo sử mà chết theo sử thì bị thủ trói buộc. Đối với chúng khởi tư duy không chân chánh, khi trạo hối Cũng vậy, nếu sắc, thọ, tưởng, hành, thức không sai sử chưa khởi thì khiến khởi; trạo hối đã khởi rồi thì có thể theo sử, thì không chết theo sử. Không sai sử theo sử mà khiến cho nó tăng rộng. Đó gọi là thức ăn của trạo hối. không chết theo sử thì đối với thủ được giải thoát. (Tạp A-hàm, Quyển 27, Kinh Thực, số 715) Bấy giờ, vị Tỳ-kheo kia sau khi nghe Đức Phật dạy 453. TRÍ xong tâm rất vui mừng, lạy Phật rồi lui. Vị kia ở một mình nơi chỗ vắng tinh cần tu tập, sống không buông lung. Sau Thế nào là trí? Là sự điều phục dục tham, đoạn trừ dục khi tinh cần tu tập sống không buông lung rồi, vị kia tư tham, siêu việt dục tham. duy về lý do mà một thiện nam tử xuất gia, cạo bỏ râu tóc, (Tạp A-hàm, Quyển 3, Kinh Tri Pháp, số 72) mình mặc pháp y, có lòng tin, từ bỏ gia đình, sống không 454. TRÍ GIẢ gia đình… cho đến, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa. Bấy giờ, vị Tỳ-kheo kia thành A-la-hán, tâm được giải Thế nào gọi là trí giả? Đó là A-la-hán. A-la-hán chẳng thoát. phải tồn tại sau khi chết, chẳng phải không, chẳng phải có không tồn tại sau khi chết, chẳng phải chẳng có không tồn (Tạp A-hàm, Quyển 1, Kinh Sử, số 15) tại sau khi chết. Nói rộng ra vô lượng, các số đã vĩnh viễn 457. TRÓI BUỘC VÀO SẮC dứt sạch. Đó gọi là nói về các pháp sở tri, trí và trí giả. Này các Tỳ-kheo, có sắc, nhân sắc mà trói buộc vào (Tạp A-hàm, Quyển 3, Kinh Tri Pháp, số 72) sắc; tự quán sát ưu, bi, khổ, não chưa sanh nay sanh, đã 455. TRÍ QUẢ sanh rồi nay lại tăng trưởng rộng. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Nếu Tỳ-kheo nào đạt được tâm vô tướng tam-muội, không vọt lên, không chìm xuống, giải thoát rồi an trụ, an (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Thập Lục Tỳ Kheo, số 36)

259 260

458. TRỘM CẮP thường nào phải tu chánh kiến? Đoạn trừ sắc vô thường Không lấy của không cho nên tu chánh kiến; đoạn trừ thọ, tưởng, hành, thức vô Vui nhận của được cho thường nên tu chánh kiến. Đoạn trừ tâm trộm cướp (Tạp A-hàm, Quyển 7, Kinh Niệm Giác Phần, số 183) Đó là đường sanh Thiên. 461. TƯ DUY BA TƯỚNG (Tạp A-hàm, Quyển 49, Kinh Giới Gì, số 1299) Tùy thời tư duy về tướng chỉ, tùy thời tư duy về tướng 459. TRỪ HẠ PHẦN KẾT SỬ cử, tùy thời tư duy về tướng xả. Pháp không có tôi ta Nếu Tỳ-kheo chỉ một mực tư duy tướng chỉ, thì ở nơi Cũng lại không của ta đó tâm trở thành hạ liệt. Cũng sẽ không có ta Nếu chỉ một mực tư duy tướng cử, thì ở nơi đó, tâm Của ta từ đâu sanh? trạo loạn khởi lên. Tỳ-kheo giải thoát đây Đoạn trừ hạ phần kết. Nếu chỉ một mực tư duy tướng xả, thì ở nơi đó không được chánh định, để diệt tận các hữu lậu. (Tạp A-hàm, Quyển 3, Kinh Ưu-Đà-Na II, số 64) Vì Tỳ-kheo kia tùy thời tư duy tướng chỉ, tùy thời tư duy tướng cử, tùy thời tư duy tướng xả, nên tâm được 460. TU CHÁNH KIẾN

chánh định và diệt tận các hữu lậu. Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Như có người bị lửa đốt Như thầy trò thợ vàng, lấy vàng nguyên bỏ vào trong đầu và áo, phải làm sao để cứu? lò rồi cho tăng lửa, tùy thời quạt ống bệ, tùy thời dội nước, Các Tỳ-kheo bạch Phật: Bạch Thế Tôn, phải gấp rút, tùy thời ngưng cả hai. Nếu chỉ một mực thụt ống bệ, thì ở nhanh chóng, nỗ lực tìm cách để dập tắt nó. đây vàng nguyên sẽ tiêu tan hết. Nếu chỉ một mực dội nước, thì ở đây vàng nguyên trở thành chai cứng. Hoặc Phật bảo các Tỳ-kheo: Đầu và áo bị đốt cháy còn có ngưng cả hai, thì ở đây vàng nguyên không chín tới, không thể tạm quên đi được, còn lửa vô thường mà hừng hực thì thể dùng được. Cho nên thầy trò thợ vàng thiện xảo, đối cần phải đoạn trừ tận diệt. Vì để đoạn trừ lửa vô thường, với vàng nguyên kia tùy thời thụt bệ, tùy thời dội nước, nên tu chánh kiến. Vậy để đoạn trừ những thứ lửa vô tùy thời ngưng cả hai, vàng nguyên như vậy mới đúng độ,

261 262

tùy theo việc mà sử dụng. Mạng sống thật ngắn ngủi (Tạp A-hàm, Quyển 47, Kinh Ba Tướng, số 1247) Nên tinh tấn cần tu Như cứu lửa cháy dầu. 462. TỬ HẬU ĐOẠN HOẠI

Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm Chớ lười dù chốc lát đuối cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, khiến cho chúng sanh Khiến ma chết chợt đến thấy như vầy, nói như vầy: ‘Những chúng sanh sống trong Biết ngươi là ác ma đời này, sau khi chết đoạn hoại không còn gì. Mau đi khỏi nơi đây. Con người do bốn đại hòa hợp, sau khi thân hoại mạng (Tạp A-hàm, Quyển 39, Kinh Trường Thọ, số 1084) chung, thì đất trở về đất, nước trở về nước, lửa trở về lửa, 464. TU PHẠM HẠNH gió trở về gió, thành người thứ năm nằm trên cáng, còn bốn người kia khiêng thây người chết đưa đến bãi tha ma, cho Nhóm ngoại đạo hỏi Tôn giả La-đà: Thầy vì muốn đến khi chưa thiêu đốt thì có thể nhận biết, nhưng khi đã đoạn trừ những thứ khổ nào, nên phải theo Sa-môn Cù- thiêu đốt rồi thì xương cốt trắng tinh như màu chim bồ câu. đàm xuất gia tu phạm hạnh?

Người kiêu mạn biết bố thí, người có một chút trí tuệ La-đà trả lời: Vì muốn đoạn trừ cái khổ về sắc, nên biết nhận lãnh: ai nói có sự việc ấy thì tất cả những gì họ theo Thế Tôn xuất gia tu phạm hạnh. Vì muốn đoạn trừ cái nói ra đó chỉ là những lời nói dối không thật; hoặc dù ngu khổ về thọ, tưởng, hành, thức nên theo Thế Tôn xuất gia tu hay trí mà sau khi chết qua đời khác, thì tất cả đều đoạn phạm hạnh. hoại không còn gì? (Tạp A-hàm, Quyển 6, Kinh Đoạn sắc khổ, số 113) Do có sắc, sanh khởi sắc, hệ lụy, đắm đuối sắc, nơi sắc 465. TỨ PHẨM PHÁP thấy ngã, cho nên, ưu, bi, khổ, não chưa khởi thì khiến cho Có sắc được nhận thức bởi mắt là đáng yêu, đáng nhớ, khởi; ưu, bi, khổ, não đã khởi, thì khiến tăng trưởng rộng đáng thích, đáng say đắm. Tỳ-kheo thấy rồi không hoan thêm. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy. hỷ, không tán thán, không ái lạc mà bám chặt vào đó. Có (Tạp A-hàm, Quyển 7, Kinh Tử Hậu Đoạn Hoại, số 156) sắc được nhận thức bởi mắt là không đáng yêu, không 463. TỬ MA đáng nhớ, không đáng thích đắm vào, chỉ có khổ, đáng nhàm tởm. Tỳ-kheo thấy rồi thì không sân hận, không bất Thường bức bách chúng sanh

263 264

mãn. Tỳ-kheo như vậy, không bị ma tự tại chi phối... cho 467. TỪ TÂM VỚI CHIM XÍ ĐIỂU đến thoát khỏi mọi sự trói buộc của ma. Đối với tai, mũi, Vào thời quá khứ, chư Thiên và A-tu-la dàn trận đánh lưỡi, thân, ý lại cũng như vậy. Đó gọi là kinh Tứ phẩm nhau. A-tu-la thắng, chư Thiên thua. Lúc ấy, quân của pháp của Tỳ-kheo. Thiên đế Thích thua, thoái lui tan rã, nên rất sợ hãi, quay (Tạp A-hàm, Quyển 9, Kinh Tứ Phẩm Pháp, số 245) xe chạy theo hướng Bắc, trở về cung trời, qua đường tắt trong rừng rậm dưới chân núi Tu-di. Nơi đây có một tổ 466. TỰ PHÒNG HỘ Kim sí điểu, có nhiều chim con cánh vàng. Lúc ấy Đế Đúng vậy, Đại vương! Nếu người nào thân hành ác Thích sợ xe ngựa đi qua sẽ cán chết những chim con, liền hạnh, khẩu hành ác hạnh, ý hành ác hạnh, nên biết những bảo người đánh xe rằng: Hãy quay xe lại, chớ giết những người này là không tự hộ, mà nói là hay tự phòng hộ. Tuy chim con! nói là tự phòng hộ bằng quân voi, ngựa, xe, bộ, dùng Người đánh xe tâu vua: Quân A-tu-la đang đuổi theo chúng để tự phòng hộ, nhưng thực ra không phải là tự người phía sau, nếu quay xe lại sẽ bị khốn. phòng hộ. Vì sao? Vì tuy phòng hộ bên ngoài, nhưng không phòng hộ bên trong. Cho nên, Đại vương! Đó gọi là Đế Thích bảo: Thà nên quay lại bị A-tu-la giết, chứ không tự phòng hộ. không để quân lính dẫm chết chúng sanh. Người đánh xe, quay xe trở lại hướng Nam. Quân A- Đại vương, nếu người nào thân hành thiện hạnh, khẩu tu-la từ xa trông thấy xe Đế Thích quay lại, cho rằng đó là hành thiện hạnh, ý hành thiện hạnh, nên biết những người chiến sách nên vội rút lui lại. Quân lính rất sợ hãi, thua này là tự phòng hộ. Tuy họ không dùng quân voi, ngựa, trận chạy tán loạn trở về cung A-tu-la. xe, bộ để tự phòng hộ, nhưng thực ra là tự phòng hộ. Vì sao? Vì phòng hộ bên trong. Đó gọi là khéo tự phòng hộ, Phật bảo các Tỳ-kheo: Thiên đế Thích kia là vua Tự tại chẳng cần phòng hộ bên ngoài. của trời Tam thập tam, nhờ từ tâm nên có oai lực dẹp được quân A-tu-la và cũng thường tán thán công đức từ tâm. Bấy giờ, Thế Tôn lại nói kệ: Tỳ-kheo các ông chánh tín xuất gia học đạo, không nhà, Khéo phòng hộ thân, khẩu phải tu tập từ tâm và cũng nên tán thán công đức từ tâm. Và tất cả ý nghiệp Tự hộ bằng tàm quý (Tạp A-hàm, Quyển 46, Kinh Ao Yết Già, số 1208) Đó là khéo phòng hộ. 468. TU TẬP CÓ THỂ PHÁ TAN TẤT CẢ

(Tạp A-hàm, Quyển 46, Kinh Tự Hộ, số 1229) Giống như mặt trời xuất hiện, có thể phá tan mọi sự tối

265 266

tăm của thế gian. Cũng vậy, tu tập tưởng vô thường, tu tập hoặc vị lai, hoặc hiện tại; hoặc trong, hoặc ngoài; hoặc thô, nhiều, có thể dứt trừ tất cả dục ái, sắc ái, vô sắc ái, điệu hoặc tế; hoặc tốt, hoặc xấu; hoặc xa, hoặc gần, Tỳ-kheo, mạn, vô minh. hãy quán sát, tư duy, phân biệt thật kỹ, không gì là có, (Tạp A-hàm, Quyển 10, Kinh Kỳ Lâm, số 269) không gì là bền chắc, không gì là chân thật, không có gì là kiên cố; chúng như bệnh, như ung nhọt, như gai nhọn, như 469. TỨ THIỀN sát hại; là vô thường, khổ, không, phi ngã. Vì sao? Vì Nếu Tỳ-kheo, với hành như vậy, hình như vậy, tướng tưởng vốn không chắc thật. như vậy lìa khổ dứt lạc, ưu hỷ trước đã diệt, không khổ (Tạp A-hàm, Quyển 10, Kinh Bào Mạt, số 265) không lạc, xả, tịnh niệm, nhất tâm, chứng và an trụ đệ Tứ 471. TƯỞNG THỌ ẤM thiền. Nếu không nhớ nghĩ như vậy, mà đối với sắc,

thọ, tưởng, hành, thức mà tư duy như là bệnh tật, như là ung Các tưởng, là tưởng thọ ấm. Tưởng cái gì? Tưởng ít, nhọt, như là gai nhọn, như là sát hại… cho đến Thượng tưởng nhiều, tưởng vô lượng, hoàn toàn không có gì tưởng lưu Bát-niết-bàn. Nếu không như vậy, thì sanh về cõi trời là không có gì. Đó gọi là tưởng thọ ấm. Lại nữa, tưởng thọ Nhân tánh Quả thật; hoặc không như vậy, thì sanh về cõi ấm này là vô thường, khổ, là pháp biến dịch. trời Phước sanh; hoặc không như vậy, thì sanh về cõi trời (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Tam Thế Ấm Thế Thực, Thiểu phước. số 46) (Tạp A-hàm, Quyển 31, Kinh Tứ Thiền, số 870) 472. TƯỞNG VÔ THƯỜNG, VÔ NGÃ 470. TƯỞNG NHƯ SÓNG NẮNG Giống như Chuyển luân Thánh vương, so với các tiểu Này các Tỳ-kheo, giống như cuối xuân, đầu hạ, không vương là tối thượng, tối thắng. Cũng vậy, tu tập tưởng vô mây, không mưa, giữa trưa trời nắng gắt, sóng nắng chập thường, tu tập nhiều, có thể dứt trừ tất cả dục ái, sắc ái, vô chờn, người nào sáng mắt quán sát, tư duy, phân biệt kỹ sắc ái, điệu mạn, vô minh. càng và, khi quán sát, tư duy, phân biệt kỹ càng thì sẽ thấy Tỳ-kheo, làm thế nào để tu tập tưởng vô thường, tu tập rằng không có gì cả, không gì là bền chắc, không gì là nhiều, có thể dứt trừ tất cả dục ái, sắc ái, vô sắc ái, điệu chắc thật, không gì là kiên cố. Vì sao? Vì trong quáng mạn, vô minh? nắng kia không có gì là chắc thật. Nếu Tỳ-kheo ở chỗ đồng trống hay ở trong rừng cây, Cũng vậy, những gì thuộc về tưởng, hoặc quá khứ, mà khéo tư duy chân chánh, quán sát sắc là vô thường;

267 268

thọ, tưởng, hành, thức vô thường; tư duy như thế thì dứt khối khổ lớn đã tụ tập cũng sẽ diệt. Giống như trồng cây, hết tất cả dục ái, sắc ái, vô sắc ái, điệu mạn, vô minh. Vì nếu không tùy thời bảo vệ để cho cây an ổn, không bón sao? Vì nếu người nào tu tập được tưởng vô thường, thì có phân đất, không tùy thời tưới nước, để cho lạnh nóng bất thể tu tập được tưởng vô ngã. Thánh đệ tử an trú ở tưởng thường, thì cây sẽ không tăng trưởng được. vô ngã, tâm lìa ngã mạn, tùy thuận chứng đắc Niết-bàn. Như vậy, này các Tỳ-kheo, đối với pháp bị chấp thủ (Tạp A-hàm, Quyển 10, Kinh Kỳ Lâm, số 269) mà tùy thuận quán vô thường, quán trụ, sanh, diệt, quán vô 473. TƯỚNG XẤU dục, quán tịch diệt, quán nhàm tởm, tâm không tham luyến, không hệ lụy, thức không dong ruổi chạy theo danh Có Tỳ-kheo hình tướng xấu xí khó coi, bị các Tỳ-kheo sắc, do đó danh sắc diệt. Danh sắc diệt thì lục nhập diệt, khinh mạn. Phật bảo các Tỳ-kheo: lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì Đối với Tỳ-kheo này, các ông chớ có khởi ý tưởng ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì kinh mạn. Vì sao? Vì Tỳ-kheo này đã tận trừ các lậu, sanh diệt, sanh diệt thì lão, bệnh, tử, ưu, bi, khổ, não sẽ những việc cần làm đã làm xong, đã lìa các gánh nặng, đã diệt và như vậy thuần khối khổ lớn đã tụ tập cũng sẽ diệt. đoạn tận các hữu kết, chánh trí, tâm thiện giải thoát. Này (Tạp A-hàm, Quyển 12, Kinh Đại Thọ, số 284) các Tỳ-kheo, các ông chớ xét đoán lầm người, chỉ có Như 475. VÃNG SANH Lai mới có khả năng xét đoán người. (Tạp A-hàm, Quyển 38, Kinh Xú Lậu, số 1063) Nếu có vị Thánh đệ tử nào đối với Phật mà thành tựu được lòng tin thanh tịnh bất hoại, thì ngay lúc đó, sẽ được 474. TÙY THUẬN QUÁN VÔ THƯỜNG các hàng chư Thiên mà trước kia đối với Phật đã thành tựu Nếu đối với pháp bị chấp thủ, mà tùy thuận quán vô được lòng tin tịnh giới bất hoại và vì nhân duyên này họ thường, quán trụ, sanh, diệt, quán vô dục, quán tịch diệt, được sanh lên

cõi trời, họ đều rất hoan hỷ và khen ngợi quán nhàm tởm, tâm không tham luyến, không hệ lụy, rằng: ‘Ta, nhờ nhân duyên đối với Phật thành tựu được thức không dong ruổi chạy theo danh sắc, do đó danh sắc lòng tin thanh tịnh bất hoại, nên được sanh lên cõi trời tốt diệt. Danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc đẹp này. Vị Thánh đệ tử kia, ngày nay đối với Phật thành diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ tựu lòng tin thanh tịnh bất hoại, vì nhân duyên đó cũng sẽ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt sanh lên cõi trời tốt đẹp này.’ thì lão, bệnh, tử, ưu, bi, khổ, não sẽ diệt và như vậy thuần (Tạp A-hàm, Quyển 41, Kinh Vãng Sanh, số 1124)

269 270

476. VÌ MỤC ĐÍCH NIẾT BÀN Cũng vậy, chúng sanh nào không nếm vị ngọt của thọ, Chính bằng pháp này: ‘Những gì thuộc về sắc, hoặc tưởng, hành, thức thì chúng sanh ấy không bị đắm nhiễm quá khứ, hoặc hiện tại, hoặc vị lai; hoặc trong, hoặc ngoài; thức. Vì chúng sanh nếm vị ngọt của thọ, tưởng, hành, hoặc thô, hoặc tế; hoặc tốt, hoặc xấu; hoặc xa, hoặc gần; thức cho nên chúng sanh ấy bị nhiễm trước vào thức. tất cả chúng đều được biết như thật, là chẳng phải ngã, Này các Tỳ-kheo, nếu sắc đối với chúng sanh không chẳng phải khác ngã, chẳng phải ở trong nhau; và thọ, phải là sự tai hại, thì chúng sanh ấy không nên nhàm chán tưởng, hành, thức chúng cũng lại như vậy.’ sắc. Vì sắc là mối hại của chúng sanh cho nên những Đệ tử kia lúc bấy giờ thành tựu được ba thứ vô thượng: chúng sanh ấy nhàm chán sắc. Trí vô thượng, Đạo vô thượng, Giải thoát vô thượng. Khi đã Cũng vậy, đối với thọ, tưởng, hành, thức nếu không thành tựu được ba vô thượng này rồi, vị ấy đối với Đại sư phải là mối hại thì chúng sanh ấy không nên nhàm chán mà cung kính, tôn trọng, cúng dường như là Phật, rằng: thức. Vì thọ, tưởng, hành, thức là mối hại của chúng sanh, ‘Thế Tôn đã giác ngộ tất cả các pháp, rồi bằng pháp này, cho nên những chúng sanh ấy nhàm chán thức. Ngài điều phục đệ tử khiến cho họ được an lạc, khiến cho Này các Tỳ-kheo, nếu sắc đối với chúng sanh mà họ được vô úy, điều phục tịch tĩnh, cứu cánh Niết-bàn. Đức không có sự xuất ly, thì những chúng sanh ấy không nên Thế Tôn vì mục đích Niết-bàn nên nói pháp cho các đệ tử.’ thoát ly sắc. Vì sắc đối với chúng sanh có sự xuất ly, cho (Tạp A-hàm, Quyển 5, Kinh Tát-giá, số 110) nên những chúng sanh ấy thoát ly sắc. 477. VỊ NGỌT CỦA HÀNH Cũng vậy, nếu thọ, tưởng, hành, thức đối với chúng Thế nào là biết như thật về vị ngọt của hành? Hỷ lạc sanh không có sự xuất ly, thì những chúng sanh ấy không do duyên vào hành mà sanh ra, nên gọi là vị ngọt của nên thoát ly thức. Vì thọ, tưởng, hành, thức đối với chúng hành. Như vậy là biết như thật về vị ngọt của hành. sanh có sự xuất ly, cho nên những chúng sanh ấy thoát ly thức. (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Bảy Thiện Xứ, số 42) Này các Tỳ-kheo, nếu Ta đối với năm thọ ấm này mà 478. VỊ NGỌT CỦA SẮC không biết một cách như thật vị ngọt là vị ngọt, tai hại là Nếu chúng sanh nào không nếm vị ngọt của sắc thì sẽ tai hại, xuất ly là xuất ly, thì Ta ở giữa chư Thiên, Ma, không nhiễm đắm sắc. Vì chúng sanh nếm vị ngọt của sắc Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn và các chúng trời, người đã cho nên bị đắm trước. không thể tự chứng, không được thoát, không vượt ra,

271 272

không xa lìa, vĩnh viễn an trú trong sự điên đảo, cũng La mang thai thì chết không thể tự mình chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Người vì tham mà chết. Chánh giác. Này các Tỳ-kheo, vì Ta đã biết năm thọ ấm này một Thường làm hạnh phi nghĩa cách như thật rằng vị ngọt là vị ngọt, tai hại là tai hại, xuất Biết nhiều không khỏi ngu ly là xuất ly, nên Ta ở giữa chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Pháp lành ngày tổn giảm Bà-la-môn và các chúng trời, người đã có thể tự chứng, đã Cành khô, rễ cũng tàn. thoát, đã vượt ra, đã xa lìa, vĩnh viễn không an trú trong sự (Tạp A-hàm, Quyển 38, Kinh Đề Bà, số 1064) điên đảo, cũng có thể tự mình chứng đắc Vô thượng 482. VÌ VÔ THƯỜNG NÊN CÓ BỊNH Chánh đẳng Chánh giác. Nếu sắc vô thường mà có thường, thì sắc này không (Tạp A-hàm, Quyển 1, Kinh Vị, số 13) nên có bệnh, có khổ và đối với sắc cũng không nên có 479. VỊ NGỌT CỦA SẮC những sự mong cầu phải như thế này hay không như thế Thế nào là như thật tri về vị ngọt của sắc? này. Vì sắc là vô thường, nên đối với sắc có bệnh, có khổ sanh ra và cũng không thể mong để được như thế này hay Do duyên vào sắc mà sanh ra hỷ lạc. Đó gọi là vị ngọt không như thế này. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại của sắc. như vậy. (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Ngũ Chuyển, số 41) (Tạp A-hàm, Quyển 3, Kinh Pháp Ấn, số 80) 480. VỊ NGỌT CỦA THỨC 483. VÔ LỰC Thế nào là biết như thật về vị ngọt của thức? Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm Hỷ lạc do duyên thức mà sanh. Đó gọi là vị ngọt của đuối cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, khiến cho chúng sanh thức. thấy như vầy, nói như vầy: ‘Không có lực, không có tinh tấn, không có lực tinh tấn, không có phương tiện của con (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Bảy Thiện Xứ, số 42) người, không tinh cần của con người, không có phương 481. VÌ THAM MÀ CHẾT tiện tinh cần của con người, không có tự mình làm, không Chuối sanh quả liền chết có người khác làm, không có tự mình và người khác làm; Lau tre cũng như vậy hết thảy con người, hết thảy chúng sanh, hết thảy thần, đều

273 274

vô phương tiện, bất lực, vô thế, vô tinh tấn, không khả Thọ, tưởng, hành, thức là khổ. Sắc là vô ngã. Thọ, tưởng, năng, định phận, tương tục, chuyển biến, chịu khổ vui hành, thức là vô ngã. Sắc này sẽ không tồn tại. Thọ, tưởng, trong sáu đường? hành, thức sẽ không tồn tại. Vì sắc này sẽ hủy hoại. Thọ, Do có sắc, sanh khởi sắc, hệ lụy, đắm đuối sắc, nơi sắc tưởng, hành, thức sẽ hủy hoại. thấy ngã, cho nên, ưu, bi, khổ, não chưa khởi thì khiến cho Cho nên, chẳng có ngã, chẳng có ngã sở và cũng sẽ khởi; ưu, bi, khổ, não đã khởi, thì khiến tăng trưởng rộng chẳng có ngã, ngã sở. Nếu ai giải thoát như vậy, thì sẽ thêm. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy. đoạn trừ được năm kết sử hạ phần. (Tạp A-hàm, Quyển 7, Kinh Vô Lực, số 155) (Tạp A-hàm, Quyển 3, Kinh Ưu-Đà-Na II, số 64) 484. VÔ MINH 486. VÔ NHÂN VÔ DUYÊN

Nói là vô minh, là không biết tiền tế, không biết hậu Do có cái gì, do khởi cái gì, do hệ lụy cái gì, do đắm tế, không biết tiền, hậu, trung tế; không biết Phật, Pháp, đuối cái gì, do thấy ngã nơi cái gì, khiến cho chúng sanh Tăng; không biết Khổ, Tập, Diệt, Đạo; không biết thiện, thấy như vầy, nói như vầy: ‘Chúng sanh phiền não, không bất thiện và vô ký; không biết trong, không biết ngoài. nhân, không duyên’? Nếu đối với những

sự này hay sự kia mà không biết, bị ám Do có sắc, sanh khởi sắc, hệ lụy, đắm đuối sắc, nơi sắc chướng, đó gọi là vô minh. thấy ngã, cho nên, ưu, bi, khổ, não chưa khởi thì khiến cho (Tạp A-hàm, Quyển 18, Kinh Diêm-Phù-Xa, số 490) khởi; ưu, bi, khổ, não đã khởi, thì khiến tăng trưởng rộng 485. VÔ NGÃ, VÔ NGÃ SỞ thêm. Đối với thọ, tưởng, hành, thức lại cũng như vậy.

Phàm phu ngu si không học, chấp sắc là ngã, khác ngã, (Tạp A-hàm, Quyển 7, Kinh Vô Nhân Vô Duyên, số 157) hay ở trong nhau; đối với thọ, tưởng, hành, thức cho là 487. VÔ SỰ ngã, khác ngã, hay ở trong nhau. Vô sự ở rừng này Đa văn Thánh đệ tử, không thấy sắc là ngã, khác ngã, Rễ rừng chặt từ lâu hay ở trong nhau; cũng không thấy thọ, tưởng, hành, thức Nơi rừng, lìa thoát rừng là ngã, khác ngã, hay ở trong nhau; cũng chẳng phải là Thiền tư, trừ bất lạc. người biết, cũng chẳng phải là người thấy. Sắc này là vô (Tạp A-hàm, Quyển 44, Kinh Nghề Ruộng, số 1182) thường. Thọ, tưởng, hành, thức là vô thường. Sắc là khổ.

275 276

488. VÔ THƯỜNG NÊN KHÔNG ÁI LẠC 490. VOI VÀ RỄ CÂY

Tất cả đều vô thường. Thế nào là tất cả đều vô thường? Như trong đầm không, có hồ nước lớn, có một long Mắt là vô thường. Sắc, nhãn thức, nhãn xúc và thọ với tượng to ở trong đó, nhổ những củ rễ, rửa sạch bùn đất sau cảm thọ khổ, cảm thọ lạc, hay cảm thọ không khổ không đó ăn chúng. Ăn rồi thì thân thể mập mạp, sung sức và đầy lạc, phát sanh bởi nhân duyên là nhãn xúc, tất cả chúng hạnh phúc. Vì lý do này nên luôn sống lạc sướng. Có một đều là vô thường. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý lại cũng con voi thuộc chủng tộc khác, hình thể gầy yếu, bắt chước như vậy. long tượng kia, nhổ củ rễ, nhưng rửa không sạch, còn để Đa văn Thánh đệ tử quán sát như vậy thì đối với mắt sẽ lẫn bùn đất mà ăn. Ăn vào không tiêu, thân thể không mập sanh nhàm tởm. Đối với sắc, nhãn thức, nhãn xúc và thọ với mạp mà trở thành gầy yếu, vì vậy dẫn đến chỗ chết, hoặc cảm thọ khổ, cảm thọ lạc, hay cảm thọ không khổ không khổ gần chết. lạc, phát sanh bởi nhân duyên là nhãn xúc, đối với chúng Tỳ-kheo tuổi trẻ kia xuất gia chưa được bao lâu, chưa cũng sanh nhàm tởm. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý và quen rành Pháp luật, y theo các bậc Trưởng lão, nương thanh, hương, vị, xúc, pháp, ý thức, ý xúc và thọ với cảm vào nơi làng xóm. Khi đắp y, ôm bát vào thôn khất thực, thọ khổ, cảm thọ lạc, hay cảm thọ không khổ không lạc, phát sanh bởi nhân duyên là ý xúc, đối với tất cả chúng mà không khéo hộ thân, không giữ gìn các căn, không cũng sanh nhàm tởm. Do nhàm tởm nên không ái lạc, do chuyên cột niệm, không thể khiến cho người chưa tin phát không ái lạc nên được giải thoát, giải thoát tri kiến, biết lòng tin và người đã tin không thay đổi. Nếu được tài lợi, y rằng: ‘Ta, sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã lập, những gì cần phục, đồ ăn, thức uống, ngọa cụ, thuốc men; mà sanh làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa.’ nhiễm, đắm, tham lam, đeo đuổi, không thấy lỗi lầm, tai hại, không thấy sự thoát ly, vì tâm tham nếm thức ăn này, (Tạp A-hàm, Quyển 8, Kinh Vô Thường, số 195) nên không thể làm cho thân lạc tươi, an ổn, sung sướng 489. VÔ TRI được. Vì ăn như vậy nên chuyển đến cái chết, hoặc khổ Đối với sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà không biết, giống như chết. Nói là chết có nghĩa là xả giới, hoàn tục, không rõ,

không đoạn tận, không ly dục, thì không thể mất Chánh pháp, Chánh luật. Khổ giống như chết nghĩa là đoạn trừ khổ não. phạm Chánh pháp luật, không biết tội tướng, không biết Đối với sắc, thọ, tưởng, hành và thức, nếu biết, nếu rõ, trừ tội. nếu đoạn tận, nếu ly dục, thì có thể đoạn trừ khổ não. (Tạp A-hàm, Quyển 39, Kinh Ăn Cũ Rễ, số 1083) (Tạp A-hàm, Quyển 1, Kinh Vô Tri, số 3)

277 278

491. VỌNG NGỮ 493. VƯỢT THẾ GIAN

Giống như người chài lưới và đệ tử của chài lưới thả Chẳng phải do bước đi câu, giăng lưới nơi sông, suối, khe, rạch giết hại chúng Mà đến bờ thế giới sanh tạo ra khổ lớn. Cũng vậy, Đại vương, các giai cấp Không đến bờ thế giới Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, Gia chủ vì tham dục nên hay dối Thì không thoát khỏi khổ. trá, vọng ngữ. Họ sẽ chịu khổ mãi mãi, không được lợi ích lâu dài. Cho nên Đức Mâu-ni, Bấy giờ, Thế Tôn lại nói kệ: Là Đấng Biết Thế Gian, Khởi tham muốn tài sản Đã đến bờ thế giới, Tham dục làm say mê Các phạm hạnh đã lập. Cuồng loạn không tự giác Giống như người bắt cá Bờ thế giới chỉ có Do vì nghiệp ác này, Chánh trí mới biết rõ Nên chịu báo khổ lớn. Giác tuệ đạt thế gian Nên nói vượt bờ kia. (Tạp A-hàm, Quyển 46, Kinh Tham Lợi, số 1231) (Tạp A-hàm, Quyển 9, Kinh Thế Gian Biên, số 234) 492. VƯỢT CÁC DÒNG 494. XẢ GÁNH NẶNG Tất cả giới đầy đủ Trí tuệ, khéo chánh thọ Thế nào là xả gánh nặng? Trong tư duy, buộc niệm Tức là ái này, ái về hữu đương lai đi đôi với tham hỷ, Qua nạn, vượt các dòng. đắm trước cái này hay cái kia, tất cả đều được đoạn trừ, diệt tận khổ khổ, ly dục, tịch diệt, tĩnh chỉ. Nơi dục tưởng không ham (Tạp A-hàm, Quyển 3, Kinh Trọng Đảm, số 73) Nơi sắc kết vượt qua Không bám cũng không trụ 495. XẢ GIÁC CHI

Nơi nhiễm cũng không dính. Khi tâm yếu đuối sanh khởi như vậy, nếu tâm yếu (Tạp A-hàm, Quyển 48, Kinh Chiên đàn, số 1269) đuối, do dự, lúc bấy giờ nên tu Trạch pháp giác phần, Tinh

279 280

tấn giác phần, Hỷ giác phần để được khai thị, chỉ giáo, đạt được quả Tu-đà-hoàn, mà nửa chừng không chết, thì khích lệ, làm cho hoan hỷ. chắc chắn sẽ đạt được quả Tư-đà-hoàn. Hoặc khi tâm điệu cử sanh khởi; nếu tâm điệu cử, do Đối với pháp này nếu bằng trí tuệ chân chánh mà quán dự, thì nên tu Khinh an giác phần, Định giác phần, Xả giác sát như thật, ba kết được biết là hoàn toàn đoạn trừ; đó là, phần. Vì sao? Vì khi tâm điệu cử sanh khởi; nếu tâm điệu thân kiến, giới thủ, nghi. Tỳ-kheo, đó gọi là quả Tu-đà-cử, do dự, thì bằng các pháp này mà có thể khiến cho an trụ hoàn, sẽ không rơi vào đường ác, quyết định thẳng đến bên trong, nhất tâm nhiếp trì. Thí như lửa đang cháy, muốn Chánh giác, bảy lần sanh qua lại giữa trời, người, cuối cho nó tắt, chỉ cần cho than tro vào, thì lửa này sẽ tắt. cùng sẽ cứu cánh biên tế của khổ. (Tạp A-hàm, Quyển 27, Kinh Hỏa, số 714) Này Tỳ-kheo, nếu đối với pháp này nếu dùng trí tuệ 496. XẢ LY TẤT CẢ HỮU DƯ chân chánh mà quán sát như thật, tâm sẽ không khởi lên lậu hoặc, thì gọi là A-la-hán. Khi các lậu đã sạch rồi, thì Thế nào là sắc thọ ấm? Những gì là sắc, tất cả chúng những gì cần làm đã làm xong, trút bỏ gánh nặng, đạt đều là bốn đại và sắc do

bốn đại tạo. Đó gọi là sắc thọ ấm. được mục đích của mình, các kết sử hữu dứt sạch, chánh Lại nữa, sắc kia là vô thường, khổ, là pháp biến dịch. Nếu trí, tâm đạt được giải thoát. sắc thọ ấm này vĩnh viễn bị đoạn trừ không dư tàn, rốt ráo xả ly, diệt tận, ly dục, tịch diệt, các sắc thọ ấm khác không (Tạp A-hàm, Quyển 3, Kinh Phân Biệt, số 61) tương tục, không xuất hiện, không khởi lên, thì đó gọi là vi 497. XẢ NĂM THỌ ẤM diệu, cũng gọi là tịch tĩnh, cũng gọi là xả ly tất cả hữu dư, Này các Tỳ-kheo, đa văn Thánh đệ tử kia đối với sắc ái tận, vô dục, diệt tận, Niết-bàn. thọ ấm kia phải học như vầy, 'Ta nay bị sắc hiện tại ăn. Này các Tỳ-kheo, nếu đối với pháp này mà dùng trí tuệ Quá khứ đã từng bị sắc kia ăn, như trong hiện tại.' tư duy, quán sát, phân biệt, nhẫn thọ, đó gọi là tùy tín Lại nghĩ như vầy: 'Nay ta đang bị sắc hiện tại ăn, nếu hành, siêu thăng, ly sanh, vượt qua khỏi địa vị phàm phu. mà ta ham muốn sắc vị lai, thì cũng sẽ bị sắc kia ăn như Nếu chưa đạt được quả Tu-đà-hoàn, mà nửa chừng không trong hiện tại.' chết, thì chắc chắn sẽ đạt được quả Tu-đà-hoàn. Biết như vậy rồi, người ấy không hoài niệm sắc quá Nếu đối với pháp này, mà bằng tăng thượng trí tuệ, tư khứ, không ham muốn sắc vị lai, đối với sắc hiện tại sanh duy quán sát, nhẫn thọ, thì đó gọi là tùy pháp hành, siêu yểm ly, lìa dục, diệt hết tai hại, hướng đến tịch diệt. thăng, ly sanh, vượt qua khỏi địa vị phàm phu. Nếu chưa

281 282

Đa văn Thánh đệ tử đối với thọ, tưởng, hành, thức thọ tham, vượt qua được dục tham. Đó gọi là sự xuất ly hành. ấm hãy học như vầy, 'Ta nay bị thức hiện tại ăn. Quá khứ (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Bảy Thiện Xứ, số 42) đã từng bị thức kia ăn, như trong hiện tại. Nếu mà ta ham muốn thức vị lai, thì cũng sẽ bị thức kia ăn như trong 500. XUẤT LY CỦA THỨC hiện tại.' Thế nào là biết như thật về sự xuất ly thức? Biết như vậy rồi, người ấy không hoài niệm thức quá Nếu ở nơi thức mà điều phục dục tham, đoạn trừ dục khứ, không ham muốn thức vị lai, đối với thức hiện tại tham, vượt qua khỏi dục tham. Đó gọi là sự xuất ly thức. sanh yểm ly, lìa dục, diệt tận, hướng đến tịch diệt. Ở đây, (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Bảy Thiện Xứ, số 42) diệt chứ không tăng, lui chứ không tiến, diệt chứ không khởi, xả chứ không thủ. 501. XUÔI DÒNG CHẢY

(Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Tam Thế Ấm Thế Thực, Thánh đệ tử đa văn từ lâu tâm xuôi về, rót về, đổ dốc số 46) về, hướng đến viễn ly, hướng đến ly dục, hướng đến Niết- bàn tịch tĩnh xả ly, vui nơi Niết-bàn; ở nơi hữu lậu đã được 498. XUẤT GIA ĐỂ DỨT KHỔ dập tắt, được làm mát nguội. Nếu bị quốc vương, gia chủ Phật bảo La-đà: Những lời ngươi nói là chân thật, hay thân tộc dùng bổng lộc mời dụ để hoàn giới thoái không hủy báng Như Lai, không khiến cho người khác đến giảm, chịu khổ lớn khác, thì điều này không thể có được. nạn vấn, chỉ trích dồn vào chỗ bế tắc, nói như thuyết, nói Giống như sông Hằng luôn luôn xuôi về, rót về, đổ dốc về như pháp, nói theo thuận thứ của pháp. Vì sao? Này La-đà, phương Đông. Có nhiều người ngăn nó, muốn nó xuôi về, sắc là ưu, bi, khổ, não. Vì muốn dứt hết nó nên theo Như rót về, đổ dốc về phương Tây thì cũng không thể được. Lai xuất gia tu phạm hạnh. Thọ, tưởng, hành, thức là ưu, (Tạp A-hàm, Quyển 43, Kinh Rắn Độc, số 1172) bi, khổ, não vì muốn dứt hết chúng nên theo Như Lai xuất gia tu phạm hạnh. 502. Ý TƯỞNG

(Tạp A-hàm, Quyển 6, Kinh Đoạn Ưu Khổ, số 115) Như vậy, Tỳ-kheo, có ý giới, pháp giới, vô minh giới. Kẻ phàm phu ngu si vô học, vì vô minh xúc cho nên khởi 499. XUẤT LY CỦA HÀNH lên ý tưởng có, ý tưởng không, ý tưởng vừa có vừa không, Thế nào là biết như thật về sự xuất ly hành? ý tưởng ta hơn, ý tưởng ta bằng, ý tưởng ta kém, ý tưởng Nếu ở nơi hành mà điều phục dục tham, đoạn trừ dục ta biết, ta thấy. Những ý tưởng biết như vậy, những ý

283 284

tưởng thấy như vậy đều do sáu xúc–nhập xứ mà phát sanh. Ai đối với sắc, thọ, tưởng, hành, thức không yêu thích, Đa văn Thánh đệ tử đối với sáu xúc–nhập xứ này, xả thì đối với khổ cũng không thích. Ai đối với khổ không bỏ vô minh mà sanh minh. Không sanh ra ý tưởng về có, ý thích, thì đối với khổ sẽ được giải thoát. tưởng về không, ý tưởng về vừa có vừa không, ý tưởng Này các Tỳ-kheo, ai đối với sắc, thọ, tưởng, hành, thức hơn, ý tưởng bằng, ý tưởng kém, ý tưởng ta biết, ta thấy. ai không biết, không rõ, không ly dục, tâm không giải Khi đã biết như vậy, đã thấy như vậy rồi, thì những gì do thoát. Tham tâm không giải thoát, thì sẽ không đoạn trừ vô minh–xúc khởi lên trước kia sẽ bị diệt và cảm thọ phát được khổ não. sanh do minh xúc sau đó sẽ khởi lên. (Tạp A-hàm, Quyển 1, Kinh Vô Tri, số 5) (Tạp A-hàm, Quyển 2, Kinh Giác, số 45) ** 503. YỂM LY

Sắc, thọ, tưởng, hành, thức là vô thường. Vô thường tức là khổ. Khổ tức chẳng phải ta. Cái gì chẳng phải ta thì cũng chẳng phải sở hữu của ta. Quán sát như vậy gọi là chân thật chánh quán. Thánh đệ tử quán sát như vậy thì sẽ nhàm tởm sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Do nhàm tởm nên không ham muốn, vì không ham muốn nên được giải thoát. Đối với giải thoát, trí chân thật phát sanh, biết rằng: ‘Ta, sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã lập, những việc cần làm đã làm xong, tự biết sẽ không tái sanh đời sau nữa.’ (Tạp A-hàm, Quyển 1, Kinh Yễm Ly, số 9) 504. YÊU THÍCH KHỔ

Đối với sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà yêu thích, thì cũng yêu thích khổ. Ai yêu thích khổ, thì đối với khổ không được giải thoát.

285 286

vui chơi và nghỉ đêm ở đó. Vào lúc nửa đêm, bất ngờ mây nổi dậy mưa gió dữ dội. Lúc ấy, vua Lưu-ly và binh chúng cùng bị nước cuốn trôi, đều bị tiêu diệt, thân hoại mạng chung bị đọa vào địa ngục A-tỳ. Cung điện thành nội lại bị lửa trời thiêu đốt. Bấy giờ, Thế Tôn dùng thiên nhãn quan sát thấy vua Lưu-ly và binh bốn bộ bị nước cuốn trôi, mạng chung tất cả đều vào địa ngục. Làm việc tối cực ác Đều do thân, miệng làm Nay thân cũng chịu khổ 1. ÁC QUẢ ÁC BÁO Thọ mạng cũng ngắn ngủi. Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nay vua Lưu-ly và các binh chúng ở đời sẽ không còn bao lâu. Sau bảy ngày nữa họ sẽ Nếu khi ở trong nhà bị tiêu diệt hết. Thì bị lửa thiêu đốt Nghe vậy, vua Lưu-ly lo sợ bảo quần thần: Nay Như Đến lúc mạng qua đời Lai đã báo hiệu, sau bảy ngày nữa vua Lưu-ly và binh Tất sinh vào địa ngục. chúng sẽ bị tiêu diệt hết. Các ngươi xem, ngoài biên giới Lúc ấy, các Tỳ-kheo bạch Thế Tôn: Sau khi chết, vua có giặc cướp, tai biến nước lửa, đến xâm phạm nước Lưu-ly và binh lính sanh nơi nào? chăng? Bởi vì

sao? Vì chư Phật Như Lai không có hai lời. Thế Tôn bảo: Vua Lưu-ly sanh vào địa ngục A-tỳ Lời nói quyết không đổi khác. Các Tỳ-kheo bạch: Xưa kia các Thích tử đã tạo ra Bà-la-môn Hảo Khổ tâu với vua: Vua chớ có lo sợ. nhân duyên gì mà nay bị vua Lưu-ly làm hại? Nay bên ngoài không có nạn giặc cướp đáng sợ, cũng không tai biến nước lửa. Hôm nay, Đại vương hãy cứ vui Thế Tôn bảo: Ngày xưa, trong thành La-duyệt này có chơi thỏa thích. một thôn đánh cá. Thời ấy, gặp lúc đói kém, người ăn rễ cây, một thăng vàng đổi một thăng gạo. Trong thôn lúc đó Vua Lưu-ly cho người đếm ngày, đến đầu ngày thứ có một hồ nước lớn, lại nhiều cá. Mọi người dân trong bảy, Đại vương vui mừng hớn hở không tự chế được, liền thành La-duyệt đến nơi hồ bắt cá ăn. Vào lúc đó, trong hồ dẫn binh chúng và các thể nữ đến bờ sông A-chi-la mà tự

287 288

có hai giống cá, một gọi là là Câu tỏa, hai gọi là Lưỡng dòng ti tiện xuất gia.' Ỷ vào dòng họ mình mong chê bai thiệt. Lúc ấy, hai giống cá nói với nhau: 'Đối với những người khác. người này, trước đây chúng ta không có lỗi lầm. Ta là loài 'Ta rất siêng năng phụng hành chánh pháp. Các Tỳ- thủy tánh, không ở đất khô. Những người dân này đều đến kheo khác thì không siêng năng trì giới.' Lại dùng nghĩa ăn thịt chúng ta. Bao nhiêu phước đức chúng ta có đời này chê bai người khác mà tự cống cao. trước, nay sẽ dùng để báo oán này.' 'Ta thành tựu tam-muội, các Tỳ-kheo khác không có Lúc ấy, trong thôn có một cậu bé mới tám tuổi, không tam-muội, tâm ý thác loạn không nhất định.' Người ấy ỷ bắt cá, lại cũng không hại chúng, nhưng cá kia ở trên bờ, vào tam-muội này thường tự cống cao chê bai người khác. tất cả đều bị chết, thấy vậy cậu bé rất là vui mừng. 'Ta trí tuệ bậc nhất. Ở đây các Tỳ-kheo khác không có Các ngươi chớ nghĩ nhân dân trong thành La-duyệt lúc trí tuệ.' Người ấy ỷ vào trí tuệ này mà tự cống cao hủy bấy giờ há là người nào khác, mà nay chính là họ Thích. báng người khác. Cá Câu tỏa bấy giờ, nay là vua Lưu-ly. Cá Lưỡng thiệt bấy giờ, thì nay là bà-la-môn Hảo Khổ. Còn cậu bé thấy cá 'Hiện tại ta thường được thức ăn, giường mềm, ngọa nằm trên bờ mà cười lúc ấy, nay chính là Ta. Bấy giờ, họ cụ, thuốc thang trị bệnh. Ở đây, các Tỳ-kheo khác không Thích ngồi bắt cá ăn. Vì nhân duyên này, nên trong vô số được các vật cúng dường này.' Người này ỷ vào vật cúng kiếp vào trong địa ngục, nay phải chịu báo này. Lúc ấy, Ta dường này mà tự cống cao, chê bai người khác. Đó gọi là ngồi nhìn mà cười nên nay bị đau đầu giống như bị đá đè, pháp ác tri thức, hành tà nghiệp. hoặc như đầu đội núi Tu-di. Vì sao vậy? Vì Như Lai vốn (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 17. Phẩm An-ban, Kinh không nhận hình hài nữa, đã xả bỏ các hành, vượt qua các số 9) ách nạn. Này các Tỳ-kheo, đó gọi là vì nhân duyên này, nay chịu báo này. Các Tỳ-kheo, hãy giữ thân, miệng, ý 3. AN BANG hành, hãy niệm cung kính thừa sự người phạm hạnh. Một pháp ấy là gì? Đó là niệm an-ban. Hãy khéo tu (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 34. Phẩm Đẳng Kiến, hành. Hãy quảng bá. Các ngươi sẽ thành tựu thần thông, Kinh số 2) loại bỏ các loạn tưởng, đạt được quả Sa-môn, tự thân đạt đến Niết-bàn. 2. ÁC TRI THỨC (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, Phẩm Thập Niệm, Người ác tri thức tự sinh tâm niệm này: 'Ta thuộc Kinh số 8) dòng hào tộc xuất gia học đạo. Các Tỳ-kheo khác thuộc

289 290

4. ĂN UỐNG TIẾT ĐỘ Trời Người liền được thấm nhuần ánh sáng, liền có tín tâm Tỳ-kheo suy xét những đồ ăn thức uống từ đâu mà nơi giới, văn, thí, tuệ. Giống như ánh trăng tròn mùa thu đến; ăn không vì để mập trắng, mà chỉ muốn duy trì thân vằng vặc chiếu khắp mọi nơi, thì ở đây cũng vậy. Nếu Như hình, bốn đại được nguyên vẹn: 'Nay tôi phải trừ cảm thọ Lai, A-la-hán, Chánh đẳng Chánh giác, xuất hiện thế gian, cũ, khiến cảm thọ mới không sanh, để thân đủ sức, được tu thì Trời Người liền được thấm nhuần ánh sáng, liền có hành đạo, khiến cho phạm hạnh không dứt.' Cũng như lòng tin đối với giới, văn, thí, tuệ, như trăng tròn chiếu thân nam, nữ nổi lên nhọt độc, phải dùng cao mỡ bôi nhọt. khắp tất cả. Sở dĩ bôi nhọt là muốn chóng khỏi. Đây cũng như vậy, các (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 8. Phẩm A-Tu-La, Tỳ-kheo, ăn uống biết tiết độ. Ở đây, Tỳ-kheo suy xét đồ Kinh số 8) ăn thức uống từ đâu mà đến; ăn không vì để mập trắng, mà 6. A-TU-LA, MẶT TRỜI VÀ MẶT TRĂNG chỉ muốn duy trì thân hình, bốn đại được nguyên vẹn: 'Nay tôi phải trừ cảm thọ cũ, khiến cảm thọ mới không Thọ thân hình to lớn không ai hơn vua A-tu-la. Tỳ- sanh, để thân đủ sức, được tu hành đạo, khiến cho phạm kheo, nên biết, thân hình A-tu-la lớn cao tám vạn bốn nghìn hạnh không dứt.' do tuần. Miệng rộng nghìn do tuần. Tỳ-kheo nên biết, có lúc vua A-tu-la muốn xúc phạm đến mặt trời, liền hóa thân Cũng như xe cộ chở nặng, sở dĩ bôi mỡ trục là muốn cao gấp bội đến mười sáu vạn tám nghìn do tuần,. đến trước đem vật nặng đến nơi. Tỳ-kheo cũng lại như vậy, ăn uống mặt trời, mặt trăng. Vua mặt trời, mặt trăng thấy vậy, trong biết tiết độ, suy xét những đồ ăn thức uống từ đâu đến, ăn lòng sợ hãi cho nơi ở của mình không an ninh. Vì sao vậy? không vì để mập trắng, mà chỉ muốn duy trì thân hình, bốn Vì thân hình A-tu-la rất đáng sợ. Vua mặt trời, mặt trăng đại được nguyên vẹn: 'Nay tôi phải trừ cảm thọ* cũ, khiến kia vì trong lòng sợ hãi, nên ánh sáng không còn nữa. cảm thọ mới không sanh, để thân đủ sức, được tu hành Nhưng A-tu-la không dám đến trước bắt mặt trời mặt trăng. đạo, khiến cho phạm hạnh không dứt.' Tỳ-kheo ăn uống Vì sao? Vì oai đức mặt trời, mặt trăng có thần lực lớn, thọ biết tiết độ là như vậy. mạng rất dài, nhan sắc đoan chánh, hưởng lạc vô cùng. (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 21. Phẩm Tam Bảo, Muốn biết thọ mạng dài ngắn, đó là tuổi thọ trụ một kiếp. Kinh số 6) Lại nữa, do phước báo của chúng sinh cõi này, nên vua mặt trời, mặt trăng không bị xúc phạm bởi sự thấy của A-tu-la. 5. ÁNH SÁNG XUẤT HIỆN (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 8. Phẩm A-Tu-La, Có một con người mà xuất hiện ở thế gian, thì bấy giờ Kinh số 1)

291 292

7. BA BỊNH LỚN 5) Chánh tụ gồm: chánh kiến, chánh trị, chánh ngữ, Có ba bệnh lớn: Phong là bệnh lớn; đàm là bệnh lớn; chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh định. lãnh là bệnh lớn. 6) Định tụ là có biết khổ, biết tập, biết tận, biết đạo, Lại có ba thứ thuốc hay: Nếu bệnh phong, tô là thuốc biết thiện tụ, biết ác tụ, biết định tụ. hay, và tô dùng làm thức ăn. Nếu bệnh đờm, mật làm (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 23. Phẩm Địa Chủ, Kinh thuốc hay, và mật dùng làm thức ăn. Nếu bệnh lãnh, dầu là số 9) thuốc hay, và dầu dùng làm thức ăn. 9. BA CHỖ KHÔNG DI ĐỘNG Có ba loại bệnh lớn: tham

dục, sân nhuế, ngu si. Song, Nếu có chúng sanh muốn khởi từ tâm, có ý chí tín, ba loại bệnh lớn nầy, lại có ba thứ thuốc hay: Nếu lúc vâng phục phụng sự cha mẹ, anh em, tông tộc, gia thất, bè tham dục khởi, thường trị bằng bất tịnh, và tư duy bất tịnh bạn tri thức, nên an lập những người này trên ba xứ khiến đạo. Nếu bệnh lớn là sân nhuế, thường trị bằng từ tâm, và không di động. Những gì là ba? tư duy từ tâm đạo. Nếu bệnh lớn là ngu si, thường trị bằng trí huệ, và duyên khởi đạo. 1) Khiến họ phát tâm hoan hỷ đối với Như Lai, tâm không di động rằng: 'Ngài là Như Lai, Chí chân, Đẳng (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 21. Phẩm Tam Bảo, chánh giác, Minh hạnh túc, Thiện thệ, Thế gian giải, Vô Kinh số 7) thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên Nhân sư, hiệu Phật 8. BA CHÁNH VÀ TÀ TỤ Thế Tôn.' 1) Tà tụ là có tà kiến, tà tư duy, tà ngũ, tà nghiệp, tà 2) Lại khiến họ phát tâm hoan hỷ nơi Chánh pháp mạng, tà tinh tấn, tà niệm, tà định. rằng: 'Pháp được Như Lai khéo nói, vô ngại, cực kỳ vi 2) Bất định tụ là có chẳng biết khổ, chẳng biết tập, diệu, do đây mà thành quả; pháp như vậy được học và biết chẳng biết tận, chẳng biết đạo, chẳng biết chánh tụ, chẳng bởi người trí.' biết tà tụ. 3) Cũng khiến họ phát tâm hoan hỷ nơi Thánh chúng 3) Ba thiện tụ là có thiện tụ, chánh tụ, định tụ. này rằng: 'Thánh Chúng của Như Lai tất cả đều hòa hợp, không có lẫn lộn, thành tựu pháp, thành tựu giới, thành 4) Ba thiện căn là vô tham thiện căn, vô nhuế thiện tựu tam-muội, thành tựu trí huệ, thành tựu giải thoát, căn, vô si thiện căn. thành tựu giải thoát kiến huệ. Thánh chúng ấy gồm có

293 294

bốn đôi tám hạng, mười hai Hiền Thánh. Đây là Thánh đời này, đời sau chăng? Có sa-môn, bà-la-môn chăng? Chúng của Như Lai, đáng kính, đáng quí. Đây là ruộng Không sa-môn, bà-la-môn chăng? Đời có A-la-hán chăng? phước vô lượng thế gian.' Đời không A-la-hán chăng? Có người chứng đắc chăng? Các Tỳ-kheo nào học ba xứ nầy sẽ thành tựu quả báo Không người chứng đắc chăng? Đó gọi là kết bởi nghi. lớn. 3) Ta do giới này mà sinh vào gia đình giòng họ lớn, (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 21. Phẩm Tam Bảo, sinh nhà trưởng giả, sinh nhà bà-la-môn, hoặc sinh lên Kinh số 4) trời, hay trong các thần. Đó gọi là kết của giới đạo.

10. BA HÀNH VI ÁC Có ba kết này trói buộc chúng sanh, khiến không thể từ bờ này đến bờ kia. Giống như hai con bò cùng một ách Ba hành vi ác là thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. tất không rời nhau. Tỳ-kheo, phải tìm cầu phương tiện tu ba hành vi thiện: Nếu thân làm ác, phải tu hành vi thiện nơi thân. Miệng nói Bờ này chính là thân tà; bờ kia chính là thân tà bị diệt. ác, phải tu hành vi thiện nơi miệng. Ý nghĩ ác, phải tu Đó gọi là ba kết trói buộc chúng sanh, không thể từ bờ này hành vi thiện nơi ý. đến bờ kia. Cho nên, cần phải tìm cách tiêu diệt ba kết này.

(Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 21. Phẩm Tam Bảo, (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 24. Phẩm Cao Tràng, Kinh số 8) Kinh số 9) 12. BA LOẠI HƯƠNG BAY NGƯỢC GIÓ 11. BA KẾT DO THÂN TÀ

Có ba kết sử trói buộc chúng sanh khiến không thể từ Có ba loại hương: hương giới, hương văn, hương thí là bờ này đến bờ kia được là thân tà, giới đạo, nghi. hương vừa

ngược gió, hương vừa xuôi gió, và hương vừa ngược vừa xuôi theo gió. Trong các loại hương thơm có 1) Chấp thân có ngã, nảy sinh tưởng về tôi ta, có được trong thế gian, ba loại hương này là tối thắng, tối tưởng về chúng sanh, có mạng, có thọ, có nhân, có sĩ phu, thượng, không thứ gì sánh bằng, không thứ gì bì kịp. có duyên, có trước. Đó gọi là kết bởi thân tà. Cũng như từ bò có sữa, từ sữa có lạc, từ lạc có tô, từ tô 2) Có ngã chăng? Vô ngã chăng? Có sinh chăng? có đề-hồ, nhưng đề-hồ này là tối thắng, tối thượng, không Không sinh chăng? Có ngã, nhân, thọ mạng, chăng? thứ gì sánh bằng, không thứ gì bì kịp. Ở đây cũng vậy, Không ngã, nhân, thọ mạng chăng? Có phụ mẫu chăng? trong các loại hương thơm có được trong thế gian, ba loại Không phụ mẫu chăng? Có đời này, đời sau chăng? Không

295 296

hương này là tối thắng, tối thượng, không thứ gì sánh Ba nghiệp đạo thanh tịnh bằng, không thứ gì bì kịp. Đường vô vi Đại Tiên. (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 23. Phẩm Địa Chủ, Kinh (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 21. Phẩm Tam Bảo, số 1) Kinh số 8) 13. BA NGHIỆP ĐẠO THANH TỊNH 14. BA NGƯỜI XỨNG ĐÁNG ĐƯỢC CÚNG DƯỜNG

Giữ thân không hành ác Có ba người, xứng đáng được người đời cúng dường: Tu tập thân thiện hành 1) Như Lai Chí chơn Đẳng chánh giác, xứng đáng Niệm xả thân ác hành được người đời cúng dường. Hãy học thân thiện hành. 2) Đệ tử của đức Như Lai, A-la-hán lậu tận, xứng Giữ miệng không hành ác đáng được người đời cúng dường. Tu tập miệng hành thiện 3) Chuyển luân Thánh vương, xứng đáng được người Niệm xả miệng nói ác đời cúng dường. Hãy học miệng nói thiện. Như Lai điều phục những ai chưa được điều phục, hàng phục những ai chưa được hàng phục, độ những ai Giữ ý không hành ác chưa được độ, giải thoát những ai chưa được giải thoát, Tu tập ý nghĩ thiện khiến thành Niết-bàn những ai chưa đạt bát-niết-bàn, cứu Niệm xả ý hành ác hộ những ai chưa được cứu hộ, làm con mắt cho những ai Hãy học ý nghĩ thiện. mù mắt. Như Lai là tối tôn đệ nhất, là ruộng phước tối tôn, đáng kính, đáng quý giữa Ma, hoặc Ma thiên, trời và Lành thay, thân hành thiện người, làm đạo sư hướng dẫn loài người biết con đường Khẩu hành cũng như vậy chánh, thuyết đạo giáo cho những ai chưa biết đạo. Lành thay ý hành thiện Tất cả cũng như vậy. A-la-hán lậu tận đã vượt qua được dòng sanh tử, không còn tái sinh, đã đắc pháp vô thượng; dâm, nộ, si Giữ khẩu ý thanh tịnh vĩnh viễn diệt tận không còn, là ruộng phước của đời. Thân không hành vi ác Chuyển luân Thánh vương dùng pháp để trị hóa, trọn

297 298

không sát sanh, lại dạy dỗ người khiến không sát sanh; tự thai. Nếu khi cha mẹ cùng hợp một chỗ, tướng cha có con, mình không trộm cắp và cũng dạy người khác không trộm tướng mẹ không con, chẳng thành thai. Nếu khi cha mẹ cắp; tự mình không dâm dật và dạy người khác không dâm cùng hợp một chỗ, tướng mẹ có con, tướng cha không con, dật; tự mình không nói vọng ngữ và dạy người khác không chẳng thành thai. Nếu khi tướng cha mẹ đều không con, vọng ngữ; tự mình không nói hai lưỡi đấu loạn kia-đây, lại chẳng thành thai. cũng dạy người khác khiến không nói hai lưỡi; tự

mình Nếu có khi thần thức đến thai, mà cha đi vắng, chẳng không ganh ghét, sân, si, lại dạy người khác cũng không thành thai. Nếu khi cha mẹ đáng hợp một chỗ, nhưng mẹ đi tập pháp này; tự hành theo chánh kiến và dạy người khác xa, không có mặt, không có thai. Nếu có lúc cha mẹ đáng không hành theo tà kiến. hợp một chỗ, nhưng người cha gặp bệnh nặng, khi thần (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 22. Phẩm Ba Cúng thức đến, chẳng thành thai. Nếu cha mẹ đáng hợp một chỗ, Dường, Kinh số 1) thần thức có đến, song người mẹ mắc bệnh nặng, chẳng 15. BA NHÂN DUYÊN THỌ THAI thành thai. Nếu có lúc cha mẹ nên hợp một chỗ, thần thức đến, nhưng cha mẹ đều mắc bệnh, chẳng thành thai. Có ba nhân duyên thức đến thọ thai: Nếu cha mẹ hợp ở một chỗ, cha mẹ không chứng tật Mẹ có dục ý, cha mẹ hội hợp ở một chỗ và cùng ngủ gì, thần thức đến, tướng cha mẹ đều có con, đây thành chung, nhưng thức bên ngoài chưa đến kịp lúc thì chẳng thai. Đó gọi là có ba nhân duyên thức đến thọ thai. thành thai. Nếu thức muốn đến, nhưng cha mẹ không hội hợp một chỗ, chẳng thành thai. Nếu người mẹ không dục, Này các Tỳ-kheo, hãy tìm phương tiện đoạn dứt ba dù cha mẹ hội hợp một chỗ, nhưng lúc đó dục ý của cha nhân duyên. thạnh mà mẹ thật không ân cần, chẳng thành thai. Nếu cha (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 21. Phẩm Tam Bảo, mẹ cùng hợp một chỗ, dục ý của mẹ thạnh mà cha thật Kinh số 3) không ân cần, chẳng thành thai. Nếu cha mẹ cùng hợp một 16. BA PHÁP KHÔNG ĐÁNG MẾN YÊU chỗ, cha mắc bệnh phong, mẹ mắc bệnh lãnh, chẳng thành thai. Nếu khi cha mẹ cùng hợp một chỗ, mẹ bị bệnh 1) Tuy có trẻ khỏe, nhưng ắt sẽ già, pháp không đáng phong, cha bị bệnh lãnh, chẳng thành thai. mến yêu mà người đời không tham muốn.

Nếu có khi cha mẹ hợp một chỗ, nhưng chỉ riêng thân 2) Tuy có không bệnh, song tất sẽ bệnh, pháp không cha thủy khí nhiều, mẹ không có chứng này, chẳng thành đáng mến yêu mà người đời không tham muốn.

299 300

3) Tuy có sống lâu, song tất sẽ chết, pháp không đáng 18. BA PHÁP KHÔNG NÊN GẦN GŨI mến yêu mà người đời không tham muốn. 1) Đó là tham dục, mà người nào tập pháp nầy, ban Tuy có trẻ khỏe, nhưng phải tìm cầu cái không già, đến đầu không chán đủ. Niết-bàn giới. Tuy có không bệnh, nhưng phải tìm cầu 2) Hoặc lại có người tập uống rượu, ban đầu không phương tiện để không có cái bệnh. Tuy có sống lâu, nhưng chán đủ. hãy tìm cầu phương tiện để không bị chết. 3) Hoặc lại có người tập ngủ nghỉ, ban đầu không (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 22. Phẩm Ba Cúng chán đủ. Dường, Kinh số 8) Đó gọi là có người tập ba pháp nầy, ban đầu không 17. BA PHÁP KHÔNG ĐƯỢC THẤY NGHE chán đủ, lại cũng không thể đến nơi diệt tận. Cho nên, Tỳ- kheo, thường phải lìa bỏ ba pháp nầy, không gần gũi nó. Có ba pháp nầy, vì không được giác tri, không được thấy, không được nghe, nên trải qua sinh tử mà chưa từng (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 22. Phẩm Ba Cúng nhìn ngắm; Ta và các ngươi trước đây chưa từng thấy Dường, Kinh số 10) nghe. Những gì là ba? 19. BA PHÁP KHÔNG THỂ TRÔNG CẬY 1) Đó là giới Hiền thánh, không thể giác tri, không Người ngu có ba tướng, ba pháp không thể trông cậy: thấy, không nghe, nên trải qua sinh tử mà chưa từng nhìn điều mà người ngu không nên tư duy mà cứ tư duy; điều ngắm; Ta và các ngươi trước đây chưa từng thấy nghe.

không nên luận nói mà cứ luận thuyết; điều không nên 2) Tam-muội Hiền thánh, trí huệ Hiền Thánh, không hành mà cứ tu tập. thể giác tri, không thấy, không nghe. Thế nào là người ngu tư niệm điều không nên tư duy? Ở đây, người ngu khởi ba hành của ý, rồi tư duy, ức niệm. 3) Nay, như thân Ta, cùng với các ngươi, thảy đều Những gì là ba? Người ngu khởi tâm ganh tị tài sản và nữ giác tri cấm giới Hiền thánh, tam-muội Hiền thánh, trí huệ sắc nơi người khác, tâm nghĩ lời ác làm trổi dậy tâm ganh Hiền thánh, thảy đều thành tựu, nên không còn tái sinh ghét, rằng 'Mong những cái mà người ấy có thuộc về ta.' nữa, đã đoạn nguồn gốc sanh tử. Thế nào là người ngu luận thuyết điều không nên luận (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 22. Phẩm Ba Cúng thuyết? Ở đây, người ngu gây bốn tội lỗi nơi miệng. Dường, Kinh số 7) Những gì là bốn? Người ngu thường thích vọng ngôn, ỷ

301 302

ngữ, ác khẩu, gây đấu loạn giữa người này người kia. nghỉ, tùy theo nhu cầu không gì luyến tiếc. Thế là người ngu tạo các hành vi ác? Ở đây, người ngu Sao gọi là bình đẳng là phước nghiệp? Nếu có một tạo hành vi ác bởi thân, thường nghĩ đến sát sanh, trộm người không sát sanh, không trộm cắp, thường biết tàm cắp, dâm dật. quý, không nảy tưởng ác. Cũng không trộm cắp, ưa ban thí (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 22. Phẩm Ba Cúng cho người, không có tâm tham lam keo kiết, lời nói hòa Dường, Kinh số 6) nhã không tổn thương lòng người. Cũng không gian dâm vợ người, tự tu phạm hạnh, tự đủ với sắc mình. Cũng 20. BA PHÁP MẾN YÊU không vọng ngữ, thường nghĩ chí thành, không lời dối trá, 1) Trẻ khỏe là pháp đáng mến yêu mà người đời tham được người đời tôn kính, không có thêm bớt. Cũng không muốn. uống rượu, luôn biết tránh xa loạn động. 2) Không bệnh là pháp đáng mến yêu mà người đời Lại rải tâm từ trải khắp một phương, hai phương, ba tham muốn. phương, bốn phương cũng như vậy; tám phương trên dưới, trải khắp trong đó, vô lượng, vô hạn, không thể cùng, 3) Tuổi thọ bệnh là pháp đáng mến yêu mà người đời không thể tính kể; rải tâm từ này phủ khắp tất cả, mong tham muốn. cho được an ổn. Đó là ba pháp đáng mến yêu mà người đời tham muốn. Lại rải tâm bi, hỷ, xả trải khắp một phương, hai (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 22. Phẩm Ba Cúng phương, ba phương, bốn phương cũng như vậy; tám Dường, Kinh số 8) phương trên dưới, tất khắp trong đó, vô lượng, vô hạn, 21. BA PHƯỚC NGHIỆP không thể tính kể; rải tâm bi, hỷ, xả nầy tất khắp trong đó. Có ba phước nghiệp nầy: Thí là phước nghiệp, bình (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 21. Phẩm Tam Bảo, đẳng là phước nghiệp, tư duy là phước nghiệp. Kinh số 2) Sao gọi thí là phước nghiệp? Nếu có một người mở 22. BA PHƯƠNG PHÁP GIÁO HÓA CỦA THẾ TÔN lòng bố thí Sa-môn Bà-la-môn, người bần cùng, người cô Thế Tôn giáo hóa bằng ba sự: thần túc giáo hóa, ngôn độc, người lang thang; ai cần thức ăn cho thức ăn, cần giáo giáo hóa, huấn hối giáo hóa. nước uống cho nước uống, quần áo, đồ ăn thức uống, 1) Thế Tôn hoặc biến ra nhiều hình rồi hợp lại một, giường chiếu, ngọa cụ, thuốc trị bệnh, hương hoa, ngủ

303 304

hoặc hiện hoặc ẩn. Đi qua vách đá mà không gì chướng như vầy; nên vào thôn như vầy, không nên vào thôn như ngại. Hoặc ra khỏi mặt đất, hoặc nhập vào đất giống như

vầy. Đây gọi là huấn hối giáo giới. xuống nước mà không bị trở ngại. Hoặc ngồi kiết-già đầy Lúc đức Thế Tôn bằng ba sự này giáo hóa một ngàn khắp giữa hư không như chim bay trên không chẳng bị tỳ-kheo, những tỳ-kheo đó nhận được sự giáo hóa của Phật ngăn cản. Cũng như núi lửa lớn, phun khói vô lượng. Như xong, trở thành một ngàn A-la-hán. mặt trời mặt trăng kia có đại thần lực, có thần lực lớn không thể hạn lượng, mà có thể dùng tay với đến. Thân (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 24. Phẩm Cao Tràng, cao cho đến Phạm thiên. Thế Tôn hiện thần túc như vậy. Kinh số 5)

2) Thế Tôn dạy các tỳ-kheo nên xả điều này, nên giữ 23. BA SỰ CẦN NIỆM TƯỞNG

điều này; nên gần điều này, nên xa điều này; nên nhớ điều Người trí có ba sự cần được niệm tưởng tu hành: người này, nên trừ điều này; nên quán điều này, nên không quán trí tư duy điều đáng tư duy; luận thuyết điều đáng luận điều này. thuyết; hành thiện điều đáng tu hành thiện. Hãy tu bảy giác chi, diệt ba kết. Sao là nên quán, 1) Thế nào là người trí tư duy điều đáng tư duy? không nên quán? Hãy quán ba kết, và ba thiện của sa-môn, Người trí tư duy ba hành vi của ý. Những gì là ba? Người đó là lạc do xuất yếu, lạc do không nhuế, lạc do không nộ. trí không ganh ghét, oán giận, si mê; thường hành chánh Sao gọi là không quán? Đó là ba khổ của sa-môn. Những kiến, thấy tài sản của người khác không sanh tưởng niệm. gì là ba? Dục quán, nhuế quán, nộ quán. Sao gọi là niệm, 2) Thế nào là người trí luận thuyết điều đáng luận sao gọi là không niệm? Bấy giờ, nên niệm khổ đế, nên thuyết? Người trí thành tựu bốn hành vi bởi miệng. Những niệm tập đế, nên niệm tận đế, nên niệm đạo đế; chớ niệm gì là bốn? Người trí không nói dối, cũng không dạy người tà đế, thường kiến, vô thường kiến; biên kiến, vô biên khác nói dối, thấy người nói dối, ý không hoan hỷ. Đó gọi kiến; mạng khác thân khác; chẳng phải mạng chẳng phải là người trí giữ gìn miệng mình. Lại nữa, người trí không thân; Như Lai mạng chung, Như Lai không mạng chung, nói thêu dệt, ác khẩu, tranh loạn kia đây, cũng không dạy vừa hữu chung vừa vô chung; cũng chẳng hữu chung cũng người khiến nói thêu dệt, ác khẩu, gây đấu loạn giữa người chẳng vô chung. Đừng niệm như vậy. này người kia. 3) Hãy đi như vầy, không nên đi như vầy; nên đến như 3) Thế nào là người trí thành tựu ba hành vi của thân? vậy, không nên đến như vậy; nên im lặng như vậy, nên nói Người trí tư duy thân hành không có điều gì xúc phạm; năng như vậy; phải thọ trì y như vậy, không được thọ trì y

305 306

song người trí lại tự mình không sát sanh, cũng không dạy Nơi đó tự an trú bảo người sát sanh, thấy người khác giết hại, tâm không Ngũ dục không đủ chán. hoan hỷ; tự mình không trộm cắp, không dạy bảo người (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 24. Phẩm Cao Tràng, trộm cắp, thấy người khác trộm cắp tâm không hoan hỷ; Kinh số 7) cũng không dâm dật, thấy nữ sắc của kẻ khác tâm không khởi tưởng, cũng không dạy bảo người khiến hành dâm 25. BA TAM MUỘI dật. Nếu thấy người già thì xem như mẹ, người vừa như 1) Thế nào là Không tam-muội? Không là quán tất cả chị, người nhỏ như em, ý không cao thấp. các pháp đều là không hư. (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 22. Phẩm Ba Cúng 2) Thế nào là vô tướng tam-muội? Vô tướng là đối với Dường, Kinh số 6) tất cả các pháp tất cả đều không tưởng niệm gì, cũng 24. BA SỰ HIỆN TIỀN không có gì được thấy.

1) Tín hiện tiền, khi ấy thiện nam tử, thiện nữ nhân 3) Thế nào là vô nguyện tam-muội? Vô nguyện là đối được phước vô lượng. với tất cả các pháp cũng không mong cầu. 2) Tài hiện tiền, khi ấy thiện nam tử, thiện nữ nhân Ai không đạt được ba tam-muội này thì ở lâu nơi sinh được phước vô lượng. tử, không thể tự giác ngộ. Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện đạt được tam-muội này. 3) Nếu trì phạm hạnh hiện tiền, khi ấy thiện nam tử, thiện nữ nhân được phước vô lượng. (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 24. Phẩm Cao Tràng, Kinh số 10) Đó là ba sự hiện tiền thì được phước vô lượng. 26. BA THIỆN CĂN KHÔNG THỂ CÙNG TẬN Tín, tài, phạm khó được Người thọ, người trì giới Có ba thiện căn không thể cùng tận, đưa dần đến Niết- bàn giới. Những gì là ba? Gieo trồng công đức ở nơi Như Biết ba sự này rồi Lai, thiện căn này không thể cùng tận. Gieo trồng công đức Người trí tùy thời thí. ở nơi Chánh pháp, thiện căn này không thể cùng tận. Gieo trồng công đức ở nơi Thánh chúng, thiện căn nầy không thể Luôn luôn được an ổn cùng tận. Đó gọi là có ba thiện căn không cùng tận này, đưa Chư thiên thường nâng đỡ đến Niết-bàn giới. Cho nên A-nan, hãy tìm cầu phương tiện

307 308

để đạt được phước không thể cùng tận này. đời không dâm dật, cũng không thông dâm vợ người; suốt (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 22. Phẩm Ba Cúng đời không vọng ngữ, thường nghĩ đến chí thành không khi Dường, Kinh số 2) dối người đời; suốt đời không uống rượu, ý không tán loạn, giữ giới cấm của Phật. 27. BA THIỆN VÀ BẤT THIỆN CĂN Sao gọi là tài không chắc thật, tìm cầu nơi chắc thật? Có ba bất thiện căn này. Những gì là ba? Tham bất Thiện nam tử, thiện nữ nhân thường niệm bố thí cho sa- thiện căn, nhuế bất thiện căn, si bất thiện căn. Tỳ-kheo nào môn, bà-la-môn, các hàng nghèo khó. Người cần ăn thì có ba gốc rễ bất thiện này sẽ bị đọa vào ba đường dữ. cho ăn, cần nước uống cho nước uống, y phục, đồ ăn thức Những gì là ba? Đó là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. uống, giường nằm, tọa cụ, thuốc men chữa bệnh, nhà cửa Có thiện căn là vô tham thiện căn, vô nhuế thiện căn, thành quách, những thứ gì cần đều đem cho hết; tài sản vô si thiện căn. Đó gọi là có thiện căn. Người nào có ba không chắc thật, tìm cầu nơi chắc thật là như vậy. gốc thiện này, liền có hai nẽo lành, và Niết-bàn là ba. (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 21. Phẩm Tam Bảo, Những gì là hai nẽo lành? Đó là người và trời. Kinh số 10) Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy lìa ba gốc rễ bất thiện, 29. BA TRÍ tu ba gốc rễ thiện. (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 23. Phẩm Địa Chủ, Kinh số 7) Tỳ kheo như thật biết Khổ đế, như thật biết Khổ tập, Khổ tận, Khổ xuất yếu. Rồi sau đó, tâm được giải thoát 28. BA THỨ KHÔNG CHẮC THẬT khỏi dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu. Đã được giải thoát, Có ba thứ không chắc thật: thân không chắc thật, liền được trí giải thoát, như thật biết rằng, sanh tử đã hết, mạng không chắc thật, tài không chắc thật. phạm hạnh đã lập, điều cần làm đã làm xong, không còn Sao gọi là thân không chắc thật, tìm cầu nơi chắc thật? thọ thai nữa. Nghĩa là khiêm nhường, cung kính, lễ bái, tùy lúc thăm hỏi. (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 49. Phẩm Phóng Sao gọi là mạng không chắc thật, tìm cầu nơi chắc Ngưu, Kinh số 7) thật? Ở đây, thiện nam tử, thiện nữ nhân suốt đời không 30. BA TƯỚNG HỮU VI CỦA HỮU VI sát sanh, không dùng dao gậy, thường biết tàm quí, có tâm từ bi, nghĩ khắp tất cả chúng sanh; suốt đời không trộm Có ba tướng hữu vi của hữu vi: biết nó sinh khởi; biết cắp, thường niệm bố thí, tâm không ý tưởng keo lẫn; suốt

nó biến thiên; biết nó diệt tận.

309 310

1) Sao gọi đó là biết nó sinh khởi? Biết nó sanh, nó sản. Hai pháp gì? Khi thấy người khác bố thí thì ngăn cản; lớn, thành hình năm uẩn, đạt đến các giới và xứ. tự mình thì không chịu bố thí. 2) Sao gọi là nó diệt tận? Nó chết, mạng đã qua, Có hai pháp khiến cho người sinh vào nhà bần tiện. không tồn tại, vô thường, các uẩn tan hoại, dòng họ chia Hai pháp gì? Bất hiếu cha mẹ, các bậc sư trưởng; cũng lìa, mạng căn cắt dứt. không thừa sự người hơn mình. 3) Sao gọi là nó biến dịch? Răng rụng, tóc bạc, khí lực Có hai pháp khiến người phú quý. Hai pháp gì? Khi hao mòn, tuổi cao sức yếu, thân thể rã rời. thấy người cho vật người khác, hoan hỷ trợ giúp; và tự (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 22. Phẩm Ba Cúng mình cũng thích bố thí. Dường, Kinh số 5) Có hai pháp, sẽ khiến người sinh vào nhà hào tộc. Hai 31. BẬC THÁNH XUẤT HIỆN pháp gì? Cung kính cha mẹ, anh em, dòng họ; đem những gì có được của nhà mình ra bố thí. Có một con người mà xuất hiện ở thế gian, liền có một người nhập đạo ở tại thế gian, và cũng đồng thời xuất hiện (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 19. Phẩm Khuyến hai chân đế, ba giải thoát môn, pháp chân thật bốn đế, năm Thỉnh, Kinh số 6 và 7) căn; sáu tà kiến diệt; bảy giác chi, tám đạo phẩm Hiền 33. BÁO ĐÁP THÂM ÂN thánh, chín cõi cư trú của chúng sanh, mười lực của Như Nếu có chúng sanh biết báo đáp, người nầy đáng kính, Lai, mười một từ tâm giải thoát. ân nhỏ còn không quên huống chi ân lớn. Cho dù người đó Một con người ấy là ai? Đó là đức Như Lai, A-la-hán, cách chốn này ngàn do tuần, trăm ngàn do tuần mà không Chánh đẳng giác. Đó gọi là có một con người xuất hiện ở là xa, cũng như gần Ta không khác. Vì sao vậy? Tỳ-kheo thế gian, liền có một người nhập đạo ở tại thế gian, và cũng nên biết, vì ta thường khen ngợi người biết báo đáp. xuất hiện ở thế gian có hai chân đế, ba giải thoát môn, pháp Có những chúng sanh không biết báo đáp, ân lớn còn chân thật bốn đế, năm căn; sáu tà kiến diệt; bảy giác chi, quên huống chi ân nhỏ. Kẻ đó chẳng gần Ta. Ta chẳng gần tám đạo phẩm Hiền thánh, chín cói cư trú của chúng sanh, kẻ đó. Giả sử khoác tăng-già-lê hầu hạ bên Ta, kẻ nầy mười lực của Như Lai, mười một từ tâm giải thoát. cũng như xa. Vì sao vậy? Ta không bao giờ nói về người 32. BẦN TIỆN VÀ PHÚ QUÝ không báo đáp. Có hai pháp này khiến người bần tiện, không có tài Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy nhớ báo đáp, chớ học

311 312

không báo đáp. ăn đúng thời, ăn ít biết đủ, không đắm trước mùi vị, nay (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 20. Phẩm Thiện Tri con cũng như vậy, nguyện (trọn đời) không hoại trai pháp, Thức, Kinh số 5) hằng ăn đúng thời, ăn ít biết đủ, không đắm trước mùi vị. Từ ngày nay đến sáng mai không xúc phạm. 34. BÁT QUAN TRAI GIỚI 7) Như A-la-hán (trọn đời) hằng không ngồi trên 1) Thọ trì tâm, như chơn nhân, trọn đời không sát, giường cao rộng. (Giường cao rộng là giường vàng, bạc, không có tâm hại, có tâm từ đối với chúng sanh; nay con ngà voi, hoặc giường sừng tòa của Phật, tòa của Bích-chi- tên là… trì trai cho đến sáng sớm ngày mai không sát, phật, tòa của A-la-hán, toà của các tông sư. A-la-hán không có tâm hại, có tâm từ đối với tất cả chúng sanh. không ngồi trên tám loại toà này); con cũng không phạm 2) Như A-la-hán không có tà niệm, trọn

đời không ngồi vào chỗ ngồi này. trộm cắp, ham thích bố thí. Nay con tên là… trì trai cho đến 8) Như A-la-hán (trọn đời) không đeo hương hoa, sáng sớm ngày mai không trộm cắp, từ nay đến ngày mai. trang điểm phấn sáp; nay con cũng như vậy, nguyện một 3) Thọ trì tâm, như Chân nhân trọn đời không dâm ngày một đêm không đeo hương hoa, phấn sáp tốt đẹp. dật, không có tà niệm, thường tu phạm hạnh, thân thể ‘Nay con tên là… lìa tám việc này, nguyện trì pháp bát thơm khiết; con hôm nay trì giới không dâm, cũng không quan trai, không đọa vào ba đường dữ; nhờ công đức này nghĩ đến vợ mình, lại cũng không nghĩ tưởng đến người mà không vào trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, và tám nữ khác, cho đến sáng sớm ngày mai, không xúc phạm. nạn; thường được thiện tri thức, không tùng sự ác tri thức; 4) Như A-la-hán suốt đời không nói dối, luôn biết thường được sinh vào nhà cha mẹ tốt lành, không sinh vào thành thật, không dối người; con từ nay đến ngày mai nơi biên địa không Phật pháp, không sinh lên trời Trường không nói dối. Con từ nay trờ về sau không nói dối nữa. thọ, không làm nô tỳ cho người, không làm Phạm thiên, không làm thân Đế Thích, cũng không làm Chuyển luân 5) Như A-la-hán trọn đời không uống rượu, tâm ý Thánh vương; thường sinh trước Phật, tự mình thấy Phật, không loạn, thọ trì cấm giới của Phật không điều nào xúc tự mình nghe pháp khiến các căn không loạn. Nếu con thề phạm; nay con cũng như vậy, từ nay cho đến sáng mai nguyện hướng đến ba thừa tu hành, thì mong sẽ chóng không uống rượu, thọ trì giới cấm của Phật không xúc thành đạo quả.’ phạm. (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 24. Phẩm Cao Tràng, 6) Như A-la-hán trọn đời không hoại trai pháp, hằng Kinh số 6)

313 314

35. BẢY BÁU XUẤT HIỆN (Tăng Nhất A Hàm, Bảy Pháp, 40. Phẩm Bảy Ngày, Khi Chuyển luân Thánh vương xuất hiện ở thế gian, Kinh số 4) liền có bảy báu xuất hiện thế gian. Bảy báu đó là bánh xe 37. BẢY PHÁP BẢO VỆ KHỎI MA BA-TUẦN báu, voi báu, ngựa báu, minh châu báu, ngọc nữ báu, cư sĩ 1) Nếu thành tựu bảy pháp thì tệ ma Ba-tuần không báu, điển binh báu. Đó là nói khi Chuyển luân Thánh thể tùy tiện được. Những gì là bảy? Tỳ-kheo thành tựu vương xuất hiện ở đời thì bảy báu cũng xuất hiện, truyền giới luật, đầy đủ oai nghi, phạm luật nhỏ còn sợ huống gì khắp ở thế gian. là lớn. Giống như thành kia cao rộng, rất nghiêm nhặt, Khi Như Lai xuất hiện ở thế gian thì có bảy báu giác không thể phá hoại. chi xuất hiện thế gian. Những gì là bảy? Niệm giác chi, 2) Khi mắt thấy sắc không khởi tưởng đắm, cũng pháp giác chi, tinh tấn giác chi, hỷ giác chi, khinh an giác không khởi niệm, nhãn căn đầy đủ, thủ hộ nhãn căn không chi, định giác chi, xả giác chi xuất hiện ở thế gian. Khi để khuyết thủng, rò rỉ; tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi Như Lai xuất hiện ở thế gian thì, báu bảy giác chi này nếm vị, thân xúc chạm, ý đối với pháp cũng lại như vậy, cũng xuất hiện ở thế gian. cũng không khởi tưởng, đầy đủ ý căn, mà không loạn Các Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện tu bảy giác chi tưởng, thủ hộ đầy đủ ý căn như thành quách kia cửa ngõ này. chắc chắn. (Tăng Nhất A Hàm, Bảy Pháp, 39. Phẩm Đẳng Pháp, 3) Tỳ-kheo nghe nhiều không quên, thường nhớ nghĩ Kinh số 7) tư duy chánh pháp đạo giáo, những pháp đã nghe qua 36. BẢY HẠNG NGƯỜI ĐÁNG KÍNH trước kia thảy đều thông suốt như bên ngoài thành quách kia có hào rất sâu và rộng. Có bảy hạng người đáng thờ, đáng kính, là phước

điền vô thượng thế gian. Những ai là bảy hạng người? Một là 4) Tỳ-kheo có nhiều phương tiện, những pháp mà hành từ, hai là hành bi, ba là hành hỷ, bốn là hành xả, năm khoảng đầu thiện xảo, giữa thiện xảo, cuối cũng thiện xảo, là hành không, sáu là hành vô tướng, bảy là hành vô thanh tịnh đầy đủ, hiển hiện phạm hạnh. Như thành quách nguyện. Đó gọi là bảy hạng người đáng thờ, đáng kính, là kia, nhiều lúa gạo, giặc ngoài không dám đến xâm lăng. phước điền vô thượng thế gian. Vì sao vậy? Vì có chúng 5) Tỳ-kheo tư duy về bốn pháp tăng thượng tâm, cũng sanh nào hành bảy pháp này thì ở trong hiện pháp được không rỉ thóat. Như thành quách kia, nhiều củi, cỏ, người quả báo. bên ngoài không thể đến quấy nhiễu.

315 316

6) Tỳ-kheo đắc bốn thần túc, thực hiện không lường. Khi đi, hoặc ngồi, ngay đến khiến mạng chung, khó như trong thành kia đầy đủ vũ khí. phước kia cũng theo sau như bóng theo hình, phước đức ấy 7) Tỳ-kheo có thể phân biệt đầy đủ ấm, nhập, giới, không thể tính hết để có thể nói có bao nhiêu phước. Cũng cũng lại phân biệt pháp do mười hai nhân duyên phát sanh như nước biển lớn, không thể dùng thăng đấu để đong được như chủ thành quách kia thông minh, tài cao, đáng bắt thì để nói có bao nhiêu nước. Bảy công đức này cũng vậy, bắt, đáng thả thì thả. phước ấy không hạn lượng. Cho nên, thiện nam, thiện nữ hãy tìm cầu phương tiện thành tựu bảy công đức này. (Tăng Nhất A Hàm, Bảy Pháp, 39. Phẩm Đẳng Pháp, Kinh số 4) (Tăng Nhất A Hàm, Bảy Pháp, 40. Phẩm Bảy Ngày, Kinh số 7) 38. BẢY SỰ KIỆN TĂNG ÍCH 39. BẢY SỬ TRÓI BUỘC CHÚNG SANH 1) Con trai thiện gia, hoặc con gái thiện gia, tạo dựng Tăng già-lam nơi chưa từng tạo dựng. Phước này không 1) Sử tham dục 2) Sử sân hận thể kể. 3) Sử kiêu mạn 4) Sử ngu si 5) Sử nghi 6) Sử tà kiến 2) Thiện nam, thiện nữ đem giường ghế cúng dường Tăng già-lam kia, cùng Tăng Tỳ-kheo. 7) Sử tham đắm thế gian.

3) Thiện nam, thiện nữ đem thức ăn cúng dường Tăng Đó gọi là có bảy sử này khiến chúng sanh, mãi mãi ở Tỳ-kheo kia. nơi tối tăm, thân bị trói buộc, trôi lăn mãi ở thế gian không có lúc dừng, cũng không thể biết cội nguồn của sanh tử. 4) Thiện nam, thiện nữ đem áo che mưa cúng dường Giống như hai con trâu một đen, một trắng cùng chung Tăng Tỳ-kheo kia. một cái ách, cùng lôi kéo nhau không thể xa rời nhau. 5) Con trai, con gái thiện gia đem thuốc cúng dường Chúng sanh này cũng như vậy, bị tham dục sử, vô minh sử Tăng Tỳ-kheo kia. này trói buộc không thể lìa nhau, năm sử còn lại cũng đuổi theo. Năm sử đuổi theo thì bảy sử cũng vậy. Nếu kẻ phàm 6) Thiện nam thiện nữ đào giếng tốt nơi hoang dã. phu bị bảy sử này trói buộc trôi lăn mãi trong sanh tử 7) Thiện nam, thiện nữ nào làm nhà dọc đường cho không được giải thoát, không thể biết nguồn gốc khổ. người qua lại có chỗ nghỉ đêm. (Tăng Nhất A Hàm, Bảy Pháp, 40. Phẩm Bảy Ngày, Đó gọi là pháp bảy công đức, phước kia không thể đo Kinh số 3)

317 318

40. BẢY THÍ DỤ VỀ NƯỚC VÀ NGƯỜI người tín căn tinh tấn, mà có lòng hổ thẹn, dứt sạch hữu 1) Sao gọi là người chìm dưới đáy nước không nổi lên lậu thành vô lậu, ở

trong hiện pháp, tự thân chứng ngộ, được? Ở đây, hoặc có người mà toàn thể đầy khắp pháp như thật biết rằng, sanh tử đã dứt, phạm hạnh đã lập, việc bất thiện, trải qua nhiều kiếp, không thể chữa trị. cần làm đã xong, không còn tái sinh nữa, ở trong Niết-bàn giới vô dư mà Bát-niết-bàn. 2) Sao gọi là người nào nổi lên khỏi nước rồi chìm lại? Hoặc có người mà tín căn dần mai một, tuy có pháp lành Đó gọi là có bảy dụ về nước và người, mà Ta vừa nói nhưng không chắc chắn. Thân, miệng, ý hành thiện, nhưng cho các ngươi. Điều mà chư Phật Thế Tôn cần làm để tiếp sau đó thân, miệng, ý lại hành pháp bất thiện, thân hoại độ mọi người, nay Ta đã làm xong. Các ngươi hãy ở nơi mạng chung sanh vào địa ngục. yên tĩnh, hoặc dưới gốc cây, hãy nghĩ đến việc toạ thiền, chớ sinh biếng nhác. 3) Sao gọi là người nổi lên khỏi nước rồi nhìn ? Ở đây, hoặc có người có tín thiện căn, nhưng hành vi của thân, (Tăng Nhất A Hàm, Bảy Pháp, 39. Phẩm Đẳng Pháp, khẩu, ý lại không làm tăng trưởng pháp này, tự thủ mà Kinh số 3) đứng yên, thân hoại mạng chung sanh vào A-tu-la.. 41. BẢY TRỤ XỨ CỦA THỨC

4) Sao gọi là người ngoi lên khỏi nước rồi trụ? Ở đây, 1) Chúng sanh với nhiều loại thân, và nhiều loại tưởng hoặc có người có lòng tin, tinh tấn dứt ba kết sử, không khác nhau, như người và trời thối chuyển nữa, ắt đạt cứu cánh, thành đạo Vô thượng. 2) Chúng sanh hoặc nhiều lọai thân nhưng chỉ có một 5) Sao gọi là người muốn lội khỏi nước? Ở đây, hoặc tưởng, đó là trời Phạm-ca-di mới xuất hiện ở thế gian có người tín căn tinh tấn, lòng luôn hổ thẹn, vơi mỏng ba 3) Chúng sanh một thân nhưng nhiều tưởng, đó là trời kết sử dâm, nộ, si, trở lại đời này một lần nữa rồi đoạn trừ Quang âm gốc khổ. 4) Chúng sanh một thân, một tưởng, đó là trời Biến 6) Sao gọi là người muốn đến bờ kia? Ở đây, hoặc có tịnh người tín căn tinh tấn, dứt sạch năm hạ phần kết sử, thành A-na-hàm, không lại thế gian này nữa mà nhập Niết-bàn 5) Chúng sanh vô lượng không, là trời Không xứ trên đó. 6) Chúng sanh vô lượng thức, là trời Thức xứ 7) Sao gọi là người đã đến bờ kia? Ở đây, hoặc có 7) Chúng sanh vô hữu xứ, là trời Vô sở hữu xứ.

319 320

Đó gọi là bảy nơi thức trú. Những điều mà chư Phật 44. BIẾT GỐC CỦA DỤC Thế Tôn cần làm để tiếp độ mọi người, nay Ta đã làm xong. Dục, Ta biết gốc ngươi Các ngươi hãy đến dưới bóng cây vắng vẻ, hãy khéo tu Ý do tư tưởng sinh hạnh này, chớ có lười biếng. Đó là những lời dạy của Ta. Ta chẳng sinh tư tưởng (Tăng Nhất A Hàm, Bảy Pháp, 39. Phẩm Đẳng Pháp, Còn ngươi thì không có. Kinh số 5) (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 33. Phẩm Năm Vua, 42. BỊ NGƯỜI TRÍ BỎ RƠI Kinh số 4) Người gian tà, ác khẩu 45. BIẾT GỐC NGỌN CỦA THỦ UẨN Ganh ghét, không báo đáp Người có ái thì có thủ, có thủ thì có ái, nhân duyên Người này không thể chữa hội hợp thì có sanh ra. Cho nên, năm khổ thủ uẩn không Bị người trí bỏ rơi. bao giờ chấm dứt. Vì đã biết ái rồi thì biết năm dục, cũng Các Tỳ-kheo, thường xuyên hãy học ý chánh, trừ bỏ biết sáu trần ngoài và sáu xứ trong, tức biết gốc ngọn thủ ganh ghét, tu tập oai nghi, nói năng như pháp, phải biết uẩn này. báo đáp, biết ân nuôi dưỡng kia, ân nhỏ còn không quên (Tăng Nhất A Hàm, Sáu Pháp, 38. Phẩm Lực, Kinh số 3) huống gì ân lớn. Chớ ôm lòng tham lam bủn xỉn, cũng không tự khen mình, cũng không khinh chê người. 46. BỐ THÍ BÌNH ĐẲNG

(Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 34. Phẩm Đẳng Kiến, Gia chủ bạch rằng: Bạch Thế Tôn. Con thường bố thí Kinh số 7) cho những người nghèo thiếu. Nơi bốn cửa thành thì bố thí rộng rãi. Tại nhà thì cung cấp những gì cần dùng. Bạch 43. BÍCH-CHI PHẬT VÀ A-LA-HÁN Thế Tôn, có lúc con tự nghĩ muốn bố thí cho các loài cầm Có hai con người xuất hiện ở đời, thật là khó có được. thú như chim chóc, heo, chó. Con cũng không nghĩ là đây Hai người ấy là ai? Bích-chi-phật xuất hiện ở đời, thật là nên cho, đây không nên cho; cũng lại không nghĩ là đây khó có được, và A-la-hán lậu tận đệ tử của Như Lai, xuất nên cho nhiều, đây nên cho ít. Con thường tự nghĩ tất cả hiện ở đời, thật là khó có được. chúng sanh đều do ăn uống mà sinh mạng tồn tại; có ăn thì (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 17. Phẩm An-ban, Kinh sống, không ăn thì chết. số 3) Thế Tôn bảo: Lành thay, lành thay, Gia chủ. Ông đã

321 322

bằng tâm Bồ-tát, chuyên tinh nhất ý mà huệ thí rộng rãi. người mà nói pháp, mà nói pháp với tâm bình đẳng. Thật vậy, chúng sanh nhờ ăn uống mà được cứu sống, (Tăng Nhất A Hàm, Tám Pháp, 42. Phẩm Tám Nạn, không ăn uống thì liền chết. Này Gia chủ, Ông sẽ được Kinh số 4) quả lớn, được tiếng tăm nhiều; được quả báo lớn mà tiếng đồn thấu mười phương; được pháp vị cam lồ. Vì sao vậy? 49. BỐ THÍ PHÁP KHÔNG MỆT MỎI

Vì hàng Bồ-tát thường đem tâm bình đẳng để bố thí, lúc Trong số các Tỳ kheo các ngươi an cư tại sanh quán, ai nào cũng một lòng mà nhớ nghĩ đến các loài chúng sanh, là người sống với hạnh a-lan-nhã, lại hay khen ngợi a-lan- nhờ ăn uống mà tồn tại, có ăn uống tức được cứu sống, nhã, tự hành khất thực, lại khuyến khích người khiến hành không ăn uống tức chết. khất thực không mất thời nghi, tự đắp y vá nhiều mảnh, lại Này Gia chủ, đó là tâm Bồ-tát ở tại chỗ yên ổn mà bố khuyến khích người khiến đắp y vá nhiều mảnh, tự tu tri thí rộng rãi. túc, lại cũng ca ngợi hạnh tri túc, tự mình sống ít ham muốn, cũng lại ca ngợi hạnh ít ham muốn, tự thích nơi nhàn (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 10. Phẩm Hộ Tâm, tĩnh, lại khuyến khích người khác ở nơi nhàn tĩnh; tự giữ Kinh số 5) hạnh ấy, lại khuyến khích người khác khiến giữ hạnh ấy, tự 47. BỐ THÍ ĐÚNG THỜI thân giới thanh tịnh đầy đủ, lại khuyến khích người khác Thí đúng thời có năm sự. Những gì là năm? Một là thí khiến tu giới ấy, tự thân thành tựu tam-muội, lại khuyến cho khách xa đến. Hai là thí cho người đi xa. Ba là thí cho khích người khác khiến hành tam-muội, tự thân thành tựu người bệnh. Bốn là thí cho lúc thiếu. Năm là thí lúc mới trí huệ, lại dạy người khác khiến hành trí huệ, tự thân thành thu hoạch cây trái, ngũ cốc trước tiên, cúng dường cho tựu giải thoát, lại khuyến khích người khác khiến hành giải người trì giới tinh tấn, sau đó tự dùng. thoát, tự thân thành tựu giải thoát tri kiến, lại khuyến khích người khác khiến hành pháp này, tự thân cò thể giáo hoá (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 32. Phẩm Thiện Tụ, không biết chán đủ, nói pháp không lười mỏi? Kinh số 12) (Tăng Nhất A Hàm, Bảy Pháp, 39. Phẩm Đẳng Pháp, 48. BỐ THÍ PHÁP BÌNH ĐẲNG Kinh số 10) Chư Phật Thế Tôn không bao giờ nói hai lời, chư Phật 50. BỐ THÍ SANH THIÊN không bao giờ bỏ chúng sanh, nói pháp cũng không biết mệt mỏi, nói pháp cũng lại vô tận, cũng lại không lựa Vườn cảnh, cho mát mẻ Và xây

dựng cầu đò

323 324

Giúp người vượt qua sông 52. BỐN BẬC SA MÔN Còn xây phòng ốc tốt. 1) Sa-môn tợ hoa hoàng lam 2) Sa-môn tợ hoa bân-đà-lợi Người kia trong đêm ngày 3) Sa-môn tợ nhu nhuyến Sẽ thường hưởng phước ấy 4) Sa-môn nhu nhuyến trong nhu nhuyến. Giới, định đã thành tựu Ở đây có một hạng người diệt trừ ba kết sử, thành Tu- Người này ắt sanh thiên. đà-hoàn, được pháp không thối chuyển, quyết định đến (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 35. Phẩm Tà Tụ, Kinh Niết-bàn, nhưng chậm nhất là phải trải qua bảy lần chết, số 3) bảy lần tái sinh. Hoặc thành bậc gia gia, nhất chủng, giống như hoa hoàng lam sáng ngắt, chiều lớn. Tỳ-kheo này cũng 51. BỐ THÍ TỐI THƯỢNG lại như vậy, ba kết diệt tận, thành Tu-đà-hoàn, được pháp Ta không thấy một người nào mà bố thí cho vị ấy thì không thối chuyển, ắt đến Niết-bàn, chậm nhất cho đến qua sự bố thí này không gì vượt qua, tối thương trên cả sự bố bảy lần chết, bảy lần tái sinh. Nếu tìm cầu phương tiện, có ý thí cho chư thiên, thế gian, sa-môn, bà-la-môn. Hành thí dõng mãnh, hoặc thành gia gia, hoặc thành nhất chủng, rồi này mới đích thật là thí, được quả báo lớn, được công đức vào đạo tích. Đó gọi là Sa-môn như hoa hoàng lam. lớn, tiếng đồn vang khắp, được pháp vị cam lồ. Nghĩa là Ở đây có một hạng người ba kết đã diệt; dâm, nộ, si bố thí đến Như Lai Chí chơn, Đẳng chánh giác. mỏng, thành Tư-đà-hàm, trở lại đời này, dứt hết bờ khổ. Nên biết, đó là bố thí tối thượng trong sự bố thí, Nếu người hơi chậm, trở lại đời này lần nữa, rồi dứt hết bờ không có gì vượt qua. Hành thí này mới đích thật là thí, khổ. Nếu dõng mãnh, thì ngay trong đời này dứt hết bờ khổ. Giống như hoa phân-đà-lợi sớm bóc, chiều úa tàn. Đó được quả báo lớn, được công đức lớn. Nay Ta vì nhân gọi là Sa-môn như hoa phân-đà-lợi. duyên này mà nói ra như vậy: Chăm sóc bệnh nhân, tức là đã chăm sóc Ta không khác. Các ngươi lâu dài được Hoặc có một hạng người đoạn năm hạ phần kết, thành phước lợi lớn. A-na-hàm, rồi nơi trên kia mà nhập Bát-niết-bàn, không trở lại đời này. Đó gọi là Sa-môn nhu nhuyến. (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 11. Phẩm Nhập Đạo, Kinh số 4) Hoặc có một hạng người diệt tận hữu lậu, thành vô lậu, tâm giải thoát, tuệ giải thoát, ở trong hiện pháp tự thân tác

325 326

chứng, tự du hí, biết như thật rằng, ‹Sinh tử đã tận, phạm 4) Trong lúc thuyết pháp không có khiếp nhược, hạnh đã lập, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sinh không có sợ hãi, hay khiến cho chúng bốn bộ hòa vui. Đó đời sau. Đó gọi là Sa-môn nhu nhuyến trong nhu nhuyến. gọi là ứng biện. Đây gọi là có bốn hạng người này xuất hiện ở đời. Cho (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 29. Phẩm Khổ Lạc, nên, hãy tìm cầu phương tiện làm Sa-môn nhu nhuyến Kinh số 5) trong nhu nhuyến. 54. BỐN BỘC LƯU (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 28. Phẩm Thanh Văn, Nếu chúng sanh chìm trong những dòng lũ bốn bộc Kinh số 7) lưu, trọn chẳng đắc đạo. Bốn bộc lưu là dục bộc lưu, hữu 53. BỐN BIỆN TÀI bộc lưu, kiến bộc lưu, vô minh bộc lưu. Có bốn loại biện tài là nghĩa biện, pháp biện, từ biện 1) Thế nào gọi là dục bộc lưu? Đó là năm dục. Những và ứng biện. gì là năm? Mắt thấy sắc khởi thức tưởng của mắt; tai nghe 1) Nghĩa biện là những điều nói ra của người này hay tiếng khởi thức tưởng của tai, mũi ngửi mùi khởi thức người

kia, hoặc những điều nói ra từ trời, rồng, quỷ thần, tưởng của mũi, lưỡi nếm vị khởi thức tưởng lưỡi, thân biết đều có thể phân biệt ý nghĩa của chúng. xúc chạm khởi thức tưởng thân.

2) Mười hai bộ kinh mà Như Lai nói ra bao gồm: Khế 2) Thế nào là hữu bộc lưu? Đó là ba hữu. Thế nào là kinh, Kỳ dạ, Phúng tụng, Nhân duyên, Thọ ký, Thí dụ, ba? Dục hữu, sắc hữu, vô sắc hữu. Thế nào gọi là kiến bọc Bổn sanh, Bổn sự, Tự thuyết, Phương đẳng, Hiệp tập, Vị lưu? Chấp thế gian là thường, vô thường; thế gian là hữu tằng hữu, cùng các pháp hữu vi, pháp vô vi, pháp hữu lậu, biên, vô biên; có thân, có mạng; chẳng phải thân, chẳng pháp vô lậu, các pháp ấy thật không thể biến hoại, được phải mạng; Như Lai có chết, Như Lai không chết, hoặc tổng trì. Đó gọi là pháp biện. Như Lai vừa chết Như Lai không chết, không phải Như Lai vừa chết cũng không phải Như Lai không chết. 3) Như ở trước chúng sanh, lời nói dài hay ngắn, lời nói nam hay nữ, lời Phật, lời bà-la-môn, thiên long, quỷ 3) Thế nào là vô minh bộc lưu? Vô minh là không thần; những lời được nói bởi A-tu-la, Ca-lưu-la, Chân-đà- biết, không tin, không thấy; tâm ý tham dục, hằng mong la nói cho họ; tùy theo căn nguyên của họ mà vì họ thuyết cầu và có ngũ cái: tham dục cái, sân nhuế cái, thùy miên pháp. Đó gọi là từ biện. cái, trạo cử cái, nghi cái. Lại chẳng biết khổ, chẳng biết tập, chẳng biết diệt, chẳng biết đạo.

327 328

4) Thiên tử nên biết, Như Lai nói bốn dòng lũ này. ngồi sắc giới. Chỗ ngồi Phạm là chỗ ngồi vô sắc giới. Chỗ Nếu có ai chìm vào đây thì chẳng thể đắc đạo. ngồi Phật là chỗ ngồi bốn thần túc. Nếu phàm phu chẳng nghe bốn dòng lũ này thì chẳng Như Lai do ngồi chỗ ngồi bốn thần túc nên được ngủ được bốn an lạc. Thế nào là bốn? Đó là lạc do an chỉ, lạc ngon. Ở đó, không khởi dâm, nộ, si. Đã không khởi tâm ba chánh giác, lạc của Sa-môn, lạc Niết-bàn. độc này, bèn ở trong vô dư Niết-bàn giới mà Bát-niết-bàn, biết như thật rằng, sinh tử đã hết, phạm hạnh đã lập, việc (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 31. Phẩm Tăng cần làm đã làm xong, không còn tái sinh đời sau. Thượng, Kinh số 9) (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 28. Phẩm Thanh Văn, 55. BỐN CHỖ NGỒI Kinh số 3) 1) Chỗ ngồi thấp 56. BỐN CHỦNG TÁNH 2) Chỗ ngồi chư Thiên Có bốn chủng tánh là sát-lợi, bà-la-môn, trưởng giả và 3) Chỗ ngồi Phạm thiên cư sĩ. Ở chỗ Như Lai, cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất 4) Chỗ ngồi Phật. gia học đạo thì, không còn dòng họ cũ nữa mà chỉ gọi là Chỗ ngồi thấp là toà của Chuyển luân Thánh vương. Sa-môn đệ tử Thích-ca. Vì sao vậy? Chỗ ngồi chư Thiên là toà của Thích Đề-hoàn Nhân. Chỗ Vì chúng Như Lai cũng như biển lớn, bốn đế cũng như ngồi Phạm thiên là chỗ ngồi của Phạm thiên vương. Chỗ bốn sông lớn, diệt trừ kết sử khiến vào thành Niết-bàn vô ngồi Phật là chỗ ngồi bốn đế. úy. Cho nên, này các Tỳ-kheo, những ai trong bốn chủng Chỗ ngồi thấp là chỗ ngồi hướng Tu-đà-hoàn. Chỗ tộc, cạo bỏ râu tóc, với lòng tin kiên cố, xuất gia học đạo, ngồi chư Thiên là chỗ ngồi đắc Tu-đà-hoàn. Chỗ ngồi họ sẽ diệt tên họ trước kia, tự gọi là đệ tử Thích-ca. Vì sao Phạm thiên là chỗ ngồi hướng Tư-đà-hàm. Chỗ ngồi Phật vậy? Vì nay Ta chính là con của họ Thích-ca, từ dòng họ là chỗ ngồi bốn niệm xứ. Thích xuất gia, học đạo. Chỗ ngồi thấp là chỗ ngồi đắc Tư-đà-hàm. Chỗ ngồi Các Tỳ-kheo nên biết, muốn nói về ý nghĩa của con đẻ, Thiên là chỗ ngồi hướng A-na-hàm.

Chỗ ngồi Phạm là chỗ phải gọi là Sa-môn con nhà họ Thích. Vì sao vậy? Vì sinh ngồi đắc A-na-hàm. Chỗ ngồi Phật là chỗ ngồi bốn vô đều từ Ta sinh ra, từ pháp mà khởi, từ pháp mà thành. Cho lượng tâm. nên, này các Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện để được Chỗ ngồi thấp là chỗ ngồi dục giới. Chỗ ngồi Thiên là chỗ làm con nhà họ Thích.

329 330

(Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 29. Phẩm Khổ Lạc, Con người khi mạng chung, bốn đại chủng ấy trở về Kinh số 9) gốc của chúng. 57. BỐN GIỚI Pháp vô thường cũng không cùng chung với pháp 1) Đất, nước, lửa, gió. Đó gọi là bốn giới. thường. Sở dĩ như vậy là vì đại chủng đất có hai, hoặc trong hoặc ngoài. Bấy giờ, đất trong là pháp vô thường, là 2) Đất có hai loại: đất trong và đất ngoài. Sao gọi đại pháp biến dịch, còn đại chủng đất ngoài thường trụ không chủng đất bên trong ? Đó là tóc, lông, móng, răng, thân biến đổi. Đó gọi là đất có hai loại không tương ưng với thể, da bọc ngoài, gân cốt, tuỷ não, ruột, bao tử, gan, mật, thường và vô thường. Còn ba đại kia cũng lại như vậy, tỳ thận. Đó gọi là đại chủng đất trong. Thế nào là đại giữa thường và vô thường không tương ưng nhau. chủng đất bên ngoài? Đó là những gì cứng chắc. Đó gọi là đại chủng đất bên ngoài. (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 28. Phẩm Thanh Văn, Kinh số 4) 3) Sao gọi đại chủng nước? Đại chủng nước có hai: 58. BỐN HẠNG NGƯỜI ĐÁNG QUÝ đại chủng nước bên trong, đại chủng nước bên ngoài. Đại chủng nước bên trong là đờm dãi, nước mắt, nước tiểu, Nay có bốn hạng người đáng kính, đáng quý, là ruộng máu, tuỷ. Đó gọi là đại chủng nước bên ngoài. Còn các vật phước thế gian là tùy tín hành, tùy pháp pháp, thân chứng, mềm ướt bên ngoài. Đó gọi là đại chủng nước bên ngoài. kiến đạo. 4) Sao gọi đại chủng lửa? Đại chủng lửa có hai: đại 1) Hoặc có một người lãnh thọ sự giáo giới của người chủng lửa bên trong, đại chủng lửa bên. Sao gọi là lửa khác, có tín tâm chí thiết, ý không nghi nan; có tín tâm nơi trong? Là sự tiêu hóa tất cả những vật được ăn, không còn Như Lai Chí chơn, Đẳng chánh giác, Minh hạnh túc, Thiện dư sót. Đó gọi là lửa bên trong. Sao gọi là lửa bên ngoài? thệ, Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Những vật giữ hơi nóng, vật ở bên ngoài. Thiên Nhân sư, hiệu là Phật Thế Tôn, cũng có tín nơi lời 5) Tại sao gọi là đại chủng gió? Đại chủng gió có hai: dạy của Như Lai, cũng có tín nơi lời dạy của đồng phạm gió trong và gió ngoài. Gió trong là gì? Đó là gió trong hạnh; hằng có tín nơi lời người khác, không tùy theo trí môi, gió mắt, gió đầu, gió thở ra, gió thở vào, gió trong tất của mình. Đó gọi là người trì tín. cả các khớp tay, chân. Đó gọi là gió trong. Sao gọi là gió 2) Ở đây, có người phân biệt ở nơi pháp, không tin ngoài? Đó là vật khiến lay động nhẹ, nhanh chóng. Đó gọi người khác; quán sát pháp rằng, ‘Có chăng? Không là gió ngoài. chăng? Thật chăng? Hư chăng?’ Rồi người ấy nghĩ thầm:

331 332

‘Đây là lời Như Lai, đây là lời đồng phạm hạnh.’ Vì biết chúng thật là đệ nhất. đây là pháp ngữ của Như Lai, người ấy liền phụng trì. Nếu Đó gọi là có bốn hạng người ở trong đại chúng thật là là những lời của ngoại đạo, người ấy xa lìa. Đó gọi là đệ nhất. người tùy pháp. Dũng mạnh, không sợ hãi 3) Ở đây, có người tự thân tác chứng, cũng không tin Đa văn, hay thuyết pháp người khác, cũng không tin lời Như Lai và, những ngôn Trong chúng là sư tử giáo của các Tôn túc đã dạy lại cũng chẳng tin, chỉ theo Hay

trừ pháp khiếp nhược. tính mình mà chứng nhập. Đó gọi là người thân chứng. 4) Ở đây, có người đoạn ba kết, thành pháp bất thối Tỳ-kheo, thành tựu giới chuyển Tu-đà-hoàn. Người ấy có kiến giải này: ‘Có bố thí, Tỳ-kheo-ni đa văn có người nhận, có báo thiện ác, có đời này, có đời sau, có Ưu-bà-tắc có tín cha, có mẹ, có A-la-hán v.v.’ Người ấy vâng lời dạy, tin Ưu-bà-di cũng vậy. vào tự thân tác chứng mà tự chứng nhập. Hãy niệm trừ ba hạng người đầu. Hãy niệm tu pháp Trong chúng là đệ nhất thân chứng. Hoặc hay hòa thuận chúng (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 27. Phẩm Đẳng Thú Muốn biết được nghĩa này Bốn Để, Kinh số 10) Như lúc trời mới mọc. 59. BỐN HẠNG NGƯỜI ĐỆ NHẤT Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy học thông suốt việc 1) Tỳ-kheo đa văn thông suốt xưa nay, ở trong đại xưa nay, thành tựu pháp tùy pháp. chúng thật là đệ nhất. (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 27. Phẩm Đẳng Thú 2) Tỳ-kheo-ni đa văn, thông suốt xưa nay, ở trong đại Bốn Để, Kinh số 7) chúng thật là tối đệ nhất. 60. BỐN HÀNH TÍCH 3) Ưu-bà-tắc đa văn, thông suốt xưa nay, ở trong đại 1) Thế nào gọi là lạc hành tích, sở hành ngu hoặc? chúng thật là đệ nhất. Hoặc có một người tham dục, sân giận, ngu si lừng lẫy, sở 4) Ưu-bà-di đa văn, thông suốt xưa nay, ở trong đại hành rất khổ không tương ưng với gốc của hạnh. Người ấy

333 334

năm căn ngu tối không được lanh lợi. Thế nào là năm? Đó Vì sao thế? Chẳng thể đem lạc cầu lạc, do khổ mà sau mới là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Nếu đem ý thành đạo. ngu để cầu tam-muội dứt hữu lậu, đấy gọi là lạc hành tích, Thế nên, các Tỳ-kheo, hãy thường dùng phương tiện độn căn đắc đạo. thành tựu hành tích này. 2) Thế nào gọi là hành tích lạc, sở hành nhanh chóng? (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 31. Phẩm Tăng Hoặc có một người không dục, không dâm, hằng tự giảm Thượng, Kinh số 3) bớt tham dục không ân cần; sân hận, ngu si rất giảm thiểu. Năm căn lanh lợi, không buông lung. Thế nào là năm? 61. BỐN KHU VƯỜN

Nghĩa là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn; đó là 1) Tại sao gọi là vườn Từ? Tỳ-kheo nên biết, do vườn năm căn. Có được năm căn, thành tựu tam-muội, diệt tận Từ này mà sinh lên trời Phạm thiên; từ cõi trời Phạm thiên hữu lậu thành vô lậu. Đó gọi là bằng lợi căn mà hành nơi đó chết đi, sinh trong nhà hào quý, nhiều tiền lắm của, đạo tích. hằng có vui ngũ dục, an trú chưa từng rời mắt. 3) Thế nào gọi là hành tích khổ, sở hành ngu hoặc? 2) Vì sao gọi là vườn Bi? Tỳ-kheo nên biết, nếu hay Hoặc có một người lòng dâm quá nhiều; sân giận, ngu si thân cận tâm bi giải thoát thì sinh cõi trời Phạm Quang lừng lẫy. Người ấy sống với pháp này mà dứt sạch hữu Âm. Nếu sinh trở lại trong loài người thì sinh nhà tôn quí, lậu, thành tựu vô lậu. Đó gọi là khổ hành tích độn căn. không có sân giận, cũng nhiều tiền lắm của. 4) Thế nào gọi là hành tích lạc, sở hành nhanh chóng? 3) Vì sao gọi là vườn Hỷ? Nếu người hay thân cận Hoặc có một người ít dục, ít dâm, không sân hận, cũng vườn Hỷ thì sinh trời Quang âm. Nếu sinh trở lại trong loài không khởi tưởng hành ba việc này. Lúc ấy, năm căn này người thì sinh nhà Quốc vương, lòng thường hoan hỷ. không thiếu sót. Thế nào là năm? Nghĩa là tín căn, tấn căn, 4) Vì sao gọi là vườn Xả? Nếu người thân cận vườn niệm căn, định căn, tuệ căn; đó là năm. Người ấy bằng xả thì sẽ sinh trời Vô tưởng, thọ bốn vạn tám nghìn

kiếp. pháp này mà được tam-muội, dứt hữu lậu thành vô lậu. Đó Nếu lại sinh trong loài người thì sinh nhà ở chốn trung gọi là khổ hành lợi căn. ương, cũng không sân hận, hằng xả tất cả hành phi pháp. Hãy tìm cầu phương tiện bỏ ba hành tích trước, vâng Trong Chánh pháp Như Lai có bốn vườn này khiến các hành một hành sau. Vì cớ sao? Vì với khổ hành tích, khó Thanh văn được dạo chơi trong ấy. Trong bốn vườn này đắc tam-muội. Khi đã đắc, liền thành đạo, tồn tại lâu ở đời. của Như Lai có bốn hồ tắm để hàng Thanh văn của Ta tắm

335 336

rửa, dạo chơi trong ấy, dứt hết hữu lậu thành tựu vô lậu, Hoặc có người phạm giới, không siêng năng, không không còn trần cấu. Những gì là bốn? Hồ có tầm, có tứ; hồ nghe nhiều, những gì đã nghe liền quên. Cần phải đầy đủ tắm không tầm, không tứ; hồ tắm xả niệm; hồ tắm không phạm hạnh ở trong pháp này, nhưng người không vâng khổ, không lạc. lãnh. Người này gọi là tiếng dở mà hình cũng xấu. (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 31. Phẩm Tăng Hoặc có Tỳ-kheo tướng mạo đoan chánh, ra vào, đi lại, Thượng, Kinh số 5) đắp y, mang bát, không nhìn ngó hai bên; rồi lại siêng năng 62. BỐN LOÀI CHIM tu hành thiện pháp, giới luật đầy đủ, thấy điều phi pháp nhỏ còn luôn ôm lòng sợ hãi huống nữa là lớn, cũng lại nghe 1) Chim tiếng hót hay mà hình thì xấu. Đó là chim nhiều, ghi nhận không quên; lại tu hành tốt đẹp những pháp câu-sí-la. mà khoảng đầu thiện, giữa thiện, cuối thiện. Người ấy khéo 2) Chim hình đẹp mà tiếng hót thì dở. Đó là chim chí. thọ trì, đọc tụng pháp như vậy. Pháp như vậy khéo đọc tụng. Người này gọi là tiếng hay thân cũng đẹp. 3) Chim tiếng hót dở mà hình cũng xấu. Đó là chim cú. Đó gọi là thế gian có bốn hạng người này ở đời, mà 4) Chim hình đẹp, tiếng hót cũng hay. Đó là chim công. mọi người đều biết. Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy học Hoặc có Tỳ-kheo nhan sắc đoan chánh, ra vào đi lại, tiếng hay, hình cũng đẹp. đắp y mang bát, co duỗi, cúi ngước, oai nghi thành tựu, (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 25. Phẩm Tứ Đế, Kinh nhưng lại không thể đọc tụng được những pháp mà khoảng số 9) đầu thiện, giữa thiện, cuối thiện; không thể vâng lãnh giáo pháp, cũng lại không thể khéo đọc tụng. Đó là người này 63. BỐN LOÀI SINH có hình đẹp mà tiếng không hay. 1) Sinh ra từ trứng, các loại như gà, chim, quạ, bồ câu, Hoặc có Tỳ-kheo, ra vào, đi lại, co duỗi, cúi ngước, đắp khổng tước, rắn, cá, kiến; thảy đều là sinh trứng. Đó gọi là y mang bát, mà không thành tựu oai nghi; nhưng hằng thích sinh trứng. nói rộng. Người ấy lại siêng năng trì giới, nghe pháp, có 2) Người cùng súc sinh, đến loài vật hai chân. Đó gọi khả năng biết những điều học, nghe nhiều những pháp mà là sinh từ thai. khoảng đầu thiện, giữa thiện, cuối thiện, nghĩa lý sâu xa, tu phạm hạnh đầy đủ. Hơn nữa, đối pháp kia, khéo thọ trì, 3) Những con trùng được sinh từ trong thịt rữa, trùng khéo đọc tụng. Người này gọi là có tiếng hay mà hình xấu. trong nhà xí, trùng trong thây chết; thảy đều được gọi là

337 338

sinh từ nhân duyên. (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 29. Phẩm Khổ Lạc, 4) Đó là các loại trời, địa ngục, ngạ quỉ, hoặc người, Kinh số 4) hoặc súc sanh. Đó gọi là sinh từ hóa. 65. BỐN LOẠI TRÁI CÂY

Các Tỳ-kheo lìa bỏ bốn loại sinh này, hãy tìm cầu 1. Trái sống mà tựa chín 2. Trái chín mà tựa sống phương tiện thành tựu pháp bốn đế. 3.Trái chín mà tựa chín 4. Trái sống mà tựa sống. (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 25. Phẩm Tứ Đế, Kinh Đó là, này Tỳ-kheo thế gian có bốn loại trái này. Cũng số 5) lại như vậy, thế gian có bốn hạng người này. Thế nào là 64. BỐN LOẠI THỨC ĂN NUÔI LỚN CHÚNG SANH bốn? 1. Đoàn thực, hoặc lớn hay nhỏ 2. Xúc thực 1. Có người sống mà giống chín 3. Niệm thực 4. Thức thực. 2. Có người chín mà giống sống 3. Có người chín mà giống chín Đoàn thực là như những thức ăn của người hiện nay, 4. Có người sống mà giống sống. vật để đưa vào miệng có thể ăn. Có người qua lại, đi bước không hành thô tháo. Mắt Xúc thực là chỉ cho y phục, lọng dù, hương hoa, sưởi nhìn ngó phải thuận theo pháp giáo. Đắp y, mang bát cũng lửa, dầu thơm hay sự tụ hội với phụ nữ, và những thứ khác lại theo pháp. Bước đi, nhìn xuống đất, không liếc nhìn hai được xúc chạm bởi thân thể. bên. Nhưng lại phạm giới, không theo chánh hạnh; thật Tất cả những niệm tưởng, những gì được niệm tưởng, chẳng phải sa-môn mà giống sa-môn; không hành phạm được tư duy trong ý, những gì được nói bởi miệng, hoặc hạnh mà tự nói hành phạm hạnh; bại hoại Chánh pháp; là được xúc bởi thân, cùng những pháp được ghi nhớ. loại mà rễ đã mục. Người này gọi là sống mà giống chín. Những gì được niệm tưởng bởi thức, được nhận biết Có Tỳ-kheo tánh hạnh có vẻ quê mùa, nhìn ngó không bởi ý, từ Phạm thiên làm đầu cho đến trời Phi tưởng phi ngay, cũng không đi đúng theo pháp, hay liếc ngó hai bên. phi tưởng, dùng thức làm thức ăn. Nhưng lại tinh tấn nghe nhiều, tu hành pháp thiện, thường Chúng sanh do bốn loại thức ăn này mà lưu chuyển giữ giới luật, không mất oai nghi, thấy điều phi pháp tí ti trong sanh tử, từ đời này sang đời khác. Cho nên, này các liền ôm lòng sợ hãi. Người này gọi là chín mà giống sống. Tỳ-kheo, hãy xả ly bốn loại thức ăn này. Có Tỳ-kheo không giữ giới cấm, không biết lễ tiết

339 340

bước đi, cũng lại không biết ra vào đi lại, cũng lại không không tự kềm chế được. Bấy giờ, Bồ-tát phát tâm vui thích biết đắp y, mang bát, các căn thác loạn, tâm đắm trước sắc, cũng lại như vậy; bố thí thệ nguyện không sinh tưởng đắm thanh, hương, vị, xúc, pháp. Người ấy phạm giới cấm, trước. không hành Chánh pháp, không là sa-môn mà giống sa- 3) Bồ-tát lúc bố thí khắp đến tất cả, không tự vì mình, môn, không hành phạm hạnh mà giống phạm hạnh; là mà vì để thành Đạo Vô thượng Chánh chơn. Đó gọi là người mà rễ đã mục không thể cứu chữa. Người này gọi là thành tựu ba pháp này đầy đủ sáu độ. sống mà giống sống. 4) Bồ-tát Ma-ha-tát lúc bố thí tự tư duy, ‘Trong các Có Tỳ-kheo giữ gìn giới cấm, ra vào, đi bước, không loài chúng sanh, Bồ-tát là đứng đầu trên hết, đầy đủ sáu độ mất thời tiết, nhìn ngó không mất oai nghi, lại rất tinh tấn liễu đạt gốc của các pháp. Vì sao vậy? Vì các căn tịch tĩnh, tu hành pháp thiện, mọi oai nghi lễ tiết đều thành tựu, thấy tư duy cấm giới, không khởi sân nhuế, tu hành tâm từ, điều phi pháp tí ti liền ôm lòng sợ hãi huống chi là to lớn. dõng mãnh tinh tấn, tăng trưởng pháp thiện, trừ pháp bất Người này gọi là chín mà giống chín. thiện, thường hằng nhất tâm, ý không tán loạn, đầy đủ Này Tỳ-kheo, đó gọi là thế gian có (bốn) hạng người pháp môn biện tài, hoàn toàn không vượt thứ lớp, khiến như bốn loại trái này. Hãy học người quả chín. cho các thí này đầy đủ sáu độ, thành tựu đàn ba-la-mật.’ (Tăng Nhất A

Hàm, Bốn Pháp, 25. Phẩm Tứ Đế, Kinh Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nào hành bốn pháp này, nhanh số 7) chóng thành tựu Vô thượng Chánh chơn Đẳng chánh giác. 66. BỐN PHÁP BỔN SỚM THÀNH CHÁNH GIÁC Cho nên, Bồ-tát Ma-ha-tát lúc muốn bố thí, nên phát thệ nguyện đầy đủ các hạnh này. 1) Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát hành bốn pháp bổn, đầy đủ sáu ba-la-mật, sẽ nhanh chóng thành Vô Thượng Chánh (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 27. Phẩm Đẳng Thú Chơn Đẳng Chánh Giác. Sao gọi là bốn? Ở đây Bồ-tát huệ Bốn Để, Kinh số 5) thí từ Phật, Bích-chi-phật xuống cho đến người phàm thảy 67. BỐN PHÁP ĐƯA VÀO ĐỊA NGỤC đều bình đẳng không lựa chọn người, thường nghĩ vầy: Có bốn pháp mà ai tập hành, người đó sẽ vào trong địa ‘Tất cả do ăn mà tồn tại, không ăn thì tiêu vong.’ ngục. 2) Bồ-tát khi bố thí đầu, mắt, tủy não, nước, của, vợ Thế nào là bốn? Thân, miệng, ý và mạng không thanh con, vui vẻ bố thí không sinh tưởng đắm trước. Như người tịnh. đáng chết, đến khi chết thì sống lại, vui mừng hớn hở

341 342

(Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 31. Phẩm Tăng Đó là những điều người đời không thích. Thượng, Kinh số 7) Đó gọi là có bốn pháp cùng đời xoay chuyển. Chư 68. BỐN PHÁP ĐƯA VỀ CÕI LÀNH thiên, người đời cho đến Chuyển luân Thánh vương, chư Có bốn pháp mà nếu ai tu tập hành theo thì sẽ sinh cõi Phật, Thế Tôn cùng có pháp này. Đó là thế gian có bốn lành, lên trời. Thế nào là bốn? Bố thí, nhân ái, lợi người, pháp này cùng đời xoay chuyển. Nếu không biết bốn pháp đồng lợi. này, phải chịu lưu chuyển trong sinh tử, xoay tròn trong năm đường. Thế nào là bốn? (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 31. Phẩm Tăng Thượng, Kinh số 7) 1.Giới Thánh hiền 2. Tam muội Thánh hiền

69. BỐN PHÁP ĐƯỢC SANH VÀO LOÀI NGƯỜI 3.Trí tuệ Thánh hiền 4. Giải thoát Thánh hiền.

Nay có bốn việc mà nếu người tu hành theo thì khi Đó là có bốn pháp này mà ai không giác tri, thì phải thân hoại mạng chung sẽ được sinh trong loài người. Thế thụ nhận bốn pháp trên. Nay Ta cùng các ngươi nhờ giác nào là bốn? tri bốn pháp Thánh hiền này mà đoạn gốc sinh tử không còn tái sinh đời sau. Như nay thân thể Như Lai suy già, Người mà thân, miệng, ý và mạng thanh tịnh không tỳ phải chịu báo suy hao này. Cho nên, hãy tìm cầu Niết-bàn vết, lúc mạng chung sẽ được sinh trong loài người. vĩnh tịch này, không sinh, không già, không bệnh, không (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 31. Phẩm Tăng chết; ân ái biệt ly, thường niệm tưởng biến dịch vô thường. Thượng, Kinh số 7) Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy. 70. BỐN PHÁP ĐƯỢC THẾ GIAN KHÔNG ÁI KÍNH (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 26. Phẩm Bốn Đoạn Ý, Kinh số 6) 1) Tuổi trẻ tráng niên đến lúc già bệnh, người đời không thích. 71. BỐN PHÁP DỨT SANH TỬ

2) Người không bệnh sau lại mắc bệnh, người đời Có bốn pháp nếu ai tập hành theo, khi thân hoại mạng không thích. chung, diệt tận hữu lậu, thành tựu vô lậu, tâm giải thoát, tuệ giải thoát, như thật biết rằng, sinh tử đã dứt, phạm 3) Được tuổi thọ mà sau lại mạng chung, người đời hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn tái sinh nữa. Thế không thích. nào là bốn? 4) Ân ái hội hợp sau lại chia lìa.

343 344

Thiền có tầm có tứ; thiền không tầm, không tứ; xả 74. BỐN PHÁP THIỆN TĂNG TRƯỞNG niệm; thiền khổ lạc diệt. Giống như núi sông, vách đá, trăm cỏ, ngũ cốc, đều (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 31. Phẩm Tăng nương trên đất mà được tăng trưởng lớn mạnh. Vì vậy, đất Thượng, Kinh số 7) này là tối tôn tối thượng. Ở đây cũng vậy, các pháp đạo 72. BỐN PHÁP MANG LỢI ÍCH NHIỀU phẩm thiện, trụ trên đất không phóng dật, khiến các pháp 1.Gần gũi thiện tri thức 2. Nghe pháp thiện được tăng trưởng lớn mạnh. Tỳ-kheo không phóng dật tu bốn chánh đoạn, tu tập nhiều bốn chánh đoạn. 3.Nên biết pháp 4. Phân minh pháp và pháp tướng. Những gì là bốn? (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 25. Phẩm Tứ Đế, Kinh 1) Pháp tệ ác chưa sanh, tìm cầu phương tiện khiến số 2) không cho sanh, tâm không rời xa, hằng muốn khiến nó 73. BỐN PHÁP NIỆM XỨ không sanh. Tỳ-kheo, xét bốn pháp như thế nào? 2) Pháp tệ ác đã sanh, tìm cầu phương tiện khiến diệt, 1) Quán thân nơi nội thân, trừ khử sầu ưu, thân niệm tâm không xa lìa, hằng muốn khiến diệt. xứ; quán thân nơi ngoại thân, thân niệm xứ; quán thân nơi 3) Pháp thiện chưa sanh, tìm cầu phương tiện khiến ngoại thân, thân niệm xứ. sanh. 2) Quán thọ nơi nội thọ, thọ niệm xứ; quan thọ nơi 4) Pháp thiện đã sanh, tìm cầu phương tiện khiến tăng ngoại thọ, thọ niệm xứ; quán thọ nơi nội ngoại thọ, thọ nhiều, không để thoái thất, tu hành đầy đủ, tâm ý không niệm xứ. quên. 3) Quán tâm nơi nội tâm, tâm niệm xứ; quan tâm nơi (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 26. Phẩm Bốn Đoạn Ý, ngoại tâm, tâm niệm xứ; quan tâm nơi nội ngoại tâm, tâm Kinh số 1) niệm xứ;trừ khử sầu ưu, không còn các khổ hoạn. 75. BỐN SỢ HÃI LỚN 4) Quán pháp nơi nội pháp, pháp niệm xứ; quán pháp Có bốn sợ hãi lớn hằng truy bức thân người, không nơi ngoại pháp, pháp niệm xứ; quán pháp nơi nội ngoại bao giờ có thể ức chế; cũng không thể dùng chú thuật, pháp, pháp niệm xứ. chiến đấu, cỏ thuốc, mà có thể ức chế được. Đó là, sanh, (Tăng Nhất A Hàm, Bảy Pháp, 41. Phẩm Chớ Sợ, già, bệnh, chết. Cũng như bốn hòn núi lớn từ bốn phương Kinh số 3) ập đến với nhau, làm gãy đổ cây cối, tất cả đều bị hủy diệt.

345 346

Khi sanh ra, cha mẹ ôm lòng sầu lo, khổ não, không 3) Bố thí thường trong sạch, chẳng phải không trong thể kể hết. Khi sự già đến, không còn trai trẻ nữa, thân sạch. hình bại hoại; tay chân, gân khớp lỏng lẻo. Khi bệnh đến, 4) Bố thí thật vi diệu, không có vẩn đục. lúc đang trai trẻ, mà không còn khí lực, mạng sống rút Thiện tri thức khi bố thí có bốn công đức này. Cho nên, ngắn dần. Khi chết đến, mạng căn bị cắt đứt, ân ái biệt ly, này các Tỳ-kheo, thiện nam tử, thiện nữ nhân lúc bố thí nên năm ấm tan rã. Đó là bốn sợ hãi lớn, khiến cho không đủ bốn công đức này. Do đủ công đức này, được phước được tự tại. nghiệp lớn, được sự tịch diệt của cam lồ. Nhưng phước đức (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 52. Phẩm Đại Ái Đạo này không thể đo lường, nên nói sẽ có ngần phước nghiệp Bát Niết-bàn, Kinh số 7) như vậy mà hư không không thể dung chứa hết. 76. BỐN SỰ CHE KHUẤT Giống như nước biển không thể đong để nói là một Mặt trời, mặt trăng, bị bốn sự che khuất khiến không hộc, nửa hộc, một lẻ, nửa lẻ. Nhưng phước nghiệp này phóng ra được ánh sáng. Thế nào là bốn? Một là mây, hai không thể trần thuật đầy đủ. Như vậy, thiện nam tử, thiện là bụi gió, ba là khói, bốn là A-tu-la, khiến mặt trời, mặt nữ nhân đã tạo ra những công đức không thể kể, được trăng bị che khuất,

không phóng ánh sáng được. Đó gọi là phước nghiệp lớn, được cam lồ tịch diệt, nên nói sẽ có mặt trời, mặt trăng bị bốn sự che khuất này, khiến không ngần ấy phước đức như vậy. phóng ánh sáng lớn được. Ở đây cũng vậy, Tỳ-kheo có (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 27. Phẩm Đẳng Thú bốn kết sử che kín tâm người không khai mở được. Thế Bốn Để, Kinh số 9) nào là bốn? 78. BỐN THỦ Một là dục kết, che lấp tâm người không khai mở được, hai là sân nhuế, ba là ngu si, bốn là lợi dưỡng, che Nay sẽ nói về bốn thủ. Bốn thủ ấy? Dục thủ, kiến thủ, khuất tâm người không khai mở được. giới thủ, ngã thủ.

(Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 28. Phẩm Thanh Văn, Bốn thủ này do gì sinh? Bốn thủ này do ái mà sinh, do Kinh số 2) ái mà lớn, và thành tựu thủ này. Đối với ai mà các thủ không khởi, vì các thủ không khởi, nên người ấy không có 77. BỐN SỰ CÔNG ĐỨC sự sợ hãi. Do không có sự sợ hãi nên Bát-niết-bàn, biết rõ 1) Biết thời mà bố thí chứ không phải không biết thời. như thật rằng, sinh tử đã hết, phạm hạnh đã lập, việc cần 2) Tự tay huệ thí không sai người khác. làm đã làm xong, không còn tái sinh đời sau.

347 348

(Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 27. Phẩm Đẳng Thú 80. BỐN VÔ SỞ ÚY Bốn Để, Kinh số 2) 1) Như Lai ra đời có bốn vô sở úy. Như Lai được bốn 79. BỐN VỊ TẰNG HỮU vô sở úy này, nên không bị dính trước bất cứ điều gì trên 1) Các loài chúng sanh này bị nhiều đắm nhiễm. Nếu thế gian, ở trong đại chúng rống tiếng rống sư tử, chuyển khi nói pháp không đắm nhiễm, chúng cũng vâng lãnh, Phạm luân. niệm tưởng tu hành, tâm không xa lìa. 2) Nay Ta đã thành tựu pháp này, cho dù ở trong đại chúng hoặc sa-môn, bà-la-môn, Ma hoặc Ma thiên cho đến 2) Chúng sanh này luôn luân chuyển không dừng loài bọ bay, cựa quậy, nói rằng Ta không thành tựu pháp trong năm nẻo. Giả sử Ta muốn nói pháp, chúng cũng này, không có trường hợp này. Ở trong đó Ta đắc vô sở úy. vâng lãnh, tâm không xa lìa. 3) Ta các lậu đã diệt tận, không còn tái sinh nữa. Nếu 3) Chúng sanh này thường ôm lòng kiêu mạn, không có sa-môn, bà-la-môn, chúng sanh nào, ở trong đại chúng rời đầu mối tâm. Giả sử Ta nói pháp, chúng cũng vâng nói rằng Ta các lậu chưa diệt tận, không có trường hợp này. lãnh, tâm không xa lìa. Này A-nan, chúng sanh này thường ôm lòng kiêu mạn, không bỏ chốc lát nào. Giả sử khi Ta 4) Nay Ta đã lìa pháp si ám, mà muốn khiến trở lại nói pháp, chúng cũng vâng lãnh. pháp si ám, hoàn toàn không có việc này. Nếu lại có Sa- môn, Bà-la-môn, Ma hoặc Ma thiên, chúng sinh nào, ở 4) Chúng sanh này bị vô minh che kín. Giả sử khi Ta trong đại chúng nói Ta đã trở lại pháp si ám, việc này nói pháp minh, chúng cũng vâng lãnh mà không quên mất. không đúng. Lại nữa, này A-nan, nếu khi Ta nói pháp minh, vô minh này, mà tâm ý chúng nhu hòa luôn thích tu hành; đó gọi là, Pháp xuất yếu của các bậc Hiền thánh để sạch hết bờ này A-nan, khi Như Lai xuất ở đời, có pháp vị tằng hữu khổ mà muốn nói đó không là xuất yếu, hoàn toàn không thứ tư này xuất hiện ở đời. có việc này. Nếu có sa-môn, bà-la-môn, Ma hoặc Ma thiên, chúng sanh nào, ở trong đại chúng nói, Như Lai Nếu lúc Như Lai đang hiện tại, khi ấy có bốn pháp vị chưa tận cùng biên tế khổ, không có trường hợp này. tằng hữu này xuất hiện ở đời. Cho nên, này A-nan, hãy phát tâm hoan hỷ hướng về Như Lai. Như vậy, với bốn vô sở úy, Như Lai ở trong đại chúng có thể rống tiếng rống sư tử, chuyển bánh Phạm luân. (Tăng Nhất A Hàm,

Bốn Pháp, 25. Phẩm Tứ Đế, Kinh số 3) (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 27. Phẩm Đẳng Thú Bốn Để, Kinh số 6)

349 350

81. BUÔNG GÁNH XUỐNG bát, đều trái cấm giới, bị đồng phạm hạnh bắt gặp chê trách rằng: 'Ôi, người ngu này giống như Sa-môn!' Nó Hãy niệm bỏ gánh nặng liền bị hạch tội: 'Nếu là Sa-môn, đáng ra không nên như Chớ tạo gánh mới nữa vậy.' Nó lại nói như vầy: 'Tôi cũng là Tỳ-kheo! Tôi cũng Gánh là bệnh thế gian là Tỳ-kheo!' Giống như con lừa vào trong bầy bò mà tự Buông gánh, lạc đệ nhất. xưng là: 'Tôi cũng là bò! Tôi cũng là bò!' Nhưng hai lỗ tai của nó xem ra lại không giống bò, sừng cũng không giống, Ái kết cũng đã trừ đuôi cũng không giống, âm thanh đều khác. Phi pháp hành cũng xả (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 16. Phẩm Hỏa Diệt, Vĩnh viễn xa ly đây Kinh số 4) Không còn tái sinh nữa. 83. CÁC CĂN TỊCH TỊNH (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 25. Phẩm Tứ Đế, Kinh Khi mắt thấy sắc, không khởi tưởng đắm, không có số 4) thức niệm, được sự thanh tịnh ở nơi nhãn căn; vì để giải 82. BUÔNG LUNG NHƯ CON LỪA thoát khỏi những cái ấy nên luôn thủ hộ nhãn căn. Khi tai Kia, sao gọi là người giống lừa? Có người cạo bỏ râu nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi biết vị, thân biết mịn tóc, mặc ba pháp y, vì lòng tin kiên cố, xuất gia học đạo. láng, ý biết pháp, không khởi tưởng đắm, không có thức Bấy giờ người ấy các căn không định, khi mắt thấy sắc thì niệm, được sự thanh tịnh ở nơi nhãn căn; vì để giải thoát theo đó khởi lên sắc tưởng, dong ruổi vạn mối, lúc bấy giờ khỏi những cái ấy nên luôn thủ hộ ý căn. Như vậy là Tỳ- mắt không thanh tịnh, sinh ra các loạn tưởng, không thể kheo có các căn tịch tịnh. ngăn giữ các ác khắp nơi đến và cũng không thể phòng hộ (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 21. Phẩm Tam Bảo, được nhãn căn. Kinh số 6) Tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân biết 84. CÁC NAM PHẬT TỬ NỔI BẬT VÀO THỜI ĐỨC PHẬT trơn nhuyễn, ý biết pháp, theo đó khởi lên bệnh thức, dong 1) Ưu-bà-tắc đệ nhất trong hàng đệ tử của Ta, người ruổi vạn mối, lúc bấy giờ ý căn không thanh tịnh, sinh ra đầu tiên nghe pháp dược mà chứng thành Hiền thánh, các loạn tưởng, không thể ngăn giữ các ác khắp nơi đến, chính là thương khách Tam Quả. cũng lại không thể giữ được ý căn, không có oai nghi lễ tiết, bước lên, dừng lại, co duỗi, cúi ngước; khoác y, ôm 2) Trí tuệ đệ nhất, chính là Gia chủ Chất-đa.

351 352

3) Thần đức đệ nhất, chính là Kiền-đề A-lam. 10) Dõng mãnh tinh tấn, chính là Ưu-bà-di Tu-đầu. 4) Hàng phục ngoại đạo, chính là Gia chủ Quật-đa. (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 7. Phẩm Thanh Tín 5) Thường nói pháp sâu, chính là Gia chủ Ưu-ba-quật. Nữ, Kinh số 1) 6) Thường tọa thiền tư duy, chính là Ha-Xỉ A-la-bà. 86. CÁCH XỬ THẾ CỦA NHƯ LAI 7) Hàng phục bọn ma, chính là Gia chủ Dũng Kiện. Như Lai xử thế rất đặc biệt. Dù trời, rồng, quỷ thần, 8) Phước đức sung mãn, chính là Gia chủ Xà-lợi. càn-thát-bà, ai hỏi nghĩa Như Lai, Ta sẽ thuyết cho họ. Giả 9) Chủ đại đàn thí, chính là Gia chủ Tu-đạt. sử quốc vương đại thần, nhân dân hỏi nghĩa Như Lai, Ta 10) Thành tựu môn tộc, chính là Gia chủ Mẫn-dật. cũng sẽ thuyết cho họ. Nếu dòng sát- lợi, bốn chủng tánh, (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 6. Phẩm Thanh Tín Sĩ, đến hỏi nghĩa, Ta cũng sẽ

thuyết pháp cho. Vì sao thế? Kinh số 1) Vì hôm nay, Như Lai được bốn vô sở uý, thuyết pháp 85. CÁC NỮ PHẬT TỬ NỔI BẬT VÀO THỜI ĐỨC PHẬT không có khiếp nhược; cũng được bốn thiền, trong đó tự tại, kiêm đắc bốn thần túc chẳng thể tính kể, hành bốn vô 1) Ưu-bà-di đệ nhất trong hàng đệ tử của Ta, người lượng tâm. Thế nên, Như Lai thuyết pháp không có khiếp đầu tiên thọ trì đạo mà chứng quả, chính là Ưu-bà-di Nan- nhược. La-hán, Bích-chi-phật không có thể kịp được. Thế đà Nan-đà-bà-la. nên, Như Lai thuyết pháp không khó. 2) Trí tuệ đệ nhất, chính là Ưu-bà-di Cửu-thọ-đa-la. Các ngươi hãy tìm phương tiện hành bốn vô lượng 3) Thường thích tọa thiền, chính là Ưu-bà-di Tu-tỳ-da- tâm: từ, bi, hỷ, xả. Như thế, các Tỳ-kheo, hãy học điều nữ. này. Vì sao Thế? Nếu Tỳ-kheo vì chúng sanh, thiện tri 4) Huệ căn tỏ rõ, chính là Ưu-bà-di Tỳ-phù. thức được gặp, và tất cả cha mẹ, tri thức, thân thuộc đều 5) Kham năng nói pháp, chính là Ưu-bà-di Ương-kiệt- nhân lấy bốn sự dạy khiến họ biết pháp. Thế nào là bốn? xà. 6) Khéo diễn nghĩa kinh, chính là Ưu-bà-di Bạt-đà-sa- 1) Nên cung kính Phật là bậc Như Lai, Chí chơn Đẳng la Tu-diệm-ma. chánh giác, Minh hạnh túc, Thiện thệ, Thế gian giải, Vô 7) Hàng phục ngoại đạo, chính là Ưu-bà-di Bà-tu-đà. thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên Nhân sư, Phật Thế 8) Âm vang trong suốt, chính là Ưu-bà-di Vô Ưu. tôn, độ người vô lượng. 9) Hay luận giải nhiều đề tài, chính là Ưu-bà-di Bà-la- 2) Hãy nên cầu pháp, tu hành pháp chính chân, trừ bỏ đà.

353 354

hành uế ác. Đây là điều mà bậc trí giả tu hành. chặt tay chặt chân, hoặc nướng trên lửa, hoặc rót nước 3) Hãy tìm cầu phương tiện cúng dường chúng Tăng. đòng sôi lên thân, hoặc lột da, hoặc mổ bụng, hoặc rút Chúng của Như Lai thường hoà hợp nhau không có tranh lưỡi, hoặc đâm vào thân, hoăc bị cưa xẻ, hoặc bị giã trong tụng, pháp tùy pháp thành tựu, giới thành tựu, tam-muội cối sắt hoặc cho bánh xe cán nát thân, hay đuổi chạy trên thành tựu, trí tuệ thành tựu, giải thoát thành tựu, giải thoát núi dao rừng kiếm, không cho ngừng nghỉ; hoặc bắt ôm tri kiến thành tựu. Đó là bốn đôi, tám bậc, mười hai hiền cột sắt cháy, hoặc móc mắt, hoặc xẻ tai, xẻo mũi, chặt tay sĩ. Đây là Thánh chúng của Như Lai, đáng tôn đáng quí, là chân; cắt rồi mọc trở lại. ruộng phước vô thượng của Thế gian. Hoặc bị bỏ cả thân mình vào trong vạc lớn; hoặc bị 4) Lại nên khuyến trợ khiến hành pháp luật Hiền chỉa sắt quay lăn thân thể không cho ngừng nghỉ; hoặc bị Thánh, không nhiễm ô, tịch tĩnh vô vi. lôi từ trong vạc ra mà rút gân xương sống làm dây buộc thân vào xe. sau đó lại cho vào địa ngục Nhiết chích. Lại Nếu có Tỳ-kheo nào muốn hành đạo, nên hành đủ vào địa ngục Nhiệt thỉ. Lại vào địa ngục Thích. Lại vào địa pháp bốn sự này. Vì sao thế? Vì pháp cúng dường Tam ngục Hôi. Lại vào địa ngục Đao thọ. Lại bắt nằm ngữa, bảo, tối tôn, tối thượng không ai sánh kịp. đem hòn sắt nóng bắt nuốt, lăn từ trên xuống khiến ruột, (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 31. Phẩm Tăng dạ dày bị cháy rục hết. lại rót nước đồng sôi vào miệng, từ Thượng, Kinh số 2) trên chảy xuống dưới. Trong đó, chịu khổ không cùng tận. Chỉ khi nào hết tội mới được thoát ra. 87. CAI TRỊ DÂN PHI PHÁP BỊ ĐỌA ĐỊA NGỤC (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 52. Phẩm Đại Ái Đạo Đại vương, hãy cai trị đúng pháp, chứ đừng phi pháp. Bát Niết-bàn, Kinh số 7) Lấy chánh lý mà trị dân, chứ đừng phi lý. Đại vương, nếu cai trị dân bằng chánh pháp, sau khi mạng chung thảy đều 88. CĂN CƠ CHÚNG SANH KHÔNG

ĐỒNG sanh lên trời. Đại vương sau khi mạng chung được nhân Thế gian trôi nổi, tánh chất không đồng, định hướng dân tưởng nhớ không hề quên, tiếng tốt lưu truyền xa. khác biệt, niệm tưởng chẳng phải một. Thiên Đế nên biết, Đại vương, nên biết, những ai cai trị nhân dân bằng vô số a-tăng-kỳ kiếp xưa kia, Ta cũng sinh ý nghĩ này: phi pháp, sau khi chết đều sanh vào địa ngục. Bấy giờ Loài trời và chúng sanh, ý thú hướng về đâu? Ước nguyện ngục tốt trói lại năm chỗ, ở trong đó chịu khổ không thể điều gì? Từ kiếp đó đến nay, Ta không thấy tâm của một ai lường hết được; hoặc bị roi, hoặc bị trói, hoặc bị nện; hoặc giống nhau.

355 356

Thích Đề-hòan Nhân nên biết, chúng sanh thế gian mong cầu an lạc cho trời và người, khiến cho Thanh văn khởi tưởng điên đảo: vô thường chấp tưởng thường, không của chư Như Lai dần dần đạt đến Niết-bàn diệt tận. Cho phải lạc cho là tưởng lạc, không ngã chấp có tưởng ngã, nên, hãy tinh cần để thành tựu ba pháp. Vì sao? Nếu Đề- không phải tịnh chấp có tưởng tịnh, đường chánh khởi bà-đạt-đâu mà tu hành thiện pháp, thân ba, miệng bốn, ý tưởng đường tà, ác khởi tưởng phước, phước khởi tưởng ba; người ấy chung thân không tham đắm lợi dưỡng, cũng ác. Do phương tiện này nên biết, căn tánh của các loài không tạo tội ngũ nghịch để đọa vào địa ngục A-tỳ. Vì chúng sanh thật khó lường, tánh hạnh chúng khác biệt sao? Phàm người tham đắm lợi dưỡng cũng không có tâm nhau. Nếu tất cả chúng sanh đều cùng một tưởng, không cung kính đối với Tam bảo, cũng không phụng trì cấm có nhiều tưởng, thì không thể nhận biết có chín chỗ cư trú giới, không đầy đủ các hành thân, miệng, ý. (Vậy, các của chúng sanh, cũng khó phân biệt được chín nơi cư trú ngươi) hãy chuyên niệm các hành của thân, miệng, ý. của chúng sanh này; chỗ thần thức y tựa cũng lại khó rõ, (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 49. Phẩm Phóng cũng không biết có tám địa ngục lớn, cũng khó biết nơi Ngưu, Kinh số 9) hướng đến của súc sanh, không phân biệt có sự khổ của địa ngục, không biết có sự hào quí của bốn dòng họ, không 90. CHĂN TRÂU

biết con đường dẫn đến chỗ A-tu-la, cũng lại không biết có Chăn bò không buông lung trời Tam thập tam. Giả sử tất cả đều cùng một tâm, sẽ như Người chủ được nhiều phước trời Quang âm. Vì chúng sanh có nhiều loại thân khác Sáu bò trong sáu năm nhau, nhiêu tưởng niệm cũng khác nhau, cho nên biết có Lần lượt thành sáu chục. chín nơi cư trú của chúng sanh, chín nơi thần thức y tự tại; biết có tám địa ngục lớn, ba đường ác, cho đến trời Tam Tỳ kheo giới thành tựu thập tam. Do phương tiện này mà biết tánh của các loài Tự tại trong thiền định chúng sanh không đồng, những điều chúng làm đều khác. Sáu căn được vắng lặng (Tăng Nhất A Hàm, Chín Pháp, 44. Phẩm Chín Chúng Sáu năm thành sáu thông. Sanh Cư, Kinh số 9) (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 49. Phẩm Phóng 89. CẨN THẬN BA NGHIỆP THÂN KHẨU Ý Ngưu, Kinh số 1)

Lành thay, Mục-liên! Ông đã làm được nhiều điều lợi 91. CHE KHUẤT THÌ TỐT

ích, nhiều thấm nhuần, vì thương xót các loài chúng sanh, Có ba sự, che khuất thì tốt, hiển lộ thì không tốt.

357 358

Những gì là ba? Một là nữ nhân, che khuất thì tốt, hiển lộ 93. CHỈ VÀ QUÁN thì không tốt. Hai là chú thuật bà-la-môn, che khuất thì tốt, Hai pháp gì? Đó là chỉ và quán. hiển lộ thì không tốt. Ba là nghiệp của tà kiến, che khuất Nếu Tỳ-kheo a-lan-nhã đắc tịch tĩnh, tịch diệt, tĩnh chỉ, thì tốt, hiển lộ thì không tốt. Tỳ-kheo, đó gọi là có ba sự thì thành tựu giới luật, không mất oai nghi, không phạm này, che khuất thì tốt, hiển lộ thì không tốt. cấm hạnh, tạo các công đức. (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 22. Phẩm Ba Cúng Nếu Tỳ-kheo a-lan-nhã lại được quán rồi, liền quán và Dường, Kinh số 4) biết như thật rằng, đây là khổ; quán biết như thật rằng đây 92. CHỈ CÓ TINH TẤN LÀ HẠNH KHÔNG ĐỒNG GIỮA là khổ tập, khổ diệt, khổ đạo xuất yếu. Người đó quán như CÁC NHƯ LAI vậy rồi, tâm được giải thoát khỏi dục lậu, tâm được giải Chư Phật Thế Tôn đều giống nhau, cũng đồng giới thoát khỏi hữu lậu, vô minh lậu, bèn được trí giải thoát, luật, giải thoát, trí huệ không có gì khác; cũng đồng biết như thật rằng, sanh tử đã hết, phạm hạnh đã lập, việc không, vô tướng, vô nguyện, có ba mươi hai tướng, tám làm đã xong, không còn tái sinh nữa. mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân mình, nhìn không biết Chư Như Lai Chí chơn, Chánh đẳng Chánh giác thời chán, với đỉnh đầu không thể nhìn thấy. quá khứ, nhờ hai pháp này mà được thành tựu. Vì sao vậy? Như khi Bồ-tát ngồi dưới bóng thọ vương, trước tiên tư Tất cả những việc trên đều giống nhau, chỉ có tinh tấn duy pháp chỉ và quán nầy. Nếu Bồ-tát ma-ha-tát đã đắc chỉ là không đồng. Trong chư Phật Thế Tôn ở quá khứ và vị rồi, bèn có thể hàng phục được các ma oán. Nếu Bồ tát đạt lai, Ta là vị tinh tấn bậc nhất. Cho nên, này A-na-luật, ở được quán rồi, ngay sau đó liền đạt được ba đạt trí, thành đây tám điều suy niệm của bậc đại nhân này là hơn hết, là Vô thượng Chí chân, Đẳng chánh giác. tôn là quý, không thể so sánh. Giống như do sữa mà có lạc, do lạc mà có tô, do tô mà có đề-hồ; nhưng ở trong đó, (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 20. Phẩm Thiện Tri đề-hồ lại là không có gì so sánh. Ở đây cũng vậy, trong Thức, Kinh số 7) điều tám suy niệm của bậc Đại nhân, niệm tinh tấn là hơn 94. CHIM VÀ RỒNG hết, thật không gì để so sánh. Có bốn loài chim cánh vàng. Những gì là bốn? (Tăng Nhất A Hàm, Tám Pháp, 42. Phẩm Tám Nạn, 1) Chim cánh vàng sinh bằng trứng Kinh số 6) 2) Chim cánh vàng sinh bằng thai

359 360

3) Chim cánh vàng sinh do ẩm gặ gỡ thiện tri thức cũng vậy. Nghe pháp được giảng 4) Chim cánh vàng sinh do biến hóa. thuyết cũng rấ khó. Pháp pháp tương sinh, thật lâu mới có Có bốn loài rồng. Những gì là bốn? một lần.

1) Rồng sinh bằng trứng Nay Như Lai xuất hiện ở thế gian, ngươi được nghe 2) Rồng sinh bằng thai chánh pháp, các căn không thiếu để có thể nghe chánh 3) Rồng sinh do ẩm thấp pháp kia, mà nay không ân cần, sau này hối không kịp. 4) Rồng sinh do biến hóa. Đây là những lời giáo giới của Ta.

Khi Long vương đang thừa sự Phật, chim cánh vàng (Tăng Nhất A Hàm, Chín Pháp, 44. Phẩm Chín Chúng không thể ăn thịt được. Vì sao vậy? Như Lai thường hành Sanh Cư, Kinh số 7) bốn vô lượng tâm, vì vậy cho nên chim không thể ăn rồng. 96. CHÍN HẠNG NGƯỜI QUA LẠI Sao gọi là bốn vô lượng tâm? Là Như Lai thường hành tâm Thế gian này có chín hạng người qua lại. Thế nào là từ, thường hành tâm bi, thường hành tâm

hỷ, thường hành chín? tâm xả. Đó gọi là Như Lai thường có bốn vô lượng tâm này; có gân sức mạnh, dõng mãnh lớn, không thể ngăn và 1) Đoán biết ý nghĩ của người hoại được. Vì vậy, nên chim cánh vàng không thể ăn rồng. 2) Nghe rồi mới biết Cho nên các Tỳ-kheo phải hành tâm tứ vô lượng. 3) Xem tướng sau đó mới biết 4) Quán sát nghĩa lý sau đó mới biết (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 27. Phẩm Đẳng Thú Bốn Để, Kinh số 8) 5) Biết vị nếm sau đó mới biết 6) Biết nghĩa biết vị nếm sau đó mới biết 95. CHÍN HẠNG NGƯỜI LÌA KHỔ 7) Không biết nghĩa không biết vị Có chín hạng người lìa được khổ hoạn. Những gì là 8) Học ở sức thần túc tư duy chín? Hướng A-la-hán, đắc A-la-hán; hướng A-na-hàm, đắc A-na-hàm; hướng Tư-đà-hàm, đắc Tư-đà-hàm; hướng 9) Nghĩa được nhận rất ít. Tu-đà-hòan, đắc Tu-đà-hòan và người chủng tánh là chín. Nay Tỳ-kheo Chu-lợi-bàn-đặc chỉ tập thần túc, chứ Như Lai xuất hiện thế gian được nói là rất khó gặp, không học pháp khác. Tỳ-kheo này thường dùng thần túc thân người khó được, sinh nhằm trung bộ cũng khó được, thuyết pháp cho người.

361 362

Tỳ-kheo A-nan của Ta xem tướng mà đoán biết ý nghĩ 7) Có chúng sanh vô lượng thức. Đó là trời Thức xứ. của người, biết Như Lai cần cái này, không cần cái này; 8) Có chúng sanh Vô sở hữu xứ. Đó là trời Vô sở hữu cũng biết Như Lai sẽ nói việc này, bảo xa lìa việc này. Tất xứ. cả đều biết rõ ràng. Như nay, không có ai vượt lên trên Tỳ- kheo A-nan về việc xem rộng các nghĩa kinh không đâu 9) Có chúng sanh có tưởng, không tưởng. Đó là trời không khắp. Phi tương phi phi tưởng xứ. Tỳ-kheo Chu-lợi-bàn-đặc này có thể hóa một thân Tên gọi của những chỗ được sinh ra có chín. Đó gọi là thành nhiều thân, rồi hiệp trở lại thành một. Tỳ-kheo này chín nơi cư trú của chúng sanh. Các loài quần manh đã ngày sau sẽ diệt độ ở giữa hư không. Ta không thấy người từng ở, đang ở, sẽ ở. Cho nên Tỳ-kheo, hãy tìm cầu nào khác diệt độ như Tỳ-kheo A-nan và Tỳ-kheo Chu-lợi- phương tiện thoát ly chín nơi này. bàn-đặc này. (Tăng Nhất A Hàm, Chín Pháp, 44. Phẩm Chín Chúng (Tăng Nhất A Hàm, Chín Pháp, 44. Phẩm Chín Chúng Sanh Cư, Kinh số 1) Sanh Cư, Kinh số 7) 98. CHÍN PHÁP ÁC 97. CHÍN NƠI Ở CỦA CHÚNG SANH 1) Thế nào là Tỳ-kheo ác làm mặt gượng? Ở đây, Tỳ- 1) Chúng sanh nhiều thân thân khác nhau với nhiều kheo ác, điều không đáng tìm cầu mà tìm cầu, trái với tưởng khác. Đó là chỉ cho người. hạnh Sa-môn. 2) Chúng sanh nhiều thân thân khác nhau với nhiều 2) Thế nào là Tỳ-kheo ác chịu nhục? Ở đây, Tỳ-kheo tưởng khác. Đó là chỉ cho trời. ác ở chỗ các Tỳ-kheo hiền thiện mà tự khen ngợi mình, 3) Có chúng sanh có nhiều thân, nhưng một tưởng. Đó hủy báng người khác. là chỉ trời Phạm-ca-di xuất hiện đầu tiên. 3) Thế nào là Tỳ-kheo sinh tâm tham? Ở đây, Tỳ-kheo 4) Có chúng sanh có một thân với nhiều tưởng. Đó là thấy tài và vật của người khác đều sinh tâm tham. trời Quang âm. 4) Thế nào là Tỳ-kheo keo kiết? Ở đây Tỳ-kheo được 5) Có chúng sanh một thân với một tưởng. Đó là trời y bát không cho người dùng chung, thường cất dấu cho Biến tịnh. riêng mình. 6) Có chúng sanh vô lượng không. Đó là trời Không 5) Thế nào là Tỳ-kheo hay quên? Ở đây, Tỳ-kheo ác xứ.

363 364

thường hay để rơi rớt những lời hay, thiện; cũng không tư 7) Tâm không loạn động duy phương tiện, lại luận bàn về chuyện quốc gia binh 8) Nghe nghĩa lý liền hiểu rõ không cần phải nhắc lại chiến. 9) Tùy thời thích hợp nghe pháp mà không biết chán. 6) Thế nào là Tỳ-kheo ác ít ngủ? Ở đây, Tỳ-kheo ác, Đó là chín pháp mà Tỳ kheo nào thành tựu thì ngay những pháp cần tư duy mà không tư duy. trong hiện pháp được nhiều lợi ích. Cho nên, hãy nhớ 7) Thế nào là Tỳ-kheo ác che dấu dâm dật? Ở đây, Tỳ- chuyên cần đi đến dạy dỗ các Tỳ kheo, khiến họ trong lâu kheo ác che dấu những việc làm, không nói cho người dài đặt đến chỗ vô vi. khác, nghĩ rằng, 'Mong người khác không biết những việc (Tăng Nhất A Hàm, Chín Pháp, 45. Phẩm Mã Vương, ta làm của ta.' Kinh số 2) 8) Thế nào là Tỳ-kheo ác không biết đền trả? Ở đây 100. CHÍN VŨ KHÍ CỦA NGƯỜI NỮ TRÓI BUỘC NGƯỜI NAM Tỳ-kheo ác không có tâm cung kính, không hầu hạ sư trưởng, và tôn kính những vị đáng quí trọng. Người nữ thành tựu chín pháp để trói buộc người nam. Những gì là chín? 9) Nếu Tỳ-kheo ác thành tựu chín pháp này, niệm không xả ly, trọn không thành đạo quả. Ca, múa, kịch, nhạc, cười, khóc, trau chuốt nghi dung, huyễn thuật mê hoặc, nhan sắc thể hình. Trong tất cả hình (Tăng Nhất A Hàm, Chín Pháp, 44. Phẩm Chín Chúng thức ấy, chỉ có xúc trói người chặt nhất, gấp trăm nghìn Sanh Cư, Kinh số 3) lần, không có gì để so sánh. 99. CHÍN PHÁP HOÀN TẤT NHỮNG ĐIỀU CẦN LÀM Ở đây, Ta thấy ý nghĩa này, xúc trói người chặt nhất 1) Tùng sự với thiện tri thức không cho ra thóat khỏi; đó là sọi dây buộc chặt người 2) Tu hành Chánh pháp, không dính mắc nghiệp tà nam vào người nữ. Cho nên, Tỳ-kheo, hãy niệm tưởng xả 3) Hằng sống nơi chốn đơn độc, không ưa thích chỗ bỏ chín pháp này. đông người (Tăng Nhất A Hàm, Chín Pháp, 44. Phẩm Chín Chúng 4) Ít bệnh, không hoạn Sanh Cư, Kinh số 5) 5) Không cất chứa các thứ tài bảo, cũng không tham 101. CHỊU TỘI KHÔNG KỂ XIẾT đắm y bát Trăm năm quen buông lung 6) Cần hành tinh tấn Về sau vào địa ngục

365 366

Vậy có gì đáng tham giờ thân hoại mạng chung, sinh lên trời, cõi lành. Cho nên, Chịu tội không kể xiết? nay Ta nói chỗ hướng đến của người thiện tri thức này, (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 52. Phẩm Đại Ái Đạo giống như mặt trăng tròn đầy. Bát Niết-bàn, Kinh số 7) Như người có tham dục 102. CHỚ BỎ NƠI CÓ THỂ TU PHẠM HẠNH ĐƯỢC Sân nhuế, si không hết Với thiện có giảm dần Có Tỳ kheo sống nương nơi thôn xóm, mà pháp thiện Như trăng đang thời khuyết. tăng trưởng, pháp ác tiêu diệt. Những gì có được, như áo, chăn, đồ ăn, thức uống, giường chõng, ngọa cụ, thuốc men Như người không tham dục trị bệnh, thảy đều khó nhọc mới có, Tỳ kheo ấy nên học Sân nhuế, si cũng hết như vầy: 'Ta nay nương nơi thôn xóm này mà sống, thiện Với thiện có tăng dần pháp tăng trưởng, pháp ác tiêu diệt. Những gì có được, Giống như trăng tròn đầy. như áo, chăn, đồ ăn, thức uống, giường chõng, ngọa cụ, thuốc men trị bệnh, thảy đều khó nhọc mới có. Nhưng ta (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 17. Phẩm An-ban, Kinh không vì áo chăn mà xuất gia học đạo, tu tập phạm hạnh. số 8) Điều mà ta mong cầu ước nguyện bởi học đạo ắt sẽ thành 104. CHỚ THAM ĐẮM VÀO LỢI DƯỠNG tựu. Ta hãy trọn đời thừa sự, cúng dường pháp ấy. Giả sử nếu Ta thấy Đề-bà-đạt-đâu tự thân có chút ít (Tăng Nhất A Hàm, Chín Pháp, 45. Phẩm Mã Vương, pháp thiện nào, Ta không

bao giờ thọ ký Đề-bà-đạt-đâu Kinh số 3) kia phải chịu tội một kiếp không thể chữa trị. Cho nên, này 103. CHỖ HƯỚNG ĐẾN CỦA THIỆN TRÍ THỨC NHƯ MẶT kẻ ngu kia, vì Ta không thấy Đề-bà-đạt-đâu có một chút TRĂNG TRÒN ĐẦY pháp thiện nào cho nên mới thọ ký Đề-bà-đạt-đâu kia chịu tội một kiếp không thể chữa trị. Sở dĩ như vậy, vì Đề-bà- Giống như mặt trăng đầu tháng, trải qua ngày đêm, đạt-đâu ngu si tham đắm nơi lợi dưỡng, khởi tâm nhiễm ánh sáng dần tăng lên, từ từ tròn đầy, cho đến ngày mười trước, tạo ác ngũ nghịch, thân hoại mạng chung sẽ đọa vào lăm là sung mãn đầy đủ, tất cả chúng sanh không ai là trong địa ngục. Vì sao vậy? Vì tâm lợi dưỡng nặng thì sẽ không thấy. Cũng vậy, như thiện tri thức, trải qua ngày làm bại hoại gốc rễ thiện của con người, khiến con người đêm, tăng trưởng tín, giới, văn, thí, trí tuệ. Vì họ nhờ tăng không đến được nơi an ổn. trưởng tín, giới, văn, thí, trí tuệ, nên thiện tri thức lúc bấy

367 368

Cho nên, này các Tỳ-kheo, nếu có tâm lợi dưỡng khởi bao giờ cãi lại; nhẫn chịu khổ lạnh, hằng có tâm từ ái, Đối lên thì hãy tìm cách diệt, nếu không có tâm thì chớ khởi với Tam tôn thì sanh niệm tưởng này. ‘Kia còn thì tôi còn. tưởng đắm vào. Kia suy thì tôi suy.’ Do sự việc ấy, người ấy được chư (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 11. Phẩm Bất Đãi, thiên hộ vệ; người và loài phi nhân đều yêu mến; thân hoại Kinh số 10) mạng chung sanh vào chỗ lành, sanh lên trời.

105. CHỒNG ĐỐI VỚI VỢ CÓ BỐN VIỆC (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 51. Phẩm Phi Thường, Kinh số 9) Chồng đối với vợ có bốn việc. Những gì là bốn? Có người vợ như là mẹ. Có người vợ như là bạn thân, có 106. CHÚNG SANH BỊ XOAY CHUYỂN THEO TÁM PHÁP người vợ như là giặc, có người vợ như là nô tỳ. Có tám pháp thế gian theo đó chúng sanh xoay chuyển. Cô nên biết, vợ như mẹ, ấy là tùy thời chăm sóc chồng Những gì là tám? 1. lợi, 2. hại, 3. vinh, 4. nhục, 5. khen, không để thiếu thốn, thờ kính, phục vụ. Người ấy được 6.chê, 7. khổ, 8. lạc. Tỳ-kheo, đó là có tám pháp mà thế chư thiên hộ vệ; người và loài phi nhân không thể rình cơ gian theo đó xoay chuyển. Các Tỳ-kheo, hãy nên tìm cầu hội. Này con gái ông trưởng giả, đó gọi là vợ như mẹ. phương tiện trừ tám pháp này. Người vợ kia như thế nào gọi là bạn thân? Ở đây, này Như Lai xuất hiện thế gian, lại thành Phật đạo ở thế con gái ông trưởng giả, sau khi thấy chồng rồi, tâm không gian, nhưng không bị tám pháp thế gian lôi cuốn. Giống tăng giảm, cùng chung vui hay khổ. như hoa sen sinh ra từ bùn lầy, hết sức tươi sạch, không Thế nào gọi vợ như giặc? Ở đây, này Cô, khi thấy nhiễm nước bùn, được chư thiên yêu kính, ai thấy đều vui chồng, trong lòng sân nhuế, ganh ghét chồng, không phục vẻ trong lòng. Như Lai cũng lại như vậy, được sanh từ bào vụ, không thờ kính, không cung kính, thấy là muốn hại, thai, ở trong đó được nuôi lớn, được thành thân Phật. Cũng mà tâm để nơi người khác. Chồng không thân vợ, vợ cũng ngọc lưu-ly là loại báu làm sạch nước, không bị bụi nhơ không thân chồng. Người ấy không được mọi người yếu làm nhiễm; Như Lai cũng lại như vậy, cũng sanh ở thế kính; không được chư thiên hộ vệ, sẽ bị ác quỷ xâm hại; gian, không bị tám pháp thế gian nhiễm đắm. Cho nên, thân hoại mạng chung sanh vào địa ngục. Tỳ-kheo, hãy nên tinh tấn tu hành tám pháp. Thế nào là vợ như nô tỳ? Ở đây, người vợ hiền lương, (Tăng Nhất A Hàm, Tám Pháp, 43. Phẩm Thiên Tử thấy chồng thì

tùy thời chăm sóc, nhẫn nhịn lời nói, không Mã Huyết Hỏi tám Chính, Kinh số 8-9)

369 370

107. CHÚNG SANH, THẾ GIỚI, RỒNG VÀ PHẬT KHÔNG do trời kia có thần lực nên có thể làm mưa. Cũng vậy, Tỳ- THỂ NGHĨ BÀN kheo, cảnh giới rồng không thể nghĩ bàn. 1) Chúng sanh không thể nghĩ bàn Thân Như Lai là do cha mẹ tạo ra chăng? Điều này 2) Thế giới không thể nghĩ bàn cũng không thể nghĩ bàn. Vì sao vậy? Vì thân Như Lai hấp thụ các khí trời, thanh tịnh không cấu uế. Là do người tạo 3) Quốc độ của loài rồng không thể nghĩ bàn và ra chăng? Điều này cũng không thể nghĩ bàn. Vì sao vậy? 4) Cảnh giới Phật không thể nghĩ bàn. Vì sao vậy? Vì Vì vượt qua hành động con người. Thân Như Lai là thân không do nơi này đưa đến tận diệt Niết-bàn. Trời chăng? Điều này cũng không thể nghĩ bàn. Vì sao Các chúng sanh này từ đâu đến? Đi về đâu? Lại từ đâu vậy? Vì thân Như Lai không thể tạo tác, chẳng phải chỗ sinh khởi? Chết ở đây sẽ sinh về đâu? Chúng sinh không chư thiên với tới. Thọ mạng Như Lai là ngắn chăng? Điều thể nghĩ bàn là như vậy. này cũng không thể nghĩ bàn. Vì sao vậy? Vì Như Lai có bốn thần túc. Như Lai là trường thọ chăng? Điều này cũng Những người có tà kiến hoặc cho rằng thế giới đoạn không thể nghĩ bàn. Vì sao vậy? Vì Như Lai xoay vần diệt, thế giới chẳng đoạn diệt; thế giới hữu biên, thế giới cùng khắp thế gian, cùng tương ưng với các phương tiện vô biên; mạng tức là thân, mạng chẳng phải là thân; thế thiện xảo, nên thân của Như Lai không thể suy lường, giới này do Phạm thiên tạo ra, hay các đại quỉ thần tạo ra không thể nói cao nói thấp, âm thanh cũng không thể định là thế giới không thể nghĩ bàn. chuẩn Phạm âm Như Lai. Trí tuệ biện tài của Như Lai Mưa này là từ miệng rồng phun ra hay sao? Vì sao không thể nghĩ bàn, chẳng phải là chỗ nhân dân sánh bằng. vậy? Vì những hạt nước mưa chẳng phải từ miệng rồng Cảnh giới của Phật không thể nghĩ bàn như vậy. phun ra vậy. Vậy thì từ mắt, tai, mũi của rồng mà ra (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 29. Phẩm Khổ Lạc, chăng? Điều này cũng không thể nghĩ bàn. Vì sao vậy? Vì Kinh số 6) hạt nước mưa không phải là từ mắt, tai, mũi của rồng phun ra mà chỉ là những gì được niệm tưởng trong ý rồng. Nếu 108. CHUYỆN HỌC KHÔNG THỂ NHỚ CỦA CHÂU-LỢI- niệm ác, cũng mưa; hay niệm thiện, cũng mưa. Do bản BÀN-ĐẶC hành mà tạo mưa này. Sở dĩ như vậy, nay trong bụng núi Tôn giả Bàn-đặc bảo người em là Châu-lợi Bàn-đặc: Tu-di lại có trời tên là Đại Lực, biết được những ý nghĩ của tâm chúng sanh, cũng có thể tạo mưa. Nhưng mưa Nếu ngươi không thể học thuộc giới, hãy trở về làm không ra từ miệng trời kia, hay ra từ mắt, tai, mũi mà đều bạch y.

371 372

Khi đó, Châu-lợi Bàn-đặc nghe những lời này, liền đi là bẩn. Trí huệ là trừ. Nay ta có thể dùng chổi trí huệ quét đến tinh xá Kỳ-hoàn, đứng ở ngoài cửa mà rơi lệ. Bấy giờ, dính kết nầy. Thế Tôn bằng thiên nhãn thanh tịnh, quán thấy Tỳ-kheo Rồi Tôn giả Châu-lợi Bàn-đặc tư duy năm thủ uẩn là Châu-lợi Bàn-đặc nầy đứng ở ngoài cửa, than khóc không thành, là hoại. Cái gọi là sắc nầy, sắc tập, sắc diệt; cái gọi xiết. Thế Tôn từ trong tịnh thất đi ra giống như kinh hành, là thọ, tưởng, hành, thức này là thành, là bại. Sau khi tư đến ngoài cửa tinh xá Kỳ-hoàn, bảo Châu-lợi Bàn-đặc: Tỳ- duy năm thủ uẩn nầy,

tâm được giải thoát khỏi dục lậu, kheo, vì sao ở đây than khóc. tâm được giải thoát hữu lậu, vô minh lậu. Đã được giải Châu-lợi Bàn-đặc đáp: Bạch Thế Tôn, con bị anh xua thoát, liền được trí giải thoát, biết như thật rằng, sanh tử đã đuổi, nếu con không học thuộc giới được, thì trở về làm hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, lại không còn tái bạch y, không nên sống ở đây. Cho nên, con than khóc. sinh nữa, biết chúng như thật. Tôn giả Châu-lợi Bàn-đặc Thế Tôn bảo: Tỳ-kheo, chớ ôm lòng lo sợ. Ta thành thành A-la-hán. Sau khi thành A-la-hán, Tôn giả từ chỗ Vô thượng Đẳng chánh giác, không phải do Bàn-đặc anh ngồi đứng dậy, đi đến chỗ đức Thế Tôn, đảnh lễ sát chân, của ngươi mà đắc đạo. rồi ngồi qua một bên, bạch Thế Tôn:

Bấy giờ, đức Thế Tôn cầm tay dẫn Châu-lợi Bàn-đặc Nay con đã có trí, nay đã có huệ. Nay con đã hiểu về tịnh thất, chỉ chỗ bảo ngồi. Thế Tôn lại dạy cầm chổi được chổi quét. quét: Ngươi đọc thuộc chữ này, nó là chữ gì. Thế Tôn bảo: Tỳ-kheo, hiểu nó thế nào? Khi Châu-lợi Bàn-đặc học được chữ quét lại quên chữ Châu-lợi Bàn-đặc đáp: Trừ là huệ. Bẩn là dính kết. chổi. Nếu học thuộc được chữ chổi lại quên chữ quét. Tôn Thế Tôn nói: Lành thay, Tỳ-kheo, như những lời giả Châu-lợi Bàn-đặc tụng hai chữ chổi quét này, qua mấy ngươi nói, trừ là huệ. Bẩn là dính kết. ngày. Song cái chổi quét này là để trừ sạch bụi bẩn. Châu- Bấy giờ Tôn giả Châu-lợi Bàn-đặc hướng về Thế Tôn lợi Bàn-đặc lại nghĩ như vầy: Trừ là gì? Bẩn là gì? Bẩn là mà nói kệ này: tro, đất, ngói, đá. Trừ là làm cho sạch. Nay đã tụng thuộc đủ Lại nghĩ như vầy: Thế Tôn vì sao đem việc nầy dạy cho ta. Nay ta phải tư duy nghĩa nầy. Vì tư duy nghĩa nầy, Như lời Phật đã dạy lại nghĩ như vầy: Nay trên thân ta cũng có bụi bẩn. Ta tự Trí huệ hay trừ kết ví dụ. Sao là trừ? Sao là bẩn? Ông lại nghĩ thầm: Dính kết Không do hạnh nào khác.

373 374

Đức Thế Tôn bảo: Tỳ-kheo, như những lời ngươi nói, Người trí là người học. Đục núi là chỉ tâm tinh tấn. Con chỉ bằng trí huệ chứ không do cái khác. dao chính là chỉ trí huệ. Đồ gánh là năm kết sử. Núi là kiêu (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 20. Phẩm Thiện Tri mạn. Con ếch là chỉ tâm sân hận. Đống thịt là chỉ tham Thức, Kinh số 12) dục. Cái gông chỉ năm dục. Hai đường là chỉ nghi ngờ. Cành cây là vô minh. Rồng là chỉ Như Lai, Chí chơn, 109. CHUYỆN NGƯỜI ĐỤC NÚI Đẳng chánh giác. Những lời vị thiên kia nói, nghĩa nó như Tỳ-kheo nên biết, ngôi nhà này ban đêm bốc khói, ban vậy. Nay ngươi hãy suy nghĩ cho kỹ, không lâu sẽ dứt ngày bị lửa cháy. Có người Bà-la-môn nói vơi một người sạch hữu lậu. có trí: ‘Giờ ông hãy cầm đao đục núi. Khi đang đục núi tất Sau khi vâng lời Như Lai dạy, Ca-diếp ở nơi vắng vẻ sẽ thấy một đồ gánh thì hãy nhổ nó lên. Rồi ông đục lại mà tự tu hành, vì mục đích mà thiện gia nam tử cạo bỏ râu núi; khi đang đục núi tất sẽ thấy núi. Giờ hãy hãy bỏ núi. tóc xuất gia học đạo, tu phạm hạnh, biết như thật rằng, sanh Ông lại đục núi; khi đang đục núi tất thấy con ễnh ương. tử đã dứt, Phạm hạnh đã lập, việc cần làm đã xong, không Bấy giờ ông hãy bỏcon ễnh ương. Ông lại đục núi; khi còn tái sinh đời sau. Bấy giờ, Ca-diếp thành A-la-hán. đang đục núi sẽ thấy đống thịt. Thấy đống thịt, hãy bỏ nó. Bây giờ ông lại đục núi; khi đang đục núi sẽ gặp cái gông. (Tăng Nhất A Hàm, Bảy Pháp, 39. Phẩm Đẳng Pháp, Thấy cái gông, hãy bỏ nó. Bây giờ, ông lại đục núi; khi Kinh số 9) đục núi sẽ thấy hai con đường. Khi thấy hai

đường, hãy bỏ 110. CHUYÊN TINH NIỆM THÂN nó. Bây giờ ông lại đục núi; khi đục núi sẽ thấy cành cây. Niệm thân là tóc, lông, móng, răng, da, thịt, gân, Thấy cành cây, hãy bỏ nó. Bây giờ ông lại đục núi; khi xương, mật, gan, phổi, tim, lá lách, thận, ruột già, ruột đục núi sẽ thấy con rồng. Thấy con rồng rồi, chớ nói gì với non, bạch chức, bàng quang, phẩn, tiểu, dạ dày, thương nó, hãy lo tự quy mạng, và để yên nó đó. đãng, dịch vị, nước mắt, đờm dãi, mủ, máu, mỡ, nước Thế Tôn bảo: Nhà tức là hình thể do sắc bốn đại tạo miếng, đầu lâu, não. Cái nào là thân? Đó là đại chủng đất? thành, nhận huyết mạch cha mẹ dần dần lớn lên, thường Đó là đại chủng nước? Đó là đại chủng lửa? Đó là đại được nuôi dưỡng bằng thức ăn không để thiếu thốn, là chủng gió? Được tạo ra bởi giống của cha, giống của mẹ pháp phân tán. Ban đêm có khói là chỉ cho tâm niệm của chăng? Nó từ đâu đến? Do ai tạo ra? Mắt, tai, mũi, lưỡi, các loài chúng sanh. Ban ngày lửa cháy là chỉ cho hành thân, tâm, chết ở đây sẽ sinh về nơi nào? động do thân, miệng, ý đã tạo. Bà-la-môn là A-la-hán. Như vậy, các Tỳ-kheo, đó gọi là niệm thân, liền được

375 376

thành tựu đầy đủ quả báo lớn, các điều thiện đủ cả, được uẩn tất phải chịu hành báo này. Đã có hành báo, tất phải vị cam lồ, đến chỗ vô vi, liền được thần thông, trừ các loạn thọ thai. Đã thọ thai phần, lại phải chịu báo khổ vui. tưởng, được quả Sa-môn, tự đến Niết-bàn. Cho nên, này Nếu ai không có năm thủ uẩn, tất không thọ nhận hình các Tỳ-kheo, luôn phải tư duy không rời niệm thân, liền sẽ hài nữa. Nếu không thọ nhận hình hài thì không có sinh. được những thứ công đức thiện này. Vì không có sinh nên không có già. Vì không có già nên (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 3. Phẩm Quảng Diễn, không có bệnh. Vì không có bệnh nên không có chết. Vì Kinh số 9) không có chết nên không có khổ não của hội ngộ, biệt ly. 111. CÓ HAI NGƯỜI KHÓ CÓ ĐƯỢC TRÊN ĐỜI Cho nên, các cô phải nghĩ đến sự biến đổi thành bại của năm uẩn này. Vì sao vậy? Có hai con người xuất hiện ở đời, thật là khó có được. Hai người ấy là ai? Như Lai, Chí chơn, Đẳng chánh giác Vì biết năm uẩn là biết năm dục. Biết năm dục là biết xuất hiện ở đời, thật là khó có được, và Chuyển luân pháp ái, biết pháp ái là biết pháp đắm nhiễm. Biết các việc Thánh vương xuất hiện ở đời thật là khó có được. này rồi, không còn thọ thai. Vì không thọ thai, không còn sanh, già, bệnh, chết. (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 17. Phẩm An-ban, Kinh số 2) (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 34. Phẩm Đẳng Kiến, Kinh số 2) 112. CÓ SANH ẮT CÓ TỬ 114. CON ĐƯỜNG DẪN ĐẾN ĐỊA NGỤC Tất cả hành vô thường Có sinh ắt có tử Ta nay quán sát tâm ý của chúng sanh, thấy rằng người Không sinh thì không tử này sau khi thân hoại mạng chung sẽ phài vào địa ngục. Đã diệt, tối an lạc. Sau đó, quán sát thấy người này khi vào trong địa ngục chịu đau đơn, bị tra khảo, vô số sầu ưu khổ não không kể (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 34. Phẩm Đẳng Kiến, xiết. Cũng như một hầm lửa lớn không có bụi bặm. Giả sử Kinh số 2) có một người đang đi trên con đường dẫn đến đó. Lại có 113. CÓ THÂN CÓ KHỔ một người khác có mắt, thấy người đang đi đến đó, chắc chắn sẽ rơi xuống đó, không phải là điều nói suông. Các pháp đều phải ly tan. Có hội ngộ thì có biệt ly. Các cô nên biết, năm thủ uẩn này đều phải chịu các não Rồi sau đó thấy người kia đã rơi xuống hầm lửa. khổ đau này, rơi trong năm đường. Phàm nhận thân năm Người mà Ta nói đến đó đã rơi xuống hầm lửa. Ta nay

377 378

quán sát những điều suy nghĩ trong tâm ý của chúng sanh, đường dẫn đến ngạ quỷ; thảy đều biết rõ phân minh. Điều biết chắc chắn nó sẽ vào địa ngục, không có gì nghi ngờ. mà ta nói là như vậy. Như Ta sau đó quán sát thấy người này sau khi đã vào địa (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 50. Phẩm Lễ Tam ngục chịu sự đau đớn, khốc hại, không hể kể xiết. Bảo, Kinh số 5) Người kia làm thế nào mà vào địa ngục? Ta quán quán 116. CON ĐƯỜNG ĐƯA ĐẾN SÚC SANH thấy chúng sanh hướng đến địa gục do gây các hành ác, nghiệp bất thiện, thân hoại mạng chung sanh vào địa ngục. Ta biết con đường súc sanh, và cũng biết con đường Ta thảy biết rõ điều đó. dẫn đến súc sanh. Do nhân duyên gì mà nói vậy?

(Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 50. Phẩm Lễ Tam Ta quán sát những điều suy nghĩ trong tâm ý của Bảo, Kinh số 5) chúng sanh, biết người ấy sau khi thân hoại mạng chung sẽ sanh vào trong súc sanh. Rồi ta quán sát thấy người ấy sau 115. CON ĐƯỜNG ĐƯA ĐẾN NGẠ QUỶ khi vào trong súc sanh mà sầu ưu khổ não không kể xiết. Ta nay biết chúng sanh ngạ quỷ, cũng biết con đường Vì sao người này rời vào trong súc sanh? Cũng như tại ngạ quỷ. Chúng sanh nào sau khi thân hoại mạng chung thôn xóm có một hầm sí trong đó đầy cả phân. Giả sử có sanh vào đó, Ta cũng biết rõ. Chúng sanh nào đi theo con người đang đi trên lối đi dẫn đến đó. Lại có người khác có đường mà khi thân hoại mạng chung dẫn đến ngạ quỷ, Ta mắt thấy người kia đang đi đến chỗ đó. Người kia không cũng biết rõ. Về sau quán sát thấy chúng sanh sanh vào bao lâu đi đến đó và rơi xuống hầm xí. Sau đó quán sát ngạ quỷ chịu đau đớn. thấy người kia sau khi rơi xuống hầm xí chịu khốn ách Vì sao người ấy sanh vào ngạ quỷ? Cũng như gần thôn không kể xiết. Tại sao người kia đã rơi xuống hầm xí? Ta xóm có một gốc đại thọ, ở chỗ phát sanh nguy hiểm, cành thấy các loài chúng sanh cũng vậy. Người này mạng chung cây lá cây rơi rớt. Giả sử có người đang đi đến đó. Khi ấy sẽ sanh vào trong súc sanh. Lại quán sát thấy sau khi sanh có người có mắt từ xa thấy người kia chắc chắn đi đến chỗ vào trong súc sanh phải chịu khổ vô lương. Ta nay quán đó. Sau đó thấy người kia hoặc nằm, hoặc ngồi, chịu các sát chúng sanh súc sanh đều biết rõ như vậy. Đó là điều Ta báo ứng khổ lạc. Người kia vì sao đi đến gốc cây ấy mà muốn nói. ngồi? Ta nay quán sát các loài chúng sanh cũng như vậy, (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 50. Phẩm Lễ Tam khi thân hoại mạng chung sanh vào ngạ quỷ, không nghi Bảo, Kinh số 5) ngờ gì, để chịu báo ứng khổ lạc không kể xiết. Ta biết con

379 380

117. CON ĐƯỜNG TÁM NHÁNH VÀ PHÁP BẢY CHI 118. CỐNG CAO

Xá-lợi-phất nói: Ai nhất tâm niệm chánh kiến, tức là Lại có người nhận người cúng dường y phục, đồ ăn niệm giác chi không rối loạn. Chánh tư duy, là nhất tâm thức uống, giường chiếu, ngọa cụ, thuốc men chữa bệnh, niệm hết thảy các pháp, tức là pháp giác chi. Chánh ngữ, được rồi liền tự dùng, lại khởi tâm nhiễm trước, sinh tâm là thân, ý tinh tấn, tức là tinh tấn giác chi. Chánh nghiệp, ái dục, không biết đạo xuất yếu. Giả sử không được, thì là hết thảy các pháp được sanh, tức là hỷ giác chi. Chánh thường

sinh niệm tưởng này. Nếu người đó được cúng mạng, là biết đủ đối với tài sản Hiền Thánh, xả xả bỏ tài dường, đối với các Tỳ-kheo, mà tự cống cao, hủy báng sản thế tục, nhẹ nhàng thân thể, tức là khinh an giác chi. người khác: 'Những y phục, đồ ăn thức uống, giường Chánh tinh tấn, là chứng đắc bốn Thánh đế, trừ sạch các chiếu, tọa cụ, thuốc trị bệnh mà ta có, các Tỳ-kheo kheo kết sử, tức là định giác chi. Chánh niệm, là quán sát bốn này không thể có được vậy.' Cũng như trong đàn dê lớn, niệm xứ, thân không bền chắc, thấy đều rỗng không, vô có một con dê rời đàn, thấy đống phân lớn. Con dê này ăn ngã, tức là xả giác chi. Chánh tam muội, là đạt được phân no rồi, quay lại trong đàn dê, liền tự cống cao: 'Ta có những gì chưa đạt, độ thoát những gì chưa độ thoát, được ăn ngon, bầy dê nầy không thể ăn được.' Ở đây cũng chứng đắc những gì chưa chứng đắc. như vậy, nếu có một người được lợi dưỡng, y phục, Nếu có người đến hỏi rằng, 'Như thế nào là tu tám đạo giường chiếu, ngọa cụ, thuốc men chữa bệnh, khởi các và bảy pháp ấy,' các Thầy hãy trả lời như vậy. Vì sao vậy? loạn tưởng, sanh tâm nhiễm trước liền đối với các Tỳ- Bởi vì Tỳ-kheo nào tu tám đạo và bảy pháp này, tâm liền kheo, mà tự cống cao: 'Ta có được cúng dường, các Tỳ- được giải thoát khỏi hữu lậu. kheo này không được cúng dường.' Tôi nhắc lại cho các Thầy rõ, Tỳ-kheo nào tu hành tư (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 20. Phẩm Thiện Tri duy con đường tám nhánh và bảy pháp này, Tỳ-kheo ấy Thức, Kinh số 4) liền thành tựu hai quả không nghi ngờ gì. Hoặc chứng quả 119. CÔNG ĐỨC THỌ BÁT QUAN TRAI GIỚI A-la-hán. Vả, hãy gác qua việc đó. Nếu không thể tu tập nhiều, nhưng trong một ngày mà tu hành con đường tám Không sát, cũng không trộm nhánh và bảy pháp này, phước báo không thể tính hết. Không dâm, không nói dối Hoặc đắc A-na-hàm hoặc A-la-hán. Tránh rượu, xa hương hoa (Tăng Nhất A Hàm, Bảy Pháp, 41. Phẩm Chớ Sợ, Người đắm vị phạm trai. Kinh số 4)

381 382

Ca múa cùng xướng hát Tỳ-kheo Ca-diếp hơn các Tỳ-kheo thời quá khứ. Còn Tỳ- Học La-hán, tránh xa kheo A-nan vì sao lại hơn các thị giả của chư Phật quá Nay trì bát quan trai khứ? Thị giả của chư Phật quá khứ nghe các Ngài giảng Ngày đêm không quên mất. sau đó mới hiểu; nhưng Tỳ-kheo A-nan ngày nay Như Lai chưa nói đã hiểu; Như Lai không nói cũng đều biết hết. Do Không có khổ sinh tử bởi nhân duyên này Tỳ-kheo A-nan hơn các thị giả của chư Phật quá khứ. Không kỳ hạn luân hồi Chớ tập cùng ân ái (Tăng Nhất A Hàm, Bảy Pháp, 41. Phẩm Chớ Sợ, Cũng chớ hội oán tắng. Kinh số 5) 121. CÔNG ĐỨC CHÁNH PHÁP Nguyện diệt khổ năm uẩn Phàm Chánh pháp là ở nơi dục mà đạt đến vô dục, lìa Các bệnh não sinh tử các kết phược và các bệnh của triền cái. Pháp này giống Niết-bàn không các hoạn như mùi các loại hương, không có tỳ vết của niệm loạn Nay Ta tự quay về. tưởng. (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 24. Phẩm Cao Tràng, Đó gọi là Tỳ-kheo tu hành niệm Pháp, liền có danh dự, Kinh số 6) thành tựu quả báo lớn, các điều thiện đủ cả, được vị cam 120. CÔNG ĐỨC CA DIẾP VÀ A NAN lồ, đến chỗ vô vi, liền được thần thông, trừ các loạn tưởng, được quả Sa-môn, tự đến Niết-bàn. Cho nên, này các Tỳ- Trên trời, trong loài người, ta không thấy người nào có kheo, luôn phải tư duy không rời niệm Pháp, liền sẽ được thể thọ trì Pháp bảo sánh với Ca-diếp và A-nan. Trong những thứ công đức thiện này. chúng Thanh văn cũng không có ai vượt hơn được hai (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 3. Phẩm Quảng Diễn, người này. Chư Phật

trong quá khứ cũng có hai người thọ Kinh số 2) trì kinh pháp như Ca-diếp và A-nan ngày nay, rất là hy hữu. Vì sao vậy? Tỳ-kheo hành đầu đà trong thời Phật quá 122. CÔNG ĐỨC CỦA BỐ THÍ khứ, khi Pháp còn thì vị ấy còn, khi Pháp diệt vị ấy cũng Tỳ-kheo chánh thân, chánh ý, ngồi bắt tréo chân, mất. Tỳ-kheo Ca-diếp của Ta ngày nay lưu lại ở thế gian buộc niệm ở trước, không có tư tưởng nào khác, chuyên cho đến khi Phật Di-lặc ra đời rồi mới nhập diệt. Do đó tinh niệm Thí. Những gì tôi bố thí hôm nay, là tối thượng

383 384

trong các sự thí, vĩnh viễn không có tâm hối hận, không phải tư duy không rời niệm Giới, liền sẽ được những thứ mong đền đáp để mong được thiện lợi. Nếu người nào công đức thiện này. mắng tôi, tôi quyết không mắng trả. Dù người hại tôi, (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 3. Phẩm Quảng Diễn, dùng tay đánh, dao gậy đập, gạch đá ném, tôi cũng sẽ Kinh số 4) khởi lòng từ, không nổi sân hận. Những gì tôi bố thí, ý muốn cho sẽ không dứt tuyệt. 124. CÔNG ĐỨC CỦA TỊCH TĨNH

Đó gọi là, đại thí, sẽ thành tựu quả báo lớn, các điều Tỳ-kheo chánh thân, chánh ý, ngồi bắt tréo chân, buộc thiện đủ cả, được vị cam lồ, đến chỗ vô vi, liền được thần niệm ở trước, không có tư tưởng nào khác, chuyên tinh thông, trừ các loạn tưởng, được quả Sa-môn, tự đến Niết- niệm tịch tĩnh. Tịch tĩnh là tâm ý tưởng lắng đọng, chí bàn. Cho nên, này các Tỳ-kheo, luôn phải tư duy không tánh an nhàn, mà không nóng nảy; tâm hằng chuyên nhất, rời niệm Thí, liền sẽ được những thứ công đức thiện này. thích nơi vắng vẻ, thường tìm phương tiện nhập định tam- muội, thường niệm tưởng không ham tranh thắng, dành (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 3. Phẩm Quảng Diễn, chỗ trước trên. Kinh số 5) Như vậy, đó gọi là niệm tịch tĩnh, liền được thành tựu 123. CÔNG ĐỨC CỦA GIỚI đầy đủ quả báo lớn, các điều thiện đủ cả, được vị cam lồ, Tỳ-kheo chánh thân, chánh ý, ngồi bắt tréo chân, buộc đến chỗ vô vi, liền được thần thông, trừ các loạn tưởng niệm ở trước, không có tư tưởng nào khác, chuyên tinh được quả Sa-môn, tự đến Niết-bàn. Cho nên, này các Tỳ- niệm Giới. Giới có nghĩa là dừng các điều ác. Giới khiến kheo, luôn phải tư duy không rời niệm tịch tĩnh, liền sẽ thành tựu đạo, khiến người hoan hỷ. Giới là anh lạc đeo được những thứ công đức thiện này. thân, hiện những vẻ đẹp. 125. CÔNG ĐỨC NHƯ LAI Phàm cấm giới, giống như bình cát tường, mọi sở Thể của Như Lai được thành tựu từ kim cương, đầy đủ nguyện liền đạt được. Mọi pháp đạo phẩm đều do giới mà mười lực, bốn vô sở úy, dõng mãnh giữa đại chúng. thành tựu. Gương mặt của Như Lai đoan chánh vô song, nhìn không Như vậy, Tỳ-kheo thực hành cấm giới sẽ thành tựu quả chán mắt. Giới đức thành tựu giống như kim cương không báo lớn, các điều thiện đủ cả, được vị cam lồ, đến chỗ vô thể phá hoại, trong sạch không tỳ vết cũng như lưu ly. vi, liền được thần thông, trừ các loạn tưởng, được quả Sa-Tam-muội của Như Lai chưa từng sút giảm, đã tĩnh chỉ, môn, tự đến Niết-bàn. Cho nên, này các Tỳ-kheo, luôn vĩnh viễn tịch tĩnh, không có niệm khác. Các thứ tình kiêu

385 386

mạn, ngang bướng đã vắng im, ý tham dục, tưởng sân hận, Trên dưới và bốn phương tâm ngu hoặc, mạn kết do dự, tất đều tận trừ. Huệ thân của Trong hết thảy vạn vật. Như Lai, trí không bờ đáy, không bị chướng ngại. Thân Như Lai, được thành tựu từ giải thoát, các cõi đã hết, Trời và người thế gian không còn sinh phần để nói 'Ta sẽ đọa nơi sinh tử.' Thân Phật là trên tất cả Như Lai được vượt qua thành trì của tri kiến, biết căn cơ người khác đáng được độ hay không đáng được độ, chết Ai muốn cầu phước kia đây sinh kia, xoay vần qua lại trong ngằn mé sinh tử, có Hãy nên cúng dường Phật. người g iải thoát, người không giải thoát; Như Lai thảy (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 34. Phẩm Đẳng Kiến, đều biết tất cả. Kinh số 5) Đó là tu hành niệm Phật, liền có danh dự, thành tựu 127. CUNG KÍNH NHƯ LAI quả báo lớn, các điều thiện đủ cả, được vị cam lồ, đến chỗ Trưởng lão Tỳ-kheo duỗi chân về phía Thế Tôn mà vô vi, liền được thần thông, trừ các loạn tưởng, được quả ngủ này trong vòng năm trăm năm thường làm thân rồng. Sa-môn, tự đến Niết-bàn. Cho nên, này các Tỳ-kheo, luôn Nay mà mạng chung cũng sẽ sinh vào trong loài rồng. Sở phải tư duy không rời niệm Phật, liền sẽ được những thứ dĩ như vậy là vì không có lòng cung kính đối với Phật, công đức thiện này. Pháp và Thánh chúng, sau khi thân hoại mạng chung sẽ (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 3. Phẩm Quảng Diễn, sinh vào loài rồng. Các ngươi có thấy Sa-di Tu-ma-na tuổi Kinh số 1) vừa lên tám, ngồi thẳng tư duy, cách Ta không xa không? 126. CÚNG DƯỜNG ĐỨC PHẬT Các Tỳ-kheo thưa: Thật vậy, bạch Thế Tôn. Tế tự, lửa trên hết Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Sa-di này, ngay sau đây bảy Các sách, kệ là nhất ngày sẽ đạt được bốn thần túc, cùng đắc pháp bốn đế, Vua, tôn quý loài người được tự tại trong bốn thiền, khéo tu bốn chánh đoạn. Sở dĩ Các sông, biển là nguồn. như vậy là vì Sa-di Tu-ma-na này có lòng cung kính đối với Phật, Pháp và Thánh chúng. Vì vậy cho nên, các Tỳ- kheo hãy luôn luôn siêng năng cung kính Phật, Pháp và Trong sao, trăng sáng nhất Thánh chúng. Ánh sáng, mặt trời nhất

387 388

(Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 30. Phẩm Tu-đà, Kinh 5) Thực hành mười hai đầu-đà khó hành, chính là Tỳ- số 2) kheo Đại Ca-diếp. 128. CÙNG MỘT SẮC DA 6) Đệ nhất thiên nhãn, thấy tận cõi mười phương, chính là Tỳ-kheo A-na-luật. Đầu tiên dòng sát-lợi Kế đến bà-la-môn 7) Ngồi thiền nhập định, tâm không tán loạn, chính là Thứ ba là tỳ-xá Tỳ-kheo Ly-viết. Tiếp nữa dòng thủ-đà. 8) Thường khuyên mọi người làm gương bố thí, thiết lập trai giảng, chính là Tỳ-kheo Đà-la-bà-ma-la. Có bốn dòng dõi này 9) Tạo lập phòng ốc, nhà cửa cho Tăng mười phương, Dần dần sanh lẫn nhau chính là Tỳ-kheo Tiểu Đà-la-bà-ma-la. Đều từ thân trời đến 10) Giòng họ tôn quý xuất gia học đạo, chính là Tỳ- Và cùng một sắc da. kheo La-tra-bà-la. (Tăng Nhất A Hàm, Bảy Pháp, 40. Phẩm Bảy Ngày, 11) Khéo phân biệt nghĩa, phô diễn đạo giáo, chính là Kinh số 1) Tỳ-kheo Đại Ca-chiên-diên. 129. ĐẠI ĐỆ TỬ CỦA THẾ TÔN (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 4. Phẩm Đệ Tử, Kinh số 2) 1) Tỳ-kheo đệ nhất trong hàng Thanh văn của Ta, có 130. ĐẠI ĐỆ TỬ NI CỦA THẾ TÔN oai nghi đoan chánh, bước đi khoan thai, chính là Tỳ-kheo 1) Tỳ-kheo-ni đệ nhất trong hàng Thanh văn của Ta, Mã Sư. xuất gia học đạo lâu, được quốc vương cung kính, chính là 2) Trí tuệ không cùng, giải tỏa các nghi, chính là Tỳ- Tỳ-kheo-ni Đại Ái Đạo Kiều-đàm-di. kheo Xá-lợi-phất. 2) Trí tuệ thông minh, chính là Tỳ-kheo-ni

Sấm-ma. 3) Thần túc nhẹ bay đến tận mười phương, chính là 3) Thần túc đệ nhất, cảm đến các thần, chính là Tỳ- Tỳ-kheo Đại Mục-kiền-liên. kheo-ni Ưu-bát Hoa Sắc. 4) Dõng mãnh tinh tấn, cam chịu khổ hạnh, chính là 4) Thực hành pháp đầu đà với mười một điều hạn Tỳ-kheo Nhị Thập Ức Nhĩ. ngại, chính là Tỳ-kheo-ni Cơ-lê-xá Cù-đàm-di.

389 390

5) Thiên nhãn đệ nhất, nhìn khắp không trở ngại, 132. ĐÀN VIỆT THÍ CHỦ chính là Tỳ-kheo-ni Xa-câu-lê. Đàn-việt thí chủ đối với các ngươi cung kính như là 6) Tọa thiền nhập định, ý không phân tán, chính là Tỳ- con hiếu thuận mẹ cha, nuôi dưỡng, hầu hạ, khiến cho năm kheo-ni Xa-ma. uẩn được tăng ích, để ở nơi cõi Diêm-phù-lợi mà hiện các 7) Phân biệt nghĩa thú, diễn rộng đạo giáo, chính là thứ nghĩa. Quán đàn-việt thí chủ là người hay thành tựu Tỳ-kheo-ni Ba-đầu-lan-xà-na. giới, văn, tam-muội, trí tuệ; làm nhiều lợi ích cho các Tỳ kheo, ở trong Tam bảo không có điều gì quái ngại. 8) Vâng giữ luật giáo không hề trái phạm, chính là Tỳ- kheo-ni Ba-la-giá-na. Thí chủ là người hay cho các ngươi áo chăn, ẩm thực, khăn trải giường chõng, thuốc thang cho bệnh tật. Cho 9) Đạt tín giải thoát, không thối lui trở lại, chính là Tỳ- nên, này các Tỳ-kheo, hãy có tâm từ đối với đàn-việt. Ân kheo-ni Ca-chiên-diên. nhỏ thường không quên, huống chi ân lớn. Hằng đem tâm 10) Đạt bốn biện tài, trong lòng khiếp sợ, chính là Tỳ- từ mà nói cho đàn-việt kia về hành vi thanh tịnh của thân, kheo-ni Tối Thắng. khẩu, ý, không thể tính đếm, không thể hạn lượng. Hãy với thân hành từ, khẩu hành từ, ý hành từ, khiến cho vật sở (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 5. Phẩm Tỳ-kheo-ni, thí của đàn-việt kia trọn không bị phế bỏ, được quả lớn, Kinh số 1) thành tựu phước hựu lớn, có danh xưng lớn, truyền khắp 131. ĐẠI KIẾP, TIỂU KIẾP thế gian, pháp vị cam lồ. Tỳ kheo, hãy dùng phương tiện mà biết, kiếp có suy (Tăng Nhất A Hàm,10. Phẩm Hộ Tâm, Kinh số 3) tận, không thể tính kể. Nhưng kiếp có hai thứ. Đại kiếp và 133. ĐẠO PHẨM tiểu kiếp. Nếu trong kiếp nào mà không có Phật xuất thế, khi ấy lại có Bích-chi-phật xuất thế, kiếp ấy gọi là tiểu Nếu có Tỳ-kheo nào mà các căn tịch tịnh, ăn uống biết kiếp. Nếu trong kiếp nào có Như Lai xuất thế, bấy giờ tiết độ, không bỏ kinh hành, thường niệm buộc ý vào trong trong kiếp ấy không có Bích-chi-phật xuất thế; kiếp này đạo phẩm, Tỳ-kheo này đạt được một trong hai quả, ở gọi là đại kiếp. trong hiện pháp hoặc chứng chánh trí, hoặc đắc A-na-hàm. Cũng như người đánh xe giỏi, ở trên đường bằng thẳng, (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 50. Phẩm Lễ Tam đánh xe tứ mã không bị ngưng trệ, muốn đến nơi nào, chắc Bảo, Kinh số 10) chắn được không nghi ngờ. Tỳ-kheo nầy cũng lại như vậy,

391 392

các căn tịch tịnh, ăn uống biết tiết độ, không bỏ kinh hành, Pháp tai, mũi, lưỡi, thân, ý, cũng lại như vậy. Khi khởi thường niệm buộc ý ở trong đạo phẩm, Tỳ-kheo nầy liền thì khởi, nhưng không biết nó từ đâu đến. Khi diệt thì diệt thành một trong hai quả, ở trong hiện pháp hoặc dứt sạch cũng không biết nơi nó diệt, trừ pháp giả hiệu kia. các lậu, hoặc đắc A-na-hàm. Pháp giả hiệu kia là, đây khởi thì (kia) khởi, đây diệt (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 21. Phẩm Tam Bảo, thì (kia) diệt. Sáu xứ này cũng không có người tạo tác, Kinh số 6) cũng vậy danh sắc. Pháp sáu xứ là do cha mẹ mà có thai, cũng

không nhân duyên mà có. Đây cũng là giả hiệu. 134. ĐÂY DỨT KIA DỨT, ĐOẠN SANH TỬ Trước phải có đối đãi, sau đó mới có. Nhân duyên này không thì không (kia), đây diệt thì Giống như dùi cây tìm lửa. Vì trước có đối đãi, sau đó (kia) diệt, lửa sanh. Lửa không từ cây ra, cũng không ở ngoài cây. Vô minh diệt thì hành diệt Nếu có người nào bổ cây tìm lửa, cũng không thể được. Hành diệt thì thức diệt Đều do nhân duyên hội hợp, sau đó có lửa. Sáu tình này khởi bịnh cũng lại như vậy, đều do duyên hợp ở trong đó Thức diệt thì danh sắc diệt khởi bệnh. Khi sáu xứ này khởi thì khởi, cũng không thấy Danh sắc diệt thì sáu xứ diệt. nó đến. Khi diệt thì diệt, cũng không thấy nó diệt, trừ pháp giả hiệu kia. Nhân vì cha mẹ hội hợp mà có. Sáu xứ diệt thì xúc diệt (Tăng Nhất A Hàm, Sáu Pháp, 37. Phẩm Thính pháp, Xúc diệt thì thọ diệt Kinh số 7) Thọ diệt thì ái diệt 135. DI LẶC HẠ SANH Ái diệt thì thủ diệt. Di-lặc Như Lai sẽ thọ tám vạn bốn nghìn năm. Sau khi bát-niết-bàn, di pháp của Ngài sẽ tồn tại tám vạn bốn Thủ diệt thì hữu diệt nghìn năm. Sở dĩ như vậy, vì chúng sanh thời bấy giờ thảy Hữu diệt thì sanh diệt đều có căn tính linh lợi. Nếu có thiện từ, thiện nữ nhân nào Sanh diệt thì chết diệt. muốn thấy Phật Di-lặc và các Thanh văn trong ba hội, Chết diệt thì sầu ưu khổ não đều bị diệt sạch ngoại trừ thành Kê-đầu, và bốn đại bảo tàng, muốn được ăn thứ lúa pháp giả hiệu. tự nhiên, mặc loại y phục tự nhiên, rồi khi thân họai mạng chung sanh lên trời, những thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy

393 394

hãy chuyên cần tinh tấn, không sanh lười biếng, và hãy 137. ĐÍCH NGHĨA CỦA SA MÔN cúng dường thừa sự các pháp sư bằng các thứ hương hoa Làm thế nào để tự thắp sáng, phát khởi pháp lạc, thơm, cùng các phẩm vật cúng dường chớ để thiếu thốn. không hư dối, tự quy tối tôn? Ở đây, Tỳ kheo nội tự quán (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 48. Phẩm Bất Thiện, thân, ý an chỉ trên thân, tự thâu nhiếp tâm, trừ khử loạn Kinh số 3) tưởng, không có sầu ưu. Lại nữa, nội ngoại quán thân, thân niệm. Nội quán thọ, ngoại quán thọ, nội ngoại quán thọ; 136. ĐỊA NGỤC DO CHÍNH MÌNH TẠO nội quán tâm, ngoại quán tâm, nội ngoại quán tâm; nội Diêm vương bảo tội nhân kia, ‘Các ngươi không được quán pháp, ngoại quán pháp, nội ngoại quán pháp. Tỳ thiện lợi. Xưa kia ở nhân gian, hưởng phước nhân gian, kheo như vậy có thể tự mình thắp sáng, tu hành phát khởi mà thân, miệng, ý hành không tương ưng, cũng không bố pháp lạc, tự quy tối tôn. Tỳ kheo nào trong hiện tại hay thí, nhân ái, lợi người, đẳng lợi, vì vậy nên nay chịu nỗi tương lai mà có thể tự thắp sáng, không thoái thất gốc rễ khổ này. Hành vi ác này chẳng phải do cha mẹ tạo, cũng của hành, Tỳ kheo ấy được sinh từ chính Ta. không phải quốc vương, đại thần tạo ra. Có các chúng Cho nên, Tỳ kheo, nếu muốn luận bàn, hãy luận bàn sanh thân, miệng, ý thanh tịnh không có nhiễm ô giống mười sự. Những gì là mười? Tỳ kheo tinh cần, thiểu dục, như trời Quang âm. Có các chúng sanh tạo các hạnh ác, tri túc, có tâm dũng mãnh, đa văn mà có thể nói pháp cho giống như trong địa ngục; thân, miệng, ý các ông bất tịnh người, không sợ hãi, giới luật đầy đủ, tam muội thành tựu, nên đưa đến tội này.’ trí tuệ thành tựu, giải thoát thành tựu, giải thoát tri kiến Diêm-la vương liền nói, ‘Ngày nào tôi sẽ thoát nạn thành tựu. Nếu muốn luận bàn, các người hãy luận mười khổ này, được sanh trong loài người, được làm thân người, đề tài này. Vì sao? Chúng thấm nhuần tất cả, mang lại mong được xuất gia cạo bỏ râu tóc,

mặc ba pháp y, xuất nhiều lợi ích, khiến có thể tu phạm hạnh, đạt đến chỗ vô vi gia học đạo.’ diệt tận, Niết-bàn giới. Những luận bàn ấy là đích nghĩa của sa-môn. Các ngươi hãy tinh cần tư duy, chớ để tâm rời Diêm-la vương còn nghĩ vậy, huống chi các ngươi, nay xa. Tỳ kheo, hãy học điều này như vậy. được thân người, được làm Sa-môn. Cho nên, này các Tỳ- kheo, thường hãy niệm thực hành thân, miệng, ý hành (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 47. Phẩm Thiện Ác, đừng cho thiếu sót. Hãy trừ năm kết sử, tu hành năm căn. Kinh số 7) 138. DIỆT TẬN (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 32. Phẩm Thiện Tụ, Kinh số 5) Sắc do nhân duyên vô vi mà có tên này. Vô dục, vô vi,

395 396

gọi là pháp diệt tận. Pháp ấy bị diệt tận, được gọi là diệt tận. Nếu người dâm vợ người khác, sau sanh trong loài Thọ, tưởng, hành, thức, vô vi, vô tác, đều là pháp diệt tận, người thì gặp vợ không trinh lương. vô dục, vô nhiễm ô. Pháp ấy bị diệt tận nên gọi là diệt tận. Người nói dối, sau sanh làm người thì lời nói không ai Năm thủ uẩn vô dục, vô tác, là pháp diệt tận. Pháp ấy tin, bị mọi người khi dễ. Ấy là do trước kia lừa dối đời, nói bị diệt tận nên gọi là diệt tận. Năm thủ uẩn này vĩnh viễn điều hư ngụy. đã diệt tận, không sanh trở lại nữa nên gọi là diệt tận. Người ác khẩu, chịu tội địa ngục. Nếu sanh trong loài (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 34. Phẩm Đẳng Kiến, người thì nhan sắc xấu xí, ấy là do tiền thân ác khẩu nên Kinh số 9) chịu báo ứng này. 139. DIỆT THAM DỤC Người nói ỷ ngữ, chịu tội địa ngục. Nếu sanh trong Hãy diệt một pháp, Ta sẽ xác chứng các ngươi thành loài người, trong nhà bất hòa, thường hay đấu loạn nhau. A-na-hàm. Một pháp gì? Tham dục. Sở dĩ như vậy, do báo ứng của việc làm bởi tiền thân.

Bị nhiễm bởi tham dâm Người nói hai lưỡi, gây đấu loạn đây kia, thọ tội địa Chúng sanh rơi đường dữ ngục. Nếu sanh trong loài người, gia thất bất hòa, thường Siêng tu bỏ tham dục có chuyện gây gỗ. Sở dĩ như vậy, đều do đời trước gây đấu Liền thành A-na-hàm. loạn đây kia.

(Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 11. Phẩm Bất Đãi, Người hay ganh tị kẻ khác, chịu tội địa ngục. Nếu sanh Kinh số 1) trong loài người, thường bị người ghét. Thảy đều do hành vi đời trước mà ra như vậy 140. ĐIỀU TAI ƯƠNG TRONG ĐỜI LÀ DO MÌNH TẠO Người khởi tâm mưu hại, chịu tội địa ngục. Nếu sanh Lại có người quen làm việc sát sanh, gây các căn trong loài người, ý không chuyên định. Sở dĩ như vậy, đều nguyên tội ác. Nếu sanh trong loài người, tuổi thọ rất do đời trước móng tâm như vậy. ngắn. Hoặc người quen theo tà kiến, chịu tội địa ngục. Nếu Người quen thói trộm cướp, về sau sanh nhằm nghèo sanh trong loài người, phải điếc, mù, câm ngọng, không ai khốn, áo không đủ che thân, ăn không đầy miệng. Đó là do muốn nhìn. Ấy là do nhân duyên bởi việc làm đời trước. lấy tài vật của người, nên mới chịu như vậy. Nếu sanh trong loài người, phải chịu vô lượng khổ. Do báo ứng của mười điều ác này mà dẫn đến tai ương

397 398

như vậy, chịu vô lượng khổ; huống nữa là ngoài đó ra. thoát, ở trong hiện pháp tự thân tác chứng mà tự an trú, (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 52. Phẩm Đại Ái Đạo vượt cảnh giới Ma đến chỗ vô vi. Bát Niết-bàn, Kinh số 7) Cũng như con bò khoe mạnh kia vượt

qua sông Hằng 141. ĐỐ KỴ đến được bờ bên kia. Hàng Thanh văn của Ta cũng như vậy, đoạn năm hạ phần kết, thành A-na-hàm, ở trên kia mà Ta ở trong đây không thấy một pháp nào đưa đến hoại bát Niết-bàn, không còn trở lại cõi này nữa, qua cảnh giới diệt nhanh như ganh ghét, đố kỵ đối với đồng phạm hạnh. ma đến chỗ vô vi. Cho nên, các Tỳ-kheo nên tu hành từ nhẫn, thân hành từ, khẩu hành từ, ý hành từ. (Tăng Nhất A Hàm, Tám Pháp, 43. Phẩm Thiên Tử Mã Huyết Hỏi tám Chính, Kinh số 6) (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 11. Phẩm Nhập Đạo, 144. DÙNG HOA ĐIỂM TRANG Kinh số 2) 142. ĐỌA ĐỊA NGỤC Giống như, hoặc có người nam hay người nữ nào xinh đẹp vô song, tự tắm gội, mặc y phục mới, dùng hương Nay Ta bảo các ngươi, không phải hạnh Sa-môn mà thoa người. Lại có người đem hoa ưu-bát đến tặng cho. nói là Sa-môn; không phải người phạm hạnh mà nói là Người kia được hoa, liền đội lên đầu, vui mừng hớn hở phạm hạnh; không nghe Chánh pháp mà nói là tôi nghe không tự chế được. Chánh pháp; không có pháp thanh bạch. Người như vậy, thà đưa thân chịu kiếm bén này, chứ không vì không có Ở đây cũng lại như vậy, nếu có vị thiện gia nam tử giới mà nhận người cung kính. Vì sao vậy? Vì nỗi đau này nào, do lòng tin kiên cố, xuất gia học đạo, đối với giới chỉ trong chốc lát, còn sự thống khổ địa ngục thì không thể cung kính, không để mất pháp Sa-môn, không có huyễn tả xiết. ngụy, không hành thô tháo, tâm ý nhu hòa, nói luôn nở nụ cười, không tổn thương ý người, tâm thường nhất định, (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 33. Phẩm Năm Vua, không có thị phi, các căn không loạn. Kinh số 10) (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 25. Phẩm Tứ Đế, Kinh số 6) 143. ĐOẠN NĂM HẠ PHẦN KIẾT SỬ 145. ĐUỐC SÁNG Cũng như con bò chính dẫn đầu, một con đi đúng thì những con khác đều đi theo. Đệ tử của Ta cũng như vậy, Kia, sao gọi là đuốc sáng? Diệt tận tham dâm, sân sạch hữu lậu, thành vô lậu, tâm giải thoát, trí huệ giải nhuế, ngu si.

399 400

Kia, sao gọi là nhân đưa đến nghiệp đạo đuốc sáng? (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 49. Phẩm Phóng Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, Ngưu, Kinh số 5) chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh tam-muội. 147. GIÀU SANG LÀ DO BỐ THÍ Đó là nhân đưa đến nghiệp đạo sáng. Ta cũng nhân Ở trong chúng này Ta không thấy một pháp nào đã tu đây, đã nói về đuốc sáng, cũng đã nói về nhân đưa đến hành, tu hành nhiều, mà hưởng phước cõi người, hưởng nghiệp đạo đuốc sáng. Những việc cần làm, nay Như Lai phước cõi trời, chứng đắc Niết-bàn: đó là bố thí rộng rãi. đã chu toàn. Các ngươi hãy khéo nhớ nghĩ, phúng tụng, chớ có lười biếng. Hiện tại nếu không hành, sau này hối Phật bảo các Tỳ-kheo: Nếu có người nào hành bố thí không kịp. rộng rãi, trong đời hiện tại được sắc đẹp, được sức khỏe, được đầy đủ tất cả; cõi trời, cõi người, hưởng phước vô (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 16. Phẩm Hỏa Diệt, lượng. Kinh số 7) Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy hành bố thí, chớ có 146. GIÀ CHẾT lòng keo lẫn. Thế nào là già? Từng loại từng loại chúng sanh, mà ở (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 14. Phẩm Ngũ Giới, đây nơi thân thể răng rụng, tóc bạc, khí lực khô cạn, các căn Kinh số 4) chín rục, thọ mạng ngày càng suy, thức cũ không phục hồi. 148. GIÓ LỐC XOÁY VÀ NGƯỜI HOÀN TỤC Thế nào là chết? Từng loại từng loại chúng sanh, mà dần dần thân thể không còn hơi ấm, vô thường biến dịch, Hôm nay, không trung có gió lốc xoáy. Nếu như có năm thân thuộc chia lìa, thân năm uẩn bị vất bỏ, mạng căn con chim nào lại

bay đến đó, như ô thước, hồng hộc, gặp bị cắt đứt. gió này thì đầu, não, lông cánh, mỗi thứ mỗi nơi. Ở đây, một Tỳ-kheo cũng lại như vậy, bỏ giới cấm rồi sống đời Tỳ kheo, nên biết, đó gọi là già, bệnh, chết. Đây là bạch y. Khi ấy, sáu vật tùy thân như ba y, bình bát, ống pháp nhân duyên mà ý nghĩa được phân biệt rộng rãi. đựng kim, v.v.., thuộc mỗi thứ ở mỗi nơi, giống như gió Những gì mà Chư Phật Như Lai cần làm với tâm từ ái, Ta lốc xoáy thổi chết chim kia. Cho nên, này các Tỳ-kheo, nay đã làm xong. Các ngươi hãy đến dưới gốc cây, ngồi hãy tu hành phạm hạnh. ngoài trời trống, hay giữa bãi tha ma, hay nhớ nghĩ tọa thiền. chớ ôm lòng ngại khổ. Nay không tinh tấn, sau hối (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 25. Phẩm Tứ Đế, Kinh hận vô ích. số 8)

401 402

149. GIỚI sát đất, thảy đều biết rõ ràng từ đâu đến, cũng không đắm Một pháp ấy là gì? Đó là niệm Giới. Hãy khéo tu hành. trước vào đất, không có tâm nhiễm ô. Nước, lửa, gió, cũng Hãy quảng bá. Các ngươi sẽ thành tựu thần thông, loại bỏ như vậy. Người, Trời, Phạm vương, Quang âm, Biến tịnh, các loạn tưởng, đạt được quả Sa-môn, tự thân đạt đến Quả thật, trời A-tỳ-da-đà, Không xứ, Thức xứ, Vô sở hữu Niết-bàn. Cho nên, các Tỳ-kheo, hãy tu hành một pháp, xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ; thấy, nghe, nhớ, biết; một hãy quảng bá một pháp. loại, nhiều loại, cho đến đối Niết-bàn cũng không đắm ở Niết-bàn, không khởi tưởng Niết-bàn. Vì sao vậy? Vì tất (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, Phẩm Thập Niệm, cả đều do khéo phân biệt khéo quán sát. Kinh số 4) Nếu Tỳ-kheo kia là A-la-hán lậu tận, việc cần làm đã 150. GIỮ GIỚI THÂN, ĐỊNH THÂN, HUỆ THÂN xong, đã đặt gánh nặng xuống, đã dứt sạch nguồn gốc sinh Hôm nay, Như Lai quán sát đích thú hướng đến của tử, bình đẳng giải thóat. Vị ấy có thể phân biệt đất, thấy người thiện hành, ngay dù người ấy bị trúng độc, hay bị không khởi tưởng đắm đất. Người, Trời, Phạm vương cho đao đả thương mà tự dứt mạng sống. Nhưng đó là do đến Hữu tưởng vô tưởng xứ, cũng vậy; cho đến đối Niết- muốn xả thân này để hưởng phước trời, sẽ sanh vào cõi bàn, cũng không đắm Niết-bàn, không khởi tưởng Niết- lành. Đó là do quả báo nghiệp lành đời trước đưa đến. bàn. Vì sao vậy? Vì đều do đã diệt trừ dâm, nô, si mà được như vậy. Cho nên, Tỳ-kheo, hãy niệm tu hành giới thân, định thân, huệ thân, giải thoát thân và giải thoát tri kiến thân. Tỳ-kheo, nên biết, Như Lai, Chí chơn Đẳng chánh Muốn cho đời nay được qủa báo kia, đắc đạo cam lồ, ngay giác, đối với đất khéo hay phân biệt, cũng không đắm dù có nhận y phục, đồ ăn thức uống, ngoạ cụ, thuốc men trước nơi đất, không khởi tưởng về đất. Vì sao vậy? Vì do trị bịnh cũng không lầm lỗi, lại làm cho đàn việt hưởng phá được lưới ái mà được như vậy. Nhân hữu mà có sinh, phước vô cùng. nhân sinh mà có lão, tử, thảy đều trừ hết. Cho nên Như Lai thành Vô thượng Chánh giác. (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 34. Phẩm Đẳng Kiến, Kinh số 1) Kinh này gọi là: ‘Gốc rễ của tất cả các pháp.’ Nay Ta nói đầy đủ. Những điều mà chư Phật Thế Tôn cần làm, 151. GỐC CỦA TẤT CẢ CÁC PHÁP nay Ta đã làm đầy đủ. Các ngươi hãy nghĩ tưởng ở nơi Thánh đệ tử đến gặp bậc Thánh, vâng thọ pháp người, nhàn tĩnh, dưới bóng cây, chánh ý ngồi thiền, tư duy diệu hầu hạ thiện tri thức, thường thân cận thiện tri thức, quán nghĩa. Nay không làm, sau hối vô ích. Đây là những lời

403 404

giáo giới của Ta. (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 15. Phẩm Hữu Vô, (Tăng Nhất A Hàm, Chín Pháp, 44. Phẩm Chín Chúng Kinh số 5) Sanh Cư, Kinh số 6) 155. HAI HẠNG NÊN ĐƯỢC CÚNG DƯỜNG

152. GỐC RỄ TẠO ÁC Có hai pháp bố thí cho người phàm phu mà được công Có hai pháp này ở thế gian thật là phiền não. Hai pháp đức lớn, thành quả báo lớn, được vị cam lồ, đến chỗ vô vi. gì? Tạo các gốc rễ ác, khởi lên các oán thù và không tạo Sao gọi là hai pháp? Cúng dường cha mẹ. Đó là hai hạng hạnh lành. người mà cúng dường đến thì được công đức lớn, thành quả báo lớn. Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy giác tri pháp phiền não này, và cũng nên giác tri pháp không phiền não. Các pháp Lại nữa, cúng dường một vị Bồ-tát nhất sanh bổ xứ, phiền não thì hãy đoạn trừ, pháp không phiền não thì nên được công đức lớn, được quả báo lớn, được vị cam lộ, đến tu hành. chỗ vô vi. Cho nên, các Tỳ-kheo, thường niệm hiếu thuận cúng dường cha mẹ. (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 17. Phẩm An-ban, Kinh số 4) (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 20. Phẩm Thiện Tri Thức, Kinh số 10) 153. GỐC THAM DỤC 156. HAI HẠNG NGƯỜI DỄ THUYẾT PHÁP CHO NGHE Sanh tử không đoạn tuyệt Có hai hạng người dễ thuyết pháp cho nghe. Sao gọi là Thảy đều do tham dục hai? Thuyết tín cho người có tín; thuyết thí cho người Oán ghét thêm lớn ác không tham lam keo kiết. Này Tỳ-kheo, nếu thuyết tín cho Điều người ngu quen làm. người có tín, họ liền hoan hỷ, ý không hối tiếc. Như người (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 49. Phẩm Phóng mắc bệnh, nói cho thuốc trừ bệnh liền được bình phục. Ngưu, Kinh số 7) Đây cũng như vậy. Thuyết tín cho người có tín, họ liền hoan hỷ, tâm không thay đổi. 154. HAI ÂN Nếu lại thuyết thí cho người không tham lam keo kiết, Thế nào là hai? Pháp ân, tài ân. Trên hết trong ân, họ liền hoan hỷ, tâm không có tiếc. Cũng như có trai, gái không gì hơn pháp ân. xinh đẹp, thích tắm rửa mặt mày, tay chân, rồi lại có người

405 406

mang hoa đẹp đến cho để tăng trưởng nhan sắc; lại đem y báng Như Lai. Hai hạng người nào? Hạng phi pháp nói là phục, trang sức tốt đẹp tặng những người đó. Họ được vậy pháp; pháp nói là phi pháp. rồi, lòng càng hoan hỷ. Đây cũng như vậy. Thuyết thí cho Lại có hai hạng người không phỉ báng Như Lai. Thế người không tham lam keo kiết, họ liền được hoan hỷ nào là hai? Hạng phi pháp nói là phi pháp; thật pháp nói là không có tâm tiếc. thật pháp. (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 20. Phẩm Thiện Tri Cho nên, này các Tỳ-kheo, phi pháp nên nói là phi Thức, Kinh số 9) pháp; thật pháp nên nói là thật pháp. 157. HAI HẠNG NGƯỜI KHÓ GẶP (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 18. Phẩm Tàm Quý, Có hai hạng người xuất hiện thế gian, rất khó gặp Kinh số 9) được. Hai hạng người ấy là ai? Người hay thuyết pháp 160. HAI KIẾN xuất hiện ở thế gian, thật là khó gặp được; người hay nghe pháp, thọ trì phụng hành, thật là khó gặp được. Thế nào là hai? Đó là hữu kiến, vô kiến.

(Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 19. Phẩm Khuyến Thế nào là hữu kiến? Thấy dục có thật; thấy sắc có Thỉnh, Kinh số 10) thật; thấy vô sắc có thật. Thế nào là thấy dục có thật? Đó là năm dục. Sắc được thấy bởi mắt, rất khả ái, rất khả niệm 158. HAI HẠNG NGƯỜI KHÔNG SỢ ĐIỆN CHỚP VÀ SẤM mà người đời tôn thờ chưa từng lìa bỏ. Thanh được

nghe GẦM bởi tai, hương được ngữi bởi mũi, vị được nếm bởi lưỡi, Thế gian có hai hạng này, nếu có thấy nghe điện chớp, mượt láng được xúc chạm bởi thân, pháp được nhận biết sấm gầm thì cũng không sợ hãi. Hai hạng ấy là ai? Sư tử bởi ý. vua muôn thú, và A-la-hán lậu tận. Này Tỳ-kheo, đó là gọi Thế nào là vô kiến? Thấy có thường, thấy vô thường; là ở thế gian nếu có hai hạng này, dù có thấy nghe điện thấy có đoạn diệt, thấy không đoạn diệt; thấy có biên, thấy chớp sấm gầm cũng không sinh lòng sợ hãi. không biên; thấy có thân, thấy không thân; thấy có mạng, (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 19. Phẩm Khuyến thấy không mạng; thấy thân khác, thấy mạng khác. Sáu Thỉnh, Kinh số 4) mươi hai kiến này gọi là vô kiến và cũng chẳng phải là 159. HAI HẠNG NGƯỜI PHỈ BÁNG NHƯ LAI chân kiến.

Có hai hạng người này ở trong chúng sẽ phát sinh hủy Các Sa-môn, Bà-la-môn nào đã tập, đã đọc tụng ở nơi

407 408

hai kiến chấp này, mà đáng xả thì biêt xả, như thật biết, thì Nếu không có hai lực này, Ta đã không hề có sáu năm đó là Sa-môn trì hạnh Sa-môn; là Bà-la-môn biết hạnh Sa-khổ hạnh ở xứ Ưu-lưu-tỳ, lại cũng không thể hàng phục môn, tự thân tác chứng mà tự an trú, và biết như thật rằng, ma oán, thành đạo Vô thượng Chánh chơn ngồi nơi đạo ‘Sinh tử đã dứt, phạm hạnh đã lập, không còn tái sinh đời tràng. Vì Ta có nhẫn lực, tư duy lực này, nên mới có thể sau nữa.’ hàng phục chúng ma, thành đạo Vô thượng Chánh chơn (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 15. Phẩm Hữu Vô, ngồi nơi đạo tràng. Kinh số 1 và 2) Này các Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện tu hai lực 161. HAI LOẠI KIẾN HỮU VÀ VÔ này: nhẫn lực, tư duy lực, để thành đạo Tu-đà-hoàn, Tư- đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, ở vô dư Niết-bàn giới mà Hai loại kiến là kiến chấp hữu và kiến chấp vô. Những Bát-niết-bàn. sa-môn, bà-la-môn nào do không biết gốc ngọn của hai kiến này nên có tâm dục, có tâm sân nhuế, có tâm ngu si, (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 16. Phẩm Hỏa Diệt, có tâm ái, có tâm chấp thủ. Họ là những kẻ vô tri. Họ có Kinh số 8) tâm phẫn nộ, không tương ưng với hành. Người kia không 163. HAI MƯƠI MỐT KẾT thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, sầu ưu, khổ não, chua, Những gì là hai mươi mốt kết? Sân tâm kết, nhuế hại cay, muôn mối khổ không thoát được. tâm kết, thùy miên tâm kết, trạo cử tâm kết, nghi tâm kết, Những sa-môn, bà-la-môn nào biết điều đó như thật, nộ tâm kết, kỵ tâm kết, não tâm kết, tật tâm kết, tắng tâm họ không có tâm sân nhuế, ngu si, hằng tương ưng với kết, vô tàm tâm kết, vô quý tâm kết, huyễn tâm kết, gian hành, nên thoát khỏi được sanh, già, bệnh, chết. Nay nói tâm kết, ngụy tâm kết, tránh tâm kết, kiêu tâm kết, mạn tâm về nguồn gốc của khổ như vậy. kết, đố tâm kết, tăng thượng mạn tâm kết, tham tâm kết. (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 27. Phẩm Đẳng Thú Giống như tấm giạ trắng mới, để lâu ngày nên mục Bốn Để, Kinh số 1) nát, có nhiều bụi bặm. Dù có muốn nhuộm thành màu 162. HAI LỰC xanh, vàng, đỏ, đen, rốt cuộc cũng không thành được. Vì sao? Vì có bụi bặm. Thế nào là hai lực? Nhẫn lực, tư duy lực. Nếu Ta không có hai lực này, đã không thành Vô thượng, Chánh Cũng vậy, nếu người mà tâm bị nhuộm dính với hai chơn, Đẳng chánh giác. mươi mốt kết, thì nên quán sát rằng người đó chắc chắn sẽ đọa đường dữ, không sinh về cõi lành.

409 410

(Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 13. Phẩm Lợi Dưỡng, Kinh số 5) 164. HAI NGHIỆP

Thế nào là hai nghiệp? Có pháp nghiệp, có tài nghiệp. Trên hết trong nghiệp, không gì hơn pháp nghiệp. Cho nên, này các Tỳ-kheo, nên học pháp nghiệp, không học tài nghiệp. (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 15. Phẩm Hữu Vô, Kinh số 4) 165. HAI NGƯỜI KHÔNG THẾ BÁO ÂN HẾT ĐƯỢC

Có hai người không thể báo ơn hết được, khuyến giáo làm điều thiện. Hai người đó là ai? Đó là cha mẹ. Này các Tỳ-kheo, nếu có người vai trái vác cha, vai phải vác mẹ, trải qua ngàn vạn năm, lo áo quần, cơm nước, giường nệm, ngọa cụ, thuốc men chữa bệnh, đại tiện, tiểu tiện ngay ở trên vai, vẫn chưa thể báo ơn hết được. Tỳ- kheo nên biết, cha mẹ ân trọng, bồng bế, nuôi dưỡng, tùy lúc giữ gìn không lỡ thời tiết, xem như mặt trời, mặt trăng. Do phương tiện nầy mà biết ân nầy khó báo đáp. Cho nên, này các Tỳ-kheo, phải cúng dường cha mẹ, thường phải hiếu thuận, không lỡ thời tiết. (Tăng Nh

(Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 15. Phẩm Hữu Vô, đà lên Hương sơn. Bấy giờ trên núi có một hang đá, lại có Kinh số7) một con khỉ cái mù loà đang ở nơi đó. Thế Tôn, tay phải 169. HAI PHÁP KHÔNG BIẾT CHÁN ĐỦ: DÂM VÀ RƯỢU nắm Nan-đà, bảo rằng:

Nan-đà nên biết, có hai pháp không biết chán đủ. Nếu Nan-đà, ngươi có thấy con khỉ cái mù lòa này không? có người nào sống theo hai pháp này thì không bao giờ Thưa: Có thấy, Thế Tôn! biết chán đủ. Hai pháp gì? Dâm dục và uống rượu, đó gọi Thế Tôn bảo: Đằng nào xinh đẹp? Tôn-đà-lợi cô gái họ là hai pháp không biết chán đủ. Nếu người nào sống theo Thích xinh đẹp hay con khỉ cái mù lòa này xinh đẹp? hai pháp này, thì không bao giờ biết chán đủ. Do bởi hành quả này mà không thể đạt đến chỗ vô vi. Cho nên, này Nan-đà thưa: Giống như có người đả thương lỗ mũi Nan-đà, hãy ghi nhớ bỏ hai pháp này, sau nhất định sẽ con chó dữ, lại bôi thêm độc vào, con chó kia càng thêm thành tựu quả báo vô lậu. Nan-đà, nay ngươi khéo tu phạm dữ hơn. Ở đây cũng như vậy, Thích nữ Tôn-đà-lợi, nếu hạnh; con đường dẫn đến quả đạo, không thể đều không đem con khỉ cái mù lòa để cùng so sánh, thì không thể làm do đây. thí dụ được. Giống như đống lửa lớn thiêu đốt sơn dã, còn dùng củi khô bỏ thêm vào thì lửa càng trở nên hừng hực. Nhà lợp không kín Ở đây cũng vậy, con nhớ cô gái họ Thích kia, không rời Trời mưa ắt dột khỏi tâm được. Người không thực hành Bấy giờ Thế Tôn trong khoảnh khắc như co duỗi cánh Dâm, nộ, si dột. tay biến khỏi núi này, hiện đến Tam thập tam thiên. Khi ấy chư thiên trên Tam thập tam thiên đều tụ họp tại giảng Nhà khéo lợp kín đường Thiện pháp. Cách giảng đường Thiện pháp không Trời mưa không dột xa, lại có cung điện, năm trăm ngọc nữ đang vui đùa với Người hay thực hành nhau, toàn là người nữ không có người nam. Nan-đà từ xa Không dâm, nộ, si. trông thấy năm trăm thiên nữ, đang ca hát kỹ nhạc vui đùa Thế Tôn lại tự nghĩ: Thiện gia nam tử này dục ý quá với nhau; bèn hỏi Thế Tôn: nhiều, nay Ta có thể dùng lửa để trị lửa. Đây là những đâu, mà có năm trăm thiên nữ ca hát kỹ Rồi Thế Tôn liền dùng thần lực, tay nắm Nan-đà; trong nhạc vui đùa với nhau? khoảnh khắc giống như lực sĩ co duỗi cánh tay, đem Nan-

413 414

Thế Tôn bảo: Nan-đà, ngươi tự đến đó mà hỏi! đều sẽ làm vợ cho ta.’ Tôn giả Nan-đà liền đi đến chỗ năm trăm thiên nữ; Thế Tôn bảo: Khoái thay, Nan-đà! Khéo tu phạm thấy cung điện nhà cửa kia, trải hàng trăm thứ tọa cụ tốt; hạnh, Ta sẽ xác chứng cho ngươi, khiến cho năm trăm toàn là người nữ không có người nam. Tôn giả Nan-đà hỏi người nữ này đều sẽ thành những người hầu hạ ngươi. thiên nữ kia: Bấy giờ Thế Tôn lại nghĩ: Nay Ta sẽ dùng lửa đề diệt Các cô, có đúng là thiên nữ đang cùng nhau vui đùa lửa Nan-đà. Trong khoảnh khắc giống như lực sĩ co duỗi khoái lạc phải không? cánh tay, Thế Tôn tay phải nắm cánh tay Nan-đà, dẫn đến Thiên nữ đáp: Chúng tôi có năm trăm người, tất cả đều trong địa ngục. Lúc này chúng sanh địa ngục đang chịu thanh tịnh, không có phu chủ. Chúng tôi nghe Thế Tôn có ngần ấy khổ não. Khi ấy trong địa ngục kia có một cái vạc đệ tử tên là Nan-đà, là con di mẫu của Phật. Ngài đang ở lớn, trống không có người. Thấy vậy, Nân-đà sinh lòng sợ chỗ Như Lai tu phạm hạnh thanh tịnh, sau khi mạng chung hãi, lông áo đều dựng đứng, đến trước Thế Tôn thưa: sẽ sinh về cõi này làm phu chủ chúng tôi, cùng vui đùa với Ở đây mọi chúng sanh đều chịu khổ đau, chỉ có độc nhau. nhất cái vạc này trống không có người! Lúc ấy Tôn giả Nan-đà lòng rất vui mừng không thể tự Thế Tôn bảo: Đây gọi là địa ngục A-tỳ. chế, liền tự nghĩ: Hiện tại ta là đệ tử Thế Tôn, lại là con di Bấy giờ, Nan-đà lại càng sợ hãi hơn, lông áo đều dựng mẫu. Những thiên nữ này đều sẽ làm vợ cho ta. đứng lên, bạch Thế Tôn: Bấy giờ, Nan-đà thối lui, đi đến chỗ Thế Tôn. Thế Tôn Đây là địa ngục A-tỳ, mà sao có một chỗ trống không hỏi: Thế nào Nan-đà, Các ngọc nữ kia nói gì? có tội nhân? Nan-đà thưa: Các ngọc nữ kia đều nói, Chúng tôi đều Thế Tôn bảo: Nan-đà, ngươi tự đến đó hỏi. không có phu chủ. Nghe có đệ tử Thế Tôn khéo tu phạm hạnh, sau khi mạng chung sẽ sinh về nơi này. Tôn giả Nan-đà liền đi đến đó và hỏi:

Thế Tôn bảo: Nan-đà, ý ngươi thế nào? Nan-đà, ý Thế nào ngục tốt, đây là ngục gì mà trống, không có ngươi thế nào? người?

Nan-đà thưa: Khi ấy, con tự nghĩ, ‘Ta là đệ tử Thế Ngục tốt đáp: Tỳ-kheo nên biết, đệ tử của Phật Thích- Tôn, là con di mẫu của Phật. Những thiên nữ này tất cả ca Văn tên là Nan-đà, ở chỗ Như Lai tu phạm hạnh thanh

415 416

tịnh, sau khi thân hoại mạng chung sinh về chỗ lành trên Ân ái biệt ly, không thể mong đợi cũng không đủ để yêu trời. Ở đó, ông ta sống lâu nghìn tuổi, tự vui đùa khoái lạc, mến, bị người đời vứt bỏ. mạng chung ở đó lại sinh vào trong địa ngục A-tỳ này. Cái Có hai pháp không bị người đời bỏ. Hai pháp gì? Oán vạc trống này chính là nhà của ông ta. ghét xa lìa, được người đời ưa thích. Ân ái họp một chỗ, Tôn giả Nan-đà nghe xong những lời này, sinh lòng sợ rất đáng yêu mến, được người đời ưa thích. Nay Ta nói hãi, lông áo đều dựng đứng, liền tự nghĩ, Cái vạc trống này oán ghét xa lìa, ân ái gặp nhau là có nghĩa gì, có duyên gì? chính là dành cho ta chăng? Rồi trở lại chỗ Thế Tôn, đảnh Hai pháp nầy do ái nổi lên, do ái sanh ra, do ái mà lễ sát chân bạch Thế Tôn: thành, do ái trổi dậy, phải học trừ ái này, đừng để sanh ra. Xin nhận sự sám hối tội của chính con,

vì không lo tu (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 20. Phẩm Thiện Tri phạm hạnh, lại còn xúc nhiễu Như Lai! Thức, Kinh số 13) Bấy giờ Tôn giả Nan-đà, liền nói kệ này: 171. HAI PHÁP: TÀ VÀ CHÁNH Đời người không đủ quý 1) Tà kiến, chánh kiến Tuổi trời rồi cũng tàn 2) Tà tư duy, chánh tư duy Địa ngục đầy thống khổ 3) Tà ngữ, chánh ngữ Chỉ có vui Niết-bàn. 4) Tà nghiệp, chánh nghiệp Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tôn giả Nan-đà: Lành thay! 5) Tà mạng, chánh mạng Như những gì ngươi đã nói. Niết-bàn rất là khoái lạc. Nan- 6) Tà tinh tấn, chánh tinh tấn đà, cho phép ngươi sám hối. Ngươi kẻ ngu si đã tự biết là 7) Tà niệm, chánh niệm mình có lỗi đối với Như Lai. Nay Ta nhận sự hối lỗi của 8) Tà tam-muội, chánh tam-muội. ngươi, sau này chớ tái phạm. Nay Ta đã nói hai pháp này cho các ngươi. Những điều (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 18. Phẩm Tàm Quý, cần làm, nay Như Lai đã chu toàn xong. Các ngươi hãy Kinh số 7) khéo nhớ nghĩ, quán sát, phúng tụng chớ có lười mỏi. Hiện 170. HAI PHÁP KHÔNG MONG ĐỢI tại, nếu người nào không hành, sau này hối không kịp. Hai pháp gì? Oán ghét gặp nhau, điều này không thể (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 16. Phẩm Hỏa Diệt, mong đợi, cũng không đủ để mến yêu, bị người đời vứt bỏ. Kinh số 6)

417 418

172. HAI THÍ kheo, khi mắt thấy sắc, không khởi tưởng đắm trước, gợi Những gì là hai? Pháp thí, tài thí. Trên hết trong bố thí, các loạn niệm, ở trong đó mà nhãn căn được thanh tịnh, không gì hơn pháp thí. trừ các niệm xấu, không niệm pháp bất thiện. Khi tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân biết trơn mịn, ý biết (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 15. Phẩm Hữu Vô, pháp, ở nơi ý căn mà được thanh tịnh. Kinh số 3) Thế nào là Tỳ kheo ăn uống biết đủ? Ở đây, Tỳ kheo 173. HAI TƯỚNG ĐỂ NHẬN lường bụng mà ăn; không vì mục đích mập trắng, mà chỉ Người trí có hai tướng để nhận diện mạo. Những gì là cốt duy trì thân này cho được tồn tại, trừ khử bệnh cũ, hai? Ở đây, với người trí những việc không thể làm xong bệnh mới không sanh, để có thể tu phạm hạnh. Cũng như được thì không làm, những việc làm sắp xong, cũng không trai hay gái, trên thân sanh ghẻ, tùy thời lấy thuốc cao mà chán bỏ. bôi lên vết thương, thường mong vết thương được lành. Nay Tỳ kheo ở đây cũng vậy, lường bụng mà ăn. Sở dĩ lấy Hãy gạt bỏ hai tướng của người ngu; hãy nương hai mỡ bôi bánh xe, là muốn đi được xa. Tỳ kheo lường bụng tướng của người trí mà tu hành. mà ăn, vì để duy trì mạng tồn tại. (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 15. Phẩm Hữu Vô, Thế nào là Tỳ kheo hằng biết tỉnh giác? Ở đây, Tỳ Kinh số 5) kheo vào lúc đầu đêm, cuối đêm, hằng biết tỉnh giác, tư 174. HÀNG PHỤC BỐN PHÁP duy pháp 37 phẩm đạo. Lại nữa, đầu đêm, cuối đêm, đi Thế nào là Tỳ kheo hàng phục bốn pháp: hàng phục kinh hành, trừ khử ý tưởng ác kết bất thiện. Rồi lại, nửa thân ma, dục ma, tử ma, thiên ma. Tất cả đều được hàng đêm nằm nghiêng bên hông phải, hai bàn chân chồng lên phục. nhau, hướng đến tưởng ánh sáng. Cuối đêm, trở dậy kinh hành, trừ khử niệm bất thiện. (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 52. Phẩm Đại Ái Đạo Bát Niết-bàn, Kinh số 7) (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 49. Phẩm Phóng Ngưu, Kinh số 7) 175. HẠNH CỦA TỲ KHEO 176. HÀNH DÂM DỤC NHƯ CON HEO Tỳ kheo ăn uống biết đủ, ngày đêm kinh hành, không mất thời tiết, hành các đạo phẩm. Kia, sao gọi là người như heo? Hoặc có một người sống nơi vắng vẻ, lâu dài tập hành dâm dục, có hành vi Thế nào là Tỳ kheo có các căn tịch tĩnh? Ở đây, Tỳ

419 420

xấu ác, cũng không hổ thẹn, lại không hối lỗi. Đối với Vua bạch Phật: Vì người kia không có ý căn, nên mới người thì tự khen mình, cống cao, tự đắc, nói rằng ‘Tôi có như vậy. được ngũ dục tự vui chơi, còn những người kia không có Phật bảo Vua: Do phương tiện này mà biết rằng ý căn được ngũ dục.’ Nó tạo ác mà không biết hổ thẹn. Người là tối quan trọng, còn hai cai kia thì nhẹ thôi. này dụ như heo, thường ăn đồ bất tịnh, nằm chỗ bất tịnh, chạy theo chân các con heo khác. (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 52. Phẩm Đại Ái Đạo Bát Niết-bàn, Kinh số 7) Ở đây cũng vậy, có một người lâu dài tập hành dâm dục, có hành vi xấu ác, cũng không hổ thẹn, lại không hối 178. HÀNH TÂM TỪ VÔ LƯỢNG

lỗi. Đối với người thì tự khen mình, cống cao, tự đắc, nói Ngày xưa Ta trong bảy năm hằng tu từ tâm, trải qua rằng ‘Tôi có được ngũ dục tự vui chơi, còn những người bảy kiếp thành, kiếp hoại không qua lại sinh tử. Khi kiếp kia không có được ngũ dục.’ Đó gọi là người như heo. sắp hoại, sinh lên trời Quang âm. Khi kiếp sắp thành, sinh (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 16. Phẩm Hỏa Diệt, lên trời Vô tưởng. Hoặc làm Phạm thiên thống lãnh chư Kinh số 3) thiên, tháng lãnh mười nghìn thế giới. Lại có khi 37 lần làm Thích Đề-hoàn Nhân. Lại vố số lần làm Chuyển luân 177. HÀNH NÀO NẶNG NHẤT Thánh vương. Do phương tiện này mà biết rằng, ai hành từ Vua bạch Phật: Trong ba hành này, hành nào nặng tâm, đức của người ấy là như vậy. nhất, hành bởi thân, hành bởi miệng, hay hành bởi ý? Lại nữa, ai hành từ tâm, khi thân hoại mạng chung, Phật nói với vua: Trong ba hành này, hành bởi ý nặng sinh lên cõi trời, rời xa ba ác đạo, tránh khỏi tám nạn. nhất. Hành bởi thân và hành bởi miệng, không đáng để nói. Lại nữa, ai hành từ tâm thì sinh vào nước trung chánh. Vua hỏi Phật: Do nhân duyên gì mà nói hành bởi ý là tối đệ nhất? Ai hành từ tâm, có dung mạo xinh đẹp, các căn không Phật nói: Phàm những hành vi mà con người làm trước khuyết, hình thể toàn vẹn. hết được suy niệm bởi ý, sau đó mới phát ra miệng. Dẫu Ai hành từ tâm, tự thân được thấy Như Lai, thừa sự phát ra miệng, khiến thân hành sát, đạo, dâm. Thiệt căn bất chư Phật, không thích sống tại gia, muốn được xuất gia định, cũng không có đầu mối. Giả sử người mạng chung, học đạo, khóac ba pháp y, cạo bỏ râu tóc, tu hành pháp sa- thiệt căn vẫn tồn tại. Nhưng, này Đại vương, vì sao thân, môn, tu Phạm hạnh vô thượng. miệng của người ấy không làm được gì cả? Tỳ kheo, nên biết, cũng như kim cang mà người mang

421 422

lấy ăn, trọn không bao giờ tiêu hóa mà phải xổ ra. Người voi này uống say. Sáng mai Sa-môn Cù-đàm ắt sẽ vào hành từ tâm cũng vậy. Nếu Như Lai xuất thế, người đó sẽ thành khất thực, hãy thả voi say này dẫm đạp chết ông ta! hành đạo, tu phạm hạnh vô thượng., cho đến, biết như thật Sáng sớm hôm đó, Thế Tôn đắp y, ôm bát tính vào rằng sinh đã dứt, phạm hạnh đã lập, điều cần làm đã làm thành La-duyệt khất thực. Vua A-xà-thế liền bảo tượng sư: xong, không cần còn tái sinh đời sau. Ngươi hãy mau đem rượu mạnh cho voi uống, cột (Tăng Nhất A Hàm, Chín Pháp, 45. Phẩm Mã Vương, kiếm bén vào vòi, và lập tức thả cho nó chạy. Kinh số 5) Bấy giờ Thế Tôn dẫn các Tỳ-kheo

đến cửa thành, vừa 179. HIỂN LỘ THÌ TỐT cất chân vào cửa, khi ấy trời đất chấn động mạnh, các chư Lại có ba sự mà hiển lộ thì tốt, che khuất thì không tốt. thiên tôn thần ở giữa hư không rải xuống các loại hoa. Tức Những gì là ba? Mặt trời, mặt trăng, hiển lộ thì tốt, che thì năm trăm Tỳ-kheo thấy voi say đến, mọi người đều bỏ khuất thì không tốt. Pháp ngữ của Như Lai, hiển lộ thì tốt, chạy, không biết theo hướng nào! Lúc đó voi hung dữ kia che khuất thì không tốt. Tỳ-kheo, đó gọi là có ba sự này thấy Như Lai từ xa, nó liền chạy đến. Thấy voi say đến, thị mà hiển lộ thì tốt, che khuất thì không tốt. giả A-nan sau Thế Tôn lòng không an, bạch Thế Tôn: Voi (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 22. Phẩm Ba Cúng này dữ quá! Coi chừng bị hại! Hãy tránh xa nó! Dường, Kinh số 4) Thế Tôn bảo: A-nan, chớ sợ! Nay Ta sẽ dùng thần lực 180. HỘ TRÌ MỘT hàng phục voi này.

Thế nào là Tỳ kheo hộ trì một? Ở đây, Tỳ kheo buộc Như Lai quan sát voi hung bạo với khoảng cách không niệm trước mắt. gần cũng không xa, liền hóa ra các sư tử vương ở hai bên, và phía sau voi kia là một hầm lửa lớn. Lúc này voi dữ kia (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 52. Phẩm Đại Ái Đạo thấy hai bên là sư tử vương cùng thấy hầm lửa, liền té vãi Bát Niết-bàn, Kinh số 7) phân tiểu, không biết chạy đi đâu, nó cứ nhằm phía trước 181. HÓA ĐỘ VOI DỮ hướng Như Lai mà chạy đến. Đề-bà-đạt-đa đi đến chỗ vua A-xà-thế, nói như vầy: Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ này: Đại vương, nên biết, hiện tại con voi hung dữ này có Ngươi chớ làm hại Rồng khả năng hàng phục các kẻ thù. Nên dùng rượu mạnh cho Rồng hiện rất khó gặp

423 424

Do ngươi không hại Rồng thoảng mới xuất hiện. Cũng vậy, Như Lai xuất hiện ở đời, Mà được sinh chỗ thiện. thật là khó gặp; ức kiếp mới xuất hiện, nên thật là khó gặp. Trường hợp này cũng khó gặp: Tất cả các hành đều tĩnh Lúc ấy voi hung bạo nghe Thế Tôn nói kệ này, như bị chỉ, ái diệt tận không còn, cũng không nhiễm ô, diệt tận, lửa đốt, liền tự gỡ kiếm hướng về Như Lai, quỳ hai gối Niết-bàn. phủ phục sát đất, lấy vòi liếm chân Như Lai. Bấy giơ, Thế Tôn đưa tay phải duỗi thẳng, sờ vào đầu voi mà nói kệ: (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 16. Phẩm Hỏa Diệt, Kinh số 1) Sân nhuế sinh địa ngục 183. HƯƠNG THÍ LÀ ĐỆ NHẤT Cũng sinh thân rắn rít Mộc mật và chiên-đàn Cho nên phải trừ sân Ưu-bát và các hương Chớ thọ thân này lại. Trong hết thảy hương này Hương giới là tối thắng. Lúc đó các vị Thiên thần ở giữa hư không dùng hàng trăm nghìn loài hoa tung rãi trên Như Lai. Bấy giờ Thế Thành tựu được giới này Tôn nói pháp vi diệu cho bốn bộ chúng trời, rồng, quỷ, Không dục, không bị nhiễm thần. Hơn sáu vạn nam nữ, sau khi thấy Phật hàng phục Chánh trí mà giải thoát voi, mọi trần cấu đều dứt sạch, đắc pháp nhãn tịnh; và tám Chỗ đi, Ma chẳng biết. vạn Thiên Nhân cũng đắc pháp nhãn tịnh. Lúc đó tự trong thân voi say kia gió đao nổi dậy, thân hoại mạng chung, Hương này tuy tuyệt diệu sinh về cung Tứ thiên vương. Là các hương đàn, mật (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 18. Phẩm Tàm Quý, Nhưng hương giới tối diệu Kinh số 5) Mười phương đều nghe biết. 182. HOA ƯU ĐÀM NỞ Chiên-đàn tuy có hương Như Lai xuất hiện ở đời, thật là khó gặp; ức kiếp mới Ư-bát và các hương xuất hiện, thật không thể gặp. Một thời thật lâu dài, Như Ở trong các hương này Lai mới xuất hiện. Giống như hoa Ưu-đàm-bát thỉnh Hương văn là đệ nhất.

425 426

Chiên-đàn tuy có hương 186. HƯU TỨC Ư-bát và các hương Một pháp ấy là gì? Đó là niệm hưu tức. Hãy khéo tu Ở trong các hương này hành. Hãy quảng bá. Các ngươi sẽ thành tựu thần thông, Hương thí là đệ nhất. loại bỏ các loạn tưởng, đạt được quả Sa-môn, tự thân đạt (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 23. Phẩm Địa Chủ, Kinh đến Niết-bàn. số 5) (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, Phẩm Thập Niệm, 184. HỮU LẬU ĐƯỢC ĐOẠN Kinh số 7) Sao gọi là hữu lậu được đoạn? Tỳ-kheo sinh tưởng 187. KHAM NHẪN ĐOẠN TRỪ LẬU dục mà không xả ly; khởi tưởng sân nhuế cũng không xả Tỳ-kheo chịu đựng đói lạnh, cần khổ, gió mưa, ruồi ly; lại khởi tưởng tật đố cũng không xả ly. Nếu không xả muỗi, lời ác, mạ nhục, thân sinh thống khổ, rất là đau ly thì sinh hữu lậu, nếu có thể xả ly liền có thể không buồn, mạng sắp muốn dứt, mà có thể nhẫn chịu. Nếu khởi hữu lậu. không như vậy, liền sinh khổ não. Nếu có thể kham chịu, (Tăng Nhất A Hàm, Bảy Pháp, 40. Phẩm Bảy Ngày, thì không sinh như vậy. Đây gọi là lậu được đoạn bởi Kinh số 6) kham nhẫn. 185. HỮU LẬU ĐƯỢC ĐOẠN BẰNG OAI NGHI (Tăng Nhất A Hàm, Bảy Pháp, 40. Phẩm Bảy Ngày, Sao gọi là lậu được đoạn nhờ oai nghi? Tỳ-kheo khi Kinh số 6) mắt thấy sắc không khởi tưởng sắc, cũng không khởi tâm 188. KHÉO TU PHẠM HẠNH nhiễm ô, giữ nhìn nhãn căn đầy đủ, không để khuyết lậu. Pháp của Ta sâu thẳm, rộng lớn không có bờ mé, đoạn Khi tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân biết trừ các hồ nghi, là chốn an ổn, chánh pháp. Nếu thiện nam mịn láng, ý biết pháp đều không khởi tâm nhiễm ô, cũng tử, thiện nữ nhân chuyên cần dụng tâm không để khuyết, không khởi đắm mà giữ gìn ý căn. Nếu không giữ gìn oai dù cho thân thể khô kiệt, hủy hoại, vẫn không bao giờ xả nghi mình thì sinh hữu lậu, nếu giữ gìn oai nghi mình thì bỏ hành tinh tấn, buộc chặt tâm không quên lãng; tu hành không có tai hoạn hữu lậu. pháp khổ thật không phải dễ, ưa chốn nhàn tĩnh, tịch tĩnh (Tăng Nhất A Hàm, Bảy Pháp, 40. Phẩm Bảy Ngày, tư duy, không xả bỏ hành đầu-đà, như nay Như Lai hiện Kinh số 6) tại khéo tu phạm hạnh.

427 428

(Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 46. Phẩm Kết Cấm, 190. KHÓ KỀM LÒNG TRƯỚC SẮC DỤC Kinh số 2) Bấy giờ, có người nữ tên Dâm Chủng nghe vua có sắc 189. KHỔ ĐẾ lệnh: ‘Ai có thể làm cho thái tử Thanh Tịnh ưa thích năm Này năm Tỳ-kheo, pháp bốn thánh đế này, khổ đế làm dục thì ta sẽ thưởng cho ngàn vàng và các vật báu.’ Cô phát sanh mắt, sanh trí, sanh minh, sanh giác, sanh quang, liền đến chỗ vua cha và tâu: sanh huệ. Đó là pháp trước kia chưa từng được nghe. Lại Hãy cho tôi ngàn vàng và các vật báu, tôi có thể khiến nữa, khổ đế là chân thật, nhất định không hư dối, không cho thái tử của vua quen với năm dục. vọng, không thể khác; là điều đượcThế Tôn nói. Cho nên Vua cha bảo: Nếu làm được việc ấy, ta sẽ ban cho gấp gọi là khổ đế. đôi; không phụ lời hứa. Khổ tập đế làm phát sanh mắt, sanh trí, sanh minh, Ngay đêm đó, vào canh hai, dâm nữ ở cạnh cửa phòng sanh giác, sanh quang, sanh huệ; là pháp trước đây chưa thái tử giả bộ cất tiếng khóc. Thái tử nghe tiếng khóc từng được nghe. Lại nữa, khổ tập đế là chân thật, nhất định người nữ, liền hỏi người hầu: không hư dối, không vọng, không thể khác; là điều được Thế Tôn nói. Cho nên gọi là khổ tập đế. Đây là người nào

đến đây mà khóc?

Khổ tận đế làm phát sanh mắt, sanh trí, sanh minh, Người hầu đáp: Đó là người nữ, đang khóc ở cạnh cửa. sanh giác, sanh quang, sanh huệ; là pháp trước đây chưa Thái tử nói: Khanh mau đến chỗ đó, hỏi vì sao khóc? từng được nghe. Lại nữa, khổ tận đế là chân thật, nhất định Người hầu kia liền đến chỗ đó hỏi vì sao khóc. Dâm không hư dối, không vọng, không thể khác; là điều nữ đáp: Bị chồng bỏ, cho nên khóc! đượcThế Tôn nói. Cho nên gọi là khổ tận đế. Người hầu trở vào tâu Thái tử: Người nữ này bị chồng Khổ xuất yếu đế làm phát sanh mắt, sanh trí, sanh bỏ, lại sợ trộm cướp, cho nên khóc! minh, sanh giác, sanh quang, sanh huệ; là pháp trước đây chưa từng được nghe. Lại nữa, khổ xuất yếu đế là chân Thái tử bảo: Dẫn người nữ này để trong chuồng voi. thật, nhất định không hư dối, không vọng, không thể khác; Đến đó, cô lại vẫn khóc. Thai tử bảo dẫn vào chuồng là điều được Thế Tôn nói. Cho nên gọi là khổ xuất yếu đế. ngựa, cô lại khóc. (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 24. Phẩm Cao Tràng, Thái tử lại bảo quan hầu: Dẫn đến đây! Kinh số 5)

429 430

Cô liền được dẫn vào nhà. Ở đây cô lại vẫn khóc. không phóng dật ngày xưa. Hoặc họ lại thấy nhà không áo Thái tử đích thân tự hỏi: Vì sao lại khóc? cơm, biết những người này không tạo đức bố thí thường gặp bần tiện. ‘Nay ta lại gặp bần tiện, không có áo cơm, Dâm nữ đáp: Thưa thái tử, người nữ một mình yếu đều do ngày xưa không tạo phước, mê hoặc người đời, đuối, rất là sợ hãi, cho nên khóc. hành pháp phóng dật. Duyên báo ác hạnh này, nay gặp Thái tử bảo: Lên trên giường ta thì không còn sợ nữa. nghèo hèn áo cơm không đủ.’ Khi thấy Sa-môn, Bà-la- môn tu pháp thiện, người ấy liền hướng về sám hối, sửa Lúc ấy, người nữ im lặng không đáp, cũng không còn đổi những việc làm xưa. Nếu có của dư, đem chia cho khóc. Rồi thì, người nữ liền cởi y phục, tới trước nắm tay người. Người này sau khi qua đời sinh về xứ thiện, lên thái tử đặt lên ngực mình. Cảm giác kinh sợ chỉ trong chốc trời. Nếu sinh cõi người thì lắm tiền nhiều của báu, không lát, nhưng rồi dần dần khởi dục tưởng. Khi dục tâm đã thiếu hụt. Hạng người này gọi là trước khổ sau vui. khởi thì thân thể đến với nhau. Ở đây, hoặc có một người sinh vào nhà hào tộc, hoặc (Tăng Nhất A Hàm, Sáu Pháp, 38. Phẩm Lực, Kinh số 6) dòng sát-lợi, hoặc dòng trưởng giả, hoặc nhà dòng họ lớn; 191. KHỔ VUI hoặc sinh vào các nhà giàu sang, áo cơm đầy đủ. Nhưng 1) Người trước khổ, sau vui người đó thường ôm lòng tà kiến tương ưng cùng biên kiến. Họ thấy như vầy, ‘Không có bố thí, không có người 2) Người trước vui sau khổ nhận, cũng không có báo đời này đời sau, cũng không có 3) Người trước khổ sau khổ cha mẹ, đời không có A-la-hán, cũng không có người tác 4) Người trước vui, sau vui. chứng, lại cũng không có báo thiện ác.’ Người đó có những tà kiến như vậy. Khi thấy nhà giàu sang, họ nghĩ, Hoặc có một người sinh nhà ti tiện, hoặc dòng sát ‘Người này lâu nay vẫn có của báu này; người nam đã lâu nhân, hoặc giới thợ thuyền, hoặc sinh nhà tà đạo, cùng các vẫn là người nam, người nữ đã lâu vẫn là người nữ, súc giới bần khổ khác, áo cơm không đủ. Tuy họ sinh vào sanh đã lâu vẫn là súc sanh.› Người ấy không thích bố thí, những nhà đó, nhưng người kia lại không có tà kiến, thấy không giữ giới luật. Khi thấy sa-môn, bà-la-môn vâng giữ

rằng ‘Có bố thí, có người nhận, có đời này, có đời sau, có giới, người này nổi sân nhuế nghĩ, ‘Người ấy hư nguỵ, nơi Sa-môn, Bà-la-môn, có cha, có mẹ, đời có A-la-hán, người nào sẽ có phước báo ứng?’ Người này sau khi qua đời sinh lãnh thọ giáo pháp, cũng có quả báo thiện ác.’ Nếu thấy có vào trong địa ngục. Nếu được làm người thì sinh vào nhà nhà nào rất giàu, thì họ biết đó nhờ báo đức bố thí, báo

431 432

bần cùng, không có áo cơm, thân thể loã lồ, cơm áo thiếu trước kia do không bố thí. Nay ta nên tuỳ thời bố thí, chớ để thốn. Hạng người này gọi là trước vui sau khổ. sau này sinh nhà nghèo hèn.’ Vì vậy nên người này thường thích bố thí cho người. Người này nếu thấy sa-môn đạo sĩ Ở đây, có người sinh vào gia đình bần tiện, hoặc dòng thì tuỳ thời thăm hỏi sức khỏe, cung cấp y phục, đồ ăn thức sát nhân, hoặc giới thợ thuyền; hoặc sinh vào những gia uống, giường nằm, thuốc men trị bệnh; thảy đều bố thí hết. đình hạ liệt, không có áo cơm. Nhưng người này thân ôm Nếu sau khi mạng chung tất sinh xứ thiện lên trời. Nếu cõi tà kiến, cùng tương ưng với biên kiến, nên họ thấy như người tất sinh vào nhà giàu sang, lắm tiền nhiều của. Hạng vầy, ‘Không bố thí, không có người nhận, cũng không có người này gọi là trước vui sau vui. báo thiện ác đời này đời sau, cũng không có cha mẹ, đời không A-la-hán.’ Người ấy không thích bố thí, không vâng (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 29. Phẩm Khổ Lạc, giữ giới. Khi thấy sa-môn, bà-la-môn, người ấy liền nổi Kinh số 1) sân nhuế đối với các bậc Hiền thánh. Người này thấy 192. KHOẢNG KHẮC LÀ SANH LÊN CÕI TRỜI người nghèo thì cho rằng đã vậy từ lâu; thấy người giàu thì Ta thường quán sát thấy những điều niệm tưởng trong cho rằng đã vậy từ lâu; thấy cha, xưa đã là cha; thấy mẹ, tâm một người. Người này như trong khoảnh khắc co duỗi xưa đã là mẹ. Người này sau khi qua đời sinh vào trong cánh tay mà sinh lên trời. Sở dĩ như vậy, do tâm thiện. Đã địa ngục. Nếu sinh cõi người thì rất là nghèo hèn, áo cơm sinh tâm thiện, liền sinh lên trời. không đủ. Hạng người này gọi là trước khổ sau khổ. (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 9. Phẩm Con Một, Ở đây, hoặc có một người sinh vào nhà giàu sang, hoặc Kinh số 6) dòng sát-lợi, hoặc dòng bà-la-môn, hoặc sinh vào dòng 193. KHÔNG BIẾT CHÁN ĐỦ MÀ MẠNG CHUNG quốc vương, hoặc sinh dòng trưởng giả, cùng sinh vào gia đình lắm tiền nhiều của. Nơi sinh ra không bị thiếu hụt. Thế gian có hai hạng người vì không biết chán, đủ, Người này sinh vào những nhà như vậy, nhưng người này mà mạng chung. Hai hạng người ấy là gì? Người được tài lại có chánh kiến không có tà kiến. Họ có cái thấy này: ‹Có vật luôn cất giấu và người có được tài vật lại thích cho bố thí, có người nhận, có đời này đời sau, đời có sa-môn, người. Đó gọi là hai hạng người không biết chán đủ, mà bà-la-môn, cũng có báo thiện ác, có cha có mẹ, đời có A-la- mạng chung. hán.’ Người này khi thấy gia đình giàu sang lắm tiền nhiều Ở đây, có người thiện gia nam tử học các kỹ thuật, của, liền nghĩ thầm, ‘Người này có được là nhờ ngày xưa hoặc theo nghề làm làm ruộng, hoặc học tập chép sách, bố thí.’ Hoặc lại thấy nhà nghèo hèn thì nghĩ, ‘Người này hoặc tập kế toán, hoặc tập thiên văn, hoặc tập địa lý, hoặc

433 434

tập bói tướng, hoặc học làm sứ giả phương xa, hoặc làm ác ngữ, khó can gián, không biết đền trả, hay ganh tị, giết thần tá vua, không tránh nóng lạnh, đói rét, cần khổ mà tự cha mẹ, giết A-la-hán, đoạn thiện căn, việc thiện trở lại mưu sống cho mình. Người ấy làm mọi công sức như vậy làm ác, chấp có ngã, khởi ác niệm nhắm đến Như Lai. Bà-mà được tài vật, nhưng người kia không thể dám ăn tiêu, la-môn, đó là mười một hạng người không thể đạt đến đạo cũng không cấp cho vợ con, cũng không cho nô tì, hay tám chi này. những bà con quyến thuộc; tất cả đều không cho. Những (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 49. Phẩm Phóng tài vật có được ấy, hoặc bị vua tước đoạt, hoặc bị giặc Ngưu, Kinh số 5) trộm, hoặc bị lửa thiêu, nước cuốn, phân tán chỗ khác, lợi kia không được hưởng; hoặc ngay trong nhà có người 195. KHÔNG ĐỦ GIỚI HẠNH

phân tán vật này, không cho để yên một chỗ. Này Tỳ- Bà-la-môn bạch Phật: Những người như thế nào là rò kheo, đó gọi là được tài luôn cất giấu. rỉ, không đầy đủ? Kia, sao gọi là được tài vật đem phân cho? Có người Thế Tôn đáp: Nếu có người giao tiếp với người nữ, thiện gia nam tử học các kỹ thuật, hoặc theo nghề làm hoặc sờ nắm tay chân nhau, ấp ủ trong lòng, nhớ mãi ruộng, hoặc tập nghề chép sách, hoặc tập kế toán, hoặc tập không quên; người đó, này bà-la-môn, được nói là hành thiên văn, hoặc tập địa lý, hoặc tập bói tướng, hoặc học sứ không trọn vẹn, bị rò rỉ, các sự dâm dật cùng tương ưng phương xa, hoặc làm thần tá vua, không tránh nóng lạnh, với dâm, nộ, si. đói rét, cần khổ mà tự mưu sống cho mình. Người ấy làm Hoặc người ấy đùa cợt, đối đáp với người nữ. Này bà- mọi công sức như vậy mà được tài vật, nhưng người kia la-môn, người đó được nói là người này hành không trọn đem bố thí cho chúng sanh, phụng dưỡng cho cha mẹ, nô vẹn, bị rò rỉ, có dâm, sân, si; phạm hạnh không đầy đủ để tì, vợ con, cũng chu cấp rộng rãi cho Sa-môn, Bà-la-môn, tu thanh tịnh hạnh. tạo ra các thứ công đức, gieo trồng phước cõi trời. Này Hoặc có người trừng mắt nhìn người nữ không di Tỳ-kheo, đó gọi là được tài mà đem bố thí. chuyển rồi ở trong đó khởi tưởng dâm, nộ, si, sanh các (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 18. Phẩm Tàm Quý, loạn niệm; này bà-la-môn, người này được nói là phạm Kinh số 2) hạnh không thanh tịnh, không tu phạm hạnh. 194. KHÔNG ĐẮC ĐẠO VÌ MƯỜI MỘT LÝ DO Hoặc có người từ xa nghe, hoặc nghe tiếng khóc, hoặc Cũng có hạng chúng sanh không đắc đạo. Hạng người nghe tiếng cười, bèn ở trong đó khởi các loạn tưởng dâm, ấy có mười một. Những gì là mười một? Đó là, gian ngụy, nộ, si; này bà-la-môn, người này được nói là không thanh

435 436

tịnh, tu phạm hạnh, cùng tương ưng với dâm, nộ, si, phạm sư tử chúa ăn thịt thú nhỏ. Lúc đó, vua loài thú cũng hạnh không toàn đủ. không nghĩ: ‘Cái này ngon, cái này không ngon;’ không Lại nữa, hoặc có người đã từng gặp người nữ, sau đó khởi tâm đắm nhiễm, cũng không dục ý, không khởi các sinh tưởng nhớ hoặc, hoặc con mắt người nữ, ở trong đó tưởng. Người nầy cũng lại như vậy. Nếu được cúng dường sinh tưởng, tại nơi khuất kín vắng vẻ, khởi dâm, nộ, si, y phục, đồ ăn thức uống, giường chiếu, ngọa cụ, thuốc cùng ác hạnh tương ưng; này bà-la-môn, người này được men chữa bệnh. Người đó được rồi liền tự dùng, không nói là không tu Phạm hạnh. khởi ý tưởng đắm trước, cho dù không được cũng không có các niệm tưởng. (Tăng Nhất A Hàm, Sáu Pháp, 37.

Phẩm Thính pháp, Kinh số 9) (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 20. Phẩm Thiện Tri Thức, Kinh số 4) 196. KHÔNG DU HÀNH CÓ NĂM CÔNG ĐỨC 198. KHÔNG LUẬN BÀN CHÍNH TRỊ Người không du hành nhiều có năm công đức. Sao gọi là năm? Pháp chưa từng đắc sẽ đắc, pháp đã đắc rồi lại Tỳ kheo, chớ móng tâm luận bàn quốc sự. Vì không do không quên mất, nghe nhiều mà ghi nhớ được, có thể đắc sự luận bàn này mà có thể đạt đến Niết-bàn diệt tận; cũng định ý, đã đắc tam-muội rồi không bị mất. Đó gọi là người không phải là pháp chánh hành của sa-môn. Nếu bàn luận không du hành nhiều có năm công đức này. những sự việc ấy, đó không phải là chánh nghiệp. Các ngươi nên học mười đề tài bàn luận. Những gì là mười? (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 33. Phẩm Năm Vua, Kinh số 7) Tỳ kheo tinh cần, thiểu dục, tri túc, có tâm dũng mãnh, đa văn mà có thể nói pháp cho người, không sợ hãi, giới 197. KHÔNG KHỞI Ý ĐẮM TRƯỚC luật đầy đủ, tam muội thành tựu, trí tuệ thành tựu, giải Người kia vì sao như sư tử? Này Tỳ-kheo, hoặc có thoát thành tựu, giải thoát tri kiến thành tựu. Nếu muốn người được cúng dường y phục, đồ ăn thức uống, giường luận bàn, các người hãy luận mười đề tài này. Vì sao? chiếu, ngọa cụ, thuốc men chữa bệnh. Người đó được rồi Chúng thấm nhuần tất cả, mang lại nhiều lợi ích, khiến có liền tự dùng, không khởi tâm nhiễm trước, cũng không có thể tu phạm hạnh, đạt đến chỗ vô vi diệt tận, là thiết yếu dục ý, không khởi các tưởng, hoàn toàn không có những của Niết-bàn. niệm này, tự biết pháp xuất yếu. Cho dù không được lợi Các ngươi, các thiện gia nam tử, đã xuất gia học đạo, dưỡng, không khởi loạn niệm, không tâm tăng giảm. Như xa rời thế tục, hãy tinh cần tư duy, chớ để tâm rời xa. Tỳ

437 438

kheo, hãy học điều này như vậy. phẩm đạo Hiền thánh, là chánh kiến, chánh tư duy, chánh (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 47. Phẩm Thiện Ác, ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh Kinh số 6) niệm, chánh định. Đó gọi là con đường chí yếu, khiến Ta thành tựu được Chánh giác, sinh nhãn, sinh trí, ý được 199. KHÔNG MẠN tịch tĩnh, đắc các thần thông, thành quả Sa-môn, đạt đến Không mạn, dấu cam lồ Niết-bàn. Phóng dật, con đường chết Như vậy, này các Tỳ-kheo, hãy học xả bỏ hai sự ấy và Không mạn, thì không chết tu tập đạo chí yếu. Ai mạn, tức là chết. (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 19. Phẩm Khuyến (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 10. Phẩm Hộ Tâm, Thỉnh, Kinh số 2) Kinh số 1) 201. KHÔNG NÓI DỐI 200. KHÔNG NÊN GẦN GŨI Ở trong chúng này Ta không thấy một pháp nào đã tu, Có hai sự này, người học đạo không nên gần gũi. Hai tu nhiều, mà thành hạnh địa ngục, thành hạnh súc sanh, sự ấy là gì? thành hạnh ngạ quỷ; nếu sinh vào cõi người, thì hơi miệng 1) Tham đắm pháp dục lạc; đó là pháp phàm phu hạ hôi hám, làm người chán ghét: đó là nói dối vậy. tiện. Này các Tỳ-kheo, nếu có người nào nói dối, nói thêu 2) Hoặc lại tự hành khổ, với trăm mối khổ não. dệt, gây tranh cãi phải quấy, thì liền bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Vì sao vậy? Vì sự nói dối ấy. Đó là hai việc mà người học không nên gần gũi. Như vậy, sau khi xả bỏ hai sự này, Ta tự có con đường chí yếu Cho nên, này các Tỳ-kheo, phải chí thành không được thành tựu được Chánh giác, sinh nhãn, sinh trí, ý được tịch nói dối. tĩnh, đắc các thần thông, thành quả Sa-môn, đạt đến Niết- (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 14. Phẩm Ngũ Giới, bàn. Kinh số 7) Thế nào là con đường chí yếu thành tựu được Chánh 202. KHÔNG PHÁ HOẠI

THÁNH CHÚNG giác, sinh nhãn, sinh trí, ý được tịch tĩnh, đắc các thần thông, thành quả Sa-môn, đạt đến Niết-bàn? Đó là tám Chẳng thà thường hay ngủ, chứ đừng để trong khi thức mà có ý nghĩ muốn phá hoại Thánh chúng. Đã phá hoại

439 440

Thanh chúng, đọa tội ngũ nghịch, thì dù có đến ức nghìn 204. KHÔNG PHÓNG DẬT VÀ TU BỐN CHÁNH ĐOẠN chư Phật cũng không thể cứu chữa. Những ai gây đấu loạn Trong những ánh sáng tinh tú, ánh sáng mặt trăng là giữa Chúng, người ấy sẽ đọa tội không thể cứu chữa. Vì tối thượng đệ nhất. Trong các loại hoa như hoa chiêm bặc, vậy ở đây Ta nói, chẳng thà cứ hay ngủ, chứ đừng để trong hoa tu-ma-na trên chư thiên giữa loài người, hoa bà-sư là khi thức mà có ý muốn phá hoại Thánh chúng, chịu tội tối đệ nhất. Ở đây cũng như vậy, trong những công đức không thể cứu chữa. thiện của ba mươi bảy pháp đạo phẩm, hành không phóng (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 51. Phẩm Phi dật là đệ nhất tối tôn tối quý. Không phóng dật, Tỳ-kheo tu Thường, Kinh số 6) bốn chánh đoạn, tu nhiều bốn chánh đoạn. 203. KHÔNG PHÓNG DẬT 1) Pháp tệ ác chưa sanh, tìm cầu phương tiện khiến Tỳ-kheo thường thủ hộ tâm khỏi pháp hữu lậu. Khi không cho sanh, tâm không rời xa, hằng muốn khiến nó Tỳ-kheo thủ hộ tâm khỏi pháp hữu lậu, vị ấy liền ở nơi không sanh. pháp hữu lậu mà được an vui, cũng có tín lạc, an trụ không 2) Pháp tệ ác đã sanh, tìm cầu phương tiện khiến diệt, di dịch, hằng chuyên tâm ý, luôn tự lực cố gắng. tâm không xa lìa, hằng muốn khiến diệt. Vị kia hành không phóng dật, hằng tự cẩn thận, nếu 3) Pháp thiện chưa sanh, tìm cầu phương tiện khiến dục lậu chưa sinh thì khiến không sinh; dục lậu đã sinh, thì sanh. có thể khiến nó diệt. Hữu lậu chưa sinh thì khiến không 4) Pháp thiện đã sanh, tìm cầu phương tiện khiến tăng sinh, hữu lậu đã sinh, thì có thể khiến nó diệt. Vô minh lậu nhiều, không để thoái thất, tu hành đầy đủ, tâm ý không chưa sinh thì khiến không sinh; vô minh lậu đã sinh, thì có quên. thể khiến nó diệt. (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 26. Phẩm Bốn Đoạn Tỳ-kheo ở đó hành không phóng dật, ở một nơi vắng Ý, Kinh số 3-4) vẻ, thường tự giác tri, an trú, liền được giải thoát khỏi tâm dục lậu; liền được giải thoát khỏi tâm hữu lậu, vô minh 205. KHÔNG PHÓNG DẬT NƠI THIỆN PHÁP lậu. Khi đã được giải thoát, liền được giải thoát trí, biết Không gây nhiễu tất cả chúng sanh, không gây hại tất rằng, sinh tử đã hết, phạm hạnh đã lập, những gì cần làm cả chúng sanh, không não hại tất cả chúng sanh. Đó là đã làm xong, không còn tái sinh nữa. hành không phóng dật. Kia sao gọi là thiện pháp? Đó là (Tăng Nhất A Hàm,10. Phẩm Hộ Tâm, Kinh số 1) tám đạo phẩm Hiền thánh: chánh kiến, chánh tinh tấn,

441 442

chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tư duy, Không tam-muội không chấp trước ngã, nhân, thọ mạng, chánh niệm, chánh định. Đó gọi là thiện pháp. cũng không thấy có chúng sinh, cũng không thấy có bản Thí tất cả chúng sanh mạt của các hành. Do không thấy có, nên không tạo gốc rễ của hành. Do không có hành nên không còn tái sinh đời Không bằng người thí pháp sau. Do không còn tái sinh đời sau, nên không còn thọ Thí chúng sanh tuy phước nhận quả báo khổ lạc. Pháp thí một người hơn. Xá-lợi-phất, nên biết, ngày xưa khi Ta chưa hành Đạo, ngồi dưới gốc thọ vương, suy

nghĩ như vầy: Các loài (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 10. Phẩm Hộ Tâm, chúng sinh này do không nắm bắt được pháp gì mà phải Kinh số 2) trôi lăn trong sinh tử, không được giải thoát? Khi ấy, Ta 206. KHÔNG TÀ DÂM VỢ NGƯỜI lại nghĩ, vì không có Không tam-muội nên phải trôi nổi Ở trong chúng này Ta không thấy một pháp nào đã tu sinh tử, không được giải thoát. Có Không tam-muội này, hành, tu hành nhiều, mà hưởng phước cõi người, hưởng nhưng chúng sinh chưa đạt được, khiến chúng sinh khởi phước cõi trời, chứng đắc Niết-bàn: đó là không tà dâm vợ tưởng niệm đắm trước. Do khởi tưởng thế gian nên thọ người. nhận phần sinh tử. Nếu đạt được Không tam-muội này, không có gì là sở nguyện, do đó đạt được Vô nguyện tam- Phật bảo các Tỳ-kheo: Nếu có người nào trinh khiết, muội. Do đạt được Vô nguyện tam-muội, không mong cầu không tà dâm, thân thể hương khiết, cũng không có tưởng chết nơi này sinh về nơi kia; hoàn toàn không có tưởng tà vạy, sẽ hưởng được phước cõi người, cõi trời. niệm. Bấy giờ hành giả ấy lại đạt được và an trú trong Vô Cho nên, này các Tỳ-kheo, chớ hành tà dâm, khởi ý tướng tam-muội. dâm loạn. Các loài chúng sanh này do không đạt được ba tam- (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 14. Phẩm Ngũ Giới, muội này nên trôi nổi sinh tử. Kinh số 6) Sau khi quán sát các pháp, Ta liền đắc Không tam- 207. KHÔNG TAM-MUỘI muội. Sau khi đắc Khong tam-muội, Ta liền thành A-nậu- Lành thay, như Xá-lợi-phất mới có thể an trú nơi đa-la tam-miệu-tam-bồ đề. Ta lúc bấy giờ do đạt được Không tam-muội. Vì sao vậy? Trong các tam-muội, Không tam-muội, bảy ngảy bảy đêm quán sát cây Đạo thọ, Không tam-muội là tối thượng đệ nhất. Tỳ kheo an trú mắt không hề nháy.

443 444

Xá-lợi-phất, do phương tiện này mà biết rằng Không (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 31. Phẩm Tăng tam-muội là tối đệ nhất trong các tam-muội. Vua trong các Thượng, Kinh số 4) tam-muội là Không tam-muội vậy. Cho nên, xá-lợi-phất, 209. KHÔNG TÌM ĐƯỢC LÕI CÂY hãy tìm cầu phương tiện hoàn thành Không tam-muội. Các ngươi chớ dấy lên ý tưởng này, ham lợi dưỡng (Tăng Nhất A Hàm, Chín Pháp, 45. Phẩm Mã Vương, của Tỳ kheo Đề-bà-đạt-đâu. Kẻ ngu kia vì lợi dưỡng này Kinh số 6) sẽ tự diệt vong. Vì sao vậy? Ở đây Tỳ-kheo Đề-bà-đạt-đâu 208. KHÔNG THOÁT THẦN CHẾT DÙ CÓ TRỐN Ở ĐÂU sẽ không đạt kết quả như ước nguyện đối với mục đích Bấy giờ, bốn bà-la-môn cùng đắc ngũ thông, tu hành xuất gia học đạo. pháp lành, ở chung một chỗ, bàn luận với nhau rằng: Lúc Như có người ra khỏi làng xóm, tay cầm búa bén, đi thần chết đến, chẳng tránh người mạnh khoẻ. Mỗi người đến cây lớn, ý mong muốn trước hết là mong cây lớn, hãy ẩn nấp khiến thần chết không biết chỗ đến. nhưng khi kịp đến cây kia thì chỉ mang cành lá trở về. Nay Sau đó, một bà-la-môn bay lên không trung, muốn Tỳ-kheo này cũng như vậy, vì tham đắm lợi dưỡng. Vì lợi được khỏi chết; nhưng tránh chẳng khỏi, mà chết ở không dưỡng này, tự khen mình trước mọi người, chê bai người trung. Vị bà-la-môn thứ hai lặn xuống đáy biển lớn, muốn khác, nên những việc làm của Tỳ-kheo không đạt kết quả được khỏi chết, nhưng chết ở đó. Bà-la-môn thứ ba muốn như sở nguyện. Người ấy vì lợi dưỡng này nên không tìm khỏi chết, chui vào lòng núi Tu-di và chết trong đó. Bà-la- cầu phương tiện khởi tâm dõng mãnh như người kia tìm môn thứ tư chui xuống đất, đến biên tế kim cang, muốn không được lõi cây, bị người

trí vứt bỏ. được thoát chết, lại chết ở đó. Nay Tỳ-kheo cũng vậy, phát sinh lợi dưỡng, nhưng Bấy giờ, Thế Tôn dùng thiên nhãn xem thấy bốn bà-la- vâng giữ giới luật, không tự khen, lại chẳng chê bai người môn, mỗi người đều tránh chết mà thảy đều chết. khác. Tu hành tam-muội cũng như vậy, lần lượt hành trí Không phải hư không, biển huệ. Ở trong pháp này, trí huệ là bậc nhất. Tỳ-kheo Đề-bà- đạt-đâu ở trong pháp này đã không được trí huệ, tam muội, Không phải vào hang đá cũng không đầy đủ pháp giới luật. Không có địa phương nào (Tăng Nhất A Hàm, Tám Pháp, 43. Phẩm Thiên Tử Thoát khỏi không bị chết. Mã Huyết Hỏi tám Chính, Kinh số 4)

445 446

210. KHÔNG TRANH LUẬN CHUYỆN THỊ PHI Tỳ-kheo, các ngươi cũng như vậy. Nếu không không Không nên gặp người ngu đắm bờ này, không đắm bờ kia, không chìm giữa dòng, không tấp lên bờ, không bị người bắt giữ, không bị phi Đừng a tòng người ngu nhân bắt giữ, cũng không bị nước xoáy, cũng không bị Cũng đừng cùng thảo luận mục rã, dần dần các ngươi sẽ xuôi đến Niết-bàn. Vì sao vậy? Xuôi đến Niết-bàn là chánh kiến, chánh tư duy, Tranh luận chuyện thị phi. chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 23. Phẩm Địa Chủ, Kinh chánh niệm, chánh định. Đó là nguồn gốc của Niết-bàn. số 6) Bấy giờ, có người chăn bò tên Nan-đà đang đứng 211. KHÔNG UỐNG RƯỢU chống gậy. Người chăn bò từ xa nghe những lời nói như Ở trong chúng này Ta không thấy một pháp nào đã tu, vậy, bèn đi lần đến chỗ Thế Tôn mà đứng. Bấy giờ người tu nhiều, mà chịu tội địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ; nếu sinh chăn bò bạch Thế Tôn: vào cõi người thì cuồng si, ngu muội, không biết chân Nay con cũng không vướng bờ này, không vướng bờ ngụy: đó là uống rượu. kia, không chìm giữa dòng, không tấp lên bờ, không bị Nếu có người nào tâm ham uống rượu, thì sẽ sinh vào người vớt, chẳng bị phi nhân vớt, không bị dòng nước nơi không có trí tuệ, thường chịu ngu si. xoáy, cũng chẳng mục rã, dần dần xuôi về Niết-bàn. Cúi xin Đức Thế Tôn cho phép con ở trong đạo này được làm Cho nên, này các Tỳ-kheo, cẩn thận chớ uống rượu. sa môn. (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 14. Phẩm Ngũ Giới, Như Lai chấp thuận ông làm sa-môn, thọ giới cụ túc. Kinh số 9) Bờ này là chỉ thân. Bờ kia là thân diệt tận. Chìm giữa 212. KHÚC GỖ KHÔNG VƯỚNG BỜ dòng là dục ái. Tấp lên bờ là năm dục. Bị người bắt giữ là, Nếu khúc gỗ này không vướng bờ này, không vướng như có thiện gia nam tử phát thệ nguyện này: ‘Do phước bờ kia, không chìm giữa dòng, không bị tấp lên bờ, không lành công đức này tôi sẽ làm vua nước lớn, hoặc làm đại bị người vớt, không bị phi nhân vớt, không bị dòng nước thần.’ Bị phi nhân bắt giữ là, như có Tỳ-kheo phát nguyện xoáy, không bị mục rã, nó sẽ trôi dần đến biển. Vì sao như vầy: ‘Tôi sẽ sinh lên trời Tứ thiên vương mà hành vậy? Vì biển là nguồn gốc của các dòng sông. phạm hạnh. Nay ta đem công đức nguyện sanh về các cõi

447 448

trời.’ Đó gọi là bị phi nhân bắt giữ. Bị dòng nước xoáy, đó Ta ở trong đó mà nhàm chán sanh tử. Như vậy, Tỳ kheo, là tà nghi. Mục rã là tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà hãy tìm cầu phương tiện dứt hết tưởng ái ân này. mạng, tà tinh tấn, tà niệm, tà định. Đó là mục rã. (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 52. Phẩm Đại Ái Đạo (Tăng Nhất A Hàm, Tám

Pháp, 43. Phẩm Thiên Tử Bát Niết-bàn, Kinh số 4) Mã Huyết Hỏi tám Chính, Kinh số 3) 215. LA-HẦU-LA CHỨNG A-LA-HÁN 213. KIẾN ĐOẠN TRỪ HỮU LẬU La-hầu-la tư duy như vậy, tâm được giải thoát khỏi Ở nơi Tỳ-kheo mà những gì là hữu lậu được đoạn trừ dục, không còn các thứ ác, có tầm, có tứ, có hỷ lạc do viến bởi kiến, liền được đoạn trừ bởi kiến; được đoạn trừ bởi ly sinh, chứng và an trú sơ thiền. Tầm từ đã dứt, nội tâm kham nhẫn liền được đoạn trừ bởi kham nhẫn , được đoạn tịch tĩnh, chuyên tinh nhất tâm; không tầm, không tứ, có trừ bởi thân cận liền thân cận, được đoạn trừ bởi viễn ly hỷ lạc do định sinh, chứng nhập và an trú nhị thiền. Lìa hỷ, liền được đoạn trừ bởi viễn ly, được đoạn trừ bởi oai nghi an trú xả, giác tri thân lạc, điều mà các Hiền thánh nói, xả, liền được đoạn trừ bởi oai nghi, được đoạn trừ bởi tư duy niệm, an trú lạc, chứng nhập và an trú an trú tam thiền. liền tư duy. Đó gọi là Tỳ-kheo đầy đủ tất cả oai nghi có Khổ và lạc kia đã diệt, ưu hỷ trước cũng đã diệt, không thể đoạn ái kết, xả ái dục, vượt qua bốn bộc lưu, dần dần khổ không lạc; xả, niệm thanh tịnh, chứng nhập và an trú thoát khổ. Này Tỳ-kheo, đó gọi là pháp trừ hữu lậu. tứ thiền. (Tăng Nhất A Hàm, Bảy Pháp, 40. Phẩm Bảy Ngày, Với tâm tam-muội này, thanh tịnh không bụi nhơ, thân Kinh số 6) thể nhu nhuyến, La-hầu-la biết mình từ đâu đến, nhớ 214. KIẾP SỐ LÂU DÀI những việc đã làm trước kia, tự biết đời trước, những việc trong vô số kiếp trước; cũng biết một đời, hai đời, ba đời, Ví dụ có một núi đá lớn, dài rộng một do tuần, cao một bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, do tuần. Giả sử một người tay cầm một tấm lụa trời, cứ bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, nghìn đời, vạn một trăm năm phất một cái. Cho đến khi đá mà hết mà số đời, hàng nghìn vạn đời, kiếp thành, kiếp bại, vô số kiếp kiếp vẫn khó hạn định. Số kiếp lâu dài không có biên tế, thành, vô số kiếp bại, ức năm không thể kể xiết: Ta đã như vậy không phải một kiếp hay một trăm kiếp. Vì sao từng sinh nơi kia, tên gì, họ gì, ăn thức ăn như vậy, hưởng vậy? Sanh tử lâu dài, không thể hạn lượng, không có biên khổ vui như vậy, thọ mạng dài ngắn, chết kia sinh đây, tế. Chúng sanh bị vô minh bao phủ, trôi nổi sanh tử không chết đây sinh kia. có kỳ hạn thoát ra. Chết đây, sanh kia, không hề cùng tận.

449 450

Với tâm tam-muội này, thanh tịnh không tì vết, La- 216. LẠC THỌ LÀ SỨ GIẢ CỦA ÁI DỤC hầu-la cũng không còn các kết, cũng biết chỗ khởi của tâm Cảm thọ lạc kia là sứ giả của ái dục. Cảm thọ khổ kia chúng sanh. Bằng thiên nhãn thanh tịnh không tì vết, La- là sứ giả của sân nhuế sai khiến. Cảm thọ không khổ hầu-la quán biết như thật các loài chúng sinh, người sống, không lạc kia là sứ giả của si. Cho nên, này Tỳ-kheo, hãy kẻ chết, sắc đẹp, sắc xấu, đường lành, đường dữ, hoặc tốt, học phương tiện tìm cầu diệt các sứ giả này. Vì vậy, các hoặc xấu, điều đã làm, điều đã tạo. Hoặc có chúng sanh ngươi hãy tự nhiệt hành, tự tu hành pháp cần phải tu hành, thân hành ác, miệng hành ác, ý hành ác, phỉ báng Hiền đắc pháp vô tỷ. Các Tỳ-kheo nên biết, sau khi Ta diệt độ, thánh, thường hành tà kiến, tạo hạnh tà kiến, thân hoại nếu có Tỳ-kheo nào tự niệm nhiệt hành tu hành pháp này, mạng chung. sinh vào địa ngục. Hoặc lại có chúng sanh đắc pháp vô tỷ, người ấy chính là đệ nhất Thanh văn. thân hành thiện, miệng hành thiện, ý hành thiện, không phỉ báng Hiền thánh, thường hành chánh kiến, tạo hạnh chánh Tỳ-kheo, hãy tự nhiệt hành, tự tu hành pháp cần phải kiến, thân hoại mạng

chung sinh lên trời cõi thiện. Đó gọi tu hành, đắc pháp vô tỷ. Ở đây, Tỳ-kheo tự quán thân nơi là thiên nhãn thanh tịnh không tì vết, quán biết như thật nội thân, tự quán thân nơi ngoại thân, tự quán thân nơi các loài chúng sanh, người sống, kẻ chết, sắc đẹp, sắc xấu, ngoại thân mà tự an trú; quán nội thọ, quán ngoại thọ, đường lành, đường dữ, hoặc tốt, hoặc xấu, điều đã làm, quán nội ngoại thọ; quán nội tâm, quán ngoại tâm, quán điều đã tạo. nội ngoại tâm; quán nội pháp, quán ngoại pháp, quán nội Rồi lai vận dụng ý, thành tâm vô lậu. La-hầu-la lại ngoại pháp tự an trú. quán biết như thật đây là khổ; lại quán biết như thật đây là (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 22. Phẩm Ba Cúng tập khởi của khổ, cũng quán biết như thật đây là sự diệt Dường, Kinh số 3) tận khổ, cũng quán biết như thật đây là xuất yếu của khổ. 217. LÀM NGẠ QUỶ LÀ DO TÀ DÂM La-hầu-la quán biết như thật như vậy, tâm được giải thoát khỏi dục lậu; được giải thoát khỏi hữu lậu, vô minh lậu. Ở trong chúng này Ta không thấy một pháp nào đã tu, Đã được giải thoát, nên liền được trí giải thoát, biết rằng, tu nhiều, mà thành hạnh địa ngục, thành hạnh súc sanh, sinh tử đã dứt, phạm hạnh đã lập, những việc cần làm đã thành hạnh ngạ quỷ; nếu sinh vào cõi người, sống tại gia làm xong, không còn tái sinh đời sau. Bấy giờ, Tôn giả La- gian dâm không có tịnh hạnh, bị người chê bai, và thường hầu-la thành A-la-hán. bị phỉ báng. Một pháp gì? Đó là tà dâm. (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 17. Phẩm An-ban, Kinh Phật bảo các Tỳ-kheo: Nếu có người nào dâm dật vô số 1) độ, thích xâm phạm vợ người, liền bị đọa vào địa ngục,

451 452

ngạ quỷ, súc sinh; nếu sinh vào cõi người thì khuê môn (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 50. Phẩm Lễ Tam dâm loạn. Bảo, Kinh số 7) Các Tỳ-kheo, hãy thường chánh ý, chớ khởi ý tưởng 219. LÀM SAO SANH LÊN CÕI TRỜI? dâm. Cẩn thận chớ xâm phạm vợ người. Ta cũng biết con đường dẫn đến cõi trời. Những chúng (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 14. Phẩm Ngũ Giới, sanh nào làm các công nghiệp gì để sanh trời, Ta cũng biết Kinh số 5) rõ. Do nhân duyên gì mà Ta nói điều này? Ta nay quán sát những điều suy nghĩ trong tâm của chúng sanh, biết người 218. LÀM SAO SANH LÀM NGƯỜI TRỞ LẠI? ấy khi thân hoại mạng chung sẽ sanh lên trời. Về sau quán Ta biết con đường của con người, cũng biết con đường sát thấy người ấy thân hoại mạng chung đã sanh lên trời, ở dẫn đến chỗ người. Những ai tạo hành vi gì khi thân hoại đó hưởng thọ phước báo tự nhiên, khoái lạc vô cùng. Nói mạng chung sanh vào trong loài người, Ta cũng biết rõ. Ở rằng người ấy đã sanh lên trời ở đó hưởng thọ phước tự đây, Tỳ kheo, Ta quán sát những điều suy nghĩ trong tâm nhiên, khoái lạc vô cùng. của các loài chúng sanh, thấy người này sau khi thân hoại Cũng như gần thôn xóm có một giảng đường cao rộng, mạng chung sẽ sanh vào trong loài người. Về sau Ta quán được chạm trổ văn vẻ, treo tràng phan, lụa là, rưới nước sát thấy người ấy đã sanh trong loài người. thơm lên đất, trải lót chỗ ngồi bằng đệm chăn thêu thùa. Có Vì sao người ấy sanh trong loài người? Cũng như gần người đi thẳng một đường đến. Có người có mắt nhìn thấy thôn xóm có một gốc đại thọ, ở tại chỗ bằng phẳng, có con đường duy nhất thẳng đến đó. Người ấy đang hướng nhiều bóng mát. Có một người có mắt, thấy biết chỗ đó. đến giảng đường cao rộng ấy mà đi, tất đến đó không nghi. Người ấy đi đến đó, nhất đinh không nghi ngờ gì. Về sau Về sau quán sát thấy người ấy đã đến trên giảng đường, Ta quán sát thấy

người ấy đã đến nơi gốc cây này, được hoặc ngồi, hoặc nằm, ở đó hưởng thọ phước, khái lạc vô nhiều lạc thú vô lượng. Làm sao người ấy đến được chỗ cùng. Ở đây cũng vậy, Ta quán sát thấy chúng sanh nào đó? Đây cũng vậy, Ta quán sát những điều suy nghĩ trong thân hoại mạng chung sẽ sanh và cõi thiện, sanh lên trời, ở tâm chúng sanh, biết người ấy khi thân hoại mạng chúng đó hưởng thọ phước lạc không kể xiết. Vì sao người ấy đã sanh vào loài người không nghi. Về sau ta quán sát thấy sanh lên trời? Há không phải Ta biết rõ con đường dẫn đến người ấy sanh vào loài người hưởng vô lượng an lạc. Ta thiên đạo chăng? Điều mà Ta nói là như vậy. biết nẻo đến loài người, cũng biết con đường dẫn đến chỗ (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 50. Phẩm Lễ Tam loài người. Điều mà Ta đã nói là như vậy. Bảo, Kinh số 7)

453 454

220. LẬU ĐƯỢC ĐOẠN BẰNG THÂN CẬN không tu pháp này thì sinh tai họan hữu lậu. Nếu có thể tu Tỳ-kheo nắm giữ tâm khi nhận y, không vì trang sức pháp này thì không sinh tai hoạn hữu lậu. mà chỉ muốn giữ gìn thân thể, muốn trừ lạnh nóng, muốn (Tăng Nhất A Hàm, Bảy Pháp, 40. Phẩm Bảy Ngày, cho gió mưa không chạm vào thân mình; lại che thân thể Kinh số 6) không để lộ ra ngòai. Lại nữa, nắm giữ tâm theo thời khất 222. LẠY PHẬT ĐƯỢC NĂM CÔNG ĐỨC thực, không khởi tâm nhiễm đắm, chỉ cốt giữ gìn thân thể khiến cho bệnh cũ được lành, mới không sinh; gìn giữ các Thừa sự, lạy Phật có năm công đức. Những gì là năm? hành không cho xúc phạm, an ổn lâu dài mà tu tập phạm Một là xinh đẹp, hai là tiếng hay, ba là lắm tiền nhiều của, hạnh lâu bền ở đời. Lại nắm giữ tâm ý, khi thọ dụng bốn là sanh nhà trưởng giả, năm là chết sanh lên trời, các giường ghế, cũng không ham trang trí tốt đẹp, chỉ mong cõi lành. Vì sao vậy? Vì Như Lai không ai sánh bằng. Như trừ đói lạnh, gió mưa, ruồi muỗi, giữ gìn thân mình để Lai có tín, có giới, có văn, có tuệ, có sắc thiện thành tựu, thực hành đạo pháp. cho nên thành tựu năm công đức.

Lại nữa, giữ tâm khi thọ dụng thuốc trị bệnh, không Vì nhân duyên gì lạy Phật mà được xinh đẹp? Chính sanh tâm nhiễm đắm nơi thuốc trị bệnh kia, chỉ mong cho do vì thấy hình ảnh Phật mà phát tâm hoan hỷ, vì lý do nầy bệnh tật được trừ khỏi, thân thể được an ổn. Nếu không nên được xinh đẹp. thọ dụng như vậy thì tai hại của hữu lậu sẽ phát sinh. Nếu Vì nhân duyên gì được âm thanh hay? Nhờ thấy hình thọ dụng như vậy thì tại hại của hữu lậu không sinh. Đây ảnh Như Lai, đã tự xưng hiệu niệm ba lần, ‘Nam mô Như gọi là hữu lậu được đoạn bởi thân cận. Lai Chí chơn Đẳng chánh giác.’ Vì lý do này nên được âm (Tăng Nhất A Hàm, Bảy Pháp, 40. Phẩm Bảy Ngày, thanh hay. Kinh số 6) Vì nhân duyên gì mà được lắm tiền nhiều của? Do 221. LẬU ĐƯỢC ĐOẠN BẰNG TƯ DUY thấy Như Lai mà bố thí lớn, rải hoa, đốt đèn và thí những vật khác. Vì nhân duyên này được nhiều của báu. Sao gọi là lậu được đoạn bởi tư duy? Ở đây, Tỳ-kheo tu niệm giác chi, y vô dục, y không nhiễm ô, y diệt tận mà Vì nhân duyên gì sanh nhà trưởng giả? Khi thấy thân cầu xuất yếu; tu trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, hỷ Như Lai, tâm không đắm nhiễm, gối phải quỳ sát đất, chấp giác chi, khinh an giác chi, định giác chi, xả giác chi, y vô tay chí tâm lạy Phật, do nhân duyên này sanh nhà trưởng dục, y không nhiễm ô, y diệt tận mà cầu xuất yếu. Nếu giả.

455 456

Vì nhân duyên gì thân họai mạng chung sanh lên trời, 224. LÌA DỤC cõi lành? Theo thường pháp của chư Phật Thế Tôn, những Sao phải lìa bỏ dục? Nếu ai hay tu hành trừ tham dục; chúng sanh nào đem năm duyên sự lạy Như Lai liền sanh đó gọi là bỏ dục. lên trời, cõi lành. Các sa-môn, bà-la-môn mà không như thật biết tai (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 32. Phẩm Thiện Tụ, hoạn lớn của dục, cũng lại không biết nguyên do xả ly Kinh số 3) dục; không biết sa-môn, oai nghi của sa-môn, không biết 223. LỄ THÁP NHƯ LAI CÓ MƯỜI PHÁP bà-la-môn, oai nghi của bà-la-môn, những người ấy chẳng 1) Khởi ý dũng mãnh, vì có điều khả kham. phải là sa-môn, chẳng phải bà-la-môn, cũng lại không thể tự thân tác chứng mà tự an trú. Nghĩa là các sa-môn, bà-la- 2) Ý không tán loạn, vì hằng nhất tâm. môn mà xét biết dục là tai hoạn lớn, xa lìa dục, như thật 3) Thường niệm chuyên ý, vì có chỉ quán. không hư dối, biết sa-môn có oai nghi của sa-môn, biết bà- la-môn có oai nghi của bà-la-môn, tự thân tác chứng mà tự 4) Các niệm vắng lặng, vì nhập tam-muội. an trú. Đó là lìa bỏ dục. 5) Ý đến vô lượng, do bởi trí tuệ. (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 21. Phẩm Tam Bảo, 6) Ý khó quán sát, do bởi hình. Kinh số 9) 7) Ý tĩnh đạm nhiên, do bởi oai nghi. 225. LOÀI NGƯỜI VÀ CHƯ THIÊN KHÔNG AI SÁNH KỊP 8) Ý không rong ruổi, do bởi danh xưng. Có một con người xuất hiện ở thế gian mà không có 9) Ý không tưởng tượng, do bởi sắc. một ai bắt kịp, không thể bắt chước, đi một mình, không bạn lữ, không ai sánh ngang; chư thiên cùng loài người 10) Phạm âm khó sánh, vì dịu dàng. không ai có thể sánh kịp; nơi tín, giới, văn, thí, tuệ cũng Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân muốn lễ bái tháp không ai sánh kịp. miếu Như Lai, nên đầy đủ mười pháp lễ bái tháp miếu Một con người ấy là ai? Đó là đức Như Lai, A-la-hán, Như Lai này, để cho lâu dài được phước vô lượng. Như Chánh đẳng giác. vậy, Tỳ kheo, hãy học điều này. (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 8. Phẩm A-Tu-La, (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 50. Phẩm Lễ Tam Kinh số 10) Bảo, Kinh số 1)

457 458

226. LỢI DƯỠNG (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 15. Phẩm Hữu Vô, Nhận lợi dưỡng người rất nặng, không dễ; nó khiến Kinh số 8) con người không đến được nơi vô vi. Vì sao vậy? Vì báo 229. LƯỜI BIẾNG LÀ KHỔ lợi dưỡng cắt vào da người. Đã cắt da rồi cắt thịt. Đã cắt Nếu có người lười biếng, gieo trồng hành vi bất thiện, thịt rồi cắt xương. Đã cắt xương liền thấu tủy. có sự tổn hại trong các sự. Nếu có người siêng năng không Cho nên các Tỳ-kheo, nhờ phương tiện này mà biết lợi lười biếng, người nầy tối diệu, có tăng ích trong các thiện dưỡng rất là nặng. Nếu tâm lợi dưỡng chưa sinh thì chớ để pháp. Vì sao vậy? Bồ-tát Di-lặc trải qua ba mươi kiếp, mới nó sinh, đã sinh thì tìm cách diệt nó. thành Phật Chí chân, Đẳng chánh giác. Ta nhờ tâm dõng (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 11. Phẩm Nhập Đạo, mãnh, sức tinh tấn, nên khiến Di-lặc ở sau. Hằng sa các Kinh số 9) Như Lai, Ứng cúng, Đẳng chánh giác, thời quá khứ, đều do dõng mãnh mà được thành Phật. Do phương tiện nầy, 227. LỜI PHẬT DẠY CĂN BẢN nên biết, lười biếng là khổ, tạo các hành ác, có tổn hại Chớ làm các điều ác trong các sự. Nếu có tâm dõng mãnh tinh tấn mạnh, có Vâng làm các điều tăng ích trong các công đức thiện. Cho nên, này các Tỳ- Tự thanh tịnh tâm ý kheo, hãy niệm tinh tấn, chớ có lười biếng. Là lời

Chư Phật dạy. (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 20. Phẩm Thiện Tri Sở dĩ như vậy là vì, chớ làm các điều ác, đó là gốc rễ Thức, Kinh số 6) của các pháp, từ đó xuất sinh tất cả các pháp thiện. Do 230. LƯỚI VÂY CỦA NỮ SẮC sinh pháp thiện, nên tâm ý thanh tịnh. Cho nên, bạch Ca- diếp, thân, khẩu, ý hành của chư Phật Thế Tôn thường tu Tiếng Phạm thiên êm dịu thanh tịnh. Như Lai nói, khó thấy Nếu có lúc nào thấy (Tăng Nhất A Hàm, Phẩm Tựa, số 1) Hãy buộc niệm trước mắt. 228. LỰC VÀ VÔ ÚY Cũng chớ cùng người nữ Thế nào là hai pháp? Có lực, có vô úy. Tỳ-kheo, đó gọi Qua lại chuyện trò nhau là có hai pháp này, bên trong tự tư duy, và chuyên tinh Hằng giăng lưới bắt người nhất ý lễ kính pháp bảo, hay thần miếu Như Lai.

459 460

Không đến vô vi được. chứ không để nhìn sắc mà nổi lên loạn tưởng. Tỳ kheo (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 9. Phẩm Con Một, khởi tưởng như vậy bị bại hoại bởi thức. Tỳ kheo bị hủy Kinh số 1) hoại bởi thức sẽ rời vào ba nẻo dữ, địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Điều Ta muốn nói là như vậy. 231. MA TRÓI BUỘC (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 51. Phẩm Phi Không có sự trói buộc nào chặt hơn đây, nhưng so Thường, Kinh số 6) đây, sự trói buộc của Ma còn chặt hơn. Nếu khởi kết sử, là 233. MÁU CỦA SANH TỬ NHIỀU HƠN NƯỚC SÔNG HẰNG bị Ma trói buộc. Dao động, bị Ma trói buộc. Bất động, không bị Ma trói buộc. Cho nên, các Tỳ-kheo, hãy tìm cầu Thế nào, Tỳ kheo, các ngươi, trong sanh tử, máu đổ ra phương tiện khiến tâm không bị trói buộc, nên vui thích khi thân thể các người hủy hoại nhiều hơn hay nước sông nơi nhàn tĩnh. Vì sao vậy? Vì các kết sử này là cảnh giới Hằng nhiều hơn? của Ma. Các Tỳ kheo đáp: Chúng con quán sát nghĩa mà Như Nếu có Tỳ-kheo nào ở cảnh giới Ma thì quyết không Lai nói, máu đổ ra trong sanh tử trôi nổi nhiều hơn nước thể thoát sanh, già, bịnh, chết, không thoát sầu ưu khổ não. sông Hằng. Nay Ta nói về sự dứt khổ này. Nếu Tỳ-kheo tâm không Phật bảo Tỳ kheo: Lành thay, lành thay, các Tỳ kheo! dao động, không dính kết sử, liền thoát sanh, già, bệnh, Đúng như các ông nói, máu nhiều hơn nước sông Hằng. chết, sầu lo, khổ não. Nay Ta nói về sự dứt khổ này. Cho Vì sao vậy? Trong sanh tử, hoặc có khi làm bò, dê, heo, nên, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này: không có kết sử, chó, hươu, ngựa, chim, thú, và vô số loài khác nữa, trải vượt ra khỏi cõi Ma. qua khổ não, thật đáng nhàm chán, hãy suy niệm xả ly. (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 34. Phẩm Đẳng Kiến, Như vậy, Tỳ kheo, hãy học điều này. Kinh số 8) (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 51. Phẩm Phi 232. MẤT THÂN MẠNG CHỨ HỘ SÁU CĂN Thường, Kinh số 2) Chẳng thà cứ thường hay ngủ nhiều, chớ đừng trong 234. MỘT THỜI TIẾT MÀ NGƯỜI PHẠM HẠNH CÓ THỂ khi thức mà tư duy loạn tưởng, để rồi thân hoại mạng TU TẬP chung sanh vào nẻo dữ. Có một pháp thời tiết mà người phạm hạnh có thể tu Chẳng thà để cho dùi sắt đang rực cháy ịn vào mắt, hành. Một ấy là gì?

461 462

Như Lai xuất hiện ở đời giảng rộng giáo pháp đạt đến 236. MƯỜI CÔNG ĐỨC Niết-bàn, mà người này sinh ở trung tâm đất nước, thế trí 1) Thừa sự Thánh chúng biện thông, đối vật đều sáng tỏ, tu hành chánh kiến, có thể phân biệt pháp thiện ác, tin có đời này, đời sau, đời có sa- 2) Hòa hiệp thuận thảo môn, bà-la-môn tu chánh kiến, tác chứng, đắc

A-la-hán. 3) An ổn Thánh chúng Đó gọi là một pháp khiến người phạm hạnh có thể tu hành, 4) Hàng phục người xấu đắc đến Niết-bàn. 5) Khiến các Tỳ kheo có tàm quý không bị quấy nhiễu (Tăng Nhất A Hàm, Tám Pháp, 42. Phẩm Tám Nạn, Kinh số 1) 6) Người không tin khiến xác lập tín căn

235. MƯA THAM 7) Người đã tin khiến càng tăng ích

Tham, dâm như mưa mùa 8) Ngay trong hiện pháp được dứt sạch các lậu Với dục không biết đủ 9) Cũng khiến các thói xấu hữu lậu đời sau được trừ diệt Vui ít mà khổ nhiều 10) Lại khiến Chánh pháp tồn tại thế gian lâu dài, Những điều người trí bỏ. thường niệm tư duy bằng phương tiện nào để Chánh pháp tồn tại lâu dài. Giả sử hưởng dục trời Tỳ kheo, đó là mười pháp công đức, Như Lai xuất hiện Vui hưởng với ngũ nhạc ở đời đã thuyết cho Tỳ kheo. Cho nên, Tỳ kheo, hãy tìm Không bằng đoạn tâm ái cầu phương tiện thành tựu giới hạnh, chớ để thoái thất Là đệ tử Chánh giác. công đức. (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 46. Phẩm Kết Cấm, Tham dục dài ức kiếp Kinh số 1) Phước hết trở lại ngục Hưởng lạc há bao lâu 237. MƯỜI ĐIỀU ĐƯA VÀO CÕI DỮ VÀ LÀNH Liền chịu khổ địa ngục. Tu hành mười pháp gì mà sinh vào nẻo dữ? Ở đây, có (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 17. Phẩm An-ban, Kinh người sát sanh, trộm cướp, dâm dật, nói dối, ỷ ngữ, ác số 7) khẩu, hai lưỡi, gây đấu loạn đây kia, tật đố, sân hận, khơi

463 464

dậy tà kiến. thời lễ bái. Tu hành mười pháp gì được sinh lên trời? Ở đây, có 1) Tỳ kheo biết sắc bốn đại, và cũng biết sắc do bốn người không sát sanh, không trộm cướp, không dâm dật, đại tạo. Đó gọi là Tỳ kheo biết sắc. không nói dối, không ỷ ngữ, không ác khẩu, không hai 2) Tỳ kheo biết tướng ngu, biết tướng trí; biết như lưỡi gây đấu loạn đây kia, không tật đố, không sân hận, thật. Như vậy, Tỳ kheo biết tướng. không khơi dậy tà kến. 3) Tỳ kheo khi khởi tâm niệm dục tưởng, liền biết xả (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 47. Phẩm Thiện Ác, ly, không thân cận, vĩnh viễn không có dục tưởng. Khi sân Kinh số 1) tưởng, hại tưởng, các tưởng ác bất thiện khởi lên, liền biết 238. MƯỜI MỘT PHÁP QUÁN TÂM xả ly, không thân cân, vĩnh viễn không có sân tưởng các Nếu người chăn thành tựu mười một pháp, người ấy thứ. Như vậy, Tỳ kheo biết vuốt chải. có thể chăm sóc đàn bò không hề thất thời, được nhiều lợi 4) Tỳ kheo khi mắt thấy sắc mà không khởi sắc tưởng, ích. Những gì là mười một? Ở đây người chăn bò biết sắc, cũng không nhiễm trước, mà làm thanh tịnh nhãn căn; trừ biết phân biệt tướng, cần vuốt chải thì vuốt chải, che đậy khử các pháp ác bất thiện, sầu ưu, tâm không tham đắm, ở vết thương lở, tùy thời xông khói, biết ruộng tốt chỗ có trong đó mà thủ hộ nhãn căn. Cũng vậy, Tỳ kheo khi tai nhiều cỏ, biết chỗ qua sông, biết yêu mến bò, phân biệt nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân biết trơn thời nghi, biết tính hạnh, khi vắt sữa thì biết chừa lại, tùy láng, ý biết pháp mà không khởi thức tưởng, cũng không thời chăm sóc con bò đang được dùng. Như vậy người nhiễm trước, mà thanh tịnh ý căn. Như vậy, Tỳ kheo biết chăn bò chăm sóc đàn bò. che đậy vết thương. Cũng vậy, cũng như người chăn bò, Tỳ kheo thành tựu 5) Tỳ kheo nói lại cho người khác pháp mà mình đã mười một pháp mà không mất thời tiết, trọn không bị trở từng nghe. Như vậy, Tỳ kheo biết xông khói. ngăn. Tỳ kheo thành tựu mười một pháp như vậy, ngay 6) Tỳ

kheo như thật biết tám phẩm đạo Hiền Thánh. trong hiện pháp, được nhiều điều lợi ích. Những gì là Như vậy, Tỳ kheo biết ruộng tốt chỗ có nhiều cỏ. mười một? Ở đây, Tỳ kheo biết sắc, biết tướng, biết vuốt chải, biết che đậy vết thương, biết xông khói, biết ruộng 7) Tỳ kheo nghe pháp bảo mà Như Lai đã nói, trong tốt chỗ có nhiều cỏ, biết điều đáng yêu, biết chọn đường tâm liền yêu quý. Như vậy, Tỳ kheo biết điều đáng yêu đi, biết chỗ qua sông, biết kính Tỳ kheo trưởng lão mà tùy quý.

465 466

8) Tỳ kheo đối với 12 bộ kinh biết lựa chọn mà hành. Nếu ai hành từ tâm Đó là, Khế kinh, Kỳ-dạ, Thọ quyết, Kệ, Nhân duyên, Bản Cũng không hành phóng dật mạt, Phương đẳng, Thí dụ, Sanh kinh, Thuyết, Quảng phổ, Các kết dần dần đoạn Vị tằng hữu pháp. Như vậy, Tỳ kheo biết chọn đường đi. Rồi thấy được dấy đạo. 9) Tỳ kheo biết bốn niệm xứ. Đó là Tỳ kheo biết chỗ qua sông. Do hành từ tâm này 10) Tỳ kheo có bà-la-môn, ưu-bà-tắc, là những người Sẽ sanh lên Phạm thiên có tín tâm, đến thỉnh. Tỳ kheo không tham ăn uống, có Nhanh chóng được diệt độ thể biết đủ mà dừng lại. Tỳ kheo, như vậy là vừa đủ. Cuối cùng đến Vô vi. 11) Tỳ kheo hằng với thiện hành bởi thân, miệng, ý đối với các Tỳ kheo trưởng lão. Như vậy Tỳ kheo tùy thời Tâm không sát, không hại cung phụng các Tỳ kheo trưởng lão. Cũng không ý hơn thua (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 49. Phẩm Phóng Hành từ đến tất cả Ngưu, Kinh số 1) Không hề tâm oán hận.

239. MƯỜI MỘT PHƯỚC BÁO CỦA TÂM GIẢI THOÁT (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 49. Phẩm Phóng Ngưu, Kinh số 10) Nếu chúng sanh nào tu hành từ tâm giải thoát, quảng bố ý nghĩa ấy, diễn nói cho người khác nghe, sẽ thu hoạch 240. MƯỜI NIỆM ĐOẠN TẬN SẮC ÁI được mười một qủa báo. Những gì là mười một? Có mười niệm, được phân biệt rộng rãi, tu tập, đoạn Nằm ngủ yên, tỉnh giấc yên, không thấy ác mộng, chư tận dục ái, sắc ái, vô sắc ái, kiêu mạn, vô minh. Những gì thiên hộ vệ, mọi người yêu mến, không bị độc, không bị là mười? binh đao, không bị nước, lửa, giặc cướp; thảy đều không Đó là, niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng Tỳ kheo, bị xâm hại; sau khi thân hoại mạng chung sanh lên trời niệm giới, niệm thí, niệm thiên, niệm tịch tĩnh, niệm an- Phạm thiên. ban, niệm thân, niệm sự chết. Đó gọi là Tỳ kheo tu hành từ tâm sẽ có được mười một (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 46. Phẩm Kết Cấm, phước này. Kinh số 5)

467 468

241. MƯỜI NIỆM ĐƯA ĐẾN NIẾT BÀN 2) Thành tựu sáu sự; Tỳ kheo vâng hành sáu pháp tôn Tu hành mười pháp gì đến được Niết-bàn? Đó là mười trọng. niệm. Niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng Tỳ kheo, niệm 3) Hằng hộ một sự; Tỳ kheo hằng thủ hộ tâm đối với Thiên, niệm giới, niệm thí, niệm chỉ tức, niệm an-ban, hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi, cho đến cửa Niết-bàn. niệm thân, niệm sự chết. 4) Hộ trì chúng bốn bộ; Tỳ kheo thành tựu bốn thần túc. Tỳ kheo hãy niệm xả ly mười pháp sinh lên trời và 5) Quán sát các sự yếu kém; Tỳ kheo đã tận trừ các sinh vào nẻo dữ. Hãy niệm tưởng mười pháp khiến đạt đến hành sinh tử. Niết-bàn. 6) Bình đẳng thân cận; Tỳ kheo đã đoạn tận ba kết. (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 47. Phẩm Thiện Ác, Kinh số 1) 7) Chánh hướng vô lậu; Tỳ kheo trừ khử kiêu mạn.

242. MƯỜI NIỆM ĐƯỢC QUẢ BÁO LỚN 8) Thân hành khinh an; Tỳ kheo đã diệt tận vô minh.

Ông hãy nhớ nghĩ tu hành, niệm Phật, niệm Pháp, 9) Tâm khéo giải thoát; Tỳ kheo đã đoạn tận ái. niệm Tăng Tỳ-kheo, niệm giới, niệm thí, niệm thiên, niệm 10) Tuệ giải thoát; Tỳ kheo quán Khổ, Tập, Tận, Đạo, tịch tĩnh, niệm an-ban, niệm thân, niệm sự chết. Hãy tu như thật biết rõ. hành pháp như vậy. Đó gọi là Tỳ-kheo. Hành mười niệm Đó là mười sự là chốn cư trú của Hiền Thánh. Các này thì lập tức được quả báo lớn, được pháp vị cam lồ. Hiền Thánh xưa đã cư trú nơi trú xứ này, đã cư trú và đang Nếu chúng sanh nào chỉ trong khoảnh khắc, tín tâm cư trú. Cho nên, Tỳ kheo, hãy niệm trừ năm sự, thành tựu không đứt đoạn, tu tập mười niệm, phước kia không thể sáu pháp, thủ hộ một pháp, hộ trì chúng bốn bộ, quán sát lường, không có thể đo lượng được. Như vậy, A-nan hãy yếu kém, bình đẳng thân cận, chánh hướng vô lậu, thân tìm cầu phương tiện tu tập mười niệm. hành khinh an, tâm được giải thoát, trí tuệ giải thoát. (Tăng Nhất A Hàm, Bảy Pháp, 40. Phẩm Bảy Ngày, (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 46. Phẩm Kết Cấm, Kinh số 5) Kinh số 2) 243. MƯỜI NƠI CƯ TRÚ CỦA THÁNH NHÂN 244. MƯỜI PHÁP THIẾT YẾU

1) Năm sự đã trừ; Tỳ kheo đã đoạn trừ năm kết. Những gì là mười? Tỳ kheo tinh cần, thiểu dục, tri túc, có tâm dũng mãnh, đa văn mà có thể nói pháp cho người,

không sợ hãi, giới luật đầy đủ, tam muội thành tựu, trí tuệ 246. MUỐN THOÁT CHẾT NÊN TƯ DUY BỐN PHÁP BỔN thành tựu, giải thoát thành tựu, giải thoát tri kiến thành Có bốn vị bà-la-môn, tụ tập một nơi, muốn được khỏi tựu. Nếu muốn luận bàn, các người hãy luận mười đề tài chết. Mỗi người quay tìm chỗ chạy mà không khỏi chết. này. Vì sao? Một người ở hư không, một người vào biển lớn, một người Chúng thấm nhuần tất cả, mang lại nhiều lợi ích, khiến vào lòng núi, một người xuống đất, đồng chết hết. Thế có thể tu phạm hạnh, đạt đến chỗ vô vi diệt tận, là thiết yếu nên, các Tỳ-kheo, muốn được khỏi chết, nên tư duy bốn của Niết-bàn. pháp bổn. Thế nào là bốn? (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 47. Phẩm Thiện Ác, 1)Tất cả hành vô thường 2) Tất cả hành là khổ Kinh số 4) 3)Tất cả pháp vô ngã 4) Niết-bàn là diệt tận 245. MƯỜI TƯỞNG DIỆT TẬN CÁC LẬU Này các Tỳ-kheo, hãy cùng tư duy bốn pháp này. Vì Những ai tu hành mười tưởng, sẽ diệt tận các lậu, đạt sao thế? Vì sẽ thoát sanh, già, bệnh, chết, sầu lo não khổ. được thần thông, tự thân tác chứng, dần dần đạt đến Niết- Đây là nguồn của khổ. bàn. Những gì là mười? Tưởng xương trắng, tưởng bầm (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 31. Phẩm Tăng tím, tưởng sình chương, tưởng ăn không tiêu, tưởng huyết, Thượng, Kinh số 4) tưởng nhai cắn, tưởng thường vô thường, tưởng tham thực, tưởng sự chết, tưởng tất cả thế gian không có gì lạc. Đó là 247. NĂM CĂN ĐỐI NĂM TRẦN mười tưởng mà Tỳ kheo tu tập sẽ diệt tận các lậu, đạt đến Khi ý dục bừng cháy Niết-bàn giới. Cái được muốn phải được Trong mười tưởng này, tưởng tất cả thế gian không có Được rồi càng hoan hỷ gì đáng ham thích thích là tối đệ nhất. Vì sao vậy? Người Sở nguyện không có nghi. tu hành về sự không có gì đáng ham thích, và người thọ trì, tín phụng pháp; hai hạng người này tất vượt bực mà Kia đã được dục này thủ

chứng. Cho nên, Tỳ kheo, hãy ngồi dưới gốc cây, nơi Ý tham dục không mở chỗ vắng vẻ, giữa trời trống, tư duy mười tưởng này. Do đây mà hoan hỷ (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 46. Phẩm Kết Cấm, Duyên đó cho tối diệu. Kinh số 9)

471 472

Hoặc khi muốn nghe tiếng Tham đó ý không mở Cái được muốn phải được Do đây mà hoan hỷ Nghe xong càng hoan hỷ Duyên đó cho tối diệu. Sở nguyện không có nghi. Nếu khi được mượt láng Kia đã được tiếng này Cái được muốn phải được Tham đó ý không mở Được rồi thêm hoan hỷ Do đây mà hoan hỷ Sở dục không nghi nan. Duyên đó cho tối diệu. Kia đã được mịn trơn Hoặc khi lại ngửi hương Tham đó ý không mở Cái được muốn phải được Do đây ma hoan hỷ Ngửi xong càng hoan hỷ Duyên đó cho tối diệu. Sở nguyện không có nghi. (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 33. Phẩm Năm Vua, Kinh số 1) Kia đã được hương này 248. NĂM CĂN LÀ PHÁP TỤ THIỆN Tham đó ý không mở Do đây mà hoan hỷ Sao gọi pháp ấy là tụ thiện? Đó là năm căn. Thế nào là Duyên đó cho tối diệu. năm căn? Đó là tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn. Hoặc khi lại được vị Nếu có Tỳ-kheo nào tu hành năm căn, liền thành Tu- Cái được muốn phải được đà-hoàn được pháp bất thối chuyển, ắt thành đạo chí Được rồi thêm hoan hỷ thượng. Tu hành thêm nữa sẽ thành tựu Tư-đà-hàm, tái Sở dục không có nghi. sinh đời này một lần rồi dứt sạch mé khổ kia. Tiến tới đạo này nữa, sẽ thành tựu A-na-hàm, không còn tái sinh đời này, liền nhập Bát-niết-bàn. Chuyển tiến tu hành, diệt tận Kia đã được vị này hữu lậu, thành tựu vô lậu tâm giải thoát, huệ giải thoát, tự

473 474

thân tác chứng, mà tự an trú, như thật biết rằng, sanh tử đã Tỳ kheo, đó là nói trên Tuyết song có cây đại thọ hùng dứt, phạm hạnh đã lập, việc cần làm đã xong, không còn vĩ ấy. Ở đây, thiện nam tử, thiện nữ nhân, sanh vào dòng tái sinh nữa. họ hào quý, có năm điều làm tăng trưởng lợi ích. Những gì Gọi là tụ thiện, chính là năm căn. Vì sao vậy? Vì đây là năm? Tăng ích bởi tín; tăng ích bởi giới; tăng ích bởi là tụ lớn nhất, là vi diệu trong các tụ. Nếu ai không hành văn; tăng ích bởi thí; tăng ích bởi huệ. Đó là, Tỳ kheo, pháp này thì không thành tựu Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A- thiện nam tử, thiên nữ nhân, nhờ sanh vào dòng tộc hào na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật và Như Lai Chí chơn quý mà thành tựu năm sự này. Đẳng chánh giác. Nếu ai đạt được năm căn này liền có bốn Cho nên, Tỳ kheo, hãy tìm cầu phương tiện thành tựu quả, đạo ba thừa. Nói về tụ thiện, năm căn này là trên hết. tín, giới, văn, thí huệ. (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 32. Phẩm Thiện Tụ, Như cây trên Tuyết sơn Kinh số 1) Hội đủ năm công đức 249. NĂM CÔNG ĐỨC Rễ, vỏ, cành nhánh rộng Bóng râm, lá rậm rạp. Người không ở mãi một chỗ, có năm công đức. Những gì là năm? Không tham đắm nhà cửa, không tham đắm đồ Thiện nam tử có tín đạc, không tích chứa nhiều của cải, không dính mắc với Năm sự thành công đức người thân, không qua lại với bạch y. Đó gọi là Tỳ-kheo Tín, giới, văn, thí, huệ không ở một chỗ có năm công đức này. Cho nên, này các Nhờ đó trí tuệ tăng. Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện thực hành năm việc này. (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 50. Phẩm Lễ Tam (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 33. Phẩm Năm Vua, Bảo, Kinh số 7) Kinh số 9) 251. NĂM ĐIỀU PHI PHÁP 250. NĂM ĐIỀU GIÚP CÂY ĐẠI THỌ TĂNG

TRƯỞNG Tỳ-kheo thường ở một chỗ, có năm điều phi pháp. Sao Trên núi Tuyết có một gốc cây to lớn, cao rộng. Có gọi là năm? Ở đây, Tỳ-kheo ở một chỗ, ý tham đắm phòng năm sự kiện khiến nó phát triển to lớn. Những gì là năm? xá, e sợ người đoạt, hoặc ý tham đắm tài sản lại sợ người Rễ không di chuyển; vỏ rất dày và lớn; cành nhánh vươn đoạt, hoặc tích tụ nhiều vật giống như bạch y, hoặc tham xa; bóng râm che phủ lớn; tàn lá rậm rạp. luyến người thân quen không muốn cho người khác đến

475 476

nhà người thân quen, thường cùng bạch y qua lại với nhau. Nếu người có tánh hạnh đắm nhiễm âm thanh, khi Này Tỳ-kheo, đó gọi là người ở một chỗ có năm việc phi nghe thanh, lòng rất hoan hỷ, mà không chán. Với người pháp này. này, thanh là tối diệu tối thượng. Trong năm dục, thanh là Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện tối diệu. đừng ở một chỗ. Nếu người có tánh hạnh đắm nhiễm hương, khi ngửi (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 33. Phẩm Năm Vua, hương, lòng rất hoan hỷ, mà không chán. Với người này, Kinh số 8) hương là tối diệu, tối thượng. Trong năm dục, hương là tối diệu. 252. NĂM DỤC Nếu người có tánh hạnh nhiễm đắm vị ngon, khi biết Sắc được thấy bởi mắt khả ái, khả niệm, được người đời vị rồi, lòng rất hoan hỷ, mà không chán. Với người này, vị mong muốn. Tiếng được nghe bởi tai, hương được ngửi bởi là tối diệu tối thượng. Trong năm dục, vị là tối diệu. mũi, vị được nếm bởi lưỡi, mịn láng được xúc chạm bởi thân. Như Lai nói về năm dục này. Trong năm dục này, cái Nếu người có tánh hạnh nhiễm đắm mịn trơn, khi được nào tối diệu? Sắc được thấy bởi mắt chăng? Tiếng được mịn trơn rồi lòng rất là hoan hỷ, mà không chán. Với nghe bởi tai là tối diệu chăng? Hương được ngửi bởi mũi là người này, mịn trơn là tối diệu, tối thượng. Trong năm tối diệu chăng? Vị được nếm bởi lưỡi là tối diệu chăng? dục, mịn trơn là tối diệu. Mịn láng được xúc chạm bởi thân là tối diệu chăng? Năm Nếu tâm người kia đắm nhiễm sắc, khi ấy người đó sẽ sự này, cái nào là tối diệu? Trong đó, hoặc có quốc vương không đắm nhiễm pháp thanh, hương, vị và mịn trơn. nói sắc là tối diệu. Hoặc có vị bàn thanh là tối diệu. Hoặc có Nếu người kia có tánh hạnh đắm nhiễm thanh, người vị bàn hương là tối diệu. Hoặc có vị bàn vị là tối diệu. Hoặc đó không còn đắm nhiễm pháp sắc, hương, vị và mịn trơn. có vị bàn mịn trơn là tối diệu. Nếu người kia có tánh hạnh đắm nhiễm hương, người Những gì các vua bàn, đúng tùy theo trường hợp. Vì đó không còn đắm nhiễm pháp sắc, thanh, vị và mịn trơn. sao vậy? Vì tùy vào tánh hạnh mỗi người. Người đắm nhiễm sắc, nhìn sắc không biết chán. Với người này sắc là Nếu người kia có tánh hạnh đắm nhiễm vị, người đó tối thượng, không gì vượt qua. Bấy giờ, người đó không không còn đắm nhiễm pháp sắc, thanh, hương và mịn trơn. đắm nhiễm thanh, hương, vị, mịn trơn. Trong năm dục, sắc Nếu người kia có tánh hạnh đắm nhiễm mịn trơn, là tối diệu. người đó không còn không đắm nhiễm pháp sắc, thanh,

477 478

hương, vị. hạng người thứ ba kia khi vào trận, thấy gió bụi, thấy cờ (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 33. Phẩm Năm Vua, cao không sinh lòng sợ hãi, nhưng thấy cung tên liền sinh Kinh số 1) lòng sợ hãi.

253. NĂM BẬC TRƯỢNG PHU DŨNG KIỆN 4) Có Tỳ-kheo nghe trong thôn làng có người nữ, mặt mày xinh đẹp ít có trên đời. Đến giờ, đắp y mang bát vào 1) Có Tỳ-kheo sống tại thôn xóm khác, nghe trong thôn khất thực; khi thấy người nữ không khởi dục tưởng, thôn này có người nữ xinh đẹp vô song, mặt như màu hoa hay cùng nói chuyện cũng không khởi dục tưởng. Khi được đào. Nghe rồi, đến giờ, đắp y, cầm bát, vào thôn khất thực; người nữ kia vuốt ve liền khởi dục tưởng, nhưng không cởi thấy người nữ này nhan sắc vô song, liền sanh dục tưởng, pháp phục mà sống đời tại gia. Như hạng thứ tư kia vào cởi bỏ ba y, hoàn xả cấm giới mà làm cư sĩ. Giống như quân trận bị địch bắt, hoặc mất mạng không trở ra được. người chiến đấu kia, thấy chút gió bụi đã sinh lòng sợ hãi; Tỳ-kheo này tựa như vậy. 5) Có Tỳ-kheo nương vào thôn làng mà sống, họ nghe trong thôn có người nữ. Đến giờ, đắp y mang bát vào thôn 2) Có Tỳ-kheo nghe có người nữ sống ở trong thôn khất thực, khi thấy người nữ không khởi dục tưởng, nếu xóm xinh đẹp không ai bằng. Đến giờ, đắp y, cầm bát, vào cùng nói cười cũng không khởi dục tưởng, nếu lại được thôn khất thực; khi thấy người nữ mà không khởi dục vuốt ve cũng không khởi dục tưởng. Lúc ấy, Tỳ-kheo quán tưởng, nhưng cùng người nữ kia đùa giỡn, chuyện trò qua ba mươi sáu vật trong thân này ô uế bất tịnh: ‘Ai đắm vào lại. Rồi nhân việc đùa giỡn này liền cởi pháp phục, trở lại đây? Do đâu khởi dục? Dục này dừng lại chỗ nào? Là từ làm bạch y. Như hạng người thứ hai kia, tuy thấy bụi gió đầu chăng? Ra từ thân thể chăng?’ Quán các vật này rõ không sợ, nhưng thấy ngọn cờ cao liền sinh lòng sợ hãi. ràng không có gì cả. Từ đầu đến chân cũng lại như vậy. Tỳ-kheo này cũng lại như vậy. Những gì thuộc năm tạng không có tưởng tượng, cũng 3) Có Tỳ-kheo nghe trong thôn có người nữ, dung không có chỗ đến. Vị ấy quán nguồn duyên không biết từ mạo xinh đẹp, ít có trên đời, như màu hoa đào. Đến giờ, nơi nào lại.Vị ấy lại nghĩ: ‘Ta quán dục này từ nhân duyên đắp y mang bát vào thôn khất thực; khi thấy người nữ sanh.’ Tỳ-kheo quan sát điều này rồi, tâm được giải thoát không khởi dục tưởng. Tuy dù cùng người đùa giỡn nhau, dục lậu, tâm được giải thoát hữu lậu, tâm được giải thoát cũng không khởi tưởng dục ý; nhưng cùng người nữ kia vô minh lậu. Sau khi đã giải thoát, liền được trí giải thoát, nắm tay, hoặc vuốt ve nhau, trong đó liền khởi dục tưởng, như thật biết rằng, sanh tử đã dứt, phạm hạnh đã lập, việc cởi ba pháp y, trở lại làm bạch y, tập khởi nghiệp nhà. Như cần làm đã làm xong, không còn tái sinh nữa. Giống như

479 480

người chiến đấu thứ năm kia sống tự tại không bị nạn địch muốn được không bệnh, lúc thí sức là muốn không ai hơn, quân. Do vậy, cho nên nay Ta nói người này đã dứt bỏ ái lúc thí biện tài là muốn được biện tài vô thượng chơn dục, vào nơi vô uý, đạt đến thành Niết-bàn. chánh. Này Tỳ-kheo, đó gọi là có năm hạng người này xuất (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 32. Phẩm Thiện Tụ, hiện ở đời. Kinh số 11) (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 33. Phẩm Năm Vua, 256. NĂM LOẠI THÍ Kinh số 3) Thí mạng, sắc, và an 254. NĂM HẠNG NGƯỜI KHÔNG THỂ CHỮA TRỊ Sức, biện tài, năm thứ Có năm hạng người không thể chữa trị. Sao gọi là Đủ năm công đức này năm? Sau hưởng phước vô cùng. 1) Người dua nịnh không thể chữa trị. Người trí nên bố thí 2) Người gian tà không thể chữa trị. Trừ bỏ lòng tham dục 3) Người ác khẩu không thể chữa trị. Thân này có danh dự 4)

Người ganh ghét không thể chữa trị. Sinh trời cũng lại vậy.

5) Người không báo đáp không thể chữa trị. (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 32. Phẩm Thiện Tụ, Kinh số 11) (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 34. Phẩm Đẳng Kiến, Kinh số 7) 257. NĂM LÝ DO ĐỂ ĐỨC PHẬT XUẤT HIỆN Ở ĐỜI

255. NĂM HUỆ THÍ 1) Sẽ chuyển Pháp luân

Khi đàn-việt thí chủ huệ thí, được năm sự công đức. 2) Sẽ độ cha mẹ Những gì là năm? Một là thí mạng, hai là thí sắc, ba là thí 3) Người không tin kiến lập lòng tin an lạc, bốn là thí sức, năm là thí biện tài. 4) Người chưa phát ý Bồ-tát khiến phát tâm Bồ-tát Đàn-việt thí chủ lúc thí mạng là muốn được trường 5) Sẽ thọ ký cho Phật tương lai. thọ, lúc thí sắc là muốn được xinh đẹp, lúc thí an lạc là Nếu Như Lai xuất hiện ở đời thì sẽ làm năm việc này.

481 482

Cho nên, các Tỳ-kheo hãy khởi tâm từ đối với Như Lai. chớ có tà tưởng. (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 35. Phẩm Tà Tụ, Kinh (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 34. Phẩm Đẳng Kiến, số 2) Kinh số 4) 258. NĂM PHÁP KHIẾN BỊNH MAU LÀNH 260. NĂM SỰ CỰC KỲ KHÔNG THỂ ĐẠT ĐƯỢC

Nếu lại có bệnh nhân nào thành tựu năm pháp thì sẽ 1) Vật phải mất mà muốn cho không mất, đó là không được bệnh mau lành. Những gì là năm? Hoặc khi bệnh thể được. nhân chọn lựa thức ăn, tùy thời ăn, thân cận y dược, trong 2) Pháp diệt tận mà muốn cho không diệt tận, đó là lòng không sầu ưu, hằng khởi tâm từ đối với người nuôi không thể được. bệnh. Tỳ-kheo, đó gọi là bệnh nhân thành tựu năm pháp này liền được lành bệnh. 3) Pháp già mà muốn cho không già, đó là không thể được. (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 32. Phẩm Thiện Tụ, Kinh số 8) 4) Pháp bệnh mà muốn cho không bệnh, đó là không thể được. 259. NĂM PHÁP HỦY NHỤC 5) Pháp chết mà muốn cho không chết, đó là không Sa-môn xuất gia có năm pháp hủy nhục. Sao gọi là thể được. năm? Một là Này các Tỳ-kheo, đó là năm sự cực kỳ không thể đạt 1) Tóc trên đầu dài 2) Móng tay dài được. Dù Như Lai xuất thế hay Như Lai không xuất thế, 3) Y áo dơ bẩn 4) Không biết thời nghi pháp giới vẫn hằng trụ như vậy, mà những tiếng sanh, già, 5) Bàn nói nhiều. bệnh, chết, vẫn không có mục nát, không bị diệt mất. Cái gì sinh ra, cái gì chết đi, đều quay về gốc. Này các Tỳ- Vì sao vậy? Bàn nói nhiều, Tỳ-kheo lại có năm việc. kheo, đó gọi là có năm sự nảy khó được. Hãy tìm cầu Sao gọi là năm? Một là người không tin lời. Hai không phương tiện tu hành năm căn. Sao gọi là năm? chịu nhận lời dạy. Ba là người không thích gặp. Bốn là nói dối. Năm là gây đấu loạn kia đây. Đó là năm việc xảy ra Đó là tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, huệ cho người nói chuyện nhiều. Đó gọi là người bàn nói căn. Đó gọi là, Tỳ-kheo, hành năm căn này, thành Tu-đà- nhiều có năm việc này. Tỳ-kheo, hãy trừ năm việc này, hoàn, Gia gia, Nhất chủng, lên nữa thành Tư-đà-hàm, chuyển lên nữa diệt năm kết sử thành A-na-hàm ở trên kia

483 484

mà nhập Niết-bàn chứ không trở lại đời này nữa, chuyển (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 35. Phẩm Tà Tụ, Kinh lên nữa hữu lậu diệt tận thành vô lậu, tâm giải thoát, huệ số 6) giải thoát, tự thân tác chứng, tự an trú, biết như thật rằng 263. NĂM TỤ TÀ VÀ CHÁNH không còn thọ thai nữa. Hãy tìm cầu phương tiện trừ bỏ năm sự trước, sau đó tu năm căn. 1) Nên cười mà không cười

(Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 34. Phẩm Đẳng Kiến, 2) Lúc nên hoan hỷ mà không hoan hỷ Kinh số 6) 3) Nên khởi lòng từ mà không khởi lòng từ 261. NĂM TRIỀN CÁI LÀ TỤ BẤT THIỆN 4) Làm ác mà không hổ Sao gọi chúng là tụ bất thiện? Đó là năm triền cái. Sao 5) Nghe lời thiện của người mà không để ý. gọi là năm? Là tham dục, sân hận, thụy miên, trạo cử, Nên biết người này ắt ở trong nhóm tà. Nếu chúng nghi. Đó gọi là năm triền cái. Ai muốn biết tụ bất thiện, thì sanh nào ở trong nhóm tà, người ấy cần được nhận biết đây gọi là năm triền cái. Vì sao vậy? bằng năm sự này biết. Vì nếu có năm triền cái, liền có phần súc sanh, ngạ quỷ, Người ở trong tụ chánh cần được nhận biết bằng năm địa ngục. Các pháp bất thiện đều do đây phát sanh. Cho sự. Do thấy năm sự mà biết người này đang ở trong tụ nên, này các Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện diệt trừ các chánh. Sao gọi là năm? triền cái là tham dục, sân hận, thụy miên, điệu hối, nghi. 1) Nên cười thì cười 2) Nên hoan hỷ thì hoan hỷ (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 32. Phẩm Thiện Tụ, Kinh số 2) 3) Nên khởi lòng từ thì khởi lòng từ

262. NĂM TRƯỜNG HỢP KHÔNG NÊN LỄ NGƯỜI 4) Đáng hổ thì hổ

1) Người ở trong tháp 2) Người ở trong đại chúng 5) Nghe lời thiện liền chú ý.

3) Người ở giữa đường 4) Người đang ốm đau nằm Nên biết người này đã ở trong tụ chánh. Cho nên, các trên giường 5) Người đang ăn Tỳ-kheo, hãy nên bỏ tụ tà, ở trong tụ chánh.

Này Tỳ-kheo, đó gọi là có năm trường hợp này không (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 35. Phẩm Tà Tụ, Kinh lễ người. số 1)

485 486

264. NĂM TƯỚNG BÁO DÂN TRỜI SẮP MẠNG CHUNG nước, huyễn ngụy, không thật. Tưởng không bền vững, 1) Hoa trên mũ héo 2) Y phục dơ bẩn cũng không lõi chắc, huyễn ngụy, không thật, cũng như quáng nắng. Hành không bền vững, cũng không lõi chắc, 2) Thân thể hôi hám 4) Không thích chỗ ngồi giống như thân cây chuối, không có thật. Thức không bền của mình vững, cũng không lõi chắc, huyễn ngụy, không thật. 3)Các thiên nữ tan tác. (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 35. Phẩm Tà Tụ, Kinh Đó gọi là năm điềm báo ứng con dân trời sắp mạng số 9) chung. 267. NẾM VỊ DỤC (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 34. Phẩm Đẳng Kiến, Hãy diệt một pháp. Ta xác chứng các ngươi thành quả Kinh số 3) thần thông, các lậu diệt tận. Một pháp gì? Nếm vị dục. Cho 265. NĂM TƯỞNG DỤC nên, này các Tỳ-kheo, hãy diệt vị ngọt của dục này. Ta xác chứng các ngươi thành quả thần thông, các lậu diệt tận. 1) Sanh trong nhà hào quý 2) Được gả vào nhà giàu sang Chúng sanh đắm vị này Chết đọa vào đường ác 3) Chồng của ta làm theo lời Nay nên bỏ dục này 4) Có nhiều con cái Liền thành A-la-hán. 5) Độc quyền trong nhà do mình. (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 13. Phẩm Lợi Dưỡng, Này các Tỳ-kheo, đó

gọi là người nữ có năm sự đáng Kinh số 2) tưởng muốn này. Tỳ-kheo của Ta cũng có năm sự đáng 268. NẾU THẾ TÔN XUẤT HIỆN THÌ VÔ MINH LIỀN TRỪ tưởng muốn. Sao gọi là năm? Đó là cấm giới, đa văn, Có một con người mà xuất hiện ở thế gian, thì vô minh thành tựu tam-muội, trí huệ, trí huệ giải thoát. tối tăm liền tự tiêu diệt. Bấy giờ, những kẻ phàm ngu bị 266. NĂM UẨN NHƯ HUYỄN kết sử trói buộc bởi vô minh sở kiến này, nên không biết Sắc không bền vững, cũng không chắc chắn, không như thật về con đường sinh tử, luân hồi qua lại từ đời này thể trông thấy, huyễn ngụy, không thật; thọ không bền qua đời sau, từ kiếp này qua kiếp nọ, không cởi trói được. vững, cũng không lõi chắc, cũng như đám bọt trên mặt Nếu lúc đó có Như Lai, A-la-hán, Chánh đẳng Chánh giác

487 488

xuất hiện ở thế gian, thì vô minh tối tăm liền tự tiêu diệt. (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 14. Phẩm Ngũ Giới, (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 8. Phẩm A-Tu-La, Kinh số 2) Kinh số 5) 271. NGU SI

269. NGHE PHÁP THOẠI CÓ NĂM CÔNG ĐỨC Hãy diệt một pháp, xa lìa một pháp, Ta sẽ xác chứng 1) Điều chưa từng nghe, nay được nghe các ngươi thành A-na-hàm. Một pháp gì? Ngu si.

2) Điều đã được nghe, tụng đọc lại Bị nhiễm bởi ngu si Chúng sanh rơi đường dữ 3) Kiến giải không tà lệch Siêng tu bỏ ngu si 4) Không có hồ nghi Liền thành A-na-hàm. 5) Hiểu nghĩa sâu xa. (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 11. Phẩm Bất Đãi, Tùy thời nghe Pháp có năm công đức, cho nên, này Kinh số 3) các Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện tùy thời nghe Pháp. 272. NGƯỜI CỐNG CAO KHÔNG SỢ NHƯ CHÓ HUNG DỮ (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 36. Phẩm Thính pháp, Tỳ-kheo các ngươi chớ ôm lòng ham muốn lợi dưỡng Kinh số 1) của Đề-bà-đạt-đâu này. Vì sao vậy? Vì Đề-bà-đạt-đâu là 270. NGHÈO TÚNG LÀ DO TRỘM CẮP người ngu gây ra ba sự này, các hành vi của thân, miệng, Ở trong chúng này Ta không thấy một pháp nào đã tu, ý, nhưng không hề kinh sợ, cũng không sợ hãi. tu nhiều, mà thành hạnh địa ngục, thành hạnh súc sanh, Như Đề-bà-đạt-đa hiện nay là người ngu nên tiêu hết thành hạnh ngạ quỷ; nếu sinh vào cõi người rất là nghèo các công đức thiện. Như bắt chó dữ mà đánh vào mũi nó, túng, áo không đủ che thân, ăn không đầy miệng: đó là càng làm nó hung dữ thêm. Người ngu Đề-bà-đạt-đâu trộm cướp. cũng như vậy, nhận lợi dưỡng này liền nổi lên cống cao. Nếu có người nào có ý thích trộm cướp, lấy tài vật của Cho nên, này các Tỳ-kheo, cũng đừng khởi lên ý tưởng người khác, liền bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh; đắm trước lợi dưỡng. Tỳ-kheo nào đắm trước lợi dưỡng thì nếu sinh vào cõi người rất là nghèo túng. Vì sao vậy? Vì không được ba pháp. Ba pháp gì? Đó là không thành tựu đã dứt sinh nghiệp người khác. Cho nên, này các Tỳ-kheo, giới Hiền Thánh, tam-muội Hiền Thánh, trí huệ Hiền hãy học xa lìa lấy của không được cho. Thánh. Tỳ-kheo nào không đắm vào lợi dưỡng thì sẽ được

489 490

ba pháp. Ba pháp gì? 274. NGƯỜI NỮ CÓ NĂM ĐIỀU BẤT THIỆN

1) Thành tựu giới Hiền Thánh Phàm người nữ có năm điều bất thiện. Những gì là 2) Tam-muội Hiền Thánh năm? Một là bất thiện bởi ô uế, hai là nói hai lưỡi, ba là ganh ghét, bốn là sân nhuế, năm là không biết báo đáp. 3) Trí huệ Hiền Thánh. (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 35. Phẩm Tà Tụ, Kinh Nếu thành tựu được ba pháp nầy sẽ phát thiện tâm, số 8) không đắm vào lợi dưỡng. 275. NGƯỜI TỐI ƯU VÀ THẤP HÈN (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 23. Phẩm Địa Chủ, Kinh số 7) 1) Người có kết tiềm phục; bên trong có kết mà không biết như thật có. 273. NGƯỜI MANG GÁNH NẶNG 2) Người có kết tiềm phục; bên trong có kết mà biết 1) Năm thủ uẩn là sắc, thọ, tưởng, hành, thức ấm. Đó như thật có. gọi là gánh nặng. 3) Người không có kết sử tiềm phục; bên trong không 2) Người mang gánh, đó là thân người, tự gì, tên gì, có kết mà không biết như thật là không có. sinh như vậy, thức ăn như vậy, thọ khổ lạc như vậy, tuổi thọ ngắn dài như vậy. Đó gọi là người mang gánh. 4) Người không có kết sử tiềm phục; bên trong không kết mà biết như thật là không có. 3) Nhân duyên của gánh nặng, đó là nhân duyên bởi ái trước câu hữu với dục, tâm không xa lìa. Đó gọi là nhân Các Hiền giả nên biết, hạng người thứ nhất có kết tiềm duyên gánh. phục; bên trong có kết mà không biết; trong hai người có kết này, người này rất thấp hèn. Người thứ hai có kết tiềm 4) Ái kia đã khiến bị diệt tận không còn tàn dư, đã trừ, phục; bên trong có kết mà biết như thật có, người này thật đã nhổ ra. Đó gọi là buông gánh nặng. là tối ưu. Người thứ ba không có kết tiềm phục; bên trong Những gì Như Lai cần làm, nay Ta đã làm xong. Hãy không có kết mà không biết như thật; trong hai người ở dưới cây, chỗ nhàn tịnh, ngồi ngoài trời, hằng niệm tọa không có kết, người này rất là thấp hèn. Người thứ tư thiền, chớ có buông lung. không có kết sử tiềm phục; bên trong không kết mà biết như thật; trong người không có kết, thì người này là thật là (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 25. Phẩm Tứ Đế, Kinh đệ nhất. số 4)

491 492

(Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 25. Phẩm Tứ Đế, Kinh Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào trì bát quan trai, số 6) muốn sinh vào nhà bốn chủng tánh, lại cũng được sinh. 276. NHÀM CHÁN SANH TỬ Lại, thiện nam tử, thiện nữ nhân nào trì bát quan trai, Tỳ kheo, nên biết, cũng như một thành trì bằng sắt, dài muốn cầu làm thiên tử một phương, thiên tử hai phương, rộng một do-tuần, trong đó chứa đầy hạt cải, không chừa ba phương, bốn phương thì cũng được như sở nguyện kia. một lỗ hổng. Giả sử có một người, một trăm năm đến lấy Muốn cầu làm Chuyển luân Thánh vương cũng được như di một hạt cải. Cho đến khi hạt cả trong thành bằng sắt ấy sở nguyện kia. Vì sao vậy? Những gì mà người trì giới kia hết hẳn, mà một kiếp vẫn không thể tính kể hết. Vì sao ước nguyện đều được như nguyện. vậy? Sanh tử lâu dài không có bờ mé. Chúng sanh bị ân ái Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào muốn cầu thành trói buộc mà trôi lăn trong sanh tử, chết đây sanh kia, Thanh văn, Duyên giác, Phật thừa, ắt sẽ thành tựu sở không hề cùng tận. Ta ở trong đó mà nhàm chán sanh tử. nguyện. Nay Ta thành Phật là nhờ trì giới kia. Năm giới, Như vậy Tỳ kheo, hãy tìm cầu phương tiện để dứt hết mười thiện, không nguyện nào là không được. tưởng ân ái này. (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 24. Phẩm Cao Tràng, (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 52. Phẩm Đại Ái Đạo Kinh số 6) Bát Niết-bàn, Kinh số 3) 278. NHỚ MƯỜI MỘT ĐIỀU TRƯỚC KHI LỄ TĂNG 277. NHỜ GIỚI

MÀ MUỐN SANH VỀ CÕI NÀO CŨNG 1) Chúng của Như Lai là những vị đã thành tựu pháp ĐƯỢC 2) Chúng của Như Lai hòa hiệp trên dưới Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào trì bát quan trai, cũng thành tựu sở nguyện của mình sẽ sinh về các cõi 3) Tăng của Như Lai đã thành tựu pháp tùy pháp trời Dục giới, sinh về các cõi trời Sắc giới. Vì sao như 4) Chúng của Như Lai thành tựu giới vậy? Những gì mà người trì giới kia ước nguyện đều được 5) Thành tựu tam-muội trí tuệ như nguyện. 6) Thành tựu giải thoát Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào trì bát quan trai mà muốn sinh về các cõi trời Vô sắc, cũng được kết 7) Thành tựu giải thoát tri kiến huệ quả như sở nguyện kia. 8) Thánh chúng của Như Lai thủ hộ Tam bảo

493 494

9) Thánh chúng Như lại hay hàng phục dị học ngoại đạo 11) Người hành chánh pháp là để đi đến Niết-bàn giới. 10) Thánh chúng của Như Lai là bạn tốt Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân muốn hành lễ bái 11) Ruộng phước cho hết thảy thế gian. Pháp, hãy tư duy mười một pháp này.

Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân muốn lễ bái Tăng, (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 50. Phẩm Lễ Tam hãy tư duy mười một pháp này, sẽ được phước báo lâu dài. Bảo, Kinh số 2) 280. NHƯ LAI BIẾT ĐƯỜNG ĐI CỦA SANH TỬ (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 50. Phẩm Lễ Tam Bảo, Kinh số 3) Cũng như người chăn bò Ma-kiệt thông tuệ nhiều trí, ý 279. NHỚ MƯỜI MỘT ĐIỀU TRƯỚC KHI LỄ THÁP muốn đưa bò từ bờ này sang bờ kia. Trước hết thăm dò nơi sâu, cạn, rồi đưa những con bò khỏe mạnh nhất đến bờ kia 1) Có mạn hãy trừ mạn. trước. Kế đó đưa những con bò trung bình không mập 2) Phàm chánh pháp là nhắm dứt tưởng khát ái đối với không ốm, cũng sang được đến bờ bên kia. Kế đến đưa dục. những con gầy nhất cũng vượt qua không xảy ra việc gì. Những con bê còn nhỏ theo sau cùng mà được qua sang an 3) Phàm chánh pháp là nhắm trừ dục ở nơi dục. ổn. Tỳ-kheo, ở đây cũng vậy, Như Lai khéo quán sát đời 4) Phàm chánh pháp là nhắm cắt đứt dòng nước sâu này đời sau, quán sát biển sanh tử, con đường đi của Ma. sanh tử. Tự mình bằng bát chánh đạo mà vượt qua hiểm nạn sanh 5) Phàm chánh pháp là nhắm đạt được pháp bình tử, lại bằng đường này để độ người chưa được độ. đẳng. (Tăng Nhất A Hàm, Tám Pháp, 43. Phẩm Thiên Tử 6) Chánh pháp này nhắm đoạn trừ các nẻo dữ Mã Huyết Hỏi tám Chính, Kinh số 6) 7) Chánh pháp nhắm đưa đến cõi lành. 281. NHƯ LAI BIẾT RÕ CÁC GỐC ĐỌA LẠC

8) Phàm chánh pháp là nhắm cắt đứt lưới ái. Ta nay biết rõ địa ngục, và cũng biết con đường dẫn đến địa ngục, và cũng biết gốc rễ của chúng sanh trong địa 9) Người hành chánh pháp là đi từ có đến không. ngục kia. Giả sử có chúng sanh nào tạo các hành ác bất 10) Người hành chánh pháp thì sáng tỏ không đâu thiện, khi thân hoại mạng chung sanh vào địa ngục; Ta không rọi đến. cũng biết rõ.

495 496

Tỳ kheo, Ta cũng biết rõ súc sanh; cũng biết rõ con Ta lấy đây làm thí dụ, hãy hiểu nghĩa của nó. Nghĩa này đường dẫn đến súc sanh; và cũng biết rõ gốc của súc sanh; phải hiểu làm sao? Khi mặt trời mới mọc, đây dụ Như Lai biết rõ những điều trước kia

đã làm để sanh vào nơi này. ra đời. Người dân khắp nơi cùng làm ruộng, đây dụ cho Ta nay biết rõ con đường ngạ quỷ; cũng biết rõ những đàn-việt thí chủ tùy thời cung cấp y phục, đồ ăn thức uống, ai đã gây nên gốc rễ ác mà sanh vào ngạ quỷ. giường nằm, ngoạ cụ, thuốc men trị bệnh. Trăm chim hót vang, đây dụ cho Pháp sư cao đức, có thể vì chúng bốn bộ Ta nay biết rõ con đường dẫn đến làm người; cũng biết mà thuyết pháp vi diệu. Trẻ thơ khóc la, đây dụ cho tệ ma rõ hạng chúng sanh nào sanh được thân người. Ba -tuần. Ta cũng biết con đường dẫn đến cõi trời; cũng biết Cho nên, các Tỳ-kheo, như mặt trời mới mọc, Như Lai công đức trước kia mà chúng sanh đã làm để sanh lên trời. ra đời trừ bỏ bóng tối, không nơi nào là không chiếu sáng. Ta cũng biết con đường dẫn đến Niết-bàn; những (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 27. Phẩm Đẳng Thú chúng sanh nào mà hữu lậu đã dứt sạch, thành vô lậu tâm Bốn Để, Kinh số 4) giải thoát, trí tuệ giải thoát, ở trong hiện pháp mà thủ chứng quả; Ta thảy đều biết rõ. 284. NHƯ LAI THÀNH TỰU MƯỜI LỰC

(Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 50. Phẩm Lễ Tam Như Lai thành tựu mười lực, tự biết là bậc Vô sở Bảo, Kinh số 5) trước, ở giữa đại chúng mà có thể rống tiếng sư tử, chuyển 282. NHƯ LAI LÀ ĐỆ NHẤT Ở CÕI NÀY pháp luân vô thượng mà cứu độ chúng sinh, rằng đây là sắc, đây là tập khởi của sắc, đây là sự diệt tận của sắc, đây Ngài có tâm từ, bi, hỉ, xả, đầy đủ Không, Vô tướng, là xuất yếu của sắc; quán sát đây là thọ, tưởng, hành,thức, Vô nguyện. Ở trong cõi dục là tối tôn đệ nhất. Trên tất cả tập khởi, diệt tận, xuất yếu của thức. trời. Bảy thánh tài đầy đủ. Các hàng trời, người, đấng Tự nhiên, hàng Phạm sanh, cũng không ai bằng, cũng không Nhân bởi cái này, có cái này, đây sinh thì kia sinh; do thể giống tướng mạo. Nay con tự quy y. duyên vô minh mà hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên sáu xứ, sáu xứ duyên xúc, xúc (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 30. Phẩm Tu-đà, Kinh số 4) duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu 283. NHƯ LAI RA ĐỜI duyên chết, chết duyên sầu ưu khổ não, không thể kể xiết. Khi mặt trời vừa lên, mọi người cùng nhau làm ruộng, Nhân có thân năm uẩn này mà có pháp tập khởi này; trăm chim hót vang, trẻ thơ la khóc. Tỳ-kheo nên biết, nay đây diệt thì kia diệt, đây không thì kia không, do vô minh

497 498

diệt tận mà hành diệt tận, hành tận nên thức tận, thức tận Khiến họ sớm thành đạo nên danh sắc tận, danh sắc tận nên sáu xứ tận, sáu xứ tận Và được lậu tận thông nên xúc tận, xúc tận nên thọ tận, thọ tận nên ái tận, ái tận Để trừ nguồn pháp ác nên thủ tận, thủ tận nên hữu tận, hữu tận nên chết tận, chết Cho nên, Ta tối thắng. tận nên sầu ưu khổ não thảy đều diệt tận. (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 24. Phẩm Cao Tràng, (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 46. Phẩm Kết Cấm, Kinh số 5) Kinh số 2) 286. NHỮNG NGÀY TRAI GIỚI 285. NHƯ LAI TỐI THƯỢNG Thiện nam, thiện nữ vào ngày thứ 8, 14, 15 đến chỗ Ta thành A-la-hán Sa-môn hoặc Tỳ-kheo trưởng lão, tự xưng tên họ rằng: Thế gian không ai bằng ‘Con từ sáng đến tối, như A-la-hán, giữ tâm không di Trời cùng người thế gian động, không dùng dao gậy gia hại chúng sanh, ban vui khắp Nay Ta là tối thượng. tất cả. Nay con thọ trai pháp, nhất thiết không vi phạm, không khởi tâm sát. Con tu tập giáo pháp Chân nhân kia, Ta cũng không thầy dạy không trộm cắp, không dâm dục,

không nói dối, không Cũng không ai bì kịp uống rượu, không ăn quá ngọ, không ngồi chỗ cao rộng, Độc tôn, không ai hơn không tập ca múa xướng hát và thoa hương vào mình.’ Mát lạnh, không còn nóng. Nếu người có trí tuệ, hãy nói như vậy. Nếu là người Ta đang chuyển pháp luân không có trí huệ, nên dạy nói như vậy. Đi đến nước Ca-thi (Tăng Nhất A Hàm, Tám Pháp, 43. Phẩm Thiên Tử Nay đem thuốc cam lồ Mã Huyết Hỏi tám Chính, Kinh số 2) Mở mắt người mù kia. 287. NIỆM TAM BẢO TIÊU SỢ HÃI

Đất nước Ba-la-nại Nay Ta cũng lại bảo các ngươi: Nếu có tỳ-kheo, tỳ- Vương thổ nước Ca-thi kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di nào mà sợ hãi, toàn thân lông Trú xứ năm tỳ-kheo dựng đứng, bấy giờ nên niệm thân Ta, rằng ‘Đây là Như Ta sẽ thuyết diệu pháp. Lai Chí chân, Đẳng chánh giác, Minh hành túc, Thiện thệ,

499 500

Thế gian giải, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên Nên niệm diệt gốc khổ. Nhân sư, hiệu Phật Thế tôn xuất hiện ở đời.’ Giả sử có sự (Tăng Nhất A Hàm, Sáu Pháp, 38. Phẩm Lực, Kinh số 3) sợ hãi toàn thân lông dựng đứng, sợ hãi ấy liền tự tiêu diệt. 289. NIẾT BÀN Nếu ai không niệm Ta, lúc đó nên niệm Pháp, rằng ‘Pháp của Như Lai rất là vi diệu, được người trí học tấp.’ Ta nay biết Niết-bàn, cũng biết con đường Niết bàn. Do niệm pháp mà mọi sợ hãi tự tiêu diệt. Cũng biết hạng chúng sanh nào sẽ vào Niết-bàn. Hoặc có chúng sanh dứt sạch lậu, thành vô lậu, tâm giải thoát, tuệ Nếu không niệm Ta, cũng không niệm Pháp, khi đó giải thoát, tự thân chứng ngộ và an trú; ta thảy đều biết rõ. nên niệm Thánh Chúng, rằng ‘Thánh Chúng của Như Lai Do nhân duyên gì mà ta nói điều này? rất là hòa thuận, pháp tùy pháp thành tựu, giới thành tựu, tam-muội thành tựu, trí huệ thành tựu, giải thoát thành tựu, Ta quán sát những điều suy nghĩ trong tâm chúng sanh, giải thoát kiến huệ thành tựu, gồm có bốn đôi tám bậc. Đó biết người này dứt sạch lậu, thành vô lậu, tâm giải thoát, tuệ là Thánh chúng Như Lai, đáng kính, đáng thờ, là ruộng giải thoát, nên nói người ấy đã dứt sạch lậu, thành vô lậu. phước của thế gian.’ Đó gọi là Thánh chúng Như Lai. Bấy Cũng như cách thôn xóm không xa có một ao nước mà giờ, nếu niệm Tăng rồi, mọi sợ hãi tự tiêu diệt. nước rất sạch, trong suốt. Có người đang thẳng một đường đến đó. Lại có người có mắt sáng từ xa thấy người ấy đi Thích Đề-hoàn Nhân còn có dâm, nộ, si. Song trời đến, biết rõ người ấy nhất định đi đến ao nước không nghi. Tam thập tam niệm tưởng chủ mình mà hết sợ hãi, huống Về sau lại quán sát thấy người ấy đã đến ao nước, tắm gội, chi Như Lai không còn có tâm dục, nộ, si, nên niệm tưởng rửa các cáu bẩn, sạch các ô uế, rồi ngồi bên cạnh ao, mà đến mà có sợ hãi sao? Nếu tỳ-kheo nào có sợ hãi, sợ hãi tự không tranh giành gì với ai. Ta nay quán sát các loài chúng tiêu diệt. Cho nên, này các tỳ-kheo, hãy niệm tam tôn: sanh cũng vậy, biết người đã dứt sạch hữu lậu thành vô lậu, Phật, Pháp và Thánh chúng. tâm giải thoát, tuệ giải thoát, biết như thật rằng sanh tử đã (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 24. Phẩm Cao Tràng, hết, phạm hạnh đã lập, việc cần làm đã làm xong, không Kinh số 4) còn tái sanh nữa. Đó là nói, người ấy đã đến chỗ này, mà Ta 288. NIỆN DIỆT GỐC KHỔ biết rõ con đường Niết-bàn, cũng biết rõ chúng sanh nào vào Niết-bàn. Thảy đều biết rõ. Thế gian có ngũ dục Ý là vua thứ sáu (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 50. Phẩm Lễ Tam Biết sáu pháp trong ngoài Bảo, Kinh số 7)

501 502

290. NƯỚC MẮT SANH TỬ NHIỀU HƠN NƯỚC SÔNG HẰNG Hôm nay như Ta quan sát đích thú hướng đến của Các Tỳ kheo bạch Phật: Chúng con quán sát nghĩa mà người không giới. Giả sử, người kia trong chốc lát thân thể Như Lai nói, nước mắt đổ ra trong sanh tử trôi nổi nhiều khô héo tiều tuỵ, hộc máu nóng ra khỏi miệng mà qua đời, hơn nước sông Hằng. chứ không cùng người nữ giao du, không thọ nhận đức của người lễ kính, không nhận y phục, đồ ăn thức uống, Phật bảo Tỳ kheo: Lành thay! Đúng như các ông nói giường nằm, ngọa cụ, thuốc men trị bệnh của người. Vì không khác. Nước mắt mà các ông đổ ra trong sanh tử người không giới kia không quán sát tội đời trước, đời sau, nhiều hơn nước sông Hằng. Vì sao vậy? Trong sanh tử đó, không nhìn lại thân mạng đang chịu thống khổ này. Người hoặc mẹ chết, nước mắt đổ xuống không thể kể xiết. Trong không có giới, ý sinh vào ba đường ác. Đó là ác hành đã đêm dài, hoặc cha, hoặc anh, chị, em, vợ con, năm thân, tạo ra đưa đến. những người ân ái, vì thương tiếc mà buồn khóc không thể kể xiết. (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 33. Phẩm Năm Vua, Kinh số 10) Cho nên, Tỳ kheo, hãy nên nhàm chán sanh tử, tránh 292. PHẠM GIỚI SẼ ĐỌA ĐỊA NGỤC xa pháp này. (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 51. Phẩm Phi Những chúng sanh nào ham thích sát sinh, sẽ sinh vào Thường, Kinh số 1) trong địa ngục Hắc thằng. Những chúng sanh giết mổ bò, dê và các loại khác, sau 291. NUỐT SẮT NÓNG CHỨ KHÔNG NHẬN CỦA TÍN THÍ khi mạng chung sinh vào trong địa ngục Đẳng hại. Nay Ta bảo ngươi, thà nuốt viên sắt nóng, chớ không Những chúng sanh lấy của không cho, ăn trộm vật của nên không có giới mà nhận người cúng dường. Vì sao người khác, sau khi mạng chung sinh vào trong địa ngục vậy? Vì nuốt viên sắt nóng, đau khổ chỉ trong chốc lát, Thế khốc. không nên không có giới mà nhận tín thí của người. Những chúng sanh thích dâm dật, lại nói dối, sau khi Người ngu si kia không có giới hạnh, chẳng phải Sa- mạng chung sinh vào trong địa ngục Đại thế khốc. môn nói là Sa-môn, chẳng có phạm hạnh nói tu phạm hạnh, thà nằm trên giường sắt chớ không nên không giới Những sanh giết hại cha mẹ, phá hoại chùa tháp, gây mà nhận tín thí của gười khác. Vì sao vậy? Vì nằm trên đấu loạn Thánh chúng, phỉ báng Thánh nhân, hành theo tà giường sắt nóng chỉ đau đớn trong chốc lát, không nên kiến điên đảo, sau khi mạng chung sinh vào trong địa ngục không giới mà nhận tín thí của người khác. A-tỳ.

503 504

Những chúng sanh nghe lời ở đây truyền đến nơi kia, quảng bá một pháp. nghe nơi kia truyền đến nơi này, cầu người phương tiện, (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, Phẩm Thập Niệm, sau khi mạng chung sinh vào trong địa ngục Viêm. Kinh số 2) Lại có chúng sanh gây loạn hai bên, tham lam của 294. PHÁP CHÂN THẬT người, khởi tâm ganh tị, trong lòng nghi kỵ, sau khi mạng chung sinh vào trong địa ngục Đại viêm. Biết thân không chắc thật Mạng cũng không kiên cố Nếu có chúng sanh tạo các tạp nghiệp, sau khi mạng Tài sản, pháp suy mòn chung sinh vào mười sáu địa ngục nhỏ đó. Bấy giờ, ngục Người nên cầu chắc thật. tốt hành hạ chúng sanh kia khổ sở khôn lường, hoặc bị chặt tay, hoặc chặt chân, hoặc chặt tay chân, hoặc xẻo mũi, hoặc cắt tai mũi, hoặc lấy gỗ ván ép lên, hoặc lấy cỏ nhét Thân người thật khó được vào bụng, hoặc lấy tóc treo ngược,

hoặc lột da, hoặc cắt Mạng cũng chẳng dài lâu thịt, hoặc xẻ làm hai phần, hoặc may dính trở lại, hoặc xẻ Tài sản cũng hủy hoại làm năm, hoặc dùng lửa nướng một bên, hoặc rưới nước Hoan hỷ niệm bố thí. sắt nóng chảy lên, hoặc phanh thây làm năm, hoặc kéo dài (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 21. Phẩm Tam Bảo, thân, hoặc dùng búa bén chặt đầu mà giây lát sống trở lại, Kinh số 10) chỉ khi nào những tội đã tạo ra ở nhơn gian trả hết, sau đó 295. PHÁP CÒN BỎ HUỐNG CHI PHI PHÁP mới ra khỏi. Y kiêu mạn diệt kiêu mạn, mạn mạn, tăng thượng (Tăng Nhất A Hàm, Tám Pháp, 42. Phẩm Tám Nạn, (quá) mạn, tự mạn, tà kiến mạn, mạn trung mạn, tăng Kinh số 2) thượng mạn. Bằng không mạn diệt mạn mạn, diệt tăng 293. PHÁP tăng thượng quá mạn. Bằng chánh mạn, diệt tà mạn, tăng Một pháp ấy là gì? Đó là niệm Pháp. Hãy khéo tu thượng mạn, diệt hết bốn mạn. hành. Hãy quảng bá. Các ngươi sẽ thành tựu thần thông, Xưa kia, khi Ta chưa thành Phật đạo, ngồi dưới gốc loại bỏ các loạn tưởng, đạt được quả Sa-môn, tự thân đạt thọ vương, suy nghĩ như vầy: ‘Trong dục giới, ai là cao đến Niết-bàn. trọng nhất để Ta sẽ hàng phục. Trong cõi dục này, trời và Cho nên, các Tỳ-kheo, hãy tu hành một pháp, hãy người, không ai không bị hàng phục.’ Rồi Ta lại tự nghĩ:

505 506

‘Nghe có tệ ma Ba-tuần. Ta sẽ chiến đấu với chúng. Do mọi nơi, giống như da cực mềm kia, trong lâu dài sẽ đạt hàng phục Ba-tuần, nên tất cả chư thiên cao quí đều bị đến chỗ vô vi. Các Tỳ-kheo, cần phải suy nghĩ như vậy. hàng phục.’ Lúc ấy, Tỳ-kheo, Ta mỉm cười trên chỗ ngồi, (Tăng Nhất A Hàm, Tám Pháp, 43. Phẩm Thiên Tử khiến cảnh giới ma Ba tuần đều chấn động. Giữa hư không Mã Huyết Hỏi tám Chính, Kinh số 5) nghe tiếng nói kệ: 296. PHÁP NHƯ CHIẾC BÈ Bỏ pháp Chân Tịnh vương Xuất gia học cam lồ Thế nào là ví dụ thuyền bè? Khi các ngươi đi đường bị Dù có thệ nguyện rộng giặc bắt giữ, cần làm chủ tâm ý, không khởi niệm ác, phải Dọn trống ba đường ác. khởi tâm từ, bi, hỷ, xả tràn đầy khắp mọi nơi, vô lượng, vô hạn không thể tính đếm. Giữ tâm phải như đất; giống như Nay ta họp binh chúng đất này vừa nhận vật sạch, vừa nhận vật dơ, phân tiểu ô uế, Xem mặt sa-môn kia đều nhận hết; nhưng đất không khởi tâm tăng giảm, không Nếu y không theo ta nói: ‘Đây tốt, đây xấu.’ Nay sở hành các ngươi cũng phải Nắm chân liệng ngòai biển. như vậy. Nếu bị giặc cướp bắt giữ, chớ sanh ác niệm, không khởi tâm tăng giảm, cũng như đất, nước, lửa, gió, Tỳ-kheo, hãy bằng phương tiện này mà biết rằng, pháp xấu cũng nhận, tốt cũng nhận, đều không tâm tăng giảm; còn diệt huống gì là phi pháp. Ta trong thời gian dài đã nói hãy sanh tâm từ bi hỷ xả đối với hết thảy chúng sanh. Vì kinh ‘Nhất giác dụ’ cho các ngươi, không ghi văn của nó, sao vậy? Vì pháp hành thiện còn phải bỏ huống chi pháp huống gì là hiểu rõ nghĩa nó. Vì sao vậy? Vì pháp này sâu ác mà có thể tập hành sao? huyền, vị Thanh văn, Bích-chi-phật nào tu pháp này thì được công đức lớn, được đến chỗ vô vi cam lồ. Vì sao nó Như có người gặp chỗ có tai nạn đáng sợ, muốn vượt được dụ là nương bè? Có nghĩa là nương mạn diệt mạn. qua chỗ nạn đến nơi yên ổn, tùy ý rong ruổi tìm nơi an ổn. Mạn đã diệt hết thì không còn các niệm tưởng não loạn Người ấy gặp sông lớn, rất sâu rộng, cũng không có cầu nữa. Giống như da chồn hoang được thuộc kỹ, dùng tay thuyền để có thể qua đến bờ bên kia được, mà nơi đang cuộn lại không gây tiếng động, không chỗ nào cứng. Đây đứng thật là đáng sợ. Bờ kia là vô vi. Bấy giờ, người kia cũng

như vậy, nếu Tỳ-kheo nào hết kiêu mạn, không còn liền suy nghĩ: ‘Sông này rất sâu rộng. Ta hãy gom góp cây gì tăng giảm. Cho nên, nay Ta bảo các ngươi, giả sử ai bị gỗ, cỏ, lá kết thành một chiếc bè để vượt qua. Nhờ bè này giặc bắt giữ, chớ sanh ác niệm, phải đem tâm từ ban khắp mà từ bờ này đến được bờ kia.’ Bấy giờ người kia, liền

507 508

thâu thập cây gỗ, cỏ lá kết bè vượt qua, từ bờ này đến bờ (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 49. Phẩm Phóng kia. Người kia đã vượt qua bờ kia, lại nghĩ: ‘Chiếc bè này Ngưu, Kinh số 2) đối với ta có nhiều lợi ích. Nhờ chiếc bè này cứu được 298. PHÁP THÂN NHƯ LAI VẪN TỒN TẠI nguy nan, từ nơi đáng sợ đến chỗ an lành. Ta không bỏ bè này. Hãy mang theo bên mình.’ Thế nào, Tỳ-kheo, người Sau khi Ta diệt độ, Pháp sẽ tồn tại lâu. Sau khi Phật kia đã đến nơi rồi, có nên mang bè theo bên mình? Hay Ca-diếp diệt độ, di pháp chỉ tồn tại bảy ngày. Này A-nan, không nên? ông nay nghĩ rằng đệ tử của Như Lai rất ít. Chớ nghĩ như vậy Ở phương Đông, đệ tử Ta nhiều vô số. Ở phương Các Tỳ-kheo đáp: Không nên, bạch Thế Tôn. Sở Nam, đệ tử nhiều vô số. Cho nên, này A-nan, hãy khởi lên nguyện người kia đã đạt kết quả, thì mang chiếc bè theo ý nghĩ này: Ta, Phật Thích-ca Văn, thọ mạng cực kỳ lâu làm gì? dài. Sở dĩ như vậy, vì nhục thân tuy vào diệt độ, nhưng Phật bảo: Thiện pháp còn phải xả, huống gì là phi Pháp thân vẫn tồn tại. Ông hãy ghi nhớ phụng hành ý pháp. nghĩa này. (Tăng Nhất A Hàm, Tám Pháp, 43. Phẩm Thiên Tử (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 48. Phẩm Bất Thiện, Mã Huyết Hỏi tám Chính, Kinh số 5) Kinh số 2) 297. PHÁP TĂNG TRƯỞNG 299. PHÁP THỦ HỘ THẾ GIAN

Nếu Tỳ kheo thành tựu mười một pháp này chắc chắn Có hai pháp tinh diệu thủ hộ thế gian. Thế nào là hai có điều được tăng trưởng. Những gì là mười một? pháp? Có tàm, có quí. Này các Tỳ-kheo, nếu không có hai Tỳ kheo thành tựu giới, thành tựu tam-muội, thành tựu pháp này, thế gian sẽ không phân biệt có cha, có mẹ, có trí tuệ, thành tựu giải thoát, thành tựu giải thoát tri kiến, anh, có em, vợ con, tri thức, tôn trưởng, lớn nhỏ; sẽ cùng các căn tịch tĩnh, ăn uống biết đủ, hằng tu hành cộng pháp, với lục súc heo, gà, chó, ngựa, dê... cùng một loại. Vì thế và cũng biết phương tiện ấy, phân biệt nghĩa ấy, không gian có hai pháp này thủ hộ, nên thế gian phân biệt có cha đắm lợi dưỡng. mẹ, anh em, vợ con, tôn trưởng, lớn nhỏ và cũng không cùng đồng loại với lục súc. Nếu thành tựu mười một pháp này, có khả năng để tăng trưởng. Vì sao vậy? Tất cả các thực hành, chân chánh (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 18. Phẩm Tàm Quý, có mười một pháp. Kinh số 1)

509 510

300. PHẬT văn. Hội đầu có chín mươi sáu ức chúng Tỳ-kheo. Hội thứ Một pháp ấy là gì? Đó là niệm Phật. Hãy khéo tu hai có chín mươi bốn ức chúng Tỳ-kheo. Hội thứ ba có hành. Hãy quảng bá. Các ngươi sẽ thành tựu thần thông, chín mươi hai ức chúng Tỳ-kheo, đều là A-la-hán các lậu loại bỏ các loạn tưởng, đạt được quả Sa-môn, tự thân đạt đã sạch. Cũng gặp vua cùng giáo thọ sư của đất nước kia.’ đến Niết-bàn. Cho nên, các Tỳ-kheo, hãy tu hành một Dạy như vậy, không để cho thiếu xót. pháp, hãy quảng bá một pháp. Nay Ta vì nhân duyên ấy nên nói trai pháp tám quan (Tăng Nhất A Hàm,

Một Pháp, Phẩm Thập Niệm, này. Hãy phát thệ nguyện. Không nguyện thì không quả. Kinh số 1) Vì sao vậy? Nếu người nữ kia phát thệ nguyện, ngay kiếp ấy thành tựu sở nguyện đó. Nếu Tỳ-kheo trưởng lão không 301. PHÁT NGUYỆN HỒI HƯỚNG phát thệ nguyện, thì trọn không thành Phật đạo. Phước của Người ấy nguyện rằng: 'Nay con bằng trai pháp tám thệ nguyện không thể ghi kể, dẫn đến chỗ cam lồ diệt tận. quan này sẽ không đoạ địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, cũng (Tăng Nhất A Hàm, Tám Pháp, 43. Phẩm Thiên Tử không rơi vào nơi tám nạn, không ở biên địa, không rơi Mã Huyết Hỏi tám Chính, Kinh số 2) vào nơi tệ ác, không theo tri thức ác; con phụng sự cha mẹ 302. PHÁT NGUYỆN TRÌ BÁT QUAN TRAI GIỚI chân chánh không có tà kiến, sanh vào trung bộ, được nghe pháp thiện, tư duy phân biệt, thành tựu pháp tùy Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào vào ngày mười pháp; đem công đức trai pháp này nhiếp lấy pháp lành của bốn, mười lăm trong tháng, là ngày trì trai thuyết giới, đến tất cả chúng sanh; đem công đức này bố thí cho họ giúp giữa bốn bộ chúng mà nói như vầy, 'Hôm nay là ngày trai, cho người kia thành Đạo Vô thượng Chánh chơn; đem tôi muốn trì pháp bát quan trai. Nguyện xin Tôn giả vì con phước của thệ nguyện này bố thí để thành tựu ba thừa mà thuyết giới.' Bấy giờ chúng bốn bộ nên dạy cho người khiến cho không bị thối lui giữa chừng. đó pháp bát quan trai. Trước hết nên bảo người đó nói như Lại đem trai pháp tám quan này để học Phật đạo, Bích- vầy, 'Này thiện nam tử, hãy tự xưng tên họ.' Người kia đã chi-phật đạo, A-la-hán đạo. Những người học chánh pháp xưng tên họ rồi, nên trao cho pháp bát quan trai. Bấy giờ, ở các thế giới cũng đều tập theo nghiệp này. Giả sử trong vị giáo thọ nên dạy người trước đó nói như vầy: tương lai, khi Phật Di-lặc xuất hiện ở đời, Như Lai Chí 'Nay con vâng giữ trai pháp của Như Lai cho đến sáng chơn Đẳng chánh giác, người nào gặp hội kia thì sẽ được sớm ngày mai, tu giới thanh tịnh, trừ bỏ pháp ác. Nếu thân độ ngay. Khi Phật Di Lặc xuất hiện ở đời, có ba hội Thanh làm ác, miệng thốt ra lời ác, ý sanh niệm ác; thân ba,

511 512

miệng bốn, ý ba; các điều ác đã làm, sẽ làm, hoặc vì tham khen ngợi điều không đáng khen ngợi. Đó là hai hạng dục mà tạo, hoặc vì sân nhuế mà tạo, hoặc vì ngu si mà người được phước vô lượng. tạo, hoặc vì hào tộc mà tạo, hoặc vì nhân ác tri thức mà Lại có hai hạng người chịu tội vô lượng. Thế nào là tạo, hoặc thân này, thân sau vô số thân, hoặc không hiểu hai? Người mà điều đáng khen ngợi, trở lại phỉ báng; Phật, không hiểu Pháp, hoặc gây đấu loạn giữa các Tỳ- người mà điều không đáng khen ngợi, lại khen ngợi. kheo Tăng, hoặc sát hại cha mẹ, chư tôn sư trưởng; nay con sám hối, không tự che dấu. Nương giới, nương pháp (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 18. Phẩm Tàm Quý, mà thành tựu giới hạnh của mình, thọ trì pháp bát quan trai Kinh số 10) của Như Lai. 305. PHƯƠNG THUỐC ĐỐI TRỊ BẢY SỬ

(Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 24. Phẩm Cao Tràng, Do bảy sử này mà có ba đường dữ địa ngục, ngạ quỷ, Kinh số 6) súc sanh. Do bảy sử này nên không thể vượt qua được 303. PHƯỚC BÁO KHÓ LƯỜNG cảnh giới tệ ma. Nhưng pháp bảy sử này lại có bảy phương thuốc. Những là bảy? Đại vương, chớ nói như vậy. Vì sao? Bố thí cho các loài súc sanh còn được phước; thậm chí bố thí cho người 1) Sử tham dục, dùng niệm giác

chi để trị. phạm giới còn được phước. Bố thí cho người trì giới, phước 2) Sử sân hận, dùng trạch pháp giác chi để trị. đức khó ước lượng. Bố thí Tiên nhân ngoại đạo được một 3) Sử tà kiến, dùng tinh tấn giác chi để trị. ức phước. Bố thí cho Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hoàn, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật và Phật, phước ấy khó lường. 4) Sử tham đắm thế gian, dùng hỷ giác chi để trị.

Cho nên, Đại vương, hãy khơi dậy tâm cúng dường đệ 5) Sử kiêu mạn dùng khinh an giác chi để trị. tử Thanh văn của chư Phật trong tương lai và quá khứ. 6) Sử nghi, dùng định giác chi để trị. (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 47. Phẩm Thiện Ác, 7) Sử vô minh, dùng xả giác chi để trị. Kinh số 3) Xưa khi Ta chưa thành Phật, còn đang thực hành Bồ-304. PHƯỚC VÀ TỘI VÔ LƯỢNG tát hạnh, ngồi dưới bóng cây, suy nghĩ như vầy: 'Chúng Có hai hạng người được phước vô lượng. Thế nào là sanh Dục giới bị những gì trói buộc?' Lại nghĩ: 'Chúng hai? Người khen ngợi điều đáng khen ngợi; người không sanh này bị bảy sử cuốn trôi trong sanh tử, mãi không được giải thoát. Nay Ta cũng bị bảy sử này trói, không

513 514

giải thóat được.' Rồi Ta lại nghĩ: 'Lấy gì để trị bảy sử (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 47. Phẩm Thiện Ác, này?' Ta lại suy nghĩ: 'Bảy sử này nên dùng bảy giác chi Kinh số 2) để trị. Ta hãy tư duy về bảy giác chi.' Khi tư duy bảy giác 307. QUÁN BẤT TỊNH ĐỐI TRỊ NỮ SẮC chi, tâm dứt sạch hữu lậu, liền được giải thoát. Sau khi thành Đạo Vô thượng chánh chơn, trong bảy ngày ngồi Hãy từ bỏ tưởng tịnh, tư duy quán bất tịnh. Sau khi tư kiết già, Ta tư duy thêm nữa bảy giác chi này. Cho nên, duy quán bất tịnh, Tỳ-kheo sẽ đoạn tận dục ái, sắc ái và vô các Tỳ-kheo, muốn dứt trừ bảy sử thì phải tu tập pháp bảy sắc ái; đoạn tận vô minh, kiêu mạn. Nay, Tỳ-kheo, dục của giác chi. ngươi từ đâu sanh? Từ tóc sanh? Nhưng tóc hiện nhơ không sạch, đều do huyễn hóa, lừa gạt người đời. Móng, (Tăng Nhất A Hàm, Bảy Pháp, 40. Phẩm Bảy Ngày, răng... thuộc về thân thể đều là không sạch. Cái gì là chân, Kinh số 3) cái nào là thật? Từ đầu đến chân, thảy đều như vậy. Những 306. QUẢ BÁO XẤU CỦA MƯỜI ĐIỀU vật hữu hình như gan, mật, năm tạng, không một vật đáng Do gốc rễ mười ác mà ngoại vật còn suy hao, huống ham. Cái gì là chân? Nay, Tỳ-kheo, dục của ngươi từ đâu nữa nội pháp. Những gì là mười? Đó là người sát sanh, sanh? Nay ngươi khéo tu phạm hạnh, Chánh pháp của Như trộm cướp, dâm dật, nói dối, ỷ ngữ, ác khẩu, hai lưỡi, gây Lai, tất sẽ hết khổ. Mạng người rất ngắn, không lâu ở đời. đấu loạn đây kia, tật đố, sân hận, khơi dậy tà kiến. Do quả Tuy có rất thọ, không qua trăm tuổi. báo của sát sanh, thọ mạng của chúng sanh rất vắn. Do sự Như Lai xuất thế, rất là khó. Được gặp, nghe pháp lấy của không cho khiến chúng sanh sanh vào chỗ nghèo cũng khó. Thọ nhận thân hình tứ đại cũng lại việc khó hèn. Do quả báo dâm dật, cửa nhà chúng sanh không được được. Các căn đầy đủ cũng lại khó được. Được sanh vào trinh trắng. Do nói dối, miệng của chúng sanh có mui hôi chốn trung ương, cũng lại khó gặp. Gặp gỡ thiện tri thức, thối, không được sạch thơm. Do ỷ ngữ, đất đai không được cũng lại khó được. Nghe pháp cũng khó, phân biệt nghĩa bằng phẳng. Do quả báo hai lưỡi, đất mọc gai chông. Do lý cũng lại khó được. Thành tựu pháp tùy pháp, việc này quả báo ác khẩu, có nhiều ngôn ngữ khác nhau. Do tật đố,

cũng khó. Nay, Tỳ-kheo, ngươi nếu thân cận thiện tri thức, thóc lúa không dồi dào. Do quả báo sân hại, có nhiều vật thì có thể phân biệt các pháp, cũng có thể giảng rộng nghĩa uế ác. Do quả báo tà kiến, tự nhiên sanh tám địa ngục. này cho người khác. Nếu đã nghe pháp thì có thể phân Nhân bởi mười ác báo này khiến các ngoại vật cũng suy biệt. Đã phân biệt pháp rồi thì có thể giảng nói nghĩa của hao, huống nữa vật nội thân. nó. Không có tưởng dục, tưởng sân nhuế, tưởng ngu si; đã lìa ba độc nên thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết.

515 516

(Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 35. Phẩm Tà Tụ, Kinh lạnh, hãy quán biết hơi thở ta hiện đang lạnh; nếu hơi thở số 8) lại nóng, hãy quán biết hơi thở ta hiện đang nóng. Quán 308. QUÁN NỮ SẮC khắp thân thể từ đầu đến chân, tất cả đều nên quán biết. Nếu hơi thở lại có dài ngắn, cũng hãy quán hơi thở có dài Khi ấy, người nữ kia từ xa trông thấy Đa-kỳ-xa, cô liền ngắn. Dụng tâm đặt nơi toàn thân, biết hơi thở dài ngắn, cười. Đa-kỳ-xa khi từ xa thấy người nữ cười, liền phát tất cả đều biết rõ, cho đến khi hơi thở ra vào được phân sanh niệm tưởng này: ‘Cô nay, với hình thể được dựng biệt rõ ràng. Nếu tâm đặt nơi thân, biết hơi thở dài ngắn, đứng bởi xương, được quấn chặt bởi da, cũng như cái bình cũng lại biết rõ, đếm hơi thở dài ngắn cũng phân biệt rõ vẽ, bên trong đựng đồ bất tịnh, lừa dối người đời, khiến ràng. sinh loạn tưởng.’ Đó gọi là niệm an-ban, liền được thành tựu đầy đủ quả Tôn giả Đa-kỳ-xa quán sát người nữ kia từ đầu đến báo lớn, các điều thiện đủ cả, được vị cam lồ, đến chỗ vô chân, trong thân thể này không cái gì đáng ham, ba mươi vi, liền được thần thông, trừ các loạn tưởng, được quả Sa- sáu vật thảy đều bất tịnh. Nay những vật này là từ đâu môn, tự đến Niết-bàn. Cho nên, này các Tỳ-kheo, luôn sinh? Rồi Tôn giả Đa-kỳ-xa lại nghĩ: ‘Nay ta quán sát thân phải tư duy không rời niệm an, ban, liền sẽ được những khác, không bằng tự quán sát trong thân mình. Dục này từ thứ công đức thiện này. đâu sanh? Từ đất sanh chăng? Từ nước, lửa, gió sanh chăng? Nếu từ đất sanh; đất cứng chắc, không thể bị hư (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 3. Phẩm Quảng Diễn, hoại. Nếu từ nước sinh, nước rất mềm, không thể bắt giữ. Kinh số 8) Nếu từ lửa sanh; lửa cũng không thể bị nắm bắt. Nếu từ 310. QUÁN SỔ TỨC VÀ TỪ BI gió sanh; gió không có hình, không thể nắm bắt.’ Tôn giả Ngươi hãy tu hành pháp an-ban. Tu hành pháp này, có lại nghĩ: ‘Tham dục này chỉ có từ tư tưởng sanh.’ tâm tưởng sầu ưu đều sẽ trừ diệt hết. Nay ngươi lại nên tu (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 35. Phẩm Tà Tụ, Kinh hành tưởng bất tịnh ghê tởm, nếu có tham dục, thì sẽ trừ số 9) diệt hết. 309. QUÁN SỔ TỨC Này La-hầu-la, nay ngươi phải tu hành từ tâm. Đã An-ban tức là theo dõi hơi thở. Khi hơi thở dài, hãy hành từ tâm rồi, nếu có sân nhuế, thì sẽ trừ diệt hết. Này quán biết hơi thở ta hiện đang dài; nếu hơi thở lại ngắn, La-hầu-la, nay ngươi phải tu, hành bi tâm. Đã hành bi tâm hãy quán biết hơi thở ta hiện đang ngắn; nếu hơi thở rất rồi, nếu có tâm hại, thì sẽ trừ diệt hết.

517 518

Nay ngươi phải tu hành hỷ tâm. Đã hành hỷ tâm rồi, (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 3. Phẩm Quảng Diễn, nếu có tâm tật đố, thì sẽ trừ diệt hết. Kinh số 10) Nay ngươi phải tu hành tâm xả. Đã hành tâm xả rồi, 312. QUÁN TƯỞNG VỀ CHẾT nếu có kiêu mạn, thì sẽ

trừ diệt hết. Tỳ-kheo ấy có thể khéo tư duy về tưởng chết, nhàm Chớ luôn khởi tưởng đắm tởm thân này là bất tịnh ghê tởm. Tỳ-kheo tư duy về tưởng Thường phải y thuận pháp chết, phải buộc ý trước mắt, tâm không di động, niệm số Người hiền trí như vậy đếm hơi thở ra vào, đồng thời tư duy về bảy giác chi, như Danh đồn vang khắp nơi. vậy ở trong pháp Như Lai mới được nhiều lợi ích. Vì sao vậy? Hết thảy các hành đều rỗng lặng, cái sanh và cái diệt Cầm đuốc sáng cho người đều như huyễn hoá, không có chơn thật. Cho nên, Tỳ- Phá màn vô minh lớn kheo, hãy ở trong hơi thở ra vào tư duy về tưởng chết để Trời, rồng thảy phụng kính thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, buồn rầu, khổ não. Tôn thờ bậc sư trưởng. (Tăng Nhất A Hàm, Bảy Pháp, 41. Phẩm Chớ Sợ, (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 17. Phẩm An-ban, Kinh Kinh số 1) số 1) 313. QUÉT ĐẤT CÓ NĂM VIỆC THÀNH TỰU 311. QUÁN MẠNG CĂN ĐOẠN TUYỆT Người quét đất có năm việc thành tựu công đức. Sao Chết là mất ở đây, sinh bên kia; qua lại các đường, gọi là năm? Ở đây, người quét đất biết lý gió ngược, gió sinh mạng trôi đi không dừng, các căn tan hoại, như khúc xuôi, cũng biết dồn đống, cũng có thể hốt bỏ không để cho gỗ mục nát; mạng căn đoạn tuyệt, giòng họ chia lìa, không dư sót lại, khiến cho đất thật sạch sẽ. Đó gọi là có năm hình không tiếng, cũng không tướng mạo. trường hợp này thành tựu công đức lớn. Đó gọi là niệm sự chết, liền được thành tựu đầy đủ quả (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 33. Phẩm Năm Vua, báo lớn, các điều thiện đủ cả, được vị cam lồ, đến chỗ vô Kinh số 5) vi, liền được thần thông, trừ các loạn tưởng được quả Sa- 314. QUÉT THÁP THÀNH TỰU CÔNG ĐỨC môn, tự đến Niết-bàn. Cho nên, này các Tỳ-kheo, luôn phải tư duy không rời niệm sự chết, liền sẽ được những Người quét tháp thành tựu công đức. Sao gọi là năm? thứ công đức thiện này. Ở đây, người quét tháp dùng nước rưới lên đất, lượm bỏ

519 520

gạch đá, san bằng mặt đất, giữ chú ý khi quét đất, hốt bỏ 9) Quốc vương hằng mang bệnh tật, không có ngày rác rưới dơ bẩn. Này Tỳ-kheo, đó gọi là có năm việc khiến nào khỏe mạnh. người được công đức. Cho nên, này các Tỳ-kheo, muốn 10) Quốc vương không tin bề tôi trung hiếu, lông cánh cầu công đức này hãy thực hành năm việc này. yếu ớt, không có người phò tá mạnh. (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 33. Phẩm Năm Vua, (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 46. Phẩm Kết Cấm, Kinh số 6) Kinh số 3) 315. QUỐC VƯƠNG THÀNH TỰU MƯỜI PHÁP 316. RỜI BỎ NƠI KHÔNG LỢI ÍCH Nếu quốc vương thành tựu mười pháp thì không thể Nếu có Tỳ kheo sống nương tựa thôn xóm mà pháp tồn tại lâu dài, bị nhiều giặc cướp. Những gì là mười? thiện tiêu diệt, pháp ác cứ tăng trưởng; Tỳ kheo ấy nên học 1) Quốc vương tham lam keo kiệt, vì chút sự việc nhỏ như vầy: ‘Ta nay sống nơi thôn xóm mà pháp ác cứ tăng, mà nổi thịnh nộ, không quán sát nghĩa lý. pháp thiện giảm dần, niệm không chuyên nhất, không thể 2) Vua ấy tham đắm tài vật, không khứng chịu thua dứt sạch các lậu, không đạt đến nơi chốn vô vi an ổn. sút. Những gì mà ta có được, như áo, chăn, đồ ăn, thức uống, giường chõng, ngọa cụ, thuốc men trị bệnh, thảy đều khó 3) Vua kia không chịu nghe can gián, là người bạo nhọc mới thu hoạch được.’ Rồi Tỳ kheo ấy nên học như ngược, không có từ tâm. vầy: ‘Ta nay sống trong thôn xóm này, mà pháp ác cứ 4) Vua kia bắt oan nhân dân, giam cầm ngang ngược, tăng, pháp thiện thì tiêu diệt. Ta cũng không phải vì áo, nhốt trong

lao ngục không có ngày ra. chăn, đồ ăn, thức uống, giường chõng, ngọa cụ, thuốc men 5) Quốc vương tuyển dụng thần tá phi pháp, không y trị bệnh mà làm Sa-môn. Điều mà ta mong cầu ước theo chánh hành. nguyện nay vẫn chưa có kết quả.' Tỳ kheo ấy nên rời bỏ thôn xóm ấy mà đi. 6) Quốc vương tham đắm sắc đẹp của người, xa lánh vợ của mình. (Tăng Nhất A Hàm, Chín Pháp, 45. Phẩm Mã Vương, 7) Quốc vương ưa uống rượu mà không lý đoán quan Kinh số 3) sự. 317. RUỘNG PHƯỚC THẾ GIAN 8) Quốc vương ưa thích ca múa, hý, nhạc, mà không Các Tỳ-kheo, hãy niệm đầy đủ giới đức, không có lý đoán quan sự. niệm khác, thành tựu đầy đủ oai nghi, sợ cả những lỗi nhỏ

521 522

huống gì là lỗi lớn. thân chứng ngộ mà an trú, như thật biết rằng, sanh tử đã Nếu có Tỳ-kheo nào ý muốn được Như Lai nói đến, dứt, phạm hạnh đã lập, điều cần làm đã làm xong, không hãy niệm đầy đủ giới đức. Giới đức đã đầy đủ, hãy niệm còn tái sanh đời sau nữa. Đó gọi là sa-môn thệ nguyện. nghe đầy đủ. Nghe đã đầy đủ thì, hãy niệm bố thí đầy đủ. (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 49. Phẩm Phóng Thí đã đầy đủ thì, hãy niệm đầy đủ trí huệ, và giải thoát tri Ngưu, Kinh số 8) kiến, thảy đều đầy đủ. 320. SA MÔN, BÀ-LA-MÔN Nếu có Tỳ-kheo nào đầy đủ các thân giới, thân định, Sa-môn tâm tĩnh lặng tuệ, thân giải thoát, thân giải thoát tri kiến, được trời rồng, Các ác đã diệt tận quỷ thần trông thấy cúng dường, là chỗ đáng kính, đáng Bà-la-môn, là thanh tịnh quí, được trời người cung phụng. Cho nên, này các Tỳ- Trừ khử các loạn tưởng. kheo, ai niệm đầy đủ năm phần Pháp thân, người ấy là ruộng phước thế gian, không gì hơn được. (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 49. Phẩm Phóng Ngưu, Kinh số 7) (Tăng Nhất A Hàm, Sáu Pháp, 37. Phẩm Thính pháp, Kinh số 5) 321. SẮC ĐẸP CỦA NỮ NHÂN

318. SA MÔN TẬP HÀNH Khi nó thấy con gái dòng sát-lợi, con gái dòng bà-la- môn, con gái dòng trưởng giả, tuổi mười bốn, mười lăm, Tỳ kheo đi đứng, tới lui, nhìn ngó, dung mạo khóac y, mười sáu, không cao, không thấp, không mập, không ốm, bưng bát, thảy đều đúng như pháp. Không đắm tham dục, không trắng, không đen, xinh đẹp vô song, hiếm có ở đời; sân hận, ngu si. Duy chỉ trì giới, tinh tấn không phạm các vừa mới thấy nhan sắc ấy, nó liền khởi tưởng yêu thích. điều phi pháp, học các giới. Đó gọi là sa-môn tập hành. Đó gọi là vị của sắc. (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 49. Phẩm Phóng Sao gọi sắc là tai hoạn lớn? Lại nữa, sau nếu lại thấy Ngưu, Kinh số 8) người con gái kia, tuổi đã tám mươi, chín mươi, cho đến 319. SA MÔN THỆ NGUYỆN trăm tuổi, nhan sắc đổi khác, qua tuổi thiếu, tráng niên, Hoặc có Tỳ kheo mà oai nghi, giới luật, ra vào, tới lui, răng rụng, tóc bạc, thân thể cáu ghét, da dùn, mặt nhăn, bước đi, dung mạo, nhìn ngó, cử động, thảy đều như pháp, lưng khòm, rên rỉ, thân như xe cũ, hình dáng run rẩy, dứt sạch hữu lậu, thành vô lậu, ở ngay trong hiện pháp, tự chống gậy mà đi. Thế nào, các Tỳ-kheo, sắc đẹp được thấy

523 524

ban đầu, sau lại thấy đổi khác, há chẳng phải là tai hoạn Nếu thấy thân người con gái kia, máu thịt đã hết, chỉ lớn sao? còn hài cốt liền nhau. Thế nào, Tỳ-kheo, sắc đẹp người kia Ở đây nếu thấy người con gái kia thân mang trọng từng có nay thay đổi đến nỗi

như vậy; ở trong đó mà khởi bịnh, nằm trên giường, đại tiểu tiện không thể đứng dậy. ý tưởng khổ lạc, há chẳng phải là tai hoạn lớn sao? Thế nào, Tỳ-kheo, sắc đẹp được thấy trước kia, nay trở Nếu thấy thân người con gái kia, máu thịt đã hết, chỉ nên bệnh này; há chẳng phải là tai hoạn lớn sao? có gân quấn ràng như bó củi. Thế nào, Tỳ-kheo, sắc đẹp Nếu lại thấy người con gái kia, thân hoại mạng chung, người kia từng có nay thay đổi đến nỗi như vậy; ở trong đó được đem đến gò mả. Thế nào, Tỳ-kheo, sắc đẹp trước kia mà khởi ý tưởng khổ lạc, há chẳng phải là tai hoạn lớn đã thấy, nay đã biến đổi; ở trong đó mà tưởng khổ lạc; há sao? chẳng phải là tai hoạn lớn sao? Nếu thấy thân người con gái kia, hài cốt tan rã mỗi Nếu thấy người con gái kia, chết qua một ngày, hai nơi, hoặc xương chân một chỗ, hoặc xương tay một chỗ, ngày, ba ngày, bốn ngày, năm ngày, cho đến bảy ngày; hoặc xương đùi một chỗ, hoặc xương hông một chỗ, hoặc thân thể sình chướng, rữa thối, tan rã, rơi vãi một nơi. Thế xương sườn một chỗ, hoặc xương bả vai một chỗ, hoặc nào, Tỳ-kheo, sắc đẹp có trước kia, đến nay thay đổi đến xương cổ một chỗ, hoặc đầu lâu một chỗ. Thế nào, Tỳ- như vậy; há chẳng phải là tai hoạn lớn sao? kheo, sắc đẹp người kia từng có nay thay đổi đến như vậy; ở trong đó mà khởi ý tưởng khổ lạc, há chẳng phải là tai Nếu thấy người con gái kia, bị quạ, chim khách, kên hoạn lớn sao? kên, tranh nhau đến ăn thịt; hoặc bị beo, chó, sói, hổ, thấy mà ăn thịt; hoặc các loài trùng ngọ nguậy rất nhỏ, biết bò, Nếu thấy thân người con gái kia, xương cốt bạc trắng, bay, động đậy, thấy mà ăn thịt. Thế nào, Tỳ-kheo, sắc đẹp hoặc giống sắc bồ câu. Thế nào, Tỳ-kheo, sắc đẹp người người kia vốn có, nay biến đổi đến như vậy; ở trong đó mà kia từng có nay thay đổi đến như vậy; ở trong đó mà khởi khởi tưởng khổ lạc, há chẳng phải là tai hoạn lớn sao? ý tưởng khổ lạc, há chẳng phải là tai hoạn lớn sao?

Nếu thấy thân người con gái kia, thân bị trùng quạ đã Nếu thấy thân người con gái kia, hài cốt trải qua nhiều ăn nửa, ruột, dạ dày, thịt, máu, ô uế bất tịnh. Thế nào, Tỳ- năm, hoặc bị mục nát, tan rã, giống như màu đất. Thế nào, kheo, sắc đẹp mà trước kia cô ấy có, nay biến đổi đến như Tỳ-kheo, sắc đẹp người kia từng có nay thay đổi đến như vậy; ở trong đó mà khởi tưởng khổ lạc, há chẳng phải là vậy; ở trong đó mà khởi ý tưởng khổ lạc, há chẳng phải là tai hoạn lớn sao? tai hoạn lớn sao?

525 526

Sắc nầy vô thường biến đổi, không được lâu dài, 323. SÂN GIẬN không được bền vững. Đó gọi sắc là tai hoạn lớn. Hãy diệt một pháp, Ta sẽ xác chứng các ngươi thành (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 21. Phẩm Tam Bảo, A-na-hàm. Một pháp gì? Sân nhuế. Kinh số 9) Bị nhiễm bởi sân nhuế 322. SÁM HỐI Chúng sanh rơi đường dữ Phật bảo vua A-xà-thế: Có hai hạng người không tội Siêng tu bỏ sân nhuế mà mạng chung được sinh lên trời trong khoảnh khắc co Liền thành A-na-hàm. duỗi cánh tay. Sao gọi là hai? Một là người không tạo gốc (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 11. Phẩm Bất Đãi, tội mà tu thiện; hai là người cải hối tội mà mình đã tạo. Đó Kinh số2) gọi là hai hạng người khi mạng chung sẽ sanh lên trời 324. SÁNG, TRƯA, CHIỀU CÓ BA SỰ QUẤN CHẶT TÂM Ý không có gì nghi ngờ. Giống như mùa Xuân, trời mưa đá lớn. Cũng lại như Người làm việc rất ác vậy, nếu Như Lai không xuất hiện ở đời, chúng sanh sẽ rơi Hối lỗi, chuyển thành nhẹ vào

địa ngục. Bấy giờ người nữ vào địa ngục nhiều hơn Sám hối không lười nghỉ đối người nam. Vì sao vậy? Gốc tội được nhổ hẳn. Tỳ-kheo nên biết, do ba sự nên các loài chúng sanh Cho nên, Đại vương hãy trị dân đúng pháp, chớ đừng thân hoại mạng chung rơi vào ba đường dữ. Những gì là phi pháp. Phàm người theo giáo hóa cai trị, khi chết sẽ ba? Đó là tham dục, ngủ nghỉ, trạo cử. Bị ba sự nầy quấn được sinh lên trời, cõi lành. Sau khi mạng chung, danh chặt tâm ý, thân hoại mạng chung rơi vào ba đường ác. tiếng sẽ được vang dội khắp bốn phương. Người sau cùng Người nữ cả ngày tập hành ba pháp mà tự an trú. Ba truyền tụng: 'Xưa có vị Vua lấy chánh pháp giáo hóa cai pháp gì? trị, không có cong vạy.' Mọi người xưng tụng nơi sanh của người ấy. Tuổi thọ được thêm, không bị chết yểu. Cho Sáng sớm để cho tâm ganh tị quấn chặt mình. nên, Đại vương hãy phát tâm hoan hỷ hướng về Tam bảo Buổi trưa lại để cho ngủ nghỉ quấn chặt mình. Phật, Pháp, Thánh chúng. Buổi chiều để cho tâm tham dục quấn chặt mình. Do (Tăng Nhất A Hàm, Tám Pháp, 43. Phẩm Thiên Tử nhân duyên nầy khiến người nữ kia thân hoại mạng chung Mã Huyết Hỏi tám Chính, Kinh số 7)

527 528

sanh vào ba đường dữ. 327. SÁT SANH LIỀN ĐỌA ĐỊA NGỤC

Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy niệm tưởng tránh xa ba Ở trong chúng này Ta không thấy một pháp nào đã tu, pháp nầy. tu nhiều, mà thành hạnh địa ngục, thành hạnh súc sanh, (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 22. Phẩm Ba Cúng thành hạnh ngạ quỷ, nếu sinh vào cõi người mà thọ mạng Dường, Kinh số 9) ngắn ngủi: đó là sát sinh.

325. SANH THIÊN Nếu có người nào có ý thích sát sinh, liền bị đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh; nếu sinh vào cõi người thì thọ Bố thí và bình đẳng mạng ngắn ngủi. Vì sao vậy? Vì họ đã dứt sinh mạng kẻ Từ tâm, xả, tư duy khác. Có ba xứ sở nầy (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 14. Phẩm Ngũ Giới, Được người trí gần gũi. Kinh số 1) 328. SÁU CÔNG ĐỨC CỦA NHƯ LAI Đời nầy thọ báo kia 1) Chánh pháp Như Lai rất là hoà nhã, được người trí Trên trời cũng như vậy tu hành. Duyên có ba xứ này Sanh thiên ắt không nghi. 2) Thánh chúng của Như Lai rất hoà thuận, thành tựu pháp tùy pháp, thành tựu giới, thành tựu trí huệ, thành tựu (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 21. Phẩm Tam Bảo, giải thoát, thành tựu giải thoát tri kiến. Thánh chúng gồm Kinh số 2) có bốn đôi, tám bực. Đây là Thánh chúng của Như Lai 326. SANH TỬ VÀ NIẾT BÀN đáng kính, đáng quý, là ruộng phước lớn của thế gian. Có hai pháp tu hành là chỉ và quán. Lại phải tu thêm 3) Như Lai có chúng bốn bộ đều học tập, thực hành hai pháp. Hai pháp gì? Sinh tử không đáng vui, biết Niết- pháp cần được thực hành, không quấy nhiễu Như Lai thêm bàn là an lạc. Đó là hai pháp. Lại tu thêm hai pháp. Hai nữa. pháp gì? Trí và biện. 4) Thế Tôn, con thấy dòng sát-lợi, bà-la-môn, cư sĩ, (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 18. Phẩm Tàm Quý, sa-môn, tài cao, hơn đời đều tập họp lại bàn luận: 'Chúng Kinh số 7) ta phải đem luận đề này đến hỏi Như Lai. Nếu Sa-môn Cù-

529 530

đàm kia không đáp luận đề này thì ông ấy còn yếu kém. 3) Sa-môn, bà-la-môn dùng nhẫn nhục làm sức mạnh, Nếu có thể đáp thì chúng ta sẽ khen hay.' Lúc ấy, bốn

thường nghĩ tự hạ mình và hạ mình đối với người sau đó dòng họ đến chỗ Thế Tôn mà hỏi luận này, hoặc lại có mới trình bày. người im lặng. Bấy giờ, Thế Tôn vì họ mà thuyết pháp. 4) Quốc vương dùng kiêu ngạo làm sức mạnh, dùng Sau khi nghe pháp xong họ không hỏi thêm gì nữa, huống thế lực cường hào để nói chuyện. chi lại muốn tranh luận và đều thờ Như Lai làm Thầy. 5) Song A-la-hán dùng sự tinh chuyên làm sức mạnh 5) Có sáu mươi hai kiến giải ngoại đạo lừa dối người để nói chuyện. đời, không hiểu chánh pháp do đó đưa đến ngu si. Nhưng Như Lai có thể trừ các nghiệp tà kiến này, sửa cho họ 6) Chư Phật Thế Tôn thành tựu đại từ bi, dùng đại bi Chánh kiến. làm sức mạnh để làm lợi khắp chúng sanh. 6) Chúng sanh tạo ác bởi thân, miệng, ý. Nếu mạng Này các Tỳ-kheo, đó gọi là có sáu sức mạnh đời chung mà nhớ nghĩ công đức Như Lai thì được lìa ba thường này. đường dữ, được sinh lên trời. Cho dù là người cực ác, (Tăng Nhất A Hàm, Sáu Pháp, 38. Phẩm Lực, Kinh số 1) cũng được sinh lên trời. 330. SÁU PHƯỚC CỦA VUA BA TƯ NẶC Vì vậy nên chúng sanh nào thấy Như Lai cũng đều sanh tâm cung kính mà cúng dường Ngài. Vua liền nhẹ nhàng bước vào, không gây ra một tiếng động. Lúc ấy, vua Ba-tư-nặc quay lại nhìn người hầu. Thế Tôn bảo: Lành thay, lành thay Đại vương, đã có thể Người ấy liền tự nghĩ: Nay hãy để vua vào gặp Thế Tôn ở trước Như Lai rống tiếng rống sư tử, diễn bày công đức của Như Lai! Cho nên, Đại vương, hãy thường khởi tâm một mình. Ta nên đứng đây. hướng về Như Lai. Đại vương, hãy học điều này như vậy. Bấy giờ, vua Ba Tư Nặc đi một mình đến chỗ Thế (Tăng Nhất A Hàm, Sáu Pháp, 38. Phẩm Lực, Kinh số 10) Tôn. Thế Tôn bằng thiên nhãn thấy vua đang đứng ngoài cửa, liền từ chỗ ngồi đứng dậy mở cửa cho vua. Thấy Thế 329. SÁU LOẠI SỨC MẠNH Tôn, vua liền đảnh lễ sát chân, tự xưng tên họ Con là Vua 1) Trẻ con dùng tiếng khóc làm sức mạnh, muốn nói Ba-tư-nặc. Ba lần tự xưng danh hiệu. điều gì cốt trước phải khóc. Thế Tôn nói: Ông là Vua. Còn Ta là dòng họ Thích 2) Người nữ dùng sân hận làm sức mạnh, nổi sân hận xuất gia học đạo. rồi sau đó mới nói.

531 532

Vua bạch Phật: Cúi mong Thế Tôn kéo dài tuổi thọ vang xa, đạt được báo cam lồ. Cho nên, các Tỳ-kheo, nếu đến vô cùng, để trời người được an lạc. muốn thành tựu sáu sự này, hãy niệm bố thí. Thế Tôn bảo: Chúc đại vương cũng sống lâu vô cùng, (Tăng Nhất A Hàm, Sáu Pháp, 37. Phẩm Thính pháp, theo pháp cai trị, chớ đừng phi pháp. Những ai cai trị đúng Kinh số 4) pháp đều sanh lên trời, xứ lành; sau khi chết danh tiếng 332. SÁU TRỌNG PHÁP còn mãi, người đời truyền rằng: ‘Xưa có vua đúng pháp cai trị dân, chưa từng tà vạy.’ Nếu có người dân nào sống 1) Tỳ-kheo thân hành niệm từ, như soi gương thấy trong cảnh giới của vua này, khen ngợi công đức của vua, hình mình, đáng kính, đáng quý, không để quên mất. nhớ nghĩ không quên. Thân vua ở trên trời, tăng sáu việc 2) Khẩu hành niệm từ, công đức. Những gì là sáu? Một được thọ tuổi trời, hai 3) Ý hành niệm từ, đáng kính, đáng quý, không để được sắc đẹp trời, ba được thú vui trời, bốn được thần túc quên mất. trời, năm được oai đức trời, sáu được ánh sáng trời. Vì vậy, Đại vương, hãy theo pháp cai trị dân, chớ đừng phi 4) Được các thứ lợi lộc đúng pháp thì nên chia cho các pháp. Ngày nay, tự thân Ta có công đức này nên xứng phạm hạnh cùng hưởng, không tưởng tiếc rẻ; pháp này đáng nhận người cung kính lễ bái. đáng kính, đáng quí, không để quên mất.

(Tăng Nhất A Hàm, Sáu Pháp, 38. Phẩm Lực, Kinh số 10) 5) Có các giới cấm không hủ, không bại, cực kỳ hoàn hảo, không sứt, không thủng, được bậc trí quí trọng, lại 331. SÁU SỰ ĐƯA ĐẾN CÔNG ĐỨC muốn đem giới này được phân bố cho người khác cũng Sáu đức ấy là gì? Ở đây, đàn việt thí chủ thành tựu ba đồng một vị; pháp này đáng kính, đáng quí không để pháp. Thế nào là đàn-việt thí chủ thành tựu ba pháp? Ở quên mất. đây, đàn việt thí chủ thành tựu tín căn, thành tựu giới đức, 6) Chánh kiến của Hiền Thánh dẫn đến xuất yếu; có thành tựu pháp nghe. Đó gọi là đàn việt thí chủ thành tựu kiến giải như vậy, và muốn các vị phạm hạnh đồng tu ba pháp này. cùng đồng pháp này, cũng đáng kính, đáng quí, không để Vật được thí cũng thành tựu ba pháp. Sao gọi là ba? quên mất. Vật kia thành tựu sắc, thành tựu vị, thành tựu hương. Có Đó gọi là có sáu trọng pháp này, đáng kính, đáng quí, ba pháp thành tựu này. không để quên mất. Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy Đó gọi là có sáu sự này được công đức lớn, danh đức thường xuyên tu tập các hành vi của thân, miệng, ý; nếu

533 534

được các thứ lợi dưỡng, cũng nên nghĩ phân đều cho nhau, các Tỳ-kheo, hãy nhớ nghĩ chuyên tinh, ý không tán loạn. chớ khởi tưởng tham. Lúc ấy, tệ ma Ba-tuần hòan tòan không có cơ hội, các (Tăng Nhất A Hàm, Sáu Pháp, 37. Phẩm Thính pháp, công đức lành thảy đều được thành tựu. Kinh số 1) (Tăng Nhất A Hàm, Sáu Pháp, 38. Phẩm Lực, Kinh số 8) 333. SÁU XỨ LÀ ĐƯỜNG DỮ 334. SÁU XÚC TÌNH

Sao gọi sáu xứ là đường dữ? Mắt nhìn sắc này, hoặc Có sáu xúc xứ. Những gì là sáu? Là các xứ như mắt, đẹp hoặc xấu. Thấy đẹp thì thích, thấy xấu thì không thích. tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Đó là sáu xứ. Phàm phu khi mắt Tai nghe tiếng hoặc hay, hoặc dở. Nghe tiếng hay thì thấy sắc liền khởi tâm đắm nhiễm không thể lìa bỏ. Do thích, nghe tiếng không hay thì không thích. Mũi, lưỡi, thấy sắc, rồi khởi nhiễm đắm, nên lưu chuyển sanh tử thân, ý cũng lại như vậy. Giống như có sáu loại thú có không có lúc nào thoát. Sáu tình cũng lại như vậy, khởi tánh nết khác nhau, hành động cũng khác. Nếu có người tưởng nhiễm đắm, ý không thể lìa bỏ, do đó lưu chuyển bắt chó, cáo, vượn, cá chiên, rắn, chim, tất cả đều cột lại, không có lúc nào thoát. nhốt chung vào một nơi rồi thả đi. Bấy giờ, trong sáu loại Nếu đệ tử Hiền Thánh của Thế Tôn, mắt thấy sắc rồi vật, mỗi con sẽ thể hiện mỗi tính cách. không khởi đắm trước, không có tâm ô nhiễm, tức có thể Bấy giờ, trong ý con chó muốn chạy vào thôn; trong ý phân biệt mắt này là pháp vô thường, khổ, không, pháp con cáo muốn chạy đến gò mả; trong ý con cá chiên muốn chẳng phải thân. Sáu tình cũng lại như vậy, không khởi vào trong nước; trong ý con vượn muốn vào rừng núi; trong tâm ô nhiễm, phân biệt sáu tình này là vô thường, khổ, ý rắn độc muốn vào trong hang; trong ý chim muốn bay lên không, pháp chẳng phải thân, phải tư duy điều này thời hư không. Sáu loài, mỗi loài có tánh cách khác nhau. liền được hai quả: hoặc ở trong hiện pháp đắc A-na-hàm, Nếu có người lại bắt sáu loại vật này nhốt vào một hoặc A-la-hán. Giống như có người rất đói, muốn xay giã chỗ, không cho chúng tự do đi theo bốn hướng. Lúc này, lúa, sàng xảy cho sạch sẽ để nấu ăn, trừ cơn đói khát. Đệ sáu con vật ấy tuy đi lại nhưng không rời khỏi chỗ cũ tử của Hiền Thánh cũng lại như vậy, đối với sáu tình này trong đó. Sáu tình cũng lại như vậy,

mỗi loại đều có chủ tư duy về sự nhiễm ô, bất tịnh liền thành tựu đạo tích, nhập đích riêng, phận sự bất đồng, lối nhìn cũng khác biệt, hoặc vô dư Niết-bàn giớ. Cho nên, Tỳ-kheo, hãy tìm cầu tốt hoặc xấu. phương tiện diệt sáu tình này.

Tỳ-kheo buộc sáu tình này mà đặt một chỗ. Cho nên, (Tăng Nhất A Hàm, Sáu Pháp, 38. Phẩm Lực, Kinh số 12)

535 536

335. SỰ CHẾT hương, sức mạnh vị, sức mạnh xúc. Phàm người ngu si đắm các pháp sắc, thanh, hương, vị, xúc nên không thể Một pháp ấy là gì? Đó là niệm sự chết. Hãy khéo tu vượt qua cảnh giới Ma Ba tuần. Thánh đệ tử thành tựu một hành. Hãy quảng bá. Các ngươi sẽ thành tựu thần thông, sức mạnh thì có thể thắng ngần ấy sức mạnh. Một sức loại bỏ các loạn tưởng, đạt được quả Sa-môn, tự thân đạt mạnh ấy là gì? Đó là sức mạnh không phóng dật. Nếu đến Niết-bàn. Cho nên, các Tỳ-kheo, hãy tu hành một Hiền Thánh đệ tử thành tựu không phóng dật, không bị pháp, hãy quảng bá một pháp. sắc, thanh, hương, vị, xúc câu thúc. Do không bị năm dục (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, Phẩm Thập Niệm, trói buộc nên có khả năng phân biệt pháp sanh, già, bệnh, Kinh số 10) chết, thắng được năm sức mạnh của Ma, không rơi vào 336. SỨC MẠNH CỦA NỮ GIỚI cảnh giới Ma, vượt khỏi các nạn sợ hãi, đến chỗ vô vi.

1) Sức mạnh của sắc đẹp (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 35. Phẩm Tà Tụ, Kinh số 4) 2) Sức mạnh của dòng họ 337. SỨC NẶNG CỦA TÍN THÍ 3) Sức mạnh của ruộng vườn Giống như Ưu-bà-di kia, trong lòng chí tín, dạy dỗ con 4) Sức mạnh của con cái như vầy: ‘Nay con nếu sống tại gia phải như gia chủ Chất- 5) Sức mạnh của tiết hạnh. đa và như đồng tử Tượng. Sở dĩ như vậy, vì đây là khuôn phép, đây là mẫu mực. Những đệ tử (tại gia) của Thế Tôn Đó là năm sức mạnh của người nữ. mà đã được chứng ngộ, đó là gia chủ Chất-đa và đồng tử Tỳ-kheo nên biết, người nữ dựa vào năm sức mạnh Tượng. Còn nếu con trẻ muốn cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp này mà xem thường chồng. Nếu chồng lại có một sức y, xuất gia học đạo, thì phải như Tỳ-kheo Xá-lợi-phất, mạnh thì sẽ phủ lấp hết người nữ kia. Một sức mạnh ấy là Mục-kiền-liên. Sở dĩ như vậy, vì đây là khuôn phép, đây là gì? Đó là sức mạnh của giàu sang. Phàm là người giàu mẫu mực. Nghĩa là Tỳ-kheo Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên sang thì sức mạnh của sắc không sánh bằng; dòng họ, thích học Chánh pháp, không tạo nghiệp tà để dấy lên phi ruộng vườn, con cái, tiết hạnh cũng không bằng. Do một pháp. Nếu con có sinh tư tưởng nhiễm đắm này, con sẽ rơi sức lực mà thắng ngần ấy sức mạnh. vào trong ba đường ác.’ Nay tệ ma Ba-tuần cũng có năm sức mạnh. Những gì Do đó, các ngươi nên chuyên tâm khéo suy niệm: Hãy là năm? Đó là sức mạnh sắc, sức mạnh thanh, sức mạnh đạt được cái chưa đạt được. Hãy thu hoạch cái chưa thu

537 538

hoạch. Hãy chứng cái chưa chứng. Sở dĩ như vậy, này các 339. SUY TẦM Tỳ-kheo, vì sức nặng của tín thí thật khó có thể tiêu được, Có ba suy tầm này. Những gì là ba? Suy tầm dục tưởng, khiến cho con người không đến được đạo. Cho nên, này sân nhuế tưởng, sát hại tưởng. Tỳ-kheo đó gọi là ba tưởng. các Tỳ-kheo, chớ sinh ý tưởng nhiễm đắm. Nó đã

sinh rồi thì hãy diệt. Nếu người suy tầm dục tưởng, khi mạng chung sẽ đọa vào địa ngục. Nếu suy tầm sân nhuế tưởng, khi mạng (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 9. Phẩm Con Một, chung sẽ sanh trong loài súc sanh, thuộc vào các loài gà, Kinh số 1) chó; sinh trong các loài rắn, trùng. Nếu suy tầm hại tưởng, 338. SUY NIỆM TU HÀNH khi mạng chung sẽ sanh trong loài ngạ quỷ, thân hình bị Hãy suy niệm tu hành. Chúng sanh nào hành pháp này, thiêu đốt, đau khổ không thể kể được. Tỳ-kheo, đó gọi là nhiên hậu mới được gọi là sa môn. có ba suy tâm này, sẽ sinh vào trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Vì sao gọi là sa-môn? Các kết sử hoàn toàn lắng dừng. Lại có ba suy tầm. Những gì là ba? Đó là tầm xuất ly, Vì sao gọi là bà-la-môn? Tận trừ pháp ngu hoặc. tầm không sát hại, tầm không sân nhuế. Nếu người nào có Vì sao gọi là sát-lợi? Do đã đoạn trừ dâm, nộ, si. tầm xuất ly, khi mạng chung sẽ sanh trong loài người. Nếu người nào có tầm không sát hại, khi mạng chung sẽ sanh Cũng gọi là người Đã Tắm. Thế nào gọi là Đã Tắm? lên trời một cách tự nhiên. Nếu người nào có tầm không Người ấy đã rửa sạch 21 kết sử. sân nhuế, khi mạng chung, đoạn trừ năm kết sử, ở nơi kia Cũng gọi là giác. Thế nào gọi là giác? Vì đã giác ngộ nhập bát-niết-bàn. Tỳ-kheo đó gọi là ba tầm, hãy thường pháp ngu và pháp trí. niệm tu hành. Hãy xa lìa ba ác tưởng này. Cũng gọi là Bờ Kia. Thế nào gọi là Bờ Kia? Người ấy (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 23. Phẩm Địa Chủ, Kinh đã từ bờ này sang đến bờ bên kia, cho nên gọi là Bờ Kia. số 10) Những ai hành được pháp này, mới được gọi là sa- 340. TÀ HẠNH GIỐNG NHƯ QUẠ ĂN ĐỒ BẤT TỊNH môn, bà-la-môn. Ý nghĩa như vậy, các ngươi hãy suy niệm Giống như con quạ kia thường xuyên bị khổ vì đói, phụng hành. bèn ăn đồ bất tịnh, sau đó quẹt mỏ, sợ có các loài chim (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 49. Phẩm Phóng khác thấy nói rằng quạ này ăn đồ bất tịnh. Ở đây cũng như Ngưu, Kinh số 2) vậy, có một người ở nơi vắng vẻ, tập hành dâm dục, làm

539 540

các hành vi bất thiện. Sau đó hổ thẹn, tự hối lỗi, đem (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 47. Phẩm Thiện Ác, những việc đã làm trình bày cho người. Vì sao vậy? Hoặc Kinh số 9) bị những vị đồng phạm hạnh thấy mà chê trách rằng, 342. TAI HỌA CỦA DỤC ‘Người này tập hành dâm dục, có hành vi xấu ác.’ Dục có tai họa gì? Ở đây, một thiện gia nam tử học các Đó gọi là người giống như quạ. kỹ thuật để tự kinh doanh cho mình; hoặc học làm ruộng, (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 16. Phẩm Hỏa Diệt, hoặc học thư sớ, hoặc học làm thuê, hoặc học toán số, hoặc Kinh số 3) học cân dối, hoặc học chạm khắc, hoặc học thông tin qua 341. TÀ KIẾN TIÊU DIỆT lại, hoặc học hầu hạ vua, thân không lánh nắng mưa, mệt nhọc cần khổ, không được tự do. Làm những việc khổ cay Sở kiến của các loài chúng sanh thì không đồng, mà nầy để thu hoạch sản nghiệp. Đó là tai họa lớn của dục. tâm niệm cũng mỗi khác. Các tri kiến ấy đều vô thường. Ai ôm giữ tri kiến ấy, là pháp biến dịch, vô thường. Nếu Khổ não trong đời này do ân ái này, đều do tham dục. người khác sát sanh, ta lìa sát sanh. Nếu người khác trộm Nhưng thiện gia nam tử kia lại làm việc cực khổ vậy mà cắp, ta sẽ xa lìa việc đó, không tập theo hành vi đó, mà không được của cải, trong lòng sầu lo khổ não không thể chuyên tâm nhất ý không để thác loạn, tư duy trù lượng tính kể, tự suy nghĩ rằng, ‘Ta làm công lao này, bày các xem tà kiến khởi lên từ đâu, cho đến mười pháp ác thảy phương kế, mà không được tiền của.’ Các trường hợp như đều lìa bỏ, không tập theo các hành vi ấy. vậy, nên nghĩ đến

lìa bỏ. Đó là nên lìa bỏ dục.

Nếu người khác sân nhuế, chúng ta học nơi nhẫn nhục. Khi thiện gia nam tử kia, hoặc khi bày phương kế vậy Người khác ôm lòng tật đó, ta nên xả ly. Người khác kiêu mà được tiền của. Do được tiền của nên tìm đủ mọi cách mạn, ta nghĩ đến xả ly. Người khác khen mình chê người, thích hợp để luôn tự giữ gìn, sợ vua chiếm đoạt, bị giặc ta không khen mình chê người. Người khác không thiểu cướp giật, bị nước cuốn trôi, bị lửa thiêu đốt. Lại nghĩ như dục, ta nên học thiểu dục. Người khác phá giới, ta tu tập vầy: 'ta muốn chôn dấu, nhưng sợ sau quên mất. Ta muốn giới. Người khác giải đãi, ta hãy tinh tấn. Người khác xuất ra sinh lời lại sợ không thể giữ. Hay nhà sanh con không hành tam-muội, ta hành tam-muội. Hãy học như xấu, tiêu phá tài sản của ta.' đại loại như vậy, dục là tai vậy. Người khác ngu hoặc, ta hành trí tuệ. Ai có thể quan hoạn lớn, do bởi gốc dục này đưa đến tai biến này. sát phân biệt pháp này, tà kiến tiêu diệt, những cái còn lại Thiện gia nam tử kia thường sanh tâm này, là muốn không sanh. gìn giữ tài sản, sau đó vẫn bị quốc vương chiếm đoạt, bị

541 542

giặc cướp giật, bị nước cuốn trôi, bị lửa thiêu đốt; những 343. TÁI SANH TRONG TAY TA thứ chôn dấu cũng lại không thể giữ. Ngay khi muốn xuất Nếu ai để tâm nơi Phật đạo, phụng sự bậc đạo nhân vốn kiếm lời cũng thu không được. Ở nhà sanh con xấu, thông suốt kinh, khi chết sẽ sanh lên trời. Nếu làm chuyện tiêu phá tài sản. Tiền vạn không thu được một. Trong lòng ngu si, lại tàn hại lẫn nhau, chết rơi vào ba đường dữ sầu ưu, khổ não, đấm ngực kêu la: 'tiền của ta có trước kia không thể kể hết. nay mất tất cả!' người ấy trở nên ngu hoặc, tâm ý thác (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 52. Phẩm Đại Ái Đạo loạn. Cho nên, gọi dục là tai hoạn lớn, do bởi gốc dục này Bát Niết-bàn, Kinh số 7) không đến vô vi được. 344. TÀI THÍ Do bởi gốc dục nầy, mà con người mặc giáp, cầm dao Nếu thiện nam, thiện nữ nào dùng của cải bố thí thì gậy, công phạt lẫn nhau. Chúng đánh nhau, hoặc ở trước thu được tám công đức. Những gì là tám? bầy voi, hoặc ở trước bầy ngựa, hoặc ở trước bộ binh, hoặc ở trước xa binh; cho ngựa đấu ngựa, cho voi đấu voi, cho 1) Bố thí đúng thời, chẳng phải phi thời xe đấu xe, cho bộ binh đấu bộ binh; hoặc chém nhau, bắn 2) Bố thí trong sạch, chẳng phải là ô uế nhau, hoặc đâm nhau. Đại loại như vậy, dục là tai hoạn 3) Tự tay ban phát, chẳng sai người khác lớn, vì dục là nguồn gốc đưa đến tai biến này. 4) Thệ nguyện bố thí, không tâm kiêu Do bởi gốc dục nầy, mà con người mặc giáp, cầm gậy, 5) Bố thí giải thoát, không trông chờ quả báo hoặc ở cửa thành, hoặc ở trên thành, chém nhau, bắn nhau, 6) Bố thí cầu tịch diệt, không cầu sanh thiên hoặc dùng dáo đâm, hoặc dùng bánh xe sắt nghiến đầu, 7) Bố thí cầu ruộng tốt, không bố thí nơi đất hoang hoặc tưới sắt nấu chảy, chịu đau đớn như vậy mà chết rất 8) Đem công đức này bố thí cho chúng sanh, không tự nhiều. vì mình. Dục cũng không có thường, tất cả thay nhau biến đổi Cho nên, Tỳ-kheo ai muốn cầu quả báo kia nên hành không ngừng. Không hiểu rõ dục này biến đổi vô thường, tám việc này. Báo kia vô lượng, không thể kể hết, sẽ được thì đây gọi dục là tai hoạn lớn. châu báu cam lồ, dần dần đưa đến diệt độ. (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 21. Phẩm Tam Bảo, (Tăng Nhất A Hàm, Tám Pháp, 42. Phẩm Tám Nạn, Kinh số 9) Kinh số 9)

543 544

345. TÂM chúng Tứ thiên vương, chúng trời Tam thập tam, chúng Ta ở trong chúng này, ban đầu không thấy một pháp Ma, chúng Phạm thiên. không thể hàng phục, khó có được thời cơ thích nghi, chịu Tỳ-kheo, nên biết, khi xưa Ta đã từng vào trong chúng các báo khổ, như là tâm. Tâm này không thể hàng phục, Sát-lợi để cùng thăm hỏi, đàm luận, trong đó không có ai khó có được thời cơ thích nghi, chịu các báo khổ. Cho nên, ngang bằng Ta. Ta đi một mình, không bạn lứa, không ai này các Tỳ-kheo, hãy phân biệt tâm, hãy tư duy tâm; hãy cùng hàng; Ta ít muốn biết đủ, ý nghĩ không tán loạn, khéo niệm tưởng các gốc rễ thiện. thành tựu giới, thành tựu tam-muội, thành tựu trí huệ, (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 11. Phẩm Bất Đãi, thành tựu giải thoát, thành tựu đa văn, thành tựu tinh tấn. Kinh số 5) Ta lại nhớ, khi đến trong chúng Bà-la-môn, chúng 346. TÁM BẬC THÁNH LƯU CHUYỂN MÀ KHÔNG TRỤ Trưởng giả, chúng Sa-môn, chúng Tứ thiên vương, chúng SANH TỬ trời Tam thập tam, chúng Ma, chúng Phạm thiên cùng thăm hỏi, bàn luận. Ta đi một mình, không bạn lứa, không Có tám hạng người lưu chuyển sinh tử mà không trụ ai cùng hàng; ở trong đó, Ta tối tôn, không ai sánh ngang; sinh tử. Sao gọi là tám? ít muốn, biết đủ, ý không tán loạn, thành tựu giới, thành 1) Hướng Tu-đà-hoàn, đắc Tu-đà-hoàn tựu tam muội, thành tựu trí huệ, thành tựu giải thoát, thành 2) Hướng Tư-đà-hàm, đắc Tư-đà-hàm tựu đa văn, thành tựu tinh tấn. 3) Hướng A-na-hàm, đắc A-na-hàm Khi ấy, Ta ở trong tám bộ chúng, đi một mình, không 4) Hướng A-la-hán, đắc A-la-hán. bạn lứa, làm cây lọng lớn cho các chúng sanh. Bấy giờ, Đó gọi là có tám hạng người lưu chuyển sinh tử mà tám bộ chúng không ai có thể thấy đảnh, cũng không dám không trụ sinh tử. Cho nên, Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương nhìn dung nhan, huống là cùng luận nghĩa. Vì sao vậy? Vì tiện thoát nạn sinh tử. Ta cũng không thấy có ai trong chúng Trời, Người, Ma, Ma thiên, Sa-môn, Bà-la-môn, có thể thành tựu tám pháp (Tăng Nhất A Hàm, Tám Pháp, 43. Phẩm Thiên Tử này, trừ Như Lai còn không kể. Cho nên, Tỳ-kheo, hãy tìm Mã Huyết Hỏi tám Chính, Kinh số 10) cầu phương tiện hành tám pháp này. 347. TÁM CHÚNG (Tăng Nhất A Hàm, Tám Pháp, 42. Phẩm Tám Nạn, Có tám chúng, các ngươi nên biết. Những gì là tám? Kinh số 7) Chúng Sát-lợi, chúng Bà-la-môn, chúng Trưởng giả,

545 546

348. TÁM ĐỊA NGỤC Lại vì nhân duyên gì gọi là địa ngục Đại thế khốc? Có tám địa ngục lớn. Những gì là tám? Chúng sanh kia ở trong địa ngục chịu vô lượng khổ sở, không thể tính hết. Ở trong đó kêu gào, đấm ngực, tự tát 1) Địa ngục Hoàn hoạt vào mặt, đồng thanh gào thét. 2) Địa ngục Hắc thằng Lại vì nhân duyên gì gọi là địa ngục A-tỳ? Các loài 3) Địa ngục Đẳng hại chúng sanh giết hại cha mẹ, phá hoại tháp Phật, gây đấu 4) Địa ngục Thế khốc loạn chúng Tăng, hành theo tà kiến điên đảo, tương ưng 5) Địa ngục Đại thế khốc với tà kiến, không thể chữa trị. 6) Địa ngục A-tỳ Lại vì nhân duyên gì gọi là địa ngục Viêm? Các loài 7) Địa ngục Viêm chúng sanh trong địa ngục kia, thân thể bốc khói, thảy đều 8) Địa ngục Đại viêm. tan rã. Vì những duyên cớ gì gọi là địa ngục Hoàn hoạt? Lại vì nhân duyên gì gọi là địa ngục Đại viêm? Các Những chúng sanh kia thân hình thẳng đơ, không cử động, chúng sanh trong địa ngục này đều không thấy sót lại

cái bị khổ bức bách không thể di chuyển, thân thể không còn gì của tội nhân. máu thịt. Lúc đó, chúng sanh nói với nhau: ‘Chúng sanh Tỳ-kheo, đó là vì nhân duyên này mà gọi tên tám địa sống lại!’ Khi ấy, chúng sanh kia tức thì sống lại. ngục lớn. Mỗi một địa ngục có mười sáu ngục nhỏ. Tên Lại vì nhân gì mà gọi là địa ngục Hắc thằng? Vì chúng chúng là địa ngục Ưu-bát, địa ngục Bát-đầu, địa ngục Câu- sanh kia hình thể gân, mạch, đều hoá thành dây, để cưa mâu-đầu, địa ngục Phân-đà-lợi, địa ngục Vị-tằng-hữu, địa vào thân. ngục Vĩnh vô, địa ngục Ngu hoặc, địa ngục Súc tụ, địa Lại vì nhân duyên gì gọi là địa ngục Đẳng hại? Lúc ấy, ngục Đao sơn, địa ngục Thang hỏa, địa ngục Hỏa sơn, địa chúng sanh kia tụ tập lại một chỗ, đã chém đầu mà giây lát ngục Khôi hà, địa ngục Kinh cức, địa ngục Phất thỉ, địa sống trở lại. ngục Kiếm thọ, địa ngục Nhiệt thiết hoàn. Lại vì nhân duyên gì gọi là địa ngục Thế khốc? Chúng Như vậy, mười sáu ngục nhỏ này không thể ước tính sanh kia đã đoạn mất căn lành, không còn sót chút lông hết, khiến chúng sanh kia sinh trong địa ngục. Hoặc có tóc, ở trong địa ngục kia chịu vô số khổ não, ở đó kêu gào chúng sanh phá huỷ chánh kiến, phỉ báng Chánh pháp mà oán hận, tiếng kêu không dứt. tránh xa, sau khi mạng chung sẽ sinh vào trong địa ngục

547 548

Hoàn hoạt. (Tăng Nhất A Hàm, Tám Pháp, 42. Phẩm Tám Nạn, (Tăng Nhất A Hàm, Tám Pháp, 42. Phẩm Tám Nạn, Kinh số 6) Kinh số 2) 350. TÁM KHỔ

349. TÁM ĐIỀU SUY NIỆM CỦA BẬC ĐẠI NHÂN Sanh khổ, già khổ, bịnh khổ, chết khổ, sầu bi não khổ, 1) Vì pháp của Ta là sở hành của người ít muốn, oán tắng hội khổ, ân ái biệt ly khổ. Tóm lại mà nói năm chẳng phải là sở hành của người muốn nhiều. thủ uẩn là khổ. Bạch Thế Tôn, con đã quán nghĩa này như vậy, cho nên bảo là khổ. 2) Pháp của Ta là sở hành của người biết đủ, chẳng phải là sở hành của người không biết đủ. (Tăng Nhất A Hàm, Tám Pháp, 42. Phẩm Tám Nạn, Kinh số 3) 3) Pháp của Ta là sở hành của người ở nơi vắng vẻ, 351. TÂM LÀ GỐC CÁC PHÁP chẳng phải là sở hành của người ở chốn đông người. 4) Pháp của Ta là sở hành của người trì giới, chẳng Tâm là gốc của pháp phải là sở hành của người phạm giới. Tâm chủ, tâm sai sử Ai với tâm niệm ác 5) Pháp của Ta là sở hành của người có định, chẳng Mà hành động, tạo tác. phải là sở hành của người động loạn. 6) Pháp của Ta là sở hành người trí, chẳng phải là sở Theo đó mà thọ khổ hành của người ngu. Như vết lăn bánh xe Tâm là gốc của pháp 7) Pháp của Ta là sở hành của người nghe nhiều, Tâm chủ, tâm sai sử. chẳng phải là sở hành của người ít nghe. 8) Pháp của Ta là sở hành của người tinh tấn, chẳng Ai trong tâm niệm thiện phải là sở hành của người biếng nhác. Mà hành động, tạo tác Chúng bốn bộ hãy tìm cầu phương tiện hành tám điều Người ấy nhận báo thiện suy niệm của bậc đại nhân. Nếu tám điều suy niệm của bậc Như bóng đi theo hình. đại nhân được lưu truyền ở đời, đệ tử Ta đều sẽ thành đạo (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 52. Phẩm Đại Ái Đạo Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán. Bát Niết-bàn, Kinh số 7)

549 550

352. TÁM NẠN KHÔNG ĐƯỢC TU TẬP quả báo thiện ác, không có đời này, đời sau, cũng không 1) Khi Như Lai xuất hiện ở đời giảng rộng giáo pháp, có cha mẹ; đời không có

sa-môn, bà-la-môn nào thành tựu dẫn đến Niết-bàn, sở hành của Như Lai, nhưng chúng sanh được A-la-hán, tự thân chứng ngộ mà và an trú. này ở trong địa ngục nên không nghe, không thấy. 8) Như Lai không xuất hiện ở đời, không nói giáo 2) Khi Như Lai xuất hiện ở đời giảng rộng giáo pháp, pháp dẫn đến Niết-bàn, dẫu chúng sanh này sinh ở trung nhưng chúng sanh này ở trong loài súc sanh nên không tâm đất nước, đầy đủ sáu căn, có thể thọ nhận giáo pháp, nghe, không thấy. thông minh tài giỏi, nghe pháp liền hiểu, tu hành chánh kiến, tin có vật bố thí, có người bố thí, có người nhận, có 3) Khi Như Lai xuất hiện ở đời giảng rộng giáo pháp, báo thiện ác, có đời này, đời sau, đời có sa-môn, bà-la- nhưng chúng sanh này ở trong loài ngạ quỷ nên không môn, tu chánh kiến, tác chứng đắc A-la-hán. nghe, không thấy. Tỳ-kheo, đó gọi là có tám nạn này, khiến phạm hạnh 4) Khi Như Lai xuất hiện ở đời giảng rộng giáo pháp, không thể tu hành. nhưng chúng sanh này sanh lên trời Trường thọ nên không nghe, không thấy. (Tăng Nhất A Hàm, Tám Pháp, 42. Phẩm Tám Nạn, Kinh số 1) 5) Khi Như Lai xuất hiện ở đời giảng rộng giáo pháp, 353. TÁM NGUYÊN NHÂN KHIẾN TRÁI ĐẤT CHẤN ĐỘNG nhưng chúng sanh này sanh ở biên địa, phỉ báng Hiền Thánh, tạo các tà nghiệp. Trời đất chấn động mạnh là do tám nhân duyên. 6) Khi Như Lai xuất hiện ở đời giảng rộng giáo pháp Những gì là tám? dẫn đến Niết-bàn, chúng sanh này tuy sinh ở trung tâm đất Tỳ-kheo, nên biết, đất Diêm-phù-lý này nam bắc dài nước, nhưng sáu căn không đầy đủ, cũng lại không phân hai vạn, một ngàn do tuần, đông tây bảy ngàn do tuần, dày biệt được pháp thiện ác. sáu vạn tám ngàn do tuần, nước dày tám vạn bốn ngàn do 7) Khi Như Lai xuất hiện ở đời giảng rộng giáo pháp tuần, lửa dày tám vạn bốn ngàn do tuần, dưới tầng lửa có đạt đến Niết-bàn, chúng sanh này sinh ở trung tâm đất tầng gió dày sáu vạn tám ngàn do tuần, dưới tầng gió có nước, tuy sáu căn lại hòan tòan, không có thiếu sót; nhưng bánh xe kim cương, xá lợi của chư Phật trong quá khứ đều chúng sanh này tâm thức tà kiến, cho rằng không có người ở trong đó. cho, không có vật bố thí, không có người nhận, không có 1) Tỳ-kheo, nên biết, hoặc có lúc gió lớn chính động,

551 552

lửa cũng động; lửa đã động thì nước liền động; nước đã 354. TÁM NƠI BỐ THÍ động thì đất liền động. Bần gia bố thí suốt ngày đêm trong bốn cổng thành, 2) Bồ-tát từ cung trời Đâu-suất giáng thần vào trong chợ lớn, trong nhà, đường đi, cùng Phật và Tăng Tỳ-kheo. thai mẹ, lúc ấy mặt đất cũng động mạnh. Đó là tám nơi bố thí. 3) Khi Bồ-tát giáng thần ra khỏi thai mẹ, lúc ấy trời Như vậy, Thế- tôn, tùy chỗ cần của họ, cần áo bố thí đất động mạnh. áo, cần thức ăn bố thí thức ăn, hay trân bảo trong nước, 4) Bồ-tát xuất gia học đạo, thành Vô thượng Chánh quyết không trái nghịch. Nói chung y phục, đồ ăn thức chơn, Đẳng chánh giác, lúc đó trời đất động mạnh. uống, giường nằm, thuốc men trị liệu bệnh, tất cả đều cung cấp cho họ. Cũng có chư thiên đến chỗ con, ở giữa hư 5) Khi Như Lai nhập vô dư Niết-bàn giới mà diệt độ, không bảo con: ‘Hãy phân biệt tôn ti, người này trì giới, lúc đó trời đất động mạnh. người này phạm giới; cho đây thì được phước, cho kia 6) Nó Tỳ-kheo có thần túc lớn, tâm được tự tại, tuỳ ý không quả báo.’ Nhưng tâm con chân chánh không có đây, hành vô số biến hoá, hoặc phân thân thành cả trăm ngàn, kia, không khởi tâm thêm bớt, rải lòng từ bình đẳng đối rồi trở lại thành

một, phi hành trên hư không, xuyên qua với tất cả chúng sanh. Các chúng sanh nương vào mạng vách đá, vọt lên lặn xuống tự tại, quán đất không có tướng căn mà hình tồn tại, có thức ăn thì tồn tại, không có thức đất, rõ tất cả đều rỗng không, lúc này đất động mạnh. ăn thì mạng không cứu được. Bố thí cho hết thảy chúng sanh thì được vô lượng phước báo, hưởng quả báo ấy 7) Như thiên có thần túc lớn, thần đức vô lượng. Từ không có tăng giảm. nơi ấy mạng chung, sinh vào cõi kia; nhờ phước hạnh đời trước nên các đức đầy đủ, bỏ hình trời cũ, được làm Đế (Tăng Nhất A Hàm, Tám Pháp, 42. Phẩm Tám Nạn, Thích, hoặc làm Phạm thiên vương, lúc ấy đất động mạnh. Kinh số 8) 8) Nếu chúng sanh nào khi mạng chung hết phước; lúc 355. TÁM PHÁP HIỂM CÓ ấy, các quốc vương không thích nước mình, nên họ công Có tám pháp hiểm có khiến các Tỳ-kheo vui thích ở phạt lẫn nhau, hoặc chết vì đói thiếu, hoặc chết vì đao, trong đó. Sao gọi là tám? kích, lúc ấy trời đất động mạnh. 1) Trong pháp của Ta đầy đủ giới luật, không có hành (Tăng Nhất A Hàm, Tám Pháp, 42. Phẩm Tám Nạn, phóng dật. Đó gọi là pháp hiểm có thứ nhất, các Tỳ-kheo Kinh số 5) thấy rồi vui thích ở trong đó, như biển cả kia rất sâu và rộng.

553 554

2) Trong pháp của Ta có bốn chủng tánh. Ở trong 8) Trong pháp của Ta có định kim cang, có định diệt pháp Ta làm Sa-môn, họ không còn giữ tên họ cũ, mà đặt tận, định nhất thiết quang minh, định vô sanh, các loại lại tên khác. Giống như biển lớn kia, bốn sông lớn đều đổ định không thể tính hết, các Tỳ-kheo thấy rồi, vui thích ở vào biển mà cùng một vị, không còn có tên khác. Đó gọi là trong đó; như dưới đáy biển cả kia có cát vàng. Đó gọi là pháp hiểm có thứ hai. pháp hiểm có thứ tám, các Tỳ-kheo thấy rồi, vui thích ở 3) Trong pháp của Ta, cấm giới được chế lập lần lượt trong đó. tiếp nối nhau, không vượt thứ tự. Đó gọi là pháp hiểm có (Tăng Nhất A Hàm, Tám Pháp, 42. Phẩm Tám Nạn, thứ ba. Kinh số 4) 4) Pháp của Ta đều cùng một vị, đó là vị tám phẩm 356. TAM QUY đạo Hiền thánh. Đó gọi là pháp hiểm có thứ tư, như biển cả kia đều cùng một vị. Tự quy có ba đức. Những gì là ba? Đó là quy y Phật là đức thứ nhất; quy y Pháp là đức thứ hai; quy y Tăng là đức 5) Trong pháp của Ta sung mãn mọi pháp khác nhau: thứ ba. Đó là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy giác chi, tám chánh đạo. Các Tỳ-kheo thấy rồi, vui Sao gọi là đức quy y Phật? Trong các loại chúng sanh thích ở trong đó. Như biển lớn kia các vị thần cư trú trong hai chân, bốn chân, nhiều chân; hoặc có sắc, không sắc; ấy. Đó gọi là pháp hiểm có thứ năm. hoặc có tưởng, không tưởng; cho đến trên trời Nê-duy- tiên, trong đó, Như Lai là bậc tối tôn, tối thượng không ai 6) Trong pháp của Ta có các loại châu báu như: niệm giác chi, trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, hỷ giác chi, có thể sánh bằng. Như từ bò được sữa; từ sữa được lạc; từ khinh an giác chi, định giác chi, xả giác chi. Đó gọi là lạc được tô, từ tô được đề-hồ. Song ở trong đó đề-hồ lại tối pháp hiểm có thứ sáu, các Tỳ-kheo thấy rồi, vui thích ở tôn, tối thượng, không gì có thể sánh bằng. Đây cũng như trong đó, như biển cả sản sinh các loại châu báu. vậy, trong các loại những chúng sanh hai chân, bốn chân, nhiều chân; hoặc có sắc, không sắc; hoặc có tưởng, không 7) Trong pháp của Ta, các chúng sanh cạo bỏ râu tóc, tưởng; cho đến trên Nê-duy-tiên thiên, trong đó, Như Lai mặc ba pháp y, xuất gia học đạo, ở trong vô dư Niết-bàn là bậc tối tôn, tối thượng, không ai có thể sánh

bằng. giới mà diệt độ; nhưng pháp Ta không có tăng giảm. Như Những chúng sanh nào phụng thờ Phật, đó gọi là phụng biển cả kia, các sông đổ vào mà vẫn không có tăng giảm. thờ đức thứ nhất. Đã được đức thứ nhất, liền hưởng phước Đó gọi là pháp hiếm có thứ bảy, các Tỳ-kheo thấy rồi, vui trời ngay trong loài người. Đây gọi là đức thứ nhất. thích ở trong đó.

555 556

Sao gọi là đức tự quy y Pháp? Các pháp hữu lậu, vô 357. TÂM Ý NHƯ KHỈ CHUYỀN CÀNH lậu, hữu vi, vô vi, vô dục, vô nhiễm, diệt tận, Niết-bàn; Ta không thấy một pháp nào nhanh nhạy hơn tâm, trong các pháp đó, pháp Niết-bàn là tối tôn, tối thượng, không thể thí dụ được. Giống như vượn khỉ, tâm không không pháp nào có thể sánh bằng. Như từ bò được sữa; từ chuyên định, buông cái này, chụp lấy kia. Tâm cũng như sữa được lạc; từ lạc được tô; từ tô được đề-hồ. Song trong vậy, tưởng trước và tưởng sau bất đồng, không có phương đó đề-hồ lại là tối tôn, tối thượng, không gì có thể sánh tiện nào để có thể mô tả được sự nhanh nhạy của tâm. bằng. Đây cũng như vậy, các pháp hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi, vô dục, vô nhiễm, diệt tận, Niết-bàn. Song ở trong Người phàm phu không thể quán sát tâm ý. Vì vậy, các pháp đó, pháp Niết-bàn là tối tôn tối thượng, không này các Tỳ-kheo, hãy luôn luôn hàng phục tâm ý khiến pháp nào có thể sánh bằng. Chúng sanh nào phụng thờ hướng theo đường thiện. Pháp, đó gọi là phụng thờ đức thứ nhất. Đã được đức thứ (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 9. Phẩm Con Một, nhất, liền hưởng phước trời ở ngay trong loài người. Đây Kinh số 3) gọi là đức thứ nhất. 358. TÁN THÁN HẠNH ĐẦU ĐÀ Sao gọi là đức tự quy y Thánh chúng? Trong các đại Ai tán thán người ăn một bát tức là đã tán thán Ta. Vì chúng, đại tụ tập, trong các loại hữu hình, trong các chúng sao vậy? Vì Ta thường tán thán người ăn một bát. Ai hủy sanh, trong các chúng ấy, Chúng Tăng của Như Lai là tối nhục người ăn một lần tức là đã hủy nhục Ta. tôn, tối thượng, không chúng nào có thể sánh bằng. Như từ bò được sữa; từ sữa được lạc; từ lạc được tô; từ tô được đề- Ai tán thán người ăn đúng giữa ngày, tức là đã tán thán hồ. Song trong đó đề-hồ lại là tối tôn, tối thượng, không gì thân Ta. Vì sao vậy? Vì Ta thường tán thán người ăn đúng có thể sánh bằng. Đây cũng như vậy, trong các đại chúng, giữa ngày. Ai hủy nhục người ăn đúng giữa ngày, tức là đã đại tụ tập, trong các loại hữu hình, trong các chúng sanh hủy nhục Ta. trong các chúng ấy, Chúng Tăng của Như Lai là tối tôn, tối (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 11. Phẩm Nhập Đạo, thượng, không chúng nào có thể sánh bằng. Đó gọi là Kinh số 5) phụng thờ đức thứ nhất. Đã được đức thứ nhất, liền hưởng 359. TÁN THÁN TẤM Y phước trời trong loài người. Đây gọi là đức thứ nhất. Ai tán thán người khoác y năm mảnh, tức là đã tán (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 21. Phẩm Tam Bảo, thán Ta. Vì sao vậy? Vì Ta thường tán thán người khoác y Kinh số 1) năm mảnh. Ai hủy nhục người khoác y năm mảnh tức là

557 558

đã hủy nhục Ta. súc sanh, ngạ quỷ. Ai tán thán người trì ba y tức là đã tán thán Ta. Vì sao Chẳng thà thường ngủ, chứ đừng để trong khi thức mà vậy? Vì lúc nào Ta cũng tán thán người trì ba y. Ai hủy nổi lên tư duy loạn tưởng. Chẳng thà lấy tấm lá đồng nóng nhục người trì ba y tức là đã hủy nhục Ta. đỏ quấn quanh thân mình, chứ không giao

thông với phụ (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 11. Phẩm Nhập Đạo, nữ của trưởng giả, cư sỹ, bà-la-môn. Nếu cùng giao thông, Kinh số 5) qua lại chuyện trò, tất phải rơi vào ba nẻo dữ, địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. 360. TĂNG (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 51. Phẩm Phi Một pháp ấy là gì? Đó là niệm Chúng. Hãy khéo tu Thường, Kinh số 6) hành. Hãy quảng bá. Các ngươi sẽ thành tựu thần thông, 363. THÀ LẤY SẮT NÓNG ÁP NGƯỜI CHỨ KHÔNG NHẬN loại bỏ các loạn tưởng, đạt được quả Sa-môn, tự thân đạt Y PHỤC đến Niết-bàn. Cho nên, các Tỳ-kheo, hãy tu hành một pháp, hãy quảng bá một pháp. Nay Ta nhắc lại các ngươi, với người phá giới, thà lấy (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, Phẩm Thập Niệm, lá sắt nóng quấn lên thân mình chớ không nhận y phục của Kinh số 3) người. Vì sao vậy? Vì nỗi đau này chỉ trong chốc lát, còn nỗi thống khổ địa ngục không thể tả xiết. 361. TẤT CẢ PHÁP DO ĂN MÀ TỒN TẠI (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 33. Phẩm Năm Vua, Tất cả pháp do ăn mà tồn tại, không ăn thì không tồn Kinh số 10) tại. Mắt lấy ngủ nghỉ làm thức ăn. Tai lấy âm thanh làm 364. THÀ NHẢY VÀO LỬA CHỨ KHÔNG CÙNG NGƯỜI thức ăn. Mũi lấy mùi thơm làm thức ăn. Lưỡi lấy vị làm NỮ GIAO DU thức ăn. Thân lấy sự trơn láng làm thức ăn. Ý lấy pháp làm thức ăn. Nay Ta cũng nói, Niết-bàn cũng có thức ăn. Nay Ta bảo các ngươi, chớ để không phải hạnh Sa- (Tăng Nhất A Hàm, Sáu Pháp, 38. Phẩm Lực, Kinh số 5) môn mà nói là Sa-môn; không phải người phạm hạnh mà nói là phạm hạnh; không nghe Chánh pháp mà nói là tôi 362. THÀ CẮT LƯỠI CHỨ KHÔNG NÓI LỜI HUNG DỮ nghe Chánh pháp; không có pháp thanh bạch. Người như Chẳng thà lấy gươm bén cắt đứt lưỡi, chứ không để vì vậy, thà nhảy vào lửa này, chứ không cùng người nữ giao lời nói hung dữ, thô bạo mà rơi vào ba nẻo dữ, địa ngục, du. Vì sao vậy? Vì người ấy thà chịu thống khổ này, chớ

559 560

không vì tội đó mà vào trong địa ngục chịu khổ vô cùng. môn, tự đến Niết-bàn. Cho nên, này các Tỳ-kheo, luôn (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 33. Phẩm Năm Vua, phải tư duy không rời niệm Thiên, liền sẽ được những thứ Kinh số 10) công đức thiện này.

365. THAM ĐẮM LỢI DƯỠNG (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 3. Phẩm Quảng Diễn, Kinh số 6) Tỳ-kheo Đề-bà-đạt-đâu không hiểu pháp giới luật, 367. THÂN NĂM ẤN cũng không hiểu hành trí tuệ và tam-muội. Tỳ-kheo, các ngươi chớ có tham đắm lợi dưỡng như Đề-bà-đạt-đâu. Thế nào là pháp nhân duyên? Đó là, duyên vô minh có Phàm người lợi dưỡng đoạ vào cõi ác, không đến cõi lành. hành, duyên hành có thức, duyên thức có sáu xứ, duyên Nếu đắm lợi dưỡng liền tập tà kiến, lìa chánh kiến, tập tà sáu xứ có xúc, duyên xúc có thọ, duyên thọ có ái, duyên ái tư duy, lìa chánh tư duy, tập tà ngữ, lìa chánh ngữ, tập tà có thủ, duyên thủ có hữu, duyên hữu có sanh, duyên sah nghiệp, lìa chánh nghiệp, tập tà mạng, lìa chánh mạng, tập có chết, duyên chết có ưu, bi, khổ, não, không thể kể xiết, tà tinh tấn, lìa chánh tinh tấn, tập tà niệm, lìa chánh niệm, như vậy thành thân năm ấm. tập tà định, lìa chánh định. Cho nên, Tỳ-kheo chớ khởi Thế nào là vô minh? Đó là, không biết Khổ, không tâm lợi dưỡng, chế phục khiến không khởi. Đã khởi tâm biết Tập, không biết Tận, không biết Đạo. Đó gọi là vô lợi dưỡng, hãy tìm cầu phương tiện mà diệt nó. minh. (Tăng Nhất A Hàm, Tám Pháp, 43. Phẩm Thiên Tử Thế nào là hành? Hành có ba loại. Thân hành, khẩu Mã Huyết Hỏi tám Chính, Kinh số 3)

hành và ý hành. Đó gọi là hành. 366. THÂN CÕI TRỜI Thế nào là thức? Sáu thức thân. Những gì là sáu? Mắt, Thân, miệng, ý trong sạch, không tạo hành vi ô uế; tai, mũi, lưỡi, thân, ý thức. Đó là thức. thực hành giới thành tựu thân. Thân phóng ánh sáng tỏa Thế nào là danh? Thọ, tưởng, niệm, xúc, tư duy. Đó là khắp mọi nơi, thành tựu thân trời kia. Quả báo lành thành danh. Thế nào là sắc? Đó là thân bốn đại và sắc do thân tựu thân trời kia. Các hành đầy đủ mới thành thân trời. bốn đại tạo. Đó gọi là sắc. Sắc là một cái khác và danh là Đó gọi là niệm Thiên, liền được thành tựu đầy đủ quả một cái khác, nên gọi là danh sắc. báo lớn, các điều thiện đủ cả, được vị cam lồ, đến chỗ vô (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 49. Phẩm Phóng vi, liền được thần thông, trừ các loạn tưởng, được quả Sa- Ngưu, Kinh số 5)

561 562

368. THÂN TÂM AN VUI 369. THÂN VÔ THƯỜNG

1) Người thân vui tâm không vui Một pháp ấy là gì? Đó là niệm thân vô thường. Hãy 2) Người tâm vui thân không vui khéo tu hành. Hãy quảng bá. Các ngươi sẽ thành tựu thần thông, loại bỏ các loạn tưởng, đạt được quả Sa-môn, tự 3) Người tâm cũng không vui, thân cũng không vui thân đạt đến Niết-bàn. Cho nên, các Tỳ-kheo, hãy tu hành 4) Người thân cũng vui tâm cũng vui. một pháp, hãy quảng bá một pháp. Người phàm phu tạo phước, đối với bốn sự cúng dường (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, Phẩm Thập Niệm, như y phục, đồ ăn thức uống, giường nằm, thuốc men trị Kinh số 9) bệnh, không gì thiếu thốn; nhưng không thoát các đường địa ngục, ngạ quỉ, súc sanh, cũng lại không thoát khỏi trong 370. THÁNH CHÚNG ác thú. Đây gọi là người thân vui tâm không vui. Thánh chúng của Như Lai thành tựu giới, thành tựu Chỉ những vị A-la-hán không tạo công đức. Ở đây, tam-muội, thành tựu trí tuệ, thành tựu giải thoát, thành tựu trong bốn sự cúng dường, tự mình không thể tự lo xong, tri kiến giải thoát. Thánh chúng ấy gồm có bốn đôi, tám không bao giờ có được. Chỉ thoát khỏi các đường địa hạng. Đó là Thánh chúng của Như Lai, xứng đáng được ngục, ngạ quỉ, súc sanh. Giống như Tỳ-kheo La-hán Duy tùy thuận cung kính, thừa sự, lễ bái. Sở dĩ vậy là vì đó là Dụ. Đó gọi là người này tâm vui thân không vui. ruộng phước của thế gian. Ở trong Chúng này đều cùng là Là người phàm phu không tạo công đức, không thể có pháp khí, cũng vì tự độ lại độ người khác đến đạo ba thừa. được bốn sự cúng dường như y phục, đồ ăn thức uống, Nghiệp như vậy gọi là Thánh chúng. giường nằm, thuốc men trị bệnh, lại không thoát khỏi các Đó là nói, này các Tỳ-kheo, nếu ai niệm Tăng, liền có đường địa ngục, ngạ quỉ, súc sanh. Đó gọi là người này danh dự, thành tựu quả báo lớn, các điều thiện đủ cả, được thân cũng không vui, tâm cũng không vui. vị cam lồ, đến chỗ vô vi, liền được thần thông, trừ các loạn Chỉ cho các A-la-hán tạo công đức, bốn sự cúng dường tưởng, được quả Sa-môn, tự đến Niết-bàn. Cho nên, này không gì thiếu thốn như y phục, đồ ăn thức uống, giường các Tỳ-kheo, luôn phải tư duy không rời niệm Tăng, liền chiếu, thuốc men trị bệnh. Lại thoát khỏi các đường địa sẽ được những thứ công đức thiện này. ngục, ngạ quỉ, súc sanh. Đó chính là Tỳ-kheo Thi-ba-la. (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 3. Phẩm Quảng Diễn, (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 29. Phẩm Khổ Lạc, Kinh số 3) Kinh số 2)

563 564

371. THÀNH HOẠI CỦA KIẾP SỐNG HIỆN TẠI quả báo lớn, đến chỗ cam lồ diệt tận. Phàm ai là thí chủ Có kiếp thành, kiếp hoại này, không phải một kiếp, muốn cầu phước này hãy tìm cầu phương tiện thành tựu hay một trăm kiếp. Cũng đồ chén bát để tại chỗ bấp bênh chín pháp này. thì không trụ yên được. Giả sử có trụ, rồi cũng đổ lộn. Các (Tăng Nhất A Hàm, Chín Pháp, 44. Phẩm Chín Chúng phương vực thế giới cũng vậy. Hoặc có kiếp đang thành, Sanh Cư, Kinh số 2) hoặc có kiếp đang hoại. Con số ấy cũng không thể kể, là 373. THÀNH TỰU ĐẠO PHẨM HIỀN THÁNH có bao nhiêu kiếp thành, bao nhiêu kiếp hoại. Vì sao vậy? Sanh từ lâu xa không có biên tế. chúng sanh bị bao phủ Tỳ-kheo, hãy chuyên tâm mình, sống không phóng dật, bởi vô minh kết, trôi nổi theo dòng cuốn từ cõi đời này tìm cầu phương tiện thành tựu tám đạo phẩm Hiền thánh. sang đời sau; từ đời sau đến cõi đời này, lâu dài chịu khổ Nương vào đạo Hiền thánh sẽ có thể vượt khỏi biển sanh tử. não. hãy nên nhàm chán mà xa lìa khổ não này. Vì sao vậy? Như người chăn bò ngu si kia, chính là bà-la- môn ngoại đạo, tự dìm trong dòng sanh tử, lại đẩy người (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 50. Phẩm Lễ Tam khác đắm vào trong tội. Nước sông Hằng kia tức là biển Bảo, Kinh số 9) sanh tử. Người chăn bò thông tuệ kia chính là Như Lai, đã 372. THÀNH TỰU CHÍN PHÁP vượt hiểm nạn sinh tử do tám đạo phẩm của Hiền thánh. Thế nào là thí chủ đàn-việt kia phải thành tựu ba pháp? Cho nên, Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện thành tựu Thí chủ đàn-việt này thành tựu tín, thành tựu thệ nguyện, Bát Thánh Đạo. không sát sinh. Đó gọi là thí chủ đàn-việt thành tựu ba (Tăng Nhất A Hàm, Tám Pháp, 43. Phẩm Thiên Tử pháp. Mã Huyết Hỏi tám Chính, Kinh số 6) Thế nào là vật được thí cũng phải thành tựu ba pháp? 374. THÀNH TỰU SÁU PHÁP Vật được thí này phải thành tựu sắc, thành tựu hương, thành tựu vị. Đó gọi là vật được thí thành tựu ba pháp. Thế nào Tỳ kheo thành tựu sáu? Tỳ keo khi thấy sắc không khởi sắc tưởng, duyên vào đó mà giữ gìn nhãn căn; Thế nào là người nhận vật phải thành tựu ba pháp? trừ khử niệm ác bất thiện mà thủ hộ nhãn căn. Tai, mũi, Người nhận vật này thành tựu giới, thành tựu trí tuệ, thành lưỡi, thân, ý, không khởi ý thức mà thủ hộ ý căn. tựu tam-muội. Đó gọi là người nhận thí thành tựu ba pháp. (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 52. Phẩm Đại Ái Đạo Như vậy, nếu ai thành tựu chín pháp này, sẽ đưa đến Bát Niết-bàn, Kinh số 7)

565 566

375. THÀNH TỰU SỞ NGUYỆN 377. THẢO LUẬN CHÁNH PHÁP

Áo chăn và ẩm thực Các ngươi xuất gia cần phải phải thảo luận chánh Giường chõng, và chỗ nghỉ pháp. Nhưng cũng không bỏ sự im lặng của Hiền Thánh. Chớ móng tâm tham đắm Vì sao vậy? Khi các Tỳ-kheo tụ tập một chỗ thì nên làm Chớ trở lại đời này. hai việc. Những gì là hai? Một là luận bàn như pháp; hai là im lặng như Thánh Hiền. Các ngươi làm hai việc này, luôn Không phải vì cơm áo luôn được an ổn, không mất thời nghi. Mà xuất gia học đạo (Tăng Nhất A Hàm, Bảy Pháp, 40. Phẩm Bảy Ngày, Người sở dĩ học đạo Kinh số 1) Tất đạt thành sở nguyện. 378. THẤY PHÁP LÀ THẤY NHƯ LAI Tỳ kheo nên thích thời Thế Tôn bảo: Nay ông như thế nào là thấy Phật, nghe Suốt đời sống thôn kia Pháp, không có nghi ngờ gì nữa? Ở đó bát-niết-bàn Dứt sạch gốc rễ mạng.

Sa-di bạch Phật: Sắc là vô thường. Vô thường tức là khổ. Khổ là vô ngã. Vô ngã tức là không. Không là chẳng (Tăng Nhất A Hàm, Chín Pháp, 45. Phẩm Mã Vương, phải có, chẳng phải không có, cũng không có ngã. Như Kinh số 3) vậy là điều được người trí giác tri. Thọ, tưởng, hành, thức 376. THÁNH VƯƠNG CAI TRỊ là vô thường. Vô thường tức là khổ. Khổ là vô ngã. Vô Có một con người mà xuất hiện ở thế gian, thì bấy giờ ngã tức là không. Không là chẳng phải có, chẳng phải tất cả Trời Người đều đông đúc, chúng sanh ba đường ác không có, cũng không có ngã. Như vậy là điều được người liền tự giảm thiểu. Giống như đất nước lúc có Thánh trí giác tri. Năm thủ uẩn này là vô thường, khổ, không, vô vương cai trị giáo hóa, thì nhân dân trong thành này đông ngã, chẳng phải có, nhiều điều khổ não, không thể chữa mạnh, nước láng giềng sức yếu hơn, Ở đây cũng vậy. Nếu trị, thường ở chỗ hôi hám, không thể giữ lâu, tất quán lúc Như Lai, xuất hiện thế gian, thì ba đường ác liền tự không có ngã. Hôm nay, con quan sát Pháp này, liền thấy giảm thiểu. Như Lai.

(Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 8. Phẩm A-Tu-La, (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 32. Phẩm Thiện Tụ, Kinh số 9) Kinh số 6)

567 568

379. THẾ GIAN CÓ BỐN LOẠI NGƯỜI NHƯ BỐN LOẠI đẳng, cũng lại không vì người khác nói pháp. Người này MÂY VÀ SẤM gọi là cũng không mưa cũng không sấm. 1) Mây, sấm mà không mưa. Hoặc có người tướng mạo đoan chánh, oai nghi ra 2) Mây, mưa mà không sấm. vào, đi lại, tiến dừng biết rõ tất cả, ưa thích học vấn, những gì đã nhận không quên, cũng thích nói pháp cho người 3) Mây, vừa mưa vừa sấm. khác. Khuyến khích người khác khiến họ vâng lãnh. 4) Mây cũng không mưa cũng không sấm. Người này gọi là cũng sấm cũng mưa. Hoặc có Tỳ-kheo lớn tiếng tập tụng Khế kinh, Kỳ dạ, (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 25. Phẩm Tứ Đế, Kinh Thọ quyết, Kệ, Bổn mạt, Nhân duyên, Dĩ thuyết, Sanh số 10) kinh, Tụng, Phương đẳng, Vị tằng hữu pháp, Thí dụ; 380. THẾ GIỚI THÀNH HOẠI những pháp như vậy khéo đọc tụng, không mất nghĩa nó, nhưng không rộng nói pháp cho người khác. Người này Khi có tâm sát sanh, trộm cắp này, nên không còn có gọi là sấm mà không mưa. lúa thóc tự nhiên này nữa. Bấy giờ, có năm loại hạt giống, một là hạt từ rễ, hai là hạt từ thân, ba là hạt từ cành, bốn là Hoặc có Tỳ-kheo có tướng mạo đoan chánh, oai nghi hạt từ hoa, năm là hạt từ quả và sinh những loại hạt giống ra vào, đi lại, tới dừng đều biết tất cả, tu tất cả pháp thiện khác. Đó gọi là năm loại giống, đều do gió thổi từ các không mảy may để mất; song không nghe nhiều, cũng quốc độ nơi khác đến, được dùng để trồng, lấy đó để tự không lớn tiếng đọc tụng, lại không tu hành Khế kinh, Kỳ nuôi sống. dạ, Thọ quyết, Kệ, Bổn mạt, Nhân duyên, Thí dụ, Sanh kinh, Phương đẳng, Vị tằng hữu pháp, song theo người Như vậy, thế gian có điềm báo này liền có sanh, già, khác vâng lãnh cũng không quên mất, thích cùng theo với bệnh, chết, cho đến khiến cho ngày nay có thân năm thủ thiện tri thức. Nhưng cũng thích nói pháp cho người khác. uẩn này, không dứt được biên tế khổ. Người này gọi là mưa mà không sấm. Đó gọi là sự biến đổi lúc kiếp thành bại của thế giới Hoặc có người tướng mạo không đoan chánh, oai nghi mà Ta nói cho các ngươi. Những điều mà chư Phật Thế ra vào, đi lại, tiến dừng tất cả đều thiếu sót,

không tu các Tôn cần làm, nay Ta đã nói hết cho các ngươi. Hãy vui pháp thiện, mà lại không nghe nhiều, cũng không lớn tiếng sống nơi chỗ nhàn tĩnh, nên nhớ nghĩ ngồi thiền, chớ sinh đọc tụng, lại không tu hành Khế kinh cho đến Phương giải đãi. Nay không tinh thành, sau hối hận vô ích. Đây là những lời dạy dỗ của Ta.

569 570

(Tăng Nhất A Hàm, Bảy Pháp, 40. Phẩm Bảy Ngày, Nếu pháp có ở đời, liền có Tứ Thiên Vvương, Đẩu-suất Kinh số 1) thiên, Diễm thiên, Hoá tự tại thiên, Tha hoá tự tại thiên xuất 381. THẾ TÔN XUẤT HIỆN VỚI BA MƯƠI BẢY PHẨM hiện ở đời. Nếu pháp có ở đời, liền có Dục giới thiên, Sắc TRỢ ĐẠO giới thiên, Vô sắc giới thiên hiện ở đời. Nếu pháp có ở đời, liền có quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, Có một con người mà xuất hiện ở thế gian, liền có ba quả A-la-hán, quả Bích-chi-phật, Phật thừa hiện ở đời. mươi bảy phẩm xuất hiện ở thế gian. Những gì là ba mươi bảy phẩm đạo? Đó là bốn niệm xứ, bốn chánh đoạn, bốn Cho nên, Tỳ-kheo, hãy khéo cung kính pháp. Hãy tuỳ thần túc, năm căn, năm lực, bảy giác chi, tám Thánh đạo, thời cúng dường cung cấp mọi thứ cần dùng cho Tỳ-kheo liền xuất hiện ở thế gian. kia. Nên nói với Tỳ-kheo kia rằng: Lành thay! Như những gì thầy đã nói. Những lời nói hôm nay thật là những lời Một con người ấy là ai? Đó là đức Như Lai, A-la-hán, nói của Như Lai. Chánh đẳng giác. (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 28. Phẩm Thanh Văn, (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 8. Phẩm A-Tu-La, Kinh số 5) Kinh số 6) 383. THÍ 382. THEO PHÁP CÚNG DƯỜNG Một pháp ấy là gì? Đó là niệm Thí. Hãy khéo tu hành. Hãy theo pháp mà cúng dường, tiếp đãi Tỳ-kheo Hãy quảng bá. Các ngươi sẽ thành tựu thần thông, loại bỏ thuyết pháp. Sở dĩ như vậy là vì Như Lai cung kính pháp, các loạn tưởng, đạt được quả Sa-môn, tự thân đạt đến nên ai cung kính pháp, tức là cung kính Ta. Ai quán thấy Niết-bàn. pháp, người ấy quán thấy Ta. Ai có pháp, người ấy có Ta. Đã có pháp thì có Tỳ-kheo Tăng. Có pháp thì có chúng Cho nên, các Tỳ-kheo, hãy tu hành một pháp, hãy bốn bộ. Có pháp thì có bốn chủng tánh ở đời. Sở dĩ như quảng bá một pháp. vậy là vì do có pháp ở đời, nên trong Hiền kiếp có Đại Oai (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, Phẩm Thập Niệm, Vương ra đời, từ đó về sau có liền bốn chủng tánh ở đời. Kinh số 5) Nếu pháp có ở đời, liền có bốn chủng tánh ở đời: sát- 384. THÍ CHỦ CÓ NĂM CÔNG ĐỨC lợi, bà-la-môn, công nhân, dòng cư sĩ. Nếu pháp có ở đời Thí chủ đàn-việt có năm công đức. Những gì là năm? thì, liền có ngôi vị Chuyển luân Thánh vương không dứt. 1) Danh tiếng của thí chủ được truyền xa rằng, ‘Tại

571 572

thôn kia có người ưa bố thí, chu cấp cho những kẻ nghèo 4) Dâm nữ thí cho người thiếu mà không hề tiếc lẩn. 5) Tạo miếu thờ thần. 2) Khi thí chủ đến trong các chúng sát-lợi, bà-la-môn, Này các Tỳ-kheo, đó gọi là có năm sự bố thí này sa-môn, không có điều gì sợ hãi, cũng không có điều gì không có phước. nghi ngờ khó khăn. 1) Tạo lập công viên 3) Thí chủ đàn-việt được nhiều người yêu mến, thảy 2) Trồng rừng cây đều tôn sùng kinh ngưỡng. Như con yêu mẹ, tâm không rời xa, thí chủ được nhiều người yêu mến cũng vậy. 3) Bắc cầu đò 4) Thí chủ đàn-việt khi bố thí, phát tâm hoan hỷ. 4) Tạo làm thuyền lớn 5) Do có hoan hỷ mà hân hoan, ý tánh kiên cố. 5) Tạo lập dựng nhà cửa, nơi ở cho

quá khứ và tương lai. Khi ấy tự thân giác tỏ biết có lạc, có khổ cũng không Này các tỳ kheo, đó gọi là có năm sự vật khiến được thay đổi hối tiếc, tự biết một cách như thật. Tự biết những phước đức kia. gì? Biết có Khổ đế, Khổ tập, Khổ tận, Xuất yếu đế, biết (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 35. Phẩm Tà Tụ, Kinh một cách như thật. số 3) Thí, hội đủ các phước 386. THIÊN Lại đạt đệ nhất nghĩa Một pháp ấy là gì? Đó là niệm Thiên. Hãy khéo tu Ai hay nhớ bố thí hành. Hãy quảng bá. Các ngươi sẽ thành tựu thần thông, loại bỏ các loạn tưởng, đạt được quả Sa-môn, tự thân đạt Liền phát tâm hoan hỷ. đến Niết-bàn. Cho nên, các Tỳ-kheo, hãy tu hành một (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 52. Phẩm Đại Ái Đạo pháp, hãy quảng bá một pháp. Bát Niết-bàn, Kinh số 6) (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, Phẩm Thập Niệm, 385. THÍ CÓ PHƯỚC VÀ THÍ KHÔNG CÓ PHƯỚC Kinh số 6) 1) Lấy đao thí cho người 387. THIỀN HÀNH 2) Lấy độc thí cho người Sao gọi là Tỳ-kheo không bỏ kinh hành? Ở đây, Tỳ- 3) Đem bò hoang thí cho người kheo, đầu hôm cuối hôm luôn nhớ kinh hành không sai

573 574

thời khóa, thường niệm tưởng buộc ý vào trong đạo phẩm. nên, này các Tỳ-kheo, hãy gần gũi thiện tri thức, đừng gần Nếu là ban ngày, hoặc đi hoặc ngồi, tư duy diệu pháp, trừ gũi ác tri thức. Các Tỳ-kheo, hãy học điều này như vậy. khử ấm cái. Rồi lúc đầu hôm, hoặc đi hoặc ngồi, tư duy Đừng gần ác tri thức diệu pháp, trừ khử ấm cái. Rồi vào giữa đêm nằm nghiêng Cũng đừng dại theo hầu bên phải, tư duy buộc ý vào nơi ánh sáng. Rồi đến cuối Nên gần thiện tri thức hôm thức dậy, hoặc đi, hoặc tư duy diệu pháp, trừ khử ấm Bậc tối thắng trong người. cái. Như vậy là Tỳ-kheo không bỏ kinh hành. (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 21. Phẩm Tam Bảo, Người vốn không có ác Kinh số 6) Tập gần ác tri thức 388. THIÊN NHÂN SƯ Sau tất trồng gốc ác Ở mãi trong tối tăm. Có một con người xuất hiện ở thế gian, đem nhiều lợi ích cho người, an ổn chúng sanh, thương đời ngu tối, (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 20. Phẩm Thiện Tri muốn khiến Trời Người có được phước hựu. Một con Thức, Kinh số 1 và 2) người đó là ai? Đó là đức Như Lai, A-la-hán, Chánh đẳng 390. THIỆN TRI THỨC LÀ BẬC PHẠM HẠNH giác. Đó gọi là có một con người xuất hiện ở thế gian đem Chớ nói vầy, rằng thiện tri thức, đó là một nửa của nhiều lợi ích cho người, an ổn chúng sanh, thương đời ngu người phạm hạnh. Vì sao? Thiện tri thức là toàn bộ của tối, muốn khiến Trời Người có được phước hựu. người phạm hạnh, cùng giúp đỡ, trông coi, hướng dẫn (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 8. Phẩm A-Tu-La, nhau theo con đường lành. Ta cũng do thiện tri thức mà Kinh số 2) thành Vô thượng Chánh chơn Đẳng chánh giác. Do thành 389. THIỆN TRI THỨC đạo quả, độ thoát chúng sanh không thể kể hết, thảy đều thóat sinh, lão, bệnh, tử. Do phương tiện này mà biết, thiện Nên gần gũi thiện tri thức, đừng tập theo ác hành, tin tri thức là toàn bộ của người phạm hạnh. vào ác nghiệp. Vì sao vậy? Chư Tỳ-kheo, gần gũi thiện tri thức, tín được tăng trưởng; văn, thí, trí huệ, hết thảy đều A-nan, nếu người thiện nam kẻ tín nữ thân cận thiện tri tăng trưởng. Nếu các Tỳ-kheo gần gũi thiện tri thức, thì thức thì tín căn sẽ được tăng thêm, các phẩm đức văn, thí, không tập theo các ác hành. Vì sao vậy? Nếu gần ác tri huệ thảy đều đầy đủ. Giống như trăng đang lúc tròn đầy, thức, sẽ không có tín, không có giới, văn, thí, trí tuệ. Cho ánh sáng càng tăng dần gấp bội hơn trước. Đây cũng như

575 576

vậy, nếu có người thiện nam, kẻ tín nữ nào gần gũi thiện 10) Tà kiến là bất thiện, chánh kiến là thiện. tri thức thì tín, văn, thí, huệ thảy đều tăng thêm. Do Như vậy, các Tỳ-kheo, hành những điều ác này sẽ đọa phương tiện này mà biết thiện tri thức là toàn bộ của người vào trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Nếu người nào phạm hạnh. Nếu ngày xưa Ta không thân cận thiện tri hành thiện sẽ sinh về cõi người, cõi trời, cùng các đường thức, chắc chắn không gặp Phật Đăng Quang để được thọ thiện trong A-tu-la. ký. Vì thân cận thiện tri thức nên Ta được gặp Phật Đề- hòa-kiệt-la thọ ký. Do phương tiện này mà biết thiện tri (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 16. Phẩm Hỏa Diệt, thức là toàn bộ của người phạm hạnh. Kinh số 5)

(Tăng Nhất A Hàm, Chín Pháp, 44. Phẩm Chín Chúng 392. THỌ MẠNG NGẮN NGỦI, ĐAU KHỔ

Sanh Cư, Kinh số 8) Chúng sanh nào tu hành sát sanh, quảng bá sát sanh, 391. THIỆN VÀ BẤT THIỆN gieo trồng hành vi dẫn đến địa ngục, ngạ quỷ súc sanh; nếu sanh trong loài người, thọ mạng cực vắn. Sở dĩ như Kia, sao gọi là bất thiện? Sao gọi là thiện? vậy, do hại sanh mạng kẻ khác. 1) Sát sinh là bất thiện, không sát sinh là thiện. Chúng sanh nào trộm cướp vật của người khác, gieo 2) Không cho mà lấy là bất thiện, cho mới lấy là thiện. trọng tội của ba nẻo dữ, nếu sanh trong loài người, thường 3) Dâm dật là bất thiện, không dâm dật là thiện. gặp phải nghèo khốn, ăn không đủ no miệng, áo không đủ che thân; thảy đều do trộm cắp, cướp đoạt vật của người, 4) Nói dối là bất thiện, không nói dối là thiện. tức đoạn mạng căn của người. 5) Nói thêu dệt là bất thiện, không nói thêu dệt là thiện. Nếu có chúng sanh tham đăm dâm dật, gieo ba nẻo dữ, 6) Hai lưỡi là bất thiện, không hai lưỡi là thiện. khi sanh trong loài người, gia đình không trinh khiết, do lén lút dâm dật. 7) Loạn đấu kia đây là bất thiện, không loạn đấu kia đây là thiện. Hoặc có chúng sanh nói dối, gieo tội địa ngục, khi sanh trong loài người, bị người khinh khi, lời nói không 8) Tham của người là bất thiện, không tham của người được tin, bị người coi rẻ; sở dĩ như vậy đều do đời trước là thiện. nói dối. 9) Khởi sân nhuế là bất thiện, không khởi sân nhuế là Hoặc có chúng sanh hai lưỡi, gieo tội ba ác đạo, giả sử thiện.

577 578

sanh trong loài người, tâm thường không định, thường Thí là đủ các hành mang ưu sầu. Sở dĩ như vậy, do người ấy truyền lời dối trá Đạt đến vị vô thượng cả hai đầu. Thí nhiều không khởi tưởng Hoặc có chúng sanh nói lời thô ác, gieo tội ba ác đạo, Hoan hỷ càng tăng trưởng. nếu sanh trong loài người làm người xấu xí, thường bị mắng nhiếc. Sở dĩ như vậy, do người kia có lời nói không Trong tâm sanh niệm này chuyên chánh. Ý loạn tuyệt không còn Cảm nhận thân an lạc Hoặc có chúng sanh gây đấu loạn đây kia, gieo tội ba Tâm liền được giải thoát. ác đạo, giả sử sanh trong loài người, phần nhiều bị thù ghét, người thân ly tán. Sở dĩ như vậy đều do đời trước xúi Cho nên người có trí dục đấu loạn. Không kể nam hay nữ Hoặc có chúng sanh tật đố, gieo tội ba ác đạo, nếu Hãy hành năm thí này sanh trong loài người, thiếu thốn y phục. Sở dĩ như vậy, do Không

mất phương tiện nghi. bởi người ấy khởi tâm tham lam tật đố. (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 32. Phẩm Thiện Tụ, (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 48. Phẩm Bất Thiện, Kinh số 12) Kinh số 1) 394. THỌ, ÁI, THỦ VÀ HỮU 393. THỌ PHƯỚC THÍ Thế nào gọi là thọ? Ba thọ. Những gì là ba? Lạc thọ, Người trí thí đúng thời khổ thọ, không khổ không lạc thọ. Tín tâm không dứt mất Thế nào là ái? Ba ái thân. Dục ái, hữu ái, vô hữu ái. Ở đây chóng hưởng vui Sanh thiên đủ các đức. Thế nào là thủ? Bốn thủ. Những gì là bốn? Dục thủ, kiến thủ, giới thủ, ngã thử. Tuỳ thời niệm bố thí Thế nào hữu? Ba hữu: Dục hữu, Sắc hữu, Vô sắc hữu. Thọ phước như tiếng vang Thế nào là sanh? Đầy đủ xuất xứ, lãnh thọ các hữu, đạt Vĩnh viễn không thiếu thốn được năm uẩn, lãnh thọ các xứ. Nơi sinh thường giàu sang.

579 580

(Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 49. Phẩm Phóng lạc đà, voi, ngựa, heo, dê, nuôi dương thân bốn đại này Ngưu, Kinh số 5) bằng cỏ. Hoặc ở trong địa ngục, ăn nuốt sắt nóng. Hoặc ở 395. THỪA TỰ PHÁP trong loài ngạ quỷ hằng ăn máu mũ. Hoặc có khi làm người, ăn năm thứ thóc gạo này. Hoặc sanh làm thân trời, Hãy là người thừa tự pháp, chớ nên là kẻ thừa tự tài ăn cam lộ tự nhiên. Trong vô số kiếp, hình mạng cùng vật. Vì sao vậy? cạnh tranh mà chưa hề biết nhàm đủ, Ưu-ba-ly, nên biết, Các ngươi đã có được phước báo tốt đẹp, mong cho đệ như lửa gặp củi, mới đầu không biết đủ. Như biển nuốt các tử của Ta cung kính pháp, không tham lợi dưỡng. Nếu sông, không bao giờ biết đủ. Nay, kẻ phàm phu cũng vậy, người nào tham lợi dưỡng, người đó có lỗi lớn đối Như tham ăn không biết nhàm đủ. Lai. Vì sao? Vì chúng sanh không phân biệt được pháp, (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 49. Phẩm Phóng nên hủy báng lời dạy Thế Tôn. Đã hủy báng lời dạy Thế Ngưu, Kinh số 7) Tôn, sau đó không còn đến được đạo Niết-bàn. Ta rất lấy làm xấu hổ. Vì sao vậy? Vì đệ tử của Như Lai tham đắm 397. THUỐC HAY CỦA BẢY GIÁC CHI lợi dưỡng, không thực hành nơi pháp, không phân biệt Như Lai đã nói, đó là niệm giác chi, pháp giác chi, tinh pháp, hủy báng lời dạy Thế Tôn, không thuận chánh pháp. tấn giác chi, hỷ giác chi, khinh an giác chi, định giác chi, Đã hủy báng lời dạy Thế Tôn, sẽ không còn đến được đạo xả giác chi. Bạch Thế Tôn, nói là có bảy giác chi này, Niết-bàn. chính là như vậy. Này Tỳ-kheo, các ngươi nên nghĩ đến thừa tự pháp, Sau khi Tôn giả Quân-đầu nói những lời này xong, đừng tư duy đến thừa tự vật dục, rồi các ngươi được danh mọi bệnh tật đều được trừ khỏi, không còn khổ não. Bấy thơm vang khắp bốn phương. Cung kính pháp, không giờ, Quân-đầu bạch Thế Tôn: tham tài vật, Ta sẽ không lấy làm xấu hổ. Vì sao vậy? Vì Hiệu nghiệm nhất trong các thứ thuốc, đó chính đệ tử của Như Lai chỉ mong thừa tự pháp, không ham nghĩ là pháp bảy giác chi này. Muốn nói là thuốc hay nhất thừa tự vật dục. không qua bảy giác chi này. Con nhờ tư duy về bảy giác (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 18. Phẩm Tàm Quý, chi mà bệnh gì cũng khỏi cả. Kinh số 3) Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Các ngươi thọ trì 396. THỰC PHẨM CỦA TỪNG LOÀI pháp bảy giác chi này, khéo nhớ phúng tụng, chớ có hồ Ta tự nghĩ, sống chết vô số, có khi làm thân lừa, loa, nghi đối với Phật, Pháp, Tăng. Mọi bệnh hoạn của chúng

581 582

sanh kia được trừ khỏi. Vì sao vậy? Vì bảy giác chi này rất Thuyết về tín cho người không có tín, họ liền nổi sân khó lường hết, nhưng nhờ đó tất cả các pháp đều được nhuế, khởi tâm gây tổn hại. Cũng như chó dữ thêm mũi lại thấu rõ, hết thảy các pháp đều được soi sáng. Cũng như bị thương, càng trở nên hung dữ. Các Tỳ-kheo, đây cũng thuốc hay chữa trị hết thảy các bệnh. Giống như cam lồ ăn như vậy, thuyết về tín cho người không có tín, họ liền nổi không biết chán. Nếu không được bảy giác chi này, các sân nhuế, khởi tâm gây tổn hại. loài chúng sanh sẽ trôi lăn sanh tử. Các Tỳ-kheo, hãy tìm Thuyết về thí cho người tham lam keo kiết, họ liền cầu phương tiện tu bảy giác chi. sanh sân nhuế, khởi tâm gây tổn hại. Cũng như ung nhọt (Tăng Nhất A Hàm, Bảy Pháp, 39. Phẩm Đẳng Pháp, chưa mùi, lại bị dao cắt, đau không chịu nổi. Đây cũng Kinh số 6) như vậy, thuyết về thí cho người tham lam keo kiết, họ 398. THƯỢNG NHÂN QUÁN BẢY XỨ THIỆN liền sanh sân nhuế, khởi tâm gây tổn hại. Này Tỳ-kheo, đó gọi là có hai hạng người này khó thuyết pháp cho họ. Hãy quán bảy xứ thiện, lại xét bốn pháp, ở trong ngay trong đời này được gọi là thượng nhân. Này Tỳ-kheo, thế (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 20. Phẩm Thiện Tri nào là quán bảy xứ thiện? Ở đây, Tỳ-kheo đem tâm từ rải Thức, Kinh số 9) khắp một phương, hai phương, ba phương, bốn phương, 400. TỊCH TĨNH LÀ AN LẠC bốn hướng và phương trên dưới cũng đều như vậy, làm Hết thảy hành vô thường cho tâm từ tràn đầy khắp thế gian. Với tâm bi, hỷ, xả, Có sanh thì có chết không, vô tướng, nguyện cũng lại như vậy. Các căn đầy Không sanh thì không chết đủ, ăn uống điều độ, thường tự giác ngộ; Tỳ-kheo quán Tịch tĩnh là an lạc. bảy pháp như vậy. (Tăng Nhất A Hàm, Tám Pháp, 42. Phẩm Tám Nạn, (Tăng Nhất A Hàm, Bảy Pháp, 41. Phẩm Chớ Sợ, Kinh số 3) Kinh số 3) 401. TIẾNG SƯ TỬ RỐNG CỦA NHƯ LAI 399. THUYẾT PHÁP KHÓ ĐÚNG CĂN CƠ 1) Như Lai như thật biết rõ đây là xứ, biết rõ như thật Có hai hạng người, không thể khéo nói thuyết ngữ. Hai là phi xứ. hạng gì? Thuyết về tín cho người không có tín, việc nầy thật khó. Thuyết về thí cho người tham lam keo kiết, đây 2) Như Lai biết rõ xứ sở, biết rõ tùy thuộc nhân duyên cũng thật khó. nào mà các chúng sinh thọ lãnh quả báo ấy.

583 584

3) Như Lai biết rõ thế giới sai biệt, giới sai biệt xứ sai mười đời, năm mươi đời, trăm đời, nghìn đời, ức trăm biệt; biết rõ như thật. nghìn đời, vô lượng đời, trong thành kiếp, hoại kiếp, vô 4) Như Lai biết rõ như thật giải thoát sai biệt, vô lượng thành hoại kiếp, xưa kia ta sinh ở đó với tên họ như lượng giải thoát. vậy, ăn thức ăn như vậy, thọ khổ lạc như vậy, thọ mạng dài, vắn, chết đây sinh nơi kia, chết nơi kia sinh nơi này; 5) Như Lai biết rõ trí tuệ nhiều hay ít của chúng sinh; tự nhớ lại như vậy sự việc vô lượng đời trước. biết rõ như thật. 9) Như Lai biết định hướng sống chết của chúng sinh; 6) Như Lai biết rõ những điều suy nghĩ trong tâm của bằng thiên nhãn mà quán sát các loài chúng sinh, hoặc có chúng sinh; biết rõ như thật. sắc đẹp, hoặc sắc xấu, thiện thú, ác thú tùy theo hành 7) Tâm có dục, biết rõ tâm có dục; tâm không dục, nghiệp đã gieo trồng, tất cả đều biết rõ. Hoặc có chúng biết rõ tâm không dục; tâm có sân nhuế, biết rõ tâm có sân sinh hành ác bởi thân, miệng, ý, phỉ báng Hiền Thánh, gây nhuế; tâm không sân nhuế, biết rõ tâm không sân nhuế; nghiệp tà kiến, thân hoại mạng chung sinh vào trong địa tâm ngu si, biết rõ tâm ngu si; tâm không ngu si, biết rõ ngục. Hoặc có chúng

sinh hành thiện bởi thân, miệng ý, tâm không ngu si; tâm có ái, biết rõ tâm có ái; tâm không không phỉ báng Hiền Thánh, hằng hành chánh kiến, thân ái, biết rõ tâm không ái; tâm có thủ, biết rõ tâm có thủ; tâm họai mạng chung sinh vào cõi thiện, sinh lên trời. Đó gọi không thủ, biết rõ tâm không thủ; tâm loạn, biêt rõ có tâm là bằng thiên nhãn thanh tịnh quán sát định hướng của loạn; tâm không loạn, biết rõ tâm không loạn; tâm tán, biết chúng mà các hành vi đưa đến. rõ có tâm tán; tâm không tán, biết rõ tâm không tán; tâm ít, 10) Như Lai biết rõ các lậu đã diệt tận, thành vô lậu, biết rõ có tâm ít; tâm không ít, biết rõ tâm không ít; tâm tâm giải thoát, trí tuệ giải thoát, sinh tử đã dứt, phạm hạnh rộng, biết rõ có tâm rộng; tâm không rộng, biết rõ tâm đã lập, điều cần làm đã làm xong, không còn tái sinh đời không rộng; tâm vô lượng, biết rõ tâm vô lượng; tâm hạn sau nữa, biết rõ như thật. lượng, biết rõ tâm hạn lượng; như thật biết rõ. Tâm định, biết có tâm định; tâm không định, biết tâm không định; Đó gọi là mười lực của Như Lai, tự gọi là bậc Vô tâm giải thoát, biết tâm giải thoát; tâm không giải thoát, trước, được bốn vô sở úy, ở giữa đại chúng mà rống tiếng biết tâm không giải thoát. sư tử, chuyển phạm luân.

8) Như Lai biêt rõ tận cùng tất cả con đường mà tâm (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 46. Phẩm Kết Cấm, hướng đến, hoặc một, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, Kinh số 4)

585 586

402. TỐI TÔN NHẤT có thể cứu được. Gặp tai họa này, ai có thể chịu thay cho? Duy chỉ có sự bố thí, trì giới, nói năng thường từ hòa Tế tự: lửa trên hết không làm thương tổn ý người, tạo các công đức, hành các Kinh sách: tụng trên hết gốc rễ thiện. Cõi người: vua là tôn Các sông: biển đứng đầu. (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 52. Phẩm Đại Ái Đạo Bát Niết-bàn, Kinh số 7) Các sao: trăng sáng nhất 404. TRÌ GIỚI ĐẦY ĐỦ Ánh sáng: mặt trời nhất Pháp cấm giới đầy đủ Trên dưới cùng bốn phương Các căn cũng thành tựu Những vật có hình dáng. Dần dần sẽ cũng được Trời cùng người thế gian Sạch tất cả kết sử. Phật là đấng tối tôn (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 17. Phẩm An-ban, Kinh Ai muốn cầu phước kia số 1) Cúng dường Phật chánh giác. 405. TRÍ TUỆ (Tăng Nhất A Hàm, Chín Pháp, 44. Phẩm Chín Chúng Sanh Cư, Kinh số 7) Lại có hai pháp khiến cho người có trí tuệ lớn là thích học hỏi với người khác và siêng năng tinh tấn không ham 403. TRỊ DÂN ĐÚNG PHÁP ngủ nghỉ. Đại vương, cai trị đúng pháp thì tự cứu giúp được tự (Tăng Nhất A Hàm, Hai Pháp, 19. Phẩm Khuyến thân, cha mẹ, vợ con, nô tỳ, thân tộc, chăm lo quốc sự. Thỉnh, Kinh số 5) Cho nên, Đại vương, hãy cai trị đúng pháp, chớ đừng phi 406. TRÓI BUỘC TRONG LAO NGỤC pháp. Mạng người rất ngắn; sống trên đời chỉ trong thoáng chốc mà thôi. Sanh tử lâu dài, nhiều điều đáng sợ. Khi cái Ta ở trong chúng này không thấy một pháp nào tối chết đến, bấy giờ mới kêu khóc; gân cốt lìa tan, thân thể thắng, tối diệu, nó huyền hoặc người đời khiến không đi đông cứng; bấy giờ không ai có thể cứu được; không phải đến nơi vĩnh viễn tịch tĩnh, mà trói buộc vào lao ngục có cha mẹ, vợ con, nô tỳ, thuộc hạ, quốc thổ nhân dân, mà không giải thoát được; đó là, người nam thấy sắc của

587 588

người nữ, liền khởi tưởng đắm trước, tâm ý hết mực yêu 2) Ở đó Tỳ-kheo đắm trước thức ăn, Ta cũng không thương, khiến không đi đến nơi vĩnh viễn tịch tĩnh, mà trói nói người này. Vì sao vậy? Vì khi chưa khất thực được, buộc vào lao ngục không giải thoát được, ý không lìa bỏ, người ấy liền khởi sân nhuế, khởi tưởng niệm đắm trước. xoay vần qua lại đời này đời sau, luân chuyển năm đường, 3) Ở đó Tỳ-kheo đắm trước chỗ nằm ngồi, Ta cũng trải qua bao kiếp. không nói người này. Vì sao vậy? Vì khi chưa được (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 9. Phẩm Con Một, giường chiếu, người ấy liền khởi sân nhuế, khởi tưởng Kinh số 7) niệm đắm trước. 407. TRỜI NGƯỜI MẤT BÓNG CHE 4) Ở đó Tỳ-kheo đắm trước thuốc men, Ta cũng không Có một con người mà mất hẳn ở thế gian, thì nhiều nói người này. Vì sao vậy? Vì khi chưa được thuốc men, người sẽ ôm lòng sầu lo; khắp Trời Người mất cả bóng người ấy liền khởi sân nhuế, khởi tưởng niệm đắm trước. che. Một con người ấy là ai? Đó là đức Như Lai, A-la- (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 29. Phẩm Khổ Lạc, hán, Chánh đẳng giác. Đó gọi là có một con người mà Kinh số 8) mất hẳn ở thế gian, nhân loại phần nhiều ôm lòng sầu lo; 409. TỨ THẦN TÚC khắp Trời Người mất cả bóng che. Vì sao vậy? Vì nếu đức Như Lai diệt tận ở đời, thì ba mươi bảy phẩm cũng Có bốn thứ thần túc là tự tại tam-muội hành tận thần lại diệt tận. túc, tâm tam-muội hành tận thần túc, tinh tấn tam-muội hành tận thần túc và, giới tam-muội hành tận thần túc. (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 8. Phẩm A-Tu-La, Kinh số 7) 1) Sao gọi là tự tại tam-muội hành tận thần túc? Nghĩa là những ai có tam-muội mà tự tại đối với những gì ý 408. TỨ SỰ CÚNG DƯỜNG muốn, tâm ưa thích, khiến thân thể nhẹ nhàng, có thể ẩn Tỳ-kheo do duyên y phục nên có ái sinh khởi; do khất thân cực nhỏ. thực nên có ái sinh khởi; do chỗ nằm ngồi nên có ái sinh khởi; do thuốc men nên có ái sinh khởi. Này Tỳ-kheo, đó 2) Sao gọi là tâm tam-muội hành tận thần túc? Nghĩa gọi là có bốn pháp này sinh khởi ái, có chỗ nhiễm đắm. là tâm biết pháp phổ biến khắp mười phương, vách đá đều vượt qua không gì trở ngại. 1) Nếu trong đây Tỳ-kheo đắm trước y phục, Ta không nói người này. Vì sao vậy? Vì khi chưa được y, 3) Sao gọi là tinh tấn tam-muội hành tận thần túc? người ấy liền khởi sân nhuế, khởi tưởng niệm đắm trước. Nghĩa là tam-muội này không có lười mỏi, cũng không sợ

589 590

hãi, có ý dõng mãnh. Hưởng báo nay, đời sau. 4) Sao gọi là giới tam-muội hành tận thần túc? Những ai có tam-muội này biết những ý nghĩ trong tâm chúng Nếu người muốn thành Phật sanh, lúc sanh lúc diệt, thảy đều biết cả; có tâm dục hay Giống như Thích-ca Văn không có tâm dục, có tâm sân nhuế hay không có tâm sân Thọ trì pháp ba tạng nhuế, có tâm ngu si hay không có tâm ngu si, có tâm ganh Câu cú không loạn sai. ghét hay không có tâm ganh nghét, có tâm loạn hay không tâm loạn, có tâm hẹp hòi hay không có tâm hẹp hòi, có Ba tạng tuy khó trì tâm rộng lớn hay không có tâm rộng lớn, có tâm hạn lượng Nghĩa lý không thể cùng hay không tâm hạn lượng, có tâm định hay không tâm Hãy tụng bốn A-hàm định, có tâm giải thoát hay không tâm giải thoát, tất cả đều Cắt đứt đường nhân thiên. biết rõ. A-hàm tuy khó tụng Như vậy, có bốn loại thần túc, nếu muốn biết những ý Nghĩa kinh không thể tận nghĩ trong tâm của tất cả chúng sanh, hãy tu hành bốn thần Chớ để mất giới luật túc này. Đây là báu Như Lai. (Tăng Nhất A Hàm, Bốn Pháp, 29. Phẩm Khổ Lạc, Kinh số 7) Cấm luật cũng khó trì A-hàm

cũng như vậy 410. TỤNG BỐN BỘ A HÀM Giỏi trì A-tỳ-đàm Hãy chuyên niệm nơi pháp Hàng phục thuật ngoại đạo. Như Lai từ đây sinh Pháp hiện, thành chánh giác Tuyên dương A-tỳ-đàm Đạo Bích-chi, La-hán. Nghĩa ấy cũng khó trì Hãy tụng ba A-hàm Pháp hay trừ các khổ Không mất câu cú kinh. Cũng hay thành quả chắc Niệm pháp, tâm không rời Khế kinh, A-tỳ-đàm

591 592

Giới luật, truyền khắp đời sắc giới, cũng đoạn vô minh, kiêu mạn. Trời người được phụng hành Giống như lấy lửa đốt cây cỏ, cháy sạch hết không còn Liền sinh nơi an ổn. lưu dấu vết nào. Ở đây cũng như vậy, tu tưởng vô thường, dứt sạch dục ái, sắc ái và vô sắc ái, vô minh, kiêu mạn, Ví không pháp Khế kinh viễn không còn tàn dư. Vì sao vậy? Cũng lại không giới luật Như mù vào trong tối Khi Tỳ-kheo tu tưởng vô thường thì không có tâm dục. Bao giờ mới thấy sáng? Do không có tâm dục nên có thể phân biệt pháp, tư duy nghĩa của nó, không có sầu ưu khổ não. Do tư duy nghĩa Vì vậy phó chúc Thầy pháp thì tu hành không còn ngu si, sai lầm. Nếu thấy có ai Cùng với bốn bộ chúng tranh cãi, vị ấy liền tự nghĩ: ‘Các hiền sĩ này không tu Hãy trì, chớ khinh mạn tưởng vô thường, không phát triển tưởng vô thường cho Trước Phật Thích-ca Văn. nên đưa đến tranh cãi này. Vị ấy do tranh cãi, không quán nghĩa của nó. Do không quán nghĩa của nó nên tâm mê (Tăng Nhất A Hàm, Phẩm Tựa, số 1) lầm. Vị ấy đã chấp vào sai lầm này nên khi chết rơi vào 411. TƯƠNG ƯNG THIỆN ÁC trong ba đường dữ là ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục. Những kẻ thiện thì đi với thiện. Những kẻ ác thì đi với Các Tỳ-kheo, hãy tu tưởng vô thường và phát triển ác. Cũng như sữa với sữa thì hòa với nhau; bơ với bơ hòa tưởng vô thường, liền không còn tưởng sân hận, ngu si, với nhau; phân tiểu, mỗi thứ mỗi tương ứng với nhau. Ỏ cũng có thể quán pháp và quán nghĩa của nó. Nếu sau khi đây cũng vậy, do căn nguyên của chúng sanh mà pháp sở chết sẽ sanh về ba đường lành trời, người và dẫn đến Niết- hành mỗi mỗi tương ứng với nhau. Thiện tương ưng với bàn. thiện. Ác tương ưng với ác. (Tăng Nhất A Hàm, Sáu Pháp, 38. Phẩm Lực, Kinh số 2) (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 49. Phẩm Phóng 413. TÙY THỜI NGHE PHÁP CÓ NĂM CÔNG ĐỨC Ngưu, Kinh số 2) Tùy thời nghe pháp, có năm công đức, không khi nào 412. TƯỞNG VÔ THƯỜNG ĐƯA ĐẾN NIẾT BÀN mất. Những gì là năm? Nghe được pháp chưa từng nghe; Các ngươi hãy tư duy về tưởng vô thường, phát triển nghe rồi thì ghi nhớ; trừ dẹp hoài nghi; cũng không tà tưởng vô thường, đoạn hết ái dục giới, ái sắc giới, ái vô khiến; hiểu pháp sâu thẳm. Tỳ kheo, đó là nói tùy thời

593 594

nghe pháp có năm công đức này. Cho nên, Tỳ kheo, hãy Sao gọi là Tỳ-kheo hành đúng lúc? Ở đây, Tỳ-kheo khi chuyên niệm thường nghe pháp sâu thẳm. Đây là giáo giới nên đi thì đi, khi nên đứng thì đứng, tùy thời nghe pháp. của Ta. Như vậy Tỳ kheo, hãy học điều này. Sao gọi là Tỳ-kheo ăn uống điều độ? Ở đây, Tỳ-kheo (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 52. Phẩm Đại Ái Đạo được thức ăn dư còn lại, phân chia cho người, không tiếc Bát Niết-bàn, Kinh số 5) những cái mình có. 414. TỲ KHEO HIỀN THIỆN NHƯ CHIM KHỔNG TƯỚC Sao gọi là Tỳ-kheo ít ngủ nghỉ? Ở đây, Tỳ-kheo vào Chim khổng tước thành tựu chín pháp. Những gì là đầu đêm tập tỉnh thức, tập ba mươi bảy phẩm đạo

không chín? Ở đây, chim khổng tước hình dáng xinh đẹp, tiếng để rơi rớt, hằng làm thanh tịnh ý bằng kinh hành, khi nằm, kêu trong suốt, bước khoan thai, đi đúng lúc, ăn uống điều khi tỉnh thức; lại vào giữa đêm tư duy pháp sâu xa, đến lúc độ, thường nghĩ biết đủ, niệm không phân tán, ít ngủ nghỉ, cuối đêm nằm nghiêng hông phải sát đất, hai chân xếp lên lại cũng ít ham muốn, biết đền trả. Này Tỳ-kheo, đó gọi là nhau, tư duy về tưởng ánh sáng, rồi đứng lên kinh hành mà chim khổng tước thành tựu chín pháp. làm thanh tịnh ý. Tỳ-kheo hiền thiện cũng thành tựu chín pháp. Thế nào Sao gọi là Tỳ-kheo ít ham muốn, biết đền trả ? Ở đây, là chín? Ở đây, Tỳ-kheo hiền thiện tướng mạo xinh đẹp, Tỳ-kheo thờ phụng Tam Tôn, vâng kính sư trưởng. tiếng nói trong suốt, bước khoan thai, hành đúng lúc, ăn (Tăng Nhất A Hàm, Chín Pháp, 44. Phẩm Chín Chúng uống có điều độ, thường nghĩ biết đủ, niệm không phân Sanh Cư, Kinh số 4) tán, ít ngủ nghỉ, ít ham muốn, biết đền trả. 415. TỲ KHEO THÀNH TỰU BẢY PHÁP Sao gọi là Tỳ-kheo hiền thiện tướng mạo xinh đẹp? Tỳ-kheo kia ra, vào, lui, tới, đi, đứng thích hợp, trọn 1) Sao gọi là Tỳ-kheo biết pháp? Tỳ-kheo biết pháp là không mất tư cách. chỉ Khế kinh, Kỳ-dạ, Kệ, Nhân duyên, Thí dụ, Bổn mạt, Quảng diễn, Phương đẳng, Vị tằng hữu, Quảng phổ, Thọ Sao gọi là Tỳ-kheo tiếng nói trong suốt? Ở đây, Tỳ- quyết, Sanh kinh. Tỳ-kheo không biết Pháp, không biết kheo khéo phân biệt nghĩa lý, trọn không lẫn lộn. mười hai bộ kinh, đó chẳng phải là Tỳ-kheo. Sao gọi là Tỳ-kheo bước khoan thai? Ở đây, Tỳ-kheo 2) Sao gọi là Tỳ-kheo biết nghĩa? Ở đây, Tỳ-kheo biết biết đúng thời mà đi, không để mất thứ lớp; lại biết khi ý thú của Như Lai, hiểu rõ nghĩa sâu, không có điều gì nghi đáng tụng thì biết tụng; khi đáng tập thì biết tập; khi đáng ngờ. Tỳ-kheo không hiểu nghĩa, đó chẳng phải là Tỳ-kheo. im lặng thì biết im lặng; khi nên dậy thì biết dậy.

595 596

3) Sao gọi là Tỳ-kheo biết thời nghi? Ở đây, Tỳ-kheo pháp tùy pháp. Người nghe pháp (hiểu nghĩa) kia, thành biết thời tiết khi nên tu quán thì tu quán, khi nên tu chỉ thì tựu pháp tùy pháp. Người này là tối tôn đệ nhất. Này Tỳ- tu chỉ, nên im lặng biết im lặng, nên đi biết đi, nên tụng kheo, lại có hai người. Những gì là hai? Một người, nghe biết tụng, nên trao người trước liền trao cho người trước, pháp có thể kham nhẫn tu hành, phân biệt hộ trì chánh nên nói biết nói. Tỳ-kheo không biết những việc ấy, không pháp; người thứ hai không thể kham nhẫn tu hành pháp biết thời thích hợp tu chỉ, tu quán, tiến, dừng, đó chẳng kia. Người có thể kham nhẫn tu hành pháp kia, là tối tôn phải là Tỳ-kheo. đệ nhất. 4) Sao gọi là Tỳ-kheo có thể sửa mình? Ở đây, Tỳ- Giống như bò có lạc, do lạc có tô, do tô có đề hồ là tối kheo có thể tự biết mình, nay ta có sự thấy, nghe, nghĩ, tôn đệ nhất không gì bằng. Ở đây cũng vậy, nếu người nào biết này, có trí huệ như vậy, đi, bước, tiến, dừng thường có thể tu hành thì người này là tối đệ nhất, không ai sánh theo chánh pháp. Tỳ-kheo không thể tự biết thích ứng theo kịp. Đó gọi là Tỳ-kheo quán sát căn người. Nếu có người trí huệ mà ra, vào, đi, đến, đó chẳng phải là Tỳ-kheo. nào không rõ điều này thì chẳng phải là Tỳ-kheo. Vì Tỳ- 5) Sao gọi là Tỳ-kheo biết vừa đủ? Ở đây, Tỳ-kheo kheo kia nghe pháp, phân biệt nghĩa nó, đó là tối thượng. có thể tự điều hòa việc ngủ nghỉ, tỉnh thức, ngồi, nằm, Tỳ-kheo như vậy là biết quán sát căn người. kinh hành, cách tiến dừng, đều có thể biết dừng đúng lúc. Nếu có Tỳ-kheo nào thành

tựu bảy pháp này, ngay Tỳ-kheo không thể biết những việc ấy thì chẳng phải là trong hiện pháp an lạc vô vi, ý muốn đoạn trừ lậu cũng Tỳ-kheo. không khó khăn. Cho nên, Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương 6) Sao gọi là Tỳ-kheo biết vào đại chúng? Ở đây, Tỳ- tiện thành tựu bảy pháp này. kheo phân biệt đại chúng: Đây là dòng sát-lợi, đây là (Tăng Nhất A Hàm, Bảy Pháp, 39. Phẩm Đẳng Pháp, chúng bà-la-môn, đây là chúng trưởng giả, đây là chúng Kinh số 1) sa-môn. Ta nên dùng pháp này mới thích hợp với chúng 416. TỲ KHEO THÀNH TỰU MƯỜI THIỆN PHÁP ấy, nên nói hay nên im lặng, tất cả đều biết. Tỳ-kheo không biết vào chúng, đó chẳng phải là Tỳ-kheo. Chúng Tỳ kheo cũng vậy, nếu thành tự mười pháp, chỉ 7) Sao gọi là Tỳ-kheo biết căn nguyên mọi người? Có trong khoảnh khắc như co duỗi liền được sinh lên trời. hai hạng người. Những gì là hai? Có một người, nghe pháp Những gì là mười? (và hiểu nghĩa) liền thành tựu pháp tùy pháp; người thứ 1) Tỳ kheo thọ trì giới cấm, giới đức đầy đủ, không hai, nghe pháp (và hiểu nghĩa) nhưng không thành tựu phạm chánh pháp.

597 598

2) Tỳ kheo có tâm cung kính đối với Như Lai. người không đủ làm cao quí, mà khoái lạc trên trời thì 3) Tỳ kheo thuận tùng giáo pháp, không một điều vi không thể kể xiết. phạm. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào muốn cầu phước vô thượng, hãy tìm cầu phương tiện thành tựu pháp bát 4) Tỳ kheo cung phụng Thánh chúng, không có tâm quan trai này. Nay Ta răn dạy lại các ngươi, nếu có thiện biếng nhác. nam tử, thiện nữ nhân nào thành tựu bát quan trai, mà 5) Tỳ kheo thiểu dục, tri túc, không say đắm lợi muốn cầu sinh lên cõi trời Tứ thiên vương, cũng sẽ đạt dưỡng. được nguyện này. Những gì mà người trì giới kia ước 6) Tỳ kheo không làm theo tự ý mà hằng tùy thuận nguyện đều được như nguyện. Vì vậy nên Ta nói nghĩa giới pháp. này. Vinh vị cõi người không đủ làm cao quí.

7) Tỳ kheo không mê đắm công viêc bận rộn, thường Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân nào, trì bát quan trai, ưa tọa thiền. thân hoại mạng chung sẽ sinh cõi lành, trên trời, hoặc sinh Diễm thiên, Đâu-suất thiên, Hóa tự tại thiên, Tha hóa tự tại 8) Tỳ kheo ưa chỗ nhàn tĩnh, không ưa sống giữa nhân thiên, trọn không hư dối. Vì sao vậy? Những gì mà người gian. trì giới kia ước nguyện đều được như nguyện. 9) Tỳ kheo không tùng sự theo ác tri thức, mà thường 418. VÀO ĐỊA NGỤC tùng sự theo thiện tri hức. Ganh tị, ngủ, trạo cử 10) Tỳ kheo thường tu phạm hành, xa lìa ác pháp, Tham dục là pháp ác nghe nhiều, học nghĩa, không để mất thứ tự. Lôi người vào địa ngục (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 46. Phẩm Kết Cấm, Cuối cùng không giải thoát. Kinh số 7) Vì vậy phải lìa bỏ 417. ƯỚC MƠ THÀNH TỰU DO BÁT QUAN TRAI GIỚI Ganh tị, ngủ, trạo cử Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào, muốn trì bát Và cũng xả bỏ dục quan trai, lìa các khổ, được chỗ lành; muốn diệt tận các Đừng tạo hành ác kia. lậu, vào thành Niết-bàn, phải tìm cầu phương tiện thành (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 22. Phẩm Ba Cúng tựu pháp bát quan trai này. Vì sao vậy? Vinh vị ở cõi Dường, Kinh số 9)

599 600

419. VỊ CỦA THỌ Sắc được thấy bởi mắt làm khởi nhãn thức, rất đáng Sao gọi là vị của thọ? Ở đây, Tỳ-kheo, khi có cảm thọ yêu, đáng nhớ, được người đời ưa thích. Tiếng được nghe lạc, biết rằng ta có cảm thọ lạc. bởi tai, được ngửi bởi mũi, vị được nếm bởi lưỡi, mịn láng được xúc bởi thân, rất đáng yêu, đáng nhớ, được người đời Khi có cảm thọ khổ, biết rằng ta có cảm thọ khổ. ưa thích. Khổ, lạc phát sinh từ trong năm dục này, đó gọi Khi có cảm thọ không khổ không lạc, biết rằng ta có là vị của dục. cảm thọ không khổ không lạc. (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 21. Phẩm Tam Bảo, Khi có cảm thọ lạc vật dục, biết rằng ta có cảm thọ lạc Kinh số 9) vật dục. 421. VÌ SAO NGU SI? Khi có cảm thọ khổ vật dục, biết rằng ta có cảm thọ khổ do ăn. Hoặc có chúng sanh khởi tâm ác hại gieo tội ba ác đạo, Khi có cảm thọ không khổ không lạc do ăn, biết rằng giả sử sanh trong loài người thường có nhiều điều hư dối, ta có cảm thọ không khổ không lạc do ăn. không hiểu chí lý, tâm lọan không định. Sở dĩ như vậy, đều do bởi đời trước sân hận thịnh nộ, không có nhân từ. Khi có cảm thọ khổ phi vật dục, biết rằng ta có cảm thọ khổ phi vật dục. (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 48. Phẩm Bất Thiện, Kinh số 1) Khi có cảm thọ lạc phi vật dục, biết rằng ta có cảm thọ lạc không do ăn. 422. VÌ SAO SANH VÀO BIÊN ĐỊA? Khi có cảm thọ không khổ không lạc phi vật dục, biết Hoặc có chúng sanh hành tà kiến, gieo ba ác đạo; nếu rằng ta có cảm thọ không khổ không lạc phi vật dục. sanh trong loài người, chỉ ở chỗ biên địa, không sanh vào Lại nữa, thọ là pháp vô thường biến đổi. Vì biết thọ là chỗ trung ương, không gặp Tam tôn, nghĩa lý của đạo pháp vô thường biến đổi, cho nên gọi thọ là tai hoạn lớn. pháp; hoặc phải điếc, mù, câm ngọng, thân hình không (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 21. Phẩm Tam Bảo, ngay, không hiểu pháp thiện, thường theo pháp ác. Sở dĩ Kinh số 9) như vậy, thảy đều do đời trước không có tín căn; cũng không tin sa-môn, bà-la-môn, cha mẹ, anh em. 420. VỊ NGỌT CỦA DỤC (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 48. Phẩm Bất Thiện, Dục có vị ngọt gì? Đó chính là năm dục. Những gì là Kinh số 1) năm?

601 602

423. VIỄN LY ĐOẠN TRỪ LẬU HOẶC Nếu có tâm tinh cần Sao gọi là lậu hoặc được đoạn bởi viễn ly? Ở đây, Tỳ- Hằng ở tại đầu tâm kheo trừ bỏ tưởng loạn do bởi voi dữ, lạc đà, bò ngựa, hổ Lần lượt dạy bảo nhau sói, chó, rắn, hầm sâu, bờ hiểm, gai góc, sườn cao, bùn Sẽ thành bậc vô lậu. lầy; thảy đều nên tránh xa chúng. Chớ tùng sự với ác tri (Tăng Nhất A Hàm, Chín Pháp, 45. Phẩm Mã Vương, thức, cũng lại không gần gũi với người ác, hay tư duy Kinh số 2) thuần thục không lìa khỏi đầu mối của tâm. Nếu không giữ 425. VƯỢT NẠN SANH TỬ gìn thì sinh hữu lậu, nếu được giưc gìn thì không sinh hữu lậu. Đây gọi là hữu lậu được đoạn bởi viễn ly. Cũng như những con bò trung bình không mập không ốm, qua được sông Hằng không có gì trở ngại. Đệ tử của (Tăng Nhất A Hàm, Bảy Pháp, 40. Phẩm Bảy Ngày, Ta cũng lại như vậy, đọan trừ ba kết, dâm, nộ, si mỏng, Kinh số 6) thành Tư-đà-hàm, trở lại đời này một lần nữa, rồi tận cùng 424. VÔ LẬU mé khổ, qua cảnh giới Ma đến chỗ vô vi. Thường niệm tự giác ngộ Cũng như những con bò gầy kia dẫn theo những con Chớ đắm nhiễm phi pháp bê qua được dòng sông Hằng kia. Đệ tử của Ta cũng lại Tu tập phải chánh hành như vậy, đoạn trừ ba kết, thành Tu-đà-hoàn, tất đến chỗ Vượt được nạn sinh tử. được độ, qua cảnh giới Ma, thoát khỏi nạn sanh tử. Cũng như những con bê nhỏ kia theo mẹ lội qua được. Làm vậy, mà

được vậy Đệ tử của Ta cũng lại như vậy, tùy tín hành, tùy pháp Làm điều này, phước này hành, đoạn trừ các sự trói buộc của Ma, đến chỗ vô vi. Chúng sinh trôi nổi lâu (Tăng Nhất A Hàm, Tám Pháp, 43. Phẩm Thiên Tử Đoạn trừ già, bệnh, chết. Mã Huyết Hỏi tám Chính, Kinh số 6) 426. XẢ BỊNH BA ĐỜI Không tập điều cần làm Rồi lại hành phi pháp Nay ngươi nên xả bệnh ba đời. Vì sao? Tỳ-kheo, nên Người buông lung như vậy biết, sinh có sự nguy khốn là ở trong bào thai. Sinh thì có Tác thành hành hữu lậu. già. Phàm người già, hình suy khí cạn. Nhân già có bệnh.

603 604

Phàm người bệnh, ngồi nằm rên rỉ, bốn trăm lẻ bốn thứ niệm xả ly các thứ lợi dưỡng. Nếu Tỳ kheo tham đắm lợi bệnh đều đến cùng lúc. Nhân bệnh có chết. dưỡng sẽ không thể thành tựu năm phần Pháp thân, không Phàm người chết, thần và xác phân ly, nhắm theo đầy đủ giới đức. Cho nên, này Tỳ kheo, tam lợi dưỡng đường lành dữ. Nếu ai tội nhiều sẽ vào địa ngục, núi đao chưa sinh thì khiến cho đừng sinh. Tâm lợi dưỡng đã sinh rừng kiếm, xe lửa, lò than, ăn uống đồng sôi. Hoặc làm súc thì hãy nhanh chóng trừ diệt. Như vậy, Tỳ kheo, hãy học sanh, bị người sai sử, ăn toàn rơm cỏ, chịu khổn vô cùng. điều này.’ Lại ở trong vô số kiếp không thể tính đếm làm thân ngạ (Tăng Nhất A Hàm, Chín Pháp, 45. Phẩm Mã Vương, quỷ, thân dài mười do tuần, cổ nhỏ như cây kim, lại bị Kinh số 4) nước đồng sôi rót vào miệng. Trải qua vô số kiếp, mới 428. XẢ LY THỌ được làm thân người, lại bị đánh đập, tra khảo, không thể kể hết. Lại được sinh lên trời ở trong vô số kiếp, cũng trải Nếu hay xả ly thọ nơi thọ, trừ các loạn tưởng. Đó gọi qua ân ái, hội họp, lại gặp ân ái biệt ly, tham dục không là lìa bỏ đối cảm giác. Những sa-môn, bà-la-môn nào mà chán đủ. Khi được đạo Hiền thánh, bây giờ mới lìa khổ. đắm trước thọ nơi thọ, không biết tai hoạn lớn, cũng không lìa bỏ, không như thật biết; những người ấy chẳng phải sa- (Tăng Nhất A Hàm, Chín Pháp, 44. Phẩm Chín Chúng môn, bà-la-môn. Ở nơi sa-môn không biết oai nghi của sa- Sanh Cư, Kinh số 7) môn. Ở nơi bà-la-môn không biết oai nghi của bà-la-môn. 427. XẢ LY LỢI DƯỠNG Không thể tự thân chứng, mà tự an trú. Những sa-môn, bà- la-môn nào mà không đắm trước thọ nơi thọ, biết rõ sâu xa Bấy giờ, các Thanh văn của đức Phật kia, đến giờ, là tai hoạn lớn, hay biết xả ly, những người ấy ở nơi sa- khóac y, cầm bát vào thôn khất thực. Khi ấy nhân dân môn mà biết oai nghi của sa-môn; ở nơi bà-la-môn mà biết trong thôn Bà-la kia cung cấp Tỳ kheo các thứ áo chăn, oai nghi của bà-la-môn, tự thân tác chứng mà tự an trú. Đó cơm nước, giường chõng và ngọa cụ, thuốc men, không để gọi là xả ly thọ. cho thiếu thốn. Mọi người đến trước, nắm y tăng-già-lê, ép phải nhận các vật bố thí. Nếu có sa-môn, bà-la-môn nào không biết cảm thọ khổ, cảm thọ lạc, cảm thọ không khổ không lạc; không Đức Phật kia lúc bấy giờ nói pháp này cho chúng như thật biết, nhưng lại giảng dạy người khác khiến thực Thanh văn: ‘Phàm lợi dưỡng khiến người rơi xuống nẻo hành. Điều này không xảy ra. Nếu có sa-môn, bà-la-môn xấu, không khiến cho đạt đến chỗ an ổn vô vi. Tỳ kheo các nào có thể xả ly thọ, như thật biết, lại khuyên dạy người xả ngươi chớ móng khởi ý tưởng tham đắm. Hãy chuyên ly. Điều này có xảy ra. Đó gọi là xả ly nơi thọ.

605 606

Ta đã nói về sự đắm trước dục, vị của dục, dục là tai uổng công khó nhọc của người, và cũng khiến cho cha mẹ hoạn lớn, lại có thể xả ly; cũng nói về đắm trước sắc, vị của được quả báo ấy, thừa sự chư Phật, lễ kính, cúng dường. sắc, sắc là tai hoạn lớn, có thể xả ly sắc. Đã nói về sự đắm (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 46. Phẩm Kết Cấm, trước thọ, vị của thọ, thọ là tai hoạn lớn, có thể xả ly thọ. Kinh số 3) 429. XẢ NĂM TRIỀN CÁI 432. XIN QUY Y VỚI ĐỨC PHẬT Tỳ kheo xả bỏ năm triền cái, là triền cái tham dục, Bấy giờ, bà-la-môn Sanh Lậu bạch Thế Tôn: Kỳ diệu triền cái sân hận, triền cái thụy miên, triền cái trạo cử và thay, hy hữu thay! Sa-môn Cù-đàm này biết rõ phạm hạnh, nghi. cũng biết không phạm hạnh; biết rõ phạm hạnh rò rỉ, cũng (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 52. Phẩm Đại Ái Đạo biết rõ phạm hạnh không rò rỉ. Vì sao vậy? Vì nay tôi cũng Bát Niết-bàn, Kinh số 7) có ý nghĩ này, khi thấy có người nào cùng người nữ chân 430. XAN THAM tay đụng chạm nhau, khởi các loạn tưởng, khi ấy tôi nghĩ rằng người này hành bất tịnh hạnh, cùng dâm, nộ, si tương Hãy diệt một pháp, xa lìa một pháp, Ta sẽ xác chứng ưng. Cảm thọ bậc nhất, là người nữ. các ngươi thành A-na-hàm. Một pháp gì? Xan tham. Khả dục bậc nhất, đó chính là mắt với mắt nhìn nhau, Bị nhiễm bởi xan tham người nữ kia hoặc nói, hoặc cười, hoặc nắm chéo áo người Chúng sanh rơi đường dữ nam; hoặc cùng nói chuyện vừa nắm chéo áo người nam. Siêng tu bỏ xan tham Khi ấy, tôi liền sanh ý nghĩ này: ‘Sáu điều này, người đều Liền thành A-na-hàm. hành hạnh bất tịnh hết.’ (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 11. Phẩm Bất Đãi, Hôm nay, Như Lai đã dạy rất nhiều. Giống như người Kinh số 4) mù được mắt, người mê thấy đường, người ngu được nghe 431. XÉT ĐỨC HẠNH MÌNH ĐỂ NHẬN CỦA CÚNG DƯỜNG đạo, người có mắt thấy sắc; Như Lai thuyết Pháp lại cũng như vậy. Nay con xin tự quy y Phật, Pháp, Tăng. Từ nay Nếu khi tự quán sát, tư duy pháp vi diệu, hãy quán sát trở về sau không sát sinh nữa. Cúi xin nhận con làm Ưu- hai nghĩa, hành không buông lung, để cho thành tựu kết quả chắc thật, đạt đến chỗ diệt tận của cam lộ. Nếu khi bà-tắc. nhận sự cúng dường của người khác, áo chăn, cơm nước, (Tăng Nhất A Hàm, Sáu Pháp, 37. Phẩm Thính pháp, giường chõng và ngọa cụ, thuốc men trị bệnh mà không Kinh số 9)

607 608

433. XUẤT GIA LÀ TỐI THẮNG TRONG NHIỀU LOẠI CHÚNG SANH

Có một thời, các loài chúng sinh có dung mạo và thọ mạng càng lúc càng giảm thiểu, thân hình gầy yếu, không co uy thần, nhiều sân, nộ, tật đố, nhuế, si, gian ngụy, huyễn hoặc, sở hành không chân chánh. Hoặc có chúng sinh có các căn linh lợi, nhanh nhẹn, chúng tranh giành lẫn nhau, đấu tranh kiện tụng nhau; hoặc chúng nắm tay, hoặc lấy ngói, đá, dao, gậy, tàn hại nhau. Các loài chúng sinh vào lúc bấy giờ khi cầm đến cọng cỏ, cỏ liền biến thành đao kiếm, cắt đứt mạng căn kẻ khác. Trong số đó, chúng sinh nào hành từ tâm, không có sân nộ, thấy sự biến quái này, trong lòng kinh sợ, thảy cùng nhau bỏ chạy, tránh xa chỗn hung ác này. Trong chốn núi non, chúng tự nhiên cạo bỏ râu tóc, khóac ba pháp y, tu phạm hạnh vô thượng, tự mình khắc kỷ tu tập, tâm được giải thoát khỏi các lậu mà nhập cảnh giới vô lậu. Mỗi mỗi nói với nhau rằng, ‘Chúng ta đã thắng kẻ thù.’ A-nan, nên biết, những người đó được nói là tối thắng. (Tăng Nhất A Hàm, Chín Pháp, 45. Phẩm Mã Vương, Kinh số 5).

**

609 610

làm sao cho có được gói quà ấy để thỏa mãn điều mà chúng ưa thích say mê. Hoặc ví như bà mẹ sinh ra được một đứa con thì bà mừng quá, cho nó là thật của mình. Mỗi năm làm tiệc sinh nhật để mừng, không dè nửa chừng nó bịnh, chết và phải đem chôn. Thế thì sự mừng ấy là gốc của sự khổ. Thân đã khổ lại chồng thêm sự khổ khác bên ngoài của đứa con đem đến hay sự mất mát bên ngoài đem đến nên là khổ khổ. Hoại khổ: Chúng ta nói buổi tiệc văn nghệ vui quá! nhưng Phật bảo là hoại khổ bởi vì niềm vui sẽ phôi phai. Sự buồn khổ xuất hiện ngay khi tiệc vui vừa dứt hay khi gói quà quý giá biến mất. Sáu căn cả ngày tìm đòi sự ưa 1. BA KHỔ, BA THỌ thích trong khi cái thân đã khổ mà lại còn có những cái khổ bên ngoài chồng chất vì mất niềm vui, cho nên Đức Như kinh Đại Duyên Phương Tiện (Trường A Hàm, số Phật gọi là hoại khổ vì chúng ta mong muốn có niềm vui 13), Kinh Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc (Trung A Hàm, Phẩm 17, ấy mãi mà không có nữa nên sự khổ xuất hiện. số 210) và nhiều kinh khác trong A-hàm, Đức Phật dạy có ba thọ là có ba khổ. Hành khổ: Khi chúng ta đứng ở cửa sổ và ngó ra ngoài bầu trời, thấy phong cảnh cây cối bên ngoài, chúng ta cảm Khổ khổ: Thân là có khổ, khổ vì già, vì bịnh, vì chết. thấy không bận lòng gì cả, không khổ cũng không vui, Bây giờ sáu căn đối với sáu trần, con mắt chúng ta lại còn Đức Phật bảo cảm giác đó là hành khổ, tức là si thọ. Hành mua thêm những chuyện khổ khác vào thân; rồi cái tai lại là đang đi về sự khổ, vì là si nên vẫn cứ tưởng thân mình nghe các chuyện thị phi để vơ thêm khổ vào thân. Chúng là thật, cảnh là thật, chứ không biết thân này là đống đất ta có thói quen cứ mua một trăm thứ để tự làm khổ lấy đứng đấy thôi, cảnh cũng chỉ là bóng ảnh của nhãn thức vô mình nữa, rồi cứ than rằng 'Tôi khổ quá!' Khi nghe như thường sanh diệt. Tất cả chỉ là tuần nghiệp giả hiện, chứ thế thì Đức Phật bảo là 'khổ khổ' (có hai cái khổ: khổ của không thật. Chúng ta ăn quả ổi thấy ngọt ngon nên thích thân và khổ bên ngoài chồng lên nhau). Có gói quà đó rồi lắm. Thế là khởi lạc thọ nhưng nếu chúng ta quan sát thấy ai lấy cắp mất, nhưng mình còn bực tức, thèm muốn gói quả ổi và cây ổi là cái gì? là đất. Chúng ta quăng quả ổi quà đó nữa mà nó lại không có. Chúng ta đi tìm kiếm để xuống đất một thời gian thì hạt ổi mọc rễ bởi nó là đất.

611 612

Tương lai cây ổi già chết thì nó cũng tan ra thành đất, quả không có bao giờ tốt cả. Người mà hằng ngày huân trong ổi có nước nên ổi mềm và vắt ra sẽ có nước mật ổi, tập cái ngu si, không chịu quán sát để tỉnh ra thì cứ đi dần tức là có nước. Trong đó có màu xanh, màu đỏ là ruột ổi, về đường mê, đường khổ. là do ánh sáng mặt trời chiếu vào cho nên nó có hơi ấm và Trong A-hàm, Đức Phật dạy muốn cho chánh pháp cấu tạo với những chất của ổi tạo thành những màu hồng tăng trưởng, những ai là đệ tử của Phật thì phải tập thắp hồng như thế. Mặt trời tức là hơi ấm là lửa. Rồi có gió, đuốc lên mà đi, nghĩa là phải khai mở trí tuệ của mình ra, không khí để ổi hít thở và nhả khí oxy nên chung quy ổi phải tu các pháp quán, chuyên cần mà quan sát, để diệt trừ cũng là đất nước gió lửa, chứ nó không phải là quả ổi thật. những tham ưu, khổ não trên đời. Tập quán như thế thì Bây giờ chúng ta đứng dựa cửa sổ, nhìn vào cảnh bình mới là đệ tử

Phật. Nếu mà không quán thì không nhận là thường, chúng ta vẫn cho cây ổi là cây ổi, cây quít là có đệ tử của Đức Phật. thật cây quít. Chúng ta đang đứng đây thì vẫn thấy là mình đang bình an đứng nhìn đây. Như thế là chúng ta đang 2. BA MINH VÀ CHÍN ĐỊNH huân tập sự ngu si vì cho những cái hư vọng là thật. Do Kinh Tam Minh (Trường A Hàm, số 26), Kinh Sa Môn cho hành khổ là thật, chứng tỏ chúng ta mê muội nên Quả (Trường A Hàm, số 27), Đức Phật giảng về Ba minh chúng ta sẽ đi về cảnh khổ, vận hành của khổ, cho nên như sau: Phật gọi là hành khổ. Tri là biết và kiến là thấy. Người có tri kiến là người Vì sao khi chúng ta cảm giác không khổ, không vui thì thấy biết đầy đủ, người có trí tuệ, là bậc tối thượng, siêu Đức Phật bảo đây là hành khổ? Hành nghĩa vận hành, là vượt hết cả mọi người. Bậc tối thượng là bậc được lậu tận đang đi dần đến sự khổ. Vì cho có thân chúng ta, có quyển trí, sạch hết những lầm mê, rửa sạch tâm mình. Lậu là khiến sách và có việc đang viết sách là thật. Như thế gọi là si thọ phải đọa lạc, rơi rớt. Có trí tuệ là chúng ta đã rửa sạch và si thọ này đang đưa chúng ta đến cái khổ, bởi lẽ do những lầm mê để không phải đọa lạc nữa. Muốn có trí tuệ, chúng ta không chịu tỉnh ra, không chịu tu các pháp quán chúng ta phải tu định tâm. Đó là mục đích đệ nhất của A- để mở trí tuệ. Giờ phút này huân tập sự ngu, chốc nữa lại hàm. Đức Phật khuyên chúng ta không phơi bày những sự ngu, cứ như thế vun trồng sự ngu si mà đã ngu si thì sẽ đi tài giỏi của thần thông, những khổ hạnh hành xác để mọi về đường khổ, làm sao làm thánh, làm hiền, làm Phật tổ người thấy lạ rồi người ta khen là tài giỏi, rồi người ta cúng được. Thế cho nên gọi là hành khổ nghĩa là mình đang đi dường. Đây không phải là mục đích, không phải là trí tuệ. đến cái khổ đấy và bởi vì chúng ta cứ huân tập cái ngu si ấy. Thân đã khổ lại còn ngu si lãnh thọ. Đã ngu si thì kết Tại sao muốn có trí tuệ phải tu định tâm? Bởi vì bản

613 614

chất của chúng ta là giác tỉnh, là trí tuệ, chỉ vì mê muội nguyện ở trên núi chuyên tu cho đến lúc chết rủ, chết rục theo đường sanh tử nhận đất nước gió lửa này là thân thì thôi. Quyết tâm tu an định ở chỗ vắng là điều quý, mình. Rồi từ đấy cứ huân tập mãi những tham, giận, sân, nhưng phải có pháp của Phật, phải học Phật pháp, rồi phải si, mạn, nghi, tà kiến. Chúng ta còn ham thích đi chơi, còn thực hiện những gì đã học. Vậy điều quan trọng là có pháp ghen ghét ganh ty, còn tranh hơn tranh thua; những loại của Đức Phật, chứ không phải cứ ở chỗ vắng mà thành tâm này sẽ đưa chúng ta đi vào bào thai nên gọi là lậu. Bây Phật được, chứ không phải ở núi rừng tu rục gọi là tu theo giờ có trí tuệ làm cho tâm mình sạch những phiền não, đạo Phật thì không phải, phải có Phật pháp hướng dẫn. buông lung phóng túng ấy đi, biết chúng là hư vọng. Đừng cầu danh, đừng cầu lợi. Đừng chạy ra bên ngoài Những lúc chúng ta bực bội tức tối thì đừng nhận những mà cầu. Hãy quay trở về mình, rồi cứ theo phương pháp tức tối bực bội là mình, biết đây là cái đọa lạc. Chúng ta của Đức Phật dạy để loại trừ tham sân thì sự ngu mê dần phải khởi trí tuệ soi những cái ấy làm cho chúng tan sạch dần tan đi. Như thế, an định cho đến ngày lậu tận, chứng đi. Các thứ hư vọng huân tập mãi từ vô thủy đến nay, rồi được tam minh. mê cứ đi mãi trên đường mê, cho nên bây giờ cần an định tinh thần. Minh là sáng. Muốn tuệ sáng thì tâm phải an định. Định mà không tuệ là si định. Định mà sáng suốt nên gọi Chúng ta vâng lời Đức Phật dạy phải ở nơi thanh

vắng, là tuệ định. Ví là ngọn đèn, nhưng ngọn đèn không có tí an định tinh thần. Cần phải an ổn trí tuệ, an định tinh thần gió và tí lay động nào hết, nên đèn tỏa ánh sáng rất xa. bởi vì mục đích của Phật là đem ánh sáng trí tuệ soi lại Còn đèn mà trước gió loạn động thổi phía này, phía kia thì mình, để gột rửa những lầm mê từ vô thủy đến giờ của ánh sáng cũng nhảy múa không sáng. Tâm chúng ta cũng chúng ta. Đạo Phật khác đường lối của những nhà ngoại thế cũng sáng biết hết sự việc này đến sự việc kia, tâm đạo. Các ngoại đạo lõa thể thì sống trần truồng và nằm biến hóa suốt ngày theo sáu trần như ngọn đèn treo trước trên những đống gai để gai châm mình, đứng một chân gió. Khi gió thổi lung lay như vậy thì đèn không đủ sức giữa trời trưa nắng, ngày ăn một hạt mè, để cho thiên hạ ca sáng của nó. Phải định yên thì mới sáng. Cũng thế như ngợi khen mình. Đây vẫn là những cái chạy theo hư danh, tấm vải trắng, nếu có vết nhơ thì không gọi là trắng mà cầu bên ngoài. Cho nên Đức Phật khuyên chúng ta ở chỗ sạch hết vết bẩn thì gọi là trắng tinh. vắng, an định tinh thần, nhìn lại mình và lọc cho sạch những gì có thể lôi mình đi vào đường đọa lạc. Vâng lời Vị tỳ kheo phải luyện tâm tới trình độ định tuệ cân Phật và làm những việc mà Phật đã dạy. Có nhiều vị phân, cả hai thứ cùng hoàn mãn cả. Với định tuệ như thế thì vị ấy tu các thánh pháp dễ lắm và mới nói chuyện tu

615 616

được các pháp của Đức Phật, còn tâm của chúng ta vừa hoàn toàn. Đây là sự định hoàn toàn ở nơi thanh vắng mà không có định và không có tuệ. Cho nên chúng ta phải bắt có. Chúng ta thấy hầu hết ở cuối mỗi bài kinh A-hàm là chước các bậc thánh và phải tu cho đến trình độ này. Đức Phật đều khuyên ở chỗ thanh vắng mà tìm sự vui Thanh tịnh phải cho tới định tuệ như thế này, như ngọn trong tâm định tuệ của mình. Đây là tâm hoàn toàn sáng đèn đứng gió hay như tấm vải trắng không còn vết nhơ. suốt. Đừng ham những sự vui hảo huyền bên ngoài mà hãy Tâm của vị này không vướng mắc một cái gì, vui buồn thị trở về tìm niềm vui bên trong của mình. Đây mới thật là phi, hoàn toàn không bận lòng mà đạt được một sự khinh niềm vui mà các bậc thánh hiền thường khen ngợi. an và hỷ lạc của an định. Đây là thứ vui vi diệu của tâm Chúng ta thì tưởng phải đợi ai cho chúng ta một tiếng định tuệ. Phải biết niềm vui này là vui lắm và vui cùng khen, đi ăn mày một tiếng khen thì chúng ta mới được an cực, chứ không phải cái vui bình thường hàng ngày như vui hoặc ai cho mình nhiều quà cáp hay tiền bạc thì mình chúng ta. Tuy có được niềm vui ấy, nhưng các bậc thánh mới vui. Ở đây, nhiều lần Đức Phật nhắc phải buông vẫn không tự cao, không vướng mắc chấp thủ, không bận những thứ ấy, nghĩa là chúng ta phải trở về với mình. Trở lòng, không lay động nên đèn tuệ càng sáng và tấm vải về mình thì sẽ có những niềm vui chân thật tức chuẩn bị càng trắng. để bước lên làm hiền làm thánh. Đạt tới tứ định, tứ thiền (sơ, nhị, tam, tứ thiền) và nếu Tỳ kheo nương vào lực của chín định này thì đạt được vị tỳ kheo còn tiến nữa lên tới chín lớp định (Sơ, nhị, tam, ba minh. Minh là sáng suốt. Vị ấy được ba cái sáng suốt tứ thiền, Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô xở hữu là: Thiên nhãn minh (có thể thấy được thông suốt), lậu tận xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ và Diệt thọ tưởng định); minh (không còn rơi xuống cõi sanh tử nữa) và túc mạng định thứ chín là Diệt thọ tưởng định thì mới hoàn toàn tiêu minh (có thể biết rõ kiếp trước). tham sân si.

Tỳ kheo xả mừng vui, diệt ưu khổ thì như tấm lụa trắng trùm chúng ta từ đầu đến chân, thấy toàn là lụa 1)Thiên nhãn minh là được mắt sáng thấy rõ trên từ trắng cả. Nhìn vào thấy toàn là một khối trắng xóa, không khắp 33 cõi trời, thấu xuống thập phương địa ngục thấy có vướng một chút màu khác lẫn vào. Màu trắng đây là người làm ác thì sẽ đi về đường khổ của địa ngục, ngạ toàn định ví cho tâm thanh tịnh hoàn toàn không có vướng quỷ, bàng sanh; người làm thiện thì sẽ lên cõi trời, cõi hay le lói một tâm niệm xấu nào len vào cả, dù chỉ gợn người. Vị này trông thấy đường đi của thiện và ác rõ ràng một chút nhơ cũng không có. như vậy. Còn chúng ta bây giờ mờ mịt bị sắc ngăn che, chỉ thấy tường vách. Chúng ta bị mê nên mới nghe pháp ngày Đèn là ví cho tuệ mà tuệ ở trong định. Một sự tĩnh lặng hôm qua, hôm kia thôi thì hôm nay là đã quên rồi và cái

617 618

thấy của chúng ta cũng chỉ giới hạn trong khuôn khổ của Người chứng được lậu tận minh là người có trí tuệ bốn vách tường, chứ không nhìn thấy xuyên suốt được. thấy sanh nơi này và chết nơi kia. Như thấy mọi người Còn đàng này, các bậc thánh sáng suốt thấy xuyên cả trên đang ngồi đây kiếp sau sẽ đi về đâu, sẽ sanh lên các cõi trời và địa ngục; thấy khắp tất cả, từ việc lớn đến việc nhỏ. trời, cõi người, a-tu-la hay đọa làm loài súc sanh, loài ma Khả năng thấy được như thế thì biết vô minh của các ngài quỷ, địa ngục theo nghiệp của từng vị. Y theo từng người đã tan đi rất nhiều. Không phải các bậc thánh ước lượng mà biết được sẽ sanh về đâu. Vị này được trí tuệ vô lậu. suy đoán mà các ngài đã thấy nhân quả báo ứng rõ ràng Vô là không, lậu là lọt xuống. Như rót nước thì nước chảy như thế. Chẳng những Đức Phật mà ngay những vị chứng giọt, rơi lọt vào lòng của cái ly. Người hữu lậu tức là A-la-hán thì cũng có thiên nhãn như thế rồi. Cho nên các người còn bị đọa lạc, lọt vào vòng sanh tử, còn những bậc ngài nói sự thật chứ không phải chỉ để dọa cho chúng ta thánh lậu tận là có trí tuệ vô lậu thì vĩnh viễn không bị lọt sợ. Hễ chúng ta còn ăn cắp thì còn làm con trâu kéo cày trả vào đường sanh tử nữa. nợ. Mắt trời của các ngài trông thấy rõ như thế thì các ngài 3) Túc mạng minh: mạng là thân mạng, túc là quá khứ, nói, cho nên gọi là minh, là sáng. Bởi vì hết vô minh rồi nên túc mạng minh nghĩa là thấy biết rõ kiếp trước. Vị ấy thì minh hiện, sáng hiện lên. Do sáng hiện lên thì con mắt biết được đời trước của mình là ai, tên họ là gì, thuộc gia sáng suốt thấy biết được các thứ trên trời đến địa ngục. đình nào, sinh sống bằng nghề gì, khổ vui, thọ mạng thế 2) Lậu tận minh: lậu là rơi lọt xuống, tận là dứt hết, nào. Ví dụ kiếp trước vị ấy làm con bò ở Ấn Độ thì con bò không còn nữa, minh là trí sáng. Lậu tận minh là có trí hình dáng ra sao, sống ở đâu, ăn uống, khổ vui, làm việc sáng trừ si ám nên không còn rơi lọt vào sanh tử nữa. Bây cực nhọc và thọ mạng thế nào. Có kiếp chúng ta ở cõi giờ chúng ta diệt những lậu tham sân si, tức là khi tâm người, có kiếp ở loài vật, ở cõi ma quỷ và nhiều cõi khác. mình khởi lên những ham thích tiền bạc, áo đẹp, đi chơi, Các bậc thánh hiền có túc mạng trí đều thấy hết và biết hết thích được người ta khen thì biết ngay những cái này là mỗi mỗi kiếp chúng ta ra làm sao, trôi nổi trong sáu cõi đọa lạc, phải vội vàng mà trừ nó đi. Đừng có nhận tôi thế nào. thích, tôi ưa, phải biết đó là những cái đưa mình đi vào bào Chúng ta vì mê muội nên chun vào tử cung mẹ, uống thai tái sanh luân hồi. Hoặc khi có những khó chịu, bực

máu nhơ bẩn trong bào thai, ra ngoài tử cung thì quên hết, tức khởi lên thì đừng nhận là 'Tôi đang bực mình khó quên những kiếp trước và ngay kiếp vừa rồi của mình, chịu' mà biết đây là những hư vọng không phải tâm mình. cũng quên sạch. Tu tập Tứ niệm xứ và giới định tuệ như Phải có trí tuệ đoạn cho hết những đọa lạc trong tâm mình. trong A-hàm Đức Phật đã dạy thì chúng ta liền hết mê,

619 620

tỉnh ra nhớ được quá khứ của mình tức là có được trí túc những thần thông ba minh như vầy để khoe với mọi người mạng minh biết nhiều kiếp trước của mình và người. là mình tài giỏi hơn người mà chỉ nên thẳng đường, chánh Người trí tuệ là người không có nuôi những sự nhơ xấu niệm chuyên tu cầu giải thoát giác ngộ, thoát luân hồi thôi. trong tâm. Xuất gia là lìa bỏ gia đình tức là lìa bỏ tham sân Trong đạo Phật có các vị sa-di tuy nhỏ mà đã có lực định si. Đến chùa giữ giới luật nhưng như thế vẫn chưa là giới và chứng thần thông. hạnh đâu, phải có đủ bốn thiền, chín thiền mới thật là Như có chuyện kể có một vị sa-di chứng quả Tư đà người giới hạnh. Dù chúng ta học giới luật tỳ kheo hay tỳ hoàn và người ta để ý vị sa-di này khi đi qua đàn kiến hay kheo ni, hay thập giới, ngũ giới của các Phật tử, dù là chói đi qua vũng nước có trùng thì chân liền nhấc bổng lên khỏi sáng thi-la (giới luật) của bậc xuất gia và tại gia đi nữa mà hư không khoảng 10 phân (1 tấc). Nếu vị sa-di này cuốc đất nếu chúng ta chưa tu được định sổ tức (hơi thở), quán Tứ thì không bao giờ tổn thương đến thân mạng trùng kiến; niệm xứ để soi lại tâm mình, để thanh lọc cho tiêu từng kinh gọi là "Đạo lực nhậm vận ly ngộ sát" tức người ngộ tâm niệm tham sân si thì như thế chưa gọi là thiện, chưa đạo thì không bao giờ có việc ngộ sát tức lỡ sát hại. Nếu các gọi là lành. ngài vô tình đến chỗ có đàn kiến thì tự nhiên chân nhấc Khi nào năm ấm của chúng ta không còn sắc chất của bổng lên, không có dẫm vào chết một con kiến nào. Đây là cõi dục giới nữa, da thịt xương hoàn toàn là người của sắc điểm đầu tiên của bậc siêu phàm, các ngài không bao giờ giới rồi thì khi ấy hy vọng chúng ta có thể có các trí này. ngộ sát. Các tỳ kheo 30 hạ cũng không dám ngồi trước hay Còn sắc chất của dục giới thì hãy còn là dục tham muốn đi trên những vị sa di chứng thần thông này dù là theo thứ thì chưa gọi là thanh tịnh, chưa hoàn toàn chuyển được tự hạ lạp thì chú sa-di nhỏ phải đi sau các thầy tỳ-kheo. năm ấm. Chúng ta phải tu quán hơi thở, quán Tứ niệm xứ Một chuyện khác nữa là vua A-dục khi thâm nhập Phật soi lại, lọc cho sạch không còn những tham sân si hư vọng pháp rồi lập nguyện đảnh lễ tất cả các vị xuất gia mà vua nữa, chế ngự được tham sân si, ngày nào chúng ta được được diện kiến. Một hôm vào rừng vắng gặp một chú sa-di lậu tận trí này thì chúng ta mới lọc sạch được dục chất, dục nhỏ đang kiếm củi. Vua chân thành cung kính đảnh lễ rồi tâm của chúng. dặn dò chú sa-di rằng: 'Tôi lạy thầy vì tôi có cái nguyện Các ngài do tâm định, trí sáng nên được ba minh Thiên đó, nhưng xin thầy đừng nói cho ai biết vì tôi là vua của nhãn minh, Lậu tận minh và Túc mạng minh này. Chúng thiên hạ mà lại đi lễ một người tầm thường thì trong triều ta hễ chịu khó tu hành thì tương lai sẽ được ba minh như đình nghe được sẽ can ngăn, không đồng ý'. vậy, nhưng Đức Phật khuyên chúng ta đừng mong cầu Thầy sa-di vui vẽ gật đầu và bước vào bình nước, rồi

621 622

lại đi ra khỏi bình. Chú đi ra và vào bình nước như thế ba học Phật mà vẫn chưa nắm vững được lối ra, sau này đến lần và chú dặn vua A-dục rằng: 'Bệ hạ đã thấy tôi đi ra đi thời mạt pháp rồi thời diệt pháp thì làm sao chúng ta gặp vào bình nước như thế thì thấy nhưng đừng có nói cho ai Phật pháp. Các bậc thánh hiền học tới đâu, thực hành tới biết. Bởi vì những vị chứng quả thì không có bao giờ được đó nên ngay đấy có kết quả. Còn chúng ta đói mà không phép khoe khoang. Nếu phô trương ra ngoài thì phạm giới, ăn, trở thành bánh vẽ. Chúng ta học rất nhiều nào là Giới nên xin Bệ hạ đừng có nói cho ai biết'. Vua A-dục kinh định tuệ, Tứ đế, Ba mươi bảy phẩm trợ đạo, Tam minh, Ba ngạc không ngờ một chú sa-di trông bên ngoài tầm thường thừa... như người lượm được sổ tài chánh của đại gia giàu mà lại là một bậc thánh chứng thần thông như thế, nên vua có, thế nhưng mà chúng ta không có đồng bạc nào. Chúng càng lạy nhiều nữa và xin sám hối vì mắt phàm phu không ta vẫn khổ vì sanh già bịnh chết và vẫn nghèo nàn vì kém thấy được những việc này. phước báo và trí tuệ. Lại có chuyện kể các chú sa-di xuống sông tắm và Chúng sanh trong sáu đạo chỉ có cõi trời, cõi người là nghịch đùa với nhau rất vui. Từ trên lầu cao, vua Ba-tư- tạm đỡ khổ, có khả năng tu đạo xuất thế, còn các cõi khác nặc nói mĩa với Mạc-lợi Phu Nhân là: 'Thầy của phu nhân là khổ, không có khả năng tu tập. Cho nên trong A-hàm, đấy!' vì hoàng hậu hay đi chùa và rất kính ngưỡng chư Đức Phật dạy có ba thừa: Nhân thừa dạy giữ năm giới để tăng. Bỗng các chú sa-di rủ nhau lên bờ đắp y áo chỉnh tề, bảo vệ, trở lại thân người, biết tu tập để bước lên nấc thang ngồi kiết già và để bình bát trước mặt. Tự nhiên lúc đó các xuất thế. Thiên thừa dạy thập thiện, bốn định, bốn vô bình bát bay lên hư không xếp thành hàng như những bông lượng tâm để được lên cõi trời. Thanh văn thừa tu Tứ đế hoa múa lượn rồi lại trở về chỗ cũ. Vua thấy như vậy hết và Mười hai nhân duyên để giải thoát sanh tử. dám khinh mạn, khởi tâm kính trọng và sám hối. Lúc ấy 4. BẢY ĐIỂM QUAN YẾU ĐỂ NGÔI TAM BẢO ĐƯỢC hoàng hậu Mạc Lợi thấy thế liền nói rằng "Bệ hạ thấy HƯNG LONG không, Thầy của tôi đấy". Kinh Du Bộ (Trường A Hàm, số 2) tường thuật câu 3. BA THỪA: NHÂN THỪA, THIÊN THỪA VÀ THANH VĂN chuyện vua A-xà-thế, nước Ma Kiệt Đà muốn chinh phục THỪA nước Bạch-kỳ xây đại thành đến thỉnh ý Thế Tôn. Lúc đó, Chúng ta ngày xưa làm thân gì thì không rõ chỉ biết Đức Phật không có khuyên vua là nên chinh phục nước ngày nay vẫn y nguyên trong vòng sanh tử. Nếu không cố Bạch Kỳ hay không, bởi vì nếu Phật bảo vua đi chinh phục gắng thì làm sao thoát cái vòng lẩn quẩn vô lượng kiếp? nghĩa là đánh lấy nước Bạch-kỳ thì sẽ gây nên cuộc chiến Vòng hoặc nghiệp khổ này cứ mãi xoay tròn. Nay chúng ta tranh thảm khốc, sẽ có bao nhiêu người dân vô tội bị chết,

623 624

bao nhiêu sự tang thương đẫm máu, rồi lại sinh ra nhiều dưỡng cha mẹ, kính thuận sư trưởng không?" chuyện hận thù lẫn nhau không dứt. Còn nếu Phật bảo họ A-nan đáp: "Con có nghe." đừng đánh nhau thì chưa chắc vua quan triều đình sẽ chịu nghe theo. Thế cho nên, Đức Phật mới bảo các sứ thần của 5) "Này A-nan! Ngươi có nghe dân nước Bạt-kỳ Vua A-xà-thế cứ ngồi yên đấy để nghe cuộc pháp đàm hay thường tôn trọng tông

miếu, kính nể quỉ thần không?" vấn đạo giữa Đức Phật với tôn giả A-nan thôi và khi nghe A-nan đáp: "Con có nghe." xong thì chính sứ thần và vua A-xà-thế là người quyết 6) "Này A-nan, ngươi có nghe dân nước Bạt-kỳ giữ định cho việc xâm lăng này hay không? Cuộc pháp đàm gìn khuê môn trinh chính, thanh khiết, không bậy bạ, cho như sau: đến sự vui đùa, nói năng cũng không tà vạy không?" Đức Phật bèn hỏi tôn giả A-nan rằng, A-nan có nghe ở A-nan đáp: "Con có nghe." xứ Bạch Kỳ có bảy việc như sau: 7) "Này A-nan, ngươi có nghe dân nước Bạt-kỳ tôn 1) "Ngươi có nghe dân nước Bạt-kỳ thường nhóm họp thờ Sa-môn, kính người trì giới và thân cận ủng hộ chẳng bàn những sự việc chân chánh không?" biếng nhác không?" A-nan đáp: "Con có nghe." A-nan đáp: "Con có nghe." Phật nói với A-nan: "Nếu được như thế, lớn nhỏ hòa "Này A-nan, nếu được như vậy thì nước đó càng thêm thuận, nước đó lại càng thịnh vượng; nước ấy sẽ an ổn lâu thịnh vượng và yên ổn lâu dài, không thể xâm hại được." dài, không thể xâm hại được. Bấy giờ, Đại thần Vũ-xá liền bạch Phật: "Nhân dân 2) "Này A-nan, ngươi có nghe người nước Bạt-kỳ vua nước kia nếu thi hành có một điều còn không mong gì tôi hòa thuận, trên dưới kính nhường nhau không?" thắng họ, huống nay họ đủ cả bảy điều. Vì việc nước quá A-nan đáp: "Con có nghe." bận, con xin từ tạ trở về." 3) "Này A-nan, ngươi có nghe dân nước Bạt-kỳ Qua cuộc vấn đáp Đức Phật cho thấy nước Bạch-kỳ có thường tôn trọng pháp luật, hiểu điều cấm kỵ, chẳng trái lễ bảy điều như sau: độ không?" 1) Về việc cai trị dân trong nước Bạch-kỳ, mỗi khi có A-nan đáp: "Con có nghe." việc gì thì cùng vua quan và dân trong nước cùng nhau 4) "Này A-nan! Ngươi có nghe dân nước Bạt-kỳ hiếu bàn thảo với nhau chứ vua không có độc tài, các quan

625 626

cũng không có quyền riêng mà những chính sách cai trị Vậy thì vua A-xà-thế nên rút lui chiến thuật chinh phục và trong nước là có sự đồng ý chung của số đông tất cả mọi không nên đem quân sang đánh nước Bạch Kỳ nữa. Nhân người dân. cơ hội này, Đức Phật mới dạy các tăng ni bổn phận phải 2) Trong nước Bạch-kỳ, vua tôi hòa thuận trên kính học và phải thọ trì thực hiện bảy điểm này khiến ngôi Tam dưới nhường. bảo (Phật, pháp, tăng) không bị tổn hoại ở thế gian. Nếu chư tôn đức tăng ni tu bảy điểm này thì ngôi Tam Bảo sẽ 3) Toàn thể dân chúng Bạch-kỳ biết lễ độ, tôn trọng và hưng thịnh và sẽ là nơi nương tựa của tất cả thế gian. giữ gìn luật pháp của nước Bạch-kỳ. Ứng dụng bảy điều của người dân Bạch-kỳ như trên, 4) Trong nước dân chúng được giáo dục chu đáo. Các đối với nhà chùa thì bảy tinh thần sống hòa hợp đó được con cái biết hiếu dưỡng với cha mẹ, kính thuận với các bậc thực hiện như sau: sư trưởng. 1. Trên dưới, trẻ già hòa thuận và tôn trọng lẫn nhau 5) Người dân rất tôn trọng các tôn giáo và tin tưởng trên thì có thánh hiền, dưới thì có quỷ thần cho nên họ biết Trên thì có vị thầy hay sư cô trụ trì, rồi đến phó trụ trì, kính trọng các đền miếu và chốn chùa chiền tôn nghiêm. rồi đến các vị dưới thứ tự kế tiếp đều phải sống hòa thuận. Đức Phật dạy tất cả chúng ta trong cuộc sống hàng ngày 6) Các người nữ khuê môn trinh chính, nghiêm chỉnh phải có trên dưới trẻ già. Ai cũng có bổn phận đối với từng thanh khiết, không có giỡn cười và thực hành các tà hạnh. người mà phải hòa tôn trọng lẫn nhau để ngôi Tam Bảo 7) Người dân biết phụng thờ và ủng hộ chư tôn đức được vững và được

hưng thịnh ở thế gian. Trong gia đình tăng ni xuất gia tu đạo. cũng vậy phải có hòa thuận thì mới yên ổn hạnh phúc. Nếu trong một tập thể mất chữ thuận thì không còn chữ hòa, Ấy là bảy tinh thần sống hòa hợp và biết trọng lễ nghĩa mà đã không hòa thì phải nát. Nếu đã nát, đã vỡ thì gia của dân nước Bạch-kỳ. Khi nghe đến đây, vị quan tham sứ đình, tập thể Phật tử hộ pháp, tăng già chư tăng sẽ tan rã được gởi đi sang nước Ma-kiệt-dà để hỏi ý kiến của Phật thì ngôi Tam Bảo không thể đứng yên. Thế cho nên mỗi liền bạch Phật là nếu mà dân Bạch-kỳ chỉ có được một người muốn cho ngôi Tam Bảo được hưng long thì phải trong bảy tinh thần sống như trên thì người ta cũng là một dẹp mình đi, quên mình đi mà thuận hòa với mọi người, nước văn minh hùng mạnh rồi, huống chi dân Bạch-kỳ có thuận chìu mọi người thì đoàn thể của chúng ta mới bình cả bảy điều ấy thì vua A-xà-thế khó đánh thắng được một yên được. Đoàn thể của mình bình yên, tăng ni mà được nước có sức hòa hợp và tổ chức việc quốc sự tốt như thế. bình an thì mới có người giảng dạy Phật Pháp rồi ngôi

627 628

chùa mới có người trông nom thì thập phương Phật tử đến tức là cúng dường niềm vui cho các vị tu sĩ chung quanh lễ chùa, người ta có việc gì cần nhờ giúp thì người ta mới chúng ta đây. Cúng dường sự an ổn, sự vui mừng này cho có nơi nương tựa tinh thần. chúng tăng, công đức lớn lắm, có thể tiêu được những tội i. Tam bảo là nơi nương tựa hết sức nặng của chúng ta. Chúng ta vui vẽ cúng dường sự an vui trong chúng thì phước đức lớn bằng ngần nào. Tam Bảo (Phật, Pháp, Tăng) là nơi nương tựa duy nhất Ngược lại, nếu chúng ta phá sự hòa hợp và an vui trong của thế gian để giải thoát mà nếu bây giờ nơi nương tựa chúng thì tội cũng nặng biết ngần nào. duy nhất ấy lại tan vỡ, lại bất hòa thì làm sao mà thế gian có nơi nương tựa hoặc chúng hộ pháp mà tan vỡ, bất hòa Như vậy, thứ nhất là trên đối với dưới, già đối với trẻ, thì làm sao hộ trì cho tăng già? Cho nên nếu có người cố ý cả trên cả dưới, cả già cả trẻ phải hòa thuận tôn trọng lẫn phá sự hòa hợp trong tăng già thì tội mà phá chữ hòa nặng nhau, không những là tôn trọng mà còn phải hòa thuận. lắm. Chúng ta phải cẩn thận, luôn luôn tùy thuận trong Tại làm sao chúng ta phải tôn trọng quý thầy, quý sư cô? huynh đệ, trong gia đình và tập thể của mình, phải dẹp Vì tất cả đây là ngôi Tam Bảo, vì suốt ngày chúng ta tụng mình lại. Chúng ta định làm một việc gì đó mà trong ban kinh. Sau cuối mỗi thời kinh, chúng ta đều quy y Phật, quy tổ chức không bằng lòng thì chúng ta phải tùy thuận không y Pháp, quy y Tăng. Chúng ta quy y từ thâm tâm, chân làm. Chúng ta muốn nghỉ trong phòng nhưng huynh đệ thành quy y chứ không chỉ tụng trên đầu lưỡi theo bài không vui thì chúng ta hòa đi cùng chị em là Phật sự, làm kinh. Chúng ta ai cũng muốn chân thành tu học cho nên sao để bảo hộ sự vui vẽ trong trong tập thể huynh đệ, trong chúng ta thành thật đối trước ngôi Tam Bảo mà tha thiết gia đình, chứ đừng có khơi lên, đừng bới ra những rắc rối, bạch rằng: “Con xin suốt đời quy y Phật, quy y Pháp, quy những mệt nhọc làm sứt mẻ hòa khí. Hoặc mỗi khi chúng y Tăng”. Quy y nghĩa là quay về nương tựa. Vậy thì Tăng ta thấy khó chịu trong lòng và gương mặt làu bàu, chúng ta là nơi chúng ta nương tựa mà Tăng là ai? Chính là quý tưởng là tâm mình không ai biết, nhưng chúng ta không thầy, quý sư cô! Chúng ta đã nguyện quy y Tăng thì các ngờ chúng ta làm không khí của cả đại chúng cũng xị theo ngài là nơi

chúng ta nương tựa, thế thì chúng ta có cần tôn mặt của chúng ta, khiến những người chung quanh người trọng tăng già. Không phải chúng ta chỉ có nương tựa quý ta mất cái vui, khiến chúng quanh đại chúng bận lòng thì Hòa thượng, quý thầy thôi mà quên nương tựa quý sư cô. chúng ta cũng vì đại chúng mà nén sự buồn riêng của Phải nương tựa tất cả, vì quý thầy và quý sư cô cũng là mình. Còn như thấy đại chúng hiện tướng hoan hỉ vui vẽ, tăng. Chính nghĩa chữ 'Tăng' là một đoàn thể từ bốn thế là mình cũng hòa vui theo. Cúng dường ngôi tăng bảo người trở lên gọi là Tăng chứ không phải một người mà

629 630

gọi là Tăng. Bây giờ người ta trông thấy một vị tỳ kheo mặt. Cho nên, chúng ta phải sám hối và tập sống hoan hỷ người ta cứ gọi là Tăng, cũng đúng, ngoài ra 'tăng' còn có vui vẽ để những người chung quanh ta mát dạ hài lòng như nghĩa là tăng già. Bốn người trở lên mới được gọi là Tăng, thế thì sẽ hòa vui đại chúng và bản thân chúng ta cũng sẽ nghĩa là một đoàn thể. Thế thì tuy đây là những chú sa-di được tăng trưởng phước báo. hay sa-di-ni nhỏ nhưng mà lại là phần tử của đoàn thể iii. Thuận Tăng này, vừa là phần tử hiện tại của đoàn thể mà rồi những người già, đã già thì sẽ suy, đã suy thì yếu, đã yếu Các vị trong chùa hay tập thể sắp xếp chúng ta làm thì tàn. Nếu không có những người trẻ lớn lên để tiếp nối việc gì thì chúng ta nên vâng lời và tập làm thử, nên vui vẽ thì ngôi Tam Bảo sẽ không còn ở thế gian. Thế cho nên, tùy thuận để tập thể vui. Rồi huynh đệ tổ chức đi thiền tất cả những người trẻ chính là người chính, là niềm hy hành ngoài trời chẳng hạn, chẳng lẽ mình ngồi một nơi để vọng, là sự chờ đợi của tất cả mọi người, cho nên lại càng làm việc khác, cho nên cũng tùy thuận cùng nhau ra hít tôn càng quý, càng mong mỏi nhiều. Đó là điểm thứ nhất thở, thiền hành với huynh đệ để huynh đệ vui lòng, nghĩa Đức Phật dạy cho chúng ta để xây dựng ngôi Tam Bảo ở là thuận chìu tập thể trong tất cả mọi việc trừ những việc thế gian. Chúng ta học, nghe ở tai, để vào lòng, rồi thực bậy, sai quấy. Chúng ta phải biết phân biệt phải với trái, hiện trong đời sống của chúng ta hàng ngày. chánh với tà. Thuận hòa không có nghĩa là nhắm mắt chấp nhận hết tất cả cái bậy mà trái lại phải bài trừ tất cả những ii. Hòa cái không đúng thì sự thuận hòa mới lâu dài và mới còn Chúng ta phải nhớ hòa thuận, cả trên lẫn dưới, cả trẻ duy trì được. Cho nên, sự thuận hòa phải có phân biệt lẫn già đều học hai chữ: hòa và thuận. Tập không có lùng minh bạch điều phải và điều trái, cái nào đúng luật đúng bùng bực bội, cau có gây sự với nhau. Cứ mỗi một tháng, pháp lợi ích như thế thì chúng ta mới thuận theo. Còn nếu chùa có hai kỳ sám hối, nếu miệng của chúng ta không ai rủ làm việc bậy thì chúng ta phải thành thật nói thật là hòa, hay nói những lời chọc tức hỗn hào, khiến người bực việc này không nên, việc này sai quấy để cùng nhau đồng bội, đấy là tội từ cái miệng không hòa. Còn thân không ý trong việc lành, việc thiện mà bỏ sự sai quấy đi. Trái lại, hòa là chúng ta lấy cùi chõ hích người bên cạnh một cái, nếu mà còn để những sai lầm ở trong tập thể thì sự thuận hoặc là nhún vai khinh khỉnh không nghe lời hoặc là bĩu hòa sẽ bị tan rã ngay, khiến không bền lâu và cũng không cái môi ra thật dài một cái, hoặc là con mắt lườm người phải là cách đúng đắn để hưng long ngôi Tam Bảo được. khác như thế là hiện lên thân tướng không hòa. Còn tâm Tóm lại, bằng cách nào đó mà trong tập thể, miệng hễ làu bàu bực

bội tức tối thì hiện tướng khó chịu ở khuôn chúng ta lúc nào cũng cười hòa thuận, mắt cũng cười, toàn

631 632

thân cũng vui vẽ để cho những người chung quanh được phương, từng hoàn cảnh ví dụ như ngày xưa ở Ấn Độ thì hòa ấm vui sống giải thoát với nhau. Phật dạy chư tăng phải đi khất thực nhưng bây giờ ở Việt 2) Công việc Phật, pháp và tăng thì tất cả phải đồng ý Nam, Hoa Kỳ thấy không thích hợp với việc này, nên cùng làm không phổ biến hạnh khất thực nữa. Bởi có những vị sư giả mạo ở các nơi, nên lòng Phật tử không còn tin việc đi khất Xây chùa, đúc tượng, hay mua các thứ cúng dường thực nữa. Do vậy, chư tăng chư ni hòa hợp đồng ý lập ra trang nghiêm cho Phật bảo gọi là việc Phật (Phật sự). Thơ một nội quy với nhau, để trong một thời gian ấy, ở địa tả, họa hình Phật, in kinh ấn tống là việc pháp bảo (pháp phương ấy, không còn việc khất thực nữa. Lập nội quy là để sự). Cúng dường tứ sự (y phục, sàng tòa, thực phẩm và y giúp chúng ta sống thế nào cho hợp với lòng dân và lợi ích dược), xây dựng phòng xá cho chư tôn đức tăng ni ở tu cho ngôi Tam Bảo tại khu vực đó, cho nên từng ngôi chùa, học là việc tăng bảo (tăng sự). từng tập thể, từng địa phương lại có các quy luật riêng phù Chúng ta là những vị hộ pháp nên cùng hòa đồng ý hợp cho tổ chức của mình. tưởng trong cách thức ủng hộ Tam Bảo, chứ đừng có Chúng ta học giới không được sát sanh, trộm cắp, nói người này muốn làm việc này, người kia muốn làm việc dối, uống rượu và tà hạnh. Chúng ta ngẫm nghĩ tìm hiểu, kia thì không nên. Không nên tỏ dáng bực dọc, phiền tại làm sao Đức Phật lại bảo chúng ta không được sát nhọc, bất mãn mà hãy tỏ ra sự dịu dàng vui vẽ thuận hòa sanh? Nhìn các loài sinh vật như gà, heo, vịt, trâu, bò, theo ý kiến chung trong việc duy trì và hưng thịnh ngôi chúng ta trầm tư quán xem toàn thân chúng cũng thấy Tam bảo giữa thế gian này. bằng hai mắt như loài người, cũng đang nghe bằng hai tai, 3) Hiểu rõ và tôn trọng giới luật với nội quy cũng ăn bằng miệng, cũng da bọc thịt, thịt bọc xương, trong xương có tủy, cũng ruột, gan, tim, phổi, cũng bộ Cái gì là sự khác nhau giữa giới luật và nội quy? Giới máy hô hấp, bộ máy tuần hoàn, bộ máy tiêu hóa đó, cấu luật là lời Đức Phật dạy cách đây đã 2600 năm tức pháp trúc toàn thân của chúng không có khác với thân loài thoại này đã áp dụng trong khắp không gian và thời gian. người. Loài súc vật cũng biết thấy nghe hay biết, cũng biết Khắp không gian là dù chư tăng ni và Phật tử ở Ấn Độ, Hoa cầu an tránh khổ như người, tại sao chúng ta nở giết nó, Kỳ, Việt Nam hay khắp nơi trên địa cầu đều phải vâng giữ. bắt nạt nó. Loài người và loài vật chỉ khác nhau một điểm Khắp thời gian nghĩa là suốt cả 2.600 năm cho đến hôm nay là loài người có phước, còn loài vật thì bạc phước. Chúng và mãi mãi về sau cứ phải vâng lời những điểm giới luật ta có phước cho nên cơ thể của chúng ta thuận tiện hơn và chính yếu ấy. Nội quy là quy luật riêng của từng địa

633 634

làm được nhiều việc hơn loài vật. Chúng ta có hai bàn tay mọi người, dù đêm hay ngày, dù ở hoàn cảnh nào, chúng cho nên chúng ta làm cái gì cũng được, còn loài vật thì tội ta cũng không bao giờ được sát sanh, trộm cắp, nói láo, nghiệp như gà, vịt, chim nuôi

con thì chỉ có cái mỏ nhỏ để uống rượu, tà hạnh. Con muỗi có đốt chúng ta đau thì đi bới đi tìm, chúng có cánh nhưng cũng chẳng bế được chúng ta cũng chỉ xua nó đi chứ đừng có đập. Có vội đến con của chúng. Tội nghiệp cơ thể của loài vật thiếu đâu thì vội, chứ trông thấy con kiến thì phải né tránh, phương tiện bởi vì chúng bạc phước. Thế bây giờ chúng ta không được bước lên thân kiến, dẫm đạp cho nó chết. Như cậy mình có phước, chúng ta bắt nạt kẻ bạc phước thì cái thế là chúng ta tuân lời Đức Phật dạy và vì hiểu rõ ý nghĩa phước của mình ấy là cái phước thất đức. Đức Phật dạy của từng giới, cho nên chúng ta vâng theo triệt để với một 'Phước-Đức' là hai cái phải đi đôi như chim có hai cánh sự hoan hỉ trì giới tinh nghiêm. mới bay được. Hễ có phước và có đức thì phước đó còn Nói về thế gian, Phật tử phải nương tựa vào ngôi Tam hoài cho đến khi thành Phật xài cũng không hết phước đó. Bảo. Muốn để Phật tử nương tựa thì Phật tử phải tôn trọng, Nhưng nếu cái phước mà thất đức như cướp mạng của con phải kính Tam bảo. Muốn cho Phật tử tôn kính thì phải tự gà, vịt, heo, trâu, bò, tôm, cua, ốc, cá; chúng ta cứa cổ, mổ đáy lòng Phật tử phải tin, phải phục Tam bảo. Cho nên, bụng chúng lấy thịt chúng để ăn thì phước mau hết mà tội chư tăng là chúng trung tôn, bậc xuất gia phải giữ gìn giới sát phải mang theo. Chung quy cũng ăn miếng ăn qua cái luật như những bậc gương mẫu và mô phạm. Chúng xuất miệng lưỡi một chút, rồi tuổi già sập đến, cái chết cũng gia hay tại gia giữ giới luật thiết yếu là để chúng ta cầu đến, rồi chúng ta phải đi làm con gà, vịt, heo, trâu, bò, giải thoát những quả báo xấu và đứng về ngôi Tam Bảo tôm, cua, ốc, cá để đền nợ miệng cho thế gian. Chúng ta thế gian là để chúng Phật tử nương tựa vào ngôi Tam Bảo. giết chúng ngày nay thì ngày mai chúng ta lại chịu làm súc vật để cho thiên hạ giết lại. Thế cho nên, người học giới Nếu chúng xuất gia đủ giới luật thì mới là người tu luật hiểu rõ như thế thì một lòng tôn trọng giới luật, một đúng pháp. Sống đúng thì khi phật tử nhìn thấy cái đúng bề vâng lời tuân theo giới luật. Chẳng những với con gà, ấy, phật tử mới mừng rỡ, mới tin, mới kính, mới nương vịt, heo, trâu, bò, tôm, cua, ốc, cá mà đến con kiến, sâu, tựa, mới tới bên cạnh để hỏi Phật Pháp, để cầu tu, cầu học trùng, dế, chúng ta cũng không nỡ giết, phải nói là không để giúp phật tử tiến lên. Thế cho nên, quý thầy, quý sư cô dám giết vì luật cấm không được làm. là hiện thân biểu tượng của giới luật. Giới luật hiện hình lên ở thân tâm của chư tăng ni và phật tử trông thấy chư Chúng ta vâng theo giới luật của Đức Phật một cách tăng ni là thấy giới luật, thấy đường lối nếp sống hiền cung kính nghĩa là dù trước mặt mọi người hay sau lưng thánh khiến cho lòng phật tử mừng rỡ, phật tử tin, phật tử

635 636

kính rồi mới nương tựa tu tập theo được. Cho nên, Đức thấy điểm hay đó, phải biết những bậc bồ tát này là những Phật dạy tất cả tăng ni và Phật tử phải sống đúng pháp bậc đáng kính trọng, phải biết kính quý các vị bồ tát hy đúng luật. sinh ấy và phải noi gương, coi những bậc ấy là những bậc 4) Kính phục những vị có kiến thức rộng và có khả gương mẫu, có trí tuệ, có tâm với đại chúng. Chúng ta phải năng phục vụ đại chúng tôn trọng, đặc biệt kính trọng những vị có tài năng và có tâm đại lao phục vụ này. Kiến là thấy, thức là biết. Người thấy rộng, biết rộng, có trí tuệ, khả năng hơn chúng ta, tức là người ta có tài Nói một cách khác, đáng lẽ chúng ta phải đối xử bình phục vụ được

đại chúng. Trong chùa có nhiều ban, những đẳng ai cũng như ai, nhưng tại sao đây chúng ta phải đặc thành viên của mỗi ban là những vị biết phục vụ, biết tổ biệt kính trọng những vị có trí tuệ và những vị có khả năng chức sắp xếp, hy sinh đại lao phục vụ đại chúng. Thế thì phục vụ đại chúng này? Chúng ta phải thật hiển công đức đối với những ban phục vụ ấy, chúng ta phải biết kính của những vị bồ tát ấy, làm cho đại chúng phải thấy được trọng và kính trọng người có tâm phục vụ đại chúng, công đức của các ban làm việc, công đức của các vị khổ người tận lòng phục vụ đại chúng. công ở nhà bếp và những nơi khác, hiển nét đẹp đó lên. Có hiển lên nét trang nghiêm công đức thậm thâm ấy thì trong Thế nào gọi là phục vụ đại chúng? Phật tử kính quý đại chúng đây mới có người biết bắt chước, biết noi gương ngôi Tam Bảo ở thế gian cho nên phật tử kính trọng phục và biết phát tâm phục vụ đại chúng để cùng vun trồng vụ, công quả các việc chung của chúng. Phật tử tận tình, phước báo. hễ có điều gì khó thì Phật tử hết lòng lo giúp đỡ. Hễ việc gì nặng nhọc vất vã nhọc nhằn thì Phật tử cũng không 5) Ai nấy phòng hộ tâm ý, lấy hiếu kính làm đầu quản công lao nặng nhọc mà lăn xả vào làm như thế gọi là i. Phòng hộ tâm ý người phục vụ đại chúng. Như ban trai soạn nấu nướng Chúng ta phải phòng hộ từ tâm ý của mình và biết kính thổi cơm trong chùa, tận tình lo miếng cơm ngon dẽo cho trọng hiếu thuận lẫn nhau. Nếu khởi tâm thấy phiền người chư tăng ni, nấu miếng canh cho ngọt ngào, nêm nước này, ghét vị kia, thấy không ưa, thấy khó chịu thì chúng ta tương nước muối cho vừa miệng, làm sao cho quý thầy, phải vội vàng lại nhắc nhỡ lại mình: “Phải phòng hộ tâm ý quý sư cô có được bữa cơm ngon bổ, ăn vào khiến cho có của chúng ta, đừng có bực dọc tức tối như thế thì không sức khỏe tu tập. Phật tử hết sức tận tâm lo việc cho chùa, được”. Vì khi bực bội tức tối thì chúng ta sẽ bật ra lời nói, thương yêu chùa, kính quý ngôi Tam Bảo cho nên không sẽ có những tia mắt độc ác nhìn người kia, thế là động đến quản sức mệt nhọc để đại lao làm. Thế thì chúng ta phải

637 638

người ta. Cho nên, phải đề phòng từ ở trong tâm chứ đừng Đức Phật dạy chúng ta phải sống như thế mới là người để nó hiện ra ở tia mắt, đã hiện ra lời nói hay hành động xuất gia, như thế mới đúng là người thay áo thế gian để thì không gỡ được nữa vì người kia đã phiền nhọc rồi. mặc áo nhà chùa, hoặc mới là những người Phật tử thuần Phòng ngay trong tâm như thế gọi là sự phòng hộ tâm ý. thành, là những đệ tử của Đức Phật biết tu sữa. Nếu chúng Sự phòng hộ này chúng ta phải để ý, đối với bạn bè hay ta không làm được những việc này mà chúng ta tự xưng người nhỏ hơn chúng ta lấy sự thương yêu kính nhường, mình là bậc tu hành hay hành giả là chúng ta lạm dụng đối với người trên chúng ta lấy hiếu thuận kính trọng làm danh hiệu tu hành, không phải thật tu, và người ngoài gọi đầu, nghĩa là dẹp sự bực bội tức tối của chúng ta lại mà chúng ta là bậc xuất gia hay là Phật tử thì danh từ ấy cũng thuận hòa thương yêu tất cả, đừng hiện ra cái tướng bất sai. Thế cho nên, chúng ta phải làm sao sống cho đúng với hòa, phải phòng hộ từ ở trong thâm tâm. danh xưng đức hạnh của mình là bậc xuất gia hay người Tại làm sao chúng ta phải quán tỉ mỉ kỹ lưỡng như Phật tử. thế? bởi vì nếu để tâm khởi lên hoài những tâm không tốt ii. Hiếu kính làm đầu thì từ từ sẽ tích tập thành thói quen cả. Ví dụ hôm nay bừa Thế nào là lấy hiếu kính làm đầu? Đức Phật

muốn bãi, ngày mai bừa bãi sẽ thành ra thói quen người hay bừa nhắc chúng ta phải có bổn phận đối với người trên, phòng bãi. Do thói quen bừa bãi thì thành ra tính nết bừa bãi thế hộ tâm ý, đừng để cho tâm bất kính, tâm vô lễ khởi lên. Vì thì hóa thành con người hư hỏng. Vì thế, chúng ta phải nếu không phòng hộ tâm bất hiếu, bất kính thì nó sẽ đưa phòng giữ tâm của chúng ta hôm nay thì ngày mai chúng chúng ta vào những quả báo nguy hiểm. Nếu đối với chư ta cũng phòng giữ, ngày mốt cũng phải phòng giữ thì tâm tôn đức tăng ni hay các bậc trưởng lão mà chúng ta chỉ của chúng ta mới an ổn được, mới không có những sự bực nhìn bằng nửa con mắt thì trong kinh, Đức Phật dạy đó là: dọc vô ích. Chúng ta phải như vậy, kính trọng những "ác nhỡn thiện sư" tức là đem con mắt giận dữ mà nhìn thì người xung quanh, đừng để những sự hôi dơ của tâm mình cũng bị tội địa ngục rồi, huống chi là trong tâm của chúng bốc hơi ra ngoài, những giận hờn, tức tối, bực bội. Đừng ta còn khởi những ý nghĩ để mà xoay sở các ngài thì để bốc ra những lời nói bực dọc, những hành động xúc không nên, cho nên phải phòng hộ tâm của chúng ta và phạm đến người khác. Chúng ta phải rửa sạch tâm hồn, phải lấy hiếu kính làm đầu. Nếu chúng ta đem tâm cung xóa những cái riêng của mình, những sự hôi dơ của mình, kính, tâm tôn trọng người trên mà muốn xây dựng lại cho tập hòa đồng, tập quên mình để cho đại chúng chung người trên thế thì hay lắm, thì được; chứ đừng đem tâm quanh được bình an. bới móc, xoay sở, lật đổ các bậc tu hành thì chính chúng ta

639 640

bị quả báo trước, cho nên đây mới dạy chúng ta phòng hộ và biết đủ từa tựa giống nhau nhưng cũng có một chút tâm, giữ gìn tâm của chúng ta là điểm cần yếu. khác như thế. Đức Phật cho một thí dụ như người khảy đàn. Nếu dây đàn căng quá thì âm thanh bức xúc, không Phòng hộ tâm ý thì chẳng những chúng ta được bình có hòa ấm, không gọi là giai điệu được; nhưng nếu để dây an mà đại chúng cũng được bình an. Nếu tâm không phá lỏng chùng thì đàn không phát lên tiếng. Thế cho nên, phách, đâm chọc người này người kia thì tự chính chúng ta đừng quá chùng, đừng quá căng mà cứ vừa phải. Thiểu được bình an yên ổn, cho nên cần phải giải thoát các thứ dục ít muốn nghĩa là đừng đòi hỏi những cái quá đáng. tâm não phiền đó. Chúng ta phải phòng hộ tâm ý của Chúng ta cứ vừa sống, ăn vừa đủ no, mặc vừa đủ ấm, đừng chúng ta để bảo vệ sự an ổn chung của tất cả đại chúng bởi đòi hỏi những cái quá đáng thì gọi là ít muốn. Tâm không lẽ khi tâm của mình an được thì không khí chung quanh có mong cái này, không ngóng cái kia, đòi cái này, thích mới bình an. Nếu nay chống đối người này, mai chống đối cái nọ, dẹp những tâm đó lại, đó là ít muốn. người kia, rồi người bên cạnh chúng ta cũng lại bắt chước thì dễ sinh ra những phong trào, thổi lên những chống đối Tại sao để ngôi Tam Bảo được hưng long ở thế gian mà thì như thế tập thể phải nứt rạng rồi từ cái nứt rạng đi đến Đức Phật lại dạy chúng ta ít muốn biết đủ? Tại vì nếu cứ cái đổ vỡ, tan nát. Cho nên, chúng ta phải phòng hộ từ chạy đi tìm cầu, áo thì đòi áo đẹp, ở thì đòi phải chùa kiểu trong tâm mình, hộ những nứt rạng trong tâm mình, đừng này kiểu kia, ăn thì phải ăn sang, ăn những thứ mà thiên hạ có tâm bới lỗi mà nên đem tâm đùm bọc che chở, giúp ích khen là sang trọng, chẳng những ăn để khỏe mạnh mà còn cho nhau, nhờ đó mà chúng ta và đại chúng chung quanh ăn để ngon

miệng, để cho sang trọng. Hôm nay ăn thứ này đều được bình an tiến tu. chán thì mai lại đòi thứ khác; xe hơi thì phải xe xịn..., cứ như vậy cho nên tâm rong rỡ chạy bên ngoài. Do cứ tìm cầu 6) Thường hành thiểu dục tri túc chỗ này chỗ kia thì tâm ấy không thể bình an được và sẽ mở Hai thuật từ 'ít muốn và biết đủ' tửa tựa giống nhau ra nhiều các hệ lụy và ngay cái tâm ấy cũng không bình an. như hai chữ từ và bi, chỉ có khác nhau chút ít. Ít muốn là Nếu một người không bình an thì ở trong đại chúng có yên Đức Phật khuyên chúng ta đừng đòi hỏi và ước mong được không? Không! Thế cho nên mở ra những phiền nhọc nhiều, đừng có khởi tâm muốn cái này, muốn cái kia, mơ trong chúng. Cho nên đây Đức Phật dạy tất cả dù già dù trẻ, tưởng dong duỗi cái này cái khác. Biết đủ là Đức Phật dù trên dù dưới, ai cũng cứ quay về phòng hộ tâm của khuyên chúng ta vui với những cái chúng ta hiện đang có. mình, sống biết đủ, sống ít muốn, cho tâm bình an. Một Chúng ta đang có chiếc áo vá thì vui với chiếc áo vá miễn người bình an, hai người bình an, cả chúng bình an thì cả là mình ấm và che thân kín là được. Thế cho nên ít muốn đại chúng, cả tập thể hay cả gia đình đều an hòa yên ổn.

641 642

Còn nếu người này cứ sùng sục chuyện này, người kia sùng Thế nào là không cầu danh lợi? Trong tất cả các việc sục chuyện kia thì cả tập thể ấy cứ sùng sục, không thể yên làm tuyệt đối là không có hai chữ danh và lợi. Chúng ta cứ được. Cho nên mỗi người cứ lo bảo vệ tâm an ổn của mình thấy việc lành thì làm, chứ đừng nghĩ chúng ta làm việc này thế thì trong chúng sẽ an vui hòa tu. để cho mọi người khen. Chúng ta không cầu người khen vì 7) Trước hãy vì người rồi sau đó mới vì mình, không một khi chúng ta cứ mãi mua chuộc lòng người thì thành ra theo danh, không cầu lợi chúng ta cứ mãi bị hệ lụy. Chúng ta sẽ thành người bị ràng buộc, bị hệ lụy, cứ để cho người khác được hài lòng. Làm Trong tất cả việc làm của chúng ta nên để ý bốn việc cái gì cũng mong được vừa lòng, mãi bận tâm tới người này như sau: 1. Trước vì người. 2. Sau vì mình. 3. Không theo vui, vừa lòng người kia mà không nhìn thẳng việc làm danh. 4. Không cầu lợi. mang lợi ích cho mọi người. Vì cứ mãi chạy theo vừa lòng Bất luận là làm một việc gì thì chúng ta trước hết phải từng người mà hóa ra việc chính của mình bị hỏng đi. Cho vì người chứ đừng có vì mình. Đức Phật nói rất dung hòa nên, chúng ta không bận lòng, không mua chuộc lòng người là trước hãy vì người, sau là vì mình, chứ không phải bỏ mà chỉ cần việc của chúng ta có ích cho mọi người. Hễ thật hẳn mình đi mà không nói tới. Nhưng điểm chú ý là trước sự có ích thì người khen, còn người chê là việc của người, hãy vì người, rồi sau mới là vì lợi ích cho mình. Nhưng mà chúng ta không lo ngại, chỉ cần chúng ta nhìn thẳng vào dù là vì mình hay người thì cũng nhớ đừng có chạy theo việc chúng ta làm cho nó đúng. danh lợi. Vậy Kinh Du Bộ chủ yếu là giới thiệu bảy điểm quan Thế nào là vì người rồi sau mới vì mình? Ví dụ ban yếu mà chúng ta cần phải giữ để cho ngôi Tam Bảo được chức sự muốn chúng ta làm việc này theo kiểu này thì hưng long. Đây cũng là bảy loại bi trí để từ địa vị phàm chúng ta tùy thuận sắp xếp như vậy để cho đa số vui. Đây phu bước lên ngôi thánh hiền mà Đức Phật đã tặng cho tất là chúng ta mong cho mọi người vui chứ không phải để cả chúng ta. cho đại chúng khen mình, thưởng mình và thương yêu (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) mình. Nếu như chia kinh sách cúng dường mà thiếu phần thì chúng ta sẵn sàng

nhường cho thính chúng, còn chúng 5. BỐN VÔ LƯỢNG TÂM GỠ NHỮNG LẦM MÊ CHO MỌI ta cần thì đi mượn cũng được, như thế là trước vì người rồi NGƯỜI sau là vì mình. Hãy thầm lặng hy sinh nhường cho người Kinh Thuyết Xứ (Trung A Hàm, Phẩm 7, số 86), Tam thì chúng ta lại có được những phước đức khác. Bảo (Tăng Nhất A Hàm, Ba Pháp, 21. Kinh số 10), Phóng

643 644

Ngưu, (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 49. Kinh số 2), cũng có những mê dại tạo nghiệp như thế, nên chúng ta Kinh Anh Vũ (Trung A Hàm, Phẩm 12, số 152), Đức Phật khởi tâm thương xót muốn gỡ những lầm mê cho họ, tức dạy muốn phát khởi lòng từ bi một cách thật sự đối với là chúng ta đã phát khởi được lòng từ bi thương họ hơn là mọi loài thì chúng ta phải quán bất tịnh vào ba đối tượng ganh ghét thù oán họ. Như thế, chúng ta sẽ khởi được tâm là: 1) người mình yêu, 2) ghét, 3) bình thường, không yêu bình đẳng đối với mọi người, không phân chia yêu ghét không ghét. Qua pháp quán bất tịnh này, chúng ta sẽ thấy hay không yêu ghét. Đối với người ghét chúng ta đã tan sự yêu và ghét của chúng ta là sai lầm, nên khởi lòng từ bi biến lòng oán ghét, đối với người mình ái quý dần dần bình đẳng, xót thương chúng sanh mê lầm từ vô thủy mà cũng tan sự ái quý, chỉ còn lại lòng thương xót vô bờ đối cầu mong cho họ giải thoát. với sự đau khổ của họ. Ví dụ mẹ là người rất thương Chúng ta phải quán người thân mà mình yêu thương, chúng ta. Bây giờ chúng ta quán bất tịnh về thân của mẹ quý mến, nhưng cuối cùng rồi thân ấy cũng phải tan thành thì không phải là chúng ta hết yêu mẹ mà trái lại càng tăng một đống thịt hư thối, một bộ xương rải rác hóa thành cát trưởng lòng thương quý mẹ và muốn gỡ sự mê hoặc cho bụi hư vô. Còn người mình ghét lắm thì cũng giống như mẹ khỏi khổ. vậy. Cuối cùng người đáng ghét ấy cũng thành một thây Còn đối với người ghét mà chúng ta bỏ mặc thì lòng từ chết, theo thời gian mòn dần thành đất. Người đang đi bi của chúng ta sẽ bị thiếu xót đi. Như thế chúng ta tập dần ngoài đường kia mà chúng ta cảm thấy không yêu không quán bất tịnh đối với ba loại người, cho đến khi lòng từ bi ghét, không dính dáng gì cả nhưng chung quy khi chết bình đẳng được rồi thì mình cứ thế mình sống với tâm người ấy vẫn là đống thịt thối với một sọ người đáng sợ. thánh thiện đó. Từ tâm đối với một phương, hai phương, Thế thì cả ba người mà chúng ta yêu, ghét hay không yêu ba phương, bốn phương. Tập nới rộng tâm từ bi hỉ xả ra không ghét ấy, chung quy chỉ là đống thịt thối, đầu lâu với nhiều phương cũng thế. Đây là bốn vô lượng tâm tu như các lóng xương rụng tàn trả về cho đất. Vậy cảm giác yêu, các kinh A-hàm đã nói. ghét của chúng ta vốn không có thật. Khi chúng ta thấy rõ Chúng ta đừng nên nghĩ kinh A-hàm thuộc giáo lý như thế thì lòng yêu ghét biến mất mà thay vào đó là lòng Nguyên Thủy thuộc Tiểu thừa là chủ trương ích kỷ, cứ lo xót thương đối với mọi loài đau khổ đang chịu cùng chung giải thoát cho mình, không nghĩ đến người khác. Ngược một cộng nghiệp. lại, các vị tiểu thừa tu bốn vô lượng tâm này rất căn bản Từ vô thủy chúng ta đã lầm nhận thân này là mình và bằng cách quán bất tịnh với ba đối tượng (thương, ghét và bây giờ vẫn còn lầm như thế. Rồi thấy những người khác bình thường) như trên, để khởi tâm thương yêu bình đẳng.

645 646

Như vậy, chúng ta thấy rằng các ngài thương tất cả mọi đầu quy phục bậc thánh như A-hàm kể chuyện lòng từ của loài ở khắp mười phương. Khi có tâm từ bi bình đẳng, rồi Đức Phật đã cảm hóa con voi say quỳ xuống bái phục. tập sống từ tâm ấy với một phương, hai phương cho đến Cho nên, trước hết phải luyện tâm mình, gội hết những sân mười phương. Đối với tất cả những người ở phương đông giận bực bội tức tối đi, không hờn, không phiền, không thì chúng ta nhất định chỉ một lòng từ, không hờn, không giận ai. Chúng ta phải có trí tuệ thấy được việc này và bắt giận, không than, không oán. Tu được phương đông rồi đầu vun trồng tưới tẫm tâm từ bi hỉ xả. đến phương nam. Được phương nam rồi đến phương tây, Chúng ta đừng có lầm lẫn giữa từ bi với ái kiến. Hai phương bắc, rồi phương trên dưới trong ngoài đối với tất cái này khác nhau. Kiến là thấy, ái là yêu. Ái kiến là có cả mọi người ở khắp mười phương, như vậy gọi là tu được yêu mới lo, còn ghét thì không có lo, bỏ mặc, nên từ bi và tâm từ hoàn toàn. Từ là ban vui, khoan dung tha thứ, nhẫn ái kiến có hai ranh giới của thương ghét đối đãi khác nhau. tất cả những gì người ta gây khó chịu cho mình, mình vẫn Còn từ bi thì bình đẳng không có phân chia thân sơ, vui vẽ. Tập âm hưởng nhẫn rồi nhu thuận nhẫn, nhẫn được thương ghét. Thấy một con chim xinh xinh, một con mèo, hết, không nắm giữ, tâm như hư không, không lưu dấu vết. một con cún mũm mĩm, ta thương quý và săn sóc chúng Được tâm từ rồi thì tu tập tiếp tâm bi, hỉ, xả và cũng thì gọi là ái kiến. Còn người sáng suốt thì biết rằng trong hướng đến mười phương như thế. Bi là xót thương, muốn thân của con chim, con cún kia đang có hàng chục con bò cởi gỡ sự khổ cho mọi người. Rồi tu đến tâm hỉ, đến tâm chét ngày đêm hút máu nó, ngày đêm nó đau ngứa mà xả ở khắp mười phương. Tu được bốn vô lượng tâm này không có tay để xoa gãi, không có miệng để nói. Con sau khi mệnh chung mới được sanh lên cõi trời Phạm chim, con cún và các loài vật phải chịu sự khổ này từ lúc Thiên Vương, còn tu thập thiện và thiền định thì lên được vừa lọt lòng mẹ, cho đến ngày chúng lìa đời cũng không cõi trời sắc giới. có một lúc nào ngừng cả. Hết con bọ chét này cắn, lại con Chúng ta phải luyện tâm cho phát khởi lòng từ bi. bọ chét khác cắn. Con cún xoay vòng vòng cắn trên đuôi Người thuần thục từ tâm thì chúng sanh sẽ cảm ứng tự nó, nó kêu oăng oẳng mà cũng không làm gì được, con nhiên dễ dàng quy phục gần gũi. Nếu gặp những chống người nếu hiểu thì bắt bọ chét hoặc tìm cách diệt giùm, đối, những chướng ngại thì người thật có lòng từ cũng sẽ còn người không hiểu thì chó cún phải chịu cái đau khổ cả dễ dàng vượt qua. Chúng ta có lòng từ bi tận lòng lo cho hàng chục con bọ chét trên người nó, nên trọn đời loài vật người khác thì tự nhiên sẽ có sự cảm thông lẫn nhau dù là bị cái đau, cái ngứa ấy hoành hành. Con cún, con chim, loài thú cũng cảm nhận được. Ngay cả ác thú cũng cuối con gà không có tay thành ra chúng không xoa gãi được.

647 648

Con chó, mèo, chim đều phải chịu chung cái khổ ấy cả. chúng ta nguyện từ đây sẽ nhớ trừ hai triền cái là tham và Nếu chúng ta nhìn thấy cái khổ như thế mà chúng ta khởi sân. Đã niệm nhớ thì chúng ta không được khi nhớ khi lòng thương thì tình thương ấy

là lòng từ bi. Chúng ta biết quên mà phải luôn luôn nhớ. Sáng, trưa, chiều, tối lúc nào rằng con mèo kia với nghiệp sát sanh của nó trong quá khứ chúng ta cũng phải nhớ đến hai triền cái tham sân và phải nên giờ làm con mèo và hiện đời nếu tạo nghiệp sát nữa đuổi chúng đi. Mỗi khi tham sân móng khởi lên là chúng thì sẽ tiếp tục đọa làm loài thú tiếp. Cứ đời này đến đời ta phải biết ngay, phải nhớ ngay, đây không phải là mình. khác, loài thú phải qua lại trong ba đường địa ngục, ngạ Nếu chúng ta quên, không đuổi thì tham sân cứ ngự trị và quỷ, bàng sanh, không biết bao giờ mới được nếm trở lại đứng đấy thì sẽ bị nguy hiểm. Nuôi giặc trong nhà là nguy hương vị và phước đức của loài người trở lại. Cho nên loài hiểm. Cho nên sự giác tỉnh đầu tiên là phải nhớ ra. Hễ vật khó dứt nghiệp khổ, khó hết khổ được. Do quan sát trong lòng hơi bực bực là biết ngay sân-triền-cái đang ló những nổi khổ ấy, nên chúng ta phải khởi lòng thương xót đầu đấy. Hoặc tâm thích ăn ngon, thích đi chơi, biết ngay sự ngu si của chúng thì đó là lòng từ bi chân thật; còn nếu đây là tham-triền-cái đang hiện hành. Vậy muốn hàng chúng ta thấy con cún, con chim xinh xinh hay hay đáng phục tham sân thì việc đầu tiên của chúng ta là niệm, nhớ, yêu đang cưng đáng vuốt ve thì cái ấy gọi là ái kiến. luôn tỉnh đừng mê. Hễ tham sân thò mặt ra thì nhớ đuổi 6. CÂY BỒ ĐỀ HOÀN MÃN CỦA BẢY GIÁC CHI luôn, đừng để chúng làm chủ mình, phải nhớ ngay chúng không phải là mình. Đừng nói là tôi thích, tôi giận, tôi yêu, Như Kinh Lệ (Trung A Hàm, Phẩm 18, số 222), Đức tôi ghét. Biết nó là khách thì mặc nó, để cho nó tự tan đi. Phật dạy các tỳ-kheo phải "Tinh cần tỉnh giác, hành bảy Biết mình tức là mình sẽ trị được những vô minh khách giác chi, mới mong thành tựu trí tuệ hiền thánh." trần đó thì tham sân sẽ tự hạ xuống. Đó là cành bồ đề đầu Chúng ta đang mong có trí tuệ của các bậc hiền thánh tiên. Chúng ta phải để cho nó đâm chồi nảy lộc trong cây và muốn có trí tuệ ấy thì phải tu Bảy giác chi. Giác là tỉnh bồ đề của chính mình. ra và chi là cành, bảy cành cây bồ đề bao gồm niệm, trạch ii. Cành thứ nhì: Trạch là chọn lọc. Chúng ta phải biết pháp, tinh tấn, hỷ, khinh an, định và xả. Chúng ta gọi bảy chọn điều nào là phải, điều nào là trái. Nếu điều nào hay giác chi là bảy cành trí tuệ giác tỉnh của chúng ta. Chúng đúng thì chúng ta thực hành theo, còn điều xấu dỡ tệ thì ta mỗi người luôn nhớ đến bảy sự giác tỉnh này như cái vứt bỏ đi. Việc loại trừ tham sân này, chúng ta cũng phải cây phải có bảy cành. cần dùng đến trạch pháp như mỗi khi chúng ta bị ai la, i. Cành thứ nhất: Niệm nghĩa là phải nhớ đến. Ví dụ chúng ta phừng phừng bực bội và khó chịu. Chúng ta liền

649 650

nhớ tâm nổi giận là xấu, hư vọng, nguy hiểm, tai nạn có tỉnh thức loại trừ tham sân, chứ không nên có khi thì đuổi, thể đưa chúng ta về sau làm rắn rết, bò cạp. Sân giận, hung khi thì mời ở lại để nuôi dưỡng đãi đằng thì không nên. dữ là về sau sẽ đưa mình về làm những loài độc địa ấy, sẽ Lúc mời tham sân ở lại một tí cũng giống như chúng ta bị quả báo khổ lắm. Cho nên, chúng ta phải sáng suốt biết nếm một tí thuốc độc xem có tốt không? Chúng ta nghĩ chọn pháp, chọn tâm nào tốt thì chúng ta hãy giữ và phát rằng chắc nếm một tí thôi không có sao? Nhưng nếm huy. Còn tâm nào xấu đưa chúng ta đến đọa lạc thì hãy thuốc độc dù là một tí cũng tác hại thân thể rồi. Cũng thế đuổi chúng đi, tức tốc đuổi ngay, phải biết sợ chứa chúng một tí tham, một tí sân cũng khiến

cho chúng ta đọa lạc và trong lòng. Phải biết sợ sự nguy hiểm như vậy thì gọi là không toàn phạm hạnh. Cho nên, với tham sân cũng đừng chúng ta có trí tuệ trạch pháp. Trạch pháp nghĩa là phải có một tí. Một tí tham, rồi một tí tham nữa, cứ thế mà lần biết phân biệt, biết chọn lọc cái nào hay cái nào dỡ. Chúng lữa thì sẽ hại toàn thân, sẽ mất thân mất mạng gây nguy ta bây giờ trong tâm cứ giận và bực bội. Chúng ta không hiểm, cho nên phải loại bỏ ngay. Một tí cũng vội vàng vứt ngờ đó là mình đang nuôi những con rắn rết trong lòng. đi bởi vì nó là thuốc độc, đẩy thân người tu hành của Mai đây sự sân giận đó sẽ đưa chúng ta vào trứng con rắn, chúng ta cuối cùng xuống làm con bò cạp, con rắn, con vào bụng con rết, để rồi mai đây làm rắn và bò cạp. Không mèo, con gà hay vào cảnh giới ma quỷ, địa ngục. có ai trong chúng ta thích làm rắn hay bò cạp thì trong Thế nên, buổi sáng chúng ta tinh tấn soi tâm của mình. lòng chớ có nuôi tham sân vì nó là mầm mống đưa vào Buổi trưa chúng ta cũng tinh tấn tĩnh lặng để soi tâm của bào thai súc vật hoặc là ma quỷ. Người nào khôn ngoan, mình. Sáng trưa chiều tối, lúc nào chúng ta cũng chiếu soi có trí tuệ trạch pháp nghĩa là biết chọn lọc sự lành thiện để giữ tâm miên mật an hòa. Nếu tâm có an định thì mới sáng nuôi ở trong tâm. Niệm thiện ấy mình hãy nhận làm mình, suốt. Có sáng suốt thì những mống niệm khởi lên nó mới mình hãy làm theo, còn cái độc, nguy hiểm, đưa chúng ta vội vàng biết ngay, mới không bị đánh lừa và không nhận đọa lạc thì đuổi nó đi, không nhận là mình. Như thế gọi là tham sân là mình để bốc lên những hành động sai lầm. biết chọn lọc, trạch pháp. Hãy nhìn thẳng vào sự việc và sáng suốt xét xem cái nào mình nên nghe. Chúng ta phải Tinh là chuyên làm một việc này thôi. Từ hôm nay trở chọn sự tốt mà đem lại an ổn cho bản thân mình và đem đi, chúng ta đừng ôm đồm làm nhiều việc thì không nổi yên ổn giải thoát cho mọi người. sức chiếu soi. Chúng ta chỉ có mỗi việc là không tham và không giận, chỉ lo một việc này thôi. Áo trắng tinh tức chỉ iii. Cành thứ ba: Tinh tấn nghĩa là miên mật chuyên có một màu trắng thôi, không có xen màu xanh, vàng, đỏ, tâm đuổi tham sân đi. Sáng, trưa, chiều tối lúc nào cũng trắng vào. Chúng ta phải làm chủ mình, không có tới tắp lo

651 652

chuyện nọ, nghĩ chuyện kia, những chuyện lôi thôi gì cũng khắp tâm mình. Chúng ta cảm thấy hỷ lạc vui vẽ, sung bỏ đi hết. Chỉ làm một việc là nhìn lại mình. Hễ móng sướng vì hàng ngày thấy chúng ta giành được nhiều cuộc tham thì liền nhớ và móng sân thì liền biết. Như thế là tinh thắng trận của thánh hiền. Còn nếu chúng ta bị thua tham chuyên một việc và cứ thế mà tiến lên. Tấn là siêng nhớ, sân thì chúng ta ủ rũ buồn rầu vì thấy mình dỡ quá bị chiều thúc đẩy việc nhớ quán này. Sáng cũng một việc ấy mà lòng cám dỗ theo tham sân si. Có hỉ, có vui vẽ tươi tĩnh thì tiến lên. Trưa cũng một việc ấy mà tiến lên. Tối cũng một mới có bồ đề. Có sầu ưu khóc lóc buồn lo thì không có bồ việc ấy mà tiến lên. Như thế, chúng ta có cành thứ ba gọi đề, là tướng mạo của những người dại, người khờ. Những là tinh tấn. người cứ để cho những tham sân ngự trị thì mới có tướng iv. Cành thứ tư: Hỷ là mừng. Chúng ta sáng suốt để buồn thê thãm. Còn người sáng suốt, buông hai ảo vọng nhớ mà đuổi tham sân si. Không phải tham sân si đến từ mà mình đã đeo vào cổ từ vô thủy, buông tham sân mà đã hôm qua hay năm ngoái mà từ vô thủy đến giờ, chúng ta dấn đầu chúng ta vào địa ngục, ngạ

quỹ, bàng sanh, làm vẫn để tham sân này làm chủ trong nhà. Tham sân chi phối những thân khốn khổ mà chúng ta phải chịu cả hàng ngàn chúng ta, nó bắt chúng ta phải la, phải nhăn nhó với thiên kiếp khốn khổ, giờ chỉ tỉnh ra, buông xuống là xong. hạ. Nó làm tình, làm tội chúng ta từ vô thủy tới giờ. Bây Biết việc làm của mình là hay, phải, là quý, cho nên giờ nhờ học Phật, chúng ta tỉnh được, chúng ta biết tham mừng lắm. Biết như thế thì mới bảo tồn, mới tinh tấn sân này không phải là mình, buông nó ra. Mặc nó thì nó được, mới lâu dài mà việc đó mới mỗi ngày mỗi hay. Chứ tan đi. Chúng ta biết nó chỉ là ảo hóa nên cứ mặc thì nó không biết giá trị của việc làm của chúng ta mà lại tưởng tan, chứ không cần phải công phu nội lực gì nhiều cả. tu tập là mất thời gian, không thiết thực thì không vui tu, Không có khó khăn gì đâu, bây giờ có thể khôi phục việc chúng ta sẽ bỏ cuộc và lao vào việc khác. Nếu không có làm chủ của mình, chúng ta có thể sáng suốt. Cứ rời được cành hỉ này thì xem như cành bồ đề này khó được bền lâu. tham sân thì chúng ta có thể dự một phần vào địa vị thánh Cho nên, phải có cành bồ đề thứ tư, phải vui với việc tu hiền. Chúng ta biết tham sân si là nguy hiểm rồi nên quyết tập của mình. Biết giá trị của việc của mình rất hay, rất định đuổi chứ không có dung túng, không có mời ở hay quý, là một nấc thang thánh hiền, là một việc đáng tôn, nuôi nấng. Thế rồi sáng trưa chiều tối chúng ta đã làm đáng trọng. Mừng với sự việc của mình, có như vậy thì được như cái ý của chúng ta muốn. Cho nên chúng ta là mới được lâu dài và thành tựu được kết quả. Nhưng cũng người thắng trận. Chúng ta thắng được quân giặc ở trong có những người thua trận để cho tham sân si điều ngự mà tâm của mình, cho nên có một cảm giác vui mừng tràn cứ ra điều ta đây hay lắm, tài lắm. Thí dụ vì muốn có tiền

653 654

quá nên nói dối, lừa gạt bạn bè và khi xoay sở có khối tiền đuổi hai giặc tham sân. Nếu tâm tham khởi lên rồi chốc trong tay rồi thì thích chí cười đắc thắng. Vị ấy đã thua chốc lại tâm sân bực bội, lườm nguýt người này người kia trận làm nô lệ cho lòng tham và lừa đảo làm mà cứ cười, khởi lên, tức là tâm chưa yên, chưa định. Vì tham sân si vẫn tự cho mình là sướng vui lắm, cho nên Đức Phật ngậm còn lục đục trong lòng nên chi phối sáu căn chúng ta cũng ngùi tội nghiệp cho người không biết điều trái phải. không yên, khi thế này thế kia. Khi nào tâm trầm tĩnh trước v. Cành thứ năm: Khinh an: khinh là nhẹ nhàng và an mọi cảnh, bình tĩnh đối diện, không vội vàng, bồng bột là an ổn. Chúng ta cảm thấy nhẹ nhàng, vui vẽ với việc nóng nảy thì lúc đó là chúng ta đã đạt được chút định, rồi từ làm của mình. Ai cũng muốn khinh an nhưng không phải từ tự nhiên tâm chúng ta sẽ an định yên ổn. Được định này lúc nào cũng đến với chúng ta. Sỡ dĩ thân tâm của chúng xem như chúng ta thành công nhưng chúng ta cũng nên nhớ ta an ổn nhẹ nhàng là nhờ có bốn cành bồ đề của niệm, rằng tham sân này ở với chúng ta từ vô thủy, nên hiện giờ trạch pháp, tinh tấn và hỉ phía trên. Cành thứ năm của hỉ có thể chúng ta tinh tấn đuổi nó quá, nên nó nằm yên trong xuất hiện là nhờ bốn cành bồ đề trước. Nếu cành thứ năm tạng thức, đợi duyên sơ hỡ sẽ ngóc đầu dậy. Tham sân sẽ chưa hiện lên thì chúng ta chưa chắc đã có đủ bốn cành khởi lên nữa và chúng ta sẽ dễ lầm chúng là mình và nuôi của niệm, trạch pháp, tinh tấn và hỉ trên kia. Nhiều khi dưỡng chúng tiếp, nên phải có định lực để nhận ra chuyện chúng ta tưởng mình có bốn

cành bồ đề kia rồi, nhưng này. chưa chắc; nhiều khi tham, giận vẫn còn lọt vào đây nên Chúng ta vừa sinh ra là có tham sân đứng đấy với còn nặng nề buồn nản trầm trọng. Nếu bây giờ chúng ta chúng ta và chúng ta đã có thói quen nhận chúng là mình thành tựu được sự nghiệp tu tập của mình là không cho rồi. Bây giờ học Phật, chúng ta mới bắt đầu lên kế hoạch tham sân khởi lên thì chúng ta cảm thấy rất vui, nhẹ thực hành việc đuổi tham sân thì chưa chắc chúng nó đã đi nhàng, khoan khoái yên ổn, có một cảm giác vi diệu, bình đâu. Có khi tham sân núp ở đâu đó đợi thời cơ để khởi lên yên khó tả hiện lên. Như thế chúng ta biết bốn cảnh bồ đề nhưng dù sao chúng ta cũng đã có định lực rồi. Định nghĩa trên chúng ta đã chắc chắn có thật sự. Phải có cành bồ đề là trầm tĩnh, sáng suốt khiến tham sân không thể khởi lên thứ năm này thì chắc chắn các cành trước được nảy mầm được. Tán loạn thì dễ sanh tham sân. xanh ngọn tốt tươi. Nhiều khi thân chúng ta bị bịnh đấy Chúng ta đã có năm cành trên. Những cành bồ đề đầu nhưng mình vẫn thấy bình an vi diệu, bởi vì tâm chúng ta thì quả tình chúng ta có cố sức công phu. Phải do cố gắng đã bình an. Khinh an đây là nói về tâm. thì mới có được, nhưng từ cành khinh an số năm trở đi thì vi. Cành thứ sáu: Định là yên tĩnh. Chúng ta đang tập xem như chúng ta được quả rồi. Cây bồ đề của mình phần

655 656

nào đã vững, coi như cái gốc đã bén rễ, đã đứng vững, tin bởi vì đã xả. Không có thâu, không có nhận những hư rằng mình đã có cây bồ đề thật sự rồi. Tới đây thì việc làm vọng vào tâm. của chúng ta đã bén rễ, an định rồi, thân tâm chúng ta Bởi vì có định nên những tham sân này không chi phối vững vàng rồi. Định được trong sự nghiệp đã đuổi được chúng ta được. Hiện tướng lên có cành bồ đề xả là người tham và giận ra khỏi nhà mình rồi. Đến cành thứ sáu này bên cạnh chưởi oan chúng ta, nhưng chúng ta vẫn định, thì tham sân không khởi, không phá chúng ta được. Chúng trầm tĩnh mà không phản ứng chống trả tức giận. Bất luận ta đã đủ cái lực sáng suốt để cho hai tham sân không chi trường hợp nào chúng ta vẫn an định được. Đức Phật cho ví phối chúng ta được, cho nên gọi là định trụ. Tâm chúng ta dụ như có một người lạ đến, không quen biết gì, cầm cưa có định vững vàng an ổn. Tham sân không có khởi lên muốn đến cưa chân của mình. Nếu chúng ta để tâm sợ hãi được nhưng thật ra chúng vẫn ở trong tạng thức của chúng biến sắc thì chúng ta không phải là đệ tử Phật, không phải ta cho đến khi nào chúng ta chứng quả thì mới thật là diệt là hạnh xả thân. Khoan nói chuyện miệng chúng ta la toáng được nó, nhưng dù sao chúng ta cũng đã hàng phục, bắt nó phản đối hay mặt nhăn nhó tức tối căm thù người cầm cái không được chi phối quậy phá chúng ta nữa. cưa kia thì tức tâm của chúng ta đã bị biến chuyển, không vii. Cành thứ bảy: Xả là không nắm giữ. Có người còn định nữa. Mất cành thứ sáu không định thì vị đó không mắng chưởi và hành hung chúng ta, nhưng chúng ta vẫn phải là người biết nghe lời Đức Phật dạy nữa. bình tĩnh thản nhiên vì chúng ta đang học hạnh xả, không Như vậy, mỗi khi chúng ta gặp một nghịch cảnh nào có lãnh thọ nhận vào. Còn lãnh thọ buồn phiền tham sân xuất hiện, chúng ta cảm thấy lửa sân bừng bừng nổi lên thì thì không gọi là xả. Không vơ vào và không nhận tham hãy nhớ đến ví dụ này để giữ tâm đừng biến chuyển, đừng sân si là mình nữa thì đó gọi là xả. Vị nào còn nuôi tham biến sắc và có nói lời thô tháo ác khẩu. Đức Phật đã từ bi sân thì còn có chuyện lãnh

thọ bên ngoài; còn cải vả người dặn dò là nếu có ai đến cưa chân của mình, mình còn không này nói oan cho mình, người kia mắng mình, đó là còn oán, huống chi những việc nhẹ hơn cưa chân như chỉ là lời nhận lãnh vơ những cái bên ngoài vào tâm mình. Còn bây chưỡi bới hay nói oan thì chúng ta càng phải giữ tâm bình giờ chúng ta không nuôi tham sân, đuổi chúng đi rồi thì thản hơn nữa. Nếu chúng ta chịu khó giữ định lực, buông xả chúng ta xả bỏ không bận lòng những cái bên ngoài. Như mọi việc thì chúng ta sẽ là đệ tử biết vâng lời của Phật dạy. thế, chúng ta sẽ bình tĩnh thản nhiên, không tham không Khi chúng ta đã hàng phục được tham sân thì chúng ta sẽ giận đối với tất cả những cảnh ở chung quanh. Mắt, tai, nhẹ nhàng, khoan khoái, an ổn vì cành bồ đề thứ bảy là mũi, lưỡi, thân cho đến tâm ý yên ổn, bình tĩnh thản nhiên không bị tham sân chi phối làm cho phiền não nặng nề.

657 658

Chúng ta nhớ thí dụ cưa chân này không phải ý Phật chúng ta nối nghiệp Đức Bổn Sư là mỗi khi mình bạch lên bảo là chúng ta nên đưa chân cho thiên hạ cưa mà ý của ngôi Tam Bảo, chúng sanh vô biên thệ nguyện độ là chúng ngài là mỗi khi gặp khó khăn gì trong đời thì nhớ câu ta không có trừ ai ra. Như vậy, chúng ta đã "tinh cần tỉnh chuyện cưa chân ấy mà giữ tâm an định đừng biến chuyển. giác hành bảy giác chi để thành tựu trí tuệ hiền thánh". Phải có cành bồ đề định và cành bồ đề xả này vì có xả thì Việc xả thứ hai là ngay cả chúng ta đã có định lực, có mình mới không hờn, không oán, không giận, mình mới lo trí tuệ buông xả được tham sân rồi, nhưng cũng không đi cứu độ cho mọi người. Nếu chúng ta cứ ôm chuyện hờn hiện tướng ra vẽ mình là người tu cao có định lực để ai giận, chán ghét người này kia thì mình không làm tròn cũng thấy là mình đã hàng phục được tham sân rồi, là bậc nhiệm vụ của Phật. Phật phát nguyện là chúng sanh vô biên tu thâm cao. Người đạt được cành bồ đề thứ bảy này là thề nguyện độ. Chúng ta làm con Phật thì phải nối tiếp với người khiêm cung, nhún nhường, không lộ vẽ ta đây hơn hạnh Phật, làm việc Phật đã hứa với chúng sanh. Cho nên, người, nghĩa là xả cả sự thành đạt của mình. chúng ta phải lấy hoằng nguyện "Chúng sanh vô biên thề nguyện độ" để làm hoằng nguyện của mình mà bây giờ Tóm lại, muốn thành công trong việc loại bỏ tham sân chúng ta cứ ôm lòng giận, ghét, chán, thế thì chẳng lẽ khi thì cây bồ đề phải có bảy cành. Phải nhớ và phải thật sự có nguyện chúng sanh vô biên độ thì chúng ta lại trừ người bảy cành giác tỉnh của niệm, trạch pháp, tinh tấn, hỷ, mình oán ghét ra? khinh an, định và xả thì mới chắc chắn thật là đuổi được tham sân. Không có cành hỷ, không thích ngồi thiền, Nếu chúng ta bạch Phật là chúng ta không trừ ai cả, thế không có cành định thì không thành công được. Nếu thì chúng ta phải thực hiện bảy cành bồ đề này. Có định lực chúng ta có đầy đủ bảy cành như vậy thì gọi là cây bồ đề nghĩa là tâm không biến chuyển. Có xả tức là chúng ta sẵn hoàn mãn, thành công trong việc đuổi các giặc tham sân si. sàng tha thứ khoan dung, tâm như hư không. Ngay cả người Nếu không có cây bồ đề, không có cành giác tỉnh như thế ta cưa chân mình thì mình vẫn tâm như hư không, vẫn thì chúng ta không thể thành công trong việc loại bỏ tham khoan dung, tha thứ. Chúng ta cố gắng tập như vậy. Đó là sân si. Chiến tranh để loại trừ tham sân si này rất khó bởi con đường của mười phương chư Phật hiện tại đã đi. Mười vì nó là những cái ở trong tâm mình chứ không

phải từ bên Phương Chư Phật quá khứ cũng đã đi con đường ấy đã ngoài. Từ vô thủy đến giờ chúng ta nhận nó là mình, mình thành công. Hiện tại mười phương Bồ tát cũng đang thực là nó, đã quen quá rồi, bây giờ bỏ nó, xả nó là việc rất khó. hiện việc này để thành đạo bồ đề. Cây bồ đề này chúng ta Việc khó mà làm được, thành tựu được cây bồ đề này để cũng mong làm thế nào cho nó nảy chồi được, để có thể cúng Phật thì chư Phật rất vui. Như thế là chúng ta đã

659 660

thành tựu được trí tuệ hiền thánh. Từ giờ trở đi chỉ có là mới của người thứ hai mặc kệ, vứt đi, nó muốn sao thì sao, hiền thánh thôi. Đó là chúng ta đã tu tập đạo Phật, gọi là không có quan tâm để ý đến thì nó bị ẩm thấp, hoen rỉ và chánh giác, ra khỏi đường luân hồi. lâu ngày thì lũng đi, thành ra đồ vô dụng. Còn chảo cũ của Nếu được như vậy là chúng ta không những được vào người đầu tiên thì vẫn được vị ấy dùng thường xuyên, Phật đạo mà còn được thành Phật đạo. Vào Phật đạo là chăm sóc và lau chùi sạch sẽ, không có để ẩm ướt cất vào chúng ta được học, được tập, tìm hiểu. Thành là thành chỗ an toàn. Tuy là cũ nhưng mà vẫn là vật hữu dụng và công tức là học xong rồi, hiểu rồi, làm cũng xong rồi. dùng được lâu bền. Còn chảo cũ của người thứ hai đã cũ Chúng ta cầu có trạch pháp để học, để hiểu. Cầu chọn lọc đã xấu, mà lại bị bỏ bê, vứt một xó thì hẳn sẽ là đồ vô để biết tham giận không phải là mình. Đẩy nó ra đừng dụng, đem vứt vào sọt rác. nhận nó làm mình, đừng nói tôi thích cái này, cái kia nữa. Bốn chảo của ngài Xá Lợi Phất kể để so sánh với bốn Để ý đừng thốt ra, hể thốt ra 'tôi buồn', 'tôi giận' tức bảy hạng người. giác chi chưa có cái niệm. Giác biết tham sân là giặc i. Hạng thứ nhất là người tốt thành tốt hơn tức người đã không phải mình. Bắt đầu thực hành từ niệm cho đến xả tốt, đã hay mà lại biết soi lại mình, biết thất giác chi (bảy và hàng phục tham sân qua bảy tầng giác tỉnh. Đó là bảy cành bồ đề), có niệm, có trạch pháp, có tinh tấn, có hỉ biết cành bồ đề. Chúng ta phải để đâm chồi nảy lộc trong cây được việc mình làm là hay là tốt. Đáng cần phải giữ gìn vui bồ đề của chúng ta. Cố gắng để chúng ta có cây bồ đề đầy vẽ với việc mình làm. Dĩ nhiên, vị đó hay quá đi rồi. đủ bảy cành sáng suốt rực rỡ. ii. Hạng thứ hai là người tốt thành xấu tức người vốn là 7. CHÁNH NIỆM QUÁN TÂM người tốt, người hay mà không niệm, không trạch pháp, Ngài Xá Lợi Phất kể chuyện có một người sở hữu hai không tinh tấn cũng không hỉ, nghĩa là không vui với việc cái chảo: một chảo mới và một chảo cũ. Người chủ hàng xoay chiếu về với mình, lại thích đi nói chuyện, thích chơi ngày dùng cái chảo mới này, rồi lau chùi sạch sẽ cất đi. với người này người kia, thích làm các công việc lăng Còn cái chảo cũ thì người chủ cũng vẫn dùng đến hàng xăng bận rộn mà không có quay về soi lại thì cái tốt ấy ngày. Dùng xong rồi chùi rửa sạch sẽ và cất vào chỗ cao không bền. Hôm nay ngồi bên cạnh người bạn, người bạn ráo, không có ẩm thấp. Rồi cũng có một người khác cũng thích nói láo thì mình cũng tập nói láo theo. Nghe người có hai cái chảo như thế, nhưng người chủ bỏ mặc đấy, bạn nói xấu mình thì mình cũng tìm cách bêu xấu bạn không dùng đến. Người đầu tiên dùng cái chảo tốt mới và mình. Tối ngày đem tai ra ngoài để nghe mà không xoay được dùng quanh năm thì cái đó phục vụ tốt, nhưng chảo trở lại, cho nên người tốt thành người xấu, tức là cái tốt mà

661 662

không có niệm, trạch pháp, tinh tấn, hỉ, khinh an, định, xả; cho những người ngu si như chảo thứ ba và thứ tư. Thân không có vui mừng với việc làm của mình thì cái tốt ấy này bằng đất mai đây cũng tan rã trả về đất mà lại còn làm không có bền. tội lỗi, không biết soi sáng tâm mình thì mai đây bị vào địa iii. Hạng thứ ba là người xấu nhưng trở thành tốt. ngục. Là đệ tử Phật, chúng ta có nhiệm vụ làm thế nào để Chúng ta có nhiều thói quen xấu nhưng biết soi về mình, cứu họ ra khỏi địa ngục đây. Nhìn vào hạnh xấu của họ, vì sao mình đặc biệt bị mọi người chê trách, biết tại mình chúng ta trông thấy rõ người này là người địa ngục rồi. có thói hay cáu hay giận thì từ nay chúng ta bỏ những tánh Người này là người sắp sữa bị lửa đun sôi cả vàn ngạn xấu ấy đi. Bây giờ tập mỗi khi muốn bĩu môi, khinh khi ai kiếp. Bây giờ nhiệm vụ của chúng ta là thay Phật giúp cho thì kéo tánh khinh khi lại. Con mắt muốn lườm ai, ghét ai họ hiểu bảy cành bồ đề, để họ tu tập tránh khỏi quả báo thì giữ mắt lại cho chân chánh. Tâm muốn khó chịu, bực đọa lạc ấy. bội ai cái gì thì tập tỉnh giác ra. Vị ấy luôn nhớ chọn lọc, 8. CHÚNG SANH CÕI TRỜI niệm nào xấu phải vứt đi. Tinh tấn như vậy và biết vui với Chúng sanh có bốn loại là: việc làm của mình. Việc tu tập này là hay, từ nay ta cứ thế vui vẽ mà tu tập. Khi khó chịu thì đổi tâm vui để mặt tươi a. Thai sanh như loài người, con chó, con mèo lên. Người xấu nhưng người ấy có bảy cành giác chi, b. Trứng như gà, vịt, rùa khiến chuyển thành người tốt. Vị ấy là người đáng khen c. Thấp sanh như loài sâu bọ, trùng, giòi mà mai đây vị ấy sẽ làm thánh hiền. Tinh tấn với cành giác chi thứ tư. Cứ thế tinh tấn mà tiến lên. Mai đây vị ấy có d. Hóa sanh như cõi trời, địa ngục thể làm thánh làm hiền được để thế gian được nương nhờ. Bốn loại như thế mà loại nào cũng có vô số chúng iv. Hạng thứ tư là người xấu trở thành xấu hơn. Người sanh. Vì do nhiều nhân duyên mới sanh ra, rồi lại hết nhân có tánh xấu hư, làm biếng tu tập mà không biết bảy cành duyên nghiệp báo thì diệt đi. Cứ diệt rồi sanh, sanh rồi lại bồ đề, không biết trạch pháp tu sữa, không chịu soi sáng diệt. Vì không biết bao nhiêu nhân duyên sanh rồi diệt và tâm, không vui với việc tu tập mà lăng xăng chạy bên không biết bao nhiêu khổ não bao trùm lên mỗi chúng ngoài, tạo nghiệp sát đạo dâm vọng thì thành loại người ấy sanh của bốn loài. Cõi trời là cảnh giới thiên đàng sung trở thành vô dụng, ăn hại trong xã hội và trong đạo pháp. sướng nhưng đối với Phật nhãn hay thiên nhãn minh thì cũng thấy toàn là khổ. Qua câu chuyện, chúng ta thấy bổn phận chúng ta phải là cái chảo thứ nhất hoặc thứ hai. Chúng ta phải tội nghiệp Tại sao cõi trời sung sướng mà Đức Phật bảo là khổ?

663 664

Người sống ở cõi trời được sống lâu ngàn tuổi, diện mạo nặng nhất sẽ lôi đi trước". Hễ nghiêng về lành thì đi về cõi xinh đẹp, lầu cao gát ngọc. Suốt ngày du chơi nghe đàn hát lành, hễ thiên về ác thì đi về cảnh ác. Chữ ác ở đây không ca xướng, mắt thấy các cô tiên nữ ca múa, lưỡi toàn ăn cứ phải là giết người, trộm cắp mới là ác. Chúng ta chỉ có món ngon mỹ vị, thân mặc những áo gấm lụa là... như thế một lời nói dối, một lời vu oan cho người khác, những cái chúng ta gọi là sướng, nhưng Đức Phật bảo là khổ bởi lẽ nhìn tức tối bực bội, những cái mà chúng ta cho là không sự sung sướng ở cõi trời

khiến cho chúng ta mê muội tối sao đâu, chính những cái ấy khiến cho chúng ta làm trâu, tăm, say đắm, không tỉnh được ra. Như người bị bỏ thuốc bò, rắn, heo. Cho nên, chúng ta phải tập làm sao cho chúng mê để giải phẩu mũi hay mắt và bị gây mê như thế là sung ta hết sức trong sáng, hết sức thiện lành, hoan hỉ. Hễ tâm sướng hay khổ? Chúng ta bị gây mê nơi mũi, nơi mắt nên chúng ta mát mẽ thì chúng ta sẽ dễ tha thứ những người không tỉnh được nữa. Đàng này, các vị trời bị gây mê cả xung quanh. Tâm không hờn không phiền, không bực bội, mắt tai mũi lưỡi thân ý, cả sáu căn bị gây mê trọn đời trên do đó chúng ta mới đi lên được. Cho nên, việc đầu tiên của cõi trời, nên chư Phật, các bậc thánh xót thương gọi là cõi tu học là chúng ta phải cứu độ cho bản thân chúng ta trước khổ trong khi chúng ta không biết lại cho đó là vui. nhất. Chúng ta phải độ, giúp cho tâm chúng sanh ở nơi Giáo dục của nhà chùa là giúp chúng ta bỏ những tâm mình. Tâm bật lên một niệm hờn thì đó là niệm độc ác của phiền hận, tức tối và đem tâm lành, cử chỉ thiện lành đến rắn. Tâm bật lên niệm dối trá thì đó là chủng tử ma đã hiện với mọi người, đó chính là chúng ta đang sữa soạn để ngày lên. Chúng ta phải độ cho những con ma ấy giải thoát. Độ mai được đi lên. Hiện tại chúng ta chỉ có một việc để làm cho những con rắn ấy giải thoát đi. Nghĩa là độ cho tâm sao chuyển bỏ hết những tâm niệm xấu đi xuống, để sữa chúng ta đừng có hờn, có giận, có dối trá, đừng có độc ác. soạn đi lên bởi vì mạng sống chúng ta không lâu dài, chợt Độ ngay trong tâm chúng ta có chủng tử, có nhân của sáu một cái là đã già đã bịnh, đã sang kiếp sau. Làm thế nào để cõi. Chúng ta phải độ cho nó tỉnh ra, tan đi và trở về với ít nhất kiếp sau chúng ta vẫn là con người, không đến nổi tâm thánh hiền. vào bụng trâu, bụng gà làm gà, vịt, heo, dê. Chúng ta gần Thân chớ có sát đạo dâm vọng. Miệng chớ có nói hai gủi những người xung quanh, giúp đỡ mọi người tỉnh ra, lưỡi, nói dối, đâm thọc, ác khẩu. Tâm đừng có tham sân tiêu những nghiệp xấu để cùng tiến lên dần dần. Kiếp này và tà kiến. Ba nghiệp này chính là tâm thức điên đảo được làm người, kiếp sau tiến lên nữa làm hiền làm thánh, vọng tưởng. Muốn ra được luân hồi, không cầu sanh về làm Phật. cõi trời thì chúng ta phải làm chủ được tâm mình, hàng Tổ Quy Sơn dạy rằng: “Tâm người trăm mối, cái nào phục quán tâm.

665 666

9. CÓ TRÍ TUỆ MỚI BIẾT SÁM HỐI, QUY Y VÀ TRÌ GIỚI Phật làm thầy. Vua nương tựa Pháp tức là vua phát tâm học Kinh Sa Môn Quả (Trường A Hàm, số 27), vua A Xà Phật pháp. Vua nương tựa tăng là theo chân chư tôn đức Thế muốn đoạt ngôi vị Hoàng đế của nước Ma-kiệt-đà và tăng ni để mà cầu học giải thoát. Thế là vua đã thọ tam quy do vô minh che mờ nên đã giết phụ thân là vua Bình Sa và nguyện giữ năm giới suốt đời.Thọ tam quy là chính thức Vương. Sau khi gặp được Đức Phật, vua khởi lòng tin kính nhận mình làm con Phật và phải giữ năm giới nữa thì mới Tam bảo xin quy y và cầu xin sám hối về tội nghịch tử này. thật là được giải thoát. Nếu không giữ được năm giới thì thân người cũng còn chưa được nữa, huống chi nói chuyện Đức Phật rất mừng khi nghe lời sám hối chân thành giải thoát khỏi sanh tử luân hồi. Cho nên trước tiên phải của vua A-xà-thế bởi vì sám hối được lợi ích lớn, không phát nguyện giữ năm giới. Năm giới như sau: sám hối thì chết đọa địa ngục, tuy nhiên tương lai sau này vua A-xà-thế cũng phải bị trả quả của mất thân mạng. Sám 1) Giới Sát Sanh: Muốn giữ được

thân người thì hối chẳng những giảm tội cho người làm lỗi mà còn tương chúng ta không được sát sanh. Nếu sát sanh, tự mình giết lai giúp cho vị phạm tội ấy bước lên ngôi vị thánh hiền. hay bảo người giết thì sau khi chúng ta mệnh chung, Nhưng để có thể bước lên ngôi hiền thánh thì việc đầu tiên chúng ta phải đầu thai vào bụng con trâu, gà, vịt để trả là vị ấy phải thấy được lỗi của mình. Sau khi thấy lỗi rồi mạng. Loài vật thì ngu muội tối tăm, nó chỉ biết ăn tươi thì hứa vĩnh viễn sẽ chừa bỏ lỗi lầm ấy đi. Việc đơn giản nuốt sống lẫn nhau để sinh tồn, chứ đâu có biết phải trái. như vậy nhưng phải người có trí tuệ mới làm nổi việc này, Có cái gì là món ăn là nó vồ lấy ăn để sống mà không biết mới chịu phơi bày những lỗi của mình để sám hối chừa bỏ; đến sự kinh hoảng mất mạng của con mồi. Còn làm thân còn phàm phu thì chỉ muốn che dấu những lỗi lầm ấy hoặc người phải có trí tuệ, chúng ta giữ thân mạng mình thì nhiều khi tự đắc cho mình là hay giỏi nữa. Nên các bậc người khác cũng biết giữ thân mạng người ta mà gà, vịt, hiền thánh có trí tuệ là phải thấy được lỗi của mình, thấy heo cũng có thân mạng của chúng, chúng cũng ham sống, cái sai của mình, đó là trí tuệ đầu tiên. Đã đành vua A-xà- cũng sợ chết, biết khổ vui như con người. Vì thế, người có thế giết phụ thân là tội ngũ nghịch nặng nhất, không còn trí tuệ thì không có độc ác, tàn nhẫn phạm đến các loài vật tội nào nặng hơn, thế nhưng vua biết thế là sai và vua đã khác, không giết chúng, không sát sanh bởi vì nếu tàn thành tâm ăn năn hối cải. Sau khi biết buông sự ngu si để nhẫn độc ác mà sát sanh thì kiếp sau phải đọa lạc. sám hối, vua A Xà Thế đã bắt đầu đặt chân lên con đường Người có trí tuệ sẽ thấy rằng gà, vịt, heo, bò cũng đang hiền thánh sáng suốt, vì thế Đức Phật rất mừng cho vua. nhìn bằng hai mắt, đang nghe bằng hai tai, đang ăn bằng Từ nay, vua A-xà-thế xin quay về nương tựa Phật, thờ miệng như mình. Loài vật cũng da bọc thịt, thịt bọc xương

667 668

trong xương có tủy. Chúng cũng ruột gan tim phổi, cũng trộm cắp rồi kiếp sau làm con trâu kéo cày trả nợ thì không có bộ máy tuần hoàn, bộ máy tiêu hóa, bộ máy hô hấp như có vui mà đau khổ vô cùng. Đức Phật dạy: “Một ngọn cỏ, con người không có gì khác. Chúng chỉ khác với con lá cây đều phải xin phép. Người ta không cho thì không người là chúng thuộc loài bạc phước, chúng ta có phước được lấy”, ngoài xã hội mà phạm trộm cắp cũng bị bỏ tù hơn loài vật được thân người đỡ khổ. Chúng ta có hai bàn và phạt tiền trả lại món đồ ăn cắp, huống chi đệ tử Phật thì tay được làm bao nhiêu việc đỡ khổ. Gà vịt không có hai càng phải gương mẫu về hạnh này. Chúng ta chẳng những bàn tay nên chúng chịu thiệt thòi rất nhiều. Người trí thì không trộm cắp mà còn bố thí, giữ gìn đồ vật của mọi không đem trí tuệ để bắt nạt kẻ vô phước hay giết kẻ bạt người. phước để phục vụ món ăn cho mình mà đem phước của 3) Không được tà dâm: Đức Phật cũng cấm chúng ta loài người để giúp đỡ đùm bọc nâng đỡ những loài bạc không được tà dâm. Đó là nói với người tại gia thế gian phước. Phước có đức thì phước đó sẽ bền lâu, sẽ hưởng chỉ chung thủy với chồng và vợ, không được ngoại tình. lâu dài cho đến ngày thành Phật vẫn không hết phước. Còn Chứ nói về các bậc xuất gia thì thân không được làm việc bây giờ nếu chúng ta chỉ vì tham ăn thịt (non-veg), ham ái dục và tâm cũng không được nghĩ tới việc tà bậy này thích một chút ngon ngay đầu lưỡi mà tàn nhẫn giết con bởi lẽ đây là gốc của sự ràng buộc, nguồn gốc của biển vật để

dưỡng thân mình vì thân mình mà trong khi thân khổ sanh tử luân hồi. này thật chẳng đáng là bao, chợt vô thường, rồi già, bịnh, chết, đem bỏ vào quan tài đem chôn. Thế rồi, kiếp sau lại 4) Không được nói dối: Chúng ta cũng không được phải làm thân con gà, con vịt để đền miếng ăn mà mình đã nói dối. Đáng lẽ chúng ta đánh lừa được mọi người thì ăn thân của nó. Cái vui của giết hại chúng sanh để ăn một chúng ta thích vì người ta tin mình tức người ta dốt, còn miếng ăn, cái vui và hương vị ấy không đáng là bao nhiêu, mình đánh lừa được thì mình khôn. Nhưng đối với nhà qua cái lưỡi là quên hết miếng ngon rồi nhưng mà nợ trả Phật, người lường gạt, người xảo trá thì không phải là thì từ đời này sang kiếp khác. Sự trả nợ rất nguy hiểm và người hiền. Hễ chúng ta nói láo thì lần sao có nói thật mọi ghê gớm lắm. Cho nên, Đức Phật dạy chúng ta là người trí người cũng sẽ không tin. tuệ không có được sát sanh. Bước đầu tiên của người theo Có chuyện kể một thằng bé cứ hay nói dối. Nó cứ chạy đạo Phật là không được sát sanh. và hô toáng lên là: 'Nhà cháy! Nhà cháy!' để mọi người 2) Không được trộm cắp: Phật cấm thật sự hễ mà tới cứu. Người ta tưởng thật nên vội vàng mang nước, cát, người nào trộm cắp thì không cho làm đệ tử Phật nữa vì mền để đến chữa cháy. Khi tới nơi không có gì cả và nó đứng thích chí cười vì nó đã đánh lừa được mọi người. Rồi

669 670

một hôm, không may nhà nó cháy thật, nó kêu cứu nhưng mẹ, anh em, bạn bè thực hiện năm giới này để còn làm con không ai chạy đến cứu nên nhà bị cháy thiêu rụi hết. Câu người. Nếu không giữ được năm giới này thì hiện tại tuy chuyện này dạy chúng ta đừng có nói dối, đánh lừa mọi có đầu, mắt, tay, chân, con người nhưng tinh thần đã bị người. Khi đã mất lòng tin rồi thì khi chúng ta nói thật sẽ đọa lạc rồi thì kiếp sau không trở lại làm người nữa. không ai nghe nữa vì họ tưởng mình cũng nói láo. Làm Ngay trong hiện tại người tu hành được trí tuệ, đó là con người mà không được ai tin cậy nữa thì đó là người vô phước báo hiện tại. Đây không nói những phước báo có dụng, là người hèn. tiền bạc, nhà cửa, chùa to, Phật lớn mà đây Đức Phật nhấn 5) Không được uống rượu: mạnh về giới hạnh và trí tuệ. Nếu mà thật tu miên mật Đức Phật cấm không cho chúng ta uống rượu vì rượu công phu để đào thải những hư vọng đi thì tâm của chúng làm tai hại, tan nhà, nát cửa. Nhiều Phật tử tại gia đến chùa ta sẽ sanh định lực và sáng suốt. Nếu tu đúng pháp và biết khóc than rằng chồng đi uống rượu về đánh vợ, đánh con, đường lối tu thì Đức Phật bảo đãm ngay trong đời hiện tại chưỡi cha, mắng mẹ, nghĩa là mất cả luân thường đạo lý chúng ta sẽ được trí tuệ. Trí tuệ tự mình soi lại được tâm mà rồi gia đình tan nát, không có hạnh phúc đầm ấm. của mình để đảo thải hết những đọa lạc đi thì bảo đãm Uống rượu khiến cho chất độc vào trong ruột gan tim phổi kiếp sau, không có trở lại đường luân hồi, coi như đã thành bị bịnh hoạn rất khó chữa nữa, cho nên rượu đem đến công thật sự. Đây là nói quả báo hiện tại do giới sanh định, nguy hiểm cho thân mạng trong hiện tại. Uống rượu say phát huệ. Hiện tại được tốt đẹp như thế thì tương lai sẽ còn làm mất trí tuệ, không tỉnh táo để lái xe, khiến gây ra tai nhiều sự tốt đẹp hơn nữa. nạn, bị tù tội nên rượu rất nguy hiểm. Các tội giết người, 10. CÚNG DƯỜNG BỐ THÍ cướp của, tà dâm cưỡng hiếp, nói láo đều từ nghiệp nghiện Dù chúng ta buôn bán làm ăn thành công giàu có, làm rượu mà lầm lạc dẫn đến khiến tương lai bị đọa lạc, khó chủ cả sản nghiệp gồm mấy trăm tỷ Mỹ kim đi chăng

nữa thể trở lại để làm người được, cho nên Đức Phật cấm thì chúng ta cũng chỉ hưởng thọ một đời này thôi. Một đời không được uống rượu. này, chúng ta cũng chỉ ăn vừa đủ mỗi ngày chút cơm, chút Là Phật tử, chúng ta phải giữ năm điểm này là năm cái đồ ăn thôi, không có ăn được gấp năm, gấp mười lần thiết yếu để còn giữ thân người. Chúng ta có bổn phận người nghèo, rồi hết thân này thì cũng không mang theo phải khuyên anh em bạn bè, cần phải giữ năm giới này để thực phẩm hay của cải để ăn hay để xài dưới âm phủ được. cho đạo Phật thật sự có mặt ở thế gian. Chúng ta học Phật, Nhưng nếu cúng dường cho một vị tu hành theo đạo Phật chúng ta phải đem năm giới này về gia đình, khuyên cha mà gặp được một vị tu hành chân chánh thì phước đức sẽ

671 672

đi theo mình kiếp này sang kiếp khác. Tôn giả A-Na-Luật như người gieo một hạt giống vào ruộng xấu thì sự thâu Đà lấy bản thân ngài làm thí dụ như sau: gặt không được là bao, cho nên dù chúng ta có buôn bán Ngày xưa, tôn giả A-Na-Luật là anh nông dân Ấn Độ làm ăn lãi trăm ngàn vạn ức tỷ Mỹ kim đi nữa thì chúng ta nghèo đi làm thuê, cày mướn kiếm sống ngày hai bữa. Một có hưởng bất quá chỉ một đời này thôi, vì món ăn thượng hôm, anh nông dân thấy sau lưng là một vị sa-môn đang vị hay của cải vạn ức cũng không có mang theo. Còn nếu cầm bình bát đi khất thực. Thời bấy giờ đang nạn hán hán, gặp những vị chân thật tu hành mà chúng ta thành tâm dân nghèo túng thiếu nên nhiều khi đi khất thực về chỉ là cúng dường chỉ một chén cơm thôi thì phước báo ấy bát không. Đã gần giờ ngọ rồi mà bát không có thực phẩm hưởng kiếp này sang kiếp khác như bản thân của tôn giả tức hôm ấy thầy tỳ kheo sẽ nhịn đói. Anh nông dân làm A-na-luật-đà đã trải qua. thuê vội vàng thành kính dâng bát cơm của mình cho thầy Đấy là lời tôn giả A-Na-Luật Đà nhắc các bậc xuất gia tỳ kheo và nhờ công đức này anh chàng thanh niên nghèo cố gắng làm những vị sa môn đúng pháp và giữ thân miệng được bảy đời sanh lên cõi trời, rồi lại bảy lần sanh ở cõi ý thanh tịnh để làm làm phước điền tốt cho nhân gian. nhân gian làm vua lãnh đạo đất nước và như thế cứ mỗi 11. ĐẠI BI TÂM mỗi đời, anh tu thêm phước báo cho đến thời Phật, được gặp Đức Phật tu chứng quả A-la-hán. Khi Thái tử Sĩ-đạt-đa đi dạo bốn cổng thành thấy Tôn giả A-Na-Luật Đà nói sở dĩ bây giờ được các tăng người ốm đau, ngài thở dài và kêu Sa-nặc đánh xe quay về ni và ưu bà tắc, ưu bà di, ai cũng tiếp đãi tôn giả nồng hậu cung. Như vậy, Thái tử đâu có tử tế gì, ngài thở dài chứ và được phúc lạc ở cõi trời và cõi người như thế là bởi vì đâu làm cái gì thiết thực có ích cho dân chúng đâu? Vì nếu tôn giả đã niềm nở hoan hỉ cúng dường bát cơm cho vị sa- thái tử Sĩ-đạt-đa từ bi thì ngài phải xuống xe, đưa họ về môn chân tu ấy. Như vậy, phúc đức cúng dường cho một cung lo thuốc men cho họ thì mới là người nhân nghĩa tử vị chân tu thật sự sẽ là phước báo vô lượng. Nếu những vị tế chứ. Vậy sao chúng ta bảo Thái tử Sĩ-đạt-đa thương xót xuất gia, được học giới luật trong một trụ xứ có nề nếp tất cả chúng sanh? Thật ra, thái tử Sĩ-đạt-đa là một hoàng đúng pháp, tu tập chân chánh thì đại chúng ấy sẽ là ruộng tử giàu có, có thể lập nhiều bịnh viện nuôi nhiều người ốm phước phì nhiêu cho thí chủ thu hoạch như kiếp trước của đau, nhưng nếu hôm nay lo chữa bịnh cho dân chúng thì tôn giả A-na-luật. Phật tử chỉ mong gặp phước điền như mai họ lại bịnh hoạn nữa. Hôm nay họ đói, cho họ ăn thì thế, từ phước ấy có thể dẫn lối cho Phật tử có ngày thành ngày

mai họ lại đói nữa. Bây giờ chỉ làm những từ bi nho Phật. Còn nếu không gặp được phước điền như vậy, cũng nhỏ, lo chữa bịnh, bố thí thuốc men cho người này, lo cơm

673 674

cháo cho người kia thì nhiều lắm Thái tử Sĩ-đạt-đa cũng 12. ĐẤT NƯỚC GIÓ LỬA LÀ VÔ NGÃ, VÔ THƯỜNG, KHỔ chỉ lo cho vài ba người hay lo cho trăm người là cùng, chứ i. Đất là vô ngã, vô thường, khổ không làm sao mà lo mà được cho tất cả chúng sanh trên thế giới này. Hôm nay dân chúng đói lạnh thì mai họ lại Từ vô thủy chúng ta đã quen nhận thân đất nước gió lửa này là mình, cho nên bây giờ muốn tách ra, không lạnh đói nữa, có thân này thì có những khổ đó, cho nên nhận thân này là ta nữa thì rất là khó. Không phải học một ngài thở dài tức tỏ cái tâm thương xót nổi khổ của chúng câu: 'Thân là đất' là đã giác tỉnh rồi, vì chúng ta đã quen sanh, và ngài muốn truy tìm nguồn gốc do đâu mà chúng nhận ruột, gan, bao tử, phèo phổi, xương da thịt bằng đất có nổi khổ đó vậy, do đâu mà có cái khổ về đói khát, về này là thân mình và không biết nó bằng đất, bằng cớ là bịnh hoạn này? Thái tử Sĩ-đạt-đa muốn trị bịnh tận gốc hàng ngày chúng ta vẫn ăn cơm, ăn bún bánh để nuôi thân. nên ngài trở về cung thầm lặng ngẫm nghĩ, rồi ngài mới Cơm bún là gạo, gạo là lấy ở đất lên cho nên hàng ngày tìm phương pháp để chữa cái khổ tận gốc. Chữa bịnh chúng ta vẫn chấp đất là thân mình. Do ái ngã mà chúng ta không những chữa cho một người mà chữa cho tất cả mọi nhận chịu chút xíu đất này làm thân mình. Lá phổi của người trên thế gian này cho nên đây là lòng đại từ bi vô chúng ta làm bằng đất, con mắt bằng đất, cánh tay bằng hạn của Thái tử. đất; đất này đã ở với chúng ta cả đời cho đến chết cho nên Vì có thân nên chúng ta phải có đói khát, phải có bịnh Đức Phật dạy: "Chút đất tạm dừng trong thân do ái nhận hoạn, phải có bao nhiêu thứ thuộc cái thân này, cho nên chịu". Vâng, đất chỉ tạm dừng trong thân vài chục năm rồi Thái tử Sĩ-đạt-đa muốn tìm phương pháp nào để cho đừng trả về cho chủ, như những người bị tai nạn xe cộ tay chân có cái thân này nữa, đừng có vào bao thai mẹ, đừng có hút bị đứt ra thì người ta vứt những tay chân không thể nối lại máu mẹ mà kết lại thân này, đừng đa mang một cái thân vào thùng rác hoặc thân chết bỏ chôn xuống đất. Móng tay hư vọng, cho nên ngài phải tự mình lần mò để tìm phương chân còn dính vào thân, ai đụng vào làm đau, bị gãy móng pháp. Chứ ngài không vội vàng lăng xăng như chúng ta, lo tay móng chân là la làng nhưng cắt ra rồi thì quăng vào sọt cơm cho người này, lo thuốc cho người kia, như thế thì rác, không phải là mình nữa. Tóc còn trên đầu thì nhận là không có sự tĩnh lặng tinh thần sáng suốt để truy tìm tận mình, mỗi nửa tháng cạo rồi thì bỏ vào thùng rác, nhưng nguồn gốc và xóa bỏ cái khổ tận gốc cho tất cả muôn loài. chúng ta vẫn mê lầm nhận chút đất tạm dừng nơi thân này Thế cho nên, Đức Phật là bậc đại từ bi, ngài có cái tâm sâu là mình và thiết tha bảo vệ nó. Cho cái gì trong thân này xa, muốn làm một việc gì đó tận gốc, chứ không phải như cũng cho là của tôi, cánh tay của tôi, con mắt của tôi tức chúng ta rộn ràng, chỉ làm những việc cạn cợt ở trên. cho đất là ta và của ta.

675 676

Tướng mạo của người hiểu rõ mình là đất thì tạm nhận làm bằng đất. Ăn rồi vơ lấy chất bổ của các loại thực phẩm đất này là thân nhưng các ngài không ái luyến, không

có đó thiết tha tếch làm da, làm thịt xương nhận làm thân khóc lóc khổ nhiều vì nó, cho nên khổ hay không khổ là mình. Bởi vì có sự vơ vào nhận làm mình như thế nên mới chính tại chúng ta chấp vào thân. Các thánh nhân cũng có có cái thân rồi nơi đất mới chia thành có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân nhưng các ngài không ái thân, còn chúng ta thì mê thân, bộ thần kinh và chia thân tâm chúng mình thành sáu muội nhận là thân của chúng ta, vì vậy cho nên chúng ta phần. Từ sáu phầu này mỗi một căn lại mở ra một cảnh mới khổ. Người ta chưa đánh vào thân mình, mới có bập giới. Con mắt thì sống với pháp giới sắc trần. Tai thì sống bẹ môi tạo làn không khí rung động thôi, chưa đụng chạm với pháp giới thanh trần, thần kinh ở mũi tự biến ra hương tổn thương gì tới mình cả, ấy thế là đã khóc nức khóc nở, thơm hay mùi thối, thế là mũi sống riêng một cảnh giới về bực tức thù hận họ. Cho nên gốc là nhân chúng ta ái thân, hương trần. Rồi lưỡi có thần kinh biến ra những vị ngọt ngu muội yêu quý đống đất, nhận là mình và duyên là lời chua đắng chát, thế là chúng ta có một pháp giới về vị trần nói bên ngoài, mình cho là thật, gọi là duyên xúc khổ. Đức để thưởng thức các món ăn vật lạ. Thân trần cũng thế, thần Phật dạy chúng ta quán sắc, thọ, tưởng, hành, thức để kinh xúc chạm cảnh bên ngoài thế là có cả một pháp giới đừng nhận năm ấm sắc thọ tưởng này là mình, để không nóng, lạnh, nhẫn, trơn của cả một cảnh giới xúc chạm nữa. còn khốn khổ. Nhận một trong ngũ ấm (sắc, thọ, tưởng, Chưa xong, lại có bộ thần kinh đêm ngày suy ngẫm đương hành, thức) đã khổ rồi huống chi nhận cả năm ấm. Cả năm đầu với những pháp trần để lại các hình bóng để thọ dụng quả núi ngũ ấm này đè nặng chúng ta từ vô thủy đến giờ. tưởng nhớ lại những chuyện quá khứ, tương lai. Đây là bịnh chung của tất cả chúng ta, ai cũng còn đang Chỉ vì chúng ta vơ lấy chút đất, nhận làm thân nên mở chịu cơn bịnh si mê này, cho nên phải quán thật rõ các ra thành có sáu pháp giới cảnh trần. Sắc trong (sáu căn) chấp nặng nhẹ của mình để may ra có loé tí ánh sáng nào cũng như sắc ngoài (sáu trần), chung quy cũng chỉ là đất; cho giảm bớt đi sự khổ. người có trí thấy biết việc này cho nên chẳng bận lòng Đức Phật dạy chúng ta điên đảo khi không vơ nhận đất điều gì. Chúng ta vơ cơm vào, hút vào thì ăn vào bụng, rồi là mình, vơ lấy đất mà làm thành mắt, tai, mũi, lưỡi, thân lại bài tiết đi ra, nó chẳng bận lòng gì cả. Điều bận lòng là thành ra có sự phân biệt ở từng giác quan. Đất thì mênh tự chúng ta vơ nó vào, rồi kết lại thành sáu căn, mở ra sáu mông bát ngát ở khắp mười phương gọi là địa đại, vậy mà cảnh giới, cho nên có chuyện mỗi khi xúc cảnh trần cũng vơ lấy chút cơm, chút gạo, chút đất trong đại địa làm mình. đất thôi nhưng đối với chúng ta thì thành có đất trong và Mỗi ngày vơ lấy vài chén cơm, ăn trái cây, bánh kẹo đều đất ngoài.

677 678

Khi đất trong chạm đất ngoài thì mở ra các thứ phân có nhảy vào mắt mình và mắt mình cũng không có nhảy biệt. Mỗi khi mắt chạm cảnh trần, mắt vẫn đứng yên đấy, vào chị ấy. Xúc là cái không có thể chất, vô ngã, hư vọng, chỉ có ánh sáng mặt trời, chiếu vào cảnh bên ngoài, rồi chỉ là nghiệp báo tưởng tượng của chúng ta đánh lừa, chứ phản chiếu qua con ngươi vào thần kinh, chung quy chỉ có không có sự thật. Hễ mắt người thì thấy ra cảnh người, ánh sáng mặt trời làm việc thôi. Ánh sáng rọi vào gương mắt gà thì thấy theo kiểu của gà, mắt cua nhìn theo kiểu mặt của người đó rồi

phản chiếu bóng ảnh qua con ngươi của cua, nghĩa là loài nào thì ở trong nghiệp báo của loài vào thần kinh. Ấy thế là thần kinh của chúng ta nhận ra ấy mà loài nào cũng mê muội cũng tưởng mình là thật, cho một hình ảnh, gọi là sắc trần và nhãn thức phân biệt là chị nên trước phải quán sự vô ngã của đất và xúc chạm này. ấy đang lườm mình. Chúng ta gọi là đã có sự xúc chạm. Mỗi ngày chúng ta lãnh thọ có đến hàng tỷ những cảnh Thật ra, cô ấy đứng đó không hề nhảy vào mắt mình và trần, hàng tỷ những hình hình sắc sắc ở trong mắt chúng thần kinh trong mắt mình cũng đứng yên đấy, không có ta. Đầu chúng ta vừa quay ấy thế là cái bóng ảnh khác hiện nhảy ra ngoài, chỉ có ánh sáng mặt trời liên kết bởi nhân là rồi, rồi quay hướng khác lại có những cảnh trần khác ập con mắt lành và duyên là có ánh sáng chiếu vào chị ấy rồi vào. Không biết bao nhiêu những bóng ảnh nơi mắt mình. phản chiếu vào con ngươi của chúng ta. Trong thần kinh Nó thành bóng trong mắt và tan liền qua bóng khác. Cái của chúng ta mới hiển lên hình ảnh chị ấy, liền có niệm này chỉ cần để ý, chứ chẳng phải quán vì ai cũng có thể tự tức chúng ta phân biệt và nhận có hình ảnh chị đó đứng thấy được. lườm mình. Nhận được một hình ảnh như thế tức là một Chúng ta cũng quán nơi tai để thấy sự vô ngã rõ rệt nhãn thức đã sanh. Như thế, suốt ngày chúng ta có không hơn. Người ta nói ngoài kia, âm thanh đâu có nhảy vào tai biết bao nhiêu là nhãn thức. Cứ một hình ảnh hiển lên là của chúng ta và tai của chúng ta cũng đâu có nhảy vào một nhãn thức đã sanh. Quay bên trái là một nhãn thức và miệng người ta để mà hứng lấy âm thanh. Âm thanh vốn quay bên phải là một nhãn thức, ngẫng lên trên thì một không có thể chất, chỉ là làn sóng âm ba, chạm vào màng nhãn thức khác lại sanh, nhãn thức sanh diệt suốt ngày cho nhĩ, chứ không có lời khen chê nào có thể cầm nắm được. nên bóng ảnh của chị đó lườm mình cũng sanh diệt và tan Chúng ta thì cho là có lời nói của chị kia đã vào tận tâm biến không bền, không thật, nhưng chúng ta lại bị chi phối mình nên tức giận tìm cách trả thù nhưng quán sát lại thì bởi hình ảnh lườm ấy. không có gì là thật cả mà chỉ do chúng ta lầm tưởng là có Cho nên, Phật dạy chúng ta phải quan sát sự xúc chạm sự xúc chạm. Ở mũi cũng thế, quán xem hương thơm của giữa căn và trần này là vô ngã, không thật. Chị ấy không hoa nhài. Hoa nhài đâu có nhảy vào mũi của mình và mũi

679 680

mình cũng không có nhảy vào đụng hoa lài. Sự xúc chạm vô thủy tới giờ cứ nhận vật làm mình, mới bật lên thọ và của hương thơm hoa nhài cũng là cái không có. Thiệt căn khi nhận là tôi thọ thì sẽ có hai sự khổ vui và chúng ta cũng thế, mỗi khi ăn cơm Đức Phật dạy quán những vị cũng nhận luôn là tôi khổ tôi vui. Hãy nhìn thấy sự thật ngọt chua mặn lạt để thấy chỉ là cảm giác vị trần thoáng này. qua nơi đầu lưỡi, chỉ là một cảm giác thoáng qua, không Mắt chúng ta làm bằng đất, chị ấy bên ngoài, thân của có thật thể. Vị trần là vô ngã thì đừng tham ăn, tham uống, chỉ cũng làm bằng đất nên miệng của chỉ cũng bằng đất. làm nô lệ cái lưỡi đến nổi phải giết gà, giết vịt hại mạng Không khí rung động từ miệng chị ấy không có cái gì là sự chúng sanh, rồi phải chịu giao báo của đầu lưỡi đọa làm thật cả, chỉ là làn sóng không khí rung động từ sự di súc sanh. chuyển của đất. Nếu tách ra từng cái riêng rẽ đi tìm âm Quán sáu căn, sáu trần là đất, là vô ngã, chúng ta cũng thanh thì không có, cho nên chúng ta không điên đảo vì

lời chưa tỉnh ra đâu, vẫn tham vẫn yêu, vẫn giận, vẫn hờn, nên nói của chị ấy. Cái bóng của chị ấy hiển lên nơi mắt mình, Phật dạy chúng ta hãy quán chúng là vô thường nữa. âm thanh hiển nơi tai mình, ở nơi mình có cái khổ điêu Chúng ta chịu khó để ý thì sự vô thường sẽ hiện lên rõ rệt đứng bật lên vì chỉ ấy chê mắng mình. Chính chúng ta như thân bằng đất này đang đi mà vấp cây ngả liền chết cũng không biết cái vui và khổ này đứng ở đâu, xuất xứ từ hoặc trúng gió bị chết; rồi để ý hình sắc, âm thanh, vị ngọt đâu mà ló đầu ra và hiện hình lên và cứ nhận "Tôi khổ!" hiện lên rồi tắt. Mỗi khi chúng ta nghe âm thanh, chúng ta "Tôi vui!". Cho nên Phật mới bảo chúng ta hãy nhìn lại chưa kịp nhận nghĩa thì âm thanh đã vội tan mất rồi. Xúc xem sự khổ này là cái gì, có thật không và xuất xứ từ đâu? giác nơi thân, nóng lạnh vô thường xoay chuyển. Pháp trần Nếu khổ là thật thì phải đứng đó mãi, phải cố định khổ ở nơi ý tức là liên tục hàng trăm ngàn bóng ảnh hiện lên đấy, nhưng sáng nay không có khổ mà giờ hiện lên rồi tí trong đầu rồi tan đi để nhường chỗ cho bóng khác, cái nữa lại vui hiện lên. khác cũng vừa hiện lên là tắt rồi. Tâm ý suốt ngày triền Chúng ta khổ vì chúng ta không biết sự thật, không miên đối với các pháp trần. Cái này chỉ cần chúng ta để ý chịu để ý nhận ra sự thật vô ngã, vô thường, khổ này. Chứ là thấy ngay sự vô thường. Đã vô thường thì thay đổi thật ra sắc tâm với pháp ngoài là đất đâu có bận lòng gì không có cái gì trụ, chúng ta phải thấy sự thật này để đừng đâu. Đất là đất. Nó chẳng khổ cũng chẳng vui, chỉ tại chấp thủ vào một vật gì, đừng để những mừng giận yêu chúng ta bám víu vào những hư vọng, cho nên chúng ta tự ghét sai sử tạo nghiệp. Suốt ngày xúc chạm cảnh bên khởi lên những khổ vui. Dĩ nhiên sáu căn, sáu trần là cái ngoài, sáu căn và sáu trần này tệ lắm đã sai sử chúng ta từ không có. Chúng ta tự vơ lấy một nhúm đất và tự kết lại

681 682

thành da thành thịt, thành xương, nhận là mình, là có sáu uống nữa. Chúng ta vì nghiệp, vì ân oán mới mắc vào bào căn. Thế rồi chạm với đất ở bên ngoài là sáu trần sanh ra thai mẹ, vì mắc vào bào thai nên mới hút máu mẹ và kết sáu thức phân biệt có ta người và thế giới. Thế là sáu căn, làm thân thể của mình. Vì có thân nên có những hệ lụy ăn sáu trần, sáu thức lập thành cái mà chúng ta gọi là cả một uống để duy trì thân, phải lo cho nó mặc, lo tránh nắng mưa cuộc đời nhưng cuộc đời đó chỉ toàn hư vọng. cho thân, lo tắm rửa trăm thứ nhưng nó cứ già, cứ bịnh và Nếu người biết tu thì không có buồn khổ. Thật ra, trên rồi quăng vào lò thiêu, nên có thân là có khổ như có câu: đời có hai niềm vui là niềm vui thật và niềm vui giả. Đức "Hữu thân hữu khổ, phàn nàn cùng ai". Cho nên thân là một Phật muốn chúng ta hưởng niềm vui chân thật mà bỏ niềm báo chướng, ăn uống dù có ngon miệng gì đi nữa thì chỉ là vui hư vọng. Niềm vui ăn ngon, mặc đẹp, đi chơi… thật ra một nghiệp ngu si, nuôi một báo chướng. Vì thấy rõ việc không phải là vui mà chỉ là những nổi khổ trá hình, chỉ là ngu si này nên các thánh nhân không có mắc vào bào thai, những nổi khổ giả làm cái vui. Ăn ngon, ăn bánh, ăn kẹo các ngài sống thảnh thơi tự tại, không có dính mắc bận rộn thì thích nhưng hết ăn, không còn nữa thì không còn sự với cái thân này. Các tổ vẫn gọi thân này là một ung nhọt, thích thì đau khổ nên Đức Phật gọi niềm vui này là hoại đeo thân là đeo một nổi khổ. Chúng ta không biết cho ăn khổ. Lúc đang ăn vẫn thích và không thể ăn hoài được thì uống, mặc đẹp, đi chơi là thân sung sướng, nhưng thật ra sự cái

ngon trở thành không ngon nên niềm vui đầu sẽ tắt và sung sướng ấy chỉ là sự mê muội, chứ không phải thật là hoại khổ sẽ hiện lên. Vì lý do giác tỉnh sự thật của khổ sung sướng. Huống chi bây giờ lại thích ăn ngon, thích mặc này, Đức Phật dạy chúng ta phải quán vạn pháp vô thường áo đẹp, ở nhà sang, đi xe hơi đắt tiền, còn thích thêm những để thấy là nó quá mong manh đừng có bám víu vào, rồi thú vui phù hư nữa thì thật đáng tội nghiệp, cho nên Đức quán vô ngã để thấy nó không có thể chất thật, không nắm Phật không khuyến khích những niềm vui đưa chúng ta về bắt được, mà chúng ta si lầm nhận là mình thật nên nó đưa ngu muội tối tăm mà ngài khuyên chúng ta đi tìm những đến khổ. Khi quán được 'vô thường' hay 'vô ngã' để thấy niềm vui sáng suốt giải thoát lâu dài. mặt thật của nó thì tự nhiên những 'khổ', không cần quán ii. Nước là vô ngã, vô thường, khổ cũng nhận ra mặt thật của nó. Chúng ta quán thân này là nước (nước mắt, máu, nước Vì sao chúng ta phải ăn uống mỗi ngày? Vì lầm nhận tiểu...), do ái nhận chịu một tí nước hão huyền này làm thân bằng đất này là mình, cho nên phải lo ăn uống bồi bổ thân mình. Những người không học Phật, không tỉnh ra, cho nó, lo nuôi cho nó sống. Các bậc thánh sáng suốt, không được biết, cho nên dùng thân bằng nước mà cứ không vào bào thai, cho nên các ngài không bận rộn việc ăn nhận là thân ta. Chính họ cũng như chúng ta đang ở trong

683 684

đường mê cứ để cho sắc, thọ, tưởng, hành, thức sai sử. lập tức quay về nhìn lại để thấy vô minh sẽ phản ứng và Cho nên, Đức Phật dạy cố gắng khi chúng ta học cái thân hàng phục vô minh của mình. Còn người không hộ sáu căn bằng nước thì biết những người xung quanh cũng sẽ như thì vội vàng quay ra xem ai dám la mắng mình, mặt mũi ra mình, cũng lầm nhận chút nước làm thân mà rồi còn tạo sao, để mắng lại họ. Đó là tướng mạo của người chưa nghiệp, không tự nhớ ra để mà chịu quả báo. thuần thục trong đạo. Khi gặp việc trái ý từ xúc thành thọ, rồi tưởng, tâm của Cho nên chúng ta phải để ý, học Phật có hai đường lối: chúng ta chuyển biến thành hành động sân giận, trả oán một là quay ra và hai là quay vào. Mỗi khi sáu căn gặp lại. Hãy để ý tâm thức từ lúc nó chuyển dịch, chứ không cảnh lập tức nhớ việc đầu tiên là quay vào soi mình để sửa phải đợi lúc nó thành phiền hận, oán thù mới quán thì quá mình và trị mình, việc quán là việc về sau. Trước hết muộn. Quán thân là nước mỏng mãnh 'vô thường', 'vô chúng ta phải soi tâm của mình, thấy vô minh khởi lên, ngã', 'khổ' để giác tỉnh và chặn từ lúc móng khởi tâm hoặc là xúc, hoặc là thọ, hoặc là tưởng. Do xúc mới biết chuyển biến, chớ đợi thành phiền, thành hận là mình đã đây là âm thanh, còn thọ là thấy sự khổ hay vui đã hiện mê rồi. lên. Tưởng là tưởng yêu hay ghét thì phần nhiều ba cái iii. Gió là vô ngã, vô thường, khổ 'xúc, thọ, tưởng' này hiện lên nhanh như điện mà chúng ta cứ lờ mờ. Chúng ta phải nhìn để đừng nhận ba đứa này là Hơi thở là gió bên trong thân ta. Nếu hơi thở ngừng lại mình. Xúc thọ tưởng là ba điểm cần nhất phải thấy. Điểm chừng vài phút thì thân chúng ta sẽ không còn. Cuộc đời hai là đừng có nhận là mình và điểm ba là nếu khổ vui của chúng ta chỉ có một tí gió, cheo leo ở hơi thở vào và mạnh quá, nhìn nó mà nó vẫn có khả năng sai mình tức hơi thở ra đó thôi, nên Đức Phật dạy "Đời người trong hơi xúc tưởng quá mạnh thì phải quán để cho nó tan đi. Chúng thở". Thường mỗi khi chạm cảnh bên ngoài, ngay khi mắt ta phải quán nhân

duyên gì mà có cảm thọ khổ vui. Nhân chạm sắc, tai chạm âm thanh, mũi chạm hương, lưỡi chạm là trong thân có một chút gió, hơi thở. Nếu hơi thở ra mà vị thì chúng ta vội vàng đem tâm ra ngoài để phân biệt không vào thì khổ vui còn không? Thân mong manh vô cảnh trần để ghét chê và khen ngợi. Nay chúng ta có thường như vậy, chỉ có chút hơi thở ra vào mà mê nhận nó phước báu được học Phật, Đức Phật dạy phải hộ sáu căn làm thân thể của mình rồi lại luân chuyển theo khổ vui. khi gặp cảnh, nghĩa là đem ánh sáng quay về mình để soi vô minh của mình đang phản ứng thế nào. Đây là việc đầu Chúng ta phải tập quán hơi thở hàng ngày, quán thân tiên thiết yếu. Chính việc này phân ranh giới giữa thánh và này chỉ là gió, chứ không phải đợi đến lúc xúc sự thì phàm, giải thoát và không giải thoát. Người hộ sáu căn thì chúng ta mới quán. Chúng ta đã tập quán thuộc trong lòng

685 686

rồi và luôn giác tỉnh rằng thân của chúng ta chỉ là hơi thở ngừng một tí thì toàn thân này thành đống thịt thối đem ra vào. Hơi thở mong manh và vô thường lắm, không phải chôn liền. Lúc bấy giờ người ta không có khen nữa, như là một loại bền bĩ vững chắc để cầm nắm được. Chúng ta vậy việc vui của mình là không đúng sự thật. Sự vui tự bị vô minh từ lịch kiếp nên không phải chỉ nói một câu mãn này là vô minh. Lúc bấy giờ không còn là tiếng khen giác tỉnh như thế thì đã thành thánh hiền ngay được. Cho nữa mà người ta sẽ sợ hãi thi thể hôi thối của mình và như nên mỗi khi gặp cảnh, nhìn lại chúng ta xem sự vô minh vậy thân này không có gì là đáng yêu, đáng thích nữa. phản ứng ra sao? Phải tập, phải rèn luyện lâu lắm, phải Chúng ta tỉnh ra thì ngã ái của chúng ta tan đi. Ngã ái tan quán tỉ mĩ cẩn thận. Vô minh phản ứng lên thì đó là thọ, đi thì đối với tiếng khen, tiếng chê chúng ta bình tĩnh gọi thì tưởng, hành, thức xuất hiện. Đức Phật chia thành năm là 'dừng hợp nhất tâm, định không di động', không để cho ấm (sắc thọ tưởng hành thức) là bước đi của vô minh. khen chê chi phối mình nữa. Quán nhìn nó lúc mới ở xúc hay thọ, chứ để đến tưởng đã iv. Lửa là vô ngã, vô thường, khổ. hiện hành rồi thì nặng rồi. Phần nhiều xảy ra 'xúc thọ tưởng', xong ba điều này rồi thì chúng ta mới biết. Do Hiện giờ thân chúng ta đang có hơi âm ấm, đó là chất chúng ta có thọ cho nên có khổ, còn tưởng thì khởi giận lửa trong người. Máu chạy quanh khắp người nên ấm áp hay tham. Nếu là thọ đến thì vội vàng mà kịp nhớ không suốt ngày, như thế gọi là người sống. Nếu bây giờ hơi thở phải là ta khổ, không phải ta vui, không phải ta yêu, ta ngừng, oxy không vào được phổi, không có sự đốt ở phổi ghét. Nếu là người học rộng phải nhớ đến ngũ ấm đó, phải nữa thì cơ thể sẽ lạnh thì sinh hoạt của chúng ta ngừng nhớ đến năm ấm này là gió không phải thân ta, không phải ngay, lúc ấy gọi là người chết, người thiên cổ, xem như chuyện của mình, rồi hợp nhất tâm định, không di chuyển. đời sống không còn nữa, cho nên tất cả sinh hoạt của Giữ cho tâm của chúng ta đừng biến chuyển, đó là nói chúng ta đều nương tựa một tí sự ấm áp này thôi. Trong chúng ta gặp cảnh nghịch. Còn nếu gặp cảnh thuận được thân có chất ấm, sự ấm này nhỏ không đáng là bao nhiêu, mọi người khen ngợi thì đừng thấy là tôi vui. Lúc bây giờ cho nên gọi là một chút lửa tạm dừng ở trong thân tứ đại. lỗ mũi nở lên thì phải biết không phải tôi, đây chỉ là gió. Hễ hơi thở ngừng một tí thì lửa liền tắt ngay. Chúng ta Nếu tâm vui ái ngã quá mạnh, chúng ta mặc nó mà nó phải nhận định hễ hơi

ấm tạm ngưng đi một tí là xem như không tan, có cái gì cứ thích thích trong tâm, thế là thọ chết, mạng sống của chúng ta mong manh như thế, chỉ có biến thành tưởng. Ưa thích tiếng khen thì sẽ quán trong thì một chút ấm chứ chả phải gọi là lửa được nữa. Chúng ta ái thân là nhân và tiếng khen bên ngoài là duyên. Thân chỉ do ái mà mê nhận một chút ấm chợt còn, chợt mất, hư là do những hơi thở mong manh điều hòa. Hơi thở này mà vọng này làm thân. Biết như thế thì trong đời sống hàng

687 688

ngày, khi gặp ai xúc phạm cảm thấy đau khổ thì phải quay tập, còn các bậc hiền là các vị đang tu tâm để sửa đổi về đem ánh sáng trí tuệ đó quán soi sắc, thọ, tưởng, hành, những sai quấy. Các bậc thánh hiền này cũng có nghiệp thức khởi lên. Nhân là trong thân có chút hơi ấm mà nhận làm người, có thân với một tí đất nước gió lửa như chúng làm mình và duyên là có làn sống âm ba rung động từ hơi ta không khác, nhưng các bậc thánh bình tĩnh thản nhiên ấm của chị ấy, cho nên thọ khổ vì lời nói chua cay của chị với sáu trần, còn chúng ta thì vừa nghe khen vội mừng rối ấy là không thật. Quán hơi ấm của mình và chị ấy là mong rít, nghe chê thì đau khổ điêu đứng. Đó là bởi vì chúng ta manh ‘vô thường’, ‘vô ngã’, ‘khổ’ để tỉnh ra. còn ái luyến tấm thân này. Các ngài là bậc thánh giác tỉnh Nếu không thở nữa, thân lạnh một cái thì thân này rồi, biết thân là đất nước gió lửa, nên không bận lòng cảnh thành xác chết, thành một đống thịt thối, người ta đem ngoài, còn chúng ta thì với tiếng khen, tiếng chê, chúng ta chôn, vậy thì có đáng yêu, đáng quý không? Tập nhận ra bị động, bị sai xử, bị bật lên như một cái lò so. Biết nó là như thế, có một tí hơi ấm thôi, nhưng hễ hơi ấm đó lạnh vô minh mê muội, nó hiển lên chứ không phải mình, mình một tí thì thành xác chết xình thối, người ta sợ hãi, vội đâu có muốn. Đây là tự nó, nó hiện lên, rồi nó lại sai sử đem chôn liền. Khi mà nhận như vậy và giác tỉnh ra như cho nên chúng ta phải tỉnh ra. Nhân là tại vì mình còn ái thế thì chúng ta giảm bớt lòng ái luyến thân. Khi ái luyến thân, chưa nhận thấy rõ từ tạng thức rằng thân này chỉ có giảm đi thì chúng ta sẽ cảm thấy không có phiền giận một chút hơi ấm, tí đất nước gió lửa thế thôi. Chúng ta người xúc phạm hay la mắng mình và nổi khổ sẽ tan đi. Sỡ phải nhớ những điều này chớ đừng quên, đừng để nó sai dĩ chúng ta thấy khổ là tưởng thân này đáng quý lắm, nên sử mình. Sắc thọ tưởng hành thức là năm thứ che lấp trí khi bị chê trách liền thấy đau khổ, mà bây giờ biết nó chỉ tuệ của chúng ta. Nó khiến cho chúng ta sống sai lầm, có một tí hơi ấm không đáng gì cả. Lửa lớn bên ngoài khi không thấy thân này chỉ có một chút đất nước gió lửa, năm dập thì sẽ tắt, huống chi hơi ấm một tí trong thân ta có thứ này nó lại thịnh vượng bao trùm đậy kín chúng ta từ đáng là bao nhiêu mà hễ nó tắt một cái thì thân này thành vô thủy đến giờ. Chúng ta bị những ảo ảnh của vô minh người thiên cổ đem thiêu. Chúng ta phải nhận cho rõ giá ngũ ấm này chi phối đến nổi khốn khổ trong hiện tại, rồi trị của chúng ta, chỉ một tí đất, một tí nước, một tí gió và tạo nghiệp sẽ chịu khổ vị lai. một tí hơi ấm mà thiếu một tí đó thì khiến chúng ta thành 13. GIÁO GIỚI THÔNG ra đống thịt thối. Nhận được như vậy thì tự nhiên sự khổ Giáo giới thông: Giáo giới là chỉ dạy, thông là thần sẽ tan đi. thông. Các vị tu mà tinh thần an định thì các ngài diễn Các bậc thánh là các ngài đã thành công trên đường tu giảng rõ ràng đúng với chánh pháp. Khi giảng pháp, tự

689 690

nhiên các ngài bật ra những phương pháp dạy rất hay và khả năng hơn trời. Ví dụ như đôi mắt của các ngài sáng như hợp lý khiến cho thính chúng nghe hiểu những nghĩa sâu trời hay sáng hơn trời nữa. Do sáng suốt nên không có quên Phật pháp mà chưa từng nghe biết và từ đó khởi lòng ham những việc từ kiếp trước mà chứng tam minh. thích tu tập theo Phật pháp. Như vậy, vị pháp sư ấy được 14. GIỚI HẠNH XUẤT GIA HƠN KHỔ HẠNH NHIỀU gọi là giáo giới thông. Trước kia các nhà ngoại đạo cho rằng khổ hạnh là Vị tỳ kheo mà có giáo giới thông thì có thể vì cả sáu pháp vi diệu bậc nhất mà bây giờ sau khi nghe Đức Phật đạo hữu tình thuyết pháp. Không những chỉ giảng cho loài giảng Kinh A-ma-trú (Trường A Hàm, số 20), Kinh Đa người mà cõi trời cũng nghe được và ngay cả các ngài có Giới (Trung A Hàm, Phẩm 14, số 181), Kinh Câu-Lâu-Sấu khả năng cảm hóa được các loài súc vật như mèo, khỉ, cọp, (Trung A Hàm, Phẩm 13, số 169), Kinh Ưu-đàm-bà-la rắn... Các ngài không phải giảng bằng lời nói như nói với (Trung A Hàm, Phẩm 9, số 104) thì các ngoại đạo Vô- loài người mà các ngài giảng dạy bằng tâm, truyền vào tâm nhuế, A-ma-trú mới biết giới hạnh sẽ có công đức hơn và cho loài súc sanh khiến chúng cũng tu học như chúng ta. quý hơn khổ hạnh hành xác nhiều. Giáo giới là ngài dạy cho chúng ta biết tu tập các phạm Đức Phật bảo trước hết các ngoại đạo phải có lòng tin hạnh đầy đủ. Phạm hạnh là hạnh hoàn toàn thanh tịnh. Ví tín tâm thanh tịnh, phải tin Phật là một người nói pháp dụ như giữ giới không sát sanh; chúng ta không sát sanh, chân chánh, nói lời phạm hạnh đầy đủ. Người nào có tin bàn tay của chúng ta không được giết hại loài người, loài Phật, nghe Phật giảng thì mới có trí tuệ biết được tại gia vật hay các hữu tình có mạng sống. Nếu tâm ta còn có khi như gông cùm trói buộc bởi vì nếu chúng ta muốn giữ giới chợt muốn giết súc vật để phục vụ món ăn cho mình, tức là mà cả gia đình cản trở không cho giữ thì việc tu phạm chúng ta vẫn còn độc hại với súc sanh thì chưa gọi là phạm hạnh sẽ khó thực hiện, cho nên phải ra khỏi gia đình, ra được, chưa được thanh tịnh hoàn toàn. Cả ba nghiệp thân, khỏi những ràng buộc này. Một người muốn giữ giới hạnh khẩu, ý cùng giữ giới hạnh thì mới gọi là phạm hạnh thanh mà cả nhà mười mấy người cản trở thì khó khăn, cho nên tịnh được.Trong sự giáo hóa thì phải răn dạy những sai chúng ta phải ở riêng với những người không đồng chí quấy khiến chúng ta có thể sanh lòng tin, bỏ ác theo thiện, hướng và phải ở với những người cùng chí hướng, cùng phát tâm tu đạo cho tới thành tựu tam minh là thiên nhãn giữ giới phẩm, cùng lìa bỏ tài sản gia nghiệp vợ con, của minh, lận tận minh và túc mạng minh. Các ngài có giáo giới cải thế thì mới hy vọng giữ được giới luật giải thoát, cho thông có thể hiện đời ngồi đây nhưng xác thân thân là sắc nên phải xuất gia thì giới hạnh mới được đầy đủ, phải rời giới. Các ngài không cầu về cõi cõi trời nhưng các ngài có gia đình, vợ con vì nơi đây nuôi dưỡng tăng trưởng tình ái

691 692

luyến và phải rời gia sản sự nghiệp kinh doanh vì nơi đây Cho nên, Đức Phật khuyên ngoại đạo đừng bận tâm cũng nuôi dưỡng lòng tham sân khó chữa. việc tài hay giỏi, khó hay dễ mà phải lo đường của mình đi Do xuất gia giữ giới không sát sanh, trộm

cắp, tà hạnh cho nó đúng hay sai? Các nhà ngoại đạo cứ xét lại đi nếu để lìa những ác của thân và hành thiền tu bốn định (sơ mà cứ tu khổ hạnh để mà khoe tài với thiên hạ mà quên thiền, nhị thiền, tam thiền và tứ thiền) để lìa những ác của tâm của mình cứ để dối trá, sát sanh, trộm cắp, để cầu tâm. Tinh cần chuyên niệm như vậy thì sẽ được an vui tịch chuyện khoe khoang mà không lo làm lành giữ giới hạnh diệt trong hiện tại và tương lai. Đức Phật phân tách pháp thì tâm ấy có đi lên được không? Cho nên giới hạnh xuất của ngoại đạo là tu khổ hạnh hành xác, còn pháp của Phật gia hay hơn khổ hạnh nhiều. là tu về xuất gia. Hai pháp này cái nào khó, cái nào dễ? 15. GIỚI HẠNH VÀ TRÍ TUỆ Chẳng có cái gì khó bởi vì khác với thói quen hàng ngày Ngũ Giới (Tăng Nhất A Hàm, Một Pháp, 14, Kinh số thì gọi là khó thôi. Như ngoại đạo tu tập bằng cách sống 1), Bất Thiện (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 48, Kinh số trần truồng không mặc áo, cho là hành hạ thân, người thế 1) và nhiều kinh khác trong A-hàm nói nhiều về giới hạnh gian thấy thế cho là khó, vì người ta không quen, còn và trí tuệ. Trong đạo Phật, chữ đạo đức thường đi đôi với ngoại đạo cậy là mình làm được hạnh mà người đời không nhau, có đạo thì phải có đức, có đức thì phải có đạo. Trí làm nổi thì ông cho pháp của ông là hay, tài giỏi. Phật bảo tuệ là đạo, giới hạnh là đức. Giới hạnh và trí tuệ đi liền chỉ có điều ông khác với mọi người là ông tự cho là khó nhau không tách xa như ai giữ năm giới hạnh căn bản của thế thôi, chứ không có cái gì mà khó. Cứ cởi áo là xong hàng phật tử tại gia thì là người có trí tuệ. chứ có cái gì đâu nhưng mà việc ấy không phải là việc cần làm, vô dụng, không đem đến lợi ích thiết thực. 1) Không sát sanh là có trí tuệ. Người có đạo thì không sát sanh vì có trí tuệ thì mới nghĩ đến quả báo về Việc tu khổ hạnh hay Phật pháp là khó hay dễ thì không sau. Hễ bây giờ mình làm ác thì về sau mình chịu khổ, làm phải là việc quan trọng mà theo như Phật điều quan trọng là ác chính là làm khổ cho thân mình. Cho nên, người khôn thân này bằng đất nước gió lửa mai đây nó sẽ tan đi trả về thì không bao giờ tự làm khổ thân mình cả, vì vị ấy tránh cho đất. Tâm của chúng ta thiện thì mới đi lên, tâm ác thì không sát sanh. nó đi xuống lại càng khổ nữa. Hành hạ cái thân cho nó khổ không giúp ích cho việc đi lên hay xuống trong sáu đạo, chỉ Như con mèo thấy con chuột là chộp bắt ăn liền, bởi vì làm cho thân tâm mệt nhọc thêm thôi, rồi mai mốt tâm ác đi mèo không biết ngày mai nó sẽ khổ vì sát sanh. Nó chỉ biết xuống thì các thứ khổ dồn vào thân nghiệp nữa. bây giờ có được miếng ăn ngon là thích thôi. Cũng thế,

693 694

người không có trí tuệ được miếng ăn cho là ngon miệng Chúng ta không thể nói họ là người ngu si, họ là người có được rồi, cứ giết bừa giết bãi ‘vật dưỡng nhơn’, chứ không trí tuệ và kiến thức đấy. Nhưng họ có giữ giới không sát biết ngày mai sẽ bị quả báo. Cho nên, người kiêng không sanh không? Có thể họ không giữ các giới này, cho nên, sát sanh là người có trí tuệ, sẽ tránh được sự khổ tương lai. tuy họ có trí tuệ kiến thức nhưng họ không có giới hạnh. Ngoài ra, người có trí tuệ nên mới có lòng từ bi thương xót Còn trong đạo, trong nhà chùa rất thanh tịnh vì chúng con vật vì thấy con gà, vịt, heo, bò cũng thấy bằng hai mắt ta vừa có giữ giới hạnh và vừa có trí tuệ, khác với kiến như người, cũng nghe bằng hai tai như người, cũng ăn bằng thức hiểu biết của người thế gian. Trí tuệ soi đường cho miệng như chúng ta. Vậy con gà với chúng ta đâu có

khác giới hạnh vì có trí tuệ cho nên mới không giết hại chúng nhau, sao chúng ta nỡ giết nó? Người có trí tuệ không nở sanh, không ăn cắp, không nói dối; vì có trí tuệ chúng ta bắt nạt con gà, không nở giết hại loài vật, vì thấy nó bạt biết làm như thế chúng ta sẽ mất đức thanh tịnh, là hạ giá phước hơn mình. Mình là người có phước vì vậy mình phải trị của mình xuống, chưa kể những quả báo đọa lạc về sau. bảo vệ che chở và thương yêu loài vật. Đấy là bằng cớ Thế cho nên trí tuệ soi đường cho giới hạnh. Giới hạnh người có trí tuệ thì vị ấy có giới hạnh. làm thanh tịnh cho trí tuệ. 2) Người có trí tuệ là không có ăn trộm vì thế vị ấy Tay trái làm sạch tay phải. Tay phải làm sạch cho tay giữ được giới không ăn trộm. Vật của người thì người trái. Hai tay hỗ trợ cho nhau. Như giới hạnh hộ cho trí tuệ dùng, vật của mình thì mình dùng. Thấy rõ phạm vi sở hữu và trí tuệ hộ cho giới hạnh, khiến cho cả hai cùng tăng của mỗi người, không có dùng lẫn của người khác. Còn trưởng tốt đẹp. Có đủ giới hạnh và trí tuệ gọi là tỳ kheo, tỳ con chó thì không có biết gì hết, thấy ai để miếng thịt thì kheo ni. nó vồ ăn luôn. Nó cướp được là cướp liền, bởi vì nó không có trí tuệ. Nó không biết phạm vi của người này người kia. Nếu ngu si đần độn có cho thọ giới tỳ kheo, tỳ kheo ni Nó chỉ biết ăn thôi, nên loài vật không có giới hạnh, không không? Muốn làm tỳ kheo, tỳ kheo ni phải đủ hai điều có trí tuệ. Còn con người có trí tuệ của loài người, tức có kiện. Học Tứ niệm xứ, học A-hàm để khai trí tuệ ra biết trí tuệ hơn loài vật, nên con người giữ được giới hạnh. thân bất tịnh, biết thọ thì khổ, biết tâm vô thường, pháp vô ngã đó là khai trí tuệ. Rồi chúng ta giữ 250 giới hay 348 Giới hạnh làm thanh tịnh trí tuệ. Trí tuệ thì soi đường giới là giới hạnh. Nếu không học đủ hai việc này thì chúng cho giới hạnh. Con người sáng suốt mà lại giữ giới hạnh ta sẽ khiếm khuyết. nữa nên được nhiều tiếng thơm. Ngoài đời rất nhiều người học giỏi, học cao như các bác sĩ, kỹ sư, văn sĩ, giáo sư... Trưởng giả Chủ Đức hỏi Đức Phật: “Giới hạnh là gì?”

695 696

Đức Phật dạy là giới không sát sanh, trộm cắp, nói dối, hạnh. Ai khen cũng được, ai chê cũng được, không bận uống rượu, tà hạnh. Tại gia như gông cùm, nên xuất gia lòng các việc khác, việc bên ngoài không bận lòng. Tinh mới có thể tu phạm hạnh. Chủ Đức nghe xong hiểu rằng ở cần là sớm tối để lòng một việc chăm chỉ. Chuyên niệm tại gia khó tu được hạnh thanh tịnh, nên trưởng giả tha không quên, thích độc cư nhàn tịnh, không có bị khách thiết xin Phật cho xuất gia. Chủ Đức liền lìa bỏ tài sản gia khứa nhiều, bạn bè chuyện trò ồn náo thì tâm dễ bị loạn. nghiệp để theo xuất gia đầu Phật. Đó là trí tuệ buông xả Chính nơi vắng vẽ, ít người thì tâm vị ấy mới an ổn được. của Chủ Đức. Người đời thường nói rằng: “Đồng tiền liền Vị này chứng quả thánh, vĩnh viễn ra khỏi luân hồi sanh tử khúc ruột”, nên Chủ Đức mà lìa được tài sản, bỏ được gia nên được an vui. nghiệp là hiếm lắm. Chủ Đức phải là người phải trí tuệ lớn 16. GIỚI LUẬT lắm, mới được lìa xa được thân tộc vì cha mẹ thương con ‘Đạo’ nghĩa là con đường. Con đường giới luật là con như biển hồ lai láng. Nhưng Chủ Đức biết rằng nếu ở gia đường đầu tiên trong đạo Phật. Tại sao chúng ta phải học đình thì chỉ vun trồng các độc tham sân si, chứ khó mà nói luật? Phật dạy chúng ta đừng có làm những sai quấy khiến chuyện tu phạm hạnh được. Vì có trí tuệ nghe Phật giảng phải đọa lạc. Bởi vì chúng ta mù mịt tối tăm, không biết gì hiểu liền và tin như thế cho nên Chủ Đức rời bỏ

được tiền cả, cho nên mở miệng, động chân, cất bước đều là sai tài gia sản và thân tộc. Rời bỏ được tiền bạc là khó mà rời quấy, nên giờ Đức Phật dạy từng oai nghi, cử chỉ, hành bỏ được tình ái của gia đình càng khó hơn. động, từng li từng tí. Chúng ta phải ăn, phải nói, phải ngồi, Thọ giới bắt đầu từ không sát sanh cho đến chứng bốn phải đi, cho đến phải ngủ cũng cho đúng pháp. Quán thân thiền là sơ, nhị, tam và tứ thiền, nghĩa là luyện tâm, trên thân của Tứ niệm xứ là giúp chúng ta chánh niệm chuyển biến bắt đầu từ lìa dục, được định của sơ thiền; từng oai nghi, cử chỉ của mình. Chúng ta phải vâng đúng, xong rồi lìa hỷ, không có vướng mắc vào lạc, rồi tiến lên làm đúng, để dừng lạc về loài súc sanh, ma quỷ và để thoát nhị thiền; xả niệm lạc trú được đệ tam thiền và tiến lên tứ được sự đọa lạc của sáu cõi, cho nên giới luật là quan hệ thiền xả niệm, thanh tịnh, không lạc, không khổ, hoàn toàn nhất. Vì đầu tiên chúng ta là những kẻ mù mịt tối tăm, thanh tịnh. Vị này vừa có định, có trí nên giới hạnh hoàn hoàn toàn mờ mịt không biết thế nào là đường đi thánh toàn thanh tịnh. hiền giải thoát, cho nên Đức Phật phải dạy từng ti từng tí Vị này tinh cần chuyên một thứ chứ không có bận rộn của tiểu oai nghi tế hạnh căn bản và chúng ta cũng phải nhiều thứ. Nếu mở ra nhiều thứ nhiều việc thì không gọi là vâng lời từng li từng tí, rồi từ từ sẽ đến giữ những giới luật tinh chuyên. Vị này chỉ một lòng chăm chỉ tu tuệ, giới cao sâu khó khăn hơn. Cẩn thận giữ gìn chứ buông lung

697 698

thả lỏng một tí là cái nguy hiểm của đọa lạc sẽ tới. đoạ lạc vào địa ngục, ngạ quỷ, bàng sanh và trầm luân mãi Chúng ta như kẻ mù lòa đứng trên bờ vực thẳm. Đã mãi. Thấy chúng sanh trầm luân như thế, chúng ta phải mù lòa không trông thấy gì lại đừng cheo leo ở vực thẳm, khởi lòng thương xót. Tội nghiệp cho người tự đâm đầu cho nên hễ hơi sơ hỡ một tí là ngã xuống vực luôn. Đức xuống hố, chứ không nên sân giận, bực tức. Đây là người Phật nói ví dụ vực thẳm là còn nhẹ, vì rơi vào vực thẳm thì ta chê bai ngôi Tam bảo, chúng ta chẳng những không sân chỉ làm khổ một thân này thôi, chứ còn rơi vào địa ngục, giận mà còn khởi tâm thương xót cho họ nữa, phải tội đọa ngạ quỹ, bàng sanh mê si thì trăm ngàn vạn kiếp không lạc. Còn những người chê mắng thẳng vào chúng ta thì ngóc được đầu ra để có thân người trở lại. Sự khổ và nguy chúng ta cũng không nên hờn giận, huống chi là những hiểm lớn đến thế, cho nên chúng ta phải học luật là việc việc đâu đâu mà thấy trái ý mình thì cũng giận sôi sùng thiết yếu để bảo tồn thân con người mà trong A-hàm, Đức sục lên, mắt nhìn hằn học. Hễ có sân giận thì đó là đọa lạc, Phật đã nhiều lần cảnh tỉnh. đó là chúng ta đang nuôi rắn ở trong nhà. Nuôi rắn thì nó sẽ cắn cho chết, cho nên không có nuôi sân giận điên tiết ở 17. KHEN NGỢI TAM BẢO trong tâm mình. Trong kinh Phạm Động (Trường A Hàm, số 21), Đức Như các bậc thánh, các ngài đuổi hẳn sân hận hoàn Phật dạy chúng ta hãy trầm tĩnh đối với các sự khen chê toàn là không có chứa để. Đức Phật nói ngay đến bất mãn ngôi Tam bảo. Đối với người chê Tam bảo, chúng ta ngài cũng không có mà chỉ khởi một lòng từ bi đối với tất không nên khởi tâm nóng giận, ghen ghét và ngay cả đối cả. Bất mãn còn không có, huống chi còn nổi giận, tức tối, với người khen Tam bảo, chúng ta cũng không nên phơi sai sử con mắt hằn học, miệng lầm bầm, mặt bí xị, hiện lên bày lòng mừng rỡ thích thú. những tướng rõ ràng mình đang có nuôi rắn trong tâm. Trên đời này, không

có ai từ bi thiện lành bằng Đức Những người như thế trong A-hàm gọi là vô minh, không Phật, không có ai chỉ cho chúng ta con đường đức hạnh và có trí tuệ, ngu si. Sống với rắn mà cứ nhận nó làm mình. trí tuệ như là pháp (kinh sách của Phật). Chúng tăng là Tôi giận, tôi không bằng lòng mà không biết mỗi lần giận chúng trung tôn, là quý thầy, quý sư cô đáng được tôn nổi lên như thế là chúng ta đã đi xuống. Tinh thần chúng ta trọng nhất trong tất cả các đoàn thể trên thế gian này. Đó đã nặng nề và đã nặng nề thì đã đi xuống một bậc, nên là ngôi tam bảo quý giá nhất trên đời. Nếu ai chê bai Tam phải hết sức đuổi rắn ra khỏi tâm địa của mình. Nếu người bảo thì người đó phải quay lưng đi, đã quay lưng với thiện sân giận mà đại phúc đức thì khi chết làm con hổ, con báo thì nhất định đi về đường ác. Đã đi về đường ác thì phải mà nếu kém phước thì làm con rắn. Kém phước nữa thì

699 700

làm con rết mà kém nữa thì làm con trùng độc, lâu lắm, vợ đấy đón tiếp người anh. Người anh về biết em mình khó lắm mới được lên làm con người trở lại. cưới vợ của mình rồi thì người anh giận cho là người em Có câu chuyện kể rằng có hai anh em ruột sống với hỗn láo qua mặt anh. nhau, bố mẹ chết cả rồi. Người anh mới làm đám hỏi với Người anh cầm dao để tìm người em giết. Người em một cô con gái, nhưng chưa làm lễ cưới đợi sau khi đi sợ và trốn vào chùa đi tu. Người anh cầm dao hậm hực công tác về mới cưới. Người anh đi sang nước khác buôn giận tức lên núi và vào chùa giết em, nhưng vì sân giận bán; thời xưa phải đi bộ, chứ không có máy bay, xe hơi. điên tiết, hung hăng, hấp tấp nên đi vấp chân vào rễ cây Anh đi như vậy một thời gian lâu xa mà nơi thôn nhà khiến cây dao đâm vào ngực và chết liền tại chỗ. Người không nghe tin tức gì cả, vì thời xưa hệ thống liên lạc em vẫn tu và không biết người anh mình đã tìm được tông thông tin rất khó khăn, không có bưu điện để đưa thơ, cho tích mình và đã bị chết trên đường tìm mình. Người anh nên bặt tin. chết trong tâm niệm hằn học, đăm đăm phải chém người Như thế người anh đi biền biện mấy năm trời. Cô con ấy, nên vừa dứt hơi thở là liền hoá làm rắn. gái đã hứa gả cho ai rồi thì không được phép gả cho người Con rắn ấy cứ vâng theo nghiệp lực thù hằn của kiếp khác. Bố mẹ vợ thấy con gái lớn già mà người chồng sắp vừa rồi, cho nên nó cứ thẳng đường tiến vào chùa để tìm cưới lại không tin tức, thiên hạ đồn là anh ta bị chết rồi. người em này. Người em đã chứng quả và đang tọa thiền, Người bố nói với người em trai rằng con gái tôi lỡ gả cho thấy con rắn đang bò vào khe cửa. Người em sợ hãi, lúc ấy dòng họ chú này rồi mà bây giờ người anh đi mười mấy bỗng có người tới mở cửa và con rắn bị kẹt vào khe bị năm không có tin tức, lại có tin đồn đã chết, vậy con tôi chết. Rắn chết vẫn theo tâm niệm là giết người kia, với một đời người không có nơi nương tựa. Thôi bây giờ chú nghiệp lực ấy nên nó đi đầu thai làm con trùng độc. Mỗi phải cưới cô con gái này thay anh chú mà lo cho cô ấy. một đời là một kém phước đi. Con trùng độc cũng cứ Người bố cứ thúc dục hoài, một lần, rồi vài lần, người nhắm vào người em ấy để hại. Nó trèo lên trên mái nhà, em nghe xuôi tai và thuận lời. Lễ thành hôn vừa xong thì thả thân nó xuống và mổ vào đầu người em này. Người em người anh lù lù từ nước ngoài về. Vừa về tỉnh lân cận, chết trả nghiệp oán thù này nhưng người em đã chứng người anh đã cho ngựa báo tin mình sắp về đến làng. thánh quả nên người em không gây nhân hận

thù và oán Người em hay tin anh về mà mình lỡ cưới vợ anh về nhà lại con trùng độc. Do đó, nghiệp lực ân oán giữa hai anh rồi. Ngày xưa mà lấy vợ anh là phạm tội nặng lắm. Người em tới đây là dứt. em biết mình có lỗi, vội vàng bỏ trốn đi, để anh về thì có Chúng ta thấy con rắn, con hổ, giết nó chết, chúng ta

701 702

tưởng thế là xong. Với chúng ta thì cứ giết chết hết chúng tâm ác, nuôi tâm xấu thì chúng ta sẽ khổ như anh lái buôn đi thì hết chuyện, nhưng chúng ta không biết rằng niệm ác ấy. Đừng chứa cái ác ở trong lòng. Đấy là người dại, của nó vẫn còn. Nếu nó đã có một nhân duyên trả thù người khờ, tự làm khổ mình. Chúng ta nuôi rắn thì hiện tại người nào thì nó đổi thân thôi chứ lòng hận thù vẫn còn, mình cũng là rắn mà mình không tự biết, rồi kiếp sau làm cho nên không phải mình giết nó là xong hết cả đâu. thân rắn. Nếu rắn mà chưa bỏ cái ác của nó thì nó hóa làm Cũng thế, nhớ một chuyện ngày xưa Đức Phật đem con độc trùng. Bây giờ có trong xã hội, có người bị bịnh thân cho hỗ ăn. Ngài đem thân nuôi con hổ đó là ngài kết ho lao, có vi trùng ho trong phổi; có người bị vi trùng gan, một duyên sâu xa về ân nghĩa với con vật đó, chuyển được vi trùng bao tử... Những con vi trùng ấy là ai mà vì sao nó tâm con vật đưa về đường lành. Đấy là phương pháp diệt muốn hại mình mà lại không hại người khác? Bởi vì trước cái ác chắc chắn nhất, nghĩa là làm thế nào mà đem tâm từ kia mình ăn thịt gà, thịt cá, mình giết bao nhiêu loài vật. bi chuyển được tâm giận hờn kia. Đấy là phương pháp giải Trong một bữa ăn với vô số ốc luộc, rồi trong đời chúng ta oan, gỡ kết, chắc chắn nhất. Chớ bây giờ hại một người, đã ăn biết bao con ốc, con tôm, con cá, con gà vịt, heo. nhưng chết không phải là hết chuyện mà tâm niệm ân oán Mình đã giết chúng nó, chúng nó cũng có cái khổ, cái hận đó lại theo sang đời sau. Đến đời sau thì người ta càng mê vì chết trong đau đớn, ngợp thở, nấu sống, lửa nóng, đập muội, người ta chỉ biết ghét người ấy, giận người ấy và đầu, cắt cổ... Chúng nó mất thân thì một ngày chúng nó cứ phải giết người ấy cho bằng được và bản thân người ấy bạc phước, cho nên nó làm những con vi trùng nhỏ để nó cũng không biết rõ duyên cớ vì sao mình bị người kia thù đòi mạng. Cho nên nhiều người chết vì các vi trùng này hận đến thế. nhiễm gây bịnh. Những con vi trùng ấy vì kiếp trước mình đã giết hại nó, bây giờ nó bạc phước nó không được làm Những cái mê muội mà cứ muốn đâm hại, bêu xấu lẫn cái thân lớn, nhưng mà mối thù xưa này thì nó vẫn đòi nhau lại càng nguy hiểm nữa. Khi khởi niệm ác, niệm giận mạng. Cho nên, chúng ta phải nhớ đừng nuôi những sân hờn, muốn giết người khác, thế là chính vị ấy mất thân, giận trong lòng. Những sân giận này vẫn cứ sẽ theo dõi bạc phước. Phước đức tan đi thế là mất thân người. Thân chúng ta mà nó khiến chúng ta bạc phước, tu bao nhiêu người mất đi, phước đức tan đi, nhưng niệm ác vẫn còn, công đức bị đổ đi hết cả. Đức Phật nói một niệm sân nổi cho nên làm thân con rắn. Đến khi thân rắn chết rồi, niệm lên đốt cả rừng công đức. Công lao tu hành bao nhiêu kiếp ác vẫn không hết, nó lại làm con độc trùng để nó đi theo bây giờ khởi tâm sân giận lên đốt sạch. Rồi lại nhận cái cho bằng được đường lối ác của nó. sân giận ấy làm mình thì cùng với nó làm rắn rết, rồi cứ đi Cho nên, nếu chúng ta vẫn cứ nuôi tâm sân giận, nuôi mãi vào đường ác đến bao giờ cho hết khổ.

703 704

Cho nên chúng ta đừng có vì hảo huyền một lời chê, của chúng ta, khen pháp, khen tăng của chúng ta mà khởi hão huyền không đâu mà khởi tâm sân giận tức là mình tâm mừng rỡ thì không nên, nghĩa là chúng ta cũng biết nuôi rắn ở trong tâm mình, cứ nhận rắn làm mình, cứ nhận việc làm của người ta là hay. Mình cũng tùy hỉ công đức sân giận làm mình, tức là kiếp sau sẽ làm con rắn. Nếu của người ta nhưng không nên cầu danh, hễ có danh thì có thấy các chị em có việc sân giận chúng ta phải xót thương. lợi. Hễ có nhiều người khen thì sẽ có nhiều người cúng Đừng có khởi tâm giận để chống lại, nghĩa là người có dại dường. Đối với danh và lợi chúng ta không nên màng tới. thì dại, chứ mình đừng có dại theo người ta, khởi tâm xót Đức Phật khuyên chúng ta đối với cảnh bên ngoài nên thương thì chúng ta sẽ gỡ được oán kết mà chính bản thân bình tĩnh, khen cũng được mà chê cũng được. Chẳng chúng ta cũng được giải thoát. những người ta khen thân chúng ta, chúng ta bất động, mà Phật pháp tăng là nơi nương tựa của tất cả chúng sanh. người ta khen thầy tổ mình, khen cả đạo Phật của mình thì Nếu người ta chê bai thì có người nghe lại bắt chước, rồi mình cũng đừng để tâm, bận lòng đến chuyện bên ngoài rời Tam bảo đi theo đường ác thì sẽ nguy hiểm. Cho nên mà việc cần nhất là quay về tâm mình để sửa mình. Đừng việc chê ngôi Tam bảo là nguy hiểm lắm, tội nặng lắm. để cảnh bên ngoài khiến cho mình chuyển động. Hễ còn bị Cho nên, chúng ta thấy ai chê ngôi Tam bảo thì chúng ta cảnh bên ngoài làm chuyển động tức mất sức tự chủ, gặp phải can, nhưng đừng có nổi giận. Chúng ta can khuyên và ghềnh lên xuống như thế là dại. Đức Phật dặn chẳng chỉ cho người ta thấy Đức Phật là một bậc đại từ bi. Pháp những lời khen hảo của phàm phu mà ngay đến các lời tán là những lời dạy lợi ích mang đến hạnh phúc cho mình. thán của thánh hiền, chúng ta cũng phải quán nghĩa vô sở Tăng là một đoàn thể những người sống phạm hạnh theo đắc mà giữ tâm bình thản. Phật. Đối với những vị như thế mà còn chê bai nói nặng lời được thì người này xấu và dại lắm. Chúng ta biết tội Đức Phật muốn cho chúng ta nhổ sạch hết vô minh, đọa lạc sẽ nặng nề thì mình phải tìm cách can khuyên. đúng là người đã hoàn toàn tỉnh thức. Còn tu để tỉnh dần tỉnh dần mà cậy rằng tôi đã chứng được ngôi Tu đà hoàn, Nếu có người khen ngợi Phật pháp tăng thì chúng ta Tư-đà-hoàn, A-na-hàm, thì vẫn còn ở đường mê, phải đến phải bình tĩnh trước lời khen ấy. Chúng ta đừng để cho chứng A-là-hán mới hoàn toàn giải thoát luân hồi, cho nên cảnh bên ngoài chuyển động tâm mình. Người ta khen được chút đỉnh quả vị thì đừng có tự cao và đừng có nghe ngôi tam bảo thì đó là rất đúng và người khen sẽ hưởng khen thì tự mãn. Khen chê chỉ là những chuyện trong phước. Cũng tùy hỉ công đức của người ta nhưng mà đừng mộng, là hư vọng của không khí âm ba rung động chạm có khởi tâm cuống quích mừng rỡ, kết làm bạn thân, dua vào màng nhĩ mà thôi. Ý Đức Phật khuyên dù là lời khen nịnh để cho người ta khen thêm nữa. Người ta khen Phật

705 706

đáng quý như thế nào, chúng ta cũng đừng có mừng. Hãy mình. Sáng suốt như thế gọi là người theo đạo Phật. Phật cứ nhìn về mình, mình có thật như thế thì càng tốt và mình là tỉnh, là giác, là trí tuệ, là sáng suốt và sự sáng suốt cần cố gắng tăng thêm. yếu

là mình làm chủ mình, thấy mình, biết mình không để Cành thứ hai của cây bồ đề Thất giác chi là trạch pháp. ngoại cảnh nó chi phối. Tâm khởi lên sự mừng thì xem chúng ta đang mừng về Việc ngoại đạo tu tập khen chê Tam bảo, chúng ta mặt nào? Ngay trong mừng vui cũng có đường thiện và cũng chẳng nên bận lòng, lo cái việc quán tâm của mình, đường ác. Nếu người ta khen Phật pháp tăng thì mình khởi để sửa những đọa lạc đang kéo chúng ta đi. tùy hỉ và vui mừng, mừng cho người ta đã hiểu giá trị của 18. KHỔ HẠNH KHÔNG PHẢI LÀ ĐIỀU AN VUI TRONG ngôi tam bảo. Người ta quay về với ngôi Tam bảo thế là CHÁNH PHÁP người ta vĩnh viễn thoát khổ. Nếu đem lòng lành thương xót, mừng hộ cho người ta gặp con đường đúng thế thì Nếu một chiếc xe bò không đi thì nên đánh xe hay đánh chúng ta có phước lớn lắm. Vậy trong cái mừng này là con bò? Nên đánh con bò chứ xe bằng gỗ đánh gỗ cũng vô mừng cho người ta. Đấy là cái mừng rất hay, gọi là công ích thôi, cũng thế tâm dẫn đầu tất cả và tâm dẫn cả thân này đức tùy hỉ. Phước đức tùy hỉ này lớn lắm. Người ta khen nữa. Nếu thân này có chỗ hư hỏng nghĩa là nó có cái tội thì Phật pháp tăng và mình là người theo đạo Phật tức là hãy sửa tâm của mình đi thì sẽ hết tội, chứ các ngoại đạo người ta theo mình. Mình mừng tự hào là đã đi theo đạo chủ trương thân này bất tịnh, tội lỗi, càng hành hạ thân Phật hay, nên thiên hạ khen, như vậy trong đây có ngã ái nhiều chừng nào càng tốt để ước mong sau này được nhẹ thoả mãn. Mừng để thoả mãn tiếng khen là nổi mừng tầm nhàng về cõi Phạm thiên. Theo tinh thần A-hàm đây là thường vừa mới nghe khen là tưởng ta hay, ta giỏi, ta tài. quan điểm tà kiến, sai lầm. Chúng ta học Phật, chúng ta biết Đây là nổi mừng của tăng trưởng ngã ái, tăng trưởng kiêu muốn được giải thoát thì phải sửa tham sân này đi, chứ mạn, cậy mình. Cho nên trạch pháp là Đức Phật dạy chúng hành hạ thân, ngày ăn một giọt súp, đứng ngó trừng trừng ta có những cái mừng, chúng ta phải lọc bỏ đi và có những vào lúc trưa nắng, đứng một chân không nhúc nhích, chống nổi mừng chúng ta nên giữ lại. đầu xuống đất và hai chân chổng trên trời, vv… làm điều mất tự nhiên của cơ thể và khiến cho thân bị gò bó đau khổ. Nghe ngoại đạo khen Tam bảo thì nghĩ mình có phần Một khi thân đau đớn thì tâm sẽ bất an. Thân này như chiếc trong đó vì mình là con Phật và thọ lãnh phần của mình, xe bò mà tâm này người chỉ huy chiếc xe. Nếu xe không đi như thế là xấu, là động tâm. Phật khuyên chúng ta đừng để được thì đánh con bò để cho con bò nó kéo xe đi chứ không cảnh bên ngoài động tâm, cần yếu lúc nào cũng làm chủ phải là phá hủy cái xe cho nát tan ra.

707 708

Cũng thế, tâm chỉ huy thân. Nếu tâm có điều gì sai xót “Việc Ta đã làm, các con nay cũng phải làm theo. thì sửa tâm thì thân tâm mình sẽ trang nghiêm, chứ hành Dưới gốc cây, trong căn nhà trống thanh tịnh, giữa đồng hạ đày đọa tấm thân mà lại nói để cho thân thanh tịnh, nội yên tĩnh, hãy xa lìa tục sự, trải tòa mà ngồi, hãy nỗ lực được sanh thiên thì đây là chỗ sai lầm không đúng. Muốn thiền định, cẩn thận chớ buông lung, chớ để hối hận về trừ tội, muốn tiêu nghiệp thì quay về sửa tâm mình. Đánh sau”. con bò bắt nó phải đi thì tự nhiên xe sẽ đi. Sửa tâm mình 20. LUÂN HỒI cho tốt đẹp sẽ được thân sẽ được thanh tịnh trang nghiêm, chứ không phải là sửa tấm thân hay hành hạ tấm thân. Luân là chuyển đổi, hồi là quay trở lại, kiếp này làm Hành hạ thân này càng

đau bao nhiêu thì tâm càng cùng người và kiếp sau chuyển sang kiếp chó, rồi làm mèo, làm quẫn bấy nhiêu, rồi sinh mê muội khó phát ra trí tuệ. Thế con bò, đi loài này sang loài kia rồi trở lại làm người. Trở cho nên, chúng ta phải sáng suốt chứ không có làm những lại như thế gọi là hồi. Chúng ta làm con mèo rồi lên làm khổ hạnh vô ích. Khổ hạnh không phải là điều an vui trong người, làm trời. Chúng ta đi lên cõi trời và rồi từ cõi trời do chánh pháp. Đức Phật không khuyên chúng ta thực hiện hết phước sẽ đọa xuống trở lại địa ngục, rồi lên làm con những khổ hạnh hành xác này. mèo. Chúng ta cứ luân, rồi chuyển, cứ hết làm loài này đến loài kia, rồi xoay đi trở lại, gọi là đường luân hồi. Gốc của 19. KHÔNG PHÓNG DẬT VÀ TINH TẤN sự luân chuyển là do tâm mình luân chuyển. Hễ tâm xê Một lòng tu tập miên mật vì tử thần sắp đến như nhìn dịch điều ác thì mình đọa, theo con đường đi xuống. Hễ chăm chăm giữ chén dầu đầy tràn đừng bị đổ. Đức Phật tâm xê dịch điều thiện thì đó là con đương đi lên nhẹ dạy các đệ tử phải khéo nhiếp tâm niệm, an trú vào Tứ nhàng. Nhưng dù đi lên hay đi xuống cũng là chuyển động niệm xứ, cũng giống như có một người tham sống sợ chết, mà chuyển động thì gọi là luân hồi đều là do tâm. Cho nên tay vịn vào một bát đựng đầy dầu, theo sau là một tên đao phải bắt đầu từ tâm của mình, nhìn lại tâm đừng để nó di phủ chờ nếu có một giọt dầu rơi xuống thì lập tức rút dao chuyển. Gốc sanh tử ngay tâm mình chứ không tìm ở đâu chém chết người ấy liền. Cho nên, người ấy cho dù có đi khác. Chỉ có hai chữ thiện và ác dẫn đến hai đường đi là ngang qua con đường đầy những dục vọng quyến rũ của đường đi lên và đường đi xuống. Hễ đi lên thì được vui, thế gian thì vị ấy vẫn không dám lơi tâm thất niệm, không đường đi xuống thì khốn khổ, nhưng dù vui hay khổ cũng dám quên bát dầu đầy tràn, không dám nhìn đông ngó tây. vẫn là luân và chuyển, hễ đi lên mãi rồi sẽ lại đi xuống, Cũng thế, tỳ kheo nghĩ đến sự vô thường sắp chết, một cho nên Đức Phật khuyên chúng ta nên đi ra khỏi đường lòng tinh tấn tu tập, không có xao nhãng như Đức Thế Tôn luân chuyển thì tâm của mình đừng chuyển về thiện và thường khuyên:

709 710

cũng đừng chuyển về ác. Muốn đừng luân hồi thì đừng chất nhờn mà trong kinh A-hàm nói là giống như giọt dầu chuyển động. Muốn không động thì tâm của chúng ta mè dính trên lông con thú gọi là kalala. Cứ bảy ngày thì trước hết là phải dừng sự động loạn vì luân hồi là chính chất nhờn đó lại biến đổi một lần. Bảy ngày kế tiếp, chất ngay ở tâm của mình. Đường thiện ác cũng từ tâm mình. kalala phát triển thành abbuda, giống như nước máu dợt dợt. Bảy ngày kế tiếp, chất abudda phát triển thành pesi, Nếu chúng ta không cho tâm chúng ta di động vậy hoá giống như thịt rất mềm mại. 40 lần 7 là đúng 9 tháng 10 ra tâm của chúng ta thành hòn đá? Nếu là đá, là si, là vô ngày. Mạng căn tức là nghiệp duy trì bào thai đó. Thần tình không cảm giác thế thì làm thế nào cho tâm khỏi luân thức đeo nghiệp nương hơi ấm của máu mẹ hiện hành giác hồi mà nó lại không si, cho nên bất động với ngoại cảnh biết đau khổ. Trong bào thai chúng ta có nhiều đau khổ không có nghĩa là chúng ta thành hòn đá vô tình. Chúng ta nhưng bây giờ chun ra tử cung rồi quên hết. Danh (tâm) vẫn có tình thức nhưng chúng ta không chuyển theo cảnh. sắc (thân) đủ lục nhập (sáu căn) bước ra khỏi bụng mẹ. Chúng ta phải minh bạch lúc tu cho đúng đường, đừng đi Xúc là thọ lãnh sáu trần, sanh ra thọ.

Hễ thuận thì thọ yêu, sai. Chúng ta cần nhất là phải để ý cái tâm, tâm đừng động nghịch thì thọ ghét, thủ chấp tri kiến cho ái ố của mình là thì nó không chuyển về ác. An định nhất tâm rồi thì nó thật và tạo nghiệp lưu chuyển. Khi tạo nghiệp thì có hữu không chuyển về động và không chuyển về ác, không phiền tức là có nhân sanh tử kiếp sau. Có hữu thì sẽ có sanh lão não nữa tức là được trạng thái niết bàn. Tâm trở về niết bàn, bịnh tử, sầu bi khổ ưu não, rồi lại tạo vô minh, tiếp tục được niềm vui giải thoát vi diệu thì không còn luân hồi sanh vòng 12 nhân duyên mà tái sanh tương tục. tử, chứ không phải là tâm trơ trơ như đá, không có cảm giác như loài vô tình. Người tu tập theo 12 nhân duyên này là phải quán 21. MƯỜI HAI NHÂN DUYÊN thuận và quán ngược lại để thấy không có gieo nhân thì không có tạo quả. Hãy lo dẹp nhân để cắt đứt quả, cắt đứt Vô minh duyên hành. Hành duyên thức. Thức duyên dây chuyền sanh tử 12 khoen. Trong 12 khoen tùy hoàn danh sắc. Danh sắc duyên lục nhập. Lục nhập duyên xúc. cảnh, tùy khả năng, cứ phá vỡ được một khoen dây xích Xúc duyên thọ. Thọ duyên ái. Ái duyên thủ. Thủ duyên nào cũng được thì các khoen khác không chuyền nối được hữu. Hữu duyên sanh, lão, bịnh, tử. và vòng tái sanh sẽ chấm dứt. Khoen đầu của 12 nhân duyên là vô minh. Quán 22. MƯỜI KIẾT SỬ VÀ TÁM MƯƠI BỐN NGÀN ĐỌA LẠC nguyên nhân vì sao chúng ta sanh ra? Do thấy nam nữ giao cấu mà có niệm tùy hỉ. Niệm ái này là vô minh; vì niệm ái Kinh A-hàm dạy đầu mối luân hồi sanh tử là mười kiết này mà chúng ta mắc vào tinh cha huyết mẹ, thành một sử. Tứ đế (Khổ đế, Tập đế, Diệt đế, Đạo đế) là pháp phổ

711 712

thông trong tam thừa thánh giáo, lấy khổ đế đứng đầu. Tưởng uẩn là hết ngày tới đêm yêu ghét tham giận, phiền Khổ đế là trí tuệ quyết định thấy biết thế gian chỉ toàn là muộn lo lắng. Hành uẩn là những tâm sở biến đổi triền khổ, thấy rồi nên biết chán sợ và tìm đường thoát ly. miên, thân biến chuyển, tâm biến hoá. Sát na sát na không Mười kiết sử là năm độn sử (tham, sân, si, mạn, nghi) ngừng gọi là hành uẩn. Thức uẩn là thấy nghe ngữi nếm, và năm lợi sử (thân kiến, biên kiến, tà kiến, kiến thủ kiến, xúc cảm suy tư não loạn. Chúng ta tối ngày mãi mê chứa giới cấm thủ kiến). Nhiều đời huân tập mười kiết sử này góp những hư vọng của ngã và ngã sở, nên năm uẩn này nên gọi là câu sanh phiền não. Đứa bé mới sanh ra không còn gọi là năm ấm. Ấm là che đậy trùm kín, không cho ai dạy nhưng tự biết tham đòi vú mẹ. Vú mẹ mà tuột ra là chúng ta nhớ đến sự thật, khư khư nắm chặt nhận thân này nó bực tức khóc ré lên vì trái ngã ái của nó. Những thứ là ta và tài sản là của ta. Suốt ngày tuyên bố đây là thân tham này cùng với em bé sanh ra nên gọi là câu sanh phiền tôi, mắt tôi, tôi đau, tôi vui, tôi buồn, tôi thích, tôi giận, tôi não hoặc là tư hoặc. Còn khi sáu căn chạm xúc sáu trần làm, tôi nói, tôi thấy, tôi nghe. Vì thế, Đức Phật cũng dạy khởi phân biệt mới sanh ra các phiền não khác thì gọi là thân này là ngủ thủ uẩn. Năm thủ uẩn là gốc khổ. kiến hoặc, tức những mê hoặc do vô minh mà sanh ra. Tư Ba nghiệp thân miệng ý của chúng ta bị ngũ trụ phiền hoặc thì có thô tế nhiều phần. Phần thô là ở dục giới, phần não chi phối. Ngũ trụ phiền não: là kiến hoặc, tư hoặc của tế là sắc giới và vô sắc giới. Sắc giới có chín cõi, mỗi cõi dục giới, tư hoặc của sắc giới, tư hoặc của vô sắc giới, và lại có chín phẩm. Vô sắc giới có chín cõi, mỗi cõi có chín vô minh là năm thứ ngũ trụ. Trụ là gốc, năm gốc

phiền phẩm. 9 x 9 = 81 phẩm ở mỗi cõi đều dựa vào vô minh bất não. Chúng ta tu tập dứt từng phần phiền não chứng từng giác, tức 81 cõi này vẫn còn tư hoặc vi tế nên chưa hoàn phần Tứ quả (Sơ thiền, Nhị thiền, Tam thiền, Tứ thiền) và toàn chứng A-la-hán thoát luân hồi sanh tử. Chín định (Tứ thiền và Không vô biên xứ, Thức vô biên Đức Phật thấy năm uẩn (sắc thọ tưởng hành thức) của xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ, Diệt tưởng chúng ta như ngọn lửa bừng bừng đốt cháy không ngừng. định) thì dứt từng phần thô tế phiền não cho đến khi chứng Năm uẩn không phải là một khối mà là năm thứ chứa góp A-la-hàn thì giải thoát luân hồi sanh tử. Thời gian tu tập lại. Sắc uẩn là đất nước gió lửa hội hợp. Khi có thân này là này phải tính bằng số kiếp và phải đếm bằng a-tăng-kỳ. có gia đình và xã hội, lại mở ra những khổ như phải xa lìa Thế nào là một kiếp? Tuổi thọ cao nhất trong loài người thương, phải gặp mặt kẻ thù hay cầu mà không toại người là 84 ngàn năm. Cứ một trăm năm lại giảm đi một ý. Thọ uẩn là khổ sớm vui chiều với năm cảm xúc. Chúng tuổi. Giảm cho đến khi 10 tuổi như thế gọi là kiếp giảm. ta gọi là thọ vui thì Đức Phật lại dạy hễ có thọ là khổ. Rồi từ 10 tuổi lại cứ 100 năm lại tăng thêm một tuổi thọ,

713 714

cho đến khi người ta đủ 84 ngàn tuổi thì gọi là một kiếp 84.000 phiền não trần lao. Tỳ kheo giữ đủ 250 giới là hoàn tăng. Một giảm một tăng như thế gọi là một tiểu kiếp. Hai toàn giải thoát khỏi 84 ngàn phiền não. 84 ngàn là những mươi tiểu kiếp là một trung kiếp. Bốn trung kiếp là một con số tượng trưng cho vô số phiền não trong tâm của mỗi đại kiếp. Vậy một đại kiếp là 80 lần tăng và giảm. Trong chúng ta. Cốt yếu là chúng ta rèn luyện, điều nhiếp thân kinh khi thì thường viết tắt chữ ‘đại’, chỉ nói một chữ kiếp, tâm hàng ngày thì dần dần những số lượng phiền não sẽ nhưng chúng ta hiểu là nói về một đại kiếp. Thời gian mà tiêu trừ. chúng ta tiêu trừ được các vô mình để thành Phật thì thời Không nên nói rằng vì tu mà đổ nghiệp, bao nhiêu gian ấy phải tính bằng đại kiếp, chứ không có tính bằng chuyện xảy ra khiến phiền não chịu không nổi. Phải biết năm. Còn con số a-tăng-kỳ như Đức Thích Ca tu phải ba thuốc mà dùng đúng pháp thì bịnh gì cũng khỏi. Như bịnh a-tăng-kỳ-kiếp. Kiếp đã dài như thế mà phải đếm bằng a-kiết lỵ phải uống thuốc kiết lỵ thì bịnh mới khỏi. Cần yếu là tăng-kỳ. Đây là con đường dài để dẹp sạch vô minh để phải biết rõ bịnh của mình, như biết rõ nguyên nhân thì mới thành Phật. Theo A-hàm con đường dài như thế và thời trị được. Như biết chúng ta có tật hay nói dối thì phải biết gian lâu xa như thế vì để đoạn 84 ngàn phiền não trần lao, mình có thói quen xấu hay nói dối. Nói dối này sẽ đưa nghĩa là chúng ta có 84 ngàn thứ đọa lạc. chúng ta kiếp sau làm ma làm quỷ, cho nên nếu chúng ta Cho nên, Đức Phật chế ra 250 giới tỳ kheo để trừ 250 không sửa là không được, phải sửa cho bằng được. Cứ nói lỗi lầm. Đức Phật đặt ra 348 giới tỳ kheo ni để ngăn chặn dối mà lại nói tánh tôi thẳng tính thì không được, cốt yếu là đoạn trừ 348 lỗi lầm. Những sai quấy này chúng ta thường phải biết mình, thấy rõ mình có cái sai gì, có tật bịnh gì. phạm ở trong bốn tiểu oai nghi đi đứng nằm ngồi. Như thế Học kỹ lời Phật dạy trong A-hàm để điều trị bịnh của chúng là 250 giới x 4 = 1000, vậy chúng ta có 1000 pháp không ta tức tìm đúng pháp môn mà điều trị, đúng như pháp mà lành. Những sai quấy nó hiện ra nơi miệng và nơi miệng chân thật hành lời Phật dạy; còn nếu cứ mơ hồ, học đạo một có

bốn thứ (nói dối, ác khẩu, hai lưỡi, đâm thọc) cả thảy, cách đại khái qua loa thì chánh pháp cũng vô ích. thân có ba (sát, đạo, dâm) vậy cộng lại là 7 chi (cành). Độ sanh dĩ nhiên là công hạnh của từ bi. Chúng ta 1000 x 7 = 7.000. Chúng ta có tam tụ tịnh giới (trái với tưởng từ bi là phải lăng xăng làm việc này làm việc kia, nhiếp phục nghi giới, trái với nhiêu ích hữu tình giới và chạy đến người này, người kia xăng tay áo để giúp, đỡ đần trái với nhiếp thiện nghi giới) là 7.000 x 3 = 21.000 mọi việc. Điều này cũng tốt, nhưng trong A-hàm Đức Phật Động cơ chủ chốt sai khiến tạo nên 21.000 sai lầm trên dạy bước đầu mà muốn tập hạnh từ bi thì chúng ta phải tập là bốn phiền não (tham sân si và mạn) nên 21.000 x 4 = trung tư tưởng tu từ tâm tam muội. Tam muội là tu định.

715 716

Vậy muốn tu định thì phải giữ giới, cho nên điều cốt yếu trước khi lễ bốn pháp thành tựu, mười sáu loại lễ để tế vẫn là kiền ba chân của giới-định-tuệ để giúp chúng ta tiêu thần và ba cách tế tự, để xin lộc trời thì hãy lo cho đúng tan mười kiết sử và tám mươi bốn ngàn đọa lạc. địa vị đại Ba-la-môn của mình như vua Quán đảnh thuộc 23. MƯỜI SÁU LỄ PHẨM VÀ BA PHÁP TẾ TỰ dòng Sát-lợi, phải tròn bổn phận của một vị vua lãnh đạo quần chúng nhân dân đi đã. Ý Đức Phật khuyên trước khi Kinh Cứu-la-đàn-đầu (Trường A Hàm, số 23), Đại Bà- cầu trời thì chính chúng ta phải cứu chúng ta trước, phải la-môn Cứu-la-đàn-đầu muốn lập đàn đại tế tự dâng máu quay về làm tròn bổn phận của mình đi, chứ đừng nghĩ của bò trâu để tế lên thần, nên Ba-la-môn muốn đến Đức mình là vua thì chỉ có một việc bắt nạt dân thì không đúng, Phật để xin chỉ dạy cách tế tự vì Ba-la-môn nghe danh phải nghĩ mình là bậc cha mẹ của dân thì hãy lo cho dân. thơm đức hạnh và trí tuệ của ngài như sau: Nếu dân đủ phương tiện sinh sống thì dân mới lập nghiệp “Có Sa-môn Cù-đàm, con nhà họ Thích, xuất gia và được thì trong nước sẽ không có nổi loạn giặc cướp thì đất thành đạo, đang ở Câu tát là, du hành trong nhân gian, đến nước sẽ thái bình. Cũng như chúng ta lễ Phật thì hãy lo rừng Thi-xá-bà, phía Bắc thôn Khư-nậu-bà-đề. Ngài có tròn bổn phận, giới phẩm phạm hạnh của mình cho đầy đủ, tiếng tăm lớn, đồn khắp thiên hạ, là Như Lai, Chí chơn, sống đúng với lời Phật dạy, rồi cầu nguyện là để xin Phật Đẳng chánh giác, đầy đủ mười hiệu, ở giữa chư thiên, giúp thêm. Nghe lời Phật, các vua quan hòa nhau xem xét người đời, Ma hoặc Ma thiên, Sa-môn, Bà-la-môn, tự thân mình đủ bốn pháp thành tựu, mười sáu loại lễ để tế thần và chứng ngộ, rồi thuyết pháp cho người, lời nói khoảng đầu, ba cách tế tự chưa? Bốn pháp thành tựu như sau: khoảng giữa và khoảng cuối thảy đều chơn chánh, đầy đủ “Thế nào là đại thần thành tựu bốn pháp? Đại thần Bà- nghĩa và vị, phạm hạnh thanh tịnh. Bậc chơn nhơn như la-môn kia từ bảy đời nay cha mẹ đều chơn chánh không bị vậy nên đến viếng thăm. Này các ngài Bà-la-môn, ta lại người khinh chê; đó là pháp thứ nhất. Đại thần đọc tụng nghe nói Cù-đàm biết ba loại tế tự, mười sáu tư cụ tế tự. thông suốt ba bộ dị học, có khả năng phân tích các loại kinh Ta tuy là hàng tiên học cựu thức trong chúng, nhưng có thư; thế điển u vi, không thứ nào không tổng luyện; lại giỏi chỗ chưa biết rõ. Nay ta muốn cử hành đại tế tự, bò và dê phép xem tướng đại nhân, dự đóan tốt xấu, tế tự nghi lễ; đó đã đủ. Ta muốn đến Cù-đàm để hỏi về ba pháp tế tự và là pháp thứ hai. Lại nữa, đại thần giỏi về ngôn ngữ, lời nói mười sáu tư cụ tế tự.

Nếu chúng ta có được pháp tế tự rồi, dịu dàng, nghĩa vị đầy đủ; đó là pháp thứ ba. Lại nữa, đại công đức đầy đủ, tiếng tăm sẽ đồn xa." thần có trí mưu, dũng cảm, quả quyết, không hề run sợ; Lúc đó, Đức Phật khuyên Ba-la-môn Cứu-la-đàn-đầu thấu hiểu tất cả mọi pháp tế tự; đó là pháp thứ tư."

717 718

1) "Đại thần Bà-la-môn kia từ bảy đời nay cha mẹ đều không có những điều xấu để tinh thần đứa trẻ không bị chơn chánh không bị người khinh chê; đó là pháp thứ nhiễm. Gốc rễ gia đình phải là một đại gia đình thuần nhất." lương đạo đức tốt đẹp. Bản thân vua quan chân chánh là quý rồi mà vì sao Vua là vị nguyên thủ quốc gia, đứng đầu của một nước. phải bảy đời cha mẹ của các vua quan này cũng phải chân Đại thần là những người phụ giúp, cũng như đầu với hai chánh nữa? Tức những vị này là những người đã được tay, hai chân giúp đỡ lẫn nhau nên cả vua và cả các vị đại hưởng một nền giáo dục đứng đắn từ nhiều đời, cõi gốc thần này phải có những điều kiện đạo đức tốt vững chắc thì gia đình vốn thuần túy đứng đắn. Bởi vì giáo dục gia đình nước ấy mới bình an thịnh vượng. Rồi tiến lên sự tế lễ cầu là quan hệ lắm, nó ảnh hưởng thấm nhuần con người từ lúc quỷ thần là các vị thần ấy sẽ hỗ trợ giúp đỡ thêm mà thôi. mới sinh ra như hạt giống tốt thì sẽ thành cây tốt. Hạt cam Nếu vua quan là kẻ bạc phước thì trời và quỷ thần khó giúp thì sẽ thành cây cam, hạt ớt sẽ thành cây ớt. Gia đình phải lắm nên điều kiện tế lễ thứ nhất là nói về giáo dục. có nền giáo dục vững vàng từ nhiều đời thì mới chắc chắn 2) "Đại thần đọc tụng thông suốt ba bộ dị học, có khả người này là người tốt được. Còn nếu giáo dục gia đình có năng phân tích các loại kinh thư; thế điển u vi, không thứ khi xấu, có khi tốt xen lẫn mà ngước mắt lên trời để xin nào không tổng luyện; lại giỏi phép xem tướng đại nhân, cứu giúp thì cũng khó được. Bảy đời ấy đúc kết lại trong dự đoán tốt xấu, tế tự nghi lễ; đó là pháp thứ hai." hành vi, cử chỉ, nếp sống giáo dục hàng ngày của mình khiến hiện tại chúng ta là những người có giáo dục, thuần Muốn cho nước giàu, dân mạnh thì vua và các quan hòa, có bản chất đứng đắn. đại thần phải giỏi về nhiều mặt cả nội và ngoại điển, cả văn lẫn võ, kỹ thuật binh pháp thì mới dạy cho dân chúng Bây giờ nói từng cá nhân, từng người muốn cầu Phật được thì các nước láng giềng bên cạnh mới kính, mới nễ gia hộ ban thêm cái phước nhưng nếu chính chúng ta là kẻ không dám xâm lăng chinh phục. Đây cũng ý nói vua bạc phước thì trời Phật cũng khó giúp đỡ. Nếu chúng ta là quan, mỗi người trong triều phải lo phần tu bổ phần kiến kẻ đã có phước thì các ngài giúp đỡ cũng dễ dàng, cho nên thức, giới đức, trí tuệ và sức khỏe. Nếu thân khỏe mạnh thì việc đầu tiên là vua và các đại thần phải có một nề nếp đạo tâm mới khoẻ, tâm khoẻ thì trí tuệ mới khai mà trị dân trị đức từ ở trong bụng mẹ. Người mẹ lúc đang mang thai nước. Nếu vua ốm yếu ho hen thì trời không thể giúp để con, đứa con cũng có ảnh hưởng tánh nết ngoan hiền của vua cai trị tốt cho dân được. Tinh thần và cơ thể phải bình người mẹ. Nên người mẹ cẩn thận trong lúc mang thai an, rồi nội cung cũng phải bình an. Trước hết phải tề gia phải giữ gìn, không được sân giận, tham lam, ngu si, rồi mới trị quốc nghĩa là vua có biết dạy trong hoàng gia

719 720

của mình được hòa ấm thì chúng ta mới cai trị dân được. để làm trụ cột, làm nơi nương tựa cho triều chính và cho Nếu bên ngoài lo việc nước, việc chính sự, rồi về nội thất cả muôn dân cả nước. Vua phải biết tính toán, lo tròn bổn mà hoàng hậu, thứ phi, công chúa, thái tử lục đục thì vua phận đối với dân, lo cho dân đầy đủ, phải điều hoà tình quan làm sao có đầu óc mà yên ổn mà lo việc nước; trong hình nhân dân trong nước. Cấp cho các quan đủ tiền để hoàng gia có mấy người mà mình không điều hòa được thì nuôi dưỡng gia đình. Giúp cho nhà nông có phương tiện làm sao mình điều hòa được guồng máy chính trị của cả để cày cáy làm ăn. Giúp vốn cho những người buôn bán để nước? Nên trước hết tự bản thân vua quan, thân tâm vua người ta có khả năng kinh doanh. Nhờ sự giúp đỡ của triều quan phải được bình an, hoàng gia nội cung bình an rồi đình, dân chúng càng được yên ổn, dân chúng có yên mới mới tỏa ra dân chúng khắp xóm làng, cả nước mới yên ổn quay về lo việc giáo dục cho con cái trong gia đình. Trong hòa thuận. Các quần thần là quan văn hoan hỉ hết lòng hỗ gia đình, con cháu có thành tựu dân trí thì trở thành những trợ cho vua, tướng sĩ là các quan võ cũng hết lòng hầu cận người dân hiền thiện hữu ích. Như vậy trong nước sẽ bớt bảo vệ trên thuận dưới hòa rất hay. đi những loạn lạc, những giặc cướp, những tai họa do 3) “Lại nữa, đại thần giỏi về ngôn ngữ, lời nói dịu nghèo đói gây ra. dàng, nghĩa vị đầy đủ; đó là pháp thứ ba.” Trong bài kinh Cứu-la-đàn-đầu này nói về thế gian cầu Vua phải được lòng dân chúng, ăn nói từ hòa ái ngữ tế lễ cho đất nước sung túc, giàu có cho nên lấy của cải, như cha mẹ thương yêu dạy con cái thì vua mới cai trị nước vật chất và ăn uống làm nền tảng. Vì dân có no và đầy đủ được. Nếu vua quan tỏ vẽ ta đây quyền thế, hống hách, đàn thì mới khoẻ mạnh, yên ổn mà rảnh rang tinh thần để lo áp bốc lột, ăn nói hung hăng với dân chúng thì sẽ bị dân đạo đức luân lý. Nhờ có đạo đức thì đất nước mới được chúng nổi dậy chống và lật đổ chánh quyền. Vì vậy, địa vị thuần phong mỹ tục, văn minh tiến bộ. Đó là ước mong càng cao thì vua quan càng ăn nói từ hòa có lý lẽ thuyết của vua quan khi lập bốn pháp thành tựu. Mỗi vị lãnh đạo phục thì mới chinh phục được lòng dân ủng hộ thì vua quan đều phải có bốn pháp này. Bốn pháp thành tựu này nói đủ đó mới bền lâu ở địa vị lãnh đạo đất nước của mình. là mười sáu pháp tế cụ để dâng lễ lên thần như sau:

4) “Lại nữa, đại thần có trí mưu, dũng cảm, quả 1) Đại vương từ bảy đời nay cha mẹ đều chơn chánh. quyết, không hề run sợ; thấu hiểu tất cả mọi pháp tế tự; đó 2) Đại vương có dung mạo đoan chánh, thuộc dòng là pháp thứ tư.” dõi Sát-lợi. Vua quan phải mưu trí dũng cãm, tinh thần vững vàng 3) Đại vương giới đức tăng thượng, trí tuệ đầy đủ.

721 722

4) Đại vương giỏi các kỹ thuật, binh pháp chiến trận, không phép tế tự nào mà không hiểu rõ. không thứ nào không biết Chúng ta mượn lời Đức Phật dạy nhà vua Quán Đảnh 5) Đại vương có uy lực lớn, thống nhiếp các tiểu để chúng ta ứng dụng trong đời sống nhà chùa như chúng vương. ta lập Đàn Dược Sư, Đàn chẩn tế, Tam thời hệ niệm, vv... 6) Đại vương giỏi ngôn ngữ, lời nói dịu dàng, đầy đủ cầu Phật và long thần gia hộ. Chúng ta muốn cúng vái để nghĩa và vị. Phật chứng tâm giúp đỡ thì chúng ta phải có

nhân duyên với Phật. Những chúng sanh vô duyên với Phật thì Phật 7) Đại vương có nhiều tài bảo, kho lẫm tràn đầy. không cứu được, nghĩa là dạy nó mà nó cứ quay lưng nó 8) Đại vương có trí mưu, dũng mãnh và quả cảm, đi. Nó không vâng lời, không tương ứng lời Phật dạy thì không hề khiếp nhược. Phật không thể cứu được. Đó là một cái bất năng của Đức Phật. Đức Phật sẽ gia hộ cho lời tha thiết cầu nguyện của 9) Đại vương muốn tế tự, trước đã nói cho nội cung. mình nhưng trước hết mình phải có cái nhân rồi Phật mới 10) Đại vương muốn tế tự, trước đã nói với Thái tử và làm duyên. Cũng như muốn có cây ổi thì trước hết phải có các hoàng tử. hạt ổi, rồi có người trồng đổ thêm nước, cho thêm đất, làm 11) Đại vương muốn tế tự, trước đã nói với quần rào bảo vệ thì cây mới lên. Chứ bây giờ trông mong những thần. duyên bên ngoài cho có người trồng, có nước, phân bón, nhưng không có hạt ổi thì chúng ta không thể có cây ổi 12) Đại vương muốn tế tự, trước đã nói với tướng sĩ. được, nên trước hết chúng ta phải có nhân trước. Việc tế lễ 13) Tôi bảy đời trở lại cha mẹ chơn chánh, không bị này áp dụng vào đời sống trong nhà chùa cũng như vậy, người khinh chê. muốn cầu Phật thì phải dâng 16 lễ phẩm như sau: 14) Đại vương đọc tụng thông suốt ba bộ dị học, có 1) Chơn chánh an hòa: vua Quán Đảnh tức là vị trụ trì khả năng phân tích các thứ kinh thư, thế điển u vi không lớn nhất trong chùa và các quan đại thần hộ pháp cho vua thứ nào không lão luyện, lại giỏi phép xem tướng đại là ban chức sự trong chùa. Đối với thế gian thì đời sống nhân, dự đoán cát hung, tế tự nghi lễ. vật chất và món ăn là quan trọng, trong chùa cũng vậy: 15) Đại vương khéo léo nơi ngôn ngữ; nói năng dịu "Có thực mới vực được đạo". Thân thể cần điều hoà ăn dàng, đầy đủ nghĩa và vị. uống, ngủ nghỉ đầy đủ cho thân được khoẻ mạnh thì tâm mới an, rồi trí tuệ mới khai, tuy nhiên trong chùa lấy Phật 16) Đại vương đủ mưu trí, ý chí không khiếp nhược,

723 724

pháp, lấy tâm đạo làm món ăn quan trọng hơn cả. Bởi vì, thể khoẻ mạnh. Đây là lễ phẩm để vị trụ trì và ban chức sự Đức Phật dạy rằng tâm có an thì thân mới khoẻ. Tâm lo dâng lên Phật trước khi lập đàn niệm Phật hay đàn cầu lắng héo ruột, héo gan thì toàn thân cũng khô héo không nguyện nào. Vị trụ trì phải lo cho chúng ăn uống điều hòa, có sinh lực. Đã đành Đức Phật không phủ nhận thân phải nếp sống an ổn, giữ giới luật nghiêm chỉnh thì sắc mặt điều dưỡng ăn đủ chất, nhưng món ăn tinh thần quan trọng chúng mới tươi tỉnh oai nghi đoan chánh. Bản thân vị trụ nhất là Phật pháp để cho chúng ta rảnh rang tinh thần trì và ban chức sự cũng phải khoẻ mạnh, chứ ốm yếu bịnh buông hết những hờn, những giận, những phiền, những hoạn thì công việc làm không đến nơi, đến chốn. Phải có nhọc, những lo âu thì khiến cho tâm chúng ta được an. Khi cơ thể an ổn, khoẻ mạnh, tinh thần vững chải đoan chánh tâm an thì bộ thần kinh được khoẻ, do đó nó mới điều hòa thì việc tế lễ mới chu đáo được. kiện toàn cơ thể. 3) Giới đức đầy đủ: Vị trụ trì và ban chức sự phải có Không khí sinh sống trong chúng được mát mẽ điều giới đức đầy đủ thì mới lập đàn tế lễ. Chứ không phải đi hòa thì tập thể ấy mới hòa ấm mà có hòa ấm thì đoàn thể sắm trâu, sắm bò cắt cổ lấy máu tế thần. Không phải đi lo ấy mới yên ổn mà tu tập giải thoát. Thực hiện làn không lễ vật bên ngoài mà chính thân tâm mình là lễ vật quan hệ khí đừng nóng nảy, đừng bực bội tức tối, đừng gieo những nhất. Phải thực hiện lời Phật dạy và có nếp sống sáng suốt.

đau đớn khó khăn cho nhau, đừng mua những rắc rối khó Trí tuệ của nhà chùa là người không tham, không sân. Ban chịu cho nhau. Vị pháp sư là người nuôi dưỡng tinh thần, chức sự không có quý riêng người này, giận ghét người bổi dưỡng đời sống tinh thần cho đại chúng được bình an kia. Không có chênh lệch thiên tư mà phải sống bình đẳng khang cát và cứ thế theo luân lý, theo đạo đức, theo những như pháp. Tướng mạo của người có trí tuệ là không có lời hiền thánh, chúng ta dần dần đi lên. Thắng khí trong tham, không có sân. Tham là mặt phải. Sân là mặt trái của tập thể, trong đạo tràng khiến cho chúng ta kiếp này, kiếp cái si mê. Vị trụ trì và ban chức sự phải có giới đức gương sau mãi mãi đi về cảnh giới bình an yên ổn. Như thế, trước mẫu thì chúng mới nghe theo lời hướng dẫn của mình và khi lo tế lễ, ngữa lên trời lễ bái bốn phương, chúng ta phải tận lòng kính trọng phục tùng theo để guồng máy trong sữa soạn cho thân của chúng ta phải đúng pháp. Đó là lễ tập thể được trôi chảy tốt đẹp. phẩm đầu tiên chúng ta dâng Phật, rồi mới xin Phật cầu 4) Kỹ thuật binh pháp giỏi: Vị trụ trì và ban chức sự cứu sau. phải biết rành các công việc chuyên môn của mình. Vị tri 2) Dung mạo đoan chánh, thân tâm khỏe mạnh: Vị trụ khố thì phải giỏi nấu ăn, vị tri chúng thì giỏi điều khiển đại trì và ban chức sự cũng phải dung mạo đoan chánh, thân chúng, vị giáo thọ thì giỏi chuyên môn để có thể truyền

725 726

trao văn hóa và Phật pháp cho đại chúng tức vị này phải tinh thần đừng quản ngại, phải dũng cảm, không sợ mất thấu đáo Phật pháp và có trình độ văn hóa đáng tin tưởng. lòng người này, không sợ mang tiếng chuyện kia. Sợ cái Ai phụ trách việc nào thì phải có cái tài và trách nhiệm này sợ cái kia thì chúng ta sẽ khó sống. Cho nên đây, Phật trong sự việc ấy của mình. Ngoài đời thì dùng binh lính để khuyên chúng ta cần có tinh thần vững vàng, không sợ uy bảo vệ quốc độ, trong đạo phải cần người có trình độ văn lực, tin chắc ở lý nhân quả. Cứ quay lại tin chắc ở tâm mình hóa, thâm hiểu Phật pháp và cần nhiều phương tiện kỹ xảo nếu chúng ta thật sự vâng lời Phật thì chết cũng dược. Hễ để sự nghiệp hoằng pháp được truyền bá hữu hiệu. cứ không quản ngại thì không sợ hãi thì xa lìa vọng tưởng 5) Uy lực: Vị Trụ trì và ban chức sự không nên dùng điên đảo. Nếu mình còn quản ngại sợ thân này mất hay còn, thế lực của mình mà ức hiếp chúng hay đối xử không có sợ mình thiệt hại cái này cái kia, sợ mang tiếng và có 100 bình đẳng, ngoài ra vị trụ trì và ban chức sự đừng nên để thứ sợ hãi khác thì chúng ta sẽ lao đao lên xuống theo những thế lực bên ngoài khuất phục mình. Ví dụ vì sợ thế những uy hiếp này. Còn bây giờ cứ bình tĩnh quay lại tin lực rồi chùa mình chứa những người xấu thì không được. chắc ở cái tâm mình. Hễ nó đúng với Phật pháp thì tha hồ Không chấp nhận những phần tử có thế lực mà bậy bạ bên ngoài muốn nói gì thì nói, làm gì thì làm, mình cứ bình trong chùa, cho nên vị trụ trì phải vừa có mưu trí, vừa tĩnh. Như thế là có tinh thần vững vàng. dũng cảm, tinh thần vững vàng, không khiếp nhược. 6) Lời nói mềm dịu, nghĩa lý đầy đủ: Trước khi tế lễ Chúng ta phải có trí tuệ, tùy cơ ứng biến tìm cách tiến thì vua cầu trời, còn chúng ta cầu Phật. Phật bắt chúng ta thoái cho hợp thời và lợi ích thì thôi. Tâm mình cốt ý chân phải có lễ phẩm của lời nói mềm dịu, nghĩa lý đầy đủ chứ thành thực hiện ý của Phật, vững vàng tin ở phước báo. Hễ không phải là lễ phẩm của hoa hương bông trái, xôi chè chúng ta có

phước thì chúng ta vẫn đứng vững. Cho nên cứ bánh trái. Trong sáu pháp lục hòa (thân hòa đồng trụ, khẩu lo về học Phật, học đạo đức cho chân thật. Rồi tùy phước hòa vô tránh, ý hòa đồng duyệt, giới hòa đồng tu, kiến hòa mình được đến đâu hay đến đấy. Chúng ta có tinh thần đồng giải và ý hòa đồng huân) thì khẩu hòa vô tránh là để vững vàng là một lòng tin ở lý nhân quả. Tin ở Phật pháp, bảo vệ sự hòa ấm trong chúng. Có hòa thì mới yên, có yên tin ở ngôi Tam Bảo. Lương tâm của chúng ta phải chân thì mới còn. Không có hòa thì tan vỡ. Sáu pháp mà đây chỉ thành. Bồi bổ đức chân thành ở nơi đại chúng. Sống cho nói một pháp thiết yếu cần nhất là lời nói. đúng với Phật pháp rồi chết cũng được. Nếu được sống để Nếu chúng ta ăn nói cộc cằn, dáng điệu khiêu khích thì tu lâu dài thì càng hay còn nếu không may mà chết thì cũng không thể nào mà an ổn được. Sống một mình cũng không được vì mình sống đúng thì chết cũng vẫn vui. Cho nên có được nữa huống chi là để cho đoàn thể bảo tồn được. Vị

727 728

trụ trì là đỉnh đầu mà ban chức sự là hai tay, hai chân. Nếu tranh cải) mà Đức Phật dạy, có một pháp là thảo phủ địa đầu và tay chân được vững vàng thì tất cả đều cùng vào (che lấp đi không nói tới) nghĩa là có những hoàn cảnh cần một mối. Từ vị trụ trì, ban chức sự gương mẫu an hòa từ ái phân tách mổ xẻ giảng hòa nhưng cũng có những hoàn thì đại chúng mới ôn hoà lễ độ với nhau. cảnh cần phải làm lơ bỏ qua. Cho nên tùy trường hợp mà 7) Kho báu giàu có: Đức Phật dạy chúng ta tạo phước xử lý chứ không nói khư khư một phía được. và có vật chất để lo cho Tam bảo, nhưng muốn có phước, Có những trường hợp, người phạm lỗi đang bị đau tim có tiền trong kho để xả ra lo cho đại chúng thì chúng ta nặng thì mình không nên vội vàng cử lỗi, để cho người ta phải lo bồi bổ kho quan trọng của chúng ta cho phong phú có thời gian sửa. Nếu cử lỗi mạnh rồi đại chúng hắt hủi, tức là kho đạo đức trong chùa. Nếu vị trụ trì có những khiến vị phạm lỗi đau khổ, chết vì đứng tim, như vậy mình dáng diệu hay hành vi không được chánh đáng, ban chức phạm tội sát sanh. Cho nên phải tùy hoàn cảnh, tùy việc sự không được đúng đắn thì chùa không có vững và không làm cho nên đây nói là mưu trí, phải có trí tuệ biết khai có uy tín để thập phương cúng dường. Tuy không mong sự (mở), giá (ngăn), trì (giữ), phạm (vi phạm), biết tiến, biết cúng dường, Phật dạy chúng ta không được cầu danh lợi, thoái, khi nào nên làm thế này, khi nào nên làm thế khác. vì chính nếp sống chân thật đạo đức trong chùa khiến cảm Có khi mình đi thẳng, có khi mình đi cong, có khi đi giật ứng Phật tử đến cúng dường. Nếu chúng ta có những nền lùi. Đây gọi là mưu trí uyển chuyển chứ không phải một tảng đạo đức ấy thì chúng ta sẽ có đủ hết mọi thứ, thập bề cứng ngắc. Công việc cốt yếu là ở tâm mình, nên thành phương không để chúng ta thiếu thốn thứ gì. Nếu chúng ta thật, một lòng giúp đại chúng và mong cho đại chúng tiến không có kho tàng thật của mình và chúng ta chạy theo tu. Chỉ cốt đem tâm thành thật còn việc làm thì tùy nghi tiền bạc danh lợi thì có khi chúng ta rỗng tuếch và thật uyển chuyển hợp thời lợi ích. Có khi cùng một việc ấy nghèo nàn. Cho nên, chúng ta phải lo ngân quỹ đạo đức nhưng biết lúc nào nên áp dụng và lúc nào là không nên áp của chùa, đạo đức của từng mỗi người, tất cả trên dưới dụng. trong ngoài, sống vững, chân chánh rõ ràng. Nếu kho đạo Các tổ dạy: “Y kinh giải nghĩa tam thế Phật oan. Lìa đức mà có nhiều thì chùa ấy sẽ vững bền lâu dài.

kinh một chữ tức đồng ma thuyết". Nếu y kinh tức là cứng 8) Mưu trí dũng cảm: là sự lanh khôn trí tuệ. Là bậc ngắt y từng chữ, từng chữ mà làm việc thì ba đời chư Phật xuất gia, chúng ta có thể không có mưu trí nhưng chúng ta bị oan, bị hiểu sai ý. Còn không y kinh, không cần lời kinh có dũng cảm và tinh thần vững vàng không khiếp nhược. Phật thì đó là ma nói rồi, chứ không phải Đức Phật nói. Ý Trong bảy pháp diệt tránh (bảy phương pháp để diệt sự Phật khuyên chúng ta phải hiểu tận đáy, thông suốt, rồi tùy

729 730

hoàn cảnh, tùy cơ duyên uyên chuyển chứ không có khư là vì nhân dân, nếu nhân dân không bình an thì làm vua khư cố chấp. với ai? Vị trụ trì và ban chức sự cũng sống vì đại chúng, 9) 10) 11) 12) Báo với Nội cung, Thái tử, Quần thần, đại chúng chính là tâm hồn của vị trụ trì và ban chức sự. Tướng sĩ là có tổ chức tế lễ như vậy: Vua quan phải báo Vị trụ trì, ban chức sự và đại chúng mỗi người một phần cho thần dân và hoàng tử cùng mọi người biết là triều đình trong đoàn thể tăng già, nhất nhất vâng lời Phật. Sống sắp tổ chức tết lễ như vậy. Cũng thế, lễ phẩm thứ 9, 10, 11, đúng như Phật đã dạy thì nhất định không cần cầu phúc 12 dâng lên Phật là vị trụ trì và ban chức sự phải báo cho mà chúng ta vẫn có phúc lộc đến. đại chúng ngay cả với các vị sa-di-ni hình đồng để chỏm Ba điều kiện tế tự: Ngoài bốn pháp thành tựu, 16 pháp mới tu là "Chúng ta sắp có đại lễ tế đàn". Chúng ta đừng tế cụ còn phải có ba điều kiện tế tự nữa thì mới thành tựu có nghĩ lớp sa-di-ni và nhóm hình đồng là bọn bé tí, nên các sự tế lễ này. Ba điều kiện đó là: không cần báo. Vì sao? vì vị trụ trì và ban chức sự lo cúng 1) Từ tâm bố thí phật và tế lễ đây là cốt cho đại chúng được bình an, đại chúng tức là lớp sa-di-ni và hình đồng đó. Chúng ta mong 2) Bình đẳng bố thí đại chúng bình an thì lòng mong đó phải hòa từ trên xuống 3) Đã bố thí, đang bố thí và sẽ bố thí đưới. Các vị trên thì đoái tình xuống dưới mà các em nhỏ Phải có ba điều kiện này thì đàn tế lễ mới thành tựu. thì ngữa lên nhìn các ngài lớn bằng con mắt yêu thương. Chúng ta hay lập đàn tế lễ và thấy đủ điều kiện bố thí thì Đại chúng biết vâng lời và kính quý những vị lớn, có như hãy lập. Vua cầu trời, cầu những bậc thế lực ban phước vậy thì guồng máy mới nhịp nhàng êm đẹp. Chúng ta cho vua, còn chúng ta thì cúng lên ông Phật. mong sự an ổn cho đại chúng. Vị trụ trì và ban chức sự cũng vì đại chúng mà thở; ăn là cũng vì đại chúng mà ăn 1) Từ tâm bố thí: Vua và quan phải từ tâm bố thí cho và sống là cũng vì đại chúng mà sống, cho nên cần phải nhân dân của vua. Vậy đây không phải là lễ phẩm dâng lên biết vì đại chúng. Đã là một ban chức sự thì không phải là trời, lên Phật mà lại là lễ phẩm bố thí, ban xuống cho quần một cá nhân riêng biệt. Chúng ta chỉ là một cái căm trong chúng nhân dân. Tại sao lễ phẩm không dâng lên trời mà vòng bánh xe, cho nên mỗi người phải điều hòa, phải đẩy lại đi ban khắp cả xuống dưới cho dân chúng? Thật ra, trời đủ 16 lễ phẩm, như ông vua phải dâng cúng lên trời, thì đâu có thiếu cơm ăn áo mặc. Nếu mình biếu cơm, chắc trời chúng ta phải có 16 lễ phẩm này để dâng lên Đức Phật. sẽ không ăn, vì trên trời có nhiều món cơm thơm mỹ vị hơn. Món chúng ta cho là ngon nhất thì đối với trời không Vị đứng lo tế lễ là vị trụ trì và ban chức sự. Vua sống có nghĩa lý gì cả. Cũng như bây giờ chúng ta chọn những

731 732

hoa thật quý, hương thật thơm để cúng Phật thì Phật chỉ đừng bao giờ khởi tâm ghét những người ác. Nếu chúng ta nhận tâm thành của mình thôi. Đức Phật dạy chúng ta ghét họ thì chính chúng ta cũng ác rồi. Cho nên điều kiện không nên đắm vào sáu trần sắc thanh hương vị; không là bình đẳng bố thí cho cả người tốt và xấu. đắm vào hoa đẹp hay hương thơm; hãy cúng với tất cả 3) Điều kiện thứ ba là bố thí trong ba thời. Khi chúng ta lòng thành của mình. sữa soạn tế lễ là quá khứ, đang làm tế lễ là hiện tại, ngày Trong một gia đình nếu con muốn làm vui lòng cha mẹ mai sẽ làm tế lễ là tương lai. Đối với pháp môn tế lễ trong thì thế nào? Nên đem miếng ăn ngon biếu cho cha mẹ, hay cả ba thời này, chúng ta một lòng tin, chúng ta hoan hỉ tin có bánh kẹo gì biếu thì cha mẹ cũng vui nhưng cái gì làm để thực hiện, chúng ta đang sữa soạn làm, đang làm và đã cho cha mẹ vui lòng hơn? Không cần nịnh hót cha mẹ, cứ làm xong rồi. Nghĩ lại ba thời, chúng ta vẫn một lòng muốn thật lòng tử tế tốt bụng với các huynh đệ thì bậc làm cha bố thí chứ không hối tiếc gì cả, vui vẽ để tế lễ cả ba thời. mẹ sẽ vui lòng hơn. Đức Phật chỉ có một lòng thương tất Trong nhà chùa cũng áp dụng ba điều kiện tế lễ này cả chúng sanh. Bây giờ chúng ta theo Phật mà chúng ta có như sau: lòng thương tất cả chúng sanh thì Đức Phật sẽ vui. Với con chó mình tội nghiệp, với con mèo mình tội nghiệp, với 1. Từ tâm bố thí: Khi chúng ta dâng thực phẩm lên tất cả muôn loài vạn vật mình thương xót. Mình đồng một cúng Phật, cúng rồi chúng ta chia nhau ăn hết, chứ Phật từ tâm với Phật thì Phật có vui lòng không? Đấy là chúng không có lấy. Từ tâm bố thí là chia đều thức ăn cho tất cả ta cúng dường Phật, thay Phật lo cho những loài vật. đại chúng, cho các con của Phật tức là Phật vui lòng. Các Những con mèo, con chó chịu biết bao đau khổ, bao nhiêu con của Phật ăn rồi bình an thì tự nhiên Phật vui lòng, chứ nổi khổ âm thầm mà chúng không nói được, chỉ biết cam không cần nịnh hót Phật nhiều, càng nịnh hót càng mệt. chịu. Bây giờ chúng ta thay Phật, đỡ đần, giúp đỡ cho Cứ một lòng lo cho chúng sanh tốt đẹp, là Phật sẽ ban chúng thì như thế Phật rất vui lòng. Đó là từ tâm bố thí. phước cho các sư trụ trì và toàn ban chức sự.

2) Điều kiện thứ hai là bình đẳng bố thí: Đức Phật 2. Bình đẳng bố thí: Bàn tay có ngón dài ngón ngắn, không nói 'hoan hỉ bố thí' mà nói từ tâm bố thí, nghĩa là từ nhiều người có phước từ nhiều đời, nhưng có nhiều người tâm thương cả người xấu và người tốt để bố thí. Đàn tế lễ thiệt thòi kém cõi, hay cáu gắt gỏng và tánh tình khó chịu. này kêu chúng ta không được bỏ lơ những người xấu ác, Vị trụ trì và ban chức sự phải một lòng thương xót bình mình phải thương và tìm cách giúp đỡ. Vẫn tìm cách giúp đẳng, đối xử đồng đều, mong cho đại chúng đều tiến bước, đỡ để cho những người xấu trở về với lương thiện, chứ đều thực hiện được Phật pháp, đều sống đúng với lời Phật

733 734

dạy. Chúng ta cần tâm bình đẳng thương xót như người đại chúng, đó là hiện tại tế lễ. Sau khi tế lễ rồi thì không ân mẹ có năm đứa con. Bốn đứa đầu giàu có làm ăn được, hận. Một lòng tin chắc rằng chúng ta sẽ được phước và tất còn đứa thứ năm thì xì ke ma túy, hư hỏng, nghèo khổ thì cả đại chúng sẽ được phước, đó là quá khứ tế lễ. Cả ba người mẹ sẽ lo lắng, thương xót đứa dại dột hư hỏng nhiều thời chúng ta tin chắc

phương pháp này có lợi ích. hơn. Đức Phật đối với chúng ta cũng thế, sư cô trụ trì, các Đức Phật dạy nếu ai thực hành bốn pháp thành tựu, 16 ban chức sự tài giỏi đãm đang, Phật quý phước đức các vị lễ phẩm và ba điều kiện tế tự mà làm đúng như vậy thì đó dồi dào, nhưng tấm lòng của Phật vẫn lo âu cho những công đức lớn. Đại Bà-la-môn Cứu-la-đàn-đầu lại bạch đứa dại dột như con sâu, con kiến, con trùng, con muỗi Phật ngoài bốn pháp thành tựu, 16 lễ phẩm và ba điều kiện muôn loài vạn vật còn đang trầm luân. Đó chính là chỗ lo tế tự này có cách nào nữa có công đức hơn? Đức Phật dạy âu của Phật, chỗ thương xót của Phật và các vị bồ tát. cách thứ hai là cúng dường những sự trong đời sống, như Các vị trụ trì và ban chức sự cũng thế. Hãy đoái tâm cúng dường thực phẩm hoặc xây phòng xá cho chúng tăng, đến các chúng sanh hãy còn dại, hay cáu, hay gắt, hay nhưng công đức cúng dường ấy vẫn là việc đem tâm ra tham, hay si. Đó chính là chỗ để tâm của ban chức sự và bên ngoài nên phước báo vẫn còn kém. sư trụ trì. Bố thí tình thương bình đẳng là phép tế lễ này, Đại Bà-la-môn Cứu-la-đàn-đầu lại bạch Phật có cách nghĩa là cứ ăn ở tốt với mọi chúng sanh đi thì chính là nào nữa để có công đức hơn cách thứ hai không? Đức Phật chúng ta dâng lễ phẩm lên trời Phật. dạy có một cách thứ ba hay hơn nữa là pháp Tam quy, thọ 3) Bố thí ba thời: Tin chắc phương pháp tế lễ này cả ba ngũ giới, từ bi thương tưởng tất cả chúng sanh, khoan thời quá khứ, hiện tại và vị lai cũng giống như vậy. Đừng dung tha thứ đừng giận hờn, mong cho mọi người được sự lo là chúng ta chưa mua hoa đẹp, hương quý cúng Phật an ổn yên vui. Nếu chúng ta có tâm từ thì chỉ bằng thời vào ngày tế lễ thì mình mất phước, đừng lo cái đó. Không gian vắt sữa một con bò, công đức cũng còn lớn hơn cách phải là dâng lễ phẩm lên Phật mà chúng ta nên đem tâm thứ hai. Phật, thực hiện hạnh Phật đối với cả đại chúng. Chúng ta Cứu-la-đàn-đầu lại hỏi có cách nào hơn công đức thứ tin phương pháp tế lễ này là đúng là phải, đem phước đức ba? Đức Phật dạy cách thứ tư là xuất gia trì giới là công cho mình và cho tất cả. Khi sữa soạn tế lễ chúng ta thật đức cùng tột cho đến thành công đắc quả, chứng tam minh. lòng tế lễ như thế, đó là tương lai tế lễ. Đang thật hành tế Tam minh là ba loại sáng suốt là thiên nhãn mình (có con lễ, chúng ta cũng một lòng như thế. Chúng ta tin việc này mắt sáng thấy suốt địa ngục và trên trời), túc mạng minh đem phước báu đến cho bản thân trụ trì, ban chức sự và cả (sáng suốt thấy được kiếp trước), lậu tận minh (rửa sạch

735 736

không còn phiền não), không còn một chút nào để vào tăng, xây phòng xá, giữ ngũ giới, quy y thì công đức xuất sanh tử thì như thế là giải thoát. Công đức không còn sanh gia, giữ phạm hạnh, chứng ba minh, không còn rơi lọt vào tử là công đức tối thượng hơn cả. sanh tử là công đức tối thượng. Như vậy, hướng về những bậc có đức như các vị trời hay Đức Phật để chúng ta cầu Tại sao xuất gia trì giới lại hơn cả? Vì ở thế gian này ái tha lực của các ngài thì sẽ ít phước so với việc chúng ta dục là mối lo lớn. Lậu là chướng ngại đáng sợ, cho nên chỉ tiêu trừ ba độc tham sân si của mình hoàn toàn, vì các ngài có sự xuất ly là tối thượng. Chúng ta thì cứ lăng xăng lo mong muốn chúng ta giải thoát. Như vậy, khỏi phải đi cúng kiến, tế lễ ở chín tầng trời, rồi cầu Phật, Bồ tát, cầu cúng và cầu ở đâu, cứ một lòng tự mình trừ sạch vô minh, những ai đâu trên cao mà không biết tai nạn nguy cấp đang đuổi sạch những rắn độc từ vô thuỷ đã ở trong lòng mình ở ngay

trong mình. Ví dụ có rắn độc, nuôi bốn, năm con đi thì công đức sẽ vô lượng. rắn độc trong nhà mà cứ đi tìm thầy thuốc ở tận đâu, cứ cầu làm sao mà hết khổ, được phước an vui hay đi ra bắc, Để trừ được hoàn toàn tham sân si thì chúng ta chỉ có nam hay đi Ấn Độ, Hoa Kỳ đi tìm thầy thuốc ở tận đâu một cách là xuất gia trì giới hoàn mãn, tu cho đến ngày đâu thì liệu có thoát được không? Sẽ không thoát được mà chứng quả. Chứng quả nghĩa là tiêu cho hết những độc hãy quay lại, lo bắt rắn độc tham sân si ra để thoát các nạn tham sân si trong tâm đi. Nếu còn để những xấu, những bị chết vì nộc độc. độc trong tâm thì còn đọa lạc. Nếu hưởng phước tế tự, Đức Phật dạy chúng ta có tám vạn bốn ngàn phiền não, cúng dường mà còn đọa lạc để xuống địa ngục thì sự nói gọn là ba độc tham sân si. Ba độc này chúng ta đã nuôi hưởng phước đó cũng chẳng có vui gì. Cho nên, Phật trong tâm mình từ vô thủy đến giờ. Vì những độc này chứa khuyên chỉ có một việc hay hơn cả là xuất gia, đừng lo đi trong tâm khiến lời nói việc làm, ý nghĩ của chúng ta đầy cầu phước mà lo sửa mình, làm thế nào cho tâm của mình các sai quấy và khiến cảm quả báo cứ phải luân hồi sanh sạch những lỗi lầm thì khỏi đi cầu phước mà chính mình tử. Nếu chúng ta cứ tế lễ hay cúng dường thì được phước, được giải thoát. Nếu được giải thoát thì công đức giải được phước thì sẽ được vui, nhưng còn tội báo phải vào thoát này là tối thượng. Chứ còn bây giờ trong nhà chứa địa ngục. Hưởng xong sự sung sướng ở cõi trời thì vào địa đầy rắn độc, ở chung với rắn rất nguy hiểm mà lại cầu thầy ngục thì có gọi là nghiệp chướng không? Cho nên, trong thuốc ở đâu thì không thiết thực. Thế gian cũng thế, nhiều các công đức tế lễ hay cúng đường thì công đức xuất gia người cứ lo đi cầu phước, tìm cách nào có nhiều phước; loại trừ ba độc tham, sân, si là tối thượng. Đó là lý do Đức cái gì được hưởng phước nhiều nhất thì làm, ít phước thì Phật dạy đại Bà-la-môn Cứu-la-đàn-đầu trong những pháp không làm. Nên đại Ba-la-môn Cứu-la-đàn-đầu hỏi Đức như bốn pháp thành tựu, 16 phép tế lễ, ba pháp tế tự, trai Phật phước báo nào nhiều, hỏi cho đến kỳ cùng và cuối

737 738

cùng Đức Phật bảo là rửa cho sạch những sai quấy mê phẩm như thế là vô ích. Nếu miệng chúng ta chê bai sự lầm, độc ác ở trong mình. Đừng có những ô nhiễm thì tự cúng dường, cản trở sự cúng dường của Phật tử thì về sau mình không có rơi vào đường sanh tử mà không rơi vào chúng ta lại chịu một tội báo lớn. Vậy, vâng theo A-hàm, đường sanh tử thì mình được an vui yên ổn, không phải đi chúng ta vẫn tế lễ, vẫn cúng Phật như hàng ngày chúng ta cầu khẩn ở đâu cả. cúng, nhưng chúng ta hãy nhớ tu tâm, tu nhân giải thoát, Tóm lại, đại ý bài kinh Cứu-la-đàn-đầu này, Đức Phật bởi vì Phật sợ nhiều khi chúng ta bỏ nhân mà chạy theo dạy chúng ta là loài người cũng như tất cả muôn loài, muôn duyên. Mười phương chư Phật giúp tha lực cho chúng ta vật đều sợ khổ và cầu vui. Chung quy vẫn ở hai chữ khổ và cũng chỉ là cái duyên, nhưng cần nhất là cái nhân, chính vui; những ai muốn vui thật nhiều, vui mãi vui hoài không bản thân chúng ta phải có sự tu hành. Đức Phật như người có tí khổ đọa lạc nào thì phải lo tu giải thoát. Muốn cầu vui đổ thêm nước, bón thêm phân để cho cây cối được tốt, giải thoát thì chỉ có cách là xuất gia, chịu khó tu và gột nhưng hạt giống là phải do mình gieo. những lầm mê của mình. Quay về tâm mình rửa cho sạch, Hạt nhân quan trọng, nhưng nếu không có duyên cũng sám hối hết những lỗi lầm đi, đừng tái

phạm nữa. Tu pháp không được. Cũng cần phải có duyên, cho nên chúng ta Tứ niệm xứ cho đến nơi đến chốn, cho đến khi diệt sạch hết vẫn phải nương thần lực Phật. Chúng ta phải quay về lo những vô minh, chứng được tam minh nghĩa là sáng suốt ra cái tu thật sự của chúng, đó là đúng như pháp tế lễ ở đây khỏi đường luân hồi sanh tử thì chúng ta sẽ rửa sạch không và chúng ta phải tin có oai thần ngôi Tam Bảo thật sự đã còn một vết gì để luân hồi, không còn một chút gì để vào giúp đỡ chúng ta rất nhiều. Những người học kinh A-hàm trong đường sanh tử nữa. Khi chúng ta là thánh hiền, không còn những lỗi lầm sai quấy thì chúng ta sẽ hết khổ, mà hết là những vị chẳng những biết tu nhân mà còn biết cầu khổ tức là được niềm vui vi diệu giải thoát. duyên. Cho nên nếu có người cầu duyên chúng ta không được cản trở, hay cắt ngang cái duyên của người ta. Chúng Tuy nhiên, cũng không phải vì thế mà từ đây chúng ta ta phải cẩn thận, chứ đừng bảo ở bài kinh Cứu-la-đàn-đầu, xem nhẹ tất cả các hình thức nghi lễ cúng kiếng, không Đức Phật bảo chỉ cần tu là được rồi, không cần cúng cúng hoa, cúng hương, không cúng Phật thì cũng không dường, thế là chúng ta có nhân mà thiếu duyên cũng được. Khi chúng ta thấy ai người ta cúng tế lễ thì đừng có không được, phải đủ cả hai nhân và duyên mới bảo đãm chê bai, đừng có bông đùa nói cúng như thế là vô ích, hoặc cho chúng ta trên đường giải thoát khỏi lậu hoặc đáng sợ. khuyên họ cứ quay về tu đây mới thật là cúng Phật, còn Đức Phật tóm lại ý trên bằng bài kệ như sau: những hình thức như dâng hoa, cúng hương, các thứ lễ

739 740

Tế tự, lửa là nhất. 24. NĂM TRIỀN CÁI Đọc tụng, thơ là nhất. Kinh Thanh Tịnh (Trường A Hàm, số 17), KinhA-ma- Loài người, vua là nhất. trú (Trường A Hàm, số 20), Kinh Đa Giới (Trung A Hàm, Các sông, biển là nhất. Phẩm 14, số 181), Phẩm Thiện Tụ (Tăng Nhất A Hàm, Năm Pháp, 32. Kinh số 2) và nhiều kinh khác trong A-hàm giảng nhiều về năm triền cái, vì nó chính là nghiệp của tất Các sao, trăng là nhất. cả chúng sanh. Ánh sáng, mặt trời nhất. Ngũ cái là tham, sân, hôn trầm, nghi và trạo hối. Làm Trên, dưới và bốn phương, thế nào để chúng ta trừ ngũ cái? Đức Phật thường khuyên Phàm sanh vật hiện hữu. chúng ta phải ưa thích ở nơi vắng vẽ, an tĩnh, mới quán Chư thiên và người đời, thấy biết tâm của mình, còn nơi bận rộn thì mắt mãi ngó, Duy Phật là tối thượng. tai mãi nghe, thân phải chạy thì chúng ta không có thời Ai muốn cầu đại phúc, gian để quán thấy mình được rõ ràng. Hãy cúng dường Tam bảo. Đức Phật dạy ăn xong rồi thì thu xếp y bát, kiết già đoan thân, ngồi cho thẳng lưng, nếu lưng còng thì tâm Sau đó, Đức Thế Tôn thuyết pháp cho đại Bà-la-môn loạn, cho nên bắt buộc phải thẳng lưng. Ý niệm chân Cứu-la-đàn-đầu về thí, giới, về sanh thiên; nói dục là tai chánh tu các pháp quán về ngũ cái hoặc là an định vào hơi họa, phiền não là chướng ngại, xuất ly là tối thượng, phân thở, quán sổ tức. Trong lúc an định ấy, ý tưởng chân bố, hiển thị các hạnh thanh tịnh. Rồi Thế Tôn quán sát Bà- chánh, trú tâm một chỗ, đừng để ý nghĩ sang một nẽo khác la-môn, ý chí đã mềm dịu, ấm cái đã vơi nhẹ, dễ được điều thì như thế không gọi là chánh niệm. Chánh niệm là mình phục. Ngài liền giảng thuyết cho Cứu-la-đàn-đầu về khổ phải làm chủ, định tâm việc chúng ta đang làm, phải nhớ thánh đế, phân biệt hiển thị, thuyết tập thánh đế, tập diệt tới việc quán chiếu ngũ cái này. thánh đế. Cứu-la-đàn-đầu ngay trên chỗ ngồi mà xa lìa trần cấu, đắc pháp nhãn tịnh.

Cũng như tấm lụa trắng rất Ngũ là năm. Cái là úp chụp, nghĩa là nó giữ chặt chúng dễ nhuộm màu, Bà-la-môn Cứu-la-đàn-đầu cũng vậy, thấy ta lại, úp mình lại trong quyền hạn của nó. Ngũ cái còn gọi pháp, đắc pháp, thành tựu đạo quả, quyết định an trú, tự là năm triền cái. Triền là trói buộc, cái là úp chụp. tín, đắc vô sở úy. 1) Tham: Trong đầu nghĩ đến việc tham ăn, tham sắc,

741 742

tham tiền thì từ trên trán cho đến gót chân đều khởi lòng đành mà hai mắt cũng mê, hai tay cũng mê luôn, hai chân tham muốn. Lòng tham giữ chặt, trói chặt toàn thân khiến cũng mê luôn. Thật ra, từng tế bào một, không có chỗ nào chúng ta phải vâng lệnh nó. Khi đã bị chi phối toàn thân mà không hưởng ứng vào việc tham ăn này tức là chúng thì không có một chỗ nào trong thân tỉnh được; không có cùng mê luôn cùng với nhau một loạt, cho nên gọi là úp ngón tay tỉnh được, không có ngón chân tỉnh được, toàn chụp. Nó nặng nề, đè lên mà không để hở một chỗ nào. Nó thân bị quyền hạn của nó nắm giữ cho nên gọi là cái. Hàng đè lên toàn thân bởi vì tâm dung thông khắp thân. Tâm ngày chúng ta bị năm triền cái này triền trói chúng ta lại, chuyển thành tham rồi nên toàn thân mình bị đè nặng bởi như người nghiền rượu cứ đem tiền đến hàng quán mua lòng tham. Lại cứ tưởng là chính mình thích ăn, chứ không rượu và uống vào. Vì thích men rượu khiến cho vị ấy uống biết cái tham ăn nó sai mình. Khi chúng ta ngồi yên, chánh say sưa. Khi bị say xỉn thì người ấy về đánh vợ, đánh con, niệm soi tâm, hễ móng niệm tham ăn hiện lên thì biết là rồi la hét om sòm cả nhà. Thật ra, chúng ta thấy người ấy tham ăn hiện lên, đừng nhận nó là mình, cứ để mặc cho nó đâu có muốn ghét vợ con, ghét gia đình, đánh vợ, đánh tan đi, thế là chúng ta được tự do, đã thoát kiếp nô lệ của con, đập phá gia đình. Nhưng rượu vào thì rượu làm chủ, tham triền cái. làm mê muội tối tăm, không còn biết gì cả. Đã khổ như thế 2) Sân giận cũng là một trong ngũ cái. Toàn thân giận mà cứ bỏ tiền ra mua rượu bởi vì lòng tham và cơn thèm run lên thì hai tay xỉa xói người này kia, đập bàn, đập ghế khát rượu trói buộc, nó bắt cho phải cứ làm như vậy hoài. trông rất hung dữ. Từ chân đến đầu, từng lỗ chân lông chỗ Khi chúng ta thích ăn cái bánh thì sự thích tỏa khắp nào cũng phì phì hơi tức giận ra, cũng có cái tướng giận toàn thân. Cái miệng thích, hai mắt sáng lên, hai tay, hai hờn hiện lên. Tâm của chúng ta biến thành sự sân giận rồi. chân chạy đến chụp lấy để tỏ ý bằng lòng, toàn thân biểu Tâm dung thông khắp thân mà giờ biến thành sân giận nên lộ sự thích. Từng làn da, tế bào đều hiển lên tướng vui sân giận ở khắp thân người. Vì không có một chỗ nào tỉnh mừng. Mỗi khi tham chiếc áo đẹp thì mắt ưa thích, hí ra được, nên gọi là cái, nghĩa là nó úp chụp lên mình, hửng, ngắm nghía, tay mân mê vuốt ve, tâm luôn nhớ nghĩ khiến mình bị tù trong đó, toàn thân mình không có chỗ đến cái áo thì toàn thân mình cũng cảm thấy rạo rực vui nào để tỉnh ra, chỗ nào cũng bị cái mê này ảnh hưởng. Tại lên tức bị nó úp chụp không có một chỗ nào trong thân sao người ấy phải hung dữ như thế? Tại sân giận trói buộc mình tỉnh ra cả. Cho nên, Đức Phật gọi tham không phải và sai sử, cho nên lúc bấy giờ vị ấy hoàn toàn bị phục tùng đứng riêng một góc trong thân mà nó là ‘cái’, tức úp chụp nô lệ. Do sân, nên chúng ta mất sự sáng suốt và mất cả toàn thân của chúng ta, lôi cuốn toàn thân. Miệng đã mê đã quyền lực, con mắt đỏ ngầu, cái miệng la hét và cái tay

743 744

đập bàn ghế. Có người mặt mũi đỏ gay lên, nhưng có đi cơn hôn trầm. Tìm cách nào đó, chứ đừng có chìu theo người mặt tái mét đi, tức quả tim không được điều hoà, có cơn buồn ngủ, phải tập để loại trừ nó ra khỏi tâm mình. sự ảnh hưởng thần kinh tức giận, làm nghẽn sự chuyển 4) Trạo cử: cử là cử động, trạo là huyên thuyên, lăng động của máu, nên khiến mặt tái mét, đều là do sân giận xăng. Người sáng suốt thì khi đứng, biết mình đứng; đi điều khiển toàn thân. Sân giận bảo hét lên thì hét lên, bảo biết mình đi; cần đứng thì đứng; cần ngồi thì ngồi. Còn đánh vị kia thì đánh, bảo xỉa xói thì xỉa xói, con mắt đỏ chúng ta tiện thì ngồi xuống, tiện thì đứng lên, không có ngầu hoàn toàn làm nô lệ, bị màn đen úp chụp triền trói sáng suốt chánh niệm nhận định được từng tiểu oai nghi, lại. Chúng sai xử khiến chúng ta không có quyền gì nữa cử chỉ, hành động của mình. Chúng ta bị trạo cử lăng xăng mà chỉ nhắm mắt phục tùng. Chúng ta học Phật muốn khôi làm chủ. Trạo cử là do thân động. Thân động là do tâm bị phục lại quyền tự do của mình thì không có để cho sân tán loạn. Tán loạn là lăng xăng, không định tâm. Phá được triền cái này chi phối nữa. tán loạn thì như người tù được thả, còn bây giờ tán loạn lôi Không sân giận ví như nợ đã trả sạch, còn sân giận chi chúng ta mất quyền tự do. Tán loạn lôi mình đi chỗ này phối thì ví như người có nợ. Chủ nợ nó đến trói buộc, làm chỗ kia, khiến mình không sáng suốt, lăng xăng và việc gì tình làm tội, nó bắt mắt của chúng ta trợn lên, mặt tái mét, cũng sẽ không được thành tựu. miệng thở hào hển, tay đập bàn, đá ghế, sai miệng mình bạ 5) Nghi ngờ là nghi vấn đây không phải là sự nghi vấn đâu nói đấy. Khi chúng ta làm chủ được sân tức mình đã thông thường, như chúng ta nghi bạn kia giấu cây viết của trả nợ hết rồi, không bị sai sử để xảy ra những việc đáng mình mà nghi đây là nghi về các lời Phật dạy, như nghi hối tiếc, vì trong khi sân giận mình lại có lời nói và việc không biết mình thiền định rồi có chứng tứ thiền không? làm khiến về sau hối hận, khiến về sau phải trả quả báo. Mình tu không biết có được giải thoát không? Vì cứ nghi Như thế, cứ kéo dài ân oán giây dưa không biết đến bao ngờ nên không tu theo và cứ cho sống ở thế gian này ăn giờ mới xong. ngon mặc đẹp cho là sướng, nên vẫn ham, vẫn thích. Chứ 3) Hôn trầm là buồn ngủ thì ví như anh đang bị bệnh, nếu biết chắc chắn cái vui ở thế gian này là nguy hiểm, biết chịu nổi khổ của dật dừ, lừ đừ, nửa mê nửa tỉnh. Khi buồn tham ăn, đem tâm vướng mắc ngũ dục (tài, sắc, danh lợi, ngủ thì nó úp chụp toàn thân chúng ta phải ngủ theo như thực, thùy) thì mai đây vẫn vào bào thai, rồi có thân khổ. chân cũng ngủ, tay cũng ngủ, mắt, da thịt xương ngủ hết Nếu tin chắc, biết chắc, không có nghi thì không có ai dám một lượt. Phật dạy nếu quá buồn ngủ thì chúng ta mở mắt tham sân si nữa, nhưng bởi trong tâm chưa có cái quyết lớn nhìn trần nhà hoặc phải đứng dậy đi kinh hành để tan chắc, cho nên đây gọi là nghi, tức chưa minh bạch, chưa

745 746

quyết định nên vẫn để tập khí tham sân si làm chủ mình. ngũ dục của tài sắc danh lợi thực thùy. Ngoại ma là thầy Chúng ta học Phật, có lý Tứ đế, tức hãy quán sát thế tà, bạn ác, những cảnh tham đắm ái luyến ngoài xã hội. gian này là khổ cho đến khi nào chứng được khổ đế, có trí Nội ma rủ và ngoại ma nhân tiện nhập vào tâm, xúi dại đủ tuệ

quyết định với lời Phật dạy như thế thì phá xong cái các thứ nguy hiểm. Tâm mà quyết định không có đi về nghi của ngũ ấm này. Có trí tuệ quyết định chắc chắn, ở thế chánh pháp thì nội ma, ngoại ma, bạn bè xúi đủ chuyện sai gian này nhất định chỉ có khổ thôi. Vị nào có khổ đế như quấy, cứ nhắm mắt mà a dua thì đọa đày uổng thân. Nên thế thì coi như hết cái nghi này. Vị ấy chứng quả thánh. người nghi ngờ chánh pháp giống như người bơ vơ giữa Còn nếu cái nghi này vẫn còn nằm trong tạng thức của cánh đồng, làm mồi cho giặc cướp. mình, chúng ta chưa có quyết định và dứt khoát thì chúng ta Để tránh nghi ngờ, chúng ta phải học cho đến nơi đến chưa chứng Tư-đà-hoàn và chứng khổ đế này được. chốn, chỗ nào không hiểu, lờ mờ nghi vấn Phật pháp thì Khi chúng ta nghi ngờ chánh pháp, không quyết định, phải hỏi cho ra, minh bạch việc chúng ta học, việc chúng lưỡng lự nhiều đường thành ra đi không đến nơi về không ta tu để quyết định một lòng tin thì tâm mới tu hành một đến chốn, đứng bơ vơ sẽ dễ bị giặc cướp tấn công. Chánh cách miên mật được, cho nên chúng ta phải đoạn và thoát pháp là bảo vệ cho chúng ta được an toàn khiến cho thân khỏi lưới nghi ngờ. tâm mình vững vàng yên vui. Thế mà bây giờ chúng ta lại Chúng ta thường bị tham, giận, ngủ, nghi ngờ và trạo nghi ngờ chánh pháp không biết có nên học không? Không cử này úp chụp nên gọi là bị ngũ cái. Tu tập là mong trừ biết có nên tu không? Quý sư dạy như thế không biết có được ngũ cái này. Quan trọng nhất là hai cái đầu tức tham đúng không? Lời Phật dạy không biết có chính xác không? và giận. Bắt đầu tu là trừ tham với giận trước, rồi dần dần Lời Phật dạy mà mình cứ vẫn vơ lang thang không nắm vào sâu, mới trừ được cả ba cái cuối là trạo cử, hôn trầm lấy như đi giữa cánh đồng, không biết là nên đi đường nào. và nghi ngờ. Không biết chúng ta nên đi con đường mà mình đang đi Lúc chúng ta ngồi quán sổ tức, tập hơi thở thì để ý, tập không? Làm sao tránh được nạn giặc cướp? Chánh pháp xả ngũ cái này. Tập xả cho được năm thói quen từ vô thủy quyết định con đường cho chúng ta đi, một con đường đến giờ cùng ta sanh ra nên gọi là câu sanh phiền não. Câu chắc chắn để chúng ta giải thoát mà bây giờ tâm chúng ta là cùng với, sanh là sanh ra. Ngũ cái này là sanh ra cùng cứ lơ mơ, hoang vu như vậy thì ma quỷ mới xâm nhập, cả lúc với chúng ta. Giống như em bé mới sanh đang bú sữa nội ma lẫn ngoại ma phá cản cướp tâm của mình. Nội ma mẹ mà lấy núm vú ra thì nó khóc thét lên, tức là nó sân, nó là những thói hư hỏng lúc bây giờ nổi dậy, xui ta đi theo tức, vì nó muốn bú mà không được bú được nên rất tức

747 748

giận. Nên ở bụng mẹ ra, chúng ta đã có sẵn cả tham, giận, tự nó nó tan. Ngũ cái không thể đứng lại, vì nó là cái ngủ, nghi ngờ và trạo cử rồi. Ngũ cái có với chúng ta từ không có, chỉ là cái hư vọng thôi. đời nào đến đời nào rồi, chúng ta bị ngũ cái này làm chủ, Hễ nhận ngũ cái là mình thì lúc bấy giờ mình là phàm trong kinh gọi là như người ở trong tù mà không biết. Cho phu. Thánh và phàm chỉ có khác nhau chỗ ấy thôi. Phải nên bây giờ tu tập là phải tìm cách gỡ giải ngũ cái này ra. nhận thấy biết nó không phải mình, biết đây là giặc đã trói Chúng ta bị quen quá rồi cho nên không biết là mình buộc chúng ta từ vô thủy tới giờ trong đường luân hồi này. đang bị trói trong tù. Tỳ kheo hữu học muốn đạt tới an ổn Nó đã làm khổ mình từ vô thủy tới giờ. Nếu còn nuôi nó thì phải trừ ngũ cái này. Chúng ta đang muốn bình an mà thì nhất định thân này tan đi thì

sẽ làm chó, làm gà, làm ngũ cái cứ lôi chúng ta đi, thích cái này, ghét cái kia, gọi vịt. Loài vật khi có gì trái ý thì nó sừng sộ, cải nhau đánh điện thoại tâm sự với người này người kia, như thế thì nhau. Chúng ta khác loài vật chỉ có chỗ này, là chúng ta có chúng ta không có yên được. Chúng ta phải trừ ngũ cái trí tuệ làm người. Đừng nhận những tham giận làm mình, này đi. Mỗi một lần tâm chúng ta khởi lên tham giận thì nhất định không để tham giận ngự trị, làm bạn đồng hành biết ngay là không phải mình, biết đây là ngũ cái hiện lên với chúng ta. đấy. Chúng ta không nghe theo lời sai của nó thì dần dần Đức Phật dạy: "Tỳ kheo hữu học muốn đạt tới an ổn, nó biến mất đi. Phải ghi nhớ năm thứ này, đừng nên nuôi phải diệt ngũ cái": hữu học tức chưa chứng quả A-la-hán, nó trong thân mà để mặc cho nó tan đi. Hễ tâm ghen ghét là các vị còn đang học muốn đạt được sự an ổn giải thoát. hiện lên thì chúng ta biết đây là sân giận. Đừng nhận là tôi Tỳ kheo vô học tức các vị đã chứng A-la-hán rồi, không ghét chị ấy, biết đây là thằng giặc sân si đang phá sự tu cần phải học nữa vì đã an ổn rồi. hành của mình. Cho nên không nghe nó, cứ bỏ nó, mặc nó tự tan đi, bởi vì những cái này là những hư vọng. Hễ mình Trong đạo Phật, chúng ta không học để cầu làm bác sĩ, vâng theo nó thì mình sẽ đi bêu xấu chị đó, rồi mở ra đổ tiến sĩ, kỹ sư mà lại cầu học để được an ổn, tức là cầu nhiều thứ lôi thôi. Nên mỗi khi có năm thứ này hiện lên là giải thoát. Chúng ta cầu từ nay không nhận tham sân, ngũ chúng ta phải nhìn thấy. Khi muốn lấy tiền của người cái làm mình. Nếu trong tâm mình không náo nức, không khác, ta biết là tham khởi. Trong người bừng bừng tức đòi mua đòi sắm, không phiền, không giận ai thì hiện tại giận, chúng ta biết sân hiện lên. Đừng nói là tôi tham lắm, thân tâm của chúng ta sẽ được yên ổn. Ngày mai chúng ta tôi bực lắm. Không phải tôi mà đây là giặc. Giặc trói buộc cũng sẽ yên ổn nếu mình không có làm cái gì sai quấy. An chúng ta từ vô thủy đến giờ và bây giờ tách ly nó ra. Cứ ổn là sự nắm chặt trong tay, cho nên chúng ta học đạo là để im lặng, đừng nghe lời nó, đừng nhận nó làm mình. Thế là có được sự bình an trong hiện tại và tương lai.

749 750

Ca dao có câu: "Đừng có vì một con lừa đi qua mà hai không ích gì. Cho nên thôi mặc người ta, người ta đẹp xấu tai của mình phải dài theo nó". Con lừa giống con ngựa là việc của người ta. Chúng ta hãy lo cho mình, đừng bắt mà chỉ khác với con ngựa là lừa có hai cái tai dài. Lừa là chước cái xấu của họ. Những người mê muội, không biết tiêu biểu ngu si nên người ta vẫn hay nói: "Ngu như lừa". lẽ phải thì theo, còn chúng ta hãy lo giữ tâm của mình cho Việt Nam thì nói ngu như bò, người Pháp thì nói ngu như phải, cho đúng đã và không cho năm ngũ cái úp chụp lên con lừa. "Đi qua" nghĩa là có một đứa ngu si đi qua, đừng thân tâm mình. có vì đứa ngu si mà mình bắt chước nó để mình cũng ngu Nếu chúng ta muốn học Phật pháp, muốn làm hiền như nó. Như chúng ta thấy cô bạn mặt nhăn nhó, trông thánh, muốn đoạn ngũ cái thì không thể nào rời Tứ niệm thấy như vậy, mình cũng thấy ghét. Mình cũng lườm cho xứ được. Chúng ta phải soi lại tâm của mình, "Quán thân, một cái. Thế là mình bị dài tai theo con lừa. Một người thọ, tâm, pháp"; phải rủ sạch được ngũ cái thì sẽ như bạn vô lễ với mình, tỏ ra xấu xa với mình. Mình đừng có người tù được thả, như người đi xa được về nhà yên ổn. nên bắt chước người ta mình đáp lườm lại. Đã biết là xấu Chúng ta phải học và tinh cần

thực tập chỉ làm một việc thì không làm theo. Chúng ta đừng vì con lừa đi qua mà ấy. Thập phương người ta cày ruộng, dệt áo, trồng rau, hai tai của mình phải dài theo. Nên cô ấy có chưỡi mình mỗi mỗi cúng dường làm sẵn hết để chúng ta rảng rang thì chúng ta vui vẽ bình thản. Đừng dại mà lườm nguýt, quán ngó lại tâm mình, để sửa ngũ cái, chừa nó đi. Chẳng chưỡi lại thì chúng ta cũng giống như cô ấy. Thế cho nên, những ngũ cái mà các tâm bất thiện hay những tướng mạo những ai đối với mình không tốt, không tử tế, chúng ta không đúng chánh pháp thì chúng ta phải lìa bỏ như Đức đừng bắt chước như họ. Phật dạy: "Này các hiền giả! Tỳ kheo hữu học muốn đạt Chúng ta cứ lo tu cho tốt khi nào có đủ khả năng phúc đến an ổn thì phải diệt ngũ cái". đức thì nói. Nói người ta chịu nghe thì mới chỉ dạy người 25. NGŨ ẤM XÍ THỊNH ta, còn bây giờ mình hãy lo cho mình. Đừng có theo người ta mà thành người xấu. Cho nên mặc người ta tròn méo Trong kinh Ấm Căn (Tạp A-hàm, Quyển 2, số 58), hay dỡ mặc đấy, hãy lo cho mình để hai tai đừng có dài Đức Phật dạy về Năm ấm xí thịnh. Ngũ ấm xí thịnh là năm theo. Đừng có bắt chước những hư hỏng của người khác. thứ hưng thịnh, sung mãn. Năm thứ đó là sắc, thọ, tưởng, Những người xung quanh đối xử mình cách nào là việc hành và thức, tức là thân, tâm, cảnh của chúng ta, là cả của người ta. Nếu mình có đủ khả năng và dạy được người cuộc đời của chúng ta. Nội sắc là thân thể của chúng ta và ta thì tốt lắm. Nhưng nếu mình nói thì chỉ cải nhau thì ngoại sắc là sắc thanh hương vị xúc pháp là cảnh bên ngoài nơi mà chúng ta đang sống đây. Gom cả thân và

751 752

cảnh lại là một, gọi là sắc, còn nguyên tâm của chúng ta Tại sao lại gọi thân này là sắc ấm? Chúng ta từ bụng thì Đức Phật nói có bốn là thọ, tưởng, hành, thức để chúng mẹ, hút máu của mẹ để sống. Mẹ cũng do ăn cơm, uống ta quan sát cẩn thận, bởi tâm là chủ và thân này như cái xe. nước mà có máu, cho nên mình mắc vào bào thai và hút Tâm là người điều khiển, hễ người điều khiển tốt thì mình những máu đó, kết làm da, làm thịt, làm xương của mình. được bình an, đỡ khổ. Còn nếu người điều khiển ngu dại, Khi ra khỏi bụng mẹ, chúng ta cũng hàng ngày ăn cơm, không biết cách thì thân sẽ khổ. Tâm tức là mình, học uống nước, hưởng hơi ấm mặt trời và cũng hít thở không nguyên cái tâm này là giải thoát. Bởi vì chúng ta mê nặng khí để nuôi thân. Không khí thì gọi là gió, hơi ấm gọi là nề nên thân tâm cảnh của chúng ta ở trong cái si mê nặng lửa. Cho nên thân này rõ ràng làm bằng cơm với nước, nề ấy. Chúng ta chấp năm cái này là năm thứ của chúng ta không khí và hơi ấm, nghĩa là làm bằng đất nước gió lửa. mà không có loé ra một chút giác tỉnh nào, cho nên gọi là Rồi mỗi ngày chúng ta cứ tiếp tục phải lo thổi cơm, uống thịnh, là ngũ ấm xí thịnh. nước, mặc quần áo cho ấm, hít thở oxy để thiết tha nhận i. Sắc ấm: Thân của chúng ta là nội sắc, là đất nước thân thể đất nước gió lửa này của mình. Thân này vốn làm gió lửa, nhưng chúng ta lầm cho nó là mình. Cùng một nồi bằng đất nước gió lửa cho nên mai đây nó sẽ già, bịnh, cơm, cùng một tô canh, nhưng đến bữa ăn, mỗi người xới chết rồi trả về cho đất, đem chôn xuống đất. Lúc bấy giờ một chén riêng, ăn một chút cơm, uống một chút nước, rồi lại khóc và không biết mình là cái gì? Vậy mà từ khi ra mê nhận riêng chút cơm, chút canh đó cho là nội sắc thân khỏi bụng mẹ ra đến nay, chúng ta cứ khư khư nhận đất của mình, đối lập lại với cảnh bên ngoài là ngoại sắc. Bắt nước gió lửa đó làm thân thể của chúng ta, chỉ có Phật

mới đầu từ sắc có nội sắc, ngoại sắc là bắt đầu có mê, có thân biết sự thật này, còn chúng ta thì mờ mịt. Bởi vì ôm chặt ta với cảnh giới. Vì chúng ta nhận nội sắc làm thân thể của lấy thân này và nhận nó làm mình rồi, cho nên mê muội chúng ta nên nhận mắt tai mũi lưỡi này là của chúng ta. không biết thân thật của mình là gì? Nó ngăn che khiến Rồi lăng xăng chạy lãnh thọ những cảnh bên ngoài, gặp chúng ta quên thân thật của mình mà cứ nhận cái thân điều vừa ý thì vui, gặp điều trái ý thì buồn khổ. Khi con bằng đất làm mình, rồi buồn vui khóc kể với tấm thân đó, mắt chạy theo cảnh sắc bên ngoài khởi lên khổ vui. Tai cho gọi là sắc ấm. Chúng ta bơ vơ mờ mịt cho nên mới gọi nghe âm thanh khởi lên khổ vui như thế gọi là có thọ. Từ là ấm tức nó ngăn che sự thật. nội sắc mà thọ ngoại sắc khởi tâm khổ vui đó là có (hữu). ii. Thọ ấm: Thọ là nhận một cái gì từ bên ngoài vào. Do nhìn cảnh sắc mà khởi tâm khổ vui, đó là thọ. Chúng ta Khi ăn tiệc ngon hay được tiếng khen thì niềm vui hiện có sáu căn lãnh thọ sáu cảnh bên ngoài. lên, nhưng hôm nào bị chê, bị trách thì thấy khổ, tủi thân,

753 754

buồn bực. Nếu lãnh vật bên ngoài vào người mà vừa ý duyên theo thần kinh nhận là có người lườm, tâm của thích thì vui còn trái ý thì khổ. Trong tâm có khởi lên khổ mình tự chuyển động khó chịu, gọi là khổ thọ. Như vậy, vui thì biết là có lãnh thọ. Ăn thì lãnh thọ mỹ vị ở lưỡi, vốn không có cô A lườm thật mà chỉ là cái thọ sai lầm dựa thích món ăn là tưởng, bây giờ muốn ăn nữa mà hết rồi theo bóng ảnh không thật. Nếu con chó, con mèo hay chư cho nên khổ. Trông hoa hồng nở tròn đẹp mắt vừa ý thì thiên họ nhìn thấy cô A lườm thì họ không đau khổ. liền thọ vui. Nghe âm nhạc vui tai liền khởi lên sự thích Nhưng chúng ta thì bị cảm thọ khổ vui sai sử và khi bị sai thú. Thân nóng lạnh đau nhức liền khởi đau khổ. Khi tắt sử thì chúng ta sẽ lườm và phản đối lại cô A thành ra cuộc đèn đi ngủ mắt không thấy gì nữa, tai không nghe gì nữa, khẩu chiến ân oán vô tận sẽ xảy ra giữa đôi bên. Cho nên thế nhưng tâm vẫn khởi tưởng khổ vui vì những pháp trần, thọ ấm là màn ngăn che sự thật khiến chúng ta quên hẳn những bóng ảnh, nhớ đến những chuyện ngày hôm qua, cứ nhận khổ là mình, mà quên hẳn, không nhớ, không biết chuyện sáng nay, chuyện năm ngoái. Do nhớ đến những con mắt lườm của cô A làm bằng đất. Cái không có mà cứ bóng dáng pháp ảnh tiền trần như thế nên tâm liền khởi lên nhắm mắt nhận là tôi và nói tôi khổ. Chính cái đó là sự những khổ vui, đó là ý thức lãnh thọ pháp trần. Như thế, mê, là trí mờ tịt rồi. Cái khổ hiện lên che hẳn sự thật. Cái mỗi khi thấy cảnh bên ngoài mà tâm khởi khổ vui thì này là cái tập khí vô minh, vì vô minh nên cứ vơ nhận đất chúng ta gọi là thọ. nước gió lửa làm thân mình. Trong thì chấp ngã, nhận thân Làm sao gọi là thọ ấm? Ấm là ngăn che sự thật. Vì thọ này là mình và ngoài thì chấp pháp cho tiếng nói âm thanh ngăn che sự thật khiến cho chúng ta mê muội, tối tăm. Khi người ta rầy mình là có thật. Sự mê muội ấy thâm sâu từ căn xúc chạm với trần thì ở tâm chúng ta khởi lên vui khổ vô thủy, đến nổi chúng ta chưa kịp nhận định phải trái ra tức chúng ta đã lãnh nhận pháp ấy rồi. Như trông thấy cô sao thì nó đã bật ra “Tôi khổ quá!”. Cứ có tiếng chê là A lườm mình thì cô A đâu có nhảy vào mắt mình, cô A trong bụng khởi lên sự khổ, trong lòng thấy buồn; cứ có vẫn ở chỗ đó, mắt mình thì vẫn ở chỗ mình. Cô A không tiếng khen thì cái vui mừng liền hiện lên, nó tự bật lên như có nhảy vào mắt mà mắt chúng ta cũng không có chạy vào cái lò

so. Chúng ta chưa kịp xem nó là phải hay trái và cứ cô A. Làm sao gọi là lãnh thọ cái lườm khó chịu đó? Mặt thế nhắm mắt nhận là tôi vui, tôi khổ, tôi ưa, tôi tức, tức là trời chiếu sáng vào cô A và phản chiếu bóng ảnh của cô A nhận cái mê muội, vô minh ấy là tôi, ngay lúc ấy cái khổ vào con mắt của chúng ta. Chúng ta không nhận cô A bịt kín toàn thân của chúng ta. Chúng ta đâu có thời gian lườm thật mà chỉ nhận bóng ảnh trong con ngươi không hư để biết cái khổ này có thể chất hay không? Đâu có thời của mình. Thần kinh nghiệp làm người báo và ý thức gian để nhớ lời Đức Phật dạy mỗi khi có cái khổ hiện lên thì quán để tìm xem cái tôi đứng đâu. Vì vậy, Đức Phật

755 756

mới bảo chúng ta dùng Tứ niệm xứ quán lại những cảm hành' đi liền với nhau, ba cái này đi rất nhanh như chớp thọ đó, quay lại để ngó chính ngay nó. Cứ nói là tôi khổ giống như là một, nhưng Đức Phật tách ra làm ba để cho mà không biết chỉ là cảm giác mà thôi. Khổ vui chỉ là chúng ta tập tỉ mỉ mà nhận ra tâm của mình biến chuyển những cảm giác là cái không có. Tìm 'cái ta' trong đó, tìm và ảo hoá rất nhanh. Chúng ta vừa thọ vui thì tưởng đi không có. Chúng ta lúc xúc sự cứ quên hết cho nên gọi là theo tức khắc. Tưởng ưa thích này là mê muội, nó theo ấm, nó ngăn che sự thật. Chúng ta đối cảnh bên ngoài dễ thói quen theo nhân duyên mà bật lên. Chúng ta mất quyền bị ảnh hưởng, biến đổi nếu chúng ta không sáng suốt, cứ tự chủ bị nó chi phối để cho nó sai mình, thích cái này, để những biến đổi này chi phối, cứ theo thọ khổ vui mà ghét cái kia. Số đông là tưởng đưa chúng ta đi từ sai lầm hành động thành ra chúng ta sống mê muội, tự chuốc lấy này đến sai lầm khác. Ví dụ đang ngồi đây mà khởi tưởng các phiền nhọc vô ích. Cho nên đây Phật dạy chúng ta học ăn cắp tiền để đi mua xe hơi. Thế là thân đứng lên hành để quan sát cẩn thận, để thấy tâm của mình, biết được tâm động, trèo cổng, bẻ khóa vào nhà người ta trộm tiền liền. của mình, chữa trị và làm chủ cái tâm của mình, chứ đừng Tưởng ưa thích tiền này là sự nguy hiểm mà vừa khởi lên để các hư vọng sai sử. Hễ chúng ta tỉnh đến đâu thì phá chúng ta đã cho là mình thích và muốn có tiền; thế là vâng chữ ấm đến đấy. theo tư tưởng đó sai chúng ta hành động. Ngay lúc chúng iii. Tưởng ấm: Thấy cô A ưu ái mình liền khởi niềm ta tưởng tiền, thật ra chính là chúng ta không thấy sự thật vui. Từ niềm vui ấy khởi lên tư tưởng ưa thích tham đắm, bởi vì mình đang đối diện với cái bóng ảnh của tiền mà đó gọi là tưởng ấm. Ấm là ngăn che sự thật, tưởng là hồi thôi. Tưởng tiền là không thật mà chính tiền cũng là không tưởng. Tôi ưa thích cô A và nhận là mình thích cô A. Thật thật, cho nên, Đức Phật mới gọi tên là ấm, mê muội, tối ra, sự ưa thích này chỉ là một tư tưởng khởi lên, tưởng này tăm, sai lầm. theo nhân duyên mà sanh. Nhân là do thọ vui và duyên là Tư tưởng vừa khởi lên thì chúng ta liền bị mất chánh do cô A hay tặng quà cho mình, cho nên mới khởi lên sự niệm. Tưởng đến đồng tiền thì hình ảnh của tiền đã chụp ưa thích thế là thành ra cái tưởng. Sự ưa thích ấy mới sai hết toàn thân của chúng ta rồi, ngay lúc nhớ tới tiền thì xử chúng ta đi làm các công việc như theo dua nịnh cô A, không còn nhớ tới những gì hiện tại nữa. Tưởng hoàn toàn chìu lòng cô A, cô ấy bảo sao chúng ta cũng làm theo y che đầu óc của chúng ta, khiến chúng ta không còn thấy vậy để vui lòng cô, để cầu sự ưu đãi của cô, vv... Thế là từ được sự thật nữa. Tưởng ấm che rõ ràng lắm, một khi tư tưởng ưa thích sai chúng ta hành động a dua và sống tưởng khởi lên thì

nó che lấp cả vũ trụ và núi sông, không dựa theo tình cảm của cô A, cho nên ba cái ‘thọ, tưởng, còn nhớ gì nữa. Nó ấm vì nó lù lù úp chụp bọc kín thân

757 758

toàn thân của chúng ta lại, bọc kín cái đầu của mình lại khổ vui ấy đi liền vào tưởng ái ố, dấn thân vào hành động không còn biết gì nữa. đã ảnh hưởng đưa chúng ta vào lục đạo rất nhiều. Cả loài iv. Hành ấm: Hành là hành động như lễ Phật, tụng người đang sống chỉ vì những sắc thọ tưởng hành này. Nó kinh, nấu cơm, viết sách đều là các hành cả. Khi ‘Tôi đang thúc đẩy khổ vui và yêu ghét; nó là sự thịnh hành từ thuở đi’ thì chúng ta quán tìm xem cái gì là đang đi? Chân phải vô thủy cho đến bây giờ và mãi mãi về sau vô chung. Đức nâng lên và đặt xuống, chân trái nâng lên và đặt xuống nên Phật cũng đã nói về năm ấm xí thịnh này hơn 2600 năm gọi là đi. Nếu không có chân trái và không có chân phải thì rồi mà loài người cũng vẫn chưa tỉnh được ra. Chúng ta có chuyện đi không? nếu có sự xê dịch đổi dời của hai học Phật và vâng lời Phật mà tỉ mỉ ngó lại mình, đừng chân, của thân thể thì gọi là hành, là đi. Tay đánh vi tính, sống một cách bừa bãi, phải tỉnh ra. Đừng để hai cặp khổ các ngón tay xê dịch thành ra việc đánh máy gọi là một cái vui và yêu ghét chi phối mà tập nhìn xem khổ vui đang chi hành. Tại sao hành này gọi là ấm? Vì còn chấp có ta đang phối chúng ta nó là cái gì đây? Nhận ngũ ấm cho là mình đánh máy, nhận ngay là ta đang đánh máy, cứ nhận bừa là mà thật ra nó chỉ là hư vọng, ảo giác mà thôi. Ảo giác ấy tôi đang đi, nhưng sự thật thì có cái đang đánh máy và xuất phát từ thân này mà thân này là đất nước gió lửa giả đang đi thật không? Có cái gì gọi là đi và đánh máy hợp chứ không phải thân mình thật, cho nên gọi là ấm, là không? Chúng ta hoàn toàn quên hẳn, hoàn toàn không ngăn che sự thật, mất sự thật đi. biết tôi là cái gì cả. Đức Phật bảo chúng ta phải quan sát sự Học A-hàm rồi để ý và nhận định ý của Phật, nhờ đó xê dịch của hai chân chỉ là đất nước gió lửa di động, chúng ta mới biết ngũ ấm là cái hư vọng đừng để nó sai không có một cái ta nào ở đây để buông xả sự chấp thủ. sử. Chứ học bâng quơ vài năm ba chữ mà không để tâm thì v. Thức ấm: Thức là nhận biết, phân biệt. Ngay khi không nhận được ý này. Bậc thánh luôn tỉnh giác rằng ngũ ấm là hư vọng cho nên buông xả, không có thọ, nghĩa là có hành là thức đứng liền ngay đó và chúng ta cứ nhắm những đau khổ, vui buồn không chi phối được các ngài. mắt vơ nhận sắc thọ tưởng hành là mình. Đây là một tập 26. NHÂN DUYÊN VÌ SAO CÓ THÂN NGƯỜI? khí vô minh, một thói quen từ vô thủy đến giờ, khiến cho mỗi khi gặp sự trái ý thì bật lên sự khổ, gặp sự vừa ý thì Nhiều bài kinh trong A-hàm, các nhà ngoại đạo hỏi khởi lên sự vui mà không biết nó từ đâu bật ra. Không biết Đức Phật là con người do từ đâu mà sanh ra và khi chết thì nó từ đâu ra mà vui khổ tưởng hành này nó đã chi phối sẽ đi về đâu? Đức Phật giảng ở thế gian này không có cái chúng ta, bởi vì mình cứ nhận nó là tôi, cho nên bây giờ gì tự nhiên mà có, mà tất cả đều là do nhân duyên mà phải tìm cho ra đừng nhận nó là tôi nữa. Những cảm thọ sanh. Ví dụ thân chúng ta do nhân duyên gì mà có? Nhân

759 760

chính là nghiệp ái dục của chúng ta, kiếp trước có trì năm phạm hạnh thì dù không nguyện muốn về Phạm thiên giới nên được nhân làm con người, chứ không phải con

nhưng có công hạnh thì tự nhiên được sanh về cõi Phạm thú. Duyên là sự trợ giúp của tinh cha, huyết mẹ, rồi lại có thiên. Vì vậy, nếu các thầy tỳ kheo khởi ý muốn lên trời sự nuôi nấng chăm nom của cha mẹ, cơm ăn, áo mặc, cho thì dễ lắm, còn các ngoại đạo dù có ước muốn sanh về cõi nên mới có cái thân của chúng ta. Cây ổi cũng thế, nhân là Phạm Thiên nhưng việc làm trái với Phạm thiên thì cũng có hột ổi, duyên là có đất, phân, nước, ánh sáng mặt trời, không thể sanh về được. vv... mới có cây ổi mọc lên. Cái bàn cũng thế, nhân là Các thầy tỳ kheo sống giống các vị trời Phạm thiên, chúng ta cần có chỗ để học và viết bài cho nên phải làm lìa gia tộc, không có gia nghiệp. Các thầy giữ giới, giữ cái bàn. Duyên là có gỗ, đinh, người thợ... cho nên thành luật cho nên thân, miệng, ý hoàn toàn thanh tịnh. Các cái bàn. Trong đạo Phật chủ trương cái gì cũng do nhân thầy không có tiền của, không có gia sản, không có gia duyên mà hiện hữu, chứ không phải tự nhiên mà có. đình, tức không có những ràng buộc, những duyên để tạo 27. PHẠM HẠNH CỦA CÕI TRỜI PHẠM THIÊN VÀ CÁC lên những điều xấu. Rồi quý thầy phát tâm tu tứ thiền, TỲ KHEO theo hơi thở để thanh lọc tâm tư, tiêu ba độc tham sân si đi. Y theo hơi thở, theo pháp Tứ niệm xứ để an định tinh Phạm là trong sạch, hạnh là việc làm. Cõi trời Phạm thần, soi lại tâm mình nên các ngài được sự thanh tịnh. Thiên là cảnh giới thanh tịnh trong sạch, không có chuyện Các thầy tỳ kheo cũng tu tập hạnh từ bi hỉ xả giống với nam nữ ân ái giao cấu nhau nữa, cho nên gọi là Phạm các vị Phạm Thiên. Không phải tu tập từ bi hỉ xả với một thiên. Còn vua Đế Thiên Đế Thích ở cõi trời Đao Lợi là người, hai người mà tất cả mọi người ở khắp mười cõi thứ hai của dục giới nên vẫn còn việc ái ân, dâm dục phương. Cho nên ai đến chuỗi mình, la mình, các thầy giữa các vị trời nam và trời nữ. Các tỳ kheo tu phạm hạnh cũng không khởi một niệm giận. Tâm vị ấy không sân, tức là tu hạnh thanh tịnh, không có gia đình, con cái, không giận, một lòng tha thứ, một lòng thương xót. Đó là không có ái ân giữa nam và nữ, cho nên gọi là phạm hạnh, lòng từ thật của vị trời Phạm Thiên. Chính nhân tu, chính như một phần phạm hạnh của các vị trời Phạm Thiên. chánh báo, thân tâm trong ngoài của các tỳ kheo đều hoàn Có những vị ngoại đạo muốn cầu về cõi trời mà cứ lập toàn thanh tịnh giống như các điều kiện thiết yếu của các gia đình và sống trái với đời phạm hạnh thì Đức Phật nói vị Phạm Thiên. Như vậy thì chính các vị tỳ kheo là đang làm sao sanh lên cõi trời Phạm thiên được? Trong khi các tu hạnh của vị Phạm Thiên đây và nếu các ngoại đạo thầy Tỳ kheo hiện tại đang sống cuộc đời không gia đình muốn lên cõi trời thì các ngoại đạo cứ tu theo các tỳ của các vị trên cõi trời Phạm Thiên, cho nên các ngài tu kheo. Rõ ràng đó là con đường phạm hạnh, chứ hiện giờ

761 762

không tu hành, giữ giới phạm hạnh gì cả, có vợ con, gia cứ chạy theo ngũ dục và cứ lễ mặt trời mặt trăng là sẽ sản sự nghiệp, sát sanh hại vật mà cứ ra công lạy mặt trời, được sanh lên Phạm thiên. Đây là một hư vọng nên Đức mặt trăng, cho là mình thờ tam minh này sẽ được lên cõi Phật không nhận điều này. Việc lễ bái mặt trời, mặt trăng, trời thì việc ấy không thể được. phải sáng suốt và có ý nghĩa trong việc lễ bái, còn nếu cứ Đức Phật hỏi các ngoại đạo là các ngoại đạo hay các lễ xuông để được sanh cõi Phạm thiên như vậy có đích tiên sư của Phạm Thiên đã có ai thấy Phạm Thiên chưa? đáng không? Nên Đức Phật chỉ ra cho các ngoại đạo thấy Họ trả lời là chưa. Vậy từ cổ xưa tới

giờ phái tam minh sự lạc đường của ngoại đạo, không đúng đường với các vị này chưa biết tổ sư Phạm thiên của mình ra sao và ngay cả Phạm thiên. Đức Phật khuyên các ngoại đạo tự so sánh người lập đạo này để đến Phạm Thiên cũng chưa từng đến xem mình có đi đúng đường của Phạm Thiên không? được Phạm Thiên. Như vậy, việc tu tập của họ không rõ Các vị trời Phạm Thiên tu tập từ bi hỉ xả đối với tất cả ràng. Đức Phật cho một thí dụ như có một người dạy mọi loài và khi đối sáu trần không có khởi tham sân si. người ta mang cầu thang để lên lầu, lên đến trời Phạm Các Phạm thiên từ bỏ thân tộc, rời gia đình, không có ái Thiên, rồi bảo người ta cứ theo cái thang ấy, nhưng người luyến gia đình, không có vợ con, không có sản nghiệp, tiền ta hỏi cầu thang ở đâu thì lại không biết. Cầu thang ấy của, để sống phạm hạnh. Chúng ta có đi giống đường của dựng lên ở một chỗ vu vơ, không có minh bạch, giống như các Phạm Thiên thì mới lên cõi Phạm Thiên được. Còn xét cầu nguyện để lên trời Phạm thiên mà không biết Phạm ngoại đạo với các Phạm Thiên không có cùng một đường thiên ở đâu, cách nào lên? Không biết đường đi mà cứ thì rõ ràng đường đi của các ngoại đạo là sai rồi. Vậy thôi vạch đường cho người khác đi, nên rõ ràng đây là một việc khỏi cải nhau, hễ đi đúng đường của Phạm Thiên thì mới vu vơ hảo huyền. nói chuyện của Phạm Thiên, còn đi ngược đường của Đạo Tam Minh của ngoại đạo chủ trương là cứ hưởng Phạm Thiên mà nói chuyện Phạm thiên và còn cải nhau thì năm dục thế gian và phụng thờ mặt trời, mặt trăng cầu xin cũng vô ích thôi. về cõi trời Phạm Thiên, nghĩa là cứ việc sống hưởng thụ Khi các vị ngoại đạo nghe Đức Phật giảng đến chỗ này như người đời, không phải kiêng trì giữ giới luật gì cả, cứ thì ngay tại chỗ ngồi, các ông xa trần lìa cấu được pháp ăn thịt, cứ uống rượu, cứ đi chơi thọ hưởng ngũ dục, cứ ăn nhãn tịnh. Nên bây giờ các ngoại đạo bắt chước các vị tỳ ngon, mặc đẹp. Chủ trương như vậy để cho mọi người kheo tu theo phạm hạnh, hộ sáu căn, giữ giới định tuệ chứ thấy dễ tu, ai cũng theo được cả và hứa sau sẽ được về cõi không thờ tam minh của mặt trời, mặt trăng nữa. trời Phạm thiên. Nhưng Đức Phật không công nhận việc

763 764

28. PHÁP VÔ NGÃ vì vị ấy tập thành thói quen vui vẽ. Có người bảo cô ấy Pháp là một danh từ rất rộng bao gồm cả hữu tình và nóng tánh là bởi vì tập thành thói quen cứ hay giận hay vô tình, bao gồm cả về tâm, thân và cảnh. Dùng chữ pháp hờn, khó chịu thì người ta gọi là người nóng tánh. Gọi là là đại diện cho tất cả mọi sự ở thế gian này, dù là có hình vui tánh hay nóng tánh, chẳng qua chỉ là những kết sử hư tướng hay không hình tướng mà đã có tên gọi thì tất cả vọng mà thôi. đều là vô ngã. 29. QUÁN SẮC THỌ TƯỞNG HÀNH THỨC VÔ NGÃ

Sắc pháp: cuốn sách là một sắc pháp nhưng thật ra chỉ i. & ii. Sắc và Thọ là vô ngã. là những tờ giấy ráp lại mà thành. Trên giấy có những chữ Quán sắc là vô ngã. Âm thanh là cái không có. Không mà những chữ này cũng không thật, chỉ là những vết mực khí rung động ở lá nhĩ của chúng ta, thần kinh màng nhĩ vịn đặt trên tờ giấy gọi là những chữ. Chính tờ giấy cũng là cái vào đó mà phân biệt. Nếu thần kinh màng nhĩ bị hư, bị nặng không có, do người ta nghiền nát giấy cũ trộn vào với tai, bị điếc thì âm thanh động vào màng nhĩ lại biến thành nước, chất hóa học, tạo thành ra một chất sệt sệt, rồi

mới cái khác, thần kinh khó phân biệt thành câu. Không khí tráng mỏng, phơi khô và đặt tên là tờ giấy. Chớ vốn chất rung động đối với chúng ta thì bình thường, nhưng với giấy cũng là cái không có nên cuốn sách là cái không thật. người bị bịnh, thần kinh giật một cái thì không khí rung Tâm pháp: là những cảm xúc buồn vui thương ghét. động đổi khác đi, thành ra người nặng tai nghe lung tung Tâm pháp là vô ngã. Buồn là cái không có vì âm thanh không có ra câu gì với câu gì cả. Phải nói lớn, chậm và rõ khiến cho ta buồn vốn chỉ là những làn sóng âm ba rung thì may ra thần kinh màng nhĩ còn phân biệt được. Như thế động hư vọng. Vui cũng không thật bởi lẽ chúng ta không để thấy, cũng chỉ là sự rung động của không khí vào màng thể nắm lấy niềm vui và bỏ vào túi áo được. Niềm vui hiện nhĩ, do thần kinh nghiệp người chúng ta phân biệt, chứ thật lên xong sẽ tan ngay đi bởi nó theo duyên. Cái gì có lợi ra không có âm thanh khen ngợi hay rầy la chúng ta. cho thân này thì niềm vui hiện lên, xong rồi nó lại tắt đi. Quán tiếng khen chê, la rầy bên ngoài thuộc về thanh Nhiều khi chúng ta không muốn vui mà cứ vui, không trần. Trong năm ấm (sắc thọ tưởng hành thức) thì thanh trần muốn buồn mà cứ hiện lên buồn. Bởi vì chúng ta chưa tự thuộc về sắc, tức sắc đây là sáu trần (sắc thanh hương vị chủ lấy mình nên cái buồn, vui cứ hiện lên. Nếu chúng ta xúc pháp). Chúng ta quán thấy sự khổ và vui là cái không để cho nó sai sử nữa thì chúng trở thành những kết sử. có, vô ngã; nhân của thọ hư vọng, duyên cũng hư vọng để Những hư vọng mà mình tập mãi thì thành thói quen, sáng tỏ ra thọ từ cái hư vọng mà xuất hiện. Có phải chúng thành tánh nết. Có người bảo vị ấy vui tánh, như thế là bởi ta thật khổ, thật vui hoài không? Chúng ta giác thấy trạng

765 766

thái khổ vui đang hiện lên và nó không đứng mãi, nó chỉ là mình và sanh tâm thù ghét cô ấy. Chúng ta phải tỉnh ra và cảm giác biến chuyển, chứ không phải là có thật. Các cảm nhận ra thọ là vô ngã, không thật là mình, đây chỉ là một thọ là cái không hề có thật. Chúng ta quán xem sự khổ vui trò chơi của mê muội tối tăm. không có chỗ và không thể cầm nắm được. Thật ra chỉ là iii. Tưởng là vô ngã. cảm giác do thần kinh chúng ta biến ra, báo động cho mình biết, chứ không phải có một sắc chất gì có tên là khổ vui để Đang ngồi tưởng thấy hình bóng của cha mẹ chúng ta cho chúng ta nắm được. Tại sao lúc bình thường không có hiện ra trong đầu. Chúng ta có nắm được hình và thể chất cảm giác này mà bây giờ cảm thọ lại hiện lên? Vì trong thì của hình tưởng đó không? Nó hiển lên bóng ảnh và rồi nó chúng ta có cái ngu chấp ngã là có ta, ngoài thì chấp pháp tan đi. Chính hình bóng ấy làm bằng đồng hay bằng sắt? cho có âm thanh, có sáu trần là thật. Hai cái ngu si ấy gặp Nó là cái không có cho nên gọi là tưởng, nếu nó là thật thì nhau gọi là nhân với duyên tụ hợp cho nên cái vô minh cứ không gọi là tưởng. Chỉ là thần kinh của chúng ta đánh lừa thế bật lên thành ra có cảm giác khổ vui. Trong thì chúng ta mình thế thôi, cũng là tài năng biến hóa của tâm mình. Cha chấp đây là thân thể của mình, sự chấp thủ này quá nặng từ mẹ ở xa cách mấy trăm cây số, ngồi đây mà nghĩ đến thì vô thủy đến bây giờ, cho nên tự nó tác động lên thần kinh. liền nhớ, tâm của chúng ta liền hiện lên cho chúng ta thấy. Ngoài thì cho âm thanh là thật mà không biết nó chỉ là Tâm chúng ta có tài thật đấy, nhưng chúng ta không nắm không khí, cho nên cảm giác là cái không có, chỉ do tưởng được quyền chủ

nhân nên tự thọ tưởng này nắm chủ quyền tượng ra, nó không có thể chất, chỉ là thần kinh của chúng hiện lên. Nó tự lôi cuốn chúng ta và chúng ta đã để cho nó ta cảm thấy như thế. sai sử, cho nên đây Đức Phật mới bảo chúng ta quan sát Nghe tiếng chê thì thần kinh ngã ái báo động cho biết dừng công dụng của tâm lại, chứ để tưởng tự lôi cuốn có một sự bất lợi cho thân và chúng ta cứ nhắm mắt vào cứ mình đi thì cái này là nguy hiểm. Rồi nó lôi mình thích nhận tôi khổ, tôi buồn vì lời chê bai ấy. Thế rồi để nó sai chuyện này chuyện kia, không lo tu tập mà buông lung sử, khóc sướt mướt như mưa, khóc cả tuần vẫn không hết rông rỡ sáu căn. Hãy quán sát tưởng là vô ngã, không có, nước mắt mà hễ ai nhắc đến, động đến khuyết điểm ấy thì không có thể chất gì cả, nó xê dịch đổi dời, ảnh hiển lên và tức tưởi khóc tiếp. Thế cho nên, chúng ta phải nhận ra tắt đi, chỉ là thần kinh biến ra và tắt đi, xê dịch từ sáng tới những cảm thọ này là vô ngã, là cái không hề có bao giờ tối. Tưởng tướng tiền trần trong bộ não của chúng ta cũng cả. Nó chỉ là cảm giác thần kinh hiển lên, tự thần kinh biến xê dịch từ sáng đến tối nên tưởng vận hành đủ thứ hình ra cảm giác rồi tự mình đánh lừa cho là có khổ vui thật. bóng, nên tưởng là vô ngã. Rồi đổ thừa từ miệng cô kia nhảy vào mình, mắng chưỡi

767 768

iv. Hành là vô ngã. mà chỉ bởi vì ánh sáng mặt trời phản chiếu bóng ảnh vào Hành cũng là vô ngã. Hàng ngày chúng ta giơ tay, cất mắt, vào trong con ngươi không hư của chúng ta. Nếu ban bước, tưới cây, quét chùa, lễ Phật, tụng kinh, rõ ràng đều đêm không có đèn và không có ánh sáng mặt trời thì là những hành động mà sao Đức Phật lại bảo hành là vô chúng ta cũng không thể thấy cái hoa. Tại sao ngồi đây nó ngã? Chúng ta thấy có cái tay quét chùa lia lịa dưới đất, không biến ra cái hoa vì không có ánh sánh, chỉ có bóng chổi phất qua phất lại mà lại nói là không có ngã quét? đêm bao trùm thôi. Như vậy, có ánh sáng phản chiếu vào Thật ra, không có chúng ta mà chỉ có đất nước gió lửa, đã con ngươi và cần nhất con ngươi của chúng ta không hư là đất nước gió lửa thì không có cái tay của chúng ta. Bản và mắt thuộc nghiệp người. Nếu chiếu vào mắt của con thân cái chổi cũng không có, chỉ là do những cánh cây mèo hay gà, chúng ta cũng không biết đây là cái hoa. Nếu khô, rơm rạ chụm lại. Như vậy không có cái chổi, không sự phản chiếu giãn ra quá chừng mực hay co thắt lại quá có chúng ta, không có cái tay, không có đống rác thì hành chừng mực thì chúng ta chẳng nhìn thấy được. Nhỡn thức động quét chùa không có chỗ đứng. Không có bốn thứ ấy đợi bao nhiêu duyên như thế mới hiển lên một hình bóng thì xem cái hành đứng đâu và việc quét chỗ nào? Nó thế thôi, rồi thần kinh nơi mắt mới phân biệt đây là cái không đứng ở đâu vì nó là cái không có, chỉ do hòa hợp hoa. Như vậy, không hề có một nhỡn thức bằng xương của cái tay, cây chổi, lại có cái sân, lại có đống rác mới đặt thịt, bằng da, bằng đồng, bằng sắt, bằng gỗ và có thể nắm tên là chổi quét. Cho nên, nếu cứ kể công rằng tôi quét bắt được. Bóng hình phản chiếu nơi con ngươi có dây thần giỏi, tôi học giỏi, tôi làm việc cả ngày, nên thưởng cho tôi kinh và phần tinh thần gá vào dây thần kinh nhỏ li ti đó thì toàn là việc không có. Có người gây nhau vì công việc khởi lên một cái biết ‘Đây là hoa cúc vàng!’. Công dụng nữa, nạnh nhau quét nhiều, quét ít, trong khi bản thân hành của tâm chúng ta gá vào mắt để phân biệt cảnh vật. Chung động quét chùa

vốn không có vì không thể đi tìm để nắm quy cũng do tâm của mình phát ra đó thôi. Một công dụng lấy hành động chổi quét này, các hành này không có một đủ duyên thì hiện thế thôi gọi là nhỡn thức đã sanh, nhưng thể chất riêng của nó. chúng ta tìm thử nhỡn thức này làm bằng chất gì thì sẽ thấy nhãn thức không có gì nắm được, không có một thể v.Thức là vô ngã. chất nào riêng của nó, để gọi là nhãn thức, vì tìm nhỡn Thức tức là sáu thức (nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức không ra cho nên nó là vô ngã. Nhĩ thức, tỵ thức, thức, thân thức và ý thức). Chúng ta thấy cái hoa là nhỡn thiệt thức, thân thức và ý thức cũng vậy. Đức Phật muốn thức và ý thức phân biệt đây là hoa cúc vàng. Quán thấy chúng ta tập nhận định đời sống của mình là cái không thức này là vô ngã, không thật. Nhỡn thức là cái không có thật. Chúng ta đang sống và bị lừa trong ảo vọng của sáu

769 770

thức không thật. âm ba đi vào hư không biến mất, nên vô ngã, vì nếu âm vi. Xúc là vô ngã. thanh có thật thì nó sẽ còn hoài.

Đức Phật khuyên chúng ta quán kỹ xúc vì ngài biết Âm thanh chợt còn chợt mất, chỉ có cái rung động xúc chúng ta lơ mơ đối với xúc này. Xúc là chỗ sáu căn gặp chạm vào lá nhĩ thế thôi, nên cái xúc là cái không có. Nó sáu trần. Mắt xúc chạm vào sắc, tai chạm vào hương, mũi chỉ chạm một cái là hết. Chúng mình dùng quạt quạt thế chạm vào hương… nên vai trò của xúc cũng rất quan này thì không khí còn rung động mạnh, chứ còn tiếng nói trọng. Lời nói chạm vào lá nhĩ màng tai của chúng ta, lời của mình nó có động được nhiều như thế không? Trừ khi nói ấy có thật hay không? Làm gì có lời nói để cho nó nào la hét liên tục thì động mạnh, còn không thì chỉ là làn chạm, chỉ có làn sóng không khí rung động chạm vào sóng âm ba nhỏ xíu. Cái xúc là vô thường, là cái không có màng nhĩ mà thôi. Màng nhĩ là mãnh da mỏng bé tí trong vì không ai nắm được cái xúc cả. Không khí xúc chạm vào cùng đáy lỗ tai của mình. Lá màng nhĩ nhỏ chỉ bằng một màng nhĩ và rồi không khí loãng ra nên xúc là cái không nửa của hạt đậu xanh thôi. Một chút đất của màng nhĩ thế có, vô ngã, vô thường, nhưng mà làm sao nó khổ? Xúc thôi và nhận là lỗ tai của ta. Giá trị của thân người chỉ có khổ tức là chúng ta khổ, cái ngu của chúng ta khổ, bởi vì như vậy. Không có lời nói từ môi khua động mà chỉ có làn chỉ là không khí không đụng gì cả mà vơ lấy để mà khóc, sóng âm ba tạo thành vòng sóng trong bầu không khí mà tức bực đến lúc chịu không nổi thì tự tử. Không phải mênh mông rồi làn sóng ấy chạm đến màng nhĩ nơi lỗ tai cái xúc là khổ mà vì chúng ta nắm lấy nó, chúng ta tưởng của mình. nó là thật nên vơ nhận là mình thì mình sẽ khốn khổ. Xúc cũng là không, vì thân là cái không có, lời chê không có, Tinh thần cũa con người gá vào miếng thịt nhỏ như hạt sự xúc chạm nơi màng nhĩ hạt đậu không có, thân này cuối đậu đó gọi là thần kinh căn tai, liền phân biệt ‘Đây là lời cùng tan rã chết nên sự xúc chạm không có thể chất, chê mắng mình’. Do căn tiếp xúc chạm với làn sóng ấy mà không nắm được nên xúc là vô ngã, vô thường, khổ và sanh nhĩ thức. Chúng ta mê lầm cho nhĩ thức là thật và bị không. Chúng ta phải quán xúc qua bốn tầng lớp quán về nó sai sử khiến nổi lên uất ức, tức tối và khóc cả đêm cả vô ngã, vô thường, khổ và không để tỉnh ra xúc là cái ngày đấy. Có khi khóc vài ba tháng, ai

nhắc đến chuyện không thể có. chê mắng đó là khóc và có người tự tử chỉ vì lời nói. Bị âm thanh sai sử như thế mà không biết là âm thanh là Một ví dụ khác của thân xúc chạm gió mát. Chúng ta không có thật thể, không có thể chất, không nắm được, nó có cái thân này rồi lại có gió bên ngoài. Nếu gió chạy vào là vô ngã. Vô thường thoáng một cái là hết rồi, làn sóng phương khác thì không sao, nhưng mà gió thổi qua cái

771 772

thân thì gọi là xúc mát lạnh. Mình thấy vui là có thọ và ưa vì vậy chúng ta quán xúc này là điểm mà đất trong và đất thích cái vui mát này, để tâm thích cái mát này là có ngoài gặp nhau. Điểm mà nước trong, nước ngoài, gió tưởng, rồi cứ quạt phe phẩy mãi là có hành, tâm có phân trong gió ngoài, lửa trong lửa ngoài gặp nhau. biệt mát ít hay nhiều, mát ra làm sao, sao không quay cây Đức Phật dạy cho chúng ta giác thấy điểm này, chúng quạt về phía mình là có ý thức phân biệt, chung quy cũng ta chỉ có cái điểm không thấy này mà chúng ta khốn khổ chỉ là tâm mình thôi. Nên xúc mát vốn là cái không có, đủ thứ, cho nên Phật dạy chúng ta quán. Vì điểm xúc gặp trước kia không có, bởi vì có thân, có gió, bởi vì thân và nhau giữa trong và ngoài này là hư vọng mà chúng ta bị gió gặp nhau mà mình biết nên gọi là xúc. Bao nhiêu thứ lầm. Cả trái đất này, cả nhân loại đang quay cuồng, đang hoà hợp thì nó hiển lên và mình biết, cái gọi là xúc, nhưng sinh hoạt đều nằm trong chữ xúc này thôi. Cái mà chúng ta không có một thể chất riêng của xúc, nên xúc cũng vô ngã. gọi là đời sống là chỉ nằm trong một chữ xúc này thôi, Quán xúc vô ngã để thấy sự mê muội của chúng ta. Đất thì nghĩa là mắt chạm sắc, tai chạm âm thanh, sáu căn mình vẫn là đất, nước thì vẫn là nước, gió vẫn là gió, là những chạm sáu trần. Rồi yêu rồi ghét, rồi ân rồi oán, đủ cách việc của đất nước gió lửa, nó chả bận gì đến mình hết. Khi quay cuồng xoáy tròn lên, gọi là sự sinh hoạt của nhân không chúng ta nhận lấy một chút nhận là tôi, là thân tôi. loại. Chúng ta cứ để cho các nhân duyên không đâu nó chi Thế là từ khi có thân tôi thì mở ra các thứ rắc rối. phối, trong khi mình có tinh thần để an định, để khai tuệ, Chúng ta ăn uống vô một chút đất, chút nước nhận là ta, để làm hiền, làm thánh, bao nhiêu những sự việc tốt đẹp nắm được một ít nhúm đất trong thân này rồi nhận là thân chúng ta quên hết chỉ bận rộn có cái xúc này. ta đối lại với tất cả cái bên ngoài. Từ cái nhận thấy có Tất cả sáu đạo hữu tình chỉ vì có một chữ xúc này mà trong thân ta và ngoài ngoại cảnh, rồi mở ra nào thọ, nào gọi đặt tên là sinh hoạt đời sống của mình. Cái hư vọng là tưởng, nào hành, nào thức, vạn cảnh. Đức Phật dạy đất như vậy thôi. Căn đối với trần mà rồi bật ra đủ các thứ, trong với đất ngoài có sao đâu, đâu có việc gì liên quan tới ngay cái điểm gặp nhau của căn trần này chính là sự mê mình đâu, nhưng tự mình mê muội rắc rối nhận một nhúm của chúng ta. Chúng ta có phước học Phật, được Phật chỉ đất nước gió lửa này là của tôi, rồi đối nghịch với cảnh bên cho thấy cái lầm, cái sai của mình. Cho nên chúng ta cần ngoài mở ra cả một thế giới sắc tướng âm thanh đủ các thứ an tĩnh tinh thần để làm những cái cần yếu là quán xúc nơi trò. Cho nên đây Đức Phật dạy chúng ta chia chẻ ra thành mắt, xúc nơi tai, quán từng cái để nhận giá trị của lời Phật, ngũ ấm. Chia chẻ ra thấy là sắc mà đây cũng là tâm. Do nếu chúng ta học xô bồ vội vàng nhiều thứ thì khó nhận, hai sắc trong và sắc ngoài mà rồi mở ra các thứ cảm giác, cứ sống bừa bải, xô bồ, thì không để ý đến cái tâm của

773 774

mình. Nhận định ở nơi mắt, nơi tai, nơi mũi, nơi lưỡi, nơi "Có những người lấy giết hại làm vui thích. Lấy trộm thân, nơi ý khi gặp trần phát sanh ra thức là vô ngã. Khi có cắp làm vui thích. Những cái vui thích này đưa đến bại ba điểm căn trần thức thành tựu thì gọi là xúc. Quán bắt hoại, nguy hiểm. Như Lai bắt buộc các Tỳ kheo phải đoạn đầu từ xúc mà tâm của mình có động. Hễ có động thì nó trừ". có chuyển, hễ có chuyển thì có nhân luân hồi sanh tử. i. Sát sanh Đức Phật khuyên chúng ta quán như thế để thấy mỗi Những người thích niềm vui về sự giết hại thì Đức khi chúng ta chuyển động thì khởi lòng tham. Hễ tham thì Phật gọi đó là thứ vui bại hoại. Bại hoại vì hư hỏng, nguy khởi lòng đắm mê ưa chuộng và dần dần đưa mình đi đến hiểm, vì miếng ăn mà đến nổi cướp thân xác loài vật là lỗi lầm. Cho nên chúng ta cứ tạo nghiệp, hễ thân miệng ý hành hạ nó. Rõ ràng khi mổ bụng, cắt cổ con bò, gà, vịt, làm lành thì sữa soạn cho chúng ta đi về cảnh giới lành. cá, chúng giãy lên, cuống quýt, sợ hãi. Sợ hãi đây là bằng Thân miệng ý mà tạo ác thì tâm chúng ta sữa soạn để đi cớ chúng nó cũng như loài người cũng biết khổ, sợ khổ, xuống. Cuộc đời chúng ta là những chuỗi hành động như biết đau, sợ đau và muốn sống bình yên nghĩa là như mình thế, hàng ngày chúng ta có biết bao nhiêu là chuỗi hành không khác. động đi xuống và đi lên. Hễ xong cuộc đời của mình tổng cộng được tốt nhiều thì được di lên. Hễ tổng cộng mà xấu Tại sao có những loài vật để cho con người mổ bụng nhiều là chúng ta chịu mất thân người. Cho nên, tuy chúng cắt cổ như thế? Chính là do nó tạo nghiệp. Khi làm người, ta học hàng ngày thế này mà Phật còn dụng ý chúng ta tập chính người đó ham thích thịt gà, vịt, bò, heo nên đến lúc làm chủ lấy tâm của chúng ta, lèo lái thân miệng ý của lâm chung mùi thơm thịt gà phảng phất liền thọ lãnh ngay mình đi về đường lành để đi lên. Chứ để cho thân miệng ý, thần thức gà, để vào trong quả trứng của con gà và thành thọ tưởng hành này nó lôi mình thì mình đi xuống lúc nào con gà cục tác. Chính nó trước kia đã tạo nghiệp ác, ăn thịt cũng không ngờ. gà nhiều, nên giờ làm thân gà để đền nợ cái miệng, nên phải đem thân trả nợ. Con cá, bò, trâu, dê cũng thế, bởi vì 30. SÁT HẠI, TRỘM CẮP LÀ THÚ VUI BẠI HOẠI có nợ nên giờ đem thân trả nợ. Thế nếu giờ mình ăn thịt Kinh Thiện Ác (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 47, gà, mổ bụng con cá, cứa cổ con heo là chúng ta đã gây oán Kinh số 2), Kinh Bô-lị-đa, (Trung A Hàm, Phẩm 17, số hờn, uất hận với nó và mình nợ cái mạng của nó thì mai 203) (Trung A Hàm, Kinh Thọ Pháp II, Phẩm 14, số 175) đây bỏ thân này rồi thì sẽ làm gà, cá, heo để trả nợ. Cứ và nhiều kinh khác trong A-hàm nói nhiều về ngũ giới. như thế ở thế gian này gà, vịt, cua, cá, heo, bò đầy giãy là Đức Phật dạy rằng: cái tướng hiện cái thân để đền nợ. Người chặt đầu con cá,

775 776

con gà, heo, dê cũng sẽ gặp quả báo nguy hiểm phải trả vặt cổ những con bướm, con dế như thế thì nó phải đau, mạng. Con cá, gà, heo, dê thiếu nợ và bây giờ trả nợ thân phải khổ như con người. Còn những người lớn, tại sao mạng rồi là xong. Còn những người ăn thân mạng của cũng giết gà, giết vịt, ăn cua, ăn ốc? vì họ tham ăn. Chỉ chúng bây giờ mắc nợ mới là cái rầy rà. Đây là việc nguy biết miếng ăn ở miệng mình thôi, miếng ăn

qua miệng rồi hiểm, oan oan tương báo. lại quên đi. Chỉ có ngon miệng một thoáng, một chút mà Trong kinh nói rằng "Nợ tiền, nợ bạc trả là xong, chứ tàn nhẫn cứa cổ mổ bụng các con vật. Có những đứa trẻ còn nợ mạng này là dây dưa chỉ có khi nào gặp Phật, tu chả có việc gì cả, trông thấy con kiến, dí một cái cho con theo đạo Phật thì mới cắt đứt được oan oan tương báo". kiến chết. Đó là giết hại vì tàn nhẫn, vì tâm độc ác, vì tham Còn không thì đời đời kiếp kiếp tìm nhau để đòi nợ, thế ăn hoặc vì ngu dại, hoặc vì vui thích trong sự giết hại. cho nên là nguy hiểm lớn. Chúng ta thấy đầy dãy ở trước Sự giết hại này Đức Phật gọi là thứ chơi bại hoại vì mắt chúng ta đó, bao nhiêu là những oán thù. Các cụ xưa khiến cho tinh thần của mình, tính nết của mình thành con hay bảo vì sao có nhiều nạn chiến tranh, cứ chết cả loạt người hư đốn, con người vứt đi, cho nên gọi là bại hoại. Bại hàng ngàn người, hàng vạn người thì hãy nhìn vào buổi là liệt, không hoạt động, hoại là cái sống mất cả giá trị của tiệc, canh thịt, lẫu cá có biết bao nhiêu thân mạng, bao đời sống. Con người tàn nhẫn, sự sống của con người tê liệt nhiêu miếng thịt trong đó. Chúng ta cướp mạng chúng thì hư hỏng bởi vì tự mình phá hoại cái đời sống của mình, bây giờ chúng đòi lại mạng của mình, vì thế có những khiến cho đời sống của mình mất cao quý của thân người, chuyện cứ giết nhau hàng loạt bởi vì oan nợ. Cho nên, Đức đưa mình xuống địa vị loài vật. Vì loại vật là sẵn sàng ăn Phật gọi sự giết hại là một thứ vui nguy hiểm. Một thứ vui tươi nuốt sống lẫn nhau để giữ sự sống còn tồn tại của không đáng là bao nhiêu, đặt miếng ăn vào lưỡi, nuốt qua chúng. Loài vật vì ngu si không biết gì, còn chúng ta hơn đến cổ họng là hết vị ngon. Không đáng gì cả nhưng nợ loài vật, chúng ta có trí mà chúng ta sẵn sàng ăn tươi nuốt này thì đời này sang kiếp khác, theo nhau mà đòi mà báo sống các loài vật khác thì chính mình cũng bại liệt sự sống đền, nên nguy hiểm này ghê lắm. của mình. Cái phúc đức của con người bị hoại đi và còn rơi Số đông là vì ngu si không biết. Như các em nhỏ thấy vào nhân quả nguy hiểm vì quả báo về sau chúng ta phải con bướm bay thì đuổi theo bắt cho bằng được, rồi nó bứt làm con gà cho người ta giết lại, phải làm con cua để cho chân, cánh, đầu và vứt đi. Bởi vì trẻ dại không biết cái khổ người ta xé xác, phải làm con heo cho người ta cứa cổ. Cho của con bướm, rồi lại cứ rủ nhau đi bắt con dế, bứt cánh, nên những nguy hiểm độc ác mình hại những con vật thì bứt đuôi nó, chỉ để chơi thôi. Dĩ nhiên, nếu mình vặt đầu, ngày mai chính mình cũng chịu những cái khổ ấy.

777 778

ii. Trộm cắp ngày mai Tam bảo gia hộ thì oan gia được trả sạch băng. "Trộm cắp là thứ vui bại hoại, thứ vui đau khổ, thứ vui Chư Phật độ cho các oan gia đó cũng được giác tỉnh thì cả nguy hiểm. Như Lai bắt buộc các tỳ kheo phải đoạn trừ". Đi mình cùng các oan gia đó cùng được giải thoát. ăn trộm thành công thì thích chí mừng hí ha hí hửng. Đức iii. Dối gạt Phật gọi là thú vui bại hoại, đau khổ, nguy hiểm, vì mất tư "Lấy dối gạt làm vui thích. Đây là thú vui bại hoại, đau cách con người. Lúc mà đưa tay lấy trộm đồ vật của người khổ và nguy hiểm. Đức Phật bắt buộc các tỳ kheo phải ta, ngay lúc ấy mình mất giới phẩm của mình rồi. Tuy mình đoạn trừ". Lời dối gạt tức là ngay miệng gây tội. Nói dối, đứng đấy, nhưng là người của địa ngục, là người của tội ác. đánh lừa người ta để người ta chịu khổ não. Nói hai lưỡi Trái với giới luật của Phật là phải đọa

địa ngục. So sánh với để mình ly gián hai người. Mình nói với người này một con chó, con mèo, mình cũng không hơn vì con mèo nhìn kiểu rồi lại nói với người kia một kiểu, làm thế nào cho hai thấy bên hàng xóm có nồi thịt hay nồi cá kho, thế thì nó lấm người lìa xa nhau ra, khiến cho cha mẹ xa nhau, thầy trò lét rồi nó cũng đi sang nó ăn vụn, người mà lấm lét để đi ăn mất ân nghĩa, bạn bè mất tình nghĩa, có khi làm tan cửa cắp tiền bạc, đồ dùng của người ta thì cũng giống con mèo nát nhà người ta, như thế là hai lưỡi. Có một lưỡi thôi rồi. Thế thì chúng ta tự hạ địa vị chúng ta xuống địa vị làm nhưng mà nói hai chiều, nói chọc bên này, lại chọc bên kia loài vật, mất tư cách của con người, mất nhân Phật. Thế nên để cho người ta giận nhau xa lìa. Người hai lưỡi này thì ở gọi là bại hoại, nhưng như thế cũng chưa xong vì ngày mai tại gia chia lìa người thế gian, tuy là khiến cho tại gia tan còn chịu cái quả báo khốc liệt bởi vì phải đọa về những nhà, mất tình nghĩa lẫn nhau, nhưng cái tội lại không nặng đường ác thú, là quả báo khổ lắm. bằng tội ly gián ở trong chùa để đến nổi hai bên gây ra bất Nếu chúng ta không có sự tu hành thì chẳng những hòa, gọi là phá hòa hợp tăng. Có câu chuyện kể về việc nói chúng ta đã đền mạng mà còn chịu những sự đọa lạc đáng đùa giỡn để khiến ly gián thai thầy tỳ kheo như sau: sợ nữa. Cho nên Phật gọi là nguy hiểm. Lời Phật nói Có thầy Công-đa-na bắt đầu từ ngày ngài thọ tỳ kheo, không sai, có sự báo hại về sau này do chúng ta đã tạo mỗi khi thầy đi khất thực thì người ta thấy có một cô gái đi trong đời này hay đời trước. Nếu chúng ta không học Phật sau lưng ngài. Ban ngày thế này, cứ ngài ra khỏi chùa là thì không biết đường mà cởi gở. Nếu chúng ta có sự tu người ta thấy có một cô đi sau lưng, đến nổi nhiều Phật tử hành thì chúng ta sẽ trả dần dần bằng nhiều cách như thân rất than phiền về việc này. Đối với tăng ni thì Đức Phật bịnh tật, của cải mất đi. Chúng ta chịu đựng những khó bảo thí chủ phải cúng dường, chứ đâu có dám để cho các khăn, đau đớn của bịnh tật và trả dần dần, rồi may ra một ngài thiếu thốn, thí chủ cúng mà giận thầy tỳ kheo Công-

779 780

đa-na lắm. Trong chúng cũng quở trách vị tỳ kheo này nay vẫn thỉnh tỳ kheo Công-đa-na vào cung cho chúng con nặng nề lắm vì làm sao cứ dẫn một cô gái lẽo đẽo theo sau cúng dường. Chứ tình cảnh thế này, có cô gái theo thì tỳ như thế. kheo đi khất thực sẽ gặp khó khăn. Lúc đó các tỳ kheo bất Trong chúng bất mãn và bạch Phật nhiều lần để đuổi vị bình lắm, nhờ vua can thiệp để đuổi các vị tăng mà giờ tỳ kheo này đi. Phật cũng gật đầu nhưng không nói gì cả. vua không đuổi mà mời vào cung để cúng dường hậu đãi Trong chúng lên thưa với trưởng giả Cấp Cô Độc để xin nữa. Vua Ba Tư Nặc có vẽ tội nghiệp và trọng đãi tỳ kheo đuổi vị tăng đó đi, nhưng Cấp Cô Độc không dám. Trong Công-đa-na nữa thành ra chúng tăng giận lắm mới lên chúng tức quá lên thưa với vua Ba Tư Nặc. Vua Ba tư Nặc bạch Phật, nhất định xin Phật phải xử việc này. lên bạch Phật và Phật cũng chỉ gật đầu thôi, Phật chẳng Thầy tỳ kheo Công-đa-na từ trước đến giờ phải nhẫn nói gì cả. Vua cho quân lính đi theo. Hễ tỳ kheo đi khất chịu những sĩ vả mắng nhiếc, nhục nhã của chúng trong thực có cô con gái thì khi tỳ kheo về vào phòng, chắc cũng chùa và các Phật tử tại gia, bởi vì thầy cũng không biết vì có cô gái vào phòng. Vua đợi vào phòng rồi mới hô quân sao phận ngài như thế? Nhưng khi vua Ba Tư Nặc biết lên vây chặt tịnh xá bắt quả tang. Có cả Phật và chư tăng thầy

không phải xấu mà dẫn cô gái theo, có cái gì đây, nên đó và vua cứ thế hô quân lính vây bắt cô gái để trị tội. vua Ba Tư Nặc tin thầy. Lúc bây giờ thầy mới thốt lên Thế nhưng vào phòng thầy tỳ kheo thì tìm không thấy những lời phẩn uất của thầy là làm sao cứ vu cho thầy cái cô gái đâu cả. Vua thử ba lần như thế, thấy cô gái vào chuyện mà thầy không có. Thế thì lúc bấy giờ Đức Phật phòng và cả trăm con mắt nhìn, nhưng ập vào phòng thì mới khuyên Công-đa-na cẩn thận lắng nghe và đại chúng không thấy đâu nữa. Vua tức quá mới hỏi tỳ kheo là cô gái cũng lắng nghe vì sao tỳ kheo Công-đa-na như vậy vì ấy đâu rồi? Thầy tỳ kheo bảo: 'Tôi đâu có thấy cô gái nào phàm làm việc gì cũng có nguyên nhân của nó. vào phòng tôi đâu?'. Vua nói chính mắt tôi trông thấy cô "Một kiếp xa xưa Công-Đa-Na là một vị thiên tử ở gái đi theo ngài vào đây mà. Về sau kêu tỳ kheo đi ra để trên trời. Ở dưới hạ thế có hai vị tỳ kheo chơi rất thân, quý thử lại nữa thì rõ ràng khi thầy ra đến sân thì có cô gái đi nhau lắm, đi đâu cũng cùng đi với nhau. Cho tới một hôm theo, ra đến đường cái thì có cô gái lẽo đẽo sau lưng, hai vị tỳ kheo này mới cùng nhau đi dự lễ tự tứ thì thiên tử nhưng bước chân đến phòng thì cô gái đâu mất, mất tích thấy hai vị chơi thân nhau quá nên khởi tâm đùa nghịch không tìm ra. Lúc bấy giờ vua mới biết là có chuyện gì (tâm cõi trời không có xấu, tâm ác, chỉ đùa nghịch) làm đấy, không phải sự thường. Đây là chuyện lạ, thảo nào mà thế nào cho hai thầy này cải nhau. Lấy việc giỡn thích chí Đức Phật cứ gật đầu nhưng không nói. Nên vua nói thôi từ như thế làm trò chơi, nên thiên tử dùng lực trời khiến cho

781 782

một thầy tỳ kheo chột bụng muốn đi đại tiện. Thầy đi vệ báo, nhưng Phật kể đầu đuôi câu chuyện và ngài khuyên sinh trong bụi rậm bên vệ đường xong rồi bước ra. Đi ra thầy Công-đà-na hãy cẩn thận. Thầy phải nhẫn tất cả, chứ khỏi bụi rậm rồi nhưng thiên tử nghịch ngợm giả hiện hình nếu thầy có lời nói nặng, lời độc, bướng với chư tăng thì một cô gái đang xốc xếch quần áo từ bụi rậm chui ra trước, tội cũ không hết mà tội mới lại chất chồng và khổ mãi rồi thầy tỳ kheo từ từ theo ra sau. Rõ ràng có một cô gái không biết đến bao giờ cho thôi. Bởi vì tội này rồi lại chạy ra trước thầy tỳ kheo. Đến lúc thầy ra thì thầy tỳ kheo chồng thêm tội khác. Cho nên thầy chỉ có một việc câm bạn không thèm nhìn mặt nói là thầy không xứng đáng là lặng, im lặng mừng là mình đã trả nợ, trả cho xong thì sẽ bạn tôi vì thầy có hẹn với cô gái trong bụi rậm ấy. Thế là hết. Đức Phật căn dặn tỳ kheo Công-đa-na và quay lại dặn từ đây hai người không nhìn mặt nhau nữa. Lúc đó, thiên đại chúng thấy quả báo như thế mà cẩn thận. Chúng ta có tử hiện nguyên hình thật ra và nói đây là chỉ giỡn chơi để phước đức rất lớn là được ở trong chúng tăng, nhưng mà xem tình keo sơn gắn bó của hai người ra sao thôi. Cả hai mỗi một lời nói, ý nghĩa, việc làm mà động chạm đến sự thầy liền hoan hỉ với nhau và cùng đi tự tứ." hòa hợp của chúng tăng thì tội này khó gỡ lắm và quả báo Nhưng vị thiên tử kia sau khi hết phước trời, đọa địa đáng thương tâm lắm, cho nên Đức Phật hết sức căn dặn ngục chịu đun sôi một thời gian dù chỉ là trò chơi nhỏ đại chúng. muốn ly gián hai thầy ra. Thiên tử đã sám hối rồi, không Chúng ta được ở trong chúng là đại phước đức, nhưng có tâm tà tâm ác, chỉ đùa thôi mà phải trả địa ngục, còn dư lại rất dễ rơi vào địa ngục. Chỉ một việc làm, một sai quấy báo lang thang cõi này cõi kia. Cho tới

bây giờ được làm đối với ngôi tăng bảo thì khó gỡ lắm tuy rằng chư Phật rất người được gặp Phật Thích Ca độ cho được xuất gia, được thương chúng ta nhưng cũng phải để cho chúng ta trả quả làm tỳ kheo, nghĩa là thầy đang trên con đường giải thoát như đức Bổn Sư đó đời đời theo dõi đế cứu tỳ kheo Công- mà dư báo vẫn còn. Dư báo vẫn còn nên thầy phải chịu đa-na, nhưng vẫn để cho thầy Công-đa-na trả quả, cho đến quả báo là cứ có một cô gái theo sau mình, khiến cho mọi bây giờ còn một chút dư báo là chịu đựng những tai tiếng. người cứ chỉa vào thầy mà xỉ nhục, nhất định là không cho Đây chỉ còn thoang thoảng chút dư báo. Đức Phật cũng để thầy tu. cho ông trả nợ, chứ Phật không cứu. Vì hễ cứu thì không Đức Phật có túc mạng minh nên ngài biết nhân quả, thể trả nợ, có nợ cứ để cho thầy trả. Công-đa-na từ hôm Phật để cho thầy tỳ kheo trả quả, chứ Đức Phật không có nghe chuyện như vậy thì rất kính trọng đại chúng. Thầy can thiệp. Vì vậy, đại chúng đòi đuổi chứ Đức Phật không xin sám hối và xin chuyên tu. Sau đó, ngay trong đời thầy đuổi. Đức Phật không nói rõ để cho thầy trả nốt cái dư chứng quả A-la-hán.

783 784

iv. Khổ hạnh trọng, nhưng cũng không được rách rưới rồi lạnh bịnh; “Khổ hạnh là những thú vui bại hoạn, đau khổ và nguy không được nhịn đói khát, ngày chỉ ăn một hạt mè, một hiểm. Như Lai bắt buộc tỳ kheo phải đoạn trừ.” Làm sao muỗng súp mà phải ăn uống phải biết đủ, đủ chất để có sức khổ hạnh là cái vui bại hoại? Khổ hạnh là cái vui nguy mà tu tập. Những buông lung, bừa bãi, phóng túng thì Phật hiểm và Phật cấm các tỳ kheo không được hưởng cái vui cấm nhưng mặt khác thì Phật cấm không cho chúng ta thái ấy. Ngoại đạo mong hủy hoại thân để cầu lên cõi trời vui quá vì thái quá thì bất cập. Quá mức để đi đến khổ hạnh mà hơn. Họ tin rằng càng làm khổ cái thân hiện tại thì được làm hoại tấm thân khiến cho ốm đau bịnh hoạn, không lợi tiêu tội, giải nghiệp bấy nhiêu, để hy vọng ngày mai được ích, tạo những ảnh hưởng không tốt về sau nên ở đây Phật lên trời. Ngoại đạo khổ bây giờ nhưng mai lại sung sướng nói khổ hạnh là bại hoại, là nguy hiểm. mà sao Đức Phật không chịu? Ở A-hàm, Đức Phật cấm các thầy không được khổ Ở Bồ tát giới, Đức Phật cho phép là các bồ tát cúng hạnh vì còn trình độ tỳ-kheo và sa-di là trình độ trẻ tuổi, sự dưỡng thân thể bằng cách như đốt liều, cúng tay. Cốt yếu tu sự học chưa vào trình độ sâu, cho nên học từ từ, không của Phật là mong cho chúng ta xả ngã ái, ngã chấp, đừng có cho buông lung, bừa bãi, phóng túng chơi bời. Một mặt nhận thân bằng đất này là mình, cho nên đừng quản ngại gì cũng không cho những cái thái quá, khổ hạnh quá rồi lỡ cả. Nếu xả thân vì đạo (như Bồ Tát Quảng Đức) thì các bồ bịnh hoạn, rồi về sau làm phiền cho cha mẹ, làm phiền cho tát mới hy vọng chứng đạo, đó là các Bồ tát phải có trí tuệ trong đại chúng tăng già thì không nên, cho nên ở đây Đức giác tỉnh mãnh liệt. Còn ở A-hàm, đối tượng thuyết pháp là Phật cấm không được khổ hạnh hành xác như ngoại đạo. các tỳ kheo mà tỳ kheo là những vị còn trong trình độ tu Đức Phật hỏi nếu xe bò không đi thì nên đánh chiếc xe thân, cho nên Phật dạy phải có giới luật cho những người tự hay đánh con bò? Nên đánh con bò vì con bò kéo chiếc xe, tu. Các tỳ kheo lo bổn phận hàng phục vọng tâm để trị chứ chiếc xe là toàn gỗ thì có đánh cũng vô ích. Thân những vọng tập của mình, cho nên tỳ kheo trở xuống mới ở chúng ta là do tâm điều khiển hướng dẫn.

Nếu thân này có trình độ tu thân. Vì còn ở trình độ tu thân, nên đây Phật cấm chỗ hư hỏng nghĩa là nó có cái tội thì tâm mình phải sửa những bồng bột, bừa bãi hủy hoại cái thân như các ngoại đi, thì tự nhiên sẽ hết tội. Ví dụ thân tham ăn, thân sân đạo đứng một chân giữa trời, ngày ăn một hạt mè, ngó giận thì mình hãy bỏ tâm tham, tâm sân đi, chứ bây giờ cứ chăm chăm vào mặt trời, mắt không chớp, chống đầu xuống hành hạ thân này thì có ích gì. Cứ nghĩ là càng hành hạ đất hai chân lên trời và nhiều cách khổ hạnh vô ích khác thì thân thì lên cõi trời Phạm thiên càng sung sướng hơn. Đó Phật cấm. Đức Phật dạy chúng ta không được mặc áo sang là suy nghĩ sai lầm. Thân này như cái xe mà tâm này chỉ

785 786

huy cái xe cũng như con bò kéo xe. Xe không đi được thì lưỡi thân ý) đối với sáu trần (sắc thanh hương vị xúc pháp) đánh con bò để cho con bò nó đi, chứ không phải là phá mà tham trước không rời bỏ, đấy là bị Như Lai quở trách. hủy cái xe.Tâm chỉ huy thân, nếu tâm có điều gì sai xót thì Tại sao Đức Phật không cho chúng ta vui mà lại bắt sửa tâm thì thân tâm chúng ta sẽ trang nghiêm; chứ còn chúng ta khổ? Vì những lạc thọ này khiến cho chúng ta khổ hạnh, hành hạ thân thể, đứng giữa trưa nắng, ngày ăn đam mê, mất tự chủ, mất sự sáng suốt, sẽ đưa đến lỗi lầm một hạt đậu, mắt chằm chằm ngó mặt trời không chớp mắt nên Phật cấm. Đi tu là sữa những cái lầm mê. Mê là cái sai là đày đọa cái thân. Hành hạ thân mà lại nói để cho thân không đúng. Những âm thanh, sắc tướng hình hình bóng thanh tịnh, lên cõi trời, thì đây là chỗ sai lầm trầm trọng. bóng đây là hư vọng, người đời cho là thật, cho là thật để Muốn trừ tội, muốn tiêu nghiệp thì quay về sửa tâm mình. đến nổi tham mê đắm luyến. Cho nên, Đức Phật dạy đệ tử Đánh con bò bắt nó phải đi thì tự nhiên xe nó sẽ chạy. Sửa của Đức Phật phải tỉnh ra, tập sống với sự thật bỏ những tâm mình cho tốt đẹp sẽ được thanh tịnh trang nghiêm, hư vọng. chứ không phải là sửa cái thân, hành hạ cái thân. Hành hạ cái thân, càng đau bao nhiêu thì cái tâm càng quẫn bấy Chúng ta không biết cho âm thanh là thật nên khi bị nhiêu, rồi sinh mê muội khó phát ra trí tuệ. Cho nên, Đức chê bai hay hiểu lầm thì tức giận sân si. Có người tự tử vì Phật khuyên các đệ tử của ngài không được tập khổ hạnh chịu không nổi sự oan ức. Nhiều người không hiểu đạo, hành xác. không học kỹ những lời Phật dạy, cho nên uổng phí cuộc đời. Đó là vì ngu si không biết cho nên giận hờn, tuyệt 31. SÁU CĂN ĐỐI VỚI SÁU TRẦN vọng, cho đến nổi tuyệt vọng và đến nổi tự tử mất mạng. Kinh Thuyết Trí (Trung A Hàm, Phẩm 15, số 187), Cho nên đây Đức Phật cấm, bởi vì tham đắm cho sáu trần Phẩm Phi Thường (Tăng Nhất A Hàm, Mười Pháp, 51, là thật. Hôm nay âm thanh khen ngợi, ưa thích khiến mình Kinh số 6) và nhiều bài pháp thoại khác trong A-hàm Đức mãi mê nghe. Mai đây những âm thanh trái ý khiến cho Phật giảng về sáu căn và sáu trần. Có những thứ vui chơi mình uất hận, bực bội, dám đi đến tự tử. Những âm thanh bị Như Lai quở trách, nhưng cũng có những trạng thái hỷ như thế không thật gọi là vui, cho nên Đức Phật khuyên lạc được Như Lai ngợi khen khuyến khích. Hỷ là mừng, chúng ta đừng theo những cái khiến cho mình đam mê say lạc là vui. Những vui mừng nào mà bị Như Lai quở trách: đắm, tưởng là có thật, khiến cho chúng ta bị mất trí tuệ và đó là mắt thấy sắc, tâm đắm nhiễm. Trông thấy tiền bạc, bị những âm thanh này chi phối, chuyển động. Chẳng thấy

thức ăn ngon thì mắt muốn ngó và lén lấy tiền hay đồ những âm thanh mà ngay cả sắc tướng, sáu trần, Đức Phật ăn khiến cho mình sanh ra lỗi lầm. Sáu căn (mắt tai mũi cũng khuyên chúng ta luôn tỉnh giác.

787 788

Những người ưa thích nước hoa và nghiện hương thơm 32. SÁU CĂN VÀ SÁU THỨC của nước hoa. Cho đến dầu xức cũng bỏ nước hoa vào vì i. Nhãn căn và nhãn thức biết mình thích hương thơm nên bỏ nước hoa vào dầu. Mỗi khi bôi dầu là cũng thơm lừng. Những thứ như thế Đức Phật dạy trong nhãn căn, ngoài cảnh trần và nhãn tham đắm mua đắt tiền thì Phật cũng cấm. Lưỡi tham ăn, thức phát sanh. Mắt là gốc rễ để biết. Chúng ta nhận được thân thích chăn bông ấm, thích mặc áo lụa mềm mịn. Tại con mắt của mình thì sẽ nhận được nhãn căn của mình. sao Đức Phật không cho chúng ta sáu căn vui với sáu trần? Mắt là nhãn căn, nhưng mắt làm bằng thịt làm bằng máu Bởi vì sáu căn xúc sáu trần, chúng ta sanh lòng tham đắm. tức là nó làm bằng đất, nó thuộc về thân căn. Nó không Tham mà không được hoặc đang sở hữu, đang thích, đang biết thấy, tự nó, nó không thấy được mà phải có tánh thấy ham mà bị người ta cướp giật thì sẽ dễ bị nổi sân nổi giận ở trong con mắt, tánh ấy ở A-hàm nói gọn là nhãn căn. Vì đọa lạc. Thế thì từ sáu căn tiếp xúc sáu trần là gốc để phát tánh thấy ấy ở con mắt, nên cứ gọi là con mắt, gọi là nhãn sanh ra ba độc tham sân si. Vì có ngu si thì có tham, tham căn cho nó gọn. Vậy thì vì ở nơi nhãn căn toát ra cái thấy, những hư vọng, nếu tham bị chướng ngại thì liền nổi sân. cái biết, chứ đây không phải nói về con mắt bằng thịt, Ba cái này đi liền với nhau nên gọi là ba độc tham sân si. bằng đất, bằng máu, bằng hòn thủy tinh, mạch máu, đường Chính là gốc sáu căn xúc chạm với cảnh trần. Thế cho nên gân, thủy ngân hay thần kinh mắt. Căn là gốc rễ, như có hôm nay chúng ta học kinh A-hàm để cầu cho thân tâm gốc rễ mới mọc lên cây cành lá. Căn là gốc rễ của các cây được thanh tịnh. ổi, xoài, dừa chuối, hoa lá; cũng như từ căn là gốc rễ mới mọc ra nhãn thức, nhĩ thức, thiệt thân, tỷ thức, thân thức Thanh tịnh nghĩa là không có ba độc tham sân si. và ý thức phân biệt; rồi chúng ta mới phân biệt đây là cây Muốn thanh tịnh nghĩa là muốn tiêu trừ ba độc tham sân ổi, cây chanh, hoa mai, hoa đào. Cứ gốc rễ nào thì mọc ra si. Thế cho nên chúng ta phải giữ gìn gọi là hộ sáu căn. loại cây ấy. Từ gốc rễ chanh mọc ra cây chanh, từ gốc ổi Giữ gìn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Mỗi khi nó xúc mọc ra cây ổi, từ gốc xoài mọc ra cây xoài, những gốc rễ chạm chúng ta phải giữ gìn đề phòng ngay. Đừng để cho ấy gọi là căn. Cũng thế, từ gốc rễ căn mắt thì bật ra nhãn ba độc tham sân si nó khởi lên. Cần đề phòng cho nó đừng thức phân biệt cái thấy, từ nhĩ căn bật ra nhĩ thức, từ thiệt khởi lên, huống chi là chúng ta ưa thích cho nó tham đắm căn bật ra thiệt thức, từ tỷ căn bật ra tỷ thức, từ thân căn đến nổi mê mệt, quên cả ngày giờ, mất cái sáng suốt. Cho bật ra thân thức và từ ý căn bật ra ý thức. nên muốn thanh tịnh thì phải hộ sáu căn, giữ gìn không có dựa vào những cái thích của căn trần. Nhãn căn là con mắt, từ nơi nhãn căn có một cái biết gốc rễ rồi mới bật ra nhãn thức. Chúng ta ngồi đây và nhìn

789 790

lên thấy Đức Phật Thích Ca tọa lạc trang nghiêm trên bảo ngàn vạn lần và nó sanh đến đâu thì diệt đến đấy. Nó hiện tọa thì đó là một nhãn thức đã sanh. Chúng ta nhìn qua cửa lên và tắt đi, nhãn thức sanh rồi diệt cả ngày cả ngàn vạn sổ thì thấy khung cảnh ngoài sân hoa mai vàng nở thì nhãn lần, cho nên nhãn thức là không thật thể và không nắm bắt thức của hình Đức Phật tắt đi và nhãn thức của sân vườn được, nhưng chúng ta cứ cho nhãn thức là có thật nên cứ hiện lên. Chúng ta lại ngó qua cây hoa tulip thì hình ảnh bị xoay chuyển sai xử theo đó. Phân biệt từng thứ một thì màu đỏ của hoa tulip hiện lên, đó là một nhãn thức khác đã gọi là nhãn thức. Theo duyên hiện lên để cho chúng ta sanh, cứ nhãn thức này sanh thì nhãn thức khác diệt. Trong phân biệt, tâm của chúng ta có công dụng như thế nên Đức nhãn căn tức phải có tánh thấy ở trong mắt, ngoài thì có Phật bắt chúng ta phân biệt tỉ mỉ học về cái tâm của mình. cảnh sắc, có hoa tulip rồi lại có ánh sáng mặt trời chiếu Nhãn thức là do nhân duyên sanh. Ánh sáng chiếu vào vào hoa tulip đó, từ ánh sáng ấy nó phản chiếu qua con vật và phản chiếu trong con mắt của mình. Do con mắt ngươi của chúng ta. Con ngươi là một lỗ hỏng, lỗ trống rất làm nhân và ánh sáng làm duyên, thức mới hiện lên. Có nhỏ, chính giữa tròng đen của mắt ấy. Lỗ hỏng nhỏ để cho nhân, có duyên thì nhãn thức mới sanh nên sanh diệt, còn ánh sáng đi qua vào trong lòng con mắt. Ánh sáng từ mặt nhãn căn là vẫn thường thấy tại con mắt từ ngày mẹ sanh trời chiếu vào hoa tulip, rồi nó phản chiếu lại qua con ra vẫn ở đó và còn mãi mãi vào những kiếp sau. Cái ấy ngươi, vào trong lòng mắt tới thần kinh. Ở thần kinh đó còn hoài không mất, không đợi nhân duyên gì cả hễ mở hiển lên một hình ảnh thì chúng ta mới thấy được, chứ hoa mắt là thấy. Tinh thần hay tánh thấy cứ ở mãi nơi con tulip không nhảy vào mắt hoặc nhãn căn chúng ta cũng mắt, chúng ta gọi là thần kinh nơi mắt. Kinh là dây, thần là không nhảy vào hoa tulip. Khi có hình ảnh trong con linh thiêng. Kinh là dây bằng máu nhưng dây đó lại linh ngươi thì nhãn thức liền phân biệt ‘Đây là hoa tulip đỏ’ tức thiêng biết thấy, cho nên gọi là thần kinh. Ở thần kinh có là một nhãn thức đã sanh. tánh biết thấy vẫn thường ở đấy ngày đêm, cái ấy không Nhãn căn là thể chất, tùy theo duyên mà nó hiện lên phải nhân duyên sanh, tự nó có. Dây máu thần kinh ấy lại các phân biệt hoa tulip, hoa mai vàng, tượng Phật hay liên biết thấy và nhãn thức dựa vào thần kinh nơi bóng ảnh đó tiếp vô số hình hình sắc sắc của nhãn thức hiện lên. Một mà bật ra, để phân biệt hoa tulip đỏ đẹp rực rỡ. Nhãn thức nhãn thức này sanh thì nhãn thức khác diệt, vì ánh sáng đã là nhân duyên sanh. Nhân là thần kinh và duyên là có ánh thay đổi, duyên ánh sáng chiếu các hình ảnh vào con sáng, có con mắt, có hình ảnh hoa tulip, thành ra nhãn thức ngươi của chúng ta đã thay đổi thì các nhãn thức cũng lần sanh, cho nên nhãn thức theo nhân, theo duyên mà có, cho lượt thay đổi. Như vậy trong một ngày, nhãn thức sanh cả nên có sanh có diệt.

791 792

Nhãn thức này là sắc ấm vì nó ngăn che sự thật, thấy dãy âm thanh. Âm thanh này tắt đến âm thanh khác, hàng một cái là cho có hoa tulip đỏ thật ở bên ngoài, nhưng ngày chúng ta có không biết bao nhiêu nhĩ thức sanh rồi không dè là hoa tulip đó chỉ là bóng ảnh hiện trong thần diệt. Mỗi một âm thanh là một nhĩ thức hiện lên, cứ sanh kinh nơi trong mắt mình. Chúng ta tưởng là mình nhìn hoa diệt triền miên. tukip thật, hoá ra

chỉ nhìn cái bóng mà thôi. Chúng ta Mỗi ngày là hàng vạn tỷ nhĩ thức sanh diệt biến đổi tưởng là bóng ảnh phản ảnh trung thành với hoa, sự thật là không thật. Vậy mà chúng ta cứ chấp vào âm thanh khen nó tùy duyên giả hiện, chứ phân tách ra không có hoa chê để mà mừng vui hoặc đau khổ chỉ vì những làn sóng tulip, không có nhãn căn và nhãn thức. Thấy như vậy thì ai âm ba mong manh vô thường, chợt còn, chợt mất đó. bẻ trộm hoa tulip, bưng bình hoa đi rồi thì chúng ta cũng Những nhĩ thức phân biệt âm thanh này bật lên vì ở nơi tai không giận, không bị sắc ấm của hoa này ngăn che. Còn của chúng ta phải có nhĩ căn, là cái gốc, là cái nghe. Nhĩ không thì chúng ta đang ở trong sắc ấm, bị che lấp sự thật. căn là tánh nghe nó vẫn biết ở thính giác thần kinh tức là ở ii. Nhĩ căn và nhĩ thức dây thần kinh ở tai. Nhĩ căn là nghe thường xuyên ngày Chúng ta niệm sáu chữ “Nam mô a di đà Phật”. Do đêm không thay đổi. Ba là sóng, âm là âm thanh. Âm ba là miệng chúng ta rung động, không khí rung động làn sóng làn sóng âm thanh. Mỗi khi chúng ta mấp máy môi khiến âm ba, làn sóng loãng ra chạm vào lá nhĩ màng tai của cho không khí rung động. Do không khí rung động tạo làn mình. Màng tai nó lãnh cái rung động ấy rồi nó hiển lên sóng âm thanh đụng vào màng nhĩ rồi thần kinh nghiệp thành tràng âm thanh, biến ra thành hàng chữ “Nam mô a người ngay đó phân biệt, đây là tiếng niệm Phật “Nam mô a di đà Phật”. Bởi vì nó chỉ là làn sóng rung động một tí thôi di đà Phật”. Như vậy, nhĩ thức phát sanh là do nhân duyên. nên vừa hiện là tắt liền, rồi hiện lên chữ khác. Sáu chữ Nhân là do cái tai và duyên là do không khí rung động, thay “Nam mô a di đà Phật” là sáu nhĩ thức. ‘Nam’ sanh rồi đổi, chuyển động mà có các âm thanh phân biệt. diệt, thế là nhĩ thức thứ hai là ‘mô’ hiện. Nhĩ thức ‘mô’ Chúng ta nghĩ tiếng niệm Phật ở miệng cô ấy nhảy ra diệt thì nhĩ thức thứ ba là “a” sanh, tuần tự như thế nhanh mà không dè mình nghe ở trong tai mình chứ không nghe như chớp mắt. “Nam mô a di đà Phật” chỉ là không khí ở miệng của cô ấy. Đó là một cái lầm rất lớn chúng ta nên rung động khác nhau, gọi là duyên rung động theo âm để ý. Không có tiếng niệm Phật nào từ miệng cô ấy nhảy vang hay nhờ nó chuyển động sanh diệt mà chúng ta nghe ra cả. Chính thần kinh chúng ta y theo không khí động tĩnh ra có sáu âm thanh. Duyên là không khí rung động, cho mà biến ra những âm vang để tự phân biệt cảnh bên ngoài. nên ở nơi thần kinh nhĩ căn của chúng ta hiện lên những Rõ ràng là cái không có mà rồi nhĩ thức tài tình thế, nó

793 794

biến ra từng chữ, từng chữ minh bạch như là ở bên ngoài kinh trong mũi theo cơ cấu tạo có thông và tắt, y theo có thật. Thường chúng ta bảo là cô ấy mắng mình, tưởng những phân tử đó mà biết là hương hoa tulip chứ không là âm thanh ở miệng cô ấy, cho nên cứ giận ghét cô ấy, rồi phải hoa nhài. Mỗi một loài hoa đều có thở và bài tiết theo thù hận cô ấy nữa. Nhưng sự thật chính thần kinh chúng ta những cấu tạo phân tử của từng loài. Ví dụ hoa nhài, hoa biến ra để phân biệt. Thần kinh của chúng ta tài giỏi như hồng thì những phân tử nó bay theo gió và khi mình thở thế, nó y theo không khí này thôi, rồi biến ra âm thanh để vào thì nó vào mũi. Y theo phân tử vào gặp thần kinh nó phân biệt mà đúng như ý của người kia định nói. Người trong mũi. Thần kinh trong mũi y vào phân tử đó, biến ra kia trong tâm muốn nói như thế mà đằng này nó hiện âm mùi thơm của hoa nhài, mùi thơm của hoa hồng, mùi thơm thanh đúng như

thế. Đó là sự tài giỏi của tâm chúng ta. Cái của hoa cúc rất là tế nhị và rõ ràng, phân biệt từng cái. tài của mình mà mình lại không biết, tưởng là cảnh bên Hương thơm ấy là thần kinh của chúng ta biến ra, chứ ngoài cho nên gọi là sắc ấm (sáu trần). không phải là ở cái hoa, cái hoa chỉ có phân tử thôi. Đang Chữ ấm nghĩa là ngăn che sự thật, ngăn che sự thật ngữi biết thoang thoảng có hương hoa nhài thì chợt một khiến vừa nghe một cái là mình mê lầm cho là có tiếng chị người đi qua trước mặt mình sực nức mùi dầu xanh thì đó la mắng mình thật, thế là nổi bực lên, chứ không biết là mùi hoa nhài tắt đi và dầu xanh thơm lại hiện lên. Nhà bếp chính thần kinh của chúng ta biến ra, cho nên đây gọi nhĩ đang nấu chè, nhưng vì có mái ngăn nên hương chè bưởi thức là sắc ấm ngăn che. không bay đến lỗ mũi được, thay vào đó tỹ thức của nhang trầm từ chánh điện đã sanh. Một ngày không biết bao iii. Tỹ căn và tỹ thức nhiêu lần tỹ thức này sanh, rồi tỹ thức khác diệt. Tại sao Tỹ thức theo duyên các tướng, biến hóa vô thường, nó lại sanh diệt triền miên như thế? Dù chúng ta mê hay còn tỹ căn biết ngữi vẫn cứ ở cái mũi, ngày đêm nó vẫn có chẳng mê thì tỹ thức vẫn sanh diệt. Vì nó theo nhân, theo ở cái mũi để ngữi. Chúng ta đi vào vườn, hương thơm hoa duyên nên nó phải sanh phải diệt biến hóa. Hễ nhân duyên nhài ngào ngạt bay thơm ngát, khi biết hương thơm của thay đổi thì nó cũng thay đổi luôn, cho nên nó là cái không hoa nhài chứ không phải hoa khác thì biết một tỹ thức đã có, vô thường biến đổi, không có thể chất. xuất hiện. Hoa cũng biết thở như chúng ta, cũng tiết ra Tỹ thức có gốc rễ là tỹ căn và tỹ căn này không phải những phân tử. Chúng ta thử để hoa trong túi nilông một nhân duyên sanh vì chúng ta vào buổi sáng cũng biết ngữi, thời gian ngắn chúng ta thấy túi bị ẩm. Như vậy, từ hoa tối cũng ngữi; hôm nay ngữi, mai cũng ngữi, không thay tiết ra những phân tử, cũng như chúng ta thở ra làm mờ cái đổi, tánh ngữi gọi là tỹ căn. Nhân là chúng ta có tỹ căn mà kính. Những phân tử ở hoa theo gió vào mũi mình. Thần

795 796

tỹ căn ở trong cái mũi với thần kinh tốt, chứ nếu thần kinh chính chúng ta biến ra thôi cũng như tự chúng ta vẽ ra một bị liệt thì cũng không có ngữi được thì tỹ thức không sanh cái hình, chứ trong hư không không có hình ấy đâu. Rồi thành ra chúng ta không thể ngữi. Bởi vì có tỹ căn ở tại cái trông thấy hình do chúng ta vẽ ấy lại cho là cảnh bên mũi. Mũi là bộ máy điều hoà da thịt gân xương, tất cả ngoài, chứ không biết là do thần kinh tài tình của mình những bộ phận điều hoà nơi mũi không hư. Các tế bào ở biến ra. mũi lõm xuống, còn các tế bào ở lưỡi thì nhô lên, cũng là Tỹ thức là sắc ấm ngăn che vì thật ra chúng ta đang thần kinh, cũng bằng máu của mình thôi mà tế bào ở mũi ngữi ở mũi mình chứ đâu có ngữi bên ngoài, đó là một cái nó lõm xuống và có hai trần thông và tắt. Nó lõm xuống mê. Một cái mê khác tệ nữa là chính thần kinh mình biến cho nên các phân tử hương trần chạm thông vào thần kinh, ra mà mình lại đổ thừa cho là hương thơm của hoa hồng, rồi nó biến thành hương thơm hay mùi thối. Còn tế bào ở đây là hương thơm của hoa ngâu, đây là hương thơm của lưỡi thì nhô hẳn ra ngoài và khi phân tử thực phẩm chạm nhang trầm. Chúng ta cho là có các hương thơm thuộc vào tế bào lưỡi thì nó biến ra vị ngọt, vị chua. Mũi có đủ cảnh bên ngoài, mà không biết đây chính là thần kinh các bộ phận của nó thì ở nơi ấy mũi mới hiển công năng mình

biến ra. Cũng như chúng ta đang nghe chị ấy nói, được. Ngoài thì có duyên có người chiên đậu hủ, từ phân chúng ta cứ tưởng là đang nghe cái miệng chị ấy nói mà tử hương trần theo gió vào mũi; có bất cứ duyên nào thì thật ra là chúng ta đang nghe trong tai của chúng ta. hiển lên; gặp hoa hồng, có gió đưa phân tử của hương hoa Những tiếng nói này không phải ở miệng chị ấy nhảy ra hồng vào trong mũi thì phát ra cảm giác hương thơm của mà chính thần kinh chúng ta đang biến ra những tiếng nói hoa hồng; gặp người đốt nhang thì hiển hương thơm của này để chúng ta phân biệt. Cũng thế, chúng ta nghe hương trầm; gặp nấu ăn thì hiển huơng thơm của thức ăn; mùi thơm của bánh tét chiên. Tưởng mùi thơm bánh tét ấy là thối của rác, mùi hương của trà, mùi tanh của cá, theo tận dưới bếp ở mà không biết tại thần kinh nơi mũi mình, duyên mà hiển lên thì như thế gọi là tỹ thức. y theo phân tử bánh biến ra mùi thơm để chúng ta phân Thơm hay hôi là do thần kinh biến ra mùi để tự nó biệt. Đây là bánh tét, bánh chưng không phải hoa hồng, rồi phân biệt ra cảnh bên ngoài. Do thần kinh biến ra đủ loại bị các mùi thơm mùi ngon đó hấp dẫn sai sử tạo nghiệp mê hương sắc để chúng ta sinh hoạt và sinh sống trong đời. lầm cho chúng là thật có. Tâm thức của chúng ta tài giỏi như vậy đó bởi vì nó biến iv. Thiệt căn và thiệt thức ra cảnh và nó lại cho cảnh ấy là bên ngoài. Bây giờ chính Thiệt căn là cái lưỡi có thần kinh để biến ra các vị. những tài giỏi của thần kinh này tự đánh lừa chúng ta, Thiệt căn là gốc rễ vì nó vẫn còn hoài, từ lúc mẹ đẻ sanh ra

797 798

cho tới già vẫn không mất. Buổi sáng thiệt căn biết nếm tranh ráp lại thành mái nhà tranh.Thân căn của chúng ta thức ăn, trưa chiều tối, nửa đêm, hôm nay, hôm mai hễ còn cũng thế do bao tử, ruột, phổi, gan, tim, da, thịt, xương, sống là thiệt căn còn biết nếm lúc nào cũng biết nếm, hễ gân ràng rịt lại. Như thế không phải một món mà do trăm bỏ thức ăn vào là nó biết nếm nên gọi là thiệt căn. Nó món thân phần cơ thể ráp lại và đặt tên là cái thân của ta. không theo nhân theo duyên mà biến mất trong khi thiệt Khi mà có nhiều thứ ráp lại như vậy thì thân này có thật thức thì theo nhân duyên, bỏ thực phẩm vào miệng liền không? Không. Cũng như gỗ, đinh, cỏ tranh ráp lại với phân biệt, đây là chè, đây là bún riêu, đây là canh cải. nhau và đặt tên là mái nhà, cái bàn và cái ghế. Tùy theo Thiệt thức chỉ hiện khi nào mà có cái gì đặt vào lưỡi, còn hình tướng chứ căn nhà, bàn và ghế là cái không có, chỉ có khi không có những các duyên thì không xuất hiện. Bây đinh với gỗ ráp lại mà tạm đặt tên như thế thôi. Thân giờ theo duyên hễ miếng đường, viên kẹo chạm tế bào lưỡi chúng ta là vô ngã vì không có thật, chung quy chỉ là da thì nó biến ra cái ngọt, để nó phân biệt cái này là đường thịt gân xương ráp lại với nhau. Bởi vì nó do nhiều thứ ráp ngọt; hễ trái ớt đến thì nó biến thành chất cay; hễ trái ổ qua lại nên thiếu một thứ thì nó thành hỏng, không hoạt động đến thì nó biến thành chất đắng. Theo duyên của món ăn được cho nên gọi là vô thường nghĩa là không có bền. ngọt, mặn, lạt, chua chát thì thiệt thức tinh khôn phân biệt Thân căn là cái không có chỉ giả tạo, không bền. Khi thân theo từng thứ. căn này còn hoạt động thì nó có một cái biết khắp toàn Thiệt thức món chè này sanh rồi diệt; thiệt thức của thân. Thân căn của con người vốn khác với thân căn của món bún sanh rồi diệt, chỉ là những cảm giác nơi các tế các loài vật. Da người thì cảm xúc tế nhị, chỉ

quạt phe bào của lưỡi. Xuống đến cuống họng là hết biết rồi, vô phẩy là mát, còn như con trâu mà muốn mát được thì nó thường ngắn ngũi thế nhưng chúng ta vẫn bị nô lệ để thiệt phải ra tận ao mà dầm mình trong nước ao đó, da trâu dày thức sai sử đòi ăn hết món này đến món khác; có người cho nên cảm xúc khó bén nhạy. Da người mỏng hơn nên còn lấy mạng chúng sanh, giết gà, giết vịt không thương nhạy hơn. Theo chủng tử mỗi loài mà có các cảm xúc khác tiếc để vâng lời của chút cảm giác ngắn ngũi nơi thiệt thức nhau. Thí dụ tay sờ vào bàn thì sao? Thấy cái bàn trơn và này. Do nghiệp sát hại chúng sanh để thỏa mãn khẩu vị mịt, mát. Những cảm giác như thế gọi là xúc do thân thức này mà nhiều kiếp phải làm thân súc sanh để trả nợ mạng đã sanh. Đau bụng, đau đầu, đau bao tử đều là những thân cho loài vật. Cho nên cần phải tỉnh giác thiệt thức món thức sanh. ngon là sanh diệt biến đổi vô thường. Thân căn thì không đợi nhân, đợi duyên gì cả, nó vẫn v. Thân căn và thân thức có cái biết ở khắp thân của chúng ta, tức có một cái biết Đức Phật dạy nhân duyên có những khúc gỗ và cỏ

799 800

không phải nhân duyên sanh, sáng trưa chiều tối khuya, thức. Hình ảnh pháp trần khởi lên trong đầu là ý thức liền hôm nay, ngày mai lúc nào cũng biết, tức lúc nào rờ tay phân biệt, đây là mẹ của mình, mẹ đang nhớ mình ở nhà. vào thân, chúng ta đều có một sự xúc biết, không đợi Tiếng hát của cô ca sĩ hát hồi nảy văng vẳng vang trong duyên thân căn vẫn biết. Còn thân thức là theo duyên bên đầu, hình ảnh chiếc áo dài của cô ấy hiện ở trong tâm, thế ngoài mà cảm giác của chính thần kinh khởi lên phân biệt là ý thức liền khởi phân biệt cô ca sĩ hát hay và chiếc áo có lạnh nóng, thô nhám, trơn mịn. Khi có làn gió thổi tức dài ấy rất đẹp. Ý thức này sanh rồi ý thức này diệt, ý thức không khí chuyển động, thần kinh toàn thân của chúng ta khác sanh rồi ý thức khác diệt. Mỗi ngày có đến hàng ngàn liền báo động có cảm giác lạnh đang đến là thân thức đã ý thức sanh diệt khởi lên trong đầu chúng ta. Suốt ngày sanh. Bây giờ mở máy nóng hoặc không có gió nữa thì ở chúng ta cứ suy nghĩ đến chuyện này đến chuyện khác liên nơi thân khởi lên một cảm giác nóng. Biết nóng là một tục như chú khỉ con chuyền hết cành này sang cành kia, thân thức thứ hai lại sanh ra. Cảm giác nóng đi qua và mở không ngơi nghỉ gọi là ý thức. Ý thức luôn biến hoá để máy lạnh, chúng ta lại thấy một cảm giác êm ả mát rượu phân biệt những hình bóng pháp trần thành yêu ghét, giận khởi lên thì đó là thân thức thứ ba. Cũng là cái biết nơi hờn, mừng vui, buồn tủi. Theo ý thức này sai sử mà có có thân nhưng theo duyên mà nó phân biệt hiện lên theo cảnh chiến tranh đánh nhau, giết nhau, thù hận lẫn nhau. Đức ở bên ngoài, cái ấy là thân thức. Nhân là có thân căn này Phật nói hễ còn ý thức là mình, là tư tưởng của mình, là và duyên là một cái gì bên ngoài nó tới, như có làn gió, có chúng ta còn nuôi giặc trong nhà, nhận giặc làm con. Tam máy nóng. Thân thức phân biệt hiện lên, rồi khi không có đồ lục đạo cũng do ý thức này điều khiển mà không tỉnh duyên thì thân thức tan đi, nhưng thân căn thì vẫn biết, bất ra. Tu tập chính là quay về ngó lại ý thức này, điều ngự nó, cứ lúc nào và bất cứ cái gì xúc chạm vào là thân căn liền đừng cho là mình thích, mình yêu, mình ghét, hờn giận, biết, hễ còn sống thì thân căn còn biết. Quán như thế để vv... thấy thân thức vô thường biến đổi đừng chạy theo những Ý thức không thể tự phát sanh được mà phải dựa vào ảo giác mỏng manh nơi thân thức mà

khiến chúng ta bị nô nhân duyên. Nhân là toàn bộ hệ thần kinh không hư của lệ sai xử. chúng ta, duyên là có những cảnh trần nên ý thức của vi. Ý căn và ý thức chúng ta phát sanh để nó phân biệt các pháp trần này. Ý căn là toàn bộ thần kinh hệ lúc nào cũng biết suy Thần kinh không hư nghĩa là đủ cả các bộ phận của bộ nghĩ, sáng trưa chiều tối, ngay cả khi ngủ mà giựt mình não. Ý căn là tánh biết nơi bộ não đó. Thần là tinh thần, tỉnh dậy liền biết suy nghĩ. Ý căn là gốc để phát sanh ý kinh là dây máu. Thần kinh là phần tinh thần thiêng liêng

801 802

nơi các dây máu ở bộ não, đó là ý căn. Chúng ta đang sống Các thầy tỳ kheo đã chế ngự được tâm của mình nên các hàng ngày đây, đã đành rằng ai cũng sống bằng căn, ngài vẫn thanh thản không bị tám gió này lay động. Như nhưng thấy biết nghe ngữi nếm toàn là bằng thức. Thức từ trong kinh kể một câu chuyện Đức Phật bình thản, bất căn hiện lên. Nó là tánh biết nhưng mà tánh biết theo động trước làn gió hủy nhục của một Bà-la-môn như sau: duyên, theo nhân. Hễ có nhân, có duyên là ý thức. Nhân là Một Bà-la-môn rất ganh ghét Đức Phật vì nhiều đệ tử con mắt không hư. Con mắt đây có con mắt của loài người của ông đã cải đạo xuất gia theo Phật. Một hôm vị Bà-la- khác con mắt của loài cua, con mắt của loài cá. Mỗi loài môn thấy Đức Phật đi khất thực, ông liền lẽo đẽo theo sau có loại mắt khác nhau, cho nên những hình ảnh hiện ra lớn tiếng chửi rủa Phật cho hả cơn giận từ bấy lâu. Đức phải khác nhau. Theo duyên bên ngoài có ánh sáng hay Phật vẫn im lặng, bình tĩnh, thong thả uy nghi đi vào thôn không có ánh sáng. Theo vật ấy mà bóng ảnh hiển lên làng. Thấy Đức Phật không có động tĩnh vì lời mắng của vuông hay tròn, đẹp hay xấu. Tối về nằm yên thì hình ảnh mình, nên Bà-la-môn giận quá hỏi: Cù Đàm có điếc không? pháp trần của quá khứ, hiện tại và vị lai tích tụ trong bộ não (minh, ký, ức, trì) hiện lên, ý thức liền phân biệt ‘Đây Đức Phật đáp: Không! là người thương’, ‘Đây là người ghét’, như vậy gọi là ý Bà-la-môn hỏi gặn lại: Sao tôi chữi mà Cồ-đàm không thức. Cho nên thức là theo nhân, theo duyên hiển lên, còn trả lời? ý căn thì lúc nào bộ não còn sống là còn có cái biết. Thức Đức Phật dịu dàng hỏi lại: Giả sử ông đem quà tặng theo nhân duyên nên vô thường biến đổi, gặp thiện làm một người kia mà họ không nhận thì quà đó thuộc về ai? thiện, gặp ác làm ác; còn căn thì vẫn có thường hằng. Sáu Bà-la-môn đáp: Tôi sẽ đem về chớ sao! đạo luân hồi là chính do ý thức làm người tài xế lái xe. Đức Phật trả lời: Cũng thế, ta không nhận món quà Muốn thoát luân hồi thì không nhận ý thức này là mình và ông thì ông phải nhận lại, cũng thế lời ông không có dính đừng để cho nó sai xử nô lệ khiến đọa lạc. 2086 bài pháp dáng đến ta, vì thế nên ta không có nhận, xin vui lòng lấy thoại trong A-hàm là 2086 bài hướng dẫn để chúng ta làm quà về lại. chủ, điều ngự được tâm viên ý mã của ý thức này. Câu chuyện bất động của Đức Phật đã cho thấy ngài đã 33. TÁM LOẠI GIÓ KHÔNG LAY CHUYỂN nhận ra âm thanh là huyễn hóa và chúng không lay động Kinh Phật thường nói ‘Bát phong suy bất động’ tức là được sự giác tỉnh của ngài. Chúng ta phải nhớ câu chuyện tám thứ gió thổi không động như tài lợi, suy hao, hủy rất hay này để giúp chúng ta vững chải an lạc giữa những nhục, đề cao, khen ngợi, chê hiềm, buồn khổ và mừng vui. thị phi trong đời sống hàng ngày của mình.

803 804

34. TÂM VÔ THƯỜNG hoặc giận. Chúng ta đã kết cho nên nó bật ra nhiều kiểu, Quán tâm vô thường là quán những mống niệm buồn nhiều hình, nhiều tướng lắm. Nó sai mình nói, nó sai mình vui khởi lên biến hóa thay đổi suốt ngày. Hễ bên ngoài có cười, nó sai mình hành động. Cứ một bề làm nô lệ cho tiếng khen thì vọng tâm khởi lên niềm hí hững. Nhiều khi vọng tâm mà không ngờ đến mà không hề nghĩ đến việc chúng ta chưa kịp nghĩ ngợi, chưa kịp hiểu gì hết, nhưng mình phải tỉnh ra, thoát ra khỏi nó. chúng ta có cái nghiệp và thói quen từ vô thủy, hễ có tiếng Bây giờ chúng ta may mắn được học A-hàm mới biết khen chạm vào tai thì cái vui bật lên, hễ tiếng chê chạm tên của những loại yêu ghét mừng giận này là kết, bởi vì vào màng nhĩ thì cái buồn ngồi dậy. Chúng ta chưa kịp mình cứ vâng lời nó nên nó sai. Nếu mỗi khi tham hiện lên tính toán suy nghĩ việc này nên buồn hay việc này nên vui chúng ta biết tham thì mặc nó, mỗi khi sân hiện lên biết nhưng tự trong đáy lòng, cái khổ với cái vui đã bật lên sân, rồi mặc nó. Không nên sợ nó và không nên một bề nhanh như lò xo. vâng theo những tâm vô thường như thế. Chúng ta học Tứ Từ vô thủy cứ nhận thân này là mình. Vọng tưởng bất Niệm Xứ, chúng ta quán tâm vô thường, tỉnh ra và nhìn chợt khởi bật lên là sai mình hành động, nó sai mình và thẳng nó rồi mặc nó thì nó sẽ không đứng vững. Đứng còn mình cứ vâng theo làm nô lệ cho nó. Tôi khổ thế là than chả đứng huống chi là sai được mình. Thế nhưng vì mê khóc, tôi vui thế là cười thích chí. Cứ để cho vô minh hư muội không biết nên từ vô thủy đến nay không chịu tỉnh ra vọng ấy theo nhân theo duyên bật lên mà mình không thành phải để cho các hư vọng ấy sai khiến cho mình trở thấy, không biết cứ nhận là mình, những loại tâm như thế thành một người hư hỏng khiến cho nhiều người chê bai, gọi là kết sử. Kết là chấp thân này là mình. Từ vô thủy đến chê hết việc này sang việc kia. Chúng ta không biết đó là giờ cứ có thân nào (thân người, thân trời, thân loài vật, lỗi của các kiết sử. Chúng ta còn trở lại binh tâm mình và thân ngạ quỷ, thân địa ngục) thì kết chấp thân ấy là mình. bào chữa cho nó là phải, còn đổ thừa nói tại người này ác, Từ khi mới đẻ ra cứ nhận da thịt xương là mình. Hôm nay người kia xấu, bây giờ nhờ Phật chúng ta tỉnh được thì hãy nhận, mai nhận cứ thế kết lại thành ra ái quý tấm thân này. trở về chủ quyền đừng nhận các kết sử làm mình nữa. Kết cho là tánh biết trong thân ấy là mình. Tánh tôi hay 35. TẬP KHỞI, ĐOẠN DIỆT, VỊ NGỌT, NGUY HIỂM VÀ giận, hay nóng lắm, cứ nhận là tôi. Sử là sai, quay đầu lại XUẤT LY THỌ cải người này, người kia nữa. Nó sai mình làm những hành Trong kinh Phạm Động (Trường A Hàm, số 21), Đức động và do đó mà mình bị quở trách. Chúng ta suốt ngày Phật dạy sự tập khởi, đoạn diệt, vị ngọt, nguy hiểm và xuất sống với những kết sử đó hoặc yêu, hoặc ghét, hoặc mừng ly thọ. Đây là năm tiến trình để xuất ly khỏi thọ.

805 806

i. Thế nào là tập khởi của thọ? đích của loài người chỉ vậy. Trường học, cơ quan giáo Khởi tức là theo nhân duyên thọ khởi lên. Tập là các dục, tổ chức từ thiện, chính trị, kinh tế, bịnh viện hay các nhân duyên tụ hợp lại như sáu căn đối với sáu trần để phát nghành khác phục vụ xã hội tùy theo chức năng của mình khởi ra thọ tức nhân duyên

phát sanh các thọ. Thọ tức là nhưng tất cả đều nhằm mục đích cho dân chúng sống hạnh nhận lãnh đem vào tâm. Khi con mắt nhìn ra ngoài thấy phúc, bớt khổ và được vui hơn. Thế cho nên hai chữ khổ, quả xoài chín, bông hoa nở, nghe tiếng khen, mọi người vỗ vui là chính yếu của đời sống loài người. Vì vậy, Đức Phật tay hoan nghênh mình thì trong lòng liền khởi những sự dạy chúng ta quán tỉ mĩ để làm chủ hai sự khổ vui này. vui hân hoan tức là đã thọ cảnh bên ngoài, cảnh trần đã Chúng ta đừng để cho khổ vui chi phối và mình làm chủ thâm nhập vào tâm. Nhìn đại chúng nét mặt tươi tỉnh vui được tức mình làm chủ đời sống của mình, còn nếu mình vẽ thì tâm chúng ta cũng vui thì đó là nhân duyên tập để để cho hai khổ vui này chi phối thì mình mất quyền tự chủ. khiến cho tâm chúng ta có sự lãnh thọ vui. Khi thấy kết Chúng ta sẽ là người sống vật vờ để cho ngoại cảnh kiểm quả thi ít điểm, nghe tiếng chê, thấy cô ấy lườm mình soát. Cho nên, Đức Phật dạy chúng ta phải quay về mình, trong lòng buồn thì tâm không vui. Khi bình thường không học ngay mình để làm thế nào cho mình đỡ khổ và an vui. chút cảm giác khổ vui thì gọi là si thọ. Mỗi sáu căn (mắt Không những khổ, vui trong hiện tại mà còn tránh những tai mũi lưỡi thân ý) tiếp xúc sáu trần (sắc thanh hương vị nguy kịch trong tương lai và hưởng sự an vui vĩnh viễn. xúc pháp) đều có ba lãnh thọ là khổ thọ, lạc thọ và si thọ Tất cả thế gian đều mong cầu như thế. Tất cả tôn giáo hiện lên, như thế gọi là tập khởi của thọ. cũng chỉ hướng về việc ấy mà Đức Phật cũng có một mục đích cho thế gian hoàn toàn hết khổ, tức là khi sáu căn Sáu căn còn lãnh thọ sáu trần phát khởi lên khổ vui thì lãnh thọ sáu trần đừng bị chi phối bởi khổ và vui. đó là đời sống khổ vui của mình. Bao giờ sáu căn ngừng lại không lãnh thọ sáu trần nữa thì người đó chết (thọ Cả ngày nói ‘Tôi vui!’ ‘Tôi khổ lắm!’ bây giờ quán ra chung). Thọ mạng của chúng ta là thời gian mà sáu căn nó chỉ là nhân duyên giả hiện tập khởi, chứ không phải tôi. còn sinh hoạt, nghĩa là còn lãnh thọ sáu trần. Đấy là mạng Cả ngày cứ ‘Tôi’ hoài cho nên nó nặng nề đến nổi gặp một sống của con người. Vui và khổ là động cơ sinh hoạt của miếng ăn thôi cũng tạo tác sát sanh, chỉ một chiếc áo mặc loài người, chẳng những loài người mà tất cả muôn loài. thôi cũng nở lột da thú để tạo bao nhiêu nghiệp. Chúng ta Tất cả sáu đạo chúng sanh lấy khổ vui làm động cơ. Ai phải quán nhân duyên tập khởi vì sao phát sanh ra các cảm cũng lo tránh khổ, ai cũng mong cầu sự an vui. Làm thế thọ? Mỗi khi thấy buồn, thấy chán, thấy nản biết đây là nào cho khỏi khổ và làm thế nào cho được an vui? Mục tướng mạo của người ngu. Vì không biết mình ngu cho

807 808

nên đến nổi đâm đầu vào túi máu của mẹ mà hút những để tự buồn; còn thánh hiền thì bình tĩnh nhìn lại bên trong máu tanh như thế để kết làm da thịt, rồi khư khư nhận đất đem ánh sáng trí tuệ soi vào, tìm xét nguyên nhân. Chỉ có nước gió lửa ấy làm thân thể của mình. Cho tới bây giờ hai hướng, một hướng vào và một hướng ra. Chúng ta mấy chục năm rồi, vẫn cứ khư khư cho đây là thân thể của quán xét nguyên nhân, bên trong bị vô minh mê muội che mình. Có ai chỉ những cho những sai quấy thì tỏ vẽ không phủ cho nên bị chấp ‘ta’, cứ nhận có cái thân của ta, ngoài bằng lòng bởi vì đã động đống máu này của mình. Chúng thì cho là cảnh có thật tức chấp ‘pháp’. Bây giờ muốn cho ta đang quý nó lắm, của quý này ai động đến thì không thọ đừng khởi lên thì

việc đầu tiên phải đoạn nhân và việc chịu được, thế cho nên mới khổ. thứ hai là đoạn duyên. Chúng ta phải tìm thấy cái gốc, nhân là chính tại cái Để đoạn nhân, chúng ta tập hàng ngày quán bất tịnh để ngu, còn duyên là sự rung động làn sóng âm ba của lời nói. đối với thân cơm gạo này, chúng ta bớt ái luyến sâu dày từ Âm thanh chỉ là trò chơi động và tĩnh của không khí, vô thủy đến giờ. Có một mãnh dây vô hình chi phối khiến chính thần kinh của chúng ta đã biến ra âm thanh để phân chúng ta chìm đắm từ vô thủy, cho nên hàng ngày phải biệt làn sóng không khí động tĩnh ấy. Chính thần kinh nhĩ quán bất tịnh. Cứ quán mãi, quán mãi cho đến khi tỉnh ra. căn nghe trong tai mình, chứ đâu phải nghe ở miệng ra. Thật ra, tỉnh một lúc này thì chưa yên đâu, bao giờ chứng Nghe sự động tĩnh âm thanh, rồi thần kinh biến ra, để nó quả Tu-đà-hoàn trở lên mới ăn chắc, mới thôi không có phân biệt. Ý thức ngu si tưởng âm thanh là có thật cho đến quán, còn bây giờ chưa chứng quả chưa tin. Hôm nay tỉnh nổi khóc nức nở, có khi cả tháng vẫn còn khổ, có người tự ra, mai nó lại mê, vì thế phải miên mật tập quán hoài để tử vì một lời nói không vừa lòng nhau. Như vậy là người tỉnh hoài. Giác tỉnh nghĩa là đối với cảnh bên ngoài chúng khôn hay dại? Nói dại thì quá nhẹ, phải nói là ngu si. Cho ta luôn bình tĩnh, an ổn, dù khen chê, dù khổ vui, đủ các nên phải chánh niệm quán tập khởi của thọ để dừng lại thứ hiện lên nhưng chúng ta vẫn bình tĩnh như không, những ngu si này. nghĩa là khổ vui trong tâm mình không xí thịnh nữa. Xí là ii. Thế nào là đoạn diệt của thọ? nặng nề, thịnh là thịnh vượng. Khổ vui không như mồi lửa bùng lên sôi sùng sục mà nó nhẹ nhàng lướt qua và biến Mỗi khi sáu căn chạm cảnh bên ngoài, chúng ta đem mất. Buồn khổ là gốc ngã ái vì do chấp ngã nên ai đụng ánh sáng quay về soi mình, đừng chạy theo cảnh, đây là chạm trái ý thì buồn. Muốn hết buồn, hết khổ thì phải quán bước đầu quan hệ nhất. Hễ phàm phu súc vật thì nhảy bổ do nhân duyên hội hợp tập lại khởi lên. Nếu không có sự ra bên ngoài, theo sắc thanh hương vị xúc pháp, theo con tập khởi của thọ nữa thì không có tâm buồn vui. Thân đã mắt liếc háy khó chịu của cô kia, rồi đem hình ảnh vào tâm

809 810

khổ rồi vơ những cái khác vào khiến cho khổ thêm, cho bất tịnh hay quán Tứ niệm xứ là căn bản nếu chúng ta muốn nên nếu chúng ta bảo ‘khổ’ thì Đức Phật bảo ‘khổ khổ’. đoạn diệt thọ, nếu chúng ta muốn giải thoát. Thân đã khổ lại vơ những chuyện bên ngoài vào để tự làm iii. Thế nào là vị ngọt của thọ? khổ mình. Mắt người ta muốn méo, tròn thì kệ người ta, không việc gì đến mình, quay về đừng bận lòng. Hôm nay Chúng ta thích vui vì vui ngọt lịm như mật mía cho người này lườm mình, mai người khác lườm lại khổ nữa, nên chúng ta thích thọ nhiều càng tốt, trong khi Đức Phật cả đời khổ về những sự hảo huyền này. Nếu người bạn giả dạy càng thọ thì càng khổ. Vì thích thọ bên ngoài, nên vờ lườm cả ngày thì chúng ta sẽ khổ cả ngày, cho nên phải chúng ta mong có sáu căn đầy đủ để thọ hưởng vị ngọt của đoạn diệt không nhận những cảm thọ hão huyền này. đời. Hễ thân này có cái gì tàn tật không lãnh thọ bên Hôm nay người ta xị mặt với mình thì mình buồn khổ. Mai ngoài, như con mắt bị hư, không thấy được cảnh bên ngoài người ta tươi cười thì tâm lại vui hân hoan. Vậy cái khổ và thì chúng ta cho là hết hạnh phúc, là khổ thì Đức Phật nói vui của hôm qua đi đâu? Nó đã biến mất. Như vậy, những là khổ khổ vì vốn thân đã khổ nay bất hạnh tàn tật thì thêm

cảm thọ khổ vui của hôm qua đã theo nhân duyên hiện lên, một cái khổ chồng vào, nên không có gì là vị ngọt. Chúng rồi theo nhân duyên mà diệt đi, cho nên cảm thọ là vô ta cho được ăn chè, ăn kẹo ngọt thì vui. Nhiều khi không thường sanh diệt không thường còn. Biết vậy, thì đừng phải cứ ăn mới thọ vui. Nếu có người cúng tiền, có người bám bíu lấy thọ thì thọ tự rớt ra, tự lìa xa, đó là đoạn diệt khen ngợi, thi cử được điểm cao, chúng ta cũng liền khởi của thọ một các nhẹ nhàng. tâm vui mừng. Sự vui đó chúng ta cho là mật ngọt, nhưng Phật bảo đó là ngu si, là hoại khổ vì thuận theo ngã ái của Khi nào chúng ta quán thật sự và đắc lực thì tự nhiên mình, là vô thường theo nhân duyên sanh và theo nhân ngã ái hết, khi ấy đối cảnh bên ngoài chúng ta thản nhiên ai duyên diệt, nhưng chúng ta cứ bám theo đó mà trôi nổi lên khen cũng được, ai chê cũng được, ăn ngon cũng được, ăn xuống theo ngoại cảnh sanh diệt chi phối. dỡ cũng được, sống cảnh vui, cảnh buồn cũng được. Đối với tất cả thế gian chúng ta bình tĩnh, đối với thân này đã Chúng ta được chút ít trong sự tu tập thì tự hào, tự giác tỉnh thì vị quán bất tịnh ấy là đắc lực, là ngã ái tiêu tan. cao, được vị ngọt của tu tập, cho ta đây là hay lắm hơn Còn nếu chưa được như thế thì chúng ta còn chìm trong người khác. Những sự tự hào hão huyền vô ích này rất có đường mê thì còn phải quán, còn tối thì còn phải thắp đèn. hại nhưng đối với chúng ta thì ngọt lịm cứ thấm vào, khó Bao giờ tự mình sáng rồi thì khi ấy không phải thắp đèn mà gỡ ra. Những cái chúng ta nói là khổ thọ, trái ý thích nữa thì mới bỏ được các pháp quán. Cho nên hai việc quán thì dễ gỡ, bởi vì nó bực bội, khó chịu trong người, cho nên chúng ta tìm cách xua bỏ nó ra. Còn những vị ngọt hạp với

811 812

ngã ái và ý thích là cái rất khó gỡ. Vị ngọt cứ lịm vào cơ mình? Nếu mừng cho phật tử từ phương xa đến thăm và thể, chúng ta nắm lấy để đắm nhiễm nó, khó mà để ý đến dâng cúng tam bảo, tuy tịnh tài và vật dụng không là bao chuyện gỡ thoát ra. Tuy rằng chúng ta có tâm học Phật, có nhiêu, nhưng tâm của phật tử thuần thành và quý vô cùng. tâm để quán, nhưng phần nhiều chuyện gỡ những cái ngọt Chúng ta mừng cho phật tử đã làm một phước lớn, chúng này là khó. Gỡ năm căn gặp vị ngọt của cảnh thuận theo ta khởi tâm tùy hỉ thì sự thọ vui ấy là nên làm. ngã ái là khó. Còn mừng cho mình vì dù nhiều ít người ta cúng tiền iv. Thế nào là nguy hiểm của thọ? cho mình, rồi khen chúng ta tu tập giỏi nữa thì sự mừng ấy Thập phương Phật tử cúng dường tứ sự để cho chư là cầu danh, cầu lợi, cho nên trong Bảy giác chi thì cành tăng ni tu tập giải thoát mà chúng ta lại không giải thoát, bồ đề thứ hai là trạch pháp. Cũng một niệm mừng, nhưng hoặc không thành thật tu hành, thành ra thiếu nợ thí chủ. mừng cho Phật tử thì tốt thì nên tùy hỉ; còn nếu mừng cho Vì vậy, nếu chúng ta tu hành thì Phật tử cúng cho mình mình thì xấu lắm là tâm cầu danh, cầu lợi, là cái mừng đọa một nhưng người ta hưởng mười, họ được phước báo và lạc. Tâm ấy là tâm tầm thường của phàm phu, gọi là tâm đi được giải thoát nữa. Nhưng nếu chúng ta không thật tu, xuống để về đời sống của các loài vật. Con người, con không đủ phước điền hoặc ít phước khiến quả báo của thí mèo, chó, heo, gà, vịt cũng cùng là loại sinh vật có tình chủ không được hưởng bao nhiêu. Cũng giống như người thức với nhau. Nếu chúng ta cứ sống hễ lợi cho mình thì trồng lúa, nếu ruộng tốt thì cây lúa có nhiều hạt, nếu ruộng

vui, hễ hại cho mình thì khổ, đó là loài vật. Nếu sống với xấu thì ít hạt. Nếu Phật tử cúng mà chúng ta không thật tu, tâm loài vật thì sau khi bỏ thân người sẽ là loài vật. Cho người ta tin mình có tu cho nên người ta mới cúng. Vậy nên đây là đường nguy hiểm và chúng ta phải quán thọ, sự mà chúng ta lại không tu, không giải thoát thành phước nguy hiểm của thọ để tìm cách xuất ly. báo người ta kém và thành ra chúng ta ăn cắp lòng tin của Quán những buông lung đưa chúng ta sa đọa là nguy tín thí, ăn cướp phước đức của tín thí, khiến cho tín thí hiểm. Hôm nay ăn chè thấy ngon, ngày mai lại đòi ăn nữa, chịu thiệt thòi. Thế cho nên về sau mình phải đem thân ra một khi đã tham ăn chè thì cũng nuôi dưỡng lòng tham ăn mà trả nợ. Vì vậy, thọ lãnh tứ sự cúng dường là vị ngọt và các món ăn khác. Người mà cứ bận rộn về cái ăn thì sẽ bị cũng là nguy hiểm vì càng thọ càng khổ, càng nguy hiểm. cái lưỡi lãnh đạo chỉ huy. Luôn luôn chìu chuộng cái lưỡi Một thí dụ nữa về việc thọ vui khi nhận của cúng thành ra chúng ta mất thời gian, thành ra người không có dường. Chúng ta phải có trạch pháp để xem khi nhận tứ sự trí tuệ. Miếng ngon chỉ là một cảm giác do thức ăn đặt vào cúng dường, chúng ta nên mừng cho thí chủ hay mừng cho tế bào lưỡi. Lưỡi chạm vào thức ăn thì nó khởi lên một

813 814

cảm giác để nó phân biệt thức ăn đó ngon dỡ, ngọt lạt, ngon. Nhiều chuyện vong ân bội nghĩa, biết bao nhiêu chua cay. Vậy thì ngon dỡ chỉ là một cảm giác ngắn ngũi chuyện tranh đấu lẫn nhau, chẳng qua chỉ vì để giành giựt ngay lưỡi mà thôi bằng cớ miếng ngon qua đến cổ thì đã đồng tiền, giành giựt miếng ăn. Đây là sai lầm của con hết mỹ vị chua ngọt đó rồi. Chè vào đến cổ thì cũng cổ của người, những người ấy trí hiểu biết ngang với loài vật, nên thân mình, vào đến dạ dày thì cũng dạ dày của thân mình mới xem trọng miếng ăn. Loài vật chỉ biết ăn thôi, ngoài ra nhưng mà còn thấy ngon nữa không? Qua khỏi cuống lưỡi không biết phải trái hay việc gì khác, là bởi vì nó bị những là hết biết vị ngon, như vậy nó chỉ là một cảm giác thoáng cảm giác ngon ngọt đánh lừa, đây là sự nguy hiểm của thọ. qua. Thực phẩm đặt ở đầu lưỡi thì thần kinh ở đầu lưỡi Nếu chúng ta không tỉnh ra thì mình cũng có suy nghĩ khởi lên một tâm niệm, một cái biết vị ngọt chua nhưng thuộc loài vật rồi. cảm giác đó vốn là cái không hề có, không thật thể, không Đức Phật dạy chúng ta quán sự nguy hiểm của thọ thì nắm bắt được trên tay. Thế mà chúng ta bị khổ sở điêu chúng ta phải quán sự tập khởi tức là quán nhân duyên đứng mà phải chạy theo tìm cầu, xoay sở để có món ngon. phát sanh ra thọ, rồi quán cái đoạn diệt tức là phải thấy Có người giết gà, giết vịt, giết heo làm tội, chỉ vì chút cảm được cái vô thường vô ngã hư vọng của các thọ. Rồi quán giác thoáng qua cái lưỡi. Một chút cảm giác hư vọng như vị ngọt của sáu căn bị sáu trần chi phối, chỉ vì có cái thọ vậy mà chúng ta để cho nó chi phối, để cho nó làm chủ, này. Chỉ vì hai chữ khổ vui thế thôi mà đến nổi hiện tại chúng ta phải nô lệ mà đi tìm miếng ăn, đến nổi đem hết bây giờ sáu đạo đang xoay vần. Cả thế giới, cả trái địa cầu tinh thần, hy sinh phục vụ cái lưỡi mà tạo tội sát sanh giết này đang quay cuồng chỉ bởi vì cảm thọ, chỉ vì cái khổ với hại loài vật. vui này. Bây giờ thế gian người ta đang sinh sống ngoài Chỉ một cảm giác hư vọng mà nó đã làm chủ được đời, có ai ra ngoài hai chữ khổ vui đâu, ai cũng bị hai cái chúng ta; chúng ta phải nô lệ nó như thế thì huống chi còn khổ

và vui này chi phối hoàn toàn. Phải quán sát vị ngọt bao nhiêu việc trọng đại khác, của các căn khác, của ngũ bởi vì nó có vị ngọt cho nên nó nguy hiểm và chúng ta dục (tài sắc danh lợi thực thùy) thì làm sao chúng ta có tham vướng mà không tỉnh được ra. Chính những cảm quyền tự chủ của mình. Đối với thân này dù sao nó cũng giác hư vọng này làm chủ và sai xử chúng ta. Chính cảm hiện hữu sờ sờ đây, còn những ngọt chua chỉ là những cảm thọ này tẩm độc chúng ta bởi vì khổ thì nó đưa đến sự sân giác thoáng qua đầu lưỡi. Nó chỉ là cảm giác nghĩa là cái giận mà vui thì nó đưa đến sự tham lam. Ngày đêm cảm không bao giờ có cả, không nắm bắt được mà mình còn nô thọ đầu độc ý nghĩ, lời nói và việc làm của chúng ta. Nếp lệ đến độ có người tàn nhẫn sát sanh hại vật để kiếm vị sống của chúng ta trọn đời bị tẩm độc, khiến cách ăn ở của

815 816

chúng ta không đúng pháp thì chúng ta sẽ phải đọa lạc. Cả tình trạng hiện tại là một đời sống tăm tối tầm thường mà trái đất đây chỉ vì cặp khổ vui ấy nó chi phối mà bây giờ rồi kiếp sau lại vào địa ngục, rồi lại làm loài súc sanh như tất cả nhân loại đang quay cuồng dưới sự chỉ huy của hai làm bò, làm trâu, chó mèo, làm gà, làm vịt, quẩn quanh chữ khổ và vui. Đó là sự nguy hiểm của cảm giác thọ. mãi cái đời làm con sâu, con kiến của loài vật. Nếu bây v. Thế nào là xuất ly khỏi thọ? giờ học kinh Phật, học Tứ Niệm Xứ tỉnh ra, buông những đọa lạc thì lập tức thành hiền thánh, rồi thành cảnh giới an Đức Phật dạy con đường xuất ly nghĩa là làm thế nào vui của cõi Phật, của niết bàn thanh tịnh. để chúng ta thoát khỏi sự nguy hiểm của thọ này. Mỗi khi sáu căn xúc chạm sáu trần thì chúng ta phải quán thọ trên Nếu người đang ở cuộc đời tầm thường, hèn mọn đê thọ, xem sự vô minh bật lên cảm thọ vui, buồn ra sao. tiện, sống như loài vật để rồi ngày mai thành loài vật thật Chúng ta phải chánh niệm quán soi lại mình như thế. Mỗi sự và đi mãi trong ngàn vạn kiếp trong sự khốn khổ như khi các cảnh chạm vào mắt, tai, mũi, lưỡi thì không nên thế và bây giờ nghe được một bài kinh A-hàm, biết thọ trì đem tâm ra ngoài mà lấy ánh sáng trí tuệ soi lại mình. tỉnh ra, thế thì tất cả những cay đắng, đau khổ của ngàn Chúng ta có học A-hàm thì chúng ta phải chánh niệm vạn kiếp kia, nhất tề xoá sạch mà biến thành cảnh giới ánh trong từng hành vi, cử chỉ và cảm thọ của mình. Phải tập sáng quang minh sung sướng, tự thành các bậc hiền thiện, thật nhiều thì mới tỉnh được. Loài vật thì không chánh tự lợi ích cho mình và còn lợi ích cho các người thế gian niệm, không biết nhân quả, nhảy bổ ra ngoài nhìn chằm trên trái đất. Chúng ta từ thai mẹ đi ra là một sự ngu si, mê chằm vào đồ ăn; còn đệ tử Phật thì xoay vào trong, đem muội lắm và bây giờ nhìn lại, biết các cái mê trong cuộc ánh sánh của Phật soi chiếu vào trong để xem vô minh của đời của mình để phần nào sửa chữa cho đỡ khổ. Vì chúng chúng ta phản ứng ra làm sao khi sáu căn tiếp xúc sáu trần. ta được học đạo hiền thánh nên chúng ta phải khác với loài Người không học Phật thì tối ngày chạy theo thọ tức là lo vật là biết đem ánh sáng trí tuệ soi lại mình. Hễ khởi lên tham ngũ dục, tham không được thì sân giận, đánh nhau, thọ vui, thọ khổ thì biết đây là mê muội. Nhân là sự vô đâm giết nhau đến nổi tan nhà hại cửa. Bao nhiêu những minh chấp ngã của chúng ta từ lịch kiếp mà chúng ta tai nạn của xã hội, những đâm chém, cướp giật, đều chỉ vì không quản trị được, cho nên phải thấy nó và đề phòng nó người ấy chưa biết Phật pháp là gì cả. Bởi vì chưa biết Tứ và duyên là

những cảnh bên ngoài. Chúng ta mỗi khi thấy niệm xứ là gì nên hiện đời này thành những con người sát khổ vui hiện lên thì biết là đã có lãnh thọ rồi đấy, nghĩa là hại, lừa đảo, rượu chè, ăn cướp, gây sự. Hàng ngày báo chí đã có một tầng mê nhận vào tâm mình rồi, để khiến nó ảnh đăng nhan nhãn đầy những tệ nạn xã hội khiến dẫn đến hiển lên thành khổ vui. Chúng ta phải học cho rõ để thấy

817 818

đường thoát ly ra khỏi thọ. Đừng nói 'Tôi vui vì được viên nhìn lại sự khổ vui ấy, đứng đối lập lại với sự khổ vui khen!' Tiếng khen tự nó không lỗi nhưng nhân do vô minh ấy, nhìn nó chứ đừng nhận là tôi khổ vui. Cứ như thế tập mê muội cứ nắm lấy tiếng khen, duyên theo âm thanh. dần dần, chúng ta sẽ xuất ly được thọ, không thọ hay xả Sáng suốt làm chủ lấy mình, đừng nhận là mình vui, tách thọ. Cảnh có hiện ở mắt, tai, mũi, lưỡi, thân nhưng chúng nó ra. Hễ không nhận là mình vui thì cái vui sẽ tan. Đó là ta xuất ly thọ. Chúng ta có định lực rồi thì cứ tập dần dần, giây phút hiện tại chúng ta không để cho nó chi phối. Thọ y theo kinh Tứ niệm xứ mà đi dần đến ngũ căn (tín, tiến, chính là duyên bên ngoài; thọ hiện lên là do duyên bên niệm, định và tuệ), rồi được ngũ lực (tín lực, tiến lực, niệm ngoài. Nếu chúng ta cứ phấn khởi và vui thích khi được lực, định lực và tuệ lực) thì không những chúng ta xuất ly khen thì chúng ta sẽ làm mồi cho nhóm người dua nịnh vì được thọ như trong kinh nói mà chúng ta còn chuyển được họ thấy mỗi lần họ khen thì chúng ta thích. Ấy thế là hôm những cảnh bên ngoài. nay họ khen một câu, mai khen một câu, rốt cuộc chúng ta Thánh nhân xuất ly thọ không phải là các ngài điếc, chỉ làm mồi cho những người dua nịnh thôi. Rồi một ngày các ngài nghe rất rõ, chỉ có điều là các ngài không bận nào đó, người ta không khen nữa mà chê mắng thì buồn lòng. Còn chúng ta là phàm phu si thọ, là còn bị chi phối khóc và tự tử vì chịu không nổi tiếng chê. Như vậy, chúng bởi vui khổ. Chúng ta vẫn thấy chúng ta đang ăn cơm, ta sẽ bị xoay chuyển theo cảnh bên ngoài suốt đời. cơm không ngon, nên chúng ta không vui lắm. Cơm cũng Làm sao thoát ly khỏi thọ vui, thọ ghét? Chính là thoát không có thiu nên chẳng buồn. Bình thường thôi nhưng ly ngã ái, thoát ly yêu quý cho thân này thật, nên ai khen mà mình vẫn thọ, vẫn thấy là mình đang ăn, như thế là si thì vui mà ai chê thì ghét. Phải biết nhân của sự thọ khổ, thọ. Còn nếu mình thấy vui là lạc thọ, thấy buồn là khổ thọ vui này là vô minh, là cái mê không biết thân là gốc thọ, còn không khổ, không vui, bình thường là si thọ. Suốt khổ, là già bịnh chết. Vì có sáu căn xúc chạm với sáu trần ngày sáu căn lãnh thọ sáu trần, chịu những ba thọ này chi nên có sự lãnh thọ. Vì lãnh thọ ấy nên có yêu có ghét. Vì phối. Hễ hơi bực bội mà miệng bật ra nói láo, hoặc thích có yêu có ghét mới tạo cái nghiệp là hữu, nghĩa là có cái cái gì thì thích chí hí hửng. Chúng ta hàng ngày chịu ba nhân để đi luân hồi sanh tử. Cho nên thọ đóng vai chủ chốt thọ kích thích để nó đưa mình đi vào đường sanh tử, cho trong đường luân hồi sanh tử. Chúng ta nếu muốn ra khỏi nên Phật gọi là nguy hiểm của thọ. Hiện tại bây giờ chúng đường sanh tử, muốn hết khổ tức phải tập học các hạnh ta đang làm người, tất cả những người đang sống, sáu đạo thánh hiền. Tập học xuất ly chứ không có thọ. hữu tình, đang sống trong đường sanh tử đều là nạn nhân Muốn xuất ly thọ, chúng ta phải tập là những quan sát của ba thọ này, đều do khổ vui kích thích, cho nên nó là

819 820

cái gốc của đường sanh tử. chúng ta thay đổi chuyển biến. Hai chữ khổ vui hồi đó Những ai muốn cầu giải thoát, muốn khỏi khổ thì phải chúng ta chỉ biết vâng chịu và bây giờ chúng ta biết là hư học phương pháp để cho thọ khỏi chi phối. Chúng ta phải vọng, không phải thật. Chúng ta có thể làm chủ được nó làm chủ thọ rồi ngày mai mình mới xuất ly thọ. Giải thoát nên ý nghĩa và vị trí của khổ vui đã thay đổi, đã chuyển những ràng buộc trong tâm và giải thoát cả những khen động. Muốn hiểu pháp động thì chúng ta phải hiểu chữ chê bên ngoài. Những người khen chê ấy thấy nói với kiến động. Kiến động là tầm tri kiến của chúng ta chuyển mình mà mình chẳng động nhúc nhích, chẳng có ích gì nên động thay đổi. Trước kia nghe tiếng khen, tiếng chê thì thôi nên người ta cũng hết khen chê, thành ra mình cũng chúng ta lấy làm hân hoan với tiếng khen và rất sợ hãi giải thoát luôn những hệ lụy đối với người ấy. Chúng ta tiếng chê. Nhưng bây giờ học Phật chúng ta biết chê với hãy học kỹ tập khởi, đoạn diệt, vị ngọt, nguy hiểm và nhất khen chỉ là không khí rung động. Thế là chỗ thấy biết của là con đường xuất ly khỏi thọ để làm hiền làm thánh. chúng ta đã thay đổi là kiến động. Bây giờ đối với tiếng khen tiếng chê, chúng ta không có quan hệ đến nữa nên Xuất ly khỏi thọ là niết bàn của A-la-hán, cho nên kinh gọi là pháp động, trước kia chúng ta bị ảnh hưởng bởi Phạm Động của Trường A-hàm này là một đại pháp, pháp tiếng khen chê lắm. Vì tri kiến của chúng ta thay đổi nên môn lớn đưa chúng ta ra khỏi luân hồi sanh tử. Pháp này giá trị của các pháp cũng thay đổi, pháp khen và chê quang minh vì ném hẳn sự mê muội tối tăm của chúng ta không còn giá trị, không ảnh hưởng đến chúng ta nữa. đi, phá màn vô minh đi nên quang minh vô ngại thậm thâm. Chúng ta từ khi trong bụng mẹ chui ra, khổ thì la Ma động là các bọn ma quỷ chung quanh chúng ta. khổ, vui thì hét lên, nhưng bây giờ nhờ kinh Phạm Động Trước kia, ma muốn xoay chúng ta thì ma ám vào một cô chúng ta biết nghiên cứu suy ngẫm nguyên nhân của khổ bên cạnh, thổi lên các thứ chuyện thị phi. Thế là chúng ta vui; biết sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, nguy hiểm và điêu đứng, khốn khổ, bây giờ chúng ta học A-hàm rồi, chúng con đường xuất ly khỏi thọ; cho nên A-hàm được gọi là ta tu theo Phật, chúng ta bình tĩnh thì cô bên cạnh muốn nói pháp môn thậm thâm, một kết quả lớn khiến cho chúng ta gì thì nói, muốn xoay gì thì xoay, chúng ta ngồi, chúng ta thoát được đường sanh tử, ra khỏi được đường phàm phu cười. Vậy thì ma có phá được chúng ta nữa không? Cho nên để hưởng sự yên ổn của thánh hiền, cho nên gọi là một mấy con ma nghe bài pháp này xong rồi động lắm vì việc pháp vi diệu được chư thánh hiền hết sức tán thán. làm của ma bị chướng ngại và theo ý nghĩa tích cực là chính các nhóm ma cũng chuyển tâm hướng thiện là quy y, trở Kinh Phạm động này còn có tên là Nghĩa động, Pháp thành đệ tử năm giới của Đức Phật. động, Kiến động và Ma động. Động là cái hiểu biết của

821 822

Tuy có ý nghĩa ba động là Nghĩa động, Pháp động và những thọ này chỉ là cảm giác. Nó sanh rồi diệt theo nhân Ma động nhưng tên chính của kinh này là Phạm động. duyên, trong thì chấp ngã, ngoài thì chấp pháp. Theo nhân Phạm là hoàn toàn thanh tịnh.

Trên trời có cõi Phạm thiên duyên mà nổi lên, nó không phải là mình. Tập hoàn toàn, tức là hoàn toàn thanh tịnh, không có phạm đến sáu trần tập làm sao tách mình ra khỏi nó, đừng để nó chi phối. (sắc thanh hương vị xúc pháp) nữa. Phạm động nghĩa là di Chúng ta bị khổ vui chi phối trọn đời. Nếu nó chi phối động, di chuyển cho chúng ta hướng về sự thanh tịnh. Khi chúng ta làm việc thiện thì chúng ta lên cõi trời. Nếu nó Đức Phật nói kinh Phạm Động, lúc đó thế giới chấn động chi phối chúng ta làm việc ác thì chúng ta đi đọa lạc. Có sáu phương (trái, phải, sau, trước, trên và dưới). Chúng ta lên cõi trời thì mai lại xuống địa ngục. Lên xuống gập có sáu thức (tượng trưng cho sáu phương) tức chỗ hiểu ghềnh với cán căn thiện ác, thành đường luân hồi. Đức biết của chúng ta có chỗ chuyển động, cảm hóa, trước kia Phật dạy cho các đệ tử pháp Tứ niệm xứ này, tất cả chúng mê muội bây giờ có chỗ tỉnh ra, cho nên có chỗ chấn động ta những người đã thờ Phật làm thầy, nên học Tứ niệm xứ tinh thần, giống như sáu phương chấn động thế giới. để có con đường giải thoát đi ra như Phật. Ngài dạy chúng Trí giả Đại Sư dạy rằng nếu người nào không có quán ta rồi, ngài lại còn nhắc: “Đây là quang minh đại pháp pháp Tứ niệm xứ, quán thân trên thân, thọ trên thọ thì thậm thâm vi diệu!” mà chỉ có thánh hiền mới biết tán thán người ấy không có Phật pháp, luống làm bao nhiêu điều pháp quang minh của con đường xuất ly khỏi thọ này. Còn thiện nhưng không có giải thoát. Lời Tổ nói minh bạch tức phàm phu chúng ta thực hành chưa tới nơi, tới chốn, vì chúng ta phải quán các cảm thọ này nếu chúng ta muốn chúng ta chưa thấy được ánh quang minh của đại pháp giải thoát. Trong bức tranh luân hồi của 12 khoen mốc thậm thâm vi diệu này. xích nhân duyên thì Đức Phật dạy vẽ thọ là người bị một Hễ nhớ Tứ niệm xứ thì chúng ta nhớ đạo Phật. Hễ quên mũi tên đâm vào mắt. Tâm chúng ta hàng ngày chịu cảnh thì chúng ta quên đạo Phật. Người mà sống như các con vật bên ngoài, cho nên khởi lên hai cái khổ và vui. Khổ và vui thì không biết gì cả. Người muốn ra khỏi loài vật, sống thức đều là những mũi tên độc đâm vào mắt mình rất đau đớn tỉnh ra thì phải học những pháp quán này, có bốn chỗ ‘thân, mà chúng ta không biết, còn Đức Phật biết sự thật cho nên thọ, tâm, pháp’ là phải nhớ, không được quên. Nếu chúng ta ngài nói sự tập khởi của thọ dù vui hay khổ cũng đều là quán Tứ niệm xứ thì chúng ta có quang minh đại pháp thậm thọ thì khổ. thâm. Nhờ đại pháp này, chúng ta thấy chân trời trí tuệ sáng Học Tứ niệm xứ quán bốn cái “thân, thọ, tâm, pháp” sủa thì chúng ta mới tìm cách đứng dậy để ra khỏi đường như Đức Phật dạy. Nhớ đừng thọ, nghĩa là xả. Quán biết luân hồi, đừng có chui vào bụng mẹ, đừng có vào bào thai

823 824

nữa, thế cho nên gọi là đại pháp. Đó là lý do, thái tử Sĩ-đạt- xéo điều này, điều kia, bởi vì chúng ta không biết, không đa mới thở dài, rồi ngài về cung, rồi ngài xuất gia để đi tìm có tha tâm thông. Không biết tâm địa của người ta rồi cứ phương pháp và ra khỏi đường luân hồi sanh tử. Thoát khỏi suy bụng ta ra bụng người. Chúng ta thấy tròn, chắc người bụng mẹ, không còn có cái thân đòi ăn đòi mặc, tức thái tử đó cũng tròn. Chúng ta thấy méo chắc người đó cũng méo. Sĩ-đạt-đa đi tìm đại pháp, chớ không tìm cầu tiểu pháp. Đại Cho nên, mình cứ ấn chặc cho người ta những chuyện pháp là nhờ ngài đi tu, ngài an định tinh thần, ngài mới người ta không có, rồi tự mình mua tội vào

thân. Còn các khám phá ra gốc rễ luân hồi, rồi tìm đường để cho chúng ngài biết được tâm của mọi người chứ không có đoán mò sanh giải thoát. Như thế đại pháp là một pháp môn khiến như chúng ta. cho chúng ta ra khỏi được cái khổ của luân hồi sanh tử. Tu định là các ngài đọc được tâm người khác, còn Pháp này cũng gọi là quang minh, sáng suốt, khai mở trí chúng ta cũng tu mà lại không biết tâm người khác vì chúng tuệ, khiến cho chúng ta hết u mê tăm tối, chúng ta không ta chưa sống với tâm thật của mình. Chúng ta cứ sống bằng còn là loài vật nữa thì đó gọi là bước chân đường hiền vọng tâm vô minh, bao giờ chúng ta gạt sạch vô minh đi, vô thánh. Pháp này thậm thâm là sâu lắm chứ không có nông minh tan rồi thì minh sáng ra. Khi minh hiện lên thì tâm cạn. Những người nông cạn thì không để ý, chỉ có người có thật của mình mới hiện lên những công dụng của nó. Khi trí tuệ thâm trầm biết suy nghĩ, mới nhận ra nghĩa này. chúng ta sống được với tâm thật của chúng ta thì tâm ấy Chúng ta biết có hai Niết bàn là Niết bàn hữu dư và không bị hệ lụy bởi thân cơm gạo này nữa, thế cho nên nó Niết bàn vô dư. Giải thoát xuất ly thọ đây tức là nhập niết cảm thông được tâm của những người xung quanh. Chúng bàn. Hữu dư tức là niết bàn của các vị A-la-hán, còn niết ta cảm thông được với tâm thật của mọi người thì tức bàn của các thánh đại thừa là niết bàn vô dư. Muốn vào vô những vọng tâm của họ hiện lên chúng ta sẽ thấy, cũng như dư thì phải không thọ. Vì không thọ nên không ái, không có mặt gương thì những gì hiện lên ở mặt gương chúng ta thủ, không hữu, không sanh tử, được an vui vĩnh viễn. đều thấy được, còn bây giờ chúng ta đoán mò là tại chúng 36. THA TÂM THÔNG ta còn vô minh tối mù tối mịt. Nhưng nhiều khi đã ngu không biết mà ra điều ta giỏi, ta tài, đoán đâu đúng đó, cứ Tha tâm thông là biết được tâm người khác. Ai nghĩ nhất định là mình hay lắm, đó chính là tướng ngu si. cái gì đều biết hết. Ai đang hờn giận, vui hay bực mình, 37. THÁI ĐỘ KHI NGHE AI CHÊ BAI HAY KHEN NGỢI vv... vị ấy đều biết. Còn chúng ta chưa được tha tâm PHẬT PHÁP thông nên nhiều khi người ta làm lành nhưng mình lại không hiểu tâm tốt lành của người ta. Chúng ta cứ nghĩ Khi nghe thấy ai chê bai ngôi Tam bảo (Phật pháp

825 826

tăng), chê tín ngưỡng tôn giáo của mình mà chúng ta khởi quý. Chúng ta chỉ tùy hỷ công đức nhưng chớ có vì lời tâm xấu, tức giận thì chúng ta phải đọa. Đức Phật dạy hãy khen mà ra vẽ ta đây là theo đạo Phật, ta là người hay lắm, giữ tâm của chúng ta cho thanh tịnh, cứ bình tĩnh tươi cười ta là người cao thượng, ta có chỗ cậy mình, hãnh diện, vì vui vẽ với họ. Chúng ta không phải a dua, đồng ý với họ như vậy là theo cảnh ngoài chuyển động thì chúng ta sẽ dễ nhưng ít nhất chúng ta vẫn thản nhiên bình tĩnh, không có khởi tâm tham danh cầu lợi và sẽ đưa đến sa đọa. Chúng ta thái độ sân giận, bực bội đáp lại. Dù bất cứ trường hợp tồi phải làm chủ mình, biết mình và sống với mình, đừng để tệ nào xảy ra, chúng ta vẫn không khởi lòng sân giận và tốt cảnh ngoài chuyển động. Hễ người ta khen thì ra vẽ tự hơn hết là chúng ta có thể khởi tâm từ bi, thương xót hào, hễ người ta chê thì ra dáng nóng giận bực bội, như thế những người sai lầm đọa lạc. Chẳng những người ta chê tâm của mình bị chuyển động lên xuống nên Đức Phật bản thân mình mà người ta chê ngay thầy tổ của mình, khuyên dù người ta khen hay người ta chê, mình tự biết mình cũng không nên tỏ thái độ sân giận. Bởi vì

sân giận mình, vững vàng an ổn. Người ta làm lành thì mình tùy hỉ, khiến cho chúng ta phải đọa lạc, không nên nuôi rắn ở người ta làm xấu thì mình xót thương, nhưng đừng để tâm trong nhà, cần phải bỏ những tham sân giận ra ngoài. mình theo họ mà chuyển động, nghĩa là chúng ta làm hay Ngay cả đối với những người chống báng đạo Phật, chỉ có thì tự biết mình hay, mình làm dỡ thì tự biết cái dỡ của thể khởi tâm thương xót, tội nghiệp cho những người dại mình, không đợi tiếng khen chê bên ngoài mà tâm mình bị khờ. Kiếp này đã thiệt thòi, không biết đường đi mà rồi thay đổi, bị khởi tâm tham danh cầu lợi. còn bao nhiêu kiếp sau sẽ phải sa đọa nữa, cho nên chúng Thế nào là tâm tham danh cầu lợi? Người ta khen mình ta phải khởi lòng xót thương họ. Một khi có niệm từ bi xót thì người ta sẽ cúng nhiều. Nếu chúng ta được khen, được thương khởi lên thì sân giận sẽ biến mất, giống như lửa và cúng dường là tốt, tại sao đây Phật bảo chúng ta đừng có nước. Khi nước mát xuất hiện thì lửa sân sẽ tan biến. theo tâm cầu danh cầu lợi? Hễ mình muốn người ta khen thì Đối với những người khen ngợi ngôi Tam bảo thì Đức mình tìm cách vui lòng người ta. Hễ mình muốn người ta Phật dạy chúng ta phải có thái độ bình tĩnh chứ đừng hí cúng dường thì mình cũng tìm cách lấy lòng người ta. Như hững. Chớ có lấy đó làm hãnh diện, khoe khoang cậy vậy thì chúng ta bị hệ lụy, mất tư cách của mình, cho nên mình, cho đây là mình cao hơn mọi người vì mình theo cứ tu, cứ tin ở ngôi Tam bảo, tin lời Phật dạy, hễ chúng ta Phật. Người ta khen đạo Phật thì chúng ta tùy hỉ công đức có phúc tức sẽ có phần, không thể cầu được. Ngay đến danh của người ta bởi vì nếu họ theo đạo Phật thì họ được giải tiếng cũng không tham vì "Hữu xạ tự nhiên hương", tự chai thoát, cho nên đây là một việc tốt, việc lành, việc đáng chứa nước hoa thì sẽ có hương thơm của nước hoa, có

827 828

hương thơm thì mọi người sẽ nghe, sẽ đến, chứ không phải đỗ được bằng Tiến sĩ, mua được vài dinh thự nguy nga cầu, không phải tìm. Hễ có phúc đức thì tự nhiên đời sống tráng lệ, nhưng bị lay tỉnh dậy chưa kịp vào ở, chưa kịp ai của chúng ta đầy đủ, không nên lấy lòng người này, mua đãi cô ấy đổ trạng cả. Tất cả dinh thự và bằng cấp đều biến chuộc người kia. Đi tìm cách gần gũi với mọi người như thế mất như hoa đốm trong không. Những chuyện ở thế gian thì sẽ mất thời giờ và lại mất đạo tâm. Tham danh cầu lợi là cũng thế, đều là giấc mộng, theo nghiệp báo vào bụng mẹ, nhân duyên sa đọa. Không biết người ta có khen thật hay hút máu của mẹ, ăn cơm, uống nước, tạm có thân người không nhưng bây giờ mình trở thành một con người dối láo một thời gian, rồi mai đây thân này già bịnh, rồi lại rơi tham cầu. Dối láo là nhân, là chủng tử để ngày mai làm ma rụng tan đi trả về cho đất. Như mỗi năm mùa đông đi qua làm quỷ. Vì thế, chúng ta cứ sống thành thật, chân tu, rồi lại khen ngợi mùa xuân đi tới. Hoa cũ tàn đi rồi lại mua không quản ngại, không cầu mong. những hoa mới, nhưng sự thật hoa mới này ngày mai cũng Có người khen chị ấy nấu ăn giỏi, làm khéo, ngon quá, tàn là bởi vì nó không có thật thể. Cho nên, thân này đã đó là lời khen thông thường của phàm phu, chúng ta cần không thật thì những gì mà thân này đạt được đều là vô sở phải bất động. Bất là không, động là chuyển tâm, tức là đắc, không có gì là thật cả, đều là hư vọng. tâm vững vàng, chứ người ta vừa mới khen thì thích chí thì Chúng ta học Phật pháp đây, tu đây chỉ là để tỉnh ra, không nên. Đức Phật khuyên chúng ta bất động,

nghĩa là buông những sự lầm mê, còn giác tỉnh thì ai cũng bằng ai được khen thì mình cũng bình tĩnh, bởi vì mình hết lòng hết, ai cũng như ai hết. Cho nên chẳng những lời khen của làm việc, cho nên được khen; nhưng đừng có lấy thế mà người thế gian mà ngay đến các thánh nhân khen ngợi vênh váo cậy mình, kiêu hãnh, tự hào, ta tài, ta giỏi, ta chúng ta chăng nữa thì chúng ta cũng nên biết rằng vô sở đãm đang mà hãy bình tĩnh xét xem chúng ta có xứng đắc. Những cái được ở thế gian này chỉ toàn là những hư đáng với tiếng khen ấy không? Nếu xứng đáng thì chúng vọng, đi thi đỗ cử nhân, được quà tặng, được khen ngợi ta cứ thế mà làm tiếp, còn nếu chưa xứng đáng thì phải đều là những hư vọng, bởi vì ngày mai thân này bỏ vào khiêm tốn, nhún nhường bởi lẽ đây chỉ là lời khen thông quan tài thì những bằng cử nhân, tú tài cũng không có ích thường. Hoặc may mắn hơn, chúng ta có được lời khen gì. Ngay đến thân này ngày mai còn phải trả về cho đất, tặng của các bậc thánh nhân thì chúng ta cũng phải khiêm huống gì những cái thuộc về thân cũng thành không. Thế cung quán là vô sở đắc, nghĩa là không được gì cả. Ví dụ cho nên nắm chữ vô sở đắc để đừng tham, đừng giận, chúng ta thấy bạn mình nằm ngũ mớ và lay cho bạn tỉnh đừng bận lòng mong cầu cái gì cả. Chỉ mong chúng ta tỉnh ra. Người bạn tỉnh dậy và tiếc rẽ vì trong giấc mộng cô ấy ra, buông ra hết những xấu ác, tu tập những thiện lành,

829 830

không mong cái gì ở thế gian, cho nên gọi là vô sở đắc. Có nhơ bẩn, không quản ngại đến sự sạch sẽ của tâm hồn, tạo tâm thẹn hổ tức là biết thẹn với mình và xấu hổ với người nhiều sai lầm. Rồi từ mê lầm này đến sai quấy khác, chúng thì chúng ta không bao giờ làm việc xấu, việc ngụy bậy. ta chịu những khổ nạn trong hiện tại và vị lai. Vì vậy, việc Còn bây giờ thọ giới rồi mà vẫn ăn cắp, nói dối tức chúng đầu tiên là chúng ta phải học Phật pháp để biết cái gì là ta không biết tự thẹn với lương tâm mình và nhìn đại phải trái, cái gì là thiện ác, để có được sự trong sáng, thanh chúng cũng không biết xấu hổ, cho nên mới làm những tịnh và Đức Phật dặn dò khi học kinh, chúng ta phải: “Phải việc xấu, việc ngụy. Còn người có tâm thẹn hổ thì người ta thọ trì, rồi khéo léo thọ trì, xứng lượng quan sát, tinh thông cẩn thận, giữ gìn trong sạch. nghĩa lý, chứng ngộ 12 bộ kinh rồi truyền bá sâu rộng.” 38. THANH TỊNH Làm được như vậy thì ý nghĩa thanh tịnh sẽ được hoàn mãn hơn. Kinh Thanh Tịnh (Trường A-hàm, số 17), Đức Phật dạy: “Này Tỳ-kheo, trong mười hai bộ kinh hãy tự mình i. Thọ trì kinh điển chứng nghiệm rồi lưu bố rộng rãi. Một là quán kinh. Hai là Thọ trì là nắm giữ, giống như cái ly lãnh thọ nước vào kỳ dạ kinh. Ba là thọ ký kinh. Bốn là kệ kinh. Năm là pháp trong lòng ly, xong rồi cái ly giữ nước, khiến không đổ, cú kinh. Sáu là tương ưng kinh. Bảy là bổn duyên kinh. không có mất đi. Chúng ta học các bài pháp thoại A-hàm Tám là thiên bổn kinh. Chín là quảng kinh. Mười là vị cũng thế, chúng ta thọ trì, rồi khéo léo thọ trì, vâng lời tằng hữu kinh. Mười một là thí dụ kinh. Mười hai là đại Đức Phật dạy. Chúng ta đã thấy các tổ khéo thọ trì kinh giáo kinh. Các ngươi hãy khéo thọ trì, hãy tùy năng lực mà Phật trên 2600 năm mà vẫn còn tương tục lưu truyền cho suy xét, phân bố rộng rãi, mới gọi là thanh tịnh.” tới hôm nay. Đức Phật chỉ nói bằng lời như thế này thôi, Thanh tịnh là trong sáng như nước sạch. Muốn thân chứ lúc đó chưa có kỹ thuật ấn loát thành kinh sách gì cả. tâm được thanh tịnh như nước sạch trong veo thì điều kiện

Âm vang của Đức Phật bay vào hư không như thế này đầu tiên là phải học Phật pháp. Bởi vì chúng ta mê muội thôi, vậy mà các tổ đã thọ và đã truyền khẩu trì giữ cho tối tăm không biết cho nên cứ trông thiện ra ác, ác ra thiện, đến nay, để bây giờ chúng ta có được bốn bộ A-hàm với làm những cái bậy cái sai mà cứ cho mình là phải rồi tự 2.086 bản kinh. Đã 2600 năm chứ không phải trong thời đắc ra điều ta tài giỏi. Ai động tới thì bảo tại họ không gian ngắn vài tháng đâu mà các tổ đã lần lượt trao truyền, biết, họ dốt chứ không biết chính mình là ngu. Chúng ta tương diệm tục đăng, thọ trì để giữ được cho đến bây giờ nhơ bẩn mà không biết mình nhơ bẩn, như con heo chẳng cho chúng ta có kinh sách để học, để được trong sáng, để quản ngại gì đến sự sạch sẽ cả, cũng vậy chúng ta tâm hồn được thanh tịnh, là bởi vì các ngài đã lãnh thọ và để vào

831 832

tâm, rồi giữ gìn rồi truyền lại, khiến cho không mất, thế lý, rồi dùng ví dụ minh họa tương ứng cho dễ hiểu. Đức gọi là thọ trì kinh điển. Phật chỉ cho chúng ta rồi tự chúng ta phải mở trí tuệ, tự ii. Khéo léo thọ trì kinh điển quan sát tự tìm sự thật. Như chúng ta quán Tứ niệm xứ là quán thân, thọ, tâm, pháp nơi mình và thế nào là xứng với Khéo léo thọ trì là giữ gìn kinh điển rất hay, rất thiện lượng của nó mà quán sát? xảo. Đức Phật lấy thí dụ như là muỗng canh, khi chúng ta múc canh thì cái muỗng thọ nước canh và cũng trì giữ Xứng là đúng với lượng của nó, đúng với giá trị của nước canh trong lòng cái muỗng. Nhưng muỗng đâu có nó. Thân của chúng ta là đất nước gió lửa, chúng ta phải biết gì đến ý vị của canh chua, canh cải thế nào, còn chúng biết giá trị của nó là như thế, chứ không như người ở ngoài ta cho canh vào miệng, chúng ta giữ, không để nó rơi mất đời không được học Phật pháp thì người ta xem thân quý và đồng thời biết hương vị của canh chua rất chua, canh lắm, đặt lên trên tất cả. Cái gì họ cũng lo phần lợi về họ, cải ngọt rất ngọt. Không những chúng ta thọ, không những nhiều khi dẫm đạp lên cả luân thường đạo lý. Ví dụ như vì chúng ta trì mà chúng ta còn nhận được vị của canh ngọt muốn ăn ngon nơi miệng, ăn ngon để chơi một chút thôi hay canh chua ngon hay dỡ nữa. Thế thì cái lưỡi của chứ có lâu dài gì đâu, nhưng cũng phải cắt con gà, cứa cổ chúng ta khéo thọ trì canh ngon, còn cái muỗng thì chỉ thọ mổ bụng con heo, giết con vịt, cứa mạng loài vật để ăn trì giữ canh mà thôi. chơi một cái thôi. Đó là bởi vì họ không biết giá trị của thân người và giá trị thân của loài vật. Họ không quan sát Bây giờ chúng ta học kinh sách, khéo léo thọ trì, nghĩa đúng sự thật, không xứng lượng mà quan sát cho nên họ là những lời Phật giao cho mình thì trì giữ và không đánh sống sai, sống lầm. Người ta đã tuyên bố là trời sinh ra mất, không quên. Nếu chúng ta nghe tai này, qua tai kia và loài vật để cho loài người ăn “vật dưỡng nhơn”, bởi vì họ chạy vào rừng là không thọ trì. Còn chúng ta thọ trì kinh không học Phật pháp, không quay về mà xứng lượng mà tức chúng ta nghe, học, hiểu, thấm thía được ý vị, vì chúng quan sát. Nếu chân thật xứng lượng quan sát thì họ sẽ thấy ta có thấy được ý vị, thấy cái hay, thấy thù thắng, thấy lợi thân này cũng là đất nước gió lửa, thân con gà cũng đất ích thì chúng ta mới để tâm và giữ gìn lâu dài truyền bá nước gió lửa. Nói về phần tinh thần và cơ thể thì mình cho người khác, thế gọi là khéo léo thọ trì. cũng nhìn bằng hai mắt, nghe bằng hai tai thì con gà cũng iii. Xứng lượng quán sát nhìn bằng hai mắt của nó, cũng nghe bằng hai tai, cũng ăn bằng miệng. Cha mẹ thương

yêu chúng ta, thường hay tay Xứng lượng quan sát là xem kỹ lưỡng tỉ mĩ lời Phật bồng bế vỗ về; con gà, con vịt cũng thế, cũng biết xoè hai dạy, nếu lời giải nghĩa khó thì chúng ta tự quan sát nghĩa

833 834

cánh ôm ấp đàn con của nó. Khi chúng ta xứng lượng quan nên gọi là tinh anh rõ ràng. Thông là suốt, rành mạch, hiểu sát thì chúng ta sẽ biết những lẽ phải này, những sự thật cả bài kinh từ đầu đến đuôi, không có gì trục trặc và tắt này để trân trọng mạng sống loài vật. nghẽn. Chúng ta cũng xứng lượng quan sát biết thân này làm v. Mười hai bộ kinh bằng cơm gạo, là đống đất, mai đây đem chôn trả về cho Kinh Thanh Tịnh nói mười hai bộ kinh gồm có quán đất. Bây giờ tạm thời chúng ta dùng nó một thời gian thôi, kinh, kỳ dạ kinh, thọ ký kinh, kệ kinh, pháp cú kinh, tương xứng lượng biết giá trị của chúng ta chỉ có vậy, chúng ta ưng kinh, bổn duyên kinh, thiên bổn kinh, quảng kinh, vị còn tạm dùng đến thân, mượn thân để tu học, cho nên phải tằng hữu kinh, thí dụ kinh và đại giáo kinh. bảo vệ để thân đừng bị hư hỏng. Chúng ta phải mặc y phục cho khỏi bị nóng, bị lạnh, che chở cho khỏi muỗi mòng, Nguyên bốn bộ A-hàm là hơn cả hai ngàn tám mươi sáu khỏi bụi bậm, khỏi sinh ra ghẻ lỡ bịnh tật. Chúng ta phải (2086) bài kinh, nên ý đây không chỉ là thông suốt 12 hai chăm nom săn sóc để thân bình an mạnh khoẻ thì chúng ta bộ kinh như trên mà ý nói thông suốt 12 phương pháp trình mới có thể an tu được. Thế nhưng bảo vệ, trông nom chăm bày A-hàm hay kinh tạng. 12 phương pháp như sau: sóc thân, không có cái nghĩa là nô lệ cho thân, không có 1) Kinh hoặc Khế kinh: những bài kinh do chính Phật cái nghĩa là cưng chìu thân; biết thân là đống đất, mai đây thuyết. sẽ hóa thành cát bụi mà cứ đem nhung lụa mượt mà để đắp 2) Trùng tụng hoặc Ứng tụng: một dạng kệ tụng mà che cho nó, rồi lại còn ăn ngon, tô điểm cho thân thể nữa trong đó nhiều câu được lặp đi lặp lại. thì như thế là không biết xứng lượng, không biết vật dùng tạm một thời gian rồi đem chôn. Vậy chúng ta nên thiểu 3) Thọ kí: những lời do Phật thọ kí, chứng nhận cho dục tri túc, sống đơn giản cần kiệm, chỉ dùng những vật các vị Bồ Tát, đệ tử mai sau thành Phật và những việc gì tầm thường để bảo vệ cho thân khỏi bịnh hoạn, chăm sóc sẽ xảy ra. cho nó tạm đủ để chúng ta qua dòng sông sanh tử luân hồi. 4) Kệ-đà hay Phúng tụng: những bài thơ ca. iv. Tinh thông nghĩa lý 5) (Vô vấn) Tự thuyết hoặc Tán thán kinh: những bài Như chúng ta đang học về nghĩa lý của bài kinh Thanh kinh mà Phật tự thuyết, không phải đợi người thỉnh cầu Tịnh. Thế nào gọi là tinh thông? Có người nói mắt cô ấy mới trình bày. tinh anh lắm, nghĩa là lanh lợi, những cái thật nhỏ, thật tỉ 6) Nhân duyên hay Quảng thuyết: những bài kinh nói mĩ chúng ta không nhìn thấy nhưng vị đó cũng nhìn thấy, về nhân duyên khi Phật thuyết pháp và người nghe pháp.

835 836

7) Thí dụ hoặc Diễn thuyết giải ngộ kinh: những loại chúng ta chứng rồi vì chúng ta độ được sức nóng của lửa kinh mà trong đó Phật sử dụng những thí dụ, ẩn dụ cho như thế nào? Nếu để tay hơi xa xa thì hơi nóng; để tay gần thính chúng nghe dễ hiểu hơn. tí nữa thì hơi rát rát, còn cho hẳn cái tay vào chắc chắc bị 8) Như thị pháp hiện hoặc Bản sự kinh: những bài cháy bỏng. Chúng ta thấy từng độ lượng rõ ràng như thế, kinh nói

về sự tu nhân chứng quả của các vị đệ tử trong đó là chứng ngộ. quá khứ, vị lai. Bây giờ, trong Tứ niệm xứ, Đức Phật dạy chúng ta 9) Bản sinh kinh còn gọi Bổn Sinh, chuyện tiền thân quán thân trên thân, thọ trên thọ, quán tâm vô thường và đức Phật, truyện tái sanh của Bồ Tát, Túc sanh truyện, pháp vô ngã; nhưng trong lời nói như thế này chúng ta những kinh nói về đời trước của đức Phật khi còn là Bồ chưa thấy rõ được ý nghĩa của bốn pháp đáng nhớ này tức Tát, tu các pháp khổ hạnh. Tứ niệm xứ này. Muốn thấy rõ để chứng ngộ lời Phật dạy là chúng ta không thể chỉ quán thoáng qua vài phút mà 10) Phương quảng, Phương đẳng hoặc Quảng đại quán miên mật mỗi ngày rồi chúng ta mới thấy được thấu kinh: thuộc loại kinh điển đại thừa là phần kinh có nghĩa lý đáo, mới chứng ngộ được sự thật thân bất tịnh, thọ thì khổ, sâu xa bí mật. tâm vô thường và pháp vô ngã. Lúc đó, chính chúng ta 11) Hi pháp: Hi là hi hữa hiếm có. Những bài pháp nói mới ngộ được bốn sự thật về thân, thọ, tâm, pháp này. Cho về sự hi hữu. nên, việc đầu tiên muốn được thanh tịnh, muốn được sạch sẽ thì chúng ta phải khéo léo thọ trì, xứng lượng quan sát, 12) Luận nghị: bàn luận để hiểu nghĩa thêm tinh thông nghĩa lý và chứng ngộ 12 bộ kinh, chứ không Chúng ta phải thọ trì, khéo léo thọ trì, xứng lượng phải học một, hai bài pháp thoại đã cho là đủ mà phải học quan sát, rồi tinh thông nghĩa lý là đủ rồi và mà đây Phật cho nhiều. muốn chúng ta phải chứng ngộ 12 bộ kinh, nghĩa là đích Thật ra, chúng ta không đủ sức để học tất cả 2086 bài thân chúng ta phải kinh nghiệm việc này. Ví dụ nói lửa pháp thoại của A-hàm hay cả Tam tạng kinh điển, nhưng nóng là khi chúng ta nghe câu 'lửa nóng', rồi viết thành Đức Phật khuyên chúng ta không phải chỉ học một, hai bài chữ là 'lửa nóng'. Nhưng thật ra trong lời nói và trong chữ kinh là đủ mà chúng ta nên học nhiều hơn lên và quan viết đã có cái lửa nóng chưa? Chưa! chúng ta chưa biết cái trọng nhất là phải đi sâu vào thực tập, thọ trì khéo léo, tinh nóng. Muốn chứng ngộ là phải tự tay xuống bếp và đưa thông nghĩa lý, xứng lượng quán sát cho tới lúc chứng ngộ tay vào ngọn lửa đó, hơ để biết trình độ nóng như thế nào, được bài pháp thoại mà mình đã học. Nhưng như vậy cũng tức chính mình phải tiếp xúc thẳng với lửa nóng đó. Thế là

837 838

chưa đủ, Đức Phật lại dạy bổn phận chúng ta còn phải đem sám hối, cho nên mới bắt cả chúng không được bố tát. Chứ truyền bá sự chứng ngộ đó cho mọi người ở mọi nơi nữa. nếu người nào có lỗi, tự biết lỗi, tự sám hối thì dĩ nhiên việc Chúng ta học kỹ và chứng ngộ như vậy, rồi giờ phải ấy đã yên xong. Người ta biết lỗi, người ta sám hối là biết truyền bá sâu rộng nữa mới được gọi là người thanh tịnh. đường thanh tịnh rồi, cho nên Phật đâu có cấm. Cấm là ở Truyền là chúng ta đưa cho người khác, truyền nhau. Bá là chỗ đại chúng không tìm ra người có lỗi, không trị tội người không phải chỉ truyền cho một người, trăm người mà có lỗi, nên bắt lỗi và phạt chúng sám hối. Tại trong chúng truyền càng nhiều người càng tốt. Truyền giảng kỹ lưỡng, không sáng suốt, không tìm được ra người có lỗi để mà trị. nghĩa kín, nghĩa sâu. Nếu chúng ta giảng hời hợt thì thính Đức Phật làm như vậy để người này phải có bổn phận xem chúng không nhận ra, phải giảng kỹ càng cẩn thận thì mới ngó người kia, phải có trách nhiệm lẫn nhau. nhận được thâm nghĩa này. Ca dao Việt Nam có câu: "Một con sâu làm rầu nồi Tại sao muốn thanh tịnh thì chúng ta phải truyền bá sâu canh." Cả chúng thanh

tịnh mà có một người không thanh rộng? Ví dụ như chúng ta muốn tắm thì đi lấy nước tắm cho tịnh thì cả chúng cùng chịu trách nhiệm việc này, cho nên mình là sạch. Tắm xong, thân chúng ta sạch sẽ là được rồi, Phật cấm không cho bố tát. Cho nên trong chúng, trong một cần gì phải đi gánh nước để cho thiên hạ tắm nữa? Thật khó đoàn thể phải có bổn phận giúp đỡ xây dựng, phải sám hối, hiểu vì sao Đức Phật muốn chúng ta phải khiến cho mọi hướng thượng lẫn nhau, làm sao cho đại chúng cùng thanh người phải trong sạch nữa? Chúng ta dùng Phật Pháp tẩy tịnh thì Đức Phật mới chấp nhận, chứ không nên trong một sạch tâm hồn, khiến cho tiêu những độc tham sân si đi. Thế đoàn thể mà có những phần tử nhơ uế thì không được, bắt là tâm chúng ta được trong sáng là quý rồi nhưng Đức Phật buộc chẳng những mình và đại chúng phải thanh tịnh. Nên dạy chúng ta phải đi truyền bá để cho tất cả mọi người đều chẳng những khi chúng ta học kinh, tự chúng ta được trong có thân tâm trong sạch như mình. Ví dụ như trong chùa, cứ sáng mà còn phải làm sao cho tất cả mọi người cùng được đến ngày bố tát thì cả đại chúng phải thanh tịnh mới được học và cùng được trong sáng như mình để tất cả cùng thọ trì bố tát. Nếu có người không thanh tịnh thì cả chúng không gìn giữ kinh Phật cho đến nhiều đời sau, đó là công đức của được bố tát. Vì sao ai có lỗi thì phạt vị đó thôi mà Phật lại một đoàn thể tu tập. bắt cả chúng không được bố tát bởi lẽ còn có một người Đức Phật nói kinh này cách đây 2600 năm và liệt vị tổ làm lỗi mà chưa sám hối? Thật ra, Phật không bắt cả chúng sư suốt 21 thế kỷ vừa qua đã thọ trì, đã khéo léo giữ gìn cho không được bố tát mà bởi cả chúng không bắt người ấy, đến ngày nay để còn có kinh điển trao lại cho chúng ta. Nếu không trị tội người ấy, không tìm ra người có tội để mà bắt các ngài không có rộng truyền bá thì chúng ta không có A-

839 840

hàm này. Thế cho nên muốn thanh tịnh, không những bản khí, đó là miệng hòa. Còn thân hòa là làm sao cho đại thân thanh tịnh mà cả đoàn thể cũng được thanh tịnh, không chúng nhìn thấy mình đại chúng vui vẽ, đừng có khinh những một đoàn thể ở đây được thanh tịnh mà tất cả đệ tử khỉnh, nhún vai, bĩu môi, lườm nguýt, lắc đầu, tỏ dáng Phật hiện tại và vị lai cũng đều được thanh tịnh. Muốn được chán ghét thì không nên. Đôi mắt hướng về đại chúng với như thế phải thông suốt nghĩa lý, khéo léo thọ trì, xứng những tia nhìn thân ái, vui vẽ, miệng luôn luôn tươi cười, lượng quan sát, chứng ngộ được kinh và đem truyền bá sâu nét mặt tươi tĩnh, chứ làu bàu thì cũng không nên. rộng. Chúng ta phải nhớ để lòng những đoạn văn này để Chúng ta phải tìm hết cách để toàn thân chúng ta hiển ứng dụng trong hạnh nguyện tự lợi và lợi tha. lộ sự an ổn, bày tỏ tình yêu thương với đại chúng, làm mát vi.Thân khẩu ý hòa hợp mẽ không khí trong chúng như thế gọi là thân hòa. Nếu Đức Phật dạy muốn bảo vệ sự thanh tịnh thì thân khẩu mỗi khi chúng ta thấy khó chịu trong lòng và gương mặt ý của chúng ta phải hòa. Tín tâm chớ tranh chấp chê bai, làu bàu, chúng ta tưởng là tâm mình không ai biết, nhưng chớ đem giáo lý làm binh khí để chỉ trích và công kích chúng ta không ngờ chúng ta làm không khí của cả đại nhau. Đại chúng cùng học một thầy phải triệt để hoà hợp chúng cũng xị theo gương mặt của chúng ta, khiến những như nước hòa với sữa. Triệt để tức là thông suốt tới đáy, người chung quanh người ta mất cái vui, khiến chúng chứ không có sữa nổi lên trên và nước lóng xuống dưới, quanh đại chúng bận

lòng. Còn như thấy đại chúng hiện sữa và nước không tách nhau ra. Chỗ nào có sữa là có tướng hoan hỉ vui vẽ và mình cũng hòa vui theo. Đó là con nước, chỗ nào có nước là có sữa, không có chia riêng rẻ. mắt của chúng ta được thọ cái vui. Chúng ta vui vẽ cúng Để đại chúng được hòa hợp triệt để như nước với sữa thì dường sự an vui hòa hợp trong chúng thì phước đức lớn thân miệng ý chúng ta phải hòa hợp. Toàn thể chén sữa ấy bằng ngần nào. đều là sữa, chứ không có những chất chocolate hay dâu, Người có tâm hòa ấm là người luôn luôn quên mình để cam lẫn vào đấy. Nếu tâm chúng ta còn thích trêu chọc, phục vụ làm đẹp lòng đại chúng. Chúng ta phải dẹp được nay tranh người này, mai đấu người kia, thứ tâm cứ mọc tâm tham sân si của mình, dẹp được ngã ái, ngã kiến của gai, mọc gươm đao thì không thể gọi là tâm thanh tịnh mình, mới có thể đem tâm để đón nhận sự an ổn cho đại trong sáng được. Muốn trong sáng thì phải quay về sạch sẽ chúng, giúp đỡ khiến cho đại chúng được mát dạ hả lòng. lấy mình đi đã, phải khởi tâm hòa hợp thương yêu đại Thấy ai có dáng phiền, liền thân tình hỏi thẳng cho có chỗ chúng. Lời nói nhẹ nhàng, mềm mỏng, không có trêu thông cảm hòa ấm với nhau, đó là có tâm muốn hòa. chọc, kích động ai, không có tranh cải để bảo tồn sự hòa Chúng ta đã đem thân quy y Tam bảo thì chúng ta cố gắng

841 842

học theo Đức Phật, luôn luôn có tâm thương yêu, quý mến thoát khỏi các sanh lão bịnh tử cho nhân loại và chẳng tất cả mọi người và loài vật. Đối với ai ai, chúng ta cũng những cho nhân loại mà còn cho tất cả muôn loài, cho nên phải một lòng đem sự an lành cho họ. Nếu chúng ta có chư tăng gọi là chúng trung tôn, nghĩa là một đoàn thể lòng tốt đó thì tự tâm chúng ta sẽ có sự cảm thông, khiến đáng tôn trọng trong tất cả các đoàn thề. cho đại chúng vui vẽ. Phải bảo vệ sự an hòa ở trong chúng, Đoàn thể học sinh là một đoàn thể đáng tôn đáng trọng có lòng muốn cho đại chúng hòa thì trước hết mình phải ở ngoài xã hội, nhưng chưa cao quý bằng đoàn thể tăng già hòa với mọi người đã. Muốn hòa với mọi người thì phải bởi vì tăng ni là những vị tu học để giải thoát những lầm dẹp những cái xấu của mình đi. Tâm của mình đầy những mê, những độc hại, những nổi khổ cho thế gian để đưa thế gây cấn khó chịu, khiến cho đại chúng bực, phiền nhọc thì gian rời đất vô minh lên ngôi vị thánh hiền, nghĩa là khiến bây giờ phải sửa lại những sai quấy ấy đi. Bao nhiêu cho loài người xa rời địa vị thú vật, ngạ quỷ, bàng sanh mà những cái độc, bao nhiêu những cái xấu chúng ta phải tiến lên làm hiền, làm thánh, cho nên đoàn thể tăng già là chừa bỏ để cho mọi người chung quanh vui vẽ. quan hệ cần thiết và cao quý. Cho nên cần phải bảo vệ vì Muốn cho sự học được bình an thì đại chúng phải yên thế mỗi một lời nói, mỗi ý nghĩa đưa đến chấm dứt chữ ổn cùng học một thầy. Nếu đoàn thể không yên ổn thì việc hòa trong chúng là tội nặng lắm. Chúng ta vâng lời Đức học của chúng ta sẽ đổ vỡ và không yên ổn. Nếu sự học đỗ Phật mà dẹp những tham sân si của mình, dẹp bớt những vỡ thì làm sao mình có để mà học, thế cho nên phải có hòa tranh đấu trước là để bản thân chúng ta trong sáng, sau nữa ấm và phải bảo vệ đại chúng. Đoàn thể có yên ổn thì học là tạo một không khí an ổn trong chúng thì phước đức lại vấn hay giáo dục mới đi đến thành công. Theo như luật vô lượng. Hễ phá vỡ chữ hòa thì tội vô cùng, vào địa ngục của nhà chùa phá sự hòa hợp của chư tăng là tội nặng lắm. nhanh như tên bắn mà nếu chúng ta có tâm an hòa

trong Cho nên tất cả chúng ta, mỗi người phải cẩn thận, phải chúng thì công đức và phúc đức sanh lên cõi trời cũng điều hòa lại những sự bất an trong chúng để làm sao cho nhanh như tên bắn. thành một con đường, một chí hướng thì mới đem đến kết "Tín tâm chớ tranh chấp chê bai, chớ đem giáo lý làm quả lợi ích thì như thế ngôi Tam bảo ở thế gian mới được binh khí để chỉ trích, công kích nhau": Đừng đem giáo lý vững vàng. Ở ngoài xã hội, mỗi một trường học là nơi để của Đức Phật ra làm binh khí, chớ có tranh chấp chê bai là thành tựu nền văn minh cho nhân loại. Nơi đó để mọi những thói xấu mà chúng ta phải chừa bỏ đi. Nếu chúng ta người học luân lý, đạo đức, kiến thức, văn minh cho xã hội sống hòa được với tập thể đại chúng là biết cái tham sân si quốc gia. Còn nhà chùa thì sự tu học giúp thành tựu sự giải của chúng ta đã tiêu đi được một phần nào rồi. Nếu đại

843 844

chúng không chê, không trách, vui vẽ với mình, đó là bai, tranh chấp thì chính mình là người lầm rồi đấy, ngay những dấu hiệu là những tâm khó chịu cau có của chúng ta việc làm là đã lầm rồi. Tuy nhiên, nếu chúng ta thấy một đã bớt đi rồi, cho nên đỡ ngại, đỡ phiền. Vì thế, muốn bảo người bạn làm việc sai mà chúng ta cứ nhắm mắt hòa theo vệ chữ hòa là phải tiêu ba độc tham sân si của chính mình. để cho họ vui với mình thì đó là một điều bậy. Chúng ta cần bảo vệ chữ hòa là chỗ chúng ta sinh sống, Đức Phật bắt buộc ngày bố tát nếu còn có một người bản chất chúng ta phải là chất liệu tốt. Trụ xứ của chúng ta có lỗi lầm thì tất cả đều không được bố tát. Một con sâu phải là giới hòa đồng tu, phải đủ sáu pháp lục hòa (thân làm rầu nồi canh, không những là một mình mình phải hòa đồng trụ, khẩu hòa vô tránh, ý hòa đồng duyệt, giới giới phẩm cẩn thận mà phải bảo vệ cho tất cả đại chúng hòa đồng tu, kiến hòa đồng giải và lợi hòa đồng quân). cùng sám hối những sai quấy, để cùng hòa sống với nhau. Hôm nay học về đức thanh tịnh đặc biệt là giới hòa đồng Hòa như nước với sữa nếu mà trong đó còn những vết nhơ tu tức chúng ta phải làm thế nào để tất cả đại chúng trong thì chúng ta cũng chung chịu ảnh hưởng, cho nên phải một đoàn thể đừng có tranh chấp lẫn nhau. cùng hòa hợp tẩy rửa những sai quấy để đoàn thể cùng Tranh hơn tranh thua với đại chúng và cho cái gì mình trong sạch. Bố tát sám hối là một phương pháp để sữa cũng là phải. Tranh phần hơn, phần phải về mình, bao những điều sai của chúng ta, bỏ những điều lầm mê của nhiêu phần xấu đổ xô cho người khác, đó là người tranh mình và để đoàn thể có trách nhiệm ảnh hưởng lẫn nhau. chấp. Chê bai người khác là ích kỷ tức ngầm bảo mình Cho nên, Đức Phật yêu cầu tất cả đoàn thể không được cứ rộng rãi bao dung, như thế thì cũng không có hay lắm. Chê nhắm mắt mà chấp nhận những lỗi lầm của người khác. người nào, dĩ nhiên người ta có lỗi thì mình thành thật nhẹ Cái đó là điều không phải, là giặc ở trong chùa, là ung nhàng chỉ ra để người ta sửa, cùng nhau thông cảm, tránh nhọt lớn nhất để khiến cho tan vỡ đoàn thể tăng già bởi vì nói xéo, tranh lấy phần hơn. Nếu lấy phần phải về mình đoàn thể tăng già là một đoàn thể thanh tịnh. Nếu chứa tức chính con mắt của mình có mây, chứ người ta không chấp những điều bậy thì đoàn thể ấy phải tan vỡ đầu tiên, có lỗi gì hết. Chúng ta cũng để cho người ta có thời gian bởi vì nó không phải là đoàn thể tăng già nữa rồi. Những trình bày ý kiến của họ, để xem có thật họ có lỗi không, người ôm giữ những sai quấy mà

không chịu sám hối, Phật chứ đừng có đàn áp, gán cho họ những điều sai thì mình là gọi là giặc ở trong chùa, là vi trùng phá hoại thân sư tử. người không đúng trước. Thế cho nên đừng có chê bai và Phật bắt buộc không cho phép người đó ở trong chúng, tranh lấy phần phải về mình, rồi cứ nhất định cho người ta không được phép cộng trụ. Như thế, chúng ta thấy ý của là sai, cái đó chưa chắc bởi lẽ chính mình là người hay chê Phật rõ ràng không có chấp nhận những cái bậy.

845 846

Chúng ta bảo vệ chữ hòa để có một trụ xứ thanh tịnh, to nhỏ như thế tập thể sẽ đưa đến tan vỡ. Cho nên muốn tất cả đại chúng đồng một loạt cùng giới đức. Nếu mà có thanh tịnh, Đức Phật dạy chúng ta phải học. Muốn bảo vệ một vài người bậy thì ảnh hưởng chung tất cả, thì sự an ổn sự học và giáo dục thì chúng ta phải sống ở trong chúng, của chúng khó mà tồn tại. Hòa đây là sửa cho nhau, rửa đi bởi vì Đức Phật nói: "Hổ ly sơn hổ bại, tăng ly chúng tăng những sai quấy, tha thứ những lỗi lầm, khoan dung để xây tàn" nghĩa là hổ phải ở với bầy đàn của nó, chỗ của nó, là dựng cho nhau, giúp đỡ nhau tiến lên về mặt tinh thần, chứ núi rừng, cảnh giới của nó. Hễ hổ rời cảnh núi rừng của nó không phải là nhắm mắt bỏ qua những cái bậy. Chúng ta thì sẽ bị người ta giết chết. Hễ hổ ở trên núi thì chúng ta phải lấy giới luật làm cái gương để soi, cùng một nhịp với lên núi mình sợ nó, nhưng khi nó xuống đồng bằng thì nó giới luật, đúng như lời Phật dạy mà sống chung với nhau, có thể sống được không? Người ta sẽ hè nhau, bắt nó hoặc chứ không có dùng giới luật làm binh khí để mang chê bai giết chết vì ở đồng bằng không phải là chỗ của nó. nhau thì không phải. Đừng có thị phi nhỏ to nhất là những Hổ mà lìa núi rừng thì hổ mất thân, chúng ta cũng thế chuyện người ta không có mà cứ gán thì như thế là tội địa "Tăng ly chúng tăng tàn". Bởi vì tăng sống trong chúng thì ngục, là cái không nên. Rồi kết bè kết đảng đổ xô vào, ấn cùng với nhau một chí nguyện giữ giới luật giải thoát như cho người ta những chuyện bậy là không được, cái đó là rũ nguyện không sát sanh, trộm cắp, nói láo. Đại chúng ai nhau vào địa ngục. Hễ có chuyện gì thì nói để thông cảm nấy đều một lòng là giữ các giới thanh tịnh lấy đó làm và cùng nhau xây dựng. Chúng ta phải thành thật đối với chính, còn ở ngoài xã hội, người ta cần sự khôn ngoan và nhau, hòa cùng nhau sống đúng như giới luật. Ngay cả kẻ tài giỏi. Sự tài giỏi của họ là làm sao mà đem danh lợi về cướp với bọn ăn trộm cũng biết sức mạnh của đoàn kết, phần mình thì người ấy là người khôn, còn trong chùa thì huống chi chúng ta là những hành giả tu tập để lên nấc không tính sự khôn sự dại mà chỉ tính sự thanh tịnh và thang thánh hiền thì phải có sự đoàn kết chặt chẽ để giúp sạch sẽ tinh thần mà thôi. Cho nên cùng một chí nguyện đỡ lẫn nhau mà tiến lên, để thanh lọc tất cả những gì xấu giữ giới, không sát sanh, nói dối, sẽ không mưu mô xoay và bậy. Hòa trong giới luật là bảo vệ sự hòa hợp để cùng sở trộm cắp. Chúng ta ở với những người cùng một chí nhau phấn đấu mà bảo vệ nêu cao những sự thanh tịnh lên. nguyện ấy, nếu chúng ta sơ hở lập tức huynh đệ sẽ nhắc Nếu người ấy cứ giữ tri kiến sai rõ ràng mà không nhỡ. Bên trái, bên phải, đằng trước, đằng sau, từng ấy nhận lỗi, hoặc bảo vệ cái sai của họ thì khi ấy chúng ta người bảo vệ cho mình, để cho chúng ta dù có sơ hở cũng mới trình bày để cả chúng xét xử và xét xử trước mặt vội vàng sửa chữa được ngay. Còn nếu ở bên ngoài xã hội người ấy để người ta thấy cái

sai mà sửa đi. Chứ không thì người ta không có đồng chí nguyện với mình, không có nên ấn tiệt cho người ta, rồi cứ người nọ ghé tai người kia giữ giới, không có lấy việc giới hạnh làm chính, cho nên

847 848

người có thể sát hại, trộm cắp, nói dối, ví dụ như nói dối muốn tranh đấu. Chúng ta phải giữ tâm cẩn thận, đừng mà được thành công thì liền được tán thưởng. Người xoay châm ai và cũng đừng chích ai, để cho người ta an ổn tu sở khôn khéo lại được tán thưởng. Nếu chúng ta ở chung tập. Bằng tấm lòng lành, chúng ta giúp cho đại chúng với những người như vậy, chúng ta cũng lại bắt chước trong sạch để rửa sạch những sai quấy thì quý lắm, công những cái đó, rồi có những lúc chúng ta sơ xót, phạm giới đức rất nhiều. Thẳng thắn mà sửa cho nhau thì công đức thì không có ai chịu nhắc mình, bởi vì ai cũng sợ mất lòng, rất nhiều; đây là điều Đức Phật rất mong trong chúng đối không ai nói cho mình nghe đâu. Ai cũng lấy cái điểm đầu xử với nhau nên có cái tâm như vậy, quý lắm; nhưng đàng tiên là đừng có để mất lòng. Chúng ta làm sai đấy nhưng này chúng ta không có cái ý muốn cho mọi người thanh người ta cứ tán thưởng. Cho nên, chư tăng không sống tịnh, chúng ta cứ như đi châm người này, lại đi chích trong chùa mà sống ở ngoài thì sẽ tàn, tăng tàn, chứ không người kia, để cho người ta đau khổ và rồi người ta phát phải chúng ta mất thân này. Thân này còn nguyên nhưng bực sinh ra khổ não và rồi sinh bịnh. Muỗi còn truyền bịnh mà chúng ta mất đức hạnh, phẩm tiết của người xuất gia sốt rét nữa tức mình làm cho người ta tức phát run lên thì lìa ba cõi. Vì thế, muốn bảo vệ sự thanh tịnh thì vị tăng mình đúng là con muỗi sốt rét. Cho nên đại chúng đừng có phải ở trong chúng mà muốn ở trong chúng thì phải bảo vệ cái vòi như con muỗi xấu lắm không nên. cho toàn chúng được bình an, hòa hợp. Toàn chúng có Chúng ta từ đây quyết định làm thế nào mà miệng như bình an hòa hợp thì mình mới có chỗ ở bình an hòa hợp để hoa sen. Mỗi khi hé nở thì hương thơm phảng phất khắp cả cho mình tiến trên sự thanh tịnh trong sáng. Thế cho nên không gian. Khi hé miệng để cho người ta hưởng sự thơm phải học, phải hòa, không nên có tranh chấp chê bai. tho mát mẻ, thanh tịnh thì đấy là miệng của con nhà Phật. “Chớ đem giáo lý làm binh khí để chỉ trích và công Chúng ta chịu khó tu tập đi, đừng để chúng ta có cái miệng kích nhau”: Sao gọi kinh sách Phật là binh khí, là dao gâm châm chích thì không nên. Nên đây những lời Phật nói thật để đâm nhau? Thật ra, nếu vị ấy phạm giới nói dối thì bổn đau lòng: ‘Chớ đem giáo lý làm binh khí để chỉ trích và phận của mình và đại chúng phải sửa cái tật nói dối đó. công kích nhau’. Những lời Phật dạy cho chúng ta thanh Cho nên chúng ta phải cử lỗi, chứ không phải trợ duyên tịnh mà chúng ta dùng làm những binh khí, những mũi cho người ta nói dối thêm. Nhưng nhiều khi chúng ta kim để châm chích nhau, rồi chê bai lẫn nhau. Những cái không có cái tâm xây dựng, mong cho người ta thanh tịnh đó thật là không nên, thật là đáng thương. Bởi vì không mà cứ bêu xấu nêu tên cái chị A, B hay nói dối, cốt để chỉ học, không khéo léo thọ trì, không biết thân mình là đống trích như con muỗi, như cái kim đi chích người ta, cứ đất, mai đây mạng chung rồi sẽ đem chôn vứt đi, không

849 850

biết xứng lượng như thế, cho nên cứ tham, cứ giận hờn chúng ta theo kinh hướng dẫn mà đạt được niềm vui vi trách móc. Nếu vị nào hay cau có sân si, mặt mũi khó chịu diệu của Niết bàn tịch diệt. Muốn có an vui tịch diệt đó thì thì biết là người chưa khéo thọ trì kinh sách, chưa xứng chúng ta phải sáng tỏ chánh pháp. Chánh pháp là dùng lượng quán sát thân mình mà cứ tưởng là hay lắm, tưởng pháp để hưng long những sự sáng suốt, chân chánh, đúng tốt đẹp lắm. Thật ra chỉ khiến cho người ngoài thấy thương đắn. Chúng ta phải học kinh sách của Phật, phải sáng tỏ để hại chúng ta vì dại quá, vì cứ tranh chấp là lấy phần hơn và biết cái nào là chánh, cái nào là sai để bỏ những sai quấy, đẩy phần kém cho người khác. Chấp khư khư cho mình bỏ những mê lầm đi sẽ được an vui cùng cực. Đức Phật phải và người ta là trái. Có những người trái rõ ràng như gọi là Niết bàn tịch diệt, ngay tên Niết bàn cũng đã nêu lên khi sân rồi thì nói những lời rất thô, lại bênh vực tự bào công phu cần diệt sạch những lầm mê nhơ bẩn, sai quấy chữa, chấp cái sai của mình cho là đúng. Cho nên, chúng thì tự tánh an vui của chúng ta sẽ được hiển lộ. Như vậy, ta phải xứng lượng quan sát để biết sự thật mà tiêu ba cái muốn được an vui ấy thì chúng ta phải sáng tỏ chánh pháp lầm là tham sân si. mà muốn sáng tỏ chánh pháp thì bản thân chúng ta phải Chúng ta muốn thanh tịnh thì phải bảo tồn sự hòa hợp bình an. Muốn được bình an bản thân thì chỗ chúng ta trong chúng. Nếu tâm ta một lòng mong sự an vui cho chị đang sống đây phải được bình an, cho nên phải bảo vệ em thì tâm ấy là tâm tốt đẹp. Tâm ấy là tâm thanh tịnh, còn đoàn thể tăng già cho được hòa hợp an vui và ai nấy đều cứ gai góc sinh chuyện với người này, xoay sở với người sáng tỏ chánh pháp và hưởng niềm vui niết bàn. kia để cho trong chúng tan vỡ thì chính tâm mình là không Như vậy, chúng ta đừng có đem giáo lý của Phật ra để lành, không muốn an hòa cho chị em, chính tâm ấy không phải là tâm thanh tịnh. Cho nên, chúng ta phải bảo vệ đoàn làm binh khí xoay sở nhau để bài bác chống trái nhau mà thể để mình nương tựa đoàn thể ấy mà sự thanh tịnh của ngược lại đem những lời Phật mà sáng tỏ cho nhau để mình được lâu dài. cùng nhau hưởng an vui niết bàn, nghĩa là cùng nhau tiêu trừ những sai quấy lầm mê, để cùng hưởng cảnh thánh “Chúng ta phải sáng tỏ chánh pháp mới mong được an hiền an vui. Đó là mục đích của Phật khi giảng pháp và vui niết bàn”: Đức Phật giảng pháp thoại cách đây 2600 cũng là mục đích của liệt vị tổ sư đã tận tình truyền bá năm và liệt vị tổ sư đã làm nhịp cầu nối truyền cho tới Phật pháp cho tới ngày hôm nay. Đức Phật đã nói những ngày nay. Các ngài đã rộng truyền bá từ Ấn Độ, sang lời này và các tổ viết lại cho chúng ta, chỉ cốt cho chúng ta Trung hoa rồi sang Việt Nam và nhiều nước trên toàn thế được hưởng an vui niết bàn. giới cho tới ngày nay chúng ta được học. Đức Phật mong

851 852

vii. Xuất gia rồi bây giờ xuất gia ra khỏi nhà là một việc. Chúng ta còn Chúng ta xứng lượng quan sát nghĩa của chữ ‘Xuất có căn nhà tệ nữa mà chúng ta cần phải ra khỏi là ngục tù gia’. Xuất là ra, gia là nhà. Chúng ta phải khéo léo thọ trì vô minh phiền não. Như chúng ta nghe nói người ta mang hai chữ xuất gia, phải tinh thông ý nghĩa của hai chữ xuất dâu cho tằm ăn để nó kéo kén, tự nó nhả tơ rồi tự nó kéo gia xem nó còn có nghĩa gì nữa. Nói đủ, xuất gia là xuất kén để bọc trùm thân nó kín mít ở trong cái kén

ấy. Vì tơ thế tục gia, xuất phiền não gia và xuất tam giới gia. tốt lắm, nên người ta muốn lấy tơ dệt vải. Muốn lấy tơ thì cái kén có con tằm nằm ở trong đó, rồi người ta bỏ kén a. Xuất gia là xuất thế tục gia vào nước sôi để luộc và lấy tơ dệt áo. Đời tằm vẫn cứ như Xuất gia là rời cha mẹ, gia đình, thân tộc và nhà cửa để thế từ kiếp này sang kiếp khác và cho tới bây giờ. Vậy thì vào chùa. Mặc dù ra khỏi nhà rồi, Phật còn thêm một sự con tằm là khôn hay dại? Kén của con tằm thì chúng ta có tướng để dễ phân biệt với người thế tục là cạo đầu. Phủi thể trông thấy rõ, còn chính bản thân chúng ta cũng cứ nhả những tóc trên đầu đi tức là phủi những phiền não ở trong tơ, kéo kén suốt ngày. Tâm của chúng ta cứ nghĩ yêu, tâm mình, phủi những dòng suy nghĩ hư vọng. Đừng nhận thương, mừng, giận, hờn, đủ chuyện lủng củng suốt ngày là tôi thích cái này, tôi yêu cái kia, tôi ghét cái nọ, suốt từ sáng đến tối, không có giờ phút nào ngưng. Chúng ta cứ ngày trói buộc chúng ta tạo nghiệp. Bây giờ dừng lại, tự như con tằm suốt ngày nhả tơ để tự cuốn mình, bọc kín khép mình trong chốn thiền môn để học nếp sống nghiêm mình trong cái kén phiền não. Con tằm người ta bỏ vào tịnh giải thoát. nước sôi, luộc chín thì nó chỉ chết có một cái thân ấy thôi. Còn chúng ta suốt ngày ở trong cái kén vô minh từ vô thủy Thân này rồi sẽ long rụng mủn tàn trả về cho đất, bởi ấy thì nó dẫn chúng ta nhiều đời đọa lạc trong sáu đạo. Cứ vì nó vốn là đất. Giá trị của thân cũng chỉ có thế thôi, thế suốt ngày nghĩ những tham sân si, những chuyện tầm phào cho nên phát nguyện xuất gia giữ các giới của Đức Phật, không đâu, không đầu không đuôi gì cả, chúng ta cho là không tham đắm ngũ dục (tài sắc danh lợi thực thùy) của vui nhưng Đức Phật gọi là phiền não, là khổ, bởi vì toàn là thế gian, không mong để vơ về cho thân mình thọ hưởng. những não loạn khiến chúng ta không tỉnh được ra. Cứ ở Dù thọ hưởng sung sướng đến đâu thì mai đây cũng đem trong đường mê như thế, kéo cái kén vô minh nên hết thân chôn xuống đất, cũng không đưa ta về giải thoát được. Đó này đến thân kia rồi lại vào địa ngục. là xứng lượng quan sát nghĩa ra khỏi nhà thế gian. Như có một vị Tam tạng pháp sư phải chịu năm trăm b. Xuất gia là xuất phiền não gia đời làm con chó chỉ vì do chê một thầy tỳ kheo già rằng: Chúng ta ở nhà, ở gia đình quyến thuộc của chúng ta,

853 854

“Thầy tụng kinh như chó sủa”. Bởi vì tâm nghĩ vị sư đó sợi tơ ràng buộc, để thoát khỏi căn nhà vô minh phiền não. tụng kinh ngô ngộ, âm thanh không có trang nghiêm thì Đây là việc chúng ta đang làm để hy vọng ngày mai sáng liền tưởng nghĩ đến giống như tiếng chó sủa. Tâm vừa tỏ chánh pháp. Nếu đi đúng đường, khéo léo thọ trì, tinh nghĩ tiếng chó sủa là miệng nói ra lời giống như chó, thế là thông nghĩa lý, phải xứng lượng mà quan sát thì sẽ sáng tỏ 500 đời làm thân chó. Tâm suy nghĩ của chúng ta cứ nghĩ được chánh pháp. hết chuyện này đến chuyện kia giống như con tằm kéo kén c. Xuất tam giới gia để giam hãm mình vào ngục tù vô minh, cho nên xuất gia là ra khỏi ngục tù vô minh đó. Vì vậy, Đức Phật đặt ra Tam giới gia là chúng ta ra khỏi ba nhà: dục giới, sắc phương pháp dễ dàng là chúng ta quán Tứ niệm xứ để tập giới và vô sắc giới. Nhờ lời Phật dạy, chúng ta biết cắt ra khỏi cái kén, để dừng những dòng suy nghĩ suốt ngày những sợi tơ vô minh phiền não, để ra khỏi nhà sanh tử, ra hết ngày này qua tháng khác. Chúng ta xuất gia rời gia khỏi vòng luân hồi. Cao nhất của cõi dục giới là loài

đình để tập ra khỏi những nhà vô minh, những kén phiền người, còn lại là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, đừng vào não, những sự lầm mê. Ai không học Phật thì sẽ không trong cõi dục giới này nữa. Cao hơn cõi dục giới có cõi sắc biết những suy nghĩ đó không phải mình. Đây là điều lầm giới và vô sắc giới, là cõi của các vị trời, còn từ các cõi mê mà chúng ta cần phải ra khỏi. Cho nên tới chùa học Tứ trời trở xuống là dục giới. Dục giới là còn bị chi phối bởi niệm xứ, Đức Phật mới dạy quán thân, quán thọ, quán tâm, sanh già bịnh chết. Cứ sanh ra có cái thân rồi bị già, rồi quán pháp, tức quán thấy những cái đó là hư vọng, không bịnh hoạn, rồi bỏ vào quan tài rồi lại đem chôn. Cứ tiếp nhận nó làm mình. Biết là huyễn thì nó tự tan, chỉ tại mình diễn hết đời này đến đời kia, sanh ra rồi lại bỏ vào quan tài cứ nắm lấy nó mà tính toán suy nghĩ, cho nên thành ra rồi đem chôn, lần lượt trả cho đất và khi đem chôn xuống chúng ta ở trong căn nhà phiền não vô minh. đất như thế thì tâm chúng ta cứ mù mịt trong kén phiền não, không đủ sức sáng. Cho nên lại đâm đầu vào bào thai Ra khỏi phiền não là ra khỏi căn nhà vô minh, ra khỏi nào đó, rồi lại có thân rồi lại già lại bịnh, rồi lại bỏ vào cái kén con tằm phiền não. Chúng ta phải tỉnh ra, phải học quan tài lại đem chôn. Cứ như thế tái diễn từ vô thủy đến Tứ Niệm Xứ, thực hành mỗi ngày mỗi quán chiếu đi sâu, giờ, cứ tự dìm mình vào địa ngục, ngạ quỹ, bàng sanh. bởi vì kén vô minh phiền não này đáng sợ lắm. Chúng ta Bây giờ vâng lời Phật không tơ vương những phiền não, đã cuốn nó, đã nhả tơ phiền não trong kén vô minh này từ những yêu thích giận hờn, những hư vọng, cắt hết những vô thủy đến giờ, nhận nó làm mình. Cho nên bây giờ cái ấy để ra khỏi ba cõi. Chúng ta phải tranh thủ thời gian muốn xả được là phải học bộ Tứ Niệm Xứ để cắt những quán chiếu trước khi vô thường già chết đến. Để ngày mai

855 856

trả thân này lại cho vào quan tài rồi thì tinh thần của chúng khốn khổ về đứa con. Nếu là cây độc thì thà đem chôn, đốt ta phải sáng suốt, không đi theo những sự ưa thích, sự khổ và vứt đi là xong việc, nhưng đứa con thì không phải mỗi vui, không nhận là nó, để không đâm đầu vào những bào một chốc lại đem bỏ và vứt đi. Cha mẹ phải chịu đựng thai con trâu, con bò hay vào bào thai con người, hay những hư hỏng của đứa con mất dạy. Thế cho nên, nuôi không sinh lên làm ông trời. một đứa con mà thành thánh hiền thì bố mẹ được hưởng Chúng ta chỉ muốn phải ra khỏi căn nhà sanh tử, ra phước không những trong một kiếp này mà còn mãi mãi khỏi ba cõi luân hồi và nguyện từ cõi trời trở xuống chúng về sau. Nếu đứa con mà giải thoát thì bố mẹ nhất định ta sẽ không có bén mãng. Hễ thoát được ba cõi thì hưởng cũng được hưởng. sự an vui Niết bàn thì gọi là sáng tỏ chánh pháp để được Trong kinh A-hàm, Đức Phật có nói đi nói lại, khi an vui tịch diệt. Được sống trong cảnh an vui tịch diệt của người con tu hành, không những đợi chứng quả, mà ngay Niết bàn thì chúng ta mới xong được mục đích của việc lúc này hướng về trì giới, hướng về tiêu trừ ba độc tham xuất gia của chúng ta. sân si thì không những cha mẹ, ngay đến bà con họ hàng d. Xuất Gia là Có Hiếu mà ngay cả đến trong bà con họ hàng ai nghĩ đến vị xuất gia đó đều được hưởng phước cả. Huống chi cha mẹ là gốc Xuất gia không phải là người bất hiếu mà trái lại là rất đã phát sanh ra đứa trẻ đó thì phước đức ngần nào. Đây có hiếu thảo. Cũng như người trồng cây xoài, nếu ra Đức Phật nói nghĩ đến người ấy đã có phước rồi chứ những trái xoài thật

ngọt, thật thơm, thật ngon thì người khoan nói thật sự phước đức của người con tu tập, người bán sẽ được nhiều tiền. Nếu cũng trồng một cây nhưng con xuất gia ấy có phước đức đền ơn cha mẹ. Thế cho nên nhằm hạt giống nó thành cây độc, quả nó thành trái độc. người xuất gia cũng giống như là quả xoài ngọt. Chẳng những không lợi mà ai không may mà ăn phải trái ấy thì nguy hiểm. Kết quả trong hai người trồng cây thì ai Tuy rằng bây giờ là rời cha mẹ, chúng ta thiếu bổn có nhiều tiền? Người trồng được xoài ngọt thì được nhiều phận hầu hạ cơm ngon canh ngọt cho cha mẹ. Tuy không tiền. Cũng thế nuôi con lớn lên mà nó biết hiền thiện đạo đền ơn thường thân cận phụng dưỡng, nhưng không có đức, mỗi lời nói, mỗi ý nghĩa, việc làm đem lợi ích cho mình cũng có người khác trong gia đình mà cha mẹ cũng mọi người thì người trồng cây ấy có được phước không? tự lập được, không đến nổi nào mà trong thời gian ấy, Còn cũng nuôi một người con mà lớn lên nào tham sân, ăn chúng ta tu tập ra khỏi được vô minh phiền não, lên được trộm, nói láo, trộm cắp thế thì người ấy được lãi, được tiền thánh địa, ở địa vị thánh hiền thì phước ấy toả khắp chúng gì không? Chẳng những không được lãi được tiền mà còn sanh thì chính cha mẹ chúng ta cũng được hưởng.

857 858

Những lời Đức Phật nói trong Kinh Thanh Tịnh Những bậc xuất gia đã rời bỏ gia đình xã hội, không có (Trường A Hàm, số 17) là để tán thán công đức của các làm một nghề gì để kiếm ra tiền bạc; ăn uống, y phục, bậc cha mẹ có con xuất gia. Cho nên cha mẹ nên xem kinh hoàn toàn là trông cậy vào lòng tốt của thập phương tín Thanh Tịnh này để cho các bậc cha mẹ biết phước đức khi thí. Những người thế gian phải cày ruộng để có gạo cho cho con rời gia đình, ra khỏi vòng tay âu yếm của cha mẹ chúng ta. Người ta trồng cây vất vả, cả nhà thức khuya dậy để xuất gia, bởi vì tình thương của cha mẹ như biển hồ lai sớm, mới có rau, khoai, gạo, sắn mang lên chùa cho chúng láng. Nhưng chính biển hồ lai láng là chỗ trầm luân, vì mở ta. Người ta lao lực cực khổ mới có tiền mua vải cho rộng về vô minh và đắm chìm trong tham sân si. Thế cho chúng ta. Thức khuya, dậy sớm, chịu nắng mưa giải dầu, nên từ biệt cha mẹ ra khỏi nhà thế tục, nghĩa là ra khỏi các vất vả để kinh doanh xoay sở, mới ra các vật dụng. Chúng thứ gì mà gọi là thế tục, để được ra vào trong cửa Phật. ta ngồi không mà hưởng những sự vất vả nhọc nhằn của Chúng ta được học lời Đức Phật dạy trong A-hàm và thực thí chủ, ngồi mát trong chùa mà hưởng các công lao của hiện Tứ Niệm Xứ để chúng ta thoát ly khỏi cái kén của thí chủ, vậy mà mình lại phung phí, còn xe xua, áo đẹp thì con tằm, thoát ly khỏi sự nhả tơ phiền não trong căn nhà như thế chúng ta là những người không biết nghĩ, không tam giới vô minh như thế và xuất gia là thắng duyên lớn biết lẽ phải. giúp ta toàn tâm, toàn trí bước ra khỏi lửa tam giới này. Chúng ta tạm mượn tứ sự cúng dường của đàn na tín Khi đã xuất gia rồi thì cố gắng tu tập, nhất là những thí, tạm dùng để tu để học đạo. Tín thí trông mong ngày thanh niên tuổi trẻ còn tràn trề sức khỏe tu học, còn có khả mai chúng ta đắc đạo để họ được hưởng phước do sự đền năng để thiền tọa, lễ lạy bái sám, chứ còn già nua lụm cụm ơn đáp nghĩa của chúng ta, cho nên ngay hiện tại chúng ta thì chỉ ngồi đó thôi, cho nên khi còn trẻ phải tranh thủ cố phải như pháp, như luật, như lời Phật dạy mà tu tập. gắng tu. Tu để giải thoát kiếp sau đừng có vướng vào bất Chúng ta học, chúng ta tu, đem công đức này hồi hướng cứ thân của loài

nào trong sáu cõi. Hễ mất thân bằng cơm cho các thí chủ. Đây là chúng ta vay và chúng ta phải có bằng gạo này lại lãnh thân khác, lại lần lượt vào quan tài công đức để trả. Vậy hãy xét xem công đức mình có đủ để và đem chôn thì khổ lắm. Chúng ta học bài kinh Thanh trả cho người ta chưa? Mà còn xe xua tham mặc những áo tịnh này để tâm hồn chúng ta trong trẽo sạch sẽ. Sạch đẹp, đòi thứ này muốn thứ khác. Đó là tướng mạo của nghĩa là bỏ hết những lầm mê của người thế gian, cho nên người không biết nghĩ. Rồi xét đức hạnh của mình có xứng trở thành sạch sẽ. Khéo léo thọ trì thấm nhuần ý vị của bài đáng thọ tín thí không? Của thập phương đây nếu chúng ta kinh Thanh tịnh. học đạo mà không thông lý thì mai sau mang thân ra để

859 860

đền ơn tín thí. na tín thí như thế? Làm sao đi xin ăn, quấy rày thiên hạ mà "Học đạo mà không thông lý thì mai sau mang thân ra lại bảo là chúng ta được thanh tịnh? Vì khi đi xin ăn như đền ơn tín thí": đây là điều chúng ta phải nhớ trọn đời, vậy, chúng ta sẽ xả được ngã ái, ngã chấp của mình. Ngã phải thực hành mỗi ngày khi ăn cơm, mỗi khi thọ dụng. ái, ngã chấp là gốc của tất cả tham sân si. Bởi vì si nên Hễ còn dùng của tín thí thì còn phải nhớ, phải thực tập. mới tham mà tham không được thì sân, cho nên nếu xả Phần nhiều số đông loại vật mà nuôi ở trong nhà, là do được ngả ái thì chúng ta sẽ được thanh tịnh. Chúng ta càng thiếu nợ tín thí. Trả nợ bằng cách làm con chó giữ nhà, giữ hạ mình, càng khiêm tốn, càng nhún nhường, càng nhẫn của cải; làm con mèo để canh gát những con chuột để nó hòa bao nhiêu thì tâm đức của mình càng cao bấy nhiêu. không đến phá đồ đạc áo quần của chủ nhà; làm con trâu Người càng tự hạ mình bao nhiêu thì người ấy đạo đức để kéo cày trả nợ; cứ làm đủ loại thân bàng sanh để đền càng cao bấy nhiêu, còn người vênh váo cậy mình bao nợ. Thế cho nên người tu làm thế nào để đừng nợ ai cả mà nhiêu thì là người ấy càng thấp bấy nhiêu. Đức Phật tìm lại còn dư phước để ban bố cho những người xung quanh nhiều phương pháp để chỉ dạy cho chúng ta tiêu trừ thói mình thì như thế mới được. Người bán chim lồng, cá chậu cống cao, kiêu mạn cho đến ngã ái, ngã chấp cũng phải vì con chim, con cá nợ tiền người bán hàng, cho nên nó đào bới cho sạch đi, thế thì chúng ta mới thanh tịnh được. phải đem thân nó để đền nợ đó. Nợ là cái khổ, là đọa lạc Vì sao nhận của thập phương tín thí cúng dường là cho nên những bậc xuất gia thanh tịnh, vâng lời Phật chúng ta tu học được hạnh thanh tịnh? Vì chúng ta mong không có cầu những vật dụng dư thừa. Sống vừa đủ gọi là tu tập giỏi để đền ơn tín thí, sớm chiều chúng ta nhớ ơn ít muốn biết đủ, cho nên người muốn thanh tịnh là người lớn của các Phật tử cắt phần nhường bụng của con cháu chỉ mặc những áo thô xấu, những vải tầm thường không có trong nhà để cúng dường cho chúng ta. Khi chúng ta có giá trị, tuy nhiên chúng ta phải chỉnh tề, sạch sẽ tươm tất, tâm biết mang ơn và đền ơn tín thí như thế thì chúng ta nề nếp, đứng đắn, nghiêm trang. Như thế là góp phần cho không dám lơ là sự học và sự tu của mình. Chúng ta vâng chúng ta thành những người trong sạch thanh tịnh. lời răm rấp những gì Đức Phật dạy để chúng ta có được sự "Này các tỳ kheo, ăn uống ta cho hai việc: tự đi khất thanh tịnh. Có được sự thanh tịnh thì chúng ta mới đền ơn thực hoặc cư sĩ cúng dường là để được thanh tịnh": Khất đáp nghĩa mười phương tín thí được. Thế cho nên việc là xin, thực là ăn. Đi xin để ăn hoặc do cư sĩ tự ý mang đến Phật dạy chúng

ta phải đi khất thực và sống hoàn toàn chùa cho mình. Tại sao Đức Phật không dạy chúng ta tự bằng sự cúng dường của thập phương, đây chính là một lập tự cường, tự nuôi sống lấy mình mà lại đi nhờ vả đàn phương pháp để rửa sạch tâm hồn của chúng ta cho sạch

861 862

sẽ. Như vậy, cũng mới xứng đáng nhận của tín thí và nếu vì hơi thở rất cần thiết, cho nên Đức Phật dạy chúng ta quán chúng ta không chân thật tu hành như vậy thì thập phương sổ tức, điều hòa hơi thở. Chúng ta trở về an định tinh thần sẽ không cúng dường nữa. Thập phương tín thí không theo hơi thở. Mỗi buổi sáng phải ra tập thể dục quán pháp sống chung với chúng ta nên người ta không biết, nhưng từ bi, chúng ta vừa vận chuyển làm các động tác và vừa có Phật và bách thần trông thấy. Cho nên, chúng ta tu hành luyện hơi thở cho nó dài. Buổi sáng không khí trong sạch chân thật là chúng ta đáp ơn tín thí và vì biết ơn, đền ơn thì nó đem chất bổ vào thân để bảo vệ sức khoẻ cho chúng cho nên chúng ta luôn luôn giữ tâm thanh tịnh. ta.Tránh những chỗ ngồi lâu nơi tụ hội, không có lợi. Cần "Ăn để đỡ đói khát, bảo tồn tánh mạng, phải biết vừa phải ở chỗ mát khoẻ nên cần phải mở tung các cửa mà đủ": Chúng ta có hai sự khổ bức bách, cho nên bây giờ cần không nên đông người, chỉ nên vừa phải để lấy không khí phải ăn và uống để hiện tại đỡ cái khổ đói khát. Nếu chúng vì nó là chất bổ cần yếu. Chúng ta thở suốt ngày, không khí ta ăn đủ no thì chúng ta mới sống được, gọi là bảo tồn tánh không mất tiền mua, nên mỗi người tự lo tìm không khí mạng, tức bảo tồn sự sống thì chúng ta mới còn thở để học, trong sạch cho chính mình. để tu. Nếu không ăn thì bây giờ thân thể đói khát mà rồi lại Chúng ta không thể ăn thật nhiều để kéo dài mạng đưa đến bịnh hoạn ốm đau rồi phải chết vì thân của mình sống đến vài ba trăm tuổi, bởi vì ăn uống phải điều hòa làm bằng đất, bằng nước cho nên bây giờ không đổ đất đổ mỗi ngày một ít để bồi bổ vào những chỗ thiếu thốn của nước vào thì nó phải chết. Nó không có chất liệu để nó sống thân, chứ không có dồn vào thật nhiều được bởi lẽ "Hễ thì nó phải chết. Cho nên ăn để đỡ đói khát, để bảo tồn tánh tham thì thâm, ông Bụt bảo rằng thì chớ có tham." Ăn vừa mạng. Thế thì chúng ta có nên ăn thật nhiều, chọn những đồ phải, điều hòa, không những vừa đủ về phần lượng mà còn thật ngon, thật bổ để ăn, để bảo tồn tánh mạng sống thật lâu, về phần phẩm chất. Không được chọn món ngon mình ăn, có thể sống vài ba trăm năm? Thật ra, ăn nhiều thì vỡ bụng, còn món dỡ thì đẩy cho người khác. Vì chúng ta biết chọn vì bao tử của mình chỉ có thể chứa dung lượng vừa đủ. món ngon cho mình thì người khác cũng biết ưa thích cái Thân của mình không phải đắp bồi bổ một lúc, ăn một hơi ngon; chúng ta ghét món dỡ thì người khác cũng không ưa mà nó là một sự tiếp nối từ từ mỗi ngày, cho nên ngày nào cái dỡ. Nếu bao nhiêu món dỡ chúng ta đẩy cho người cũng phải ăn, phải uống và phải thở. Chúng ta cần thở nhiều khác thì đó là tướng mạo ích kỷ, vô lễ, không lịch sự, hơn, lúc nào cũng thở suốt ngày, suốt đêm, nhưng ăn thì không biết lẽ phải. Phần của chúng ta thì chúng ta phải ăn, mỗi ngày chỉ ăn vài bữa, uống thì khi nào khát mới uống. trong phần đó có ngon và dỡ. Nhiều khi món dỡ lại có đủ Chúng ta cần ở những nơi thoáng để thở không khí tốt lành chất bổ, dù vị của nó không ngon, không hợp với lưỡi của

863 864

mình. Cơ thể là một tạp hợp nhiều chất, nên thức ăn mỗi cái gì cả, trở về nhất tâm. Trở về tâm của mình để ngày thứ có một chất bổ riêng của chất sắt, chất thiếc, chất mai mình được tâm an lạc giải thoát. Đó là niềm vui thật đồng, chất vôi, để cung ứng vào sự thiếu thốn của cơ thể. sự là cái gốc để thành chứng A-la-hán và quả Phật trong Cho nên chúng ta ăn mỗi thứ một ít cho nó đủ các chất, tương lai. không nên chọn thứ này, bỏ thứ kia, thành ra cơ thể chúng Điểm cuối cùng của bài kinh Thanh Tịnh là tìm cái vui ta không đủ chất bổ. Đừng kén các thứ vừa ý mà bỏ cái hàng ngày ở tâm, đừng tìm cầu cái vui ở bên ngoài. Đức thứ khác, như vậy tưởng mình khôn mà hóa ra là dại. Phật dạy chúng ta tìm cái vui ở ngay nơi mình nghĩa là Bài kinh này là Thanh tịnh mà đây Đức Phật dạy buông ra đừng cầu tìm một cái gì bên ngoài cả. Bỏ hết mà chúng ta là ăn đừng cầu ngon, mặc đừng cầu đẹp, ở đừng quay về mình quán Tứ niệm xứ sẽ từ từ chứng Tứ thiền. cầu sang, miễn sao cho đỡ đói khát, đỡ nóng lạnh, che Sơ thiền là người mới nhập thiền thì bắt đầu lìa sáu trần nắng mưa là được, bởi vì tâm chúng ta tuy không hình bên ngoài, lìa thị phi nói chuyện, không ăn, không uống, không tướng, nhưng sự thanh tịnh hay không thanh tịnh không chơi, không múa không hát mà an tĩnh, chiếu soi vẫn hiện hình tướng ở lời nói, hành vi, cử chỉ, cách ăn hơi thở của mình. Khi buông hết những thứ bên ngoài thì uống, đi đứng, nằm ngồi và nếp sống hàng ngày của chúng tự nhiên tâm bình an. Buông hết, không tham, không giận, ta. Ăn uống là nguồn gốc của sự sống, nên người nào đã không đòi, không muốn gì cả thì một sự yên ổn hiện lên, giác tỉnh biết thân mình bằng đất, biết thân này giả tạm, sẽ thấy một sự vui vi diệu. Tất cả ai thực tập sẽ thấy lời không hệ lụy, không nô lệ thân thì người ấy ăn chỉ đủ để Phật dạy không sai. Đức Phật cho chúng ta hưởng sự vui khỏi đói. Tâm thanh tịnh xa lìa ba độc tham sân si, ăn của sơ thiền, nhị thiền, tam thiền và tứ thiền này và niềm uống đạm bạc, không quá nô lệ miếng ăn, không hệ lụy y vui này không hệ lụy đến ai cả mà lại khiến mình thanh phục quý giá, không ở chỗ cao sang, không đòi hỏi thuốc tịnh buông sạch hết các thứ trần lao. Chúng ta bỏ sạch, men loại tốt đắc tiền, miễn trị được bịnh là được. Đời sống ngồi an định, trở về với mình. Sáng suốt thấy được mình an tịnh là đời sống đơn giản, không cầu những cái vui bên bởi vì bản chất của chúng ta vốn là sự an vui của các thiền ngoài. Đừng tìm vui ở tiếng khen, đừng tìm ở danh giá, duyệt vi thực này. đừng tìm ở tiền bạc, đừng tìm ở ăn uống. Những cái hảo Thiền duyệt nghĩa là sự an vui do thiền định sanh ra. huyền bên ngoài không phải là cái vui thật. Chúng ta nên Từ vô thủy đến giờ, chúng ta cứ dại vơ những cái bên tìm cái vui ở ngay mình, bằng cách lìa bỏ tất cả không ngoài vào để mà buồn vui. Chúng ta vui ở miếng ăn, ở tham, không giận, không yêu, không ghét, không bận lòng đồng tiền, tiếng khen, y phục, bạn bè, tiệc tùng, nghĩa là

865 866

cứ phải hệ lụy bên ngoài, hệ lụy người này, hệ lụy người vua rồi mai chết cũng hết chuyện. Có tiền tiêu hết thì nó kia, cho nên đấy Phật khuyên chúng ta không cầu những cũng hết hay được người ta quý trọng thì cũng thích nhưng cái vui ấy mà nên quay về mình tìm cái vui ở ngay mình. những cái đó không bền lâu. Đức Phật không dạy chúng

ta Chúng ta cứ buông sạch niềm vui giả tạm, trở về với mình tìm cầu những quả báu ấy mà nên học phương pháp tu tập thì chúng ta sẽ hưởng sự vui lâu dài ở tâm an tịnh của để sau này nhận lấy tâm an vui giải thoát của mình, cái ấy mình. Niềm vui an định bên trong này chẳng hệ lụy tới ai bền chắc, vĩnh viễn an vui, chứ không cầu phúc đức ngắn mà là cái gốc để ngày mai chúng ta tiến lên ngôi hiền, ngôi ngủi tạm thời. Học thì trạch pháp lựa những cái hư vọng thánh, thoát luân hồi, đó là niềm vui chân thật giải thoát. bỏ đi, lấy những điều thiết thực đưa mình về cảnh giới Việc này Đức Phật đã nói cách đây hai ngàn sáu trăm năm chân thật yên vui để mình có khả năng thực sự, có khả và liệt vị tổ sư đã truyền lại cho đến hôm nay chúng ta năng cứu độ cho cha mẹ ông bà quyến thuộc quá vãng được nghe. Bây giờ ở nhiều nơi trên thế giới, các Phật tử trong nhiều đời, có khả năng đạt được tâm an lạc giải thoát đang tu tập theo lời Phật dạy là cũng đang bắt chước để thanh tịnh khiến mình và người đều lợi lạc. hưởng thứ vui chân thật giải thoát này. 39. THẤT GIÁC CHI THAY CHO KHỔ HẠNH “Đức Phật chỉ giảng những gì đem lại lợi ích thiết Kinh A-ma-trú (Trường A Hàm, số 20), Kinh Đa Giới thực”: Có ngoại đạo chê Sa môn Cồ Đàm không biết gì về (Trung A Hàm, Phẩm 14, số 181), Kinh Câu-Lâu-Sấu thế giới cả. Thật ra, Đức Phật có nhất thiết trí biết hết tất (Trung A Hàm, Phẩm 13, số 169), Kinh Ưu-đàm-bà-la cả những gì trên thế gian này, nhưng Đức Phật không trả (Trung A Hàm, Phẩm 9, số 104), Đức Phật khuyên các lời những câu hỏi trừu tượng không thiết thực về thế giới ngoại đạo Vô-nhuế, A-ma-trú thay vì tu tập khổ hạnh thì vũ trụ bao la xung quanh mà ngài chỉ giảng về những gì nên tập hành trì Thất giác chi là bảy cành giác tỉnh để lựa thiết yếu và đem lại kết quả hiện tại và vị lai. Đức Phật chỉ cho con đường tu tập chân chánh mang lợi ích thân tâm giảng những pháp môn giải thoát, đem lại hạnh phúc, thoát trong hiện tại và tương lai. Bảy cành bồ đề gồm có trạch khổ. Đây gọi là kiên thật, đúng nghĩa chứ không học bừa pháp, tinh tấn, hỉ, khinh an, niệm, định và xả. bãi. Kiên là kiên cố, thật là chân thật, học để nhận được sự chân thật bền vững của tâm giải thoát khỏi luân hồi sanh 1) Trạch pháp: là có trí tuệ biết phân biệt thiện hay ác, tử. Học những phương pháp để trở về nắm được những kết phải hay trái. Đừng có nhắm mắt làm bừa theo các nhà khổ quả chân thật mà lâu bền, còn nếu học làm phước thì mai hạnh khác như đứng một chân, ngày ăn một giọt súp, quỳ được làm ông vua hay có phước, có tiền nhiều, nhưng làm chân chổng lên trời, nhịn đói khiến thân thể ốm mòn chỉ còn xương bọc da, khiến thân thể gầy mòn không có lợi ích

867 868

gì và cứ khư khư cho khổ hạnh là tốt, sẽ được sanh lên cõi khuyết. Tri kiến tức trí tuệ hiểu biết của ngoại đạo bị mờ trời Phạm thiên, rồi cứ đày đọa xác thân; hoặc cứ sát sanh, mịt đi, bởi vì để cái thân hành hạ khốn khổ thì làm sao tỉnh cứ trộm cắp, cứ nói dối và nói như vậy là chuyện nhỏ, táo. Như vậy, liệu các nhà ngoại đạo có đi về sự khinh an không ăn thua gì. Cho nên đây trước hết phải có trí tuệ phân được không? biệt, phải trái, chánh tà, thật giả. Nếu ai chủ trương những 5) Niệm: Đức Phật vạch đường cho các nhà ngoại đạo pháp không lành, những đen tối, ô uế, ác hại thì chúng ta thấy như thế và khuyên các ông đừng có bận lòng chuyện phải vứt bỏ những cái này đi, rồi lựa các pháp lành vi diệu Đức Phật chê hay khen. Bây giờ ngoại đạo cứ minh

định của thánh hiền để tu tập. Phải có trí tuệ phân biệt minh bạch phải thấy cho rõ đường lối của các ông đi. Nếu thấy đường ác và thiện rõ ràng như thế thì là gọi trạch pháp. lối sánh tươi tốt đẹp thì ông cứ niệm tức nhớ đi, nhớ giữ, 2) Tinh tấn: Sau khi minh bạch xấu tốt rồi thì buông không được quên. Chứ giờ cứ lo hành hạ cái thân thì cái những ác xấu đi và theo đường lành chân thật. Tinh tấn tâm sẽ bị khốn khổ mờ mịt. Nếu tâm mờ mịt thì trí tuệ loại bỏ khổ hạnh bởi vì nó chỉ khiến thân hiện tại mệt nhọc không khai. Ngoại đạo cứ đường mê đường tà đi mãi, liệu và không phải là chánh nhân để đưa về cõi an lạc. Thân có bao giờ các ông thoát khổ được không? Nên niệm nhớ đau đớn thì tâm không an được, nên một lòng bỏ tà và theo như vậy mà theo đường chân chánh của Tứ niệm xứ, Thất chánh nhân thật sự như Tứ niệm xứ để đưa đến an lạc hiện giác chi, Ba mươi bảy Phẩm trợ đạo, vv... tại và tương lai. 6) Định: Vị tu bảy giác chi này nương vào chỉ (dừng), 3) Hỉ: niềm vui mừng hiện lên. Do an định vào điều tức (tắt đi), dừng lại không có làm ác nữa. Không tìm sự an thiện, hoàn toàn sống với điều thiện buông hết ác nên định ở hành hạ thân xác, ở các cách thức làm thân thể đau mừng với việc làm của mình được thành công, mừng vì đớn, không dựa vào các trần bên ngoài mà định an trú vào làm chủ được tâm của mình. nội lực bên trong. 4) Khinh an: giũ sạch được những tà bậy thì toàn thân 7) Xả: là buông xả không nuối tiếc những hạnh vô nhẹ nhàng yên ổn, tiến tu để đến an vui. An định vào dụng không đưa đến an lạc thật sự. Giác tỉnh thì ai cũng những đường thiện mà xả tất cả những xấu ác đi. Nếu tu có, chỉ cần quay nhìn lại thì sẽ tỉnh, tuy nhiên hạnh buông đúng đường như vậy thì sẽ thấy dấu vết của đạo, sẽ thấy xả sáu trần hay pháp khổ hạnh của ngoại đạo thì tùy công được đường đi; còn bây giờ cứ lo khổ hạnh loã thể hành phu từng người, có buông xả, không thèm khát nắm giữ xác để chịu rét, chịu nóng lạnh, hành hạ cái thân như thế các tà kiến, tà hạnh thì mới mong đi đúng, không uổng phí mà cứ đi nói dối, sát sanh, tà hạnh thì giới hạnh thật khiếm công phu tu tập.

869 870

40. THẾ GIAN GIẢI Người học Phật mỗi khi gặp cảnh thuận nghịch, bất Ngoại đạo nói sa môn Thích Tử có nhiều việc chưa luận là vui hay buồn, thay vì đem tâm ra ngoài để ý đến biết. Thế thì tại sao lại gọi là Phật? Nếu là Phật thì phải âm thanh việc làm của người khác thì quay tâm trở lại ngó thông minh sáng suốt mà có nhiều việc không biết thì làm mình. ‘Sắc, thọ, tưởng, hành, thức’ đang nổi lên, chúng ta sao lại gọi là Đức Phật được. Đức Phật bảo: “Những việc phải nhận rõ ràng, thấy nó và đừng nhận nó là mình. Như quá khứ, hiện tại, vị lai nếu không chân chánh, hoặc không vậy, năm ấm sẽ không có chỗ đứng. Năm ấm là cái không đem lại an vui thiết thực thì dĩ nhiên là Như Lai không có hề có chỉ là tập khí vô minh của chúng ta theo nhân theo đề cập đến, mặc dù ngài là bậc Thế Gian Giải, nghĩa là duyên hiển lên và tắt ngay. Chúng ta từ lâu không biết để biết hết tất cả trên thế gian. Từ khi chứng đạo cho đến cho năm ấm sai sử, chi phối và khiến cho chúng ta phải chứng Niết bàn, Như Lai chỉ nói khi nào phải thời. Như lai đọa địa ngục, làm loài súc sanh, con chó, trâu, gà, vịt hết chỉ nói những việc chân thật, đúng nghĩa, đúng pháp, lợi kiếp này sang kiếp khác, không tỉnh được ra sự nguy hiểm ích, không có nói phù phiếm vô dụng và nhất là đã nói cái đến trình độ ấy. gì thì làm đúng như lời mình nói. Như vậy, Đức Phật Bây giờ chúng ta chịu tỉnh, chịu

nghe lời Phật để thoát không khuyên chúng ta học những gì trừu tượng mênh ly sanh tử, đừng mắc vào bụng mẹ nữa. Chúng ta vừa từ mông về thế giới vũ trụ bao la mà chỉ học những gì thiết bụng mẹ đi ra đấy thì bây giờ đừng ái nhiễm, tham sân si thực lợi ích cho sự giải thoát khổ của con người. để mắc vào bụng mẹ nữa. Đức Phật muốn giúp là giúp cho 41. THOÁT LUÂN HỒI SANH TỬ chúng ta hoàn toàn an vui, chứ không phải chỉ có giúp vui tạm thời. Chúng ta giúp cho chúng sanh ăn cơm, uống Lúc nào chúng ta cũng phải sáng suốt để ý hộ sáu căn nước hôm nay thì hôm nay nó đỡ đói, đỡ khát thôi; rồi nó (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý), đề phòng sán trần (sắc, thanh, đi đường nó, nó cũng sẽ đói khát ngay mai nữa vì nghiệp hương, vị, xúc, pháp), ngũ ấm (sắc, thọ, tưởng, hành, thức) lực đói khát của nó. Nó rét, nó bịnh chúng ta cho nó cái đang lôi cuốn chúng ta. Ngay từ 'xúc' giữa căn trần là áo, cho nó thuốc men nhưng rồi nghiệp lực của nó sẽ lạnh chúng ta phải để ý rồi, chứ nhiều khi đến 'hành' chúng ta rét và bịnh hoạn nữa. Nghiệp phận của chúng sanh là phải vẫn chưa nhận được mình. Cả ngũ ấm, năm cái này đi đói kém, bịnh hoạn. Chúng sanh thiếu thốn áo, thiếu ăn nhanh lắm mà chúng ta cứ nhận là mình từ vô thủy đến giờ trầm trọng, vì nó phải trả cái nghiệp rét và nghiệp đói của cho nên ngũ ấm là mình, mình là ngũ ấm. Tỉnh được ra nó. Những sự giúp đỡ trên chỉ là những trợ giúp tạm thời không phải dễ, vì vậy Đức Phật phải trùng tuyên nói lại mà ý Đức Phật muốn cho chúng sanh khỏi khổ vĩnh viễn, hoài trong 2.086 bài pháp thoại A-hàm.

871 872

thoát khỏi bịnh đói, bịnh rét, thân bịnh vĩnh viễn. Vì thế, hữu lậu. Phước tuệ đưa ra ngoài thế gian, vượt thế gian, chúng ta phải làm cách nào đó để cho chúng sanh biết không còn bị sanh tử luân hồi nữa thì gọi là vô lậu nghiệp. đường đi, thoát khỏi nghiệp khổ của nó. Chúng ta muốn hoằng pháp phải học và hiểu Phật pháp Làm thế nào để thoát khỏi khổ vĩnh viễn? Muốn chúng phải thật hành cho đúng từ thấp đến cao. Trước hết phải sanh khỏi đói thì làm thế nào giúp cho chúng sanh khỏi chán cái khổ sanh tử, nếu cứ nắm chặt không chịu rời bỏ nghiệp đói. Muốn chúng sanh khỏi bịnh thì làm thế nào chỗ cũ thì làm sao tu tiến, nếu cứ quyến luyến thân và giúp cho chúng sanh khỏi nghiệp bịnh. Hễ còn thân này thì cảnh thế gian thì làm sao mà giải thoát? Phải chán khổ chúng sanh còn chịu sự chi phối của nghiệp đói, nghiệp sanh tử để cầu phước tuệ hiền thánh. Thân này già, bịnh, bịnh không bao giờ khỏi. Muốn cho chúng sanh vĩnh viễn chết bao nhiêu thứ khổ, cho nên chúng ta phải tu tập giới không đói, không già, không bịnh, không chết thì phải giác định tuệ, đạt tứ thiền, chứng tam minh và giải thoát. Đó là tỉnh, học Phật pháp để chúng sanh tỉnh được, ra khỏi được nấc thang để lên lầu A-hàm. Phải biết chán thân này không luân hồi. Không còn sanh tử nữa thì nó mới hết khổ. Đây có bền, không có thật, cho nên hết lòng sớm bước lên nấc là chỗ trọng yếu của Đức Phật dạy khi giúp đỡ chúng sanh. thang hiền thánh. 42. TINH TẤN TU TẬP ĐỂN ƠN TÍN THÍ Từng lời trong A-hàm đã nói lên dụng ý và lòng từ bi của Đức Phật. Chúng sanh thích ăn ngon, mặc đẹp, thích Bất cứ pháp tu nào cũng cần phải tinh cần, không biếng cải nhau, thích những cái để nó đi vào đường luân hồi. nhác mới thành công. Quán Tứ niệm xứ cũng phải tinh cần Chúng sanh thích chống đối, xoay sở, mưu mô, hại nhau không biếng nhác, phải ghi nhớ không lãng quên để diệt trừ cũng là

những đường đi vào luân hồi. A-hàm chỉ cho các tham ưu. Quán thọ thì khổ để diệt trừ những tham ưu chúng ta chuyển tâm niệm đau khổ đấu tranh luân hồi đó trong đời. Thọ là chúng ta nhận một cái gì bên ngoài vào thành giải thoát an lạc. mình như mắt thấy hình sắc, tai nghe âm thanh, lưỡi nhận vị Trong Tứ Thánh Đế dạy muốn thoát khổ luân hồi thì trần, tay lãnh thọ quà cáp hay tịnh tài, như thế là thọ. Chúng phải biết nguyên nhân của khổ. Ta phải chữa bịnh từ cái ta cho thọ là vui, nên thích thọ, thọ càng nhiều càng tốt, gốc thì mới hết được. Thiện lành đưa về sanh tử gọi là hữu nhưng Phật bảo thọ là khổ. Làm sao Phật tử cúng tiền, gia lậu. Đây là những thiện lành phàm phu, có phước mà đình cho thức ăn, bạn bè tặng kinh sách, chúng ta vui lắm, không có tuệ. Quả báo chỉ tạm thời, sanh lên cõi trời đỡ nhưng Đức Phật lại bảo là khổ. Tiền Phật tử cúng cho khổ đói kém lạnh rét, hưởng phước, hưởng tuổi thọ lâu chúng ta là chúng ta lãnh thọ tịnh tài. Chúng ta sống trong hơn cõi người nhưng cõi trời vẫn còn bị sống chết nên là chùa, Phật tử vác gạo và các thứ đến cúng chùa. Hàng ngày

873 874

chúng ta ăn cơm, chúng ta thấy thế thì mừng, nhưng Đức làm Phật thì chúng ta mới có đủ phước đức mà trả cho đàn Phật bảo thọ như thế là khổ. Thập phương đem vải đến cho na tín thí. Còn kiếp sau trở lại làm người thì người mắc nợ chúng ta. Áo mình đang mặc đây là của thập phương tín thí. này cũng trả nhiều gánh lắm, nợ đông nợ tây nay chuyện Cơm và thức ăn là của thập phương tín thí, thế chúng ta là này, mai chuyện khác xảy ra cũng khó trả. Nếu không giải người đi vay nợ. Phàm có nợ thì có sung sướng không? thoát thì thường làm các con vật để bán thân trả nợ cho Không sớm thì muộn chúng ta phải trả nợ thôi. Người nên nguy hiểm lắm. không nợ thì thảnh thơi, còn người mắc nợ thì phải lo mà Đức Phật dạy chúng ta phải thiểu dục tri túc để bớt trả nợ. Đức Phật đưa chúng ta vào một thế khó. mang nợ như xài điện, chúng ta đừng có thẳng tay cứ bật Đức Phật muốn chúng ta phải sống bằng của thập tràn lan ra, hưởng ánh sáng của đàn na tín thí mà không phương tín thí mà đã nhận của thập phương tín thí thì phải biết đây là mắc nợ mà mình phải trả. Bây giờ chúng ta mắc nợ thập phương tín thí. Hiện tại chúng ta là những chưa là hiền, chưa là thánh, chưa giải thoát, chưa bảo đãm người đang mang nợ những chén cơm mình đang ăn hàng thì mỗi món nợ là mỗi nổi nguy hiểm. Sẽ có kiểu phải trả ngày. Nên chúng ta phải tần tiện trong việc sử dụng tất cả mà trả bằng những cách nặng nề, rồi làm thân những loài các vật mà thập phương người ta cúng như nước, điện, món vật ấy để trả thì bao giờ lại tỉnh cho ra, để mà còn được ăn, y phục đều là những thứ mình đang vay cả. Nếu chúng học A-hàm để mà nói chuyện giải thoát. Ngay bây giờ ta chưa giải thoát, chưa giác tỉnh, chưa bảo đãm làm hiền được học, được tu đây mà chưa giải thoát thì còn đợi đến làm thánh thì chúng ta còn ở trong đường nguy hiểm. Nếu bao giờ. Thế cho nên mỗi một chút thọ là mỗi một mắc nợ, chưa thoát khỏi đường luân hồi sanh tử thì trở lại làm con nên Đức Phật dạy mặc áo chỉ nên những thứ nào vừa ấm, trâu kéo cày để trả nợ. Trở lại làm con chó, con gà, con vịt không cần gì những cao sang, những thừa thải, không nên để cho người ta bán lấy tiền để trừ nợ của đàn na tín thí. Ăn chứa những cái dư, bởi vì đây là của mắc nợ nguy hiểm của thập phương đó là nợ cơm gạo của tín thí, cho nên lắm. Ăn uống cũng thế, xử dụng các vật hàng ngày cũng chúng ta là những người mắc nợ. thế. Đừng

thấy của người ta mang lên chùa cho chúng ta, Chư Tổ dạy mỗi một hạt gạo nặng như núi Thái sơn. thế là tha hồ xài bừa bãi. Đâu có biết chính là chúng ta Núi là nặng lắm mà còn như núi Thái Sơn thì nặng vô đang xài sự phúc đức của chúng ta. Chúng ta đang uổng cùng bởi vì núi Thái Sơn là quả núi lớn nhất nước Trung phí sự giải thoát của mình, cho nên Đức Phật bảo thọ là hoa tức nhắc cho chúng ta nhớ món nợ này khó trả. Chỉ có khổ. Mỗi khi dùng của thập phương, phải hết sức dè dặt. một cách trả duy nhất là làm hiền làm thánh, làm A-la-hán, Bởi vì chúng ta phải thế nào làm hiền làm thánh ngay.

875 876

Bậc thánh là các ngài đã tu tập theo những gì Đức Phật thiền, thoát khổ sanh tử. Hễ tỉnh được ra bốn chỗ quán về dạy ở A-hàm và đã giải thoát khỏi luân hồi sanh tử. Còn thân, thọ, tâm, pháp này thì chúng ta sẽ đỡ khổ. Do chúng hiền là các đệ tử của Phật đang tập tu biết gỡ cởi những ta có phước, có tuệ thì chúng ta có khả năng trả nợ, những kiết sử thói xấu tham sân si, thương yêu, mừng giận, ai cúng dường cũng sẽ hưởng được phước báu. Cho nên thương lo buồn tủi yêu ghét. Chúng ta chưa là hiền, chưa chúng ta không thể rời bốn pháp quán của Tứ niệm xứ này là thánh, chúng ta chưa đủ phúc đức mà trả nợ thập được. Tinh cần không biếng nhác để quán chiếu, hôm nay phương tín thí. Cho nên Phật bảo thọ là khổ, chúng ta phải quán, mai cũng quán, chứ không có lười nhác. Quán rồi thì tập nằm lòng và nhớ những ý này. Thói quen của loài vật ghi nhớ không có lãng quên để diệt trừ các tham ưu khổ là khi thấy cái gì, vớ được cái gì là mừng. Nên loài vật não trên đời và đền ơn đàn na tín thí. được ăn là mừng, được cái gì vào là mừng, bởi vì loài vật 43. TRÍ TUỆ LÀ KẾT QUẢ CỦA NHỮNG NGƯỜI CHUYÊN TU không có trí tuệ để biết rằng có vay thì có trả. Còn chúng ta có trí tuệ học A-hàm, chúng ta hiểu ý Đức Phật dạy, Trong kinh Sa Môn Quả (Trường A Hàm, số 27) kể chúng ta tập quan sát thọ thì khổ và nếu biết thọ là khổ thì rằng, một hôm vua A-xà-thế thấy đêm trăng rằm sáng tỏa, chúng ta không nên khởi lòng tham khi thọ nhận. vua khởi tâm mong mình sẽ phát trí tuệ sáng tỏa như trăng rằm vậy. Nên vua hỏi các quần thần nên đi tìm vị thầy nào Tập được thói quen không tham thì chúng ta đỡ được để có thể khai ngộ trí tuệ, Thọ mạng đồng tử mới giới biết bao nhiêu chuyện ưu phiền. Tham thì cái gì cũng vơ thiệu hiện có Đức Phật cùng 1250 vị đệ tử của Phật đang vào mình mà đã vơ vào thì mở ra đủ thứ khổ nạn. Càng vay ngự ở vườn Am-ba của Thọ Mạng đồng tử, nếu nhà vua càng khổ, càng nợ càng khổ chỉ như người không nợ mới được thắng duyên nghe Đức Phật giảng thì thế nào cũng khỏe, mới thảnh thơi. Vì thế, chúng ta hàng ngày phải quán được khai ngộ trí tuệ. Vua A-xà-thế cùng với năm trăm thân bất tịnh, quán nội thân, quán ngoại thân, quán nội phu nhân liền tự mình cỡi voi báu, hướng đến chỗ Phật. ngoại thân. Rồi quán thọ thì khổ, quán tâm vô thường, quán Khi đến nơi vua rất ngạc nhiên vì không nghe động tĩnh gì pháp vô ngã. Tứ Niệm xứ là pháp được Đức Phật nhắc đi cả, Đức Phật và số đông 1250 vị Tỳ kheo hiện diện thì nhắc lại rất nhiều trong A-hàm. Tu Tứ Niệm Xứ là chúng ta phải ồn náo rộn rịp, người qua kẻ lại. Vua rất ngạc nhiên đang học để trả nợ bởi vì chúng ta đã giải được những tham và nghĩ rằng chắc Thọ Mạng gạt mình, muốn hãm hại và ưu, yêu ghét trong đời. Chúng ta giải được những vướng giao mạng mình cho kẻ thù, nhưng khi tiến vào trong

thì mắc ở thế gian, đó là chúng ta có phước, có tuệ. thấy Đức Phật và các tỳ kheo uy nghi như pho tượng, im Chúng ta quán thành tựu được Tứ Niệm Xứ, chứng Tứ lặng tĩnh tọa, vua khởi lòng khát ngưỡng và kính trọng vô

877 878

cùng. Vua A-xà-thế cảm nhận được sự im lặng thánh thiện Sau khi đãnh lễ Đức Phật rồi, vua cung kính hỏi Phật: này và vô cùng xúc cảm. Như thế, chúng ta biết thiện căn "Như người cỡi voi, ngựa xe, luyện tập binh pháp, cho của vua A-xà-thế đối với Phật pháp rất lớn. đến, các loại mưu sinh khác nhau, đều có quả báo hiện tại. Nay đây Sa-môn hiện tại tu đạo, hiện tại có được quả báo Phong cách của một vị vua thì thường hay nói dõng không?" Đức Phật trả lời phước báo hiện tại của bậc xuất dạt, như ra mệnh lệnh để tỏ ra uy hùng oai vệ, dũng tướng gia là được mọi người cung kính vì vị ấy tinh cần, chuyên của một vị nguyên thủ quốc gia, nhưng đàng này vua A- niệm không quên, ưa sống một mình nơi thanh vắng, xà-thế thấy chư tăng ngồi an tĩnh thì chính vua tự dè dặt, không buông lung, tu học trong pháp của Như Lai chứng vội vàng nhẹ bước nói nhỏ. Đó là vua bày tỏ lòng kính tam minh, diệt trừ các tối tăm, phát sanh ánh sáng đại trí, trọng sự an tĩnh của chư tăng. Từ đáy lòng vua tin tưởng gọi là lậu tận trí chứng. Đó là quả báo hiện tại của Sa-môn. sự im lặng này là tướng mạo của thánh hiền. Người vua A- xà-thế yêu thương nhất trên đời là thái tử Ưu-đà-di, người Chúng ta thấy vua A-xà-thế thiết thực hỏi quý thầy cô con trai cưng nối dõi của vua đang ở triều. Đời của vua là xuất gia đang tu tập hiện nay có lợi ích gì không? Vì phần ở trong sự náo nhiệt ồn ào và đông người hầu hạ bảo vệ đông mọi người thích hỏi về việc tu để kiếp sau hưởng quả của chốn cung đình. Bây giờ tự nhiên vua cảm thấy hạnh báo tốt, giàu sang, quyền vị, được về cõi lành, được về cõi phúc vô cùng trước sự im lặng này, nên vua khởi lòng trời. Nay vua thấy các thầy tỳ kheo ngồi thiền yên tĩnh rất hướng đến đứa con trai mà vua yêu thương nhất, mong đẹp, rõ ràng các ngài là các bậc hiền thánh, tương lai các ngài chắc chắn sung sướng nhưng hiện tại thì các ngài cho thái tử cũng tập học được sự an tĩnh vi diệu này của được lợi ích gì? Đức Phật trả lời phước báo hiện tại là chư tăng, vua cầu nguyện: 'Mong sao Thái tử Ưu-đà-di được sự tôn kính của thế gian. Chúng ta phải có hiển một của tôi cũng chỉ quán thành tựu, như thế này không khác'. cái gì đó thiện lành, phải có cái gì đó cao quý thì Phật tử Đây rõ ràng là tướng mạo thiện căn của vua A-xà-thế rất mới tôn kính, chứ không phải khi không Phật tử tôn kính. hiếm có. Khó có một vị vua nào như thế mà sẳn lòng cho Phật tử tôn kính là tại vì nơi mình hiển lên một công đức con trai mình hưởng niềm vui vô vi này, trừ các vị vua có lành, một sự tốt đẹp thì tự nhiên không bắt buộc mà tự tâm đi xuất gia. Vua A-xà-thế biết muốn vào đạo thì cần trong lòng người ta khởi lên sự cung kính và khiến ngay cả sự tĩnh lặng của tâm. Tâm và cảnh là hai việc, cảnh an tĩnh một vị vua thống lãnh cả đất nước cũng phải tôn trọng là tốt lắm rồi, nhưng điều kiện chính yếu là tâm của mình. cung kính đãnh lễ. Như thế để thấy các thầy tỳ kheo đang Nếu tâm tĩnh lặng thì tự nhiên khai phát nhiều đức hạnh đi trên con đường thắng thiện tốt đẹp, diệt hết si ám phát tốt đẹp và cũng phát minh được nhiều thứ khác nữa. sanh đại minh tức trí tuệ lớn, chứng lậu tận trí. Tận là hết,

879 880

lậu là rơi, khiến cho chúng ta phải rơi xuống, đọa xuống, sáng suốt, biết được kiếp trước, có trí tuệ thấy được cả cõi tức nhờ trí tuệ khiến chúng ta đoạn hết những chủng tử trời và địa ngục. Như vậy, quả báo hiện tại của các bậc sa đọa lạc, cho nên gọi là lậu tận trí. Vậy quả báo hiện tại của môn là do có an định mà các ngài được khai mở trí tuệ sa môn là đạt được đại minh. Minh thì có ba minh là thiên sáng suốt. Trí tuệ này không phải là loại trí tuệ mà chúng nhãn minh, túc mệnh minh, lậu tận minh, nhưng ở đây đặc ta có thể hiểu được đâu. Khi trí tuệ phát được thì các ngài biệt nói đến một thứ minh là lậu tận minh. có thiên nhãn sẽ thấy được từ trên trời cho đến xuống địa Trí minh này là tận sạch những lậu. Chúng ta phải ngục. Các ngài có thể thấy những ác nghiệp hay thiện hạnh sáng suốt lắm mới soi được tâm của mình, biết những tâm của từng người đang làm sao và mai đây sẽ sanh về nơi sân giận, tham đắm là những cái khiến cho chúng ta phải nào. Các ngài thấy thật sự rõ ràng chứ không phải như đọa lạc. Phải là người có trí tuệ mới soi thấy được trong chúng ta chỉ đọc trong sách, chỉ nói bằng lời nói mà không tâm thức của chúng ta, còn những người ngu si kiêu mạn có lực định. Đó là trí tuệ và đó là quả báo hiện tại của các vênh váo tự cao cho là mình hay lắm, tài giỏi lắm, chứ đâu vị tỳ kheo chuyên tu. có thấu đáo và thấy được những cái đọa lạc đâu, cho nên Sau khi, vua A-xà-thế nghe Đức Phật giảng xong bài đây phải là bậc trí tuệ mới tận được hết những cái lậu, biết kinh Sa-môn Quả, vua liền bạch Phật: “Con nay quy y đào thải những sai lầm trong tâm mình để tránh những đọa Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Xin chấp nhận con là ưu- lạc. Trong các thứ minh của bậc thánh, đây chỉ nêu có một bà-tắc trong Chánh pháp. Từ nay về sau, suốt đời không cái thôi là lậu tận minh, sự sáng suốt thấy được những cái giết, không trộm, không dâm, không dối, không uống đọa lạc, tự chừa tự bỏ đi, chứ còn nuôi những sân giận, dối rượu. Cúi mong Thế Tôn cùng đại chúng sáng ngày mai láo mà lại cứ cho là mình phải, mình hay thì như vậy nhận lời thỉnh của con.” và vua A-xà-thế tán thán công không phải là người có trí tuệ. đức của Thọ Mạng Đồng tử rằng: “Lành thay, lành thay! Người thật tu là có bao nhiêu cái hay, tốt của mình thì Ngươi nay làm được nhiều điều lợi ích cho ta. Ngươi trước mình ẩn giấu, còn bao nhiêu lỗi lầm sai trái thì bày tỏ để đã tán thán Như Lai, chỉ dẫn, khơi mở, sau đó đưa ta đến chúng ta sám hối. Người không hiểu đạo thì cho rằng điêu gặp Thế Tôn, nhờ thế ta được khai ngộ. Ta rất cám ơn ngoa xảo trá là không sao, miễn chúng ta nói sao để người ngươi, trọn không bao giờ quên.” Vì nhờ có Thọ Mạng ta nghe tin mình và mình thu lợi là được rồi, cho nên cứ ấn đồng tử giới thiệu mà vua được đảnh lễ Phật, nghe pháp, bừa nói láo, tha hồ ăn trộm; còn các thầy tỳ kheo là các quy y Tam bảo trở thành một vị vua ủng hộ Phật pháp va bậc xuất gia thì thật thanh tịnh giải thoát với bao nhiêu thứ mang nhiều lợi ích cho mọi người.

881 882

44. TRỤ TÂM NƠI THIỆN, THÍCH HỢP VỚI XẢ nhắc nhỡ và liền bị phạt tức đại chúng giữ gìn cho chúng Chúng tăng là một đoàn thể đệ tử của Đức Phật sống ta được thanh tịnh. Còn đời sống ngoài xã hội, có nhiều hòa hợp với nhau, là người đi theo con đường của Phật, người xem việc sát sanh là việc bình thường, không có cẩn học pháp để thành

Phật, thực hiện sống với pháp và sẽ giác thận giữ gìn. Họ đi thấy kiến là giẫm lên vì vội vàng đi ngộ thành Phật, nên gọi là chúng tăng. Chúng ta đang sống làm, không có thời gian né tránh. Thấy con bướm thì bắt với Phật, pháp, tăng, chúng ta muốn có lòng từ như Phật con bướm, ngắt cánh, ngắt đầu để chơi. Muốn ăn cháo vị, thì phải xả những tâm oán hờn, phiền nhiệt của chúng ta cháo gà, làm giỗ thì cắt cổ, giết heo, giết gà vịt. Còn người xuống. Nếu có người cầm dao bén cắt thân, nếu mình trụ học đạo, biết luật nhân quả thì cẩn trọng, cẩn thận đời sống nơi thiện thì mình phải xả những cái ác đi, tức mình muốn của muôn loài. Cho nên không có gây oán, không muốn tu lòng thiện thì phải bỏ hết những oán hờn, sân phiền đối tạo nghiệp để đời này sang đời khác chịu khổ và có lòng từ với người hại mình, thay vì ngồi thù oán tức giận thì nên bi thương tất cả chúng sanh. tập cười hoan hỉ và khi chúng ta cười đó thì những oán Trong kinh dạy chúng ta khởi một niệm giữ giới không hờn, trách phận tan đi, thế gọi là trụ tâm nơi thiện, thích sát sanh với bất cứ loài vật nào dù trên trời bao nhiêu loài hợp với xả. Còn nếu được phước ở trong Phật pháp tăng chim đang bay, dưới nước bao nhiêu loài cá đang lặn, trên mà không trụ tâm nơi thiện, thích hợp với xả thì phải biết mặt đất bao nhiêu loài thú vật lớn nhỏ mình cũng không hỗ thẹn vì những hành động xấu của mình vẫn còn. được giết. Chúng ta nguyện hứa một lời trước bàn Phật Nếu không được gặp Phật, không được học kinh sách, như thế, tựa hồ như lời nguyện bình thường lắm nhưng mê muội tối tăm thì về sau đi về làm loài súc sanh, làm thật ra công đức thì mông mênh bát ngát. Khắp các loài chó mèo, gà vịt rồi đời sống cứ thế ngàn vạn năm ở trong trên trời, dưới nước, trên mặt đất, tất cả loài ấy đều ở trong tối tăm, ở cái xấu độc ác, như thế đáng sợ biết ngần nào. nguyện của chúng ta là không có làm hại chúng sanh: ‘Tôi Thế cho nên chúng ta ở chỗ Phật pháp tăng, ở chỗ rất lợi, nguyện suốt đời không có giết hại chúng sanh’. không có lợi nào khác tốt hơn ngôi Tam bảo. Ấy vậy mà Công đức nguyện không sát sanh không thể nghĩ bàn chúng ta không chịu hưởng phúc lợi của mình, cho nên mênh mông bát ngát như vậy, chẳng những trong hiện tại thật là đáng tủi, nên Đức Phật nói ở chỗ công đức mà mà suốt đời vị lai của chúng ta, chỉ có những người giữ không công đức. Hàng ngày ở trong chùa, trong đoàn thể giới, có giới hạnh, mới có những công đức ấy. Ngoài xã đạo tràng cấm chuyện sát sanh, ăn cắp, nói dối, tà hạnh. hội thì nhiều người nghĩ là sát hại, sân giận, nói láo, uống Hễ chúng ta hơi buông lung phạm giới là liền có người rượu là sự thường, buông lung rong rỡ là bình thường, một

883 884

chút có bao nhiêu, không ai để ý đến hậu quả của nó. Còn hiền mà chúng ta cứ nuôi rắn nuôi rết trong lòng, mong những người có đạo thì chỉ bảo nhau, nhắc nhỡ nhau, từng làm rắn, làm rết thì như thế thật xấu hổ. Cho nên đây Đức niệm quay về ngó lại tâm của mình để đuổi những niệm Phật dặn nếu không trụ tâm nơi thiện, thích hợp với xả thì sát sanh, giết hại, rắn rết ác độc thù hằn ra khỏi tâm mình. phải biết hổ thẹn. Thế cho nên người biết đạo, ở trong Phật pháp tăng, từng Bây giờ chúng ta xả hết những hờn giận, oán hiềm, niệm vun trồng những giới phẩm này thì công đức mông vướng mắc, đọa lạc đi thì gọi là thích hợp với xả. Không mênh vô cùng. nuôi những con vật ấy trong tâm mình. Hiềm hận thì Nếu những bậc xuất gia ở trong chúng mà không

tròn không những làm loài rắn, bò cạp, mà còn có khi vào địa tiết hạnh, không giữ giới phẩm thì hỗ với người ngoài và ngục, làm quỷ nữa. Nếu bây giờ chúng ta để tâm hiềm hận thẹn với mình. Chúng ta nghĩ lại lương tâm của mình cũng làm chủ thì hiện tại tuy tướng làm người nhưng hình ảnh thấy thẹn. Thập phương Phật tử vất vả bao nhiêu mới được của con rắn lại hiện lên trong tâm; nếu chúng ta không hạt gạo. Nắng mưa giãi dầu mồ hôi cay đắng để mang lên chừa liền để thành thói quen thì lúc lâm chung chợt gặp cung kính tha thiết cúng dường. Chẳng những Phật tử biếu một cái gì trái ý, chúng ta nổi giận lên thì chúng ta dễ bị cho không mà còn xin lễ lạy để mình nhận cho người ta làm rắn lắm. Hiềm hận là gốc đi xuống nặng nề cho nên nữa. Còn mình ngồi mát sớm chiều không có nhỏ một giọt chúng ta không nên giữ các loài ấy trong tâm mà bây giờ mồ hôi mà mình hưởng các vất vả nhọc nhằn của Phật tử. quyết định trụ vào làm hiền, làm thánh, nuôi tâm từ bi hỉ Chúng ta ngồi không mà Phật tử mang đến người ta cho xả và trụ tâm ở từ bi hỉ xả. Bỏ tất cả những hờn hận, mình là bởi Phật tử tin là chúng ta tu thánh pháp. Tâm nhưng tham sân, những kiêu mạn, tất cả những gì là xấu, chúng ta không tham, không giận, không si, Phật tử tin những cái gì là loài vật chúng ta bỏ đi hết gọi là thích hợp như thế cho nên người ta mới cúng dường. Dù chúng ta với xả. không nói gì cả nhưng chúng ta nhận của cúng dường của 45. TỪ BI QUÁN thập phương, đó là mình hứa rồi. Chúng ta là người tu, nhận mình là người tu mà bây giờ lại không tu, thế là mình Từ bi quán là để đối trị lòng sân giận. Từ là bố thí an dối trá. Cho nên tự mình biết sự dối trá của mình, tự thẹn vui, tha thứ lỗi lầm cho kẻ khác, bi là cứu khổ. Bản chất cho lương tâm của mình tự thấy mình sai quấy mà sữa đổi của lòng từ là khoan dung, mong mỏi sự tốt đẹp cho mọi và quay ra xấu hổ với mọi người. Chị em bạn đạo cùng người. Bản chất của bi là trí tuệ thấu được sự khổ đau của sống, cùng học với mình, ai nấy một lòng, làm thánh, làm người khác mà phát tâm cứu vớt. Đức Phật dạy chúng ta phải quán sát những nổi khổ mà loài người phải đối diện

885 886

như sanh, già, bịnh, chết; quan sát những nỗi khổ vật chất lòng từ thương xót, tha thứ và mong sự an vui cho người và tinh thần thì tự nhiên chúng ta sẽ khởi lên tình thương đánh mình. Chúng ta quán để tỉnh ra, biết kẻ làm hại mình đối với mọi người. Từ bi quán không phải chỉ có tác dụng chính là sân giận ảo tưởng thì tự nhiên chúng ta sẽ mát mẻ đem an vui cho người mà chính mình cũng được tiêu tai trở lại, chúng ta có thể truyền sự mát mẻ này cho người kia giải nạn. Bất cứ một hành động hay một lời nói phát xuất mà cùng nhau hòa giải tranh đấu. Đức Phật kiếp xưa kia từ tâm từ bi, muốn tháo gỡ sự đau khổ cho người hay vật, làm bồ tát tu hạnh nhẫn nhục và trí tuệ. Ngài biết âm đều đem an vui hiện tại và vị lai cho mình. Có chất liệu từ thanh, sắc tướng đều hư vọng nên dù bị người khác chặt cả bi trong tâm thì lời nói, nét mặt, cái nhìn đều có phép lạ tay chân mà vẫn tươi tỉnh, không khởi sân giận oán hờn. khiến những trái tim khô héo khôi phục lại lòng tin mà vui Thân ta, thân người chỉ là đất nước gió lửa giả hiện nên sống. chẳng có nhục nào mà phải nhẫn. Lòng từ bi vẫn kiên cố, không thay đổi ngay cả có Tại sao Đức Phật lại dạy chúng ta cố tâm cùng với người xúc phạm thân ta bằng những lời mắng chưởi hay lòng từ ở chung? Bởi vì Đức Phật cũng biết vào hoàn cảnh bằng gậy dao. Họ rầy la mình, đánh mình, chém mình, mà người ta đánh mình,

chém mình thì nhất định chúng ta mình đã không ghét, không giận mà còn thương họ nữa, sẽ oán thù người ấy lắm, nên Đức Phật khuyên chính lúc tội nghiệp cho người ấy. Thương là bởi vì họ ngu, họ ấy là lúc chúng ta cố gắng đuổi tâm oán thù đi, thay vào đó không biết thân họ bằng đất, thân chỉ là một nhúm đất mà lòng từ bi. Phải cố tâm đừng có nhận ngũ ấm (sắc, thọ, còn già bịnh và chết sắp đến nơi rồi. Nếu chúng ta vẫn còn tưởng, hành, thức) là mình để đừng có oán những người đã tham sân si thì kiếp sau nó sẽ đưa mình đi đâu? Thân bằng xúc phạm vào cái thân bằng đất này. Bước thêm một bước đất, bàn tay bằng đất và lại dùng thân bằng đất này, để nó nữa là sau khi đã khởi được tâm từ rồi thì chúng ta phải cố sai xử xâm hại người khác khiến phải đọa lạc vào địa tâm cùng với lòng từ ở chung lâu dài với nhau. Tại sao ngục. Tất cả chúng ta đều không nhớ đến những điều này, thế? Bởi vì ngay tâm oán là độc, là ác thú rồi, ngay lúc tâm cho nên Đức Phật từ bi khuyên chúng ta là không quên, thù hận hiện lên là ác thú rồi thì bây giờ thân của chúng ta không si, dừng hợp, nhất tâm chánh niệm. Người đánh đập là người tâm ác thú, khi mà đã có tâm ác thú thì còn chưa và hành hung chúng ta rất đáng tội nghiệp bởi vì họ quên, được làm con người trở lại huống chi lại muốn làm bậc họ si cho nên ngu mê như vậy. Vì thế, chánh niệm cố tâm thánh nhân làm sao được? Cho nên nếu chúng ta muốn cùng với lòng từ ở chung nghĩa là chúng ta phải đuổi sân làm hiền, làm thánh, làm bồ tát thì chúng ta phải có tâm giận ra khỏi tâm của chúng ta đi, đổi sân giận thay bằng hiền, tâm thánh, tâm Phật.

887 888

Muốn làm đệ tử Phật phải có lòng từ, cho nên đây rắn, nuôi bò cạp trong tâm thì dĩ nhiên không có cách nào khuyên chúng ta với bất cứ giá nào cũng phải đuổi cho thay đổi cả. Đây Đức Phật quả quyết rằng ai ai cũng có bằng được tâm oán hờn đi thì chúng ta mới thoát được ác khả năng chuyển đổi địa vị của mình. Đừng làm cọp, làm thú. Vì muốn làm bậc hiền, bậc thánh mà không có tâm beo mà làm hiền, làm thánh. Quyết định làm hiền làm hiền, tâm thánh thì không thể được. Chúng ta chẳng những thánh. Chúng ta đã quyết định và bắt đầu khởi công tập đi không giận những người ở phương đông mà ở phương bởi vì bắc, phương nam, ai đánh mình, chém mình, mình cũng Niệm tâm từ để diệt trừ tâm ác. không giận. Đối với phương đông chúng ta hiền rồi, tốt Niệm tâm bi để diệt trừ tàn nhẫn. rồi, rồi chúng ta tập đến phương nam, rồi tập đến phương tây, rồi đến phương bắc, phương trên, phương dưới, khắp Niệm tâm hỷ để diệt trừ phiền hận. mười phương, tập từ bi với tất cả người và vật, chỉ có một Niệm tâm xả để diệt trừ thù oán. lòng từ, không bao giờ tôi hờn ai, không bao giờ tôi oán ai 46. TỰ CHE DẤU CÔNG ĐỨC VÀ TỰ BÀY TỎ LỖI LẦM cả. Chúng ta muốn thì chúng ta sẽ làm được, chỉ cần phát Trong bài kinh Kiên Cố (Trường A-hàm, số 24), tâm muốn làm thì sẽ vượt qua tất cả để trưởng dưỡng lòng Trưởng giả Kiên Cố xin Phật cho các tỳ kheo có thần thánh thiện của mình. Tâm mà vâng lời Phật thì chắc chắn thông, hiện tài thần thông kỳ lạ để cho dân chúng thấy là được. Đây là quyền của chúng ta không có ai bắt và cấm phát tâm cúng dường. Thần thông là những kỹ năng đặc chúng ta không được từ bi. Đây là quyền của mình. Vậy biệt hơn loài người như lướt trên mặt sông không cần đò, sao chúng ta không muốn làm hiền, làm thánh mà cứ đi trên nước như đi trên đất, bay xuyên qua tường, bay qua muốn làm con heo, con rắn, con gà? Tại sao chúng

ta lại mặt trời, qua mặt trăng, có mắt thấy xuyên suốt, có tai cứ thích làm beo, làm cọp, làm rắn, làm rết mà không chịu nghe rõ ràng khắp các cõi trời, bay trên trời rồi đi trên mặt làm hiền làm thánh? Ai cũng trông mong chúng ta sẽ sớm nước hoặc làm những hình dáng kỳ lạ để dân chúng kính làm hiền, làm thánh. Không ai mong muốn chúng ta làm phục, nhưng Đức Phật từ chối không cho các tỳ kheo hiển heo, làm cọp làm gà. Nhưng nếu chúng ta còn nuôi hờn, lộ thần thông như vậy. Vì sao các ngài có thần thông mà nuôi giận, nuôi tham, nuôi si trong lòng thì đó là còn nuôi không hiện để dân chúng nễ và phát tâm kính tin theo Phật rắn, nuôi rết, nuôi bò cạp thì mai sau chúng ta sẽ làm rắn pháp? Đức Phật không đồng ý vì ngài dạy chúng ta tu tập rết, bò cạp. Nhớ như vậy, chính chúng ta có cái quyền nhưng không phải tu để khoe tài với thiên hạ, để phô chuyển đổi, chúng ta muốn làm hiền, làm thánh thì mình trương những điều hay, điều tài giỏi mà tu đây là để giải sẽ làm hiền, làm thánh. Còn cứ nuôi cọp nuôi beo, nuôi

889 890

thoát sự khổ. Trong nhà chúng ta nuôi đầy rắn độc, hãy lo không nói ra. Nhưng trong A-hàm thì Đức Phật dạy ngược giải thoát những con rắn độc để cho yên thân trước, chứ lại, hễ chúng ta có công đức thì im lặng, đừng tự cho là không phải mục đích tu là để đi khoe khoang tài với thiên mình hay, đừng có tự hào, tự đắc, tự khoe. Nhưng có tội hạ. Đây chỉ là vỏ bên ngoài trong khi ruột thì đầy tham sân thì phải vội vàng đi sám hối, bày ra cho đại chúng, không si. Nên Đức Phật dạy các đệ tử của ngài phải ở thanh vắng có che dấu. Tại sao lại vội vàng bày tỏ cho mọi người tức ngài không muốn cho chúng ta khoe khoang những tài biết? Ví dụ chúng ta có một con rắn trong túi, chúng ta có năng, những cái hay, cái giỏi của mình. Phải ở nơi thanh giấu đừng cho ai biết không? Khi thấy có rắn thì vội vàng vắng, tức là chỗ ít người biết đến mình. Người có áo đẹp la toáng lên: 'Rắn! Rắn!' để mọi người tới gỡ hộ ra cho thì thích đi chơi ngoài phố để khoe áo đẹp, còn chúng ta tu mình, còn không thì nó cắn chết. Chúng ta phải thấy lòng tập quay về bên trong, nên ở chỗ vắng để ít người biết đến tham, tật xấu của mình như những con rắn độc. Cho nên, mình bởi vì nhiều người ta biết thì chúng ta bị quấy rầy, cứ có những cái xấu thì phải tỏ bày ra ngay để chính mình đón khách, tiếp khách thì loạn, không có thời gian an tĩnh thấy rõ cái sai mà mình sữa. Sau nữa là mọi người thấy tâm để tu. Cho nên, các chùa trú ở trên núi hay thôn quê để giúp cho mình sữa được. Bằng cách đó, chúng ta sẽ không đỡ những giao tiếp với người thế gian, đỡ những tánh xì dám tái phạm nuôi rắn trong lòng nữa. Như vậy, nấc thang xào nói chuyện và như thế sẽ dễ tiến tu. thánh hiền sẽ đến nhanh với chúng ta. Ở chỗ thanh vắng, thưa thớt yên lặng và an tĩnh, ngồi Chúng ta tu tập là tu cái tâm này nên chúng ta phải yên như thế thì ta mới có tinh thần để trầm tư về đạo lý tức đem ánh sáng trí tuệ để soi tâm của mình. Chùi cho nó là phải tu Tứ niệm xứ, tu các pháp quán mà A-hàm đã dạy sạch hết những rắn độc trong tâm. Vì vậy, chúng ta phải lo cho chúng ta. Quán tu như thế gọi là tư duy đạo lý, đấy là thấy được mình, biết được mình. Muốn như thế thì phải có việc làm của chúng ta. Phong cách và nếp sống của người sự yên tĩnh để quán Tứ niệm xứ, quán lý Tứ đế, suy ngẫm tu tập thì có hai cái khác hẳn với người không tu tập: Tự đạo lý. Tu được như thế thì chúng ta là người tu hành đắc che dấu công đức và tự bày tỏ lỗi lầm, chăm lo sám hối. đạo và bước lên nấc thang thánh hiền. Tâm cầu danh tức là

Chúng ta lặng lẽ giúp đỡ nhưng không có om sòm, khoe có tâm xoay ra bên ngoài không lo sửa mình. Tâm đi ra khoang. Đó là che dấu công đức. Chúng ta đâu có ăn trộm bên ngoài là tâm phàm phu, là đi về đường mê rồi. Cho hay ăn cắp đâu mà phải che dấu. Chúng ta làm được một tí nên Phật khuyên chúng ta tu có chút công đức nào thì công đức gì thì khoe om sòm, còn hễ có lỗi lầm thì chúng đừng tự hào mà biết rằng đây là điều kiêng nhất, còn nếu ta dấu thật kín không cho ai biết, có hỏi nhiều lần cũng mình có cái sai lầm thì phải sữa liền.

891 892

Đức Phật dạy chúng ta cứ chân thành tu, đừng có mọi người chung quanh, sẽ biết được sự thật. Lúc bấy giờ mong cầu thần thông gì cả, chỉ mong cầu cho chúng ta tiêu mới có thần túc thông để muốn đi đâu cũng được. Lúc bấy những tham giận sân si đi. Tiêu được hai độc tham sân thì giờ có thiên nhãn thông có thể thấy trên từ cõi trời xuống chúng ta hết si. Tham là mặt ngoài và sân là mặt trong của thấu đến cõi địa ngục. Muốn cái gì cũng được, làm cái gì si, nếu không có bản chất si thì không có tham sân. Tham cũng được vừa ý. Vị ấy có thể kéo mặt trời xuống được, không được thì nổi sân. Muốn người ta khen mình, người che mặt trăng đi hay đi trên nước được. Những công dụng ta đã không khen mà lại còn chê nên tức nổi sân giận, nổi thần thông này là do các ngài do tu thiền định mà được. sân là do tại ngu si. Vì không có quán Tứ niệm xứ, không 47. TỨ ĐẾ quán bất tịnh, không biết thân mình là đống thịt sẽ long rụng chết trả về cho đất, nên khởi tham sân si. Đức Phật dạy chúng ta phải thường quán Tứ đế. Đây là Khổ thánh đế chúng ta phải biết. Đây là Tập thánh đế Ngu si không biết cho nên muốn người này, người kia chúng ta phải diệt. Đây là Diệt thánh đế chúng ta sẽ đạt. quý trọng mình. Nếu người ta không quý trọng thì chúng ta Đây là Đạo thánh đế chúng ta phải thực hành. lại giận. Người không ngu si thì thấy thân này là đống thịt thối, là đất nước gió lửa, mai đây bỏ vào quan tài trả về cho i. Khổ thánh đế đất, không phải là mình thật. Nếu tỉnh ra như thế thì không Khổ đế là trí tuệ biết chắc thân này là gốc khổ. Đời có tham ăn ngon, không có tham áo đẹp, cũng không cần ai người từ lúc trong bào thai, mới sanh, bé thơ, trưởng thành khen thì như thế là hết cái tham. Hễ hết tham thì đâu có và chết là toàn một khối khổ uẩn. Thân của chúng ta là thai giận ai, người ta khen cũng được, người ta chê cũng được là nhi sống 9 tháng 10 ngày mù mịt tối tăm ở trong đống máu việc của người ta, còn chúng ta cứ lo tỉnh ra, đào thải vô tanh. Lúc bây giờ chúng ta là những con tinh trùng bé tí ti minh, để khỏi bị khổ nạn. Trừ vô minh cho đến khi chứng lúc nhúc, chỉ biết đống máu tanh mù mịt tối tăm ấy là chỗ ở được tam minh, nghĩa là sự sáng suốt hiển lộ. Nhưng chứng của mình, ngoài ra không biết chỗ khác. Rõ ràng đây là một được tam minh có thần thông thì không phải đi khoe tướng mạo ngu si. Chín tháng mười ngày đó chúng ta cứ khoang mà chính bản chất của chúng ta là ánh sáng. hút máu của mẹ, rồi hút nhiều máu quá thì căng lên thành Chúng ta là người học A-hàm, chúng ta phải gạt cho giọt mũ. Lúc đó chưa thấy hình tướng một đứa bé mà chỉ sạch những vô minh thì lúc bấy giờ minh hiện lên. Khi thấy một giọt mũ, rồi về sau càng lớn lên thì thấy là một minh hiện lên tức tâm thật của mình mới có công dụng miếng thịt. Mắt người ngoài chỉ nhìn thấy là miếng thịt, thật. Lúc bấy giờ mới có tha tâm thông, thấy được tâm của nhưng trong miếng thịt ấy vẫn có một tinh

thần đang biết

893 894

đau, biết khổ, đang si mê mù mịt ở trong cục máu đó. Rồi Chúng ta không biết lại cho đời sống này là vui nên đi miếng thịt đó theo thời gian thì kết thành chân, thành tay, tìm những sự vui thích mà đã cho là vui thì cứ đâm đầu hết thành da, thành hài nhi nằm co rúm trong túi máu tanh và bào thai này đến bào thai nọ có bao giờ mà tỉnh ra, cho nên nước nhớt. Bởi vì lúc đầu lấy máu da thịt xương làm đời Đức Phật dạy chúng ta phải quan sát sự khổ, có thấy khổ sống, sau đó thì biết thở bằng phổi, cho nên đến ngày khai thì mới biết tìm cách đi ra khỏi sự khổ. Còn bây giờ chúng hoa nở nhụy mà nếu không kịp chun ra khỏi tử cung của mẹ ta ngông nghênh giận người này, phiền người kia, không thì sẽ chết ngạt. Ngay lúc ấy mà nếu chỉ chậm vài phút thôi hài lòng điều này điều kia, đó là vì chúng ta chưa biết khổ. thì sẽ mất mạng, đấy là quán sự khổ từ trong bào thai. Chưa biết sự si mê ở trong bụng mẹ, từ tử cung mẹ đi ra Nói về cái khổ lúc mới lọt lòng thì khi đứa bé chào đời chúng ta đã quên hết quá khứ rồi. Cứ tưởng chúng ta là khóc oa oa nức nở chứ không cười vui vẽ. Có thể là từ lúc hay thông minh, giỏi lắm, lo tranh giành hơn thua bởi vì bắt đầu có thần thức, có da có thịt có xương, nhận đó làm không có trí tuệ nên càng vênh váo, tự mãn. thân thể của mình. Ở trong cái túi ép chặt chân tay đầu Khi đứa bé trưởng thành thì càng đối diện nhiều sự khổ mình co rút, nằm ép chật trong túi ấy, lấy đó làm cảnh giới khác nữa. Ở trong xã hội, mỗi người một nghề nghiệp để của mình. Bây giờ bất chợt đi ra khỏi bụng mẹ thì bỡ ngỡ tìm kiếm miếng ăn, làm việc lao lực như những nông dân lạ lùng, lạc lõng cho nên hoảng hốt sợ hãi. Hài nhi gặp ánh làm ruộng bao nhiêu khổ nhọc mới được hạt gạo, những sáng chói mắt vì bữa giờ bé chỉ nằm trong bóng tối, rồi lại người vào hầm than để kiếm than cho mọi người đốt, những gặp không khí lạnh bên ngoài như kim châm vào da vậy, người lên rừng đốt củi để làm than, rồi những người đi nên hài nhi đã khóc thét lên rất đau khổ. Khi đứa bé ra kiếm củi đun cũng là cả một sự cực nhọc. Bậc cha mẹ nuôi khỏi bụng mẹ được tắm được rửa rồi thì tiêu tiểu tại đấy, con hay những người lớn trưởng thành lăn ra ngoài xã hội có tay mà không biết làm gì cả. Cứ nằm đấy mà khóc mà thì trải qua nhiều kinh nghiệm thăng trầm này rất nhiều. la bởi vì khổ quá; đau bụng, đau chân có miệng mà không Nghề nghiệp nào cũng là lao nhọc, nhiều công sức mà còn nói được, chỉ biết khổ thôi. Con mắt tuy thế mà có biết gì bao nhiêu những khó khăn khác xảy tới nữa, cho nên kiếm đâu, không làm gì được, có tai cũng thế, nghe cũng không miếng ăn để nuôi thân là cả một sự cực nhọc, vất vả, rất hiểu gì. Như thế sống không sử dụng được những chân tay khổ. Còn những người giàu sang, có tiền bạc sẵn thì cũng mắt tai mũi lưỡi của mình, cho nên bắt đầu đời sống thật là đối diện với những sự khổ sở khác. Cha mẹ kiếm được khổ sở, đây Đức Phật dạy chúng ta phải ngẫm nghĩ những đồng tiền hẳn cũng phải vất vả, nhưng đã có tiền sẵn trong cái khổ ấy để thấy bắt đầu cuộc sống đã là khổ. nhà rồi thì lại sợ trộm cướp, sợ người lường gạt, con cái

895 896

phá, cháy nhà, sóng thần, sợ cả 100 thứ khiến của cải tiêu Đức Phật dạy chúng ta cũng quán thêm chẳng những hao mất đi. Có của sẵn thì cũng có cái vất vả nhọc nhằn để thân đã khổ rồi mà bên ngoài còn đổ vào thân bao nhiêu bo bo giữ gìn, còn nếu không có của, thiếu thốn nghèo nàn thứ khổ nữa như nạn nước, nạn lửa, nạn bão, phong tai lũ thì cũng gặp cái khổ của sự thiếu thốn, cho nên đời sống lụt, bao nhiêu các thứ tai nạn thiên tai. Lại còn bao nhiêu con người là đủ các thứ khổ sở lo lắng. sự khổ trong lúc sinh sống tiếp xúc như người oán, người Theo quy luật sanh trụ di diệt thì sau khi trưởng thành, ghét mình cứ phải gặp hoài; còn người mình thương quý lớn rồi thì sẽ bước vào giai đoạn hoại và diệt tức thân này thì cứ phải biệt ly xa cách. Người mình không thích thì chuyển biến thành già nua sanh nhiều bịnh tật rồi chết. nhìn bằng con mắt khó chịu, khiến cho đời sống mình gặp Chúng ta phải quán thấy cái khổ của từng người già, người nhiều cái không may. Con mắt phải trông thấy những cảnh bịnh và người chết khi sáu căn không còn thọ sáu trần. trái tai gai mắt, mũi phải ngữi những mùi mình khó chịu, Thân người lại phải chịu cảnh già yếu lụm cụm, các thứ lưỡi phải ăn những món ăn mình không thích. Đó là cái bịnh hoạn, rồi lại nặng nề nhất là đối diện cái chết. Chúng khổ của sáu căn tiếp xúc sáu trần của loài người. ta đứng ngoài tưởng người ta thở ra, lấy hơi lên để thọ Chúng ta phải nhìn cho rõ thấu đáo những người xung chung, thế là xong việc. Nhưng không biết rằng người ấy quanh chúng ta và phải quán cuộc sống của con người từ đang bị ngộp không thở được. Chúng ta bị bịt mũi vài phút bào thai, ra thai cho đến lúc chui vào quan tài. Em bé có là thấy khó chịu rồi mà người ấy vĩnh viễn không thở được cái khổ của em bé, con nít lại có cái khổ của con nít, người thì bấy giờ người hấp hối đó bị ngộp, cảm thấy đau khổ và lớn có cái khổ của người lớn, người tìm kế sanh nhai hàng sợ hãi đến trình độ nào. Cho nên mọi người sợ chết lắm ngày có cái khổ lao nhọc, lo làm ăn để kiếm miếng ăn vất bởi lẽ chết là lúc khổ nặng nề nhất,. Lúc mà rời xác thân vả. Vất vả thân khổ nhọc như thế mà họ còn chịu phải chịu này là lúc khổ lắm. Đấy là sự khổ bị ngộp, sự khổ khi hơi tâm lý bị xa người thương, phải tối ngày cứ gặp người mà lạnh bị tàn, không còn hơi nóng, cái lạnh như dao cứa, như mình không thích khiến khổ tâm. Ngay cả người may mắn kim châm vào từng thớ thịt, từng mạch máu, từng tế bào, được làm vua quan, có danh phận trong xã hội, cũng sẽ nó châm trong xương, trong tế bào, không có chỗ nào mà gặp các khổ khác của cuộc sống. Giàu thì có khổ sự khổ không rét mà không bị như dao cứa. Sự khổ ấy cộng với của người giàu, nghèo thì có sự khổ của người nghèo. Rồi sự khổ mà trong kinh gọi là như dao xẻ thịt, xẻ xương. Hai thân xác già nua bịnh hoạn hành hạ nên già có cái khổ của cái khổ ấy cộng với nhau khiến cho người hấp hối đó đau già, bịnh thì gặp vô vàn đau đớn và chết cũng vô vàn khổ. khổ vô cùng. Cho nên con người là từ lúc sanh cho đến lúc chết là một tập hợp khổ. Thế cho nên có thân này là khổ, chẳng những thân

897 898

người mà mang thân bất cứ loài nào trong sáu đạo cũng nhưng chỉ biết sơ sơ chút ít. Chúng ta thì chỉ hiểu qua ý đều đau khổ. Đọa lạc làm thân chó, mèo, gà, cua, cá có cái thức mà thôi, chứ chưa chứng được vì chúng ta vẫn thấy khổ của loài súc sanh. Chúng ta phải quan sát để thấy cho thọ là vui mà không biết đó chính là khổ. Chúng ta phải rõ

cái khổ ở thế gian này cho đến các ông trời cũng đang thấy rõ chắc chắn sự khổ từ địa ngục lên đến cõi trời rồi cả ngày sống trong mê muội tối tăm của thọ hưởng ngũ thì chúng ta mới tìm cách thoát khỏi những sự khổ này. dục. Cõi trời không có cái khổ của thiên tai bịnh hoạn như ii. Tập thánh đế cõi người nhưng cõi trời lại có sự khổ của si mê. Khổ đế là trí tuệ biết chắc những nỗi khổ của sáu đạo chúng sanh Muốn thoát khổ thì phải trừ nguyên nhân của khổ. (trời, người, a-tu-la, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh). Cõi trời Chúng ta là những kẻ mờ mịt đâu có thấy đường, phải nhờ cũng có cái khổ si mê tham đắm hưởng thụ, rồi khi hết ánh sáng trí tuệ của Phật cho nên phải học trong kinh A- phước thì đọa lạc. hàm. Đức Phật dạy phải tìm nguyên nhân của khổ tức phải học chữ 'tập khổ'. Chúng ta quan sát vì sao chúng ta có Có một thầy tỳ kheo thân đang đau nhức khổ sở lắm sanh ra? Nguyên nhân của sự sanh là gì? Tại sao có già mà ngài thấy chư thiên đem âm nhạc, tràng phan bảo cái bịnh? Tại chúng ta ở bụng mẹ sanh ra. Có thân này thì mình hoa hương đến đón ngài về cõi trời. Cõi trời là cõi cực vui mới có già có bịnh. Gốc của già bịnh chết là tại ở bụng mẹ mà thân người sắp chết là thân đang đau đớn vô cùng, nên sanh ra. Rồi lại tìm nguyên nhân vì sao chúng ta vào bụng nhiều người rất cầu về. Thầy tỳ kheo đang đau khổ vô mẹ mình sanh ra để mà có cái thân sanh già bịnh chết? Do cùng như vậy, rất mong thoát khỏi khổ, vậy mà ngài từ các thứ tham sân si mạn nghi tà kiến, cống cao. Tất cả tám chối sự đón rước đưa về cõi trời. Ngài bảo rằng tôi cầu vạn bốn ngàn thứ phiền não, nhưng góp lại gốc rễ của nó là giải thoát luân hồi chứ không cầu về cõi trời, tức thầy đã tham sân. Gốc của tham sân là si, vì ngu si nên có tham sân, có trí tuệ khổ đế biết rằng cõi người là khổ mà cõi trời cho nên nói ba độc là tham sân si. Mục đích của chúng ta là cũng khổ. Những âm nhạc, tràng phang bảo cái, những tiêu trừ ba độc tham sân si, cho nên Đức Phật dạy trong đời chư thiên đưa rước uy nghi với hoa hương cờ lộng trang sống hàng ngày chúng ta bắt đầu đừng có tham ăn, đừng có nghiêm ở cõi trời, ngài biết tất cả đều là khổ. Ngài không đòi mặc những áo đẹp, đừng có thích những chỗ ở tiện nghi màn, không thiết, ngài đã chán sợ sự khổ ở sáu đạo như mà nên sống giản dị, ít muốn biết đủ để giảm ba gốc độc thế gọi là bậc có khổ đế, tức có trí tuệ khổ đế thấu đáo sự tham sân si này. Nếu chúng ta tham ăn thì khi chết có khổ của cả sáu đạo luân hồi. Nếu chứng được khổ đế như những giao báo ở tham ăn hiện lên. Tội ở thân, khẩu, ý; tội vậy thì gọi là bậc thánh, còn bây giờ chúng ta cũng biết, ở mắt, tai, mũi, lưỡi, thân ý ra sao thì hiện tướng của các

899 900

quả báo khổ đó là hiện ra các địa ngục, ngạ quỷ, bàng sanh đi, biết được thân sanh già bịnh chết này là khổ, cho nên ra. Tinh thần của người chết lúc ấy không những là khổ mà bây giờ đừng có vào bào thai nữa, vào bào thai loài người lại còn sợ hãi nữa bởi lẽ chúng ta nương tựa thế gian này chúng ta còn từ chối huống chi là vào bào thai con gà, con một đời đã quá quen đi rồi. Phút chốc bỏ hẳn cuộc đời của vịt khổ lắm, biết khổ rồi thì nhất định không có vào bào chúng ta mà đi vào một cảnh giới xa lạ, cho nên sợ hãi lắm. thai nữa. Vừa rồi chúng ta vừa từ bụng mẹ đi ra, nên cứ Tinh thần sợ hãi lúc chết này cũng là đại khổ, đấy là nghiệp vào bào thai là có khổ, phải làm thế nào mà mai đây rời báo của chúng ta hiện tướng. thân này bỏ rồi đừng có vào bào thai mẹ nữa, không vào Tập đế là trí tuệ biết chắc do chúng ta có thói quen hư bào thai của sanh già bịnh

chết này nữa để bớt khổ. Hễ trừ hỏng, huân tập tham sân si tật đố từ vô thủy là nguyên được tập đế và phát sanh thói quen ngồi thiền tu tập thì nhân tạo nên quả khổ của chúng ta hiện nay. Muốn khỏi chúng ta sẽ đến an lạc, giải thoát, niết-bàn. khổ thì phải tìm nguyên nhân của khổ. Nếu chúng ta lại Nếu chúng ta có trí tuệ quyết chắc rằng nguyên nhân tiếp tục gieo nhân thì biết bao giờ mới hết khổ, cho nên của khổ là tham sân si thì chúng ta không tham và cũng phải đào bới gốc của các khổ ra để xoá sạch nguyên nhân không bao giờ sân bởi vì chúng ta biết tham sân là gốc của khổ thì chúng ta mới hết khổ được cho nên chữ tập là khổ. Cũng như chúng ta biết rắn là nguy hiểm thì chúng ta nói về nhân. Hôm nay tập tham một tí, mai tập sân một tí không bao giờ bỏ rắn vào túi hay nuôi rắn trong nhà cả. thành thói quen, thành cái nghiệp, nghiệp là gốc của khổ. Chúng ta không sợ sân và cho nó là mình vì không biết nó Chúng ta quan sát thấy thân này thật là khổ, vậy bây giờ là rắn, nó là rắn độc thật đấy mà chúng ta không biết. Các muốn hết khổ thì không phải là chúng ta nhảy xuống sông bậc thánh không có nuôi rắn độc ở trong tâm, cho nên tự tử hay đổ thừa cho cha mẹ bạn bè mà chúng ta phải diệt tham sân là cái các ngài tuyệt đối bỏ hẳn vì các ngài biết rõ trừ nguyên nhân tức phải diệt trừ tập khí xấu này đi, nghĩa nó là độc. Còn chúng ta thì chỉ hiểu đọc sách thì thấy Phật là làm thế nào xoá sạch tham sân si mạn nghi tà kiến đi. nói như thế, chứ chưa thấy là nó độc tham cho nên hàng Bao nhiêu những thói xấu chúng ta cứ tập quen từ vô thủy ngày vẫn tham, vẫn sân mà cứ cho là chuyện nhỏ, không đến nay thì bây giờ chúng ta phải trừ diệt hết đi thì chúng sao đâu, là bởi vì chúng ta chưa có trí tuệ tập đế. ta sẽ hết khổ. Nhìn lại cuộc đời, chúng ta thấy từ lúc bắt đầu có thần Đức Phật muốn chúng ta phải thấy khổ là cái đứng đầu thức, trong bào thai, sanh ra, trưởng thành, già nua, bịnh phải giải quyết trước và tập là nguyên nhân của khổ. hoạn rồi chết. Mỗi giai đoạn đều mang những nổi khổ, Chúng ta muốn hết khổ thì hãy diệt hết nguyên nhân này sống cũng khổ và chết cũng khổ. Những nổi khổ trong

901 902

hiện tại và tương lai này đều là do mình huân tập ngu si từ một khi tâm chúng ta đã diệt sạch những vô minh, những vô thủy đến giờ, cho nên vô minh cứ để hoàn cảnh và phiền muộn tối tăm, diệt sạch đi thì tâm của chúng ta tham sân si lôi kéo đưa vào bào thai, cứ thế mà chịu. Nay chính là sự an vui nhất, là tịch diệt, chứ không phải có trong A-hàm, Đức Phật dạy chúng ta tập quan sát như thế bông hoa, đàn sáo, bánh chưng, bánh mứt, tiền bạc thì để tìm cách diệt nhân khổ đi. chúng mới vui, đây chỉ là những niềm vui bên ngoài. iii. Diệt thánh đế Người có trí tuệ diệt đế là người tin cảnh tịch diệt ở ngay tâm chúng ta. Niết bàn chính là tâm chúng ta, cảnh tịch Diệt đế là trạng thái đã sạch các gốc tham sân si, kiêu diệt chính là cảnh giới cứu cánh, là đệ nhất an vui bên mạn, cống cao. Do tập những tham sân si, thâu kết những trong, cho nên vị ấy không cầu sự an vui ở bên ngoài nữa. nhơ bẩn, thói xấu tật hư, bây giờ đến diệt đế là chúng ta Vị ấy quay về tâm để tu, một lòng tìm an vui hạnh phúc tại phải cởi ra. Chúng ta tu tập gỡ đến đâu thì không tham, tâm mình. Muốn có diệt đế này thì chúng ta phải phương không sân, không si và sự thanh tịnh sẽ đến đấy, chứ pháp. Phương pháp đó là Đạo đế tức tu tập tám con đường không phải càng tu thì mình càng kết thêm, nặng nề thêm. chân chánh. Sự tu tập này là tu tâm của mình để lọc bỏ hết những gì Đức Phật gọi là

tập, diệt cho sạch những cái tập ở tâm iv. Đạo thánh đế mình. Gốc đã diệt thì bao nhiêu cành lá cũng diệt luôn, Đạo đế là trí tuệ biết rằng tám phương pháp mà Đức nghĩa là bao nhiêu thói xấu tật hư chúng ta diệt sạch tức Phật đặt ra để cho chúng ta diệt những tham sân si thì đấy Diệt đế, tức là Niết bàn ngay tâm an lạc của mình. Bây giờ chính là con đường dẫn chúng ta đến cảnh giới yên vui. lo tu tâm mình thì sẽ cảm quả báo hiện lên cảnh Niết bàn Chúng ta phải có phương pháp tu hành thì mới diệt được mà mình được hưởng, chứ không phải đi sang nước Niết khổ để đừng có cái thân này nữa. Tám phương pháp là bàn nào. chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh Tiếng Trung Hoa gọi là diệt đế nhưng Ấn Độ thì gọi là mệnh, chánh tinh tiến, chánh niệm và chánh định. Tu được Niết bàn. Diệt đế là Niết bàn, là trí tuệ biết chắc là cảnh an tám thánh đạo này thì gọi là tu đạo, đắc đạo, được ý của vui do chúng ta đã diệt sạch ba độc tham sân si, Hễ tâm đạo. Như vậy, được con đường tức là phương pháp tu tập mình diệt sạch tham sân si thì sẽ cảm quả báo thanh tịnh của chúng ta đã hoàn mãn đi đến kết quả. Niết bàn. Còn nếu tâm mình gai gốc đầy những hờn giận Hai chữ diệt và đạo là diệt tận gốc nhân khổ thì đồng tật đố thì không thể có Niết bàn được. Tham sân si là nhân thời cũng diệt hết quả khổ, không có nhân thì cũng không khổ mà nhân khổ hết thì quả khổ cũng phải hết. Như vậy có quả khổ, tức là chứng được Niết bàn. Con đường Niết

903 904

bàn này chính là tâm mình, hễ tâm chúng ta thanh tịnh thì có lạc về những loài bàng sanh, ma quỷ; mới giải thoát gọi là niết bàn, còn nếu tâm chúng ta đầy những sát đạo được những sự đọa lạc. Còn buông lung thả lỏng một tí là dâm vọng, những ô nhiễm, những độc ác thì chúng ta sẽ ở nguy hiểm liền tới bởi vì chúng ta cũng như kẻ mù lòa cảnh giới xấu xa địa ngục, ngạ quỷ, bàng sanh, đủ các thứ đứng trên bờ vực thẳm. Đã mù loà không thấy đường mà tai nạn. Muốn trừ tập đế và hưởng Niết bàn thì phải có đạo lại đứng cheo leo bên bờ vực thẳm nữa, nên hễ hơi sơ hở đế tức là tám phương pháp tu hành này để diệt hết cái khổ. là ngã luôn, rơi vào địa ngục. Nói ví dụ vực thẳm là nhẹ Chúng ta phải có trí tuệ để thấy hễ còn có thân, còn vào đấy, vì rơi vào vực thẳm chỉ khổ có một thân thôi, chứ còn bụng mẹ là còn khổ. Biết có thân này là khổ, muốn hết khổ rơi vào địa ngục thì còn mê si trăm ngàn vạn kiếp, không phải biết tập đế, biết nguyên nhân của cái khổ, hễ mình trừ ngóc được đầu ra. Cái khổ và nguy hiểm đến thế cho nên được nguyên nhân hết khổ thì mình chứng diệt. Người có chúng ta phải A-hàm là việc thiết yếu để bảo tồn thân con đạo đế là người có trí tuệ tin chắc các pháp của Đức Phật người đã. là giải thoát, thấy chắc chắn được điều này, thấy được đạo, Tứ đế phối hợp với tứ hoằng thệ nguyện là: thấy được những phương pháp của Phật là đúng, là chân chánh thực sự, cho nên vị ấy một lòng thực hiện những lời Vì có khổ đế ấy nên chúng ta mới phát nguyện chúng Phật dạy mong được giải thoát. Vị này không mất thời sanh vô biên thệ nguyện độ. gian học nhiều thứ, một lòng học Phật pháp, một lòng thực Vì có tập đế nên phiền não vô tận thệ nguyện đoạn. hiện pháp của Phật. Đó là tướng mạo của người đã tin vào Vì có đạo đế nên pháp môn vô lượng thệ nguyện học. đạo đế. Vì có diệt đế nên Phật đạo vô thượng thệ nguyện Vậy chúng ta cần phải biết rõ Bốn thánh đế là khổ tập thành. diệt đạo. Chúng ta không biết Tứ đế này thì xem như đường

tu chúng ta mập mờ, dễ hỏng. Chúng ta phải có 48. TỰ LỰC phương pháp áp dụng đúng những lời Phật dạy để đừng có Hãy tự mình là hải đảo của chính mình, tự mình cầu giải làm những sai quấy khiến đọa lạc, bởi vì chúng ta mù mịt thoát và tư duy, không nên rong ruỗi tìm kiếm bên ngoài như tối tăm, chả biết gì cả, cho nên mở miệng động chân cất người có trí tuệ dùng sức mạnh của mình để né tránh rắn độc bước đều là sai quấy. Đức Phật vì lòng từ bi chỉ dạy cho và giặc hại, lại tự mình tạo chiếc bè để vượt qua khỏi dòng chúng ta pháp Tứ đế này. Hễ chúng ta cẩn thận giữ gìn, nước xoáy, để đến bờ bên kia an ổn khoái lạc. vâng lời làm đúng thì mới không có những sơ hở, không Chuyện kể rằng có một thầy Tỳ kheo bị bệnh đau mắt,

905 906

nghe lời khuyên của thầy thuốc nên ngồi bên hồ nước ngửi mai sẽ buông trôi không giữ giới luật, cho nên tự mãn cứ hương thơm của một loài hoa để trị bệnh, bị chủ nhân của thấy mình đủ rồi, hay rồi thì rất nguy hiểm. Người có trí hồ nước là thần giữ hồ nước xem thầy như là người ăn tuệ lúc nào cũng phải dè dặt, cũng phải khiêm tốn, cũng trộm. Thần nói với thầy tỳ kheo đó rằng, giống như người thấy mình còn thiếu xót. Do còn thiếu xót nhiều, cho nên có chiếc áo tinh khiết, chỉ cần dính một ít nhiễm ô cũng chúng ta cần phải cẩn thận đề phòng, phải giữ gìn sáu căn, khiến người khác chú ý, cũng vậy, nay thầy giữ giới oai nghi tề chỉnh. Tại sao tu tâm đúng pháp là đủ rồi mà nghiêm mật, nhưng sao lại bị đánh lừa, bị quyến rũ bởi đây Phật còn khuyên chúng ta nên giữ các oai nghi giới hương thơm của hoa. Thầy cần phải nhiếp tâm thanh tịnh, luật? Bởi vì chúng ta từ tử cung mẹ đi ra, ở trong bụng mẹ chánh niệm tĩnh giác hơn. chín tháng mười ngày, hút những loại máu tanh của mẹ, kết làm da, làm thịt, làm xương. Từ bụng mẹ đi ra làm một 49. TỰ MÃN TAI HẠI đứa trẻ ngây ngô ngu muội, rồi nhận da thịt xương máu Bình thường sau cơn mưa thì đất bụi ở ngã tư đường này làm thân thể của mình. Đức Phật dạy cái ngu này là biến thành vũng nước ướt sũng và người ta tưởng đây là ngu hơn cả. Thế cho nên chỉ một việc từ bào thai đi ra là đường bùn lầy mà không biết khi không mưa thì bùn sẽ tướng mạo rõ ràng chúng ta ngu lắm. Chúng ta học đôi khô và khi gặp gió thì sẽ tung bụi mù lên. Cũng thế, ở chút hiểu được những lời giảng dạy của Đức Phật. Có học, trong đoàn thể, chúng ta thấy tựa hồ như mình tu được, có tu đôi chút thì chẳng qua là sự giác tỉnh của Phật. mình tốt, cậy mình là người chăm tu, rồi không để ý giữ Chúng ta mượn giác tỉnh của Phật để làm sự hiểu biết của gìn oai nghi phẩm hạnh. Chợt xảy ra việc gì trái ý thì hiện mình chứ thật ra sửa chữa sự ngu si từ lịch kiếp, chứ tướng đáo để, lúc bấy giờ trở thành người lui sụt, không có không phải chỉ học vài bài kinh A-hàm là xong. Chứng sơ trầm tĩnh, sáng suốt. Cho nên khi xúc sự, mới thấy rõ được thiền, nhị thiền mà đã chắc chữa được cái ngu này đâu vì khả năng của mình và là người thật tu thì lúc nào cũng dè vẫn còn vi tế vô minh, chứng A-la-hán thì mới được. dặt, cẩn thận, chứ không có tỏ vẽ cho mình là người tu Chúng ta phải cẩn thận dè dặt, nói được chút Phật pháp hay, tự mãn. Tự là tự mình, mãn là đầy đủ, nghĩa là tự thấy rồi tự mãn, phải luôn luôn thấy mình còn thiếu xót. Sự mê mình hay, đầy đủ và đúng pháp. của chúng ta nằm sâu ở trong tạng thức, nó đen xì và tối Do không cẩn thận giữ oai nghi, hộ sáu căn thì chúng xịt. Đức Phật dạy chúng ta phải giữ cả thân và tâm đúng ta là người buông lung. Buông lung rồi thì sẽ đi

đến phóng pháp chân chánh. Thân chính là tướng mạo của tâm. Thân dật, từ phóng dật sẽ đi đến bừa bãi không giữ giới luật. buông lung là chính tâm không dè dặt, không cẩn thận, kỹ Hôm nay buông lung không giữ oai nghi tế hạnh thì ngày lưỡng. Một khi mình đã không dè dặt cẩn thận như người

907 908

buổi tối mở tung cửa ra thì kẻ trộm sẽ lẽn vào, trong nhà sẽ Bình thường chúng ta thấy bình an, cho là tâm của bị cướp bóc tan hoang. Chúng ta cũng thế, bừa bãi không mình phẳng lặng yên ổn không còn phiền não nữa. Thế để ý, không nghiêm chỉnh thân tâm thì cảnh bên ngoài sẽ nhưng đến khi gặp chuyện xảy ra, lúc bây giờ vô minh của kéo chỉnh tâm của mình đi. Tâm chúng ta đã mê, không chúng ta mới hiện tướng. Khi tham sân si mạn bật ra thì biết, nên vọng cảnh dễ lôi kéo lắm. Nếu để cảnh bên ngoài chúng ta có kịp giữ lại không? Cho nên biết phiền não nằm chuyển tâm vào đường mê, đường ác, đường xấu thì dễ sẳn nơi đó rồi đợi lúc chúng ta sơ hở là nhảy ra. Vì thế lắm vì chúng ta đã đi đường đó từ vô thủy đến giờ. Chúng đừng tự mãn, nghĩ rằng chúng ta bình an như mặt nước hồ ta đã từng mê đến nổi vào tử cung mẹ hút những máu nhơ thu là phiền não diệt hết rồi. Đức Phật khuyên chúng ta lúc đó và thiết tha nhận những máu thịt ấy làm thân thể của nào cũng phải nhớ là chúng mình đang ở trong đường mê, mình. Rồi bây giờ hàng ngày ăn cơm uống nước thì cơm sự hiểu biết và tu hành của chúng ta chưa thấm thía vào nước là đất nước gió lửa, vậy nên thân này bằng đất, bằng đâu cả. Lúc nào cũng khiêm tốn tự thấy chúng ta còn thiếu nước rõ ràng mà cứ nói là thân tôi. Sự mê của chúng ta về xót, dè dặt giữ gìn, nhất là những oai nghi bên ngoài bởi lẽ thân nặng nề lắm, cho nên Đức Phật dùng thân của chúng nó chính là tướng mạo của tâm mình đấy. Chúng ta đừng ta để chỉnh lại tâm của chúng ta. Thân hiện tướng vô minh nghĩ rằng chúng ta chỉ cần tu tâm nên không cần oai nghi thô xấu ra ngoài, nhờ đó đại chúng cùng sống trông thấy, bên ngoài. Chính tướng mạo hiển tâm của mình, chúng ta giúp cho chúng ta chỉnh đốn lại cái thân. phải đề phòng, giữ gìn cẩn thận, chỉnh lại tâm mình cho vững vàng. Hễ thân mà chân chính vững vàng oai nghi, đứng đắn thì biết tâm nghiêm chỉnh, dè dặt. Còn thân bừa bãi làm Đừng nghĩ chúng ta được chút thiền lạc thì cho là các việc phóng túng, đi chơi ồn ào, tán gẫu thì biết tâm mình đã an định lắm rồi, không cần giữ gìn nữa. Đây Phật buông lung. Nếu không chịu thúc liễm thân tâm mà cứ cảnh giác phải cẩn thận, đừng cho chúng ta đã đắc đạo rồi, thích chạy ra bên ngoài để đua tài tranh giỏi, khéo khôn để chắc sự tu đã vững rồi giống như vũng nước khi có mưa. cầu danh, cầu lợi thì khó kéo trở lại, khó quay về hàng Nhưng thật tin có vũng nước hoài không? Tin như thế là phục tâm của mình, khó quay về nhìn lại mình mà sữa tin một phía vì lúc không mưa thì chỗ vũng nước nó sẽ những thói hư tật xấu, từ đó sẽ dễ đưa chúng ta đến những khô và khi gặp gió nó sẽ tung bụi mù. Cũng thế, chúng ta sự đọa lạc của địa ngục, ngạ quỹ, bàng sanh. Nếu không tưởng mình đắc đạo rồi, an nhẫn lắm nhưng khi xúc sự thì tỉnh ra để sửa lỗi của mình lại còn cho là mình hay giỏi chúng ta vẫn tung những bụi của tham sân si mạn ra. Vì nữa thì thành ra tự mãn tai hại. thế nên tự biết đạo hạnh, đạo lực của chúng ta còn kém lắm, chưa có tí gì cả.

909 910

Các thầy tỳ kheo được thiền sắc giới (Sơ thiền, Nhị việc ấy. Mục đích là để tiêu ba độc tham sân si, để thoát thiền, Tam thiền và Tứ thiền) rồi thì tiến lên lại được thiền cái khổ luân hồi sanh tử, thế nhưng bây giờ hễ hơi xúc sự Vô sắc giới (Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở có cái gì trái ý thì nổi sân nổi giận lên tức là quên mục hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ, Thức vô biên xứ) nữa, đích tu tập của mình. nghĩa là lên cõi trời cao tột đỉnh rồi. Sự tu chứng của ngài 50. TỨ NIỆM XỨ vững lắm rồi, thế nhưng càng tu cao thì lại càng dễ tự mãn. Tự mãn nghĩa là tự cho là mình hay lắm rồi. Càng tự mãn, Trong kinh Niệm Xứ (Trung A Hàm, số 98) và kinh càng dễ buông lung thì thân này rơi xuống đất càng nhanh. Nhất Nhập Đạo Phẩm (Tăng Nhất A Hàm, số 12), Đức Cho nên đây Phật nhắc chúng ta đừng tự mãn, giống như Phật giảng về Tứ niệm xứ như sau: khi có nhiều tiếng kèn trống đánh um sùm thì chúng ta “Có một con đường tịnh hóa chúng sanh, vượt qua lo không nghe thấy tiếng dế, tiếng ếch kêu. Nhưng ngày mai sợ, diệt trừ khổ não, chấm dứt kêu khóc, chứng đắc chánh vua quan đi rồi, trống kèn rồng phướng cũng đi theo thì pháp là Tứ niệm xứ. Tứ niệm xứ là quán thân như thân, chúng ta lại nghe tiếng dế, tiếng ếch kêu như thường. quán thọ như thọ, quán tâm như tâm và quán pháp như Giống như tạm thời trong chùa, trong một tập thể có nội pháp. Này A-nan! Sau khi Ta diệt độ, người nào tu hành quy kỷ luật, chúng ta thấy bình an không có buông lung đúng như thế thì sẽ là đệ tử chân chánh của ta.” nhưng khi đi ra ngoài không có nội quy, kỷ luật kềm thúc thì những tập khí phiền não lại trỗi dậy. Những tiếng dế, Tứ niệm xứ tức là bốn chỗ chúng ta phải thường chánh tiếng ếch này tiêu biểu cho tập khí tham sân si của chúng niệm, luôn nhớ chớ không có quên. Đức Phật dạy chúng ta ta vẫn còn đó và vẫn hiện ra khi xúc sự. chịu quán bốn điểm này và thấy cho rõ thì như thế người ấy mới là đệ tử của Phật. Vậy bốn chỗ để nhớ là quán thân, Mục đích tu tập của chúng ta là để cầu giải thoát mà thọ, tâm và pháp. Chúng ta phải chánh niệm đoan thân giải thoát nghĩa là không có bị đầu thai vào sáu cõi, không quán sát và theo dõi giống như ngọn đèn soi tỏ những gì có cái thân sanh già bịnh chết nữa. Muốn cầu hết khổ thì xảy ra nơi thân, thọ, tâm và pháp. Người giác tỉnh đêm phải trừ ba độc tham sân si bởi vì chính ba cái độc ấy sẽ ngày thận trọng trọn vẹn hướng tâm về đạo pháp, bất luận đưa chúng ta đi đầu thai, mới vào tử cung của các bà mẹ. trường hợp nào, đang làm gì, chánh niệm vẫn là thiết yếu. Chúng ta phải tập để tâm mình giải khỏi ba nghiệp tham sân si. Có giải được thì mới thoát được luân hồi, không Chánh niệm là chuyên nhất một việc, không nghĩ đến vào bào thai nữa thì chúng ta mới không có cái khổ sanh những điều khác. Ví dụ như nhiếp tâm khi đi ra, đi vào già bịnh chết. Người có trí tuệ thấy mục đích của mình là biết chân mình bước ra, bước vào. Tâm để ý vào bàn chân

911 912

đang đi. Làm bất cứ cái gì thì tâm và thân cũng ở một chỗ. Lại nữa, Tỳ-kheo quán thân như thân; Tỳ-kheo biết rõ Thân đi thì tâm biết thân đang di chuyển đi. Tay co hay chính xác khi vào lúc ra, khi co lúc duỗi, khi cúi lúc duỗi thì tâm sáng suốt biết rõ tay của mình đang co và ngẩng, nghi dung chững chạc, khéo khoác tăng-già-lê và đang

duỗi, tức chúng ta an định nhìn thẳng vào việc mình cầm bát; đi, đứng, ngồi, nằm, ngủ, thức, nói năng, im lặng đang làm, chứ không có nghĩ sang chuyện khác. Việc tuy đều biết rõ chính xác. Tỳ-kheo như vậy, quán nội thân như đơn giản nhưng lại là một việc khó làm, đòi hỏi chúng ta thân; quán ngoại thân như thân; lập niệm tại thân, có tri, có phải kiên nhẫn và chịu khó. Nếu chúng ta tập được quán kiến, có minh, có đạt. Như vậy gọi là Tỳ-kheo quán thân Tứ niệm xứ này thì chúng ta bước vào con đường thánh như thân." hiền rồi. Bởi vì tâm của chúng ta từ lâu cứ lông bông, nghĩ Đức Phật dạy để chúng ta nhất tâm, chánh niệm trú hết chuyện này rồi nghĩ sang chuyện khác, nên chúng ta vào những oai nghi, cử chỉ lặt vặt thông thường như ra không làm chủ được mình bừa bãi bạ đâu nói đó, bạ đâu vào, nhìn ngó, co duỗi là tiểu oai nghi hàng ngày. Vì tâm làm đấy, mất oai nghi chánh niệm, cho nên Đức Phật dạy chúng ta loạn động, làm mà không để ý đến việc mình pháp quán Tứ niệm xứ, đặc biệt quán thân trên thân với làm. Hàng ngày hầu hết chúng ta đều như thế đấy mà ít có tiểu oai nghi để cột tâm chúng ta lại. Chúng ta chánh niệm người để ý việc này, cho nên Đức Phật phải chỉ ra để thực hành bốn chỗ thân thọ tâm pháp đáng nhớ. Điều chúng ta để ý lại chỗ đó. Tuy chân bước đi thế này nhưng đáng nhớ thứ nhất là: tâm lại nhớ đến chiều nay đi mua sắm (shopping) để mua 1) Quán thân trên thân là quán tư thế của thân, động hàng đang đại hạ giá (on sale) hoặc nhớ đến ba má ở đang tác của thân, các bộ phận của thân, những yếu tố tạo nên ở Việt nam. Chân đang đi trong sân chùa ở đây mà tâm thân và sự tan hoại của thân. vượt trùng dương nghĩ những chuyện ở nước khác. Thân ở a. Quán tư thế của thân, động tác của thân. một nơi mà tâm một nẽo, tay ngồi khâu áo nhưng đầu nghĩ lông bông đến trăm nơi trên thế giới. Chính lúc mặc áo, "Tỳ-kheo khi đi thì biết mình đi, đứng thì biết mình cài khuy, đi tới đi lui lại, ngó nhìn mây bay gió thổi, đứng, ngồi thì biết mình ngồi, nằm thì biết mình nằm, những cử chỉ lặt vặt hàng ngày thì chúng ta đã để cho tâm ngủ thì biết mình ngủ, thức thì biết mình thức, ngủ say thì của mình lang thang vọng tưởng, chứ không chú ý vào tiểu biết mình ngủ say. Tỳ-kheo như vậy, quán nội thân như uy nghi của mình. Suốt ngày, thân của chúng ta làm một thân; quán ngoại thân như thân; lập niệm tại thân, có tri, việc mà tâm lại nghĩ việc khác. có kiến, có minh, có đạt. Như vậy gọi là Tỳ-kheo quán thân như thân. Để cho tâm trú vào hiện tại, không có đi lông bông vào

913 914

quá khứ hay vị lai thì chúng ta phải tập chánh niệm trong minh sát, tức mỗi khi bước chân xuống giường thì đọc một hiện tại. Hiện tại đang cài khuy áo, đang ăn cơm, biết là bài kệ xuống đơn, khi bước đi thì đọc bài kệ về việc mình tay mình đang cài khuy áo, đang ăn cơm. Có người cho đi, khi cài nút áo thì đọc bài kệ cho việc cài nút áo, đi tiểu, đây là việc con nít không đáng làm, vì nghĩ rằng có nhiều đi tắm... mỗi mỗi đều có bài kệ. Các vị sa-di, sa-di-ni mới việc cần làm hơn, nhưng không dè Đức Phật lại chú tâm vào chùa là phải học thuộc các bài tỳ ni hương nhũ này. vào những tiểu oai nghi này. Đây gọi là bắt đầu của sự Học thuộc để mỗi khi chúng ta bước chân đi, hay ngồi, nhất tâm tu tập Tứ niệm xứ. Đi ra thấy đi ra, đi vô thấy đi hay sắp sữa đi ngủ, hay ngủ dậy, mỗi mỗi tiểu oai nghi đều vô, gắp thức ăn biết mình đang gắp thức ăn, tâm sáng suốt có sẳn một bài kệ. Đến bữa cơm khi thấy bát không, phải nhìn việc hiện tại, phải tập đem

tâm trở về với hiện tại. đọc một bài kệ. Khi ngồi thiền, có tọa cụ phải đọc bài kệ, Đây không phải là việc khó làm, chúng ta chịu khó tỉ mĩ là nghĩa là các tổ muốn chúng ta phải chánh niệm trú tâm làm được. Nếu cố gắng thực hành thì việc này không phải trong tiểu oai nghi của chúng ta. Đi ra phải giác tỉnh, đi là việc mình không làm được. Nhiều người khó tu được vào phải giác tỉnh, phải buông xả chăm chú chỉ thấy chúng pháp môn quán tư thế của thân, động tác của thân này ta trong hiện tại thôi. Nếu tâm bận rộn nhiều việc thì khó nhưng pháp môn minh sát tuệ này hiệu quả rất cao và phổ mà tu Thiền minh sát hay Tỳ ni hương nhũ này được. biết trong các nước Phật giáo Nguyên Thủy. Nhiều thiền Cả hai pháp môn này cũng cùng một công hiệu, cũng đường trên thế giới đặc biệt tổ chức cho thiền minh sát tuệ để cho được nhất tâm, có định lực, không có lông bông về tiểu oai nghi này mà thôi. Chúng ta đọc thấy tựa hồ như vọng tưởng. Từ định này mà trí của chúng ta sáng suốt trò trẻ con nhưng các thánh nhân lại thấy pháp môn này là trong hiện tại, không bị những vọng tưởng che mờ. Đây là quan trọng, giúp cho hành giả đoạn trừ những vọng tưởng phương pháp để luyện định và tuệ. Nhưng pháp môn này buông lung, để trở về nhất tâm hiện tại nên gọi là tu thiền hơi khó phải ở hoàn cảnh là buông hết mọi việc, chuyên mình sát. chú lo một chuyện quán sát này thôi, như các vị chuyên tu, Minh là sáng, sát là quan sát, nghĩa là do quan sát thấy chỉ một việc này thôi. Chuyên tu thì mới chuyên được việc từng cử chỉ mà khai phát ra trí tuệ sáng suốt. Tuệ minh sát quán này, còn lâu lâu tập 15 phút hoặc nửa giờ hay vài giờ này có thể đưa đến an định, niết bàn tịnh tĩnh. Đây là pháp thì khi xả pháp quán, ra ngoài, cũng có ảnh hưởng định lực môn chính của Phật giáo Nguyên Thủy. Riêng Phật giáo đôi chút, nhưng khó có kết quả trọn vẹn. Cho nên các tổ Đại thừa các tổ có đặt ra một số bài kệ trong Tì Ni Hương Đại thừa thông minh đổi cách thiền quán, thay vì chăm Nhũ cho mỗi tiểu oai nghi cũng là một dạng của thiền chú minh sát này thì các ngài cho chúng ta đọc mỗi bài kệ

915 916

ở mỗi tiểu oai nghi. Khi đi ra phải đọc bài kệ và nhớ rằng quên để diệt trừ tham và ưu ở đời.” Nội thân là thân của mình đi ra phải làm gì. Khi đi vào trông thấy dòng sông mình, ngoại thân là thân người khác. Quán cả thân mình phải đọc bài kệ, trông thấy vườn hoa đọc bài kệ. và thân người. Chúng ta nhớ không có lãng quên, thân của Có những bài kệ giúp cho chúng ta vừa tỉnh thức mà chúng ta hay thân của người đều là đất, sẽ trả về cho đất, lại vừa an định cái thần lại để nhớ lại công việc hiện tại là nước sẽ trả về cho nước, nó không phải mình, đã không của mình. Nhất là các bài kệ ấy tổ lại khai phát, nuôi phải là thân thật của chúng ta thì không tham, không vơ dưỡng, bồi đắp cho chúng ta những tư tưởng cao thượng, vét các thứ lôi về mình nữa. Vì không tham nên thân này triết lý thâm sâu mà đơn giản của đạo Phật, cho nên pháp còn hay mất cũng chẳng quản ngại. Quán nhớ như vậy thì môn đại thừa vẫn có công năng của pháp môn tiểu thừa chúng ta sẽ không lo lắng và ưu sầu ở đời. Người mà này mà nó lại có chỗ đưa tinh thần chúng ta đi lên, mở ra không tà kiến là biết thân này không phải mình, chỉ là những tư tưởng giải thoát, cho nên pháp môn của Tỳ ni nghiệp báo hiển một thời gian rồi sẽ tan như đồ dùng lâu hương nhũ hay Thiền minh sát rất là quý, rất quan trọng. ngày sẽ cũ mục và tan mất, cũng vậy chúng ta dùng thân này một thời gian

rồi nó sẽ tan đi, cho nên không phải lo b. Quán những yếu tố tạo nên thân và sự tan hoại của lắng ưu sầu gì cả. Ở đây, Đức Phật nhắc khi quán nội thân thân. của mình hay quán ngoại thân người khác cũng phải tinh “Tỳ-kheo như vậy, quán nội thân như thân, quán ngoại cần, để diệt tham ưu ở đời. thân như thân; lập niệm tại thân, có tri, có kiến, có minh, có Vì sao quán thân người khác thì chúng ta cũng sẽ diệt đạt… Nếu không quán nội thân, không quán ngoại thân, trừ được tham ưu lo rầu? Chúng ta có một người bạn thân không quán nội ngoại thân thì chúng ta là bọn tà kiến.” thiết tử tế và chúng ta tin cậy là huynh đệ sẽ giúp đỡ nhau Tà kiến sai lầm nhất là chúng ta cứ nhận thân đất nước tu tập cho đến ngày giải thoát, bỗng nhiên chị ấy lườm gió lửa này là mình. Từ sai lầm này mà mở ra không biết nguýt ghét mình và nói xấu mình khiến chúng ta ngạc bao nhiêu thứ tệ hại khiến cho chúng ta cứ luân hồi sanh nhiên và trong lòng không yên. Cho nên, Đức Phật mới tử, rồi cứ tự thu hút đất nước gió lửa gom lại này, nhận dạy phương pháp quán thân người khác. Quán chị ấy là đất đấy là thể chất của mình. Cứ như thế mê muội hết đời này nước gió lửa, chung quy ngày mai cũng là một thây chết sang đời khác, không tỉnh ra, cho nên là tà kiến. Để chữa rửa nát bỏ ngoài nghĩa địa. Dù chị ấy có tử tế cũng là đất bịnh tà kiến ấy, Đức Phật dạy chúng ta “Quán nội ngoại nước gió lửa, dù chị ấy có trở mặt cũng sẽ là thây chết, cho thân tinh cần không có biếng nhác, ghi nhớ không có lãng nên không bận lòng giận phiền nhúm đất nước gió lửa ấy.

917 918

Trước kia chúng ta quý người có giá trị là người bạn để thế, biết đúng sự thật như thế thì người mẹ đỡ khổ và chúng ta nương tựa được. Bởi vì thấy có giá trị nên kính chúng ta đỡ vướng chấp vào người khác. Sinh sống giao quý trông cậy chị ấy, mới phiền giận, mới tiếc nuối tình tiếp trong xã hội, chúng ta sẽ gặp rất nhiều thứ va chạm, bạn, còn bây giờ đây chúng ta quán thấy rõ rồi chung quy vâng lời Phật, tu tập pháp quán này sẽ giúp chúng ta được trước sau chỉ là thây chết mà thôi nên chúng ta không thảnh thơi tâm. Không có pháp môn Phật dạy mới thật là trông cậy nữa, như vậy tâm chúng ta thảnh thơi. Quán khổ, vì nó sẽ đưa đẩy chúng ta đi đến sai lầm. Cứ nắm lấy ngoại thân rất có ích lợi để chúng ta đừng bám víu nương những hư vọng không đâu, những cái không thể gỡ được tựa vào ai dù là người thân nhất của mình. Như có nhiều mà cứ cố chấp, như đứa bé phải chết vì đất nước gió lửa bà mẹ điên cuồng muốn chết khi chứng kiến đứa con yêu không hòa, không thể nào sống lại được một khi đất nước quý của mình qua đời, chỉ bởi vì quá yên quý đứa con cho gió lửa đã tan rã. Người mẹ phải thấy quy luật vô thường nó là con cưng thật của mình. Cho nên khi nó chết thì này và nắm phương pháp Phật để tỉnh ra, học Phật pháp thì người mẹ chịu không nổi đến kêu gào phát điên: ‘Con của chúng ta sẽ đỡ khổ. Quán thân ta thân người để giúp chúng tôi đâu? Con trai yêu quý của tôi đâu?’ Bà chạy khắp nơi, ta tỉnh thêm ra, không để nổi thống khổ mất người thân gặp ai cũng tìm cách hỏi phương pháp cứu con và cuối làm cùng quẫn rối trí không có cách nào mà gỡ, để rồi từ cùng bà đến đãnh lễ xin Đức Phật cứu giúp. Đức Phật bảo mê vào mê. bà: ‘Hãy đi tìm một hạt cải nơi nhà nào mà chưa có thân c. Quán bất tịnh và 32 thể trược ở thân mình (nội quyến qua đời, đem về đây Đức Phật sẽ cứu.’ Bà vội chạy thân). vào làng hỏi và khám phá rằng nhà nào cũng có người chết

cả. Phật liền cảnh tỉnh bà, đó là luật vô thường cho bất cứ Quán bất tịnh là quán sự nhơ nhớp, không sạch sẽ. ai là con người cũng phải bị. Cũng thế, chính thân chúng Thân có ba thời bất tịnh là quá khứ, hiện tại và vị lai. ta hay bạn bè và người khác chung quanh đều bị chung số Trong quá khứ tức còn trong bào thai máu mũ, nước nhớt phận bị luật già chết chi phối này. thì là sao mà sạch. Hiện tại thân có 32 phần (tóc, lông, móng, răng, da; thịt, gân, xương, tủy, thận; tim, gan, bầy Pháp quán Tứ niệm xứ giúp chúng ta tỉnh ra thân nhầy, bao tử, lá lách, phổi; ruột già, ruột non, phân, óc, người bất quá cũng chỉ là dư nghiệp của một thời gian, mật; đờm, mủ, máu, mồ hôi, mỡ đặc, mỡ lỏng; nước mắt, cũng chỉ là đất nước gió lửa giả hợp tạm thành hình trong mước mũi, nước miếng, nước nhớp, nước tiểu) và chín lỗ một thời gian. Nó đã hợp được rồi thì nó phải tan đi, đủ (hai lỗ mắt, hai tai, hai mũi, miệng, lỗ đít và hậu môn) để duyên thì hợp lại, hết duyên thì tan rã. Tỉnh được ra như chảy những bất tịnh thì làm sao mà bảo nó sạch. Tương lai

919 920

thân này sẽ thành một thây chết hôi thối, phải đem chôn và còn có vô số hàng ngàn những lỗ chân lông hàng ngày ri rỉ cơ thể sẽ tan rã theo chín giai đoạn như: bốc những thứ hôi bên trong tiết ra nên gọi là mồ hôi, chứ 1) Trướng tưởng (sau khi tắt hơi rồi, không còn thức không gọi là mồ thơm. Rồi cáu đất bẩn ngoài da là những thứ tám trì giữ mạng căn nên thi thể bắt đầu phồng lên) thứ chán ghét, nên gọi là cáu ghét và mỗi ngày chúng ta phải tắm rửa kỳ cọ thì mới có sạch sẽ, nhưng chỉ sạch trong 2) Thanh tưởng (rồi xanh tái đen) thời gian ngắn thôi, sau đó bên trong tiết ra lại dơ lại nên 3) Hoại tưởng (da thịt bắt đầu bở toét như bánh mì phải tắm rữa thường xuyên suốt đời như vậy. Cho nên rõ nhúng nước nứt nở và mềm bủng ra) ràng thân chúng ta chứa toàn những thứ tanh nhơ hôi hám. 4) Huyết đồ tưởng (các thứ nước, máu mủ trong thân Miệng chúng ta thông xuống cổ họng rồi vào dạ dày, chảy ra) trong dạ dày chứa đựng những thức ăn. Những thức ăn ấy 5) Nồng lãng tưởng (thi thể nát bét rồi, nên mùi hôi bắt đầu mục nát, cho nên mùi thối bắt đầu từ dạ dày này thối xông ra) mà có, rồi nó đi đến ruột thì thức ăn thành ra là phân. Tâm 6) Hám tưởng (da thịt rục rã) thức của chúng ta khôn ngoan lắm, nó tự tạo một lớp đờm để phủ trên thức ăn. Chúng ta ăn thì thức ăn rơi lọt xuống 7) Tán tưởng (thịt tan, còn xương) dưới, do đờm phủ lên trên để ngăn chặn bớt mùi hôi, nếu 8) Cốt tường (xương cũng mòn dần) không có lớp đờm thì thức ăn thối nát bốc mùi không ai 9) Thiêu tưởng (tro bụi của xương cũng tan theo hư chịu được. Thức ăn phân hủy, tự lọc chất bổ thấm vào da không và không còn để lại dấu vết gì) thịt, thành máu nuôi cơ thể, chất nước thành nước tiểu, còn Thân hiện tại của chúng ta bị bịt chặt kín mít, chỉ có chất bả thì xuống thành ruột già, cách một đêm thì thành chín lỗ hở là thông bên ngoài thôi. Hàng ngày theo chín lỗi phân, để vứt ra ngoài. Đó là hệ tiêu hóa tuần hoàn trong cơ hở đó mà bài tiết ra những phân, nước tiểu và những chất thể của chúng ta. Thân nhơ bẩn thế mà nhiều người tưởng bất tịnh. Một chai dầu thơm khi mở nút hương thơm bay ra thơm tho quý giá nên trang điểm cho đẹp và mua những ngào ngạt ai cũng thích ngữi. Một hũ cá mà mở nắp bay thứ đắc tiền cho nó mặc nữa. Đức Phật thì thấy được thân mùi tanh ra khiến ai cũng khó chịu. Thân thể của chúng ta căn chỉ là những đãy da di động, đựng đầy những thứ hôi cũng

bài tiết những chất rất nhơ bẩn mà mọi người thấy thối. Đó là nhơ bẩn của báo thân hiện tại. phải né tránh, thế thì biết trong thân này chứa những thứ Báo thân tương lai cũng nhơ bẩn là khi bịnh hoạn, già không có hối thối giá trị. Ngoài chín lỗ thông hơi, thân căn yếu, rồi đến lúc cuối cùng sắp tan rã thì nó lại càng ghê

921 922

gớm nữa. Thi thể xanh lè, tím đen, phình nát, rồi chảy mủ, Báo thân quá khứ cũng nhơ bẩn vì tinh thần của chúng chảy máu; mùi hôi bốc lên, vừa hôi hám sợ hãi mà độc ta mê muội, theo nghiệp lực ân oán mắc vào tử cung của nữa. Hiện giờ thân còn sống tức còn mạng căn chấp trì giữ mẹ, ở trong bào thai đầy máu mũ nhơ nhớp đó chín tháng gìn, nên mọi thứ trong thân ổn định, điều hòa. Những chất mười ngày. Cung là túi, chỗ ở, tử là đứa con, tử cung là nước, máu, mỡ và các thành phần khác của thân cũng nhờ chỗ ở của đứa bé con, là cái túi bằng da, chứa toàn thứ mạng căn mà được cất giữ yên ổn nơi định vị của chúng, máu tanh. Mỗi tháng người nữ có một số máu nhơ chảy ra nhưng đến lúc lâm chung hơi ấm đã hết, mạng căn đã đứt, ngoài để vứt đi gọi là kinh nguyệt, nhưng khi có một tinh thần thức không hiện hành nữa, không có sức chấp trì giữ thần theo nghiệp lực mắc vào tử cung người mẹ thì cứ hút gìn cái thân này nữa thì các chất và các phần trong cơ thể những loại máu bất tịnh đó để làm thức ăn. Lúc bấy giờ, sẽ nổ tung và bật bể ra. Thây chết sẽ phình lên toàn là người mẹ khoe với hàng xóm rằng tôi tắt máu hai tháng nước; khi phồng quá lớn thì sẽ bị bể, nứt da ra (như bánh hay ba tháng nghĩa là cái máu đó không ra nữa bởi vì đã mì ngâm nước) do đó các chất lõng máu, mủ, nước tiểu có một tinh thần ngu muội ở trong đó hút cái đó làm thức trong thân sẽ chảy rỉ ra ngoài. Lúc bấy giờ thì không có ăn để tự nuôi sống mình. Tinh thần ấy quyện chặt lấy máu sạch sẽ thơm tho, ai cũng sợ ngữi hơi hôi này vào bị bịnh, đó làm thức ăn, kết làm da làm thịt làm xương để thành nên mọi người đều phải né tránh sợ hãi. Người ta phải bào thai. Không phải chỉ có chính một mình chúng ta ngu, tránh, chẳng những vì nhơ bẩn, vì mùi hôi nồng nực khó chúng ta mới hút máu đó đâu mà cả thế gian này cũng đều chịu mà còn vì hơi độc nữa, nó sẽ gây bịnh ô nhiễm. Vì hút máu như vậy. Chúng ta đã ngu si mắc vào một cái túi thế, dù con cháu có hiếu thảo đến đâu, thương người thân toàn máu và xem túi máu đó vừa là thức ăn, vừa là chỗ ở bao nhiêu thì cũng vội bỏ thây chết vào quan tài, đóng thật của mình. Chúng ta lấy làm mãn nguyện sung sướng vì kỹ, dán thật kỹ, chôn hay đi thiêu ngay để tránh những hôi chỗ ấy thức ăn nhiều lắm, không có thiếu. Như vậy, chúng nhơ bẩn ảnh hưởng những người chung quanh, người ta ta phải biết giá trị thật của chúng ta xuất xứ từ chỗ nhơ bẩn phải gớm ghê, chứ không có dám để ở trong nhà, phải như vậy, chín tháng mười ngày dần dần lớn lên để mà có mang thật xa, tìm những cánh đồng xa xôi. Đào huyệt thì da có thịt thành bào thai và đã đi ra theo với máu mủ và đào thật sâu vì sợ con chó, hay con gì nó không biết nó các nước nhớt. Cho nên vừa ra đời là phải tắm, lau cho đập phá quan tài ra thì lại bẩn thỉu nên phải đào hố cả mấy đứa bé, vì ở chỗ dơ mà ra. Khi chào đời, đứa bé phải chun thước, rồi lại lấp chặt. Như vậy, thân hiện tại 32 thể trược ra ngay lập tức cho kịp, nếu chậm một chút thì ngạt hơi nhơ bẩn đáng chán và mai đây cuối cùng thành tử thi cũng thở vì khi thành hình thì thai nhi phải ở trong một cái túi là cái rất đáng ghê sợ mà thiên hạ rất sợ hãi. kín mít, nhưng đến khi phổi

bắt đầu biết thở thì lập tức hài

923 924

nhi phải chun ra ngoài nhanh để có không khí để thở. Nếu thai đến hiện tại và mai đây đến khi chết phình thối giống chậm trễ thì đứa bé sẽ bị ngạt mà chết, mạng sống của đứa như thân của chúng ta không khác. Chúng ta phải quán tỉ trẻ rất mong manh yếu ớt như vậy. Cho nên, thân quá khứ mĩ, nếu quán lướt thì cái mê của mình không tỉnh. Mê tự của tất cả chúng ta khi là hài nhi mỏng manh dễ vứt đi lắm lịch kiếp tới giờ, người khác cũng như mình cứ lấy đất và rất bất tịnh vì từ đống máu nhơ mà đi ra. nước gió lửa ấy làm thân, cho nên phải quán làm sao cho Đức Phật không phải kể xấu thân chúng ta mà vì lòng tỉnh ra chứ không phải phớt một tí này mà tỉnh ra được. từ bi ngài đã chỉ ra sự thật và khuyên chúng ta nên sống i. Người ghét bằng sự thật, phải thấy giá trị thật của mình. Chúng ta đeo Chúng ta chọn người hay ganh ghét, xoay sở, bêu xấu một túi nhơ bẩn như vậy mà cứ che đậy bên ngoài bằng rêu rao mình để quán. Quán thật sự chứ không ngần ngại, những thứ cao sang và còn cứ tự cao, vênh váo, còn hờn nếu không dám quán kỹ thì chúng ta sẽ không thấy tận giận, tham si đủ thứ chuyện nữa thì đó là chúng ta không cùng sự thật. Cô A cũng cùng với chúng ta đang ngu si mê biết lẽ phải, bởi vì không thấy đúng sự thật, cho nên mới muội, sống trong nhơ nhớp mà không tỉnh ra. Bản thân cô không biết lẽ phải và sống sai lầm. Còn bây giờ hãy nhìn A cũng là túi đựng toàn thịt, máu tanh, thức ăn thiu thối; sự thật, trước khi biết sự thật mênh mông của vũ trụ vạn cô ấy cũng có một bộ ruột dài mấy thước chứa toàn phân, vật, thế giới bao la của các sao hỏa, mặt trời, mặt trăng thì rồi một túi đựng toàn nước tiểu thật là khai. Túi ấy lại có hãy biết chính thân tâm mình, biết đúng tầm cở giá trị của bao nhiêu những nước nhớt thật là khấm. Thân ta là một thân mình chỉ là bất tịnh thì chúng ta sẽ sống đúng với lẽ túi chứa những thứ thối, khấm, khai, tanh và khi chết, các phải, sẽ biết khiêm tốn, nhún nhường hơn. Đó là tướng thứ nhơ nhớp ấy bể tung ra càng bất tịnh hơn và xương da mạo của người trí tuệ đã sống với sự thật, đã biết sự thật, thit thì lại long rụng mủn tàn trả về cho đất. Cô A quá khứ, đó cũng là nắm được chân ý của Tứ niệm xứ. hiện tại và tương lai không có gì khác với chúng ta, đồng Đó là quán bất tịnh và quán 32 thể trược ở nội thân. nghiệp người với chúng ta, vẫn cùng với chúng ta đang d. Quán bất tịnh và quán 32 thể trược ở ngoại thân ngu si mê muội. Sống trong nhơ nhớp không tỉnh ra, (thân người) không tự biết mà còn cả ngày lo đi tạo tội, lo đi xoay sở, gây rối người này người kia tạo nghiệp luân hồi. Khi biết Theo như thường lệ khi quán thân của người khác, như vậy thì chúng ta không khởi lòng thù ghét mà trái lại, chúng ta phải chọn ba người: người thương, ghét và không khởi lòng thương tưởng đến cô ấy, thương hại cái nghiệp thương không ghét. Cũng quán quá khứ từ lúc trong bào mê muội tối tăm không biết ấy.

925 926

Vì thế, Đức Phật mới dạy chúng ta phải quán bất tịnh nhận định trong hiện tại thân cha mẹ là nhơ bẩn. Theo chữ để giải lòng hờn hận, thù oán, giải thất tình (mừng, giận, nghĩa thì chúng ta chỉ nói xuông thì không có ích cho sự thương, ghét, buồn, vui, muốn), lục dục (sắc dục, thanh giác tỉnh, muốn giác tỉnh thì tự chúng ta hàng ngày phải

dục, hương dục, vị dục, xúc dục, pháp dục) đều tan đi hết, quán sát thật và phải có đầu óc thích phiêu lưu đi tìm sự bởi vì biết rằng thân này không thật, hư vọng, là cái đáng thật, mới mượn những phương pháp của Phật để tự mình chán. Trước kia, tưởng thân có giá trị cần gìn giữ thì mới y khám phá, tự mình phát minh sự thật, mình mới có sự tỉnh vào giá trị này mà tranh đấu, cải nhau chuyện nọ chuyện thức thật sự. Chứ nói theo đuôi mọi người như con vẹt thì kia, còn bây giờ biết bất tịnh như thế rồi thì buông xuống. là một việc mất thời gian vô ích. Cho nên đối với cô A, người mình ghét nhất tự nhiên mình Chúng ta cứ thương ba mẹ mà không biết rõ sự thật mẹ không hờn, không phiền nữa mà thấy tội nghiệp. Cô A là ai, mẹ thế nào mà cứ ôm lấy da thịt xương ấy mà thương càng chọc, càng xoay sở mình thì mình càng thấy thương rồi đến ngày mai da thịt ấy phải tan rả ra; thân của mẹ theo hại, bởi vì thân khổ như thế, ở trong đường mê như thế mà thời gian sẽ thay đổi thì lại ngồi khóc lóc đau khổ rằng lại còn tạo thêm tội để ngày mai vào địa ngục, làm loài súc 'Mẹ tôi chết, bỏ tôi rồi'. Chúng ta đang khóc với những sanh, làm con chó, con mèo lúc bấy giờ ai có thể gỡ cứu thân xác hảo huyền sanh diệt bên ngoài thì chúng ta cũng cho ra. sẽ di chuyển thăng trầm vui buồn lên xuống theo sáu đạo. Bây giờ là lúc được làm người còn tỉnh, còn tu được mà Đối với mẹ, người mình yêu nhất, thiết tha gắn bó nhất thì nếu cô A không biết tu để đi lên, lại cứ tự mua lấy những thấy rõ tỉ mĩ trong quá khứ, mẹ cũng là một tinh thần hút việc để đi xuống địa ngục, ngạ quỷ, bàng sanh. Chúng ta máu bất tịnh làm thức ăn như thế, rồi biến chuyển thành da phải thấy rõ như vậy cho nên xót thương. Đó là mẫu người thành thịt gọi là mẹ. Hiện tại mẹ là một đãy da đựng các thứ nhất mình quán trong ba mẫu người mà Phật kêu để giải thứ bất tịnh, toàn máu tanh, rồi trong ruột toàn là đồ dơ, những phiền oán của mình. Chúng ta thấy cô A là người mà một bao nước tiểu. Ở trong thân cũng tanh nhơ, ra ngoài lỗ chúng ta ghét, thật ra cô A với chúng ta là như nhau, là bạn chân lông cũng hôi, cũng dơ, chúng ta phải nhận ra sự thật đồng nghiệp trên đường vô minh đọa lạc. này. Đến một ngày mai mẹ sẽ là một thây chết như chúng ii. Người thương ta. Quán như thế thì thấy lòng yêu thương mẹ không giảm mất mà còn thêm một tình cảm là xót thương cho mẹ và Chúng ta chọn người chúng ta thương nhất, yêu nhất làm thế nào để cho mẹ cũng được tỉnh ra. Lúc bấy giờ thấy như ba mẹ, anh chị em. Quán tỉ mĩ thịt gân xương tủy rõ bổn phận là làm thế nào để cho mẹ đừng nhận thân này thận, từng thứ từng thứ trong thân bất tịnh để chúng ta

927 928

là mình, mà nhận ra thân là đáng chán, khổ não, là cái để Quán nội thân, ngoại thân là thuộc quán thân trên thân, vứt đi, sẽ thối nát và tan đi. Nếu thật quán sát bất tịnh hữu nhưng đây là phương pháp để tu tâm. Quán tỉ mĩ thấy thân hiệu thì sẽ thấy càng quán, càng thương quý mẹ hơn nữa. thể ta là vô số tế bào bất tịnh đang chuyển biến như dòng Tội nghiệp mẹ cũng như mình đã mê muội nhận cái xác hư sông trôi chảy, không có chủ quyền mà chúng ta chấp thân vọng này làm thân. Tự thấy bổn phận bức bách là phải là thật, nên khi tâm của chúng ta khởi yêu thì thành hệ lụy giúp mẹ tỉnh ra và lúc này không thấy thân mẹ mình khác ràng buộc; khi khởi ghét thì nổi hận thù tạo thành nghiệp với người khác, người thương cũng như người ghét hoà chướng, bởi vì theo chỗ hiểu biết sai lầm cho là thật, cho đồng, tâm trở thành một tấm lòng từ bi xót thương lân

mẫn nên tâm của chúng ta biến chuyển sai. Muốn chuyển tâm đối với cả ân cả oán. Đây là kết quả quyết định vì hễ mình thì phải tập quán thấy đúng sự thật đi. Người mà chúng ta có thực hiện thì chúng ta sẽ tự thấy. Tu một ngày chúng ta yêu quá cũng chỉ là báo thân mai đây sẽ long thì một ngày thấy; tu ba ngày thì ba ngày thấy; tu năm rụng mủn tàn trả về cho đất. Người mà ghét lắm cũng chỉ ngày thì năm ngày thấy. Kết quả quyết định như thế, nghĩa là một đống thịt mủn tàn trả về cho đất. Chúng ta phải là do quán bất tịnh thấy sự khổ của chúng sanh bao gồm cả quán từ đầu đến cuối, từ lúc bắt đầu là tinh cha huyết mẹ người thương, người ghét giúp chúng ta giải tham, giải sân đến lúc cuối cùng là thây chết nhơ bẩn đáng sợ cho nên mà phát ra tâm từ bi thương xót. Do tâm từ bi thương xót Đức Phật nói thân này chỉ là một túi da đựng toàn đồ bất ấy cho nên không có bỏ một chúng sanh nào, giúp chúng tịnh hôi thối. Tỉnh được những điều này ra thì tự nhiên tâm sanh đừng mê muội nữa mà nên nhìn thấy sự thật ngay chúng ta có sự trở về. Tâm thấy đúng sự thật thì tâm sẽ trở trước mắt để tỉnh ra. Một việc ai cũng có thể thấy mà cứ về an ổn, tiêu được những tham sân thủ chấp. Vì những nhắm mắt lại không chịu thấy, không dám thấy, cho nên thủ chấp này mà tạo nghiệp mà rồi ngày mai lại đọa lạc, chúng ta có bổn phận phải khai mở sự giác tỉnh cho những cho nên bây giờ phải để nó tỉnh ra. Nếu chúng ta tỉnh ra thì người chưa biết. Thân chúng ta hay thân người chỉ là đất sẽ không có những ‘hoặc nghiệp khổ’ xoay vần nữa. Ba nước gió lửa không có thật. Tập học quán như thế để tiêu vòng ‘hoặc nghiệp khổ’ cứ quay tròn mãi, bây giờ cần trừ ba độc tham sân si. Trước hết chúng ta phải tỉnh cho ra quán bất tịnh để tỉnh ra. Khi tỉnh ra thì xóa được vòng để hết sự ngu đi đã, hễ hết sự ngu mê thì tự nhiên tham sân ‘hoặc’, khi vòng ‘hoặc’ đã phá thì tự nhiên sẽ hết hai vòng sẽ bớt. Còn ngu muội thì tham sân cứ nổi lên, bởi vì tham ‘nghiệp và khổ’. sân là tướng của sự ngu si. Chúng ta may mắn học Phật 2) Quán thọ trên thọ pháp để cho đỡ sự ngu si đi. i. Quán ba thọ là khổ và vô ngã

929 930

Ba thọ là cảm giác lạc, khổ và không lạc không khổ. thấy hoa hồng hiện lên và đứng ở đâu mà chúng ta suốt Cả ba thọ này chỉ là khổ thôi nên Đức Phật nói tổng quát ngày cứ nhận là tôi vui. Chúng ta có tập khí hễ cái gì vừa ý là hễ cứ có thọ là có khổ. Muốn quán thọ thì chúng ta đi thì vui, cho là tôi vui và nhắm mắt để cho cái vui này sai ngược với xúc là vô ngã. Như con mắt thấy hoa hồng, thấy xử, chứ không soi lại xem vui này ở đâu và sao lại nhận nó món quà tặng là xúc, tai nghe âm nhạc là xúc. Đức Phật làm mình? Cho nên đây Đức Phật dạy chúng ta mỗi khi dạy chúng ta phải hộ sáu căn ngay từ lúc xúc chạm này, thấy vui hay khổ hiện lên, quay lại nhìn thẳng vào nó và cho nên phải quán ngay xúc này là vô ngã. Nhân là có con xem nó là cái gì? chứ đừng nhận nó làm mình bởi lẽ mắt không hư, duyên là có hoa hồng, có ánh sáng mặt trời những khổ vui chỉ là cảm giác. Chúng ta từ vô thủy đến phản chiếu bóng ảnh của hoa hồng vào trong con ngươi giờ có thói quen cứ nhận thân này là mình, nhận đất nước không hư; thần kinh nhãn căn của chúng ta liền báo là có gió lửa này làm thân, nên cái gì có lợi là vội thâu về cho hình ảnh và nhãn thức liền phân biệt đây là hoa hồng. mình. Những thói quen này cứ huân tập lâu ngày trong Chúng ta tưởng là thấy có một hoa hồng thật ở bên ngoài tạng thức và khi xúc sự thì cứ tự động vặn lên như cái lò cảnh mà không

biết hoa chỉ là một bóng ảnh trong mắt xo, cứ thế tâm bật lên những vui, những khổ chứ chính chúng ta. Sự xúc chạm giữa hoa và mắt là cái không hề có. chúng ta không có chủ quyền. Chúng ta là nô lệ cho những Không hề có hoa hồng nhảy vào mắt chúng ta và mắt loại khổ vui này bởi lẽ chúng ta cứ thấy khổ thì sợ hãi, chúng ta cũng không hề nhảy vào đóa hoa hồng kia. Sự thấy vui là mừng quýnh mà không biết rằng đây là những thật, chúng ta đâu có chạm vào cái hoa, cho nên xúc là vô sự mê muội từ vô thủy. Bây giờ tập học Phật để quay lại ngã, tức là cái không có thật, chỉ có ánh sáng mặt trời làm chủ khổ vui, nhìn thẳng vào nó. Đáng thì chúng ta chiếu vào cái hoa, rồi ánh sáng mặt trời ấy hiện vào con dùng, còn không đáng thì bỏ đi, chứ không để cho khổ vui ngươi để hiển lên một cái bóng ảnh vậy thôi. Chúng ta sai xử chi phối chúng ta. Những cảm giác này đã sai sử phải học để biết sự thật này, chúng ta bị vô minh của mình chúng ta suốt đời hay nói đúng hơn là từ lịch kiếp tới giờ. đánh lừa. Sống bừa bãi chứ không có tâm để xét điều phải Thế nên, Đức Phật dạy chúng ta phải tỉnh ra và không điều trái. thọ nữa vì thọ dẫn tâm ưa thích trìu mến hoa hồng khởi Bây giờ chúng ta học để chúng ta chọn lọc, học sự lên. Tưởng này chuyển động chúng ta rất mạnh và nhanh, thật, thấy rằng xúc là vô ngã. Hễ có xúc là liền có thọ, thấy hễ chúng ta ưa thích hoa hồng thì chúng ta liền nghĩ đến hoa hồng là lòng liền thọ vui. Nhưng nếu xúc đã vô ngã thì chuyện hành động, đi xin hoặc đi mua hoa hồng để chưng đưa đến thọ cũng vô ngã. Chúng ta thử tìm xem niềm vui trong phòng mình, rồi nhận hoa hồng là của mình. Thế

931 932

nên, Đức Phật dạy quán thế nào để thấy nó không phải là minh, hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, mình, đừng nhận hoa hồng, đừng nhận sự yêu thích tham hữu, sanh, lão bịnh tử). Trong 12 vòng nhân duyên thì vô đắm hoa hồng này là mình. Bản thân hoa hồng là cái minh là khoen đầu tiên. Hễ chúng ta tỉnh ra, chỉ cần tỉnh ra không có, nó chỉ là bóng ảnh mỏng manh hiện lên trong thôi, đừng để cho vô minh sai mình thì vô minh sẽ tan, vì con ngươi rồi sẽ chóng biến mất để bóng ảnh khác hiện nó vốn là cái không có. Không để cho tham sân si vô minh lên. Thân này cũng không thật chỉ là đất nước gió lửa, mai sai sử, nhận ra được thì vô minh được phá vở thì 11 khoen sẽ tan rã trả về cho đất. Người và hoa là cái không có, vậy còn lại kia cũng vỡ theo. Thế là chúng ta khôi phục được, sự yêu thích hoa này đứng chỗ nào? Làm sao chúng ta cứ không có để cho rắn vô minh sai sử. Xúc cũng không có, nhận là mình thích hoa hồng, rồi sai xử chúng ta đi mua thọ cũng không có, tưởng cũng không có, hành cũng hoa hồng và lại nói tôi thích hoa lắm? Những cái này đều không có mà chúng ta suốt ngày cứ tôi thấy, tôi nghe, tôi tên là vô minh, những nhân duyên giả hiện thành những khổ, tôi vui, tôi ưa, tôi ghét, rồi tôi làm thiện, làm ác. Cái hư vọng. Nếu có ai hỏi vô minh đứng ở đâu thì chúng ta gì cũng nhận làm tôi, đến nổi bị nô lệ để cho vô minh sai bảo đó là xúc, là ngũ ấm (sắc, thọ, tưởng, hành, thức). Nên sử, đi về đường mê. Thức chính là tâm của chúng ta, nếu chúng ta cứ nhắm mắt bảo là mình thích hoa hồng thì nhưng chúng ta để cho sắc thọ tưởng hành sai sử thành ra đấy là vô minh, là mê muội. Bây giờ vâng lời Đức Phật tâm của mình mất sự sáng suốt. Chúng ta mỗi ngày huân sáng suốt bình tĩnh, ngó lại chúng ta đừng để cho những tập năm đường mê này mà không phải

mỗi ngày, phải nói cái này chi phối. là mỗi giờ, mỗi phút, mỗi tích tắc, sát na huân tập đường Nếu chúng ta cứ để cho những cảm thọ thích hoa hồng, mê này; bây giờ đừng nhận làm mình nữa thì thoát luân thích xe hơi, quần áo đẹp, nhà lầu sang trọng, tiền bạc sai hồi. Vì để cho xúc, thọ, tưởng, hành, lôi cuốn nên thức xử để đến nổi nhắm mắt đi ăn trộm, nói láo tạo tội, khiến chuyển hóa theo đường mê, biến hóa theo đường mê. Cứ phải làm thân trâu bò kéo cày trả nợ, làm chó giữ nhà cho quán nhận ba thọ vô ngã thì tự nhiên sẽ thấy về vô thường chủ, làm gà vịt trả nợ ăn thân mạng của chúng, khiến Đức và khổ, quán như vậy rồi tâm sẽ an định. Phật phải thương tiếc mà nói chúng sanh oan uổng mà ii. Quán ba thọ là khổ và vô thường sanh trụ dị diệt chịu khổ vào lục đạo. Cứ nhắm mắt sống bừa bãi, cứ sống Các cảm thọ sanh diệt, diệt sanh không ngừng theo sự buông lung không chịu quay về suy xét, không chịu tỉnh hoạt động của sáu giác quan. Cảm thọ vui đưa đến tham ra, không có khai trí tuệ. Đó là nguồn gốc của cái khổ. luyến, cảm thọ khổ đưa đến thì sanh lòng chán bỏ. Mỗi Vô minh là nguồn gốc đầu tiên của 12 nhân duyên (vô cảm thọ đều kích thích tham hoặc sân hoặc si khởi lên.

933 934

Chánh niệm không nhận thọ là mình nữa, không nói tôi ưa lợi, vì tình cảm,tranh hơn, trù rủa, xâu xé, hằn thù, chung thứ này, tôi chịu thứ kia, tôi vui, tôi khổ nữa, thấy được quy cũng chỉ vì hai cặp khổ vui, yêu ghét (thọ và tưởng). nguồn gốc của thọ là vô minh. Thọ vốn là hư vọng, không Cho nên chúng ta kêu khổ, Đức Phật gọi là khổ khổ, vì có bản chất, chỉ là những cảm giác sanh và diệt theo nhân thân sanh già bệnh chết đã khổ còn thọ thêm cảnh khổ bên duyên. Được khen ta vui; nghe chê ta buồn; không nghe ngoài. Chúng ta vui, Phật gọi là hoại khổ vì vạn pháp tánh khen chê thì cảm giác không vui, không buồn. Phải quán chất vô thường, quá khứ đã qua, hiện tại đang mất. Thấy chiếu để khám phá ra căn bản thọ vui, thọ khổ vốn là từ vui chỉ là những cảm giác do tưởng mà ra. ngã ái. Lạc thọ, khổ thọ này đưa vào ảo tưởng, có tỉnh ra Chúng ta thọ sự không khổ không vui thì Đức Phật bảo mới tránh được những tự hào hay tưởng tượng vô ích. Khi là hành khổ, bởi vì si mê cho căn trần là thật, chấp thân ta là lạc thọ ảo hóa thật sự tan biến thì nhường chỗ cho sự vui thật và các cảnh bên ngoài là cảnh giới của ta nên càng lành mạnh có tác dụng nuôi dưỡng giác ngộ. huân càng dầy sự vô minh thì quyết định sẽ đưa chúng ta Các cảm thọ rõ ràng bất định, khổ vui tùy theo bản đến khổ báo của địa ngục, ngạ quỷ, bàng sanh. Người đời chất mỗi người. Đức Phật dạy chúng ta dùng hơi thở định cầu vui, không biết rằng vui không chỗ đứng. Vị lai chưa tâm để quán chiếu sự có mặt của khổ vui rồi từ từ điều đến, quá khứ đã qua, hiện tại không dừng, niệm niệm sanh phục. Hơi thở nhẹ nhàng an tịnh dần dần. Thân tâm nhẹ diệt. Ăn uống để khỏi đói khát, do đỡ khổ nên tạm cho là nhàng an tịnh dần dần. Cứ như thế chúng ta an tịnh hóa cả vui. Từ khổ sanh rồi lại sanh quả khổ. Lừa dối người chốc ba thọ. Chánh kiến thấy rõ nguồn gốc, bản chất và hậu quả lát lấy làm vui mà không biết quả báo nguy hiểm đang đợi của những cảm thọ khổ vui nên giải thoát được sự thống mình nên Phật gọi vui thế gian là hoại khổ. Như độc dược chế của nó. của tà hạnh ái nhiễm người đời gọi là vui nhưng đối với Những cảm thọ khổ vui vốn không tự có, chỉ nẩy sanh Đức Phật thì đó là hoại khổ, là nhân sanh tử đưa đến tái mỗi khi căn trần tiếp xúc, nếu không có duyên thì không sanh trong sáu đạo, khiến đoạt giới thân, giết tuệ

mạng. Cho thể phát sanh. Chúng ta tự phụ là loài người thông minh nên, Đức Phật dạy càng lãnh thọ bao nhiêu thì càng khổ bấy hơn loài vật nhưng hành động của chúng ta vẫn bị sai lầm nhiêu. Sáu căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đừng tham cầu, không biết sai trái như loài vật (vì miếng ăn loài vật có thể bởi vì càng thọ là càng khổ. Tập xả thọ để buông xả những cấu xé tàn hại lẫn nhau), cũng thế cả đời chúng ta cũng bị cảm giác sanh diệt, tạm bợ, không thật thể. những ảo hóa tham sân si này đánh lừa, vẫn giành giật iii. Xả thọ nhau để thọ hưởng, tàn sát lẫn nhau vì miếng ăn, vì quyền Khi ba thọ hay ngũ ấm (sắc thọ tưởng hành thức) hiện

935 936

lên thì bậc thánh trí biết những cái này là vô minh, hư ngài vẫn cười được dù chúng sanh có đâm chém ngài đến vọng, không để cho tâm tán loạn, nô lệ chạy theo những chảy máu mất thân đi nữa thì các ngài vẫn thương hại cho hư vọng ấy, không nhận là ta hay của ta, do đó các ngài những chúng sanh lầm mê đó tức các ngài đã xả thọ, được an định dừng hợp nhất tâm. Các ngài được an định không thọ cảnh bên ngoài nữa. như thế, bởi vì các ngài luôn giữ chánh niệm không quên, 3) Quán tâm vô thường không si, nên khi nghe khen, các ngài cũng bình tĩnh và nghe chê các ngài cũng thản nhiên, ấy gọi là xả thọ. Cho Điều đáng nhớ thứ ba là quán tâm vô thường, là quán đến có người ra chưởi bằng miệng, hoặc tay đấm, chân thấy tham sân si sanh khởi và đoạn diệt, tâm quảng đại hay đạp liên tục, hoặc lấy gậy đánh đập thì càng đau nữa hoặc hạn hẹp, tâm an định hay động loạn, tâm ràng buộc hay lấy dao chém chảy máu nguy hiểm đến tánh mạng tức họ giải thoát. Mỗi mỗi trạng thái của tâm đều tự giác biết. xúc phạm đến thân của mình, khinh miệt như vậy, nhưng Bây giờ đang buồn, chợt nhận bảng điểm thi thấy điểm các ngài vẫn thản nhiên, không khởi một niệm oán hờn sân cao thì tâm vui hiện lên. Đang vui như vậy lại nghe có ai giận. Đây là Đức Phật tỉ mĩ nói từng trình độ thấp cao của nói xấu mình thì tâm bực bội khởi lên. Tâm chúng ta những sự xúc phạm từ việc chưởi bằng miệng, rồi đánh chuyển biến đủ loại vọng tưởng, tâm ấy là tâm vô thường bằng gậy, rồi chém bằng dao, chúng sanh muốn làm gì thì thay đổi, không thật. Chúng ta không nên nhận những tâm các ngài vẫn không giận, không biến sắc, sắc mặt vẫn ấy cho là tâm mình, rồi chấp nhận cho là tôi có khổ, có thảnh nhiên bình thường, tươi vui. vui. Thế cho nên, Đức Phật bảo chúng ta phải ở chỗ vắng Chúng ta thấy có những bà mẹ bế con mà đứa con tát lặng và bớt nói chuyện, an ổn cái thần để nhìn những khổ hết thật lực của nó vào mặt mẹ hay cắn mẹ một cái thật vui hư vọng hiện lên và biến mất. Chúng ta phải thấy rõ mạnh đến nổi chảy máu nhưng mà mẹ vẫn cứ cười. Vì sao mỗi khi nó hiện lên, đừng nhận nó làm mình và đừng để mẹ không giận? Đứa trẻ, con nít, ngây thơ xúc phạm thì nó sai sử chúng ta. Cái khổ vui, yêu ghét, nhất nhất đừng không giận, vì là con của mình và thương con; còn người nhận nó làm mình, chúng ta phải làm chủ chúng ta, biết lớn và người ngoài mà xúc phạm thì mẹ sẽ giận điên lên vì chúng ta thì chúng ta mới được bình an yên ổn. biết người này xấu, có ác ý với mình, tức là chúng ta còn Cả ngày chúng ta có cả trăm ngàn tâm niệm vô thường phân biệt người ngoài và con ruột nên còn có giận nhiều chợt hiện, chợt tan triền miên trong từng sát na. Chúng ta hay ít, còn các bậc thánh đối với thân sơ các ngài vẫn cứ để cho những thói quen tập khí của các kiết sử, tham thương như con ruột, như người mẹ

đối với con thơ. Các sân si lôi cuốn như dòng sông vốn không có tự thể mà do

937 938

vô số tế bào nước tụ lại lôi kéo di chuyển. Cũng thế, chúng và tinh thần, có danh tánh hay không danh tánh, có tướng ta mất quyền làm chủ, bị sai xử nô lệ không làm chủ được hay không tướng, mỗi mỗi đều gọi là một pháp cả, thế cho mình. Chúng ta muốn vui mà lại không vui, cứ thấy đau nên nghĩa chữ 'pháp' là rộng lắm. Ví dụ cái bàn là vô ngã. khổ điêu đứng vì những âm thanh, sắc tướng bên ngoài. Vô ngã là không có thật thể, không một pháp nào chẳng Vô số vọng tưởng đang chuyển biến mà chúng ta không căn cứ trên các pháp khác và tùy thuộc vào các pháp khác làm chủ được bị các vọng tưởng đó cuốn phăng đi suốt để sanh khởi, nên các pháp không có thật thể. Tháo tung ngày. Hãy quán để thấy rõ các tâm tư tưởng của mình, cái bàn ra để riêng từng món thì thật ra tìm không có cái gì thiện và bất thiện, giận khổ mừng vui yêu ghét, thương lo, thật là cái bàn cả, chỉ có gỗ và đinh thôi. Đem gỗ với đinh buồn tủi chỉ là những tiến trình biến đổi theo duyên trần ráp lại với nhau thì đặt tên là cái bàn. Cũng thế, chúng ta bên ngoài, không có thật ngã, không có bền lâu. Phải tập phải tập quán ngôi chùa, căn nhà, xe hơi, quần áo, thực nhìn ra chúng và đừng nhận những tâm yêu ghét mừng phẩm cho đến xác thân của chúng ta, lời nói, việc làm, mỗi giận đó là mình. Tập tách ra khỏi nó và đừng để cho nó mỗi cái gì cũng không thật cho nên Đức Phật gọi các pháp chuyển động, sai sử chúng ta. Tập như thế để khôi phục lại là vô ngã. Ngoài 18 giới, chúng ta còn phải quán ngũ cái quyền tự chủ của mình thì mới sáng suốt thì sẽ không bị (ái dục, sân giận, hôn trầm, trạo hối và nghi ngờ chánh nô lệ. pháp) là năm tâm sở nặng nề úp chụp tinh thần chúng ta 4) Quán pháp vô ngã như một màn đen bọc kín ngọn đèn. Khi có một trong ngũ cái phát khởi, liền tìm phương pháp trừ diệt không cho Điều đáng nhớ thứ tư là quán pháp vô ngã, là chúng ta phát khởi. Chúng ta quán và nhận diện ngũ ấm (sắc thọ quán mười tám giới tức là sáu căn, sáu trần, sáu thức hay tưởng hành thức) là vô ngã, đủ nhân duyên tạm tụ hợp còn gọi là thân, tâm, cảnh giới chúng ta đang sống đây đều trong chốc lát rồi đi giống như khách trọ đến nghỉ rồi sẽ đi. là vô ngã. Quán tất cả nhà cửa, cây cối, đám mây bay, Rồi chúng ta cũng phải quán mười kiết sử là ngũ độn sử rồng lượn, nước chảy, loài người, loài vật, cho đến các tâm (tham, sân, si, mạn, nghi là năm kết sử trầm trọng khó bỏ) của mình khởi niệm thì Phật gọi tất cả những cái đó là và ngũ lợi sử (thân kiến, biên kiến, tà kiến, kiến thủ và giới pháp và pháp đó vô ngã không thật. Từ vô thủy đến nay, cấm thủ là năm kết sử sai khiến rất nhanh nhưng dễ tỉnh). chúng ta luôn bị những khái niệm sai lầm, những ảo tưởng Kết là thắt trói, sử là sai khiến chúng ta bị sai sử nô lệ cho vô căn cứ, những thành kiến si mê khiến lầm nhận vạn tham sân si vì chúng ta lầm nhận tham sân si này là mình. pháp làm thân tâm cảnh của mình. Nay Đức Phật từ bi phân tách bản chất chúng ta ra làm Như vậy, tất cả các pháp hữu tình và vô tình, vật chất

939 940

năm uẩn, sáu căn, sáu trần, sáu thức với mục đích giúp thường để giải thoát ngã mạn tự ái. Quán pháp vô ngã để tự chúng ta tự tìm hiểu chính mình và cuộc đời xung quanh tại thản nhiên với các pháp. Đệ tử Phật chánh thân, chánh mình. Quan sát từng uẩn

không thật thể, quán rõ đặc tánh niệm, không quên, không si đối với thân thọ tâm pháp này. chánh yếu của vạn pháp là vô ngã để tỉnh ra. Đức Phật đã Chánh thân tức chúng ta quán thân trên thân để mà sống cho năm ví dụ minh họa về bản chất của năm uẩn như sắc chân chánh. Chánh niệm là miệng phải nói thế nào và thân như khối bọt, thọ như bong bóng nước, tưởng như sương phải hiển lộ thế nào tương ưng với Tứ niệm xứ. Không mù, hành như bèo lục bình và thức ấm như nhà ảo thuật. quên, không si là chúng ta không buông lung và phải luôn Phật dạy quan sát sự hiểm nguy của năm triền cái, hư vọng nhớ bốn chỗ thân, thọ, tâm, pháp để sống đúng và sống của sáu căn, sáu trần. Dùng bảy giác chi để luyện tâm sống được trong bốn pháp giác tỉnh này. Khi chúng ta chánh độc lập an định tĩnh lặng và sáng suốt tự tại. Dần dần niệm thì chúng ta không có quên. Lúc nào cũng tin chắc, chúng ta sẽ cởi gỡ được những dây trói buộc trong sanh tử. thân bất tịnh, thọ thì khổ, tâm vô thường, pháp vô ngã, biết Chúng ta bám níu vào sự vật. Dây trói buộc không phải ở chắc như thế thì chúng ta không có làm người ngu si. Thế giác quan hay ở cảnh trần mà chính là tâm. Phương thức cho nên muốn được chánh niệm, không quên, không si tức trị liệu là Tứ Niệm Xứ. Nghệ thuật từ khước buông bỏ là chúng ta phải chịu khó quán bốn điểm này và thấy cho rõ một thành công đáng cho ta cố gắng liên tục kiên trì biết rõ bốn đặc tánh của vạn pháp là vô thường, vô ngã, khổ và sự thật. Nếu chúng ta sống hợp với lẽ phải nên thường không, để chúng ta có cái nhìn chân chánh về vạn pháp, lột được thanh thản vui vẻ. bỏ mọi cái nhìn mê lầm về thân, tâm và cảnh cuộc đời của Tóm lại, Đức Phật dạy chúng ta không cần học nhiều, mình thì như thế người ấy mới là đệ tử của Phật. Trong chỉ cần học bốn pháp thân, thọ, tâm và pháp cho minh bạch, hàng đệ tử thì có đệ tử không chân thật và đệ tử chân thật. cho thật thuộc, thuần thục thì người này là người học đạo Người nào có quán Tứ niệm xứ này thì mới là đệ tử chân xuất sắc nhất, chứ không phải là phải học cho nhiều sách, thật của Phật. Còn nếu không thì là những người đi ngược biết thật nhiều việc rồi rối tâm. Chúng ta chỉ cần thực hành với ý của Đức Phật. bốn điểm này để tỉnh, để thành thạo thông suốt thì Đức Phật Không phải ai cũng có khả năng chứng thánh quả gọi là người xuất sắc nhất, trí tuệ nhất, chân chánh nhất của ngay. Chúng ta cứ thành thật trong nỗ lực, trong sạch Đức Phật. Nếu không tỉnh được thân thọ tâm pháp này thì trong ý chí, cố gắng không lùi bước. Đức Phật và chư Tổ là người ngu si. Hãy quán thân bất tịnh để tiêu ba độc tham đã đạt được trạng thái tĩnh lặng thanh bình và an lạc. Thực sân si. Quán thọ thì khổ để đừng vướng mắc. Quán tâm vô hành đều đặn và kiên trì là bí quyết thành công. Để cho thú

941 942

tánh điều khiển là thật đáng thương nhất. Tự chủ được kiếp khác nữa nếu chúng ta còn mê. Nhờ đầu tiên là nền mình là chiến thắng vinh quang nhất hơn các chiến thắng tảng Tứ niệm xứ, nền tảng của sự giác tỉnh mà rồi từ từ khác. Chìa khóa tự chủ là luyện tâm. Đào sâu hốc hẻm chúng biết nhiều được những điều rất hay, giải thoát rồi thâm kín nội tâm cần thiền tập. chứng quả. Nhờ Tứ niệm xứ nên không vướng bận vào bất Trong kinh Bát Đại Nhân Giác, Đức Phật dạy nếu vị cứ một cái gì, dần dần vô minh tan biến được thảnh thơi an nào biết quán thấy rõ tâm là nguồn ác, thân là rừng tội thì vui. Vì thường quán đất nước gió lửa, sanh già bệnh chết vị ấy ra khỏi đường luân hồi sanh tử.

Còn chúng ta cứ nên không sợ hãi, khai mở trí tuệ như thắp đèn lên thì vọng khởi đắc ý cho là mình khôn tài hơn mọi người bóng tối xung quanh tự tan chớ không phải mất công đuổi nhưng không ngờ ngay tâm tự đắc ấy là nguồn ác. Cho nên bóng tối đi đâu. Giống như ánh sáng của thức tỉnh đến thì cần quán chiếu Tứ niệm xứ để thấy rõ sự thật này. Vì thế bóng tối của vô minh tham đắm, giận hờn, lo lắng, sợ hãi trong đạo Phật, học kinh là điều cần nhưng quan trọng hơn đều tiêu tan, không cần dụng công gì cả. vẫn là sự thực hành. Tự quán, tự chiếu, tự phát minh chớ Tứ niệm xứ là cửa vào giác ngộ, đứng vị trí chính yếu đừng nhắm mắt a dua. Không khai thác, trí tuệ không thể căn bản trong Phật giáo. Từ thế hệ này sang thế hệ khác, phát sáng. Không thật thấy thật hiểu, không có giải thoát. Tứ Niệm Xứ được học hỏi, thực tập và truyền bá phổ Trong nhiều bài pháp thoại của A-hàm, Đức Phật đều biến.Tứ Niệm Xứ là đường đi chung của tất cả Thánh nhắc đến Tứ niệm xứ như là một công hạnh đầu tiên để Hiền. Chúng ta nguyện sẽ noi theo cho tới ngày đạt quả vị khai mở trí tuệ, thành thánh hiền giống như muốn trở thánh hiền. thành kế toán thì chúng ta phải biết những phép cộng trừ Chúng ta muốn trở thành Đức Phật sáng suốt hay làm nhân chia căn bản. Thiếu bốn pháp quán Tứ niệm xứ thì sẽ chúng sanh ngu mê là do những cái này. Chính những vô không có đạo Phật. Đây là lời của ngài Trí Giả Đại Sư đã minh này đã vây bủa chúng ta, chính những sự mê này đã minh bạch tuyên bố bởi lẽ có Tứ niệm xứ thì mới có thể chuyển động chúng ta nên có sanh tử luân hồi. Cho nên, hiển chánh phá tà, mê để đưa chúng ta thấy được sự thật, Đức Phật phải thiết tha giảng bốn bộ A-hàm với 2.086 bài phá vô minh để minh hiển ra, nên các ngài đã minh bạch pháp thoại nói sâu nói rộng, trùng tuyên nhiều lần để tuyên bố rằng không có Tứ niệm xứ thì không có đạo Phật. chúng ta nhớ. Chúng ta học A-hàm cốt yếu Đức Phật chỉ Cho nên bài học đầu tiên của chúng ta là Tứ niệm xứ, dạy chúng ta đừng nhận ngũ ấm và các cảm thọ khổ vui là căn bản, là nấc thang để học và rồi về sau còn phải dùng này làm mình, chứ không có việc gì khác. Chúng ta được mãi mãi. Không những một kiếp này mà còn bao nhiêu học Tứ niệm xứ rồi thì phải thực hành, để nhất định làm đệ

943 944

tử của Phật. ‘có quán’ tức là tâm chúng ta quán sát giác biết. Năm giác Tứ niệm xứ giúp thành tựu tứ chánh cần bởi vì tứ niệm quan (mắt tai mũi lưỡi thân ý) của chúng ta còn tiếp xúc xứ khiến ác chưa sanh không sanh được, ác đã sanh khiến cảnh ngoài, mắt chúng ta còn chạy theo những hình sắc, đoạn trừ, thiện chưa sanh sẽ sanh, thiện đã sanh khiến tăng tai mình còn chạy theo những âm thanh thì gọi là giác biết. trưởng. Tứ niệm xứ cũng giúp tăng trưởng năm căn, năm Quán là quan sát, quán chiếu, xem kỹ, thấy cũng thấy kỹ lực, bảy giác chi và bát chánh đạo. Từ đây, hàng phục kiến hơn giác, cho nên chữ giác thì nhẹ hơn chữ quán. Bây giờ hoặc (chỗ thấy sai lầm) của tam giới (địa ngục, ngạ quỷ, ngồi thiền sáu căn xoay lại, không cho rong ruỗi nữa, dụng bàng sanh), thứ đệ tiến nhập đỉnh vị, nhẫn vị, thế đệ nhất tâm để ý quan sát hơi thở, quán Tứ niệm xứ. Tuy năm căn vị, phát chân vô lậu, chứng quả Tu-đà-hoàn. Tiến đến không có ham thích các việc bên ngoài, nhưng vẫn còn tò đoạn hết tư-hoặc (suy nghĩ sai lầm) tam giới, thành A-la- mò hễ có tiếng động thì tai vễnh lên để nghe. Hễ ai bất hán. Tất cả thánh quả này đều y Tứ niệm xứ mà thành tựu. chợt vào phòng thì cũng đưa mắt ngó,

nghĩa là năm giác quan vẫn còn hoạt động. 51. TỨ THIỀN Sơ thiền nghĩa là ban sơ mới bắt đầu thiền tức là tu Kinh Chúng Tập (Trường A-hàm, số 9), Đức Phật dạy thiền định. Vì chúng ta lìa dục, bỏ ác, có giác, có quán, an trạng thái chứng tứ thiền như sau: "1.Tỳ-kheo trừ dục, ác định cái thần, cho nên chúng ta vui. Đức Phật chẳng bất thiện pháp, có giác có quán, hỷ lạc phát sanh do viễn những chấp nhận mà còn khuyến khích chúng ta nên tập ly, nhập sơ thiền; 2. Diệt giác và quán, nội tịnh nhất tâm, xa lìa những hư vọng bên ngoài để hưởng niềm vui bên không giác không quán, có hỷ lạc do định sanh, nhập đệ trong. Bây giờ mới bước vào trình độ sơ mà chúng ta đã nhị thiền; 3. Lìa hỷ tu xả, niệm tiến, tự giác thân lạc, có lạc rời bỏ những dục trưởng dưỡng ham thích bên ngoài, an tu và xả niệm, mà bậc Thánh tìm cầu, nhập đệ tam thiền; 4. như thế để bắt đầu có những an vui của người mới tu nên Lìa các hạnh khổ và lạc, hỷ và ưu đã diệt từ trước không gọi là trạng thái ly dục sinh hỷ của sơ thiền. Do xa lìa khổ không lạc xả niệm thanh tịnh, nhập đệ tứ thiền." được sự úp chụp trói buộc của ngũ cái, năm giác quan i. Sơ thiền không vướng mắc ham ngó bên ngoài, mắt không thích chạy theo hình sắc, tai không ham âm thanh mà xoay về 'Tỳ-kheo trừ dục, ác bất thiện pháp, có giác có quán, nên lìa những pháp bất thiện, chánh niệm an trú vào hơi hỷ lạc phát sanh do viễn ly, nhập sơ thiền': 'Bỏ ác bất thở của mình. Chúng ta đã cùng với hơi thở cùng sống từ thiện pháp' nghĩa là bỏ năm dục. Hễ bỏ năm dục được thì lúc mới sanh ra, cho nên không phải khó nhọc đi đâu xa để chúng ta thoát được những ác bất thiện pháp. 'Có giác',

945 946

ý quán sát gì cả, vì hơi thở ngay nơi mũi mình rồi. Hơi thở Sơ là bắt đầu, là phải lìa dục, chuyên tu miên mật. Tại và chúng ta như một, hoàn toàn an trú nơi hơi thở ra thở sao muốn vào sơ thiền thì phải lìa dục? Người đời có năm vào. An định suốt ngày trong hơi thở, bao nhiêu sáng suốt điều ham muốn rất mạnh cho nên gọi là ngũ dục: tài, sắc, cứ theo toàn thân, toàn tâm. Theo dõi hơi thở với dụng ý danh, lợi, thực thùy. Nếu tâm mình cứ chạy theo ngũ dục, định tâm, chứ theo hơi thở như tập thể dục bình thường ở theo những chuyện lủng củng khen chê thì giờ phút ngồi các phòng tập thể dục và không dụng ý trú tâm thì sẽ quán hơi thở chúng ta không có chuyên tâm an tĩnh. Cho không đạt được các sơ thiền này. Chúng ta theo dõi hơi nên chúng ta phải lìa sáu trần, lìa ngũ dục. Chúng ta thở thở để định thần lại, lìa dục, buông sắc thanh hương vị xúc thì thở cả ngày, không có phút nào mà chúng ta không thở, thì không những chúng ta thoát những vật chúng ta vướng nhưng để an định tinh thần theo dõi hơi thở thì phải là mắc bên ngoài mà chính nội tâm của chúng ta cũng sẽ cởi người buông cả tài sắc danh lợi này. Hễ không còn ưa được những tham sân si đi. thích ngũ dục nữa thì chúng ta mới sáng suốt mà thấy hơi Chúng ta thường có hai tư tưởng tham sân. Ưa thích thở ra vào của mình. Âm thanh, sắc tướng là hư vọng nên thì gọi là tham, ghét giận thì gọi là sân. Khi có tư tưởng tài sắc danh lợi thực thùy là những hư vọng. Nếu chúng ta thích chiếc áo đẹp liền phát sanh thành ra lòng tham muốn vì những sự hư vọng ấy mà bỏ trí tuệ giải thoát của mình mình cũng có một chiếc như vậy. Do đâu có lòng tham? thì phí, cho nên Phật khuyên chúng ta phải bỏ những niềm Nhân là do ái tấm thân này và duyên là do thấy các cô bạn vui hư vọng mà trở về giác tỉnh để tập luyện cho trí tuệ có

áo đẹp liền khởi ngay tư tưởng làm sao để chúng ta giác tỉnh của mình được hiện tiền. Đừng bận rộn ăn uống, cũng có áo như vậy. Do nhân duyên ấy nên chúng ta khởi đừng ngủ nhiều quá thì mất thời giờ, đừng có vui với tiền tưởng tham chiếc áo. Hoặc nhân là chúng ta yêu thân mình bạc, đừng ham quần áo đẹp, đừng bận rộn chạy theo sáu và duyên là có người bạn chê mình học dỡ, do nhân duyên trần, sáng suốt mà nhận ra hơi thở, an ổn để lo tu hành, an ấy mà khởi tư tưởng giận ghét bạn mình. Bây giờ đây học định cái thần soi vào hơi thở để vào được trạng thái sơ Phật tập thiền quán sổ tức, theo dõi hơi thở ra vào thì tâm thiền, cho nên Phật khuyên chúng ta nên có cái vui lìa dục. tham sân không có duyên để phát khởi nữa. Tư tưởng ngồi Người thế gian không tu tập thì đều vướng mắc vào thiền khởi lên thì tư tưởng tham giận tan đi. Tham giận năm thứ dục nặng nề này, còn những hành giả tu tập thì theo duyên hiện lên và theo duyên tan đi. Chúng ta thiền năm dục này tương đối nhẹ nghiệp nhưng cũng dễ vướng tọa, vui với việc thở vào, thở ra, an ổn, yên vui, thế gọi là vào năm trần tức là sắc thanh hương vị xúc. Lìa ngũ dục, tư tưởng hỉ lạc. Hỉ là mừng và lạc là vui. Tư tưởng mừng lìa ngũ trần thì chúng ta được sơ thiền là điều Đức Phật vui lại khởi lên.

947 948

khen ngợi. Hình hình sắc sắc bên ngoài (sắc trần) này khác đến âm thanh, sắc tướng, cho đến mùi hương xung quanh. với hình sắc ái luyến ngũ dục (sắc dục trần) đều từ con mắt Nếu chúng ta bận lòng là quỷ thần quở chúng ta có vướng mà thấy, nhưng có sự khác nhau là sắc trong ngũ dục là mắc. Muốn cho đạo hạnh thanh tịnh thì phải quán biết rằng nặng nề khiến cho người ta đam mê, vướng mắc, tơ sắc thanh hương, tất cả cảnh trần là hư vọng. Phải tập quán vương, còn cảnh sắc bên ngoài đây là những hình hình sắc để bình tĩnh thản nhiên với những cảnh ở bên ngoài thì như sắc nó hiện lên trong con mắt của mình nhưng mình không thế quỷ thần mới chấp nhận và ủng hộ. Quỷ thần cũng để tâm. Dù nặng hay nhẹ, cả hai sắc trần và sắc dục trần giống như tất cả bạn bè xung quanh, nếu chúng ta có sự sai đều đừng bận lòng những khi nó hiện ra ở trong mắt mình, quấy thì các vị nhắc nhỡ. Chúng ta nên kính nễ và mang ơn con mắt phải an định. những sự nhắc nhỡ ấy, để cho đạo hạnh của chúng ta được Món ăn của con mắt là thích nhìn, thích ngó. Chúng ta thanh tịnh và hoàn mãn. bây giờ tập an định con mắt lại. Món ăn của lỗ tai là chạy Chúng ta phải để ý khi sáu căn tiếp xúc với cảnh bên theo âm thanh, thói quen ưa nghe tiếng khen, nghe những ngoài, đừng để cho ba độc tham sân si khởi lên. Đừng để âm thanh bỗng trầm vui tai. Những người tham cầu danh cho tham, là đừng ham vui. Đừng để cho sân, có chỗ nóng giá nên nhiều khi làm nhiều việc thất đức, tốn của, hao tài giận, dù chúng ta có chỗ không bằng lòng thì cũng không để cầu một tiếng khen của thiên hạ, đó là âm thanh trong nên sân. Giữ đừng tham, điều này dễ hiểu. Giữ đừng sân, ngũ dục. Còn thanh trần đây là thanh nhẹ, tức là những điều này cũng dễ hiểu, nhưng giữ đừng si nghĩa là hễ tiếng ca tiếng hát hay ưa nói chuyện rì rào xì xào, thoáng chúng ta có si thì nó sẽ sanh ra sự tham và sân. Không si qua màng nhĩ của chúng ta. Nhưng chúng ta là những hành nghĩa là tỉnh giác. Thế cho nên chúng ta cần phải lìa dục, giả muốn vào được sơ thiền này thì chúng ta phải an định cần phải quán hơi thở, quán Tứ niệm xứ để tỉnh táo sáng cái thần trước cả sáu trần và sáu dục tưởng này. Làm thế suốt biết rằng thân này là đất nước gió lửa,

mai đây thân sẽ nào để cho con mắt, cái tai và sáu căn của chúng ta bớt ưa thối nát trả về cho đất nước gió lửa. Cho nên mắt là hư thích thèm muốn một cái gì, bớt công việc thì nó mới an vọng, con mắt đã là hư vọng thì cái thấy của mình không định cái tâm thì mới vào được trạng thái sơ thiền. thật và những cảnh bên ngoài mà chúng ta thấy đây cũng Có một vị tăng ngồi thiền bên hồ thì gió thổi đưa hương không thật. Giác quán biết như vậy thì không bị nó sai sử. thơm vào mũi. Thầy liền ngữi và chỉ để ý là có hương thơm Bây giờ phải quay về, sáng suốt tu tập thì ngày mai mới ra hoa nhài thôi, thế mà bị quỷ thần chê là đạo hạnh có vết. khỏi được luân hồi sanh tử. Khi chúng ta dứt khoát lìa thì Cho nên, chúng ta phải để ý thân miệng ý đừng bận lòng dây si mê này phải đứt cho nên các thứ tham sân si mạn

949 950

phải chìm xuống, gọi là thoát những trói buộc, gỡ những bên ngoài càng nhiều thì càng vui, nhưng Đức Phật dạy ở nút kết. Tâm mình đã gỡ, đã cởi, coi như chúng ta cũng Tứ niệm xứ là thọ thì khổ. Thọ vui chúng ta bảo vui thì được thoát bình yên. Phật bảo là hoại khổ. Chúng ta bảo khổ thân thì Phật bảo Như vậy, để đạt sơ thiền, việc trước hết là diệt sáu dục là khổ khổ, còn chúng ta bảo là không vui không buồn thì tưởng. Chúng ta bắt đầu ngồi thiền thì không có cho sáu Phật bảo là hành khổ, nghĩa là hễ cứ có thọ là có khổ. Đức căn rong ruỗi đi tìm cầu sáu dục tưởng bên ngoài nữa tức Phật muốn chúng ta buông những vui khổ bên ngoài mà trước là diệt dục tưởng thì hỉ lạc do tìm cầu niềm vui bên quay về hưởng những niềm vui tịch diệt bên trong nơi các trong sẽ sanh ra. Do an định tinh thần, chúng ta mới bắt bậc thiền này. Cho nên đến đây hành giả lìa giác, lìa quán, đầu bước vào trạng thái an vui của sơ thiền là ly dục sinh không để ý gì đến cảnh bên ngoài, tâm an định lại, vị ấy đã hỷ. Ngồi an định theo dõi hơi thở thân khoẻ an ổn, tâm đạt một phần nào lực định này rồi. Những ai đã tập thì cũng an ổn sáng suốt như vậy là chúng ta thành công. cũng đã từng nếm rồi. Quả tình có một niềm vui an ổn thật Mừng là do nhân duyên buông được sáu trần và đạt được sự. Một niềm vui mà người thế gian ngay cả vị Tổng mọi sự như ý của mình muốn. Vui là do lìa được ngũ cái thống, nguyên thủ của một quốc gia nếu không ngồi thiền (tham, sân, hôn trầm, trạo hối, nghi ngờ) và các ham muốn thì cũng không bao giờ được hưởng cả. Chỉ có ai chịu lìa ái dục thế gian cho nên niềm vui hiện lên. Đức Phật ví Sơ dục, lìa giác, lìa quán, người đó mới nếm được loại vui tự thiền thì chất sền sệt mêm mại như nước xà bông thơm. tánh an lạc này của mình. Nếu vẫn giữ được trạng thái hỷ lạc này thì khi mệnh chung Lạc tức là niềm vui bản chất của chúng ta, chỉ vì chúng sẽ sinh vào cõi trời Sơ Thiền. ta nặng nề những yêu thương, những ghen ghét, sầu lo ii. Nhị Thiền buồn tủi, thế cho nên tâm chúng ta nặng chình chịch, hóa ra mình mất vui. Thế rồi chúng ta không biết, nên muốn 'Diệt giác và quán, nội tịnh nhất tâm, không giác tìm vui thì lại đi cầu ở tiếng khen, ở tiền bạc, tiệc tùng, không quán, có hỷ lạc do định sanh, nhập đệ nhị thiền': món ăn, áo đẹp, khát khao chạy tìm cầu những cái bên đến đây thì không giác, không quán gì nữa, vị ấy ngồi an ngoài. Cầu tiếng khen hão huyền mà không biết chính bản định như thế thì có hỷ sanh và nhập được nhị thiền. Như chất tâm mình vốn là cái vui. Nếu giác biết được như vậy vậy, trạng thái sơ thiền diệt và trạng thái nhị thiền sanh tức thì chỉ có một việc là giải, là xả ba độc tham sân si. Đây là lên đến nấc thang

thánh hiền thứ hai. Chúng ta nghĩ ngài gọi là ‘lìa dục, lìa ác, lìa cả giác và quán’ nghĩa là rằng được ai cúng dường tịnh tài và tịnh vật thì vui, được buông ra, định thần lại để trở về với mình. Thật ra, chúng ăn bánh nhiều thì vui, người ta cho nhiều và mình nhận từ

951 952

ta vẫn còn tham sân si ngầm trong tạng thức đấy, chứ chưa nước tự nó có mạch nguồn tuôn trào nước trong mát chảy phải là đã hết đâu, bởi vì chốc nữa nếu có ai động đến ngã ra bất tận. Tự chính chúng ta có mạch nguồn khiến cho tự ái của mình là mình nổi cáu lên thì biết rằng tham sân si mình yên ổn an vui. vẫn nằm ngủ trong tâm mình. Thế nhưng dù sao những Đức Phật diễn tả trạng thái nhị thiền như thân đã mềm tham sân si mạn nghi tà kiến, những cái độc ấy được tĩnh hoàn toàn như nước nguyên chất, và lại có thêm cảm giác lặng, chưa khởi dậy lại trong lúc chúng ta an định theo dõi như lúc nào cũng tuôn tràn mãi mãi. Thật ra, bản chất của hơi thở. Lúc bấy giờ, tham sân si không có tiết chất độc ra, chúng ta vốn có sự an lạc, chỉ tại chúng ta huân tập các thứ cho nên chúng ta được bình an yên ổn mà đạt một niềm rối loạn thành ra mệt nhọc đến nổi mình không biết bản vui do định sanh. Một niềm vui vi diệu mà chỉ có người chất của mình là vui. Tới đây là đuổi xong bọn giặc rồi, nào vâng lời Phật thực hiện theo thì sẽ thấy. Đức Phật bậc thánh giả này sẽ thành tựu trí tuệ rất bén nhạy, kiến không dạy riêng một người nào mà cho bất cứ ai vâng lời giải Phật pháp vô ngại, không ai có thể bẻ gãy được luận Phật buông cảnh hư vọng, giữ cho tâm yên ổn nghĩa là thuyết đưa ra của các ngài. mình trở về mình thì được trạng thái hỷ lạc do định sanh của nhị thiền. iii. Tam Thiền

Ở sơ thiền thì chúng ta lìa được những bận rộn lăng ‘Lìa hỷ tu xả, niệm tiến, tự giác thân lạc, có lạc và xả nhăng của ái dục, ngũ cái cho nên vui, còn ở nhị thiền đây niệm mà bậc Thánh tìm cầu, nhập đệ tam thiền’: hỷ là thì thật sự định đã thành, xả hỉ, chuyên định nhất tâm nên mừng, lạc là vui. Vậy mừng và vui khác nhau ở chỗ nào? rất vui. Vui vì thành công và vui cũng vì an định. Hỷ lạc là Chúng ta chưa có quà bánh, chưa có tiền bây giờ mới có, chúng ta đã tỉnh táo sáng suốt rồi, những thứ tham sân si mới được, thế thì mừng rơn. Cái mừng nó động và qua mạn nghi hư hỏng ấy, nép phục nằm im lìm đáy tạng thức, nhanh, còn cái vui thì nhẹ hơn, an ổn hơn, lâu bền hơn. Ví không dám ngóc đầu lên quấy rầy. Khi nó nép xuống thì dụ được sống trong chùa với phong cảnh thiền vị thì rất an tâm thật của mình là cái vui nó hiện lên, nên bản chất của vui, so với người mừng vì nhảy múa hay trúng số thì khác. mình là lạc là vui. Giống ao nước không những nhờ trời Hai cảm giác này khác nhau. mưa mà đầy nước mà tự nó còn có mạch nguồn của nó Nhị thiền thì không giác, không quán. Bên ngoài đang chảy ra nên nước lúc nào cũng đầy tràn, nghĩa là chúng ta loạn mà bây giờ vào được định cho nên mừng ‘hỷ lạc do tu thế nào mà tự mình có mạch nguồn của mình để chảy ra định’. Còn lên đến tầng thứ ba tam thiền này thì cái mừng sự an vui, toàn thân của chúng ta là sự an vui, ví như ao trừng lặng lại, ‘lìa hỷ’ là hết mừng rồi. Vị ấy thấy tâm

953 954

khoan khoái, thân nhẹ nhàng, thấy mình có một cái kết quả iv. Tứ Thiền rõ ràng cho nên mừng. Bây giờ kết quả kéo dài lâu lâu một 'Lìa các hạnh khổ và lạc, hỷ và ưu đã diệt từ trước chút đã quen, hơi thở đã bình an, nên cái mừng dịu đi, chỉ không khổ không lạc xả niệm thanh tịnh, nhập đệ tứ còn lại niềm vui yên ổn thôi vì bỏ cái mừng nên tâm được thiền': Đến đây thì vị ấy lìa được các khổ lạc, hỷ ưu cho định thêm lại. Đi sâu vào định, không có động nữa. Đến nên nói trụ ở xả. Xả là buông hết, xả cả mừng vui, huống đây, không phải chúng ta bấm môi, bấm miệng để trừ cái chi những nỗi khổ và nỗi lo mình cũng buông xuống hết. động của sự mừng này mà đây chỉ có an định để cái động Lúc đầu chúng ta vui, bây giờ giác biết vui cũng chỉ là một của mừng nhẹ nhàng tự tan đi. Khi mà đã lìa giác, lìa quán trạng thái của tâm chứ nó không phải là mình, bởi nếu cái và cái mừng đã lặng đi rồi thì bấy giờ chỉ còn có nhất tâm. vui là mình thì lúc khổ là ai khổ? Nếu nhận vui là mình thì Tâm chúng ta yên ổn không có cái gì tác động, ảnh hưởng cái khổ không là mình mà đằng này chúng ta vẫn thường cả thì lúc bấy giờ có một sự khinh an, êm ả hiện lên. Đức trụ đứng đấy. Cái khổ hiện lên rồi tan đi, cái vui hiện lên Phật diễn tả xả niệm lạc trú của tam thiền là trạng thái hân rồi tan đi, theo nhân duyên mà khổ vui hiện lên thôi. Cho hoan vi diệu và đầy khắp cả không gian, giống như hoa nên vị mà nhập vào tứ định này, ngài vẫn có niềm vui hiện sen ngập trong nước được tẩm ướt tràn ngập. Niềm vui tự lên, nhưng mà ngài biết đây chỉ là một trạng thái, cho nên của mình sẽ chảy ra mạch vui mà rồi mình sẽ tràn ngập ngài không đắm vào cái cảnh ấy, không nhận cái cảnh ấy niềm vui từ đỉnh đầu đến chân, từ sáng đến tối, vui cả mùa là mình nên gọi là trú xả. Khổ cũng như vui chỉ là những đông sang xuân, vui khắp không gian. Mạch vui này vốn trạng thái theo duyên hiện lên. Hễ duyên an định thì vui nó mình sẵn có, tại từ vô thủy đến giờ chúng ta cứ nuôi các hiện lên, chốc nữa tán loạn tới thì vui biến mất, cái khổ lại thói xấu tham sân si, tán loạn, hôn trầm làm tắt các mạch hiện lên. Những trạng thái hiện lên rồi tắt đi, thuộc về sanh an vui này lại, làm đút nút gói chặt các niềm vui khiến diệt, còn tâm của chúng ta như tâm gương sáng suốt đứng chúng ta khốn khổ. Bây giờ đuổi được ngũ cái, lìa được soi tất cả những thứ khổ vui sầu bi ưu não cho nên đến đây các tâm bất thiện trở lại tâm an định thì tự nhiên mạch vui vị ấy trầm tĩnh trừng lặng, không thọ nữa. Tới đây, vị này này chảy ra, nghĩa là tự mình thấm nhuần sự an ổn, yên được xem như là đến đỉnh cao của sự tu tập. vui. Tất cả vị nào đã nếm được trình độ tam thiền này đều nói là tâm được một sự vui vi diệu, cho nên các bậc thánh Các vị tu bốn bậc thiền này sau này sanh về cõi trời vẫn thường tán thán nói vui như đệ tam thiền là niềm vui gọi là trời sắc giới. Còn chúng ta còn ham còn thích nhiều sáng suốt vi diệu thanh tịnh này, không thể so sánh nó với ở cõi này nên gọi là dục giới. Đây các ngài đã lìa dục, bất cứ thứ vui nào trên trần gian. không mừng, không vui gì nữa, tuy vị ấy trông bên ngoài

955 956

giống như chúng ta không khác, nhưng thật ra da thịt ruột Tứ thiền là xả niệm, thanh tịnh, không lạc, không khổ. gan của các ngài có khác với chúng mình, tức thuộc là da Chúng ta trở về sống với mình, hàng phục được những hư thịt của những cõi sắc giới, chứ không phải là da thịt của vọng ngoại lai như là thích đi chơi, thích nói chuyện, thích những người còn ham thích của dục giới. Các thánh nhân ngũ dục, tất cả đều

buông xuống. Bây giờ tâm của mình, thấy tứ đại của chúng ta có sự chuyển biến, nhưng chúng bản chất thật hiển lộ, cho nên đây là niềm vui của mình ta không tự biết đấy thôi. Khi chúng ta xa lìa những hư không phải từ ngoài vào, không do duyên gì có, nên niềm vọng của cõi dục này và giác tỉnh được thì máu của chúng vui này là niềm vui tịch tĩnh, niềm vui lẵng lặng, trong ta khác với máu của những người bình thường ham dục. kinh gọi là vi diệu. Niềm vui bản chất của mình cho nên Các bậc chứng đạo thấy là biết có các tế bào khác. Chúng nó là mình, mình là nó, toàn thân mình là niềm vui này. ta thì không ngờ, không biết sự tu tập có sự chuyển biến Niềm vui của mình mà tại sao đây nói Phật nói chúng ta như thế, không phải đợi đến lúc lâm chung mới chuyển mà phải 'không khổ, không lạc' xả cả mừng cả vui? Xả cái ngay bây giờ chuyển máu thịt, chuyển tế bào thành thân mừng đúng rồi vì nó theo duyên mà có mừng. Tu là vui sắc giới. Tuy cũng da thịt của cõi người ấy nhưng mà nó nhưng phải xả, vì thích có cái vui rồi hưởng cái vui. Số đã đổi rồi, đây gọi là tứ vi tức sắc hương vị và xúc vi tế đông tu đến đây thì ngồi im để hưởng sự an vui. Khi tham nhỏ nhiệm. Vị nào tu miên mật thì sẽ được đổi hẳn cái đắm vướng mắc vào sự an vui này thì không chịu tiến lên thân, tức lúc nào cũng hưởng được thân và cảnh sắc giới cao được nữa. Nên ở đây có nghĩa là xả, đừng bận lòng ấy. Vị ấy không phải là người của thế gian này nữa mà là đến cái vui mà cần khai tuệ để tiêu những lậu hoặc, đến người của cõi trời sắc giới, nhưng phải tu tới trình độ tứ ngôi này thì tâm giữ thanh tịnh không vướng mắc, không thiền này mới được. Cho nên hễ ai tu thì được, còn không vướng khổ và không bận lòng đến cái vui. Đạt được Tứ tu thì không được. Đức Phật khen ngợi sự vui vi diệu đưa thiền thì vị ấy có thể dừng được hơi thở, dừng mọi sự đến quả giải thoát này và khuyến khích chúng ta muốn tìm sống, nhập định vài trăm năm rồi xuất định, sống bình những niềm vui vi diệu nên thực hiện những hạnh vui này, thường trở lại. sống với những niềm vui này, chứ Phật không bảo chúng 52. VUA A DỤC THÀNH MÃNG XÀ VƯƠNG ta nên tu khổ hạnh hành xác thân như các nhà khổ hạnh lõa thể. Đức Phật mong cho chúng ta vui với niềm vui Hoàng đế A Dục là một vị vua cai trị Ấn Độ từ năm chân thật này. Còn cái vui ăn ngon, mặt đẹp, có tiền nhiều 269 đến 232 công nguyên. Ngài là một vị vua Phật tử rất thì không phải là cái vui mà là những niềm vui hư vọng, thuần thành và có cống hiến lớn trong việc truyền bá lời hoại khổ, vì chúng ta lầm không biết nên gọi là vui. dạy của Đức Phật đến nhiều nơi trên thế giới. Công đức to

957 958

lớn như vậy đáng lẽ vua phải được sanh lên cõi trời vậy Câu chuyện cho thấy nếu chúng ta không cẩn thận giữ mà lúc cận tử nghiệp nằm trên giường bịnh, chỉ vì một tâm chánh niệm để chợt vô thường trượt chân té, chợt bịnh niệm sân hận nổi lên khiến vua tái sanh thành một con rắn già, chợt gió tử thần thổi mất thân quý giá này mà tâm lại mãng xà. cứ đeo những tập khí hờn oán và giận thù thì sẽ đọa lạc loài thú, khó được thân người trở lại. Lúc lâm chung dễ Trước khi mạng chung, vua A-dục bị bịnh nặng, cơ thể nổi sân lắm vì lúc lâm chung cơ thể đau đớn khổ não như đau đớn lắm nên khó làm chủ được những bực bội khó ngàn cây kim châm vào da thịt. Chúng ta muốn thân ấm chịu trong lòng. Người hầu quạt lúc ấy thức cả đêm mệt mà nó lạnh, muốn không khí thở mà cứ ngộp lấy hơi lên, nên ngủ gật, lỡ buông lõng tay cầm quạt khiến quạt rơi

vào khổ lắm rồi mà còn có các sự bên ngoài động chạm vào mặt vua. Là một ông vua và đang khó chịu vì bịnh tật hành thân thì chúng ta không chịu được nên nổi sân liền và hễ hạ mà cái quạt còn rơi vào mặt nữa, thói quen cứ cậy mình nổi giận thì liền đọa làm rắn. Nếu không làm rắn thì cũng là vua phải được trân trọng cung kính nên vua giận lắm. làm loài bò cạp, độc trùng. Nếu chúng ta biết hổ thẹn, biết Bởi vì vua yếu lắm mà cơn sân giận lại động, cho nên máu tu tập, biết trụ tâm nơi thiện, thích hợp với buông xả, một ở tim của vua chuyển mạnh khiến vua tắt hơi ngay lúc ấy. lòng tha thứ thì một ngày, hai ngày, chúng ta sẽ có thói Thế là tinh thần vua hóa thành con rắn mãng xà vương quen tốt là biết nhẫn chịu. Đến lúc lâm chung gặp nếu gặp Ma-hầu-là-già tức là rắn thần mà ở các đền thần rắn Ấn độ sự gì trái ý thì chúng ta đã quen tu tập rồi, thích hợp với xả hay thờ. Chúng ta gọi là thần rắn, tức là thần nhưng mang cho nên mình sẽ tha thứ, không có sân giận. Thế là chúng xác rắn và mắt bình thường chúng ta không thể thấy được. ta trụ tâm nơi thiện, sống với thiện. Tâm thiện là tâm ở cõi Ngài là một vị hoàng đế với bao nhiêu công lao phúc đức trời, cõi Phật là một cõi còn ở trên cao hơn nữa. Tu tâm từ biết ngần nào, nhưng do tâm sân giận không chừa, người bi ngay giữa thế gian này thì sẽ được về cõi trời. hầu lỡ tay rớt cây quạt vào mặt, cơn giận dữ nổi lên chi phối khiến ngài biến ngay thành con rắn thần. May mà A- Nghiệp của rắn là khi thấy người đi ngang, nghe động là vội trốn tránh trong những xó xỉnh bụi rậm, bụi cây tìm dục là một vị hoàng đế Phật tử thuần thành rất tin Phật ẩn nấp vì sợ người ta trông thấy đánh chết mình. Cho nên, pháp, có con trai và con gái là hoàng tử Ma-hin-đa nghiệp rắn là phải chịu thân phận chui rút, rồi mổ ăn loài (Mahendra) và công chúa San-ga-mi-tra (Sanghamitra) khác để sống, tạo nghiệp đọa lạc, không biết khi nào mới đều đi xuất gia cả. Tỳ Kheo Ma-hin-đa chứng quả A-la- được thân người lại. Hiểu được điều này, cho nên chúng ta hán, biết Vua A-dục đọa làm rắn, mới nói pháp cho vua A- vâng lời Phật, biết hổ thẹn, chuyển đổi những tâm tham dục tỉnh ra, buông bỏ, thoát kiếp rắn sanh lên cõi trời. sân mà tu tập thành tâm hiền hậu, từ bi, hỉ xả thì hiện đời

959 960

ai cũng kính nễ, quý mến của chúng ta và chúng ta sẽ đổi chúng ta chỉ cần nỗ lực để chuyển đổi tâm mình, đổi tâm ngay cảnh đọa lạc hiện tại thành cõi trời rực rỡ tưng bừng, hiềm hận, ưa muốn, ham thích, thành tâm từ bi hỉ xả bác sung sướng an vui và được sống lâu cả ngàn vạn kiếp. Chỉ ái. Thế gọi là chúng ta xả tất cả hữu, giải thoát tất cả dục đổi một tâm niệm mà có thể đổi hẳn cả một cuộc đời, một giới, sắc giới và vô sắc giới. Chẳng những là cảnh giới loài cảnh giới mà không phải một cuộc đời mà mãi mãi nhiều người, chẳng những là Đế Thiên Đế Thích mà cao hơn cõi cuộc đời về sau nữa. Chúng ta thấy làm thân con rắn ấy này nữa, chúng ta cũng vượt qua được hết. Thế là lìa ái, vô biết đến bao giờ con rắn mới tỉnh, kiếp sau rắn đi đâu, hẳn dục, diệt tất cả lậu, không còn rơi rớt trong sanh tử luân là còn mãi mãi ở đường khổ, đường thù oán, mê lầm, khổ hồi nữa, hoàn toàn giải thoát, làm hiền làm thánh để cứu não, nguy hiểm. Còn sanh lên cõi trời thì có sung sướng độ thân bằng quyến thuộc hiện đời hay quá vãng và để hơn cõi người, tuổi thọ lâu hơn cõi người, nhưng chúng ta giúp ích muôn loài chúng sanh. Phúc đức biết nói sao cho dễ say mê trong hưởng thọ phước báo đó thì khi xài hết

cùng. Đức Phật ví như nước trăm sông chảy ra biển chúng phước lại phải luân hồi đọa lạc trở lại. Để tránh đọa lạc ta không có thể đong lường được nước, cũng thế phước đau khổ thì chúng ta phải cầu thoát ly sanh già bịnh chết. báo vô lượng không thể tính xuể cho người chuyển đổi Chúng ta có nhân duyên với Phật pháp thì chúng ta sẽ tâm sân hận thành tâm từ bi hỉ xả bác ái để lợi ích hữu tìm đến Phật, sẽ học Phật, sẽ tu cho đến ngày giải thoát. tình. Chúng ta cố gắng vun trồng và hưởng thọ phước báo, Chỉ cần tập đổi tâm niệm một chút mà đổi hẳn cảnh giới đừng để đi uổng phí một kiếp làm người. cả ngàn vạn kiếp suốt, khiến từ phàm phu thành hiền 53. XẢN PHÁP VÀ BỐ THÍ PHÁP thánh, từ tham sân thành từ bi hỉ xả. Như vậy, thật là vi Thế nào gọi là xẻn pháp? Chúng ta có cơm để chúng ta diệu, thật là tịnh. Chỉ cần chúng ta xả tất cả hữu. Cõi hữu ăn, nếu lấy cho người khác rồi lấy gì mà ăn, đó là tâm bỏn là từ cõi dục giới, từ trời Đế Thiên Đế Thích, tức đức xẻn. Nếu có tâm bỏn xẻn như vậy thì người kia chết đói thì Ngọc Hoàng Thượng Đế trở xuống sáu đạo gọi là dục giới, mình có phước không? Nghĩa là không có phước mà còn là chúng ta buông xả tất cả hữu xuống. Còn trên nữa là cõi tội nữa. Bỏn xẻn về tài vật dù lớn hay nhỏ cũng đều có tội sắc giới và trên nữa là vô sắc giới. Ba cõi dục giới, sắc giới cả. Còn nghe pháp thoại cũng thế, nếu muốn một mình hay và vô sắc giới là còn trong cảnh luân hồi lưu chuyển. Đỉnh giỏi chứ không muốn giảng nói cho người khác nghe pháp của cõi dục giới là đức Đế Thiên Đế Thích. Phúc đức của rồi họ cũng hay giỏi như mình thì như thế là một tâm xấu các ngài lớn lắm, nhưng mà vẫn còn ở cõi dục. Tuy các sẽ chịu quả báo xấu. Nếu mọi người học Phật pháp thì mọi ngài ở tột đỉnh trên cao, nhưng mà vẫn còn trong vòng người sẽ được giải thoát mà bây giờ mình không cho sanh tử, cho nên gọi là hữu là còn lọt xuống. Bây giờ

961 962

người ta học thì người ta không được giải thoát. Người ấy Chúng ta không nên bỏn xẻn pháp, nhưng chính chúng ta không được giải thoát thì tội thuộc về ai? Nếu bỏn xẻn phải cứu được mình ra khỏi luân hồi sanh tử đã, rồi chúng không mang pháp Phật để truyền bá cho người ta học thì ta mới có thế cứu được người khác. Nếu chúng ta chưa chúng ta phải tội. Nếu truyền bá cho người thì người ta biết bơi mà nghe thấy người kêu cứu, mình thương hại và cũng được phước và mình cũng được phước. nhảy ùm xuống để vớt họ lên thì như thế liệu chẳng những Đã học hiểu cái gì hay quý thì nên san sẻ với người không cứu được họ mà mình cũng lại bị chết chìm cùng khác để họ cùng biết với mình. Phàm đã lập chí xuất thế với người ta. Đã đành chúng ta phải có tâm từ bi cứu giúp, thì nên san sẻ với mọi người để cho người ta cùng biết với thấy ai kêu cứu thì chúng ta cũng nên giúp nhưng phải tùy mình. Đức Phật nói ích kỷ là điều không tốt. Có ai cần đến sức, tùy lực. Nếu chúng ta có hạnh muốn cứu những người hỏi học Phật pháp thì chúng ta nên tận tình giúp, nhưng chết đuối thì chúng ta phải đi học bơi và học cho đến nơi trước hết chính mình cũng lo học đến nơi đến chốn, hoàn đến chốn trước. Cũng thế, chúng ta muốn cứu mọi người thiện chỗ học hiểu của mình, chứ Đức Phật không phải ra khỏi luân hồi sanh tử, nghĩa là cứu cho khỏi nạn khổ bảo chúng ta vừa học xong câu nào thì vội vàng chạy khắp của thế gian thì trước hết chính mình phải ra khỏi thế gian làng cùng xóm để giảng cho người này người khác nghe. này. Chúng ta phải tu cho đến nơi đến chốn, học cho đến nơi đến chốn, tu cho thành

công đắc quả, rối lúc bấy giờ Nếu chúng ta lập chí chuyên tu thì chúng ta phải ở nơi tha hồ đi giảng dạy hoằng pháp. Còn bây giờ việc học việc vắng vẽ, nhất tâm chuyên giữ chánh niệm để được an định tu của chúng ta còn võ vẽ hai ba câu mà lại cứ vội đi tinh thần. Ở nơi vắng vẽ học cho thành đạo của mình đi đã giảng, đi dạy. Đây là điều răn cấm không nên. Chúng ta thì đây không bảo là ích kỷ, bỏn xẻn mà muốn cho mình phải an ổn tinh thần và lo học cho đến nơi đến chốn đã rồi nghiệm sâu việc học Phật của mình thì sau này sự cống hiến mới nghĩ đến chuyện xuống núi lợi tha. của chúng ta sẽ sâu rộng hơn. Nhưng khi có người hỏi pháp, chúng ta phải có bổn phận giúp và nhắc nhỡ cho mọi Sự học của nhà chùa không phải là lắm chữ, nhiều người cùng biết, nghĩa là có tâm rộng rãi thương yêu san sẻ. bằng cấp mà học làm sao cho tiêu được tham sân si, mạn Chứ mới học được chữ a thì vội vàng chạy ra khắp nơi, nghi tà kiến, những thói xấu tật hư, phải thanh lọc cho chạy hết người này đến người kia để biết chữ a thế thì như sạch để đừng đọa lạc nữa, hoàn toàn không để cho tham thế sự học của chúng ta sẽ bị dỡ dang, không đến nơi đến sân si lôi chúng ta vào đường sanh tử nữa. Làm thế nào chốn được, chính chúng ta phải học cho tới nơi tới chốn. cho tâm mình hoàn toàn thanh tịnh, không còn các tai nạn mê lầm nữa thì khi ấy chúng ta mới có khả năng bố thí Đức Phật nói rõ để chúng ta hiểu thâm ý của ngài.

963 964

pháp. Chứ bản thân chúng ta còn đọa lạc, chưa cứu được nghiệp giải thoát của mình để lo đi làm phước và giảng mình thì còn lo dạy cho ai được. Cho nên đây Phật khuyên dạy cho mọi người. Chúng ta cày cáy cho người là việc tốt nên lo tu học trước, làm sao giải được những thói xấu tật nhưng chúng ta phải cày cáy cho mình nữa thì mình mới hư ở tâm chúng ta đi đã trước khi dấn thân vào giảng dạy có gạo mà ăn. Nếu mình không chịu cày cáy cho mình thì hay làm từ thiện phước báo. chính mình bị chết đói trước. Nếu sự tu học của chúng ta chưa thông, chưa tỏ, chẳng Đức Phật không cấm chuyện giúp đỡ mọi người nhưng qua là chúng ta nhớ được những lời dạy của Đức Phật Phật khuyến khích chúng ta phải hoàn thành việc tu hành trong kinh sách và đi nói lại cho người khác nghe, với tâm của chính mình trước đã. Chứ nếu học được vài cuốn kinh lành giúp đỡ như thế thì cũng quý, nhưng mà chúng ta lại đem giảng cho người này người kia mà chính tâm của bỏ việc tu học của mình vì sư học tu của chúng ta chưa mình còn đầy tham đầy giận, chưa có thời gian ở chỗ vắng xong. Tâm của chúng ta còn đầy những lỗi xấu, chúng ta để thanh lọc những sai quấy của mình, thế thì trước sau chưa có thời giờ sáng suốt để lọc những thói xấu của mình chúng ta phải theo tâm tham sân si ấy mà đọa lạc sáu cõi. đi. Sẵn trong kinh sách có mấy lời thì chúng ta cứ nói theo Một khi đọa làm con chó, cọp, rắn rồi thì bao giờ mới tỉnh đuôi mà thôi. Đức Phật không cấm việc giảng kinh nói được ra, bao giờ mới được trở lại làm người để đi học Phật pháp, ngài còn khuyến khích nữa là khác, nhưng chúng ta pháp. Khi đọa lạc thì những sự tu học cũ quên đi hết, một phải để thời gian lo ở chỗ thanh vắng mà tu tâm của mình, khi đọa lạc thì ngàn vạn kiếp trôi lăn, rồi đến bao giờ mới lo tròn bổn phận của mình, soi lại tâm, sửa cho sạch những tỉnh cho ra. Đừng để đến nổi đọa lạc về các loài ngạ quỷ, đọa lạc đi, tu cho thành đạo đi. địa ngục, bàng sanh và những loài này đang ở ngay dưới Đức Phật nói có ba bậc tỳ kheo. Bậc tỳ kheo thứ nhất gót chân của

chúng ta, tức chúng ta dễ đọa lạc tam đồ lắm. là vị có khả năng chứng quả nhưng không lo giải thoát Đức Phật ân cần khuyên chúng mình phải ở nơi vắng chứng quả mà cứ lăng xăng đem tâm đi giảng chỗ này chỗ vẽ, an tĩnh tinh thần để đủ sáng suốt mà thanh lọc tâm kia cho đến nổi uổng phí khả năng. Bậc tỳ kheo thứ hai thì mình. Đây là việc cần kíp Đức Phật nhắc đi nhắc lại. Cần mới đạt được đôi chút, chưa có nhiều mà đã buông bỏ sự kíp sáng suốt soi tâm chúng ta mà thanh lọc những thói hư nghiệp chuyên tu của mình để đi làm phước. Cho nên Phật tật xấu của mình đi, đừng quản ngại các thứ khó khăn. Đấy ngăn cấm không có được lăng xăng đi đầu này đầu kia mà là điều thiết yếu Phật ân cần nhắc để chúng ta đừng đọa phải lo an ổn tinh thần tu cho đến nơi đến chốn đã. Bậc tỳ lạc nữa. Ra khỏi vòng sanh tử rồi thì khi ấy mới thảnh kheo thứ ba là tu tập đã khá cao mà nửa chừng cũng bỏ sự thơi, tha hồ làm gì cũng tốt, càng đi giảng dạy, càng làm

965 966

phước từ thiện càng tốt. Thân người mỏng manh, chỉ một trận gió độc, một bước đi vấp té là thân này tan nát, trả về cho đất nước gió lửa. Cho nên Đức Phật ân cần khuyên chúng ta phải nhanh chóng quay về tâm mình, thanh lọc những thứ tâm độc khiến đừng đọa lạc trước khi chúng ta bị cận tử nghiệp. Đó là điều cấp thiết cần làm trước khi chúng ta xuống núi thực hành hạnh lợi tha hay bố thí pháp. Đức Phật từ bi tỉ mỉ dặn chúng ta rằng chúng ta có phước báo được làm người và được học Phật pháp. Chúng ta nên nhận lòng từ bi và sức tập tĩnh của Đức Phật giúp cho chúng ta thoát luân hồi sanh tử thì để báo đáp ơn đức cù lao đó, chúng ta phải thực hiện ngay những lời Phật dạy để chúng ta thực sự ra khỏi luân hồi để không bỏ công tu học, uổng phí một đời bởi vì trên địa cầu này có biết bao nhiêu tỷ ngàn sinh linh của sáu loài, mới có một số được làm người. Trong số được làm người đó, có được bao nhiêu người phát tâm quy y Tam bảo, thọ ngũ giới để trở thành Phật tử. Rồi trong số những Phật tử đó có bao nhiêu người được học A-hàm, được học Tứ Niệm Xứ. Rồi trong những người học kinh Tứ Niệm Xứ và A-hàm thì có mấy người tu giải thoát, số lượng này hiếm lắm. Cho nên chúng ta có phúc được theo học Phật, chúng ta đỡ khổ vô cùng, hãy tận dụng sự may mắn này của mình. Còn nếu không được học Phật thì chúng ta sẽ khổ mà khổ vô ích, vô lý và phí thời gian làm kiếp người của mình. **

967 968

khổ của sáu đạo chúng sanh như nỗi khổ của kiếp người, nỗi khổ của loài súc sanh, địa ngục, ngạ quỷ, A-tu-la và cõi trời, để đừng tạo nghiệp sanh tử nữa và phát sanh trí tuệ về Tứ đế tức là trí tuệ của các bậc thánh biết nhân quả chắc chắc không sai chạy của thế gian và xuất thế gian. Tứ niệm xứ đứng đầu trong 37 Phẩm trợ đạo, chúng ta học A-hàm và thật ra A-hàm không có ra ngoài Tứ niệm xứ. Đức Phật giảng 2.086 bài pháp thoại và bao nhiêu pháp số phong phú chung quy chỉ là giảng Tứ niệm xứ cho chúng ta thôi. Tu Tứ niệm xứ tức hàng ngày chúng ta phải Vì lòng từ bi thương chúng sanh đau khổ ở cõi ta bà, chuyên chú đem hết tinh thần vào các pháp quán thân, thọ, Đức Phật Thích Ca đã thuyết minh bốn bộ A-hàm như tâm, pháp là khổ, vô thường, vô ngã để chúng ta an định Trường A-hàm, Trung A-hàm, Tăng Nhất A-hàm và Tạp tinh thần lại,

không rông rỡ bên ngoài nữa. Tinh thần A- A-hàm gồm có 2.086 bài pháp thoại với một mục đích duy hàm là tinh thần Tứ niệm xứ, nếu chúng ta không thật nhất là chỉ đường đi để cho chúng sanh chấm dứt đau khổ. quán Tứ niệm xứ thì dù tu tập có lâu, chúng ta vẫn sâu kết Những giáo lý căn bản và những pháp số thường được đề phiền não, gồng gánh trọn đời, rồi lại lễ bái, cầu khẩn chư cập trong bốn bộ A-hàm như Tứ niệm xứ, Tứ chánh cần, Phật, Thánh hiền tăng thương xót nhưng các ngài không Tứ như ý túc, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất giác phần, Bát thể cứu giúp cho nghiệp lực của chúng ta được. Tự chúng chánh đạo, Tam học, Bốn pháp ấn, Sáu cõi luân hồi, Mười ta quán Tứ niệm xứ khai mở trí tuệ, có cái nhìn chân hai nhân duyên, Nghiệp cảm luân hồi, Sanh tử, Niết chánh, suy nghĩ tương ứng với chân lý thì mới có thể giải bàn,Tứ thiền, Chín định, Tam minh, Ngũ ấm, Năm độn sử, thoát vô minh. Ngoài ánh sáng trí tuệ này, không một thần Năm lợi sử vv... để chúng ta hiểu được đường lối của tội lực nào khác có thể phá được bóng tối. phước, chân ngụy, chánh tà để chúng ta tỉnh ra, biết tránh Đức Phật trình bày 2086 bài pháp thoại trong nhiều đường mê mà đi đường lành, thoát khổ luân hồi. cách này cách kia nhưng thật ra cả bốn bộ A-hàm không ra Trong A-hàm, Đức Phật nhấn mạnh về lý Tứ đế và Tứ ngoài Tứ niệm xứ. Tứ niệm xứ là con đường thanh tịnh để niệm xứ. Đây là Khổ đế chúng ta phải biết, là Tập đế diệt tham ưu trong đời cho nên chúng ta phải quán tỉ mỉ chúng ta phải diệt, là Diệt đế chúng ta sẽ đạt, là Đạo đế thân, thọ, tâm, pháp để nhận chân nghĩa thâm thúy này. chúng ta phải thực hành. Chúng ta phải quan sát những nỗi Đức Phật khuyên không nên học nhiều sách mà điều chủ

969 970

yếu là chúng ta nên để tâm đi sâu nhận nghĩa thực sự của những loài người mà tất cả muôn loài. Tất cả sáu đạo A-hàm, thực hành nơi mình thì chúng ta mới có bản kinh chúng sanh đều lấy khổ vui làm động cơ. Ai cũng lo tránh nơi tâm chúng ta, mới hưởng được tất cả các ý vị chân thật khổ, ai cũng mong cầu sự an vui. Vì vậy, trong A-hàm an vui từ kinh A-hàm. Đức Phật dạy chúng ta phải quán tỉ mĩ để làm chủ hai sự Y theo căn bản mưa pháp A-hàm này thì mê nhiều khổ vui này. Chúng ta đừng để cho khổ vui chi phối, làm kiếp liền tỉnh, tà chánh khó phân cũng được tỏ ngộ hiển chủ được tức là làm chủ được đời sống của mình; còn nếu nhiên như đêm ngày. Việc báo ứng tuy khó nhận nhưng chúng ta để cho hai sự khổ vui này chi phối thì chúng ta chắc chắn sẽ xảy ra như vang theo tiếng, như bóng theo mất quyền tự chủ, chúng ta sẽ như người sống vật vờ để hình. Số kiếp tựa xa vời mà gần kề với chúng ta như tối cho ngoại cảnh kiểm soát. Rất nhiều phương pháp tu trong liền đến sáng, sáng liền đến tối. Sáu cõi bao la hiện ra A-hàm như Tứ niệm xứ, Thất giác chi, Bát chánh đạo, Tứ trước mắt mà A-hàm này là ánh sáng vĩ đại cho đêm dài Chánh cần, Ba mươi bảy Phẩm trợ đạo, Tứ pháp ấn, Tam sanh tử. Kinh này ban mắt tuệ cho chúng ta, những người lậu học, vv... đều dạy chúng ta phải quay về mình, học lạc lối không biết đường đi. ngay mình để làm thế nào cho chúng ta đỡ khổ và được an vui. Không những khổ, vui trong hiện tại mà còn tránh Hễ chúng ta đượm nhuần được mưa pháp A-hàm thì những nguy kịch trong tương lai và hưởng sự an vui vĩnh chúng ta sẽ giác tỉnh và phân minh được thiện hạnh, tà viễn. Người giác tỉnh thì đêm ngày thận trọng trọn vẹn hạnh, điều phải, điều trái, người hiền kẻ ngu, sáu đạo luân hướng tâm về đạo pháp không để khổ vui chi phối, cho hồi và quả

vị giải thoát rõ ràng như ban ngày là thấy sáng, nên A-hàm chính là liều thuốc, là mưa pháp bớt khổ đem ban đêm thì thấy tối. Cho nên, việc thiết yếu là chúng ta vui. Thế gian ai cũng đều mong cầu thoát khổ được vui, tất phải quay về soi mình, phải biết, phải thấy chúng ta có cả tôn giáo cũng hướng về việc ấy và Đức Phật cũng chỉ những chỗ sai chỗ phải, chỗ hay chỗ dở, rồi sữa trị mình, có một mục đích duy nhất là chỉ cho chúng ta cơn mưa làm chủ được mình, ấy là gốc của sự bình an và gốc của pháp A-hàm thanh lương để rửa sạch những bụi trần đau các bậc hiền thánh quân tử. Các bậc hiền nhân quân tử đã khổ này đi. Kinh dạy: làm những việc lành, giữ tâm mình trong sáng, không theo đường mê, sống nương tựa vào mình, không bận lòng đến Thân người khó được cảnh bên ngoài, cho nên thành công trong sự nghiệp tu Phật pháp khó nghe hành tốt đẹp của mình. Một phen mất thân người Muôn đời khó trở lại. Vui khổ là động cơ sinh hoạt của loài người, chẳng

971 972

Như rùa mù tìm bộng cây trong bể cả mình để thoát sáu nẽo luân hồi mênh mông. Đây là những Làm thân người sáu căn đầy đủ là khó thắng duyên diễm phúc khó gặp mà dễ qua; hãy nắm lấy Được gặp Tam bảo lại càng khó hơn. những cơ hội hiếm có này để giải thoát. Những lời Phật dạy trong bốn bộ A-hàm như những thánh ngôn, những Chúng ta có phước được theo học Phật nên chúng ta đỡ kim chỉ nam giữa thế gian, như kho tàng pháp bảo vô giá khổ vô cùng. Còn nếu không được học Phật thì chúng ta sẽ khó tìm, còn chúng ta như những người đứng ngoài cổng khổ mà khổ vô ích, vô lý và uổng phí thời gian một kiếp bị những đau khổ nghèo đói của cuộc đời làm điêu đứng, người. Đức Phật khuyên chúng ta để ý, đừng sống một cách bị tám khổ (sanh, già, bịnh, chết, ghét phải gặp, yêu phải bừa bãi, xô bồ hư vọng. Bây giờ chỉ cần dừng tâm lại, tỉnh xa, cầu không được như ý và ngũ ấm xí thịnh) chi phối. ra một chút là nhận ngay, thấy những sự khổ, không, vô ngã, vô thường này để đỡ khổ một cách vô ích mà đỡ phí Chúng ta vẫn khổ vì sanh già bịnh chết và vì nghèo thời gian, luống sống một trăm năm đi qua mà rốt cuộc nàn phước báo, trí tuệ. Nghiệp thức mơ màng, ngoại cảnh chẳng được giác tỉnh tí nào. khổ vui chi phối, vọng tình chưa hết, làm sao ra khỏi luân hồi. Những tập khí tham sân si mạn nghi tà kiến, những Đức Phật từ bi nhắc chúng ta cách đây đã 2.600 năm thói quen buông lung phóng túng của tám vạn bốn ngàn rồi và bây giờ vẫn còn nhắc nhỡ nữa tức chứng tỏ chúng ta phiền não từ vô thủy đến bây giờ đang chi phối chúng ta vẫn còn mê. Chúng ta khổ vì chúng ta không biết sự thật, rất mạnh. Đó là những đường luân hồi mà Đức Phật muốn không chịu để ý nhận ra sự thật vô ngã, vô thường, khổ, chúng ta phải ra khỏi. Chúng sanh trong sáu đạo chỉ có cõi không ở cuộc đời này. Nếu không được gặp Phật, không trời và cõi người là tạm đỡ khổ, có khả năng tu đạo xuất được học kinh sách, mê muội tối tăm thì về sau đi về làm thế, cho nên Phật dạy giữ năm giới để bảo vệ, trở lại thân loài súc sanh như chó, mèo, gà, vịt rồi đời sống cứ thế ngàn người thuộc nhân thừa; dạy thập thiện, bốn định, bốn vô vạn năm ở trong sự tối tăm, ở trong sự xấu xa độc ác, như lượng tâm để được lên cõi trời thuộc thiên thừa mà cũng là thế đáng sợ biết ngần nào. Thế cho nên chúng ta được ở chỗ nấc thang xuất thế. Phật pháp tăng là chỗ rất tốt, rất lợi, không có lợi nào khác Bây giờ chúng ta phải quay về, sáng suốt tu tập thì tốt hơn nữa. ngày mai mới ra khỏi được

luân hồi sanh tử. Khi chúng ta Nhờ nhiều kiếp sâu trồng căn lành, nên đời nay chúng dứt khoát lìa thì sợi dây si mê này phải đứt, các thứ tham ta được dự trong hàng đệ tử Phật, được sống trong ngôi sân si mạn phải chìm xuống, cho nên gọi là mưa pháp A-nhà chánh pháp, lại được thọ học kinh A-hàm và phương hàm để rửa sạch những trói buộc, gở những nút kết thì pháp thiền quán Tứ niệm xứ, soi hơi thở, giác tỉnh trở về chúng ta sẽ được thoát, được bình yên, trong sáng, sạch sẽ.

973 974

Phải thực hành những gì đã học ở A-hàm, phải chí nguyện đi ra thì chúng ta sẽ liễu đạt được đại sự. Có sáng được tha thiết, công hạnh chuyên cần thì sẽ đạt được kết quả việc lớn này thì chúng ta mới đáp ứng được bản hoài độ như vậy. sanh của Phật tổ, mới xứng đáng là người con Phật. Có Mục đích của 8 chương trong 2 tập sách ‘A-hàm: Mưa sáng được chân ý nghĩa của A-hàm thì đạo Phật sẽ trở pháp chuyển hóa phiền não’ là tóm gọn lại hành trình thành vô vàn ý nghĩa giữa thế gian này. đường đi từ phàm phu lên ngôi vị hiền thánh. Chúng ta Đức Phật Thích Ca là bậc thế gian giải, nghĩa là có trí niệm tâm từ để diệt trừ sự ác độc, niệm tâm bi để diệt trừ tuệ biết tất cả các pháp của thế gian và ngài đã ra khỏi sự tàn nhẫn, niệm tâm hỷ để diệt trừ sự phiền hận và niệm cảnh thế gian. Thế cho nên bây giờ ngài dạy chúng ta về tâm xả để diệt trừ sự thù oán. Chúng ta quán bất tịnh để việc thế gian thì nhất nhất ngài phải nói những lời chân tiêu ba độc tham sân si, quán vô thường để giải thoát ngã thật, vậy chúng ta nên một lòng tin bất động với ngôi Tam mạn tự ái, quán hơi thở để điều hòa cả thân và tâm. Chúng bảo, Phật pháp tăng. Chúng ta theo gót Đức vô thượng sư ta chuyển hóa những tham sân si mạn nghi mà tu tập tâm tức là đức Thích Ca Mâu Ni Phật. Chúng ta cố gắng sống từ bi hỉ xả, vô lượng vị tha thì hiện đời ai cũng kính nễ, viễn ly tịch tĩnh, trong tự mình tỉnh ra và mượn ánh sáng quý mến chúng ta và chúng ta sẽ đổi ngay cảnh đọa lạc giác tỉnh của ngài, của A-hàm mà tự soi sáng, tự tỉnh dậy, hiện tại thành cõi trời sắc giới rực rỡ tưng bừng, sung cùng nhau lên bờ kia giải thoát. Cứ như thế, chúng ta tinh sướng an vui, sống lâu cả ngàn vạn kiếp. tấn gạt cho sạch những vô minh thì lúc bấy giờ minh hiện lên. Khi minh hiện thì có trí tuệ và công năng thật của tâm Chúng ta chỉ cần chuyển hóa những ngũ ấm, ngũ uẩn, chúng ta mới hiển lộ. mười kiết sử vi tế, triền cái trói buộc thành tứ thiền, chín định, tam minh thì chúng ta nhẹ nhàng ra khỏi sáu cõi trầm Đạo là con đường, Phật là sáng suốt. Nhờ Đức Phật nói luân và ra khỏi cả cõi trời sắc giới và vô sắc giới, từ nay tự những con đường tâm linh sáng suốt mà ngài đã chứng tại giải thoát du hóa muôn phương. Như vậy chỉ đổi tâm nghiệm, rồi trong nhiều thế kỷ qua chư Tổ thực hành thấy niệm mà có thể đổi hẳn cả một cuộc đời, một cảnh giới mà hiệu nghiệm nên tiếp nối truyền lại, cho đến ngày nay không phải một cuộc đời mà mãi mãi nhiều cuộc đời về chúng ta mới được tiếp nhận tu học theo. Thế là Đức Phật sau. Chỉ cần chuyển hóa tâm niệm của chúng ta một chút vạch một con đường cho chúng ta đi, con đường sáng suốt, mà đổi hẳn cảnh giới cả ngàn vạn kiếp vị lai, như vậy, con đường đi vào trí tuệ cho nên gọi là Đạo Phật. Chúng ta mưa pháp A-hàm thật là thanh lương vi diệu, thật là tịnh khổ vì không biết sự thật, chúng ta không chịu để ý nhận ra tất cả lậu. Học A-hàm, thực hành chuyên cần, chuyển hóa sự thật. Sự si mê của chúng ta che lấp trí tuệ khiến cho phiền não như thế thì chúng ta sẽ có con đường giải

thoát chúng ta không thấy được sự thật. Nhờ học A-hàm, chúng

975 976

ta mới biết mình còn mê và mê ở chỗ nào để mà gỡ. Cho nhuần thấm đẫm đến tận gốc rễ khiến các cây cối không nên, A-hàm đã chỉ ra một con đường, con đường từ mê đến cằn cỗi nữa mà sum suê, tươi tốt vươn thẳng lên trời cao tỉnh, từ khổ đến an vui, từ phàm phu lên hiền thánh, rồi cùng mây xanh gió mát, đứng hùng dũng reo vui cùng với chúng ta mới một lòng đi con đường này để hiển lộ đạo. Vì núi sông. Những chiếc lá vui sướng reo mừng chào đón thế, chúng ta phải phát tâm học và hành theo A-hàm. Đây là pháp vũ A-hàm. Mưa càng nhiều thì càng tốt bởi lẽ nếu những gì Đức Phật thuyết giảng sau khi ngài giác ngộ dưới không có mưa pháp đan dệt tưới mát thì làm sao có cây cội cây Bồ-đề, bên dòng sông Ni-liên, Ấn độ. xanh trái tốt đơm hoa kết nụ tỏa hương trang nghiêm lợi Mưa pháp A-hàm là những gì như Tổ Thiên Thai nói ích thế gian. Chúng ta từ mười phương, mười hướng là Đức Phật thuyết giảng trong 12 năm đầu trong sự nhưng chung một tấm lòng cùng nhau năm vóc sát đất quỳ nghiệp thuyết pháp lợi sanh của ngài. Chính mưa pháp A- mọp đãnh lễ tri ân Đức Phật đã thương tưởng ban bố mưa hàm tưới mát bình đẳng cho muôn loài vạn vật, không pháp A hàm - cái phao giải thoát này - cho chúng ta. Lời phân biệt chủng loại, tôn giáo, giới tính, hay già trẻ này không thể nói ra hết, chữ không thể viết xuống hết nổi mới đáp ứng được tất cả những nhu cầu tâm linh và những lòng biết ân và tri ân của chúng ta đối với Tam bảo. hướng dẫn tu tập căn bản để chúng ta rửa sạch để không Cỗi cành tươi tốt vì đã thấm nhuần mưa pháp còn một vết gì trong đường sanh già bịnh chết, ra khỏi Thể chất thanh cao nhờ cậy mây từ che phủ luân hồi, xa lìa phàm phu và cất bước đi lên nấc thang Hương này lấy ở rừng thiền thánh vị. Phải khai thác trí tuệ của mình thì mới gọi là Trồng trong tuệ uyển thiên nhiên ngọt ngào. người theo đạo Phật. Còn cứ nhắm mắt ai nói sao chúng ta làm vậy thì không phải là đạo Phật. Lối học kiểu ấy không Giáo giới góp thành núi cao phải là học Phật. Phải theo những phương pháp trong A- Đốt lò tâm nguyện kính dâng cúng dường hàm để chúng ta làm hiền làm thánh. Chúng ta sống với Hoa xanh nở màu tốt tươi vọng tưởng nên khổ nạn triền miên, nghiệp báo trói buộc Mùi thơm sực nức hoa trời kém xa. chúng ta trong vạn nẻo luân hồi, tưởng như không có cách nào thoát khỏi. Nào ngờ mưa pháp A-hàm vừa ban xuống Kính Phật con dâng đoá hoa thì bụi mê muội vụt tan biến, không còn dấu vết. Muôn thu gió nghiệp chẳng hề động lay. Xưa kia chúng ta mỗi người, mỗi con đường lang Nam Mô Hương Cúng Dường Bồ Tát Ma Ha Tát tác thang trong sáu đạo như cây thiếu nước khiến khô héo và đại chứng minh. đang chết dần chết mòn. Nay nhờ mưa pháp A-hàm tưới

977 978

21. Ba lậu
MỤC LỤC CHI TIẾT 22. Ba loại đựng nước
23. Ba pháp an tâm đối với người bệnh
Mục Lục Chương 1
24. Ba pháp chưa đoạn

NHỮNG LỜI PHẬT DẠY TRONG TẠP A HÀM

25. Ba pháp không yêu thích

1. A la hán

26. Ba thời vô thường

2. Ác khẩu

27. Ba thứ sợ hãi của người con mất mẹ

3. Ai bố thí nhiều nhất

28. Ba Tôn sư

4. Ái hỷ là sắc

29. Bàn tay sạch

5. Ái kết

30. Bất hại

6. Ái kết không dứt

31. Bất thiện như trăng cuối tháng

7. Ái lìa vì như ung nhọt

32. Bảy đứa con bị chết

8. A-la-hán tỳ kheo

33. Bảy thân

9. An trú không quên

34. Bảy thọ

10. An trụ tịch diệt

35. Bị sân giận thì chớ lấy sân giận đáp lại

11. Ăn uống chừng mực

36. Bị ma chi phối

12. An vui là Niết-bàn

37. Biên tế của hữu thân

13. A-na-hàm và A-la-hán

38. Biên tế của khổ

14. A-na-luật bịnh

39. Biên tế diệt tận hữu thân

15. Ánh sáng ban đầu

40. Biên tế tập khởi của hữu thân

16. Ánh sánh của Phật là hơn hết

41. Biến tri

17. Ba hạng người tự làm khổ chính mình

42. Biết đủ

18. Ba hạng thích hưởng dục lạc

43. Biết như thật về tưởng

19. Ba hương thơm

44. Biết về sắc

20. Ba kiến

45. Bốn bất hoại tịnh

979 980

46. Bốn hạng người trong chánh pháp 71. Chánh niệm 47. Bốn loại thức ăn 72. Chánh quán sát 48. Bốn loại thức ăn an lạc 73. Chánh tư duy 49. Bốn lực của ngựa tốt 74. Chánh tuệ 50. Bốn niệm xứ 75. Chấp pháp mất 51. Bốn pháp giúp người tại gia lợi ích hiện tại 76. Chết 52. Bốn pháp lợi ích đời sau 77. Cho là ta thấy ta biết 53. Bỏn sẻn 78. Chỗ sai khác giữa phàm phu và người trí 54. Bốn thủ 79. Chớ sợ hãi 55. Búi tóc 80. Chớ xem thường bốn thứ 56. Buông bỏ sẽ được an vui lâu dài 81. Chư Phật nhiều như số cát sông Hằng 57. Cái gì khó trong đạo hiền thánh? 82. Chúng sanh 58. Cái gì số lượng nhiều? 83. Chứng Tu-đà-hoàn 59. Cảm thọ tịch tĩnh 84. Chuyên cần tu tập 60. Căn định 85. Chuyện rắn độc 61. Căn niệm 86. Chuyển vần theo sắc 62. Căn tín 87. Có cái này mới có cái kia 63. Căn tinh tấn 88. Có sanh nên có trói buộc 64. Căn tuệ 89. Cõi trời sáu xúc nhập xứ 65. Cành nhánh lá vô thường 90. Con đường đưa đến diệt tận hành 66. Cắt dòng 91. Con đường đưa đến diệt tận sắc 67. Cắt đứt dòng ma 92. Con đường đưa đến sự diệt tận của hữu thân 68. Cây đàn 93. Con đường đưa đến sự diệt tận của thức 69. Cây ngả hướng nào? 94. Công đức tăng trưởng 70. Cha mẹ nhiều như số thẻ tre 95. Của cải năm nhà

981 982

96. Cứu cánh giải thoát 121. Điều phục trượng phu 97. Cứu cánh khổ biên 122. Do chấp thủ nên đắm trước 98. Cứu lửa cháy trên đầu 123. Do nhân duyên gì mà gọi là năm ấm? 99. Đại hại 124. Do phong trệ mà không giải thoát 100. Đại thọ 125. Đồ tể giết trâu 101. Đại trượng phu 126. Đoạn hữu lậu 102. Đắm nhiễm sắc sanh sắc vị lai 127. Đoạn tuyệt dâm dục 103. Đẳng chánh giác là đệ nhất 128. Độc nhất trụ 104. Đẳng giác gọi là Phật 129. Độc trụ 105. Dáng nằm sư tử 130. Độn căn 106. Đạo lộ dứt ba thọ 131. Dục 107. Đạt Bát-niết-bàn khi bị bò đá 132. Dục ái triền cái 108. Đất trên móng tay 133. Dục ái, sắc ái, vô sắc ái 109. Dấu chân voi 134. Dục định 110. Đãy da thịt của thân thể 135. Dục đoạn, sắc đoạn 111. Dây leo rừng rậm 136. Dục nào hơn cả 112. Đệ nhất nghĩa không 137. Đức Phật 113. Đệ tử của người đồ tể 138. Đức Phật cày ruộng 114. Đêm dài không lo lắng 139. Dục tham đoạn trừ 115. Đến bờ kia 140. Dục tham kết buộc 116. Địa ngục sáu xúc nhập xứ 141. Dục thiêu đốt 117. Diệt tận của hành 142. Dục tưởng 118. Diệt tận của thức 143. Được giàu sang 119. Diệt tận hữu thân 144. Được mười điều lợi ở cõi người và trời 120. Diệt tận hữu thân và khổ 145. Dưới cội bồ đề

983 984

146. Đường đi 171. Hiện hữu của thức 147. Đường đi của phàm phu 172. Hiếu kính cha mẹ 148. Dứt các điều ác 173. Hộ nhãn căn 149. Dứt kiêu mạn 174. Hộ nhĩ căn 150. Dứt mọi hồ nghi 175. Hộ thân căn 151. Duyên tự tâm mà giác ngộ 176. Hộ tỵ căn 152. Gánh nặng 177. Hoa sen không dính nước 153. Già chết bức bách 178. Hơn thua đều không yên 154. Giã lúa 179. Huệ thí 155. Giác tri 180. Hướng đến diệt tận 156. Giải thoát khỏi

thủ 181. Hữu học lậu tận 157. Giải thoát tịnh đoạn 182. Hữu lưu và hữu lưu diệt 158. Giới hương 183. Hỷ giác chi 159. Giới thanh tịnh 184. Keo kiệt 160. Giữ luật nghi của mắt 185. Kết quả khi nghe pháp 161. Hai chỗ đoan nghiêm 186. Khai thị vô thường 162. Hai con đường 187. Khắp thí 163. Hàng phục ma oán 188. Khéo điều phục 164. Hành thọ ấm 189. Khéo thể nhập 165. Hành vốn không chắc như bẹ chuối 190. Khéo thuyết pháp 166. Hảo tâm cúng dường 191. Khó dò 167. Hạt giống đắng 192. Khổ-tập-tận-đạo 168. Hãy dứt ái dục 193. Khổ vì bịnh 169. Hệ phược 194. Khổ vô lượng 170. Hiển hiện như thật 195. Không ai không chết

985 986

196. Không buông lung 221. Kiêu mạn 197. Không chấp hình tướng xấu 222. Kinh sáu ái thân 198. Không chấp thủ mong cầu 223. Lậu tận 199. Không có gì chấp trước 224. Lậu và vô lậu 200. Không còn đời khác 225. Lấy dù che đèn 201. Không để thất niệm 226. Loại người từ sáng vào sáng 202. Không khủng bố chúng sanh 227. Loại người từ sáng vào tối 203. Không ngã mạn 228. Loại người từ tối vào sáng 204. Không rời khỏi sắc 229. Loại người từ tối vào tối 205. Không rơi vào đường ác 230. Lời chân chánh 206. Không sanh nên không trói buộc 231. Lòng tín 207. Không sanh nhiễm trước 232. Lùa bò khỏe qua dòng nước 208. Không tham lam 233. Lùa bò yếu ở cuối dòng nước 209. Không tham luyến ngũ dục 234. Lùa nghé qua sông 210. Không thủ thì không đắm 235. Luận thuyết 211. Không tri không kiến 236. Luật nghi và bất luật nghi 212. Không ưa thích 237. Lực định 213. Không, vô tướng, vô sở hữu 238. Lưới ái 214. Kiếm bén 239. Lưu 215. Kiên cố chịu đựng 240. Luyện vàng 216. Kiến tịnh đoạn 241. Ly dục tham 217. Kiếp hoại 242. Ly dục thì giải thoát 218. Kiếp số nhiều như hạt cải 243. Ly hỉ tham 219. Kiếp trước của vua A-dục 244. Ma nữ 220. Kiết sử trói buộc 245. Mặc tĩnh các căn

987 988

246. Mê ngủ 271. Nghi ngờ triền cái 247. Minh 272. Nghiệp đạo 248. Minh khởi 273. Ngộ lạc Niết-bàn 249. Minh sư 274. Ngoại đạo khâm phục Thế-tôn 250. Móc câu của ma 275. Ngũ trược 251. Mong manh dễ vỡ 276. Người có minh 252. Một ngày ở cõi trời Hóa-lạc và nhân gian 277. Người đang gánh nặng 253. Mười một điều của người chăn bò 278. Nguyên nhân khiến tiền của được tích tụ 254. Mười sáu pháp thành tựu 279. Nhàm chán ngủ uẩn 255. Mười tịnh nghiệp 280. Nhàm chán xa lìa vô minh 256. Năm ấm lấy gì làm gốc? 281. Nhân duyên lẫn nhau 257. Năm công năng của dục 282. Nhanh nhẹn, đủ sắc và hình tướng 258. Năm điều khiến chánh pháp không hoại 283. Nhất tâm 259. Năm dục quá khứ 284. Nhất thừa đạo 260. Năm loại hạt giống 285. Nhị thiền 261. Năm pháp lợi ích 286. Nhiếp tâm 262. Năm thọ ấm vô ngã, không có gì để đắm trước 287. Như-lai biết như thật 263. Ngã chánh đoạn 288. Niệm giác phần 264. Ngã mạn 289. Niết-bàn 265. Ngã ngã sở 290. Niết-bàn trong hiện tại 266. Ngã tận 291. Niết-bàn vắng lặng 267. Ngày đêm đổi dời 292. Nơi an lạc 268. Ngày trai giới 293. Nơi chứng quả 269. Nghe pháp để giải thoát 294. Nói dối 270. Nghèo nhưng tín tâm đối với Tam bảo 295. Nước sông

989 990

296. Nương tựa chính mình 321. Quy y Tam-bảo 297. Nương uế tạp dứt uế tạp 322. Quyến thuộc lẫn nhau 298. Phàm phu bị trói buộc 323. Rơi vào bẫy ma 299. Pháp an lạc 324. Ruộng phước của thế gian 300. Pháp cam lồ 325. Ruộng phước nào lớn 301. Pháp chết 326. Sắc bịnh, khổ sanh 302. Pháp hoại và bất hoại 327. Sắc hệ lụy 303. Pháp khổ não 328. Sắc khởi, khổ khởi 304. Pháp không bị đốt cháy 329. Sắc là gai nhọn làm tổn thương 305. Pháp không có chung cùng 330. Sắc là khổ 306. Pháp sanh diệt 331. Sắc là pháp biến dịch 307. Pháp sư 332. Sắc là vọng tưởng 308. Pháp thế gian ở trong thế gian 333. Sắc như giọt nước 309. Pháp thoại chói sáng 334. Sắc thân Như-lai 310. Phật 335. Sắc thị ngã 311. Phong 336. Sắc thọ ấm 312. Phước lợi từ sự nghe pháp thoại 337. Sắc, lực và nhanh nhẹn 313. Qua bờ kia 338. Sám hối 314. Qua dòng sâu 339. Sân nhuế triền cái 315. Quá khứ đương đoạn 340. Sanh cõi lành 316. Quá khứ và tương lai 341. Sanh cõi trời 317. Quả từ năm căn 342. Sanh hỷ 318. Quán 343. Sanh tử định lượng 319. Quan điểm về thế giới 344. Sanh tử lưu chuyển 320. Quán sát nữ nhân 345. Sanh tử từ vô thủy

991 992

346. Sanh về đâu? 371. Tác giáo 347. Sát sanh 372. Tai hại của hành 348. Sáu căn không điều phục 373. Tai hại của thức 349. Sáu căn là biển cả của con người 374. Tài lợi 350. Sáu căn mỏng mãnh như cây chuối 375. Tám đức của bậc hiền sĩ 351. Sáu hỷ hành 376. Tâm giải thoát 352. Sáu loài chúng sanh 377. Tam giới 353. Sáu thắng nhập xứ 378. Tâm lìa điên đảo 354. Sáu thứ che đậy 379. Tám lỗi như con ngựa dữ 355. Sáu thứ luyến nhớ 380. Tâm não nên chúng sanh não 356. Sáu thường hành 381. Tâm như cùi hủi 357. Sáu xả hành 382. Tàm quý 358. Số cát nhiều như cha mẹ của chúng ta 383. Tam thiền 359. Sơ thiền 384. Tâm thức chuyển dịch xe 360. Sống cung kính 385. Tâm tịnh đoạn 361. Sống đơn độc một mình 386. Tâm tĩnh lặng 362. Sống ở đời nhờ bốn loại thức ăn 387. Tâm ý như khỉ 363. Sử 388. Tận dục ái hỷ 364. Sự khác biệt giữa Như-lai và A-la-hán 389. Tán thán Như-lai 365. Sự nghỉ ngơi tối thượng 390. Tạo nghiệp 366. Sự tai hại của sắc 391. Tập cận ái 367. Sự tập khởi của sắc 392. Tập khởi của già chết 368. Sự xuất ly của sắc 393. Tập khởi của hành 369. Tà hạnh 394. Tập khởi của hữu thân và khổ 370. Ta là Phật 395. Tập khởi của thức

993 994

396. Tất cả dục cần phải đoạn trừ 421. Thọ như bong bóng 397. Tha-hóa-tự-tại thiên và cõi người 422. Thọ thọ ấm 398. Thà hủy thân chứ không buông lung 423. Thoái chuyển và không thoái chuyển 399. Tham sân si 424. Thoát biên tế của khổ 400. Tham ưu thế gian không lọt vào tâm 425. Thoát khỏi sợ hãi về sanh già bịnh chết 401. Thân bị bịnh khổ mà tâm không bị bịnh khổ 426. Thoát lưới ma 402. Thần lực 427. Thoát năm dục 403. Thân quán trụ 428. Thời gian khác nhau giữa cõi trời Đâu-suất và cõi người 404. Thắng xuất 429. Thủ 405. Thanh lương 430. Thủ gánh nặng 406. Thanh lương bậc thượng 431. Thú vui 407. Thánh pháp ấn 432. Thức ăn của năm triền cái 408. Thành quách trên cát 433. Thức ăn của Thất giác chi 409. Thành tựu một pháp 434. Thức không chỗ trụ 410. Thế gian là gì? 435. Thức như ảo hóa 411. Thế gian trống không 436. Thức thọ ấm 412. Thí cam lồ 437. Thương yêu mình 413. Thị hiện giáo giới 438. Thùy

miên triền cái 414. Thị hiện tha tâm thông 439. Tiền tài 415. Thị hiện thần túc thông 440. Tìm cầu đã qua rồi 416. Thiền định tư duy 441. Tín căn 417. Thiện như trăng đầu tháng 442. Tín lực 418. Thiện tri thức 443. Tín tâm tu tập 419. Thiền tư 444. Tinh cần tư duy 420. Thiện và ác hạnh 445. Tịnh tín

995 996

446. Tộc bản 471. Tưởng thọ ấm 447. Tôn trọng giới hạnh 472. Tưởng vô thường, vô ngã 448. Tôn ty trật tự 473. Tướng xấu 449. Trái am-la rơi rụng 474. Tùy thuận quán vô thường 450. Trăng mới mọc 475. Vãng sanh 451. Trăng trong sáng 476. Vì mục đích Niết-bàn 452. Trạo hối triền cái 477. Vị ngọt của hành 453. Trí 478. Vị ngọt của sắc 454. Trí giả 479. Vị ngọt của sắc 455. Trí quả 480. Vị ngọt của thức 456. Trói buộc của sử 481. Vì tham mà chết 457. Trói buộc vào sắc 482. Vì vô thường nên có bịnh 458. Trộm cắp 483. Vô lực 459. Trừ hạ phần kết sử 484. Vô minh 460. Tu chánh kiến 485. Vô ngã, vô ngã sở 461. Tư duy ba tướng 486. Vô nhân vô duyên 462. Tử hậu đoạn hoại 487. Vô sự 463. Tử ma 488. Vô thường nên không ái lạc 464. Tu phạm hạnh 489. Vô tri 465. Tứ phẩm pháp 490. Voi và rễ cây 466. Tự phòng hộ 491. Vọng ngữ 467. Từ tâm với chim xí điểu 492. Vượt các dòng 468. Tu tập có thể phá tan tất cả 493. Vượt thế gian 469. Tứ thiền 494. Xả gánh nặng 470. Tưởng như sóng nắng 495. Xả giác chi

997 998

496. Xả ly tất cả hữu dư 14. Ba người xứng đáng được cúng dường 497. Xả năm thọ ấm 15. Ba nhân duyên thọ thai 498. Xuất gia để dứt khổ 16. Ba pháp không đáng mến yêu 499. Xuất ly của hành 17. Ba pháp không được thấy nghe 500. Xuất ly của thức 18. Ba pháp không nên gần gũi 501. Xuôi dòng chảy 19. Ba pháp không thể trông cậy 502. Ý tưởng 20. Ba pháp mến yêu 503. Yểm ly 21. Ba phước nghiệp 504. Yêu thích khổ 22. Ba phương pháp giáo hóa của Thế Tôn 23. Ba sự cần niệm tưởng Mục Lục Chương 2 24. Ba sự hiện tiền NHỮNG LỜI PHẬT DẠY TRONG TĂNG NHẤT A HÀM 25. Ba tam muội 1. Ác quả ác báo 26. Ba thiện căn không thể cùng tận 2. Ác tri thức 27. Ba thiện và bất thiện căn 3. An bang 28. Ba thứ không chắc thật 4. Ăn uống tiết độ 29. Ba trí 5. Ánh sáng xuất hiện 30. Ba tướng hữu vi của hữu vi 6. A-tu-la, mặt trời và mặt trăng 31. Bậc thánh xuất hiện 7. Ba bịnh lớn 32. Bần tiện và phú quý 8. Ba chánh và tà tụ 33. Báo đáp thâm ân 9. Ba chỗ không di động 34. Bát quan trai giới 10. Ba hành vi ác 35. Bảy báu xuất hiện 11. Ba kết do thân tà 36. Bảy hạng người đáng kính 12. Ba loại hương bay ngược gió 37. Bảy pháp bảo vệ khỏi ma ba-tuần 13. Ba nghiệp đạo thanh tịnh 38. Bảy sự kiện tăng ích

999 1000

39. Bảy sử trói buộc chúng sanh 64. Bốn loại thức ăn nuôi lớn chúng sanh 40. Bảy thí dụ về nước và người 65. Bốn loại trái cây 41. Bảy trụ xứ của thức 66. Bốn pháp bổn sớm thành chánh giác 42. Bị người trí bỏ rơi 67. Bốn pháp đưa vào địa ngục 43. Bích-chi phật và a-la-hán 68. Bốn pháp đưa về cõi lành 44. Biết gốc của dục 69. Bốn pháp được sanh vào loài người 45. Biết gốc ngọn của thủ uẩn 70. Bốn pháp được thế gian không ái kính 46. Bố thí bình đẳng 71. Bốn pháp dứt sanh tử 47. Bố thí đúng thời 72. Bốn pháp mang lợi ích nhiều 48. Bố thí pháp bình đẳng 73. Bốn pháp niệm xứ 49. Bố thí pháp

không mệt mõi 74. Bốn pháp thiện tăng trưởng 50. Bố thí sanh thiên 75. Bốn sợ hãi lớn 51. Bố thí tối thượng 76. Bốn sự che khuất 52. Bốn biện tài 77. Bốn sự công đức 53. Bốn bộc lưu 78. Bốn thủ 54. Bốn chỗ ngồi 79. Bốn vị tằng hữu 55. Bốn chủng tánh 80. Bốn vô sở úy 56. Bốn giới 81. Buông gánh xuống 57. Bốn hạng người đáng quý 82. Buông lung như con lừa 58. Bốn hạng người đệ nhất 83. Các căn tịch tịnh 59. Bốn hành tích 84. Các nam phật tử nổi bật vào thời Đức phật 60. Bốn khu vườn 85. Các nữ phật tử nổi bật vào thời Đức phật 61. Bốn loài chim 86. Cách xử thế của Như-lai 62. Bốn bậc sa môn 87. Cai trị dân phi pháp bị đọa địa ngục 63. Bốn loài sinh 88. Căn cơ chúng sanh không đồng

1001 1002

89. Cẩn thận ba nghiệp thân khẩu ý 114. Con đường dẫn đến địa ngục 90. Chăn trâu 115. Con đường đưa đến ngạ quỷ 91. Che khuất thì tốt 116. Con đường đưa đến súc sanh 92. Chỉ có tinh tấn là hạnh không đồng giữa các Như-lai 117. Con đường Tám nhánh và pháp Bảy chi 93. Chỉ và quán 118. Cống cao 94. Chim và rồng 119. Công đức thọ Bát quan trai giới 95. Chín hạng người lìa khổ 120. Công đức Ca-diếp và A-nan 96. Chín hạng người qua lại 121. Công đức chánh pháp 97. Chín nơi ở của chúng sanh 122. Công đức của bố thí 98. Chín pháp ác 123. Công đức của giới 99. Chín pháp hoàn tất những điều cần làm 124. Công đức của tịch tĩnh 100. Chín vũ khí của người nữ trói buộc người nam 125. Công đức của Như-lai 101. Chịu tội không kể xiết 126. Cúng dường Đức Phật 102. Chớ bỏ nơi có thể tu phạm hạnh được 127. Cung kính Như Lai 103. Chỗ hướng đến của thiện trí thức như mặt trăng tròn đầy 128. Cùng một sắc da 104. Chớ tham đắm vào lợi dưỡng 129. Đại đệ tử của Thế Tôn 105. Chồng đối với vợ có bốn việc 130. Đại đệ tử ni của Thế Tôn 106. Chúng sanh bị xoay chuyển theo tám pháp 131. Đại kiếp, tiểu kiếp 107. Chúng sanh, thế giới, rồng và Phật không thể nghĩ bàn 132. Đàn việt thí chủ 108. Chuyện học không thể nhớ của Châu-lợi-bàn-đặc 133. Đạo phẩm 109. Chuyện người đục núi 134. Đây dứt kia dứt, đoạn sanh tử 110. Chuyên tinh niệm thân 135. Di lặc hạ sanh 111. Có hai người khó có được trên đời 136. Địa ngục do chính mình tạo 112. Có sanh ắt có tử 137. Đích nghĩa của sa môn 113. Có thân có khổ 138. Diệt tận

1003 1004

139. Diệt tham dục 164. Hai nghiệp 140. Điều tai ương trong đời là do mình tạo 165. Hai người không thế báo ân hết được 141. Đố kỵ 166. Hai nhân khởi chánh kiến 142. Đọa địa ngục 167. Hai Niết-bàn 143. Đoạn năm hạ phần kiết sử 168. Hai pháp 144. Dùng hoa điểm trang 169. Hai pháp không biết chán đủ: dâm và rượu 145. Đuốc sáng 170. Hai pháp không mong đợi 146. Già chết 171. Hai pháp: tà và chánh 147. Giàu sang là do bố thí 172. Hai thí 148. Gió lốc xoáy và người hoàn tục 173. Hai tướng để nhận 149. Giới 174. Hàng phục bốn pháp 150. Giữ giới thân, định thân, huệ thân 175. Hạnh của tỳ kheo 151. Gốc của tất cả các pháp 176. Hành dâm dục như con heo 152. Gốc rễ tạo ác 177. Hành nào nặng nhất 153. Gốc tham dục 178. Hành tâm từ vô lượng 154. Hai ân 179. Hiển lộ thì tốt 155. Hai hạng nên được cúng dường 180. Hộ trì một 156. Hai hạng người dễ thuyết pháp cho nghe 181. Hóa độ voi dữ 157. Hai hạng người khó gặp 182. Hoa ưu đàm nở 158. Hai hạng người không sợ điện chớp và sấm gầm 183. Hương thí là đệ nhất 159. Hai hạng người phỉ báng Như Lai 184. Hữu lậu được đoạn 160. Hai kiến 185. Hữu

lậu được đoạn bằng oai nghi 161. Hai loại kiến hữu và vô 186. Hưu tức 162. Hai lực 187. Kham nhẫn đoạn trừ lậu 163. Hai mươi mốt kết 188. Khéo tu phạm hạnh

1005 1006

189. Khổ đế 214. Kiếp số lâu dài 190. Khó kềm lòng trước sắc dục 215. La-hầu-la chứng a-la-hán 191. Khổ vui 216. Lạc thọ là sứ giả của ái dục 192. Khoảng khắc là sanh lên cõi trời 217. Làm ngạ quỷ là do tà dâm 193. Không biết chán đủ mà mạng chung 218. Làm sao sanh làm người trở lại? 194. Không đắc đạo vì mười một lý do 219. Làm sao sanh lên cõi trời? 195. Không đủ giới hạnh 220. Lậu được đoạn bằng thân cận 196. Không du hành có năm công đức 221. Lậu được đoạn bằng tư duy 197. Không khởi ý đắm trước 222. Lạy Phật được năm công đức 198. Không luận bàn chính trị 223. Lễ tháp Như Lai có mười pháp 199. Không mạn 224. Lìa dục 200. Không nên gần gũi 225. Loài người và chư thiên không ai sánh kịp 201. Không nói dối 226. Lợi dưỡng 202. Không phá hoại thánh chúng 227. Lời phật dạy căn bản 203. Không phóng dật 228. Lực và vô úy 204. Không phóng dật và tu bốn Chánh đoạn 229. Lưỡi biếng là khổ 205. Không phóng dật nơi thiện pháp 230. Lưới vây của nữ sắc 206. Không tà dâm vợ người 231. Ma trói buộc 207. Không tam-muội 232. Mất thân mạng chứ hộ sáu căn 208. Không thoát thần chết dù có trốn ở đâu 233. Máu của sanh tử thì nhiều hơn nước sông hằng 209. Không tìm được lõi cây 234. Một thời tiết mà người phạm hạnh có thể tu tập 210. Không tranh luận chuyện thị phi 235. Mưa tham 211. Không uống rượu 236. Mười công đức 212. Khúc gỗ không vướng bờ 237. Mười điều đưa vào cõi dữ và lành 213. Kiến đoạn trừ hữu lậu 238. Mười một pháp quán tâm

1007 1008

239. Mười một phước báo của tâm giải thoát 264. Năm tướng báo dân trời sắp mạng chung 240. Mười niệm đoạn tận sắc ái 265. Năm tưởng dục 241. Mười niệm đưa đến Niết-bàn 266. Năm uẩn như huyễn 242. Mười niệm được quả báo lớn 267. Nếm vị dục 243. Mười nơi cư trú của thánh nhân 268. Nếu Thế-tôn xuất hiện thì vô minh liền trừ 244. Mười pháp thiết yếu 269. Nghe pháp thoại có năm công đức 245. Mười tưởng diệt tận các lậu 270. Nghèo túng là do trộm cắp 246. Muốn thoát chết nên tư duy bốn pháp bổn 271. Ngu si 247. Năm căn đối năm trần 272. Người cống cao không sợ như chó hung dữ 248. Năm căn là pháp tụ thiện 273. Người mang gánh nặng 249. Năm công đức 274. Người nữ có năm điều bất thiện 250. Năm điều giúp cây đại thọ tăng trưởng 275. Người tối ưu và thấp hèn 251. Năm điều phi pháp 276. Nhàm chán sanh tử 252. Năm dục 277. Nhờ giới mà muốn sanh về cõi nào cũng được 253. Năm bậc trượng phu dũng kiện 278. Nhớ mười một điều trước khi lễ tăng 254. Năm hạng người không thể chữa trị 279. Nhớ mười một điều trước khi lễ tháp 255. Năm huệ thí 280. Như-lai biết đường đi của sanh tử 256. Năm loại thí 281. Như-lai biết rõ các gốc đọa lạc 257. Năm lý do để Đức Phật xuất hiện ở đời 282. Như-lai là đệ nhất ở cõi này 258. Năm pháp khiến bịnh mau lành 283. Như-lai ra đời 259. Năm pháp hủy nhục 284. Như-lai thành tựu mười lực 260. Năm sự cực kỳ không thể đạt được 285. Như-lai tối thượng 261. Năm triền cái là tụ bất thiện 286. Những ngày trai giới 262. Năm trường hợp không nên lễ người 287. Niệm Tam bảo tiêu sợ hãi 263. Năm tụ tà và chánh 288. Niện diệt gốc khổ

1009 1010

289. Niết bàn 314. Quét tháp thành tựu công đức 290. Nước mắt sanh tử nhiều hơn nước sông hằng 315. Quốc vương thành tựu mười pháp 291. Nuốt sắt nóng chứ không nhận của tín thí 316. Rời bỏ nơi không lợi ích 292. Phạm giới sẽ đọa địa ngục 317. Ruộng phước thế gian 293. Pháp 318. Sa môn tập hành 294. Pháp chân thật 319. Sa môn thệ nguyện 295. Pháp còn bỏ huống chi phi pháp 320. Sa môn, bà-la-môn 296. Pháp như chiếc bè 321. Sắc đẹp của nữ nhân 297. Pháp tăng trưởng 322. Sám hối 298. Pháp thân Như-lai vẫn tồn tại 323. Sân giận 299. Pháp thủ hộ thế gian 324. Sáng, trưa, chiều có ba sự quấn chặt tâm ý 300. Phật 325. Sanh thiên 301. Phát nguyện hồi hướng 326. Sanh tử và niết bàn 302. Phát nguyện trì bát quan trai giới 327. Sát sanh liền đọa địa ngục 303. Phước báo khó lường 328. Sáu công đức của Như lai 304. Phước và tội vô lượng 329. Sáu loại sức mạnh 305. Phương thuốc đối trị bảy sử 330. Sáu phước của vua Ba-tư-nặc 306. Quả báo xấu của mười điều 331. Sáu sự đưa đến công đức 307. Quán bất tịnh đối trị nữ sắc 332. Sáu trọng pháp 308. Quán nữ sắc 333. Sáu xứ là đường dữ 309. Quán sổ tức 334. Sáu xúc tình 310. Quán sổ tức và từ bi 335. Sự chết 311. Quán mạng căn đoạn tuyệt 336. Sức mạnh của nữ giới 312. Quán tưởng về chết 337. Sức nặng của tín thí 313. Quét đất có năm việc thành tựu 338. Suy niệm tu hành

1011 1012

339. Suy tầm 364. Thà nhảy vào lửa chứ không cùng người nữ giao du 340. Tà hạnh giống như quạ ăn đồ bất tịnh 365. Tham đắm lợi dưỡng 341. Tà kiến tiêu diệt 366. Thân cõi trời 342. Tai họa của dục 367. Thân năm ấn 343. Tái sanh trong tay ta 368. Thân tâm an vui 344. Tài thí 369. Thân vô thường 345. Tâm 370. Thánh chúng 346. Tám bậc thánh lưu chuyển mà không trụ sanh tử 371. Thành hoại của kiếp sống hiện tại 347. Tám chúng 372. Thành tựu chín pháp 348. Tám địa ngục 373. Thành tựu đạo phẩm hiền thánh 349. Tám điều suy niệm của bậc đại nhân 374. Thành tựu sáu pháp 350. Tám khổ 375. Thành tựu sở nguyện 351. Tâm là gốc các pháp 376. Thánh vương cai trị 352. Tám nạn không được tu tập 377. Thảo luận chánh pháp 353. Tám nguyên nhân khiến trái đất chấn động 378. Thấy pháp là thấy Như-lai 354. Tám nơi bố thí 379. Thế gian có bốn loại người như bốn loại mây và sấm 355. Tám pháp hiếm có 380. Thế giới thành hoại 356. Tam quy 381. Thế-tôn xuất hiện với ba mươi bảy phẩm trợ đạo 357. Tâm ý như khỉ chuyền cành 382. Theo pháp cúng dường 358. Tán thán hạnh đầu-đà 383. Thí 359. Tán thán tấm y 384. Thí chủ có năm công đức 360. Tăng 385. Thí có phước và thí không có phước 361. Tất cả pháp do ăn mà tồn tại 386. Thiên 362. Thà cắt lưỡi chứ không nói lời hung dữ 387. Thiền hành 363. Thà lấy sắt nóng áp người chứ không nhận y phục 388. Thiên nhân sư

1013 1014

389. Thiện tri thức 415. Tỳ kheo thành tựu bảy pháp 390. Thiện tri thức là bậc phạm hạnh 416. Tỳ kheo thành tựu mười thiện pháp 391. Thiện và bất thiện 417. Ước mơ thành tựu do Bát quan trai giới 392. Thọ mạng ngắn ngủi, đau khổ 418. Vào địa ngục 393. Thọ phước thí 419. Vị của thọ 394. Thọ, ái, thủ và hữu 420. Vị ngọt của dục 395.

Thừa tự pháp 421. Vì sao ngu si? 396. Thực phẩm của từng loài 422. Vì sao sanh vào biên địa? 397. Thuốc hay của bảy Giác chi 423. Viễn ly đoạn trừ lậu hoặc 398. Thượng nhân quán bảy xứ thiện 424. Vô lậu 399. Thuyết pháp khó đúng căn cơ 425. Vượt nạn sanh tử 400. Tịch tĩnh là an lạc 426. Xả bịnh ba đời 401. Tiếng sư tử rống của Như-lai 427. Xả ly lợi dưỡng 402. Tối tôn nhất 428. Xả ly thọ 403. Trị dân đúng pháp 429. Xả năm triền cái 404. Trì giới đầy đủ 430. Xan tham 405. Trí tuệ 431. Xét đức hạnh mình để nhận của cúng dường 406. Trói buộc trong lao ngục 432. Xin quy y với Đức Phật 407. Trời người mất bóng che 433. Xuất gia là tối thắng trong nhiều loại chúng sanh 408. Tứ sự cúng dường 409. Tứ thần túc Mục Lục Chương 3 410. Tụng bốn bộ A-hàm NHỮNG CHỦ ĐỀ CHUNG TRONG A-HÀM 411. Tương ưng thiện ác 1. Ba khổ, ba thọ 412. Tưởng vô thường đưa đến Niết-bàn 2. Ba minh và chín định 413. Tùy thời nghe pháp có năm công đức 3. Ba thừa : nhân thừa, thiên thừa và Thanh văn thừa 414. Tỳ kheo hiền thiện như chim khổng tước 4. Bảy điểm quan yếu khiến ngôi Tam bảo được hưng long

1015 1016

5. Bốn vô lượng tâm gỡ những lầm mê cho mọi người 31. Sáu căn đối với sáu trần 6. Cây bồ đề hoàn mãn của Bảy giác chi 32. Sáu căn và sáu thức 7. Chánh niệm quán tâm 33. Tám loại gió không lay chuyển 8. Chúng sanh cõi trời 34. Tâm vô thường 9. Có trí tuệ mới biết sám hối, quy y và trì giới 35. Tập khởi, đoạn diệt, vị ngọt, nguy hiểm và xuất ly thọ 10. Cúng dường bố thí 36. Tha tâm thông 11. Đại bi tâm 37. Thái độ khi nghe ai chê bai hay khen gợi Phật pháp 12. Đất nước gió lửa là vô ngã, vô thưởng, khổ 38. Thanh tịnh 13. Giáo giới thông 39. Thất giác chi thay cho khổ hạnh 14. Giới hạnh hơn khổ hạnh 40. Thế gian giải 15. Giới hạnh và trí tuệ 41. Thoát luân hồi sanh tử 16. Giới luật 42. Tinh tấn tu tập đền ơn tín thí 17. Khen gợi Tam bảo 43. Trí tuệ là kết quả của những người chuyên tu 18. Khổ hạnh không phải là điều an vui trong chánh pháp 44. Trụ tâm nơi thiện, thích hợp với xả 19. Không phóng dật và tinh tấn 45. Từ bi quán 20. Luân hồi 46. Tự che dấu công đức và tự bày tỏ lỗi lầm 21. Mười hai nhân duyên 47. Tứ đế 22. Mười kiết sử và tám mươi bốn ngàn đọa lạc 48. Tự mãn tai hại 23. Mười sáu lễ phẩm và ba pháp tế tự 49. Tự lực 24. Năm triển cái 50. Tứ niệm xứ 25. Ngũ ấm xí thạnh 51. Tứ thiền 26. Nhân duyên vì sao có thân người? 52. Vua A-dục thành mãng xà vương 27. Phạm hạnh của cõi trời phạm thiên và các tỳ kheo 53. Xẻn pháp và bố thí pháp 28. Pháp vô ngã 29. Quán sắc thọ tưởng hành thức vô ngã 30. Sát hại, trộm cắp là thú vui bại hoại

1017 1018

PHƯƠNG DANH ẤN TỐNG $10, Kim Janney $20, Diệu Châu $20, Minh Tam Duong Sư Cô Thông Hoa $50, Viên Bảo Chân $100, Viên $200 Bảo Sen & VB Hương $100, Viên Bảo Bi & gia đình Sư cô Huệ Chơn $20, Vô danh $20, Tâm Thành $20, $200, Viên Bảo Giác $100, Nhật Quang $30, Nhật Dũng Như Khiết $20, Kent Khoa Bùi $50, Lê Bạch Tuyết $20, $40, Viên Bảo Thi $40, Diệu Liên $50, Thiện Duyên & Lê T Xuân Lan $20, Vô danh $20, Tuệ Tâm $20, Diệu Lạc Mỹ Ngọc $115, Diệu Nguyên $50, Diệu Quảng $50, Viên & Nga Lê $20, Chau Quyên $20, Pháp Chân $50, Mai & Bảo Mãn $5, Viên Bảo Cát $20, Liễu $5, Diệu Thảo $5, Minh Thành $100, Diệu Hồng $50, Thiện Hiếu $50, Vien Phạm Ngọc Tôn

$25, Cao Thị Biên $25, Phạm Thế Hùng Bảo Hối $30, Trần Minh (Thiện Thanh) $100.00, Dung $25, Phạm Thế Johnson $25, Phạm Phương Mai (Diệu Van Thai $300, Chánh Phan $20, David Au $50, Kim Ngọc) $25, Phan Hữu Quang $25, Phan Phương Thư Khanh Tran $50, Diệu Hạnh và Hỉ $100, Hiền Tạ& Hạnh (Diệu Đào) $25, Phan Hữu Phúc $25, Viên Bảo Tịnh & Tạ$100, Lạp Phạm & Diep Doan $50, Đức Nguyễn & Bửu Viên Bảo Biện $60, Diệu Thanh & Minh Đức $150, Mr. Nguyễn $100, Liêm Hữu Lê $ 40, Minh Thanh Chung Thông & Viên Bảo Nha $50, Viên Bảo Hỉ $100, Viên $100, Tặng Nguyễn (Diệu Thường) $100, Phạm Kim Bảo Tú $5, Viên Bảo Huyền $5, Phương Tú Trân $100, Lê Dung (Diệu Ngôn) $100, Linda Nguyễn $50, Andy Ngoc Thị Nhu $20, Giang Kim Úa $100, Nguyễn T Kim Hoa Tran $100, Trúc Trần, Chúc Hải, Chúc Kính cùng gia đình $40, Đỗ Trung Thành $20, Võ T kim Chi $20, Long Tài $250, Tran $200, Quan Minh Khuat $50, HL: Tăng Phát (Viên Bảo Thanh) $50, Viên Bảo Diệp) & Trí Hiện $50, Minh $300, HL Trần T Nguyệt $100, Hà Thu Lê (Tịnh Kim Qui $10, Vô Danh $20, Đỗ Hiển $20, Hai Hạnh $20, Thủy) $40, HL Nguyen T Tư và HL Trinh Ngoc Anh $50, Nguyễn T Y Vân $20, Lê Bạch Tuyết $10, Vũ Quỳnh Dao Hạnh Trần $50. $15, Lai Hinh $10, Julie Vũ $10, Nga Vũ $10, Trần Kim Thạnh $20, Hạnh Châu $20, Tịnh Đạo $20, Diệu Đài $20, Lê Hữu Liêm $20, Lê Hữu Tài $20, Diệu Thắng $10, Võ Hống Xinh $10, Diệu Cát $20, Trang Thân $20, Dương Lâm $20, Khánh Hanh $20, Giác Tuyết $20, Nina Lê $10, Diệu Châu $30, Phổ Chiếu $20, Đỗ Thu $10, Mai Ngô

1019 1020

13. Nghi Thức Hộ Niệm Cầu Siêu, Thích Nữ Giới Hương biên soạn, Delhi-7: Eastern Book Linkers, 2008. TỦ SÁCH BẢO ANH LẠC 14. Sen Nở Nơi Chốn Tử Tù, Nhiều tác giả, Thích Nữ Giới 4. Boddhisattva and Sunyata in the Early and Developed Hương chuyển ngữ, NXB Văn Hoá Sài gòn: Tủ Sách Bảo Anh Buddhist Traditions, Delhi-7: Eastern Book Linkers, 1st print Lạc, 2010. 2004, 2nd reprint 2005 & Vietnam Buddhist University: 3rd 15. Nữ Tu và Tù Nhân Hoa Kỳ, (2 tập), Thích Nữ Giới Hương, reprint. NXB Văn Hoá Sài gòn: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2010; tái bản 5. Bồ-tát và Tánh Không Trong Kinh Tạng Pali va Đại Thừa, lần 2 năm 2011. Thích Nữ Giới Hương, Delhi-7: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2005; 16. Nếp Sống Tỉnh Thức của Đức Đạt Lai Lạt Ma Thứ XIV (2 Tái bản lần hai, NXB Tổng Hợp Tp HCM, 2008. tập), Thích Nữ Giới Hương, NXB Hồng Đức: Tủ Sách Bảo 6. Ban Mai Xứ Ấn (3 tập), Thích Nữ Giới Hương, Delhi-7: Tủ Anh Lạc, năm 2012. Sách Bảo Anh Lạc, 2005; và tái bản lần hai năm 2006; Tái bản 17. A-Hàm: Mưa pháp chuyển hóa phiền não, (2 tập), Thích lần ba, Nhà Xuất Bản Văn Hoá Sài Gòn, 2008. Nữ Giới Hương, NXB Hồng Đức: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, năm 7. Vườn Nai – Chiếc Nôi Phật Giáo, Thích Nữ Giới Hương, 2012. Delhi-7: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2005; Tái bản lần hai, NXB Phương Đông, 2008. 8. Xá Lợi Của Đức Phật, Tham Weng Yew, Thích Nữ Giới Hương chuyển ngữ, Delhi-7: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2005 và tái bản lần hai tại Delhi 2006; Tái bản lần ba, NXB Tổng Hợp Tp HCM, 2008. 9. Quy Y Tam Bảo và Năm Giới, Thích Nữ Giới Hương, Tủ Sách Bảo Anh Lạc, Wisconsin, USA, 2008. 10. Vòng Luân Hồi, Thích Nữ Giới Hương, NXB Phương Đông: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2008. 11. Hoa Tuyết Milwaukee, Thích Nữ Giới Hương, NXB Văn Hoá Sài gòn: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2008. 12. Luân Hồi trong Lăng Kính Lăng Nghiêm, Thích Nữ Giới Hương, NXB Văn Hoá Sài

gòn: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2008. Tái bản lần thứ 2, 2012.

1021 1022

Tập 2

Thích nữ Giới Hương

Chịu trách nhiệm xuất bản: BÙI VIỆT BẮC

Biên tập: Thế Vinh Sửa bản in: Quỳnh Trang Bìa & Trình bày: Quảng Tâm

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC A2 - 261 Thụy Khuê - Tây Hồ - Hà Nội ĐT: 08044806 - Fax: 08043538

In lần thứ nhất 1000 quyển, khổ 14x20 cm, tại Xí nghiệp In Fahasa, 177 Trường Chinh, Tân Bình, TP.HCM. Giấy phép xuất bản số: 70-2012/CXB/146-01/ HĐ, cấp ngày 13 tháng 02 năm 2012. In xong và nộp lưu chiểu tháng 05 năm 2012.

1023 1024

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.